TRUNG TÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN QUỐC GIA

TỔNG TẬP VĂN HỌC VIỆT NAM

TRỌN BỘ 42 TẬP

27



NHÀ XUẤT BẢN KHOA HỌC XÃ HỘI

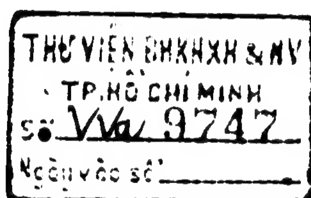
TRUNG TÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN QUỐC GIA

TỔNG TẬP VĂN HỌC VIỆT NAM

Trọn bộ 42 tập
Có chỉnh lý và bổ sung

TẬP 27

Chủ biên: HÀ MINH ĐỨC
Sưu tầm, biên soạn:
ĐẶNG VIỆT NGOẠN - MINH HÀ


THƯ VIỆN ĐHKHXH & NV
TP.HỒ CHÍ MINH
Số: VVa 9747
Ngày vào sổ:

NHÀ XUẤT BẢN KHOA HỌC XÃ HỘI
HÀ NỘI - 2000

NHẤT LINH [(+)]

(1906 – 1963)

Tên thật của Nhất Linh là Nguyễn Tường Tam, quê quán ở Quảng Nam, sinh ở phố huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương, trong một gia đình công chức có nguồn gốc quan lại. Lúc nhỏ học ở Hải Dương, rồi lên học ở Hà Nội. Ra trường, làm việc ở Sở Tài chính. Năm 1925, vào học trường Cao đẳng mỹ thuật (Hà Nội). Cũng vào thời gian này, Nguyễn Tường Tam bắt đầu sáng tác. Truyện *Nho Phong* (1925), *Người quay tơ* (1927) là những sáng tác đầu tay, có ý nghĩa góp thêm tiếng nói vào sự hình thành của văn xuôi quốc ngữ trước 1930.

Năm 1927, Nguyễn Tường Tam du học ở Pháp và đỗ cử nhân khoa học, 1930 về nước, dạy học ở trường tư thục Thăng Long (Hà Nội). Ở đây, gặp Khái Hưng và trở thành đôi bạn gắn bó. 1932, cùng với Khái Hưng ra báo *Phong hóa* cổ động cho lối sống mới – tự do cá nhân, 1933, thành lập *Tự lực văn đoàn* và ông là chủ soái; tiếp đó ra báo *Ngày nay* khi báo *Phong hóa* bị đóng cửa. Đây là thời kỳ Nguyễn Tường Tam sáng tác nhiều nhất với bút danh là Nhất Linh. Ông nổi tiếng với một loạt tác phẩm: *Đoạn tuyệt* (1934 – 1935), *Lạnh lùng* (1936), *Nắng thu* (1934), *Đôi bạn* (1937)... và những tác phẩm viết chung với Khái Hưng, *Gánh hàng hoa* (1934), *Anh*

[(+)] Khải luận tập 26 chung cho cả 2 tập 26 và 27. Năm 1994, lần xuất bản thứ nhất tập 27,28 này đứng là tập 28A, 28B gồm có tác giả *Khái Hưng, Nhất Linh* và *Thế Lữ* (tập 28A), *Thạch lam, Xuân Diệu, Khái Hưng, Nhất Linh, Hoàng Đạo* (tập 28B). Để tiện cho việc theo dõi và hợp lý, lần in lần thứ hai này chúng tôi xin dồn những tác phẩm của *Khái Hưng* vào tập 26, của *Nhất Linh* vào tập 27 còn các tác giả, tác phẩm khác vẫn giữ nguyên. Ngoài các tác giả, tác phẩm đã có, chúng tôi bổ sung thêm một số tác giả: *Lưu Trọng Lư, Hàn Mặc Tử, Chế Lan Viên, Đỗ Tốn, Trần Huyền Trân, Huy Cận.*

Toàn bộ công việc ở trên do *Nguyễn Cừ - thư ký Hội đồng* chịu trách nhiệm chỉnh lý, bổ sung và biên soạn.

phải sống (1934), *Đời mưa gió* (1934). Ở các giai đoạn sau, Nhất Linh viết tiếp các tác phẩm *Lạnh lùng* (1936), *Tối tăm* (tập truyện ngắn 1936), *Hai buổi chiều vàng* (1937), *Đôi bạn* (1937), *Bướm trắng* (1939).

Từ 1940, Nguyễn Tường Tam chuyển hẳn sang hoạt động chính trị, thành lập và tham gia lãnh đạo các đảng phái thân Nhật. Khi bị Pháp khủng bố, Nguyễn Tường Tam trốn sang Trung Quốc (1942) núp dưới bóng chính quyền Tưởng Giới Thạch. Cuối 1945, sau khi Cách mạng Tháng Tám thành công, Nguyễn Tường Tam trở về nước hoạt động chống phá chính quyền cách mạng. Tuy vậy, với chủ trương đoàn kết dân tộc, chính phủ cách mạng do Chủ tịch Hồ Chí Minh đứng đầu vẫn dành ghế Bộ trưởng ngoại giao cho Nguyễn Tường Tam – người của Quốc dân đảng. Nhưng khi quân Tưởng Giới Thạch làm nhiệm vụ giải giáp quân đội Nhật rút khỏi Việt Nam thì Nguyễn Tường Tam theo quân Tưởng trở lại Trung Quốc. Đến năm 1950, Nguyễn Tường Tam từ Hồng Kông về Hà Nội – vùng Pháp tạm chiếm, và tuyên bố từ bỏ chính trị. Nguyễn Tường Tam lại sang Pháp, nhưng không sống được nên phải trở về.

Sau một thời gian sống theo kiểu "ẩn dật" ở Đà Lạt, Nhất Linh – Nguyễn Tường Tam về Sài Gòn ra báo *Văn hóa ngày nay* (chỉ ra được 10 số), lập Nhà xuất bản *Phượng Giang* và lại tiếp tục sáng tác: *Xóm cầu mới* (1958), *Dòng sông Thanh Thủy* (1960 – 61), *Mối tình chân* (1961) v.v... và tiểu luận *Viết và đọc tiểu thuyết* (1961).

Con đường bế tắc của ông về hoạt động chính trị cũng như hoạt động sáng tác đã dẫn ông đến tự vẫn 7–7–1963 tại Sài Gòn.

NẮNG THU

I

Phong thấy trong lòng vui vẻ nhẹ nhàng. Không phải chàng vui vì lâu mới được thăm quê nhà, hay vì được lánh xa Hà Nội náo nhiệt về một nơi rộng rãi, yên tĩnh. Chàng vui vì lúc nãy, khi xe sắp đến cổng, chàng đã được thoáng thấy Trâm đứng trong vườn, sau giậu găng thưa, hình như có ý mong đợi chàng từ lâu.

Đã gần một năm nay, chàng mới được thấy mặt Trâm; ở xa, chàng cũng vẫn đôi khi nhớ tới người bạn gái chơi bời thủa nhỏ của chàng, nhưng có về, có thấy đôi mắt Trâm khi nhìn mình, có thấy trong lòng mình vui vẻ một cách lạ thường, chàng mới biết là Trâm đối với chàng từ nay không phải chỉ là một người bạn.

Phong bảo người nhà cất đồ đạc đi rồi xuống dưới nhà ngang, một cái nhà gạch ba gian, để xem lại cái buồng cũ của chàng. Lúc mở cửa buồng, mùi mốc xông lên lạnh lẽo, đủ chứng tỏ rằng đã lâu không ai vào buồng đó. Nhà rộng, mà ở đây chỉ có cụ Án – bà nội Phong – là thường ở luôn với hai đứa cháu nhỏ. Còn cha Phong hiện làm thương tá ở tỉnh T... thì ít khi về tới nhà. Phong bảo mở cửa sổ cho sáng và ngắm nghía cái buồng con để dự định trước cách trang hoàng. Chàng muốn bày biện lại theo một cách tối tân có vẻ đẹp đẽ và ấm cúng. Vì lần này, chàng định về ở hẳn một năm để học thi nốt tú tài phần thứ hai.

Thấy lành lạnh trong người, Phong ra đứng tựa vào cửa sổ, chỗ có bóng nắng, để sưởi cho ấm rồi vơ vẩn đưa mắt nhìn ra vườn. Một cơn gió thu thoảng đưa qua đem lại cho Phong mùi hoa cau thơm mát nhẹ nhàng. Chàng thấy hương cau, lại nghĩ đến lọ nước hoa và một vài thứ đồ vật chàng đã mua sẵn để làm quà cho Trâm.

Nhìn qua rặng na lá xanh non, thấp thoáng thấy nóc nhà gạch mới: đó là nhà bà Hàn Đạm, mợ ruột của Phong, và mẹ nuôi của Trâm.

Con đường lát gạch Bát Tràng đi từ nhà Phong sang bên nhà bà mợ và dãy bưởi nặng trĩu quả vàng lại nhắc Phong nhớ tới cái thời kỳ còn cùng Trâm trèo cây hái trộm quả trong vườn. Rồi lân la, Phong nghĩ tới Trâm một ngày một lớn, càng ngày Phong càng nhận thấy Trâm xinh đẹp hơn lên; hai người, trong những khi nô đùa quá sỗ sàng đã thấy ngượng nghịu bẽn lẽn; chàng lấy làm sung sướng khi gặp sự gì nguy hiểm, chàng đã che chở cho người bạn gái dịu dàng và yên lặng. Chàng mỉm cười và lẩm bẩm:

– Người bạn yên lặng!

Là vì hồi mới lên tám, Trâm vấp ngã nên mắc bệnh câm mà thầy thuốc bảo khó lòng chữa khỏi được. Có lẽ vì bệnh câm đó mà Phong không bao giờ có điều gì có thể trách Trâm được, coi Trâm như một người bạn gồm đủ các tính nết tốt, có thiếu chỉ thiếu cái tính hay nói của đàn bà, con gái. Dẫu sao, Phong cũng ngẫm nghĩ thương cho Trâm bị tật, song chính sự thương đó đã làm tăng cái cảm tình của Phong đối với Trâm, vì Phong có sẵn trong lòng tình thương những người đau khổ mà yên lặng không than vãn. Phong chỉ biết một cách lờ mờ rằng Trâm là con một ông bạn của cậu chàng. Hồi Trâm mới lên ba tuổi, cha mẹ nàng đều mất và người cậu Phong đem về làm con nuôi và coi Trâm như con đẻ. Nhưng từ khi cậu Phong mất đi, thì Phong thấy mợ mình đối đãi với Trâm một cách khác.

Có người nhà đem khay nước vào. Chàng bảo đến trưa hãy dọn cơm vì còn đợi cụ Án về chuyến xe lửa sau, rồi chàng qua vườn sang chào bà mợ và để gặp Trâm.

Lúc đến sân thì hai cô em họ của Phong, cô Nhung và cô Nga lên tiếng chào to:

– Kìa anh Phong đã về.

Hai cô rối rít như hai con chim, hỏi săn hỏi đón làm Phong cuống quít (không biết trả lời sao, có ý khó chịu nhưng không dám lộ ra). Phong chào mợ, rồi bắt tay Viễn người em trai họ đương đứng bế đứa con nhìn mấy con chim bồ câu ăn thóc ở hiên.

Thẫn thờ Phong hỏi Viễn:

– Mợ ấy đâu?

Phong đưa mắt nhìn khắp nhà có ý tìm Trâm nhưng không thấy.

Chàng muốn hỏi Trâm đi đâu và làm ra tự nhiên như khi hỏi vợ Viễn, nhưng không biết tại sao, chàng ngập ngừng không dám hỏi và sợ mọi người cho câu hỏi ấy là có ý. Chàng vờ đùa nói nựng với đứa cháu bé, rồi một lúc lâu, chàng như vừa mới sực nhớ ra, thốt nhiên hỏi:

– À, còn cô Trâm đi đâu vắng?

Bà Hàn vội trả lời:

– Em nó ra sau vườn.

Phong như không để ý đến câu trả lời, hỏi sang chuyện khác, rồi nhận thấy tiếng Nhung và Nga cười nói ở ngoài vườn. Phong cũng theo hai em ra xem vườn cam. Phong nhìn thấy hai cô mặc hai bộ áo cùng một màu, nói đùa:

– Hai cô em tôi tân thời quá!

Rồi bỗng Phong đứng chăm chú nhìn qua cành lá cây: trên cầu ao, một bóng người mảnh dẻ mặc áo nâu đứng xoay lưng về chàng. Tuy không nhìn thấy mặt, tuy chưa được thấy Trâm mặc áo nâu bao giờ chàng cũng nhận thấy được người con gái có dáng thanh thanh đó là Trâm.

Tiếng Nga nói:

– Có lẽ quít đã có quả chín, để em tìm anh ăn thử, ngọt lắm.

Chàng cũng rẽ lá tìm, rồi đi hết cây nọ sang cây kia, lần lần đến bờ ao, chỗ Trâm đứng.

Trâm lặng lẽ quay lại, đôi mắt hoa thơ ngây nhìn Phong, Phong cũng đứng lặng đăm đăm nhìn nàng không chớp mắt.

Ánh thu phấp phới trên lá cây rung động, cơn gió heo may thoảng qua trải trên mặt ao trong yên lặng một làn sóng gợn lăn tăn trắng. Phong thấy có cái cảm tưởng đã sống một chút thần tiên, sáng láng – chàng tê mê, không muốn nói một lời.

Một lúc lâu thấy Trâm cúi xuống nhấc cái rá gạo toan đi, Phong mới cất tiếng hỏi:

– Em Trâm vẫn được mạnh?

Câu hỏi bâng quơ ấy và tiếng "em" chỉ dùng riêng đối với Trâm, chàng cho là ngụ nhiều ý thân mật, âu yếm.

Vừa lúc đó, có tiếng bà Hàn gọi Trâm. Phong thấy tiếng gọi có nhiễm vẻ giận dữ. Trâm ngơ ngác, cắp rá gạo đi vội qua vườn về nhà. Phong cũng vờ gọi hai cô em họ lại bảo có nhiều quả đã vàng da.

Nga bĩu môi:

– Anh nói lạ, ở đây có quả nào chín, con Trâm nó đã chẳng tha. Mợ em mắng mãi nó vẫn không chừa.

Nhung tiếp thêm:

– Bây giờ nó lớn, nó đổi hẳn tính, không ngoan ngoãn như trước nữa.

Phong thẫn thờ hỏi:

– Con Trâm bây giờ nó mười mấy rồi nhỉ?

Nhung đáp:

– Nó kém con Nga một tuổi, năm nay nó mười tám.

– Thế em Nhung bao nhiêu rồi?

– Em hai mươi.

Thật ra thì Nhung hai mươi hai tuổi, chàng cũng biết thế, nhưng chàng cũng nói đãi bôi:

– Tôi trông ba cô chẳng biết cô nào xinh hơn cô nào, cô nào nhiều tuổi hơn cô nào?

Nhung cúi đầu bẽn lẽn sung sướng.

Phong muốn làm cho Nhung và Nga vui lòng, và đỡ có ác cảm với Trâm vì chàng biết hai cô em mình ghét Trâm không phải vì tính nết Trâm đổi khác, chính vì hai cô xấu mà Trâm đẹp.

Trong nhà có tiếng máy hát làm Phong ngạc nhiên. Nhung nói:

– Anh Viễn mới mua được hơn một tháng nay. Em vẫn bảo trong nhà có đủ cả: có cái máy nói, lại có cả con Trâm là cái máy không biết nói.

Rồi hai chị em tưởng được câu có ý vị, thích chí cười mãi. Phong cũng gượng cười theo.

Phong về nhà đã được một tuần lễ. Chàng định bắt đầu học sớm, nhưng không thể được, hết chạy nhảy ngoài vườn, lại sang bên nhà mợ: chàng chỉ cốt gặp Trâm nói chuyện, nhưng bây giờ không như trước nữa – Trâm luôn luôn mắc bận công việc và thường nhiều khi cố tránh mặt Phong – Phong phải nói chuyện với Viễn, câu chuyện bao giờ cũng tẻ ngắt, vì hai người không cùng một tính tình.

Viễn trước cùng học với Phong một lớp, nhưng thi mãi không đỗ được bằng Sơ học tốt nghiệp, nên về ở làng hẳn, sống cái đời ao tù, uể oải, vô vị, hết ngày rỗng không lại đến ngày rỗng không.

Phong cho cái thú ở đời là phải luôn luôn đổi mới, ngày tháng trôi qua linh hoạt như dòng sông chảy – cho nên nói chuyện với Viễn, Phong thấy chán nản, khó chịu.

Phong ngồi trong cửa sổ nhìn ra thoáng thấy bóng Trâm đứng hái lá bên cạnh bức tường thấp phân đôi hai nhà. Chàng cầm vội cái máy ảnh, chạy ra phía tường chỗ Trâm đứng, sẽ gọi:

– Cô Trâm.

Trâm đương hái lá rau ngót, giật mình quay lại, khi thấy Phong thì mỉm cười như có ý trách:

– Anh làm em giật mình!

Phong nói như để diễn ý ngầm của Trâm.

– Chắc anh làm em giật mình. Xin lỗi nhé. Em làm gì đấy?

Chàng hỏi xong mỉm cười vì thấy câu hỏi của mình quá ư vô lý. Rồi chàng lại trả lời:

– Em hái rau ngót có phải không?

Phong lại mỉm cười lần thứ hai, vì thấy câu nói thứ hai của mình cũng vô lý chẳng kém câu hỏi trước. Trâm tưởng Phong không biết chắc là rau ngót nên gật đầu ra hiệu bảo phải.

Trâm lại cúi xuống hái, còn Phong chẳng biết nói chuyện gì nữa, ngồi nhìn Trâm yên lặng. Một lát chàng se sẽ gọi:

– Em Trâm.

Trâm lại ngửng đầu lên, đưa mắt hỏi.

Phong vừa giơ cái máy ảnh vừa nói:

– Em bỏ đấy, chốc nữa hái. Sang đây chụp ảnh đi.

Thấy Trâm lưỡng lự, chàng nhảy sang đỡ lấy cái rá rau của Trâm. Trâm lấy tay chỉ vào đầu tóc và quần áo. Phong hiểu ý, nói.

– Không sao. Làm quái gì cái vặt ấy. Sang đây!

Trâm nhìn Phong ngẫm nghĩ một lát rồi mỉm cười, gật.

Hai người chui qua rặng na, vòng ra phía sau. Nhìn Trâm thấy vẻ mặt nàng hớn hở, Phong tưởng sống lại mấy năm trước, hồi còn cùng Trâm tự do đùa nghịch. Lúc ra đến phía bờ sông Phương, Phong nói:

– Anh còn nhớ độ nào em câu được con cá diếc ở sông này.

Tuy chỗ Phong và Trâm đứng đã cách nhà một cái vườn mà Trâm cũng đưa mắt nhìn quanh xem có ai trông thấy mình không.

– Chỗ này đẹp lắm!

Phong vừa nói vừa rút cái máy ảnh ở trong hộp ra. Chàng bảo Trâm đứng tựa lưng vào gốc cây sung già và bảo đứng cho tự nhiên. Thấy Trâm đứng thẳng nhìn chăm chú vào ống ảnh, hai tay buông thõng, không có vẻ gì tự nhiên, Phong bật cười, chạy lại gần cầm lấy tay Trâm đặt lên cành sung. Nhìn thấy Trâm đầu bù tóc rối, áo đã bạc cả hai vai, tay đã sàm sạm đen vì làm lụng nhiều, Phong bùi ngùi thương hại.

Phong lùi về chỗ cũ để chụp, nhưng hễ sắp chụp thì Trâm lại đưa tay lên sửa mái tóc, thành thử hỏng đến ba, bốn cái kính. Phong gắt đùa:

– Nếu cô còn động đậy nữa thì tôi trói cô vào gốc sung tôi chụp đấy.

Bỗng Phong như sực nhớ ra điều gì, bảo Trâm:

– Em đứng đấy một lát, anh chạy về lấy cái này, anh ra ngay.

Phong về đến buồng vội mở tủ tháo cái giấy gói trong có một lọ nước hoa, một hộp phấn và sáu cái khăn lụa thêu. Chàng lưỡng lự một lúc rồi cất phấn và nước hoa đi, bỏ khăn vào túi và cầm lấy cái chân gọng ống ảnh, chạy ra vườn.

Đồ đạc trong cái gói, chàng định đem về làm quà cho Trâm, nhưng chàng không hay Trâm phải làm lụng khổ sở, vì vậy chàng không dám cho Trâm phấn và nước hoa, sợ làm Trâm tủi thân.

Lúc ra, Phong không thấy Trâm đâu. Đương ngơ ngác nhìn vào trong vườn thì bỗng có tiếng cười trong trẻo bên mình, Phong quay lại thấy Trâm ngồi ẩn bên gốc chanh, tay còn cầm cái máy ảnh. Phong chạy lại ngồi bên cạnh rồi lấy khăn ra đưa cho Trâm, âu yếm nói:

– Đây, quà Hà Nội mua về cho em đây.

Trâm thấy Phong cho mình khăn có ý ngượng nghịu, bẽn lẽn, hai con mắt luôn luôn chớp. Lần đầu nàng nhận của Phong một thứ quà mà nàng biết mang máng rằng không phải là thứ quà thường của người bạn; nàng như cảm thấy trước một sự gì to tát sắp xảy ra, tuy rằng nàng không biết rõ sự đó là gì.

Phong cũng đoán được nỗi e lệ của Trâm, thấy Trâm lưỡng lự vân vê mấy cái khăn trong tay, nên chàng làm ra vẻ tự nhiên nói:

– Lần này thì em không động đậy được nữa, vì có anh đứng bên, hễ em động đậy là anh trói em lại.

Rồi Phong đứng sát bên Trâm, hai người lặng yên đợi. Nghe thấy tiếng "tách", Phong bảo Trâm:

– Xong rồi.

Trâm lấy làm ngạc nhiên vô cùng, nàng không ngờ đâu đã đứng chụp ảnh chung với Phong.

IV

Phong loay hoay mãi với cái khung phơi ảnh. Chàng cho giấy xuống dưới kính để phơi trên thành tường bao lơn, rồi đứng đợi dưới bóng mát hơi lạnh của một cây bưởi đầy quả. Phong vui mừng vì kính rõ lắm, thế nào cũng được bức ảnh đẹp tặng Trâm. Chàng mỉm cười nghĩ đến vẻ mặt ngạc nhiên của Trâm khi thấy trong ảnh có hai người.

Thoáng thấy bóng người con gái mặc áo tím nhạt đi qua sân, Phong đã ngờ là Nga hay Nhung, toan lấy khung ảnh cất đi, nhưng nhìn lại thì hóa ra Trâm. Chàng sẽ gọi và lấy tay ra hiệu bảo Trâm đến gần.

Trâm nhẹ nhàng đi lại, vẻ mặt vui tươi, chiếc áo nàng mặc đã cũ kỹ nhạt màu, nhưng dưới ánh nắng thu trong, Phong không nhận thấy, chàng chỉ nhận ra rằng Trâm đẹp hơn lên: mà Trâm trang điểm cho đẹp hơn lên là vì chàng.

Phong nhìn Trâm đăm đăm làm nàng thấy ngượng nghịu, không được tự nhiên trong chiếc áo mặc hơi chật. Cái áo ấy may từ hai năm trước và đó là di tích của cái đời sung sướng năm xưa. Thoáng trong một phút, hai người sống trở lại những ngày đã qua.

Phong nghiêng đầu ngắm Trâm, nói đùa:

– Em tôi hôm nay trang điểm tệ... Nào xem ảnh có xứng với người không nào.

Phong lật ảnh nhìn thấy đã rõ hình, liền quay lại bảo Trâm:

– Bây giờ em nhắm mắt lại, bao giờ tôi bảo mới được mở.

Trâm ngoan ngoãn hết sức nhắm nghiền mắt lại, Phong bật cười:

– Nhắm vừa thôi, việc gì phải cau lông mày như người uống thuốc độc thế kia?

Trâm lâu không thấy Phong bảo gì liền mở bừa mắt, ghé trông qua vai Phong đương mải cúi nhìn bức ảnh. Trâm xem xong đứng lặng người ra; là vì thoáng thấy cái ảnh hai người đứng sát nhau, nàng có cái cảm tưởng là lạ như là ảnh một cặp vợ chồng mới cưới mà nàng vẫn thường được thấy treo trên tường. Trâm yên lặng quay gót đi xuống vườn. Phong gọi giật lại:

– Em không xem ảnh à?

Bỗng chàng buông tay, chiếc ảnh rơi ra rồi theo gió bay về phía Trâm. Chàng chạy vội theo.

Trâm vừa đi đến đấy cúi xuống nhặt thì chàng cũng vừa tới nơi. Vô tình bàn tay chàng đặt lên bàn tay Trâm. Nhưng vô tình tự nhiên thành hữu ý, chàng không hiểu sao lúc ấy chàng thấy sự tình cờ đó như đã dự định trước. Chàng nắm lấy tay Trâm, trong người nóng bừng, liếc mắt nhìn Trâm thì cũng vừa lúc gặp Trâm đưa mắt nhìn mình.

Phong không biết hai người yên lặng như thế trong bao lâu. Thấy Trâm giật tay ra đi thẳng ra vườn, chàng cũng chạy theo như người không hồn.

Một cơn gió thổi mạnh, từng chùm lá lấm tấm ánh sáng chốc chốc đưa tạt vào mặt Phong. Chàng thấy Trâm chạy trước mình, thấp thoáng khi hiện khi khuất. Tiếng gió rào rào trong lá cây làm Phong không nghe thấy tiếng thở hồi hộp và không nhận thấy tiếng đập mạnh của trái tim mình.

V

Phong để ý thấy ông giáo đưa mắt nhìn Trâm luôn, chàng rất lấy làm lạ rằng sao Viễn lại sai Trâm chia bài hầu một bàn tổ tôm trong đó có người lạ. Chắc Viễn đã coi Trâm như một con sen rồi, nên cho việc ấy là thường vì hình như không phải lần đầu Trâm chia bài như thế. Thật ra trông Trâm ăn mặc cũng không khác gì một con sen... (nhưng Trâm là một con sen xinh đẹp) nên ông giáo nhìn trộm luôn.

Vì thiếu một chân, Phong bị ép phải ngồi đánh, nên chàng chỉ mong chóng hết hội (để đỡ chướng mắt). Nhưng lân la hết hội nọ đến hội kia, thành ra đã quá nửa đêm.

Lúc tàn bàn, trong đĩa còn thừa hai đồng ván, ông giáo cầm vứt vào khay, nhìn Trâm lả lơi nói:

– Nầy, cho em nầy.

Trâm lẳng lặng nhặt hai đồng ván bỏ túi. Phong muốn bảo Trâm đừng làm thế, nhưng chỉ nghĩ vậy chứ không nói ra.

Trời nổi gió mạnh, ngoài vườn tối đen, Viễn sai Trâm cầm đèn đưa ông giáo và hai người khác ra ngõ, Phong cũng đi theo tiễn, vì chàng không muốn ông giáo tha hồ nhìn Trâm. Lúc trở vào, Phong nói với Trâm có ý gắt:

– Em nhận tiền làm gì?

Chàng có ngờ đâu Trâm suốt tháng không có một xu tiêu và bốn hào đối với Trâm là một món tiền to, ít khi có được. Còn Phong thì không bao giờ nghĩ đến việc đưa Trâm tiền, vì chàng cho thế là làm nhục đến Trâm, vẩn đục cái tình trong sạch mới nhóm của hai người.

Phong và Trâm vừa bước lên thềm thì trời đổ mưa to. Đêm hôm ấy, Phong phải ngủ lại bên nhà mợ vì suốt đêm mưa tầm tã không dứt.

Sáng sớm, Phong thức dậy ra hiên thì trời vẫn mưa to, Viễn, Nhung và Nga cũng đã dậy, đương ngồi uống nước chè bên cạnh cái hỏa lò than hồng. Phong ngồi ghé bên phản, uống xong chén chè nóng, trong người dễ chịu khoan khoái, cúi nhìn những hạt mưa làm bắn nước trong rãnh. Bỗng hai bàn chân trắng thoáng đi qua trước mặt Phong. Phong ngửng lên thấy Trâm ướt lướt thướt, cầm một cái thùng gỗ không, đi đến gốc cây cau, rồi khệ nệ xách cái thùng đầy nước đi về phía bể xây, ngón chân bám chặt xuống sân đất trơn. Mặt Trâm ướt đẫm nước mưa, tóc dán cả vào má, môi mím lại và hai con mắt nàng mở to nhìn thẳng về phía trước, tưởng như trông thấy cái khổ sở của nàng lúc đó.

Một con chim sẻ non là là sà xuống gần bên Trâm, Nga kêu rú lên:

– Con chim! Mày bắt lấy cho tao, Trâm!

Trâm vội đặt thùng nước chạy đuổi theo.

Con chim non bay được một quãng ngắn, ngã dúi vào khe chậu, kêu chiêm chiếp gọi mẹ, rồi bị Trâm bắt được.

Nga đón lấy con chim, hà hơi cho chim, nưng niu để con chim lại gần hỏa lò cho ấm. Trâm đưa chim cho Nga xong vội khép vạt áo cánh lại, vì yếm nàng ướt dán sát vào vú mà nàng thấy từ nãy Viễn cứ nhìn trừng trừng vào ngực mình. Bẽn lẽn, Trâm lại ra ngoài mưa xách nước.

Phong bùi ngùi so sánh con chim non gần lửa ấm với Trâm đương đội mưa ngoài kia, rét run trong bộ quần áo mỏng manh, nước mưa dán sát vào da thịt. Thấy Trâm khó nhọc mãi mới nhấc được chiếc thùng để đổ nước vào bể, thấy trời vẫn mưa mà còn hai ba thùng nước đầy nữa. Phong bỗng nảy ra một ý nghĩ. Chàng cởi phăng áo ngoài hỏi Viễn:

– Tắm không, cậu?

Nhung cười:

– Anh Phong dễ thường điên.

Phong chạy ra sân rồi vừa tắm, vừa xách nước đổ vào bể giùm Trâm. Lúc Phong đến gần Trâm nhìn chàng tỏ ý cám ơn. Phong sẽ bảo:

– Em vào ngay đi không lạnh. Vào thay quần áo ngay.

Nhưng Trâm vẫn cứ đứng chịu rét ở ngoài mưa cho đến khi Phong đổ hết mấy thùng nước vào bể mới dám vào vì người nhà xin phép về quê vắng, việc đó bà Hàn đã dặn Trâm làm thì không bao giờ Trâm dám không theo lệnh.

Tuy phải một bữa lạnh và về sau bị cảm mất mấy hôm, Phong đã được cái sung sướng chia khổ cùng người yêu lần đầu, cách chia khổ ấy, Phong cho là kín đáo có thi vị vì có lẽ đã hợp với tính lãng mạn của Phong. Lúc đó, chàng quên cả lạnh, để mặc những hạt mưa trong bắn tung tóe trên vai, trên tóc chàng, cũng như trên vai, trên tóc Trâm. Chàng tưởng như chàng được cùng Trâm tắm dưới một dòng thủy soạn, trong một bầu không khí sáng sủa, rực rỡ lạ thường.

VI

Biết rằng bà Hàn cùng với vợ Viễn, Nhung, Nga đi lễ vắng, Trâm hẳn được thư nhàn, nên Phong định sang thăm nàng. Đương đứng vơ vẩn ở gần bức tường phân đôi hai nhà, không may gặp ngay Viễn. Hai anh em nói chuyện bâng quơ một vài câu, rồi Phong bóp trán kêu:

– Nhức đầu quá. Về thôi!

Viễn nói:

– Anh không thức học đêm nay à?

– Không.

Uể oải Phong quay trở lại. Khi qua bờ ao thấy một đàn đom đóm bay lượn trên mặt nước trong, chàng đứng lại thẫn thờ ngắm nghía. Một trận gió mạnh thổi qua, đàn đom đóm đương bay bỗng rơi lả tả xuống mặt ao và chụm với bóng dưới nước thành một đàn đom đóm gấp đôi.

Văng vẳng bên nhà Viễn có tiếng máy hát bài Tứ đại cảnh, rồi có tiếng Viễn gọi:

– Trâm... Trâm ơi!

Phong thấy gió bắt đầu thổi mạnh, nên vội vã trở về nhà.

Bên nhà Viễn đèn bỗng vụt tắt. Tiếng máy hát vẫn văng vẳng đưa ra. Hết bài hát mà vẫn nghe thấy tiếng đĩa quay sè sè một lúc lâu không có ai hãm lại.

Phong về nhà vừa toan cởi áo đi nằm, bỗng có tiếng động ở cửa, chàng trông ra thấy Trâm đứng ở bực gỗ, đầu tóc bối rối, thở hổn hển, có vẻ sợ hãi. Phong hỏi:

– Cái gì thế, cô?

Trâm giơ cây đèn tắt lên ra hiệu xin lửa.

Phong vững tâm, bảo:

– Ngỡ gì, cô làm tôi hết hồn. Đi đâu vội mà thở hổn hển thế kia?

Chàng vừa nói, vừa đánh diêm thắp đèn rồi đưa cả bao diêm cho Trâm. Trâm cúi mặt sửa đi sửa lại cái thông phong, trù trừ không muốn về. Một lát lâu, Trâm ra hiệu mời Phong sang bên nhà, Phong hỏi:

– Cậu Viễn muốn hỏi gì tôi, phải không?

Trâm gật, Phong đỡ lấy cây đèn cùng sang với Trâm. Khi qua vườn nhãn chỗ có lá cây rủ xuống kín mít, Phong nắm lấy tay Trâm, Trâm giật tay ra có vẻ tức tối giận dữ, làm Phong ngạc nhiên vô cùng. Trâm vùng vằng đi trước, ngoan ngoãn Phong theo sau soi đường, tuyệt nhiên không hiểu thái độ Trâm bấy giờ ra sao.

Lúc đến trước hiên thì Trâm biến mất, Phong cầm lấy cây đèn vào nhà thấy Viễn ngồi cạnh cái máy hát. Viễn thấy Phong đem đèn sang vẻ ngạc nhiên lộ ra mặt, quắc mắt nhìn Phong, nhưng Phong không để ý đến vẻ mặt dữ dội của Viễn, thẫn thờ hỏi:

– Có việc gì đấy, cậu?

Viễn đáp:

– Không.

– Thế sao cậu bảo Trâm sang mời tôi?

Viễn ngạc nhiên, hỏi lại:

– Ai?

– Trâm chứ ai nữa. Nó làm hiệu bảo tôi như thế.

Viễn lo lắng. Phong có vẻ bí mật lẩm bẩm:

– Lạ nhỉ! Thế thì lạ thật!

Bỗng chàng bật cười:

– Thôi, chết tôi rồi. Ra nó sợ ma, nó nói thác ra thế để tôi đưa nó qua vườn.

Viễn thở dài, nhẹ hẳn người.

Phong đến chỗ máy hát, toan tìm đĩa bài hát Lưu thủy là bài chàng thích nhất, bỗng thấy một vết sướt đẫm máu bên thái dương Viễn:

– Cậu làm sao thế này?

Viễn lấy vạt áo chấm máu, đáp:

– Chắc vì lúc nãy gió đập mạnh cái cửa sổ này vào mặt tôi... tôi không biết là chảy máu đấy.

Nhưng ngoài mấy vết máu vừa chấm, còn nhiều vết khác ngang dọc trên vạt áo Viễn. Viễn vội lấy tay che rồi đứng dậy toan đi ra chỗ khác. Ngay lúc đó, bà Hàn, vợ Viễn, Nhung, Nga vừa về tới nhà.

Viễn vội chạy xuống nhà dưới, lục tìm mãi mới thấy Trâm đứng ở đầu hiên. Chàng đến gần bên nói vào tai Trâm:

– Có phải mầy định mách anh Phong phải không? Liệu hồn đấy.

Viễn lẩm bẩm một hồi, bỏ đi rồi không biết nghĩ sao lại quay lại bảo Trâm:

– Mầy mà nói với ai thì tao giết mầy đấy nghe không?

Rồi lại dịu giọng:

– Đừng nói với ai nhé, Trâm?

Trâm gật đầu rồi lảng ra phía cầu ao. Bỗng như cảm thấy một sự lo sợ ghê gớm cho cái đời tàn tật, yếu đuối của mình, Trâm đứng dựa đầu vào gốc sung khóc nức nở.

VII

Dưới bóng thưa một cây ổi, Viễn và Phong ngồi cạnh nhau đã lâu không nói một lời. Viễn cúi rút mấy ngọn cỏ như nghĩ ngợi điều gì, còn Phong ngồi nhìn vơ vẩn, nét mặt hớn hở và thở mạnh để hít lấy mùi thơm thoảng ở ruộng lúa chung quanh đưa lại.

Trên cánh đồng lúa chín, một vài tốp thợ gặt rải rác xa gần trông như những vệt nâu hoạt động trên một tấm thảm vàng nhạt. Trời xanh trong, mấy đám mây bồng lững lờ trôi, phiêu phiêu đưa trí người ta đến những nơi xa lạ.

Bên một thửa ruộng đã gặt xong, những lượm lúa đã cắt còn nằm ngổn ngang khắp mặt đất, con sông Phương hiện ra dưới ánh nắng mặt trời tà, loang loáng như một dòng bạc chảy.

Chốc chốc, Phong lại đưa mắt nhìn về phía Trâm ngồi coi thợ gặt lúa, tuy xa không thấy rõ, Phong cũng đoán là dưới bóng khăn vuông, đôi mắt Trâm đăm đăm nhìn mình. Phong toan đứng dậy ra chỗ gặt lúa, thì Viễn thốt nhiên hỏi:

– Câm có thể học được không, anh?

Phong đoán ngay rằng Viễn định nói chuyện về Trâm, chàng hơi ngạc nhiên, trả lời:

– Được lắm chứ! Cậu định nói chuyện về em Trâm, phải không?

– Vâng, nhưng học có khó không?

– Cái đó thì tùy, nhưng chắc chắn là học được. Chính tôi vẫn thường nhận được thư của một người bạn câm.

Rồi Phong cho Viễn hay rằng đến những người vừa câm vừa điếc cũng có thể đọc sách, có thể viết được, lại có khi nói được nữa. Viễn vẻ mặt vui mừng:

– Thế thì con Trâm nó có thể học viết chữ quốc ngữ được đấy nhỉ?

Viễn bảo Phong:

– Hay anh chịu khó dạy nó học?

Phong tuy không muốn gì hơn là được dạy Trâm học, nhưng chàng làm ra bộ lưỡng lự:

– Sợ tôi còn bận học. Nhưng cứ về nói với mợ, nếu mợ cho phép thì nhân thể tôi dạy học hai em bé, tôi thử dạy Trâm xem có công hiệu gì không? Nếu nó thông minh thì chỉ vài ba tháng là cùng.

THƯ VIỆN ... TP. HỒ CHÍ MINH Số: Vv 9747

Viễn lên tiếng gọi Trâm lại. Trâm ngơ ngác không hiểu hai anh đương bàn chuyện bí mật gì, Viễn nói:

– Anh Phong bảo, nếu cô muốn học chữ quốc ngữ thì anh ấy dạy cho.

Trâm vẫn chưa hiểu, hết đưa mắt nhìn Viễn lại nhìn Phong. Phong bật cười nói:

– Có gì mà cô nhìn chúng tôi như nhìn hai con vật lạ... Nếu cô muốn học chữ quốc ngữ thì tôi dạy cho.

Rồi muốn cho được tự nhiên, Phong nói đùa:

– Thôi được rồi, hôm nào được ngày, cho phép cô đem gà xôi sang nhập môn.

Trâm vẫn chưa biết là chuyện đùa hay chuyện thật, nhưng cũng cứ gật liền, rồi mỉm cười lảng ra chỗ thợ gặt.

Viễn cũng đứng lên bảo Phong:

– Thôi, tôi về kẻo ở nhà nó quên không cho chim ăn. Nhân tiện tôi nói chuyện nầy với mợ, nếu được phép thì anh cho em nó học ngay.

Phong ngồi chờ Viễn đi khuất vào cổng làng. Chàng vừa toan lên tiếng gọi Trâm thì Trâm đã vội vã bước lại gốc đa. Phong biết là Trâm muốn hỏi lại cho rõ câu chuyện lúc nãy, liền bảo Trâm ngồi xuống bên mình, rồi nói:

– Em để anh dạy em học quốc ngữ, em sẽ biết đọc, biết viết, em sẽ như mọi người khác, em cũng đọc sách... em cũng viết được thư... viết thư cho anh.

Trâm mỉm cười nhìn Phong một cách tinh nghịch, như có ý bảo:

– Ông thầy dạy học của em rồi đáo để lắm đấy!

Phong nói:

– Không. Anh không nói đùa đâu. Anh sẽ là ông thầy giáo rất nghiêm. Em phải hết sức học cho chóng giỏi, lười anh sẽ phạt và nếu chăm thì anh sẽ thưởng.

Phong vừa nói vừa giữ một vẻ mặt đạo mạo làm Trâm lại bật buồn cười. Phong nói:

– Mỗi lần nghe tiếng em cười, anh lại ao ước được nghe tiếng em nói, vì anh chắc tiếng nói của em cũng như tiếng cười của em, trong trẻo, vui tai lạ.

Rồi Phong bảo Trâm đưa cho mình mấy bông thóc nếp cầm ở tay. Thấy mấy bông lúa tết cuống trông đẹp mắt. Phong hỏi:

– Đây gọi là tết chõ xôi, phải không?... Hay là tết con mèo... hay tết con gà?

Ba lần, Trâm lắc đầu cả ba. Phong không biết thứ tết nào khác, ngoài ba thứ tết ấy ra, nên thôi không hỏi nữa, chép miệng nói:

– Giá em biết viết thì có phải dễ dàng không?

Rồi Phong rút tung hạt thóc, loay hoay xếp thành chữ, hỏi Trâm:

– Thế đố em biết hai chữ gì đây?

Thấy Trâm cúi xuống nhìn chăm chú, Phong bảo:

– Em có nhìn gần thế cũng không tìm ra đâu. Khi nào đọc được chữ quốc ngữ thì tự khắc biết... Đây là chữ Phong, còn đây là chữ tên em: Trâm.

Trâm nũng nịu lấy tay xóa hai chữ đi.

Phong rút túi áo lấy khăn lau tay, làm rơi cả một con dao díp. Trâm nhìn thấy con dao, đôi mắt bỗng sáng quắc, rồi giơ tay cầm lấy ngắm nghía. Phong toan lấy lại thì Trâm ra hiệu bảo chàng cho mình. Phong bảo con dao đó rất cần cho chàng ở nhà quê, nhưng Trâm cứ nhất định không chịu trả lại và bỏ vào túi áo cánh. Phong hơi lấy làm lạ, không hiểu vì cớ gì, Trâm lại khẩn khoản muốn có con dao đó. Chàng đứng dậy, dang tay thở mạnh, trong người thấy dễ chịu, khoan khoái, đứng ngắm dòng sông một lúc, chàng nghĩ được sự gì, cúi xuống bảo Trâm.

– Ra bờ sông đi, ở đây gần bọn thợ quá, không được tự do.

Trâm gật.

Hai người lần theo bờ cỏ, Trâm đi trước, vừa đi vừa lấy tay rẽ những bông lúa nặng những hạt xuống đất, chốc chốc lại quay về sau có ý bảo Phong không nên đi gần mình quá.

Đến bờ sông, hai người cùng đứng lại, rồi như đã ngầm hẹn với nhau trước, cứ men theo phía bờ sông đi về phía cánh đồng vắng. Đến chỗ nước sông gần bờ, Phong bảo Trâm đứng lại để chàng rửa tay, Trâm ngồi ở bãi cỏ đợi, Phong cúi xuống khỏa nước thấy chỗ ấy lúa cao che lấp kín, bèn bảo Trâm:

– Chúng mình ngồi đây nói chuyện, hẳn được yên thân... Kìa, sao em không rửa mặt cho mát?

Phong nhúng khăn ướt rồi đến ngồi sát bên Trâm đưa khăn cho nàng lau trán. Trâm vội ngồi né ra, Phong nhận thấy nàng lúc đó hai má đỏ bừng, mắt sáng lên khác thường, Phong vứt chiếc khăn ướt để rơi trên cỏ rồi lặng yên ngồi ngắm Trâm. Còn Trâm đăm đăm trông ra phía sông nhìn một vật vô hình; trên áo nàng từng làn ánh sáng phản chiếu ở mặt sông lên chạy qua lăn tăn như những gợn sóng. Xa xa, như ở một thế giới khác văng vẳng đưa lại những tiếng cười nói của bọn thợ hái. Bên cạnh hai người, gió chiều đùa giỡn trong ruộng lúa già, làm rung rinh nghiêng ngả những ngọn lá, bông thóc. Một tiếng rì rào đưa ra và thoảng qua đìu hiu như một tiếng thở dài. Phong se sẽ gọi Trâm:

– Em...

Trâm vẫn không quay lại, vân vê tà áo, Phong nói:

– Anh nghĩ thương em lắm... em khổ sở mà anh không có cách gì giúp em được. Nếu em được phép học, anh sẽ hết sức dạy em, rồi anh sẽ làm thế nào cho đời em sau nầy được sung sướng, an nhàn...

Phong liên miên nói mãi, thì thầm bên tai Trâm những điều mong ước viển vông, lòng khao khát một cuộc đời tốt đẹp về mai sau, những việc chàng đã dự định từ khi bắt đầu yêu Trâm.

– Em không ngại gì, vì đã có anh, nếu em bằng lòng thì anh thề với em... anh sẽ cam đoan rằng sau này em sẽ là vợ anh...

Trâm ngửng mắt nhìn Phong đôi mắt long lanh ướt lệ, nửa như lo sợ, nửa như cảm động. Nàng lắc đầu một cách thất vọng có ý bảo Phong: Không thể thế được.

Phong như đáp lại ý nghĩ của Trâm, quả quyết nói:

– Anh không cần gì tai tiếng, nếu nhà không cho phép anh được lấy em, mà anh chắc nhà cũng không bao giờ cho phép, anh sẽ cùng em đi biệt xa hẳn... rồi hai ta sống riêng một nơi, vì từ nay, anh không thể rời bỏ em ra được.

Trời dần dần về chiều. Gió im, các bông lúa đều yên lặng. Mấy đám mây cũng ngừng lại như nghe ngóng. Về phía đông, một vài ngôi sao chiếu long lanh trên nền trời tím nhạt.

Âu yếm, Phong kéo Trâm ngả đầu vào vai mình: Hai điệu thở hòa hợp, hai tâm hồn rung động như cùng đương sống một thế giới lặng lẽ thần tiên, cái thế giới mơ mộng của những người lần đầu được biết cái hương vị say sưa của thương yêu.

*

Mấy tháng đông qua, mấy tháng đông đầy rẫy những sự vui vẻ, đầm ấm của Phong và Trâm. Cũng như cây cỏ đổi mới lúc xuân về, Trâm đã thành ra một người mới, khác xưa nhiều. Phong không ngờ rằng Trâm thông minh như vậy, học mau biết lạ thường. Mới hết hai tháng đầu, nàng đã viết được quốc ngữ một cách thông thạo, đã xem được các tiểu thuyết và các báo chí, Phong vui nhất là nhận ra rằng đối với mợ mình và các em họ mình, Trâm không còn là một người tàn tật bỏ đi, tuy rằng Trâm vẫn phải làm lụng khổ sở và mặc quần nâu, áo vải như trước kia.

Phong chỉ nghĩ đến việc dạy Trâm, nên sự học của mình có phần lãng bỏ. Phong có nói cùng Trâm rằng chàng sẽ là một ông giáo rất nghiêm, nhưng một ông giáo rất nghiêm đó, sau khi đã dạy cô học trò biết chữ quốc ngữ thì cho cô học trò tập đọc bằng những bức thư rất văn hoa, bóng bẩy. Đến bây giờ, hai thầy trò toàn nói chuyện với nhau bằng thư. Những câu văn ngớ ngẩn và những chữ viết sai lầm của cô học trò dần dần cũng đã bớt. Mợ Phong có hỏi về việc học của Trâm thì Phong nói học thế chưa đủ, cốt để kéo dài cái thời kỳ thú vị của hai người ra một vài tháng nữa.

Về phần Trâm, tuy vẫn làm bộ vui vẻ, vô tư lự trước mặt Phong, nhưng nàng có một mối lo ngấm ngầm. Trong mấy tháng nay, Viễn vẫn theo đuổi nàng, không để nàng yên, nàng vẫn hết sức chống cự và con dao nàng lấy của Phong đã giúp nàng nhiều lần thoát thân. Nhưng biết có thoát mãi được không? Những lúc lo sợ như thế, Trâm đã toan nói rõ với Phong, nhưng lại sợ Viễn báo thù.

Từ ngày nàng bắt đầu viết được quốc ngữ thì nàng cũng có phần dễ chịu hơn. Viễn không đả động đến nàng nữa, chắc Viễn sợ rằng bây giờ nàng dễ tố cáo mình hơn trước chăng. Nhưng mỗi lần Trâm thấy Viễn nhìn mình, nàng thấy ngụ trong đôi mắt Viễn biết bao vẻ căm tức.

Lòng tham muốn không được thỏa nguyện, nay đã đổi ra lòng ghen ghét. Trước kia, Viễn xúi giục Phong dạy Trâm học cốt để mình dễ hành động, không ai nghi kỵ, ngờ đâu đã không được việc gì, lại thêm một cái tức là Phong và Trâm yêu nhau – cái tình yêu đó tuy rất kín đáo, nhưng không thể lọt ra ngoài mắt Viễn được.

Có lần tức quá, Viễn đã toan không cho Trâm sang bên nhà cụ Án, nhưng bà Hàn vì nể Phong, nên cứ để mặc cho Trâm học thêm ít lâu nữa.

VIII

Phong vừa đi đâu về vứt mũ xuống ghế một cách tức tối, rồi vò đầu tóc luôn mồm lẩm bẩm:

– Không lẽ thế được... Sao lại có thể thế được!

Rồi chàng ra tựa cửa sổ, cúi nhìn mấy chậu trà. Một vài bông hoa nở trắng muốt tình cờ nhắc Phong nghĩ đến những sự ngây thơ, trong sạch. Chàng nhếch mép cười một cách mỉa mai:

– Trong sạch! Còn ai trong sạch hơn Trâm nữa? Thế mà...

Phong đau đớn ôn lại trong trí những câu của Viễn.Lúc nãy, nhân ông giáo trong làng đến chơi, Viễn có ngỏ cho Phong hay rằng ông giáo phải lòng Trâm... mà cố nhiên Trâm cũng phải lòng ông giáo. Viễn lại nói cho Phong hay rằng chàng rất sợ cái tính đĩ thõa của Trâm; nhiều khi đêm tối, chàng thấy Trâm lẩn thẩn vào giường mình một cách khả nghi. Chàng phải lên tiếng hỏi để Trâm ra, vì chàng sợ vợ chàng bắt gặp, tưởng là chàng có ý gì với Trâm, rồi Viễn thân mật thì thầm bên tai Phong:

– Những đứa câm thường hay có tính đĩ.

Lời Viễn nói chàng không còn nghi ngờ gì nữa. Chàng chỉ còn hy vọng rằng Viễn lầm, nhưng chàng tắc lưỡi:

– Viễn lầm, biết đâu Viễn lầm, hay là mình lầm...

Rồi chàng cố nhớ lại cử chỉ hàng ngày của Trâm, thấy Trâm hoàn toàn là một cô gái thơ ngây, không bao giờ có một dáng điệu gì lả lơi đối với mình. Có một điều chàng lấy làm chắc chắn là Trâm yêu chàng. Nếu Trâm yêu, thì vì lẽ gì lại đĩ thõa với người khác? Hay là... Nhưng Phong không dám nghĩ tới ý ấy sợ làm vẩn đục cái tình trong sạch của mình, lẳng lặng một lúc, chàng như thì thầm mình lại nhủ mình:

– Biết đâu! Biết đâu không thế? Ái tình trong sạch! Có thể có ái tình trong sạch được không? Biết đâu trong lúc ta yêu nàng và nàng yêu ta một cách cao thượng, nàng không đi với người khác để tìm một thứ... một thứ tình thiết thực hơn.

Rồi chàng đem bao nhiêu thuyết lý về hai thứ tình đó để giảng nghĩa cử chỉ trái ngược của Trâm. Chàng nhớ lại đêm hôm nào hội làng, một đêm xuân dào dạt tình yêu đương, chàng theo con đường vắng ra đình nghe hát chèo, gặp ông giáo đi ngược lại, và một quãng

sau gặp Trâm đi lủi thủi một mình, Trâm có ý lánh mặt Phong. Lúc đó, Phong không để ý, nhưng bây giờ chàng mới hiểu, và cho là trước kia chàng mơ mộng, bị cái ái tình trong sạch nó làm mê muội, không nhìn thấy rõ sự thực xấu xa. Chàng lắc đầu:

– Ta không muốn là một thằng ngốc!

Một tiếng cười đáp lại lời gắt gỏng của Phong, Phong giật mình quay lại thấy Trâm đương tựa tay vào ghế, đứng ngắm nghía bóng mình trong cái gương ở tủ đứng, Phong hỏi gắt: – Ai cho phép cô vào phòng tôi?

Trâm ngửng đầu, giương to mắt nhìn Phong, vẻ ngạc nhiên lộ ra nét mặt. Nàng lại gần cái gương rồi lấy tay thong thả viết lên mặt gương:

– Em chứ ai.

Phong bỗng đứng lặng, chăm chú nhìn bóng Trâm trong gương vì chàng mới nhận ra rằng hôm nay Trâm đối với chàng có một vẻ khác hẳn mọi ngày. Lần đầu Phong tưởng thấy Trâm nhìn mình bằng đôi mắt lẳng lơ, đắm đuối, cười với mình bằng một cặp môi ngụ bao vẻ ái ân: nàng có đôi mắt nhìn và cái cười của một cô gái đào tơ mơn mởn và từ đầu mày đến cuối mắt, chàng thấy nồng nàn tình xuân.

Thong thả, Phong bước lại gần đằng sau lưng nhìn vào mặt nàng trong gương, cười nói:

– Em Trâm hôm nay xinh nhỉ?

Trâm quay mạnh lại, đầu chạm ngay vào má Phong, nàng kêu rú lên một tiếng rồi né qua một bên, có vẻ bẽn lẽn, cái bẽn lẽn không được tự nhiên của người đã cố ý. Phong ra đóng cửa sổ lại nói:

– Mở cửa sổ này chói mắt lắm. Thế này dễ chịu hơn.

Trâm thấy khác, toan mở cửa ra thì Phong chạy theo giữ tay lại.

– Em làm gì mà vội vàng thế? Độ trước anh có mua lọ nước hoa và hộp phấn, ngồi đấy một tý, để anh tìm làm quà tặng em.

Rồi Phong khóa trái cửa lại, nhẹ nhàng bỏ khóa vào túi.

Lúc trông thấy phấn và nước hoa, nàng mừng như đứa trẻ ngây thơ. Phong bảo:

– Em thử đánh phấn xem ra sao?

Nước da nàng ăn phấn, nên mới phủi qua vài cái đã thấy nàng đẹp lên bội phần; da phấn trắng càng làm cho đôi mắt đen của nàng lánh thêm như đôi mắt nhung.

Phong lấy nước hoa nhỏ lên tóc, lên cổ Trâm rồi nói:

– Trông em như một nàng tiên, mà cái phòng của anh đây là động Thiên Thai của hai chúng ta.

Trâm ngẩn ngơ nhìn Phong lấy làm ngạc nhiên về lời nói lả lơi lần đầu của bạn. Nàng vội vã lấy vạt áo lau phấn trên mặt, rồi toan ra cửa, nhưng lần này thì đã quá chậm. Mê man Phong nắm lấy tay nàng, kéo nàng ngồi xuống cái ghế mây dài. Trâm thấy vẻ mặt quả quyết của Phong, nàng hiểu hết, giật tay, đẩy mạnh Phong ra, rồi hoảng hốt chạy về phía cửa định mở, nhưng cửa đã khóa. Phong chạy theo làm Trâm sợ hãi hết hồn. Trong lúc cuống quít, nàng nắm hai tay đập mạnh vào cánh cửa thình thình để mong có ai ở ngoài nghe thấy. Phong bảo:

– Nhà hôm nay đi vắng cả.

Rồi từ từ chàng tiến đến gần, Trâm còn sợ hãi, nép ở góc tường. Nhưng khi đến sát bên Trâm, thấy hai con mắt đang ngây thơ nhìn chàng như van lơn chàng buông tha một cách thành thực, Phong vừa ngạc nhiên vừa sung sướng. Chàng vội lấy chìa khóa ở trong túi ra mở cửa, rồi không dám ngửng mặt nhìn Trâm chàng ngượng nghịu nói:

– Em Trâm, anh xin lỗi em, anh lầm...

Khi Trâm đi ra khỏi, chàng ngồi phịch xuống ghế hai tay bóp trán nghĩ ngợi. Tuy vừa phải một phen ngượng mặt, nhưng chàng được cái sung sướng rằng những sự chàng nghi cho Trâm đều không đúng sự thực cả. Trâm đối với chàng lại hoàn toàn là cô gái ngây thơ trong sạch như xưa, chỉ biết yêu chàng và ngoài chàng ra, chưa hề để ý đến ai. Chàng muốn đi tìm Trâm để xin lỗi và phân trần mọi lẽ, nhưng một là chàng ngượng, hai là chàng biết không thể nói rõ những điều mình ngờ vực cho Trâm hay được, nên chàng lại thôi và tự bảo mình:

– Không lẽ nàng giận ta, cứ để lâu ngày tự nhiên là sẽ quên câu chuyện này đi.

Một lát sau thằng em nhỏ của Phong đưa vào cho Phong một tờ giấy gấp tư:

– Đây là bài tập viết của chị Trâm đưa cho anh chữa.

Phong mỉm cười vì chàng biết đó là một bức thư, rồi chàng hỏi em:

– Thế chị ấy về nhà hay còn ngồi học?

– Chị ấy về rồi.

– Thế được. Cứ để bài ấy ở đây để anh chữa, rồi chiều chị ấy sang lấy cũng được.

Đợi cho đứa em chàng ra khỏi, chàng giở tờ giấy ra thấy mấy dòng chữ viết vội vàng, nguệch ngoạc:

Anh Phong,

Anh không lầm đâu. Bao giờ em cũng vẫn yêu anh như thường. Nhưng anh tha tội cho em đã vì quá yêu anh nên làm anh giận. Em chắc anh cũng không nỡ giận em lâu, vì anh hẳn cũng như em muốn cho cái tình của hai ta được toàn vẹn cho đến khi em được làm vợ anh.

Trâm

XI

Phong sang nhà bà Hàn định để dò xét vì cớ gì tự nhiên đã ba bốn hôm, Trâm không sang học nữa. Trời hơi lấm tấm mưa, chàng đến bực gạch vừa giũ bùn ở giầy xong toan bước lên hiên thì bỗng đứng lại, vì chàng nghe thấy tiếng bà Hàn đương mắng ai trong nhà:

– ... Thì tao không chứa nữa đâu!

Phong đoán ngay là mợ mình đương mắng Trâm. Chàng lại vờ cúi xuống gạt bùn ở giầy để nghe ngóng. Một lát lại có tiếng bà Hàn quát tháo:

– Mày mà còn giữ cái thói lẳng lơ thì không ở được nhà này nữa đâu. Nhà tao không có thói thế. Lỡ ra có làm sao tai tiếng thì họ hàng làng nước người ta nhổ vào mặt tao. Hừ, rõ đồ gái hư thân. Hư thân mà không biết xấu, cái mặt cứ trân trân như đá. Mắng mãi chỉ tổ mỏi mồm mình...

Tiếng mắng có vẻ giận dữ, hậm hực. Phong lưỡng lự không biết nên tiến hay nên thoái, song nghĩ đến Trâm, chàng mạnh bạo bước lên hiên, có ý nện mạnh gót giầy để trong nhà nghe rõ.

Quả nhiên bà Hàn tưởng có khách đến chơi nên ngừng mắng, nhưng đến khi thấy Phong bà như không để ý đến, quay lại mắng Trâm một thôi nữa:

– Mày phải lòng đứa nào thì cút đi với nó để nó nuôi, chứ tao không nuôi những đồ đĩ làm bẩn nhà tao ra. Thôi, cút xuống nhà.

Phong nhìn Trâm lấy làm lạ vô cùng. Trâm không xấu hổ, bẽn lẽn một chút nào, vẻ mặt nàng thản nhiên như không chỉ có hai con mắt nàng nhìn chòng chọc vào bà Hàn là có vẻ oán trách căm hờn. Lúc bà Hàn bảo nàng xuống dưới nhà, nàng đưa mắt nhìn Phong rồi mỉm cười, quay mặt đi, cái mỉm cười đó quá ư hỗn xược với bà Hàn, và là cái mỉm cười của một kẻ liều đã đến lúc không cần gì ai cả.

Cố lấy bộ tự nhiên, Phong hỏi bà Hàn:

– Có chuyện gì thế, mợ?

Bà Hàn đáp:

– Rõ đồ hư thân! Anh hỏi đến nó làm gì nữa.

Rồi nhân có cô Nga ở buồng bên cạnh bước sang hỏi về câu chuyện cầm họ, bà Hàn hình như không để ý đến việc Trâm nữa. Phong toan hỏi gặng nhưng chàng biết thế không tiện, nên vờ nói một vài câu chuyện bâng quơ; rồi chàng đứng dậy bước sang buồng bên thì vừa gặp Viễn, Viễn nói với chàng bằng tiếng Pháp:

– Con Trâm nó quá lắm.

Phong cũng hỏi lại bằng tiếng Pháp:

– Có việc gì vậy?

Viễn đáp một cách mập mờ:

– Chắc lại vì cái tính lẳng lơ của nó. Mợ chắc bắt quả tang nên mới mắng dữ thế. Tôi cũng chưa rõ câu chuyện, để rồi hỏi mợ xem đầu đuôi ra sao?

Phong đứng dậy bắt tay Viễn. Chàng chỉ cốt mau về phòng để bình tĩnh xét lại câu chuyện này, vì trí chàng lúc đó rối lung tung. Chàng không muốn hỏi rõ, vì chàng sợ... sợ biết một sự thực nó sẽ làm cho chàng đau lòng.

Chàng muốn dựa vào một tình trạng mập mờ mà suy nghĩ, vì như thế thì bao nhiêu ý nghĩ của chàng đều dễ xoay về một chiều: là Trâm oan, Trâm bị ngờ và bị mắng oan. Lúc đó, Phong như một người không có can đảm nhìn con đường gai góc trước mắt, nên nhắm mắt lại và tưởng tượng rằng con đường mình đi không có gì nguy

hiểm cả. Tuy trong trí rạo rực biết bao ý tưởng ngờ vực Trâm, Phong vẫn cố làm như những ý tưởng đó không có căn cứ chắc chắn; chàng tha thiết cố níu lấy cái hy vọng mong manh: là Trâm bị ngờ oan. Rồi suốt ngày hôm đó, Phong cứ quanh quẩn với cái ý tưởng: Trâm hiện giờ đang ở vào một tình cảnh khốn khổ vô cùng, chàng phải mau tìm cách gì cho Trâm thoát ra khỏi. Phong nghĩ chỉ còn một cách mang Trâm đi trốn, nhưng chàng chưa có gan dùng đến cái phương pháp táo bạo ấy. Chàng chưa có gan ấy, chính vì chàng chưa hẳn tin ở cái tình của Trâm đối với chàng, chàng vẫn còn ngờ vực, tuy rằng tâm trí chàng vẫn thì thầm với chàng rằng: Trâm oan. Mấy ngày hôm sau, Phong vẫn còn bứt rứt chưa biết xử trí ra sao. Một buổi sáng, đứa em chàng vào đưa cho chàng một bức thư. Rồi lại như lần trước, nói một cách ngây thơ:

– Đây là bài tập viết của chị Trâm, đưa cho anh chữa.

Lần này vì nóng xem bức thư của Trâm, nên Phong bảo em đi xuống ngay dưới nhà. Chàng xé vội phong bì, lấy ra mấy tờ giấy đầy chữ đã nát nhàu, chữ viết lúc bằng bút chì, lúc bằng bút mực, đủ chứng rằng Trâm viết ba bốn lần mới xong. Nhiều chỗ chữ mực tím nhòe nhoẹt làm Phong đoán ngay rằng đó là vì nước mắt Trâm nhỏ xuống. Chàng cảm động lấy tờ đầu bức thư ra đọc:

Anh Phong,

Mọi lần viết thư cho anh, em không đả động gì đến tình cảnh của em, vì em sợ làm đau lòng anh vô ích và em cũng nghĩ rằng, dẫu không nói ra anh cũng thừa biết. Nhưng đến bây giờ thì em khổ lắm, không phải khổ vì em làm lụng vất vả – em đã vất vả hơn hai năm nay, nên quen đi rồi – nhưng khổ vì một lẽ mà em chắc rằng anh chưa được rõ. Vì lẽ này, có khi em không được ở nhà này nữa, có lẽ em phải trốn đi, đi đâu thì đi, vì không đi thì cũng có người đuổi em đi. Anh tính em ở thế nào được trong một nhà mà ai ai cũng ghét em, không muốn trông thấy mặt em.

Em chưa thấy rõ, nhưng em đoán rằng từ mẹ nuôi em cho đến anh Viễn, chị Nhung, chị Nga, ai ai cũng hình như tìm một cớ gì để đuổi em đi. Em ở thì em làm để đổi lấy miếng cơm, nào em có ngồi không ăn hại ai đâu, em quả thật không hiểu ra sao cả. Hay đó là em lầm, tưởng lầm như thế chăng? Em không lầm, bây giờ em biết chắc chắn rằng em là cái gai cắm trước mắt mọi người, không còn tình, còn nghĩa gì nữa.

Mới đây, không hiểu vì cớ gì, mẹ em đổ cho em cái tính lẳng lơ, bảo em phải lòng trai và dọa đuổi em đi. Chính hôm đầu, mẹ em đương mắng em, thì anh sang, nhưng em chắc anh chỉ hiểu qua loa thôi, cho là chuyện không đáng để ý, vì lúc em đi vào nhà trong, em không thấy anh hỏi gì mẹ em về câu chuyện đó.

Có một điều là mẹ em những lúc mắng em không hề cho em biết là em phải lòng ai, chỉ mắng một cách vu vơ, còn em thì em có nói được đâu, mà bảo phân bày được nỗi oan. Hay là em không oan, hay là mẹ em thấy em với anh lưu luyến nhau, không muốn cho em được gặp anh, nên mắng để em sợ mà xa anh ra. Cũng có lẽ, vì em thiết nghĩ, em xứng đáng thế nào được với anh, và mẹ em có lẽ không muốn cho em được có phúc để anh thương đến. Dầu sao, em cũng vẫn giấu kín không ngỏ cho ai biết cái tình em yêu anh, vì ngộ không phải thế có phải tự nhiên chẳng ai khảo mà xưng không. Nhưng em vẫn tin rằng chỉ tại một cớ ấy thôi, vì em không từng làm gì để mẹ em có thể nghi ngờ em được. Em chắc rằng anh tin lời em nói nên không cần phải giảng giải dài dòng với anh, em chắc rằng chỉ có anh biết là em oan, nếu em bị ngờ có tình ý với một người khác không phải anh.

Nhưng dẫu vì cớ gì mặc lòng, điều nguy nan nhất là em nhận ra rằng cả nhà có ý muốn đuổi em đi, có lẽ vì ngờ oan cho em nên sợ tai tiếng về sau, hay có lẽ vì muốn cho em xa hẳn anh đi, hay là chỉ vì một lẽ này: là không muốn nhận em là một đứa con nuôi, muốn cho em đi để khỏi vướng mắt. Mà, em nghĩ cũng khó lòng ở lâu được, em chịu nhẫn nhục đau khổ cũng có chừng thôi.

Vậy ngày kia anh thấy em bỏ nhà đi, anh cũng đừng lấy làm lạ. Em có người bạn gái rất thân ở huyện trên, khi nào em ở yên chỗ, em sẽ có thư để anh rõ.

Bây giờ thì em cứ nén lòng đợi. Xin anh cũng đừng nghĩ ngay đến việc cùng em đi trốn, vì như thế sẽ lôi thôi đến cả em lẫn anh. Anh thương em thì chỉ có cách em vừa nói trên là tiện và ổn hơn cả.

Trâm

Xem xong bức thư, Phong thấy trong người nhẹ nhàng dễ chịu, là vì chàng không quan tâm đến nỗi khổ của Trâm, chàng chỉ nghĩ đến một điều: là mợ mình mắng Trâm chỉ vì muốn cho Trâm xa mình

ra, chứ không phải vì Trâm có tình ý gì với ai cả. Còn việc cùng Trâm đi trốn ngay hay đợi Trâm bỏ nhà đi, rồi sau liệu đón nàng về ở riêng một nơi nào đó, thì Phong cho là không can hệ, thế nào việc đó cũng thu xếp một cách dễ dàng. Chàng vội viết mấy câu an ủi Trâm, rồi sang bên nhà bà Hàn tìm Trâm trao bức thư. Thấy nói Trâm ốm nằm dưới nhà ngang, chàng xuống thăm... Trâm thấy Phong xuống, vội chống tay ngồi dậy, nhưng vì mệt quá nên phải ngả lưng vào tường. Thấy nàng vẻ mặt xanh xao, hai con mắt lờ đờ tiều tụy ngồi trên cái chõng tre, bên mấy cái chiếu rách và cái chăn nâu bạc màu. Phong mới cảm rõ thấy hết cái khốn khổ của nàng nói trong thư. Âu yếm, chàng hỏi:

– Em sốt, phải không?

Trâm lắc đầu.

– Em thấy trong người mệt mỏi lắm phải không? Anh chắc đó là tại trong người em thiếu máu và em lao lực quá đấy.

Sợ có người theo xuống, chàng vội dúi vào tay Trâm bức thư của chàng:

– Thư em anh đã nhận được. Em đừng lo ngại gì cả. Em cứ tĩnh dưỡng cho khỏe để mặc anh lo liệu.

Thấy có Nhung đi vào, chàng đổi giọng bảo Trâm:

– Cô cảm đấy, không sao đâu. Cô chịu khó lấy chăn đắp cho ấm, nghỉ một vài hôm thì khỏi.

Khi ra ngoài, chàng bảo Nhung:

– Tôi xem ra Trâm ốm cũng khá nặng.

Nhung mỉm cười bĩu môi:

– Anh tưởng thế đấy thôi. Tại hôm qua nó phải mắng, nó hờn bỏ cơm không ăn. Nằm chán thì rồi cũng phải dậy.

Phong nghĩ thầm:

– Trâm thực khó lòng ở nhà này lâu được.

X

Trâm ốm luôn bảy, tám hôm. Bà Hàn lúc đầu không để ý, nhưng sau thấy Trâm một ngày một yếu, bà cũng phải lo ngại. Bỗng một hôm, bà sực nghĩ ra điều gì, bà lẩm bẩm:

– Hay là tại thế. Hay là nó ốm nghén...

Rồi bà định tâm hỏi Trâm cho rõ để liệu đối phó tránh tai tiếng với làng nước. Một hôm về chiều, bà xuống thăm Trâm, lúc đó Trâm đang ngủ thiếp đi. Bà sẽ gọi:

– Trâm.

Trâm bâng khuâng mở mắt và khi thấy bà Hàn, nàng gượng ngồi dậy nhìn bà Hàn một cách ngạc nhiên. Bà Hàn nghiêm nét mặt, hỏi:

– Trâm này, tao xem bệnh mày không phải bệnh thường. Tao hỏi thì mày phải nói thật, không được giấu giếm.

Trâm bỡ ngỡ không hiểu chuyện gì, nhưng cũng gật và lắng tai nghe.

Bà Hàn nói:

– Bây giờ mày không nên giấu nữa, vì giấu mãi cũng không được nào. Mày phải lòng ai thì mày phải nói cho thật để tao biết, để tao liệu.

Trâm lắc đầu, chối không. Bà Hàn nói:

– Nếu mày cứ nhất định chối, có xảy ra chuyện gì mặc mày, tao không biết và điều thứ nhất là tao sẽ cho mày ra khỏi nhà này, còn mày muốn xoay xở thế nào thì xoay xở. Mày là người, lẽ nào mày lại không biết thế nào là dơ dáy, là nhơ nhuốc....

Thấy Trâm nhất định không thú, bà biết là dọa mãi cũng vô ích, bà bèn xoay ra cách dỗ ngọt Trâm:

– Mày còn ít tuổi dại dột, có thể lầm lỡ, nếu mày thú thì tao cũng có thể tha thứ đi và liệu hộ cho mày... Vậy mày không ngại... mày có trót dại với ai thì mày bảo, tao không làm tội mày đâu... tao sẽ liệu cho chúng bay thành vợ thành chồng...

Trâm thấy chán nản vô cùng, và sự mỏi mệt về thân thể lại càng làm cho tâm thần nàng thờ thẫn, không biết một sự gì nữa. Thấy bà Hàn nói vậy, nàng sẽ tò mò nhìn bà Hàn một lúc rồi không biết tại sao – có lẽ vì không thiết gì nữa chăng, nên không cho sự gì là quan hệ – nàng có cái ý không muốn ngỏ cho bà Hàn biết cái tình của nàng đối với Phong. Thoáng một lúc, nàng cho sự giấu giếm từ trước là vô ích, nàng thử liều xem bà Hàn có cho nàng lấy Phong chăng.

Bà Hàn hỏi gặng:

– Mày cứ nói thật, tao người lớn, nói sao làm vậy, tao không đánh lừa mày làm gì. Thế nào, Trâm...

Nàng gật đầu nhận, rồi lấy tay ra hiệu bảo bà Hàn nhìn về phía nhà Phong. Bà Hàn hỏi:

– Người ta ở đấy, phải không?

Thấy Trâm gật đầu, bà Hàn hơi ngờ ngợ, rồi đoán rạ, nói:

– Anh Phong phải không?

Trâm gật luôn mấy cái để tỏ cho bà Hàn biết chính phải là Phong.

Bà Hàn nói:

– Thế thì chết thôi, trong nhà, trong họ, mà như vậy thì còn trời đất nào nữa. Quả thật mày đi lại với anh ấy à? Mấy tháng nay rồi?

Trâm lấy ngón tay ra hiệu bảo đã bốn tháng nay.

– Thôi thế đích rồi. Bệnh nghén chứ chẳng còn là bệnh gì nữa. Trâm mày thử xem trong người mày xem tao đoán có đúng không?

Trâm vốn vì yếu nên mệt quá, mắt nàng hoa lên, hai tai ù ù, nàng chỉ nghe thấy bà Hàn nói không hiểu rõ là bà nói gì. Nàng muốn cho bà Hàn thôi hỏi để nàng nghỉ nên gật bừa, rồi nằm gục đầu xuống đống chăn.

Rồi bà đứng dậy, bảo Trâm:

– Rồi mai tao sẽ cho thằng Phong nó biết.

Nửa đêm, Trâm sực thức dậy, toan lấy giấy bút viết thư cho Phong, nhưng tìm mãi không thấy giấy và vì mệt quá nên nàng phải đành để hôm khác. Lúc bấy giờ, nàng mới thấy lo sợ, hối hận. Rơm rớm nước mắt, nàng thầm nhắc đến tên Phong và tưởng như được gặp Phong trong giấc mơ, nàng thì thầm van lơn Phong tha lỗi cho nàng, tưởng tượng như đã được Phong đem nàng trốn biệt đến một nơi xa xăm nào đó để cùng Phong chung sống những ngày, tháng đằm thắm, yêu thương.

XI

Phong ngồi cúi đầu ngẫm nghĩ. Chàng biết là chối cũng không được và cũng không cần gì phải chối. Chàng lặng yên để tìm cách đối phó ra sao vì câu hỏi của bà Hàn hơi đột ngột. Chàng cũng không oán trách gì Trâm đã thú thật với bà Hàn, vì biết đâu nàng không bị bắt buộc phải thú thật.

Bà Hàn thấy Phong cúi đầu không nói gì, liền hỏi nhắc:

– Bây giờ anh nghĩ sao?

Phong cũng chưa biết thế nào, chàng trả lời mập mờ:

– Cháu không thể định sao được vì việc này còn tùy mợ và tùy thầy cháu.

Bà Hàn nói:

– Đối với tôi thì dễ lắm. Tôi không ngăn cản các người, tôi muốn cho các người thành vợ thành chồng, vậy anh về hỏi thầy và bà xem sao. Anh phải liệu ngay đi không thì mang tiếng to với làng nước.

Phong ngạc nhiên đáp:

– Cháu tưởng không ai biết mà sợ tai tiếng, vả lại để cháu thi xong rồi hãy liệu, cũng chưa vội gì.

Bà Hàn sửng sốt:

– Thế con Trâm nó chưa cho anh biết sao?

Phong hỏi:

– Thưa mợ biết gì cơ ạ?

Bà Hàn sẽ bảo Phong:

– Nó có thai đã ba, bốn tháng nay.

Phong lạnh người đi, quả tim ngừng đập. Chàng không bao giờ có thể ngờ như thế được. Chàng vội hỏi bà Hàn:

– Mợ biết chắc như thế?

– Thì còn ngờ gì nữa. Vả chính con Trâm nó cũng đã thú với tôi như vậy.

Chàng như người tỉnh mộng, bây giờ mới rõ hết sự thật đau đớn mà trước kia nàng muốn giấu chàng. Phải, Trâm thật không phải là cô gái thơ ngây như chàng tưởng nữa. Trâm đã lừa dối chàng. Thật không sao chàng hiểu được. Chàng tê mê đau đớn vì mối tình thất vọng nên không nghĩ gì đến trả lời bà Hàn. Chàng yêu Trâm bao nhiêu, càng căm tức bấy nhiêu, tình nồng nàn nay bỗng đổi ra lòng khinh bỉ chua cay.

Bỗng thoáng có bóng người ngoài hiên, Phong đưa mắt trông ra thì thấy Trâm đương đứng nấp sau cái cột gạch để lấy tay làm hiệu gọi chàng. Phong đưa mắt, định quay mặt đi, nhưng không kịp, vì chàng đã bị hai con mắt của Trâm thôi miên bắt chàng nhìn ra. Chàng nhíu đôi

lông mày, quắc mắt trông thẳng vào mặt Trâm, toan tỏ vẻ tức tối, nhưng khi trông thấy đôi mắt ngây thơ của Trâm, vẻ mặt Trâm dịu dàng như một cô tiên nữ, lòng tức tối của chàng bỗng đổi ra lòng thương Trâm, thương con người đã lừa dối một cách khốn nạn. Chàng muốn cho Trâm xấu đi để chàng có thể ghét, có thể khinh không chút tiếc thương, nhưng không biết tại sao lúc đó, chàng thấy Trâm có vẻ đẹp lạ thường, một vẻ đẹp như quyến rũ, như lưu luyến chàng.

Phong chắc là Trâm đã đứng nấp đó từ lâu để rình nghe chuyện và để dò xét xem chàng định xử trí ra sao.

Trước Phong đã toan nói rõ cho bà Hàn biết, nhưng thấy Trâm đứng nhìn chàng như van lơn chàng cứu giúp, nên dầu khinh ghét đến đâu chàng cũng không nỡ vùi dập một người cố cùng yếu đuối. Lạnh lùng, chàng đứng lên thưa với bà Hàn:

– Mợ để cháu về nghĩ đã.

Khi ra hiên, Phong không thấy bóng Trâm đâu nữa. Chàng đi rẽ vào vườn rồi ra bờ sông. Phong ngồi bên gốc sung, thơ thẩn như người mới tỉnh một giấc mơ đau đớn, nặng nề. Bâng khuâng, chàng nhìn ngọn nước làm nghiêng ngả vài ngọn cỏ và mấy con chuồn chuồn xanh chập chờn tìm chỗ đậu.

Trâm rón rén lại gần gốc sung, đã đến sau lưng mà Phong không biết. Nàng đứng lặng nhìn Phong một lúc rồi sẽ đặt tay lên vai chàng.

Quay lại thấy Trâm, Phong tức tối mặt nóng bừng, nhưng vì quá khinh nên không thèm mắng, chàng lãnh đạm đứng dậy bỏ ra nơi khác.

Biết Trâm lẽo đẽo theo mình, Phong vội rảo bước để nàng không theo kịp... Đến bờ sông, nước nao nao chảy. Trâm đành bơ vơ đứng lại một mình, đôi mắt ướt lệ nhìn theo cho đến khi Phong đi khuất sau rặng cây.

XII

Luôn mấy hôm Phong bỏ ăn, bỏ học, cả ngày chỉ tìm những chỗ vắng vẻ ngồi bơ phờ như người không hồn. Chàng chán cả cảnh quê mà chàng vốn yêu thích, chỉ muốn bỏ ra Hà Nội ngay, nhưng vì chưa biết nói với bà Hàn ra sao, nên đành phải ở lại. Vả dầu sao, chàng

cũng có dính dáng đến việc này, nếu bỏ thì chắc người ta cho là nhát gan nên muốn trốn tránh.

Phong khó chịu nhất những khi thấy Trâm lảng vảng muốn đến gần mình. Như thế đã nhiều lần, mà lần nào thấy mặt Trâm, chàng cũng đứng dậy bỏ đi nơi khác. Mỗi lần tức tối, chàng lại lẩm bẩm:

– Không biết cái con khốn nạn nó tìm mình làm gì?

Rồi chàng ôn lại trong trí những lời bà Hàn mắng Trâm tháng trước. Những lời ấy trước kia chàng cho là oan, nay chàng mới biết là vì quá yêu Trâm, nên chàng thành ra u mê, lúc nào cũng tìm cách bênh vực, che chở Trâm tuy rằng đã mấy lần Viễn có bảo trước để chàng biết.

Phong đau đớn nhận thấy cái khốn nạn của con người ta.

Thế mà nhớ lại những cử chỉ của Trâm trong bấy lâu, Phong thật không thấy Trâm có một sự gì giả dối đối với chàng: từ trước đến sau Trâm tỏ ra một người thành thực, ngây thơ, khác nào hòn ngọc, trong đến nỗi khi nhìn thấy, người ta không thể tưởng ngọc đó có vết nhơ được. Nhưng bây giờ sự thực đã làm cho chàng mở mắt: chàng nghĩ mới biết ở đời là khó thật, không có cái gì có thể nên tin chắc chắn được. Chỉ có chàng quá lạc quan nên mới tưởng đời toàn đẹp, toàn hay. Vì thế, nên những sự xấu xa, nhơ nhuốc qua óc lãng mạn của chàng biến đổi thành ra tốt đẹp, thanh tao.

Chàng cũng không oán trách gì Trâm vì dẫu sao mấy tháng nay Trâm cũng đã cho chàng cái mộng tưởng êm đềm của một tấm ái tình trong sạch. Khi tỉnh mộng rồi, chàng chỉ thấy bùi ngùi thương Trâm, tiếc rằng Trâm bây giờ khác xa với Trâm mà trí tưởng tượng chàng đã phác ra.

Cũng đôi khi, lòng yêu Trâm bỗng lại ngùn ngụt bốc lên, làm cho chàng lại thoáng qua có cái ý nghĩ rằng Trâm oan. Nhưng lần này không như hai lần trước, chàng không thể nào bênh Trâm được nữa. Tuy các chứng cớ hiển nhiên bắt buộc chàng tin rằng Trâm đã có thai với người khác, nhưng chàng không thể không nhận rằng Trâm vẫn yêu chàng. Chàng vò đầu, vò tóc lẩm bẩm:

– Có thể nào như thế được không?

Bỗng chàng ngẩn người ra như mới nghĩ được điều gì. Chàng buột mồm nói:

– Hay là Viễn?

Là vì không hiểu tại sao chàng vụt nhớ đến hôm Trâm sang xin diêm thắp đèn. Chàng đăm đăm gợi trong trí những việc xảy ra tối hôm đó: vẻ mặt sợ hãi của Trâm và vết máu ở thái dương Viễn. Chàng lại nhớ ra rằng hôm đó chàng có thấy một bao diêm bên cạnh cái máy hát. Chàng nhắc lại:

– Hay là Viễn? Biết đâu? Có lẽ vì thế nên Viễn hay nói xấu Trâm bảo Trâm lẳng lơ để đổ lỗi cho người khác mà người khác đó là ông giáo trong làng...

Rồi như cuồng trí, Phong lại nghi ông giáo. Chàng cứ quanh quẩn với hai mối nghi ngờ đó. Sau cùng, chàng chép miệng tự bảo mình:

– Muốn biết rõ, không gì hơn là hỏi ngay Trâm. Nhưng hỏi nó cũng vô ích, vì không đời nào nó nói thật với mình. Cứ để đấy rồi tự khắc sẽ biết.

Hiện giờ chàng chỉ biết rằng việc xảy ra nay đã cho chàng một bài học hay, đã cho chàng tỉnh ngộ, hết mơ mộng toàn những sự trong sạch trong một cuộc đời đầy dẫy những nhơ bẩn xấu xa.

XIII

Mấy lần Trâm muốn đến gần Phong để đưa bức thư phân trần, nhưng đều bị Phong bỏ đi nơi khác, không thèm nhìn mặt nàng, không thèm nói với nàng một tiếng. Trí ngây thơ của nàng không thể tưởng được rằng chỉ có thú thật với bà Hàn một việc trước sau bà Hàn cũng biết mà đến nỗi Phong giận nàng như thế.

Bức thư nàng viết từ khi nàng còn ốm, vì để lâu trong túi nên giấy đã nhàu nát, mấy dòng chữ viết bằng chút chì đã mờ, trông không rõ. Nàng đem ra viết lại:

Anh Phong,

Anh nỡ nào giận em như thế, làm em khổ sở mấy ngày hôm nay, khi em còn ốm, em đã trót thú thật với bà Hàn; vậy em xin lỗi anh. Anh tha thứ cho em, vì em yêu nên không biết nghĩ xa. Không biết mợ có bảo anh gì không, còn hôm mợ hỏi em, mợ có nói sẽ giúp cho hai ta thành vợ chồng. Vậy cứ như ý em thì có lẽ liều thế lại hay. Thật là một dịp tốt cho chúng ta. Em van anh đừng giận em nữa.

Viết xong, nàng nhờ đứa em nhỏ của Phong đưa bức thư cho Phong. Nàng không ngờ đâu, bức thư đó Phong chỉ liếc qua, rồi xé tan tành vứt đi.

Đưa thư xong, Trâm ngong ngóng đợi tin. Chiều đến, nàng sang bên nhà cụ Án. Thấy Phong ngồi ở trên thềm tựa vào bao lơn, đọc sách, nàng đứng dừng lại đợi, không dám tiến lại gần.

Thấy Phong ngửng đầu nhìn mình bằng đôi con mắt dịu dàng. Trâm đã mừng rỡ toan bước lên thềm, thì bỗng Phong gấp mạnh cuốn sách cầm ở tay bỏ đi vào trong nhà.

Trâm lủi thủi trở về. Khi qua vườn gặp đứa em nhỏ của Phong, nàng làm hiệu hỏi xem nó đã đưa thư cho Phong chưa. Nó trả lời đưa rồi và nói Phong đã cầm lấy thư bỏ vào túi.

Một mình Trâm thơ thẩn trong vườn vắng. Buổi chiều xuân, sương đã bắt đầu xuống mờ mờ khi khói nhạt; một hơi gió xuân lạnh lẽo thoảng qua làm Trâm rùng mình cảm thấy sự lạnh lẽo của đời nàng cô độc.

XIV

Phong đã nhất định trả lời, nói rõ để bà Hàn biết vì chàng muốn cho xong chuyện để có thể bỏ lên Hà Nội được.

Mối tình đối với Trâm không còn cái gì giữ chàng ở lại... chàng đi được sớm ngày nào là hay ngày ấy, cho đỡ bứt rứt, băn khoăn và tĩnh tâm học để nay mai thi.

Chàng cũng không thiết gì dò xét xem là Viễn hay ông giáo, việc đó bây giờ Phong thấy như là không can hệ gì đến mình.

Thấy Phong chối, bà Hàn cũng không hỏi cặn kẽ, vì bà cũng mong thế để lấy cớ đuổi Trâm đi, Phong nói:

– Thưa mợ, cháu lầm. Trước cháu cũng tưởng nó đứng đắn nên dạy cho nó học, cho nó biết, không ngờ đâu nó bậy bạ như vậy để cháu mang tiếng lây và bị nhiều người ngờ oan.

Bà Hàn đáp:

– Để mai kia tôi đuổi cổ nó đi. Anh tính, một đứa như thế còn giữ nó trong nhà thế nào được.

Nghĩ đến tình cảnh Trâm khi bị đuổi, thân gái tàn tật bơ vơ, không nhà cửa. Phong động lòng trắc ẩn, bùi ngùi đứng dậy nói với bà Hàn:

– Đuổi nó đi thì cũng tội nghiệp. Nó thì còn biết làm nghề gì mà sống được.

Bà Hàn chép miệng:

– Anh lại còn lo hộ nó làm gì. Con gái bơ vơ như thế, đi đâu chả có người rước. Anh đừng tưởng nó không lấy được chồng.

Phong nghĩ thầm tự cho mình thương Trâm như thế là vô lý. Câu trả lời của bà Hàn nhắc chàng tưởng đến người tình nhân của Trâm, người chồng nay mai của Trâm, chàng lấy làm khó chịu vô cùng.

Ra đến sân, Phong thấy Viễn lúi húi bên cạnh cái hỏa lò than. Chàng lại gần xem thì ra Viễn đương nung đỏ một cái dùi để dùi lỗ một cái thanh tre dùng làm thành lồng chim. Viễn đương giơ thanh tre lên ngắm hàng lỗ và thích chí mỉm cười, vì hàng lỗ dài rất ngay thẳng thì Phong đặt tay lên vai bảo:

– Cái máy ảnh của tôi còn ít kính, hôm nay trời hửng nắng, chú đem chụp nốt đi, vì tôi sắp lên Hà Nội.

Vừa nói đến đấy, Phong thoáng thấy Trâm mang chăn, màn ra phơi ở dây thép trên luống rau.

Muốn cho Trâm nghe rõ, chàng cao giọng bảo Viễn:

– Có lẽ mai tôi đi, mà lần này đi, thì vài ba năm nữa mới về được.

Tuy không thấy mặt Trâm, Phong cũng biết là Trâm đương lắng tai nghe vì chàng không thấy bức màn rung động trên dây thép. Phong biết thế nào Trâm cũng lại đầu dây thép gần chỗ chàng đứng để phơi, nên chàng vờ nói chuyện với Viễn đợi Trâm đến.

Không biết tại sao lúc đó, chàng có cái ác tâm muốn trêu cho Trâm tức, nhân tiện, chàng dò xét xem ý tứ Trâm ra sao khi thấy mình bỏ đi.

Bỗng một cơn gió mạnh thổi bay chiếc áo lụa hồng là là xuống chân Phong. Phong cúi xuống nhặt thì Trâm cũng vừa đến. Cơn gió tình cờ nhắc cả hai người nhớ đến hôm nhặt chiếc áo rơi. Nhưng lần này, Phong lãnh đạm đưa áo cho Trâm, nói:

– Không có tôi thì áo lấm hết. Áo này của chị Nhung, phải không?

Phong thấy Trâm cau đôi lông mày, quắc mắt nhìn mình có vẻ căm tức. Ánh hồng chiếc áo phản chiếu lên lại càng làm cho nước da mặt nàng hồng hào thêm, càng làm tăng vẻ tức tối hờn dỗi.

Phong toan mỉm cười để chế nhạo vẻ mặt cau có của Trâm, nhưng chàng không nỡ làm đau khổ Trâm vô ích. Chàng nghiêm nét mặt và cố lấy giọng một người anh lớn nói với em, bảo Trâm:

– Mai kia tôi đi... cô ở nhà chịu khó xem sách, kẻo học được ít chữ lại quên hết.

Trâm không sao chịu được nữa, nàng cố giữ không dám khóc sợ Viễn biết, chỉ yên lặng ứa nước mắt nhìn Phong.

Hai con bướm trắng nở sớm chập chờn đuổi nhau, tình cờ bay qua mặt hai người như hai cành hoa xuân hoạt động, biểu hiện dịu dàng của sự thương yêu. Phong làm như không để ý đến mấy giọt nước mắt của Trâm, quay mặt nhìn đôi bướm bay lượn trong vườn.

Bỗng Viễn đứng dậy, vì chàng vừa dùi hết thanh tre. Trâm vội vàng giấu mặt sau chiếc áo phơi trên dây thép, rồi nhân khi Viễn và Phong đương mải nói chuyện, nàng bỏ ra phía bờ sông vắng đứng sụt sùi khóc cho tan nỗi đau khổ ở trong lòng.

Trước kia, Trâm vẫn còn hy vọng rằng Phong chỉ giận nàng ít lâu, nhưng bây giờ thấy Phong dọa bỏ đi, nàng thực không hiểu được ra sao cả. Nàng không thể nào tưởng tượng được rằng chỉ vì cái lỗi nhỏ ấy mà Phong ghét nàng đến như thế. Nàng quyết về viết mấy câu hỏi Phong, và nhất định gặp mặt Phong, bắt Phong trả lời nàng những câu hỏi đó trước ngày Phong đi. Trong lúc đau khổ quá, nàng thành ra mạnh bạo và muốn tỏ cho Phong biết rằng Phong không thể khinh nàng được. Cũng đã nhiều lúc, Trâm có cái ý nghĩ rằng Phong cho nàng không xứng đáng làm vợ chàng nhưng vì yêu Phong quá, nàng không thể tưởng rằng có thể như thế được. Nhưng bây giờ nàng đã quả quyết sẽ hỏi Phong cho ra lẽ. Nàng lau khô nước mắt, rồi trở về sân phơi áo.

XV

Trâm vừa ở trong nhà ra thấy Nhung và Nga đứng đợi ở ngoài hiên và nhìn nàng chăm chú. Khi đi ngang qua. Trâm cố giữ vẻ mặt thản nhiên, làm như không có việc gì xảy ra, vì nàng không muốn cho Nhung và Nga vui sướng vì được thấy cái đau khổ của nàng, khi bị bà Hàn đuổi. Thật ra, nàng cũng không thấy khổ vì nàng đã biết từ lâu, biết trước thế nào cũng có ngày phải như thế. Vì

vậy, nên khi bà Hàn gọi nàng vào và bảo nàng nội ngày mai phải ra khỏi nhà này, nàng không hề khóc van tỏ ý xin ở lại. Nàng gật sẽ một cái rồi lặng lẽ lui ra.

Nhưng đến khi xuống tới buồng ngủ của nàng ở đầu chái nhà dưới, nàng mới thấy đau khổ, lo sợ. Bấy giờ đã hơn năm giờ chiều, nàng chỉ còn ở lại có một đêm nữa thôi. Thế mà đã mấy lần nàng muốn gặp Phong không được. Những câu hỏi Phong nàng đã viết rõ ràng vào một mảnh giấy, hiện giờ còn ở trong túi nàng. Thế nào nàng cũng phải bắt Phong đọc đến mấy dòng chữ đó, nhưng chỉ còn có một đêm nữa thôi. Ngày mai thì nàng phải đi, mà nàng nghĩ mang máng hình như ngày mai Phong cũng đi Hà Nội. Nàng không còn hy vọng gì gặp Phong nữa...

Trong bóng tối lờ mờ của chiếc đèn con Trâm ngồi dựa vào cửa sổ, thờ thẫn nhìn quanh mình: đồ đạc trong phòng, một vài cái thạp gạo, dăm cái hũ đỗ, một cái chạn bát gợi nàng nghĩ đến mấy năm trời vất vả mà đêm nay là đêm kết liễu cái đời tối tăm tủi nhục ấy. Trời tối hẳn, rồi một cơn mưa đổ xuống như trút. Mưa hắt cả vào buồng mà Trâm không chịu đóng cửa lại, là vì thấp thoáng trong lá cây, nàng thấy có ánh sáng: nàng biết rằng đó là ánh sáng của ngọn đèn ở buồng của Phong chiếu sang.

Tuy hai nhà ở xa nhau, lại cách cái vườn rậm, ngoài ánh sáng ngọn đèn, Trâm không thấy rõ gì cả, nàng cũng cứ ngồi đăm đăm nhìn sang như bị thôi miên. Nàng tưởng như thấy Phong đương cặm cụi xếp quần áo sách vở vào hòm để mai đi. Không biết như lúc này, Phong có đoái nghĩ đến nàng không. Nghĩ đến lời thề của Phong buổi chiều thu năm ngoái bên bờ sông Phương cùng với tiếng gió than trong ruộng lúa già, Trâm bùi ngùi thở dài ứa nước mắt khóc. Đâu là lời Phong hẹn cùng nàng đi trốn, đưa nàng đi biệt một nơi xa vắng để cùng sống với nàng một cuộc đời đằm thắm ái ân. Bây giờ... một mình Trâm đi... nàng bỏ một cảnh đời nhục nhã để bước chân vào một cuộc đời vô định, thân gái một mình với một vết đau thương không bao giờ mất.

Trâm đứng dậy lau nước mắt và thắp cây đèn con để sửa soạn. Nhắn thân chỉ có mấy bộ quần áo nâu đã vá: quí giá nhất là chiếc áo màu tím nhạt may từ ba bốn năm về trước và mấy chiếc khăn lụa của Phong tặng nàng. Nàng đem cuộn cả lại và lấy chiếc áo cũ gói ở ngoài.

Trời vẫn mưa rả rích: ở nhà trên, mọi người đã ngủ yên. Trâm nằm một lúc lâu rồi lại ngồi dậy nhìn ra vườn, qua lá cây vẫn thấp thoáng bóng đèn ở buồng Phong.

Bỗng Trâm nảy ra một ý nghĩ điên cuồng: "Hay ta sang?" Nhưng nghĩ kỹ nàng lại lắc đầu, nằm gục xuống, bồi hồi với cái ý tưởng quá bạo ấy. Nàng cố nhắm mắt ngủ, song nước mắt cứ chảy giàn giụa không sao cầm được.

Lẫn với tiếng mưa lộp độp, tiếng gió rào rào, nàng vẫn nghe tiếng chuông đồng hồ nhà trên rè rè điểm mười tiếng. Qua cửa sổ vẫn có ngọn đèn thấp thoáng.

Bỗng Trâm đứng phắt dậy nhìn chung quanh tìm nón, và khi không thấy nón đâu, nàng vắt áo lên đầu che mưa rồi bước ra sân đi thẳng về phía vườn. Những hạt mưa bắn vào mặt nàng mát lạnh làm nàng như người sực tỉnh và sợ hãi cái cử chỉ quá liều lĩnh lúc đó; nàng đã toan quay trở lại, nhưng tuy trí nghĩ vậy, chân nàng vẫn cứ xăm xăm bước về phía nhà Phong. Gặp nhiều chỗ đất trơn, nàng phải víu vào cành cây cho khỏi ngã; đầu tóc nàng đã ướt đẫm, nước mưa ròng ròng trên má. Nhưng nàng cứ nhìn về phía có ánh sáng mà đi tới. Lên đến hiên, nàng ngừng lại nghe ngóng. Không thấy tiếng động, nàng bước vào nhà và lần đến cửa buồng Phong. Ánh sáng ở khe lọt qua in một vệt dài trên đất. Trâm dừng lại, nghe quả tim nàng lúc đó đập mạnh lạ thường.

Một lúc có tiếng giày sột soạt, nàng đánh bạo gõ khẽ vào cánh cửa. Không thấy tiếng trả lời. Nàng gõ luôn hai cái nữa thì có tiếng chân đi lại phía cửa. Trâm toan bỏ chạy, nhưng cửa vừa mở to, Phong đã đứng trước mặt nàng, và ngạc nhiên ngơ ngác nhìn nàng từ đầu đến chân. Thấy Trâm ngượng nghịu và sợ người nhà bắt gặp, Phong sẽ bảo:

– Cô vào trong này.

Trâm rón rén bước vào, đứng nép ở sau cái tủ gương.

Phong khép cửa lại, rồi quay về phía Trâm, hỏi:

– Việc gì thế cô?

Chàng phân vân không hiểu vì cớ gì Trâm lại dám đột ngột sang phòng chàng một đêm mưa gió như thế này. Chàng không ngờ đâu có thể như thế được, chỉ trừ ra vì một cớ mà Viễn đã nói cho chàng hay là Trâm đi tìm chàng cũng như trước kia Trâm tìm vào

buồng Viễn. Thoáng một giây, chàng nghĩ đến cái tính đĩ thõa lạ lùng của những người con gái câm. Nhưng nhìn thấy Trâm đứng khép nép bên cạnh tủ, đầu tóc và quần áo ướt đẫm nước mưa, chàng thương hại không nỡ đuổi ngay, đứng yên lặng nhìn Trâm, rồi thong thả hỏi nhắc lại câu lúc nãy:

– Có việc gì thế cô Trâm?

Trâm lẳng lặng bước ra, ngồi ghé ở trên cái hòm quần áo của Phong, rồi đưa cho Phong một tờ giấy nát. Phong tuy biết trước trong tờ giấy nói những gì, nhưng chàng cũng cầm lấy, ngồi xuống hòm, giơ ra ánh đèn đọc:

Anh Phong,

Anh không tha thứ cho em được hay sao? Anh nỡ bỏ em đi như thế, em khổ sở lắm. Em có nói được đâu mà bảo tạ tội cùng anh để anh thương đến mà tha thứ cho. Hay vì cớ khác mà anh đi thì xin anh cho em biết. Em chỉ xin anh trả lời em một câu đột ngột này nếu quả anh cho em không xứng đáng làm vợ anh, thì anh cứ nói thật cho em biết, can gì anh phải giấu một người câm. Em sẽ hiểu ngay, em sẽ tự biết em là một người thừa và em sẽ thôi không dám làm bận anh nữa.

Chỉ xin anh cho em biết thế thôi, còn anh, nếu anh không muốn thương em nữa, em cũng không dám có một lời oán trách. Em sẽ yên tâm mà đi cho khuất mắt anh.

Trâm

Phong lấy làm ngờ rằng một người thông minh như Trâm mà không đoán được cử chỉ của chàng phải đêm hôm dầm mưa sang tận buồng chàng để đưa thư hỏi mấy câu ngớ ngẩn ấy.

Chàng cho bức thư của Trâm chỉ là một cái cớ để Trâm sang buồng chàng mà thôi. Chàng mỉm cười bảo Trâm, giọng mai mỉa: "Việc gì cô phải cần tôi tha thứ. Cô muốn làm gì thì làm, việc gì đến tôi mà cô phải hỏi".

Nhưng chàng bỗng ngừng lại, vì thấy Trâm hai tay ôm mặt khóc. Phong lấy làm khó chịu, bảo Trâm:

– Tôi van cô đừng khóc, lỡ người nhà nghe tiếng. Nếu bà Hàn không cho cô ở đây nữa, thì cô cũng chẳng thiếu gì chỗ khác hơn, cô cũng chẳng cần tôi giúp mà tôi cũng chẳng giúp gì được cô... vả lại, cô cứ nghĩ thì tự khắc biết, không cần phải đợi tôi nói.

Trâm thì không nghĩ gì cả. Nghe thấy giọng nói của Phong, nàng bắt đầu biết chắc chắn rằng Phong không còn yêu nàng nữa; mối tình của nàng từ nay thực là mối tình tuyệt vọng. Nàng cũng không biết xét đến cái thân tàn tật của mình, mơ mộng một người mà nàng chỉ đáng làm tôi tớ. Tỉnh ngộ, nàng toan đứng dậy ra đi, nhưng nhìn thấy mặt Phong, nghĩ đến ngày mai không bao giờ còn gặp chàng nữa. Trâm mới biết là dẫu sao nàng cũng vẫn còn yêu Phong, yêu con người đã phụ bạc, khinh rẻ nàng. Tủi thân, nàng lại cúi mặt khóc nức nở.

Lúc đó, Phong bối rối, vì thấy tiếng Trâm khóc mỗi lúc một to, lỡ cụ Án tỉnh giấc hỏi thì rầy rà. Chàng nghĩ thầm: "Có lẽ nó định ăn vạ mình sao? Hay nó muốn đêm hôm vào buồng mình để dùng cái lối mập mờ đổ riết cho mình chăng?"

Nghĩ đến đây, Phong lo lắng vội bảo Trâm:

– Thôi, cô ra ngay cho.

Trâm chưa kịp đứng lên, Phong thấy có tiếng động ở buồng bên, sợ hãi vội vàng kéo Trâm đứng dậy:

– Cô ra ngay đi.

Bỗng Phong thấy Trâm gục đầu vào vai mình. Không biết vì cớ sao chàng lại không đẩy ngay ra, cứ để yên và phân vân không biết xử trí thế nào. Phút đó chắc chàng nhớ lại hôm nào bên bờ sông khi đầu Trâm êm ái đặt lên vai chàng; nay tuy cũng một cảnh ấy, nhưng tình khác xa, nên cái lòng nhục dục của tuổi trẻ làm cho Phong quên không biết là Trâm nữa, chỉ biết đây là người con gái đêm hôm khuya khoắt với một mình chàng trong phòng vắng.

Thấy đầu Trâm mỗi lúc một đè nặng trên vai và thấy Trâm không động đậy, Phong hơi ngờ ngợ cúi xuống nhìn mặt Trâm mới biết là Trâm đã ngất người đi. Chàng lo sợ, hốt hoảng, đỡ Trâm nằm lên mặt hòm, nhưng vì hòm nhỏ quá, nên phải ôm nàng đặt lên giường mình. Phong vội ra đóng cửa lại, rồi lấy chiếc khăn mùi soa ra hứng lấy nước mưa lạnh đắp lên trán Trâm. Trong lúc cuống quít, có lọ nước hoa, chàng đem đổ cả lên má, lên thái dương Trâm; chàng lay mạnh, nhưng không dám lên tiếng gọi.

Một lát sau, Phong thấy Trâm động đậy, đôi môi sẽ thở dài một cái, và gập tay để lên ngực. Đôi mắt Trâm từ từ mở và ngơ ngác nhìn Phong.

Ngồi bên cạnh, Phong cũng đăm đăm nhìn Trâm, tưởng đương mơ màng trong một giấc mộng huyền ảo. Đôi mắt Trâm lúc đó nhìn chàng như mê say, hơi thở nhẹ nhàng và đôi môi hé mở cùng với khuôn mặt dịu dàng trên nền tóc đen in gối trắng, làm cho Phong tê mê muốn tha thứ muốn quên cả lầm lỗi của Trâm trước kia. Phong nghĩ thầm: nếu thật nàng yêu ta thì ta có thể tha thứ cho nàng được không?

Bỗng có tiếng người đi ở ngoài cửa, Phong giật mình đứng dậy, thì vừa có tiếng cụ Án ở ngoài:

– Khuya rồi, đi ngủ đi thôi.

Phong vội đáp:

– Con chưa sửa soạn xong.

Câu hỏi của cụ Án làm Phong tỉnh ngộ.

Cái không khí thần tiên lúc này đã tan... tưởng đến "người kia", tưởng đến đứa tình nhân thứ nhất của Trâm, chàng mới biết ý nghĩ của chàng lúc nãy là vô lý, không thể nào tha thứ được.

Lúc đó, Trâm đã ngồi dậy, Phong không dám nhìn mặt Trâm nữa, đợi cụ Án đi nằm rồi mở cửa đuổi Trâm.

– Cô ra ngay.

Trâm đứng dậy, sửa lại vành khăn, rồi từ từ đi ra, hai con mắt ráo lệ, mở to nhìn thẳng về phía trước như nhìn vào chỗ không... Khi đi qua mặt Phong, nàng ngập ngừng đứng lại, toan chào, nhưng Phong lẳng lặng quay mặt đi.

Thoáng nghe thấy tiếng khóc nức nở. Phong vội vàng đóng chặt cửa để lấp tiếng khóc, sợ cụ Án nghe thấy. Chàng cúi xuống nhặt bức thư của Trâm rồi xé nhỏ vứt ra cửa sổ. Khi đi lại bên giường, chợt thấy vết lõm in trên gối lúc nãy, không biết tại sao Phong thấy thổn thức, bồi hồi như muốn khóc. Chàng cau mày, cố giữ mấy giọt nước mắt, nắm hai tay lẩm bẩm:

– Vô lý.

Là vì dẫu biết là Trâm đê hèn nhơ nhuốc, dẫu khinh Trâm đến đâu đi nữa, dẫu thế nào thì thế, chàng cũng vẫn thấy chàng còn yêu Trâm...

XVI

Lúc Trâm sực thức dậy thì trời còn mờ mờ tối. Nghĩ đến việc lúc ban đêm, nàng ngờ ngợ tưởng như xảy ra trong một giấc mộng. Một đêm trằn trọc, nửa ngủ nửa mê làm cho Trâm mỏi mệt bơ phờ. Nàng lại nghĩ mới biết hôm qua lúc ở buồng Phong về, nàng đã định sáng nay đi thật sớm, còn đi đến ở nhà ai thì nàng không ngần ngại gì: nàng chỉ quen thân có bác hai Xuyên là người đàn bà vẫn thường đến mua hoa quả ở nhà bà Hàn. Trâm cũng không hề nghĩ rằng bác hai Xuyên có nhận cho nàng ở không.

Qua cửa sổ chấn song có chút ánh sáng mờ chiếu vào, nhưng Trâm không biết đó là trời sắp sáng hay là ánh trăng hạ tuần lọc qua lần mây. Nàng ngồi lắng tai nghe, đợi đồng hồ gõ chuông. Yên lặng một lúc lâu, rồi xa xa văng vẳng có tiếng gà gáy.

Như cái bóng, nàng rón rén ra hiên lần đến chỗ vại nước rửa mặt. Tiếng gáo sẽ chạm vào vại đêm thanh yên lặng đối với Trâm thành một tiếng vang to làm Trâm giật mình sợ hãi: lúc trốn đi, nàng không muốn một người nào biết.

Khi trở về phòng, Trâm thấy con chó mực cứ theo quấn lấy chân, nàng khó chịu lấy chân hẩy mạnh ra, nhưng con chó rít lên mấy tiếng rồi lại lăn vào, vì nó vẫn quen như mọi ngày thì nó đùa với chủ nó. Nhưng lần này, chủ nó muốn đuổi nó đi xa hẳn, vì không muốn trông thấy nó tỏ tình lưu luyến mình mà thành ra tủi thân.

Trâm lật chiếu lấy gói quần áo, rồi ra nhà ngoài lấy nón và đi thẳng ra cổng không hề quay mặt lại. Ra đến cổng, nàng cúi xuống sẽ rút then rồi mở cửa từ từ, vì sợ cánh cửa kêu ken két. Một luồng gió lành lạnh đưa vào mặt, nàng thấy trong người nhẹ nhõm như vừa thoát khỏi một nơi u uất, nặng nề.

Ngoài đường vắng lạnh không có một ai. Trời đã hơi sáng hơn, vì mặt trăng vừa ra khỏi vừng mây. Đêm tĩnh nên tiếng dế bên bờ cỏ vệ đường nghe càng to, càng rõ. Chốc chốc, luồng gió thoảng qua, lao xao trong rặng tre khô: những ngọn tre nghiêng ngả như đương vừa thở dài, vừa thì thầm nói chuyện. Mặt ao sáng, dưới những làn lá súng tròn, bóng tre in ngược hình rung rinh với bóng những ngôi sao lấp lánh tỏ mờ.

Thấy có tiếng động ở giậu găng, nàng càng giật mình nhìn kỹ thì ra con chó mực đương lách đầu chạy ra, rồi chạy đi tung tăng trước mặt Trâm, chốc chốc lại dừng lại rồi quay đầu nhìn về phía sau. Trâm cúi xuống nhặt những viên gạch con ở đường ném đuổi.. Bỗng nàng đứng yên, hai tay bỏ thõng, đăm đăm nhìn vào trong vườn, là vì giữa hai chùm nhãn bóng lù mù đen, nàng thấy hiện ra bức tường trắng với cái cửa sổ buồng Phong hé mở. Nàng chép miệng một cái, rồi cúi đầu lững thững đi.

Con chó mực đã chạy trở lại đứng ở cổng nhìn theo cho đến khi Trâm đi khuất sau cái miếu ở đầu ngõ.

Khi đi qua một con đường hai bên cây rủ bóng tối om. Trâm sợ hãi vô cùng. Trước mặt, ở trong bóng tối có tiếng người đưa lại, mỗi lúc một gần. May vì gặp chỗ tối, nên không ai nhận được mặt Trâm.

Ra khỏi làng, Trâm men theo bờ sông để đi tạt lên huyện là chỗ bác hai Xuyên ở buôn bán.

Bấy giờ trời đã sáng hơn, nên ruộng lúa đã rõ màu xanh tươi như màu cốm non. Sau rặng tre thưa, con sông Phương lấp loáng dòng nước trắng. Trên chiếc thuyền chài đậu yên bên rặng tre, thấp thoáng có ánh lửa. Một ít khói xanh phơ phất, nhẹ nhàng lan trên mặt sông.

Tự nhiên Trâm bỗng thấy một nỗi buồn vô hạn thấm vào tâm hồn. Nàng ngập ngừng không muốn bước, đứng dừng lại một lúc, rồi quay mặt nhìn với về phía nhà Phong ở. Đang bâng khuâng nhìn thì có tiếng người hỏi sau lưng:

– Cô Trâm đi đâu sớm thế?

Trâm giật mình quay lại thì gặp mấy người quen ở xóm trên gồng gánh đi chợ sớm. Trâm vội giấu gói áo sau nón, rồi mỉm cười, gượng làm ra vui vẻ lấy tay chỉ liều xuống ruộng, ý muốn bảo mấy người kia rằng nàng đi thăm lúa.

Đợi mấy người quen đi xa rồi, nàng ngồi xuống bờ cỏ, chống tay lên má, hai mắt mơ màng trông về phía nhà Phong, thở dài rưng rưng nước mắt.

Ngọn gió mát buổi sáng nhẹ đưa rung rinh mấy ngọn lúa non, như có tay người vuốt ve mơn trớn, nhắc Trâm bùi ngùi tưởng đến những sự âu yếu dịu dàng mà từ nay suốt đời nàng không bao giờ còn mong được hưởng nữa.

Bỗng nàng lại đứng dậy, nhíu đôi lông mày có vẻ quả quyết, rồi trong khi mấy giọt nước mắt nhớ Phong cứ từ từ chảy trên má, nàng vừa đi vừa thầm nhủ rằng:

– Nghĩ làm gì nữa, còn nghĩ làm gì đến con người tệ bạc ấy nữa.

XVII

Được tin Trâm trốn đi, Phong phải hoãn việc lên Hà Nội độ năm, sáu hôm, vì sợ cùng một ngày, thiên hạ dị nghị.

Trưa hôm ấy, Phong sang bên nhà bà Hàn để dò xét tình hình. Chàng không thấy có gì đổi khác, từ bà Hàn cho đến Nhung, Nga, người nào vẻ mặt cũng như thường, trò chuyện vui vẻ như mọi ngày hình như không có việc gì xảy ra cả. Bây giờ Phong mới biết những lời Trâm nói trong thư là đúng. Trâm ở đây như cái gai trước mắt thì khi đi còn ai là người nhớ tiếc.

Chàng sang buồng bên thấy Viễn đang đứng cho chim ăn. Chàng nói:

– Trâm nó trốn đi bao giờ thế?

Viễn làm ra bộ không lưu tâm đến việc đó, trả lời qua loa:

– Tôi cũng chẳng hiểu. Chắc là đi từ hôm qua.

Phong nói:

– Để nó trốn đi như thế mang tiếng chết.

– Anh tưởng nó trốn đi sao? Mợ đuổi nó đi đấy chứ.

– À ra thế.

Thật ra, Phong đã biết là Trâm bị đuổi rồi, nhưng chàng muốn dò xem Viễn đối với việc này ra sao. Chàng nói tiếp:

– Mợ đã nói chuyện về Trâm cho tôi biết. Nhưng như ý tôi thì dẫu có thế nào thì thế, đuổi nó đi trong lúc này cũng hơi tội nghiệp.

– Nhưng anh biết đâu là nó đã khổ sở. Anh chắc đâu nó đi một mình.

Viễn nhìn Phong dò ý:

– Thế nào chẳng có người đi theo nó.

Là vì Viễn ngờ cho Phong và muốn dò xem người đi theo nó có phải là Phong không.

Phong nói:

– Chú biết đâu là nó không đi một mình. Biết đâu cái thằng khốn nạn kia sợ lụy đến thân không bỏ mặc nó, mà nếu nó liều mình thì trách nhiệm đó ở ai?

Phong nói câu ấy có ý ám chỉ Viễn, nhưng Viễn vẻ mặt vẫn như thường, đương loay hoay bẻ càng con châu chấu và huýt sáo gọi con chim họa mi đến mổ. Một lúc sau, Viễn mới trả lời câu của Phong.

– Nó đi một mình hay hai mình thì chưa rõ vì hiện giờ cũng chưa biết là nó đi đâu. Nhưng chỉ ở quanh quẩn đây thôi, rồi sau thế nào cũng biết.

Rồi Viễn lại nói tiếp để cho xong câu chuyện:

– Vả lại việc này tùy mợ, tôi cũng không biết đâu mà bàn bạc.

Vừa nói đến đấy thì Nhung sang hỏi Phong đột ngột:

– Anh Phong chưa đi sao?

Câu hỏi của Nhung làm Phong ngượng nghịu, chàng cảm thấy mọi người trong nhà nghi ngờ chàng xui Trâm trốn đi để rồi cùng đi với Trâm. Chàng nói đùa để che sự ngượng nghịu:

– Bây giờ thì tôi lại không đi nữa. Nghĩa là độ năm, sáu hôm nữa tôi mới đi.

Nhung cười:

– Phải, không lẽ cô học trò vừa đi, ông thầy cũng lại đi nốt...

Phong cau mặt đáp:

– Ông thầy dạy có một cô học trò mà không nên thân thì ông thầy cũng nên đi cho rảnh.

Nhung nói chữa, sợ Phong giận:

– Thầy dạy chữ, chứ dạy thế nào được tính nết.

Rồi nàng nói tiếp:

– Kể cũng thương hại, nhưng mà chính nó lại làm hại nó chứ ai làm.

Phong biết là nếu bỏ đi thì ai cũng cho là chàng theo Trâm. Sau chàng nghĩ được một cách tiện, liền hỏi Viễn:

– Mai chú lên Hà Nội chơi nhé, và cùng đi với tôi cho vui.

Viễn không muốn gì hơn, liền nhận lời ngay.

Thế là Phong không còn sợ ngờ vực gì nữa.

Chàng thấy nhẹ nhõm trong người, ra đứng ngoài hiên nhìn cảnh vườn nắng. Chàng vui vẻ vì sắp đi thoát khỏi một nơi không khí nặng nề, sắp xa hẳn những cảnh vật luôn luôn nhắc chàng nhớ đến những kỷ niệm đau buồn.

Mấy đám mây trắng trôi trên trời xanh vút gợi chàng nhớ đến những sự phiêu lưu, những cảnh biệt ly chia rẽ. Chàng thở dài, buột mồm lẩm bẩm:

– Không biết bây giờ Trâm ở đâu và đương làm gì?

Nghĩ thế, song chàng lại chép miệng, lắc đầu muốn quên, quên hẳn đi.

XVIII

Lúc Phong ở lớp học ra mới vào quãng 10 giờ sáng. Chàng không biết dùng thì giờ làm gì, lững thững từ trường Cao đẳng qua phố Tràng Tiền rồi men theo bờ hồ nhìn ngang ngửa, có cái thú nhẹ nhàng của người đi chơi phiếm.

Gió lạnh, nhưng trời nắng to, Phong vừa đi vừa tìm những chỗ có ánh nắng, thấy người khoan khoái trong bộ áo dạ ấm áp.

Chốc chốc lại đi ngược lại phía chàng một vài tiểu thư tươi tắn. Trời trong sáng, trong lòng Phong lại vui vẻ, nên Phong trông cô nào cũng xinh đẹp, cô nào cũng nhìn chàng như đương cùng chia xẻ cái vui không duyên cớ của chàng lúc đó.

Thoáng có cái ô tô màu xanh trông quen quen đi qua, chàng chú ý nhìn theo. Trong xe, chàng thấy rõ bà Án Nam cùng ngồi với Liên tức là người con gái mà song thân chàng đã định hỏi cho chàng làm vợ. Hình ảnh Liên ngồi trong chiếc xe hòm sang trọng vừa thoáng hiện ra trước mắt Phong tự nhiên làm cho Phong nghĩ đến Trâm và mỉm cười vì so sánh hai người với nhau.

Hơn một năm nay, chàng đã quên hẳn Trâm. Từ độ ấy, chàng chưa trở về quê lần nào, tuy có gặp Viễn mấy lần, nhưng chàng không hề đả động đến việc Trâm bao giờ. Đối với chàng, Trâm như là đã chết rồi; chàng thì bận học luôn ở Hà Nội. Trâm thì sống yên lặng ở một thôn quê hẻo lánh nào, hai người hai cảnh đời khác nhau, khó lòng mà gặp được nhau nữa.

Khi đi rẽ vào vườn hoa, thấy bóng cây, thấy sóng gợi trên mặt hồ, Phong chạnh nhớ đến cảnh vườn thu ở quê nhà hồi mới bắt đầu yêu Trâm. Việc trước đã xa, chàng thấy trong lòng êm ả, muốn tha thứ, muốn quên sự lầm lỗi của Trâm mà chỉ nghĩ đến người bạn gái dịu dàng đã cùng chàng vui vẻ chơi bời khi còn tuổi ngây thơ. Chàng bùi ngùi nghĩ đến rằng Trâm có lẽ một là không còn sống, hai là đã lấy chồng, mà người chồng đó có thể không phải là đứa tình nhân cũ của Trâm, còn đứa con...

Sợ nghĩ lan man lại nhắc đến việc đau đớn trước thêm buồn lòng vô ích, nên Phong đi tạt qua đường cái để thấy cảnh nhộn nhịp đỡ phải nghĩ vơ vẩn nữa.

Ra đến phố Hàng Đào thấy đông người, chàng mới sực nhớ là hôm đó phiên chợ to. Ánh nắng sáng với những tấm lụa vàng và thắt lưng hoa lý của mấy người con gái bán lụa diễn ra một quang cảnh vui tươi lạ thường.

Bỗng Phong đứng lặng, đăm đăm nhìn theo một người con gái mặc áo nâu cũ đi bên cạnh một người đàn bà nhà quê. Phong trông sau lưng và dáng đi người con gái thấy quen quen, và hơi giống Trâm. Như cái máy, chàng bước theo luôn.

Hai người kia đến trước một cửa hàng đứng dừng lại nhìn vào trong. Phong cũng vừa đi tới. Người con gái hơi quay mặt lại phía Phong, nên Phong nhìn rõ mặt. Quả chàng đoán không lầm: người con gái đó chính là Trâm.

Chàng hồi hộp, đứng nấp sau cột đèn, sợ Trâm nhìn thấy mình, Phong không biết tại sao lúc đó chàng không tiến lên ngay để gặp Trâm lại muốn lánh mặt đi. Có lẽ chàng sợ Trâm có chồng rồi, không tiện để Trâm trông thấy mình chăng.

Người đàn bà nhà quê nói với Trâm mấy câu mà chàng nghe không rõ, rồi hai người đi về phía Hàng Ngang. Tuy Phong không muốn cho Trâm trông thấy mặt mình, nhưng chàng lại từ từ đi chậm bước lại.

Chàng không ngờ đâu có ngày hai người đi cùng một chỗ, cách nhau chỉ độ vài thước, thấy dáng điệu vụng về của Trâm và người đàn bà nhà quê khi gặp xe tay. Phong đoán là Trâm lên Hà Nội lần đầu. Còn người đàn bà kia có lẽ là người cho Trâm ở nhờ hay có lẽ là mẹ chồng Trâm.

Bỗng một cái ô tô đỗ lại trước mặt chàng và ở trong xe có tiếng gọi:

– Cậu tú...

Cửa xe mở, Phong thấy bà Án Nam tiến đến trước mặt chàng. Chàng toan lánh nhưng không kịp. Trong khi nói chuyện Phong vẫn đưa mắt nhìn theo Trâm, sợ Trâm đi khuất bóng. Chàng trả lời qua loa mấy câu bà Án hỏi, rồi cúi chào bà Án và Liên, vội vã đi theo Trâm. Nhưng chậm quá rồi. Chàng đoán là hai người vào chợ. Chàng không còn hy vọng gì gặp nữa. Đương đứng băn khoăn, chàng bỗng mỉm cười lẩm bẩm:

– Rõ mình cũng lẩn thẩn. Tìm... tìm để làm gì mới được chứ.

Rồi chàng đút hai tay vào túi quần, lững thững trở về nhà.

Về đến nhà, thấy trên bàn có bức thư của Viễn, chàng lo sợ bóc ra xem. Vì Viễn đau gan đã mấy tháng nay chưa khỏi, chàng chắc Viễn lại viết thư nhờ chàng mời hộ thầy thuốc:

Anh Phong,

Bệnh tôi một ngày một nặng. Thầy thuốc đều chịu cả. Tôi không chắc qua khỏi. Vậy khi anh nhận được thư này thì anh về ngay. Tôi có một câu chuyện rất hệ trọng không tiện nói trong thư. Anh về, tôi sẽ kể anh nghe. Vậy bận thế nào thì bận, anh cũng về ngay kẻo lại sợ chậm quá. Tôi muốn nói với anh về việc Trâm độ trước.

Viễn

Phong đọc đi đọc lại hai ba lần câu cuối cùng của bức thư để cố hiểu ý Viễn và cố xem việc gì mà hệ trọng đến nỗi Viễn cần phải cho chàng biết trước khi nhắm mắt.

Chàng ăn vội vàng cho xong bữa cơm, nhờ người xin phép nghỉ học hộ rồi ra ngay ga để kịp đi chuyến xe lửa một giờ về quê.

XIX

Vừa về đến nhà, Phong vội vã sang thăm Viễn. Bà Hàn nói Viễn đương tỉnh và từ sáng đến giờ ngong ngóng đợi Phong về.

Viễn thấy Phong vào buồng, cố chống tay ngồi dậy, vẻ mừng rỡ lộ ra nét mặt.

Sau khi nói chuyện hỏi thăm qua loa về bệnh trạng Viễn. Phong đưa mắt hỏi. Viễn khẽ bảo Nhung ra nhà ngoài rồi bảo Phong ngồi sát lại gần. Ngập ngừng một lúc lâu, chàng nói:

– Trước hết, tôi xin anh rộng lòng tha thứ, tuy rằng tôi biết tôi là một đứa khốn nạn không đáng để anh tha thứ. Nhưng tôi cần phải ngỏ cho anh biết rõ hết, tôi cần phải thú hết tội của tôi để có thể yên tâm mà nhắm mắt.

Phong cảm động đáp:

– Chú cứ nói thực rõ đầu đuôi ra sao. Tôi xin hết sức giúp chú và sẵn lòng tha thứ, nếu quả thực chú có lỗi.

– Em mời anh về đây là vì em biết lúc này không phải còn là lúc giấu anh nữa. Vậy em cứ sự thực mà kể anh hay. Trước ngày anh về quê học, em tuy có vợ con mà em cũng đã thầm yêu Trâm... Nhưng vì Trâm mấy lần cự tuyệt, em giận, em thù và tìm cách đuổi Trâm đi. Thật ra Trâm oan.

Phong hồi hộp hỏi dồn:

– Trâm oan, nghĩa là thế nào?

– Anh cứ để em kể từ lúc đầu, anh mới hiểu được. Thật ra lỗi ấy không phải ở cả em. Em chỉ ghét Trâm, tìm cách đuổi Trâm ra khỏi nhà, em nói với mợ vu cho Trâm phải lòng trai...

Phong vội nói:

– Chú cũng có nói với tôi như vậy.

– Vâng có một điều anh không biết, mà em cũng không ngờ đến là khi mợ em hỏi Trâm thì Trâm tỏ ý phải lòng anh và... xin anh tha thứ cho...

– Được, chú cứ nói.

– Trâm cho mợ biết là Trâm phải lòng anh và đã có thai với anh được ba, bốn tháng.

Phong muốn cho Viễn nói ngay đến chỗ chàng cần biết, nên bảo:

– Tôi cũng đã biết rõ như thế rồi. Mợ có nói với tôi như vậy. Nhưng tôi lấy làm lạ vô cùng, vì tôi có yêu Trâm thật, nhưng quả đứa bé không phải là con tôi.

Viễn đáp:

– Tôi có ngờ đâu thế, và cả nhà ai cũng tưởng là anh có đi lại với nó mà anh từ chối, không nhận. Về sau em mới hiểu rằng anh chối thế là vì cái tình của anh và Trâm rất trong sạch. Anh thật đã khổ sở nhiều lắm vì việc đó. Đến đây mới là chỗ em cần anh tha thứ, vì hơn một năm sau em biết rõ, nhưng vì sự thù ghét Trâm em cứ giấu anh. Trâm không từng có thai nghén bao giờ cả.

Phong lặng người đi: sự cảm động tràn ngập cả tâm hồn chàng. Mê man, chàng hỏi nhắc lại câu nói của Viễn:

– Không có thai? Sao chú biết...?

– Sau khi Trâm đi, em vẫn để ý và biết là Trâm đến ở nhờ nhà bác hai Xuyên trên phố huyện. Chắc anh cũng biết bác ta. Bốn năm tháng sau, Trâm vẫn đi lại như thường, cả phố huyện ai cũng biết, vả lại khi Trâm thú với mợ rằng Trâm yêu anh, mợ em hiểu lầm tưởng là nó đã có đi lại với anh.

Phong ngồi cố nhớ lại những việc xảy ra năm ngoái, những bức thư của Trâm viết cho chàng. Bây giờ chàng mới biết trước kia vì quá ghen nên không chịu nghĩ, tin ngay lời bà Hàn nói: nếu Trâm quả có thai với người khác, thì không lẽ nào lại còn khẩn khoản xin chàng tha thứ. Chàng bảo Viễn:

– Khốn nạn! Thế ra Trâm không ngờ có việc ấy. Trâm tưởng tôi ruồng bỏ phụ lời thề...

Viễn hối hận đáp:

– Em thật là buồn, vì em để Trâm tưởng anh cũng như em.

Thốt nghĩ đến lòng thương người của cha mình đối với mọi người và nhất là đối với Trâm, Viễn lại càng hối hận bảo Phong:

– Em chỉ xin anh giúp cho một việc là anh tìm Trâm và vì em anh nói hộ với Trâm tha thứ cho em.

Viễn cảm động quá, ngừng lại một lúc rồi rươm rướm nước mắt nhìn Phong nói:

– Em hối hận lắm! Xin anh tha hết những tội lỗi của em đối với anh. Em biết rằng anh yêu Trâm lắm lắm. Anh đã đau đớn vì tưởng lầm Trâm yêu người khác trong khi anh hết lòng yêu Trâm. Em đã làm anh khổ sở và làm hại một đời Trâm.

Phong vội kiếm lời an ủi:

– Bây giờ chú cứ yên tâm mà tĩnh dưỡng cho khỏe. Còn tôi, tôi sẽ đi tìm Trâm để chuộc lại cái lỗi lầm của chú và lỗi của tôi nữa... Tôi sẽ lên ngay phố huyện để tìm Trâm.

Viễn vội nói:

– Trâm bây giờ không còn ở đây nữa. Bác hai Xuyên đã chết ngoài bốn năm tháng nay. Không biết Trâm đi đâu.

Phong nhớ lại cuộc gặp gỡ Trâm sáng ngày ở Hà Nội, hối tiếc bảo Viễn.

– Sáng hôm sau, tôi gặp Trâm ở Hà Nội đi với một người đàn bà... Nhưng không biết nghĩ thế nào, tôi lại lánh mặt đi.

Viễn vội hỏi:

– Anh có biết rõ mặt người đàn bà ấy không?

– Không, tôi chỉ để ý đến Trâm thôi. Nhưng Trâm còn sống thì thế nào tôi cũng tìm ra.

XX

Phong vẫn chưa biết là Trâm ẩn náu ở nơi nào, vì không biết căn cứ vào đâu mà tìm kiếm. Ngay hôm Viễn thú thật với chàng, chàng lên huyện hỏi người chồng bà hai Xuyên thì người ấy nói Trâm bỏ nhà trốn đi, không biết là đi đâu.

Mấy hôm sau, Phong cáo bệnh xin nghỉ hơn một tháng để đi dò la khắp vùng đó, nhưng vẫn biệt tăm tích. Vả lại Trâm bỏ đi đã hơn bốn tháng rồi, tìm quanh quẩn đây, chắc không công hiệu gì. Phong đành về trường học và thuê người đi tìm thay mình ròng rã mấy tháng trời nữa. Dần dần chàng cũng hết cả hy vọng, có lúc chàng buồn rầu nghĩ rằng có lẽ Trâm không còn ở trên đời này nữa, hay Trâm còn sống nhưng đã có chồng con thì cũng muộn quá rồi. Từ ngày gặp Trâm ở phố Hàng Đào, đến nay đã hơn một năm, khó lòng lại có sự tình cờ dun rủi gặp Trâm một lần nữa.

Có khi nhớ Trâm, chàng lại về quê vào mùa thu và nuôi cái hy vọng hão huyền được nghe có người kể chuyện đến Trâm, chàng về nom thấy cảnh cũ thì như có nhiều phần may gặp được Trâm hơn là ở Hà Nội... Nhưng mỗi lần về, chàng lại đeo thêm một nỗi buồn tê tái.

Từ ngày Viễn mất, bà Hàn thường lên ở với Nhung lấy chồng trên Bắc Ninh, Nga thì lên buôn bán ở Hà Nội, ở nhà chỉ có vợ Viễn với đứa con thứ.

Vườn cũ vì không người sửa sang, nên trông hoang dại tiêu điều. Trên con đường gạch nối hai nhà với nhau, rêu cỏ mọc xanh xanh. Ánh nắng thu tưng bừng reo trong vườn rộng, nhấp nhánh trên lá cây như vui đùa với gió, lại càng gợi Phong nhớ đến những ngày thu

sáng sủa mấy năm về trước khi mới bắt đầu yêu Trâm và cùng Trâm thơ ngây, mơ ước một cảnh đời vui không chút gợn buồn. Bây giờ một mình Phong trở về chốn cũ, ngong ngóng đợi chờ người xưa không thấy lại. Từ nay, trong đời chàng chỉ còn những ngày buồn bã, quạnh hiu nối tiếp nhau liên miên đem lại cho chàng những nỗi nhớ thương Trâm như dòng sông Phương kia nao nao nước chảy không bao giờ ngơi.

Phong về một cái làng héo lánh ở vùng Bắc Ninh để đưa đám tang thầy học cũ. Sáng hôm sau, chàng xin phép về sớm vì đường không có xe tay, phải đi mất mấy giờ đồng hồ đò dọc. Từ nhà ra đến chỗ bến đò để gọi thuê thuyền riêng.

Tuy về cuối thu gió lạnh, mà Phong cũng nóng bức cả người. Lúc đến bến đò, chàng vào nghỉ ở một cái hàng nước coi sạch sẽ, để đợi người nhà đi thuê thuyền.

Ngồi ở cái chõng tre đặt dưới bóng mát mấy cây bưởi, Phong đánh diêm châm thuốc lá hút, vơ vẩn nhìn dòng sông chảy quanh co dưới chân mấy trái đồi thông.

Thỉnh thoảng một chiếc thuyền con từ từ trôi qua, diễn ra trước mắt Phong cái cảnh đời êm đềm của gia đình một nhà thuyền chài: vợ lúi húi khâu ở trong khoang, chồng đứng ở mui thuyền quăng lưới, lưng phản chiếu ánh mặt trời bóng loáng như đồng. Mỗi lần chiếc lưới ướt xòe ra, những giọt nước đọng trên mặt lưới, lấp lánh như kim cương. Khi thuyền qua bến, con chó trắng nằm trên mui uể oải vươn cổ sủa lên mấy tiếng rời rạc, không đâu.

Phong mải ngắm cảnh sông, quên cả uống nước, người đàn bà bán hàng nhắc:

– Mời thầy xơi nước, không nguội. Thầy chắc vừa ở trong làng ra, về đưa đám cụ tú Hiệp.

Phong quay lại và rất lấy làm lạ vì thấy người đàn bà nhìn một cách khác thường: trong khi chàng uống nước, chàng vẫn thấy người đàn bà nhìn chàng không thôi.

Đợi chàng uống xong bát nước, người đàn bà lại hỏi:

– Thầy ở trên tỉnh?

– Không, tôi ở Hà Nội.

Phong nhìn kỹ người đàn bà thì thấy hơi quen quen như đã có gặp một vài lần ở đâu nhưng không nhớ ra. Người đàn bà rụt rè hỏi:

– Tôi hỏi không phải, thầy có biết bà Hàn Đạm?

Phong sửng sốt đáp:

– Có, chính tôi là cháu bà Hàn Đạm.

Người đàn bà nói luôn:

– Thế ra thầy là con cụ Án, là cậu...

Phong nhắc:

– Phong.

– Khổ chưa! Thế mà tôi không nhận ra ngay. Trông cậu bây giờ khác trước nhiều.

Phong ngượng nghịu hỏi:

– Bác là ai, tôi không nhớ.

– Trước tôi ở hầu bà Hàn nuôi cô Nga.

Phong vội đáp:

– À, ra vú Nga.

Thật ra, chàng cũng không nhớ rõ hơn mấy, vì người đàn bà đó ở vú từ ngày chàng còn bé, tuy về sau vú Nga có đôi khi đi lại nhà bà Hàn nhưng Phong không để ý đến.

Người đàn bà tỏ ý mừng rỡ quá, làm Phong sinh ngượng. Chàng nhìn ra sông xem bác người nhà đã thuê được thuyền chưa.

Người đàn bà thốt nhiên nói:

– Thế thì hay quá nhỉ, ...

Phong ngạc nhiên vô cùng, khi quay lại không thấy vú Nga đâu. Một lát vú Nga lại ra mời chàng ăn trầu, nhưng Phong không thấy bộ đon đả như trước nữa. Lúc hai người đương nói chuyện xa gần, vú Nga đương hỏi thăm về tin tức bà Hàn thì có một người đàn bà đến đưa cho vú Nga một tờ giấy:

– Bác đưa chị Trâm xem hộ tôi cái giấy.

Vú Nga bật cười đáp:

– Bác nhờ chị ấy viết thư thì được, chứ chị ấy có đọc được đâu mà nhờ đọc hộ, rõ lẩn thẩn.

Bỗng vú Nga đưa tay lên miệng như người nói lỡ lời và nhìn Phong. Phong tưởng ngã người ra lúc đó, chàng hốt hoảng hỏi vú Nga:

– Chị Trâm nào thế?

Vú Nga đáp:

– Chị Trâm con nuôi bà Hàn. Chị ấy ở đây với tôi.

– Bây giờ chị ấy đâu?

Vú Nga thấy Phong đứng dậy toan chạy vào trong nhà, thì vội cản.

– Rồi tôi bảo chị ấy ra đây. Bây giờ chị ấy ở trong vườn dở bận chút.

– Sao vú lại muốn giấu tôi?

Vú Nga sợ hãi đáp:

– Tôi có muốn giấu cậu đâu. Ngay lúc này khi biết cậu là cậu Phong, tôi đã ra vườn báo tin cho cô ấy biết. Nhưng cô ấy lắc đầu, xua tay...

Phong vội nói tiếp:

– Tôi hiểu, cô ấy không muốn gặp tôi, không muốn gặp một người nào cả. Nhưng tôi tìm kiếm đã ba năm nay. Bây giờ khác trước, tôi cần phải gặp...

Rồi chàng cảm động lược kể cho vú Nga nghe việc Trâm bị nghi ngờ, bị đuổi oan. Vú Nga mừng rỡ nói:

– Nào tôi có biết gì đâu. Tôi chỉ biết cô ấy bị bà Hàn đuổi đi và đến ở nhà bác hai Xuyên. Khi bác Xuyên mất thì cô đến đây xin ở nhờ, chỉ cho tôi biết qua loa đại khái thôi, và dặn tôi đừng nói cho ai biết là cô ở đây. Tôi nghèo nhưng cô ấy ở đây cũng chịu khó làm giúp tôi...

Phong ngắt lời:

– Vậy bây giờ vú phải giúp tôi. Vú để tôi nói chuyện với chị ấy. Bây giờ chị ấy đương làm gì trong vườn?

Vú Nga vội đáp:

– Chị ấy đương trẩy bưởi. Mời cậu cứ vào.

Phong đi khỏi mấy đống rơm thì ra một cái vườn cây lá xanh om. Bên gốc một cây bưởi, thoáng thấy bóng Trâm, chàng tê mê tưởng chừng mình đương mơ màng lạc loài trong một thế giới huyền ảo, bâng khuâng như thực như hư.

Trâm biết là lánh mặt cũng không được nữa, đành đứng yên đợi Phong đến.

Phong rón rén bước lên, hồi hộp. Hai người nhìn nhau.

Phong se sẽ gọi:

– Em Trâm...

Trâm lạnh lùng cúi mặt nhìn xuống rá bưởi cầm ở tay.

Biết rằng Trâm còn giận, Phong kể lể phân trần:

– Em còn giận anh, nhưng em không ngờ đâu anh tìm kiếm em đã hai ba năm nay. Ngày trước, em bỏ nhà ra đi, em tưởng anh phụ bạc em chỉ vì một sự lầm lẫn...

Thấy Trâm ngửng mặt đưa mắt hỏi, Phong vội tiếp:

– Phải, một sự lầm lẫn xuýt nữa làm hại cả đời em và đời anh. Em đã bị ngờ oan... vì mợ lầm, đã tưởng em... tưởng em đi lại với ai và đã có thai với người ta...

Trâm mở to mắt nhìn Phong, thốt nhiên kêu rú lên một tiếng, cái rá nàng cầm ở tay rơi xuống đất, mấy quả bưởi lăn rải rác bên chân hai người.

Phong cảm động, nói:

– Khốn nạn, em có ngờ đâu như thế, em tưởng anh ruồng rẫy em; vì anh khinh em, hay không thật bụng yêu em. Em bỏ đi... em khổ sở bao lâu...

Chàng nghẹn ngào không nói được nữa. Vì thấy nước mắt chảy ròng ròng trên má Trâm.

Một cơn gió ngoài sông đưa vào lạnh lẽo làm rung động bóng cây. Phong đứng sát lại gần, âu yếm cầm lấy tay Trâm van lơn:

– Tha lỗi cho anh... Anh có tội với em lắm, anh đã tin lầm mà nghi oan cho em. Nhưng bây giờ cũng không muộn... Anh đã gặp được em đây... em nên xóa bỏ chuyện trước và cho phép anh chuộc lại cái tội của anh đối với em...

Trâm đứng yên lặng nghe Phong nói, rồi lấy vạt áo lau nước mắt, mặt vui tươi dần dần, hai con mắt nhìn Phong.

Phong sung sướng mê man:

– Chúng ta sẽ nối lại mối tình đứt quãng ngày trước, chúng ta sẽ mãi mãi yêu nhau, ở với nhau, không cái gì có thể chia rẽ được nữa. Em sẽ là vợ anh...

Phong dịu dàng hỏi:

– Em Trâm, em nghĩ thế nào?

Trâm cúi đầu bẽn lẽn, hai má đỏ bừng. Nàng không ngờ đâu lại có ngày nay, nàng sung sướng quá mà không biết làm thế nào tỏ ra được. Nàng cúi xuống nhặt chiếc rá lên trong khi Phong lom khom nhặt mấy quả bưởi rơi trên mặt đất. Hai người đã bớt thấy ngượng và trở lại thành đôi bạn thân mật khi xưa.

Bác người nhà đã thuê được thuyền, xăm xăm chạy vào vườn tìm Phong. Bác ta ngạc nhiên vô cùng khi thấy Phong đương đứng nói chuyện với một cô gái nhà quê trong vườn vắng. Phong thấy bác ta rụt rè không dám lại gần, bèn nói to:

– Sợ gì mà không dám vào đây. Đã thuê được thuyền chưa?

– Bẩm, thuê được thuyền rồi.

– Thuyền có rộng không?

– Bẩm, rộng rãi, sạch sẽ.

Phong đưa mắt nhìn Trâm hỏi đùa:

– Thuyền có đủ chỗ cho hai người đi không?

– Thấy bác nhà quê ngơ ngác không hiểu, Phong bảo cho về và làm quà cho bác ta một hào. Khi bác nhà quê đi rồi. Phong âu yếm bảo Trâm:

– Thuyền có hai chỗ, một chỗ anh ngồi còn một chỗ để dành phần em.

Hai người nhìn nhau tủm tỉm cười, Phong nói:

– Anh không đùa đâu. Em phải lên Hà Nội với anh ngày hôm nay.

Trâm yên lặng, ngẫm nghĩ một lát, rồi lắc đầu.

Thấy Phong vẻ mặt lo sợ, ngơ ngác, Trâm bật cười thương hại rồi gật cho Phong vững tâm, Phong trách:

– Lúc nào em cũng đùa được. Không bao giờ bỏ được cái tính ấy. Bây giờ thì ta phải ra nói với vú Nga và cám ơn vú rồi liệu xuống đò cho kịp chuyến tàu chiều về Hà Nội.

Lúc ra ngoài hàng, vú Nga hết nhìn Phong lại nhìn Trâm, thấy hai người vẻ mặt hớn hở khác thường:

– Thế nào, hai anh em bàn bạc đã xong chưa?

Phong đáp:

– Đã xong cả rồi. Bây giờ nói với vú để tôi đón cô ấy về Hà Nội và cám ơn vú có lòng tốt đã cho cô Trâm ở nhờ bấy lâu, ơn ấy, chúng tôi không bao giờ dám quên.

Vú Nga quay lại Trâm, Trâm mỉm cười gật. Vú nói:

– Thôi, bây giờ chị vào buồng thay quần áo và sắp sửa đi.

Rồi nhìn theo Trâm, ngắm nghía nói:

– Mới độ nào, cậu với chị Trâm còn bằng ngần này, bây giờ đã cao lớn thế kia rồi... Dễ thường cậu Phong đã có vợ con rồi đấy nhỉ?

– Chưa.

Nghĩ đến Trâm, Phong lại nói tiếp:

– Nhưng cũng sắp có. Hôm nào cưới, tôi sẽ cho vú biết để vú mừng cho. Nhưng nếu vú đoán được cô dâu là ai, thì xin chịu vú là tài.

Trâm đã sửa soạn xong ở trong buồng bước ra, tay cầm một cái gói con, nhưng nàng vẫn mặc nguyên bộ quần áo lúc nãy, vì không có bộ nào mới hơn. Vú Nga nói:

– Thôi, bây giờ về nhà, mợ Hàn chiều thì tha hồ lượt là sang trọng.

Trâm và Phong đưa mắt nhìn trộm nhau, từ giã vú Nga xuống thuyền.

Chiếc thuyền con xuôi buồm, thuận gió vụt một chốc đã đi khuất trông không thấy bến đò, Phong và Trâm ngồi ra mui thuyền để xa người cầm lái, nói chuyện được tự do. Gió trên sông hơi lành lạnh, nên hai người ngồi ngoài nắng thấy dễ chịu ấm áp, vẩn vơ đưa mắt nhìn trời xanh, sông rộng, mấy trái đồi nét nhịp nhàng nối tiếp bên sông.

Phong nhớ đến lời Viễn dặn lại, buồn rầu bảo Trâm.

– Em đã biết tin anh Viễn mất chưa?

Trâm gật.

– Cũng nhờ anh Viễn chúng mình mới được có hôm nay. Khi anh ấy hấp hối, anh ấy có thú hết cho anh biết và dặn anh hễ gặp em thì xin em tha thứ cho. Vậy em cũng nên tha thứ cho anh ấy, vì ở đời cần phải biết tha thứ...

Phong ngừng lại nhìn Trâm một cách nồng nàn rồi nói tiếp.

– ... Nếu trước kia khi em sang bên phòng anh tối hôm em bỏ nhà ra đi, nếu anh cũng biết tha thứ cho em thì đâu đến nỗi anh với em phải khổ sở bấy lâu. Bây giờ thì ngày vui đã trở lại, em nên quên cả việc cũ và tha thứ cho mọi người, nhất là tha thứ cho anh, vì chỉ anh là có lỗi với em nhất. Vậy em đưa tay em đây cho anh...

Trâm mỉm cười sẽ gật, ngoan ngoãn đặt tay mình vào tay Phong. Nghĩ đến những ngày dài đằng đẵng của một đời tàn tật, về hy vọng vừa qua, nghĩ đến cảnh đời tàn tật, nghĩ đến cảnh đời sắp

đem lại cho nàng biết bao lạc thú, Trâm vì sung sướng quá thấy trong lòng thổn thức, nao nao, rưng rưng muốn khóc, dưới mí mắt long lanh hai giọt lệ...

Lúc bấy giờ con thuyền đi sát vào bờ. Trên sườn một trái đồi gần đó tiếng gió rì rào trong rặng thông đưa lại nghe như một khúc nhạc du dương, vui mừng đón chào đôi tình nhân mới.

Phong mê man bảo Trâm:

– Anh sung sướng quá.

Rồi hai người say sưa nhìn nhau, ngồi lặng yên để hưởng cái hạnh phúc êm đềm lúc đó như man mác khắp bầu trời, phảng phất trên mặt nước lăn tăn gợn sóng, như hòa với gió heo may, với ánh nắng một ngày thu trong sáng.

ĐOẠN TUYỆT

Tặng Khái Hưng, tác giả "Nửa chừng xuân" nhà văn cùng một quan niệm với tôi về xã hội hiện thời.
Tặng các thanh niên nam, nữ đã từng chịu những nỗi khắt khe của cuộc xung đột mới, cũ.

PHẦN THỨ NHẤT

I

Một buổi trưa chủ nhật, về mùa đông, trong gian phòng ấm áp, bốn người ngồi quây quần nói chuyện trước lò sưởi đỏ rực. Bên ngoài, mưa bụi lặng lẽ bay qua mờ mờ như hơi sương. Hai gốc hoàng lan cạnh cửa sổ đứng rũ rượi, cành lá nặng nề, ướt át. Nghe có tiếng trẻ rao báo ngoài phố, bà giáo Thảo nhìn ra vườn hỏi chồng:

– Cậu đã mua báo hôm nay chưa?

Ông giáo Lâm đáp:

– Mua rồi, tôi quên không đưa mợ xem.

– Thế họ có đăng tin gì thêm không, cậu?

– Không.

Thảo quay về phía một cô thiếu nữ ngồi ở ghế đệm dài, rồi hỏi:

– Thế nào, chị Loan đã biết tin cô Minh Nguyệt tự tử chưa?

Loan đáp:

– Tôi biết rồi, biết trước khi họ đăng báo, vì tôi có quen cô ta. Khốn nạn, việc quái gì mà phải tự tử. Mẹ chồng ác, thì về nhà bố mẹ mà ở, tội gì rước khổ vào thân rồi đến nỗi tự tử. Thảo nhìn bạn mỉm cười:

– Chị nói dễ quá. Còn chồng, còn con...

Loan ngắt lời:

– Cô ấy chưa có con.

– Vâng, thì cô ấy chưa có con. Nhưng còn chồng... Con gái đã bỏ chồng là mất tất cả một đời rồi còn gì. Mẹ chồng ghét, chồng bênh mẹ đuổi đi, cô Minh Nguyệt cho đời mình là hết hy vọng.

Loan nói:

– Việc gì mà hết hy vọng. Mẹ chồng ác thì đi chỗ khác mà ở, chồng ghét thì lại càng đi lắm. Khổ là vì cứ tưởng mình là thân con gái thì phải lấy gia đình chồng làm gia đình mình, nếu mất gia đình ấy là đời mình bỏ đi. Sao lại thế được. Mình sống, muốn sống thì không thể một mình mình sống được sao, nếu cái gia đình kia không cho mình được sung sướng. Sao đàn ông họ bỏ vợ này lấy vợ khác lại là sự thường.

Thảo thấy bạn nói có vẻ giận dữ, mỉm cười đáp:

– Chị đã biết ở xã hội mình, lấy chồng là lấy cả gia đình nhà chồng. Nếu không muốn thế thì chỉ có một cách là không lấy chồng nữa hay là chọn người nào không có gia đình mà lấy.

Rồi nghĩ đến việc riêng của Loan, thấy Loan hiện đương bị bố mẹ ép lấy một người mà Loan không thuận, Thảo liền ôn tồn nói tiếp:

– Nhưng nào mình có được tự ý kén chọn đâu mà bảo kén chọn.

Từ nãy đến giờ, Dũng ngồi sát lò sưởi, loay hoay xếp lại mấy thanh củi, không nói một câu. Thấy hai cô bàn tán mãi về một câu chuyện đã cũ kỹ, chàng liền quay lại nói:

– Chuyện gia đình bao giờ cũng rắc rối; nào tự do kết hôn, nam nữ bình quyền; mẹ chồng nàng dâu, biết bao thứ lôi thôi, muốn yên ổn thì đừng nghĩ đến nữa.

Thảo đáp:

– Anh thì anh cần gì gia đình mà bảo nghĩ đến. Còn chị Loan nay mai phải về nhà chồng, chị ấy không để tâm sao được.

Rồi nàng mỉm cười tinh nghịch:

– Chỉ trừ ra khi nào chị Loan lấy được người chồng không có gia đình như anh.

Câu nói đùa làm cho Loan buồn rầu cúi mặt, ngồi nghĩ đến việc nhân duyên của mình. Nàng bị cha mẹ ép phải lấy Thân, một

người bạn học thưở nhỏ của nàng, con một nhà giàu ở ấp Thái Hà. Việc này nàng thấy cha mẹ nói đến từ hồi nàng mới để tóc. Hai nhà trong mười năm trời nay vẫn đi lại thân mật, hai bên cha mẹ đã đính ước cho Thân và Loan lấy nhau. Loan vẫn đinh ninh không chịu không phải là Loan chê gì Thân, vì Thân đối với nàng chỉ là một người quen, nàng không yêu mà cũng không ghét. Nhà Thân lại giàu, Loan chắc chắn khi về nhà chồng sẽ được sung sướng, an nhàn. Nhưng chỉ vì Loan càng ngày càng thấy cái tình của mình đối với Dũng không phải chỉ cái tình bè bạn như trước kia. Nàng yêu Dũng và hy vọng của nàng lúc đó là được làm vợ Dũng. Tuy định bụng không chịu lấy Thân, nhưng nàng cũng hằng lo lắng, vì nàng biết cha mẹ nàng đã quả quyết về việc đó. Nếu nàng cương tất có sự rắc rối trong gia đình.

Thảo nói:

– Chị Loan nghĩ ngợi gì mà ngồi thừ ra thế kia? Hay là nghĩ đến đường chồng con sau này đấy?

Loan mỉm cười rồi cố giấu ý nghĩ riêng, nàng ngồi ngay người, hai tay để vào lòng, mặt nghiêm trang nhìn thẳng, bắt chước dáng điệu một cô dâu ngoan ngoãn, thỏ thẻ:

– Cha mẹ đặt đâu, con xin ngồi đấy.

Thảo cười bảo:

– Còn cô rồi lại không thế à?

Loan nói:

– Em không lấy chồng.

– Không lấy chồng thì làm gì?

Loan đưa mắt nhìn Dũng đáp:

– Thế anh Dũng thì sao?

– Anh Dũng khác. Có phải không, anh Dũng?

Dũng thẫn thờ đáp lại:

– Phải, tôi thì đâu dám nghĩ đến đường vợ con. Không cửa, không nhà nay đây mai đó, chính thân tôi, tôi cũng không biết sau này ra sao nữa là. Tôi chỉ có bạn chứ không có gia đình nào cả.

Dũng đưa mắt nhìn vợ chồng ông giáo như cảm ơn hai người bấy lâu đã không sợ gì lời dị nghị của thiên hạ, sẵn lòng để chàng đi

lại và lúc nào cũng âu yếm coi chàng như một người em nhỏ đáng thương vì đã bị nhà và họ hàng ruồng bỏ.

Ông giáo Lâm dựa vào câu của Dũng mới đùa vợ:

– Đấy, mợ xem sống như anh Dũng mới là đáng sống. Không vợ, không con thênh thang tự do. Tôi thì có đi đâu một tí, mợ đã kêu la ầm trời đất. Cả ngày chỉ ro ro ngồi đánh bóng tủ chè, đỉnh đồng. Cái đời vô vị, tẻ ngắt.

Mọi người cười ồ. Thảo nói tiếp câu của chồng:

– Nhưng mà yên thân.

Loan thoáng nghĩ đến hai cảnh đời trái ngược nhau: một cảnh đời yên tĩnh ngày nọ trôi theo ngày kia như dòng sông êm đềm chảy, nhẫn nại sống trong sự phục tòng cổ lệ như mọi người con gái khác và một cảnh đời rộn rịp, thoáng đạt, siêu thoát ra hẳn ngoài lề lối thường.

Loan nhìn Dũng, ngắm nghía vẻ mặt cương quyết, rắn rỏi của bạn, nghĩ thầm:

– Học thức mình không kém gì Dũng, sao lại không thể như Dũng, sống một đời tự lập, cường tráng, can chi cứ quanh quẩn trong vòng gia đình, yếu ớt sống một đời nương dựa vào người khác để quanh năm phải kình địch với những sự cổ hủ mà học thức của mình bắt mình ghét bỏ. Mình phải tạo ra một hoàn cảnh hợp với quan niệm mới của mình.

Dũng chợt thấy Loan nhìn mình đăm đăm không chớp, có ý ngượng, quay lại với điếu thuốc lá, gắp than hồng châm hút, rồi uể oải đứng dậy xin phép về nhà.

Thảo nhìn ra cửa sổ:

– Trời vẫn còn mưa. Chủ nhật nhàn rỗi hãy ngồi ít lâu nữa.

Rồi âu yếm như chị nói với em, Thảo ân cần hỏi:

– Thế nào, anh Dũng dọn nhà chưa?

– Tôi vừa dọn xong, hôm nào thong thả mời anh chị và cô Loan lại chơi. Tôi xuống bếp đun nước lấy. Có thế mới quý.

Thấy bộ quần áo của Dũng đã cũ kỹ, đã bạc màu, nghĩ đến cảnh nghèo của người bạn sống cô độc trong một gian nhà trọ, không thân thích, không đầy tớ, Loan bùi ngùi thương hại, hai con mắt dịu dàng nhìn Dũng, nói nửa đùa nửa thật:

– Anh Dũng có cần người hầu hạ thì đã có em. Em lấy rẻ mỗi tháng năm hào công thôi...

Câu nói đùa có ngụ ý không được tự nhiên làm cho Dũng ngượng nghịu. Chàng gượng cười bắt tay ông giáo cúi đầu chào Thảo và Loan rồi cầm mũ, mở cửa đi ra ngoài mưa gió.

Ba người đứng lặng nhìn theo. Một cơn gió lạnh ở ngoài tạt vào phòng làm lay động mấy bức tranh treo ở tường.

Ông giáo Lâm mở cửa bước sang bên buồng ngủ; trong phòng chỉ còn Loan và Thảo. Loan lại ngồi ở cái ghế của Dũng ngồi lúc nãy, mắt mơ mộng nhìn lửa cháy. Một lát nàng sẽ gọi:

– Chị giáo lại gần đây cho ấm.

Hai người ngồi yên lặng, cùng nghĩ đến Dũng.

Một lát sau, Thảo chép miệng nói:

– Chị có thấy anh Dũng khác trước nhiều không? Anh ấy có buồn... chưa quên hẳn. Tội nghiệp?

Loan hỏi:

– Có phải chị định nói đến việc anh ấy bị ông cụ bà cụ từ phải không? Nhưng lỗi đâu ở anh ấy? Ông cụ bà cụ muốn cho con thành một anh trưởng giả, ngờ đâu lại thấy con làm những việc quá ư táo bạo. Những việc đó đáng khen, song chỉ vì sợ lụy đến mình và đến nhà mình mà ông cụ bà cụ nỡ từ anh ấy. Lúc thường muốn có quyền đối với con, lúc biến lại sợ trách nhiệm. Anh Dũng thực không phải là người con bất hiếu.

Thảo mỉm cười hỏi:

– Ấy ta thì cứ cho trái với lời cha mẹ là bất hiếu.

Loan quả quyết đáp:

– Ngày xưa thế, bây giờ không thế nữa. Nhưng tôi chắc anh Dũng không phải buồn vì mang tiếng là một người con bất hiếu, hay buồn vì phải nghèo khổ, anh Dũng buồn vì có một ông bố... nhát gan.

Thảo mở to mắt nhìn Loan:

– Chị táo bạo lạ. Nhiễm những tư tưởng quá ư mới.

Loan buồn rầu bảo bạn:

– Tôi không nhận thấy như vậy, nhưng biết làm thế nào. Không thể mỗi chốc mà đổi được hết tư tưởng mình đi được. Tôi biết là rồi tôi cũng sẽ gặp những cảnh ấy.

Loan cúi đầu, trong lòng bối rối, lo sợ cho tương lai mù mịt. Ngẫm nghĩ một lát, nàng kéo ghế lại gần bạn, se sẽ kể lể:

– Em lo sợ cho việc nhân duyên của em lắm. Chị chắc biết, nếu em không đổi được tính đi, thì không thể về làm dâu nhà nào được cả. Vậy chỗ chị em, em không giấu giếm, chị hẳn biết cái tình của em đối với anh Dũng.

Thảo gật, rồi bảo Loan:

– Nhưng anh ấy chỉ là người bạn tốt mà thôi. Dẫu anh ấy có hiểu chị nữa, hiện giờ anh ấy cũng không thể nghĩ đến việc lập gia đình được. Chị chắc đã biết vì cớ gì.

Loan thong thả đáp:

– Em sẽ đợi...

Thảo nhìn Loan ái ngại:

– Nhưng chị đợi đến bao giờ, mà biết có đợi được không?

II

Loan đi quanh quẩn mãi chưa tìm thấy phố Dũng ở.

Trời vừa mưa xong, mấy dãy phố lầy lội, bẩn thỉu. Bùn bắn cả lên chiếc quần lụa bạch, lấm cả tất mà Loan không để ý. Nàng cứ cắm cổ đi và mỗi đầu phố lại đứng lại đọc biển. Tìm mãi, nàng mới thấy biển đề tên phố Dũng ở. Nhưng Loan vẫn ngờ ngợ vì nàng không thể tưởng tượng Dũng lại ở chui ở rúc trong cái phố tồi tàn này lẫn với những hạng người cùng đinh trong xã hội.

Sang trọng trong bộ quần áo tối tân, Loan thấy mình như ở đâu lạc loài đến. Một người đàn bà gầy gò ngồi cho con bú ở cổng đưa mắt tò mò nhìn Loan.

Đã mấy lần Loan ngập ngừng muốn quay trở về, nhưng nàng nhận thấy mình rút rát như thế là vô lý. Nàng cần phải gặp mặt Dũng ngay tức khắc.

Vừa ban sáng, nàng thấy nhà Thân đem đồ lễ đến ăn hỏi. Nàng lánh mặt sang nhà bà giáo Thảo, buồn rầu, bực tức kể chuyện cho bạn nghe. Thấy bạn nói Dũng nay mai phải đi xa, nàng kêu rức đầu cáo từ rồi như cái xác không hồn, nàng tìm đến nhà Dũng. Nàng chỉ cần gặp Dũng trước khi đi, nhưng nàng vẫn mập mờ không hiểu gặp Dũng để làm gì.

Tìm được số nhà Dũng ở, Loan rụt rè hỏi một người đàn ông đang ngồi mài dao ở cửa:

– Tôi hỏi thăm, ở đây có ông nào tên là Dũng ở trọ không?

Người đàn ông ý hẳn cho nàng là hạng người không đứng đắn, mặt cau có, hất hàm nói:

– Cô... đi vào trong rồi lên gác. Thầy ấy có nhà.

Vào đến chân thang gác, nàng sẽ lên tiếng gọi:

– Anh Dũng...

Không thấy tiếng trả lời, nàng liền bước lên thang.

Dũng chạy ra bao lơn, thò đầu nhìn xuống, rồi khi nhận thấy Loan, chàng cuống quít nói:

– Chết chửa! Kìa cô Loan!

Loan hơi thất vọng vì thấy cái mừng của Dũng có vẻ tự nhiên, chứ không phải cái mừng kín đáo, e lệ của một người đương yêu.

Nàng yên lặng nhìn quanh phòng, Dũng vội lấy cái ghế, nghiêm trang mời bạn:

– Mời cô ngồi.

Hai người nhìn nhau. Dũng có vẻ ngạc nhiên vì sự đến thăm đột ngột và táo bạo của Loan. Loan hiểu ý liền nói:

– Em thấy anh sắp đi xa nên phải vội vàng đến thăm anh.

Dũng vội hỏi:

– Sao cô biết tôi sắp đi xa?

– Chị giáo báo tin cho em hay.

Dũng hơi cau mày, nhưng vội tươi cười nói:

– Cũng còn lâu tôi mới đi.

Loan nhìn Dũng trách:

– Sao anh lại muốn giấu em?

Dũng cười đáp:

– Tôi có muốn giấu cô đâu... tôi cũng sắp có chuyện để cô biết.

Bỗng chàng ngơ ngác nhìn quanh:

– Tí nữa tôi quên mời cô xơi nước. Tôi xin đun nước lấy để cô uống như lời hứa hôm nọ.

Rồi chàng loay hoay dọn ấm chén và đem đèn cồn ra, mỉm cười bảo Loan:

– Đấy cô xem, tôi còn phong lưu. Trong nhà có cả đèn cồn, có cả chè để tặng người bạn quý của tôi...

Loan ngắt lời:

– Anh định đi đâu?

Dũng đáp:

– Tôi cũng chưa biết là đi đâu bây giờ.

Loan nói:

– Thế sao anh đi?

– Cô bảo tôi ở đây thì sống bằng cách gì! Hôm nọ không có tiền trả chủ nhà, họ mời tôi đi tìm chỗ khác, may mà tìm được chỗ này rẻ tiền, chứ không thì bây giờ còn đâu ở đây.

Dũng cầm ấm nước rồi bước xuống thang xin lỗi Loan:

– Cô ngồi tạm một mình. Tôi xuống lấy nước.

Loan hơi thất vọng; nàng muốn Dũng có vẻ ngượng nghịu đối với nàng và tỏ ra ý buồn rầu khi sắp phải xa nàng; vẻ ân cần vui vẻ của Dũng làm cho nàng biết rằng Dũng chỉ coi nàng như một người bạn mà thôi.

Nhìn quanh quẩn trong phòng, Loan thấy ở góc tường có cái va ly bỏ ngỏ. Chắc lúc nàng vào, Dũng đang giở bận xếp soạn. Tò mò nàng rón rén lại gần nhìn thì ra một cái ảnh chụp hai vợ chồng ông giáo và một cái ảnh nửa người của nàng chụp hai ba năm về trước. Nàng lấy làm lạ vì nàng không hề tặng Dũng bức ảnh nào. Cảm động nàng nhìn bức ảnh của nàng và Dũng có lẽ vì yêu nàng đã lấy trộm, và lúc đi, lại nhớ đem theo đi... Nàng thấy trong lòng man mác, sung sướng...

Có tiếng động, Loan giật mình toan quay lại, nhưng không kịp, Dũng đã bắt gặp nàng nhìn trộm hai cái ảnh. Loan đưa mắt nhìn Dũng dò xem cử chỉ của Dũng lúc đó ra sao. Dũng vẫn thản nhiên vừa đánh diêm đốt đèn, vừa nói:

– Ấy vừa lúc nãy, khi xếp hai cái ảnh vào va ly, tôi mới sực nhớ đến cô và nhớ ra rằng chưa báo tin để cô hay, thì may quá, cô lại đến chơi.

Chàng lại gần giường, cầm lấy ảnh giơ lên coi, rồi đưa mắt nhìn Loan, nói:

– Cái ảnh này chụp từ ba năm trước mà trông cũng không khác cô bây giờ là mấy. Cô có thấy thế không?

Loan cau mày, cúi mặt nhìn giấy, không đáp. Dũng hỏi:

– Thế nào, cô Loan giận tôi đấy à?

Loan ngửng mặt, nghiêm trang bảo Dũng:

– Cái vui của anh không tự nhiên.

– Thế nghĩa là thế nào, cô Loan?

– Nghĩa là anh có sự gì muốn giấu tôi. Sao tự nhiên vô cớ, anh lại bỏ đi xa?

Dũng đáp:

– Thì tôi đã nói với cô vì cớ gì rồi.

– Không phải vì cớ ấy... đi đâu cũng không tìm việc làm dễ bằng ở Hà Nội, mà nay đây mai đó, vất vả khổ sở, tội gì mà anh phải đầy đọa thân anh. Anh nên ở lại là hơn...

Thấy Dũng cúi đầu nhìn ngọn lửa đèn cồn ra dáng nghĩ ngợi, Loan ôn tồn nói tiếp:

– Anh nên ở lại là hơn. Anh Dũng, anh đã bảo anh không cần gia đình, anh không biết đến gia đình nữa, thì can chi anh phải lánh xa, can chi anh phải buồn.

Dũng vội nói:

– Nhưng tôi đâu có buồn gì đâu. Cô lầm mà chị giáo cũng lầm nốt, vì tôi chắc lại chỉ chị giáo kể chuyện cho cô nghe việc nhà của tôi. Tôi đã mấy lần nói với chị giáo rằng khi thầy mẹ tôi từ tôi, tôi coi như là không có việc gì xảy ra cả; cha mẹ từ con là một sự rất không có nghĩa, cũng như con từ cha mẹ.

Thấy Loan ngồi yên lắng tai nghe, Dũng nói luôn:

– Thầy mẹ tôi dẫu đăng báo hay nói khắp nước Nam rằng không nhận tôi là con, tôi cũng vẫn là con, vì đã đẻ tức là con rồi, không nhận cũng vô lý như khi mới đẻ lại bảo rằng không đẻ. Vậy từ con chỉ là không chia của cho con nữa.

Rồi Dũng như đáp lại câu của mình:

– Tôi thiết gì của ấy. Tôi vẫn sẵn lòng không lấy lắm. Hay nếu từ là để không muốn thấy mặt tôi nữa, thì tôi vẫn sẵn lòng đi kia mà. Vậy từ chỉ có một ích lợi: là báo thù con. Vì ở xã hội ta, một người bị cha mẹ từ là một người bỏ đi, một người khốn nạn, đủ hết các tính xấu.

Loan nói:

– Chỉ trừ em ra là không nghĩ thế.

Dũng đáp:

– Cô khác, cô nhiễm Tây học, cô biết lấy người mà xét người, không có cái định kiến như mọi người khác, bao giờ cũng cho cha mẹ là phải cả mà con tất nhiên là trái. Nhưng tôi không cần.

Dũng thấy nước sôi vội pha chè rồi rót một chén mời Loan. Chàng chép miệng nói tiếp:

– Tôi không cần ai dị nghị thì sự báo thù ấy vô ích. Gia đình như thế thì tôi cần về làm gì nữa. Gia tài không chia cho tôi, đã đành vậy, nhưng tôi lấy cái nghèo tự lập, mình làm mình sống của tôi là vinh dự lắm. Cô nghĩ như thế, can gì phải buồn... Đời còn vui, còn đẹp chán. Mà ở đời phải vui mà sống để làm việc can gì phải để tâm đến những việc nhỏ nhen.

Trời bỗng đổ cơn mưa to. Dũng nhìn ra mỉm cười, đọc một câu thơ chữ Nho:

– Vũ vô kiềm tỏa năng lưu khách.

Loan buồn rầu đáp:

– Nhưng biết có lưu được mãi không?

Rồi hai người lặng lẽ cùng ngồi nhìn hạt mưa bay. Loan rùng mình, cởi khăn san quàng phủ lên đầu, vì gió lạnh nổi lên thổi lọt vào phòng. Loan cảm thấy sự lạnh lẽo của cuộc đời nàng khi Dũng đi xa. Nàng toan nói thì Dũng đã cất tiếng nói trước:

– Chết chửa? Từ nãy đến giờ toàn nói chuyện riêng của tôi thôi.

Rồi chàng ân cần hỏi Loan:

– Năm nay cô nhất định thôi học?

Loan đáp:

– Nào có ở em mà em định. Em muốn học nữa nhưng nhà không cho.

– Vì cớ gì thế cô?

Ngập ngừng, Loan đáp:

– Vì... vì em không còn ở nhà nữa. Ra giêng có lẽ em...

Loan ngừng lại nhìn Dũng, nhưng thấy Dũng nét mặt không có gì đổi khác. Dũng ôn tồn nói:

– À, cô sắp sửa phải về ấp Thái Hà. Khi nào có tin mừng tôi sẽ về...

Loan ngắt lời:

– Thế ra anh đã biết?

– Vâng, tôi biết từ lâu. Tôi vẫn đợi, nhưng không ngờ rằng sắp đến ngày cô về nhà chồng, tôi lại phải đi xa. Nhưng thế nào tôi cũng phải cố về để mừng cô.

Loan mặt nóng bừng, hai con mắt nhìn Dũng có vẻ căm hờn. Nghẹn ngào, nàng bảo Dũng:

– Nhưng anh đã biết đâu là một tin mừng. Đối với em không phải là một tin mừng.

Thấy vẻ mặt ngơ ngác của Dũng, Loan nói tiếp:

– Vì thầy me em bắt ép em.

Dũng nói:

– Nhưng hai nhà đã đính ước với nhau từ lâu.

– Anh, anh mà cũng còn nghĩ thế kia à? Hai nhà đính ước chứ có phải em đính ước đâu!...

– Thế bây giờ cô định thế nào?

– Em chẳng định gì cả. Chẳng bao giờ em lấy chồng.

Câu sau cùng, nàng nói thực mau như người giận dữ, rồi nàng cầm chén nước uống cạn một hơi. Dũng nói luôn mấy câu sau nữa, nhưng nàng không để ý đến. Nàng đã biết được điều nàng muốn biết: là Dũng không yêu nàng, trước sau chỉ coi nàng như một người bạn vô tình. Thất vọng, chán nản, Loan đứng dậy, vừa buộc lại nút khăn vừa nói:

– Thôi, anh cho em về, em xin chúc anh đi cho được vui vẻ...

Mắt nàng hoa lên, nàng phải đứng vịn vào ghế và mím môi cố giữ lấy giọt nước mắt, vì nàng không muốn khóc trước mặt Dũng.

– Trời còn mưa to, cô về làm gì vội?

Loan không trả lời, cúi mặt bước ra phía cầu thang. Dũng vội bước theo nói:

– Cô để tôi xuống gọi xe đã.

Loan bước xuống thang, giơ tay cản:

– Thôi, anh không phải xuống...

Dũng đứng chống tay vào bao lơn nhìn xuông cho đến khi Loan đi khuất. Chàng lạnh lùng quay trở lại, ngồi tựa vào bàn, cầm chén nước đã nguội uống cạn, rồi thẫn thờ nhìn những nét rạn trên thành chén. Chàng nói một mình:

– Ở đời thực lắm chuyện éo le...

Bỗng thấy trong dạ nao nao, rưng rưng muốn khóc, Dũng đặt chén xuống bàn, rồi nện mạnh gót giầy trên sàn gác, lững thững đi về phía cửa sổ. Nhìn những giọt nước mưa ngoằn ngoèo chảy trên mặt kính, Dũng bùi ngùi nhớ lại những ngày mới gặp Loan, mới quen Loan, nghĩ tới cái tình yêu Loan kín đáo lúc buổi đầu, nỗi thất vọng khi biết Loan đã là vợ chưa cưới của người khác. Dần dần, chàng đã đổi được tình thất vọng ra tình bạn bè, rồi cuộc đời thay đổi cho đến ngày nay...

Nhớ đến cái đời hiện tại, cái đời vô gia đình, gian nan, nghèo khổ, nghĩ đến tấm thân sắp phải phiêu lưu, đầy đọa nắng sương, Dũng buồn rầu lẩm bẩm:

– Nhưng bây giờ thì chậm quá rồi!

Có một điều trước kia chàng không dám tưởng tới mà bây giờ lại đến làm cho chàng đau lòng lúc bước chân ra đi là thấy Loan yêu chàng mà cũng như chàng bấy lâu chỉ yêu một cách tuyệt vọng. Chàng mỉm cười cay đắng khi nghĩ đến vừa rồi phải đóng vai một người bạn lãnh đạm, hững hờ. Chàng tin rằng nếu thật yêu Loan, thật thương Loan thì chỉ có một cách là quên Loan đi.

Mưa đã tạnh, mặt trời đã chiếu sáng nắng vàng nhạt xuống cái sân con dưới cửa sổ, Dũng se sẽ cất tiếng ngâm:

... Yêu nhau thì lại bằng mười phụ nhau.

Thấy trong lòng dìu dịu, Dũng toan cho tay vào túi lấy một điếu thuốc hút, mới sực nhớ ra đã ba hôm nay hết thuốc mà chưa có tiền mua.

III

Ra khỏi nhà Dũng, Loan cắm đầu đi men theo rìa hè phố, quên cả mưa gió ướt lạnh. Có người phu xe đặt xe mời, nàng bước lên và bảo kéo về phố Mới là phố nàng ở.

Ngồi trên xe phủ mui kín, Loan thấy tâm hồn chán nản, tưởng như không bao giờ còn gặp Dũng được nữa. Nàng cho rằng lúc nàng bước xuống thang gác là lúc bắt đầu cuộc phân ly vĩnh viễn, nàng đi về một cảnh đời mà Dũng đi về một cảnh đời khác, hai người càng ngày càng xa nhau mãi.

Bỗng nàng cất tiếng bảo người phu xe:

– Xe, quay trở lại.

Người phu xe chưa kịp hãm nàng lại nói luôn:

– Nhưng thôi, cứ kéo thẳng.

Nàng toan trở lại, vì nàng vụt có cái ý tưởng táo bạo định ngỏ cho Dũng biết rằng nàng yêu Dũng, rồi sự thể muốn ra sao nàng cũng mặc. Nhưng nàng nghĩ viết thư tiện hơn, nên lại thôi.

Loan về đến nhà thì ông Hai, bà Hai còn ngồi bên mâm cơm chờ con. Thấy trên mặt phản có quả chè và mâm cau, Loan vờ như không để ý đến, cởi khăn san vắt lên ghế, rồi ngồi vào bàn ăn, gượng tươi cười nói với mẹ:

– Con lại đằng chị giáo vui câu chuyện nên về chậm để thầy me phải đợi cơm.

Bà Hai mắng yêu:

– Con gái hễ đi đâu là kể cà hết buổi.

Rồi nhìn con nói tiếp:

– Từ rầy tôi không muốn cô lại chơi nhà cô giáo Thảo nữa, nghe chưa? Cô ấy tân thời lắm.

Loan đáp.

– Nhưng con còn tân thời hơn chị ấy thì cũng chẳng sợ gì nhiễm tính nết.

Loan thấy xoay về câu chuyện mới cũ, câu chuyện mà hai mẹ con không bao giờ đồng ý nên vội nói lảng ra chuyện khác. Bà Hai chẳng qua biết Dũng hay lại chơi đấy và thấy con mình có ý thân với Dũng nên thác ra cớ cô giáo tân thời để không cho con gái mình gặp Dũng nữa.

Nhìn thấy hai đĩa thịt quay đầy ở trên mâm, Loan mỉm cười nghĩ thầm:

– Thịt quay mình đây. Bây giờ cứ ở mỗi nhà quen trong mâm tất có món thịt quay. Mỗi nhà một miếng thế là đối với cái xã hội nhỏ

này mình đã nghiễm nhiên là vợ Thân, là con dâu bà Phán Lợi. Đố chạy đâu thoát.

Ông Hai, bà Hai bữa cơm ấy ăn rất ngon miệng, vì Loan vui vẻ chứ không mặt ủ, mày chau như mọi lần khi nhà trai đến sêu tết. Ông bà mừng rằng con mình đã ưng thuận.

Thấy mẹ săn sóc đến mình một cách âu yếm hơn mọi ngày, thấy vẻ mặt mẹ mình hớn hở vui tươi, Loan cảm động nghĩ thầm:

– Mẹ ta sung sướng khi tưởng thấy ta sung sướng. Nhưng cớ sao cái muốn riêng của mẹ ta lại không hợp với cái muốn riêng của ta để ta có thể làm cho mẹ được sung sướng mà ta không khổ sở.

Cả ngày hôm ấy, Loan vẫn làm ra bộ vui vẻ như không có chuyện gì xảy ra. Nhưng lúc nào, nàng cũng tự hỏi:

– Sao nhà trai đến hỏi mà thầy me lại không bảo mình lấy nửa câu. Thế thì mình có hay không có ở nhà này, mình lấy chồng hay ai lấy chồng?

Mỗi lần bà Hai gọi Loan đến, Loan lại tưởng bà Hai sẽ nói chuyện với nàng về việc đó. Nhưng không, bà chỉ gọi Loan để sai bảo vặt vãnh hay hỏi những chuyện đâu đâu.

Buổi chiều khi ăn cơm xong, bà Hai bảo con:

– Con đi với me ra phố Hàng Đào.

Loan hỏi:

– Thưa me, me muốn mua gì cơ ạ?

– Mua ít vải may áo cho cô... Cô ưa thứ nào thì đi với tôi mà chọn.

– Nhưng thưa me, con đã đủ áo mặc chẳng cần phải mua thêm, tốn tiền.

Bà Hai nói:

– Nhưng lúc cần tốn thì phải tốn. Con thích nhung hay gấm?

– Thưa me, con ghét cả hai thứ. Ăn mặc xuềnh xoàng thế nào xong thôi; vả những áo cũ của con cũng còn dùng được vài năm...

Bà Hai ngắt lời:

– Cái cô này gàn lắm. Thôi, mặc áo rồi đi không có lại tối.

Loan vẫn vờ ngây thơ hỏi:

– Nhưng may rồi để đấy, không bao giờ mặc đến thì chỉ mất tiền toi vô ích.

Bà Hai gắt:

– Cô này định trêu tôi đấy à?

Loan trả lời vắn tắt:

– Thưa me, không.

Rồi nàng ngồi cúi đầu yên lặng một lúc lâu. Bà Hai đoán là con sắp giở chứng, vội dịu lời bảo.

– Thôi cái đó tùy cô.

Loan ngửng đầu nhìn thẳng rồi thong thả nói:

– Vâng thì xin me để tùy con, và nhân thể me để tùy con định có nên lấy chồng hay không nên lấy chồng. Con đã nhiều lần thưa với me rằng con không thể...

Bà Hai giận dữ:

– À, cô không thể... Cô phải biết cô lớn rồi, cô phải biết nghĩ chứ!

Loan vẫn ung dung từ tốn:

– Thưa me, chính vậy. Chính vì con lớn, con biết nghĩ nên con mới thưa cùng me rằng con không thể về làm dâu nhà ấy...

Bà Hai nói:

– Dễ thường cô tưởng chuyện chơi sao?

Loan đáp:

– Không, con không cho là chuyện chơi. Con cho là một chuyện rất quan hệ trong đời con, mà chỉ quan hệ đối với con mà thôi.

– Còn tôi? Ra cô không coi lời hứa của tôi vào đâu cả.

– Thưa me, sao me hứa với người ta, trong bao nhiêu năm me nhận lễ của người ta. Nếu me nghe con ngay từ trước? Người ta đến ăn hỏi, me cũng cứ nhận, lỗi đó không phải ở con, vì me không cho con hay. Việc của con mà thầy me coi như là không có con ở nhà này.

Bà Hai vẻ mặt hầm hầm:

– À, ra bây giờ cô lại mắng cả tôi. Phải, tôi tự tiện, nhưng cô phải biết, vì lẽ gì nên tôi mới tự tiện chứ. À ra mất tiền cho cô ăn học, để cô văn minh, cô về cãi cả bố mẹ... Hỏng!...

Bỗng thấy chồng đi qua hiên, bà Hai lên tiếng gọi:

– Này ông, ông lại xem con ông nó mắng tôi kia kìa.

Ông Hai quay lại mắng con:

– Không được hỗn!

Loan nhìn ra đáp:

– Thưa thầy con không hỗn. Không bao giờ con dám vô lễ với me con. Nhưng ít ra, me con cũng để con nói chuyện phân bầy phải trái về một việc rất quan hệ đến đời con.

Ông Hai nghiêm nghị nhìn con rồi bảo:

– Việc ấy thầy me đã định rồi và sẽ lo liệu thu xếp cho cô, cô không phải bàn. Cái thói ở đâu, hễ mẹ nói câu gì là cứ mồm một mồm hai cãi giả lại xa xả. Văn minh vừa vừa chứ, người ta mới chịu nổi!

Loan cúi đầu ngẫm nghĩ một lát rồi nàng nói giọng cả quyết:

– Thưa thầy me, thầy me cho con đi học, thầy me không thể cư xử với con như con vô học được nữa. Không phải con kiêu ngạo gì, đó chỉ là một sự dĩ nhiên. Lỗi ấy không ở con. Phân bày trái phải với bố mẹ không phải là bất hiếu như ý con tưởng.

Thấy mẹ ứa nước mắt khóc, Loan quay lại nói riêng với bà Hai:

– Thưa me con xin lỗi me đã làm me phải phiền lòng. Nhưng còn hơn để me buồn khổ mãi mãi. Nếu con không cắp sách đi học, con sẽ cho lời me là một cái lệnh không thể trái được, con sẽ như mọi người khác bị ép uổng, rồi liều mình tự tử. Đó mới là bất hiếu. Chứ nói rõ để me biết chỉ làm phiền lòng me chốc lát mà thôi. Thầy me giận con, vì thầy me không thể tưởng được rằng làm phận con lại dám cả gan trái lời bố mẹ. Con, con cho thế mới là phải đạo.

Ngừng một lát, Loan nói tiếp:

– Vâng, con nhận rằng con mới quá, nhưng con đã đi học, không thể không cư xử theo sự học của con được. Bây giờ thì tùy quyền thầy me.

Ông Hai, bà Hai tuy thấy con nói có lý, nhưng không khỏi kinh ngạc, lo sợ. Ông bà mang máng thấy con mình xa cách hẳn mình, thành một người ở xã hội khác hẳn cái xã hội Việt Nam bình thường... Ông Hai, bà Hai thuộc về hạng trung lưu, vốn sinh nhai về nghề buôn chiếu, chỉ biết sống theo những tục lệ cũ của ông cha để lại, không hề để ý đến rằng ở trong xã hội hiện có một sự thay đổi to tát. Từ ngày cho con gái đi học, ông bà mới dần dần tiếp xúc với sự thay đổi đó. Đến nay, trước một việc quan trọng, ông bà càng cảm

thấy rõ và lo sợ mà nhận ra rằng con mình không cùng một quan niệm về cuộc đời như mình nữa, cách biệt mình xa lắm.

Thấy bà Hai vẫn ngồi xoay mặt vào tường nức nở khóc, Loan đứng dậy lại gần thưa:

– Dẫu sao thầy me cũng chớ nên phiền muộn. Rồi con sẽ nghĩ lại và con sẽ trình thầy me biết ý con nhất định về việc đó ra sao.

Loan nói vậy là vì nàng biết rằng nếu bà Hai cứ dùng nước mắt để làm xiêu lòng nàng, thì rồi nàng không nỡ nào trái lệnh, dẫu đời nàng phải tan tác đi chăng nữa.

Lúc bước lên thang gác. Loan tự hỏi:

– Đã biết rồi không trái lệnh được, nhưng sao mình lại cứ muốn tìm lẽ để nói trái lại lời bố mẹ. Vì cớ gì vậy?

Nàng vẫn không tìm được câu trả lời, khi lên tới buồng ngủ; Loan khóa cửa lại, ngồi vào bàn, thẫn thờ giơ tay với mấy quyển sách học cũ, tìm quyển nào có thừa giấy trắng. Nàng chép miệng nói một mình:

– Thì liều xem sao!

Ý nàng định viết thư cho Dũng. Nàng xé một tờ giấy trắng rồi như người sợ công việc mình làm, nàng cắm đầu viết vì nàng biết nếu để chậm nàng sẽ không còn can đảm nữa.

Anh Dũng.

Nhưng mới viết được hai chữ đó, Loan ngừng lại mím môi cắn đầu bút chì, ra dáng nghĩ ngợi. Nàng toan viết thư ngỏ cho Dũng biết rằng nàng yêu Dũng như khi ngồi trên xe nàng đã định, nhưng nay sắp viết, nàng mới biết là không thể được. Rồi như người liều không cần nghĩ đến những sự xảy ra về sau, Loan viết mấy câu và cố ý làm cho chữ nguệch ngoạc:

... Em van anh, anh đừng đi vội. Anh ở lại ít lâu nữa, Em có một chuyện rất quan trọng cần nói với anh trước khi anh đi. Anh trả lời ngay cho.

Loan

Loan không dám đọc lại, lấy phong bì cho vào, cẩn thận và gọi con sen sai mua tem bỏ ngay thùng thư.

Lúc con sen ra khỏi buồng, nàng mới nhận thấy mấy câu nàng viết trong thư là không có nghĩa lý gì cả. Bảo Dũng ở lại...? Nhưng rồi sẽ ra sao, sẽ kể chuyện gì với Dũng, Loan cũng chưa biết. Tuy nghĩ vậy, nhưng Loan cũng không gọi con sen để lấy bức thư lại.

IV

Loan lại tìm đến phố Dũng ở. Vì hôm đó trời nắng ráo, nên hai dãy nhà trông bớt vẻ tồi tàn. Loan tò mò nhìn vào trong mấy gian nhà tối tăm, lạnh lẽo. Thấy từng gia đình lúc nhúc trong bóng tối, trong khi ở ngoài trời nắng mới, ánh sáng rực rỡ phấp phới trên lá cây. Loan bùi ngùi liên tưởng nghĩ đến những người tự dấn thân vào một cuộc đời ảm đạm, đi bên cạnh những sự vui sướng trời đã dành riêng cho mà vô tình không biết. Rồi Loan nghĩ đến chính thân mình: đời nàng xoay về ngả nào chỉ lát nữa nàng sẽ rõ; nàng đương ở một ngã ba, hiện giờ còn lưỡng lự chưa biết bước theo con đường nào. Hai cảnh đời vẽ ra trước mắt nàng, một cảnh đời nàng thấy lộng lẫy, nhưng chứa chất đầy những sự nguy hiểm, nàng còn sợ chưa dám cả gan bước vào, và một cảnh đời bằng phẳng đầy những sự tầm thường nhỏ mọn mà có lẽ là cảnh đời của nàng về sau này.

Loan gửi thư cho Dũng đã được bốn hôm mà chưa có thư trả lời. Tuy Loan cho bức thư của mình vô nghĩa lý, nhưng nàng vẫn lấy làm khó chịu nếu bức thư kia bị thất lạc.

Lúc đến cửa nhà Dũng, nhìn vào không thấy ai, Loan cứ đi thẳng qua sân, toan lên gác. Một đứa bé chạy vội ra cản:

– Cô hỏi ai?

– Tôi hỏi ông Dũng.

– Ông Dũng vừa đi.

– Ông ấy đi đâu em có biết không?

Đứa bé đáp:

– Tôi không biết.

– Ông ấy đi có dặn em bao giờ về không?

– Không, ông ấy không dặn, vì ông ấy đi không về nữa: ông ấy đã trả lại nhà rồi.

Loan thất vọng, nhưng thấy đứa bé hay hay, liền mỉm cười bảo:

– Thế sao em không bảo ngay là ông ấy không ở đây nữa có được không?

Đứa bé đưa mắt tinh quái nhìn Loan:

– Cô cần gặp ông ta? Cô đến đòi nợ?

Loan cười:

– Sao em biết?

– Vì từ hôm ông ta đi, tôi chỉ thấy toàn khách đến đòi nợ.

– À ra thế, nhưng tôi không phải là khách nợ.

Rồi bỗng vụt có ý muốn lên xem lại gian buồng của Dũng ở, Loan bảo đứa bé:

– Tôi muốn thuê cái buồng ở gác trong. Lên xem có được không?

– Được, cô cứ lên, cô thuê để ở.

Loan đứng dừng ở chân thang, thân mật hỏi đứa bé:

– Ba hôm trước, em có thấy ông Dũng nhận được cái thư nào không?

– Có, ông ấy có nhận được thư. Chính hôm ông ấy sắp đi.

– Cái thư mầu xanh có phải không em?

– Tôi không biết, vì có đến ba, bốn cái.

Nàng hồi hộp bước lên thang gác, rồi đứng tựa vào bao lơn đưa mắt nhìn quanh. Trong gian phòng lạnh lẽo chỉ còn trơ lại cái giường ngủ trên trải chiếc chiếu cũ nát. Nhìn thấy ở góc buồng có một bộ ấm chén và cái đèn con, Loan trỏ tay hỏi đứa bé:

– Cái này của ông Dũng?

– Vâng, nhưng ông ấy cho cả tôi. Chắc là đi xa, nên ông ấy không muốn đem đi.

– Em có biết ông ấy đi đâu không?

Đứa bé lắc đầu. Loan giả vờ hỏi giá tiền thuê buồng rồi đến ngồi trên giường, đưa mắt nhìn đám giấy vụn vứt ở dưới chân. Bỗng nàng cúi xuống nhặt mấy mảnh phong bì mầu xanh vứt lẫn trong đám giấy, nàng hồi hộp lật lên coi, nhưng không phải là chữ nàng viết. Nàng hỏi đứa bé:

– Sau khi ông Dũng đi, em có thấy thư nào đưa đến nữa không?

– Có, nhưng đều trả lại người đưa thư...

Loan chỉ cái gương nhỏ treo ở tường:

– Cái gương này của ông Dũng?

Đứa bé đáp:

– Vâng, nhưng sao cô hỏi tỉ mỉ thế? Cô có định thuê không?

Loan cười không đáp, rồi đi lại ngắm bóng mình trong gương. Bỗng nàng luôn luôn chớp mắt cảm động, nàng nghĩ rằng cái

gương này trước kia không biết đã bao lần in bóng người nàng yêu, mà có lẽ bấy lâu chỉ in những vẻ mặt đau đớn, ưu tư của người đó. Nay người soi gương đã đi xa, thật xa... và bỏ nàng lại với những ngày dài dằng dẵng của một đời mà nàng chắc là buồn tẻ, đìu hiu. Nàng chưa từng thấy bao giờ yêu Dũng một cách tha thiết như lúc đó. Nàng quay lại hỏi đứa bé:

– Cái gương này ông Dũng cũng cho em?

– Vâng.

– Em cho chị xin. Chị cho em một hào ăn quà.

Rồi nàng dúi một hào vào tay đứa bé còn ngơ ngác ngạc nhiên về cử chỉ của Loan. Loan bọc gương vào trong một tờ giấy rồi xuống gác mặc đứa bé muốn nghĩ ra sao thì nghĩ.

Ra đến ngoài phố, nàng như sực tỉnh một giấc mơ và thấy sự thực hiện ra rõ ràng như cảnh vật dưới ánh nắng trước mặt nàng lúc đó. Nàng lắc đầu lẩm bẩm:

– Thôi ta để mặc anh Dũng đi với cảnh đời gió bụi của anh, yêu nhau đành chỉ yêu nhau trong tâm hồn, còn mỗi người một ngả, người nào sống riêng cuộc đời người ấy.

Nàng chán nản thở dài:

– Thế là hết...

Loan đi rẽ lên đê Yên Phụ. Gió bãi thổi làm quần áo Loan phấp phới. Tay giữ chặt lấy khăn san, nàng đi ngược lên chiều gió, hai con mắt lờ đờ nhìn ra phía sông rộng.

Sau mấy rặng xoan thưa lá, dòng sông Nhị thấp thoáng như một dải lụa đào. Bên kia sông, gió thổi cát ở bãi tung lên trông tựa một đám sương vàng lan ra che mờ mấy cái làng con ở chân trời. Xa nữa là dãy núi Tam Đảo màu lam nhạt, đứng sừng sững to tát nguy nga, ngọn núi mù mù lẫn trong ngàn mây xám.

Loan đưa mắt nhìn một cánh buồm in trên nền núi xanh nghĩ đến những cuộc phiêu lưu hồ hải ở nơi nước lạ, non xa. Loan ao ước được ở một chiếc thuyền kia tháng ngày lênh đênh trên mặt nước mặc cho nó đưa đến đâu thì đến để xa hẳn cái xã hội khắt khe nàng đương sống.

– Trốn!

Nghĩ đến rằng ở trong cái thuyền nhỏ ấy chắc lại sẽ thấy đủ các thứ khó chịu của xã hội kia, Loan mỉm cười thất vọng. Cái thuyền ấy biết đâu lại không phải là cái nhà tù trôi nổi...

– Trốn không được thì chỉ có một cách là can đảm nhận cái đời hiện tại của mình nhìn sự thực bằng đôi mắt ráo lệ không phiền muộn, không oán hờn, mạnh mẽ mà sống.

Loan vừa nghĩ đi vừa nghĩ lại đến sự quyết định của đời nàng nên đến phố Hàng Đậu lúc nào không biết.

Bỗng nghe tiếng gọi bên kia rìa phố; nàng giật mình trông sang thấy Thảo đi với một người đàn bà mặc áo đen quần lĩnh mà mới thoạt trông dáng điệu, Loan đã biết là cô cả Đạm bạn láng giềng ngày trước của nàng.

Thảo hỏi Loan:

– Chị đi đâu về thế?

– Em vừa lại đằng người quen ở bờ sông về.

Rồi Loan quay lại hỏi cô cả Đạm:

– Chị ở Hưng Yên lên bao giờ?

Cô cả Đạm trả lời:

– Tôi mới lên sáng nay. Lên xem hội chợ. Vừa lại đằng nhà chị rủ chị đi, nhưng không gặp.

Loan giật mình.

– Ra năm nay có hội chợ mà tôi quên bẵng đi đấy.

Thảo đứng chăm chú nhìn Loan một lúc rồi nói:

– Sao chị Loan độ này bơ phờ thế kia, trông như người mất hồn.

Loan làm bộ ngơ ngác:

– Thế à! Em có làm sao đâu.

Nàng gượng tươi cười cố nói lấy giọng vui vẻ:

– À hay có lẽ tại nay mai em sắp lấy chồng nên như thế chăng?

Rồi nàng nghiêm trang:

– Đến hôm nào có việc em, hai chị đi giúp em nhé. Một đời chị em chỉ nhờ nhau có lúc ấy thôi.

Cô cả Đạm hỏi:

– Bao giờ thế? Em sẽ về mừng chị.

– Có lẽ vào độ tết.

Thảo chỉ đứng nhìn Loan đăm đăm không nói. Thấy vẻ mặt tiều tụy của Loan, lại thấy Loan nói sắp lấy chồng. Thảo nghĩ ngay đến Dũng liền hỏi Loan để dò ý:

– Chị Loan đã biết tin anh Dũng đi rồi chưa?

Loan như người vô tình, thẫn thờ hỏi:

– Anh ấy đi rồi à? Chị có biết anh ấy đi đâu không?

Thảo đáp:

– Anh ấy đi đâu thì có trời biết.

Loan quay lại nói với cô cả Đạm:

– Thôi ta thuê xe ra hội chợ đi.

Khi ba chị em đến hội chợ, thì vừa gặp lúc đông người đến xem. Loan không nghĩ gì đến các thứ hàng bày. Trong lúc Thảo và cô cả Đạm mải ngắm các cửa hàng thì Loan đưa mắt nhìn ra chỗ người qua lại. Thấy những bầy thiếu nữ lượn qua, tươi tắn, hồng hào trong những bộ quần áo mầu rực rỡ. Loan nghĩ thầm:

– Họ tươi cười thế kia vẻ mặt hớn hở như đón chào cái vui sống của tuổi trẻ, nhưng biết đâu lại không như mình đây ngấm ngầm mang nặng những nỗi chán chường thất vọng về cái đời tình ái hay bị những nỗi giày vò nát ruột gan ở trong gia đình. Nhưng họ vẫn vui sống, không lẽ mình lại không như họ được.

Rồi Loan nhìn cô cả Đạm, hồi tưởng lại dăm năm trước đây, khi cô ta còn là một thiếu nữ đào tơ mơn mởn có tiếng là một hoa khôi Hà Thành. Ai ngờ bây giờ chỉ còn là một nạ giòng, quê mùa, dờ dẫn, ăn nói vào khuôn phép, sống bó buộc trong sự phục tòng. Loan nghĩ: biết đâu rồi sau này mình không thế.

Tuy chuyện xảy ra từ hồi Loan mới mười ba tuổi mà nàng còn nhớ rõ: cô cả năm mười sáu tuổi bị cha mẹ ép gả cho con một ông chánh tổng giầu có ở nhà quê. Chồng cô ta là một người không ra hồn người nhưng cha mẹ cô cần gì sự đó miễn nhà giầu là được còn cô ta thì thơ ngây chưa hiểu ra sao. Khi về nhà chồng, mấy lần bị mẹ chồng đánh chửi thậm tệ, mấy lần bỏ trốn về nhà bố mẹ đẻ. Nhưng lần nào bố mẹ cô cũng đuổi cô về nhà chồng. Nhưng bây giờ thì cô cả Đạm đã thuần thục vào khuôn vào phép được tiếng là dâu thảo, nhưng nhẫn nhục đau khổ ngấm ngầm, chịu phí cả bao năm thanh xuân quý nhất trong đời.

Loan mỉm cười chua chát.

– Nhưng phí đời mình như thế để làm gì? Để lại sống theo cái khuôn cũ của mẹ chồng rồi nếu sau này có con dâu lại sẽ bắt nó

theo khuôn phép mình và làm khổ làm phí cả đời nó như trước kia mẹ chồng mình đã làm phí đời mình. Thật là cái vòng luẩn quẩn, cái giây xúc xích dài không bao giờ hết.

Loan đứng trầm ngâm với những ý tưởng chua cay ấy, thì Thảo, nhân khi cô cả Đạm bận nói chuyện với một người quen đến vịn vào vai, hỏi khẽ:

– Thế nào, chị nhất định về việc ấy rồi à?

– Vâng, em đã nhất định.

Thấy Thảo ra vẻ chưa tin, Loan nói:

– Rồi mai em sẽ lại thăm chị và nói chuyện cho chị nghe vì cớ gì em nhận.

Loan thở dài:

– Em khổ lắm chị ạ.

Tuy Loan chưa nói vì cớ gì nhưng Thảo cũng rõ nỗi lòng của Loan, dịu dàng bảo bạn:

– Chị cố nén vậy. Xưa nay chị vẫn là người có nhiều can đảm.

Rồi hai người đứng lặng nhìn nhau, cùng cảm thấy những sự khốn khó ở đời trong khi chung quanh mình biết bao thiếu niên nam nữ nhởn nhơ diễu lượn, hớn hở trên môi điểm nụ cười vô tư và tha thiết trong lòng mơ mộng một cuộc đời ân ái, toàn đẹp, toàn vui.

V

Tối hôm ấy, mưa phùn gió lạnh.

Ông giáo Lâm uể oải giở tờ nhật trình ra đọc trong khi cô giáo Thảo rót nước pha cà phê. Đồng hồ treo ở tường thong thả điểm tám tiếng làm vang động cả gian phòng lặng lẽ, êm đềm. Thảo đưa cốc cà phê cho chồng nói:

– Cậu xơi thôi. Tôi uống sợ lát nữa không ngủ được. Mai phải dậy sớm đi tiễn đưa cô Loan về nhà chồng.

Lâm mỉm cười nói:

– Người ta xỏ mũi kéo đi, chứ ai đón mà khéo lôi thôi đưa với tiễn.

Thảo hỏi gắt:

– Thế khi về nhà cậu, người ta cũng xỏ mũi lôi đi đấy?

– Chứ gì. Chính tôi xỏ mũi tôi kéo chứ ai đâu. Nếu không thế đã nằng nặc đòi về. Bây giờ mợ tha hồ về, tôi không giữ đâu.

Thảo tát yêu chồng rồi lên mặt nghiêm trang:

– Mai thế nào cậu cũng lại qua một tí, kẻo người ta trách.

– Mai tôi bận, mợ đi cũng đủ rồi. Tôi rất ghét đi đưa dâu hộ... À này mợ, nhưng mai những cô nào đi phù dâu?

Thảo đưa mắt lườm chồng rồi thong thả kể:

– Cô Nhung này, cô Mai, cô Vị này, cô Liên và hai chị em cô Tần.

Lâm vội vã hỏi:

– Hai chị em cô Tần cũng có đi?

– Sao lại không, hai cô ấy là bạn học cũ của chị Loan.

Lâm mỉm cười nói:

– Hai chị em cô Tần có tiếng là đẹp nhất Hà Nội... Phải, mợ nói rất phải, tôi nên sang một tí kẻo người ta trách.

Rồi Lâm uống cạn cốc cà phê nhìn vợ nói:

– Đêm không ngủ được càng hay. Thức để mơ màng nghĩ đến ngày mai, nhiều chuyện thú vị.

Bỗng có tiếng chuông gọi cổng. Trong khi người vú già ra mở cửa, Thảo sang bên buồng khách nhìn ra xem ai. Bỗng nàng kêu rú lên một tiếng:

– Cậu này! Anh Dũng! Anh Dũng!

Lâm đặt cốc cà phê, thong thả đứng dậy nói:

– Mợ làm như anh Dũng là ma hiện về ấy.

Dũng vào ngả mũ chào Thảo và bắt tay Lâm, cười nói:

– Chị tôi kêu to quá đến hàng phố cũng phải thức dậy.

Rồi chàng hạ giọng:

– Tôi về đây vì việc riêng muốn giấu kín không cho ai biết, trừ hai anh chị ra. Nhờ anh chị ở đây mấy bữa.

Thảo vẫn chưa hết vui mừng cuống quít nói:

– Được lắm, chúng tôi chỉ mong thế thôi...

Anh cởi áo tơi ra, ướt cả thế kia kìa. Anh có lạnh không. Để tôi bảo lấy củi đốt lò sưởi anh sưởi.

Rồi nàng gọi vú già lấy củi và bảo đun nước pha cà phê.

Một lát sau, Dũng ngồi bên lò sưởi hai tay xoa hơ trên lửa, đưa mắt nhìn quanh nói:

– Ở đây ấm áp nhỉ.

Thảo ân cần hỏi:

– Bấy lâu anh ở tỉnh nào?

– Tôi không nhất định ở đâu thành thử không viết thư cho anh chị biết được.

– Thế tối nay anh về chuyến tàu nào?

– Tôi về đây bằng thuyền. Ở bãi Yên Phụ lên thì vào ngay đây.

Hai vợ chồng ông giáo Lâm ngạc nhiên đưa mắt nhìn nhau.

– Anh chị ngạc nhiên cũng phải.

Rồi Dũng bảo hai người ghé lại gần nói nhỏ mấy câu.

Lâm nói:

– Anh mà làm việc ấy à?

Dũng cười;

– Việc gì mà chẳng làm được. Việc nào có thể ra tiền giúp được đồng chí, tôi đều coi là tốt cả.

Rồi Dũng rút hộp thuốc lá mở lấy một điếu đánh diêm châm lửa hút. Thảo nhìn hộp thuốc lá để trên bàn, nói:

– Anh vẫn giữ được cái hộp thuốc lá kỳ khôi này?

Rồi nàng đưa mắt nhìn cái mũ dạ mầu xám tro để trên mặt tủ chè nói tiếp:

– Và cái mũ dạ không bao giờ đổi hình kia.

Dũng cầm cốc cà phê uống, có vẻ khoan khoái.

Thảo nghĩ đến Loan toan báo tin cho Dũng biết mai là ngày cưới của Loan, nhưng nàng lại ngẫm nghĩ:

– Hay là Dũng về đây vì Loan, vì biết tin mai Loan về nhà chồng.

Rồi nàng nhìn Dũng, nhìn cái áo tơi để ở vành ghế ướt đẫm nước mưa, đôi giầy bám đầy bùn của Dũng, lẩm bẩm trong mồm:

– Yêu nhau đến thế kia à?

Bỗng Lâm đột ngột bảo Dũng:

– Anh về cũng may. Mai là ngày cưới cô Loan.

Lúc bấy giờ Dũng ngồi quay mặt vào lò sưởi, nên Lâm và Thảo không thấy vẻ đau đớn thoáng qua nét mặt chàng. Dũng cố lấy giọng bình tĩnh nói:

– À, mai là ngày cưới cô Loan. Có phải lấy Thân ở Thái Hà không?

Thảo chưa kịp trả lời thì có tiếng chuông ở cổng và tiếng người gọi:

– Vú già ơi...

Thảo lắng tai:

– Tiếng ai như tiếng cô Loan.

Bỗng Dũng đứng thẳng lên như cái máy, vẻ mặt lo sợ. Thảo hỏi:

– Anh làm sao thế?

Dũng nói:

– Cô Loan đến thật à! Tôi lạy chị đừng để cho cô ấy vào. Làm thế nào bây giờ?

Thảo nói:

– Hay anh tạm lánh sang bên buồng ngủ.

Dũng vừa đi khuất sau cánh cửa thì Loan bước vào phòng. Thảo hỏi:

– Hôm nay chị còn lại chơi được?

Loan tươi cười như hoa:

– Ấy trốn nhà sang thăm anh chị kẻo ít nữa xa xôi lại nhớ.

Thảo nói:

– Vợ chồng chúng tôi vừa bàn bạc để mai lại đằng chị.

Đứng sau cánh cửa, Dũng hồi hộp. Tiếng Loan du dương lọt vào tai chàng như một khúc đàn xa xăm ở thời dĩ vãng đưa lại, Dũng để mắt vào khe cửa nhìn. Thấy vẻ mặt Loan tươi cười, chàng lấy làm mừng rằng Loan đã quên được mình và vui vẻ lúc bước chân về nhà chồng.

Loan ngồi bên lửa, vừa hơ tay vừa nói:

– Mấy hôm trước bận cỗ bàn, hôm nay mới được nhàn rỗi một chút. Mai chị sang, chị chớ quên...

Bỗng nàng ngừng bặt. Nàng vừa thoáng thấy cái hộp thuốc lá để trên bàn. Mới trông Loan biết ngay là của Dũng vì ngoài kiểu vẽ

kỳ khôi khác hẳn các hộp khác lại có một chữ D rất to ở góc. Loan buột miệng hỏi:

– Cái hộp thuốc lá này của anh Dũng?

Thảo mau trí vội đáp:

– Của anh ấy bỏ quên ở đấy đã lâu. Nhà tôi lấy dùng.

Thảo vừa nói vừa lấy làm lạ, chưa hiểu vì cớ gì Dũng lại muốn lánh mặt Loan, nếu thật Dũng về vì Loan. Thảo cầm hộp thuốc lá mở ra thấy còn một điếu liền mời Loan hút. Loan đỡ lấy hộp, cầm mân mê trong tay, nói:

– Cái hộp này trông xinh tệ.

Nàng ngập ngừng nhìn Thảo:

– Chị cho em xin.

– Chị để làm gì?

Câu hỏi tự nhiên của Thảo làm Loan ngượng nghịu, nàng đáp:

– Em cũng chẳng biết để làm gì. Trông cái hộp hay hay, ngộ nghĩnh... Thôi, chị cho em xin.

Thảo không trả lời, đưa mắt nhìn sang bên buồng ngủ, như muốn phân trần cùng Dũng đứng sau cánh cửa.

Loan cầm hộp thuốc xoay mình để lên tủ chè. Bỗng nàng đăm đăm nhìn cái mũ dạ. Nàng không thể nào lầm được: cái mũ màu gio xám kia, nàng chắc là của Dũng. Nhìn hộp thuốc lá, cái mũ và cái áo tơi còn ướt đẫm nước mưa cùng vẻ mặt ngơ ngác của Lâm và Thảo, Loan hiểu ngay. Nàng hồi hộp, cất tiếng gọi to:

– Anh Dũng! Anh Dũng!

Dũng biết là trốn không nổi, ở trong phòng bước ra, vội nói chữa:

– Tôi thấy cô đến, vội đi ẩn để làm cho cô ngạc nhiên.

Loan đứng thẳng dậy, mở to hai con mắt nhìn Dũng một lúc rồi lại ngồi xuống ghế, lẳng lặng, đặt hai tay lên ngực để trấn những tiếng đập mạnh của trái tim lúc đó. Bỗng nàng ngửng đầu, làm bộ tươi cười hỏi Dũng:

– Anh mới về bao giờ?

Dũng đến ngồi bên bàn, đáp:

– Tôi vừa về xong. Chị giáo vừa nói cho tôi biết tin ngày mai...

Loan hỏi, giọng gay gắt:

– Ý chừng anh về để mừng em?

Dũng đáp:

– Đó chỉ là ngẫu nhiên vì tôi về đến đây mới biết tin mừng ấy.

Lâm nói khôi hài:

– Hết anh Dũng đi biệt tăm tích lại đến cô Loan về nhà chồng. Đêm nay tình cờ thành một đêm họp mặt cuối cùng.

Loan nói:

– Không biết nên buồn hay nên vui?

Thảo tiếp luôn:

– Nên vui và muốn mừng cả mọi người, nhà sẵn có chai rượu kia, tôi xin tặng mỗi người một cốc.

Trong khi Thảo sắp sửa cốc bày trên bàn, thì tiếng nói xen lẫn tiếng cười rộn rã trong phòng. Mọi người ra chiều vui vẻ mà Loan coi bộ vui nhất trong đám, Dũng hơi lấy làm lạ về vẻ vui tươi thái quá của Loan, đưa mắt tò mò nhìn bạn.

Bỗng chàng thấy Loan đang cười nói, hai con mắt tự nhiên sáng lên khác thường, rồi trên má ửng hồng vì ánh lửa, mấy giọt nước long lanh từ từ chảy.

Ngượng nghịu, Dũng cúi mặt vờ ngắm nghía cái cốc thủy tinh để trên bàn. Chàng biết là mấy giọt nước mắt kia nhỏ ra vì chàng, chứ không phải vì nỗi nay mai phải xa cách các bạn hữu.

Thảo rót xong rượu, bưng một cốc đến đưa cho Loan, và khi thấy má Loan ướt đầm nước mắt, ngạc nhiên không hiểu vì cớ gì, đứng ngơ ngác nhìn mọi người. Ai nấy đều ngượng nghịu, yên lặng nhìn nhau. Thảo đặt cốc rượu bên cạnh chỗ Loan ngồi:

– Chị xơi cốc rượu. Can chi mà buồn, chị lấy chồng gần gụi, còn gặp nhau luôn...

Rồi quay lại bảo Lâm:

– Chỉ tại cậu đấy thôi. Việc gì mà lôi thôi nhắc đến những chuyện hội họp, biệt ly.

Loan cúi mặt lấy vạt áo che miệng, nhưng vẫn không giữ nổi những cái thổn thức làm rung động cả người nàng.

Lâm nhấc cốc rượu nói to:

– Thôi ta uống rượu sẽ hết buồn ngay. Nào cô Loan, anh Dũng.

Nhưng Lâm thất vọng đặt cốc xuống bàn, vì không ai hưởng ứng.

Dũng vẫn ngồi đăm đăm nhìn cốc rượu, không nhúc nhích. Sự yên lặng trong gian phòng lúc đó nặng nề, khó chịu.

Lâm lẳng lặng đứng dậy đi sang buồng ngủ, như muốn tìm một vật gì. Một lát chàng lên tiếng gọi Thảo:

– Mợ sang đây, tôi nhờ một tí.

Lúc Thảo vào, Lâm ghé tai nói nhỏ:

– Chúng mình ở đây đừng ra nữa...

Thấy vợ không hiểu chàng nói tiếp:

– Anh chị muốn nói chuyện riêng với nhau, ta nên để họ tự do. Họ vờ vĩnh để mượn nhà mình làm chỗ hẹn hò gặp gỡ lần cuối cùng. Mợ tưởng tôi không hiểu sao.

Rồi chàng mỉm cười:

– Anh chị vờ vĩnh đóng trò khéo lắm.

Thảo biết là chồng đoán sai, nhưng không nói gì, chỉ lắc đầu thương hại.

Mãi không thấy vợ chồng ông giáo ra, Dũng lại ngồi gần chỗ Loan, đưa mắt nhìn bạn. Loan ngượng nghịu lấy vạt áo lau khô nước mắt, cúi đầu nhìn lửa và sẽ lấy mũi giày hất những thanh củi đã cháy gần hết vào lò.

Loan cất tiếng hỏi trước:

– Bao giờ anh lại đi?

Dũng hỏi lại:

– Cô mong cho tôi đi?

– Không phải thế... sao anh lại có cái ý nghĩ lạ lùng như vậy?

Dũng vội nói chữa:

– Không, tôi nói đùa đấy. Có lẽ mai tôi đi sớm, nếu cần thì đêm nay đi cũng chưa biết chừng.

– Công việc anh cần đến thế kia? Tôi cứ tưởng anh về ở hẳn Hà Nội.

– Cũng muốn lắm, nhưng không thể được, không thể nào như thế được nữa.

Nhớ lại hôm gặp gỡ cuối cùng ở nhà Dũng mấy tháng trước, Loan hỏi:

– Thế trước kia anh đi làm gì?

Dũng không đáp, Loan lại tiếp:

– Sao hôm anh đi anh không cho em biết? Anh có nhận được thư của em gửi cho anh hôm ấy không?

Dũng sửng sốt:

– Thư nào?

Loan vội nói:

– Chắc anh không nhận được. Em hỏi thế, chứ trong thư không có chuyện gì quan trọng cả... Mấy hôm sau, em có lại đằng nhà anh trọ lần nữa.

– Cô lại tìm tôi?

– Vâng. Nhưng anh đã đi rồi. Có thằng con chủ nhà ngộ nghĩnh hết sức, nó tưởng em đến đòi nợ anh.

Dũng cười đáp:

– Vì nó thấy những người đến chơi tôi toàn là những người đến đòi nợ cả. Nhưng nợ ai, tôi cũng đã trả hết cả rồi.

Loan mỉm cười:

– Chỉ trừ có em, người khách nợ đến sau cùng là anh chưa trả.

– Nợ ấy thì không bao giờ tôi trả được. Mà cứ để nợ như thế còn hơn là trả nợ nhau.

Loan nói:

– Nhưng anh đã trả rồi, mà anh chưa biết.

Hôm đó em lên buồng anh lấy của anh cái gương con. Em bắt đồ đạc để trừ vào nợ rồi.

– Cái gương ấy đáng là bao mà cô lấy.

– Nhưng đối với em thì nó là quý... Từ độ ấy, đến giờ mới có ba tháng, mà em coi như đã lâu lắm rồi. Biết bao nhiêu việc lo buồn đã xảy ra cho em...

Dũng ân cần hỏi:

– Những việc lo buồn gì thế cô?

Loan thở dài:

– Đối với cái đời sống thừa của em thì việc gì chả là việc lo buồn.

Dũng chép miệng nói:

– Sao độ này cô sinh ra chán đời thế cô Loan? Cô còn thiếu gì nữa. Cô nên vui vẻ là hơn. Mà dẫu có thiếu cái gì chăng nữa cô cũng nên quên nó đi. Khi nào mình không có cái gì mình thích thì mình nên thích cái gì mình có. Cô hẳn đã biết câu ấy.

Dũng chỉ cốc rượu mời Loan uống rồi nói tiếp:

– Đến ngay như tôi vất vả nay đây, mai đó mà tôi cũng cho thân tôi là sung sướng nhất.

Tôi đã quen sống cái đời mới của tôi, tôi lấy công việc hiện thời của tôi làm vui, mà cái vui ấy giúp tôi quên hẳn nỗi đau khổ riêng. Còn cô, nay mai cô về nhà chồng, tôi rất mong cô cũng sẽ thấy hạnh phúc trong cảnh gia đình mới... Tôi ở xa, nhưng thỉnh thoảng được tin cô, biết cô... biết cô vui vẻ sung sướng, đó là điều tôi mừng hơn hết.

Loan đưa mắt nhìn Dũng cảm động:

– Cứ ở gần anh nghe anh nói thì việc gì cũng dễ dàng cả. Nhưng anh thì đâu vẫn hoàn đấy.

Rồi Loan dịu dàng, thẫn thờ hỏi Dũng:

– Lần này anh đi bao giờ về?

Dũng đáp:

– Chắc là lâu lắm. Có lẽ hai ba năm nữa. Khi về chắc cô đã tay bồng tay mang rồi.

Loan và Dũng đưa mắt nhìn nhau và trong một lúc cùng cảm thấy hết cái buồn xa vắng, mênh mông của cuộc phân ly mà hai người biết sẽ dài cho đến ngày trọn đời.

Trong lò, ngọn lửa gặp chỗ củi khô vụt bồng to lên, nhảy múa đùa rỡn với bụi than vàng lấm tấm. Hai người cùng ngồi lặng yên, mơ mộng.

Bỗng Dũng đứng dậy cầm lấy cốc rượu còn đầy, buột mồm nói một mình:

– Thế là phải.

Rồi chàng nâng cốc lên tươi cười mời Loan:

– Cô xơi rượu...

Loan mỉm cười cầm lấy cốc rượu nhưng không uống chỉ ngước mắt nhìn Dũng, Dũng nói tiếp:

– Có lẽ mai tôi đi sớm không chắc ở lại được để mừng cô. Tôi thật lấy làm tiếc lắm.

Rồi chàng làm bộ ngơ ngác hỏi to:

– Thế nào chị giáo chạy đâu rồi?

Thấy Thảo ở trong buồng bước ra, Dũng vội nói:

– Anh chị ra uống rượu mừng cô Loan chứ...

Rồi chàng cất tiếng cười ròn rã, tiếp luôn:

– Và để tiễn tôi lên đường.

VI

Vì đêm qua, khi ở nhà Thảo về, Loan còn bận xếp dọn quần áo và tư trang vào hòm, nên hơn tám giờ sáng mới sực thức dậy.

Bà Đạo, một người cô của Loan bước vào nói:

– Thế nào cô dâu dậy thôi chứ. Sáng bảnh mắt mà còn ngủ, về nhà chồng như thế thì rầy rà to.

Loan nói đùa:

– Nào thì dậy để về nhà chồng.

Hai chữ "nhà chồng", Loan nhắc đi nhắc lại như để nhồi vào óc rằng việc nàng lấy chồng đã là một việc nhất định rồi, nàng không còn phải nghĩ ngợi lôi thôi gì nữa. Làm bộ ngây ngô, Loan hỏi bà Đạo:

– Thế bây giờ cháu phải làm gì, thưa cô?

– Cô phải rửa mặt, phấn sáp vào rồi đi tập lễ.

Loan lại nói:

– Vậy từ giờ trở đi, con làm như người ta ẩy con lấy chồng. Ai bảo lễ, thì lễ, ai bảo bước thì bước, bảo cười thì cười, con không biết gì đâu, cô nhé?

– Được, cô không lo. Đã có các cô phù dâu. Các cô ấy cũng sắp đến bây giờ.

Lúc Loan đương vuốt tóc mỉm cười với bóng mình trong cái gương con thì cô Nhung bước vào phòng cười nói:

– Nào, vào để xem một người sung sướng.

Loan hỏi:

– Tôi sung sướng à! Lạ nhỉ! Thế mà tôi không biết đấy!

Rồi nàng cười tít đi, nói tiếp:

– Nào thì sung sướng...

Nhung chỉ cái gương bạn cầm ở tay, hỏi.

– Cái gương ai biếu mà tàng thế kia?

Rồi nàng cầm cái gương đồi mồi để gần đấy giơ lên trước mặt Loan:

– Cô dâu mới thì phải soi cái gương đẹp này mới xứng đáng. Còn cái gương kia thì quẳng nó đi cho rảnh.

Loan cất tiếng cười để quên nỗi buồn thoáng qua tâm hồn nàng. Vừa lúc đó thì bà Hai đi qua; bà âu yếm nhìn con, vẻ vui tươi hiện ra nét mặt. Bà mỉm cười sung sướng vì thấy Loan cười đùa vui vẻ với bạn.

Nhà mỗi lúc một đông khách. Trong phòng Loan, các cô phù dâu đã đến đông đủ. Tiếng nói ồn ào, xôn xao. Mỗi lần Loan nói đùa là một lần các bạn cười ồ lên, rồi Loan lại cười theo và cười to hơn mọi người. Nàng cười cười, nói nói không lúc nào ngừng, khiến cho các bà dì, bà cô xếp dọn ở ngoài đưa mắt nhìn nhau ngạc nhiên, khó chịu.

Bỗng một tràng pháo nổ ran. Nhà trai đã đến. Loan không sao giữ khỏi hồi hộp. Nàng im bặt, đưa mắt nhìn ra ngoài nhà, mơ màng nghĩ đến những xác pháo đỏ rực, biểu hiện của sự vui mừng mà nàng vẫn thấy trong những ngày tết hay trong những đám cưới của các bạn cũ. Nàng lẩn thẩn so sánh tiếng nổ của chiếc pháo với tiếng cười của nàng hồi nãy, vì nếu tiếng pháo kia làm cho xác pháo tan tành thì tiếng cười của nàng là tiếng cười đưa nàng đến một cảnh đời chết.

– Kìa chị Thảo!

Loan mừng rỡ khi thấy Thảo bước vào phòng, vì lúc này là lúc nàng cần một người hiểu biết tâm tình nàng và luôn luôn ở bên cạnh để an ủi nàng. Loan nũng nịu trách:

– Sao bây giờ chị mới đến?

Thảo đáp:

– Vì đồng hồ nhà tôi chậm mất nửa giờ.

Loan bảo Thảo ngồi sát bên cạnh rồi nhân khi các cô phù dâu đương mải nói chuyện, ghé vào tai Thảo hỏi nhỏ:

– Anh Dũng đi chưa?

– Anh ấy đi rồi.

Thật ra thì Dũng còn ở nhà Thảo.

Loan thẫn thờ nói:

– Anh ấy không đến mừng em.

Ngẫm nghĩ một lát, Loan chua chát nhắc lại:

– Mừng em!

Rồi nhân thấy cô Vị nhìn nàng nói đùa nàng cất tiếng cười ròn rã. Cô Vị đưa mắt nhìn các bạn nói:

– Cô dâu hí hởn như người sắp được của.

Một cô khác tiếp luôn:

– Mà sắp được của thật.

Bỗng có tiếng ở ngoài buồng nói vào:

– Các cô đưa cô dâu ra lễ gia tiên.

Loan lẳng lặng đi theo các cô phù dâu ra. Lờ mờ trong khói pháo, nàng thấy Thân mặc áo thụng xanh đương cúi rạp trước bàn thờ. Đèn nến sáng choang, lư đồng bóng nhoáng, khói trầm nghi ngút tỏa, hoa cúc vàng tươi xen lẫn với hoa thược dược đỏ thắm, những cảnh lộng lẫy ấy đối với Loan không có nghĩa lý gì, vì không phải là biểu hiện của một sự vui mừng chân thật. Nàng thản nhiên bước lên, trong khi hàng trăm con mắt đều chăm chú nhìn nàng. Người thẹn nhất lúc đó không phải là Loan mà là Thân đương nấp sau hai người phù rể, mặt đỏ bừng khi thấy Loan tò mò nhìn thẳng vào mặt. Trong khi bước lên lễ Loan nghĩ thầm:

– "Kể ra thì trông vẻ mặt Thân cũng không có gì đáng ghét lắm".

Rồi nàng thấy hiện ra trước mặt hình ảnh Dũng ngồi trước lò sưởi vẻ mặt rắn rỏi cương quyết, vẻ mặt của một người có chí khí cao rộng, và so sánh Dũng với Thân, chồng nàng, người có một vẻ mặt tầm thường và một cuộc đời mà nàng biết chắc cũng sẽ tầm thường.

Nàng vừa cúi lễ trước bàn thờ vừa có những ý tưởng phức tạp ấy. Lễ tổ tiên bao giờ cũng chỉ là một cái lệ, nên Loan không thấy mảy may cảm động. Nàng cúi xuống ngửng lên như cái máy. Nhưng đến khi lễ bố mẹ, Loan tưởng không đời nào quên được vẻ mặt sung sướng của bà Hai lúc đó: cái sung sướng ấy thật đã an ủi được Loan vì nàng cảm thấy sự hy sinh của nàng là có nghĩa lý.

Khi ra đến ngoài, lúc sắp lên ô tô hòm kết đầy hoa, trong lúc tiếng pháo tiễn đưa nổ ran bên tai, Loan thờ thẫn ngước mắt nhìn lên cao; qua cành mấy cây bàng điểm lộc non, da trời xanh trong nhẹ vờn mấy làn mây trắng. Nàng nghĩ đến biết bao nhiêu sự sung sướng nó đợi nàng ở những nơi đâu đâu, mà nàng không bao giờ đi tới, bị những giây vô hình rất chặt nó giữ nàng ở lại đây, không tài nào thoát ly được.

Lúc xe đi đến Cửa Nam, Loan bỗng nắm chặt lấy tay Nhung, Nhung giật mình hỏi:

– Cái gì thế chị?

Loan vội đáp:

– Không.

Thật ra, Loan vừa thấy Dũng đứng ở đầu phố tươi cười nói chuyện với một thiếu nữ ăn mặc rất sang trọng. Khi nàng nhìn thấy Dũng, Dũng có ý chực lánh mặt sau một thân cây.

Loan quay lại nhìn với qua khung cửa kính sau xe, nhưng chỉ thấy bụi đường tỏa lên che mờ mịt.

VII

Trời đã mờ mờ tối. Trên rặng tre xơ xác, da trời tím thẫm thưa thớt điểm vài ngôi sao long lanh. Trong phòng, Loan ngồi một mình tựa cửa; tuy trên vai quàng chiếc khăn dày mà nàng còn như thấy hết cả cái lạnh lẽo của buổi chiều xuân thấm vào người. Dưới ánh đèn lù mù, con gà luộc nằm trên đĩa, mở toác mỏ như muốn kêu; trong lọ thủy tinh mấy bông hoa hồng vì cuống không tới nước nên đã ngả xuống, ủ rũ, héo tàn mấy cánh hồng rải rác rơi trên thảm.

Loan đưa mắt nhìn quanh phòng: đôi gối thêu song song đặt ở đầu giường với chiếc nền lụa đỏ viền hoa lý ẩn sau bức màn thiên thanh, diễn ra một quang cảnh êm ấm, một cảnh bồng lai phảng phất hương thơm. Loan nhắm mắt lại, rùng mình nghĩ đến rằng đó là nơi chôn cái đời ngây thơ, trong sạch của nàng: ở trong cái động tiên nhỏ ấy, lát nữa thân nàng sẽ hoàn toàn thuộc về người khác, người mà nàng không yêu hay cố yêu mà chưa thể yêu được. Vẻ trang hoàng lộng lẫy càng làm rõ vẻ cay chua của sự hiến thân vô nghĩa lý.

Nàng cau mày, hé môi tự hỏi:

– Sao ta lại ở đây?

Rồi tự nhiên nước mắt nàng ứa ra chảy ròng ròng trên má, giọt nọ theo giọt kia từ từ rơi trên vạt áo nhung.

Nàng mỉm cười đau đớn ví thân phận nàng với thân phận một gái giang hồ: nếu gái giang hồ hiến thân cho thiên hạ để mưu sự sống, thì nàng cũng đành nhắm mắt hiến mình cho Thân, một người mà nàng không yêu để mưu lấy sự vui lòng cho cha mẹ.

Loan lắng tai nghe thấy tiếng nói chuyện ở ngoài nhà, tẩn mẩn cố nhận ra xem tiếng những ai: một thứ tiếng nói ồ ồ mà nàng biết chắc là tiếng bà mẹ chồng xen với một thứ tiếng nói đều đều mà nàng đoán là tiếng nói của Thân.

Nghe tiếng bà mẹ chồng, Loan sực nhớ đến lúc nàng bước chân đến cửa nhà chồng, đáng lẽ bước qua cái hỏa lò để ở cửa, nàng đứng dừng lại cúi nhìn cẩn thận rồi vờ như vô ý lấy chân hắt đổ cái hỏa lò, mấy viên than hồng lăn lộn cả ra mặt đất. Nàng còn nhớ lại rõ vẻ mặt ngơ ngác của bà Phán Lợi vừa cười gượng vừa sai người nhà quét thu mấy viên than hồng vào góc cửa. Lại còn khi lễ tơ hồng, người ta đặt nàng ngồi sau lưng Thân, nàng sắp lễ, thản nhiên đứng lên ngồi ngang hàng với Thân.

Bây giờ nghĩ lại, Loan tự trách mình hơi ngỗ nghịch. Trước kia, nàng có hứa với nàng cố sống trong sự phục tòng, coi bố mẹ chồng như bố mẹ đẻ mà chưa chi nàng đã tìm cách trêu chọc. Nếu nàng không yêu mẹ chồng được một cách chân thật, thì nàng cũng cố kính trọng và chiều chuộng mẹ chồng để đỡ khổ đến mình. Nàng lắc đầu lẩm bẩm:

– Giả đạo đức. Ta bắt ta giả đạo đức.

Vì càng không muốn tự dối mình, nàng cho việc yêu mẹ chồng khó gấp mấy lần việc yêu chồng và có lẽ là một việc không thể làm được. Sự thực như vậy. Không nhận điều đó tức là mình lừa dối mình. Trong chế độ đại gia đình, không có những dây thân ái tự nhiên ràng buộc người nọ với người kia, thì đành lấy những dây liên lạc giả dối mà ràng buộc lấy nhau vậy.

Loan cho việc đối đãi với mẹ chồng không phải là việc khó khăn. Việc cần nhất là làm thế nào yêu được Thân, vì nàng có yêu Thân thì đời nàng từ nay mới có nghĩa lý.

Lúc đó, nàng cố ngồi yên, không nghĩ ngợi nữa, đợi đến lúc Thân vào phòng.

Đồng hồ ngoài nhà tuy mới điểm tám tiếng mà vì ở nhà quê nên hình như đã khuya lắm. Sau khi tiếng xe điện chuyến cuối cùng ở Hà Đông về ầm ầm ở đầu Ấp, tịnh không còn tiếng gì khác nữa.

Một lát, nàng thấy ngoài nhà tắt đèn và tiếng giầy rón rén đi về phía buồng nàng. Nàng hồi hộp đứng dậy cúi mặt, lấy tay vân vê bông hồng ở trong bình.

Thân, sau khi đã khóa cửa cẩn thận, tiến đến sau lưng nàng. Hai người lặng yên hơn một phút đồng hồ, không ai dám cất tiếng nói trước.

Bỗng Loan thấy một bàn tay nhẹ để lên vai nàng. Nàng vẫn không quay lại, ngước mắt nhìn ra ngoài cửa sổ và lúc đó, hình ảnh Dũng lại hiện ra trong trí tưởng của Loan rõ rệt như trông thấy trước mắt. Các ngôi sao trên trời biến hết, mắt nàng vẫn mở mà không nhìn rõ vật gì, nàng chỉ thấy toàn một mầu đen thẫm như mực.

Một lát, nàng thấy cánh tay Thân đỡ nàng và đặt nàng ngồi xuống ghế. Thân lúng túng nói mấy câu rất sẽ, nàng nghe không rõ. Trong lúc nàng ngồi lặng yên cúi mặt, thì Thân ra phía giường loay hoay xếp dọn. Nàng đưa mắt nhìn mới hay rằng Thân đương giải một miếng vải trắng lên trên chiếu. Bỗng nàng hiểu và cảm thấy tất cả cái mọi rợ trong cử chỉ của Thân lúc đó. Nàng mỉm cười khinh bỉ, nghĩ thầm:

– Chỉ có sự trinh tiết của tâm hồn là đáng quí thôi.

Nghĩ vậy rồi nàng đứng dậy, bỏ chiếc khăn quàng xuống bàn và lạnh lùng cởi áo ngoài.

...

Trong lúc đó thì trên chuyến xe lửa đêm lên Yên Bái, Dũng ngồi khoanh tay yên lặng nhìn mặt trăng lạnh lẽo mùa xuân chạy sau những giải rừng lù mù đen, nối tiếp nhau ở chân trời.

PHẦN THỨ HAI

I

Một buổi chiều vàng, gió mát nhẹ nhàng thổi. Trong vườn, Loan mặc áo trắng, đầu quấn tóc trần ngồi trên chiếc chõng tre, đương mải cúi nhìn mấy bông hoa hồng mơn mởn, chúm chím hé nở như còn giữ trong cánh mềm mại hết cả những vẻ êm ái của mùa xuân đã qua. Một mùa xuân qua và cùng với mùa xuân nồng nàn yêu thương, trong đời làm vợ của nàng đã trôi qua những ngày khô khan, rỗng không tình ái. Mấy bông hoa, Loan trông như mấy con mắt dịu dàng nhắc Loan tưởng đến những sự ái ân đằm ấm mà đời nàng thiếu thốn. Nàng muốn yêu mà không thể được. Mấy tháng, nàng luôn luôn phải sống trong một gia đình mà người nào cũng muốn làm cho nàng khổ, mà không lúc nào nàng không nghĩ đến bổn phận, cái bổn phận cay nghiệt của nàng đối với mọi người trong nhà. Bổn phận đó, trong thâm tâm nàng, nàng không cho là bổn phận, chỉ là sự bó buộc gây nên bởi tập quán nó làm cho mọi người quanh quẩn quấy rầy nhau mà không có kết quả gì tốt.

Loan ngửng nhìn lên. Một vài cái diều nhỏ bé lơ lửng ở trên dẫy tre lại càng rõ vẻ cao rộng của bầu trời bao la. Trời đất rộng rãi thế kia, can chi mà ràng buộc lấy nhau ở trong cái xó nhỏ hẹp này, rồi không có việc gì làm cho qua thì giờ, nghĩ cách làm khổ người khác để tự làm khổ mình. Loan biết là vô nghĩa lý và lấy làm lạ rằng chính nàng cũng đương ở trong đó mà không thoát ly ra được.

Bỗng Loan chú ý lắng tai. Ở xa xa tiếng sáo ai thổi đưa lại, Loan nghe như lời than vãn của một xuân nữ đa tình ngồi trong vườn đầy hoa thơm, nhớ tới tình nhân xa vắng. Rồi mơ mộng, Loan tưởng tượng người tình nhân đó giống Dũng... và thẫn thờ để tiếng sáo du dương đưa tâm hồn nàng phiêu lưu đến những cảnh mộng xa xăm...

– Mợ ngồi tính toán gì đấy?

Loan giật mình quay lại và cười khi thấy chồng đứng sau lưng. Loan chỉ đầu chõng và tình tứ bảo Thân:

– Mình ngồi xuống đây.

Thân ngồi xuống chống tay rứt mấy cái lá hồng lau bụi ở mũi giầy.

Loan hỏi:

– Cậu vừa đi đâu về?

– Tôi vừa đi lễ cầu mát về. Lại còn hỏi.

Lúc tôi đi, tôi bảo mợ đi mãi, mợ không đi. Mợ đã quên rồi à?

Loan cười đáp:

– Ừ nhỉ? Rõ em đãng trí quá. Có gì vui không cậu?

– Cầu lấy bình yên, chứ vui với viếc gì. Hỏi dở lắm.

Loan thấy nói đến cầu mát, bỗng nghĩ đến sự nghỉ mát để có dịp thoát khỏi ít lâu cái chốn buồn tẻ này.

Nàng hỏi chồng:

– Năm nay cậu đi nghỉ mát đâu?

Thân quay lại lấy làm lạ về câu hỏi ấy, nhưng không trả lời. Loan cũng không hỏi gặng, cúi mình với ngắt một đóa hồng đặt lên môi, lẳng lơ nhìn Thân:

– Em đố anh biết môi em đâu?

Rồi nàng mỉm cười, trả lời câu hỏi của mình:

– Môi em là đóa hồng này.

Nàng dịu dàng đặt hoa hồng lên má Thân rồi nói:

– Em hôn anh.

Không thấy Thân nói gì, nàng hơi ngượng vứt bông hoa xuống ao, rồi vơ vẩn đưa mắt nhìn mấy con cất vó lướt trên mặt ao trong và mấy gợn sóng vòng tròn từ từ lan to ra làm rung động bóng mây mầu phớt hồng in đáy nước.

– Trời hôm nay đẹp nhỉ, mình nhỉ?

Thân đáp:

– Trời thế này thì ngày mai nóng lắm đấy.

Mợ đã bảo mua dầu xăng cho vào quạt máy chưa?

– Chưa.

– Mợ thì việc gì cũng quên.

Bỗng Loan cau mày lắng tai nghe tiếng bà Phán Lợi đứng ở trước điện thờ mắng đầy tớ:

– Tôi nuôi các người để các người làm giúp đỡ tôi chứ để các người ăn không, ngồi đùa rỡn đấy à? Chướng mắt lắm, không chịu nổi!

Tiếng sau cùng bà kéo dài ra và cao giọng như có ý để Loan nghe thấy. Loan cũng biết là bà Phán Lợi mượn cớ mắng đầy tớ để nói cạnh mình.

Loan thở dài, ngẫm nghĩ:

– Sao người ta lại có thể ác như thế được.

Nào mình có lười biếng cho cam.

Rồi Loan nhớ lại bao nỗi vất vả trong mấy tháng về làm dâu. Bao nhiêu việc khó nhọc là về phần nàng cả. Mấy hôm đầu, chính Thân cũng có ngỏ ý rằng chàng cưới Loan về để hầu mẹ. Phải, người ta cưới nàng về để hầu chứ không phải để làm một người vợ. Việc này là việc phụ. Vì vậy, đầu tiên người ta dạy bảo Loan như người ta dạy bảo một con ở. Nhưng đối với Loan, việc dạy đó không phải là để cho nàng khôn lên, chỉ là việc bắt nàng ăn ở vào khuôn phép nhà chồng. Khuôn phép ấy nàng cho là vô lý mà nàng không thể không theo được.

Loan lật ngửa hai bàn tay nhìn những chỗ đã thành chai vì làm nhiều công việc nặng nề. Nhà chồng giầu có, lắm việc đầy tớ có thể làm được, nhưng mẹ chồng muốn cho nàng phải đảm đang, một là để dạy nàng cho quen, hai là xưa kia bà về làm dâu bà đã chịu khổ sở, nên bà không muốn cho con dâu bà hơn bà. Đã bị khổ nên muốn bắt người khác cũng khổ như mình cho được thăng bằng.

Nhưng Loan cho một trăm việc khó nhọc không đau đớn bằng một lời nói.

Như buổi chiều nay, trời đẹp, được lúc thư nhàn ngồi nói chuyện với chồng mong được yên thân một chốc cũng không xong, vì người ta không thể nào hiểu được rằng một cô dâu lại có quyền đùa rỡn với chồng hay ngồi ngắm vẻ đẹp buổi chiều trong khi bà mẹ chồng bận hương hoa dầu đèn ở điện.

Bỗng Thân bảo Loan:

– Tay mợ có sạch không?

Loan trả lời:

– Không được sạch lắm.

– Thế thì mợ đi rửa tay rồi hái lấy ít hoa hồng.

Loan ngắt lời:

– Phải đấy, buồng chúng mình bấy lâu không có hoa. Để em vào lấy cái lọ sứ ra đã. Nhưng sao lại phải rửa tay hở cậu?

Thân đáp:

– Mợ vào lấy cái đĩa ở điện ra đây, vì tôi định bảo mợ ngắt hoa để cúng điện, hôm nay là ngày rằm mợ không nhớ sao?

Loan thất vọng thốt ra một tiếng:

– À!

Rồi nàng tiếp luôn:

– Để tôi vào thắp hương nhé. Nhưng cậu này, chiều mai chúng ta lên chùa Láng chơi. Tôi có câu chuyện muốn nói với cậu.

Thân đáp:

– Đi thế nào được. Mai bận lắm, công việc ở nhà còn bề bộn ra đấy, ai lại đi chơi. Chuyện gì mợ cứ nói ngay bây giờ được không.

Loan đã đi được một quãng lại quay trở lại, ngồi bên cạnh Thân. Câu chuyện này nàng đã nhiều lần ngỏ với Thân. Nàng nghĩ chỉ còn cách ấy là có thể thoát ly ra khỏi gia đình được, và có ra khỏi cái chốn gay go ngày ngày quanh quẩn với những bổn phận không đâu, mới có thể, nghĩ đến sự lập thân cho chồng, rồi dần dà đổi một người chồng vụn vặt, tỉ mỉ ra một người chồng có thể cùng nàng sống một cuộc đời rộng rãi, khoáng đạt: một cuộc đời mới.

Thong thả, nàng hỏi Thân:

– Cậu đã nghĩ kỹ chưa?

– Nghĩ gì cơ?

– Nghĩ đến việc ra Hà Nội buôn bán như tôi đã nhiều lần nói với cậu.

Thân cau mày đáp:

– Tôi đã bảo mợ đừng nhắc đến nữa, thầy me không cho phép. Không những thế, me lại còn giận mợ nữa đấy, me giận lắm.

– Giận về cớ gì cậu?

– Cớ mợ tự tiện...

Loan vội nói:

– Tôi tự tiện? Đó mới là nói chuyện như thế. Nào tôi đã tự tiện gì đâu? Vả lại khi nào cần đến tự tiện thì cũng phải tự tiện. Việc lập thân của cậu, cậu không lo.

Thân nói sẵng:

– Mợ không phải nói nhiều. Tôi lấy mợ về không phải là để mợ dạy khôn tôi. Việc của tôi, tôi lo. Nhưng lập thân? Thân danh tôi như thế này mà đi làm anh bán chiếu, mợ coi thế tiện lắm à?

Loan lạnh lùng đáp:

– Đã vậy thì được. Cậu không muốn làm, thì cậu để mặc tôi. Tôi sẽ xin phép thầy me.

Rồi Loan ngồi sát lại gần Thân, dịu lời nói:

– Vợ chồng lấy nhau cũng mong lập lên một gia đình hạnh phúc. Cậu nên nghĩ lại mà thương tôi, thử hỏi xem từ khi lấy nhau, hai ta đã được cùng nhau sống mấy ngày vui chưa?

Thân cũng hơi trạnh lòng thương vợ, ngọt ngào nói:

– Nhưng gia đình chúng ta yên ổn thế này, mợ còn ước gì nữa?

Loan đáp:

– Tôi cũng muốn nghĩ như cậu lắm. Nhưng cậu khác, tôi khác.

– Thế nghĩa là thế nào?

– Nghĩa là... tôi chắc không bao giờ cậu nghĩ đến rằng gia đình này chỉ là gia đình cậu, mà gia đình cậu chưa hẳn là gia đình của tôi.

Ngừng một lát Loan nói tiếp:

– Cậu ở nhà cậu, tôi là một người xa lạ đến; người xa lạ ấy ở dưới quyền những người khác thì chỉ còn một cách là cúi đầu theo lệnh. Tôi, tôi chỉ biết cậu là chồng, còn đối với những người khác, vì nể cậu mà tôi chịu nhịn. Nhưng, nếu một ngày kia, người ta làm cho tôi không thể nhịn được nữa, chắc sẽ có nhiều chuyện lôi thôi. Cậu nên liệu trước đi là hơn.

Thân nói:

– Mợ lắm lời lắm.

Rồi chàng uể oải đứng lên như không buồn nghe lời vợ nói, song trong lòng lo sợ, vì thấy vợ có những ý tưởng lạ lùng mà không bao giờ chàng nghĩ tới. Bây giờ chàng mới tỉnh ngộ, biết rằng người vợ hiền lành, thuần phục của chàng trước kia không phải là hiền lành thuần phục.

Thân gục đầu vào gối, mới nằm yên một lúc đã bắt đầu ngáy. Bên cạnh chàng, Loan nằm ngửa, hai tay buông xuôi mở to mắt nhìn thẳng lên đình màn. Mấy sợi tóc mai của nàng dán chặt lên má còn ướt đẫm mồ hôi. Môi nàng hé mở, tỏ ra vẻ chán nản ghê tởm, ghê tởm cho những đêm ái ân miễn cưỡng. Nàng không cần biết ái tình và không có quyền biết đến ái tình: bổn phận nàng là cái máy đẻ, thì nàng phải coi nàng như cái máy đẻ và những cử chỉ của chồng nàng lúc nào cũng nhắc cho nàng biết rằng thân phận nàng chỉ là thế, là chỉ có thế thôi.

Bỗng nghe đồng hồ ngoài nhà điểm năm tiếng, nàng giật mình ngồi dậy vì quen như mọi khi, cứ đúng giờ ấy là nàng phải dậy để làm việc, tuy rằng không có việc gì đáng để nàng dậy cả. Những lúc đó thì nàng đi làm những công việc lặt vặt. Nếu có tiếng động chạm để bà mẹ chồng thức giấc, thì thế nào cũng có lúc bà tỏ cho nàng biết rằng nàng làm bộ ra đều dậy sớm. Nhưng nếu nàng cứ yên lặng mà làm việc, đến bấy giờ, bà mẹ chồng thức dậy, bà sẽ dùng những lời lẽ mát mẻ cho nàng là một người con dâu lười biếng, hư thân, sáng bảnh con mắt còn quấn lấy chồng.

– Quấn lấy chồng!

Nghĩ đến đấy, tự nhiên Loan quay mặt ngắm Thân nằm bên cạnh, rồi thở dài, bĩu môi. Tuy nàng đã biết vì cớ gì mấy tháng trước đây, nàng nhận làm vợ Thân nhưng nàng vẫn lấy làm lạ rằng bấy lâu nàng có thể ở cạnh một người như Thân được. Thẫn thờ, nàng trạnh nghĩ đến Dũng ở nơi xa xôi, tưởng ra Dũng đương đi trên một con đường dài đầy cát bụi, để mặc gió thổi tóc phất phơ và mỉm cười như vui vẻ đón chào những cảnh non sông rộng rãi, những ngày đầy đủ của một cuộc đời phiêu lưu hoạt động.

Đã hơn nửa năm nay, Loan không từng được tin gì về Dũng. Nàng cũng tưởng rồi nàng sẽ quên được nếu nàng có cái may được một người chồng xứng đáng, một gia đình êm ấm. Nhưng không! Trong sáu tháng nay đã biết bao nhiêu việc làm cho nàng hối hận rằng nàng đã chót nghe lời mẹ mà giam hãm thân mình vào một nơi toàn người thù, càng ngày càng khó thoát ra khỏi.

Rồi nàng đau đớn nghĩ đến rằng nàng đã có thai hai tháng nay. Đứa con ấy sẽ là cái dây trói chặt nàng vào cái đời đầy đọa này. Nàng lấy làm la rằng cái chí muốn thoát ly mạnh đến nỗi con nàng mà nàng cũng không mong mỏi nó ra đời. Nàng rưng rưng muốn

khóc, tủi cho thân phận đứa bé ở trong bụng và tủi cho nàng có mỗi một cái sướng làm mẹ cũng không thiết đến nữa.

Loan quấn tóc rồi với cái bút chì viết mấy chữ để lại cho chồng nói là nàng phải đi tiễn một người chị em bạn. Thật ra nàng thấy tâm hồn chán nản nên muốn đi bất kỳ đâu cho khuây khỏa.

Ra đến ngoài đường cái, thấy còn lâu mới có chuyến xe điện ở Hà Đông lên, nàng gọi xe tay bảo kéo về phố Mới.

Bà Hai thấy con về chơi sớm, ngạc nhiên không hiểu vì cớ gì. Loan đem cái cớ tiễn bạn nói với mẹ cho mẹ khỏi nghi ngờ. Nàng nhận thấy bà Hai gầy sút hẳn, trông vẻ mặt có vẻ lo lắng, nhưng, nàng vờ như không để ý, chạy loăng quăng khắp nhà, cười nói như đứa trẻ vô tư lự.

Không thấy ông Hai đâu, Loan hỏi mẹ:

– Thầy con ngủ?

– Không. Thầy con xuống Hải Phòng đã ba hôm nay?

Loan đoán có việc gì khác thường, liền hỏi:

– Thầy con đi có việc gì thế me?

Bà Hai không trả lời. Loan hỏi tiếp:

– Con thấy me có dáng lo nghĩ. Có việc gì xảy ra thế me?

Bà Hai yên lặng một lát, rồi bảo Loan ngồi lại gần mình nói:

– Nhà ta sắp nguy. Thầy xuống Hải Phòng để chạy tiền trả nợ, nhưng me chắc cũng không ăn thua gì.

Loan hỏi:

– Nợ bao nhiêu?

– Ba nghìn.

– Nợ ai thế me?

– Nợ bà Phán me con bên ấy.

Loan sửng sốt:

– Nợ từ bao giờ thế?

– Từ năm ngoái, độ con còn ở nhà.

Thấy bà Hai gật đầu chán nản, Loan cau mày tức bực nói:

– Nhưng không có tiền trả thì thôi chứ làm gì.

– Làm gì? Bà ấy đe dọa tịch ký.

Nói đến đấy, bà Hai không giữ nổi nỗi uất ức, ứa nước mắt khóc.

Loan ngồi yên lặng, ngẫm nghĩ. Nàng biết là bà Phán Lợi muốn báo thù nàng, chứ ngoài ra không có cớ gì để hai bên thông gia giận nhau đến nỗi đòi nợ nhau một cách kịch liệt như thế.

Loan nhìn me nửa thương, nửa giận. Bây giờ nàng mới rõ vì cớ gì mẹ nàng tha thiết bắt nàng lấy Thân, nàng mới hay rằng trước nàng phải bỏ học, vì nhà túng bấn, mà bà Phán Lợi chính là người cứu giúp nhà Loan. Việc nhân duyên của nàng chỉ là việc mua bán.

Trước kia, cha mẹ Loan giao ước cho nàng làm vợ Thân là đã làm một việc bán linh hồn của con đi, nay cha mẹ bắt nàng làm vợ Thân là đã bán xác thịt của nàng, bán nàng vì một số tiền ba nghìn bạc.

Nếu trước kia biết rõ như vậy, thì không bao giờ Loan nhận lời. Nàng nhận chỉ vì tưởng làm vui được lòng cha mẹ. Thế mà bây giờ sự hy sinh của nàng đã không có kết quả gì tốt, lại còn làm cho hai bên cha mẹ thù ghét nhau.

Loan biết từ nay không còn tình nghĩa gì với nhà chồng nữa. Mẹ nàng đem nàng bán một cách gián tiếp cho nhà bà Phán Lợi đã làm hỏng cả đời nàng mà không ích gì, thì vì cha mẹ một lần này nữa, nàng sẽ nhận cái nghĩa gả bán đó và cố lấy lòng mẹ chồng và chồng cho bà Hai được yên thân. Ôn tồn, Loan nói với bà Hai:

– Xin me cứ yên tâm. Me đã cho phép con lo đến việc đó thì me để con trù liệu.

Thoáng thấy bóng bà Đạo đến chơi, bà Hai vội vã lau nước mắt, đi vào nhà trong, Loan đứng dậy chào mời. Bà Đạo chưa kịp ngồi đã cất tiếng, nửa đùa nửa thật, mắng Loan:

– Cô cả không được một nết gì hết.

– Thưa cô làm sao ạ?

Bà Đạo quay mặt nhìn đi, cao giọng:

– Cô làm tôi ngượng mặt với người ta.

Loan ngồi yên đợi. Bà Đạo tiếp luôn:

– Mang tiếng là con gái đảm mà không được tích sự gì cả. Cô liệu liệu chứ, không có ở ngoài người ta nói nhiều lắm đấy, cô ạ.

Như lúc thường thì Loan cũng cố nhịn và bỏ đi nơi khác, nhưng nàng vừa mới gặp việc khó chịu xong, nàng không thể nén được nữa.

– Thưa cô, ở ngoài người ta nói gì thì nói cháu không cần biết đến. Còn như cô nói đảm, như thế nào là đảm mới được chứ?

Bà Đạo nhiếc:

– Thế nào là đảm thì cô biết đấy.

Loan đáp:

– Vâng, đảm nghĩa là về hầu hạ nhà chồng từ người trên đến người dưới cho chu tất. Nếu chỉ thế thì một con sen cũng làm nổi, không cần phải một nàng dâu. Cháu, cháu nghĩ khác: cháu không cho đó là bổn phận chính. Vì người ta bắt cháu như thế cháu không nghe, nên người ta cho cháu là một nàng dâu hư thân mất dạy!

Rồi trong khi bà Đạo còn đang ngạc nhiên nhìn Loan, Loan thản nhiên nói tiếp:

– Vả lại cô cũng chẳng việc gì phải ngượng hộ cháu. Đời cháu, cháu phải lo.

Nói đến đấy Loan cảm thấy thân mình trơ trọi sống ở trong một xã hội cũ kỹ mà người nào cũng muốn bắt nàng sống theo họ và người nào cũng tỏ cho nàng biết rằng người ta đều có quyền đối với nàng, có quyền nhiếc mắng nàng khi nàng không chịu theo.

Nghĩ như vậy, Loan thấy Loan không còn can đảm nữa, mong mỏi có thể thay đổi được cả tâm tính mà buông tay thẫn thờ mặc cho cuộc đời mình trôi theo dòng cũ.

Mãi đến chiều, Loan mới về ấp Thái Hà.

Khi đi qua cổng nhà một ông chú, Loan gặp Đức một người em họ làm thầy thuốc ở nhà thương Hà Nội. Đức nói:

– Tôi vừa ở đằng nhà ra đây. Hôm nay nhà có giỗ.

Loan ngơ ngác hỏi:

– Nhà ai?

– Nhà anh chị chứ nhà ai? Chị không biết à?

– Không, thế giỗ ai?

Đức cười:

– Tôi cũng không biết như chị. Thấy bên nhà gọi sang thì sang... Chắc là giỗ xếp.

Trong họ chỉ có Đức là hiểu được Loan và biết rõ tình cảnh nàng; Đức nhìn Loan ái ngại: – Chị nghĩ cớ gì trước để về nói với bác, không thì cũng khá rầy rà đấy.

Loan cười nói:

– Con dâu trưởng như tôi thì mất nhờ.

Lúc Loan về đến nhà, trên bàn thờ đèn nến còn sáng trưng.

Bà Phán Lợi ngồi ở sập uống nước, thấy nàng về ngọt ngào hỏi:

– Mợ đi chơi mát về?

Loan cúi đầu không đáp, đi rẽ sang buồng bên cạnh. Bà Phán hỏi to:

– Mợ đã xơi cơm chưa để bảo nó dọn cơm.

Rồi bà lên tiếng gọi con gái:

– Bích ơi! Con dọn cơm lên để chị xơi đi.

Bích đang nói chuyện với em là cô Châu, thấy mẹ gọi, vội đáp:

– Thưa mẹ nhà hết cơm rồi, chỉ còn ít cơm cháy thôi ạ.

Rồi hai chị cười khúc khích với nhau mãi.

Thấy Thân đi qua, bà Phán vẫy lại:

– Này anh, anh xem vợ anh đấy. Tôi cưới nó về cho anh để làm vua làm tướng ở nhà này à? Có đời thủa nhà ai như thế không. Tôi, tôi không cần đến thứ ấy giúp đỡ tôi, nhưng anh nghĩ xem, ngày giỗ, ngày tết mà nó là con dâu trưởng, nó bỏ đi không có nói với tôi lấy nửa lời.

Thân nhìn vào trong buồng gọi Loan:

– Mợ.

Loan quay ra thưa:

– Dạ.

– Mợ muốn yên lành thì ra ngay đây.

Rồi chàng hầm hầm bước vào buồng, Loan lạnh lùng nói với Thân:

– Tôi van cậu, cậu để tôi yên.

Nhớ đến lời hứa với mẹ ban sáng, nàng vội bước ra, đến gần bà Phán Lợi, nói:

– Thưa me, me đã cho con về làm con, làm dâu, thì xin me coi con như là một người trong nhà, hay thì me khen, có lỗi thì me mắng. Con xin nhận lỗi và nhận những lời me mắng con, dạy con. Bởi vì con biết đó không phải là những gay gắt làm con đau khổ vô ích, mà là những lời của một người mẹ vì yêu con mà mắng.

Bà Phán chỉ nhận thấy con dâu lý sự, chứ không hiểu rõ ý nàng định nói gì. Loan thì cho rằng những lời mắng không làm nàng khó chịu cho nàng, nhất là những lời nói mát của bà Phán. Những lời nói đấy bấy lâu đã làm cho nàng đau khổ và đã làm tuyệt hẳn con đường tình nghĩa của nàng với mẹ chồng. Vì bà Phán chưa hiểu, nên bà vẫn mỉa mai bảo Loan:

– Tôi thì tôi đâu dám mắng cô, ai mà mắng nổi cô ở nhà này, cô cứ dạy quá lời. Giỗ tết nhà tôi cô không thèm biết đến thì thôi, ai bắt. Tôi chỉ nói để cô biết từ rày cô có đi đâu thì cô cho tôi hay, kẻo ở nhà này có kẻ ra, người vào, lỡ mất mát cái gì thì một mất mười ngờ, người ta nói ra, nói vào thêm khó khăn ra.

Bà Phán ngẫm nghĩ một lát rồi tiếp:

– Chốc nữa mợ soát lại hòm xiểng, vòng hột xem có thiếu thốn cái gì không, kẻo mợ đi vắng, nhỡ mất mát lại thêm phiền cho người nhà.

Loan biết là bà Phán nghi cho mình khuân của về nhà bố mẹ đẻ nhưng vờ như không biết:

– Thưa mẹ, con đã biên mấy chữ để lại cho nhà con.

Bích đứng xếp khay chén gần đấy, đỡ lời bà Phán nói:

– Biên chữ thì ai xem được. Nhà tôi có ai đỗ bằng nọ bằng kia như chị đâu mà bảo xem nổi.

Rồi quay mặt đi, nói một mình, nhưng có ý để cho Loan nghe rõ:

– Hơi một tí là đem chữ ra khoe!

Loan cau mày nhìn Bích rồi cười nhạt. Nàng biết rằng, ngoài sự khinh bỉ yên lặng ra không có thể lấy gì đối với thái độ của Bích.

Bích vừa đi ra vừa nói:

– Cũng tại anh cả nhu nhược nên người ta mới xỏ chân lỗ mũi, khinh mẹ mình được.

Loan cúi đầu, nắm chặt hai tay như để giữ những nỗi tức bực. Lúc đó nàng cảm thấy hết cả những cái đê tiện của những xã hội đàn bà vụn vặt, nhỏ nhen, nhiễu sự, tìm hết cách làm khổ người khác, rồi lấy cái khổ của người khác làm sự sung sướng của mình. Loan thương cho Loan lạc loài vào đây, chưa biết ngày nào ra được để sống một cuộc đời rộng rãi, thảnh thơi.

Bích vừa ra khỏi thì đến lượt bà Huyện Tịch một người cô của Thân bước vào: Loan xưa nay vốn ghét bà này nhất, nên thoạt trông

thấy, nàng đã vội lẩn vào buồng rồi đi tất xuống nhà dưới. Bà Tịch cười hỏi bà Phán:

– Thế cô nàng trắng răng đã về rồi đấy ư?

Bà Phán than thở:

– Tôi thật vô phúc mới gặp đứa con dâu như thế.

Bá Tịch tự đắc tiếp luôn:

– Đấy, tôi đã can chị, chị không nghe, cứ đi rước những thứ ấy về. Rước những hạng tân thời ấy về để nó làm bại hoại gia phong nhà mình. Nó học giỏi mặc nó chứ, nhà mình là nhà có phép tắc, nền nếp.

Rồi quay lại nói với Thân:

– Thế nào là dạy con từ thủa còn thơ, dạy vợ từ thủa bơ vơ mới về. Cũng tại anh cả quen chiều vợ, để mặc nó muốn làm gì thì làm, bây giờ thì nó đã quen thân, mất nết, chậm quá rồi... Hỏng.

III

Thảo vừa ngồi nhìn Loan vừa ngẫm nghĩ cho lời Loan nói là đúng. Sự hy sinh của Loan vì muốn cho cha mẹ vui lòng, bây giờ không có nghĩa gì nữa. Ông Hai vừa mới mất gần một tháng nay, trong nhà chỉ còn trơ trọi có một mình bà Hai. Bà Hai bây giờ lại mong cho con về ở nhà để cho mình vui và con mình đỡ khổ nhưng không được nữa. Một lần nữa, Loan đã bị ẩy vào cuộc đời đó thì càng ngày càng đi sâu không thể bỗng chốc quay về được.

Loan ngồi dựa vào thành ghế có dáng mỏi mệt, hai con mắt lờ đờ nhìn lên bức ảnh Dũng trên trên lò sưởi. Còn đâu là vẻ tươi thắm hồng hào buổi đầu xuân mấy tháng trước đây: tóc bối rối và chiếc áo vải thâm cũ kỹ càng làm tăng vẻ điêu linh của bộ mặt đã dãi dầu vì lo lắng, phiền muộn.

Thảo nhìn Loan bùi ngùi thương hại và lại càng thương khi thấy đôi mắt Loan cứ chăm chú nhìn lên ảnh Dũng. Thảo vội hỏi một câu bâng quơ để cho Loan quay mặt đi. Loan giật mình tỉnh mộng thở dài, hỏi bạn:

– Thế là đã nửa năm nay, chị không nhận được thư của anh Dũng?

– Vâng.

– Chị cũng không nhận được tin tức gì về anh ấy cả?

Không đợi Thảo trả lời, Loan thẫn thờ sẽ nói tiếp:

– Biết đâu, hay là anh ấy không còn sống...

Hai người yên lặng một lúc, rồi Thảo chép miệng bảo Loan:

– Nghĩ cũng thương hại cho anh Dũng. Bỗng không đem thân đi đầy đọa gió mưa sống chết lúc nào không biết.

Loan đáp:

– Nếu có gặp cái chết chăng nữa, cái chết ấy cũng không đáng thương bằng cái chết dần, chết mòn.

Thảo nói:

– Sao chị chán đời thế?

– Không! Em không chán đời. Chán đời là không thiết sống nữa. Em, em còn muốn sống, muốn sống lắm...

Rồi nàng chua chát nói tiếp:

– Nhưng không phải sống thế nào cũng là sống!

Thảo nhớ lại những lời Loan nói trước mặt Dũng mùa đông năm ngoái về cô Minh Nguyệt tự tử, bảo Loan:

– Đấy chị xem, không phải mỗi chốc ruồng bỏ được một cách dễ dãi, như trước kia chị vẫn tưởng.

– Vâng, bây giờ em cũng nhận ra như thế.

Em tưởng không thể nào chung sống với những người ấy được mà em thấy trước rằng em phải chung sống với họ mãi mãi, suốt đời.

Loan nói câu ấy là vì nghĩ đến đứa con trong bụng. Nàng bảo bạn:

– Nhưng dẫu sao, em sẽ có can đảm như lời chị dặn em tuy em đã hỏng cả một đời, đem hết cả tuổi xanh chứa chan hy vọng của em mà giam hãm vào một đời cằn cỗi. Chị nghĩ xem, vợ chồng ở đời với nhau, để cùng nhau chung gánh công việc, để khuyến khích nhau, nhưng chồng em thì chị bảo em khuyến khích cái gì, mà dẫu có muốn nữa cũng không được, vì đối với mọi người trong nhà, em chỉ việc ngậm miệng mà nghe lệnh trên.

– Nhưng sao chị không tìm cách ra ngoài buôn bán?

– Có, đã mấy lần em xin phép, nhưng không được. Chính vì đó mà bà Phán bắt đầu có ác cảm với em. Họ không thể hiểu được rằng em có quyền tự lập thân em, vì họ vẫn đinh ninh rằng họ bỏ tiền ra

mua em về để giúp đỡ công việc nhà họ và hầu hạ mẹ chồng. Bổn phận chính của em là thế. Cái quyền làm người của em, người ta không kể đến.

Loan cau mày nói tiếp:

– Lúc nào người ta cũng luôn luôn nhắc để em khỏi quên rằng người ta mất bao nhiêu tiền mới mua được em về. Đã mua về thì đời nào người ta để cho em chạy thoát. Người ta lại tưởng có thể mua được cả tâm tính em nữa. Đến ngay như em để đường ngôi lệch thế này mà cả nhà cũng nói đi nói lại mãi chưa thôi. Cái đường ngôi nó ở giữa hay nó sang bên cạnh một tí, thì hỏi có hại đến ai không?

Thảo nhắc lại câu nói lúc nãy:

– Tôi nghĩ chỉ còn cách ra ngoài buôn bán là ổn hơn.

Loan ngắt lời bạn:

– Còn cách nữa... là cách đợi khi nào em đổi địa vị thành một bà mẹ chồng.

Nói đến đấy, Loan nghĩ ngay đến cô cả Đạm, đến cái vòng luẩn quẩn cái dây xúc xích dài những mẹ chồng nàng dâu nối tiếp nhau để hành hạ nhau.

Loan nói:

– Nếu đứa con em đẻ ra là con gái thì em cũng sẽ cho nó đi học, nhưng em sẽ hết sức làm thế nào cho nó khỏi gặp cảnh ngộ như em. Chứ nếu sự học không dùng được để lập thân, không giúp được mình để sống một cuộc đời thích hợp thì sự học đó chỉ là một cái tai ách. Chị nghĩ mà xem nếu em không đi học thì có lẽ em không đến nỗi khổ sở.

Thảo cười nhạt hỏi:

– Thế ngộ chị đẻ con giai?

– Nếu em đẻ con giai thì điều thứ nhất là em làm thế nào cho nó không giống tính bố nó. Cái chí của nó phải ngược lại cái chí của bố nó, em mới cho nó là đứa con có hiếu... Bố nó, có mỗi một cái chí là hết sức bênh vực đại gia đình, để bây giờ nhờ cha mẹ, mà sau này sống nhờ con.

Rồi Loan hăng hái nói tiếp:

– Nó có đời của nó, lớn lên nó phải hoàn toàn sống cái đời của nó. Theo lệ cũ, thì con mình cả đời chỉ quanh quẩn lấy mình thôi,

quanh quẩn với những bổn phận trong gia đình. Khi bố mẹ còn trẻ thì bố mẹ bắt con phải theo ý mình, đến khi bố mẹ già, nếu bố mẹ không lo liệu lấy thân, thì tất nhiên con nó phải bận mưu sự sống cho bố mẹ. Tôi muốn nó có lòng kính yêu tôi mà không bao giờ phải bận vì tôi.

Bỗng Loan ngừng lại vì thấy Thảo nhìn mình ngơ ngác. Nàng vội bào chữa:

– Em không bao giờ bỏ được tính hay nói lý. Nhưng chị nên biết cho em vì chịu khổ nhiều quá mới nẩy ra những ý tưởng lạ lùng ấy. Em đã bị đau đớn, nên em muốn không ai phải đau đớn như em nữa.

Vừa lúc đó ông giáo Lâm bước vào phòng, giơ tờ nhật báo lên nói xỉ với Thảo và Loan:

– Bắt được một người ở Phú Thọ mà người ấy hình như...

Thảo hốt hoảng đứng lên giật lấy tờ báo, đưa mắt nhìn chỗ đăng tin, đọc vội vàng rồi vứt xuống bàn, gắt chồng:

– Cậu chỉ làm cho người ta hết hồn vía.

Lâm cười nói:

– Thì tôi đã bảo gì đâu mà hết hồn vía.

Loan thản nhiên nói:

– Thà được tin anh ấy bị bắt, còn hơn là không biết anh ấy sống chết thế nào.

Loan đứng dậy toan xin phép về, Thảo giữ lại:

– Chị ở đây ăn cơm với vợ chồng tôi. Xong rồi ta lại hội Bảo Anh, hôm nay có phát quần áo cho trẻ con nghèo. Vả lại đã lâu chị cũng không gặp các bạn cũ, nhân tiện lại thăm họ một thể.

Loan vừa nói nhận lời thì thấy đứa người nhà vào. Nàng bảo bạn: Ở nhà lại cho tìm em.

Rồi nàng quay lại hỏi đứa người nhà:

– Có việc gì thế?

– Bẩm, bà con sai con đi mời mợ về để đi với bà con xuống Thường Tín mời thầy địa lý.

Mợ về ngay cho, bà con chờ từ sáng đến giờ.

Loan bảo:

– Anh cứ về trước đi, nói với bà rằng tôi về ngay.

Lúc đứa người nhà ra khỏi, Loan nói với Thảo:

– Xin lỗi chị để cho khi khác. Em phải về có việc cần.

Rồi nàng lắc đầu, mỉm cười chua chát:

– Đấy, những việc cần của em đấy!.

IV

Một buổi chiều về cuối năm, một buổi chiều êm như một giấc mộng; mấy cây thông ở đầu hiên nhà đứng lặng yên, đợi gió.

Dũng và Độ, hai người cùng ngồi thẫn thờ, không nói, ngả đầu vào lưng ghế, nhìn khói thuốc lá từ từ lan ra ngoài nhà rồi tan vào quãng không.

Trên bàn phủ vải trắng, có để một chai rượu mùi, hai cái cốc đầy rượu và một đĩa quả: sắc thủy tinh trong, pha với mầu xanh, vàng, đỏ của trái cây diễn ra một quang cảnh vui vẻ, ấm áp.

Ngoài kia, ánh nắng vàng buổi chiều như tiếc ngày cuối cùng của một năm, còn lảng vảng trên các ngọn đồi, chòm cây, lướt thướt trên những cánh đồng cỏ màu xanh già. Những thôn xóm rải rác dưới chân đồi hay bên bờ con sông trắng cong queo như bị đè nén dưới vẻ to tát của trời đất rộng rãi. Khói thổi cơm chiều ở một vài nhà dân không có sức lên cao nữa, tỏa ra thành từng đám màu lam ôm ấp lấy các mái tranh.

Tiếng người gọi nhau ở dưới đồng đưa lên khiến Dũng nghĩ đến cái đời của dân quê, cái đời lạnh lẽo, vô vị kéo dài đã mấy nghìn năm. Đã mấy nghìn năm, họ sống như bám lấy mảnh đất già cỗi, xưa thế nào giờ vẫn thế, vui ít, khổ nhiều, bao giờ cũng thảm đạm như buổi chiều đông này, không hề khao khát một cảnh đời sáng sủa hơn, mong ước một ngày mai tốt đẹp hơn ngày hôm nay.

Chiều hôm ấy, Dũng như cảm thấy tâm hồn của đất nước, mà biểu hiện cho đất nước ấy không phải là những bậc vua chúa danh nhân, chính là đám dân hèn không tên tuổi. Dân là nước. Yêu nước chính là yêu chung đám thường dân, nghĩ đến sự đau khổ của đám thường dân.

Quanh năm xuôi ngược, dừng chân lại ít ngày ở đồn điền một người bạn thân, ngồi nhàn nhã uống cốc rượu tiễn năm trong một tòa

gạch sang trọng. Dũng vẫn thấy mình là một người dân và càng cảm thấy cái thú man mác được hòa với đám dân không tên không tuổi, sống cái đời của họ sống, mong ước như họ mong ước, khác nào một cây cỏ lẫn vào trong muôn nghìn cây cỏ ngoài nội. Nhưng trong cái thú hòa hợp ấy có lẫn chút rạo rực, náo nức, vì chưa được thỏa nguyện về hiện tình của dân quê, nên còn khao khát, mà sự khao khát không diễn được nên lời ấy, nó bắt Dũng tin ở sự thay đổi, tin ở công việc Dũng làm trong bấy lâu và có lẽ còn làm mãi mãi, chưa biết bao giờ nghỉ.

Độ nhìn Dũng thương hại cho bạn bấy lâu sống một cuộc đời gian nan vất vả, phiêu bạt khắp bốn phương trời. Chàng gạt tàn thuốc lá, thở dài, nói vẩn vơ một câu như để mong an ủi bạn:

– Sống không nghĩ ngợi như bọn dân kia thế là lại sướng.

Dũng đáp:

– Tôi không nghĩ như anh, vì tôi tin ở sự tiến bộ. Ta có thể làm cho họ hơn lên được. Có lẽ họ đã quen với cái khổ lắm rồi, nên họ không biết khổ nữa hay họ có biết cũng không tỏ ra được...

Ta phải diễn ra cho họ và những sự ta mong ước cho họ, ta phải làm cho họ mong ước như ta. Tôi vẫn hằng mong ước dân quê đỡ phải chịu hà hiếp, bức bách. Ta phải tin rằng sự ao ước ấy có thể thành sự thực và làm cho dân quê cũng mong một cách tha thiết như ta.

Bấy giờ, dưới đồng sương xuống phủ mờ mờ, tiếng người gọi nhau lúc nãy, giờ đã thấy im...

Yên lặng... Buổi chiều yên lặng như ru người ta vào cõi mộng.

Bỗng thốt nghĩ riêng đến nỗi khổ của mình, Dũng nện gót giầy xuống gạch, cầm cốc rượu uống cạn, cười bảo Độ:

–Anh rót tôi cốc nữa. Anh uống đi, uống nhiều đi chứ!

Độ vừa rót xong, Dũng lại dốc cạn lần nữa.

– Hôm nay, tôi muốn uống thật say để tiễn năm cũ đi.

Thật ra chàng muốn say để quên những ý nghĩ buồn rầu về Loan nó đến ám ảnh chàng từ lúc Độ ở Hà Nội về kể chuyện Loan cho chàng nghe. Tuy chàng muốn không bao giờ xuôi Hà Nội, tuy chàng muốn quên hẳn không bao giờ nghĩ đến Loan, mà vừa rồi chàng vẫn khẩn khoản nhờ Độ dò xét hộ chàng về tình cảnh Loan. Là vì ít lâu nay, tự nhiên chàng thấy cái tình yêu người cũ tràn ngập cả tâm

hồn; cái tình mà chàng tưởng đã nguội lạnh như đám tro tàn, nay lại còn ngùn ngụt bốc lên, không sao dập tắt được.

Tiếng pháo tiễn năm cũ nổ ran ở dưới chân đồi đưa lên. Độ lắng tai nghe rồi nói một mình:

– Chắc là pháo nhà ông giáo.

Dũng hỏi bạn:

– Anh có đến chơi anh giáo Lâm đấy chứ?

Độ đáp:

– Có. Lạ nhất là chị giáo nghi hoặc không biết anh sống chết thế nào. Được tin anh, xem chừng lấy làm vui mừng lắm.

Dũng nói:

– Tại vì đã gần một năm nay, tôi không viết thư về, mà cũng không muốn viết thư về, thà cứ để họ tin rằng tôi không còn sống nữa. Tôi muốn rằng đối với họ, tôi là người đã chết hẳn rồi...

Ngừng một lát chàng buồn rầu nói tiếp:

– ... Nhất là đối với Loan.

Hơi men chuếnh choáng. Dũng thấy tâm hồn rạo rực, muốn ngỏ nỗi buồn riêng với bạn để mong được nhẹ nhàng đôi chút. Chàng lắc đầu bảo bạn:

– Nhưng không thể được anh ạ. Mà vì thế nên chúng tôi còn đau khổ suốt đời. Nếu trước kia tôi biết là như thế này, thì không bao giờ... không bao giờ tôi phải hối hận. Tôi có ngờ đâu...

Chàng ngừng lại, rụt rè không nói hết câu, nhưng vì lúc đó bàng hoàng say rượu, lại vì Độ là người bạn chí thân, không cần giấu giếm điều gì, nên Dũng nói tiếp:

– Độ ấy tôi có ngờ đâu có ngày tôi yêu Loan như tôi yêu nàng bây giờ, Loan, một người đàn bà có chồng. Nếu tôi quên được!... Tôi muốn quên lắm, quên Loan đi trong sự hành động, nhưng người ta không thể hoàn toàn tự sai khiến được. Ái tình nhiều khi mạnh hơn lẽ phải. Nghị lực chỉ có thể ngăn mình làm điều trái, chứ không thể đàn áp được tình yêu, nhất là thứ tình đó lại là một thứ tình tuyệt vọng chỉ đến làm tôi đau khổ, không ích gì.

Độ hỏi:

– Nhưng sao trước kia, anh lại bỏ Loan anh đi?

Dũng đáp:

– Một phần vì công việc, một phần vì tôi tưởng đối với Loan chỉ có thứ tình bè bạn, mà Loan đối với tôi cũng vậy. Chúng tôi sẽ buồn ít lâu rồi sẽ quên, khổ thế còn hơn là tôi làm phí cả đời nàng. Có biết đâu, chính bây giờ tôi lại làm hỏng cả đời Loan mà tôi không ngờ. Loan bây giờ khổ sở, lỗi đó chỉ tại tôi.

Lần thứ hai, Dũng bảo bạn rót rượu vào cốc mình. Độ vừa rót vừa nói:

– Người ta ở đời, ai không có nỗi khổ riêng.

Dũng đáp:

– Giá chỉ mình tôi chịu đau khổ thì tôi cũng vì bạn mà yên lặng chịu đau không than thở. Nhưng nào Loan có quên tôi. Tôi hối hận chỉ vì lẽ đó. Loan đau khổ chỉ vì tôi, mà vì tôi, chịu bao nhiêu sự cay cực trong gia đình nhà chồng, vì tôi phải đành giam hãm thân mình trong một nơi không phải là nơi đáng để nàng sống.

Độ kiếm lời an ủi bạn:

– Đã như thế này rồi tôi thiết nghĩ chỉ còn một cách là quên đi. Lâu lâu rồi cũng có thể quên được.

Dũng nói:

– Tôi cũng mong thế lắm. Như tôi thì dễ, chỉ những khi nào nhàn nhã mới nghĩ đến, nhưng Loan... anh tính ở trong một gia đình như thế, làm thế nào mà Loan quên được. Vì muốn cho Loan sung sướng mà tôi đã vô tình làm nàng đau khổ một đời. Tôi hối hận lắm...

Bỗng có tiếng màn trúc reo lách tách hai anh em cùng quay mặt lại: vợ Độ và đứa con lớn của Độ bước vào.

– Hai anh em bàn luận gì mà hút thuốc lá khói um lên như khói pháo thế nầy?

Rồi vợ Độ lại gần chồng vui mừng nói:

– Mấy củ thủy tiên của cậu có lẽ nở đúng giao thừa.

Độ bảo vợ:

– Mợ ngồi xuống đây uống cốc rượu. Đấy, mợ xem, một mình anh Dũng uống gần hết nửa chai rượu rồi.

Vợ Độ nhìn Dũng nói:

– Thế mà anh ấy vẫn thường bảo không uống được rượu.

Dũng mỉm cười không trả lời, gọi đứa con Độ lại:

– Phúc lại đây với chú.

Phúc ngoan ngoãn lại gần hỏi:

– Năm nay chú ăn tết ở đây?

Dũng gật. Phúc lại hỏi:

– Chú không về nhà ăn tết?

Dũng mỉm cười:

– Chú không có nhà.

– Thế mọi khi không có nhà thì chú ở đâu?

Dũng đăm đăm nhìn xuống nền gạch. Câu hỏi vô tình của đứa bé nhắc chàng nghĩ đến cái đời cô độc của chàng, lênh đênh nay đây, mai đó, tối ba mươi tết tạm dừng chân trong chốc lát để ngắm cảnh gia đình êm ấm của người ta, mà chẳng bao giờ được hưởng.

Độ thấy Dũng ngồi yên lặng đăm đăm, hiểu ý, vội mắng con:

– Phúc, xuống ngay dưới nhà chơi. Mày chỉ được cái hay hỏi lẩn thẩn.

Rồi Độ đứng lên nói:

– Tôi say quá, khó lòng mà thức đến giao thừa được. Vậy tôi đi ngủ trước đây. Mợ nhớ đánh thức tôi dậy.

Dũng cũng đứng lên rồi sang buồng riêng của mình, nhưng Dũng không ngủ ngay, chàng tắt đèn rồi mở cửa sổ, ngồi nhìn xuống chân đồi.

Hết điếu thuốc lá này, Dũng lại châm điếu thuốc lá khác, hút luôn không ngừng, cho đến khi bốn phía nổ ran tiếng pháo tiễn năm cũ và đón mừng năm mới.

Bấy giờ Dũng mới ra đứng tựa cửa, chống hai tay vào cằm đưa mắt nhìn vơ vẩn.

Lờ mờ dưới ánh sao, dòng sông lẫn trong sương lạnh lẽo, mơ màng uốn khúc. Sau những chòm cây đen rải rác dưới chân đồi, đèn nến cúng giao thừa ở trong các nhà dân quê thấp thoáng ánh lửa vàng.

Dũng lắng tai cố nghe tiếng pháo ở những nơi xa xa rồi lại xa hơn đưa lại, và tưởng tượng theo những tiếng pháo đó cứ mỗi lúc một đi xa mãi cho đến tận phía chân trời, nơi Loan ở.

Một luồng khói pháo thơm đưa thoảng qua cửa sổ đem lại cho Dũng những cảm tưởng dịu dàng êm ái như ngọn gió xuân nhẹ nhàng đem mùa xuân tới.

Dũng lẩm bẩm:

– Hay ta về thăm Loan?

Nói xong Dũng lại lấy làm ngạc nhiên về ý định của chàng, ý định mà trước kia không bao giờ Dũng ngờ sẽ có ngày đến vấn vương trong tâm trí.

V

Thân bước vào buồng nhìn quanh quẩn rồi hỏi Loan:

– Con giai hay con gái thế mợ?

Loan quay lại thấy chồng đứng lặng ở đầu giường ngong ngóng đợi câu trả lời. Nàng nhếch miệng mỉm cười đáp:

– Con gái.

Thân vẻ mặt lạnh lùng ngồi xuống ghế, nói:

– Thôi cũng được!

Rồi chàng nói một vài tiếng nữa mà Loan nghe không rõ. Loan hỏi:

– Cậu bảo sao cơ?

Thân đáp:

– Không.

Loan nhìn thẳng vào mặt chồng nói:

– Thì cậu cứ bảo ngay là cậu thất vọng, có phải thế không?

Hai người cùng yên lặng. Loan vừa qua khỏi một cơn suýt nguy đến tính mệnh, song không thấy chồng hỏi thăm mình lấy nửa lời, nên nàng cũng không buồn kể lại.

Một lát sau, biết cô đỡ đã tắm xong đứa bé, sắp bế vào phòng, Loan bảo Thân:

– Lúc nãy tôi nói đùa đấy. Đẻ con trai cậu ạ.

Thân giật mình:

– Thế à! Mợ làm tôi...

Loan đáp:

– Tôi làm cậu hết hồn có phải thế không?

Thân không để ý đến câu nói của vợ, thấy cô đỡ bế đứa bé vào, vội chạy ra để nhìn mặt con. Chàng vui mừng cuống quít, quay lại bảo Loan:

– Me cũng sắp đến bây giờ. Chắc là me mừng lắm.

Loan hỏi:

– Cậu định đặt tên nó là gì? Tôi muốn đặt tên nó là Nghĩa.

Thân đáp:

– Việc đó hãy thong thả. Để me đến me đặt tên cho.

Thấy có người mang túi nước đá vào. Thân hỏi Loan:

– Mợ làm sao vậy?

Cô đỡ nói:

– Bà ấy sốt. Lúc đẻ khó khăn lắm, phải mổ. Nhưng bây giờ đã khỏi.

Khi cô đỡ ra rồi, Loan nói với Thân:

– Qua khỏi hay không thì không biết, nhưng có một điều tôi cần phải nói để cậu rõ...

Loan chỉ cái ghế bên cạnh giường bảo chồng ngồi rồi nói:

– Từ nay tôi không còn mong sinh đẻ nữa cậu ạ.

Thân sửng sốt:

– Sao mợ biết?

– Tôi biết, vì khi mổ, hai ông đốc tờ nói với nhau rằng tôi không thể mong có con được nữa. Họ nói với nhau bằng tiếng Tây vì họ tưởng tôi không hiểu tiếng Tây. Vả lại cậu cứ hỏi họ thì chắc biết, chắc họ cũng chẳng cần giấu làm gì.

Thân lẩm bẩm:

– Rầy rà nhỉ!

Rồi một lát sau, chàng đưa mắt nhìn đứa con nằm bên cạnh vợ, nói:

– Cũng may mà mợ lại đẻ con trai.

Loan cười nhạt, nói giọng mai mỉa:

– May thật đấy. Nhất là may cho thầy me có cháu trai nối giõi. Còn đối với tôi, con trai hay con gái cũng vậy, vì tôi không có hy vọng gì ở lại nuôi con. Cứ xem lời hai ông đốc nói với nhau thì tôi khó lòng mà sống được.

Rồi nàng chua chát tiếp thêm:

– Dẫu đẻ con gái đi nữa, cậu cũng chẳng phải lo. Thế nào me chẳng lấy cho cậu một người vợ khác để có con trai nối giõi. Lo gì.

Có tiếng người đi và tiếng cười nói ở phòng ngoài. Thân giật mình bảo vợ:

– Me đến.

Rồi chàng chạy ra mở cửa, hí hởn nói với mẹ:

– Nhà con đẻ con trai, me ạ.

Bà Phán, bà Huyện Tịch và hai chị em Bích, Châu cùng bước vào, cười cười, nói nói rộn rã. Loan cố gượng ngồi dậy chào mọi người. Bà Phán bế cháu lên ngắm nghía vuốt ve rồi quay lại bảo bà Huyện:

– Cái lão thầy bói nói thế mà đúng. Nếu mình không biết đền ấy thiêng mà lại cầu khấn thì thánh đâu có ban phúc cho như thế này... Trông nó giống bố nó như tạc khuôn... con trai giống bố rất tốt.

Từ nãy Loan chỉ ngồi lẳng lặng nhìn ra phía cửa. Thấy Thân nói cho bà Phán biết là mình yếu, Loan vội vàng nói:

– Thưa me, con sốt xoàng thôi, không can gì.

Bà Phán nói:

– Tôi sợ thuốc tây lắm. Vài ngày nữa khỏe mợ về nhà, uống thuốc ta hơn. Để chốc nữa tôi đi lễ cầu cho mợ khỏi... Mai, lúc thay áo cho con, mợ nhớ đưa cho tôi cái áo để tôi đem ra chùa làm lễ bán khoán cho nó.

Loan nghĩ thầm giá ngày thường mẹ chồng đối đãi với mình có nhân đạo đôi chút còn hơn là đi cầu khẩn cho mình khỏi để kéo dài thêm cái đời đầy đọa. Loan chắc từ nay không có cách gì cho nàng thoát ra được, không những chỉ một mình nàng, đến ngay đứa con đẻ ra mà nàng cũng thấy nó xa nàng lắm. Nó không là con riêng của nàng nữa, mà lại của chung gia đình nhà chồng, mới ra đời đã thấy người ta lôi kéo đi, lôi về với cái đời cũ, nàng biết trước rằng không sao ngăn ngừa được.

Bỗng Loan lắng tai nghe tiếng ai như tiếng bà Hai ở phía ngoài cửa sổ, nhưng đợi mãi cho đến khi bà Phán cùng mọi người ra cả rồi, nàng mới thấy mẹ đẩy cửa bước vào.

Loan mừng rỡ, chỉ thốt ra được một câu:

– Mẹ.

Bà Hai nhìn Loan ân cần hỏi:

– Con có việc gì không? Thấy nói phải mổ me lo quá.

Loan hỏi:

– Sao bây giờ me mới vào?

Thấy bà Hai ngạc nhiên, nàng nói tiếp:

– Con nghe thấy tiếng me từ lúc nãy.

Bà Hai không vào ngay vì muốn lánh mặt bà Phán Lợi; bà tìm cớ nói thác với Loan:

– Me còn mải hỏi chuyện cô đỡ.

Rồi bà nhìn đứa bé nằm bên cạnh Loan nói:

– Cháu bà đâu... ra bà bế một tí nào.

Loan nói đùa:

– Để con cho me thằng bé này me nuôi cho vui.

Nói xong chợt nghĩ đến tình cảnh bà Hai, bấy lâu ở một thân một mình xa con gái, không thân thích để an ủi tuổi già, nàng bùi ngùi nhìn mẹ.

Bà Hai cũng chợt có cái ý nghĩ ấy, nên nhìn cháu cảm động, đôi mắt luôn luôn chớp. Bà thở dài bảo Loan:

– Giá tao có đứa cháu thế này mà bế thì vui cả ngày.

Loan nhận thấy sự mong ước của bà Hai chỉ là sự mong ước không thể đạt được, vì con nàng – cũng như nàng – đối với bà Hai chỉ là những người xa lạ, đứa con nàng đẻ ra đã hoàn toàn thuộc về nhà chồng, và cay nghiệt thay người mẹ chồng xưa nay vẫn ghét ngon ghét ngọt nàng, lại là người yêu quý con nàng nhất. Ghét mẹ mà yêu quý được con, chỉ vì coi người mẹ là người ngoài không kể đến, mà đứa con kia mới là máu mủ, là giòng giõi nhà mình. Từ xưa đến giờ, đời tất cả các nàng dâu khác cũng như đời Loan chỉ là những đời người ta đem hy sinh đi để gây giòng giõi cho các gia tộc. Bọn này không bao giờ có quyền sống một đời riêng, bao giờ cũng chỉ là một phần tử nhỏ mọn, yếu hèn đáng thương của những gia đình người khác.

VI

Thảo vừa thở hổn hển vừa nói:

– Chị làm tôi hết hồn. Cháu đâu?

Loan vội đáp:

– Cháu đã đưa về ấp mấy hôm nay. Em viết thư cho chị không phải vì cháu, mà chính vì em muốn gặp chị... có lẽ gặp chị lần cuối cùng.

Thấy vẻ mặt ngơ ngác, sợ hãi của bạn, Loan mỉm cười nói:

– Ngoài cái buồn phải vĩnh biệt mẹ em và một người bạn như chị ra, em thật thản nhiên đợi cái chết nó đến đem em đi, không oán hờn, không thương tiếc. Chị tính, đời em còn hy vọng gì mà còn phải thương, phải tiếc. Nếu số phận em như thế, thì chị cũng đừng nên thương em, đừng nên buồn rầu vì em.

Ngừng một lúc, Loan nhíu đôi lông mày nói giọng chán nản:

– Đến con em, em cũng chẳng còn hy vọng trông thấy trước khi em nhắm mắt, mà em cũng không muốn thấy mặt con em nữa.

Thảo đoán là vì có chuyện bực tức gì khác chứ không phải là vì bệnh trạng nguy kịch mà Loan thốt ra những câu chán nản ấy. Thảo xem ra Loan cũng không ốm nặng mấy, tuy bệnh nàng kéo dài đã gần một tháng. Loan như đọc được ý nghĩ của bạn:

– Chắc chị tưởng em có việc gì lôi thôi với gia đình? Không, không phải về việc gia đình, vì em đã quen lắm rồi, nên tuy có một việc lôi thôi mà em cũng coi là thường, không bận tâm đến.

Thảo hỏi:

– Nhưng việc gì thế, chị?

– Việc xoàng thôi. Em, em nhất định chữa thuốc tây, mẹ chồng em bắt em về chữa thuốc ta và để bà ấy cúng lễ cho chóng khỏi. Sinh sự lôi thôi chỉ vì thế. Mới đầu người nhà còn đến thăm, nói cho đúng là đến thăm con em, sau khi đã đem thằng bé về nhà thì không ai đến nữa. Chồng em thỉnh thoảng mới tới, nhưng hình như phải giấu mẹ.

Nói đến đấy, Loan chép miệng:

– Bây giờ thì em cần gì đến chuyện ấy nữa, chết là hết nạn. Sau khi em chết rồi chỉ có chị là bạn thân của em, xin chị vì tình thương

em mà giúp đỡ em tùy theo sức chị và xin chị trả giùm em số tiền thuốc và số tiền buồng...

Thảo gật nói:

– Được, chị không phải lo. Nhưng sao chị cứ nghĩ quanh quẩn đến cái chết làm gì thế?

Loan đáp:

– Không chị ạ, em biết trong người em lắm. Loan đưa mắt nhìn bạn nói tiếp:

– Em ước ao lúc nhắm mắt, được có chị ở bên cạnh. Bạn em chỉ có hai anh chị và anh Dũng, nhưng anh Dũng thì ở nơi xa xôi... chị nhớ cho anh ấy biết tin.

Nàng mỉm cười, đôi mắt mơ màng nhìn qua cửa sổ:

– Hay là em gặp anh Dũng ở dưới ấy cũng chưa biết chừng.

Thảo vội nói:

– Không, anh Dũng còn sống. Vừa rồi tôi mới được tin anh ấy ở trên đồn điền anh Độ, nhưng bây giờ thì không biết là đi đâu.

Loan ngập ngừng một lúc rồi thong thả nói:

– Nếu một ngày kia, anh Dũng có về Hà Nội và có còn nhớ đến em mà hỏi thăm thì nhờ chị nói giùm rằng đến phút cuối cùng, em không quên.

Loan thở dài:

– Em không quên, em không cần gì giấu chị, vì đối với chị, em còn sự gì phải giấu nữa. Không biết anh Dũng có còn nhớ đến em hay không, nhưng em thì không đời nào em quên được anh ấy, và cả đời em, đối với Dũng, bao giờ em cũng nặng một lòng yêu như trước. Khi biết tin em chết dầu yêu em hay không yêu em, chắc anh ấy cũng không buồn, vì anh ấy còn để tâm đến những việc to tát hơn, sá gì đến thân phận nhỏ mọn một người đàn bà như em.

Thảo vội cúi mặt để Loan khỏi ngượng vì nàng thấy hai giọt nước mắt chảy từ từ trên má bạn. Lúc bấy giờ nàng mới cảm thấy hết cả cái tình yêu đằm thắm, sâu xa của Loan đối với Dũng.

Loan vừa nức nở khóc vừa nói:

– Một người đàn bà như em, mà lúc chết đến nỗi không mảy may thương chồng, thương con! Chị tính như thế có đau lòng không... vì

Thân nào có phải là chồng em, đối với mọi người, em là vợ Thân... nhưng đối với riêng em, với chị, thì trước sau em chỉ là vợ Dũng, người vợ trong tinh thần của Dũng.

VII

Loan ngồi ngả đầu vào đệm xe yên lặng nhìn qua cửa kính ô tô ngắm những rặng núi xa lẫn trong mây.

Trời dần dần tối; dưới các thung lũng ven đường sương chiều bắt đầu tỏa mờ mờ. Một vài đám mây bay thấp vướng vào ngọn rừng kéo lan dài ra như những làn lụa trắng.

Loan thấy trong người mỏi mệt và hai chân nặng trĩu. Suốt mấy giờ đồng hồ, nàng đã được thỏa thích chạy chơi hết các đồi gần đền Mẫu. Bà Huyện Tịch rủ nàng đi lễ. Loan chỉ cốt có dịp đi chơi, nên nhận lời và trong khi bà Huyện bận lễ và hầu bóng trong đền thì nàng vào rừng một mình chạy nhảy khắp nơi. Nàng nhớ lại lúc trèo lên ngọn quả đồi cao nhất đấy là đứng trên ngọn đồi vừa thở, vừa đưa mắt nhìn bốn phương. Con đường trắng lúc quanh co dưới chân đồi, lúc vòng khuất sau một vài túp quán lá ở cạnh rừng đã gợi cho Loan nghĩ đến cái đời cầu sương, điếm cỏ, và đã cho nàng cái cảm tưởng được sống trong giây phút cái đời của Dũng đương sống.

Thấy tối hẳn, Loan quay mặt vào để nói chuyện với bà Huyện, nhưng bà Huyện đã thiu thiu ngủ. Bỗng Loan thấy tài xế hãm xe một cách vội vàng. Nàng nhìn ra: trước ô tô dưới ánh đèn, một người mặc quần áo tây đang đứng giơ tay làm hiệu bảo xe đỗ. Bên cạnh người ấy thoáng thấy một cái xe ô tô. Bà Huyện sực thức dậy hỏi:

– Cái gì thế?

– Bẩm bà, chắc người ta hết dầu xăng.

– Phải cẩn thận. Đừng cho xe đỗ ngay, vì đây là giữa rừng.

Xe vẫn đi từ từ đợi người ấy tiến đến. Tài xế hỏi:

– Ông hết dầu xăng có phải không?

Có tiếng trả lời:

– Xe tôi đâm vào rừng.

Bỗng Loan nhảy xổ níu vào cửa xe thò đầu ra ngoài, vừa lúc mặt người đó hiện ra dưới ánh đèn. Nàng buột miệng kêu to:

– Anh Dũng...

Dũng đứng dừng lại lấy làm lạ, vì có người gọi tên mình.

Bà Huyện hỏi Loan:

– Ai đấy?

Bấy giờ Loan mới nhớ ra có bà cô bên cạnh. Nàng lấy làm ngượng vội nói:

– Cháu không ngờ lại là người quen, ông Dũng bạn học với cháu ngày trước.

Dũng nhìn vào trong xe thấy có bà cụ đi với Loan, liền làm như không để ý đến Loan, tiến lại gần lễ phép thưa:

– Thưa cụ, chúng tôi vừa bị nạn, xe hư hỏng cả, xin nhờ cụ về Việt Trì buộc thuốc.

Nhìn thấy tóc Dũng bết máu dán chặt lên trán và thái dương, Loan bỗng kêu:

– Anh...

Nàng vội chữa ngay:

– Ông có việc gì không?

Dũng cười nói:

– Thưa bà, không can gì, tôi chỉ bị thương xoàng thôi.

Bà Huyện Tịch bảo khẽ Loan:

– Ông ấy không bị thương nặng thì bảo ông ấy đợi xe sau vậy, xe này toàn đàn bà đi không tiện.

Loan nói:

– Không sao. Để ông ta ngồi với tài xế.

Dũng bảo người tài xế:

– Ông có miếng vải nào không tôi nhờ để buộc chỗ máu chảy.

Loan vội rút chiếc khăn lụa đưa cho Dũng:

– Ông lấy khăn này.

Dũng đỡ lấy khăn buộc ngang trán: chiếc khăn lụa mỏng và mềm mại làm dịu hẳn chỗ đau. Mùi nước hoa thơm mát thoảng đưa ra làm cho Dũng nhắm mắt lại, rùng mình. Chàng nhìn Loan mỉm cười ngượng nghịu nói:

– Cảm ơn bà.

Rồi Dũng giơ tay nhìn đồng hồ hỏi người tài xế:

– Đồng hồ tôi chết. Mấy giờ rồi?

– Thưa ông, bảy giờ rưỡi.

Dũng như sực tỉnh, hốt hoảng nhảy lên xe.

Người tài xế hỏi:

– Ông bỏ xe đây? Không nhờ ai trông hộ!

– Ở đây giữa rừng thì nhờ ai được. Thôi để mai tôi quay về lấy cũng chẳng ngại gì.

Xe bắt đầu chạy. Từ lúc lên xe. Dũng không hề quay lại hỏi Loan một lần nào nữa. Chốc chốc, chàng cúi đầu nhìn đồng hồ ở xe và tỏ ý khó chịu về nỗi người tài xế cho xe chạy chậm quá. Loan thì ngồi lùi hẳn vào góc, giấu mặt trong bóng tối, vì nàng sợ bà Huyện nhận thấy vẻ cảm động trên nét mặt nàng. Tuy xe chạy rầm rầm mà Loan tưởng như bà Huyện có thể nghe thấy tiếng trái tim nàng đập mạnh trong ngực. Nàng cố hết sức ngồi thu mình, yên lặng nhìn ra ngoài đêm tối.

Bỗng Dũng bảo người tài xế:

– Ông để tôi cầm hộ cho đỡ mệt.

– Ông còn đau cầm sao được.

Dũng nói quả quyết:

– Không sao.

Từ lúc Dũng cầm lái, xe mở hết máy vùn vụt chạy mau.

Bà Huyện Tịch sợ hãi vội kêu:

– Ông cho xe chạy chậm lại một chút.

Dũng nói:

– Xin cụ cứ yên tâm.

– Yên tâm sao được. Ông vừa cho xe ông vào rừng xong. Xin ông cứ để tài xế cầm.

Dũng làm như không nghe thấy lời bà Huyện nói, vẫn cầm cổ cho xe chạy hết máy.

Bà Huyện hỏi to:

– Ông có việc gì mà vội vàng thế?

– Thưa cụ, cháu xin thú thật, cháu phải về gấp vì thầy cháu ở nhà hấp hối, đánh giây thép gọi về.

Loan biết Dũng nói dối, vì ông cụ thân sinh ra Dũng đã qua đời được mấy tháng nay, nàng chắc là Dũng có việc khẩn cấp lắm, mà việc đó là việc gì thì Loan đã đại khái đoán ra được rồi.

Vừa lúc ấy, xe chạy lên đỉnh đồi cao. Gió thổi vào xe vù vù làm cho các tà áo Loan bay hất cả lên mặt. Bà Huyện kêu rú lên. Còn Loan thì tuy sợ, nhưng nàng thấy một cái thú lạ lùng, cái thú mê hồn của sự nguy hiểm. Nàng đăm đăm nhìn Dũng đương cúi rạp trên tay lái, đầu tóc rối bời trước gió và trong giây lát nàng nhớ lại vẻ mặt rắn rỏi cương quyết của Dũng khi ngồi bên lò sưởi ở nhà Thảo hai năm trước. Lúc này, nàng mới cảm thấy rõ hết cả cái mãnh liệt của đời Dũng, một cuộc đời đắm đuối trong sự hành động mê man. Mắt Loan lúc đó mở to và sáng lên khác thường. Nàng thầm mong cho chiếc xe kia đâm vào thân cây hay hốc đá và tan tành ra như cám để nàng được hưởng một cái chết mạnh mẽ bên cạnh người nàng vẫn yêu mà lúc này nàng càng thấy yêu, để khỏi trở về với cái cảnh đời khốn nạn, nhỏ nhen nó giầy vò nàng bấy lâu, chưa biết bao giờ buông tha nàng ra.

Chiếc xe vùn vụt xuống đèo một cách nhẹ nhàng như có gió đưa đi. Xuống đến chân đồi, xe quật mạnh về phía tay trái, kêu rít lên một tiếng dài rồi từ từ đỗ ở trước mấy cái quán tranh còn mở cửa.

Dũng nhảy xuống xe, nói:

– Xin mời cụ và mời bà vào quán nghỉ để cho nước vào xe.

Để mặc bà Huyện vào trong làng, Loan trù trừ đứng lại phía bên kia xe. Vừa lúc đó Dũng đến gần khẽ nói:

– Xe không cần nước, nhưng vì tôi có việc vội lắm phải vào trong kia không thể đi được nữa,

Rồi chàng giơ tay chỉ về phía rừng lù mù đen.

Loan hỏi:

– Anh không về Việt Trì buộc thuốc?

Dũng lắc đầu:

– Nhờ có ô tô, tôi đến đây kịp là may lắm rồi. Mong rằng lúc khác được gặp bà không vội vàng như...

Loan ngắt lời:

– Anh Dũng ... anh định đi đâu bây giờ?

Dũng hơi lấy làm lạ về câu hỏi có ý khẩn khoản của Loan, chàng đứng lặng yên không trả lời, Loan ngượng nghịu nói một câu bâng quơ:

– Dễ thường đã hai năm nay anh chưa về Hà Nội.

Dũng nói:

– Vâng, đã hai năm. Vừa rồi biết tin cô mệt nặng, muốn về lắm, nhưng bận quá...

Loan vội cúi mặt xuống vì thấy Dũng tự nhiên nhìn nàng đăm đăm một cách lạ thường. Nàng mê man như đương ở trong một giấc mơ. Thoáng một lúc, nàng có cái ý tưởng liều lĩnh bỏ cả gia đình, bỏ chồng con, bỏ cái xã hội nàng đương sống, bỏ hết, nhắm mắt theo Dũng, liều thân sống với Dũng một cuộc đời rộn rã, rồi sau này muốn ra sao thì ra.

Nhưng nghĩ vậy, rồi chính nàng lại sợ cái ý nghĩ của nàng. Nàng quay mặt đi nói to với bà Huyện:

– Thưa cô, ông Dũng ông ấy xin ở lại đây.

Dũng chạy lại gần quán nước nói mấy câu cảm ơn bà Huyện. Lúc đi qua chỗ Loan đứng để rẽ xuống con đường nhỏ, chàng dừng lại cúi chào Loan.

Loan thốt nhiên lùi lại sau ngập ngừng sẽ nói:

– Thôi, anh đi...

Rồi nàng cất tiếng nói to để bà Huyện nghe rõ:

– Hôm nào ông lên Hà Nội, mời ông lại chơi đằng nhà.

Dũng đã đi lẩn vào trong bóng tối đen mà Loan còn bâng khuâng đứng lặng nhìn theo. Tiếng máy ô tô làm Loan giật mình, sực tỉnh. Nàng lên ô tô ngồi đợi bà Huyện trả xong tiền nước.

Từ đó cho đến khi xe về tới Hà Nội, nàng ngồi yên ở góc xe không động đậy, không nói năng một lời, khiến bà Huyện tưởng nàng ngủ.

Khi về tới nhà đã quá mười giờ đêm. Loan vào phòng đánh diêm châm đèn, rồi uể oải cởi áo treo lên mắc. Nàng mở màn thấy Thân hai tay để lên ngực đang ngủ say, hơi thở đều đều, nét mặt bình tĩnh.

Nghĩ đến con, Loan cầm đèn sang buồng bên cạnh: trong bức màn "tuyn" trắng đứa bé hồng hào đang ngủ yên. Loan đứng lẳng lặng bên giường nhìn con. Trước cái cảnh êm ái, dịu dàng ấy, hình ảnh

Dũng đầu buộc chiếc khăn trắng đi vào trong bóng tối đến một dải rừng lù mù đen lại hiện ra trong trí tưởng Loan một cách rất rõ rệt.

Nàng thở dài, bế con ôm ghì trong lòng rồi thờ thẫn ngồi dựa lưng vào tường, mắt lờ đờ, mơ mộng và miệng hát ru.

VIII

Loan lên xe điện để về ấp Thái Hà. Theo sau nàng một người thiếu phụ dắt đứa bé con lên xe ngồi đối diện với nàng. Loan đưa mắt ngắm nghía đứa bé kháu khỉnh, da dẻ hồng hào và trong trí nàng vụt vẽ ra cái cảnh đứa con nàng gầy gò, xanh xao đang nằm trên giường bệnh.

Đã mười hôm nay, từ khi đem đứa bé vào bệnh viện nàng vẫn cố níu lấy cái hy vọng mong manh cứu được con nàng, nhưng vừa rồi, người ta đã tỏ cho nàng biết đứa bé chỉ còn đợi ngày, đợi giờ chết, sức người không tài nào cứu chữa được nữa. Người ta lại còn ngỏ cho nàng hay rằng nếu nàng muốn cho con nàng chết ở nhà thì nàng nên đưa nó về. Loan trả lời nhất định để đứa bé ở nhà thương cho đến khi tắt thở, vì nàng không muốn đem con nàng về để người nhà làm tội nó lần nữa.

Nghĩ đến đấy, Loan cau mày, vặn hai bàn tay lại với nhau, thốt ra một tiếng tức tối, khiến người thiếu phụ quay mặt lại nhìn, ngạc nhiên. Loan nghĩ thầm:

– Con mình đã bị người ta giết, bây giờ về lại bị người ta bảo là mình đem giết con!

Nàng chép miệng thầm nhủ:

– Thà mất đứa con còn hơn...

Loan nhớ lại hồi con mới ốm, bà Phán Lợi nghe lời thầy bói giao nó cho một thầy bùa ở gần Ô Cầu Giấy. Nàng không ngăn cản, vì nàng biết không có oai quyền gì ngăn cản nổi. Ngoan ngoãn cứ hai ngày một lần, Loan đi với mẹ chồng xuống thăm con. Sau thấy đứa bé một ngày một xanh xao, Loan sinh nghi, đi hỏi dò chị em, mới biết phép chữa của bọn thầy bùa là cho uống tàn hương nước thải và có khi lại dùng roi dâu để đánh đuổi tà ma ám ảnh, nghĩa là đánh người ốm. Lần sau cùng xuống thăm con, thấy đứa bé nằm yếu lả, nàng mới tin lời bạn nói là đúng, vì nàng không bao giờ tưởng tượng

có thể có cách chữa dã man như vậy. Đến lúc đem được đứa bé ra chữa thuốc tây thì đã chậm quá, chỉ còn đợi ngày thần chết đến đem đi. Không những thế mà thôi, bà mẹ chồng lại còn có cớ đổ cho chính rằng đã giết mất đứa cháu đích tôn, giết mất người nối giõi của cả một gia đình.

Khi về đến nhà, Loan cố giữ nét mặt thản nhiên, vì nàng muốn giấu không cho ai biết bệnh trạng đứa bé. Nàng đi vội qua mặt bà Phán và ông Phán để về phòng, nhưng bà Phán gọi giật lại hỏi mai mỉa:

– Thế nào mợ?

Loan đáp:

– Thưa me không việc gì. Thầy thuốc bảo phải đợi hai, ba hôm nữa mới biết được.

– Biết gì cơ?

– Bẩm, biết bao lâu thì có thể... khỏi hẳn được.

Nhìn vào buồng thấy Thân đang đứng lên giây đồng hồ, Loan đi rẽ sang bếp. Gặp Tuất con nuôi một bà mợ đang tỉa đu đủ ở đầu hiên, Loan ngồi xuống tỉa giúp. Nàng nhận thấy Tuất độ này hay sang luôn, và mỗi lần trông thấy nàng lại có ý ngượng nghịu.

Bỗng có tiếng người om sòm ở nhà trên, rồi một lúc có tiếng bà Phán gọi:

– Mợ cả!

Loan vội chạy lên. Chưa kịp bước vào bà Phán đã hỏi:

– Thế nào, mợ bảo vừa đi thăm con mợ về có phải không?...

Loan đưa mắt nhìn mọi người và thấy có cả Bích ngồi ở gần cửa sổ, nàng nói:

– Thưa me vâng. Có việc gì cơ ạ?

– Việc gì, thế mợ về mợ bảo nó không việc gì?

Loan chưa kịp đáp, thì Bích đã nói:

– Tôi vừa đi thăm cháu về.

– Tôi cũng vừa ở trong ấy ra.

Bích nói:

– Thế mà chị dám nói với me rằng cháu không việc gì.

Loan biết là em chồng sắp sinh sự, vội dịu lời đáp:

– Lúc tôi về thì nó tỉnh lắm, tôi tưởng...

Bích nói:

– Tôi, thì tôi cho là chỉ nội đêm nay, hay quá lắm thì sáng mai... Trông đứa bé xanh như tầu lá, hai con mắt đen quầng, lờ đờ... Khốn nạn không biết người ta làm thế nào mà nó đến nỗi thế được.

Loan biết là Bích định đổ cả lỗi cho mình.

Bích gay gắt nhắc lại:

– Không biết họ làm ăn ra sao?

Loan đáp:

– Người ta chữa, chứ làm sao nữa.

Bà Phán nói:

– Người ta chữa! Chữa giết con người ta như thế à? Chỉ vì tôi cứ nghe mợ, tin ở mợ hóa nên...

Ông Phán thương con dâu, vội nói đỡ:

– Chữa thuốc tây phải kiên tâm mới có công hiệu.

Bà Phán lườm chồng:

– Ông chỉ được cái nói ngang như cua. Kiên tâm... kiên tâm cho đến lúc nó chết không thở được nữa à?

Rồi bà quay lại hỏi Loan:

– Bây giờ mợ nghĩ sao?

Loan đáp:

– Con chẳng nghĩ sao cả? Con nhất định chữa thuốc tây cho đến kỳ cùng.

Bà Phán nguýt Loan:

– À! Mợ nhất định...

Bỗng Bích giơ tay kéo vạt áo lau nước mắt. Loan nhìn kỹ thấy Bích khóc thật, hai má còn hai dòng nước mắt. Bích vừa mếu máo vừa nói:

– Thôi còn bàn bạc gì cho đau lòng... nó còn sống gì được mà mong.

Rồi Bích cúi đầu nức nở khóc. Loan lấy làm khó chịu vô cùng, nàng nghĩ thầm:

– Sao mà khéo mau nước mắt thế?

Loan biết rằng Bích khóc thương đứa bé thì ít mà khóc để rủa nàng thì nhiều. Nàng đau đớn tự hỏi sao người ta lại nỡ nhẫn tâm dùng hết cách để giầy vò nàng, không biết nghĩ đến nỗi đau khổ của một người mẹ có đứa con sắp chết. Nàng nhìn Bích căm hờn, và càng thấy Bích khóc to càng thấy rõ sự giả dối của Bích.

Bích nói:

– Tôi biết trước mà.

Loan đã thấy mặt nóng bừng. Nàng không thể nhịn được nữa, bảo Bích:

– Cô biết trước gì cơ? Xin cô để tôi yên thân lo việc của tôi.

Bích ngửng mặt nhìn mẹ. Bà Phán Lợi nói:

– Mợ liệu vừa vừa chứ. Việc của mợ?

Loan nói:

– Thưa me, đứa con của con nó ốm, bổn phận con, con phải lo.

Nói xong, Loan mới biết là mình nhỡ lời. Bà Phán quắc mắt:

– Mợ phải biết, con mợ nhưng nó là cháu tôi. Mợ muốn giết nó thì giết hay sao? Mợ không có quyền.

Loan vội nói chữa:

– Thưa me con không định nói thế.

Nhưng bà Phán không nghe, quay lại phía sau gọi:

– Anh cả đâu?

Thấy Thân đứng ngay đó, bà tiếp luôn:

– Anh muốn để vợ anh lộng quyền, có phải không? Làm thân con trai như anh mà không biết tự xử. Con anh nó ốm sắp chết mà anh cứ để mặc vợ anh muốn làm gì thì làm hay sao. Anh muốn tốt thì anh đem con anh về đây, về đây ngay cho tôi.

Thân nhìn Loan nói:

– Thưa me, để đến mai, chứ bây giờ...

Bà Phán ngắt lời:

– Tôi muốn anh đem con anh về ngay hôm nay. Tôi muốn thế...

Loan nhìn chồng thong thả nói:

– Đem nó về làm gì. Tôi xin nói thật: thầy thuốc bảo không tài

nào cứu sống được nữa, còn chữa chạy gì mà bảo đem nó về. Tôi xin cậu để nó chết ở đấy cho yên thân nó.

Bích đứng phắt dậy:

– Chị đừng giở giọng tai ngược vu oan giá họa cho người ta. Chị thử hỏi xem ở nhà này ai hành hạ nó mà chị dám nói thế? Chị muốn đổ lỗi cho ai vậy?

Bà Phán chỉ vào mặt Loan sỉa sói:

– Ai hành hạ nó, ai giết nó, hở con kia?

Loan đứng dựa vào án thư, hai tay nắm chặt lấy rìa bàn. Trong lúc mẹ chồng và em chồng nói nhao nhao lên một lúc, Loan thấy mặt mày tối tăm, rồi không nghĩ ngợi, nàng nói:

– Cô Bích? Cô phải biết vì sao nó chết? Chính cái thằng thầy bùa ấy nó đã đánh chết con tôi, cô đã rõ chưa? Xin cô đừng đổ cho tôi cái tội giết con, mà tội nghiệp. Cô thử nghĩ xem ai giết con tôi? Ai giết?

Trong lúc tức tối, Loan quên cả dè dặt lời nói. Bà Phán vừa khóc, vừa đứng dậy chỉ vào mặt Loan, the thé:

– Ra mợ lại đổ cho tôi giết nó. Con mợ nhưng nó là cháu tôi, mợ có giỏi, mợ cứ đi kiện.

À ra bà Hai dạy con gái như thế, dạy con ăn nói hỗn xược với mẹ chồng. Mẹ nào con nấy...

Loan giận quá, hai tay run lẩy bẩy:

– Xin đừng ai nói động đến mẹ tôi!

Bà Phán nói:

– Tôi bảo cái con mẹ ấy không biết dạy con! Đứa nào làm gì tôi thì làm đi, tôi xem nào!

Loan vừa há miệng toan cãi, thì Thân hầm hầm chạy lại nắm chặt lấy tay nàng mắng: – Câm, mợ câm ngay!

Bà Phán nói:

– Nó hỗn với mẹ anh mà anh không tát cho nó được một cái hay sao? Anh tát nó cho tôi một cái xem nó còn nỏ mồm nữa hay không?

Loan vùng vằng toan giật tay ra, thì đã bị cái tát của Thân làm cho nàng tối tăm mày mặt. Nàng toan mắng cho Thân mấy câu, nhưng cố nén, giữ ngay được. Nàng biết là vô ích, chưa phải lúc, và

hối hận rằng đã chót cãi lại mẹ chồng, tuy nàng chưa hề nói một câu nào vô lễ.

Nàng ngửng đầu lên nhìn khắp mọi người một lượt, rồi sửa lại mái tóc, thản nhiên bước ra.

Thấy bà Phán đưa tay áo lên gạt nước mắt và khóc sụt sịt, Bích lại gần nói với mẹ:

– Thôi xin mẹ đừng nghĩ nữa làm gì cho đau lòng. Chị ấy đã coi đứa bé như là của riêng nhà chị ấy, không muốn ai động chạm đến, thì mẹ còn hơi đâu mà khóc, mà thương thêm mệt vào thân.

IX

Loan cúi xuống, đặt trên mộ gói bánh bích quy và một bó hoa con, trong lúc Thảo ngồi lúi húi đánh diêm đốt hương. Nhìn mấy chiếc bánh mà trước kia con nàng thích ăn, nhìn làn khói lam gió xuân đưa là là trên cỏ, rồi tan dần vào quãng không, Loan thấy trong dạ bùi ngùi, thổn thức.

Loan ngửng lên và muốn xua đuổi những cảm tưởng sầu thảm vấn vương qua tâm trí, nàng đưa mắt nhìn ra cánh đồng rộng, phồng ngực hít mạnh gió xa thổi lại.

Thảo nói:

– Chóng thật, mới ba tháng trời mà cỏ đã mọc xanh um như một cái mộ cũ.

Loan thẫn thờ nói:

– Từ độ nó chết đến giờ, em coi như là đã lâu lắm. Bây giờ em mới đến thăm mộ là lần đầu đấy, chị ạ, vì em bận luôn.

Thảo nói:

– Hai tháng trời tôi không thấy chị đến chơi tôi đã mừng rằng chị được yên thân, vì tôi nghiệm ra rằng cứ mỗi lần chị đến là một lần chị cho nghe một câu chuyện rắc rối và buồn cho chị.

Loan cười rồi bảo bạn lại ngồi trên một bức tường hoa thấp gần đó, nói:

– Em tưởng không có con nữa thì đời em sẽ đổi khác nhưng bây giờ em mới biết dẫu không có con cũng khó lòng thoát ra khỏi

cái cảnh đời em đương sống. Khó lòng lắm. Bây giờ em mới hiểu cô Minh Nguyệt và không trách cô ta như trước nữa.

Thảo thấy đôi mắt Loan sáng quắc, có vẻ dữ tợn khác thường. Hai người cùng yên lặng, chỉ còn nghe thấy tiếng dế kêu ở đằng xa theo gió đưa lại. Thảo tình cờ chạm tay vào tay Loan và thấy tay Loan nóng bừng, tuy gió ở ngoài đồng thổi mạnh. Bỗng Thảo thấy bạn cất tiếng cười, tiếng cười nghe ghê sợ rùng mình. Thảo vội hỏi:

– Chị làm sao vậy?

Loan mắt vẫn đăm đăm nhìn thẳng trước mặt rồi như nói một mình:

– Có gặp những bước chán nản đến không thiết gì sống nữa mới hiểu được. Không thiết gì sống thì còn nghĩ làm gì đến cách thoát thân.

Rồi Loan quay lại nhìn bạn:

– Em xin lỗi chị. Rủ chị đi chơi lại làm chị phiền lòng... Em sợ lắm... chị ạ. Em chắc chị không ngờ rằng đi với chị ra đây, em đã có cái ý tưởng dại dột muốn bắt chước cô Minh Nguyệt.

Loan lắc đầu:

– Bây giờ thì may đã qua rồi... Nhưng em vẫn còn sợ lắm. Ước gì em được ở gần chị luôn để em tránh được những lúc chán nản như thế này.

Thảo nói:

– Chị phải năng đi chơi mới được.

– Nhưng em có thì giờ rỗi đâu mà đi chơi.

– Một phần nữa chỉ tại chị cứ hay nghĩ quanh, nghĩ quẩn. Chị phải quả quyết bỏ mặc cả những chuyện đó đi.

– Em vẫn biết. Em vẫn muốn mình chỉ biết sống đời mình, còn thì mặc cả, nhưng nào người ta có để em yên thân. Bây giờ chỉ còn một cách bỏ chồng. Hôm qua em vừa nói chuyện ấy với me em xong.

Thảo đưa mắt ngạc nhiên hỏi:

– Thế cụ bảo làm sao?

– Chắc em không nói chị cũng đoán ra. Me em không đời nào hiểu được cái khổ, nhất là cái khổ về tinh thần của em. Me em không thể tưởng tượng em có thể bỏ chồng được! Nếu em bỏ chồng thì lại làm me em đau lòng hơn là trước kia em không nghe lời me

em. Em đã biết thế, nên chỉ nói qua loa để dò ý kiến me em thôi. Em viện lẽ cần phải về nhà để giúp đỡ, mà xưa nay em vẫn cố giữ kín. Không những thế, đối với pháp luật em cũng không sao bỗng chốc bỏ chồng em được. Bao nhiêu thứ nó trói buộc em lại với cái đời này không thể ruồng rẫy một cách dễ dàng như trước kia em tưởng.

Loan nói tiếp giọng chua chát:

– Tình cảnh em bây giờ lại giống hệt tình cảnh em khi mới lấy chồng, chỉ khác một nỗi là trước kia em còn hy vọng tìm được sự yên vui trong gia đình nhà chồng, cho dẫu là một gia đình cũ, mà bây giờ thật là tuyệt vọng, tuyệt vọng hẳn.

Thấy mình nói đã nhiều và thấy Thảo từ nãy cứ ngồi có dáng nghĩ ngợi, Loan quay lại nói với bạn như để phân trần:

– Em chỉ còn có cách ấy thôi. Đời em đành coi như là một đời bỏ đi,... từ nay, em chỉ còn nhẫn nại, yên lặng sống mãi với sự đau khổ cho đến trọn đời.

Rồi Loan thở dài, nghĩ đến chẳng bao lâu nữa, ngày tháng trôi mau sẽ đem lại cho nàng cái tuổi già với tấm lòng thờ ơ, nguội lạnh để kết liễu một đời cằn cỗi, ảm đạm, không từng có chút ánh sáng của một ngày vui tươi chiếu rọi.

X

Hai chị em thong thả đi bộ từ nghĩa trang Quảng Thiện về ấp Thái Hà. Đến tận cổng nhà Loan, Thảo mới từ biệt bạn, quay ra để lên xe điện về Hà Nội. Loan tuy mỏi mệt, nhưng thấy trong lòng nhẹ nhõm. Nàng nghĩ thầm:

– Sao chồng mình đối với mình ít ra lại không là một người bạn như Thảo và Lâm cho đời mình đỡ khổ đôi chút. Thân chắc cũng yêu mình, nhưng cái yêu ấy... chỉ là một cái yêu theo lối riêng... một cái yêu đần độn.

Loan vòng ra phía sau để về buồng. Khi qua cửa sổ đầu chái, nàng bước rón rén đi thật khẽ, vì thấy có tiếng bà Phán ở trong đưa ra. Bỗng nàng đứng dừng lại, vì nàng vừa nghe rõ bà Phán nói:

– Tôi cho anh lấy nó làm nàng hầu.

Loan đứng núp sau một cây chanh, nín thở, lắng tai nghe. Một lát có tiếng Thân nói rất khẽ:

– Con chỉ sợ nhà con nó không bằng lòng.

Bà Phán cao giọng:

– Tôi cho phép anh lấy. Quyền đâu ở vợ anh mà anh sợ. Vả lại anh vừa bảo mợ ấy không sinh đẻ gì được nữa. Nếu việc này không xảy ra, thì tôi cũng phải nghĩ đến việc lấy vợ bé cho anh kia mà. Thế nó có thai độ mấy tháng rồi?

–Thưa me, độ bốn, năm tháng nay.

– Sao anh không bảo cho tôi biết trước?

Yên lặng một lúc rồi có tiếng Thân:

– Để hôm nào con nói chuyện với nhà con.

– Anh không cần nói. Để tôi bảo mợ ấy, việc đó không khó. Việc khó là không biết bà Lục có bằng lòng không? Vả lại con nuôi thì con nuôi, chứ ở ngoài thế nào họ cũng dị nghị.

Loan nói thầm trong miệng:

– Con Tuất!

Bây giờ Loan mới hiểu vì cớ gì Tuất hay sang chơi. Loan thấy Loan như người có tính tò mò, vừa có cái thú được nghe một câu chuyện kín, chứ không hề mảy may sửng sốt hay đau đớn về cái tin đó. Nàng nhận ra rằng sở dĩ có chuyện này là vì nàng không sinh đẻ nữa, mà Thân thì không bao giờ chịu suốt đời không có con, còn bà Phán sở dĩ bằng lòng ngay chỉ vì Tuất nay mai sẽ cho bà một đứa cháu, – biết đâu không là cháu trai – để nối giõi. Còn nàng thì là một người vô dụng và nên biết thân phận như thế.

Loan đi quay trở lại để vào cửa trước, và khi bước lên hiên, nàng có ý nện mạnh gót giày cho trong nhà nghe thấy. Nàng đứng ở phòng khách một lúc rồi mới bước sang buồng phía đầu chái là chỗ bà Phán với Thân đương bàn định.

Khác hẳn mọi lần, bà Phán không mỉa mai hỏi nàng đi đâu về. Loan thấy Thân ngượng nghịu đứng dậy đi lảng ra ngoài. Bà Phán ngọt ngào bảo Loan:

– Mợ ngồi đây tôi nói câu chuyện.

Tuy đã biết trước là chuyện gì, Loan cũng ngồi giả vờ lắng tai chú ý. Bà Phán nói:

– Cậu ấy đi lại với con Tuất, nay con Tuất đã có mang, vậy mợ nghĩ sao về việc ấy?

Không đợi Loan trả lời, bà Phán nói tiếp:

– Tôi thì tôi cho con nào cũng là con. Cậu ấy đã trót nhỡ mà bỏ nó thì tội nghiệp, nên tôi định cưới nó về cho cậu ấy. Nếu mợ còn sinh đẻ mà cậu ấy đa mang như thế thì cũng đáng trách; mợ biết điều chắc mợ cũng không kiếm chuyện khó khăn. Sự đã quá rồi, tôi nghĩ không còn cách nào khác để thu xếp cho ổn cả.

Bà Phán nói đến đây thì ngừng lại, đợi Loan trả lời. Loan cúi mặt lặng lặng một lúc, rồi đáp:

– Thưa me, việc đó tùy me cả.

Là vì nàng biết rằng bà Phán hỏi ý kiến để lấy lệ, chứ thật ra không kể nàng vào đâu. Nàng không có một cái quyền nhỏ mọn nào về việc lấy vợ lẽ cho chồng. Nàng không ngăn cản nổi, mà nàng cũng không thiết, không cần ngăn cản làm gì.

XI

Loan cúi mặt không dám nhìn cái cảnh Tuất cúi rạp trên chiếu lễ tổ tiên và lễ ông Phán, bà Phán vì cảnh đó làm Loan nhớ đến mấy năm trước hồi nàng mới bước chân về nhà chồng. Nàng thấy nàng hồi đó cũng như Tuất bây giờ: địa vị nàng với Tuất tuy có khác, nhưng cũng là những người bị người ta mua về, hì hục lạy người ta để nhận làm cái máy đẻ, làm con sen hầu hạ không công. Trước kia Loan được người ta cưới về làm vợ một cách chính thức, những lễ nghi đó không có vẻ giả dối bằng bây giờ khi người ta đem nó ra che đậy và hơn nữa để công nhận một sự hoang dâm.

Bỗng có tiếng bà Phán nói:

– Mợ cả đâu? Mợ ngồi lên cho chị ấy làm lễ.

Loan đưa mắt nhìn mọi người không hiểu.

Nàng ngạc nhiên tự hỏi:

– Tuất lạy mình? Tuất lạy Thân?

Bấy giờ Tuất đã tiến đến trước mặt nàng, cúi nhìn xuống đất, hai má đỏ ửng, có vẻ tủi thân, xấu hổ nhưng rất ngoan ngoãn hình như chỉ đợi nàng truyền cho một câu là sụp xuống lạy như lạy một ông thần tác phúc tác họa. Loan nghĩ thầm:

– Hai người cùng chung một phận như nhau còn lạy nhau làm gì cho thêm tủi nhục.

Trong lúc luống cuống, nàng vô tình đưa mắt nhìn Đức, Đức cũng đương đăm đăm nhìn nàng. Loan và Đức cũng nhận ra rằng trong bọn hai chục người đứng đó chỉ có Loan và Đức là hiểu nhau. Thân thì ngồi yên ở ghế, vẻ mặt trịnh trọng như sắp sửa vào dự một cuộc lễ trang nghiêm.

Loan giơ tay ra hiệu từ chối và nói:

– Thôi thế là đủ, tôi không dám nhận đâu.

Bỗng có tiếng bà Đạo:

– Thế không được! Cô cứ ngồi lên cho chị ấy lễ. Cô không muốn, cái đó tùy cô, nhưng lễ nghi phải cho ra lễ nghi, phải trên ra trên, dưới ra dưới. Người ta còn ăn ở với mình về lâu dài, không nhận để cho người ta nghĩ ngợi, thêm phiền ra.

Bấy giờ Loan mới hiểu vì cớ gì bà Đạo đến.

Bà là người thay mặt họ nhà vợ cả và công việc của bà đến đây là chỉ để hạch sách thôi. Loan toan đứng dậy đi ra chỗ khác thì Tuất đã ngồi bệt xuống chiếu cúi đầu lễ. Loan đành ngồi lại, vì sự đã như thế rồi, nàng không muốn tỏ ý bất bình, sợ người khác lại nghi cho nàng không bằng lòng về việc lấy vợ lẽ cho chồng. Loan thấy nóng bừng cả mặt và ngượng thay cho Tuất. Nàng nhíu đôi lông mày nhìn Tuất cúi rạp dưới chân nghĩ thầm:

– Người hay vật?

Rồi nàng quay lại nhìn Thân tự hỏi không biết trong óc Thân, lúc đó có những cảm tưởng ra sao? Nàng lại tự hỏi không biết ái tình của Thân đối với một người lạy mình nó sẽ là thứ ái tình gì?

Có một điều chắc chắn là lúc đó Loan không thấy mảy may ghen tuông, vì nàng ghen làm gì một người đã hầu như không có cái phẩm giá của một con người.

Nhưng đến chiều, Loan thấy trong lòng khó chịu. Nàng lánh mặt Thân, vì mỗi lần nhìn thấy mặt, nàng lại tưởng đến Tuất và lẩn thẩn nghĩ rằng nàng và Tuất tuy khác nhau về trí thức, nhưng về đường tình ái thì chỉ là hai người xếp ngang hàng, hai người cùng thuộc quyền sở hữu của một người chồng chung.

Ăn cơm chiều xong, Loan lẳng lặng không nói cho ai hay, ra thuê xe về phố Mới và định tâm ở đó một vài ngày.

Bà Hai thấy nàng về, nói một cách rất tự nhiên:

– Con không nên đi, vì người ta sẽ cho là không được quân tử. Vả lại mình là bậc trên, làm như thế, vợ lẽ tưởng lầm rằng mình sợ nó, rồi nó quen dần đi, nó lấn quyền, sau có uốn nắn lại cũng không kịp nữa.

Loan đáp:

– Con thì có quyền gì mà sợ người ta cướp nữa. Vả lại quyền hành mà làm gì?

Rồi Loan hỏi sang chuyện khác, vì nàng biết rằng bà Hai không thể nào hiểu nàng được. Nàng buồn rầu nhớ lại hôm hỏi ý kiến mẹ về việc chồng lấy vợ bé. Bà Hai không những không có lời an ủi nàng, lại còn cho việc làm của Thân là đúng lý. Bà khuyên Loan không nên ngăn cản, vì nàng đã không sinh đẻ được nữa, thì nên để chồng lấy vợ lẽ kiếm đứa con nối giõi. Nghĩa là mẹ nàng cũng nghĩ rằng nàng không đẻ nữa thì cái chức trách làm vợ không có nữa, nàng là một người vô dụng rồi.

Sáng hôm sau, bà Hai vừa giục nàng về xong thì có người nhà ở dưới ấp lên mời nàng về ngay. Loan lẩm bẩm:

– Mẹ đẻ đuổi về, mẹ chồng cũng bắt về, muốn thoát thân một lúc không xong.

Loan vừa ra cửa thì gặp ngay Thảo đến. Thảo chào bà Hai rồi bảo Loan:

– Chị đi với tôi lại nhà thương. Chị cả Đạm ốm sắp chết, muốn gặp chị.

Loan sửng sốt hỏi:

– Chị ấy ốm từ bao giờ thế?

– Đã mấy tháng nay rồi. Chị đi ngay thôi.

Loan nhìn bác người nhà nói:

– Rầy rà quá. Em lại phải về ấp ngay bây giờ. Mẹ em cho gọi về.

Thảo hỏi:

– Có việc gì cần không?

Loan đáp lại rất khẽ cho bác người nhà không nghe rõ:

– Chắc là không... Nhưng về thì em cần phải về.

Ngẫm nghĩ một lát, rồi Loan gọi bác người nhà lại bảo:

– Anh về nói với bà rằng đến trưa tôi mới về được. Sáng hôm nay tôi phải đi thăm một người chị em đang hấp hối.

Lúc bác người nhà đi rồi, Loan bảo bạn:

– Mẹ em cho gọi mà không về ngay thì thế nào cũng bị mắng. Ấy thế, người ta tưởng người ta có quyền sai khiến từ cái đi cái đứng của mình.

Lúc lên xe, Thảo nói với Loan:

– Trước tôi cũng tưởng chị Đạm ốm qua loa, vả lại thấy chị bận việc nhà luôn, nên tôi không nói chuyện.

– Thế chị ấy ốm về bệnh gì?

– Ốm ho lao. Bà Chánh ho phải lên Hà Nội chữa thuốc. Chị Đạm phải lên theo trông nom, hầu hạ, rồi không biết giữ mình, nên mắc lấy. Bà Chánh vừa mới chết được vài tháng nay. Chị ấy thì cũng chỉ nay mai...

Loan hỏi:

– Chị ấy đã đi học mà không biết giữ vệ sinh.

– Ấy, ngay khi lên đây, tôi đã bảo phải cẩn thận. Nhưng chị ấy đã đổi khác trước. Chị ấy rụt rè không dám cẩn thận, sợ người nhà cho là vẽ vời, không hết lòng, mất cả tiếng dâu thảo bấy nay.

Loan thở dài.

– Thế chồng làm gì?

– Chồng ở Hà Nội mở một hiệu cho thuê xe đạp đã hơn năm nay. Chị ấy xin phép mãi mà bà Chánh không bằng lòng cho theo chồng lên.

Loan nói:

– Phải, ai người ta thả lỏng cho. Còn phải ở nhà hầu hạ chứ.

– Nhưng đến khi bà mẹ chồng mắc bệnh lên đây thì tự nhiên người ta nghĩ đến chị ấy và bắt chị ấy lên để trông nom thuốc thang, cơm nước, vì tính bà Chánh rất kiệt, không muốn nuôi đầy tớ.

Loan nói:

– Phải, đầy tớ thì bao giờ bằng được nàng dâu.

Ngừng một lát rồi Loan mỉm cười chua chát tiếp theo:

– Em cũng sợ có ngày thành như chị Đạm. Bây giờ em đã thấy em đổi tính khác nhiều. Mỗi tuổi một già lại thêm nhiều mối lo buồn, hết cả nghị lực để chống cự lại, rồi sống uể sống oải thế nào xong thôi. Tiến chẳng thấy tiến, chỉ thấy lùi, lùi hẳn. Chị có nhận thấy bây giờ em khác trước nhiều không?

Không thấy bạn trả lời, Loan lại nói:

– Ấy thế mà trừ chị ra, ai cũng tưởng em gặp được cảnh yên vui trong gia đình. Không những thế, có người lại cho em là dâu thảo nữa đấy. Thảo vì mẹ chồng bảo gì, em cũng nghe theo ngay, em lại còn là người vợ tốt, vì người ta thấy em mới cưới vợ bé cho chồng, hẳn hoi lắm.

Thấy hai cô thiếu nữ suýt bị xe chẹt phải, quay lại nhìn, rồi vô cớ cất tiếng cười khúc khích với nhau, Loan buồn rầu nói với Thảo:

– Em bây giờ đã già rồi, mất hẳn cái vui tươi hồi trước.

Lúc xe đi qua phố Hàng Ngang, Loan có ý nhìn vào mấy cái gương ở hiệu khách để xem vẻ mặt mình lúc đó. Nàng rất vui lòng khi thấy mấy chàng tuổi trẻ đăm đăm nhìn nàng: lúc xe đi qua, họ còn ngoái cổ trông theo. Vô tình, Loan giơ tay sửa lại mái tóc, nhưng nàng lại chép miệng tự hỏi:

– Để làm gì nữa?

Khi tới nhà thương thì vừa đúng giờ mở cửa.

Cô cả Đạm thấy Loan và Thảo vào, gượng ngồi dậy mỉm cười, muốn nói nhưng nói không ra tiếng. Nàng ôm lấy ngực rồi lại ngả lưng xuống gối, giương mắt nhìn hai bạn, lắc đầu.

Thấy con sen bước vào phòng, Thảo hỏi:

– Ông cả đi đâu vắng?

– Bẩm, cậu con về nhà quê.

Loan, Thảo đưa mắt nhìn nhau, tỏ ý ngạc nhiên. Con sen nói tiếp:

– Hôm nay trăm ngày bà cụ Chánh con.

Loan gật đầu thốt ra một tiếng:

– À!

Đạm lấy tay ra hiệu bảo bạn ghé lại gần, rồi cố nói, giọng thều thào:

– Chị Thảo đến thăm em luôn nhé?

Rồi Đạm đăm đăm nhìn Loan như muốn hỏi Loan về việc gia đình, song sợ nói không ra tiếng. Loan đoán rằng bạn muốn hỏi:

– Chị Loan, chị thì chắc được sung sướng, không như em.

Nửa giờ sau Loan và Thảo từ biệt ra về. Đạm đưa mắt nhìn theo một cách đáng thương. Hai con mắt Đạm đen nhánh trước kia, giờ đã mờ và sắp gần ngày nhắm hẳn, lộ ra một vẻ đẹp não nùng như trách móc, oán hờn ai.

Lúc qua sân, Loan thấy tâm hồn lạnh lẽo, đi sát vào người Thảo. Một chiếc lá vàng thong thả là là rơi qua mặt hai người. Loan nói:

– Gió hôm nay lạnh chị nhỉ?

Qua hàng rào sắt, thấp thoáng bóng mấy cô nữ học sinh tươi cười, vui vẻ. Loan nhớ lại cả một quãng đời thơ ấu mới ngày nào khi nàng với Đạm còn là hai cô học trò cắp sách đi học, thơ ngây mong ước một cuộc đời tốt đẹp.

Loan buồn rầu ngẫm nghĩ:

– Cái học kia chỉ làm cho mình biết và cảm thấy rõ những nỗi đau khổ phải gặp trên đường đời.

XII

Dưới ánh đèn lờ mờ Loan đương ngồi cặm cụi thái mực. Lúc bấy giờ vào quãng một giờ đêm. Mai là ngày giỗ to nhất trong một năm. Loan, con dâu trưởng, hôm đó phải cáng đáng mọi công việc tuy nàng vẫn nghĩ rằng nếu có quyền thì nàng sẽ bỏ hết cả cỗ bàn. Nghĩ vậy, nhưng bấy giờ nàng hãy biết phải nai lưng ra làm cho trọn công việc một cô nàng dâu đã.

Quay lại, thấy con sen đương ngồi vừa thái su hào, vừa ngủ gật. Loan hỏi:

– Bình, từ tối đến giờ, mày đã ngủ chưa?

– Thưa cô, chưa, bà con dặn phải xong chỗ này mới được đi ngủ.

Loan nhìn rổ rau nói:

– Còn chừng kia mà may vừa ngủ vừa thái thì đời nào xong. Để tao làm hộ. Cho mày đi ngủ kẻo mệt.

Khi con sen đi ra rồi, Loan lấy su hào ngồi cặm cụi thái. Bốn bề yên lặng, Loan thở dài, ôn lại trong trí những việc mới xảy ra trong vòng mấy tháng, trong khi tay nàng nhấc dao lên, ấn dao xuống như cái máy. Loan không biết trong mấy tháng nay có phải nàng đã sống thật hay là liên miên ở trong một giấc mộng dài. Nàng thấy ngày nào cũng giống ngày nào nối tiếp nhau một cách nặng nề buồn tẻ. Nếu đời nàng cứ như thế mà kéo mãi thì có lẽ nàng đến hóa điên mất. Những nỗi đau khổ nàng phải chịu, những người chung sống với nàng, bấy lâu đã làm cho nàng thành ra một người khác, tính nết cay chua và tâm hồn cằn cỗi.

Chính Loan cũng lấy làm lo sợ về sự thay đổi đó. Như hồi mới cưới Tuất về, mỗi lần Tuất bị bà Phán mắng – có khi bị đánh nữa – thì Loan tự nhiên thấy sung sướng trong lòng, vì Loan thấy Loan cũng như những người kia lấy cái khổ của người khác làm cái sướng của mình, không biết tìm cách che chở cho một người hèn yếu. Hay đâu cái lòng thương người đó làm cho nàng đã khổ lại khổ thêm. Tuất mới đầu còn cảm động về tấm lòng tử tế của Loan, nhưng dần dần lầm sự tử tế với sự hiền lành tìm cách lấn át vợ cả, và được thể mẹ chồng cũng ghét Loan nên về bè với chồng. Đến khi đẻ được đứa con trai, thì Tuất nghiễm nhiên là một người có công với gia đình nhà chồng; bà Phán Lợi cũng bắt đầu bênh Tuất ra mặt, nhất là khi nào Tuất có việc lôi thôi với Loan.

Loan còn nhớ rõ ràng vẻ mặt kiêu hãnh của Tuất, một hôm vì có việc bất bình, bà Phán nhắc đến chuyện nàng không biết đường dạy vợ lẽ, Tuất lúc bấy giờ đương bế con, vênh mặt ngước mắt nhìn trần nhà, rồi lên giọng thẽo thợt nói:

– Ở nhà này chỉ có mẹ tôi dạy được tôi... chồng tôi dạy được tôi!

Bà Phán và Thân ngồi im như cho lời Tuất nói là phải. Loan toan mắng lại, nhưng cố nuốt giận và tự nhủ:

– Chấp làm gì một đứa vô giáo dục, không hiểu được lời mình nói. Thân phận đã tủi nhục như thế mà không biết, lại còn hợm mình làm cao.

Loan ngừng tay cắt, ngẫm nghĩ:

– Phiền nhất là mình cứ mãi mãi sống với những người vô học đó để họ quấy rầy mình.

Loan không bao giờ yêu Thân, ở với Thân không mong gì sinh con đẻ cái, nhưng bây giờ cũng như trước kia, nàng vẫn là một vật sở hữu của Thân. Từ ngày có Tuất, nàng thấy Thân hững hờ với nàng... chỉ trừ ra độ Tuất có chửa sắp ở cữ, thì nàng mới thấy Thân nhớ đến nàng là vợ mình, một người vợ tuy không yêu, nhưng vì thói quen phải cần đến.

Loan cau mày, thương cho thân nàng, cái tuổi xanh của nàng đã phải phí đi để hiến cho một người không yêu nàng và không đáng có quyền được yêu nàng. Nghĩ đến đấy Loan cắm đầu chăm chú đưa dao cắt thật mau rồi muốn cho khỏi nghĩ ngợi, nàng vừa cắt vừa lẩm bẩm nói một mình:

– Miếng su hào này chưa được vuông vắn... ừ mà phải cắt mỏng ít nữa. Cắt nốt chỗ su hào này, phải tỉa cho hết bát củ cải kia...

Loan đã bắt đầu thấy mỏi lưng. Nàng ngồi dựa vào tường cho đỡ mệt và thấy thiu thiu buồn ngủ. Ngọn đèn gần hết dầu mờ dần... chuông đồng hồ nhà trên thong thả gõ năm tiếng.

Tiếng bà Phán quát tháo ở bên tai làm Loan sực thức dậy. Con sen lúc đó đương đứng nép vào góc bếp, trên má còn in lằn vết đỏ mấy ngón tay, Loan vội nói:

– Thưa me, con cho nó đi ngủ đấy ạ. Con thấy nó vừa thái vừa ngủ gật.

Bà Phán quay lại:

– Ngủ gật thì đập vào xác nó ấy.

– Thưa me, con thái hộ nó, vì từ tối nó chưa được ngủ.

Bà Phán gắt:

– Tôi nói câu gì mợ cũng cãi lại xa xả... Thế này thì làm sao đủ dùng cho người ta nấu nướng... Mợ lại bắt tôi phải hầu nó à?... Ừ, phải rồi, đã có gái già này!

Bích đi theo sau bà Phán, đưa mắt nhìn mấy rổ rau còn cắt dở, nói:

– Biết thế này thì mình cố thức cho xong. Cứ chắc ở nó... chẳng được tích sự gì, nhỡ cả công việc.

Bà Phán hỏi:

– Chị hai đã dậy chưa?

– Thưa mẹ chưa. Đêm qua cháu nó quấy nên cô ấy phải thức.

– Thôi được, để nó ngủ.

Loan nghĩ bụng:

– Đứa bé quấy mà cả đêm không thấy tiếng khóc. Phải, để cho cô hai nghỉ để cô hai tốt sữa, nuôi cậu quí tử.

Dần dần, mọi người trong họ xuống đông đủ và bắt đầu làm việc.

Loan ngồi riêng ra một nơi, cúi đầu yên lặng, không dự vào câu chuyện của các chị em họ. Nàng biết trước rằng hễ có dịp gặp nhau là họ nói cạnh nói khóe nhau, và đem những chuyện riêng, chuyện tư ra nói cho hả dạ. Ngoài những chuyện ấy ra, họ cũng không biết chuyện gì, cũng như sống ở trên đời, ngoài những cỗ bàn bếp nước, họ cũng không còn công việc khác nữa. Loan tính ra trong

một họ nhà. Thân mỗi năm gần ba mươi cái giỗ. Một đời chỉ sống để lo công việc kỵ giỗ cũng là một đời đầy đủ, bận rộn lắm rồi.

– Gớm, chị trưởng hôm nay sao mà nghiêm trang thế?

Loan phải vội ngửng lên mỉm cười vì nàng biết là họ bắt đầu muốn sinh sự. Một cô nữa vừa cười vừa nói tiếp:

– Nghiêm trang không đúng. Phải nói là khinh khỉnh. Người ta là nữ văn sĩ kia mà, ai thèm nói chuyện với bọn quê mùa như các chị.

Bỗng có tiếng trẻ khóc ở nhà trên, bà Phán bảo Loan:

– Mợ trông hộ con hai nồi hải sâm để nó lên cho con bú.

Ngồi được một lúc thấy trong nồi thiếu nước Loan cầm bát ra bể lấy nước mưa.

Ngoài vườn, trời nắng rực rỡ, một cơn gió thổi mạnh quá làm rung rinh những bông hoa cải màu vàng tươi. Vài con bướm trắng bị gió thổi bay tỏa ra trên luống cải, rồi chập chờn lượn quanh chỗ Loan đứng. Trên trời xanh trong vắt, từng đám mây trắng bay thật nhanh như rủ rê nhau đi tìm những khoảng không rộng rãi hơn.

Loan nghiêng mình toan múc nước. Bỗng ngừng lại, đăm đăm nhìn xuống đáy bể. Cũng như nước mưa trong in bóng những đám mây trắng bay qua, làn nước thu của đôi mắt Loan lúc đó long lanh thoáng in hình ảnh một giấc mộng xa xăm. Nhìn bóng mây, Loan thờ thẫn nghĩ đến Dũng, bây giờ không biết trôi dạt tận nơi nào. Bấy lâu mê mải với cuộc đời phiêu lưu, không biết có khi nào chàng dừng chân tưởng nhớ tới người bạn gái xưa lẩn quất trong nơi tù hãm, và năm tháng vẫn mòn mỏi trông chàng, tuy biết rằng không còn ngày tụ họp nữa.

Loan thở dài, lẩm bẩm:

– Thế mà thấm thoắt đã bốn năm rồi!

Lúc trở vào bếp thấy mọi người nhìn ra mà mình thì dướm nước mắt, Loan cười gượng:

– Gớm, vào đây khói cay cả mắt.

Nghĩ đến nồi hải sâm, Loan giật mình nói:

– Thôi chết tôi rồi!

Bà Phán đến mở vung coi, rồi kêu:

– Khê mẹ nó rồi còn gì nữa!

Loan bảo khẽ Bích ngồi gần đó:

– Sao cô không trông hộ tôi một tí.

– Tôi biết đâu, me bảo chị, chị không cẩn thận, chị lại sắp đổ lỗi cho tôi đấy phải không?

Mọi người đều ngửng lên nhìn. Bà Huyện Tịch nói:

– Bà trưởng ơi là bà trưởng ơi! Khéo sao mà khéo thế.

Tuất cũng vừa dỗ con xong chạy xuống. Bà Phán nói:

– Nó dở bận con một tí mà cũng tìm cách làm hỏng của nó.

Thấy Tuất đến mở vung xem lại, bà Phán nói:

– Còn ăn gì được mà xem. Đem của khê ra không sợ người ta nói cho mục mả.

– Thế bây giờ làm thế nào?

– Làm thế nào? Đổ nó đi chứ còn làm thế nào nữa. Thế là cô hai có mỗi một món khéo hỏng be bét cả.

Tuất vùng vằng nhấc nồi hải sâm ra hiên đổ cả xuống rãnh:

– Thế là xong!

Rồi nàng ngồi xuống bực cửa, ôm mặt khóc sụt sịt. Bà Phán hầm hầm chạy lại chỗ Loan đứng, nhiếc:

– Sao mà mợ ác, mợ xấu bụng lắm thế!

Tuy rất căm tức về cử chỉ của Tuất, Loan cũng cố nén lòng, ôn tồn đáp lại bà Phán:

– Thưa me, con chót lỡ tay. Con làm hỏng thì con nhận, chứ nếu muốn làm hại nó thì thiếu gì cách khác.

Bà Phán nói:

– Lỡ tay! Mợ bỏ đấy, mợ đi đến nửa giờ đồng hồ, mợ định tâm làm khê của nó, mợ lại còn cãi. Điêu ngoa vừa vừa chứ.

Loan cũng không biết phân trần ra sao, đành cúi đầu chịu lỗi. Nàng toan nói với bà Phán nhận mua đền, nhưng nghĩ trong người không có lấy một xu, nên lại thôi.

Bà Phán quát:

– Mợ muốn sống thì mợ cầm ngay cái nồi kia đem ra ao rửa sạch đi. Mợ còn muốn đợi ai hầu nữa. Tôi, chứ người mẹ chồng khác thì người ta hắt cả nồi hải sâm vào mặt ấy!

Rồi như nói thế cũng chưa đủ hả giận, bà Phán dí ngón tay vào trán Loan, quẹt mạnh một cái và mai mỉa:

– Ác như thế... không trách được tuyệt đường sinh đẻ!

PHẦN THỨ BA

I

– Mợ tắt đèn đi!

– Để tôi đọc nốt đoạn này đã. Cậu cứ quen như ở Ấp, bây giờ mới hơn tám giờ, ở Hà Nội ai lại ngủ sớm thế.

Nói vậy song không phải vì Loan muốn đọc sách nên để đèn sáng. Tuy mắt nàng nhìn vào trang giấy, nhưng trí nàng để vào những chuyện đâu đâu. Thỉnh thoảng nàng lại với con dao díp để ở đầu bàn và thong thả đưa dao dọc sách, mắt vẫn nhìn vờ vào trang giấy như một người đương xem mê mải.

Loan thấy Thân nằm bên cạnh chốc chốc lại vật mình, thở dài. Nàng biết Thân tức bực lắm, vì Thân chỉ đợi nàng tắt đèn đi ngủ là xuống nhà dưới với Tuất, vì từ hôm dọn nhà lên Hà Nội để chữa lại nhà ở dưới Ấp, Tuất về quê vắng, hôm nay vừa mới lên.

– Sao bảo mợ tắt đèn, mợ lại không tắt đèn?

– Ô hay! Cậu cứ đi ngủ đi, tôi cần đèn để xem sách.

– Mợ để đèn tôi không ngủ được.

– Cậu xoay mặt vào tường mà ngủ.

Loan hơi lấy làm lạ về câu nói gắt gỏng và lần đầu có ý trịch thượng của mình đối với chồng. Là vì bị bắt nạt lâu, đến khi muốn chống cự lại thì bao giờ cũng làm quá để tỏ ra rằng mình không thể chịu nhịn được nữa. Loan đã đến cái thời kỳ ấy. Mới hơn một tuần lễ nay, nàng có cái ý tưởng rằng: hễ người ta còn dễ bắt nạt, thì người ta còn bắt nạt mãi, và muốn cho người ta vị nể mình, thì không gì hơn là chống cự lại. Loan có ngờ đâu rằng làm như thế, chính là bắt đầu không nhận cái quyền của mẹ chồng, bắt đầu bất phục tùng cái chế độ hiện ở trong gia đình. Loan đã đến thời kỳ không cần gì nữa, nên nàng không hiểu được cớ sao bấy lâu nàng đã chịu nhịn được như thế. Nàng vẫn tự hỏi:

– Cái gì bắt ta phải đau đớn, khổ nhục mãi mãi?

Cái cớ hy sinh để được vừa lòng mẹ trước kia bây giờ không đủ sức mạnh để dìu dắt nàng nữa. Nàng chỉ nhận thấy bấy lâu nàng đã hèn nhát sống theo tục lệ, không có cái can đảm phá tan những tục lệ mà cái học của nàng đã cho nàng biết được rằng đáng bỏ, đáng phá.

– Tôi bảo mợ không nghe à? Phép ở đâu thế?

– Tôi xin cậu để yên cho tôi xem. Cậu muốn tắt đèn thì ra mà tắt.

Yên lặng một lúc rồi Loan thấy chồng giật lấy quyển sách ở tay nàng vứt mạnh xuống đất. Loan đặt con dao lên bàn, cúi xuống nhặt sách, phủi bụi rồi lặng lặng giở ra đọc, làm như không xảy ra sự gì cả. Loan thấy Thân ngồi nhỏm dậy liền quay lại hỏi:

– Cậu làm gì thế?

– Mợ không được láo.

– Tôi láo cái gì?

Thân đập mạnh hai tay xuống chiếu quát:

– Mợ cãi à?

Rồi tiện chân đạp mạnh vào lưng Loan làm Loan ngã lăn xuống đất. Nàng vừa lóp ngóp dậy đương vấn lại tóc thì ở ngoài nhà có tiếng bà Phán:

– Làm cái gì mà huỳnh huỵch trong ấy thế. Có dạy vợ thì lúc khác hãy dạy, để yên cho người ta ngủ.

Loan nói:

– Ai dạy ai? Động một tí thì dạy. Tôi không cần ai dạy tôi.

Thân cầm cái gối lăm le ném vào Loan:

– Phải, có thế mới là đồ mất dạy.

Loan đáp:

– Mất dạy là đánh người đàn bà yếu ớt, hèn nhát một lũ...

Bà Phán vội quá, đi chân đất vào buồng, nhìn Loan hỏi:

– Mợ nói gì thế?... Mày nói gì thế, con kia?

Loan quay mặt vào trong không đáp. Bà Phán nói tiếp:

– Bà thử đánh mày một cái tát, xem mày còn bảo là hèn nhát nữa không?

Loan nói:

– Không ai có quyền chửi tôi, không ai có quyền đánh tôi.

– Tao có quyền, mày chửi lại xem nào.

Loan quay lại:

– Tôi không quen chửi. Chửi người khác tức bẩn mồm mình.

Lần đầu bà Phán thấy một câu như vậy ở miệng Loan nói ra. Bà nhảy chồm lên, hai mắt tròn xoe rồi sấn lại nắm lấy Loan tát túi bụi. Con Bình thấy có tiếng động chạy vào xin hộ Loan:

– Con lạy bà, lạy cậu tha cho mợ con.

Bà Phán ngừng tay, ngoảnh lại:

– Tha gì. Đánh cho chết!

Rồi bà vừa thở vừa bảo Thân:

– Tao không thèm tát nữa, bẩn tay. Mày dẫn xác nó ra cho tao.

Loan vuốt tóc ngửng lên, nhìn thẳng vào mặt mẹ chồng:

– Bà cũng là người, tôi cũng là người, không ai hơn kém ai. Bà đánh tôi, tôi không...

Nói chưa dứt lời, Loan giật mạnh tay ra, đứng lùi lại sau. Bà Phán ôm lấy ngực rồi nằm vật xuống giường kêu: – Trời ơi! Nó đánh chết tôi!

Loan nói:

– Bà đừng vu oan.

Rồi thấy Thân chạy lại, Loan bảo:

– Tôi xin cậu đừng chạm vào người tôi.

Vừa nói hết câu thì một cái đấm mạnh vào ngực làm Loan chau mày, cúi gục đầu vào tường, rồi người nàng bị ẩy ngã lăn xuống đất. Nàng cố sức đứng dậy đi lùi vào góc giường và cảm thấy phẩm giá mình lúc ấy không bằng phẩm giá một con vật.

– Mợ muốn sống thì đứng lại!

Bà Phán đã ngồi dậy, trỏ tay, mồm nói:

– Đánh chết nó đi cho tôi. Chết đã có tôi chịu tội.

Loan vẫn lùi, Thân hục hặc nhìn quanh, rồi tiện tay cầm ngay lấy cái lọ đồng sấn lại phía nàng. Loan thấy Thân đã đến gần mình, trong lúc hốt hoảng liền với ngay con dao díp dọc sách để ở bàn định giơ đỡ. Thân, như con hổ dữ đạp một cái, lọ đồng đổ đập vào

Loan. Loan né mình tránh được và trượt chân ngã xuống giường, con dao cầm chắc trong tay. Thân quá đà cũng ngã mạnh vào người Loan. Loan thấy cái cán dao ấn mạnh lên tay nàng và Thân kêu lên một tiếng. Con sen cũng kêu theo:

– Trời ơi, cậu giết chết mợ con rồi!

Loan buông dao, rụt mạnh tay đứng dậy, còn Thân thì nằm ngửa ra, hai tay ôm ngực. Bỗng Loan mở to mắt nhìn một vết đỏ loang trên áo Thân. Nàng sợ hãi đưa tay lên che mồm, bỗng dừng lại: mấy ngón tay nàng giây máu đỏ lòe.

Loan đứng sững không nhúc nhích trong lúc bà Phán kêu gọi thất thanh. Bích, Châu và Tuất ở ngoài chạy vào ngơ ngác, rồi xúm quanh chỗ Thân nằm. Loan vẫn đứng yên mê man, bên tai nàng văng vẳng tiếng nói cuống quít lẫn với tiếng kêu khóc. Bà Phán đứng lên quay lại nhìn Loan. Loan suốt đời không quên được hai con mắt của bà Phán nhìn nàng lúc đó.

– Con bà chết thì mày bỏ xác với bà.

Một y sĩ ở gần đó thấy tiếng kêu chạy lại. Mọi người đều dãn ra. Y sĩ cúi xuống xem xét một lúc rồi lắc đầu nói:

– Trúng tim... cụ cho ai đi trình cẩm và bảo người về nhà tôi lấy thuốc và bông lại đây ngay. Cụ cho thuê xe đưa ông vào nhà thương.

Nhưng nghĩ một lát, y sĩ lắc đầu nói:

– Không kịp.

Loan hiểu ngay, liền chạy vội lại chỗ Thân nằm. Thấy bà Phán kêu rú lên xua tay đuổi, y sĩ vội nói:

– Không sao, cụ cứ để bà ấy đến.

Vì nàng biết rằng Thân không còn sống được mấy lúc nữa.

Loan ngồi ghé bên giường, nhìn Thân. Thân lúc bấy giờ mặt đã xám ngắt lại, hai con mắt nhìn hết cả tinh thần.

– Tôi xin lỗi cậu...

Loan ngừng lại, vì nàng vừa thấy Thân trợn ngược mắt và y sĩ thốt ra một câu bằng tiếng Pháp:

– Thế là hết!

Y sĩ cúi mình, giơ tay vuốt mắt Thân. Loan phải đứng dậy, lùi ra phía sau để nhường chỗ cho bà Phán và Bích cùng Tuất. Thấy cái

cảnh chồng nằm chết tự tay mình, với mấy người xúm quanh khóc lóc thảm thiết, Loan ngồi gục xuống bàn, mắt mở to nhìn thẳng ra trước mặt. Nàng không ngờ đâu có ngày lại xảy ra đến như thế được. Nàng lẩm bẩm:

– Đó, kết quả của một đời nhẫn nhục, đau khổ.

Rồi hai dòng nước mắt từ từ chảy xuống má.

Viên cẩm và lính cảnh sát vào lúc nào Loan cũng không biết. Bỗng có tiếng hỏi thật to bằng tiếng Pháp:

– Ai giết?

Loan giật mình ngửng lên. Người đội xếp dịch ra tiếng ta xong, thì Loan thấy bà Phán chỉ vào nàng nói:

– Nó giết chồng nó.

Loan đứng phắt dậy nói tiếng Pháp với viên cẩm:

– Không! Chồng tôi định đánh tôi và ngã vào con dao tôi cầm ở tay.

– Bà giảng nghĩa với ông dự thẩm sau.

Rồi viên cẩm bảo người lính cảnh sát:

– Đứng canh lấy người này... và bảo những người kia đứng xa để ông dự thẩm đến làm biên bản.

Khi ông dự thẩm đến, Loan cũng cứ theo đúng sự thực cung khai. Thấy bà Phán nói liều và bịa thêm vào để đổ tội cho mình, Loan tức mình nói to:

– Bà nói sai cả. Ai giết con bà?...

Nhưng ông dự thẩm ra hiệu bảo nàng im, để lấy cung Bích, Châu, Tuất và con sen. Chỉ có con sen là khai giống như lời khai của Loan, nghĩa là đúng sự thật.

Làm xong biên bản, người sen đầm theo lệnh ông dự thẩm cho vòng xích vào tay Loan. Vòng sắt lạnh làm Loan rùng mình, cúi đầu, nhắm mắt, nhưng nàng ngửng lên ngay, thản nhiên nhìn mọi người. Tuy lần này là lần đầu nàng cho tay vào xiềng xích, nhưng cái thân nàng vẫn bị giam hãm đã từ lâu.

Nàng lẳng lặng theo người sen đầm ra cửa không quay mặt lại. Đã bốn năm nay, từ ngày bước chân về nhà chồng đến giờ, lần này mới là lần nàng đi ra khỏi cửa mà biết rằng đi hẳn, không bao giờ còn có ngày quay trở lại nữa.

Tuy hai tay bị xích và thân mình sắp bị giam cầm, lúc Loan bước qua ngưỡng cửa, nàng vẫn có cái cảm tưởng rằng vừa bước ra khỏi một nơi tù tội.

II

Thảo đặt vội chén nước xuống bàn, lắng tai nghe, mặt ngơ ngác. Lâm hỏi:

– Việc gì thế mợ?

Bỗng có tiếng trẻ bán báo rao ở xa xa:

– Tân – văn ...6 trang... cô Loan giết chồng... Lâm hỏi:

– Cô Loan nào? Mợ thử mua một số xem. Hay là Loan...

Thảo ra cổng một lúc rồi chạy vào hoảng hốt:

– Chính chị Loan, cậu ạ!

Rồi hai người vội dải tờ báo xuống bàn, cắm cúi đọc:

"Cô Loan, một gái tân thời, sau một cuộc cãi lộn với chồng và mẹ chồng, cầm dao đâm chồng chết. Hiện cô đã bị bắt giam...".

Lâm nói:

– Làm thế nào bây giờ?

– Cậu viết thư xin phép nghỉ chiều hôm nay. Ta lại cụ Hai hỏi thăm tin tức rồi ta lại thăm chị ấy...

Tôi có ngờ đâu đến nông nỗi này.

Lâm nói:

– Tôi thì vẫn sợ từ lâu, Loan rất nóng tính mà bấy lâu chịu nhịn được như thế, thế nào chẳng có ngày lôi thôi. Nhưng biết đâu là Loan đã giết chồng. Về chỗ Loan đâm chồng, báo nói mập mờ lắm...

Thảo cau mày đáp:

– Báo này xưa nay vẫn ghét bọn gái mới. Hễ được dịp là họ công kích, họ cần gì đăng đúng sự thực. Chưa chi họ đã đặt điều nói xấu Loan rồi đấy. Cậu viết thư ngay đi rồi ta lại cụ Hai...

Lúc Lâm và Thảo đến nơi thì bà Hai đương ngồi khóc. Sau khi đã nghe bà Hai kể chuyện lại Thảo nhìn chồng nói:

– Thế này thì không sợ lắm. Loan có quyền chống cự lại.

Rồi nàng quay lại nói với bà Hai:

– Xin cụ đừng lo. Thưa cụ chỗ chị Loan với con là bạn chí thân. Cụ cho phép con lo liệu mọi việc.

Con xin chạy thầy kiện. May ra thì không việc gì.

Bà Hai kể chuyện xong lại khóc. Hai tay đấm vào ngực than vãn:

– Nó làm khổ tôi. Nó làm dơ diếu cả nhà tôi. Hai bác tính, tôi hiếm hoi có mỗi một đứa con, cũng tưởng gây dựng cho nó nên người tử tế, có ngờ đâu bây giờ tôi hóa ra mẹ một đứa con giết chồng. Nhục nhã chưa?

Thảo đưa mắt nhìn Lâm, khó chịu. Người mẹ mà Loan yêu nhất đời, mà Loan vì muốn cho vui lòng đã hy sinh cả hạnh phúc ái tình, ngờ đâu lại là người thốt ra những câu trách móc, thóa mạ Loan như thế. Thảo muốn nói một vài câu phân trần, nhưng lại thôi, nàng biết là không phải lúc; nàng biết là bà Hai không sao hiểu được nàng, cũng như trước kia không sao hiểu được Loan. Bây giờ Thảo mới thấy đúng câu của Loan vẫn nói với nàng hồi trước: "Hai mẹ con, hai thế giới, có thể yêu nhau chứ không thể hiểu nhau được".

Lâm và Thảo từ biệt bà Hai để vào thăm Loan. Gặp Loan ở trong nhà pha, sau mấy tháng cách biệt, Thảo cảm động quá, ứa nước mắt khóc.

Loan nhìn bạn, ôn tồn nói:

– Chị vẫn bảo em nên can đảm. Em xin cam đoan cho đến phút cuối cùng, xin chị đừng buồn vì em.

Thảo đưa vạt áo lau nước mắt. Trông thấy bạn gầy gò, xanh xao và nghĩ đến bạn bấy lâu đã khổ sở, lại còn có ngày sa chân vào vòng tù tội. Thảo thở dài bảo Loan:

– Tôi hối hận lắm. Lúc khuyên chị, tôi không tưởng đến nông nỗi này.

– Không, chị không có lỗi gì cả. Mà em cũng không có lỗi gì với ai. Em chỉ buồn rằng vì em mà một người đã chết, chứ em không hối hận gì cả. Chồng em chết oan, không phải em giết. Em không phải là một người giết chồng. Ra tòa em cứ sự thực em khai, nếu có phải tội, em cũng đành chịu thứ hình phạt mà xã hội đã định cho kẻ lỡ tay giết người.

Rồi Loan kể rành mạch việc đã xảy ra cho hai bạn nghe.

– Đấy, chị xem, chỉ là một việc cãi nhau xoàng như ta thường thấy ở các gia đình. Xảy ra án mạng như thế này là một sự bất ngờ chỉ vì lỡ tay mà ra.

Lâm nói:

– Chỉ sợ người ta dựa vào cớ mình bất phục tòng chồng và mẹ chồng, cho mình định tâm giết người vì căm tức.

Thảo ngắt lời chồng:

– Dẫu sao, chị ấy cũng có quyền chống cự lại những khi thấy nguy đến tính mệnh. Việc này không lo, đã có trạng sư.

Rồi Thảo cầm tay Loan âu yếm nói:

– Chị cứ để chúng tôi lo liệu hết cách cho chị khỏi tù tội. Vì một người như chị đã chịu đau khổ trong bao lâu, không lẽ nào lại còn phải chịu đau khổ nữa.

Lúc sắp từ biệt Loan, Thảo ghé vào tai bạn dặn nhỏ:

– Cốt nhất là chị nhớ đừng đả động gì đến việc của chị với Dũng.

Loan mỉm cười chua chát, đôi mắt mơ màng nhìn bạn, sẽ gật.

III

Hoạch ra bàn giấy vừa lục tìm quyển sổ tay vừa hỏi Dũng:

– Bây giờ thì anh định đi đâu?

Dũng cười đáp:

– Đi cắt tóc để còn diện với tiểu thư Hà thành.

Anh tính ở rừng về, đầu tóc thế này thì ma nào nhìn. Còn anh, anh đi đâu bây giờ?

– Tôi ra tòa.

– Hôm nào anh cũng ra?

– Không, hôm nay bất thường.

Dũng hỏi gặng:

– Có việc gì quan hệ không?

Hỏi vậy nhưng Dũng đã biết bạn ra tòa vì việc xử Loan.

– Chắc anh có biết cô Loan ở phố Mới?

Dũng thẫn thờ đáp:

– Có, hơi quen. Từ độ cô ấy còn đi học, mà hồi ấy thì ai không biết Loan.

Hoạch nói:

– Sau cô ấy lấy chồng ở ấp Thái Hà, lôi thôi với chồng, với mẹ chồng, em chồng, cô chồng, họ hàng nhà chồng. Mới đây cầm dao giết chồng. Hôm nay tòa xử việc ấy.

Rồi Hoạch kể cho Dũng nghe đầu đuôi câu chuyện tuy Dũng đã xem báo biết rõ cả.

– Anh ra với tôi cho vui.

Dũng đáp:

– Tôi phải lại đằng kia, nhưng nếu kịp, tôi sẽ đến xem. Anh phải đi viết tường thuật?

Hoạch đáp:

– Không, nhà báo đã có người riêng về việc ấy.

Tôi ra coi cho biết, vì việc này là một việc to tát. Các báo cãi nhau dữ dội lắm.

Dũng về Hà Nội giấu không cho ai biết, giấu cả Lâm và Thảo. Thấy Hoạch là người bạn thân mà lại không biết là chàng có quen Loan, nên Dũng về Hà Nội tìm ngay đến nhà Hoạch. Dũng lại có cảm tình với Hoạch, nhất là từ khi thấy tờ báo mà Hoạch đứng chủ bút, về phe mới, bênh vực Loan một cách sốt sắng.

Dũng hỏi Hoạch:

– Báo anh về phe nào?

– Bênh Loan. Không phải là bênh Loan vì Loan giết người, Loan giết chồng hay không, hôm nay còn đợi tòa xử. Bây giờ chỉ biết, Loan một cô gái mới lôi thôi với nhà chồng, một gia đình cũ. Một bên thì cho là lỗi ở Loan, cho Loan là một cô gái mới hư thân, mất nết, một bên thì cho là lỗi ở gia đình cũ và công kích cái chế độ gia đình đã bắt một người không có quyền sống một đời riêng. Một bên thì cho là Loan lộng quyền, một bên thì cho là mẹ chồng và chồng lạm quyền.

Dũng nói:

– Tôi thì tôi cho không lỗi ở bên nào cả vì nếu thế thì hiện giờ biết bao nhiêu người có lỗi. Trong bất cứ gia đình nào, hễ cứ có người mới, người cũ, là xảy ra những câu chuyện bất bình như thế. Lỗi đó ở chế độ, ở hai quan niệm khác nhau của hai bọn người phải chung sống.

Nói đến đây, Dũng buồn rầu nghĩ tới việc riêng của chàng đối với gia đình.

Người nhà bưng lên hai cốc cà phê. Dũng vừa cầm thìa khuấy đường vừa nói:

– Biết bao nhiêu người chịu khổ yên lặng mà không ai biết. Loan cũng vậy. Nếu không xảy ra vụ án mạng này mà các báo nói đến, thì Loan cũng chỉ là một người yên lặng chịu đau khổ, một đời...

Dũng nghĩ thầm:

– Mình sinh ra làm trai nên có cái may thoát khỏi ra ngoài vòng.

Chàng hối hận rằng chính chàng đã vô tình đẩy Loan vào nơi sầu khổ. Chàng lẩm bẩm:

– Cũng may mà Loan không tự tử như bao nhiêu người con gái khác.

Chàng cất tiếng bảo Hoạch:

– Anh chắc còn nhớ việc cô Minh Nguyệt, cô Lệ Hồng tự tử. Đấy, cách thoát ly thông thường của những cô gái mới.

Hoạch buồn rầu nói:

– Cô Minh Nguyệt, cô Lệ Hồng là những người đã chết rồi mà họ cũng nhẫn tâm không tha, còn mai mỉa, chê bai, huống chi như bây giờ đối với Loan, một gái mới mà họ cho rằng đã định tâm giết chồng để thoát ly... Đối với những người tận tâm với chủ nghĩa đại gia đình như thế, thì hễ thuận với gia đình là tốt, mà ngược với gia đình là xấu, cái quyền sống riêng không thể kể đến được. Phen này mà Loan được tha...

Dũng đặt cốc rượu vội hỏi:

– Anh chắc Loan được tha?

– Không chắc lắm. Nhưng nếu Loan được tha thì đố Loan yên thân với họ. Anh tính Loan còn có thể nào sống lẫn với những người nệ cổ ấy được nữa. Mà những người này, ở xã hội mình còn nhiều lắm. Loan thoát khỏi móng vuốt mẹ chồng, thoát khỏi tù tội, nhưng sự dày vò cay nghiệt của cái xã hội cũ kỹ thì suốt đời Loan, Loan khó lòng tránh nổi.

Lúc Hoạch đi rồi, Dũng ngồi đánh diêm châm thuốc lá hút. Còn một giờ đồng hồ nữa thì tòa bắt đầu xử. Dũng định ngồi hút thuốc lá đợi đến giờ ra tòa án, nhưng chàng nóng ruột không sao ngồi yên được, cầm mũ ra phố chơi cho khuây khỏa. Chàng có ý chọn

những con đường vắng để khỏi gặp người quen và định đến tòa án chậm một chút cho mọi người khỏi để ý đến. Chàng chỉ phấp phỏng sợ việc của Loan lại hoãn đến phiên tòa khác; chàng không thể đợi được lâu, mà lần sau, không chắc chàng đã về được.

Lúc Dũng đến nơi thì tòa đã bắt đầu xử. Người đến xem đông quá, phải đứng chen chúc cả ngoài hiên gác. Dũng cố len mãi mới vào được gần chỗ các nhà báo ngồi. Dũng kiễng chân, ngước mắt nhìn vào trong, nhưng vì lúc đó còn xử việc khác mà Loan lại đứng hiên bên kia nên chàng không nom thấy.

Đã hơn hai năm nay, Dũng chưa gặp mặt Loan.

Đứng nấp sau bức tường chàng phấp phỏng, hồi hộp đợi đến giờ xử việc Loan. Chàng có ý nhìn quanh xem có gặp người quen không. Chàng thoáng thấy Hoạch ngồi ở bàn các nhà báo, mắt nhìn lên trần, và cũng như đang nóng ruột đợi họ xử việc này cho chóng xong đi.

Bỗng có tiếng mõ tòa gọi:

– Nguyễn Thị Loan!

Bao nhiêu người trong phòng đều nghiêng đầu về đằng trước. Dũng được cái may đứng ở chỗ có thể nhìn mặt Loan một cách rõ ràng. Chàng thấy quả tim đập mạnh và thoáng trong một lúc, chàng quên cả việc xử Loan, mà chỉ biết rằng lúc đó là lúc chàng được cái mừng gặp Loan, gặp một người chàng vẫn yêu trong bao lâu mà bây giờ mới được thấy mặt. Tuy vậy nhưng chàng vẫn đứng nấp sau một người khác nhìn ra, chỉ sợ Loan trông thấy mình. Lúc Loan theo người sen đầm bước vào vô tình quay nhìn về phía Dũng, Dũng vội vàng ngoảnh mặt đi.

Lúc gọi những người làm chứng lên, Dũng nhận thấy có Lâm và Thảo trong đó.

Sau khi những người làm chứng đã ra cả ngoài rồi, Loan thong thả bước ra đứng vịn vào vành móng ngựa. Lúc ấy Dũng mới dám nhìn kỹ: chàng thấy Loan gầy và xanh hơn trước nhiều. Nét mặt nàng lúc đó thản nhiên, không lộ một chút sợ hãi, lo lắng.

Những người đến coi ngạc nhiên nhất khi thấy Loan cất tiếng trả lời ông chánh án bằng tiếng Pháp một cách dõng dạc, điềm đạm.

Nàng cứ thong thả kể lại một cách rõ ràng những việc đã xảy ra, nàng không nhận đã giết người, nàng chỉ tỏ ý hối hận rằng vì muốn giữ mình mà một người phải chết oan.

Đến lượt bà Phán lên kể, thì những việc lại xảy ra một cách khác hẳn. Bà nói là Loan đã định tâm từ lâu và hôm đó trước khi sinh sự, vờ xem sách để tiện có dao giết chồng.

Trong đám người đến xem, tiếng nói chuyện bỗng rào rào lên một lúc. Ông chánh án phải ra lệnh báo yên.

Dũng chỉ đăm đăm nhìn Loan ngồi ở giữa hai người sen đầm, dựa lưng vào thành ghế, hai tay xếp vào lòng, thẫn thờ như không để ý đến những lời khai của mọi người lên làm chứng.

Một lúc sau, ông chưởng lý rũ tay áo đứng lên, quay mặt về phía mấy người bồi thẩm. Dũng cũng nhìn lên và nghĩ thầm:

– Không may cho Loan gặp mấy ông bồi thẩm già này là những người xưa nay vẫn có tiếng là bênh vực cho nền luân lý cổ.

Ông chưởng lý, sau khi từ tốn kể lại việc xảy ra, bỗng giơ thẳng tay chỉ vào mặt Loan và cao tiếng buộc tội:

"Người này đã giết! Tay người này đã nhuộm máu và hơn nữa, nhuộm máu của một người chồng, một người chồng hiền lành cả cuộc đời có mỗi một cái lỗi là cái lỗi lấy phải một người vợ ác. Thị Loan này đã có đi học, mà đi học đến năm thứ tư bực Cao đẳng tiểu học, ở xã hội An Nam, như thế hẳn phải là một người thông minh. Đã là một người thông minh có lý nào để cho hết thảy mọi người trong nhà, trong họ, không một ai là không chê, không ghét. Chỉ tại thị Loan vì thông minh, nên sinh ra kiêu hãnh, không coi ai ra gì cả. Khinh mẹ chồng, khinh chồng, khinh bố chồng. Người nào thị cũng cho là vô học thức. Các ngài hẳn hiểu rõ cái hại đọc tiểu thuyết của những bọn thanh niên biết tiếng Pháp: một luồng gió lãng mạn cuối mùa thổi qua đã để lại biết bao tai hại.

Vì kiêu căng, vì lãng mạn lại vì so sánh những cảnh thần tiên thấy trong tiểu thuyết với cái sự thực tầm thường trước mắt, nên thị Loan tìm cách thoát ly.

Cho là thị Loan muốn thoát ly nữa, nhưng thiếu gì cách. Thị không nghĩ thế. Thị nỡ giết chồng trong một lúc giận dữ. Thị dùng một cách để thoát ly nhẫn tâm, vô nhân đạo. Lúc đó thị chỉ cốt cho hả giận riêng. Thị không biết rằng người làm cho thị giận lại chính là thị đó.

Thị Loan không thể cãi rằng không định tâm giết chồng. Nói rằng cầm dao để đỡ cái lọ đồng trong khi né mình tránh khỏi là

một sự vô lý. Mà không cái gì tỏ ra rằng người chồng vác lọ đồng để đánh chết vợ, một người vợ đã hỗn với mẹ mình! Thị Loan đã rất khôn khéo, phải, rất khôn khéo, vì đã giết chồng mà đã khéo làm ra như là chồng tự giết mình. Tôi rất phục. Nhưng cái khéo đó của một người nham hiểm, một người gian trá.

Tôi xin tòa trị tội thật nặng để làm gương cho người khác. Không phải là lần đầu, tòa phải xử một việc như thế này. Những việc lôi thôi trong gia đình không biết bao nhiêu mà kể. Biết bao nhiêu gái non quay cuồng vì cái luồng gió lãng mạn mà tôi nói đến lúc nãy đã quên hẳn cái thiên chức làm một người dâu thảo, một người vợ hiền, làm cột trụ cho gia đình như những bực hiền nữ trong xã hội An Nam cũ. Họ quay cuồng muốn phá bỏ gia đình mà họ tưởng là nơi tù tội của họ. Gia đình lung lay, xã hội sẽ bị lung lay, vì cái xã hội An Nam này được vững chãi chỉ là nhờ ở gia đình.

Mình không thể khoan dung được, vì khoan dung tức là yếu ớt. Để cho gia đình tan nát, xã hội tan nát, ấy là lỗi ở ta. Nhất là những bọn gái này lại dựa vào những lý thuyết ta đem dạy họ để phá những cái mà bổn phận ta phải giữ. Vẫn biết là họ hiểu lầm! Chính vậy, ta phải tỏ cho họ biết rằng họ hiểu lầm mà việc cải cách xã hội không phải là việc của những bọn tuổi còn non nớt, học thức còn dở dang, chỉ được cái kiêu căng là không bờ bến.

Thị Loan là một người có tội với gia đình. Nhưng cái tội lớn nhất của thị, là tội giết người, cố ý giết người".

Lúc ông chưởng lý ngồi xuống, trong phòng yên lặng không có một tiếng động. Ai nấy đều chăm chú vào ông trạng sư. Dũng để ý nhìn Loan, vẫn thấy Loan ngồi không nhúc nhích, như xa xăm, không mảy may lộ chút cảm động. Thật ra thì lúc đó, khi nghe thấy mấy câu cuối cùng của ông chưởng lý, sự liên tưởng đưa trí Loan nghĩ đến Dũng; nàng không ngờ đâu, cách nàng chỉ có mấy thước, Dũng đương đăm đăm nhìn nàng và hồi hộp, lo sợ cho nàng.

Thấy trạng sư cúi xuống hỏi, Loan giật mình ngửng mặt lên đáp mấy câu vắn tắt. Trong phòng lại có tiếng ồn ào. Dũng lắng tai nghe hai người đứng cạnh thì thào nói chuyện. Một người nói:

– Thế này thì ít ra cũng phải mười năm... Tội nghiệp con người đẹp như thế mà phải ngồi tù.

Trạng sư bắt đầu cãi, tiếng nói to lớn làm át cả những tiếng thì thào trong phòng. Tuy không biết tên ông trạng sư, nhưng thấy

ông còn trẻ và nói mấy câu đầu có vẻ thiết tha, Dũng đã vững tâm và mừng cho Loan có người hết lòng cãi hộ và cãi bằng một giọng hùng hồn, cảm động.

Trạng sư đem hết lẽ ra để chứng minh rằng Loan không định tâm giết chồng, chỉ vì Thân muốn đánh Loan và vô ý ngã vào con dao. Ông đọc giấy chứng nhận của thầy thuốc khám nghiệm rồi kết luận:

– Loan không giết chồng! Điều đó là một sự dĩ nhiên rồi. Giấy chứng chỉ của đốc tờ, lời khai sự thực của con sen đúng với lời khai của bị cáo, đã tỏ ra một cách rõ ràng rằng những lời khai khác hẳn nhau của gia nhân người thiệt mạng toàn là những lời vu khống vì thù ghét. Còn như thị Loan cầm dao, đó không phải là một cái tội. Cái lọ đồng kia có thể làm chết người. Thị Loan có quyền giữ mình, giữ mình bằng cách gì cũng được.

Tôi vừa nói đến chữ thù ghét, và nếu tôi không lầm, thì lúc nãy ông chưởng lý cũng nói rằng cả nhà ghét thị Loan, nhưng không cái gì tỏ rằng lỗi đó về cả phần thị Loan.

Người ta ghét thị, đó không phải là một chứng cớ rằng thị kiêu hãnh. Thị Loan là một cô gái có học, nghĩa là một gái đã tiến, nhưng tiến không phải một nghĩa với lãng mạn. Thị Loan là một gái mới mà đã vui lòng nghe theo lời mẹ, đi lấy một người chồng cổ sống trong một gia đình cổ. Tôi nói thế là dựa theo chứng cớ hẳn hoi.

Rồi trạng sư giơ ra một tờ giấy và nói:

– Đây là bức thư của thị Loan viết cho một người bạn là bà giáo Thảo hiện có mặt tại đây. Tôi xin đọc một câu của thị Loan viết trong đó: "Em sẽ sống như mọi người khác, em sẽ cố thuần phục, lấy gia đình chồng làm gia đình mình, coi bố mẹ chồng như bố mẹ đẻ, biết đâu em lại không thấy được hạnh phúc ở chỗ đó".

Đây, các ngài nghe rõ chưa? Thị Loan muốn yên mà người ta không để cho thị yên.

Tôi không muốn nhắc đến người đã thiệt mạng, mà nhất là nhắc đến một cách không hay cho người đó, nhưng các ngài hãy nhìn lại thị Loan ngồi đây: một người có nhan sắc như thị Loan...

Nghe có tiếng cười trong phòng, trạng sư nhắc lại câu đó:

– Phải tôi cần phải nhắc đến nhan sắc của thị Loan. Thị Loan có học thức, có nhan sắc, đương vào độ chan chứa lòng nguyện ước về một cuộc đời tốt đẹp, thế mà vì hiếu với cha mẹ đã vui lòng lấy

một người chồng dốt nát và bao năm đã cố yên vui với số phận mình. Và hơn nữa, thị Loan, một cô gái mới, vì không có con nên đã lấy vợ lẽ cho chồng để gia đình nhà chồng có người nối giõi! Một người như thế không phải là một gái non quay cuồng như ông chưởng lý đã nói.

Trong bao nhiêu năm, thị Loan đã chịu bao nhiêu điều khổ sở cay đắng. Tôi chỉ xin nhắc lại việc đứa con trai thị Loan chết oan.

Rồi trạng sư kể lại việc bà Phán giao đứa cháu cho thầy cúng; câu chuyện đó, Thảo đã kể cho ông ta biết một cách rành mạch:

– Chính bà mẹ chồng đã giết cháu bà mà không biết. Bà lại còn đổ cho thị Loan cái tội giết con! Đến nay, bà đổ cho thị Loan cái tội giết chồng, nhưng bà có biết đâu, con bà chết là lỗi ở bà, lỗi ở cái luân lý trái mùa và quá ư nghiêm ngặt kia. Người có tội chính là bà mẹ chồng thị Loan và cái luân lý cổ hủ kia.

Nhưng nếu vượt lên trên, và nghĩ rộng ra, không kể đến cá nhân nữa, thì bao nhiêu những việc xảy ra không phải lỗi ở người nào cả, mà là lỗi ở sự xung đột hiện thời đương khốc liệt của hai cái mới, cũ.

... Xã hội An Nam bây giờ không như xã hội An Nam về thế kỷ XIX. Gia đình bây giờ không thể để nguyên như gia đình về thế kỷ trước được nữa. Ở các nước Viễn Đông: Nhật, Tàu, Xiêm, nhất là nước Tàu thủy tổ của nền văn hóa Á Đông, cái phạm vi gia đình bây giờ cũng không như trước kia nữa.

Giữ lấy gia đình! Nhưng xin đừng lầm giữ gia đình với giữ lại nô lệ. Cái chế độ nô lệ bỏ từ lâu, mỗi lần ta nghĩ đến không khỏi rùng mình ghê sợ! Ấy thế mà có ai ngờ đâu còn có cái chế độ khốn nạn đó trong gia đình An Nam.

Chắc các ngài sẽ sửng sốt cho lời tôi nói là lạ. Nhưng thử hỏi: bị người ta bỏ tiền ra mua về và bị coi như thuộc quyền sở hữu của người ta, như thế không là nô lệ thì là gì nữa.

Bà mẹ chồng thị Loan, vì vô tình, vì thói quen lưu truyền đã dùng đến cái quyền đó cũng như trăm nghìn bà mẹ chồng khác ở xã hội An Nam.

Những người đã hấp thụ văn hóa mới đã được tiêm nhiễm những ý tưởng về nhân đạo, về cái quyền tự do của cá nhân, lẽ cố nhiên là tìm cách thoát ly ra ngoài chế độ. Ý muốn ấy chính đáng lắm. Nhưng thoát ly không phải dễ dàng như ta tưởng. Ngoài những người nhẫn nại sống trong sự phục tòng như Loan đây, biết bao nhiêu

người không chịu nổi cái chế độ cay nghiệt ấy đã liều mình quyên sinh cho thoát nợ.

Trạng sư rút trong cặp ra mấy tập nhật trình cũ có đánh dấu bút chì đỏ và đọc một vài đoạn thí dụ.

– Đó, các ngài coi, chính chúng ta mới là có tội lớn. Cho họ học cái mới mà không tạo ra cho họ một hoàn cảnh hợp với quan niệm mới của họ.

Buộc cho thị Loan cái tội làm quấy rối gia đình ư? Chính thị Loan lại là người tha thiết muốn được yên sống trong gia đình. Thị Loan chỉ có mỗi một tội là tội cắp sách đi học để rèn tập tâm trí thành một người mới, rồi về chung sống với những người cũ. Thị Loan chỉ có mỗi một tội đó. Nhưng tội ấy, thị Loan đã chuộc lại bằng bao nhiêu năm đau khổ.

Tha cho thị Loan tức là các ngài làm một việc công bằng, tức là tỏ ra rằng cái chế độ gia đình vô nhân đạo kia đã đến ngày tàn và phải nhường chỗ cho một chế độ gia đình khác hợp với cái đời mới bây giờ, hợp với quan niệm của những người có học mới.

Các ngài tha cho thị Loan tức là tha cho một người đã bị buộc tội oan, tha cho một người đau khổ đã bị phí cả một đời thanh xuân và đã đem thân hy sinh cho cái xã hội cũ khắt khe này.

Tiếng trạng sư im bặt. Dũng nhìn thoáng thấy Thảo ngồi cạnh Lâm đương đưa khăn lên thấm nước mắt. Đến lúc ông chánh án hỏi bị cáo có muốn nói gì thêm không, Loan lạnh lùng đứng dậy ra vịn vào vành móng ngựa và thong thả nói:

– Trạng sư đã nói thay cho tôi. Những ý tưởng về mới cũ trạng sư vừa phân bầy rất đúng với tình cảnh bọn chị em gái mới chúng tôi. Tôi tiếc rằng chính tôi là người ở trong cảnh mà không có giọng hùng hồn để nói cho mọi người cảm thấy rõ những nỗi thống khổ mà chúng tôi đã phải chịu. Không phải ý tôi cốt để tỏa rủ lòng thương riêng đến một mình tôi, vì tôi đã đành cam chịu lấy hết các thứ hình phạt mà xã hội bắt tôi phải chịu. Tôi nói cốt để chị em gái mới đến đây nghe, biết rằng nếu các chị em muốn được hưởng hạnh phúc với chồng con, thì điều trước nhất, các chị em phải tìm cách sống một đời riêng, một đời tự lập, tránh sự chung sống với bố mẹ, họ hàng nhà chồng và nhất là có vượt hẳn ra ngoài quyền của cha mẹ chồng thì mới mong gia đình được hòa thuận.

Rồi Loan quay lại phía bà Phán:

– Tôi xin lỗi bà và rất hối hận rằng vì tôi mà con bà đã thiệt mạng oan. Đến bây giờ, tôi không còn là con dâu bà nữa, tôi mới có thể nói ra một cách chân thật cảm tưởng của tôi đối với bà trong bao lâu. Bà với tôi là hai người không thể hiểu nhau, không thể yêu nhau được. Đã như thế mà phải ở với nhau, tất không sao tránh được sự xung đột. Lỗi đó không phải ở ai cả. Biết vậy nên dẫu có bị tù tội chăng nữa, tôi cũng không oán hờn ai chút nào; còn như bà, nếu bà vẫn coi tôi như một kẻ thù đó là quyền riêng của bà. Tôi lại xin lỗi cô hai đã vì tôi mà góa bụa, trên tay còn đứa con thơ mồ côi cha sớm. Tôi xin hết cả những người trong họ chồng tôi nghĩ lại và nếu không hiểu được tôi chăng nữa, thì cũng nên khoan dung mà biết cho rằng trong hết thảy những người bấy lâu phải xô xát nhau, vì không hiểu nhau, tôi là người đã chịu nhiều đau đớn nhất, là người đáng thương nhất.

Loan cúi đầu im lặng. Ông chánh án ân cần hỏi:

– Cô còn muốn nói gì nữa không?

Loan đáp:

– Tôi nói thế đã đủ rồi.

Rồi Loan thong thả về ngồi chỗ cũ.

Ông chánh án quay mặt hỏi ý kiến hai ông bồi thẩm, rồi đứng lên. Cả tòa cùng đứng dậy một loạt, tiếng người rào rào lẫn với tiếng hô bồng súng.

Dũng vội vàng ra phía cửa sổ; chàng cúi nhìn xuống dưới vườn hoa và chống hai tay vào má cho mọi người khỏi nhận thấy mặt.

IV

Tòa tha trắng án.

Sau một hồi vỗ tay ran, người trong phòng kéo ra ngoài quá nửa, vì phần nhiều họ chỉ đến để xem xử việc Loan.

Dũng đi lẫn vào đám đông, cố lách ra hiên gác bên kia, rồi đưa mắt nhìn lại chỗ Loan đứng. Chàng thấy bà Hai và hai vợ chồng Lâm quấn quít bên người Loan, vui mừng hớn hở, luôn luôn cười nói.

Loan, vẻ mặt vẫn thản nhiên như không, chỉ thỉnh thoảng hơi mỉm cười nhìn Thảo bằng đôi mắt dịu dàng mà Dũng thấy ngụ không

biết bao nhiêu tình âu yếm. Lúc đó Dũng chỉ muốn Loan trông ra phía chàng để trong giây lát chàng cũng được hưởng cái nhìn âu yếm của Loan. Chàng đã toan không giấu giếm nữa, lại gần để mừng Loan, nhưng nghĩ lại chàng mới biết ý định của chàng là vô lý: chàng chưa thể gặp Loan ngay bây giờ được.

Chàng lẩm bẩm:

– Để lúc khác, vội gì.

Rồi chàng đi rẽ sang bên tòa nam án để lánh mặt vì sen đầm đang dẫn Loan đi về phía chàng, xuống dưới nhà. Đợi cho mọi người đã ra cả, Dũng thong thả xuống gác rồi ra cửa sau lần theo phố Hàng Bông Thợ Nhuộm về nhà Hoạch.

Nửa giờ sau, ở trong tòa án, bốn cái xe song song đi ra. Ngồi trên xe, nhìn gió đùa ánh sáng trong rặng cây sơn điệp, nhìn mây bay lẹ làng trên trời xanh, Loan mỉm cười sung sướng:

– Bây giờ mình mới thấy là tự do, hoàn toàn tự do.

Đôi mắt Loan bỗng thoáng qua một vẻ buồn xa xăm; nghĩ đến người ở bên trời. Loan thở dài thì thầm:

– Anh Dũng...

Một tiếng gọi to làm Loan giật mình nhìn sang xe Thảo, hỏi:

– Việc gì thế chị?

Thảo đáp:

– Ông Hoạch nhờ tôi nói với chị để ông ta đến phỏng vấn.

– Báo nào thế?

– Báo Minh Nhật.

Thấy Loan nghĩ ngợi, Thảo nói luôn:

– Chớ nên để ông ta đến, vì báo này xưa nay vẫn bênh chị.

Xe đã đến phố Mới. Loan cảm động khi nhìn thấy nhà nàng và cái cửa hàng chiếu xơ xác của mẹ nàng: đã bốn tháng nay Loan chưa về đến nhà. Lần này là lần nàng về hẳn, như con chim bay về tổ cũ.

Bà Hai bảo con:

– Tao lo buồn nên cửa hàng để mặc cho người nhà trông nom.

Loan nói:

– Để từ nay, con sẽ hết sức trông nom việc buôn bán cho mẹ.

Rồi nàng đưa mắt nhìn cửa hàng khắp một lượt, mỉm cười nói với Thảo:

– Em lại trở lại làm một cô hàng chiếu, giá me em cứ để cho em buôn bán từ trước thì đâu đến nỗi...

Loan ngừng lại vì nàng biết nói lỡ lời; câu nói của nàng có vẻ một câu nói trách bà Hai.

Loan đã biết rằng mẹ nàng không thể nào hiểu được những việc xảy ra từ xưa đến nay nhưng thấy vẻ mặt, Loan cũng đoán được rằng mẹ nàng rất hối hận mà không nói ra.

Lúc mọi người đến thăm đã về cả, trong nhà chỉ còn lại hai mẹ con trơ trọi, bà Hai ứa nước mắt gọi Loan lại toan kể lôi thôi nhưng Loan gạt đi:

– Con xin me từ nay đừng lôi thôi gì thêm phiền lòng. Me nên quên đi, quên hẳn những chuyện ấy đi, coi như là không có, coi như là con vẫn ở nhà với me như độ con còn là cô gái, chưa lấy chồng.

Ngừng một lát Loan lại nói tiếp:

– Vả con cũng không bao giờ lấy chồng nữa. Suốt đời ở cạnh me để cho me được vui tuổi già.

Nói vậy, nhưng trong thâm tâm Loan, Loan biết rằng mình vừa tự dối mình.

V

– Sao chị đến chậm thế?

Thảo vừa cười, vừa dẫn Loan sang bàn ăn.

Loan đáp:

– Em bị phỏng vấn.

– Ông Hoạch phải không?

– Vâng, ông ấy hỏi mãi, cho nên em đến chậm. Em bây giờ thành ra nổi tiếng... Nhưng chẳng biết tiếng tốt hay xấu.

Đưa mắt nhìn bàn ăn thấy trên bàn phủ vải trắng có để một bình đầy hoa cúc với chai rượu và mấy chiếc cốc pha lê trong, phản chiếu ánh đèn sáng loáng. Loan tắc lưỡi bảo bạn:

– Làm gì mà sang thế này?

Rồi Loan nhìn hết món đồ ăn nọ đến món đồ ăn kia, hí hởi như đứa trẻ ngây thơ:

– Đã mấy năm nay em mới được bữa cơm ăn vui vẻ như thế này. Mà vui thì chắc là ngon... Em sẽ uống thật say.

Loan trạnh nhớ lại những bữa cơm ở nhà chồng, những bữa cơm buồn tẻ, ăn cốt lấy no, trong một bầu không khí nặng nề, người ngồi cùng mâm nhìn nhau một cách hằn học khó chịu.

Loan uống cạn hai cốc đầy, trong người đã thấy choáng váng, còn đưa cốc rót thêm:

– Em sẽ uống thật nhiều để kỷ niệm cái ngày hôm nay... ngày em đoạn tuyệt với cái đời cũ...

Hai con mắt Loan lúc đó sáng quắc, đôi má đỏ hồng, mấy sợi tóc mai rủ xuống thái dương bóng loáng..ánh đèn. Thảo thấy Loan trẻ hẳn lại nói đùa:

– Trông chị Loan trẻ đi được hai mươi bốn tiếng đồng hồ, hồng hào như độ còn con gái.

Loan hơi thẹn, nhấc cốc lên và thoáng trong giây lát nhớ lại cái đêm trước hôm về nhà chồng, Dũng nâng cốc mời nàng uống rượu. Nàng nói:

– Xin anh chị uống cạn chén rượu này, để mừng em, mừng em thoát ly...

Rồi Loan cất tiếng cười ròn rã tiếp luôn:

– Và để tiễn em lên đường...

Thảo sửng sốt hỏi:

– Đi đâu mà lên đường?

Loan vừa cười vừa nói:

– Không để tiễn em lên con đường mới... Đó là em nói bóng đấy, vì đố chị đoán ra... em sắp thành nữ văn sĩ...

Thấy hai bạn không hiểu, Loan nói tiếp:

– Nghĩa là em tập sự... Ông Hoạch bảo em cố viết, rồi ông ấy đăng lên báo cho, ông ấy lại hứa cho em công việc làm ở nhà: đánh máy chữ tính tiền. Viết thì em xin chịu, nhưng rồi em sẽ đi học đánh máy để kiếm thêm giúp me em. Em phải nghĩ cách kiếm ăn chứ...

Loan chỉ giữ được tỉnh táo đến lúc ấy thôi, hơi rượu bốc lên làm nàng quên cả đứng đắn, nghiêm trang. Nàng nói:

– Để cái ông mặc áo thụng đen khỏi mắng em nữa.

Rồi nàng đứng dậy, giơ thẳng tay, bắt chước giọng nói của ông chưởng lý:

– Tôi xin tòa trị tội thật nặng để làm gương cho người khác. Thị Loan là một người kiêu hãnh, thị Loan là một người nham hiểm, gian trá... Có tội với gia đình.

Ba người cùng cười vang.

Phần thì say quá, phần thì nói nhiều hóa mệt, Loan ra ngồi ở ghế đệm dài, gục đầu vào tay, thiếp đi. Mãi đến lúc người nhà bưng cà phê lên, nàng uống hết cốc cà phê nóng và ăn hết nửa quả cam mới thấy tỉnh hẳn.

Nàng đưa tay vuốt tóc nhìn hai bạn bâng khuâng như người vừa tỉnh mộng:

– Vui quá nhỉ?

Lâm nói:

– Hôm nay thật là hoàn toàn vui... Chỉ còn thiếu...

Thảo đoán được ngay ý của chồng, vội đưa mắt nhìn chồng ra hiệu. Lâm hiểu ý vợ, nói chữa:

– Chỉ còn thiếu cái lò sưởi.

Thảo đỡ lời chồng:

– Phải đấy, hôm nay rét mà quên bẵng đi mất.

Ngồi trước lò sưởi đã bắt đầu cháy đỏ lửa, nghe tiếng củi lách tách, Loan mơ mộng nhớ lại cả quãng đời quá khứ, hồi cùng Dũng từ biệt, mỗi người đi về một ngả; nay nàng lại trở về đời cũ, nhưng trở về có một mình.

Nàng thu người co hai tay ôm lấy ngực như người sợ lạnh, nhưng thật ra, nàng thấy một nỗi buồn lạnh lẽo thấm vào tâm hồn. Hơi rượu tàn, cuộc vui gượng đã qua, Loan chua chát nhắc lại mấy câu của Hoạch tình cờ nói đến Dũng khi phỏng vấn nàng. Vì mấy câu đó, Loan chắc rằng Dũng bây giờ không phải như Dũng ngày trước nữa; nàng biết rằng Dũng đã đổi khác, và nàng đối với Dũng, nay chỉ như một người xa lạ... Là vì trong khi phỏng vấn Loan và nói chuyện xa gần về mới, cũ, Hoạch đã vô tình nhắc đến tên Dũng, một người

bạn của chàng để làm thí dụ, và khi Loan hỏi gặng. Hoạch lại vô tình cho Loan biết rằng Dũng có về Hà Nội, nhưng không ra tòa án, về Hà Nội vì có việc riêng rồi lại phải đi ngay.

Loan không thể hỏi tường tận để biết hơn nữa, vì không tiện, nhưng thế cũng đủ cho nàng hiểu rõ rằng Dũng không yêu nàng, và không những thế, lại hững hờ không thèm để ý đến nàng nữa.

Thảo hỏi:

– Chị lạnh hay sao mà ngồi co ro thế kia?

Loan nói:

– Uống rượu vào nên dễ thấy lạnh. Chị ngồi xuống đây nói chuyện cho vui.

Lúc nói chuyện, Thảo lấy làm lạ không thấy Loan đả động gì đến Dũng, nàng đoán Loan có sự gì muốn giấu. Nhìn Loan ngồi thu hình trước lò sưởi, hai con mắt lờ đờ nhìn lửa cháy, Thảo không thể không nhớ lại mấy năm trước đây, cũng một đêm mùa đông như đêm nay, Loan ngồi với nàng nói chuyện về Dũng; nàng còn như nghe rõ bên tai câu nói rất buồn rầu của Loan:

– Em sẽ đợi...

Năm năm qua... Loan bây giờ lại gặp một cảnh ngộ như trước, mà người Loan đợi trước kia không biết bây giờ Loan có còn đợi nữa không? Tò mò muốn biết, Thảo khơi câu chuyện hỏi lân la:

– Ngồi đây lại nhớ lại mấy năm trước... Kể lại cũng chóng thật...

Yên lặng một lúc, rồi Loan thong thả nói, mắt vẫn đăm đăm nhìn lửa cháy:

– Em thật như vừa tỉnh một giấc mộng. Em không muốn bao giờ nhắc đến cái đời cũ nữa. Coi như là không có. Em không muốn nghĩ nữa để có can đảm kéo nốt những ngày sống thừa của đời em.

Thấy hai giọt lệ long lanh ở khóe mắt Loan, Thảo tưởng bạn muốn nói đến cái đời làm dâu của bạn, nên ngạc nhiên không hiểu, vội nói một câu an ủi:

– Từ nay trở đi thì chị không còn lần nào phải khóc nữa.

Loan lấy khăn thấm nước mắt nói:

– Giá em có thể tỏ hết nỗi lòng cho chị biết được, thì cái khổ của em nhẹ đi đôi chút.

Nói xong Loan lại sợ Thảo đoán rõ ý riêng mà Loan biết là chưa thể ngỏ cho Thảo được, nên vội nói tránh:

– Nhưng không sao, dần dần rồi em cũng có thể quên, quên hẳn được... Em chỉ ước ao rằng nhờ em mà có người thoát được cái cảnh đời đau lòng như cái cảnh đời em vừa qua.

VI

Một mình Loan ngồi trên cái hòm da đen, dựa lưng vào tường, khoanh tay, đưa mắt nhìn quanh gian nhà trống không. Đồ đạc đã cho lên cả xe bò đem lại nhà nàng mới thuê, vì cái nhà này, cái nhà của cha mẹ nàng, của nàng nay đã bán cho người ta rồi. Loan nhờ Thảo tìm hộ người mua, trong hai tháng mới bán được theo đúng giá ba nghìn bạc, đủ tiền trả món nợ bà Phán Lợi. Từ ngày bà Hai mất đi – đến nay trên bốn tháng – Loan chỉ quanh quẩn với cái ý tưởng bán nhà để trả nợ. Nàng muốn không còn dính dáng một tí gì với cái đời cũ nữa. Còn lại một mình, nàng mong rũ rạch bụi đường cũ, để thảnh thơi tiến bước đến một cảnh đời mới mà nàng vẫn khao khát bấy lâu.

Từ sáng đến giờ, trong lúc dọn nhà, nàng có cái cảm tưởng như người sắp sửa bắt đầu một cuộc đi chơi xa; nang hồi hộp lo sợ, nhưng trong cái sợ có lẫn cái vui sắp được sống một cuộc đời tự lập, không lụy đến ai và không ai quấy rầy mình được.

Tiếng người hỏi ở cửa làm nàng giật mình quay mặt trông ra. Bà Đạo và bà cả Toại, một người dì của Loan vừa đi vào vừa ngơ ngác nhìn quanh:

– Làm sao thế này?

Loan mỉm cười đáp:

– Thưa cô cháu dọn nhà.

– Làm sao lại dọn nhà?

– Nhà bán thì phải dọn đi, không đi người ta cũng không cho ở.

Bà Đạo lại còn ngạc nhiên:

– Chị bán nhà mà chị không nói qua với tôi một lời.

Loan yên lặng không đáp. Nàng cũng biết rằng nói qua với bà cô cũng không sao, nhưng nàng có ý giấu để tỏ ra rằng nàng muốn

toàn quyền hành động, mà việc của nàng là việc riêng, không dự đến ai cả.

– Làm sao chị bán nhà?

– Cháu cũng vừa định nói để cô rõ. Cháu bán nhà để trả nợ bà Phán ở dưới ấp... Cháu phải bán vội nếu không thì bà ấy cũng tịch ký. Bà ấy đã có thư dọa ngay từ khi me cháu mới mất. Cháu bán vừa đủ trả nợ, bây giờ chỉ còn có hai bàn tay không.

Bà cả Toại nói:

– Hôm nay xấu ngày thế mà chị dọn nhà. Bây giờ chị định đi đâu?

– Cháu đã thuê được nhà ở dưới kia. Cháu định mở trường dạy học.

– Thế chị ở một mình?

Loan mỉm cười đáp:

– Thưa cô không ở một mình thì ở hai mình sao?

Bà Đạo ngắt lời:

– Chị này lúc nào cũng đùa được. Chị ở thế bất tiện lắm. Tìm nhà dạy học thôi, còn chị thì về nhà tôi mà ở.

Loan biết bà Đạo thật tình muốn Loan về ở với mình, nhưng chính vì thế mà Loan sợ. Loan tìm cớ thoái thác:

– Thưa cô, khác nhà chớ có khác gì đâu. Bấy lâu cháu ở nhà một mình được, thì đến đằng kia cũng ở một mình được chứ sao.

Thấy bà Đạo nói khẩn khoản mãi mà lời nói có ý ngụ bắt buộc, Loan không chịu được nữa, nói vắn tắt mấy câu:

– Thưa cô cháu đã nghĩ kỹ rồi.

Nghe giọng nói quả quyết của Loan, bà Đạo hiểu ngay rằng bà không có thể sai khiến được Loan nữa, đối với đứa cháu ấy bà không có quyền hành gì cả.

Bà nhìn vào trong thấy bàn thờ ông Hai, bà Hai còn để đó, liền hỏi:

– Chị chưa đem bàn thờ đi?

Loan đáp:

– Lư hương với cây nến cháu đã bán đi rồi, đấy chỉ có cái bàn không, cháu để lại cho chủ mới.

Bà Đạo nói giọng trách móc:

– Tôi chỉ thương hại anh chị tôi không người thừa tự, để tôi đem bát hương về thờ vậy.

Loan nói:

– Cháu thì cháu chỉ biết thờ ở trong lòng. Cần gì phải bàn thờ, cần gì phải người thừa tự. Thầy me cháu làm lụng vất vả chỉ còn được cái nhà để bây giờ trả cho sạch nợ người ta. Thừa tự làm gì để cho họ ngồi đấy hưởng, rồi lại bày vẽ lắm trò lôi thôi.

Loan nhớ lại hôm đưa đám bà Hai, một mình nàng chống cự với tất cả họ. Nàng nhất định không tế lễ, cỗ bàn gì cả, lẳng lặng thuê đòn đưa mẹ ra nghĩa địa, mặc những lời diếc móc, mỉa mai.

Có tiếng xe đỗ, bà Toại nhìn ra hỏi Loan:

– Ai đấy?

– Bà chủ nhà này.

– Thôi, chúng tôi về. Chị dặn bà chủ nhà để tôi cho người lấy lại bát hương. Chị văn minh thì thôi từ rày mặc chị.

Loan cố giữ vẻ tươi, tiễn hai bà ra cửa.

Sau khi đã giao nhà cẩn thận cho bà chủ nhà, Loan lên xe về chỗ ở mới. Nàng có cái cảm tưởng rằng lúc lên xe mới thật hẳn là lúc bắt đầu cuộc đời mới của nàng.

Chỗ ở mới của Loan là một lớp nhà hai gian ở vào góc vườn một cái đền cổ. Gian nhà nhỏ Loan dùng làm buồng ngủ, còn gian rộng dùng làm lớp học. Bàn ghế và bảng đen thì Loan đã nhờ Thảo mua rẻ lại của một trường học tư. Tuy ở trong đền, nhưng vì vườn rộng và có cửa ra vào riêng, nên cũng không có điều gì bất tiện. Đầy tớ của nàng thì vẫn là con sen trước kia ở với bà Phán Lợi, sau Loan gọi về nuôi từ khi nó bị bà Phán đuổi đi.

Lúc Loan về tới đền thì Lâm và Thảo đã có ở đấy rồi, Thảo cười nói:

– Vợ chồng tôi đến xem nhà mới của chị.... Và trường học của chị.

Thảo vừa nói vừa chỉ tay ra hiệu bảo Loan nhìn vào trong nhà. Loan ngạc nhiên mừng rỡ:

– Kìa có cả bàn ghế rồi kìa! Ai đem lại bao giờ thế?

– Tôi vừa cho khiêng lại trong khi chị dọn nhà. Bây giờ bàn ghế đã có, chỉ còn đợi học trò nữa là có thể gọi bạn tôi là bà giáo được rồi.

Lâm nói chữa:

– Cô giáo chứ lại. Cô giáo nghe trẻ hơn...

Thảo cười:

– Cậu khá đấy. Đã mấy năm nay, bây giờ mới thấy cậu nói một câu có duyên.

Loan bẽn lẽn cúi mặt đôi má hây hây đỏ:

– Anh giáo nói thế là đúng. Em chỉ muốn làm cô giáo suốt đời... Không muốn làm bà...

Rồi nàng nói lảng sang chuyện khác:

– Em được như thế này thực là mãn nguyện lắm rồi. Có lẽ từ nay em sẽ được sung sướng.

Rồi Loan mời Thảo ngồi ở bức tường lan can. Bên cạnh nàng, một cây lựu gió đưa phơ phất, hoa đỏ nở đầy như những nụ cười tươi thắm đón chào mùa hè rực rỡ sắp tới. Loan nói:

– Có lẽ em còn vất vả nhiều, nhưng em không ngại. Trong bao lâu em chỉ ao ước sống cái đời tự do, rộng rãi, không cái gì bó buộc, bây giờ được như thế, em hãy vui đã...

Nàng giơ tay ngắt một bông lựu vừa tẩn mẩn rứt cánh vừa nói:

– Thế mới biết cái hạnh phúc ở đời giá cũng đắt thật. Kể ra muốn như thế này thì phỏng có khó gì đâu, đáng lẽ có thể được ngay từ bao giờ rồi, thế mà...

Loan dịu giọng nói thong thả như người kể chuyện:

– Đáng buồn nhất là phải đợi đến lúc những người thân yêu mất đi rồi mới thấy được hạnh phúc. Sao ngay từ độ thầy me em còn, lại không thể thế được. Cớ sao vậy?

Nhìn những cánh hoa lựu rơi rải rác trên vạt áo trắng, Loan tự nhiên thấy thoáng hiện trong trí cái ý tưởng so sánh những cánh hoa với những giọt máu còn tươi. Nàng cau mày chua chát nói tiếp:

– Dễ dàng như thế mà phải trải qua bao nhiêu khổ sở, tay phải nhuộm máu, thân phải tù tội mới có thể được.

Thấy con sen bưng khay nước ra, Loan rũ những cánh hoa trên áo đứng dậy vui vẻ mời Lâm và Thảo:

– Anh chị xơi nước... Em bây giờ sống cô độc thế này, chỉ mong anh chị đến chơi cho vui.

Thoáng nghĩ đến Dũng, nàng đăm đăm nhìn hơi nước ở trong chén bốc lên giọng nói xa xăm:

– Ở đời không biết thế nào cả. Bao nhiêu người thân yêu mất dần. Bây giờ chỉ còn có anh chị mà thôi... Còn ai nữa?

Thảo muốn nhân câu nói của Loan để hỏi dò ý tứ Loan đối với Dũng, điều mà nàng vẫn muốn biết rõ từ hôm ăn tiệc mừng Loan. Nàng làm như người vô tình, thẫn thờ nói:

– Còn anh Dũng không biết độ này ẩn núp ở đâu mà không thấy tin tức gì cả.

Loan đáp:

– Bây giờ thì anh ấy còn nghĩ gì đến chúng mình nữa. Từ ngày anh ấy đi đến giờ dễ thường đã năm, sáu năm rồi, còn gì...

Thảo nói:

– Giá bây giờ anh ấy về thì chắc thấy nhiều sự thay đổi. Không biết anh ấy có xem nhật trình không?

Lâm cười đáp:

– Anh ấy mà lại không đọc nhật trình.

– Thế thì chắc anh Dũng biết việc chị Loan?

– Sao lại không biết.

Câu chuyện đến đấy thì ngừng hẳn lại, ba người lẳng lặng uống nước và cùng một ý tưởng như nhau, nhưng không ai dám nói cho ai hay.

Loan làm như không nghĩ đến việc ấy nữa, vội vàng hỏi Thảo.

– Mai là chủ nhật phải không chị. Tôi quên cả ngày giờ.

Lâm nói đùa:

– Cô giáo thế thì hỏng. Cần nhất ngày chủ nhật lại quên.

Loan vui mừng nói:

– Thế thì sáng mai mời anh chị lại xơi cơm với em mừng trường học mới và... mừng em lên chức cô giáo.

VII

Loan ngửng mặt chăm chú nhìn qua rặng cây và rất lấy làm lạ khi thấy hai cô học trò nhỏ đi qua lại ngoài cổng mấy lượt, thập thò không dám vào. Khi đã nhận thấy mặt, Loan cất tiếng gọi:

– Phương, Hảo vào đây.

Hai chị em đi tất qua bãi cỏ vào, vẫn có dáng rụt rè, e sợ, Loan hỏi:

– Có việc gì thế, hai em?

Phương sợ hãi nói:

– Thưa cô không.

Lúc đó Loan mới sực nhớ ra hai chị em trò này sáng nay không đến học. – Sao sáng nay hai em nghỉ học?

Phương đáp ngập ngừng:

– Thưa cô... thưa cô...

Loan hiểu ngay: Phương và Hảo đến xin phép nàng thôi học như những học trò khác. Loan dạy học được hai tháng, thầy trò đã bắt đầu mến nhau thì bỗng nàng thấy số học trò ngày một kém, hết trò nọ xin thôi lại đến trò kia. Loan không cần nghĩ ngợi cũng biết được rằng không phải là nàng dạy kém, vì học trò nào thôi cũng có ý mến tiếc nàng. Loan chắc có người mưu hại nàng bằng cách nói xấu nàng với bố mẹ học trò. Mà không cần nói xấu nữa, cứ việc kể lại chuyện cũ của nàng cũng đủ cho bố mẹ học trò sợ không dám cho con đi học. Loan biết vậy từ trước nên đã phải giấu giếm quãng đời quá khứ của mình, nàng phải thuê nhà ở chỗ hẻo lánh này cho khỏi gặp người quen thuộc và nàng đã phải cẩn thận đổi tên và bảo học trò gọi mình là cô giáo Hồng. Nghĩ đến bà Phán Lợi, Loan chau mày lẩm bẩm:

– Mình muốn quên, nhưng người ta lại không muốn quên.

Rồi dịu dàng bảo Phương:

– Em không sợ, cô không phạt về tội nghỉ học sáng nay đâu. Phạt làm gì nữa, hai em đến xin phép cô thôi học, có phải thế không?

Phương và Hảo đưa mắt nhìn nhau như lấy làm lạ rằng sao cô giáo lại đoán trúng. Phương lúc đó mới dám nói thật:

– Thưa cô vâng, chúng con đến xin phép cô cho chúng con nghỉ học... ít lâu.

Loan hỏi gặng:

– Cô biết hai em không bao giờ nói dối, vậy hai em cứ nói rõ cho cô biết vì cớ gì hai em nghỉ học?

– Thưa cô chúng con sắp phải về quê.

Loan không nghe câu trả lời của học trò, tắc lưỡi, nói một mình:

– Mình cũng lẩn thẩn lắm. Chúng nó biết thế nào được.

Rồi nàng nói to:

– Thôi hai em về. Còn tiền học tháng này chưa trả, hai em về nói với thầy me rằng cô giáo không lấy nữa đâu.

Phương và Hảo vừa ra khỏi một lúc thì một cô bé, vẻ mặt sáng sủa cắp sách vào chào Loan, tuy còn lâu mới đến giờ học.

Loan âu yếm hỏi:

– Có gì lạ không, em Bảo?

Bảo đáp:

– Cô giáo con sáng nay cho một bài tính khó quá, con nghĩ mãi không hiểu.

– Vào đây cô giảng cho.

Bảo mấy tuần lễ trước còn là học sinh của Loan và cũng bị cha mẹ bắt thôi để đi học trường khác. Bảo thông minh học giỏi nhất lớp cho nên khi Bảo thôi, Loan lấy làm buồn hơn cả. Nhưng vì thầy trò mến nhau, nên Bảo lén sang trường Loan để hỏi han Loan và học thêm.

Hai thầy trò vừa mới ngồi vào bàn, thì ở ngoài có tiếng người đàn bà hỏi con sen:

– Tôi muốn hỏi cô giáo Hồng.

Loan chưa đoán được tiếng ai cả, thì một người đàn bà to béo đã đứng ở bực cửa nhìn vào, Loan vội hỏi:

– Bà muốn hỏi gì?

Người đàn bà, nét mặt hầm hầm sẽ gật đầu chào Loan, rồi cất tiếng giận dữ gọi:

– Bảo, ra ngay đây.

Loan thấy Bảo mặt tái mét, run sợ, vội vàng ôm sách vào lòng, rụt rè ra cửa. Người đàn bà không nói một lời, tay trái níu lấy vai Bảo, rồi giơ tay phải tát hết sức vào má. Loan vừa sửng sốt, vừa giận, đứng lên nói:

– Bà không được làm thế.

– Nó là con tôi.

Thấy bà kia toan tát Bảo cái nữa, Loan sấn lại cản.

– Tôi vẫn biết nó là con bà... nhưng đây là nhà tôi, bà không có quyền đánh con bà ở nhà tôi.

– Tôi dạy con tôi.

Loan chỉ tay ra cửa:

– Bà về nhà mà dạy con bà.

Người đàn bà ẩy con ra ngoài, rồi chống hai tay vào cạnh sườn, nhìn thẳng vào mặt Loan:

– Tôi không muốn cho con tôi học cô. Nếu cô còn cứ để nó đi lại đây, thì tôi sẽ trình cẩm cho cô biết.

Loan giận lắm, nhưng vẫn mỉm cười:

– Bà cứ việc giữ con bà, còn tôi, tôi không muốn nói chuyện với một người vô lễ. Bà ra ngay khỏi nhà tôi tức khắc, bà biết điều đừng để đến nỗi tôi đuổi bà ra.

Thấy Loan nói giọng quả quyết, người đàn bà hơi chột dạ, lùi dần ra cửa rồi cầm tay con kéo đi, vừa kéo vừa lẩm bẩm chửi mắng. Loan đứng nhìn theo:

– Cô nào tốt số về làm dâu bà này thì phải biết. Ấy là đối với mình, một người không thuộc quyền họ, mà còn thế đấy.

Loan cau mày:

– Bây giờ mình không thuộc quyền ai nữa, nhưng còn dính dáng với bọn này thì chưa yên thân.

Đưa mắt nhìn sang lớp học thấy học trò đã tới đông đủ, Loan thong thả vào lớp, rồi đứng cạnh bàn đưa mắt thầm đếm số học trò. Loan ngồi xuống, một tay uể oải mở sổ, một tay ôm trán, nghĩ ngợi. Học trò vẫn yên lặng đợi mãi không thấy cô giáo gọi đọc bài. Một lúc, Loan mới ngửng lên, nhìn khắp một loạt rồi ôn tồn nói:

– Thôi, cho các chị nghỉ học...

Học trò ngơ ngác nhìn cô giáo không hiểu.

– Cho các chị nghỉ học hẳn. Bắt đầu từ nay tôi không dạy học nữa.

Thấy học trò nhao nhao muốn hỏi,. Loan giơ tay:

– Các chị thu xếp sách vở rồi về ngay, nói với thầy me ở nhà rằng cô giáo phải đi xa, nên tôi không dạy học nữa. Tôi khuyên các chị có đi học trường khác cũng vẫn phải chăm chỉ ngoan ngoãn như ở đây. Thôi, các em về, cô còn phải xếp dọn.

Học trò đứng cả lên xúm quanh bàn Loan hỏi chuyện, nhưng Loan gạt đi và bảo ra ngay.

Lúc học trò về cả rồi, ở lại một mình trong lớp học vắng tanh, Loan ngồi gục đầu xuống bàn, yên lặng như pho tượng.

Tiếng con sen làm Loan giật mình ngửng lên:

– Cô cho học trò nghỉ học?

– Ừ, cho nghỉ hẳn, từ nay tao không dạy học nữa.

Rồi Loan bảo con sen:

– Chị liệu xem đâu có việc thì đi tìm việc mà làm. Cô không thể mượn chị được nữa.

– Thưa cô, cô định đi đâu bây giờ?

– Cô không đi đâu cả. Nhưng cô hết tiền thì thầy trò phải liệu đi tìm việc làm riêng kiếm ăn.

Con sen đứng cúi đầu ngẫm nghĩ một lát, rồi nói giọng chân thật:

– Thưa cô miễn ở với cô có đủ cơm ăn là con xin ở mãi. Tiền công cô cho mấy tháng nay, con chỉ ăn quà và tiêu nhảm.

– Thế còn chồng con chị?

– Thưa cô con chưa có cháu nào. Còn chồng con nó đi làm thợ mộc cũng đủ tiêu, con không phải lo.

Rồi con sen cười để che cảm động:

– Ở với cô chẳng bao giờ sợ đói. Thế là đủ. Mà dẫu có đói nữa thì hai cô cháu cùng đói. Xin cô đừng ngại.

Loan cũng cười theo, nói:

– Bây giờ phải lo việc nhà cửa. Cái nhà này thuê đắt quá, phải đi tìm cái khác rẻ hơn.

Con sen đáp:

– Con nghe phong thanh hình như bà Đồng đến cuối tháng này muốn đòi lại nhà.

– Tôi đã biết trước. Bà Đồng thế nào chẳng quen bà Phán. Lạ gì!

Rồi Loan dặn con sen:

– Cốt nhất là đừng nói cho bà giáo Thảo biết. Cứ nói là cô tìm được việc làm ở nhà báo nhiều tiền hơn, nên thôi dạy học.

VIII

Tuy mồ hôi đã ướt đẫm lưng, Loan vẫn thấy trong người dễ chịu; nàng nhanh nhẹn bước đều trên con đường nắng, nhìn những bông gạo trắng lấp lánh ánh sáng như những ngôi sao gió đưa bay tản mạn chung quanh người. Loan vừa ở tòa báo Minh Nhật về và được Hoạch, hứa cho công việc đánh máy chữ và dịch những bài vặt ở các báo Tây. Tuy biết rằng không kiếm được bao nhiêu, nhưng Loan vui, vì biết mình làm nổi, và nhất là không sợ ai làm phiền đến mình nữa.

Loan nóng ruột về nhà, về cái nhà tồi tàn, nhưng mà rất quý đối với Loan vì ở nhà đó Loan có cảm tưởng sống cái đời của Dũng sống trước kia, độ Dũng mới từ bỏ gia đình. Ở tòa báo về nhà Loan xa hơn một cây số, nhưng Loan không ngại, một ngày chỉ đến tòa báo có một lần để nhận công việc cũng là một việc cho nàng đi bộ khỏe người.

Lúc qua phố bờ sông, nàng gặp một cái xe bò chở đầy cỏ đương nặng nhọc lên dốc. Một người đàn bà thẳng tay hết sức đẩy. Loan chú ý nhìn người đàn bà khỏe mạnh, trán đẫm mồ hôi, mắt sáng và hai má ửng đỏ vì nắng, hết sức giúp chồng cho xe vượt khỏi chỗ dốc. Loan cảm thấy rõ cái vẻ đẹp của bức tranh hoạt động đã diễn ra trước mắt Loan cái cảnh làm lụng vui vẻ và nỗ lực của đôi vợ chồng cùng góp sức để tiến lên.

– Mình cũng có thể làm như họ được, nếu cần phải làm. Không phải mình sợ làm việc, vì làm việc là một cái vui, sợ là sợ không được làm theo ý muốn của mình.

Loan thấy trong lòng sung sướng vì nàng nhận ra rằng nàng không lầm, sự ao ước bấy lâu sống một cuộc đời khoáng đạt là sự ao ước đích đáng, do sự nhu cầu thiết thực của tâm hồn mà ra. Còn sống thế này, nàng mới cảm thấy rõ cái buồn tẻ trống không một cuộc đời sống dựa vào người khác, sống dựa vào gia đình, quanh quẩn trong vòng lễ nghi phiền phức. Có sống thế này, nàng mới được nếm cái vui thú của sự làm việc, của sự phấn đấu, nàng mới nhận thấy cái giá trị của một cuộc đời rộng rãi tự lập.

Lúc về đến nhà, thấy Thảo đương đứng đợi, Loan vừa cười vừa nói:

– Em vừa ở trên nhà báo Minh Nhật đi bộ về đây. Nóng hết sức.

Rồi nàng với cái quạt nan, vừa quạt vừa kêu:

– Khát nước quá.

Nói đến đây Loan mới sực nhớ rằng không mời Thảo uống nước, mà nhà hết chè từ lâu. Loan cười bảo con sen:

– Chị lấy tôi chai nước lọc.

Chai nước lọc của nàng là chai nước lã đun sôi để nguội.

Thảo nghiêm trang nói:

– Tôi không khát đâu...

Rồi nàng yên lặng nhìn Loan. Loan đoán là bạn sắp muốn hỏi vì lẽ gì thôi dạy học, nên nói luôn:

– Em làm công việc này vừa nhẹ vừa kiếm được nhiều hơn dạy học.

Nhưng Thảo không nghĩ thế. Ngay từ lúc nãy, khi bước chân vào chỗ ở mới của Loan, nhìn qua một lượt, Thảo đã nhận rõ rệt cái nghèo của bạn. Chiếc hòm da sơn đen còn mới để ở một góc lại càng tăng vẻ điêu tàn của chiếc bàn gỗ mọt, cái giường đã xiêu vẹo trên giải chiếu sạch sẽ, nhưng rách nát.

Loan nói:

– Mai em phải lại đằng kia mượn cái máy chữ cũ.

Thảo đưa mắt nhìn áo Loan, cái áo vải trắng đã bắt đầu rách ở khuỷu tay, dịu dàng bảo bạn:

– Chị mới bắt đầu nhận công việc thì chắc chị chưa có lương...

Loan đoán được ý bạn định cho vay tiền, vội ngắt lời:

– Em vẫn còn nhiều tiền đây, cám ơn chị.

Rồi thấy bạn mặt ủ rũ như ái ngại hộ mình, Loan cất tiếng cười nói đùa:

– Em vui quá, mê man quên cả việc tiền nong. Chị ạ, bây giờ em mới thật là hoàn toàn sung sướng.

Loan nói câu ấy là nói một câu chân thật. Lúc đó, thật tình nàng thấy đời là vui vẻ, đẹp đẽ, đáng sống. Có lẽ nàng thấy đời vui đẹp, vì trong một lúc, nàng đã quên không nghĩ đến Dũng.

IX

Dũng và một người bạn cùng xuôi thuyền về đồn điền Độ. Lúc thuyền ở sông Thao rẽ sang sông Đà đi qua đồi thông bến đò Trung Hà được ít lâu, thì trời đã về chiều, Dũng bảo bạn:

– Khó lòng mà về kịp được, anh Chúc ạ. Tới Thanh Thủy thì tối mất.

Chúc nói:

– Hôm nay có trăng.

– Có trăng cũng không thể đi được, vì phải qua rừng. Đành phải ngủ lại dưới thuyền vậy.

Chúc cười đáp:

– Ngủ lại càng hay. Đêm lạnh, tôi đã có cái áo này.

Rồi hai người yên lặng trông ra cảnh chiều trên sông cùng nghĩ đến cái thú sắp được nghỉ ngơi sau mấy tháng trời vất vả.

Về phía tay phải, núi Tản Viên đã bắt đầu mờ mờ trong sương. Những bãi cát nổi trên mặt sông lúc nãy nhuộm vàng dưới ánh chiều tà lướt qua, nay đã biến ra sắc trắng dịu. Trong một vài chiếc thuyền cắm sào đậu trên cạnh bãi, ánh lửa thổi cơm chiều thấp thoáng giãi vàng trên mặt nước đen.

Bỗng trên sông yên lặng, một tiếng hát ở đâu văng vẳng đưa lại. Chúc tắc lưỡi nói đùa.

Rồi muốn đáp lại câu hát, Chúc nghịch bắt chước giọng buồn rầu se sẽ ngâm:

... Thuyền không đổ bến mặc ai,

Quanh thuyền trăng giãi nước trôi lạnh lùng.

Hát xong, Chúc nói:

– Chúng mình tưởng như đương ở bến Tầm Dương vậy.

Không thấy Dũng nói gì, Chúc quay lại, Dũng như không biết có Chúc bên cạnh, ngồi chống tay vào cằm, mắt nhìn ra chân trời, yên lặng lắng tai nghe một tiếng gọi ở nơi đâu xa đưa lại.

Con thuyền vẫn từ từ lướt trên mặt nước.

Dũng quay lại hỏi Chúc:

– Trong đời anh, anh đã yêu ai chưa?

Chúc lấy làm lạ:

– Anh hỏi đùa chơi?

Dũng nói:

– Anh thì cái gì cũng cho là đùa. Tôi chắc anh chưa biết thế nào là tình yêu.

Chúc cười đáp:

– Cũng có lẽ... vì tôi đã nhất định không yêu ai. Tội gì yêu một người để bận bịu vì nhau, trong lúc mình có thể yêu khắp mọi người được. Trong cái đời nay đây mai đó của tôi, tôi đã gặp biết bao nhiêu người đẹp, người nào tôi cũng yêu, tuy chỉ yêu thoảng qua trong chốc lát... Nhưng tôi không để ai yêu tôi bao giờ.

Chúc lấy ngón tay gõ xuống mạn thuyền nói tiếp:

– ... Vì để người ta yêu tức là để người ta giữ lại. Tôi, tôi cho đời là một cuộc du lịch dài; thấy cảnh đẹp chỉ ngắm qua chứ không thể dừng chân lại được, phải đi, đi tìm cảnh mới lạ mãi mãi.

Dũng thẫn thờ nói:

– Anh là một người sung sướng. Nếu tôi cũng có thể như anh được.

Chúc nhìn bạn mỉm cười:

– Hôm nay trông anh có vẻ bí mật tệ?

Dũng đáp:

– Đời người nào mà không có sự bí mật ẩn ở trong.

Thấy đã đến chỗ sông rẽ đôi trước huyện, Dũng gọi người lái đò:

– Bác cho thuyền ghé vào bờ mua thức ăn xuống đây rồi cho thuyền ra đậu ở bãi, mai chúng tôi mới lên bộ.

Chúc dặn với:

– Và nhớ mua nửa chai rượu nữa.

Đêm hôm ấy, trong cái khoang nhỏ, dưới ánh đèn le lói, hai anh em ngồi uống rượu quên cả trời đất.

Dũng chỉ yên lặng nhìn Chúc cười nói, và hát luôn mồm. Mệt quá, Chúc vừa đặt mình xuống chiếu đã ngủ thiếp đi. Dũng nhìn bạn lẩm bẩm:

– Một người vô tư lự!

Chàng kéo cái áo dạ đắp cẩn thận lên người bạn, rồi ngồi dựa vào khoang nhìn ra ngoài sông rộng; bấy giờ trăng đã lên, tỏa ánh sáng lạnh lẽo xuống bãi cát trắng mờ mờ. Những con thuyền đậu đằng xa đã lẫn vào trong sương. Về phía tay trái, giữa lưng chừng mây có ánh lửa lập lòe: Dũng đoán chắc là người ta đốt rừng trên núi, nhưng không biết rõ là núi nào vì chàng đã say, nên không định được phương hướng.

Đã lâu lắm, chàng ngồi lặng yên, mê man như đương ở trong một giấc mộng. Gió trên sông càng về đêm càng lạnh, hiu hắt thổi lọt vào khoang. Tiếng nước róc rách vỗ vào mạn thuyền như tiếng nói của đêm thanh thì thầm kể lể với Dũng những nỗi nhớ nhung thương tiếc...

Dũng đưa mắt nhìn bạn vẫn ngủ yên. Chàng lấy trong túi ra mấy mảnh giấy, rồi bút chì, cắm đầu viết...

X

Loan mở cửa bước vào nhà rồi uể oải đặt mấy cái gói giấy trên bàn. Nàng vừa ở phố về, mua mấy thức lặt vặt để dùng trong ba ngày tết, vì sáng ngày con sen đã xin phép nàng về quê. Đưa mắt nhìn gian nhà vắng vẻ, tự nhiên Loan thấy buồn bã lạ thường. Trong lúc năm hết tết đến, Loan còn cảm rõ nỗi cô độc của nàng, một thân một mình sống trơ trọi; gian nhà này mỗi khi về nàng thấy ấm cúng bao nhiêu, thì chiều hôm nay có vẻ lạnh lẽo bấy nhiêu.

Loan nghĩ ngay đến việc lại chơi Thảo để được gần gụi một người bạn có thể an ủi nàng trong lúc chán nản như lúc này.

Nàng vội cất mấy cái gói giấy vào ngăn kéo rồi khóa trái cửa, gọi xe bảo kéo lại phố Thảo ở.

Lúc đến nơi thì Lâm và Thảo đã ngồi vào bàn sắp cầm đũa. Loan cười hỏi:

– Hôm nay sao anh chị ăn cơm sớm thế?

Rồi không kịp để cho Thảo mời, nàng nói luôn:

– Anh chị cho em ăn cơm với... Hôm nay hết năm, buồn quá.

Tuy Loan vừa nói vừa cười, nhưng Thảo cũng đoán được tâm trạng Loan lúc đó, và hiểu thấu nỗi buồn của người bạn lẻ loi.

Âu yếm Thảo nói:

– Chị ngồi vào đây. Rồi ở luôn đây ăn tết với chúng tôi. Hôm nay chúng tôi định thức đến giao thừa rồi dạo chơi phố xem họ đi lễ.

Rồi Thảo ghé vào tai Loan có vẻ bí mật:

– Tôi có một chuyện cần nói với chị đêm nay.

Tiếng pháo tiễn năm ở một vài nhà đã bắt đầu nổ ran. Ba người ăn cơm xong cùng đứng lên. Thảo nói:

– Nhà tôi không có vẻ tết gì cả. Ở những gia đình khác thì bây giờ họ đã trang hoàng lộng lẫy...

Loan nói:

– Còn em thì em không có gia đình nào cả...

Nàng nhìn hai bạn mỉm cười:

– ... Nhưng em đã có gia đình này.

Thảo nhìn Loan có vẻ tinh nghịch:

– Biết đâu rồi chị lại không có một gia đình khác.

Loan đáp:

– Không thể nào như thế được nữa.

– Tại chị không muốn đó thôi.

Loan không hiểu lời bạn nói, toan hỏi gặng, nhưng vừa lúc đó thì Lâm cầm mũ nói đi xem chớp bóng, hẹn tám giờ sẽ về. Thật ra thì Lâm lại nhà một người bạn để cho Thảo tiện nói chuyện riêng với Loan.

Trong buồng còn lại hai chị em. Thảo bảo bạn ra ngồi ở ghế đệm dài, rồi cắt cam mời bạn ăn. Loan nhắc lại câu chuyện lúc nãy:

– Em không hiểu vừa rồi chị định nói gì?

Thảo đáp:

– Tôi nói đùa chị đấy thôi.

Loan buồn rầu nói:

– Em thì còn mong đâu có gia đình, mà em cũng không muốn có gia đình nữa... không bao giờ nữa.

Hai người ngồi yên lặng một lúc lâu... Một cơn gió thổi hắt chiếc màn đen treo ở cửa sổ. Loan nói:

– Trời mưa, chị ạ.

– Chị ngồi dịch lại đây không ướt.

Loan đứng dậy đóng cửa, rồi lại ngồi gần chỗ Thảo, cúi đầu ngẫm nghĩ. Trời đã mờ mờ tối. Loan nói:

– Lúc nãy chị bảo muốn nói với em một câu chuyện cần...

Thảo nói:

– Chỗ chị em, tôi xin nói thật, mà chị cũng đừng giấu giếm tôi làm gì. Chị vẫn nói rằng chị thích sống đời cô độc. Đó là vì chị chỉ nghĩ đến những nỗi khổ đã gặp khi còn phải sống trong những gia đình cũ. Nhưng tôi, tôi biết chị lắm, tôi chắc chị cũng một đôi khi có cái hy vọng lập nên một gia đình mới như ý muốn của mình...

Bây giờ không có cái gì bó buộc nữa... chị muốn sao được vậy.

Thấy Loan vẫn ngồi yên, Thảo nói tiếp:

– Chị cũng không nên cố chấp, e ngại.

Loan ngửng lên nhìn bạn:

– Em biết vậy, nhưng không đời nào em có thể lấy chồng được nữa... không đời nào. Suốt đời em sẽ sống như thế này.

Thảo nói:

– Chị không muốn nhớ lại đấy thôi, chứ tôi còn nhớ lắm. Tôi thật không hiểu vì cớ gì chị đã cố ý quên cái tình cũ của chị đối với...

Loan vội ngắt lời Thảo:

– Em van chị, xin chị đừng nhắc đến chuyện ấy làm gì nữa. Em đã cố quên, thì chị cũng nên thương em đừng nói tới nữa.

Thấy bạn ngồi cúi đầu có vẻ đau đớn, Thảo vội nói:

– Xin lỗi chị. Nhưng tôi có hiểu chuyện gì đâu.

Loan vuốt tóc mai, thẩn thức nói:

– Chỉ vì thấy chị thương em, muốn cho em sung sướng, nên em tủi thân.

Thảo nói:

– Chị đã coi tôi như một người bạn thân, như một người chị ruột thì có chuyện gì chị cứ nói thực, can gì phải giấu giếm.

Loan ngập ngừng nói:

– Em không muốn nói với chị, vì sợ xấu hổ. Em nhầm, nhầm đã hơn sáu năm nay. Em yêu Dũng – cái tình em đối với Dũng, chị đã biết – nhưng chị có ngờ đâu rằng, đó chỉ là một mối tình mộng tưởng, yêu người ta, tưởng người ta yêu mình, mà thật ra từ trước đến nay, Dũng không từng bao giờ yêu em cả. Em nhầm và em muốn giữ riêng câu chuyện đó một mình, mãi mãi.

Trong lúc đó, Loan vẫn cúi nhìn xuống đất, nên không nhận thấy vẻ vui tươi thoáng hiện trên nét mặt Thảo. Loan thở dài nói tiếp:

– Huống hồ bây giờ em không còn là một thiếu nữ ngây thơ, trong sạch như trước kia nữa. Em chỉ còn mong có một điều là được mãi mãi sống như thế này, và quên hẳn chuyện cũ đi, quên hết.

– Nhưng mà có người lại chưa quên...

Câu nói của Thảo làm Loan ngạc nhiên. Nàng ngửng lên nhìn bạn và ngạc nhiên hơn nữa, khi thấy bạn đưa ra một cái phong bì gấp tư đã nhầu nát.

Loan hỏi:

– Thư của ai thế?

Thảo mỉm cười:

– Của người chưa quên chị... anh Dũng.

Thấy bạn rụt rè không dám cầm, Thảo nói tiếp:

– Thư anh ấy gửi cho tôi. Nhưng tôi muốn để chị xem.

Rồi thảo rút cái thư đặt vào tay Loan:

– Mong rằng từ nay hai người không hiểu nhầm nhau nữa.

Thấy Loan cứ nhìn mình trừng trừng, Thảo giục:

– Thì chị đọc đi sẽ hiểu.

Muốn cho bạn khỏi ngượng, Thảo xoay mình, lấy một quả cam, thong thả gọt vỏ.

Loan giở ra nhìn ra những chữ viết bằng bút chì, nguệch ngoạc không thẳng dòng, rồi cúi đầu nhẩm đọc:

Thanh Thủy ngày 17 tháng chạp

Chị giáo,

Em viết bức thư này cho chị, một đêm trăng mờ trên sông Đà. Em phải kê giấy vào ván thuyền để viết, mà viết trong một lúc cảm động, tâm trí bàng hoàng; nếu chữ có khó đọc, xin chị cũng tha lỗi cho.

Tuy đã ngoài sáu năm em chưa về thăm chị, nhưng không bao giờ em quên được lòng tử tế của chị đối với em và lúc nào em cũng tin rằng chị vẫn coi em như người bạn thân - hơn thế nữa - một người em ruột.

Vì thế nên em mới dám viết thư này để ngỏ cho chị hay nỗi lòng của em và nhờ chị giúp em một việc, mà chỉ có chị giúp được thôi. Vì biết chị là người hết lòng với bạn hữu và coi chị như một người chị ruột nên tuy việc này có tính cách tây riêng mà em cũng không thể nề hà, e ngại. Em có thể nói rõ cho chị biết hết và em khao khát được chị cho nghe lời khuyên bảo của chị về việc này.

Em xin thú thật với chị rằng đã hơn tám năm nay, em nặng lòng yêu Loan. Nhưng sau khi đã biết Loan là vợ chưa cưới của người khác, em cố đổi tình yêu ra tình bạn bè và coi Loan chỉ như một người bạn. Như thế cho đến ngày em phải bỏ Hà Nội đi. Trước khi đi, Loan có đến nhà thăm em và khuyên em ở lại. Nếu em không nhầm thì cái cử chỉ đó đã tỏ ra rằng Loan cũng yêu em. Nhưng nghĩ Loan đã bị nhà bắt buộc lấy người khác, mà em thì phải sống cái đời phiêu bạt vô định, nên em không thể nào cùng Loan đi một con đường. Hôm đó em phải đóng vai một người bạn vô tình để cho Loan quên hẳn em đi.

Vì vậy cho nên tối hôm em về thăm anh chị, em phải trốn sang buồng bên cạnh khi thấy Loan đến, vì em không muốn bận lòng Loan, trước khi Loan về nhà chồng. Em mừng rằng Loan đã nhất định nghe theo lời cha mẹ, bằng lòng lấy Thân và vẫn ao ước rằng Loan được yên phận sống cái đời mới của Loan. Còn em tuy về sau, em không quên hẳn Loan, nhưng vì vui với công việc, nên chỉ lúc nào nhàn nhã mới tưởng nhớ qua thôi.

Em ở xa, nhưng cũng biết Loan khổ sở vì nhà chồng. Dẫu thương Loan đến đâu đi nữa, em cũng không có quyền dự vào công việc riêng của một người đàn bà đã có chồng.

Cho đến ngày xẩy ra việc lôi thôi. Hôm xử việc Loan, em có về Hà Nội và có đến tòa án xem. Lúc đó em có cảm tưởng rằng họ xử em, vì chính em mới là thủ phạm. Loan với em cùng gặp một cảnh ngộ, em đã thoát ra, sao em còn muốn cho Loan ở lại để Loan chịu khổ trong bao lâu.

Lúc thấy tòa tha Loan trắng án, em đã toan chạy lại mừng Loan. Chị và Loan có ngờ đâu cách đấy mấy bước, em đương đứng nấp sau cột mừng rỡ, hồi hộp.

Trong sáu tháng nay em đợi... đợi cho đến bây giờ chuyện ấy đã thành chuyện cũ. Em không biết Loan sống ra làm sao, nhưng có một điều bây giờ em biết chắc là Loan bây giờ không còn cái gì bó buộc nữa.

Vậy bây giờ em nhờ chị dò xét ý tứ Loan và viết thư cho em biết. Em rất mong đợi, vì hạnh phúc đời em ở cả bức thư của chị.

Nếu Loan đã quên em hẳn, hay từ trước đến giờ, Loan chỉ coi em như một người bạn, thì xin chị coi như không có bức thư này, và từ nay em không bao giờ nhắc đến chuyện ấy nữa. Nếu Loan có thể để cho em chuộc lại cái lỗi trước, thì chị nói cho Loan biết rằng, Loan không nên câu nệ. Đối với em thì Loan bây giờ cũng như Loan khi chưa lấy chồng. Còn như bảo rằng Loan e ngại, vì Loan đã là một người có tai tiếng với gia đình, thì điều đó Loan đã biết chắc rằng em không để ý đến, vì em cũng như Loan.

Hai người cùng đau đớn như nhau, sao không tìm về với nhau để chung sống một cuộc đời mới và giúp đỡ nhau quên cái quá khứ nặng nề kia đi.

Loan bây giờ sống một thân trơ trọi, chắc cũng đôi khi mong ước có một người bạn để chung gánh những công việc nặng nề phải gặp trên đường đời, để an ủi, dỗ dành trong những ngày thất vọng. Em mong có cái hạnh phúc được là người đó.

Nhưng đời em là một đời xuôi ngược, lênh đênh, không biết Loan có vui lòng nhận sống như em không. Đó là mối lo ngại của em; em không muốn vì em mà Loan phải chịu khổ một lần nữa. Nhưng việc này là việc về sau, em mong rằng ý nguyện của hai người rồi cũng có thể giống nhau được.

Em xin nhắc lại lần nữa rằng:

- Nếu chị xem ý Loan không có chút tình gì đối với em, thì chị cố giấu kín đừng cho Loan biết. Em đành yên lặng giữ một mối tình tuyệt vọng cho đến ngày... đến ngày hết cái đời phiêu lưu của em.

Chị có viết thư cho em thì cứ viết về đồn điền anh Độ. Hết tết, em không ở đó nữa, nhưng anh Độ sẽ chuyển thư đi cho em.

Em có lời hỏi thăm anh giáo.

Dũng

Thảo tuy ngồi gọt cam, nhưng vẫn để ý đợi khi Loan đọc xong. Lúc Loan đặt lá thư xuống, Thảo quay lại và cảm động đến rưng rưng nước mắt, khi thấy vẻ sung sướng lộ trên nét mặt bạn. Loan ngồi không nhúc nhích, nhìn thẳng ra trước mặt, hai con mắt luôn luôn chớp, rồi thong thả hai tay đưa lá thư lên áp vào ngực chỗ trái tim nàng đương thổn thức.

Thảo nghẹn ngào nói:

– Không lẽ nào chị phải chịu khổ sở mãi mãi!

Có tiếng động ở cửa, hai người cùng giật mình nhìn ra. Lâm tươi cười đi vào bỏ mũ xuống bàn nói:

– Định đi xem, nhưng toàn phim chiếu rồi, họ chiếu lại cho học trò xem... Hai chị ngồi làm gì thế? Sao không vặn to đèn lên?

Loan bảo khẽ Thảo:

– Chị cho em mượn bức thư này.

Thảo gật. Loan cho thư vào túi áo, rồi uể oải đứng lên nói:

– Em về qua nhà một tí.

Lâm hỏi:

– Cô ở đây ăn tết kia mà.

– Chốc nữa em sẽ trở lại... À, nhưng có lẽ em bận lâu một chút. Hay là đến giao thừa, anh chị đi qua nhà vào rủ em, rồi ta cùng đi chơi.

Loan muốn về nhà để được yên tĩnh nghĩ đến cái sung sướng của mình. Nàng như người say, mở cửa ra ngoài, quên cả chào Lâm và Thảo. Lúc đã đóng cửa, nàng mới sực nhớ, vội quay lại nói to để che ngượng nghịu:

– Thế nào chốc nữa, anh chị cũng lại rủ em đấy.

Thảo âu yếm nhìn Loan, tươi cười đáp:

– Vâng, đến mười hai giờ đêm chúng tôi sẽ xin lại... mừng chị.

Lâm đợi Loan đi rồi, hỏi vợ:

– Thế nào?

– Thế nào gì?

– Việc ấy thành bại?

Thảo không đáp lại câu hỏi của Lâm; nàng ra cửa sổ, yên lặng nhìn theo Loan rồi mỉm cười tinh nghịch bảo chồng:

– Hiện giờ có một người sung sướng. Người đó đương đi ngoài mưa gió, quên cả mưa ướt, gió lạnh....

NHẤT LINH

LẠNH LÙNG

PHẦN THỨ NHẤT

I

Nhung áp gối bông vào mặt để cho làn vải êm mát làm dịu đôi má nóng bừng. Nằm yên được một lúc, nàng lại vật mình xoay người, hai tay ôm ghì chiếc gối vào ngực, rồi mở to mắt nhìn ra phía có ánh trăng lọt vào, lẩn thẩn đếm từng bóng lá cây lay động trên bức màn the. Một cơn gió thổi qua rào rào trong rặng tre sau nhà. Nhung thở dài.

– Không biết đêm nay mình làm sao thế này?

Nàng thở dài thật mạnh một lần nữa cho khỏi thấy cái cảm giác nặng nề đè nén trên ngực, rồi nhắm mắt lại cố ngủ. Nhưng nàng không sao ngủ được: thấy đứa con nằm bên cạnh cựa mình nàng ngồi dậy, phe phẩy quạt cho con.

Nét mặt ngây thơ của đứa bé ngủ một cách bình tĩnh dưới bóng trăng làm cho Nhung tự thẹn về những ý nghĩ bất chính dồn dập trong tâm trí nàng lúc đó. Những ý nghĩ ấy, nàng thấy mang máng là bất chính, nhưng nàng không biết tại sao lại bất chính, và cũng không muốn tìm xem cho rõ là những ý nghĩ gì.

Nhung lại nằm xuống và vô tình quen tay với cái gối ôm vào lòng. Nằm được một lúc, tự nhiên nàng hất cái gối ra, vứt mạnh vào góc màn, rồi ngồi nhỏm dậy, bước xuống đất có vẻ bực tức. Thấy trong người nóng bừng mà cơn gió mát ban đêm cũng không làm bớt được. Nhung mở hòm lấy quần áo và cầm chiếc khăn mặt bông ra phía bể nước mưa.

Nàng cởi áo cánh rồi vội vàng lấy gáo múc đầy thau nước, giội mạnh từ cổ xuống chân. Nhung thấy hơi dễ chịu; nước mưa mát giội

vào da làm cho nàng có cái cảm tưởng được mặc một chiếc áo lụa mềm mỏng, êm mát. Dưới bóng trăng, hai bàn tay tròn trĩnh của nàng đã trắng lại càng trắng hơn; mấy dòng nước từ từ chảy từ vai xuống bàn tay lấp loáng ánh sáng. Một cơn gió thổi qua mơn man cánh tay như một cái hôn nhẹ nhàng. Nhung rùng mình nhắm mắt, cúi đầu úp mặt vào chậu thau, lấy tay vỗ nước lên trán, lên má.

Nghe tiếng động. Nhung ngửng lên. Bà Án đứng bên kia bể nước, hỏi:

– Con tắm đấy à?

Nhung đáp:

– Thưa me vâng. Trời nóng quá... me có rửa mặt, con lấy thau nước me rửa, nước mưa mát lắm.

Bà Án nhìn con dâu, âu yếm nói:

– Thôi, con liệu tắm mau mà vào, khéo không cảm. Ai lại một giờ đêm còn tắm như thế.

Rồi bà ra ngồi bên chiếc ghế mây dài đặt ở góc sân, dưới giàn thiên lý. Nhung mặc quần áo xong, bắc ghế ngồi bên cạnh bà Án. Nàng rút lược, rũ tóc ra trước gió cho chóng khô, rồi đưa mắt nhìn vơ vẩn. Gần chỗ nàng ngồi, mấy luống huệ nở hoa đều: mỗi lần gió thoảng qua, trông những bông huệ như một chùm sao trắng rung rinh. Hương thơm hoa huệ lẫn với hương thơm hoa lý, hoa lài tản mạn trong không khí thanh tịnh ban đêm phảng phất quanh chỗ Nhung ngồi khiến Nhung tưởng như tóc nàng, áo nàng, và cả da thịt nàng cũng đượm hương thơm ngát. Nàng ngây ngất nhớ lại đêm động phòng hoa chúc năm năm về trước, hồi nàng mới mười tám tuổi, vì hương thơm mấy thứ hoa đêm nay phảng phất giống mùi nước hoa mà các chị em phù dâu đã vẩy trên chăn, gối cưới của nàng.

Ngày ấy đối với nàng đã xa lắc; chồng nàng – người chồng mà nàng chỉ kính chứ không yêu – mất đi đã gần ba năm – đến nay không còn để lại cho nàng chút nhớ thương gì, mà chỉ để cho nàng cái dư vị chua chát của một quãng đời ái ân chưa thỏa mãn.

Thấy hai người ngồi đã lâu không nói. Nhung cúi đầu nhìn qua rặng cam, bảo bà Án:

– Ở bên kia có đèn sáng, không biết đèn của ai?

Nàng nói câu đó cho có câu mà nói, chứ thật ra nàng đã thấy bóng đèn của ông giáo dạy học lũ con cháu trong nhà. Bà Án đáp:

– Chắc đèn thầy giáo. Độ này sắp đến kỳ thi nên phải thức khuya học.

Rồi nhân tiện bà nói chuyện về tính nết ông giáo, khen ông giáo ngoan ngoãn chăm chỉ. Nhung vui thích ngồi nghe bà Án khen ông giáo, nhưng nàng vẫn lấy làm lạ rằng không hiểu vì sao bà mẹ chồng trước mặt nàng lại kể lể tính nết tốt của ông giáo một cách tự nhiên như vậy. Nàng khó chịu vì bà Án đã quá tin nàng đến nỗi mời ông giáo về nhà dạy trẻ, coi như là một sự thường, không kể đến rằng trong nhà có một nàng dâu góa trẻ. Nhung nói nửa đùa nửa thật:

– Lúc ông ấy học chắc ông ấy chẳng nghĩ đến tiền dầu.

– Dầu đèn là mấy tí. Cốt người ta hết lòng dạy trẻ.

Nhung tuy nói vậy nhưng ngay từ khi ông giáo chưa đến dạy học, còn thỉnh thoảng đến nhà chơi với em chồng nàng, nàng đã đem lòng thương hại, vì biết ông giáo đương học ở trường bách nghệ thì bị đuổi, nhà nghèo lại không kế sinh nhai. Cách đó ít lâu, vì trong nhà đông trẻ cần một ông giáo, nên em chồng nàng đưa bạn về dạy học tư ở nhà mình. Đến nay đã hơn một tháng mà Nhung vẫn coi như là không có ông giáo ở trong nhà, thỉnh thoảng gặp, nàng cúi chào lấy lệ, rồi lại thôi không để ý đến nữa.

Nhưng hôm qua... một sự tình cờ đã làm rối loạn cả tâm hồn nàng.

Chiều mát, nàng ra đứng tựa cửa hóng gió, mải cúi mặt ngắm mấy chậu lan. Lúc ngửng lên Nhung thấy ông giáo đứng ở hiên bên kia đương đăm đăm nhìn mình. Nhung không sao quên được ánh mắt ông giáo nhìn nàng lúc đó; tuy ở góa đã lâu, chung quanh lúc nào cũng có người săn đón mà không lần nào nàng thấy mình cảm động một cách mãnh liệt như thế. Nàng vội cúi mặt cho ông giáo khỏi ngượng, rồi quay vào nhà, nhưng tự lúc đó, nàng thấy mất hết cả bình tĩnh trong tâm trí, sinh ra mong ước vẩn vơ và bắt đầu nhận thấy đời mình đương sống là một đời thiếu thốn và ngang trái. Nhưng không phải là nàng yêu vì cái cảm giác của nàng không phải là cái cảm giác dịu dàng, êm ái của một người bắt đầu yêu, mà nó là một nỗi lo sợ viển vông về những việc không thể tưởng tượng được.

Nhung liếc mắt nhìn vào trong nhà: dưới ánh đèn để ở bàn thờ lờ mờ hiện ra bức ảnh chồng nàng đặt bên cạnh bài vị. Nhung nhìn chăm chú vào bức ảnh chồng như người đương đi trong đêm tối nhìn

ánh lửa đằng xa để đoán lối bước lên. Nhung nhìn bức ảnh chồng nàng vẫn thấy dửng dưng như không, chồng nàng đã mất đi là mất hẳn, không còn một chút liên lạc gì đến đời nàng nữa.

Có tiếng trẻ khóc trong nhà. Bà Án bảo con dâu:

– Thằng Giao nó khóc, mợ vào với nó một tí.

Nhung bế con ra ngoài hiên, đi đi lại lại, miệng se sẽ hát ru. Ôm đứa con trong lòng, Nhung thấy tâm hồn rạo rực; nàng nhìn con nựng:

– Con tôi hôm nay quấy quá không được ngoan ngoãn.

Nhung nhận thấy câu đó chỉ vào mình rất đúng; nàng tình cờ mượn câu mắng yêu con để tự trách mình.

Lúc qua cửa buồng khách, nàng đưa mắt nhìn lên bức hoành phi treo trên tủ chè đề bốn chữ vàng:

TIẾT HẠNH KHẢ PHONG

Bà Án đã nhiều lần nói chuyện khoe khoang với mọi người quen thuộc, hoặc kể lại cho nàng nghe lai lịch bà Tổ mẫu ở góa thờ chồng nuôi con, sau được nhà vua phong tặng.

Bốn chữ "Tiết Hạnh Khả Phong" to lớn ở bức hoành, tuy ngày nào nàng cũng trông thấy, nhưng đêm nay nàng phải để ý nhìn kỹ và nghĩ ngợi bâng khuâng.

II

Bà Án vào buồng thấy con dâu đương ngồi ở đầu giường xoay mặt vào trong. Bà lên tiếng gọi:

– Kìa mợ Tú không ra cho các thím ấy ăn cơm.

Nhung vẫn yên lặng không đáp. Nhìn kỹ biết là con dâu đương ngồi khóc, Bà Án thấy mình cũng rơm rớm nước mắt. Nhưng bà khóc chẳng qua vì cái khóc đối với đàn bà rất hay lây, chớ không vì thương con dâu, hay vì nhằm ngày giỗ, bà động lòng nhớ đến con. Những lúc ấy thì bà cần phải nói gắt gỏng để che ngượng:

– Thôi ra thôi, mợ.

Nhung lấy gương soi quấn lại tóc, nàng rút khăn lau vội nước mắt, và có ý lau qua loa để cho mọi người nhìn nàng còn biết là nàng vừa mới khóc.

Lúc nàng đi ngang qua buồng khách, những người đang ngồi ăn cỗ với em chồng nàng đứng dậy chào. Mắt hoa lên: tuy toàn là bạn thân của chồng nàng, thường ngày vẫn đến chơi nhà, mà nàng không nhận ra một ai; nàng chỉ biết những người ngồi đó là những người đàn ông trẻ tuổi, đang chăm chú nhìn mình. Nàng nóng bừng mặt, ngượng nghịu chào lại, rồi cúi đầu đi sát bên tường. Có một điều không biết tại sao nàng chắc chắn rằng (tuy nàng chưa kịp nhìn khắp mặt) là trong số những người ấy, không có ông giáo.

Mấy người em dâu và em họ Nhung với lũ trẻ đã ngồi xúm quanh mâm cỗ. Phương, em ruột Nhung, đăm đăm nhìn chị đi vào rồi cất tiếng nói:

– Chị tôi lại nhớ anh ấy rồi. Khóc đỏ cả mắt lên thế kia...

Hòa, em dâu nàng, tươi cười tiếp theo:

– ... và đỏ cả má.

Hòa nói thế là muốn nhắc mọi người để ý đến đôi má đánh phấn hồng rất nhẹ của Nhung. Sau mấy năm, Nhung mới bắt đầu đánh phấn vài hôm nay, nhưng đánh rất ít, cốt không cho ai nhận thấy. Nghe Hòa nói vậy, nàng chột dạ, nàng chột dạ và hơi ngượng, nàng khó chịu vì thấy không một cử chỉ cỏn con nào của mình là không có người để ý đến, nhưng nàng vừa khó chịu vừa có cái vui nhận thấy trong ánh mắt các chị em nhìn nàng toát lên cái ý khen phục và thèm muốn nhan sắc của mình. Nàng tưởng như ai cũng muốn nói:

– Trông chị Nhung hãy còn xuân lắm...

Nhung cúi đầu so đũa trong khi các chị em nói chuyện ồn ào. Ai cũng có vẻ mặt vui tươi và cũng sung sướng được dịp hội họp đông đủ. Tuy là ngày giỗ chồng nàng, mà Nhung không thấy ai nhớ đến nữa; chính ngay nàng cũng vậy, gặp ngày giỗ thì nàng theo bổn phận một nàng dâu làm cỗ bàn và cúng lễ cũng như mọi ngày giỗ khác.

Thấy chị em giục, nàng cầm đũa gắp lấy lệ. Tuy đói, nhưng nàng ăn không thấy ngon. Nàng cũng không dự vào câu chuyện của mọi người bàn về việc nhà cửa, chồng con. Càng những ngày nhà có việc, mọi người về đông đúc, Nhung càng thấy mình lẻ loi, những lúc ấy, nhân dịp nhà đông không ai để ý đến mình, nàng thường lánh ra một nơi vắng như một người buồn mà cứ thích yên lặng ôm ấp lấy cái buồn của mình, không muốn để ai khuyên giải.

Bỗng nàng ngừng đũa lắng tai. Ở phòng bên có người nói đến tên ông giáo. Nhung nghe kỹ thì ra tiếng Tường, bạn của em chồng nàng:

– Sao bây giờ mà chưa thấy Nghĩa về.

Tiếng một người khác tiếp theo:

–Hay là rớt, sợ xấu hổ không dám về.

Tuy mới là lời dự đoán, nhưng Nhung đã thấy mừng, vì lời dự đoán Nghĩa rất hợp ý mong mỏi ngấm ngầm của nàng. Từ hôm Nghĩa đi thi nàng lấy làm khó chịu và vẫn thầm trách Nghĩa nghĩ đến sự thi cử để tìm cách rời bỏ nhà này, tuy nàng vẫn biết rằng trách ông giáo như vậy là vô nghĩa lý.

Hòa nghe buồng bên nói chuyện ông giáo chưa về nên bảo Nhung:

– Ông Nghĩa chưa về, nhưng không biết nhà tôi có mời các ông ấy ăn cơm trước hay không? Ông Nghĩa về ăn cơm sau cũng được.

Nhung thẫn thờ đáp:

– Họ đương ăn bên ấy. Đợi làm gì?

Thấy mọi người nói đến Nghĩa một cách coi thường, nàng cũng cố làm ra như vậy. Vừa lúc đó, Nghĩa đi ngang qua ngoài hiên. Hòa vui vẻ nói:

– Kìa! Ông Nghĩa đã về. Vừa nói đến ông ấy xong...

Câu nói tự nhiên của Hòa như diễn hộ Nhung cái mừng thấy Nghĩa về. Nàng thì nàng không thể nào thốt ra được một câu như thế. Nghĩa quay đầu lại và tình cờ nhìn vào chỗ Nhung ngồi.

Nhung thấy cái cảm giác lẻ loi biến đâu mất. Nhìn các chị em ngồi quanh mâm nói chuyện vui vẻ, không nghĩ gì đến cái ý nghĩa của một bữa cỗ giỗ, Nhung không lấy làm lạ nữa, cho là một sự tự nhiên, tự nhiên như cái vui trở lại trong tâm hồn nàng lúc đó, song Nhung vẫn giữ vẻ mặt hơi buồn. Nàng đưa bát cơm lên miệng, nhưng không vội, lắng tai nghe tiếng nói chuyện ở buồng bên:

– Thế nào, rớt hay đỗ?

Tiếng trả lời nói rất khẽ, Nhung không nghe rõ.

Hòa hỏi Nhung:

– Thế nào, chị tôi ăn đi chớ. Ngồi nghĩ gì vậy...

Thoa, một người chị em bạn nói tiếp:

– Hay lại nghĩ đến anh ấy đấy...

Nhung khó chịu. Nàng muốn quên hẳn người cũ, nhưng một câu nói, một cử chỉ của nàng là một người đàn bà góa đáng kính phục vì không lúc nào không thương tiếc chồng.

Nàng đương trầm ngâm với cái ý tưởng chua cay ấy, thì ở buồng bên, Tường vừa cười vừa nói:

– Thế nào anh Nghĩa? Rớt mà vui thế kia ư? Hay nói dối chúng tôi đấy?

Nghĩa cùng cười theo:

– Rớt mới đáng mừng chứ. Nếu tôi đỗ người ta bổ lên mạn ngược, thì hết cả ở đây với các anh, hết cả vui vẻ.

Nhung thấy Nghĩa nói câu ấy, giọng cao hơn giọng nói lúc thường. Nàng đoán:

– Có lẽ định bụng để cho mình nghe thấy chăng?

Nàng mỉm cười, hai con mắt mơ màng nhìn ra ngoài vườn, nàng ngẫm nghĩ đến cái sung sướng riêng của mình.

*

Buổi chiều, bên cái bàn phủ khăn trắng để giữa sân, Nhung ngồi gọt táo cho con ăn. Em chồng nàng ngồi cạnh hai tay chống vào cằm, ngửa mặt nhìn lên vơ vẩn đếm những ngôi sao bắt đầu mọc trên nền trời sáng. Nhung ngừng tay hỏi em cho có chuyện:

– Chú Lịch không đi chơi với ông ấy à?

Lịch thấy vợ ở trong nhà đi ra, mỉm cười bảo chị dâu:

– Nhà tôi giữ riệt lấy, đi đâu được.

Hòa lườm chồng, rồi nũng nịu ngồi sát bên cạnh.

– Đi đâu thì cũng chẳng bằng ở nhà.

Ba người lại ngồi im lặng. Sau những giờ đông đúc, mệt mỏi vì tiếp khách, dọn cỗ, người nào cũng lấy làm dễ chịu được trở lại cái đời bình tĩnh ngày thường.

Dưới sân gạch, một con chuồn chuồn ớt bay vòng quanh rồi đậu ngay gần bàn. Giao rời mẹ, rón rén ra bắt, nhưng cứ gần đến nơi thì con chuồn chuồn lại bay chỗ khác. Lịch cười xòa, nói:

– Giao đuổi nó làm gì? Bắt thế nào được nó.

Hòa nói tiếp:

– Khéo, kẻo bắt chuồn chuồn lại vồ ếch đấy, chú Giao ạ.

Nhung ngắm nghía phong cảnh quanh nhà, phong cảnh không bao giờ thay đổi, trong bao năm nàng nhìn đã quen mắt; nàng thuộc đến cả hình dáng từng cây mọc ở trong vườn, hay lộ sau các mái nhà, các bức tường. Những mảnh trời và những làn mây phớt hồng trôi nhẹ sau những thân cây cau trắng, nàng nhìn thấy có vẻ thân mật như một người bạn quen từ lâu: mây tuy một lúc một khác nhưng nàng tưởng như chiều nào cũng giống như chiều nào, cũng vẫn những đám mây hôm qua bay nguyên ở góc trời cũ: cái hình ảnh cuộc đời bằng phẳng của nàng êm ả, nhẹ nhàng trôi theo ngày tháng.

Xa nữa, trên mấy nóc nhà tranh, ngọn một rặng nhãn, lá xanh đen in rõ lên nền trời: chỗ ấy là nhà của cha mẹ nàng. Nhà nàng và nhà chồng đời đời an nghiệp ở đây; trừ mấy năm đi học xa, còn từ bé nàng sống trong cái xã hội nhỏ này như con cá cả đời sống trong một cái ao con, chung quanh toàn người quen thuộc và yêu trọng nàng. Nàng lấy ông Tú vì hai nhà quen thân với nhau, vì đó là một sự rất tự nhiên, phải thế. Nàng không hề nghĩ ngợi gì và không bao giờ tưởng đến ý nghĩa của ái tình.

Ông Tú mất đi, nàng vẫn ao ước được yên ổn mãi mãi với nhà chồng, được luôn luôn sống gần gũi bố mẹ đẻ và nuôi con cho thành người... Sự mong mỏi sống như vậy trước kia nàng tưởng dễ dàng lắm.

Nhung tự hỏi thầm:

– Nhưng bây giờ?

Nghĩ đến Nghĩa, đến cái cảm giác mới mẻ của một thứ ái tình bắt đầu nhóm trong lòng, Nhung lo sợ. Nàng đoán thấy hạnh phúc đợi chờ nàng, mà nàng không dám tìm đến cái hạnh phúc đó. Nàng cúi nhìn con nàng vẫn cứ cặm cụi rình bắt con chuồn chuồn, không biết rằng chẳng bao giờ bắt nổi nó.

Muốn tránh mối lo sợ về mai sau, Nhung đành tự lừa dối mình, chỉ nghĩ đến những phút thần tiên của sự hiện tại. Nàng cho rằng không bao giờ có sự thay đổi. Nàng tưởng tượng Nghĩa suốt đời ở cạnh nàng rồi hai người cứ yêu nhau một cách kín đáo như bây giờ, mãi mãi. Nàng cho là có thể như thế được lắm. Cái ý tưởng ấy đã làm cho nàng bình tĩnh trong tâm hồn, vì nó vừa giúp nàng quên cái

lo sợ về một sự thay đổi mãnh liệt nó vừa thỏa được lòng khát khao tình ái của nàng.

Lịch nhác thấy Nghĩa đứng bên kia tường hoa bèn lên tiếng gọi:

– Anh Nghĩa sang đây ăn lê táo.

Bên bàn còn mỗi một cái ghế để không ngay cạnh chỗ Nhung, Nghĩa ngồi vào ghế và cố giữ vẻ tự nhiên; chàng với điếu thuốc lá, nhưng không hút vội, tay cầm bao diêm táy máy nhấc lên lại bỏ rơi xuống bàn.

Không ai nói câu gì, vì câu chuyện đáng nói nhất lúc đó là câu chuyện Nghĩa rớt, mà ai cũng tránh không muốn đả động tới, sợ Nghĩa buồn.

Nhung gọi con lại, cúi đầu ve vuốt tóc con. Nàng nhấc mũi giầy lên ấn xuống, muốn đứng dậy đi ngay chỗ khác, nhưng vẫn ngồi yên đấy. Tuy lúc đó, Nghĩa đương nhìn bao diêm mà nàng tưởng như Nghĩa nhìn nàng.

Nhung không dám cử động chân tay sợ người ta nhận rõ cái bối rối của mình, nhưng nàng cũng không muốn ngồi yên, vì càng ngồi yên, Nhung càng thấy mình không có vẻ tự nhiên và càng khó giữ nổi những ngón tay nàng rung rung trên nền áo.

Hòa hỏi vẩn vơ:

– Chiều hôm nay thế mà không có gió.

Nghĩa nói:

– Có gió hơi hơi. Cứ nhìn cây đề thì biết ngay.

Nhung ngẩng nhìn ra phía cây đề, một cây đề cao lớn mọc ở cạnh ao. Nghĩa nói tiếp:

– Ngọn các cây khác yên tăm tắp, chỉ có một mình cây đề là rung động.

Lịch nói:

– Anh Nghĩa nhận xét cũng khá đúng.

Nhung cho rằng vì Nghĩa đoán được cái cảm động của nàng, nên nói một câu có ngụ ý để ám chỉ nàng.

Giao nghển cổ giơ tay với quả lê để ngay cạnh bàn, quả lê rơi lăn xuống gạch. Nhung nghiêng mình với theo nhưng Nghĩa nhanh chân chạy ra cầm lấy quả lê trước. Nhung ngập ngừng nói:

– Xin ông.

Nghĩa vừa đặt quả lê vào lòng bàn tay Nhung vừa nhìn đăm đăm vào hai mắt nàng, và cố ý để yên bàn tay lâu một chút.

Nửa vì cúi xuống với quả lê nửa vì hổ thẹn, Nhung thấy nóng bừng hai bên má. Nàng bối rối mắng con:

– Thế là giập hết quả lê, chú mình hết ăn. Thôi để mợ cất đi cho Giao hết táy máy.

Nàng lấy cớ cất đĩa quả để đứng dậy đi ra chỗ khác. Nàng vội vào buồng mình và đến trước cái gương tủ đứng. Có một lẽ Nhung không muốn tự thú vì nàng sợ mình thẹn với mình, là nàng muốn vào buồng soi gương xem vẻ mặt nàng lúc đó ra sao. Nàng mím môi, nhìn vào hai con mắt mình trong gương, đứng yên lặng một lúc ngắm nghía, rồi thong thả đưa tay sửa lại mái tóc. Nhung có cái sung sướng ngây thơ nghĩ đến rằng Nghĩa đã nhìn nàng trong một lúc nàng có nét mặt xinh đẹp khác thường.

Bỗng nàng lắng tai nghe tiếng bà Án nói chuyện với ai ở buồng khách. Nghe được một lúc, nàng cau mày khó chịu. Bà Án đương khoe nàng với một người khách lạ. Lần này cũng như bao nhiêu lần trước, nàng lại nghe thấy cũng những câu khen ấy, hình như bà Án đã thuộc lòng hễ động ai nhắc đến con trai và con dâu là đem ra kể lể.

Bà khách – mà Nhung nghe tiếng chưa đoán ra được là ai – thỉnh thoảng lại chêm vào một câu:

– Ồ, quý hóa quá! Thật là nhà tốt phúc.

Yên lặng một lúc lâu rồi bà khách hỏi:

– Mợ ấy cũng người làng này?

Bà Án đáp:

– Vâng, mợ cháu con cụ nghè Kính, chắc cụ có quen.

– Có, tôi hơi quen, quen từ độ ông cụ bà cụ còn ở trên Bắc, nhưng tôi không biết mặt những người con.

Bà Án lên tiếng gọi:

– Mợ Tú.

Nhung biết là mẹ chồng gọi đến để bà khách xem mặt. Nàng rón rén đi thật nhẹ ra ngoài hiên cho xa, rồi mới khẽ "dạ" một tiếng và làm bộ tự nhiên đi vào. Thấy bà khách, nàng nghiêng mình chắp tay chào rất có lễ phép, kính cẩn ra vẻ một con nhà nền nếp. Bà Án dịu dàng bảo Nhung:

– Con vào lấy chai chè ướp sen để pha nước cụ xơi:

Nhung đáp:

– Thưa mẹ, con lấy thứ chè ướp hoa sen ao nhà. Thứ ấy ngát.

Nhung nói với mẹ chồng làm như không biết bà khách đương nhìn mình, ngắm nghía mình. Nàng tưởng nàng lúc đó như một thứ hoa quý trong nhà, hễ có khách đến đem ra khoe cho khách thưởng ngoạn để lấy tiếng khen. Tuy vậy, Nhung cũng thấy dễ chịu mỗi lần được người ta tỏ ý kính phục: những lời khen tuy đã nhàm nhưng vẫn làm thỏa được lòng tự cao của Nhung về nhân phẩm mình.

Nàng dọn ấm chén vội vàng, trong lòng thầm mong Lịch và Nghĩa còn ngồi nói chuyện ở đó. Nhưng lúc ra đến nơi thì chỉ còn trơ cái bàn phủ khăn trắng và mấy cái ghế bỏ không.

Nắng đã tắt hẳn. Ánh sáng trời chiều êm dịu tỏa mờ mờ trên vườn cây sân gạch. Nhung đứng dựa vào cột nhà. Nhìn mấy cái ghế không, nàng thấy buồn bã lạ thường, cái buồn vô cớ tự nhiên đến. Nào có gì đâu mà nàng như mang máng tiếc rằng vừa bỏ qua những giây phút đáng sống nhất trong đời, nàng như ngẩn ngơ thấy một vật gì rất quý mất đi không phương vớt lại được nữa.

Nhung ra sân. Nhìn về phía ao, nàng thấy hai vợ chồng Lịch và Nghĩa đương đứng ngắm hoa sen.

Hòa giơ tay chỉ trỏ rồi nàng nghiêng mình về phía Nghĩa, cười cười nói nói với Nghĩa một cách rất tự nhiên. Nhung ao ước được như Hòa. Nàng muốn chạy ra ngay bờ ao sen với ba người, nhưng không dám, vì nàng thấy cử chỉ ấy không tự nhiên chút nào.

Nhung đến tựa vào bàn yên lặng ngắm bóng ba người in nổi bật lên dải sen lốm đốm hoa trắng. Gió chiều đưa lại thơm ngát mùi hoa.

III

Nhung thong thả đẩy cánh cổng, một con chó sồng sộc ở trong nhà chạy ra có vẻ dữ tợn, nhưng thấy người quen thì dừng lại ngay, ve vẩy đuôi mừng rỡ. Con chó ấy chính tay Nhung mua về, hơn mười năm trước. Nàng không ngờ nó sống được đến bây giờ. Nhìn con chó mình đã nuôi nấng, chăm chút từ hồi còn bé, nay già yếu hai con mắt nó lờ đờ, mỏi mệt, Nhung thương hại cất tiếng gọi:

– Bông lại đây.

Vú già đương hái rau trong vườn nghe tiếng Nhung, ngửng đầu lên khỏi giậu dâm bụt:

– Cô về chơi, may quá!

Nhung lo lắng hỏi:

– Sao lại may?

Nàng đoán là trong nhà mới xảy ra chuyện gì không hay. Vú già mừng rằng có nàng về mọi việc sẽ yên ổn. Chỉ có nàng là cả nhà ai cũng nghe, cũng nể; Nhung cũng biết vậy, nên cứ một, hai ngày, nàng lại về thăm nhà để bàn tính mọi công việc như khi hãy còn là con gái ở nhà.

Nhung vào buồng chào mẹ. Bà Nghè không đáp, cũng không quay mặt ra hỏi chuyện nàng vồn vã như mọi lần. Nàng đoán ra mẹ giận Phương, vì đã hơn một năm nay, Phương cứ nhất định không chịu lấy con cụ Tuần, người cùng làng. Nhung yên lặng ngồi xuống phản: những lúc ấy mẹ nàng giận dữ, nàng không hỏi bao giờ, cứ việc ngồi đợi bà cụ nói trước.

Một lúc sau, bà Nghè mới cất tiếng hỏi:

– Con sang chơi.

Nhưng bà vẫn không quay mặt. Bà lấy khăn tay lau mắt, rồi vừa thổn thức vừa nói một mình:

– Tôi chịu cô ấy thôi.

Biết là chuyện gả chồng cho Phương, nên cũng như mọi lần, Nhung nói như an ủi mẹ bằng câu:

– Mẹ hãy thong thả, rồi liệu dần dần.

Bà Nghè quay mặt ra bảo Nhung ngồi sát gần mình rồi nói tiếp:

– Cô chưa biết chuyện. Còn tôi, tôi có ngờ đâu ra nông nỗi này...

Bà kể chuyện cho Nhung biết rằng Phương không thuận lấy con ông Tuần, vì đã một năm nay Phương phải lòng Lũy; Nhung sửng sốt hỏi:

– Lũy, con nuôi...

Bà Nghè tiếp luôn:

– Ừ, Lũy con nuôi Phó Bạt... Dê diếu chưa, con!

Nhung lặng người đi. Bà Nghè nói:

– Tao có ngờ đâu... đến bây giờ thằng Minh nó mới cho tao hay. Mà nó lại còn bênh con Phương chằm chặp. Nó bảo chúng nó đã yêu nhau thì cho chúng nó lấy nhau... Dễ dàng chưa.

Nhung vừa nghe mẹ nói vừa ngẫm nghĩ. Nàng cũng cho em nàng nói là phải, hai người yêu nhau thì cho hai người lấy nhau, dễ dàng lắm. Song tuy nghĩ vậy mà nàng vẫn thấy có cái gì bảo nàng rằng thế là trái, không thể được. Bà Nghè bảo Nhung:

– Cô liệu lấy lời hơn lẽ thiệt mà khuyên con Phương để khỏi xấu đến gia phong nhà mình. Tôi, tôi chỉ tin ở cô... Nếu con Phương nó cũng biết nghĩ đến danh giá, đến liêm sỉ như cô, thì đâu đến nỗi...

Bỗng bà Nghè ngừng lại, đăm đăm nhìn vào mặt Nhung và tỏ vẻ ngạc nhiên: Nhung biết là mẹ để ý đến mặt phấn của mình. Nàng ngượng quay đi, cúi với chiếc quạt để ở đầu phản rồi vừa quạt thật mạnh vào mặt vừa nói:

– Gớm, mấy hôm nay, trời nóng quá... con bị rôm mọc đầy mặt, cả cháu Giao cũng vậy, con phải lấy phấn xoa cho cháu mới thấy đỡ.

Nhưng nàng vẫn không bỏ được cái cảm tưởng rằng giá trị của mình đối với mẹ đã bị giảm bớt. Nàng hỏi mẹ:

– Thầy con đã biết chưa?

– Có, biết rồi. Ấy, thầy vừa gắt thằng Minh ầm nhà lên đấy.

Bà than thở:

– Mẹ già nua tuổi tác, cũng mong cho con lấy được chồng tử tế ở cùng làng để hôm sớm mẹ con có nhau.

Bà rươm rướm nước mắt, dịu giọng nói với Nhung:

– Mẹ thương con góa bụa, nhưng nghĩ rằng bấy lâu con đã biết đường ăn ở, trong họ, ngoài làng, ai ai đều kính nể, nên mẹ cũng được chút thơm lây và vui vẻ lúc tuổi già. Bây giờ em con như thế, mẹ thật lấy làm buồn lắm...

Nhung nghiệm ra rằng bà Nghè nói đến việc Phương muốn lấy Lũy như là nói đến một việc đã quá lỡ rồi: bà chỉ than thở, chứ không tỏ ý quả quyết ngăn ngừa. Nhung cũng cho rằng việc đó không sao tránh được, vì nàng biết tính em nàng rất ương ngạnh.

Nàng vừa phe phẩy quạt cho mẹ, vừa nói an ủi.

– Xin mẹ cũng đừng lấy thế làm phiền.

Nhung định nói tiếp rằng nàng sẽ mãi mãi ở cạnh mẹ để cho mẹ vui tuổi già, nhưng nàng thấy ngượng mồm nên lại thôi. Bà Nghè hỏi:

– Sao con không cho thằng Giao theo sang?

– Thưa mẹ, con sợ mưa.

Nhung mừng rằng bà Nghè đã nói sang chuyện khác. Nàng lấy cớ trời sắp mưa, đứng dậy xin phép về. Khi qua nhà ngang thấy Minh đang đi đi lại lại, nét mặt cau có, Nhung tạt vào. Minh hỏi:

– Chị có gặp Phương bên ấy không?

– Không.

Hai chị em nhìn nhau hồi lâu, rồi Nhung nói:

– Tôi vừa biết chuyện. Mẹ giận chú lắm đấy.

Minh đáp:

– Để thầy mẹ giận một lần còn hơn là giận mãi... Chị thì chị nghĩ thế nào?

Nhung chưa kịp nghĩ ra sao, nên nói vẩn vơ:

– Tôi cho rằng điều cốt nhất là đừng làm phiền lòng thầy mẹ vô ích. Chú cứ hay thẳng tính quá.

Minh tặc lưỡi:

– Tôi nghĩ sao nói vậy, còn hơn là giả dối. Chị không ở nhà nên không hiểu được cái khổ của em Phương trong bao lâu. Không gì khổ hơn là cứ luôn luôn phải sống trong sự giả dối.

Nhung, hai con mắt mơ màng thong thả nói:

– Nhiều cái khổ mình phải chịu lấy một mình. Ai chẳng biết sung sướng lấy thân, nhưng nhiều khi cũng phải nghĩ đến nhà mình, đến danh giá...

Nhung thấy em chăm chú nhìn mình như dò ý tưởng, nên không nói hết câu. Nàng nhận thấy câu nàng nói có vẻ giả dối, giả dối như đời nàng sống bấy lâu: nàng nghĩ một cách, mà sống một cách khác.

Nhung vừa đi ra vừa nói:

– Chắc Phương sang chơi bên tôi.

Minh dặn với:

– Chị có gặp Phương xin chị đừng đả động gì tới việc ấy.

Trời đã bắt đầu lấm tấm mưa. Nhung chạy vội về nhà, một tay để lên trán che những giọt nước mưa khỏi rơi vào mặt. Đi hết rặng

chuối, Nhung quật sang con đường nhỏ hẹp để về ngõ nhà. Bỗng nàng chậm bước lại vì thấy Nghĩa đứng ở cổng. Nàng đoán là Nghĩa ra đấy cốt đợi mình về để được nhìn mặt.

Lúc nàng đi qua, Nghĩa nép mình vào cánh cửa nhường lối. Một cơn gió thổi mạnh rồi bỗng mưa xuống như trút nước. Nhung vừa thở vừa đứng dừng dưới mái cổng. Trong lúc bối rối, nàng nói không nghĩ ngợi:

– May quá vừa đến đây thì mưa to.

Nói xong, nàng mới biết là mình lỡ lời.

Nghĩa nói:

– Để tôi gọi người nhà lấy nón, bà vào cho đỡ ướt.

– Thôi ông ạ.

Nhung sợ người nhà ra thấy hai người cùng đứng dưới mái cổng, e không tiện. Nàng cúi nhìn những hạt mưa ở mái rơi xuống làm nổi bong bóng trên những rãnh nước đục ngầu. Một cơn gió hắt mưa vào chỗ Nhung đứng và thổi lật tà áo: nàng thấy hơi lành lạnh. Nghĩa nói:

– Bà đứng dịch quá vào trong này kẻo mưa ướt.

Nhung vẫn đứng yên tại chỗ cũ. Sau một phút yên lặng khó chịu, Nghĩa nói:

– Ít khi mưa ngâu mà to thế này.

Hai người cùng nghĩ đến Ngưu Lang và Chức Nữ. Nhung đoán Nghĩa đang nhìn mình; nàng rút khăn chấm những giọt mưa đọng trên tóc, trên má rồi thong thả quay lại. Hai người lặng lẽ nhìn nhau. Nhung không hiểu sao lúc đó mình bạo dạn đến có thể nhìn vào mặt Nghĩa lâu được như vậy. Song đến khi nàng bắt đầu chớp mắt thì nàng cũng bắt đầu thấy thẹn, thẹn một cách lạ thường. Hai má nàng bừng nóng và quả tim nàng như ngừng đập. Nàng quay mặt đi, rồi cắm đầu bước xuống vườn mê man quên cả mưa, đi vội vã như người đi trốn.

Vào đến hiên nhà khi đứng lại thở, Nhung mới hối hận rằng đã bỏ chạy một cách vô lý, làm như thế tức là đã ngỏ cho Nghĩa biết rõ lòng mình, đã thú với Nghĩa rằng mình yêu Nghĩa. Nghĩ vậy, nàng lại thấy cái thẹn tăng hơn lên.

Nhung giũ mưa, đi vào buồng khách. Phương đương ngồi nói chuyện với Hòa, nhìn ra hỏi:

– Chị đi đâu về mà ướt tầm tã thế kia?

– Tôi vừa về thăm nhà.

Phương nhìn chị chăm chú để xem chị đã biết chuyện thì ý chị ra sao. Nàng rất cần Nhung bênh nàng, rất cần những lời an ủi và biểu đồng tình của Nhung trong khi nàng đau khổ, bứt rứt. Nhung đoán được ý nghĩ của em, nên vội dịu nét mặt, nhìn em một cách âu yếm như có ý bảo:

– Chị đã biết chuyện rồi, đã hiểu rõ nỗi lòng của em. Chị sẽ tìm cách giúp.

Phương vui vẻ nhìn mưa, nói:

– Mưa thế này thì rồi về ra làm sao?

Nhung biết là em nói câu ấy để cho người ta giữ lại, nên vội mời:

– Cần gì về. Dì ở đây ăn cơm rồi ngủ luôn đây nói chuyện cho vui.

Hòa nói tiếp:

– Phải đấy, chiều hôm nay mát trời, tôi đã bảo nó làm cháo ám. Con cá quả to béo lắm.

Có tiếng người đi ngoài vườn. Nhung lắng tai nghe thấy tiếng Nghĩa nói chuyện với ông hậu Đôn, người anh họ chồng nàng.

Lịch ở buồng bên thấy Đôn đến liền chạy ra nói đùa:

– Trời mưa ngâu mà ông anh tôi lại sang chơi đây. Hay là đến thăm bà nào rồi nhân tiện tạt qua.

– Bà nào hôm nay cũng đi vắng cả.

Nói xong, Đôn cười để lộ cả hai hàm răng, cái cười ngây ngô của một người chưa bao giờ phải lo nghĩ, cả đời chỉ bận bịu tìm những cái thú vui tầm thường. Mới ngoài ba mươi tuổi mà Đôn đã có ba vợ. Giàu có không biết làm gì, nên Đôn thấy người nào vừa ý là cưới làm vợ, tậu cho ít ruộng nương, làm cho cái nhà để lấy chỗ đi lại. Cứ mỗi lần cưới một cô vợ mới thì Đôn lại có công việc trong ít lâu. Ai có con thì được Đôn chính thức nhận làm vợ bé. Chàng lấy vợ cũng như người khác chơi cây cảnh, coi đó là một cái thú tự nhiên và lịch sự.

Đôn nói:

– Ở nhà ăn cơm đi thôi, thím không về đâu. Thím ăn cơm rồi ngủ ở nhà tôi với bác, để nửa đêm gọi dí. Có bà dí hay lắm.

Hòa nói:

– Ô! Thế thì chị Tú phải sang mới được. Sang để gọi anh ấy lên.

Đôn nói đùa:

– Nhất là một đêm mưa ngâu gọi thế nào chú ấy cũng lên.

*

Nhung giật mình nói:

– Mải chuyện quên cả lấy nước cúng.

Theo lệ thường, nàng ra cái chum để ở đầu nhà múc nước. Thấy trong bát nước có cặn, nàng đổ đi và cầm cái gáo khoắng nước thật kỹ, để mặc cho những giọt mưa trên mái nhà rỏ xuống tóc, xuống cổ. Bỗng nàng ngừng tay nhìn lại. Nghĩa từ lúc nào vẫn đứng tựa ở cửa, chàng để tai nghe những người ở trong nhà nói chuyện, thỉnh thoảng lại nói chêm một câu, nhưng mắt chàng thì nhìn ra chỗ Nhung đứng. Tuy trong bát nước mưa hãy còn cặn, Nhung cũng đặt gáo xuống, quay vào. Nàng đi rón rén, hai con mắt chăm chú nhìn vào bát nước cho khỏi sóng ra ngoài. Nàng tìm bóng nàng trong đáy bát để xem mình thẹn ra sao, nhưng nàng chỉ thấy lóng lánh những vòng tròn ánh sáng. Vào đến trong buồng có nhiều người, Nhung mới đỡ ngượng. Nàng nói:

– Trời mưa, nước chum có nhiều cặn quá. Không được trong...

Nhung gượng nhẹ đặt bát nước lên bàn thờ và rút hương châm đốt. Mắt nàng lúc nào cũng cúi xuống, vì nàng không muốn thấy ảnh chồng trong lúc nàng biết Nghĩa đương nhìn theo ngắm nghía mình.

Nghĩa vào ngồi gần Lịch nói:

– Gió lạnh và ngửi mùi hương thơm, có vẻ tết lạ.

Lịch tiếp theo:

– Nói đến Tết lại nhớ đến tam cúc. Đến đêm rang ngô ăn, rồi đánh tam cúc chơi.

Hòa vui mừng nói:

– Thế thì tuyệt.

Lịch nói:

– Ăn ngô rang lại nhớ những cảnh vợ chồng mới cưới.

Rồi chàng quay lại nói với Đôn:

– Chỉ có bác Hậu là lúng túng Chẳng có lẽ lại ăn ngô rang với cả ba bà.

Mọi người đều cười ồ. Nhung cũng cười theo, nhưng hai con mắt nhìn ra ngoài mưa, nàng nghĩ vơ vẩn. Tuy vẫn biết Đôn có ba vợ mà mãi đến bây giờ, khi nghe Lịch nói đùa, Nhung mới để ý đến. Trước kia nàng thấy việc đó tự nhiên quá, tự nhiên đến nỗi nàng coi như là không có nữa. Nhung ngẫm nghĩ:

– Sao họ lấy vợ lấy chồng dễ dãi đến thế.

*

Hòa gọi người nhà bảo dọn một mâm cơm cả nhà ăn chung; nàng nhìn Nghĩa, nói:

– Như thế cho vui.

Nhung vui vẻ lại gần bàn ăn sửa soạn. Nàng nói:

– Giá có bình hoa thì hay quá.

Lịch cười tiếp theo:

– Chị làm như là một bữa tiệc cưới vậy. Nhưng cưới ai?

Nghĩa đáp:

– Cưới Ngưu Lang và Chức Nữ, cả năm mới được gặp nhau một lần.

Nhung nói:

– Tiệc cưới thì phải có rượu chứ, để tôi đi lấy chai rượu vang đỏ.

Nhung sang buồng bên mở tủ lấy chai rượu và mấy cái cốc; nàng vội vội vàng vàng, trong lòng phấp phỏng lo, chỉ sợ mẹ chồng về, không được ngồi ăn cơm với Nghĩa, mất cả cái thú vui đánh tam cúc, ăn ngô rang nó đương đợi nàng và làm nàng hồi hộp như đứa trẻ gặp ngày hội.

Ngoài nhà đã lên đèn, Nhung gượng nhẹ xếp đặt mấy cái cốc chung quanh rìa bàn. Trên tay nàng, ánh đèn xanh chiếu xuống vành cốc thủy tinh trong làm lấp lánh những tia sáng. Nhung tránh sang một bên đứng lẩn trong bóng cái bình hoa đặt cạnh đèn để được tự do nhìn Nghĩa.

Thấy Nghĩa đương mải nói chuyện với Lịch, Nhung cất tiếng khen mấy bông hoa cắm trong bình: cốt ý của nàng là để cho Nghĩa nhìn đến mình.

Bỗng Nhung lắng tai, lo lắng. Nàng thấy ở ngoài nhà mưa như muốn ngớt. Nhưng chỉ một lúc sau, tiếng rào rào nghe lại to dần. Nàng thầm mong mưa như thế mãi suốt đêm, trái hẳn lại mọi khi hễ cứ thấy mưa to, gió lớn là nàng rất sợ, nôn nao khó chịu trong người.

Hòa mời mọi người ngồi vào bàn ăn. Đến lúc ngồi xuống ghế rồi, Nghĩa nhận thấy Nhung ngồi khuất sau cái bình hoa.

Người nhà bưng mâm lên, tìm chỗ đặt các đĩa đồ ăn. Nhung bảo:

– Thôi, anh cất hộ cái lọ hoa ra nơi khác cho rộng chỗ...

Bình hoa vừa cất khỏi, Nghĩa thấy gian phòng bỗng rực lạ thường, và trên nền bức tường mờ tối, khuôn mặt của Nhung hiện ra, diễm lệ, tươi sáng và hai con mắt đen lóng lánh nhìn chàng.

Nghĩa nhấc cốc rượu, đặt sát môi như mời thầm Nhung, rồi uống một hớp nhỏ, khẽ nói:

– Uống đến đâu thấy trong người ấm áp đến đấy.

Nhung cúi mặt định nâng cốc rượu uống bỗng ngạc nhiên nói:

– Sao tôi lại những hai cốc? Không lẽ chưa uống đã trông một hóa hai rồi.

Đôn lấy ngón tay đếm cốc, nói:

– Thím lấy thừa một cốc.

Hòa nhìn Nhung mỉm cười nói:

– Trông chị cả tôi như người mất hồn...

Chị có thấy nóng ruột không?

Nhung không hiểu, Hòa tiếp theo:

– Chắc là ở bên bác, bà dí đương gọi anh Tú lên. Vì thế nên xui khiến chị lấy thừa một cốc. Cốc này là để phần anh ấy đấy.

Nhung cau mày, tức giận về câu nói của Hòa, nhưng vì biết rằng tỏ cái giận ra với em là một sự vô lý, nàng phải vội vàng uống một hớp rượu để nói lảng:

– Không uống bao giờ, nhắm mắt uống liều xem sao.

Uống được một ít rượu, Nhung trở nên bạo dạn, cười nói luôn miệng. Hơi men bốc lên làm nàng choáng váng, nóng bừng mặt, trên trán như có cái gì nặng đè lên khiến nàng phải luôn luôn cau đôi lông mày lại – nhưng nàng thấy trong người bàng hoàng một cách dễ chịu, mê man không nghĩ ngợi gì. Hòa hỏi:

– Uống rượu vào quên cả buồn. Chẳng trách nào đàn ông họ hay mượn rượu để giải khuây.

Nhung cầm cốc uống một hơi dài rồi mỉm cười nói tiếp:

– Nhưng đàn bà thì hình như không được phép quên buồn. Đàn bà chẳng có cách gì để giải khuây. Khi nào buồn phải ngồi yên khóc cho đến khi hết buồn thì thôi.

Lịch nói:

– Bà chị tôi diễn thuyết hùng hồn quá. Rượu vào lời ra có khác.

Hòa nói:

– Ở đây chỉ có chị Tú là đỏ mặt nhất... Thứ nhì đến bác giáo.

Câu nói vô tình của Hòa khiến hai người cùng mỉm cười. Nhờ hơi men, Nhung nhìn Nghĩa không thấy thẹn nữa. Nàng nhấc cốc rượu lên môi, nhưng không uống ngay, trong lòng phơi phới đợi đến khi Nghĩa cùng nhấc cốc lên. Hai người đắm đuối nhìn nhau và cùng uống một lượt. Nhung nhắm mắt lại, đôi môi nàng ngậm lấy thành cốc như mềm hẳn đi và nàng thấy rung động cả mình mẩy.

Phương nhìn cốc rượu của chị, kinh ngạc:

– Chị đã uống cạn cốc rượu rồi à? Chị uống ít chứ, chốc lại còn đánh tam cúc cơ mà!

Nghe lời em, Nhung không uống nữa. Nhưng nàng cũng đã say lắm rồi. Khi đánh tam cúc nàng nhường cho Phương chơi một cửa, ngồi ngoài xem. Lúc đó, nàng mới nhận ra rằng trời không còn mưa nữa. Bỗng có tiếng gọi cửa, Nhung hốt hoảng:

– Ấy chết! Me về.

Hòa nói:

– Me về thì me về, làm gì mà chị sợ hãi thế.

Nhung ngượng quá, vì câu nói ấy đã tỏ cho người khác biết rằng nàng coi những cuộc vui đêm nay, những cuộc vui trộm, là cái sợ hãi của người giả đạo đức. Nhung đứng lên toan đi lảng ra chỗ khác. Nhưng không phải là bà Án về, mà là con sen, bà Án sai về lấy ít hương vòng. Nhung lảo đảo ra bàn thờ lấy hương đưa cho con sen, rồi vừa mệt vừa say, nàng về buồng mình nằm gục xuống giường ngủ thiếp đi. Lúc nàng tỉnh dậy thì ngoài nhà đã tắt đèn.

Phương ngồi bên nàng sẽ nói:

– Chị ngủ nói mê nhiều quá.

Nhung lo sợ vội hỏi:

– Chị nói những gì thế?

Ngồi nhớ lại những cảnh hỗn độn trong giấc mơ, Nhung thấy mình tự thẹn với mình. Nàng giơ tay vặn đèn lên để ánh sáng làm tan những hình ảnh trong giấc mơ như còn phảng phất trước mắt nàng. Nhung bảo em:

– Chị khô cả cổ, khát nước quá. Em ra lấy hộ chị bát nước cúng trên bàn thờ.

Nhung đỡ lấy bát nước uống một hơi cạn.

– Mát ruột quá. Trong người chị hình như có lửa đốt.

– Tại chị uống nhiều rượu quá.

Nhung đặt bát nước xuống đất, uể oải ngồi dậy vấn lại tóc. Hai chị em ngồi yên lặng một lúc lâu. Đoán là em muốn hỏi nàng về câu chuyện ban chiều. Nhung cất tiếng hỏi, gợi chuyện:

– Em chưa đi ngủ à?

Phương thở dài.

– Em cố nhắm mắt mà không sao ngủ được.

Đến bây giờ Nhung mới cảm thấy nổi khổ của Phương không được nhà cho phép lấy người yêu của mình. Trong lúc bắt đầu thấy yêu, nàng muốn nghe một người khác hiện đương yêu kể chuyện cho nghe để xem ra làm sao và để so sánh. Nàng nói:

– Ban chiều, khi sang bên nhà, mẹ có nói chuyện cho chị biết.

– Thế chị nói ra làm sao?

Nhung trả lời mập mờ:

– Chị chẳng nói ra sao cả.

Phương nghẹn ngào than thở:

– Em khổ lắm, chị ạ... Chỉ có chị là có thể giúp em được, vì chị hiểu em và thầy mẹ nể có chị thôi. Em vừa định nói chuyện với chị thì anh Minh đã cho thầy mẹ biết ngay.

Nhung hỏi tò mò:

– Em biết Lũy từ bao giờ?

– Đã hơn một năm nay.

Nàng ngồi im lặng nghe em nói chuyện lại và ngẫm nghĩ đến tình cảm riêng của mình. Nàng thấy một cách rõ rệt rằng, sau khi cha mẹ nàng bằng lòng cho Phương lấy Lũy thì nàng không bao giờ còn có thể lấy Nghĩa được. Nàng nghĩ cả đến cách cuối cùng bỏ nhà trốn đi với Nghĩa, nhưng mới nghĩ đến nàng đã sợ hãi, cho một việc táo bạo không bao giờ dám làm. Nàng nhắm mắt yêu Nghĩa, đắm mình trong cái thú ngây ngất của tình yêu, không khác gì một người lạc vào rừng đã biết không có lối ra, mà vẫn cứ mê man với những cảnh đẹp quanh mình.

– Chị sẽ tìm hết cách giúp em.

Nhung thấy mình nói bằng một giọng thờ ơ như không tin ở công hiệu việc mình làm, nhưng Phương khi nghe câu ấy thì sung sướng lộ ra nét mặt.

– Chị nói thì thế nào mẹ cũng nghe.

Nàng nhìn chị, ngập ngừng nói tiếp:

– Chị thương em, chị cố giúp, nhưng em chắc chị buồn về em lắm, phải không chị?

Nàng nhắc lại:

– Em chắc chị buồn vì em lắm, em vẫn muốn theo chị mà không thể theo kịp được. Vả lại ở đời, một trăm người mới có một người như chị.

– Nhưng chị có nết gì đâu?

Nhung nói câu ấy nghĩ ngay đến cách ăn ở của mình trong ba năm mới đây. Nàng nghiệm ra rằng nàng chỉ có mỗi một cái nết là không biết gì đến tình yêu. Nàng mỉm cười vì cái nết của nàng chỉ là cái nết của một người sư nữ. Nàng hỏi Phương:

– Nhưng em có tội lỗi gì? Yêu nhau sao em lại cho là một nết xấu.

Tuy nói vậy, nhưng nàng vẫn tin chắc rằng nếu Phương biết được mấy tháng nay, nàng đã ngấm ngầm yêu trộm Nghĩa thì thế nào Phương cũng khinh rẻ nàng như tất cả những người khác.

IV

Nhung đứng dừng lại bên cạnh chỗ cấm cờ, đưa mắt nhìn vòng một lượt khắp sân chùa để tìm Nghĩa. Lúc nãy khi nàng sắp sửa ra

chùa xem đúc chuông với bà Án, nàng thấy Nghĩa hấp tấp mặc áo đi trước. Không thấy Nghĩa đâu, Nhung lách đám đông người xuống nhà trai, nàng khó chịu không được thấy mặt Nghĩa trong khi biết Nghĩa đương đứng ở một góc nào đó nhìn theo mình, không bỏ sót một cử chỉ.

Biết vậy, Nhung càng thấy ngượng mỗi khi đi đứng ở chỗ nào vắng người; nàng tìm đám đông len lách để cho dáng điệu được dễ tự nhiên. Nàng vừa đi vừa gật đầu chào lại những người làng quen thuộc; mấy tốp thiếu niên âu phục ở tỉnh về xem hội, thấy nàng đi qua, chăm chú nhìn nàng từ đầu đến chân. Bên tai nàng văng vẳng những câu bình phẩm và trầm trồ khen ngợi sắc đẹp của nàng. Thỉnh thoảng nàng phảng phất nghe mấy tiếng "góa chồng" trong câu chuyện thì thào của họ, hình như họ cho sự góa bụa của một người đàn bà đẹp là một đặc điểm đáng chú ý.

Nhung bước lên thềm và vừa lúc đó nàng trông thấy Nghĩa đứng ở cạnh gốc một cây ngâu, trên đường đi sang đền Mẫu. Nàng ngừng lại nhìn Nghĩa một lúc lâu như cố tỏ cho chàng biết rằng nàng có ý tìm chàng mãi mà bây giờ mới được thấy mặt.

Một vị sư nữ mời nàng vào ngồi ở phản hỏi:

– Thưa bà, cụ đã ra chưa?

– Đã, mẹ tôi đương lễ trên chùa.

Nhung ngồi lùi vào trong để cho nhà sư khỏi che khuất và nhìn ra chỗ cây ngâu. Nghĩa vẫn đứng yên ở chỗ cũ.

– Sao bà không cho cháu ra xem hội?

– Cháu nó mệt.

Nhà sư rót nước mời.

– Bà xơi nước.

– Nhà sư để mặc tôi.

Không muốn để nhà sư hỏi lôi thôi, nàng đặt tay trên trán nói:

– Mấy hôm nay tôi ngây ngất khó chịu quá. Đi lễ có mấy nơi mà mệt thở không được.

Như có một sức thôi miên bắt nàng nghĩ đến việc sang lễ bên đền Mẫu. Nàng hỏi nhà sư:

– Bên đền Mẫu có đông người lễ không?

Thấy nàng đứng lên, nhà sư nói:

– Bà ngồi nghỉ cho đỡ mệt đã.

– Không sao, đi lễ thì quên cả mệt ngay.

Nàng không biết rằng vừa nói một câu trái ngược hẳn câu nói lúc nãy.

Nàng đi lẫn sau một giậu cúc tần có tơ hồng sao cho không ai để ý đến mình, rồi khi nhìn thấy cái tháp, đi đường tắt sang đền Mẫu, dừng lại ở chỗ vào con đường hẻm biết rằng sẽ gặp Nghĩa, nàng trù trừ đi thong thả như người ngoạn cảnh.

Khi không thấy Nghĩa đứng ở gốc cây ngâu nữa nàng mới đi men theo giậu cúc tần vừa đưa mắt nhìn hai bên đường nàng mới thấy Nghĩa ở bên đền Mẫu đi ngược lại. Lúc hai người gặp nhau, Nghĩa ngượng ngùng cúi chào.

– Bà ra lễ chùa.

Chàng hơi tránh sang một bên nhường lối, nhưng từ vẻ mặt cho đến dáng dấp cử chỉ, cái gì cũng như muốn van Nhung đứng lại. Ở chỗ hai người đứng, giậu cúc tần lên cao tới ngực, nên Nhung nhìn thấy rõ đám đông người ở sân chùa. Nàng vững tâm và lễ phép cúi chào lại Nghĩa như chào một người quen tình cờ gặp ở đường. Nàng nhắc lại câu nàng đã hỏi nhà sư lúc nãy:

– Ở bên đền có đông không, ông giáo?

Nghĩa luống cuống không đáp. Nhung cũng bối rối, nhưng không hiểu tạo sao nàng vẫn cứ đứng đấy, ngập ngừng đợi Nghĩa đi trước. Nàng thấy Nghĩa ngoảnh nhìn lại, rồi đưa ra một tờ giấy vàng in chữ như một lá số. Nghĩa nói gì, nàng nghe không rõ; nàng cầm vội lấy lá số như thấy đưa thì cầm, không từ chối vì nể, vì không kịp từ chối. Rồi hai người cúi chào nhau.

Nhung cất ngay tờ giấy vào túi áo cánh vừa đi thật nhanh, vừa đưa tay sửa lại vành khăn. Tay run run, hai chân nàng bước như muốn chạm vào nhau. Tới sân đền thấy đông người, nàng mới đỡ hồi hộp. Mỗi lần cúi lễ xong, nàng lại đưa mắt nhìn quanh người, chỉ sợ tờ giấy trong túi rơi ra. Tuy đã biết chắc là một bức thư mà nàng cũng tìm chỗ tối giở ra xem. Ở trong lá số là một tờ giấy trắng có biên chữ. Nàng vội gấp ngay lại, cho vào túi áo, đặt lẫn với mấy tờ giấy bạc và lấy kim băng cài cẩn thận.

Vừa quay ra thì nàng gặp ngay bà Án, bà Án nhìn con dâu lo sợ hỏi:

– Mợ làm sao mà người tái đi thế kia?

Nhung vội đáp:

– Chắc con bị cảm. Con thấy choáng váng cả người.

Bà Án dịu dàng bảo Nhung:

– Con về nhà nghỉ, kẻo lại ốm. Con phải giữ gìn, năm nay năm tuổi đấy.

Bỗng bà sực nhớ ra điều gì, bảo Nhung:

– Mẹ vừa xin quẻ thẻ. Con ra với mẹ nhờ thầy số đoán xem tốt xấu thế nào.

Nể lời mẹ chồng, nàng theo ra; trong lúc thầy số giảng, nàng lơ đễnh nhìn những người qua lại. Nhưng một câu nói của thầy số làm nàng lắng tai:

– Bẩm cụ, xem câu này thì dương phù mà âm oán. Có lẽ phải cúng để giải oan thì trong nhà mới yên.

Nhung lo lắng tự hỏi:

– Âm hồn nào?

Bà Án thấy con dâu vẻ mặt bơ phờ, liền bảo:

– Thôi con về nằm nghỉ. Sáng nay mẹ ăn cơm chay ở chùa, chiều mẹ mới về.

Nhung mừng rỡ đứng lên chào mẹ chồng.

Dọc đường mỗi lần gặp người quen hỏi, trong lúc đứng trả lời, nàng luôn luôn cau mày cho có vẻ một người bị cảm, vì nàng sung sướng quá nên cứ sợ mọi người trông rõ thấy cái sung sướng của mình trên nét mặt.

Ngoài đồng ruộng gió thổi mạnh. Nhung phải để ý giữ lấy mép áo cho khỏi thổi lật tà áo cánh cài kim trong có bức thư.

Nhung nhìn thấy trời cao và rộng hơn mọi ngày. Sau những ngọn tre non, lấm tấm lá xanh nghiêng ngả trước gió, mấy đám mây trắng bay lẹ làng và trông như rung động trong ánh sáng rực rỡ.

Về đến nhà, Nhung thấy vú già đứng chơi với Giao ở cổng. Nàng chạy vội lại, cúi nhấc con lên rồi ôm ghì vào ngực hôn lấy hôn để. Nàng thấy trong người bồng bột lạ thường; nàng ôm con hôn không phải vì thấy yêu con hơn mọi ngày mà chỉ vì muốn cử động để cho cái sức bồng bột trong lòng được nhẹ bớt đi. Nàng hỏi vú già:

– Còn ai ở nhà không?

– Thưa mợ nhà đi vắng hết. Chỉ còn mình con phải ở lại để trông nhà.

Nhung mong cho vú già xin phép đi chơi để được ở lại nhà một mình. Nàng nói với Giao:

– Chú Giao không được đi xem hội.

Nhân câu ấy, vú già đánh bạo thưa:

– Mợ cho phép con đi ra chùa.

Vờ lưỡng lự một lúc rồi nàng nói:

– Được cho vú đi, để tôi trông nhà cho. Nhưng có đi cho cả chú Giao đi, cho chú xem hội.

Nàng đứng đợi cho vú già bế Giao đi khuất rồi quay trở vào, đóng cửa và cài then cẩn thận. Nàng lên tiếng gọi thằng nhỏ. Không thấy tiếng trả lời, nàng mới dám chắc chắn rằng ở nhà chỉ có một mình nàng thôi.

Khi vào buồng nàng bất giác khóa trái cửa lại. Thoáng thấy bóng mình trong gương nàng vội cúi người xuống rồi ra khép cửa sổ lại cho trong buồng đỡ sáng. Nàng ngồi xuống đầu giường và lấy bức thư ra đọc...

... Nhung không biết mình nằm gục trên giường đã bao lâu. Tay nàng nắm chặt lấy bức thư và cái gối bông nàng ôm ghì bên má ướt đẫm những nước mắt. Nàng thở một cái thật mạnh, quay mặt nhìn về tủ gương và ngắm nghía bóng mình như ngắm nghía một người đàn bà khác. Nàng nhìn vào hai con mắt long lanh ướt lệ của nàng trong gương, mỉm cười sung sướng và lẩm bẩm:

– Thưa quý nương...

Nàng nhớ đến mấy chữ đầu trong bức thư của Nghĩa. Nàng hơi hé đôi môi như chờ đợi một cái hôn âu yếm, và tưởng tượng có một cánh tay dịu dàng ôm vòng lấy cổ nàng và khẽ nhấc đầu nàng lên... Nhung nhắm mắt lại rùng mình, hai tay nàng mê man, ôm ghì lấy cái gối bông mềm vào ngực. Cử chỉ ấy khiến nàng sực nhớ đến đêm hôm mưa ngâu, nằm mê thấy Nghĩa...

Bỗng nàng mong, mong một cách tha thiết Nghĩa về, về ngay bây giờ, trong lúc nhà không có ai, chỉ có mình nàng với Nghĩa. Nàng biết trước rằng nếu Nghĩa về thì... Nhưng nàng vội lắc đầu không dám nghĩ đến sự xảy ra ấy. Nàng ngồi dậy mở thơ ra đọc lại, rồi lẩm bẩm:

– Nửa đêm hôm nay...

Nàng gấp bức thư lại, ra tủ toan cất đi, nhưng để vào đâu nàng cũng tưởng sẽ có người lục đến xem. Nàng cho vào một cái hộp sơn khóa lại, nhưng nàng nghĩ lẩn thẩn nếu mình chết một cách bất ngờ, thì tất thế nào người ta cũng biết đến.

Có tiếng gõ cửa. Nhung giật mình, nhét bức thư vào túi và ra trước gương quấn vội lại khăn. Bỗng tim nàng đập mạnh.

– Hay là Nghĩa về.

Trước khi mở cửa, nàng hỏi khẽ:

– Ai đấy?

Có tiếng đáp lại:

– Tôi.

Nhung cố hết sức mới kéo được then cửa. Tuy nghe rõ tiếng Nghĩa, nàng cũng ngạc nhiên nói:

– À, ông giáo.

Nghĩa mỉm cười ngượng nghịu:

– Xin lỗi bà. Phải phiền bà ra mở cửa.

– Vì nhà không có ai cả.

Nhung nói câu ấy thật mau, và hạ giọng xuống như một câu vụng trộm. Hai người cùng cúi xuống toan cài cửa. Nghĩa nói:

– Bà để tôi.

Nhung quay trở vào. Gần đến hiên nàng nghe thấy tiếng chân bước theo sau. Nàng không dám quay nhìn lại, đi vội về buồng ngủ. Nàng đặt mình xuống một cái ghế. Nhìn về phía cửa nàng thấy cái sứ từ từ quay, nhưng cánh cửa không mở ra; sau một lúc yên lặng, có tiếng gõ rất sẽ. Nhung vẫn ngồi ở ghế không nhúc nhích, bàn tay ôm lấy trán và mấy ngón tay xòe ra che khuất mắt. Ngực nàng phập phồng rất mau theo điệu thở; tuy trong buồng tối mờ mờ mà nàng vẫn thấy ánh sáng rõ, nàng nhắm mắt lại, nín hơi đợi. Có tiếng giày đi rón rén lại phía nàng.

Nhung định ngửng đầu nói mấy câu bảo Nghĩa ra ngay khỏi buồng, nhưng nàng không có can đảm để ngửng đầu lên, nhìn rõ mặt Nghĩa lúc đó. Thấy bàn tay Nghĩa đặt trên cổ tay nàng, nàng mới giật mình mà trở nên bạo dạn toan cất tiếng đuổi Nghĩa ra, nhưng

Nghĩa đã quỳ xuống bên cạnh ghế, hai tay nắm lấy tay nàng và đắm đuối van xin. Nhung làm bộ đuổi Nghĩa ra để khỏi ngượng với Nghĩa, cho nên đến khi thấy Nghĩa đã biết mình có cái ý định ấy rồi thì nàng hết ngượng và nhìn lại Nghĩa như nhìn một người tình nhân đã yêu từ lâu. Nàng tưởng như đang mê man sống trở lại cái giấc mơ đêm hôm mưa ngâu. Nghĩa vẫn nắm lấy tay nàng và mỗi lúc nắm chặt hơn. Nhung ngây dại cả người; nàng mơ màng thấy Nghĩa đứng lên nhẹ đặt bàn tay lên vai nàng, rồi cúi xuống nói mấy câu thì thầm không rõ. Nhung chỉ nghe thấy quả tim mình đập mạnh và tiếng thở của Nghĩa bên tai nàng. Cũng như ở trong giấc mơ, Nhung ngửa mặt lên, đôi môi hé nở như đợi một cái hôn, trong khi cánh tay Nghĩa âu yếm ôm vòng lấy cổ nàng và nhấc đầu nàng lên...

Nhung vừa đẩy Nghĩa ra, đứng ngay dậy. Nàng hốt hoảng như vừa thấy một sự sợ hãi ở đâu tự nhiên đến. Nghĩa hiểu ý nên không dám khẩn khoản, lùi lại sau và nhắc lại câu hẹn trong thư:

– Nửa đêm hôm nay...

Nhung nói:

– Tôi van ông, xin ông lại ra chùa, chiều hãy về...

Thấy Nghĩa vẫn còn lưỡng lự đứng đấy, nàng luống cuống nói tiếp:

– Ông ra ngay cho. Xin ông thương tôi...

Khi Nghĩa sắp bước ra, hai người đứng yên lặng nhìn nhau như hẹn hò trước cuộc gặp gỡ về nửa đêm.

Nhung ngồi lắng tai nghe tiếng mở then và đợi cho Nghĩa đi khỏi thật lâu rồi mới dám ra khép cổng. Nàng lo sợ nhìn ra ngoài đường làng; bác nhiêu Tính, một người đàn bà ở bên láng giềng đứng ở cổng chào và hỏi:

– Mợ không đi lễ chùa?

Nhung đáp:

– Tôi vừa đi về đây.

Bác nhiêu Tính đứng yên một lúc rồi nói cho có chuyện.

– Tôi vừa thấy ông giáo đi về phía này. Chắc ông ra chùa xem.

Nhung nói vẩn vơ:

– Ra bây giờ chắc họ đã đổ khuôn rồi.

Nàng vừa nói vừa nhìn bác Tính, tự hỏi:

– Không hiểu bác ta có biết gì không?

Nhung quay vào gọi thằng nhỏ, mặc dầu nàng đã biết nó đi vắng; cốt ý nàng muốn tỏ cho bác Tính biết rằng trong nhà không phải chỉ có một mình nàng thôi. Nhung quay vào, vừa khép cửa lại vừa nói:

– Không biết nó dở bận gì mà mãi không ra đóng cửa ngõ lại.

Khi đi qua vườn vắng, nhìn bóng mình lướt trên cỏ, Nhung nghĩ đến cái thú của những đôi nhân tình kề vai nhau dưới bóng cây nói chuyện. Nàng hối hận rằng đã trót bảo Nghĩa đi và lấy làm tiếc bỏ mất một dịp tốt, ít khi gặp được nữa. Nàng lại bực mình vì cứ quanh quẩn nghĩ đến bác Tính và tự hỏi xem bác ta có nghi ngờ gì không. Nàng lo sợ, tưởng tượng bác Tính sẽ đi nói chuyện với người khác, rồi tiếng đồn lan dần, khắp làng ai cũng biết... lúc đó nàng không còn mặt mũi nào mà sống được. Khi đi ngang qua bàn thờ, Nhung đưa mắt nhìn ảnh chồng rồi nhìn cái ghế ngồi lúc nãy, cái ghế mà khi ngồi trên đó, lần đầu nàng phạm tội với chồng. Nàng đỏ mặt và bên tai như văng vẳng có tiếng mắng:

... Con đàn bà khốn nạn!

V

Nhung trở dậy, vặn to đèn lên và rút ngăn kéo lấy ra một tập giấy trắng. Ngẫm nghĩ một lát, nàng lại nằm vật xuống giường, chúi đầu vào gối bông, cố ngủ. Nàng ngẫm nghĩ:

– Nếu mà ngủ được thì thoát.

Nhung thấy mình như một người đứng bên một cái dốc, và biết đặt chân lên chỗ dốc thì sẽ bị tuột xuống vực sâu, nên đương cố hết sức giữ chân lại; nàng nhắm mắt cố ngủ để quên việc viết thư cho Nghĩa, quên cuộc hẹn hò về nửa đêm. Nàng biết rằng nếu không ngủ được tất thế nào nàng cũng tìm để gặp Nghĩa đêm nay, mà rồi cứ phải gặp Nghĩa mãi, dẫu muốn lùi cũng không được nữa. Nàng lẩm bẩm:

– Nếu mình ngủ được!

Nàng nhắm nghiền mắt lại, duỗi hai tay yên lặng đợi giấc ngủ đến. Nhưng ngay trong lúc cố ngủ nàng đã biết chắc rằng nàng không sao ngủ được rồi. Tuy vậy nàng cũng cứ cố nằm yên trong nửa giờ

đồng hồ, rồi mới ngồi dậy. Lúc này nàng không áy náy nữa, vì nàng vin lấy cái cớ cố ngủ mà không ngủ được để mình tự tha lỗi cho mình.

Ngoài nhà, ai nấy đều ngủ yên cả; thấy đồng hồ bắt đầu gõ chuông, Nhung tẩn mẩn đếm theo mười tiếng rành rọt điểm trong sự yên lặng của ban đêm. Nhung với tập giấy trắng để trên bàn, kê lên mặt gối và ngậm đầu bút chì ngẫm nghĩ tìm câu bắt đầu bức thư. Nàng thấy có nhiều ý không thể nói ra khi đứng trước mặt Nghĩa, mà nếu viết vào thư thì dễ dàng lắm. Nhưng vì nàng không viết quen, nên loay hoay mãi chưa xong được một câu.

Bên kia vườn có tiếng ho. Biết là tiếng Nghĩa, nên Nhung ho theo một tiếng rất khẽ. Nàng ho để bảo cho Nghĩa biết rằng còn thức, nhưng ho xong, nàng lại sợ Nghĩa đoán được ý mình và tự nhiên thấy thẹn.

Hơn một giờ đồng hồ, Nhung mới viết xong được nửa trang giấy. Viết xong nàng lại toan xé đi, vì nàng biết không bao giờ dám đi qua vườn để đưa cho Nghĩa. Nàng gấp bức thư bỏ vào túi áo rồi cứ nằm yên trên giường.

Có tiếng động lá cây. Nhung ngồi vội dậy, xỏ chân vào dép, rồi làm bộ rất tự nhiên đi thong thả ra phía cửa sổ như người ra hóng mát. Nàng vừa mở hết cánh cửa vừa nói một mình:

– Không có hơi một tí gió nào.

Nhưng câu ấy nàng nói cốt để Nghĩa nghe thấy vì nàng biết rằng Nghĩa đương đứng đợi nàng ngoài vườn. Nàng chống tay xuống thành cửa, ngước mắt nhìn lên trên trời đầy sao. Bỗng nàng quay trở vào và khẽ thổi tắt đèn. Trong buồng tối, nàng đi lần từng bước cho khỏi chạm vào bàn ghế. Biết là Nghĩa đã đợi ở cửa sổ, Nhung ngừng lại, nép vào cánh cửa đứng im một lúc lâu. Nàng thấy lờ mờ bóng Nghĩa ngồi trên thành cửa lẫn với bóng đen những cây ngoài vườn. Cũng như buổi sáng, bên tai nàng văng vẳng mấy tiếng:

– Con đàn bà khốn nạn!

Nhưng chân nàng vẫn tiến lên. Đến khi hai bàn tay Nghĩa nắm lấy tay nàng và nhẹ kéo về phía cửa sổ, thì lúc đó nàng biết không có sức gì giữ nàng lại được nữa. Nhung cúi mặt xuống, theo đà tay ngoan ngoãn đặt đầu vào ngực Nghĩa. Bàn tay nàng vẫn nằm trong bóng tối. Không ai nói một tiếng, hai người cùng yên lặng như đêm khuya yên lặng, và cùng tưởng thân hình như không có nữa, đã tan đi, hòa lẫn với bóng tối ban đêm.

PHẦN THỨ HAI

I

Rời chỗ bóng tối giá lạnh, Nhung cầm gương ra ngồi ở phía bàn có ánh nắng lọt vào. Nàng thong thả chải tóc rồi mở hộp phấn mà đã lâu lắm nàng chưa dùng đến. Nàng cầm quả bông chấm nhẹ lên hai gò má rồi cởi cúc áo cánh chấm dần dần xuống cổ, xuống vai. Trên da lạnh, nàng khoan khoái đưa đi đưa lại cái quả bông êm ấm; trước mặt nàng, bụi phấn thơm bay tỏa ra trong ánh nắng và làm mờ bóng nàng trong gương.

Nghe tiếng động trong màn, Nhung quay lại đùa với con:

– Thôi chú mình dậy thôi chứ. Dậy sang xem dì Phương mặc áo đẹp. Dậy xem cô dâu.

Thấy vú già vào, nàng bảo lấy quần áo mặc cho Giao. Vú già nhìn Nhung mỉm cười:

– Đã lâu lắm con mới lại thấy mợ đánh phấn. Trông mợ trẻ hẳn đi.

Nhung không ngượng vì câu bình phẩm của vú già: nhân dịp Phương về nhà chồng, nàng cho việc đánh phấn và trang điểm là rất tự nhiên, là một việc cần nữa.

Vú già nói:

– Một nhà này đi đủ hai họ.

Nhung hỏi:

– Ai đi đến nhà trai?

– Bẩm mợ, ông giáo.

Hỏi vậy, song Nhung đã biết Nghĩa đi phù rể từ lâu: hai người đã bàn bạc và đã định trước với nhau sẽ coi đám cưới của Phương như đám cưới tưởng tượng của riêng hai người. Nghĩa bảo Nhung:

– Anh sẽ là chú rể mà em sẽ là cô dâu.

Nhung may một chiếc áo mới để đi đưa dâu và nàng có ý chọn một thứ lụa màu phớt hồng tương tự như màu áo của Phương định mặc hôm về nhà chồng. Nhung mặc áo mới, ngắm bóng mình trong gương tự bảo:

– Trông mình như một cô dâu. Nhưng bao giờ cho thành một cô dâu thật sự?

Thấy bà Án đứng ở hiên, Nhung dắt con ra xin phép mẹ chồng sang bên nhà. Bà Án ngắm nghía con dâu, vừa cười, vừa nói, giọng thành thực cảm động:

– Con dâu tôi, bao nhiêu năm mới lại mặc chiếc áo màu.

Nhung cúi xuống xoa đầu con. Nghe câu nói khoan dung của bà Án, nàng thấy trong người nhẹ nhõm; hình như mẹ chồng nàng chỉ mong cho nàng được sung sướng và sẵn lòng để cho nàng tự tiện muốn xoay xở cuộc đời ra sao thì xoay. Bao nhiêu cái bó buộc như không có nữa; cuộc đời thành ra giản dị, dễ dãi, ai muốn sống thế nào tùy ý, miễn sao thấy được hạnh phúc.

Mắt nàng tình cờ nhìn vào đôi giày của nàng, đôi giày kiểu mới, mũi lấp lánh cườm bích và chiếc quần lụa kim cương trắng nõn, bóng loáng rủ xuống che khuất bàn chân. Vì chưa quen nên nàng thấy những thứ ấy sang trọng quá. Nàng lo lắng tự hỏi:

– Mình ăn mặc thế này thái quá chăng?

Nhung ngửng lên xem ý tứ mẹ chồng và nhấc tà áo vân vê trong hai ngón tay nói:

– Thứ nhiễu này họ bán "son" rẻ lắm, mẹ ạ. Có tám hào một thước. Nhưng họ chỉ còn có hơn ba thước, vừa đủ một áo.

Bà Án nói:

– Tao trông thứ hàng này hơi giống cái áo của cô Phương mới may hôm nọ.

– Thưa mẹ, giống màu nhau.

Bà Án nói đùa:

– Khéo không người ta trông mợ lại lẫn mợ với cô dâu nhé!

Tuy là câu nói đùa nhưng Nhung chắc rằng mình còn trẻ lắm, trẻ như Phương, nên bà Án mới thốt ra câu nói đùa như vậy. Bà Án sợ mình nói câu ấy không được đứng đắn, nên vội chữa:

– Hai chị em ăn mặc giống nhau như thế, cô dâu đỡ ngượng.

Ngẫm nghĩ một lát, bà lại nói tiếp:

– Màu áo đẹp nhưng phải cái rợ quá. Ngày thường không mặc được. Thôi con đi, không chậm.

Nhung đã hiểu là bà Án muốn bảo khéo nàng rằng chỉ được phép mặc hôm nay, còn những lúc khác, nàng không nên mặc chiếc áo màu rực rỡ và trai lơ ấy. Muốn tỏ cho mẹ chồng biết mình cũng đồng ý với mẹ chồng, nên trước khi đi, nàng nhìn áo nói:

– Con mặc chiếc áo lòe loẹt khó chịu quá, mai lại bỏ hòm thôi.

Tuy đã nói câu ấy rồi, mà nhìn vẻ mặt bà Án, nàng vẫn còn tưởng như bà Án đương lo lắng ngẫm nghĩ:

– Hình như mợ Tú độ này khác trước nhiều.

Nhung dắt con đi nhanh qua vườn; ra đến ngoài đường làng, khi đã khuất mắt bà Án, Nhung đi thong thả lại, thở dài để cho mất cái cảm giác khó chịu nó như đè lên ngực nàng.

Một người đàn bà ở trong ngõ đi ngang qua, giật mình nói:

– Chết chửa, mợ, cháu lại ngỡ cô nào.

Đi dọc đường, Nhung thấy người làng người nào cũng dừng lại nhìn nàng ngạc nhiên.

Câu nói của mẹ chồng và cử chỉ của người làng đã làm cho Nhung nhận thấy rõ ràng nàng không được tự do trong các việc hành động cỏn con của mình; việc nàng mặc chiếc áo màu không phải là một việc nhỏ, chỉ có liên can đến một mình nàng mà thôi.

Nàng cố xua đuổi cái ý nghĩ khó chịu ấy đi, ngẫm nghĩ:

– Lâu rồi cũng quen mắt.

Một lúc sau, nàng lại chép miệng nói một mình:

– Chỉ bằng mai không mặc nữa là xong.

Câu ấy làm cho nàng yên tâm.

Thế là ngay từ lúc ban đầu, bước lên được một bước nhỏ, Nhung lại nhút nhát muốn lùi ngay xuống chỗ cũ.

Đến trước cổng nhà, Nhung hồi hộp ngắm nghía xác pháo đã đốt mấy hôm trước, rải rác khắp sân. Nàng nghĩ đến Phương, em nàng, đã trải qua bao nhiêu lo lắng, khổ sở mới được thấy cái ngày sung sướng hôm nay. Được như vậy, một phần lớn là nhờ ở Nhung. Nàng đã nhiều lần phải tha thiết nói với mẹ rằng có nàng ở gần thì mẹ nàng không nên buồn về nỗi Phương lấy chồng xa. Còn như Phương lấy chồng con nhà hèn hạ, làm hại đến thanh danh nhà nàng? Nhung vẫn hiểu rằng sở dĩ mẹ nàng không để ý lắm đến điều đó nữa là vì có nàng. Cái tiếng tốt của nàng, thờ chồng nuôi con, ăn ở phải

đạo trong gia đình đã như cứu vãn được cái tiếng xấu của em nàng và an ủi mẹ nàng đỡ phải buồn lòng và ngượng mặt với mọi người.

Nàng vừa thoáng buồn nghĩ đến cuộc tình duyên của nàng với Nghĩa thì những đứa cháu ở trong nhà chạy ra reo lên:

– Cô đã sang, cô đã về.

Có đứa đứng lại ngơ ngác, vì nó thấy cô nó ăn mặc khác hẳn mọi ngày nên hơi là lạ. Vú em, đứng trong hiên nhìn ra, tươi cười nói:

– Cô con hôm nay đẹp quá.

Một người chị họ lấy tay chỉ Nhung bảo đứa bé ẵm trên tay:

– Em trông, dì mặc áo đẹp.

Nhung cuống quít: trong một ngày vui vẻ, nàng thấy ai nhìn nàng cũng như ân hận thương nàng; quần áo mới, xác pháo đỏ và những chậu hoa rực rỡ càng như nhắc mọi người nghĩ đến và buồn cho tình cảnh góa bụa của nàng. Nhung vừa bước lên thềm vừa hỏi:

– Cô dâu đã trang điểm xong chưa? Đã có cô phù dâu nào đến chưa?

Rồi nàng nói tiếp để phân trần với mọi người về sự sang chậm về việc ăn mặc đỏm dáng:

– Đi đưa dâu không lẽ lại luộm thuộm... làm dáng không quen, thành thử lúng túng mãi bây giờ mới sang được.

Mấy tiếng "làm dáng không quen", Nhung nói lướt mau qua và điểm nụ cười làm như nói đùa, để mọi người khỏi cho mình là làm bộ.

Nhung vừa bước vào buồng cô dâu, ngạc nhiên kêu:

– Sao mà tối um thế này!

Nàng lờ mờ thấy Phương nằm xoay mặt vào tường, chung quanh quần áo vứt bừa bãi. Nhung đến gần, sẽ hỏi:

– Lại làm sao thế?

Không thấy Phương nói gì, Nhung giơ tay lay vai, toan kéo dậy, Phương, giọng đầy nước mắt, đáp:

– Chị để mặc em.

Nhung nhớ lại những việc xảy ra mấy hôm trước: Phương bị bà Nghè mắng nhiếc, Phương lại gặp nhiều chuyện làm nàng tủi nhục. Nàng phẫn uất đến nỗi không biết gì đến cái vui sướng được lấy một người yêu nữa. Nhung ngồi xuống nhắc lại câu nàng vẫn dùng để an ủi Phương:

– Thôi, em chỉ cố một tí nữa thôi. Chỉ một lát nữa là hết. Em đi xa thì rồi sẽ quên đi.

Trong lúc nói câu ấy nàng nhận thấy một cách rõ rệt, sự đè nén khốc liệt của cái xã hội nhỏ quanh mình. Em nàng vài hôm nữa sẽ cùng với chồng xa hẳn được, nhưng còn nàng thì nàng không biết bao giờ mới thoát khỏi. Nào cha mẹ đẻ, nào mẹ chồng, nào họ hàng làng nước, bao nhiêu thứ bắt nàng không thể sống theo ý muốn của mình được. Nàng biết rằng mọi người đã muốn cho nàng là một người đàn bà góa ở vậy thờ chồng thì nàng phải ở vậy thờ chồng. Nàng thấy thoáng hiện ra trước mắt bức hoành phi treo ở buồng khách nhà nàng có mấy chữ "Tiết Hạnh Khả Phong" cái phần thưởng cuối cùng của những người biết ăn ở phải đạo như nàng.

Mấy cô phù dâu bước vào làm Nhung thôi nghĩ. Nàng quay ra mỉm cười, nói:

– Cô dâu chưa chi đã nhớ nhà. Các cô vào đỡ giùm tôi với.

Nhung bước ra nhà ngoài giúp mẹ dọn dẹp buồng khách và bàn thờ. Nàng nóng lòng đợi họ nhà trai đến như một cô dâu đợi chú rể. Kim đồng hồ vừa chỉ mười giờ thì Nhung nghe thấy tiếng còi ô tô ở ngoài đường cái. Bà Nghè bảo Nhung giọng khẩn khoản:

– Cô phải ở luôn đây tiếp khách hộ tôi.

Trong lúc nói chuyện với khách nhà trai, bà Nghè gọi Nhung mà gọi hơi to hình như cố cho mọi người để ý đến nàng. Nhung hiểu ý mẹ nên lại gần đứng hầu ngay bên cạnh. Nàng muốn đứng đó vì một lẽ nữa là ở chỗ ấy nàng có thể nhìn rõ Nghĩa đương ngồi uống nước với mấy người phù rể ở tràng kỷ. Mấy người phù rể chốc chốc quay lại nhìn nàng, rồi thì thầm hỏi nhau. Nàng đoán họ hỏi xem nàng là ai, chắc có người biết bảo họ vì một người ghé tai Nghĩa nói mấy câu làm Nghĩa cau mày khó chịu.

Nhung nghĩ thầm:

– Chắc Nghĩa ghen, không muốn họ đả động đến ta.

Nàng đứng tránh sang một bên để cột nhà che khuất bọn phù rể, và để nàng được tự do nhìn Nghĩa. Hai người đang đắm đuối nhìn nhau, bà Nghè bảo Nhung:

– Cô vào nói với các cô phù dâu đưa em đi lễ gia tiên.

Các cô phù dâu đưa cô dâu ở buồng tối đi ra trông như một chùm

sao quây quần một ngôi sao quý. Gian phòng khách bỗng như sáng hẳn lên: hương thơm ngào ngạt của phấn và nước hoa khiến cho các phù rể bàng hoàng tưởng vừa thấy hiện ra cái hình ảnh của một mùa xuân đầy hoa tươi thắm. Nhung đi lẫn vào các cô phù dâu cho khỏi ngượng, vì nàng thấy ai cũng chăm chú tới nàng hơn cả.

Sau một cuộc du lịch cỏn con từ nhà thờ nọ đến nhà thờ kia, và sau khi đã mỉm cười nhiều lần giễu chú rể lễ vội vàng hay cô dâu thẹn đi không vững, bọn phù rể và phù dâu bắt đầu hơi thân mật với nhau, dáng dấp đã có vẻ tự nhiên, và nhìn nhau không xép nép như trước nữa.

Lúc cô dâu cúi lễ ông Nghè bà Nghè, Nhung đứng đối diện với Nghĩa. Bà Nghè nói mấy câu khuyên con về nhà chồng, nhưng bà vẫn không quên tìm mấy tiếng khéo để diếc móc con.

Nói đến mấy chữ "biết ăn ở phải đạo" bà đưa mắt nhìn Nhung. Song Nhung không nghe thấy lời mẹ nói, nàng đương mê man nhìn Nghĩa, trong lòng sung sướng và mỉm cười như hỏi thầm Nghĩa:

– Anh trông em có giống một cô dâu thực sự không?

Thấy mọi người nhìn Nhung mà Nhung không biết, vẫn cứ mỉm cười trông về phía chàng, nên Nghĩa quay hẳn lại vờ hỏi chuyện người bạn đứng sau lưng, Nhung chợt hiểu, và muốn tránh sự nghi ngờ, nàng mau trí khôn, yên lặng ra bảo anh người nhà đem bánh pháo cắm chỗ khác để làm cho mọi người tưởng rằng lúc nãy nàng nhìn là nhìn ra vườn, chứ không phải nhìn Nghĩa. Nhung trở vào, vừa yên tâm vừa có cái tự cao để mắt đến khắp mọi việc lớn, nhỏ trong nhà.

Lúc đưa cô dâu ra, hai họ phải đi bộ một quãng mới tới chỗ đậu ô tô ngoài đường cái. Người làng kéo đến xem đứng chật cả ngõ: trẻ con theo bám lấy cô dâu mà hô:

– Cô dâu chú rể đội rế lên đầu.

Một người phù dâu bảo Nhung:

– Chị mặc cũng một màu áo với cô dâu, vậy chị đi lẫn vào đây.

Nhung cười đáp:

– Người làng thì họ lạ gì mặt cô dâu.

Bỗng Nhung thấy lạnh toát cả người. Nàng vừa thoáng nghe thấy đám người đứng xem nói mấy tiếng:

– Tâm ngẩm tầm ngầm... ai biết đâu ma ăn cỗ đấy.

Nhung toan quay nhìn lại, nhưng không dám; nàng lấy tay che miệng gượng cười lên mấy tiếng. Đến lúc ngồi trên ô tô, Nhung mới thấy tĩnh trí lại. Nàng tự mắng: – Rõ có tật giật mình, sao ta lại vô ý cho là họ nói chuyện đến ta.

Nhung nhận rằng cái sợ của nàng khi làm lỗi không thấm đâu với cái sợ thấy lỗi của mình có người biết.

Lúc từ biệt, đi xe trở về, Nhung thấy buồn bã lạ thường. Nhưng không phải nàng buồn vì nhớ em hay nghĩ đến em lấy chồng nhà nghèo; nàng biết rằng Phương sẽ sung sướng. Tuy Phương vất vả nhưng sống có vợ có chồng cùng nhau hợp sức để kiếm ăn. Nhung cho cuộc đời đó có giá hơn cuộc đời của nàng, sống chỉ cốt để nêu lên một cái đức tính mập mờ, dối trá.

Khi khách khứa đã về hết, Nhung ở rốn lại cho mẹ khỏi buồn. Trong khi dọn dẹp nhà cửa, thấy mẹ ngồi chống tay ủ rũ rươm rướm nước mắt, Nhung cười nói đùa:

– Hôm nay nhà có việc dọn dẹp thế này con tưởng như khi còn là con gái ở nhà.

Bà Nghè bảo:

– Tối hôm nay cô ngủ bên này cho tôi khỏi buồn.

Nghe lời mẹ nói, Nhung nghĩ ngay đến cuộc hẹn hò của nàng với Nghĩa; từ mấy hôm trước hai người đã định đêm nay sẽ gặp nhau ngoài vườn. Nàng tìm cớ nói với mẹ:

– Con xin phép mẹ, ăn cơm xong phải về, vì vú già vừa cho biết me con bên nhà, hơi khó ở.

Nhung mừng rằng tự nhiên lại có được cái cớ bà Án ốm để xin phép mẹ về mà không mếch lòng mẹ.

Ra đến ngoài đường làng, Nhung thấy gió đêm thổi lạnh buốt. Nàng nghĩ tới Phương và mỉm cười lẩm bẩm nói một mình, có ý thèm muốn:

– Trời hôm nay chiều cô dâu chú rể quá.

II

Nhung nằm xuống và tung chăn đắp: thấy lạnh, nàng kéo chăn lên tận mặt, nằm yên đợi cho hơi nóng trong người làm ấm chỗ. Mùi băng phiến ở tấm chăn vừa lấy trong rương ra xông lên khiến nàng nhớ lại hồi chồng nàng mới mất, một đêm thu lạnh đầu tiên, nàng giở chăn cưới ra đắp một mình. Nhung còn như thấy lại cái cảm giác quạnh hiu lạnh lẽo của đêm hôm đó. Nàng thở dài ngẫm nghĩ:

– Nếu ai bắt mình phải sống lại mấy năm vừa qua đây, thì mình không tài nào chịu được.

Nàng nghĩ đến cuộc hội họp với Nghĩa ngoài vườn đêm nay và thấy man mác trong lòng. Kể từ hôm nhận bức thư đầu tiên của Nghĩa đến nay, nàng đã nhiều lần lẩn lút gặp Nghĩa: trong mấy tháng, nàng cứ để mặc ái tình lôi cuốn đi; nàng không hiểu rồi sẽ ra làm sao và cũng không định liệu xử trí thế nào. Có một điều làm nàng yên tâm và mình lại tự cao với mình là ái tình của hai người từ trước đến nay, nàng vẫn cố giữ được trong sạch. Nàng nghĩ đến những lúc ngồi với Nghĩa ngoài vườn tối, không khí nặng những mùi thơm ngây ngất của các thứ hoa nở ban đêm, hai người cầm lấy tay nhau yên lặng như trong giấc mộng; sao lúc đó nàng thấy nàng coi nhẹ như không những điều mà ban ngày nàng cho là rất quan trọng. Nhung lo lắng tự nhủ:

– Nhưng khó lòng mà giữ mãi được!

Vú già mở cửa, bế Giao vào, Nhung khó chịu quay ra gắt:

– Tôi đã bảo tôi mệt, sao vú lại không để yên tôi nghỉ.

– Thưa mợ, chú Giao quấy, cứ đòi vào ngủ với mợ.

Sợ vú già lại vào lần nữa, giữa lúc nàng ra vườn với Nghĩa, nên Nhung bế con đặt cạnh mình rồi bảo vú già:

– Thôi để chú ấy ngủ đây cả đêm với tôi. Cho vú đi ngủ. Khi nào tôi gọi hãy vào.

Nhung se sẽ hát ru con, và khi thấy đứa bé đã ngủ, nàng nằm lùi ra cho nó khỏi chạm vào người. Tuy đã dặn cẩn thận mà nàng vẫn lo vú già trở lại buồng mình nếu Giao khóc trong lúc nàng ở ngoài vườn.

Một tiếng ho ở bên nhà học đưa sang. Nhung cũng ho theo một tiếng. Đó là hiệu lệnh của hai người đã định trước với nhau để

khi nào trốn ra vườn thì cùng ra một lúc. Nhung vặn nhỏ đèn, lấy tay lay mạnh vai Giao xem con ngủ có say không. Nàng sang bên buồng bà Án, đi rón rén và lên tiếng sẽ hỏi:

– Mẹ có khát nước để con rót.

Không thấy tiếng bà Án đáp, Nhung thong thả khép cửa lại. Bỗng nàng nghĩ ra được một kế hay. Nàng lại chỗ bàn thờ cầm lấy cây đèn hoa kỳ và một bó hương. Khi ra vườn, nàng tắt đèn đi, rồi lần đến chỗ cây hương, đặt chiếc đèn và bó hương trên bệ thờ.

Nhung hồi hộp, đi về phía cuối vườn, chỗ lờ mờ có bóng đen mấy cây khế. Nàng vừa đi vừa rẽ những cành lá đã bắt đầu ướt sương: trong không khí phảng phất mùi cỏ thơm và mùi đất mới xới.

Nhung dừng lại vì thấy cành lá động bên mình. Một cánh tay nhẹ giữ lấy nàng và một tiếng rất nhỏ đưa ra.

– Vào đây mình.

Nghĩa vừa nói vừa kéo Nhung vào trong bóng đen của khóm cây, Nhung giật tay ra nhưng cũng theo Nghĩa vào. Nghĩa nói:

– Chỗ này kín nhất. Nhưng sao ra chậm thế?

Nhung giơ tay ra hiệu:

– Nói se sẽ chứ. Mẹ tôi mệt nên tỉnh ngủ lắm đấy.

Nghĩa hỏi:

– Em đã ngủ được tí nào chưa?

– Chưa.

– Anh cũng vậy. Từ tối đến giờ! Sao mà lâu thế? Em đứng quá vào đây...

Nhung ngồi xuống một cành ổi thấp, làm ngọn lá rũ xuống rung động nước ao. Nghĩa đứng sát lại gần, cúi xuống âu yếm nói:

– Sáng ngày sao em đẹp thế.

Nhung ngửng lên đáp:

– Trông em có ra dáng một cô dâu không?

Nghĩa cầm lấy tay Nhung, kéo về phía mình, nói đùa:

– Trông em sáng ngày đẹp quá làm anh chỉ ao ước được hôn em trước mặt mọi người.

Chàng ngồi xuống cành ổi khiến Nhung giật mình lùi ra:

– Khéo không gẫy. Ở trong nhà biết thì chết.

Nhân lúc bối rối, Nghĩa đặt đầu Nhung vào ngực mình, hôn vội vàng mấy cái lên tóc, lên cổ. Thấy Nghĩa yên lặng một lúc lâu như đương nghĩ ngợi điều gì mà hai tay vẫn giữ chặt lấy người nàng, Nhung sợ hãi gỡ tay bạn ra, đứng phắt dậy.

– Anh đã quên lời hứa với em rồi à? Nếu anh cợt nhả không chính đáng thì em đi vào ngay bây giờ.

Ngỏ lời quả quyết kháng cự, nhưng giọng nói run run của nàng thì như thú thực với Nghĩa rằng nàng hãy còn hồi hộp sung sướng về mấy phút ngây ngất được Nghĩa ôm trong lòng. Nghĩa đứng dậy van lơn:

– Anh xin lỗi em. Anh nhớ quá, biết bao nhiêu mong mỏi khi xa em.

Nhung mỉm cười nhắc lại:

– Xa em!

Nghĩa nói:

– Không xa nhưng bằng mấy xa nhau hẳn. Ít ra em cho anh một chút hy vọng để chờ đợi...

Nhung lại đến ngồi xuống cành ổi. Nghĩa nói tiếp:

– Anh chỉ có mỗi cái ao ước được lấy em làm vợ.

Câu nói của Nghĩa làm Nhung bứt rứt, vì lúc nàng yêu, nàng chỉ muốn quên hẳn điều đó đi. Bao nhiêu cản trở đã khiến nàng coi việc lấy Nghĩa là một việc không thể được. Muốn an ủi Nghĩa làm như bấy lâu nay vẫn băn khoan mãi về việc đó mà chưa tìm thấy cách nào ổn thỏa, nàng hỏi Nghĩa:

– Biết làm thế nào bây giờ?

Nghĩa hơi lấy làm lạ về câu hỏi Nhung. Chàng không hiểu:

– Nếu em thực yêu anh thì em cần gì phải nghĩ ngợi. Anh chắc không bao giờ em nghi ngờ cái tình của anh đối với em. Anh nghèo, nhưng chúng ta yêu nhau, chúng ta sẽ cùng làm việc. Anh cứ nghĩ đến cũng đã thấy bao nhiêu là sung sướng.

Nhung ngồi nhìn ra phía ao, yên lặng nghe Nghĩa nói, hai con mắt mơ màng.

Trên mặt ao, mấy con bọ nước chạy loăng quăng làm tan ánh sao bên một cuống lá sen khô.

Nhung buồn rầu nói:

– Nếu anh thấy được nỗi khổ của em trong bấy lâu. Nếu em được gặp anh khi em chưa có chồng thì đâu đến nỗi. Bây giờ em là một người đàn bà góa... khó khăn lắm.

Nghĩa có vẻ giận dỗi:

– Em sợ những điều dị nghị đến thế kia à?

Ngập ngừng một lúc, Nhung mới kể lể:

– Không phải thế. Nhưng anh nghĩ xem, dẫu yêu anh đến bực nào em cũng không thể bỏ cha mẹ, anh em, làng nước một cách thản nhiên. Me em đã đau lòng nhiều lắm vì em Phương rồi, nếu lại em nữa, thì me em buồn đến chết mất, chết vì không thể chịu được hai lần hai cô con gái làm nhơ nhuốc đến thanh danh cả nhà, cả họ. Đấy anh nghĩ xem.

Nhung cúi mặt úp vào lòng hai bàn tay. Nghĩa cau mày khó chịu vì thấy câu chuyện xoay ra vẻ sầu não. Chàng nói gay gắt:

– Yêu nhau như thế thì chỉ làm khổ nhau vô ích.

Nhung ngửng lên bâng khuâng nhìn Nghĩa, nhưng vì đêm tối nên nàng không nhận thấy vẻ tức bực trên nét mặt bạn. Nàng nói không nghĩ ngợi:

– Hay là cứ để thế mãi.

Rồi nàng vội chữa ngay:

– Nhưng cũng không được. Thế nào rồi cũng có người biết.

Nhung nghĩ đến câu bình phẩm thoáng vào tai nàng hôm đưa dâu. Nghĩa nói:

– Hay là để anh đi khỏi nhà này, đi xa em hẳn ít lâu cho khỏi tai tiếng. Rồi ta sẽ liệu sau.

Nhung thấy nói đến chuyện đi, bất giác sợ hãi. Nàng có cái cảm tưởng rằng Nghĩa đã xa nàng là xa hẳn và sẽ quên nàng đi. Bối rối, nàng nói:

– Hay là chúng mình hãy đợi. Anh để em nghĩ ít lâu đã. Nếu anh yêu em thì anh giúp em với, giúp em có đủ can đảm, vì em là đàn bà nhút nhát, em không quả quyết được. Em đã khổ nhiều lần lắm rồi.

Nàng ngồi né một bên, bảo Nghĩa:

– Anh ngồi xuống đây.

Nghĩa cầm lấy tay Nhung và dịu giọng hỏi để đổi câu chuyện:

– Sao tay em lạnh thế này, trong người em có lạnh không?

Nhung kéo Nghĩa ngồi xuống cạnh. Rồi như tiếc đã phí mất bao nhiêu thì giờ bàn bạc những chuyện chán nản, hai người ngồi kề nhau và cùng yên lặng để hưởng nốt lấy hết cái thú gần nhau trước khi phải chia rẽ. Nhung âu yếm nói:

– Đêm nay bắt đầu lạnh. Nhưng gần anh em không biết gì là lạnh nữa.

Một cái hôn nhẹ trên mí mắt đáp lại câu nói tình tứ của Nhung.

Có tiếng động ở trong nhà, Nhung hốt hoảng đứng lên, lấy tay rẽ lá cây vừa nhìn vừa bảo Nghĩa:

– Anh về ngay đi.

Đợi cho Nghĩa về đến nhà học, Nhung rón rén lại chỗ cây hương. Nàng đánh diêm châm đèn và thắp hương, cắm lên bàn thờ. Ở trong nhà có tiếng bà Án nói:

– Gọi hết hơi mà không có đứa nào cả.

Bà Án mở cửa ra vườn và cất tiếng hỏi:

– Sao ngoài cây hương lại có đèn sáng thế kia. Ai đấy?

Nhung cầm bó hương và cây đèn vừa đi vào vừa đáp:

– Thưa me, con.

Bà Án ngạc nhiên:

– Mợ làm gì ngoài ấy?

Nhung đáp:

– Thưa me, con ra lễ. Con vừa phải một mẻ sợ quá.

Không để bà Án hỏi, nàng kể luôn:

– Con vừa nằm mê thấy một người râu dài, mặt đỏ, cưỡi ngựa đen đi qua đây bắt lính. Con quỳ xuống van lạy thì ông ta bảo: phải lễ tạ, ông ta sẽ tha thứ cho. Con tỉnh dậy, mồ hôi ra như tắm. Con sợ quá, sang buồng me xem, thấy me vẫn ngủ yên. Con vội lấy hương ra lễ tạ ngay.

Bà Án nói:

– Tao cũng mê hoảng cả đêm, nhưng không nhớ rõ những gì.

Thấy nét mặt Nhung bơ phờ, đầu tóc rối bời, bà Án lo lắng và âu yếm bảo con dâu:

– Con vào nhà nghỉ kẻo sương đêm xuống lại cảm. Mẹ khỏe chưa thấy đâu, lại thấy ốm cả hai mẹ con.

Lên giường nằm, đắp chăn cẩn thận, Nhung mới nhận thấy chân tay nàng lạnh giá. Nàng kéo con lại rồi ôm lấy con mà nựng tưởng tượng như nói với Nghĩa.

– Nằm dịch lại đây. Ấm áp nhỉ.

Nhung tự nhiên mỉm cười, nghĩ đến cái mưu mẹo lễ tạ mà nàng cho là thần tình. Bỗng nàng mím môi, mắt nhìn vào khoảng không nghĩ đến cái tính giả đạo đức của mình. Nàng lẩm bẩm, đau đớn:

– Mình muốn tốt thành ra xấu. Chỉ vì muốn giữ cái tiếng tốt hão ấy mà mình bắt buộc thành ra khốn nạn, đâm ra xảo quyệt, gian trá...

III

Một tràng pháo nổ bên hàng xóm làm Nhung giật mình mở mắt. Trên bàn thờ đèn nến sáng trưng, khói trầm ở trong đỉnh đồng tỏa ra như một làn mây là là bay lùa trong cành đào đầy hoa. Nhung mở mắt mà tưởng như đương bắt đầu một giấc mơ.

Thấy bà Án ra bàn thờ rót rượu cúng, Nhung hỏi:

– Thưa me đã đến giao thừa rồi cơ à? Con ngủ một giấc ngon quá.

Bà Án quay lại nói:

– Thôi con dậy thôi. Cúng rồi, còn sắm sửa ra chùa lễ. Năm nay xuất hành giờ sửu tốt.

Nghe bà Án nói ra lễ chùa, Nhung mừng rỡ.

Nàng nhớ lại một năm khi còn ở nhà cùng em ra chùa hái lộc, lúc trở về gặp một chàng trẻ tuổi lạ mặt buông lời đùa cợt:

– Mùa xuân, cây đương nẩy mầm, các cô nỡ nào đang tay bẻ đi như vậy.

Mất mấy hôm, Nhung quanh quẩn nghĩ đến người lạ mặt, đó là lần đầu tiên nàng thấy lòng rung động về thứ tình mơ màng, êm ái thường bắt đầu nhóm trong lòng các cô thiếu nữ đến tuổi dậy thì khi mùa xuân đã tới. Đã mấy năm, Nhung không nghĩ đến việc đi hái lộc nữa, mỗi năm tết đến không mang lại cho nàng chút mong mỏi gì.

Nhưng tết năm nay đối với nàng hẳn là vui, vì có Nghĩa ở lại đây để ăn tết với nàng.

Nhung vào buồng đánh phấn và mặc thêm chiếc áo nhung. Thấy lạnh, nàng lấy tấm khăn san phủ quàng lên đầu.

Hòa đẩy cửa vào, hỏi:

– Chị sắm sửa đi đấy à? Còn hơn một giờ đồng hồ nữa mới đến giờ xuất hành kia mà.

Nhung lấy làm khó chịu thấy Hòa không đánh phấn. Nàng đưa mắt nhìn bóng mình trong gương; gần màu trắng của tấm khăn, màu phấn hồng trên đôi má nàng trông rõ quá. Nàng vội rút khăn tay lau cho nhạt bớt. Hòa nói:

– Chị có lạnh ra mà sưởi.

Nhung lại gần lò sưởi ngồi hơ tay lên lửa. Lịch loay hoay xếp lên bàn một chai rượu sâm - panh và sáu cái cốc. Chàng nói với Nhung:

– Uống một cốc rượu này rồi ra chùa tha hồ ấm.

Nhung hỏi:

– Nhưng sao lại sáu cốc?

– Me này, chị với tôi, nhà tôi, anh Hải, anh Nghĩa.

Nhung đã biết trước rằng cốc thứ sáu để phần Nghĩa và đã đoán trước được câu trả lời của Lịch, nhưng nàng cũng cứ hỏi thế, vì nàng chỉ thích được nghe nhắc đến tên Nghĩa. Nhung nói giọng thờ ơ:

– Ừ nhỉ, còn ông giáo nữa.

Nhung lắng tai nghe. Ngoài sân có tiếng bà Án hỏi:

– Ông giáo vẫn còn thức à?

– Thưa cụ vâng. Con không sao ngủ được.

Bà Án cười, nói đùa:

– Hay ông giáo nhớ nhà đấy... Nhưng mà ăn tết ở đây cũng vui chán.

Nghĩa đáp:

– Thưa cụ con có nhà cửa gì đâu mà bảo nhớ.

Nhung nóng ruột muốn ra ngoài sân. Thấy Lịch cầm bánh pháo ra vườn đốt, nàng cũng đứng dậy bước vội theo.

Tiếng pháo nổ ran khiến Nhung phải bịt hai tai lại. Lờ mờ trong đám khói xanh, nàng thấy Nghĩa đương nhìn nàng. Sau tiếng

pháo nổ, cảnh ban đêm như yên lặng hẳn: một lúc lâu mới lại nghe thấy xa xa tiếng pháo liên tiếp nhau ở các nhà trong làng.

Không có hơi một ngọn gió. Trên sân, những làn khói của bánh pháo chưa tắt bay là là như quấn lấy chân người; những đám lá cây non phản chiếu ánh đèn nổi bật lên nền trời đen sẫm, trông như bằng thủy tinh pha màu. Mấy cánh hoa đào lỏa tỏa bên chỗ Nhung đứng, rồi rơi xuống lẫn với xác pháo rải rác.

Nhung bước ra sân, lại đứng gần bên Lịch và nghiêng mình chào Nghĩa.

Nghĩa cất tiếng nói:

– Năm mới...

Chàng ngập ngừng không biết nên chúc câu gì, Nhung vội tiếp ngay theo cho Nghĩa đỡ ngượng:

– Năm mới, chúc ông giáo được mạnh khỏe quanh năm.

Rồi hai người quay đi, mỗi người nhìn về một phía. Như muốn tận hưởng cái sung sướng ấm áp trong lòng, Nhung nhìn lên trời thẫn thờ nói:

– Đêm giao thừa năm nay trời sáng và êm ả quá!

Bà Án tiếp:

– Không có tiếng gà gáy, chó cắn nào. Năm nay chắc dễ làm ăn.

Hòa ra mời mọi người vào uống rượu. Nhung thấy Lịch cầm lấy cánh tay Nghĩa rồi hai người cùng đi. Lịch nói:

– Xong rồi ta ra chùa chơi. Anh đi không?

Nhung đi lùi lại sau cùng. Khi vào trong nhà, nàng đứng bên cạnh lò sưởi, cầm lấy cốc rượu Hòa đưa cho, và nhắm mắt cố uống mấy bụm để cho bàng hoàng say.

Hòa nói:

– Vừa lúc nãy có bốn bông hoa thủy tiên nở, giờ đã thành năm. Hoa nở trông thấy.

Nhung nhìn bông hoa thủy tiên và tưởng như nó đang nở. Lúc đó nàng muốn cho thì giờ ngừng hẳn lại để nàng được mãi mãi hưởng những giây phút êm ái nàng được sống. Nàng thấy hạnh phúc của nàng đẹp đẽ như ánh lửa lấp lánh trong cốc rượu đương sóng sánh trên tay nàng. Nhưng cái hạnh phúc ấy nàng đã biết trước rằng nó

chỉ mỏng manh như một ảo mộng, không biết tại sao nàng có cảm tưởng rằng Nghĩa sắp phải rời bỏ nhà này, và đã thấy trước những mùa xuân khác trong đời nàng lạnh lẽo nối tiếp nhau mà đến.

Khi ra đến ngoài đường làng, Nhung thấy lạnh buốt, nàng phải đi sát bên Hòa và giục Hòa đi mau cho ấm.

Hai bên đường, ánh đèn cúng ở các nhà lấp lánh sau rặng cây. Thỉnh thoảng một ít khói pháo thơm còn rớt lại đưa thoáng qua. Cứ đi đến một quãng đường lại gặp một bọn người ra hái lộc ở chùa về; tiếng cười nói trong bóng tối mỗi lúc một to dần. Tay người nào cũng cầm một bó hương để soi đường: khi đi ngang qua, tiếng chúc mừng nhau ồn ào nổi lên một loạt lẫn mùi nhang thơm thoang thoảng.

Đến chùa khi lễ xong, bà Án bảo Nhung:

– Con ra vườn mà hái lộc. Mẹ còn dở bận.

Nhung rất mừng vì nàng đã biết Nghĩa đợi mình sau vườn chùa. Thấy Lịch và Hòa đương đứng bên gian thờ long thần, Nhung đi lách xuống dưới sân rồi qua một cái cổng ngách, đi khuất sau giậu dâm bụt. Nàng đứng lại hồi hộp nhìn vào trong vườn tối rồi mạnh bạo cúi mình đi luồn qua một rặng ổi, đến chỗ nàng đã hẹn trước với Nghĩa. Nghĩa cầm lấy tay Nhung và hôn nhẹ trên má. Nhung bất giác quay lại nhìn về phía chùa sáng.

– Lỡ ai biết thì chết.

Nghĩa cười nói:

– Em bao giờ cũng chỉ được cái hay sợ hão. Thế nào em đã nhất định chưa?

– Nhất định? Em chưa nhất định gì cả.

Nàng buồn rầu nói tiếp:

– Em đã bảo anh mấy lần đừng nhắc đến làm gì. Năm mới anh chưa chúc mừng em được lấy nửa câu...

Nghĩa nghĩ đến lời Lịch nói với chàng hôm trước, nắm chặt lấy tay Nhung, khiến Nhung giật mình hỏi:

– Gì thế anh?

Nghĩa ngập ngừng một lúc rồi mới nói:

– Anh thấy em đương vui nên không dám nói, sợ làm buồn lòng em. Nay mai có lẽ anh phải rời bỏ em đi khỏi nhà này.

Nhung thấy quả tim đập mạnh. Nàng đoán có sự gì rất không hay xảy ra. Nàng vội hỏi:

– Vì có gì thế anh?

– Không vì có gì cả. Nhưng anh đã đoán thì chắc đúng. Anh rất có lỗi với em, anh phải đi trước khi xảy ra những chuyện rất không hay cho em... làm hại đến danh tiếng em.

Nhung lo lắng hỏi dồn:

– Có ai nghi ngờ, có ai biết hở anh?

Nghĩa nghiệm thấy Nhung lo sợ có người biết hơn là buồn phải xa chàng. Chàng tức tối nói:

– Hình như thế... Mà em cũng chẳng cần phải nhất định gì nữa. Nếu yêu nhau chỉ khổ vì nhau thì thà xa nhau mà quên đi. Thế là hơn. Anh không thể nào cứ yêu em mà không có ngày để tiếng xấu cho em.

Nhung thấy mặt mày tối tăm. Hình bóng các cây trong vườn biến đi hết, chỉ còn một màu đen như mực trước mắt nàng, nàng nói như người liều:

– Em sẽ đi với anh.

Nghĩa sung sướng. Chàng vội nói để cho Nhung vững tâm:

– Thế nào anh cũng đi khỏi. Nhưng vì ông Hai sắp đổi đi xa, đem cả mấy đứa cháu đi, chứ không phải có ai nghi ngờ gì đâu. Em đừng vội lo.

Trong lúc đó, bà Án đứng núp sau một cây ngọc lan. Bà vờ giơ tay níu cành bẻ lộc, mắt nhìn đăm đăm về phía vườn tối: lúc nãy nhìn theo bà thấy Nhung đi về phía ấy, nhưng vì khuất cây nên bà không biết rõ Nhung đứng chỗ nào và có Nghĩa ở đấy không. Bà toan vào hẳn vườn, nhưng bà sợ Nhung bắt gặp sinh ra nghi ngờ.

Cũng may vừa lúc ấy có tiếng Lịch gọi Nghĩa. Bà nghe tiếng lá cây động và một bóng đen đi quặt ra sau chùa. Bà đoán chắc đó là Nghĩa. Một lúc lâu, bà lại thấy một bóng đen nữa ở trong rặng cây đi ra. Bà Án nhìn rõ biết là Nhung, liền vội vàng quay trở vào chùa. Bà mỉm cười vì thấy mình đã đoán trúng, nhưng trong lòng lo lắng bối rối:

– Còn độ mười ngày nữa thì ông giáo đi.

Nghĩ vậy, bà hơi yên tâm. Điều cần nhất đối với bà là phải giữ kín câu chuyện này không để cho một người nào ngoài bà ra được biết. Bà lẩm bẩm tức tối:

– Thật là nuôi ong tay áo. Hai đứa đốn mạt!

Biết là Nhung đã vào đến hiên chùa, bà quay ra cố giữ vẻ bình tĩnh hỏi:

– Con đã hái lộc chưa?

Thấy Nhung cầm một cành ổi trong tay, bà mỉm cười:

– Ai lại hái lộc ổi bao giờ. Sao con không ra cây đa mà bẻ?

Bà cúi mặt xuống ngay vì bà sợ Nhung nhìn vào mặt mình lâu sẽ nhận thấy vẻ nghi ngờ. Bà ngẫm nghĩ:

– Phải làm thế nào cho nó không biết được rằng mình đã rõ chuyện. Nếu nó biết nó đâm ra liều thì nguy lắm.

Bỗng bà nghĩ đến nỗi buồn của bà trong mấy năm sau khi ông Án mất; bà đưa mắt nhìn theo Nhung đi lẹ làng dưới sân, dáng người mềm mại uyển chuyển. Bà chép miệng thở dài rất nhẹ, bất giác lẩm bẩm:

– Tội nghiệp. Nó còn trẻ mà góa bụa mấy năm rồi.

IV

Bà Án chờ Nhung trở lại chỗ cũ, cầm kim khâu rồi cất tiếng gọi to:

– Nhài ơi!

Gọi xong bà quay lại bảo Nhung:

– Con Nhài nó đến đấy. Mẹ thấy nó lên tỉnh đã năm sáu hôm nay, bây giờ nó mới vác mặt đến.

Nhài không dám vào, đứng ở cửa. Bà Án quát:

– Mày lên đây làm gì?

Nhài ngập ngừng thưa:

– Bẩm, đầu năm con lên hầu cụ, hầu mợ con.

– Con này mới học được cái thói điêu. Hôm nọ tao vừa gặp mày ở cửa chợ đi với thằng nào? Hừ thế mà nói lên hầu cụ, hầu mợ... cám ơn cô.

Nhung khó chịu, nhưng cố mỉm cười rồi nghiêng đầu nhìn ra cửa bảo Nhài:

– Sao mày không vào quá trong này cụ hỏi.

Nàng thấy Nhài gầy gò xanh xao, động lòng thương, toan hỏi, thì bà Án đã gắt:

– Quân này lại trốn chồng đi theo trai đây thôi. Muốn yên lành thì về với nó ngay, nếu không tao gọi nó lên lôi cổ về thì rồi không ra gì đâu.

– Bẩm cụ, con xin lên trên này ở hầu cụ.

– Không được. Tao không nuôi đâu. Mang tiếng cả đến tao, rồi thằng chồng mày nó mất vợ, nó lại trách cả tao đấy.

Bà ngọt ngào tiếp theo:

– Thôi biết điều thì về với chồng con cho phải đạo vợ chồng. Đừng học cái thói lăng loàn tưởng rằng nhà hạ lưu thì không cần gì cả sao? Người sang thì tiếng lớn, người hèn thì tiếng nhỏ, nhưng ở đời ai cũng có danh tiếng của mình, ai không có liêm sỉ.

Nhung vờ chăm chú đưa mũi kim. Nhung lưỡng lự: không mắng thì sợ ra vẻ bênh Nhài, mà mắng thì nàng ngượng, sợ sau này không khác gì Nhài. Nghe tiếng sụt sùi khóc, Nhung ngửng lên: Nhài vừa lấy vạt áo lau nước mắt vừa nói:

– Cụ không thương cho con ở trên này hầu hạ, con về nó đánh chết mất.

– Nó đánh là phải lắm. Còn kêu ca gì nữa. Mày thì còn chết nếu mày không chừa hẳn cái tính đĩ thõa của mày đi. Tao còn lạ gì tính mày...

Rõ thật bao nhiêu năm ở với chủ mà không học được mảy may tính nết của chủ.

Bà muốn ám chỉ Nhung và khen Nhung một cách gián tiếp, vì Nhài trước kia ở hầu hạ Nhung hơn ba năm trời.

Bà Án rất yêu Nhài, coi Nhài như một người trong họ nên bà tự cho mình có quyền mắng sỉ Nhài tàn tệ. Lúc mắng bà chỉ nghĩ đến Nhung. Thật là một dịp may mắn cho bà được dùng những lời mắng một người khác để cảnh tỉnh con dâu đương đi vào đường lầm lỗi.

Nhài đợi bà Án nói xong, rồi vừa khóc vừa kể lể:

– Bẩm cụ, cụ ở xa không rõ, không có một ngày nào là nó không lôi con ra nó đánh. Con đã hết sức chiều... hồi năm ngoái, sắp đến ngày ở cữ, vì nó đá con hai cái vào bụng, con bỏ mất đứa bé. Con vẫn phải cắn răng chịu, nhưng trong những lúc con ốm, nó cũng chưa tha...

Nhài nấc lên một tiếng to, nghẹn ngào tiếp theo:

– Con không hiểu làm sao con lại gặp phải cái số phận như thế.

Nhung nghe chuyện tức quá, nhưng làm như không để ý đến, vẫn đưa mũi kim khâu. Bà Án nói:

– Mày nói lạ! Ruột gan ai cũng là người. Tự nhiên vô cớ, mày không bêu xấu nó, làm mất tiếng nhà nó, đâu nó lại đánh mày...

Nhung đoán rằng Nhài bị chồng đánh là vì Nhài có nhan sắc, lại vẫn có tính trai lơ, gặp ai cũng cười cười nói nói không biết giữ gìn. Nàng phân vân cân nhắc hai cảnh mà từ trước đến nay chưa bao giờ nàng để ý tới: một đằng thả lỏng, tai hại đến luân thường, một đằng giữ gìn đè nén bằng một cách vô nhân đạo.

Nhung thấy bà Án chỉ để ý đến việc Nhài làm xấu tiếng nhà chồng, mà không hề mảy may tức tối về lối dạy vợ tàn nhẫn của chồng Nhài.

Lịch ở phòng bên bước sang, chàng đã nghe rõ đầu đuôi câu chuyện nên nói luôn với bà Án:

– Thưa me, con tưởng cứ cho con Nhài ở đây rồi gọi chồng nó lên bảo cho chồng nó biết. Thà chúng nó bỏ nhau còn hơn để chồng nó hành hạ, đánh đập vợ như vậy.

Nhung thấy câu nói của Lịch rất hợp với ý nghĩ của mình. Nàng cũng vừa muốn khuyên bà Án như vậy, nhưng không dám nói ra.

– Thà rằng Nhài bỏ chồng còn hơn. Không thể vì một cái tiếng suông, bắt một người đàn bà chịu đau khổ một cách khốn nạn như vậy.

Lúc nghĩ thế, Nhung không ngờ rằng trong lòng nàng mới nảy ra một quan niệm mới là đặt nhân đạo lên trên luân thường.

Nàng cũng vì một cái tiếng hão huyền mà phải chịu bao nhiêu sự đau khổ. Song những nỗi đau khổ về tinh thần của nàng không rõ rệt bằng những nỗi đau khổ về xác thịt của Nhài.

Lắm lúc nàng muốn bà Án ăn ở ác với nàng, chửi mắng nàng để nàng có cái cớ đích đáng bỏ nhà đi lấy Nghĩa mà vẫn giữ trọn vẹn cái danh tiếng ấy.

Sáng ngày, Nhung thấy Nghĩa rục rịch đi. Mấy đứa con ông Hai không học ở nhà nữa, thì việc Nghĩa đi là một việc rất tự nhiên. Nhung sợ mình lộ vẻ cảm động để mọi người nghi ngờ, nên từ sáng nàng đem kim chỉ ngồi khâu không ngừng tay. Mấy lần nàng đã phải

cố nén mới khỏi sa nước mắt. Từ bữa tết, nàng đã cố ý lánh không muốn gặp Nghĩa nữa, vì nàng chưa định cách xử trí ra sao. Tuy buồn, nhưng nàng vẫn thầm mong Nghĩa đi khỏi nhà này, sớm ngày nào hay ngày ấy.

Những lời bà Án mắng Nhài vừa rồi lại làm cho nàng biết rõ rằng nàng không thể nào bỏ đi theo Nghĩa được. Nàng đành chịu buồn khổ ít lâu, rồi có ngày nàng sẽ quên đi còn tiếng thơm của nàng, của nhà chồng nàng, sẽ được toàn vẹn. Nàng cũng sẽ được yên thân. Nàng đã êm ả trong lòng, tự hỏi:

– Không biết có được như thế mãi không?

Nhung ngửng lên nhìn Lịch rồi cất tiếng nói mấy câu lộn xộn mắng Nhài. Nàng không rõ nói những gì, nàng chỉ biết những tiếng lẳng lơ, đĩ thõa nhắc đến, nàng lại thấy ngượng mồm. Thật ra nàng chỉ dùng những tiếng đó để tự mình mắng mình và giữ gìn mình trước, khỏi bị xiêu lòng về sau. Nàng cho rằng khi đã mắng một người khác là đĩ thõa thì không thể nào mình lại sa vào cái tật xấu ấy nữa.

Bà Án nghe con dâu nói, mừng rỡ vô cùng. Bà thấy những lời của Nhung rất chân thật, chân thật đến nỗi làm cho bà ngờ ngợ không biết có phải Nhung dan díu với Nghĩa thực không. Có lẽ đêm giao thừa bà đã trông lầm hay bị một sự tình cờ đánh lừa: ngoài hai bóng đen ở trong vườn, bà không có một tang chứng nào chắc để buộc tội con dâu. Bà động lòng thương Nghĩa có lẽ bị mất chỗ làm oan, nhưng bà cho là một việc bắt buộc phải thế để phòng xa.

Nhung mắng Nhài xong, thu dọn rổ khâu rồi về phòng khóa cửa lại. Nàng nghẹn ngào muốn khóc, mỏi mệt ngồi chống tay xuống bàn nhìn ra cửa sổ. Đôi môi nàng hé mở như để đón lấy sự đau đớn và mắt nàng bị nước mắt ứa ra mờ dần dần...

Nàng cầm khăn tay vừa chấm lên mắt vừa lẩm bẩm:

– Khóc lại đỏ cả mắt, ai biết thì nguy...

Nhung thấy lau không xuể, đành để mặc cho nước mắt giọt nọ theo giọt kia chảy ròng ròng trên má.

Ngay lúc đó, ngoài nhà có tiếng bà Án nói:

– Ông giáo hãy ở lại ít lâu đã. Khi nào tìm được chỗ làm chắc chắn hãy đi.

Tiếng Nghĩa đáp lại:

– Thưa cụ, con có người anh em mách cho việc trên mỏ Tĩnh Túc ở Cao Bằng.

– Xa thế, trên ấy nước độc lắm đấy.

– Thưa cụ, con cũng không chắc đi. May ra có thể tìm được việc làm ngoài tỉnh.

Yên lặng một lát, có tiếng Nghĩa tiếp theo:

– Hôm nao tìm được công việc yên ổn, con xin lại hầu cụ.

Nhung thấy Nghĩa đứng lại nói chuyện với Lịch lâu lắm. Nàng nghĩ:

– Chắc Nghĩa lần khân ở lại đợi ta ra.

Nhung lấy khăn lau nước mắt nhìn vào trong giường, lắc đầu. Nàng lên giường nằm, kéo chăn trùm kín không muốn nghe tiếng nói chuyện ở ngoài nhà. Vì đêm trước thức khuya nên Nhung ngủ thiếp đi. Lúc nàng tỉnh giấc, trời đã về chiều. Nàng ngồi dậy, nhìn ra mấy ngọn tre gió đưa lắc lư lên nền trời mây xám mờ mờ. Nhung như tỉnh một giấc mơ đau đớn, và trong người thấy nhẹ nhàng vì sự đau đớn đó đã qua rồi.

V

Nhung đương ngồi trong buồng tự nhiên thấy quả tim đập mạnh. Nàng vừa thoáng nghe tiếng Hòa ở ngoài hiên gọi:

– Chào bác.

Không hiểu tại sao nghe giọng chào của Hòa nàng biết ngay người đến chơi là Nghĩa. Tiếng Lịch nói:

– Mợ bảo nó pha nước. Chúng tôi đi bộ khát quá.

Nhung lấy làm tiếc rằng đã nhút nhát không ra nhà ngoài ngay lúc Nghĩa mới đến để được nhìn thấy mặt Nghĩa. Trong lúc Nghĩa ngồi nói chuyện với bà Án, Nhung không dám ra nữa vì sợ không được tự nhiên, đành ngồi lại trong buồng lắng tai nghe. Nàng mừng rằng Nghĩa đã tìm được công việc làm, nhưng trí lãng mạn của nàng lại muốn rằng Nghĩa thật khổ sở để nàng thương và để nàng có dịp cứu giúp.

Nhung khẽ ho lên một tiếng. Một lúc sau có tiếng ho của Nghĩa đáp lại. Nhung mỉm cười vì lại dùng đến cái hiệu lệnh kín đáo mà hai người trước kia vẫn dùng để hẹn nhau ra sau vườn.

Ở ngoài nhà, Nghĩa cố xoay câu chuyện để nói cho Nhung biết rõ số nhà mình ở:

– Thưa cụ, con thuê được cái nhà của người anh em nhường lại giá rẻ quá... phải cái phố con ở hơi hẻo lánh. Nhiều khi đi xe bảo kéo về ngõ 260, phu xe không biết chỗ nào mà tìm.

Ngừng một lát, Nghĩa cười rồi bảo Lịch:

– Anh cũng tài thật. Anh làm thế nào mà tìm ngay được nhà tôi ở. Cái biển số nhà treo ở cửa có hai con số bốn thì rỉ đã ăn mất một con số rồi.

Nhung hồi hộp lẩm nhẩm:

– Số bốn mươi tư, ngõ hai trăm sáu mươi.

Nghĩ được một cớ rất hay, nàng mở tủ lấy chiếc áo nhung đen mặc vào người. Nàng định sang bên bà Nghè chơi và khi đi qua buồng khách sẽ thừa dịp gặp Nghĩa. Nhung lại đứng trước tủ ngắm qua vẻ mặt mình trong gương, rồi toan ra mở cửa phòng. Bỗng nàng nghĩ được điều gì, quay trở lại mở ngăn kéo tìm tòi. Nàng lấy ra một cái bút chì rồi cặm cụi viết hai con số bốn lên thành ngăn kéo.

Sợ lộ quá nàng lại xóa đi và ra cửa, nhưng nàng cố ý viết số nhà một chỗ và viết số ngõ vào một chỗ khác.

Nghĩa thấy Nhung ra, đứng dậy chào. Nhung lễ phép cúi đầu chào lại, nói giọng thản nhiên:

– Ông giáo, tôi lại tưởng ông khách lạ nào, ông vẫn ở trên tỉnh?

Rồi nàng không đợi câu trả lời của Nghĩa, quay lại phía bà Án, nói:

– Thưa me, con sang chơi bên nhà. Hai em con có lẽ hôm nay ngược.

Nói xong, nàng đến gần bàn cầm chén nước uống để được đứng lại ít lâu nữa. Nhưng cả hai người đều không dám nhìn nhau: Nghĩa quay đầu hỏi chuyện Lịch, còn Nhung thì cúi nhìn vào chén nước, uống vội vàng.

Nhung đặt chén nước xuống, quay lại nhìn Nghĩa nói:

– Ông giáo ngồi chơi.

Nghĩa vờ giật mình, ngửng lên nhìn Nhung rồi đứng dậy chào. Nghĩa khó chịu nhìn vẻ lạnh lùng trên nét mặt Nhung. Chàng thấy Nhung có vẻ thờ ơ và đối với chàng xa xôi như một người đàn bà chưa quen biết. Lòng ích kỷ xui chàng tiếc rằng đã bỏ mất những dịp tốt. Chàng ngẫm nghĩ:

"Ở cùng một nhà với một người đàn bà góa mà mình cũng ngu ngốc giữ gìn một cách vô lý. Biết đâu người ta đã yêu mình. Bây giờ thì thật hết hy vọng".

Tuy nhìn thoáng qua, song Nhung cũng nhận thấy vẻ căm tức, oán hận trong hai con mắt Nghĩa.

Khi ra đến ngoài đường, một người làng cung kính chắp tay chào; nàng mỉm cười đáp lại và thẳng thắn nhìn người đó.

Từ hôm Nghĩa đi, nàng sống trở lại cái đời đầy đức hạnh trước; nhìn mọi người chung quanh nàng không thấy ngượng nghịu, và cử chỉ của nàng, nàng không phải giữ gìn nữa.

Nhung bâng khuâng nghĩ đến cuộc đời nàng cứ êm ả như thế rồi kéo dài mãi cho đến khi tóc bạc trên đầu. Nàng tự hỏi:

– Như thế để làm gì?

Nhìn giậu duối bên đường, nàng nhớ lại một đêm, trời sáng trăng ở tỉnh về gặp Nghĩa. Hai người cùng đi song song một quãng như đi trên một con đường mơ mộng. Nàng như còn thấy rõ trước mắt cái cảnh huyền ảo đêm hôm đó; hai hàng giậu duối mới cắt, vì có những lá duối bóng ướt sương đêm, phản chiếu ánh trăng, nên trông lấp lánh như nở đầy hoa trắng. Nàng thấy lại cả cái cảm tưởng ngây ngất khi Nghĩa giơ tay ôm lấy người nàng và bạo dạn một cách liều lĩnh đặt trên môi nàng một cái hôn nồng nàn... trong khi trên đường sáng mờ mờ bóng đen của hai người hợp lại thành một.

Bất giác Nhung lẩm bẩm:

– Bốn mươi tư, hai trăm sáu mươi...

Nhung đến cổng nhà lúc nào không biết. Phương mừng rỡ:

– Em vừa định chạy sang nhà chị. May quá chị lại sang đây.

Nhìn Phương vui cười, ngồi trên phản gấp quần áo trong khi Lũy lúi húi xếp va li. Nhung có ý thèm muốn cái cảnh hai vợ chồng trẻ yêu nhau đương sắm sửa để cùng đi xa.

Bà Nghè nói:

– Bảo nó ở lại mãi, nó không chịu nghe. Vợ chồng nó cứ nhất định đem nhau đi hôm nay.

Ngừng một lúc, bà buồn rầu nói tiếp:

– Mai nhà lại vắng tanh.

Phương vừa cười vừa giật lấy cái va li của Lũy vì thấy Lũy lúng túng xếp mãi không gọn mắt. Nàng nhìn chị và đáp lại lời bà Nghè:

– Đã có chị con ở nhà.

Nhung tự nhiên thấy thoáng hiện ra trong trí cái cảnh bà Nghè ngồi khóc sáu tháng trước đây khi biết tin Phương phải lòng Lũy. Nàng chắc rằng bà Nghè hiện giờ đương sung sướng thấy vợ chồng Lũy yêu nhau, hẳn đã quên cái giận ấy rồi, và không bao giờ nhìn trở lại để nhận thấy sự thay đổi đó. Ngắm hai em rồi lại nghĩ đến thân phận mình. Nhung lẩm bẩm:

– Cứ bạo là được.

Ngay từ hôm cưới, Nhung đã thấy trước rằng sẽ có cảnh vui vẻ như thế này, vì đó là một cảnh rất hợp lý của sự sống không câu thúc, tự nhiên. Đáng lẽ Phương phải chịu khổ nhục cả một đời – vì lấy con ông Tuần, Nhung cho là một sự khổ nhục – chỉ vì biết bạo khi nào cần phải bạo nên đã thấy được hạnh phúc.

– Mà như thế đâu có hại đến thanh danh của nhà.

Lúc đó, nàng thấy việc nàng lấy Nghĩa cũng giản dị như việc Phương, Lũy lấy nhau. Nàng ngẫm nghĩ:

– Liều, mình cũng phải biết liều mới được.

Nhung tiễn hai vợ chồng Lũy ra để nhân tiện về qua nhà xem Nghĩa còn ngồi chơi đó chăng. Phương âu yếm nói với chị:

– Hôm nào mời chị lên chơi. Em sẽ đưa chị đi xem hồ Ba Bể. Đẹp lắm cơ, chị ạ. Để đến mùa thu sang năm, vì hồi đó tạnh ráo, đường dễ đi.

Nhung đáp:

– Chị thì đi thế nào được. Chị bận luôn.

Nói vậy nhưng nàng cũng không hiểu rõ là nàng bận gì. Phương và Lũy cùng cất tiếng chào:

– Thôi, chị ở lại.

Nhung đứng ở đầu ngõ nhìn theo cho đến khi xe khuất sau vườn cây. Nàng cúi đầu đi bước một trên con đường lát gạch; những bông hoa soan rụng rải rác khắp nơi, nàng trông như xác những con bọ sau một đêm mưa to gió lớn. Nàng buồn rầu nhắc lại mấy tiếng chào của hai em.

– Thôi, chị ở lại.

Khi Nhung về đến nhà thì Nghĩa đã đi rồi. Mọi người đương ngồi trên sập, sắp cầm đũa ăn cơm; hơi nóng ở mấy bát canh bốc lên nghi ngút. Cái cảnh gia đình đoàn tụ một buổi chiều mùa xuân làm Nhung nghĩ đến thân phận lẻ loi của nàng, suốt đời ở trong gia đình mà bao giờ cũng như không có gia đình.

Bà Án ngồi lùi vào, dịu dàng bảo Nhung:

– Con ngồi đây, bên cạnh hỏa lò cho ấm.

Nhung ngồi ghé xuống một bên sập, bưng bát cơm ăn. Nàng thấy mọi người, từ bà Án cho đến Hòa, không ai thật lòng yêu nàng, nhưng người nào cũng cố hết sức để nàng được yên thân; có lẽ vì thế nên Nhung có cái cảm tưởng rằng mình sống ở trong nhà như một cái bóng yên lặng và đời nàng, nàng thấy nhạt nhẽo như miếng cơm trắng nàng đương nhai trong miệng.

PHẦN THỨ BA

I

Nhung quay lại nói với vú già đương đứng đợi ở ngoài:

– Thôi vú cứ về trước đi. Mợ còn mua vài thứ rồi mợ về sau.

Nhung thấy buồn và biết rằng nhà cũng không có việc gì, nên định đi thăm các cửa hàng mua một vài thứ lặt vặt. Khi vú già đã đi xa, Nhung trả tiền rồi bước ra ngoài hè phố.

Đi một mình lẫn với những người qua lại rộn rịp, không ai quen biết, Nhung thấy mình như người vừa thoát ở nhà tù ra, ngây ngất sống cái đời tự do, không bó buộc. Nhưng trong lúc đi lẫn với người khác, nàng thấy một nỗi buồn ngấm ngầm ở trong lòng; nàng vừa đi vừa cố nhớ đến tên một người bạn học cũ để lại chơi, vì nàng chỉ muốn có được một người bạn tâm giao, nói vài câu chuyện cho khuây khỏa. Song nghĩ mãi nàng cũng không thấy có người bạn nào có thể an ủi được nàng.

Đi ngang qua một hiệu sách, Nhung đứng lại lẩm nhẩm đọc tên những cuốn tiểu thuyết bầy ở cửa hàng. Bỗng nàng để mắt tới một bản đồ treo ở trên cùng: nàng cúi mặt đặt bàn tay lên trán che ánh sáng khỏi chói, rồi đưa mắt nhìn theo những con đường ngang dọc, tìm tên phố. Nàng bàng hoàng khi đọc đến mấy chữ:

– Đường số hai trăm sáu mươi.

Thấy có một bọn học trò lại đứng bên cạnh, Nhung giật mình ngửng lên rồi bỏ đi nơi khác.

Nàng cắm đầu đi thật nhanh lẫn vào đám đông để khỏi nhận thấy lòng nàng đương hồi hộp và quả tim nàng đương đập mạnh. Nhung đi vội nên chạm vào một người đàn ông. Người ấy quay lại toan cự, nhưng chắc cảm về sắc đẹp của nàng, nên mỉm cười nói:

– Xin lỗi cô.

Nhung giữ nét mặt nghiêm nghị không đáp lại; nhưng trong lòng nàng rất vui thích được người ấy gọi mình là cô. Tự nhiên nàng nhìn sang bên cạnh để ngắm bóng mình trong mặt gương lớn, song đến nơi, Nhung phải quay mặt đi, vì nàng sẽ ngượng với những ý tưởng bất chính đương rạo rực trong lòng nàng lúc đó.

Tới đầu phố, Nhung nhìn ngang ngửa xem có gặp ai quen không, rồi vẫy một xe tay lại. Nàng hỏi người phu rất sẽ:

– Lên Ô mấy xu?

Thấy người phu xe cất tiếng to nhắc lại tên phố, và đòi một giá rất cao, Nhung vội vàng nói bằng lòng, lên xe ngồi không muốn cho người phu xe hỏi lôi thôi.

Tới Ô, nàng trả tiền rồi đi quặt sang bên tay trái. Tìm một lúc, nàng thấy biển đề đúng tên phố.

Nhìn qua số mấy cái nhà trước mặt, nàng đã đoán được nhà Nghĩa ở vào quãng nào.

Nàng rẽ sang bên hè về phía số lẻ: khi trông thấy biển đề số ba mươi tám, Nhung đi thong thả lại và nhìn chăm chú vào cái nhà cách đấy hai nhà.

Nàng lưỡng lự không biết nên tiến hay quay về, nhưng chân nàng vẫn bước đều đều. Nhà Nghĩa ở là một cái nhà đã cũ, mái lợp ngói, cột gỗ, tường đất trát vữa. Nhà xoay chái ra đường, trước cửa có một cái sân nhỏ và dài ăn thông từ cổng vào trong cùng nhà. Qua khung cổng nửa mở nửa khép, Nhung thoáng thấy mấy cái chum

nước đặt dưới một cái giàn nho đã xiêu lệch. Trên dây thép buộc ngang hai cây cau, có phơi mấy cái khăn mặt và một cái áo chăn màu tím lấm tấm trắng. Cái chăn ấy trước kia đã nhiều lần nàng thấy phơi ở nhà nàng, ngoài vườn, ngay trước cửa lớp học.

Nhung bước vội sang bờ hè bên kia và đứng núp sau cánh cổng nhìn vào trong nhà. Nàng giơ tay gõ cửa, hồi hộp đợi. Không thấy ai ra, sợ đứng ở ngoài mãi có người trông thấy. Nhung bước qua cổng, khép cửa lại. Bỗng nàng giật mình, ngẫm nghĩ:

– Lỡ Nghĩa có khách đến chơi thì nguy.

Vừa lúc đó một đứa bé con chạy ra, Nhung hỏi:

– Ông giáo có nhà không em?

Đứa bé đoán chắc là người khách lầm nhà:

– Ở đây không có ông giáo nào cả.

Nhung toan hỏi đến tên Nghĩa thì đứa bé đã nói tiếp ngay:

– Ông chủ cháu đi vắng.

Nhung thấy nhẹ hẳn người. Nàng hỏi luôn:

– Thường lúc nào thì ông có ở nhà?

– Bẩm buổi trưa và tối.

Muốn cho khỏi ngượng với đứa bé, nàng hỏi bịa:

– Ông đi dạy học.

– Bẩm không, ông chủ cháu làm việc nhà buôn.

Nhung quay ra:

– Thế thì tôi hỏi lầm nhà.

Rồi như sợ đứa bé theo ra hỏi giúp nhà làm hàng phố chú ý, nàng gọi cái xe, không mặc cả, bước lên bảo kéo về phía Ô. Khi ra nàng càng sợ có người quen nom thấy hơn vì không gì khó chịu bằng mang tiếng oan. Nàng thấy mình đã quá ư dại dột và mừng thầm rằng Nghĩa đi vắng. Nghĩ đến lúc về tới nhà, bà Án hỏi, nàng lo lắng:

– Không biết nói là đi chơi đâu bây giờ?

Nhung bảo xe kéo lại nhà Ninh, một người chị em bạn.

Ninh hỏi:

– Chị đi đâu về thế?

Câu hỏi đột ngột làm Nhung luống cuống không biết trả lời sao. Ngồi vào ghế, nàng thở dài lấy bàn tay đập vào đầu gối, nói:

– Đi mỏi cả đầu gối mà không mua được thức gì, vì thức gì cũng muốn mua... Định vào rủ chị xuống chơi dưới tôi đây.

Ninh hỏi:

– Có việc gì đấy? Tôi lại mắc bận.

Nhung khẩn khoản mời mãi. Ninh hơi lấy làm lạ không hiểu vì cớ gì hôm nay Nhung lại tha thiết đến mình và mời mình như vậy. Nhung thấy Ninh nhận lời, mừng rỡ vô cùng. Khi về tới nhà, có người chị em bạn đi bên cạnh, Nhung không còn sợ bà Án xét hỏi xem đi chơi nơi nào nữa. Ngồi mãi không biết nói gì, Nhung nhận thấy việc mời Ninh về nhà là vô lý hết sức. Nàng cố tìm một cuộc vui giải trí, nhưng không tìm ra; sau cùng nàng phải bịa câu chuyện rủ Ninh mở một cửa hàng buôn bán để đem ra bàn bạc.

Dẫu sao Nhung vẫn lo cái mưu ấy chỉ dùng được một lần thôi, và ngồi tư lự cố moi trong óc xem còn cách gì khác để cho mẹ chồng khỏi nghi ngờ. Nàng yên trí còn phải lại nhà Nghĩa nhiều bận đến nỗi vô tình lo viển vông. Tuy không dám tự thú nhận, nhưng nàng đã biết trước rằng thế nào nàng cũng đến nhà Nghĩa; những mối lo sợ không đủ ngăn cản được nàng. Nhung lại gặp những nỗi băn khoăn lưỡng lự như hồi mới yêu Nghĩa. Nàng nghĩ đến tiếng thơm của mình, của nhà, để khỏi bị cám dỗ, nhưng tiếng gọi của sự ân ái vẫn có sức mạnh hơn, lúc nào cũng tha thiết vẳng bên tai. Mỗi lần nghĩ đến cái thú lẩn lút tới nhà Nghĩa, được gặp Nghĩa, nàng thấy hoa cả mắt và trong lòng rung động một cách êm ái.

Nhung không khác gì một người tự tử, lúc ngã xuống nước buột miệng kêu cầu cứu, nhưng thật tình không mong có người nghe thấy, khoan khoái nhắm mắt lại để hưởng cái cảm giác êm mát của làn nước nó sắp đưa mình đến cõi chết thoát ly.

II

Nhung đứng chống tay vào thân cây cau đợi Nghĩa cài then cổng. Khi Nghĩa đi lại phía nàng, vẻ mặt Nghĩa và nụ cười thoáng qua trên môi chàng. Nhung thấy giống vẻ mặt và nụ cười của chồng nàng trước kia, khi bước vào buồng nàng hôm động phòng hoa chúc.

Nhung nhìn ngang ngửa hỏi:

– Cái nhà này anh thuê bao nhiêu?

– Có ba chục đồng bạc, nhà của anh em bạn nhường lại.

Nhung chợt nghĩ đến thằng nhỏ ra mở cổng hôm trước, nhìn vào trong bếp nói:

– Anh không có người nhà?

Nghĩa đáp:

– Anh cho về quê... vì anh đoán trước được rằng hôm nay có tiên đến chơi.

Nhung mỉm cười nghe câu nói văn hoa của Nghĩa; nàng quay mặt nhìn vào trong nhà, một tay táy máy nậy những mảng mốc trắng trên thân cau, một tay sửa vội lại vành khăn:

– Nhà này kể cũng mát.

Nghĩa không để tai nghe nên không nhận thấy cái ý mỉa mai của tiếng "mát" nói vào giữa lúc trời rét như cắt.

Chàng âu yếm bảo Nhung:

– Ta vào trong nhà thôi, đứng ở ngoài này gió lạnh.

Hai người vừa đi về phía cửa vừa hỏi nhau những câu tầm thường để cố tránh sự yên lặng khó chịu.

Sắp bước lên thềm, Nhung cúi nhìn một cái chậu cây đặt ở gốc nho:

– Cây gì lạ thế này, anh

– Cây trinh nữ.

Nhung đứng lại ngây thơ nói:

– Lạ quá nhỉ, cây rau rút, thân đỏ mà lại mọc trong chậu. Sao lại gọi tên nó là trinh nữ?

Nghĩa lấy ngón tay búng một chiếc lá cho nó cụp xuống rồi nói:

– Tại nó biết thẹn... biết thẹn như em.

– Nhưng em có thẹn bao giờ đâu?

Nàng vừa cười vừa bắt chước Nghĩa búng những lá khác, vờ như mê mải với cái trò chơi mới lạ ấy. Nàng bảo Nghĩa:

– Thử đợi xem bao lâu thì nó lại dựng lên.

Nhung cố kéo dài quãng thời gian đứng ở ngoài ánh sáng cho bạo dần, vì nàng hãy còn lo sợ khi nghĩ đến lát nữa vào trong nhà chỉ có một mình nàng với Nghĩa.

Nghĩa kéo tay Nhung, gắt yêu:

– Thôi vào kẻo lạnh, em.

– Anh đừng chạm vào người em, em lại như cây trinh nữ rũ cả chân tay không đi được nữa.

Nàng vừa nói đùa vừa theo Nghĩa vào. Nghĩa bảo nàng ngồi ở ghế rồi ra khép cửa lại.

Ngồi trong gian nhà tối lờ mờ. Nhung tưởng mình không còn liên lạc với xã hội bên ngoài, mê man quên hết cả, và thật tình nàng thấy sung sướng, một cái sung sướng đầy đủ không mảy may lẫn chút hối hận. Đã trong bao lâu nay, lần đầu tiên, nàng mới thấy vượt ra ngoài cái sống giả dối hằng ngày, và tuy ngồi ở nhà một tình nhân mà nàng không hổ thẹn trong lương tâm, nàng không cảm thấy nhân phẩm của nàng bị sút kém chút nào.

Nàng không nhút nhát như trong những cuộc lẩn lút gặp Nghĩa ở vườn nhà. Khi Nghĩa đến cầm lấy tay, Nhung dịu dàng đặt đầu mình vào ngực Nghĩa, tự nhiên như một người vợ âu yếm chồng. Thấy Nhung có vẻ tin cậy mình, coi mình như một người bạn tình cao thượng, Nghĩa cảm động và hối hận rằng lúc nãy khi thấy nàng đến, trong lòng đã nẩy ngay ra cái ý tưởng khinh rẻ nàng với những sự thèm muốn tầm thường về vật dục.

Nhung nói có vẻ buồn rầu:

– Em cứ muốn ở đây thế này cả đời.

Nghĩa đứng ra sau ghế, cúi mình, vòng tay qua cổ Nhung, cầm lấy hai bàn tay nàng ép vào ngực:

– Hay là em ở luôn đây... Đấy em xem, chúng mình không thể nào sống xa nhau được; mới có một tháng mà anh liên tưởng như đã mấy năm rồi.

Nghĩa đặt một cái hôn nhẹ lên má Nhung, nói tiếp:

– Em quả quyết đi, đừng để anh thương em mãi. Chúng ta sẽ đi, đi thật xa...

Thấy Nhung ngồi yên có vẻ tư lự. Nghĩa giục:

– Em nghĩ sao? Chúng mình sẽ sống như một đôi vợ chồng. Ai cấm chúng mình? Như thế này không là hai vợ chồng rồi à?

Nghĩa nắm chặt tay Nhung khiến Nhung giật mình quay lại, lo sợ. Nghĩa hiểu ý, vội nói:

– Anh chỉ muốn coi em như một người vợ thôi. Từ độ chúng mình biết nhau, anh không lúc nào có ý gì khác vì bao giờ anh cũng thương em và kính trọng em.

Nhung nói:

– Em không muốn ai kính trọng em nữa vì em có đủ hết các nết xấu. Đủ hết. Tiếng thơm của em? Anh biết rồi đấy; nếu những người vẫn kính phục em mà cũng biết rõ như vậy thì không hiểu họ nghĩ ra sao!

Có tiếng động ở ngoài cổng. Nghĩa nhìn qua cửa sổ nói:

– Không sao. Trẻ con nó nghịch. Anh không bao giờ có khách đến chơi cả.

Chàng kéo một cái ghế lại gần. Nhung nói:

– Anh ngồi xuống đây kẻo đứng mãi mỏi chân.

Rồi nàng kể cho Nghĩa biết những nỗi khổ của nàng ở nhà, những nỗi khổ của một đời giả dối, không tài nào thoát khỏi.

– Em phải sống mãi như thế, vì em biết không bao giờ em có can đảm để mà thoát ra... Giá ngay từ đầu, em liều lĩnh cho mọi người quen đi, không để họ kính trọng em như thế thì đâu đến nỗi sinh chuyện. Bây giờ hơi một tí là ầm ĩ lên ngay.

Nhung nói xong cười nhạt. Nghĩa nói đùa:

– Thế là em tự giam em vào tù. Đáng thương thật.

Chàng kéo đầu Nhung đặt vào vai mình, dịu dàng nói:

– Bây giờ em lại bị anh giam vào cái nhà tù của anh, một cái nhà tù êm ái... Anh tưởng em cứ mặc hết là xong. Việc gì, việc gì em phải giả dối mãi. Vài hôm nữa, em nói rõ cho cụ Án biết ý em định, rồi em sẽ xin phép thầy mẹ. Còn gì dễ dàng hơn...

– Thầy mẹ em không bao giờ cho phép rồi.

– Nói mãi rồi thầy mẹ cũng đến bằng lòng.

Nhung chép miệng:

– Vô ích, vì em biết lắm. Thà em trốn đi cho khuất mắt còn hơn là ở nhà trông thấy mẹ em khổ vì em.

Nghĩa nói:

– Thế thì em định ngay đi, vì đợi, đợi mãi rồi cũng không khác gì cơ mà. Chỉ làm chúng mình đau khổ vô ích thôi. Tai tiếng...

Nhung ngắt lời:

– Tai tiếng, em không cần gì tai tiếng nữa... Em muốn người ta khinh em còn hơn kính trọng em như thế này. Người ta biết em theo trai, em cũng không lấy làm xấu gì.

Nhung ngượng mồm khi nói đến hai chữ "theo trai". Nghĩa nhận thấy điều đó vội nói:

– Chúng mình đã có tội tình gì cho cam. Sao chúng mình lại cứ cho việc chúng mình làm đây là lẩn lút, xấu xa. Bắt đầu từ phút này chúng mình cứ coi như là một đôi vợ chồng chính thức. Cần gì phải cưới xin. Anh chưa có vợ, em góa chồng...

Mấy lời Nghĩa nói làm Nhung trong lòng êm ả. Nàng nhìn Nghĩa, hai mắt long lanh, và bất giác giơ tay vịn vào vai Nghĩa như đối với người chồng, bâng khuâng nói:

– Em cũng nghĩ như anh, việc gì mà phải giả dối.

Hai người im lặng và không ngờ rằng những câu vừa nói chỉ là những câu để thú với nhau cái ý muốn ngấm ngầm trong lòng, cái ý muốn không tránh được của cuộc đời trai gái ngồi tình tự với nhau, không có gì ngăn cản. Nhung lo sợ không dám nhìn vào mắt Nghĩa, vội cúi đầu xuống thong thả kéo tay ra, đứng dậy hỏi:

– Nhà anh không có nước cho em uống?

Nàng lại gần một cái bàn để sát ở tường cầm ấm rót một chén đầy mời Nghĩa:

– Anh uống.

– Em uống trước đi.

Nhung uống một hơi cạn, rồi nói với Nghĩa:

– Thôi, em về nhé.

Nghĩa nhìn Nhung không đáp. Nhung ra phía cửa, quay lại nói:

– Thỉnh thoảng em lại đến chơi.

Tuy nói vậy và tuy đã cầm lấy quả nắm cửa, nàng vẫn biết rằng chưa về được. Từ lúc ra bàn uống nước nhìn qua cửa, một luồng gió lạnh thổi lọt vào đưa theo mấy hạt mưa. Nghĩa đứng lên ra khép cửa lại rồi cầm lấy tay Nhung.

– Trời mưa. Em về làm gì vội.

Nghĩa giơ tay đỡ lấy người Nhung đẩy vào âu yếm thỏ thẻ bên tai:

– Em nỡ nào để anh ngồi một mình buồn trong lúc trời mưa.

Nhung vừa đi theo đà tay của Nghĩa vừa nói:

– Thôi, anh để em về. Thiếu gì lúc, anh vội gì.

Câu nói vô tình ngụ hai ý kiến. Nghĩa yên trí rằng Nhung bằng lòng. Chàng mê man nói:

– Thật là một trận mưa tình cờ quý hóa cho anh, cho vợ chồng ta.

Nhung thấy Nghĩa vừa nói vừa thở mạnh và nắm chặt lấy cánh tay nàng. Lúc đó nàng tưởng quả tim ngừng hẳn lại; hai con mắt nàng vẫn nhìn ra phía cửa sổ có ánh sáng như người cầu cứu. Nhung biết chắc rằng lần này thì nàng không thể giữ gìn được nữa và nàng thấy không cần phải giữ gìn nữa. Lòng khát khao ngấm ngầm bấy lâu không có sức kiềm chế bùng ra như một ngọn lửa không thể nào dập tắt. Tiếng Nghĩa nói bên tai mỗi lúc một van lơn tha thiết. Nhung thở dài một cái mạnh, nuốt nước bọt rồi vờ giật mình bảo Nghĩa:

– Kìa mưa hắt cả vào nhà. Anh không ra đóng cửa sổ lại.

Mưa mỗi lúc một to. Lúc Nghĩa tiễn Nhung ra cổng thì trời đã chiều. Nhung lo lắng nói:

– Không biết khi về nói ra sao đây.

Nghĩa giơ hai tay cầm lấy bàn tay Nhung nhìn thẳng vào mặt nàng mỉm cười sung sướng:

– Cám ơn em. Em nhớ giữ lời hứa đấy, đừng để anh đợi.

Chàng mở cửa gọi xe, Nhung nói:

– Anh hỏi thuê lên chợ, anh ạ.

Trời mưa nên hàng phố vắng: Nhung cẩn thận sợ có người trông thấy vội phủ vạt áo sau lên đầu và có ý để vạt áo rủ xuống che khuất hai con mắt.

Ngồi trong xe, nhìn ra cảnh hàng phố và những người qua lại dưới mưa tầm tã. Nhung rạo rực hối hận: nàng thấy nàng là một người hư hỏng và đời nàng là một đời bỏ đi, tan tác, rã rời như những cây ướt mưa bị gió dập hai bên đường. Nàng không ngờ đâu có ngày lại sa xuống thấp đến như thế này được. Nàng rưng rưng muốn khóc. Nhưng cùng với giọt lệ ứa ra ở khóe mắt, Nhung thấy một nỗi sung sướng man mác nẩy ra ở trong lòng với những điều ước vọng mơ màng về cuộc đời mới mẻ, đáng sống và tốt hơn cái đời nhơ nhuốc của nàng hiện giờ. Nàng ngẫm nghĩ:

– Có gì mà nhơ nhuốc... vả lại nếu mà xấu nữa thì cái xấu ấy còn hơn cái đẹp giả dối đánh lừa mọi người.

Nàng tìm hết cớ để tha thứ cho cái tội của mình.

– Mình làm gì có tội... nếu mình coi Nghĩa như một người chồng. Khác gì đâu?

Bỗng Nhung thốt nhiên lo sợ mình có thai. Nàng thấy tối tăm cả mày mặt, ngồi lặng đi một lúc lâu, rồi như người không cần gì nữa, nàng chép miệng:

– Có thế mới bắt buộc mình liều được.

III

Nghĩa đã hẹn trước đưa Nhung về thăm quê nên từ sáng sớm hai người ra ô tô đi Trung Hà để về Hưng Hóa.

Hai người bàn định sau này sẽ trốn về ở Hưng Hóa, nên Nhung nhân dịp đi chơi muốn về thăm chỗ ở sau này của nàng. Nhung chỉ mặc xuềnh xoàng một chiếc áo lương cũ; lên xe nhìn không thấy có ai là người quen, nên hai người ngồi cạnh nhau nghiễm nhiên như một đôi vợ chồng. Khi xe ô tô đi qua phố, Nhung ngồi xoay mặt vào trong và cúi mặt xuống. Nàng vui vẻ ghé vào tai Nghĩa, mỉm cười nói:

– Giá cứ thế này đi không về nữa thì hay nhỉ?

Người phát vé hỏi:

– Ông bà lấy vé về đâu?

Nhung mau miệng đáp:

– Về Hưng Hóa.

– Thưa bà, xe này chỉ về đến Trung Hà thôi.

Nhung lo lắng hỏi Nghĩa:

– Thế thì làm thế nào... cậu?

Nghĩa đáp:

– Qua đò rồi đi xe tay. Chỉ có xe thư là đi suốt, lỡ mất rồi.

Nghĩa lấy ví bảo Nhung:

– Mợ để tôi trả.

Hai người nhìn nhau; trên má Nhung hơi nhuộm vẻ hồng. Lần đầu gọi nhau bằng cậu mợ, trước mặt mọi người, Nhung và Nghĩa thấy thẹn thùng một cách sung sướng.

Tới bến Trung Hà, hai người thuê riêng một chiếc thuyền để được tự do nói chuyện. Khi thuyền ra giữa sông, nhìn dải nước rộng rãi bao la chạy dài đến tận những rặng núi màu lam xẫm chắn ngang về mạn Hòa Bình, Nhung ngây ngất lảo đảo như con chim ở lâu trong lồng được thả ra nơi đồng ruộng. Nàng cầm lấy tay Nghĩa nói:

– Đã lâu em không đi chơi xa.

Lềnh bềnh trên chiếc thuyền con giữa dòng sông, Nhung thấy trời có vẻ cao rộng hơn; nàng ngồi yên, lắng tai nghe tiếng róc rách ở mạn thuyền, tiếng kêu nhỏ và thanh của mấy con nhạn lượn ngang phơi bụng trắng trên mặt nước.

Nghĩa đã lâu lắm chưa về quê nên nhìn phong cảnh cũ bồi hồi nhớ lại những kỷ niệm của thời kỳ còn đi học ở trường Sơn Tây, đã bao lần qua bến đò này. Chàng kể chuyện lại với Nhung và Nhung cũng chăm chú thích nghe, hình như nàng vẫn sống bên cạnh chàng từ lâu và những kỷ niệm đó là những kỷ niệm chung của hai người.

– Lát nữa qua đò, em sẽ thấy đầm Thượng Nông và xóm Liên Hòa ở làng anh. Ở làng anh chỉ còn mỗi một cái nhà tranh và một ít vườn, từ độ thầy mẹ anh mất thì để cho một người trong họ trông coi. Anh còn nhớ rõ những đêm sáng trăng ngày bé đi thuyền đánh cá với những người làng trên đầm Thượng Nông...

Nhung hỏi:

– Cảnh đẹp lắm phải không, anh?

Nghĩa chỉ tay về phía núi Ba Vì:

– Những đêm nào không có sương, trông thấy rõ núi Ba Vì. Sao thuở bé, anh trông núi ấy to lạ, to hơn bây giờ nhiều.

Chàng ghé vào tai Nhung nói khẽ:

– Để đến hôm ấy anh sẽ đưa em về quê anh. Em trốn ở đấy thì chẳng còn ai biết mà tìm nữa. Em không lo ngại gì.

Hôm ấy nghĩa là hôm Nhung trốn đi hẳn với chàng. Nhung nhìn Nghĩa, và thấy Nghĩa đã nghĩ trước mọi việc một cách chu đáo, nàng rất vững tâm và tin cậy ở Nghĩa, coi Nghĩa như một người có thể gửi thân suốt đời được. Bỗng nàng lo lắng hỏi Nghĩa:

– Nhưng chú Lịch có biết nhà anh không?

– Không, từ độ quen nhau, anh chưa về quê lần nào. Vả lại mải đi công việc làm ăn, anh coi như là không có quê nữa và nếu không có em thì chẳng bao giờ anh tưởng đến việc về làng. Về làm gì, buồn chết.

Chàng đắm đuối nhìn Nhung, nói tiếp:

– Bây giờ có em thì quê cũ đối với anh mới có ý nghĩa. Chốn quê hẻo lánh ấy sẽ là cái tổ êm ấm để anh với em... hai con chim lạc đàn khổ sở đã nhiều có chỗ dung thân.

Hai con mắt Nhung sáng lên khác thường. Nàng trông thấy rõ trước cái cảnh đời sống giản dị, bình thường bên cạnh người yêu, ở một chốn xa xôi không còn liên lạc gì với cái xã hội nặng nề cũ. Nhung nóng ruột muốn biết liền hỏi Nghĩa:

– Qua đò rồi ta vào đấy chứ?

Nghĩa đáp:

– Bây giờ chưa thể được. Qua đò rồi, chúng mình thuê xe về Hưng Hóa.

Ta sẽ vào một hàng cơm, rồi anh lại nhà một người cậu ở đấy để thu xếp chỗ dạy học. Có thế, đưa em về quê anh mới tiện. Phải nghĩ đến cách sống chứ, chẳng lẽ ngồi uống nước lã nhìn nhau.

Nhung mỉm cười:

– Uống nước lã cũng được, miễn là có anh bên cạnh.

IV

Như mọi lần, khi qua cổng làng, Nhung đi rẽ vào ngõ con về nhà. Lúc bấy giờ trời đã xâm xẩm tối. Suốt ngày đi Hưng Hóa với Nghĩa, nàng thấy đầu óc nặng nề và chân tay mỏi mệt. Nhung vừa đi trên đường làng vừa nhớ lại những cảnh vui, vẻ đẹp của cuộc đi chơi vụng trộm mà nàng thấy ngẩn ngủi quá. Con đường hai bên trồng xoan tây từ bến Trung Hà vào Hưng Hóa và quả đồi làng bên kia đầm Thượng Nông với những nóc nhà tranh ẩn trong lũy tre. Nhung tưởng như những cảnh của một thế giới sáng láng, đẹp đẽ nàng vừa được thoáng trông thấy trong mộng. Về gần đến nhà, Nhung mất hết cả bạo dạn như khi còn ở bên cạnh Nghĩa. Bao nhiêu những điều đã

quyết định nàng thấy khó lòng thành sự thực, những ước vọng khi nói chuyện với Nghĩa mãi mãi cũng chỉ là ước vọng hão huyền. Đời khong dễ dàng và tốt đẹp như nàng tưởng.

Một người quen gặp nàng, nhìn gói giấy nàng cầm ở tay mỉm cười hỏi:

– Mợ lại mua thức gì?

Nhung đưa gói lên, cười gượng:

– Mua cái áo len cho cháu.

Lần nào khi ra tỉnh thăm Nghĩa, nàng cũng cố tìm mua để khi về có cớ nói với bà Án, nên nàng thấy câu hỏi của người kia có ý mỉa mai. Nàng không quay lại nhưng biết rằng người đó đương đứng tò mò nhìn theo nàng.

Nhung về đến ngõ nhà, thấy cửa đã đóng. Vú già vừa mở cổng vừa nói:

– Hôm nay mợ về muộn quá.

Câu nói vô tình của vú già làm nàng khó chịu. Bà Án, Lịch và Hòa lúc đó đương đứng ở sân cùng nhìn ra; Nhung nhận thấy rõ vẻ ngạc nhiên trên nét mặt mọi người trong nhà về việc nàng đi vắng suốt một ngày. Bà Án cũng nhận thấy vậy; bà lại đau lòng nữa vì bà biết là Nhung đã đến nhà Nghĩa. Sợ đầy tớ hiện đứng quanh đấy sinh ra nghi ngờ nên bà hỏi Nhung có ý làm như chính mình đã sai con dâu lên tỉnh:

– Thế nào, mợ đã thu xếp xong việc tôi dặn chưa?

Bà hỏi vậy vì bà nhớ mấy hôm trước có dặn Nhung một việc khi nào lên tỉnh nhớ thu xếp hộ. Song Nhung đã quên hẳn việc mẹ chồng dặn. Nàng ngơ ngác nhìn, và một lúc lâu mới hiểu cái thâm ý của bà Án. Nhờ câu ấy, nàng đỡ ngượng. Nàng trả lời một cách mập mờ:

– Thưa me, chưa ngã ngũ ra sao cả.

Thấy bà Án và Hòa nhìn mình như dò xét, Nhung ngượng nghịu cúi mặt. Nàng dở gói, đưa chiếc áo mà nàng đã vội vàng mua trong một lúc đỗ xe cho mẹ chồng xem:

– Me xem chiếc áo len con mua cho thằng Giao. Đi chọn mãi mới được đấy.

Nàng thấy hai má nóng bừng và nói luôn:

– Chị An cũng đi với con cứ chê mãi. Chị ấy thích chiếc áo đỏ, nhưng con trông nó lòe loẹt làm sao ấy.

Nhung nghẹn ngào ở cổ. Nàng thấy nàng đã chán những sự giả dối. Nàng muốn kêu to lên một tiếng, nàng muốn ngay lúc ấy nói rõ sự thực, tất cả sự thực. Giá nàng có đủ can đảm nói hết được:

– Tôi thế đấy, can gì phải giấu giếm ai nữa!

Nàng tưởng giá nói được câu ấy thì nàng sẽ sung sướng, nhẹ nhàng biết bao!

Bà Án mỉm cười ngọt ngào bảo Nhung:

– Thôi con vào rửa chân tay rồi ăn cơm. Bụi cát đầy người thế kia.

Nhung giật mình nhìn vạt áo lương nhàu nát và đôi mũi giầy mờ bụi, ngẫm nghĩ:

– ... Không ai ngờ đâu là bụi đường Hưng Hóa và vạt áo nát vì ngồi thuyền Trung Hà với tình nhân.

Lịch vào buồng khách cầm ra một phong thư đưa cho Nhung. Nhung nhìn nét chữ, nói:

– Thư của cô Hai trên Bắc Cạn.

Nhung về phòng giở thư ra xem. Trong thư Phương hỏi thăm nhà cửa, kể qua loa về cái đời nàng sống ở trên Bắc Cạn và báo cho chị biết rằng sắp có tin mừng. Nhung đọc như thấy rõ ràng Phương được sung sướng và nàng có cái cảm tưởng rằng Phương sống biệt lập hẳn một cuộc đời khác, nàng hỏi thăm đến việc nhà nhưng không tha thiết, coi như là không can dự gì đến nàng nữa.

Nhung đọc lại câu: "Chị được cái may ở gần nhà đi lại thăm mẹ luôn.

Mẹ vì thế cũng đỡ buồn mà em ở xa cũng an tâm".

Có tiếng động, Nhung ngửng lên. Giao ở ngoài đi vào, hai chân lê lệt sệt trên nền nhà, người ưỡn ra đằng trước, như khi nó bắt chước xe hỏa chạy. Nhung gấp thư lại, hỏi:

– Bà vừa mặc áo đẹp cho Giao đấy phải không? Ai mua áo đẹp cho Giao đấy?

Giao đáp không lưỡng lự:

– Mợ mua.

– Sao Giao biết?

Giao nhảy lên ngồi vào lòng mẹ nói:

– U già bảo mợ đi vắng để mua áo đẹp cho Giao.

Lúc bấy giờ Nhung mới hối hận đã đi suốt cả ngày không nghĩ gì đến con, và chột dạ nghĩ đến những lúc Giao ở nhà khóc đòi mẹ khiến mọi người chú ý đến sự đi vắng của mình. Nhung tưởng nghe thấy rõ những lời nhắc nhỏm của bà Án: "Mợ ấy đi đâu mãi không về để con quấy thế kia... Mợ ấy độ rầy làm sao ấy" và những câu chêm của Hòa "... Chị con độ này chắc buồn việc gì nên thấy đi vắng luôn". Đã ít lâu nay Nhung thấy cái oai quyền của mình ở trong nhà có phần giảm bớt. Trước kia, nàng ăn ở giữ gìn, đức hạnh của nàng sáng tỏ quá nên Hòa vẫn đành lòng không ghen tị với nàng. Bây giờ nàng thấy Hòa tuy chưa hẳn ra mặt, nhưng đã có ý ngấm muốn dìm nàng xuống để cho mình nổi lên. Nhung thở dài lẩm bẩm:

– Nhưng mà tranh nhau như thế để làm gì?

Giao rứt áo mẹ nũng nịu:

– Mợ cài cúc áo cho Giao.

Thấy con sung sướng được mặc chiếc áo đẹp, chiếc áo mà nàng đã mua để cho mọi người khỏi nghi ngờ mình đi với nhân tình. Nhung mỉm cười chua chát, bế con lên. Nàng nhớ lại câu Nghĩa nói với nàng khi nhắc đến việc đem Giao trốn đi.

– Con em cũng như con anh.

Nhung cũng còn ngần ngại vì nàng thấy con nàng không phải chỉ thuộc về mình nàng. Nàng cũng không biết rằng mình có quyền đem Giao đi không. Để hôm nào nàng thử hỏi Nghĩa lại cho cẩn thận về việc đó. Dẫu sao có quyền hay không cũng thế thôi, vì nàng biết rằng mình vẫn có quyền bỏ đi lấy chồng, nhưng có những cái khác mạnh hơn ngăn cấm. Có quyền đi lấy chồng, nhưng nếu lấy chồng thì hóa ra một người mất hết hạnh phẩm, một người đi theo trai. Nhung hôn con rồi áp má mình vào má con, hai mắt mơ màng, lẩm bẩm bên tai Giao như muốn nói:

– Còn con tôi này nữa, lớn lên biết nghĩ, chắc rồi nó cũng khinh mẹ nó.

Tối hôm ấy, khi mọi người đã đi ngủ, trong buồng bà Án và Nhung vẫn còn ngồi nói chuyện. Hỏi vẩn vơ ít câu rồi bà dịu dàng nhắc đến việc Nhung hay đi chơi vắng một mình.

Nhung trong người đã mỏi mệt vì cuộc đi chơi xa, nên vừa lấy tay che những cái ngáp, vừa đáp lại uể oải. Nàng làm như không quan tâm đến những câu hỏi của bà Án, cho đó là những lời thông thường của một bà mẹ chồng răn bảo con dâu:

– Thưa me, không biết sao độ này con cứ làm sao, buồn bã trong người nên chỉ muốn đi chơi cho khuây khỏa.

Nàng không để ý nên không nhận thấy rằng nỗi buồn vô cớ của nàng và những cuộc đi chơi để giải buồn lại trùng ngay vào giữa lúc Nghĩa thôi dạy học ở nhà được ít lâu.

Bà Án lạnh lùng nói như nói đến một việc quan trọng khiến Nhung phải nghiêm nét mặt lại:

– Tôi thương mợ, cũng muốn cho mợ đi chơi chỗ này chỗ khác. Tôi có cấm đâu, cần gì mợ phải giấu giếm một mình như thế.

Bà dằn từng tiếng:

– ... E không tiện, mợ ạ.

Nhung nói:

– Con xin lỗi me.

Bà Án ngắt lời:

– Mợ không có lỗi gì mà phải xin tôi... Nghĩa... nghĩa là...

Nhung đã giật mình tưởng bà Án nhắc đến tên Nghĩa. Bà ngập ngừng rồi nói tiếp:

– Nghĩa là... mợ không để ý đến. Mợ phải biết mợ khác mà các chị em bạn của mợ khác. Mợ phải nghĩ đến thân mình, một người đàn bà góa không thể đua đòi chị em, đi chơi nay chỗ này, mai chỗ khác như họ được.

Nhung mừng vì biết chắc bà Án không mảy may nghi ngờ nàng đi với Nghĩa. Bà chỉ muốn khuyên nàng để phòng xa giữ tiếng. Từ nay nàng không còn cách gì đến thăm Nghĩa nữa hay chỉ còn một cách đơn giản nhất là: trốn đi hẳn. Nàng vô tình đặt tay lên bụng thầm mong:

– Giá mà mình có thai!

Nàng nghĩ đến bà Án đã biết hết tất cả chuyện thì thật là một cách rất hay giúp nàng liều được. Thầm mong có chửa, thầm mong bà Án chưa nghi ngờ, lại mong bà ngăn cản để mình khỏi sa mãi vào vòng tội lỗi, có thể lại quay về với cái đời đức hạnh; bao nhiêu ý trái ngược nhau loạn xạ trong óc, Nhung thấy mình lúc đó như cái chong chóng xoay đủ chiều không nhất định chiều nào. Nàng nghĩ thầm:

– Không bao giờ mình có thể thành một người cương quyết. Mình do dự mà khổ vì do dự.

Nhung nói với mẹ chồng:

– Thưa me, con thật là vô tâm để me phải nhắc. Từ nay con xin có ý tứ hơn.

Bà Án lộ vẻ vui mừng:

– Mợ nghĩ thế là phải. Họ khác, họ tự do được. Còn mợ, không phải mợ chỉ giữ gìn cho nhà chồng, cho nhà mợ lại còn làng nước người ta trông vào nữa.

Khi bà Án ra khỏi, Nhung nằm vắt tay lên trán nhìn đỉnh màn.

Nàng nhớ lại câu nàng nói với Minh hôm ở nhà có chuyện lôi thôi về Phương.

– Ai chẳng biết sung sướng lấy thân, nhưng nhiều khi cũng phải nghĩa đến danh giá của nhà mình.

Câu của nàng hôm đó giống hệt câu của bà Án vừa nói với nàng lúc nãy.

Nhung lại nghĩ đến những lời Minh bênh vực Phương, bảo nàng không hiểu được cái khổ của Phương, và nói cho nàng biết không gì khổ hơn là cứ luôn luôn phải sống trong sự giả dối.

Nhung thấy mình cứ quanh quẩn với hai ý tưởng trái ngược nhau ấy không sao thoát ra được, lấy bàn tay đập lên trán, nhăn mặt khó chịu.

– Cứ ngủ đi là xong chuyện.

Nhung nhắm mắt, úp mặt xuống gối và nàng thấy hiện ra cái cảnh sáng láng của đầm Thượng Nông với bên kia bờ, trên mặt trái đồi, những nóc nhà tranh ẩn núp sau lũy tre, Nhung như còn nghe vẳng bên tai câu nói của Nghĩa:

"Chốn quê hẻo lánh ấy sẽ là cái tổ êm ấm để hai con chim lạc đàn, khổ sở đã nhiều, có chỗ dung thân".

V

Hòa nhìn vào đĩa trứng tráng Nhung vừa thái xong, nói với bà Án:

– Chị con thái quả trám thành ra vuông, mà thái vuông thành ra quả trám.

Nhung mỉm cười đưa con dao cầm ở tay cho Hòa:

– Thím thái hộ, tôi càng chữa càng hỏng.

Trút được việc đó cho Hòa, Nhung nhẹ hẳn người vì nàng thấy không đủ can đảm ngồi tỉ mỉ cắt những miếng trứng cho vuông vắn trong khi óc nàng rối loạn.

Bà Án lắc đầu nói:

– Từ sáng đến giờ, mợ ấy như người mất hồn mất vía.

Rồi bà giơ ngón tay trơ về phía Nhung nói giọng thân mật:

– Cô đánh vỡ của tôi mất hai cái bát con phượng rồi. Tôi chưa kể tội cho đấy.

Nhung ra bể múc nước rửa tay. Có tiếng cánh cửa kẹt ngoài ngõ, nàng cúi đầu nhìn qua lá cây, trong lòng phấp phỏng. Song người khách đi vào không phải là Nghĩa mà nàng đương mong mỏi. Đã hơn hai tháng, nàng ở luôn nhà không đến thăm Nghĩa để cho tạm hết những mối nghi ngờ. Nàng cũng muốn tạm quên Nghĩa đi và mừng rằng thấy lòng mình dần dần dịu lắng.

Nhưng sắp tới ngày giỗ chồng, biết thế nào Nghĩa cũng lợi dụng dịp tốt ấy để đến gặp mặt nàng. Nhung hồi hộp mong đợi. Lần đầu nàng mong đợi ngày giỗ chồng.

Từ bốn giờ sáng dậy làm cỗ bàn và dọn dẹp bàn thờ, Nhung chỉ cử động như một cái máy. Trong lòng nàng vui sướng bâng khuâng; nàng thấy thời giờ đi một cách rất chậm chạp và luôn luôn nhìn lên chiếc đồng hồ treo trên tường. Miệng nàng nói giục mọi người:

– Nhanh chân nhanh tay lên mới kịp được, đã mười giờ rồi đấy.

Bụng nàng lúc đó nghĩ:

– Hôm nay chủ nhật, thế nào Nghĩa cũng đến sớm. Còn một giờ nữa thôi.

Nàng tưởng giá lúc nào cũng nóng ruột như thế thì không sao chịu nổi. Nếu Nghĩa không đến tất thế nào ngay chiều nay hay chậm lắm là hôm sau, nàng cũng phải tìm lại nhà Nghĩa.

– Chắc anh ấy giận mình lắm, mà giận nhất vì không có cách gì gặp mặt mình hay viết thư cho mình... Nếu có thể gặp được thì chỉ có hôm nay.

Nghĩ đến đấy, nàng lại biết chắc chắn rằng thế nào Nghĩa cũng đến.

– Nếu quả thật Nghĩa yêu ta, còn nhớ đến ta. Cũng là một dịp tốt để nàng thử lại tình yêu của Nghĩa.

Nhung lau khô tay rồi bước lên nhà trên. Khói trầm nghi ngút, và trên bàn thờ mấy mâm cỗ đã tốn bao nhiêu công phu sửa soạn càng làm cho Nhung thấy rõ cái vô lý của bữa giỗ. Lòng mong mỏi gặp Nghĩa mạnh đến nỗi nàng không biết áy náy rằng đã có ý dùng ngày giỗ chồng làm ngày hội kiến tình nhân.

Nhung rót rượu vào cốc. Bỗng nàng ngừng tay nghe ngóng rồi quay mặt nhìn ra phía cửa chính. Nghĩa và Kiểm, một người bạn của chồng nàng, cùng bước vào. Kiểm cúi mình chào Nhung:

– Chào bác.

Nghĩa cũng chào theo và ngượng nghịu gọi Nhung bằng bác. Nhung mỉm cười nói:

– Mời hai bác ngồi chơi.

Trong lúc đó Nhung thấy Nghĩa nhìn mình có vẻ tức giận oán trách. Nhung sợ hãi nhưng trong lòng rất sung sướng. Hai con mắt nàng mơ màng nhìn lại Nghĩa như muốn nhận lấy những lời mắng thầm của người yêu, như muốn bảo Nghĩa:

– Anh mắng em nữa đi, em đáng tội với anh lắm. Nhưng em đáng thương.

Nhung vờ cặm cụi xếp lại những món đồ ăn trong mâm vì thấy bà Án đi ở dưới bếp lên. Kiểm lúc đó vừa ra ngoài sân đứng xem vườn, trong buồng khách chỉ còn lại một mình Nghĩa. Bà Án nói:

– Quý hóa quá, ông còn nhớ ngày giỗ em mà đến.

Bà quay lại bảo Nhung:

– Mợ không gọi nó pha nước để ông giáo xơi.

Rồi bà vồn vã hỏi chuyện Nghĩa:

– Sao ông giáo không lại chơi luôn với em?

Nhung thấy câu nói của bà Án nhiễm đầy vẻ mỉa mai. Nàng hơi khó chịu về những câu hỏi ân cần của bà Án; nàng vờ bận xếp dọn bàn thờ làm như không nghe thấy lời mẹ chồng dặn pha nước.

Khi bà Án đi khuất, Nhung cầm mấy lá trầu không đem ra rửa ngoài chum nước. Nàng đi sát gần chỗ Nghĩa ngồi và trù trừ đứng lại nói:

– Ông giáo xơi thuốc lá.

Nhung hạ giọng nói tiếp theo luôn:

– Xin lỗi anh, không thể nào đến thăm anh được.

– Thế bao giờ?

– Để em viết thư sau.

Hai người yên lặng nhìn nhau đắm đuối hình như bấy lâu vắng mặt nên thèm khát không muốn bỏ phí một giây, một phút nào.

Nhung nói liều:

– Em đã nhất quyết đi rồi.

Thật ra nàng mới nhất quyết từ lúc nói câu ấy.

VI

Nhung uể oải lấy ít giấy má bỏ vào túi rồi nhìn quanh phòng một lượt. Biết rằng lần này đi không bao giờ trở về nữa mà nàng cũng không mảy may cảm động phải rời bỏ chốn ăn nằm bấy lâu; nàng hơi lấy làm lạ thấy lòng mình thản nhiên đến như vậy. Lúc đi, chỉ có hai bàn tay không, nàng biết bấy lâu ở nhà chồng chỉ sống như một người ở giữ, mà đồ đạc bao nhiêu thứ, bấy lâu nàng dùng không phải là đồ đạc của nàng.

Nhung mới nhất định về nói với mẹ để bỏ đi được nửa giờ đồng hồ. Việc đi, nàng biết là phải từ lâu; nếu nàng lấy chồng thì bao nhiêu những tội lỗi của nàng từ trước tới nay đều không còn là tội lỗi nữa. Nàng sẽ thoát được hẳn cái đời tốt đẹp giả dối để sống một đời bình thường, nhưng ngay thẳng.

Biết vậy nhưng lần lữa mãi, Nhung cũng chưa nói với bà Nghè. Nàng thương mẹ quá nên không biết đến bao giờ nàng mới có đủ can đảm. Nàng cứ phải luôn luôn nhắc tới lời Nghĩa khuyên nàng:

– Em thương mẹ, nhưng em phải nhớ rằng chúng mình thương yêu nhau lẩn lút thế nào rồi cũng có người biết. Muốn giữ mãi tiếng tốt cho mẹ mà lại thành bị tiếng xấu không bao giờ rửa sạch. Như thế đâu phải là thương mẹ.

Mỗi lần nghĩ tới câu của Nghĩa thì một ý tưởng khác vụt ngay ra óc nàng.

– Nhưng sao không nghĩ đến cách: đừng yêu nhau nữa?

Rồi nàng lại tự hỏi:

– Nhưng một người đàn bà góa sao lại không được phép đi lấy chồng như một người con gái? Sao cứ phải ở vậy mới được tiếng thơm cho cha mẹ, cho gia đình?

Nghĩ vậy rồi Nhung lại như bao nhiêu lần trước không biết ngả về mặt nào. Càng nghĩ ngợi, càng đo đắn, Nhung lại càng không quyết định được. Đã bốn, năm lần như thế rồi.

Chiều hôm nay, tự nhiên Nhung thấy phải nói với mẹ, phải đi. Không như những lần trước băn khoăn mãi vẫn không có kết quả gì, lần này ý tưởng ấy nó đến một cách êm thấm bình thường, hình như một trái cây mưa gió mãi không rụng, đến lúc chín cứ tự nhiên rơi xuống đất, rơi trong một lúc yên lặng nhất. Nàng vớ áo mặc thản nhiên như sắp đi chơi quanh trong làng. Nàng gọi Giao rồi dắt con ra vườn đi lững thững ngắm cây cối.

Trên hiên, Hòa đương ngồi khâu. Lịch đứng bên cạnh giơ tay làm hiệu gọi Giao. Lúc đó Nhung thấy Hòa và Lịch đối với nàng chỉ như hai người xa lạ, nàng bỏ đi không chút nhớ tiếc. Bà Án vừa đi chơi về, chạy lại bế Giao. Nhung lo lắng sợ bà Án bế con mình vào trong nhà, vì nàng đã quyết định cùng đem con đi với mình. Nàng cố lấy giọng tự nhiên:

– Giao xin phép bà đi chơi một lát rồi về kẻo tối.

Lúc nói nàng cúi mặt, rứt lá cây, chỉ sợ bà Án đọc rõ được trên nét mặt mình cái ý tưởng đi trốn. Bà Án đặt Giao xuống. Nhung xoa đầu con, nói:

– Xin phép me.

Câu ấy có lẽ là câu cuối cùng nói với mẹ chồng. Nàng thấy quả tim đập mạnh và hai tay run run.

Về đến nhà, khi bà Nghè mời ăn cơm, Nhung nhận ngay. Nàng bảo vú già sang nói với bà Án để khỏi đợi cơm. Tuy đã nhiều lần như vậy mà Nhung cũng nghĩ ngợi, ngập ngừng mới dám bảo vú già. Ăn cơm xong, Nhung có ý lánh mặt bà Nghè. Trước khi thú tội, nàng không muốn nói chuyện với mẹ, sợ xảy ra sự gì cản trở hay làm nàng mất can đảm.

Nằm với Giao trên phản cạnh giường bà Nghè, Nhung trằn trọc mãi không sao ngủ được. Mỗi lần bà Nghè thức giấc, Nhung toan sang bên giường mẹ, lại thôi; nàng vẫn nằm yên chờ đợi dịp tốt hơn. Đã quá nửa đêm, Nhung biết rằng nếu đêm nay không nói được với mẹ thì là hết, mai chắc nàng không sao còn đủ can đảm nữa.

Thấy tiếng két bên phản Nhung nằm, bà Nghè hỏi:

– Con thức đấy à? Dậy rót cho me hớp nước.

Nhung xuống giường, ra bàn rót nước và rót một cách rất thong thả để lấy thì giờ nghĩ trước cách bắt đầu câu chuyện.

– Me xơi nước.

Nhung vén màn đưa chén nước cho bà Nghè rồi ngồi xuống cạnh giường đợi. Bà Nghè đưa cho nàng cái cối trầu nói:

– Con giã hộ. Tao mỏi tay quá... độ này trong người yếu, giã chưa giập miếng trầu đã mỏi rời cả cánh tay.

Nhung lấy que giã ấn mạnh xuống cối. Đưa mắt nhìn mẹ, nàng luống cuống không biết có nên nói không. Nàng giơ tay vặn nhỏ đèn cho khỏi nhìn thấy nét mặt bà Nghè.

– Con đã ngủ được tí nào chưa?

– Thưa me chưa.

Nhung kéo hai chân lên giường, cài màn lại cẩn thận. Nàng ngồi gần lại bà Nghè sẽ hỏi:

– Thưa me ở ngoài nhà có ai nằm không?

– Không. U già nằm ở dưới bếp. Có chuyện gì thế?

– Câu chuyện con nói với me đây, con không muốn ai nghe thấy.

Nàng nói luôn để cho bà Nghè biết ngay là câu chuyện gì và nhất là để nàng không có thể lùi được nữa.

– Me còn nhớ ông Nghĩa. Hôm nay con về đây xin phép me ở hẳn ở nhà. Xin me thương con để tâm nghe, con đã khổ sở hơn một năm nay, giờ mới dám thưa với me...

Nàng nghẹn ngào không nói được nữa, cúi đầu xuống. Trong phòng yên lặng chỉ còn tiếng que chạm vào cối trầu. Một lúc lâu có tiếng bà Nghè thong thả nói:

– Thế ra hôm nay cô về xin phép tôi đi lấy chồng?

Nhung thấy bà Nghè nói câu đó bằng một giọng nửa mỉa mai nửa đau đớn như khi nói chuyện về Phương hồi năm ngoái. Nàng đã biết rằng bà Nghè không thể nào hiểu thấu hết được cái khổ của nàng cũng như trước kia không hiểu được Phương.

– Thưa me, bổn phận con, con phải nói. Giấu me mới có lỗi. Con khổ lắm. Con biết là không thể nào ở vậy suốt đời được. Nói với me để tùy me định liệu cho con hơn là làm liều, để tiếng xấu lây đến cha mẹ.

– Thế cô tưởng đi lấy ông giáo Nghĩa, một người dạy học ở nhà chồng mình hơn một năm trời, không là tiếng xấu sao? Không hiểu sao con độ này lại đổi tính nết chóng như thế?

Yên lặng một lúc rồi bà đau đớn bảo Nhung:

– Thế ra bấy lâu tôi vẫn tưởng cô đứng đắn, có ngờ đâu cô cũng như con Phương, cá mè một lứa cả. Thực là con giết mẹ.

Thấy bà Nghè khóc nức nở, Nhung lo lắng. Nàng cầm lấy tay mẹ vội nói:

– Xin me nghe con. Me đừng khóc lỡ có ai biết thì sao!

Bà Nghè ý chừng cũng sợ vậy nên ngừng ngay lại. Nhung vì thấy mẹ khóc, trong lòng tự nhiên thổn thức, hai hàng nước mắt chảy ròng ròng trên má. Nàng rút khăn lau thầm không muốn cho mẹ biết. Nàng nhất định không để lòng cảm động; nàng nói luôn:

– Thưa me, con vẫn định tái giá đã lâu. Vì con chưa tìm được ai vừa ý, nên chưa nói với me. Cha mẹ bằng lòng có cưới xin cẩn thận, con tưởng lấy chồng một cách chính đính như vậy, có gì là làm xấu đến gia phong. Me thương con, me bằng lòng cho một tiếng...

– Cô muốn lấy ai thời lấy. Cô cần gì phải tôi bằng lòng hay không bằng lòng. Nhưng nếu cô biết thương thì cô đã chẳng nghĩ như thế. Cô đã nghĩ đến mẹ cô, đến nhà cô... Cô muốn cho tôi còn sống khỏi ngượng mặt với trong họ, ngoài làng. Nếu cô đã muốn lấy chồng thì cái đó tùy... Cho phép lấy ông giáo thì tôi không bao giờ cho phép. Cô đã hỏi thì tôi cho cô biết vậy.

Nói xong, bà lại nức nở khóc. Nhung ngồi bó gối nhìn ngọn đèn leo lét. Nàng biết rằng nếu mẹ không thuận thì thế nào nàng cũng liều, và sáng mai nàng bế con đi, không cần gì nữa.

Nàng buột miệng nói:

– Con có quyền đi lấy chồng.

– Tôi vẫn biết.

– Thưa me, trong bao lâu con đã cố giữ tiếng. Con thưa với me biết cũng là để khỏi làm cho me phiền lòng về sau. Chứ con, con đã nhất định rồi. Thầy me không cho lấy, thì con sẽ trốn đi. Chúng con sẽ cưới xin cẩn thận rồi đi cho khuất mắt thầy me. Tiếng xấu ấy thầy me phải chịu lấy.

Bà Nghè ngắt lời:

– Ra cô định làm thế?

– Con có muốn thế đâu. Nhưng...

Nàng toan cho mẹ biết rằng nàng đã phải lòng Nghĩa từ hồi Nghĩa còn dạy học ở nhà bà Án và kể cho mẹ nghe những nỗi băn khoăn của nàng, trong hơn một năm nay. Nàng vụt nghĩ ra một cách để bắt buộc mẹ phải bằng lòng, là nói dối rằng đã có thai với Nghĩa; muốn tránh một tiếng xấu to, tất mẹ nàng phải đành chịu nhận lấy tiếng xấu nhỏ. Nghĩ vậy, nhưng thương mẹ quá, Nhung không nỡ. Mẹ nàng không còn sống được bao lâu nữa, mẹ nàng đã đau khổ nhiều về Phương, nay lại đến lượt nàng; có hai cô con gái đều hỏng cả. Nhất là nàng, người mà mẹ tin cẩn xưa nay vẫn giúp cho nhà giữ bền được tiếng thơm là một nhà gia giáo nhất vùng. Nhung bắt đầu hối hận rằng đã nói với mẹ. Mỗi một tiếng nức nở của bà Nghè lại làm Nhung trông thấy rõ nỗi đau khổ của bà: Có hai người con ngoan đều lăng loàn vượt ra ngoài gia pháp.

– Con khổ lắm. Con cũng nghĩ thương me cho nên mãi bây giờ con mới dám nói với me. Nhưng biết làm thế nào... Tiếng tốt của con... nhưng nếu me biết rõ thì me sẽ hiểu. Thà rằng để cho mọi người biết cái xấu của mình, còn hơn là xấu thật mà đánh lừa người ta. Con không muốn thế nữa. Không gì khổ bằng sống mãi trong sự giả dối...

Nghĩ lại thấy mình đã tự nhiên có ý muốn kể lể với mẹ cái tình uẩn khúc của mình để làm mẹ đau lòng vô ích. Nhung ngừng bặt. Lúc đó nàng lưỡng lự không biết rồi sẽ xử trí ra sao. Óc nàng rối loạn. Nàng ngập ngừng nói như là để mình tự hỏi mình:

– Nhưng biết làm thế nào bây giờ...

Nàng đau đớn thầm nhắc lại cái ý tưởng hy sinh vì mẹ.

– Hay là ta hãy đợi cho đến khi mẹ ta qua đời... Khổ đến nỗi phải mong mẹ chết!

Thấy Giao khóc, nàng bế con sang, rồi ẵm con trong lòng, ru ngủ. Tiếng hát ru khe khẽ lẫn với tiếng một con mối kêu trên mái nhà gợi Nhung nhớ đến hồi thơ ấu. Nàng tưởng như còn nghe thấy văng vẳng bên tai tiếng mẹ nàng hát ru nàng ngủ. Nàng còn nhớ lại cả câu thơ đầu trong truyện Phật Bà Quan Âm mẹ nàng vẫn thường hát theo câu đó để ru con:

Chân như đạo Phật rất mầu,

Tâm trung chữ hiếu niệm đầu chữ nhân.

Bà Nghè giọng đầy nước mắt, bảo Nhung:

– Con đặt nó xuống đây.

Nhung nói:

– Để lát nữa, cháu chưa ngủ say.

Nhờ có đứa bé, hai mẹ con nhãng được câu chuyện buồn trong một lúc.

– Nhung ơi.

Thấy mẹ gọi mình tên tục, Nhung rùng mình vì tự nhiên nàng nhớ đến những khi có người ngất đi réo tên tục để gọi cho tỉnh.

– Con phải nghĩ lại thương mẹ và thương thằng Giao nó còn bé nhỏ. Con nỡ nào đầy đọa nó như thế, nó đã tội tình gì cho cam. Bao nhiêu người khổ vì con... lại còn thầy nữa. Thầy đã già yếu lắm. Thầy mà biết tin này thì thầy chết mất, Nhung ạ.

Nhung ngồi yên lặng nghe mẹ nói. Ánh nhạt nhẽo của mặt trăng hạ tuần in mờ mờ hàng chấn song xuống góc nhà. Nhung nhớ lại những đêm ngồi ở cửa sổ đợi trăng lên để ra vườn với Nghĩa. Nàng không thấy việc trốn đi là cần kíp nữa. Nàng tự nhủ:

– Bấy lâu lẩn lút được thì sao không đợi được ít lâu nữa.

Nàng không nghĩ đến bỏ hẳn Nghĩa, mà chỉ nghĩ tìm cách nào cho ổn thỏa nhất. Tiếng bà Nghè vẫn đều lọt vào tai nàng:

– Con không biết, chứ tiếng con to lắm, không phải mẹ không thương con, nhưng người ta ở đời không gì quý hơn tiếng thơm. Mẹ không nỡ nào để con trong một lúc dại dột mà làm mất cả công trình của con, của thầy mẹ dạy dỗ con.

Ánh trăng chiếu lọt vào giường, làm lấp lánh mấy sợi tóc bạc trên vành khăn bà Nghè. Nhung lại nhìn rõ nét mặt và động lòng thương. Nàng nói để an ủi mẹ:

– Vì con vẫn biết thế nên con phải nói ngầm với me, có dám để ai biết đâu. Mẹ con bên nhà cũng không nghi ngờ một tí gì cả. Xin me chớ vội lo. Câu chuyện này chỉ có con với me biết mà thôi.

Bà Nghè xổ tóc quấn lại khăn. Nhung nhìn thấy rõ vẻ vui mừng lộ trên nét mặt mẹ. Thấy Giao vừa thức dậy mở mắt nhìn ngơ ngác,

Nhung vội lau nước mắt và bế con quay mặt ra phía ngoài cho nó khỏi biết là bà Nghè khóc. Nàng nói với mẹ:

– Xin ,me đừng lo phiền... Con sẽ xin tuân theo lời me dặn. Me đừng lo, con đã nói, thế nào con cũng xin giữ lời hứa.

Nàng bế con đứng dậy:

– Thôi, sang phản để yên bà ngủ, chú Giao nhé!

Nàng nghĩ thầm:

– Thế là đâu vẫn hoàn đấy.

Nhưng nàng thấy trong lòng nhẹ nhõm. Có lẽ từ nay nàng không áy náy nữa.

Sáng hôm sau, Nhung dậy muộn. Ông Nghè bà Nghè đương ngồi uống nước ở trên sập. Quanh một mâm cháo nóng hơi nghi ngút, mấy đứa cháu nàng quây quần ngồi ăn. Bà Nghè âu yếm bảo Nhung:

– Con ăn bát cháo nóng cho tỉnh.

Nhung lấy thau ra bể nước. Con chó bông già nằm trên bực gạch, quay lại nhìn Nhung bằng hai con mắt đầy rử. Biết là người quen, nó lại đặt đầu xuống hai chân rồi từ từ nhắm mắt lại. Nhung múc nước rửa mặt; nước mưa mát làm nàng tỉnh hẳn và có cảm tưởng rằng câu chuyện nói với mẹ đêm qua chỉ là một câu chuyện trong giấc mộng. Cảnh đời yên ổn ngày thường lại hiện ra trước mắt nàng. Nàng nghĩ giá có nhất định đi thì đi lúc này cũng hết nhất định; tự nhiên, không cái gì bắt buộc, nàng nỡ nào làm tan một cảnh gia đình êm ấm như thế kia, làm náo động đến cái cảnh già của cha mẹ nàng đầu tóc đã bạc phơ, chỉ còn mong sống được ngày nào hay ngày ấy.

Ăn cháo xong, Nhung xin phép cha mẹ dắt con về.

Tới nhà cũng như mọi lần, bà Án hỏi Nhung:

– Ông bà bên nhà vẫn được mạnh?

Nhung đáp:

– Thầy con hơi mệt, nhưng sáng ngày đã đỡ nhiều.

Nàng về phòng. Cái gối của nàng và chiếc quạt vứt ở góc giường hôm qua vẫn còn nguyên chỗ cũ.

VII

Nhung ra gương quấn lại khăn. Nghĩa lại gần, kề má Nhung, âu yếm nhìn vào hai con mắt bạn trong gương, mỉm cười, nói:

– Anh vừa mới mua cái gương mới vì cái cũ đục quá không xứng với hai con mắt trong của nàng tiên.

Nhung với chiếc khăn "san" quàng lên cổ, rùng mình:

– Thôi, em về kẻo muộn.

Nghĩa nhìn ra ngoài trời, nói:

– Em về lạnh lẽo một mình... Hay là đêm nay lạnh, em ở luôn đây đừng về nữa.

Nhung mỉm cười, nói đùa:

– Không về thì còn gì là tiếng thơm của em nữa. Thôi tạm biệt, để đến kỳ thu tiền tháng sau.

Nhung đã ra đến cửa, sắp mở cửa thì Nghĩa chạy theo, cầm tay kéo mạnh vào. Nhung gắt:

– Khéo không anh lại làm xổ khăn em lần nữa.

Nghĩa vẫn nắm chặt lấy bàn tay Nhung, đắm đuối nhìn bạn, nói:

– Lần nữa... Sao em nói lắm câu ngớ ngẩn mà tình tứ thế! lần nữa, lẳng lơ như vậy chẳng trách.

Nhung ngắt lời:

– Chẳng trách mê anh...

Nàng nghiêm nét mặt tiếp theo:

– Anh khinh em lắm, phải không, anh Nghĩa?

– Sao em lại còn nghĩ vậy? Anh chỉ thương em thôi. Chúng mình đã bảo coi nhau như vợ chồng rồi kia mà... Có khác gì đâu. Chúng mình là vợ chồng, vợ chồng chính thức. Không ai có lý gì buộc tội chúng mình, buộc tội em cả. Sao em lại còn hay nghĩ lẩn thẩn thế?

– Em vẫn biết vậy. Lẽ phải là thế nhưng mà em vẫn cứ làm sao ấy.

– Việc quái gì. Ai không thế.

Nhung đứng dựa lưng vào cánh cửa, một tay quặt ra phía sau vặn đi vặn lại cái quả nấm...

– Nghĩa là ai cũng giả dối như em cả... Mà khó chịu nhất là muốn có tiếng tốt, không có cách gì tốt hơn là giả dối. Chỉ có giả dối mới ổn thỏa được mọi đường... ổn cho chúng mình, chiều được thày mẹ em, chiều được mẹ chồng, chiều được hết cả mọi người.

Nhung mở hé cửa, một chùm hoa mộc rơi từ trên tóc xuống vai nàng. Nghĩa giơ tay cầm lấy đưa lên mũi:

– Hoa mộc thơm như một cô con gái quê mới dậy thì.

– Tiếng thơm của em đấy. Em ngắt ở cây mộc ngay cạnh buồng anh ở ngày trước. Anh còn nhớ không?

– Em cho anh xin để khi em đi rồi còn phảng phất chút hương thừa.

Nhung khẽ ngâm tiếp theo:

Hương thừa nhường vẫn ra vào đâu đây...

Nàng bước ra ngoài hiên, tay vẫn cầm quả nắm, nũng nịu giơ má để Nghĩa đặt cái hôn từ biệt:

– Bốn tháng sau, vợ chồng mình lại họp mặt.

Khi đến làng, trời đã chiều. Nhung không hề mảy may sợ hãi. Đã mấy tháng nay thấy Nhung hay đi chơi luôn, tìm hết cách cũng không sao ngăn cản nổi, nên bà Án giao cho Nhung việc đi thu tiền họ và tiền nhà trên tỉnh để tránh tiếng. Nhung tự hỏi:

– Có lẽ mẹ chồng mình đã biết là mình đi đâu chăng?

Nhưng nàng không cần.

– Dẫu bà có biết nữa cũng vậy thôi. Bà phải giữ cho mình hơn là giữ lấy mình.

Về tới nhà. Nhung đi thẳng vào buồng khách. Bà Án đương ngồi nói chuyện với bà Nghè và một bà khách lạ. Nhung thấy mẹ nhìn nàng có vẻ lo sợ, bất giác nàng giơ tay sửa lại vành khăn và vuốt mái tóc. Nhung chào bà khách và thấy bà khách nhìn mình có ý dò xét. Bà Án vội vàng hỏi nàng, giọng âu yếm:

– Có mấy nơi họ trả đủ, con... Khổ quá, mẹ đã bảo đừng đi, con cứ không nghe. Con có thuê xe giờ đi đấy chứ?

Nhung đáp:

– Thưa me không. Từ nhà nọ sang nhà kia cũng không xa gì mấy. Con đi bộ cho khỏe người... Vả lại thưa me, đi thế nhưng nghỉ luôn. Vào mỗi nhà lại nghỉ một lát.

– Thôi con đi rửa mặt. Bảo vú già lấy nước mùi mà rửa. Mẹ vừa gội đầu xong, hãy còn đấy.

Nhung lại bàn thờ chồng thắp hương rồi đi ra; vừa đi khỏi, tiếng bà khách làm nàng ngưng lại sau cánh cửa, lắng tai nghe:

– Mợ ấy còn trẻ quá nhỉ. Tôi trông chỉ độ hai mươi tuổi.

Tiếng bà Án nói luôn:

– Mợ cháu góa năm hai mươi, năm nay dễ đã hăm lăm.

Nhung thấy mẹ chồng tăng tuổi nàng lên hai năm, không biết vì quên hay hữu ý. Bà Án cho bà khách biết cái tuổi góa chồng của nàng, chắc là để bà khách nhận thấy nàng ở góa đã lâu, và từ năm còn trẻ lắm. Nhung không thấy mẹ mình nói gì. Nàng nghĩ thầm:

– Cái tiếng tốt của mình cứ thêm một năm lại tăng thêm một tí.

Một lúc sau, bà khách vừa cười vừa nói:

– Mợ ấy không nhận ra tôi. Hồi tôi đến thăm bà thì mợ ấy lên mười... Hình như còn một cô em nữa, không biết bây giờ đã lấy chồng chưa?

Bà Nghè đáp:

– Cháu vừa lấy chồng năm ngoái.

Rồi bà Nghè hỏi tiếp ngay sang câu chuyện khác. Nhung biết là mẹ nàng sợ bà khách hỏi lôi thôi về Phương. Bà khách nói:

– Chóng thật. Đã mười năm trời rồi đấy. Thấm thoát mà các cô ấy đã có chồng có con...

Nhung đi rón rén về phòng.

Chiếc gối lẻ loi bên cạnh tấm chăn bông cuộn tròn đặt ở góc giường làm Nhung rùng mình nghĩ đến những đêm dài lạnh lẽo. Nghĩa vẫn thường nói:

– Ban đêm chúng mình chỉ gặp nhau ở trong mộng. Anh muốn một đêm nào, mộng đó sẽ thành sự thực.

Mùi nhang ở bên bàn thờ chồng nàng theo gió đưa sang. Ngửi mùi nhang thơm, Nhung nhớ lại đêm giao thừa năm ngoái, cùng Nghĩa ra chùa bẻ lộc, vì nghĩ đến lời hẹn của Nghĩa mới đây:

– Tết năm này, giao thừa anh sẽ về chùa làng em. Anh sẽ hẹn em ở vườn sau chùa, đúng chỗ năm ngoái, để vợ chồng mình mừng tuổi lẫn nhau năm mới.

Bỗng Nhung lắng tai. Xen lẫn với những tiếng nói chuyện khác, nàng vừa nghe thấy bà khách nhắc đến hai tiếng: "Danh thơm". Hai tiếng đó lần này nàng nghe thấy không biết đã bao nhiêu lần, vừa làm nàng rung động êm ái trong lòng, lại vừa như mai mỉa nàng, mai mỉa cả đời nàng.

Nhung gọi vú già lấy thau nước. Khi rửa mặt nhìn vào gương, nàng thấy trong lòng vui sướng.

"Mợ ấy trẻ quá nhỉ. Tôi trông chỉ độ hai mươi tuổi".

Câu nói của bà khách hãy còn như du dương vẳng bên tai. Nhung mỉm cười ngẫm nghĩ:

– Nghĩa đã không nói dối ta khi khen ta còn trẻ như con gái mười tám đương tơ...

Mặc dầu trời rét, Nhung cởi cả áo trong để lộ hai cánh tay trắng, tròn trĩnh. Nàng té nước, nhắm mắt để nhận thấy rõ cái hơi ấm của làn nước trên cánh tay và tự nhiên nàng nghĩ đến những cái hôn nồng nàn của Nghĩa mới đặt trên da thịt nàng.

Một cơn gió lạnh lọt vào trong phòng. Bỗng Nhung đột nhiên thấy trong lòng buồn man mác; nhìn vẻ mặt tươi đẹp của mình. Nhung nghĩ đến rằng không bao lâu nữa ngắm lại dung nhan, nàng sẽ thấy mái tóc nàng điểm sương, mắt nàng mờ, và cũng như đôi gò má hồng, tình yêu của Nghĩa một ngày kia sẽ phai nhạt. Tháng đi, năm đi mùa xuân của đời nàng đi qua không bao giờ trở lại nữa.

Nhung thấy hiện ra rõ ràng trước mắt bốn chữ vàng:

TIẾT HẠNH KHẢ PHONG

Cùng với hai hàm răng long mái tóc bạc, cái phần thưởng quí hóa ấy sẽ đến để kết liễu đời nàng, đời một người đàn bà góa trẻ, ở vậy thờ chồng, giữ được vẹn toàn tiếng thơm.

NHẤT LINH

ĐÔI BẠN

NHẶT LÁ BÀNG

(Thay mấy lời nói đầu)

Cơn gió thổi... lá bàng rơi lác đác.
Cũng rơi theo loạt nước đọng trên cành
Những cây khô đã chết cả màu xanh.
Trong giây phút lạnh lùng, tê tái ấy.

Thế Lữ

Ở đời tôi chỉ có hai người bạn thân thiết mà đành phải lần lượt hết xa người nọ đến người kia: xa anh là một và xa... Tôi không nói tên nhưng tôi chắc anh đã đoán được người ấy là ai rồi. Lạ thật, tôi đã ngỏ chuyện riêng của tôi với các bạn khác, nhưng còn anh, anh cùng sống với tôi bao nhiêu năm giời thì tôi không dám. Đối với người bạn thân nhất, tôi lại ngượng nhất là khi nói đến chuyện một người bạn thân nhất khác.

Anh còn nhớ không? Đêm sáng giăng mờ, chúng mình đi chơi trên con đường Ngọc Hà, tôi đã định nói với anh rồi lại thôi. Bao giờ cũng thế, chúng mình không thể nói câu chuyện tâm sự gì hơi cảm động với nhau được ba phút. Anh thì lúc nào cũng nói đùa được, còn tôi cứ hay cự anh về cái tính đó thành thử chúng mình chỉ đâm ra cãi nhau.

Lần này tôi viết thư, chắc là anh phải xem, dẫu anh muốn nói đùa cũng không biết nói với ai nữa.

Chưa nói, nhưng tôi chắc anh đã biết rõ chuyện tôi với Loan rồi, biết và hiểu hơn là tôi với Loan. Anh biết đã lâu và chắc anh vẫn thương chúng tôi lắm.

"Đến bây giờ tôi mới dám ngỏ cho anh biết vì từ nay không bao giờ tôi còn gặp Loan và anh, đến thư, tôi cũng không thể viết cho

ai được nữa. Còn anh, anh viết văn quen, nếu anh có nhớ đến tôi, không gì hơn là anh thử cố viết để kể đời tôi ra. Những nỗi đau khổ, băn khoăn của tôi hẳn cũng là những nỗi buồn đau khổ băn khoăn của anh, của các bạn chúng ta. Đời bọn ta, một bọn sống đau khổ ấy lại là những nỗi vui độc nhất của chúng ta bấy lâu... Anh xem, tôi viết câu này cũng bí hiểm không kém gì anh.

"Xa anh, nếu tôi còn sống, được đọc văn anh...".

*

* *

Đêm hôm nay, tôi đem bức thư của Dũng viết hai năm trước ra đọc lại, không biết là mấy lần, Hai năm trời, sau khi từ biệt Dũng, tôi đã viết được vài cuốn sách, nhưng tôi không dám nghĩ đến việc viết truyện riêng của Dũng và Loan, hai người bạn thân nhất của tôi.

Tôi biết là cần viết, muốn viết lắm, nhưng không sao có đủ can đảm để bắt đầu, mà bao giờ cũng vậy, chỉ có lúc bắt đầu là khó thôi.

– Để lúc khác, có vội gì đâu.

Đó là một cớ tôi đem ra để tha thứ cho mình. Thành ra tôi cứ đợi, hết năm ấy sang năm khác.

Giá tôi có thể bắt đầu được, viết xong ngay câu truyện đó, có lẽ tôi sẽ nhẹ nhàng, sung sướng lắm. Không viết, nhưng bao lâu nào có quên được: cả một thế giới như rạo rực ở trong hồn tôi.

Trong bức thư, Dũng kể cho tôi nghe hết cả những nỗi khổ của anh và cuộc tình duyên đau đớn của anh với Loan. Anh không kể, tôi cũng đã biết rõ rồi.

Mấy ngày sau khi nhận được bức thư, tôi đương ngồi nói chuyện với vợ chồng anh M... và Loan thì đột nhiên anh vào chơi. Anh làm như nhân dịp đi qua ghé vào hỏi thăm anh M... Nhưng tôi, tôi đã thừa hiểu rằng anh biết có Loan ngồi trong đó, và đến từ biệt Loan lần cuối cùng. Tôi đưa mắt nhìn Loan thấy Loan vẫn không đổi sắc mặt, điềm nhiên ngồi lấy ngón tay vê một mẩu giấy con bỏ rơi xuống bàn rồi lại nhặt lên bỏ xuống. Anh Dũng hỏi thăm vợ chồng anh M... mấy câu rồi đứng dậy xin đi ngay, hình như vội vàng lắm. Anh tỏ ý khó chịu, nhưng có dáng cương quyết, Loan ngửng lên chào Dũng, vẻ mặt thờ ơ, xa xăm rồi cúi xuống ngay, và lại bắt đầu nhặt

viên giấy lên vê. Một lúc sau, trong khi ở ngoài có tiếng khóa cửa thì tôi thấy Loan bỏ viên giấy xuống bàn và lấy đầu ngón tay ấn thật mạnh cho bẹp hẳn lại. Rồi Loan ngửng lên vô cớ mỉm cười...

Đọc bức thư, cái cảnh hôm ấy hiện ra rõ rệt trước mắt tôi. Đêm ấy trời cũng lạnh như đêm nay, cũng về cuối thu. Tôi còn nghe thấy cả tiếng một chiếc lá bàng khô rơi chạm vào tường rồi mới xuống sân.

Từ bấy đến nay, tôi không gặp anh, không được tin gì về anh cả. Tôi chắc Loan cũng vậy. Nhưng tôi có cái cảm tưởng anh hãy còn sống. Tôi mong thế để tôi viết truyện về anh được dễ dàng hơn.

Chiều hôm qua, tôi nhận được của một bạn đọc một bức thư giấy màu xanh đề: Sài Gòn ngày mồng 7 tháng 3 năm 193.... dưới ký tên: Một người xa xăm, ở trọ nhà ông Trương Viễn 188 đường Alber ler Dakao.

Chữ viết không phải chữ của Dũng, nhưng cái tên ký: người xa xăm làm tôi nghĩ đến anh và như một lời xa xăm thúc dục tôi viết.

*

* *

Chuông đồng hồ điểm một giờ. Trời lạnh lắm. Tôi mặc áo vội vàng, quyết tâm lại buồng giấy bắt đầu viết. Đêm nay không bắt đầu được thì không bao giờ viết được nữa.

Trời lạnh, tôi đi bộ cho ấm, đi thật mau, nện mạnh gót giầy và cúi nhìn đường nghĩ trước đến cuốn truyện sắp bắt đầu viết. Một con chuột chạy ngang qua đường rồi lại vụt biến vào trong bóng tối. Biết bao nhiêu người bạn của Dũng, tôi đã được gặp, gặp chỉ trong chốc lát rồi cũng lại vụt biến đi không để lại một vết tích gì. Cứ một quãng tôi lại thấy hiện ra những con chuột khác, đương kiếm mồi: có người đi tới, chúng chạy tán loạn, rồi tìm các lỗ cống chui xuống lánh thân. Nhờ có ánh đèn, tôi thấy lông chúng ướt át, ướt những nước cống nước rãnh và tôi đoán thấy trên thân hình chúng sự bẩn thỉu, hôi hám của những nơi tối tăm mà chúng phải sống đầy đọa. Anh Dũng đã có lần nói với tôi:

– Tôi sinh ra đã phải chịu một sự bất công là sống trong một cảnh giàu sang không đích đáng, tôi không có quyền hưởng, tôi không muốn hưởng. Tôi đau khổ. Vậy nếu sống an nhàn sang trọng

mà đau khổ ngấm ngầm mãi thì thà cực khổ tấm thân mà có được sự vui trong lòng.

Tôi, tôi cho là anh đã tưởng lầm. Những cái vui khổ của anh không ở cảnh đời anh: sống sang trọng trong một tòa nhà lộng lẫy, hay sống nay đây mai đó trong cảnh nghèo nàn như hiện giờ, lúc nào anh cũng vẫn là anh, anh cũng vẫn có chừng ấy cái vui, cái khổ.

Anh phải sống vượt ra ngoài xã hội bình thường, vượt ra ngoài hoàn cảnh gia đình của anh, đó là một sự không thể tránh được mà không phải là tùy ý anh muốn.

Cái vui khổ của đời anh chỉ là cái vui khổ của một người hay nghĩ ngợi, không lúc nào mãn nguyện nên phải mãi mãi đi tìm một sự bình tĩnh cho tâm hồn, một sự bình tĩnh có mà lại không, gặp được nhưng lại mất ngay vì xã hội của anh sống là một xã hội đương thay đổi.

Dẫu anh sống theo cảnh đời nào mặc dầu, lòng tôi yêu anh, thương anh không vì thế mà khác. Lắm lúc tôi muốn tìm cách khuyên anh quay về với gia đình, với cảnh đời cũ nhưng đã chậm quá rồi. Không thể được mà có lẽ cũng vô ích nữa. Không thể thay đổi được hồn anh, trí anh thì cảnh đời anh sống có quan hệ gì. Thà cứ để anh trong cảnh đời ấy, để anh đi tìm kiếm mãi; sự tìm kiếm không bao giờ ngừng ấy có lẽ là sự an ủi độc nhất của anh. Vả lại, nếu anh có được điều anh muốn, anh có được sự yên ổn hoàn toàn, anh có được Loan thì câu chuyện anh bảo tôi viết, tôi đã không cần viết nữa.

Những ý nghĩ liên miên ấy làm tôi quên bẵng đường dài, tôi đến cửa buồng giấy lúc nào không biết.

Buồng làm việc của tôi đêm nay có phần sáng hơn mọi khi. Gió rét đã làm rụng bớt lá ở những cành bàng vẫn che khuất ánh đèn điện ngoài phố chiếu vào. Trong cái khung sáng của cửa sổ chấn song in lên tường, bóng một chiếc lá vừa rụng.

Tôi bật đèn điện. Lúc ngồi vào bàn, giở sách và cầm đến bút, tôi thấy một sự yên lặng như tràn vào óc tôi; hai trang giấy đối với tôi lúc đó sao trắng thế, trắng một cách ngao ngán. Để qua khỏi cái phút trống rỗng không tránh được lúc bắt đầu viết, theo thói quen tôi viết liều một câu, bất cứ câu gì hiện ra trong trí.

– Trời muốn trở rét...

Rồi tôi ngồi yên lặng tự bắt buộc phải nhớ lại, gần như sống hẳn lại, cái thời kỳ còn gần gụi hai người, cái thời quá vãng nặng nề mà

tôi muốn quên hẳn đi. Gió lọt vào phòng; tôi lật cổ áo cho khỏi lạnh. Nhìn đồng hồ lúc đó kim chỉ đúng ba giờ. Trời đã rét, tôi lại ngồi như để đón một cơn gió lạnh ở xa hiu hắt thổi lại, một cơn gió rất nhẹ, nhưng dần dần làm tôi giá buốt cả tâm can...

Bao nhiêu nỗi băn khoăn ngấm ngầm mà anh Dũng đã phải chịu bấy lâu, tất cả những nỗi đau khổ của một đời anh như thấm lọt vào hồn tôi.

Tôi chán nản tự nhủ:

– Nhắc lại như thế làm gì?

Nghĩ vậy, nhưng tôi vẫn cố lắng đợi những cái rung động mà gió lạnh thời gian đem tới và nay tôi vẫn không rời bóng ngòi bút chạy trên tờ giấy trắng...

*

* *

Ở ngoài, có lẽ gió thổi mạnh hơn vì tôi nghe tiếng lá bàng rụng trên đường mau hơn.

– Gió lên... gió nữa lên.

Tiếng nói của một đứa bé và tiếng cười ròn tiếp theo luôn làm tôi ngạc nhiên. Tôi viết nốt một đoạn rồi chạy ra cửa sổ nhìn xuống, nhưng không nom rõ, chỉ thấy bóng chấn song và bóng người tôi in trên đường nhựa.

Tôi vội tắt đèn trong phòng đi.

Trên đường khô ráo, tôi ngạc nhiên không thấy chiếc lá rụng nào. Tôi vẫn biết có những người đi nhặt lá khô đem về bán lấy tiền; họ chờ đợi rồi hôm nào lá đã chín lại có gió to, họ đem rổ, đem thúng, lũ bảy lũ ba chia nhau các phố tới tấp quét lượm. Ban ngày tôi đã nhiều lần được ngắm cảnh tượng đó. Nhưng tôi không ngờ đâu, đêm khuya lạnh, họ ngồi ở ngoài gió để chờ nhặt từng cái lá một. Tôi cũng đứng lặng yên ở cửa sổ đợi cơn gió đến.

Lại có tiếng lúc nãy nói.

– Ngồi sau gốc cây này khuất gió đỡ lạnh.

Một tiếng khác trả lời:

– Lạnh chả tại gió, làm gì có gió lúc này.

– Khi nào có gió thì lạnh ghê.

– Chuyện! Không có gió thì lá đã không rụng...

Yên lặng một lúc lâu, rồi có tiếng tức bực:

– Mãi không có gió.

Ở phía sau một gốc bàng, một cái bóng chạy ra.

Tôi nhìn kỹ mới biết đó là một đứa bé, vào trạc mười tuổi; đầu nó chít một cái khăn đỏ phủ kín hai bên má; áo nó rách để hở cả hai vai. Một ít lá rụng ở cuối phố. Đứa bé chạy vội lại. Một con bé, ở sau gốc bàng khác cũng chạy ra, rồi hai chị em – tôi đoán là hai chị em – chạy loăng quăng đuổi những lá bàng gió thổi lăn trên đường.

Một cơn gió mạnh nổi lên. Lá rụng ào ào, một lát đã đầy đường.

– Mau lên chị ơi... Nhặt cả hai tay chị ạ.

– Tao bảo mày đem chổi đi, mày lại bỏ quên.

Thằng nỡm. Tao đã biết trước là đêm nay có gió to. Mày chẳng nghe tao bao giờ... thằng nỡm.

Tôi mỉm cười vì sao chị lại không mang chổi đi.

Tôi mỉm cười vì thấy con bé mắng một cách thông thạo lắm, lúc mắng nó lại tỏ ra vẻ người lớn đã biết mắng em, dạy em rồi. Đứa bé không để ý đến lời chị nó, vừa nhặt vừa reo:

– Gió lên... lạy giời gió nữa lên.

Chúng vẫn nhặt không ngừng tay, lá vẫn rụng không ngớt: nhiều khi vì màu áo lẫn với màu đường, tôi không nom rõ người, chỉ thấy hai cái bóng đen loăng quăng. Chúng chạy vụt ra xa rồi lại quay vòng trở lại, có khi đương chạy về một phía bỗng nhiên đứng dừng: một đám lá rơi lỏa tỏa trên người chúng khiến chúng ngập ngừng bối rối không biết quay nhặt phía nào.

– Lạnh quá.

– Chạy mau lên cho ấm... thằng nỡm.

Thấy chị mắng em luôn mồm là thằng nỡm, tôi mỉm cười đoán có lẽ tên đứa bé là Nỡm chăng, tôi tự nhiên cũng thấy vui vui với chúng và mặc dầu trời rét, tôi cũng như chúng mong mỏi gió thổi thật mạnh. Mỗi lần cơn gió tới làm rụng lá, là một lần tôi hồi hộp và sung sướng một cách thành thực.

Nhưng chỉ gió được có một lúc rồi tạnh hẳn. Thỉnh thoảng còn thưa thớt một hai chiếc lá rơi. Lá trên đường chúng nhặt đã hết.

– Em được tám bó.

– Tao được năm bó. Tại mày tranh lấy hết của tao, thằng ranh con.

Tôi lại mỉm cười vui vẻ vì thằng nỡm đã đổi ra thằng ranh con.

Rồi chúng lại về ngồi chỗ cũ, mỗi đứa một gốc bàng, cho "khuất gió" khuất những cơn gió làm chúng rét mà chúng vẫn mong nổi lên.

Tôi quay trở vào, bật đèn rồi lại ngồi vào bàn giấy viết, trong lòng tự nhiên thấy đỡ chán nản. Ở ngoài, thỉnh thoảng lại có tiếng đứa bé:

– Gió lên... lạy giời gió lên.

*

* *

Trời sáng rõ lúc nào tôi không để ý. Ánh nắng lấp lánh trên những lá bàng bóng như sơn son. Tôi nhìn xuống đường. Hai đứa bé còn đứng đó, đương buộc mấy gánh lá bàng nhặt được đêm qua. Chúng vui vẻ nhưng tôi không thể dựa theo nét mặt chúng mà đoán được chừng ấy lá là nhiều hay ít.

Một người đi qua nhìn gánh lá bàng nói:

– Lá bàng này sưởi ấm lắm đấy.

Tôi quay lại nhìn lên bàn: suốt đêm tôi mới viết được lèo tèo vài trang giấy, lại dập dập xóa xóa gần nửa. Tôi thất vọng.

Đối với tôi, những cơn gió tôi chờ đón đã có nổi lên, đã khiến tôi đêm qua lạnh cả tâm hồn, nhưng lá bàng nhặt được không là bao. Lại không biết có ấm được lòng ai ở xa không?

Cái thủa ban đầu lưu luyến ấy,
Nghìn năm chưa dễ đã ai quên...
Thế Lữ

PHẦN THỨ NHẤT

I

– Trời muốn trở rét...

Nói xong và nghe tiếng mình nói, Trúc nhớ lại rằng câu ấy chàng đã thốt ra nhiều lần, năm nào cũng vậy. Sự rung động êm ái và hiu hắt buồn trước cơn gió lạnh đầu tiên khiến vẻ mặt Trúc trở nên dịu dàng và thoáng trong một giây chàng sống lại hết cả những ngày mới trở rét trong đời.

Ở ngoài, như ý mong ước của Trúc, trời bỗng nắng to; bóng mái nhà sẫm lại thành một mảng đen trên nền sân trắng hẳn lên và ánh nắng làm lấp lánh sáng những mảnh sứ, mảnh chai nhỏ trong các luống đất mới xới.

Tuy đã cuối tháng chín nhưng đối với Trúc cứ lúc nào trời đổi gió heo may mới thực là lúc bắt đầu mùa thu.

Trúc đặt chén nước, châm một điếu thuốc lá hút rồi bước vội ra sân.

Thấy Loan ở trong nhà đi ra Trúc nói:

– Trời đẹp quá cô Loan nhỉ.

Loan đặt rổ bát lên phơi trên nắp chum rồi quay lại vừa vẩy mạnh hai bàn tay cho ráo nước vừa suýt soa nói:

– Sáng ngày sang đây em sợ giời nóng chỉ mặc có cái áo trắng phong phanh. Nguy hiểm quá.

Cụ Chánh Mạc ngừng tay giã cối trầu, nhìn ra nói:

– Cô đứng vào trong này không lạnh. Khổ quá em Hà đi vắng để cô phải rửa bát đun nước. Học trò không quen tay.

Loan mỉm cười vui vẻ và nói cao giọng cho cụ Chánh nghe rõ:

– Đứng ngoài này nắng ấm hơn. Cháu không rửa thì bác lại phải rửa. Đằng nào cũng thế.

Từ sáng, Loan làm những việc lặt vặt ấy giúp cụ Chánh một cách rất vui vẻ. Nàng tự nhiên thấy sung sướng vẩn vơ. Đời lúc đó đối với nàng đẹp quá, nên chưa chi nàng đã thấy cái lo sợ ngày chóng hết.

Sáng ngày đi với Quỳnh sang bên Ỷ Dương thăm cụ Chánh Mạc và Cận, nàng không ngờ đâu một lúc sau Dũng cũng đến chơi đi với mấy người bạn nữa. Ở nhà được gặp Dũng luôn nhưng nàng vui, vì cuộc gặp này đối với nàng hình như có ngầm một ý nghĩa. Loan ngẫm nghĩ:

– Sáng ngày hình như Dũng có biết mình sang đây chơi.

Cụ Chánh nhìn Loan, rút khăn lau các chén uống nước, dáng dấp nhanh nhẹn, vui vẻ. Cụ nói:

– Trông cô Loan, tôi lại nhớ đến cái Phương.

Phương là con cụ Chánh và là bạn của Loan, mới chết được hơn ba tháng. Cụ Chánh chỉ có mỗi một người con trai là Cận và hai con gái, Phương và Hà. Nhờ có Phương buôn bán giỏi nên nhà cũng đủ tiêu dùng và Cận có thể học thêm được. Từ ngày Phương bị bắt vì tình nghi là có dự vào mấy cuộc phiến động thì Cận phải về làng dạy học tư để lấy tiền nuôi mẹ và nuôi em. Phương được tha, về nhà được ít lâu, nàng mắc bệnh ho lao rồi chết. Loan còn trẻ nên chỉ biết thương một người bạn gái mà Loan coi như một người chị, nàng không biết được rõ hơn về cái chết của Phương.

Câu nói của cụ Chánh gợi trong óc Loan những ý nghĩ buồn nên nàng muốn xua đuổi ngay. Nàng quay mặt nhìn về phía Trúc nói đùa, vì nàng biết tính Trúc hay nói pha trò nhất trong bọn:

– Không rửa bát, đun nước, đợi các ông tướng kia thì còn lâu đời lắm. Các ngài chỉ ăn là giỏi.

Trúc đáp:

– Cái đó thì đã hẳn... Vả lại, đối với tôi, đàn bà không rửa bát thì cũng không biết làm gì khác.

Loan mỉm cười:

– Đấy, anh Trúc lại sắp giở cái chứng khinh phụ nữ của anh ra đấy. Đàn bà chúng tôi cũng có người hơn đàn ông... Những người đàn ông như anh Trúc...

– Cô Loan sao mà chua ngoa thế...

Lúc đó, Loan đứng dựa vào gốc cau, ngừng tay lau chén, tinh nghịch nhìn Trúc. Nội các bạn Loan thân nhất với Trúc vì lẽ nàng thấy Dũng và Trúc yêu nhau như anh em ruột. Mà cũng vì lẽ ấy nên Loan đối với Trúc rất tự nhiên.

Bỗng Trúc lặng yên nhìn Loan: chàng thấy Loan đẹp nên đăm đăm nhìn mãi. Rồi giật mình và lo sợ vẩn vơ, Trúc như mình nói với mình, lẩm bẩm:

– Đàn bà là xoàng; người nào cũng xoàng.

Chàng quay vào phía Dũng hỏi to:

– Có phải không anh Dũng?

Dũng đương mải nói chuyện với Xuân và Thái ở trong nhà, nghe Trúc hỏi giật mình không hiểu chuyện gì, nhưng cứ đáp liều:

– Chính thế.

Loan nói to:

– Các ngài bàn bạc gì đấy. Chắc hết việc cơm lại đến việc nước hẳn.

Cụ Chánh Mạc ngửng đầu lên nhìn ngơ ngác. Từ ngày Phương bị bắt, hễ thấy các bạn Cận ở tỉnh về chơi với Cận là cụ sinh ra lo sợ. Cụ đã già lại có mỗi một người con trai nên cụ không muốn con cụ có nhiều bạn. Nhất là hôm nay lại có Thái, một người mà cụ Chánh chưa thấy đến chơi nhà lần nào. Song Thái cùng đến với Dũng nên cụ cũng hơi yên tâm: đối với cụ, Dũng là con một ông tuần nên bạn của Dũng, cụ có thể tin chắc được.

Dũng cũng thoáng nhận thấy vẻ nghi ngại trên nét mặt cụ Chánh, nên vội nói đùa với Loan:

– Có mỗi một việc quay cái máy hát cho anh em nghe mà các anh ấy bàn mãi chưa biết cử ai.

Loan vui mừng:

– Phải đấy. Cử tôi cho.

Cận nói:

– Nhưng chỉ có mỗi một cái đĩa.

Loan nói:

– Chắc lại vẫn cái đĩa Nam ngày xửa ngày xưa chứ gì?

Nàng vừa quay máy vừa hát khe khẽ:

– Nước non ngàn dặm ra đi...

Một lúc tiếng hát nổi lên: trừ Dũng ra, còn người nào cũng chú ý lắng tai nghe. Dũng đã được nghe nhiều đĩa hát nên rất khó chịu về tiếng hát dè dè ở cái đĩa đã mòn, vì dùng không biết đến bao nhiêu lần. Nhưng vì mọi người ra ý thích, nên Dũng không dám tỏ vẻ khó

chịu. Chàng cảm động thấy những bạn nghèo của chàng đương bàn về một việc rất quan trọng mà bỗng chốc đã quên hết, đắm đuối ngồi nghe một cái đĩa hát chỉ đáng vứt đi. Nhà chàng giàu nên chàng vẫn hết sức giữ gìn đối với anh em bạn, vì chàng nơm nớp sợ sự giàu sang là cái hàng rào ngăn không cho các bạn dễ dàng yêu mình. Chàng ngẫm nghĩ:

– Sự giàu sang đối với mình bấy lâu sao lại như là một sự nhục...

Chàng không tìm được câu trả lời. Chàng chỉ biết rằng sự giàu cần cho chàng và cho các bạn. Nhờ có cái máy chụp ảnh đắt tiền của chàng, nên Tạo đã có cách sinh nhai trong khi đi đây đó. Chàng đã bao nhiêu lần giúp tiền nữa. Nhưng Dũng vẫn không khỏi tự bảo:

– Như thế vẫn chưa là đủ được.

Loan nói:

– Em thích cái đĩa hát này lạ.

Có lẽ vì nghe hát, nàng nhớ lại mấy năm trước khi sang chơi cụ Chánh được Phương vặn cho nghe luôn.

Xuân vì muốn nói lại câu chuyện bỏ giở lúc nãy mà tránh được sự nghi ngờ của cụ Chánh và Loan, nên bàn:

– Hay là ta ra ao câu cá, nhân tiện xem ngoài vườn có quả gì ăn tráng miệng.

Ra ngoài Xuân bảo Thái.

– Thôi đừng làm anh Cận đau khổ vô ích. Năm ngoái thì anh ấy đi được, nhưng bây giờ...

Xuân không nói hết câu. Nhưng Thái đã hiểu; chàng nghĩ ngay đến tình cảnh nghèo của Cận và bà mẹ già đầu tóc bạc phơ. Thái nghĩ đến mẹ chàng đã hai năm nay chưa gặp, giờ này có lẽ đương mong ngóng đợi con về. Chàng cúi mặt nói:

– Tôi cũng vẫn biết thế...

Nhưng tôi đã hẹn rủ anh ấy đi thì tôi phải cho anh ấy biết. Vả lại không còn dịp nào tốt hơn, chắc chắn hơn, không nói để lỡ sợ anh ấy trách. Ngày mai tôi đã đi rồi.

– Cái đó tùy anh. Nhưng đã đủ tiền chưa?

– Cũng không cần bao nhiêu vì có người về đưa đi.

Thái và Xuân ra bờ ao ngồi câu. Thấy Cận đương đứng nói chuyện với Loan và Dũng, Thái gọi Cận lại để ngỏ cho biết:

– Anh Cận lại đây. Chỗ này xem chừng nhiều cá, phao nhấp nháy luôn.

Chỉ còn Dũng và Loan đứng lại dưới gốc khế. Hai người cùng thấy ngượng. Những câu chuyện thông thường nói trước mặt mọi người một cách rất dễ dàng, tự nhiên, thì lúc này hình như bạo dạn quá, không ai dám nói. Có tiếng máy hát trong nhà, Dũng được dịp làm tan sự yên lặng khó chịu, vội bảo Loan:

– Chắc là anh Trúc vặn... Cái đĩa hát này nghe xa mới hay.

Chàng muốn nói như Loan lúc nãy:

– Tôi thích cái đĩa hát này lạ.

Nhưng chàng sợ Loan nhận thấy vẻ mặt khó chịu của chàng khi mới nghe đĩa hát và biết là chàng đã nói một câu không thực. Dũng ngâm theo đĩa hát:

– Thấy chim hồng nhạn... bay đi.

Loan không nói gì, víu một cành khế đầy hoa hồng và lấm tấm những quả khế xanh non, ngước mắt nhìn ra vẻ tìm xem đã có quả nào to ăn được chưa. Mùi hoa khế đưa thoảng qua, thơm nhẹ quá nên Dũng tưởng như không phải là hương thơm của một thứ hoa nữa. Đó là một thứ hương lạ để đánh dấu một quãng thời khắc qua trong đời; Dũng thấy trước rằng độ mươi năm sau thứ hương đó sẽ gợi chàng nhớ đến bây giờ, nhớ đến cái phút chàng đương đứng với Loan ở đây. Cái phút không có gì lạ ấy chàng thấy nó sẽ ghi mãi ở trong lòng chàng cũng như hương thơm hoa khế hết mùa này sang mùa khác thơm mãi trong vườn cũ.

Những lúc tình cờ Dũng được đứng một mình gần Loan chàng lấy làm quý hóa, nhưng không hiểu vì sao chính chàng để những lúc đó khỏi kéo dài ra. Thấy Thái giật được cá,, Dũng vội bỏ chạy lại. Con cá săn sắt nhỏ quá khiến Thái cau mày tiếc cái mồi tép. Xuân ngắm nghía con cá hồi lâu rồi lắc đầu nói:

– Cơ sự nhường này thì đến phải đem cá cố câu lấy lại cái mồi tép.

Trúc ở trong nhà thấy câu được cá, sung sướng kêu rầm lên:

– Trời rét thế này mà ăn cháo cá ám thì phải biết là ngon.

Cụ Chánh thấy bọn trẻ cười nói vui vẻ, bàn tán mãi về một con cá nên cũng vui lây và bớt lo sợ. Cụ nói to, nhưng nói để mình mình nghe như thói thường các cụ già tai nghễnh ngãng:

– Cái ao ấy thế mà nhiều khi cũng câu được cá to.

Trong lúc đó, Cận đứng dựa má vào cành cây vối. Đăm đăm nhìn gió thổi cong những sợi dây ở mấy chiếc cần câu. Cả đời chàng xoay về ngả nào chỉ là ở mấy phút ngắm những dây cần câu đó.

Chàng không trả lời Thái. Lúc tiễn anh em ra về, khi bắt tay Thái, chàng nắm mạnh lấy bàn tay bạn nói:

– Thôi, anh đi một mình.

Thái nhìn thẳng vào mặt Cận, yên lặng, ngẫm nghĩ. Chàng đã yên trí sẽ đi với Cận nên nghĩ đến cuộc đi xa không có bạn, chàng thấy buồn chán lạ thường. Thái toan nói với Cận điều gì lại thôi. Chàng kéo tay ra mỉm cười rồi giơ tay lên cao chào Cận theo lối chào riêng của mấy người với nhau.

– Anh ở lại.

Hai người bạn cùng phảng phất có cái cảm tưởng rằng không còn gặp mặt nhau nữa.

Cận quay trở lại đi vội vào trong lũy tre làng cho khuất gió. Lẫn với tiếng lá tre rào rào, thỉnh thoảng lạc vào tai chàng từng mẩu tiếng nói và tiếng cười của các bạn mà chàng còn thấy bóng đen trắng thấp thoáng sau lũy tre.

Phía xa, con đê cạnh làng in thành một vệt thẳng trên nền trời, như bức tường.

***

Mấy người đã đến chỗ con đường rẽ về tỉnh lỵ. Bà hàng nước thấy người khách quen đon đả mời:

– Cô Loan cô vào đây uống nước, ăn trầu đã.

Loan nói:

– Uống nước thì uống, nhưng ăn trầu thì chúng tôi răng trắng không biết ăn trầu.

Bà hàng quay lại phía mấy người nhà quê ngồi uống nước ở phản, đưa mắt nhìn Loan:

– Con cụ hai Hằng ở bên Xuân Lữ đấy. Chóng nhớn quá ! Mới ngày nào... cô ấy năm nay đã mười sáu.

Trúc vội chữa:

– Cô ấy mười bảy, bà hàng ạ.

Bà hàng mời Loan ngồi bên cạnh mình:

– Thế bao giờ cô mới ruộm răng để lấy chồng cho chúng tôi mừng.

Thấy bà hàng chỉ chú ý đến hàm răng trắng của Loan, Trúc nói:

– Nhưng sao lại cứ ruộm răng mới lấy chồng được, hở bà hàng?

Loan mỉm cười:

– Còn lâu lắm, bà Nhài ạ. Có lẽ không bao giờ, vì răng trắng thế này thì ai người ta lấy.

Bà kia thân mật nói đùa:

– Đẹp như cô thì thiếu gì người. Cô thì cần gì phải học nữa.

Loan thốt nhiên nhìn ra chỗ Dũng đứng; rồi sợ ngượng, nàng đưa mắt nhìn cả mọi người. Không thấy Thái, Loan hỏi:

– Ông Thái đâu?

Dũng đáp:

– Anh ấy về đường khác.

Thực ra, đi khỏi làng Cận được ít lâu, Thái yên lặng rẽ xuống cánh đồng đi đường tắt về tỉnh, không cho Loan và Quýnh biết. Trước khi đi, chàng không muốn để cho người trông thấy chàng đi với Dũng, Xuân và Trúc.

Loan hỏi:

– Mai ông ấy đi?

Dũng ngơ ngác nhìn Xuân và Trúc, lo sợ hỏi Loan:

– Sao cô biết.

– Anh Cận bảo thế...

Mấy người yên tâm vì nhớ lại câu Cận chào Thái lúc nãy.

Loan lại hỏi:

– Ông ấy đi đâu thế nhỉ?

Dũng đáp:

– Anh ấy đi về thăm nhà.

Thấy ở quán có mấy người lạ mặt, sợ Loan cứ hỏi lôi thôi mãi Dũng vội ngắt câu chuyện hỏi các bạn:

– Có ai còn thuốc lá hút không?

Trúc rút bao thuốc lá đã nát ở trong túi ra, đếm rồi nói:

– Còn hai điếu. Anh Dũng một, còn một...

Loan muốn nói: "Còn một phần tôi".

Nhưng nàng rút rát không dám ngỏ lời. Trúc đưa bao thuốc lá về phía Loan:

– Còn một về phần cô Loan... Còn tôi, tôi xin nhịn... Tôi bao giờ cũng xin giữ phần kém. Vì tôi đã...

Loan cầm lấy điếu thuốc lá tinh nghịch nói tiếp lời Trúc, dùng ngay câu mà Trúc vẫn hay nói luôn miệng:

– Vì tôi đã nhất định thế rồi.

Trong lúc nói đùa với Trúc, Loan vẫn không quên nghĩ đến Thái:

– Trông ông ấy có vẻ bí mật lạ lùng.

Không hiểu tại sao lần nào trông thấy Thái, Loan cũng hơi sợ hãi, hơi khó chịu. Nàng không hiểu tại sao Dũng lại thân với Thái và nàng ngầm muốn Dũng không chơi với Thái nữa.

Tuy không biết rõ hết, nhưng nàng cũng đoán là Thái về để rủ người đi. Nàng thấy mấy người quen Thái đi đâu biệt tăm biệt tích đã lâu mà cách đây mấy tháng, một người vẫn hay về chơi với Dũng bị bứt giải về quê quán vì đã có ý muốn trốn đi ngoại quốc.

– Hay là ông ấy về rủ Dũng đi.

Loan lo sợ nhìn Dũng.

Dũng lúc đó vẫn đứng ở trên dê; chàng cầm điếu thuốc lá để yên trước môi, không hút, hai con mắt nhìn ra xa. Gió thổi xõa cả tóc xuống trán, xuống thái dương. Dũng cố tìm xem có thấy bóng Thái trên những con đường về tỉnh lỵ quanh co trong ruộng mía, ruộng ngô.

Giời về chiều. Mặt nước sông sáng hẳn lên sau những ruộng dâu cành đã tước hết lá. Tiếng người gọi nhau ở dưới sông nghe vang động cả buổi chiều.

Dũng ngẫm nghĩ:

– Anh Thái đi như vậy để làm gì! Chẳng qua không biết làm gì nữa thì liều lĩnh.

Thái đối với chàng là một người đã chán nản quá, gần như không thiết gì đến sống.

Chàng chỉ muốn thoáng trong một lúc được thấy bóng Thái ở xa. Dũng có cái cảm tưởng rằng Thái đi như thế là đi thay cho mình, hình như tất cả những nỗi chán chường, đau khổ của một đời mình, Thái đã đem theo đi hết.

Dũng thở dài, nhẹ nhõm, và nhìn vào trong hàng nước đưa mắt tìm hai con mắt Loan. Chàng sung sướng, cái sung sướng vẩn vơ của một người đón chờ những sự vui mừng rất êm ái chưa đến nhưng biết chắc thế nào cũng đến. Loan hơi ngạc nhiên và cũng nhìn Dũng lâu không chớp như muốn thầm hỏi Dũng. Nàng nói:

– Anh Dũng vào trong này. Đứng mãi ngoài ấy gió rét!

Dũng vào ngồi bên cạnh Loan. Bà hàng mở vung múc nước chè, một làn hơi nóng thoảng qua mặt Dũng, Dũng không nghĩ gì đến Thái nữa; những người bạn ngồi chung quanh chàng người nào lúc đó nét mặt cũng lộ vẻ bình tĩnh. Dũng có cảm giác êm ả lạ lùng và cái quán hàng trong đó có Loan ngồi, chàng tưởng như một chốn ấm áp để chàng được cách biệt hẳn cuộc đời mà chàng thấy đầy phiền muộn, buồn bã như buổi chiều mờ sương thu ngoài kia.

II

Bên ông Tuần có mở tiệc thọ mừng cụ Bang, bà nội Dũng. Loan sang làm giúp từ sáng sớm; nàng cũng rối rít vui vẻ vì công việc nhà Dũng nàng coi không khác gì công việc nhà nàng. Trong một lúc rỗi tay, Loan chạy qua về thăm nhà để lấy cớ đi lại vì ngồi mỏi.

Cách mấy khu vườn rộng, Loan không nghe rõ tiếng ồn ào bên nhà ông Tuần nữa. Nàng thấy nhà mình có vẻ yên tĩnh khác hẳn mọi ngày; nàng vui vẻ nhìn bà Hai đương ngồi khâu trên phản rồi cất tiếng hỏi:

– Me chưa sang?

Bà Hai ngửng lên nói:

– Sang làm gì bây giờ. Cô này rõ ngớ ngẩn quá.

Loan mỉm cười vì cũng thấy câu hỏi của mình là ngớ ngẩn, chẳng qua trong lúc vui nàng hỏi cho có câu mà hỏi.

– Nhưng thế nào me cũng sang chứ? Me sang sớm xem tế, vui lắm me ạ.

Bà Hai yên lặng ngẫm nghĩ một lát lâu, rồi nói:

– Tao hơi mệt, không biết lát nữa có sang được không. Nhưng thầy đi vắng thì mệt cũng phải sang.

Ông Hai vì muốn lánh mặt nên hai hôm trước có người bạn ốm nặng cho về mời, ông đi ngay. Ông và ông Tuần là hai người bạn học cũ, nhưng không bao giờ ông muốn nhờ vả ông Tuần, và ông Tuần cũng không hề tỏ ý muốn giúp đỡ ông. Vườn đất chung quanh nhà, ông Hai phải bán dần cho ông Tuần, chỉ còn giữ lại hơn một mẫu làm chỗ ở.

Loan nói:

– Tiếc quá, thầy con lại đi vắng. Chắc thầy chẳng về kịp.

Bà Hai cau mày khó chịu, nhưng bà không muốn nói cho Loan rõ những điều tức tối ngầm của ông Hai trong việc bán đất cho ông Tuần. Bà bảo Loan:

– Ở bên ấy đông khách lạ, cô sang làm giúp thì phải liệu giữ gìn. Cô chỉ được cái mau mồm mau miệng hão, người ta không ưa gì cô đâu.

Loan hiểu là bà Hai muốn ám chỉ cô Ba, người vợ ba ông Tuần. Nhưng đối với Loan thì ở bên nhà Dũng, ngoài Dũng và Hiền người chị ruột của Dũng ra, Loan không để ý đến ai nữa; nàng cũng không ngờ rằng ở đời lại có thể có được lắm sự rắc rối.

Loan nhìn cái bàn học của nàng trên đó có xếp những cuốn sách hầu hết là sách của Dũng. Những cuốn sách ấy, Loan biết rằng Dũng không bao giờ dùng tới, nhưng mua về để cốt cho nàng mượn. Một tia nắng chiếu vào làm sáng những chữ thiếp vàng trên gáy sách. Loan thấy ấm áp trong lòng.

Tiếng còi ô tô làm Loan vui mừng reo:

– Khách trên tỉnh đã đến. Chắc là cụ Thượng Đặng.

Bà Hai nói:

– Cô làm như khách nhà cô không bằng.

Loan ngắm nghía những chiếc ô tô bóng loáng đến đỗ sau giậu ruối. Mỗi chiếc đến, nàng lại rẽ lá chú ý nhìn những người ở trong xe bước xuống. Dũng mấy ngày trước có nói đùa với nàng rằng hôm nay sẽ có cô Khánh con cụ Thượng Đặng là bạn học cũ của chàng đến chơi.

Cứ mỗi lần có một người hơi có tuổi và đeo thẻ bài ở xe xuống thì Loan lại chăm chú đến người xuống sau. Nàng không thấy cô nào có thể gọi là đẹp được:

– Chẳng có ngữ nào ra hồn. Sao mà họ đánh phấn nhiều thế, họ trát vôi.

Loan không chút ghen tỵ những thiếu nữ sang trọng lần lượt đi qua trước mặt nàng. Nàng tự cho nàng cũng ngang hàng với họ và cảnh đời ấy tất nhiên là cảnh đời của nàng về sau này.

Có tiếng chân bước sau lưng; Loan không quay lại chỉ nghe tiếng chân bước cũng biết ngay là Dũng đến.

– Anh Dũng sang có việc gì đấy?

Dũng cười đáp:

– Tài thật. Sao cô biết là tôi. Tôi sang xem những ai đến và cốt nhất là để nhìn trộm một người.

Loan quay lại:

– Em biết là ai rồi.

Dũng nhìn đôi má hồng tự nhiên của Loan, và khen Loan:

– Cô về nhà vừa đánh má hồng phải không?

Loan sung sướng vì lời khen kín đáo, nhưng làm như không để ý đến:

– Má em đỏ lắm à? Chắc là vì lúc nẫy ngồi ở gần lửa.

Dũng đột nhiên hỏi:

– Cô có thấy xe của cụ Thượng Đặng đến không?

Loan nói:

– Em chẳng biết cụ Thượng Đặng là ai thì làm thế nào biết được ô tô. Nhưng anh hỏi để làm gì?

Dũng hỏi lại:

– Nhưng cô tò mò muốn biết điều đó làm gì?

Loan làm như đã quên câu chuyện Dũng nói về Khánh hôm nọ, tinh nghịch nói:

– Nhưng chắc có điều gì thật, nên khi em hỏi anh mới cho là tò mò.

– Có thế. Vậy cô có thấy một người con gái nào ngồi trong ô tô cụ Thượng Đặng không?

Loan mỉm cười:

– Có, có một người con gái rất xấu.

Dũng nói:

– Càng hay. Nhưng người ấy đẹp thì sao.

Loan muốn tỏ cho Dũng biết là mình đã rõ chuyện ông Tuần định hỏi con gái cụ Thượng Đặng cho Dũng, liền đáp:

– Như thế càng hay cho anh. Vậy ta về xem cô con gái ngồi trong ô tô của cụ Đặng xấu hay đẹp.

Hai người, lúc đi qua trước mặt bà Hai cùng đứng lại. Dũng mời:

– Bác sắm sửa sang thì vừa.

Bà Hai nhìn ra chỗ Loan, Dũng đứng và nhìn thấy vẻ thân mật lưu luyến giữa hai người. Nhưng bà không một lúc nào có cái ý tưởng mong cho hai người thành vợ chồng. Một là, vì bà không dám ao ước tới, vì bà đã yên trí từ lâu gả Loan cho Thân, con bà Phán Lợi. Bà chỉ biết là Dũng hay săn sóc đến nhà bà và bà cũng tự nhiên quý Dũng như một người con.

Loan bảo Dũng:

– Anh sang trước đi, em đợi me em sang một thể.

Bà Hai nói:

– Đừng đợi tôi. Tôi sẽ sang nhưng lát nữa cơ.

Tới con đường lát sỏi trên có giàn cây, hai người tự nhiên cùng chậm bước lại, người nọ ý muốn nhường người kia tiến lên trước mình để khi ra đến sân nhà Dũng, người ta khỏi trông thấy hai người cùng đi với nhau. Nhưng vì không ai dám nói hẳn ra nên người nọ tưởng người kia muốn cùng đi chậm lại để nói một câu chuyện riêng, nhất là chỗ đó lại khuất, có cây che phủ kín. Loan cúi nhìn xuống, lấy mũi giầy ấn những hòn sỏi to nổi lên, đợi Dũng nói. Dũng cũng đợi Loan nên hai người cứ đi yên lặng như thế, không ai cất tiếng và cùng ngong ngóng đợi. Đến chỗ rẽ quặt ra sân, Dũng nói:

– Trông những hòn sỏi này tôi lại nhớ đến hồi năm ngoái ra Sầm Sơn.

Chàng nghĩ đến những nỗi buồn đầu tiên của chàng khi xa Loan, buổi chiều trong rừng phi lao hiu hắt và trên bãi biển vắng người. Chàng dịu giọng nói tiếp:

– Buổi chiều, những bãi bể vắng người với tiếng sóng không bao giờ ngừng... Hôm nay tôi còn nhớ như in...

Loan nói:

– Đã lâu lắm, khi em còn bé đi với thầy em qua Thụy Anh được trông thấy bể ở xa. Năm ngoái hồi anh ra ngoài ấy...

Tiếng người nói gần đây làm Loan ngừng bặt.

Hai người cùng đứng dừng lại. Dũng nói:

– Hình như tiếng cụ Thượng Đặng.

Chàng hạ thấp giọng có vẻ bí mật:

– Và cả tiếng cô Khánh nữa.

Loan nói:

– Hay ta đứng tạm ở đây đợi cô ả đi qua đã.

Hai người đứng lẩn sau giậu găng ta dưới một cây bồ kết dại. Những cành đầy hoa vàng rủ nên chạm vào tóc hai người. Loan và Dũng cùng yên lặng. Tiếng giầy trên sân gạch một lúc một xa và nghe như ở một thế giới khác đưa lại. Trên cành bồ kết, một con bọ ngựa non giơ hai càng tìm chỗ níu rồi đánh đu truyền từ lá này sang lá khác. Mùi hương hoa và phấn ở đám người vừa đi qua thơm thoảng đến tận chỗ Loan, Dũng đứng.

Dũng hỏi:

– Cô nhìn thấy rõ chứ?

Loan gật đầu luôn mấy cái, khen:

– Đẹp!

Dũng nhắc lại tiếng "đẹp" nhưng nói kéo dài ra có vẻ chế riễu. Nhưng thực ra chàng cũng vừa thốt nhiên cảm động về sắc đẹp lộng lẫy của Khánh mà chàng được thoáng trông thấy. Sau ba năm cách mặt, Khánh đã nhớn hơn trước nhiều và đẹp khác hẳn trước.

Dũng giơ tay nâng cao mấy cành bồ kết dại, bảo Loan.

– Hai tù nhân ra thôi.

Loan sờ lên tóc vì nàng thấy tóc Dũng vương đầy nhị hoa vàng:

– Tóc em có vướng không?

Dũng nói:

– Có, ta phải phủi kỹ đi, lỡ...

Dũng không dám nói hết câu, Loan vô tình tiếp lời:

– Có ai biết thì nguy hiểm. Tình ngay mà lý gian.

Nói xong nàng mới biết là quá bạo. Nhưng nàng có cái thú ngầm của một người đã phạm tội, nhờ một sự vô tình đã nói được một câu có ngụ ý mà lúc thường không thể nào có can đảm ngỏ ra. Lúc đó nàng mới thấy cái ngượng cùng đi với Dũng, nàng nói:

– Em đứng lại đây. Anh về trước đi.

Khách đã đứng đầy ở hiên, Dũng tiến lên thềm, vái chào và bắt tay những người mới tới. Trúc giơ tay làm hiệu bảo Dũng lại gần; nội các bạn, Dũng chỉ mời có Trúc vì Trúc trông coi ấp của chàng bên Quỳnh Nê, lui tới nhà chàng luôn luôn. Còn những bạn khác, biết là ông Tuần không ưa gì họ, nên Dũng không cho ai biết tin. Cũng tại lẽ chàng thấy rằng tiệc thọ này mở ra không phải cốt mừng bà nội chàng, mà chỉ cốt để khoe sự giàu sang, hãnh diện với mọi người cho nên tự nhiên chàng thấy ngượng với các bạn, và trong lúc mọi người vui vẻ tấp nập, một mình chàng khó chịu vô cùng.

Ông Tuần thường luôn luôn nhắc chàng:

– Hôm ấy có cụ Thượng Đặng về, cậu liệu mà giữ gìn ý tứ.

– Ông lại cho Dũng biết hôm đó sẽ có bà Tham Hiệu, người cô của Khánh cũng sang. Dũng hiểu là bà Tham đến cốt để xem xét gia phong nhà chàng, và việc nhân hôn của Dũng với Khánh thành hay không chỉ ở một lời nói của bà Tham. Dũng nói chuyện ấy với Trúc vì chỉ có Trúc là hiểu chàng:

– Điều thứ nhất là tôi phải tỏ ý kính mến hai bà vợ lẽ của thầy tôi: như thế tỏ ra rằng cha đã biết phép dạy con, mà cha biết phép dạy con là mọi việc đều tốt cả mặc dầu các bà vợ lẽ ấy không tốt một tí nào với ai cả.

Trúc cười nói:

– Dễ dàng lắm. Hôm đó, anh cứ ngoan ngoãn như một cô con gái. Ai bảo sao làm vậy, ai bảo lễ đâu thì cúi đầu lễ đấy. Thế là thế nào cũng được vợ.

– Thế ngộ tôi không thích lấy vợ?

– Không thể được và ông cụ đã nhất định thế rồi, mà ông cụ nhất định như thế là phải như thế.

Hôm nay thấy Dũng ăn mặc quần áo ta, Trúc nhớ đến câu chuyện lấy vợ và mỉm cười. Chàng khẽ nói vào tai Dũng.

– Trông anh có vẻ chú rể lắm rồi.

Lúc đó Loan vừa ở trong vườn đi ra; Trúc cúi chào và tự nhiên nghĩ thầm:

– Đáng lẽ kia là nàng dâu.

Đột nhiên Dũng hỏi Trúc:

– Anh có tin gì về Thái không?

– Không. Nhưng hẳn là đi thoát vì đi đã hơn nửa tháng. Chắc qua khỏi biên giới rồi.

Dũng đưa mắt nhìn đám người quanh mình, những bộ mặt béo tốt, hồng hào như lộ vẻ vui sống, sống thỏa thuê mãn nguyện. Chàng thấy rằng chỉ có cái cảnh sán lạn trước mặt ấy là cảnh hiển nhiên đó là sự thực. Hình ảnh Thái đối với chàng mơ mơ như ở trong một giấc mộng xa xôi, một giấc mộng ngao ngán đã qua hẳn từ lâu rồi.

Trúc hỏi Loan:

– Bây giờ cô mới sang?

Dũng quay ra phía Loan, chàng nhớ lại câu nói chưa hết của Loan lúc nãy khi nhắc đến chuyện ra Sầm Sơn:

– Năm ngoái hồi anh ra ngoài ấy...

Chàng vừa nhìn Loan vừa cố tưởng tượng ra đoạn sau của câu nói, tưởng tượng theo ý muốn của chàng. Mấy chấm vàng của nhị hoa trên mái tóc Loan khiến Dũng giật mình. Chàng quay đầu nhìn vào trong cái gương treo ở buồng khách; trong buồng tối, cái khung vuông của tấm gương in hình chàng và hình Loan với nền sân gạch nắng chàng tưởng như là một cái cửa sổ mở ra một thế giới trong sáng.

Tiếng trống tế nổi lên. Người nào cũng đứng ngay ngắn và nghiêm nét mặt lại như để chờ đón một sự gì rất quan trọng. Hai người giả làm hạc chầu đứng hai bên hương án bắt đầu động đậy. Dũng nhìn bà nội mình ngồi trên sập và cơi trầu khay rượu để ngay ngắn trước mặt. Khói trầm trong lư hương tỏa ra khiến Dũng có cái cảm tưởng rằng cụ như không phải là một người còn sống nữa. Dũng không sao bỏ được cái ý tưởng so sánh cụ với một cây gỗ cỗi đem bày ra đấy chỉ để khoe khoang.

Dũng cúi lễ như cái máy; chàng thấy con cháu sụp lễ ở trên chiếu với cụ tổ mẫu ngồi ở trên sập không có gì liên lạc với nhau cả. Đối với hết thảy những người đứng xem tế thì lúc đó là lúc cụ Bang sung sướng nhất đời; cụ đương nhận cái phần thưởng quý hóa để tặng

cụ đã có công dạy con nên người, làm rạng rỡ cả một họ. Dân làng đứng chung quanh, ai cũng hình như có vẻ thèm thuồng cái cảnh vinh dự ấy và nhận rằng đó là một cái phúc lớn nhờ ông Tuần mới có.

Họ chăm chú đến ông Tuần nhất, và nhìn vào bộ áo thêu rồng phượng của ông một cách kính cẩn. Xong một tuần tế, ông Tuần về đứng chỗ cũ thì chỗ ấy hình như sáng hẳn lên. Không ai để ý đến ông Cả đứng bên cạnh; tự biết cái cảnh vinh dự này không phải ở mình, nên ông cố hết sức đứng thu hình, mắt nhìn thẳng làm như để cả tâm hồn vào việc tế lễ nghiêm trọng, không nghĩ ngợi đến sự gì khác. Nhưng mỗi lần rời khỏi đám đông lên chuốc rượu, ông tự nhiên thấy lạnh ở hai vai và trên bộ áo tầm thường của ông, ông tưởng người ta trông thấy rõ cả cái tầm thường của đời ông.

Tế xong hai tuần, Dũng bắt đầu thấy chồn chân; chàng khoanh tay lại, nghiêng người và chống mũi giầy xuống nền gạch. Một ý nghĩ ngộ nghĩnh thoáng hiện đến làm chàng mỉm cười một mình: chàng muốn ấn một gót chân xuống gạch và xoay mạnh người hẳn một vòng xem sao. Chàng ngẫm nghĩ:

– Chắc là họ sẽ nhìn mình dữ lắm. Nhất là cụ Thượng Đặng và cô ả Khánh.

Chàng cố nhịn cười, mím môi và đưa mắt nhìn lên. Nền trời lúc đó, Dũng thấy như một tấm lụa trong; một con bướm trắng ở vườn sau bay vụt lên cao rồi lẫn vào màu trời. Dũng tự nhiên nghĩ đến một bãi cỏ rộng trên đó có Loan và chàng, hai người cùng đi ngược lên chiều gió; nàng mặc một tấm áo lụa trắng và gió mát thơm những mùi cỏ đưa tà áo nàng, phơ phất chạm vào tay chàng êm như những cánh bướm.

Dũng giật mình vì có người chạm vào vai, khẽ nói:

– Cậu ra lễ đi chứ? Đứng nghĩ gì đấy.

III

Dũng tung chăn ngồi dậy nhìn ra cửa sổ xem trời đã sáng chưa:

– Hôm nay chủ nhật đây.

Chàng cố nghĩ đến điều đó nhưng không thấy cái vui như khi còn đi học: Đã lâu không làm gì cả, chàng thấy ngày nào cũng là ngày chủ nhật, ngày nào cũng là những nghỉ ngơi rồi. Từ ngày bãi

khóa, rời khỏi nhà trường và được thư của ông Tuần bắt về nhà quê đến nay đã hơn một năm.

Chàng nghĩ lại cũng không hiểu vì sao mình đã bãi khóa. Sáng hôm ấy thấy Trúc và mấy người bạn rủ nhau nhảy qua hàng rào, chàng cũng nhảy theo. Suốt ngày đi lang thang, chàng thấy có một cái thú mới lạ. Lúc đó đương mùa hoa gạo nở. Lần đầu chàng thấy những cây gạo nở hoa là đẹp và ngỏ ý ấy với Trúc:

– Anh có thấy thế không?

Trúc gật:

– Đích thị.

Rồi hai anh nhặt những bông hoa thi nhau ném xuống hồ xem ai ném xa nhất. Bây giờ chàng còn như ngửi thấy mùi hăng và hơi ngọt của những bông hoa nhầu nát trong tay. Chiều đến, Trúc hỏi Dũng:

– Bây giờ thì chúng mình nghĩ sao?

Dũng cũng hỏi Trúc:

– Chúng mình nghĩ sao bây giờ?

Trúc bàn:

– Hay ta lại nhảy vào?

Dũng cho là phải:

– Ta lại nhảy vào như ta đã nhảy ra.

Nhưng ý kiến hay ho ấy không thể thi hành được, vì đã có lệnh của ông Đốc đuổi hết những học trò nào đã nhảy qua hàng rào trốn ra.

Về nhà quê, mới đầu chàng còn thấy vui và cho rằng học ở nhà cũng có thể đỗ được. Ông Tuần cũng muốn chàng nghỉ ít lâu, khi nào câu chuyện bãi khóa đã quên đi rồi sẽ liệu cho chàng ra học nơi khác. Dẫu sao ông cũng buồn vì hai con đầu thi mãi không đỗ, ông chỉ còn hy vọng ở mỗi một mình Dũng. Ông biết là Dũng thông minh hơn hai anh nhiều và ông quyết rằng Dũng sau sẽ nối được chí ông.

Dũng mở cửa ra hiên đứng. Trời chưa sáng rõ; trong sự yên tĩnh, những cái sân gạch chàng thấy rộng hẳn ra. Bóng giàn hoa in mờ mờ trên hiên ngay chỗ chàng đứng. Dũng nhìn lên: mảnh trăng hạ tuần mòn gần hẳn một nửa và trắng nhạt quá nên Dũng tưởng như đương chìm vào trong màu trời, có làn nước phủ qua. Dũng ngồi xuống bực cửa. Bên chân chàng rải rác những đám đất vụn. Chàng để ý nhìn kỹ những con kiến đương tha đất đặt trên miệng tổ và ngẫm nghĩ:

– Tụi này dậy sớm và chăm làm việc ghê.

Chàng có cái ý tưởng so sánh công việc đặt những viên đất nhỏ và giống nhau của lũ kiến với cuộc sống của Trường và Đính, hai anh chàng, cuộc sống vô vị và ngày nọ tiếp theo ngày kia giống nhau như những viên đất kia. Hai anh chàng sống một cách bình tĩnh được, chắc vì không bao giờ nghĩ và không bao giờ có ý đợi chờ ngày mai để lại làm những công việc đó. Dũng ngẫm nghĩ:

– Đau khổ chỉ những người nào sống bao giờ cũng như có ý chờ đợi một sự gì mới khác với ngày hôm qua. Nhưng có sống như thế mới là đáng sống.

Chàng đứng hẳn dậy và nói một mình bằng tiếng Pháp:

– Thế còn mình, mình đợi gì?

Chàng nhìn về phía nhà Loan và tự nhiên thấy đỡ băn khoăn. Chàng sẽ cưới Loan làm vợ, về ở với Loan bên ấp Quỳnh Nê, rồi suốt đời hai người gần nhau, yêu nhau mãi mãi... Dũng không dám nghĩ quá nữa vì câu hỏi: "Thế rồi sau làm sao? Lại ngày nọ kế tiếp ngày kia... Không chờ đợi" hình như đương quanh quẩn ở trong trí và sẽ làm mất hẳn cái vui của chàng.

Dũng không dám nghĩ xa hơn, cố tưởng tượng ra vẻ mặt vô tư lự của Loan và đôi môi của nàng lúc nào cũng như sắp sẵn một nụ cười.

– Chắc lúc này em tôi chưa dậy.

Một tiếng động làm chàng ngửng lên, chú ý. Bên kia vườn, Dũng thấy ông Tuần đương đi vội vàng, nhưng rón rén như không muốn cho ai biết. Chàng vội cúi xuống, nhìn những con kiến. Nhưng chàng vẫn khó chịu vì không thể nào không nghĩ rằng cha mình ban đêm đã trốn sang bên nhà cô Ba và phải trở về thật sớm để cho bà Hai không biết.

Một lúc sau, tiếng ông Tuần gọi đầy tớ rầm rộ ở nhà trên, có vẻ một người mới thức dậy. Dũng mỉm cười nhưng lắc đầu tức bực vì thấy mình cứ nghĩ luẩn quẩn đến những chuyện đáng lẽ không nên nghĩ tới.

Chàng trở vào giở sách đọc cho đến khi người nhà xuống mời ăn sáng. Ông Tuần và bà Hai đã ngồi ở sập bắt đầu ăn. Dũng múc cháo vào bát và vừa ăn vừa cố nghĩ một câu chuyện gì để nói cho đỡ khó chịu.

– Đêm qua, con trằn trọc mãi không sao ngủ được.

Bà Hai nhìn ông Tuần nói tiếp:

– Thầy đêm qua chắc ngủ cũng không yên.

Ông Tuần vuốt râu thật nhanh luôn mấy cái. Bà Hai quay lại bảo đầy tớ xuống lấy thêm bát đũa, tuy trên mâm đã đủ. Dũng lo ngại nhìn bà Hai đoán chắc bà sẽ sinh chuyện nói đay nghiến ông Tuần như mọi lần. Dũng vừa ăn vừa đợi nhưng mãi không thấy bà Hai nói gì. Chàng ăn vội vàng cho xong việc nên không có đủ can đảm gỡ con gà hôm ấy nấu không được rừ. Ra ngoài, Dũng nhẹ hẳn người.

Ánh nắng đã xuống đến nửa sân; trên những tấm khăn bàn treo ở dây thép, bóng lũy tre rung động. Dũng nhìn thấy cái sàng cau phơi trên mặt bể nước; những miếng cau lòng đỏ thắm như có ánh nắng đọng lại nhắc Dũng tưởng đến những ngày cưới vui vẻ và những gò má hồng của các cô dâu.

Dũng nghĩ không gì hơn là lại chơi hai vợ chồng Lâm, Thảo. Chàng tự nhiên thấy buồn hộ hai vợ chồng ông giáo có lẽ lúc này cũng đương buồn vì không biết làm gì cho hết ngày chủ nhật.

Khi đi qua chợ huyện, một cái xe đạp để tựa vào gốc cây khiến Dũng ngừng lại. Xe ai như xe của Trúc. Dũng nhìn ngơ ngác.

– Anh Dũng.

Trúc ở trong một quán nước đi ra, vừa gọi vừa lấy tay vẫy:

– Anh lại đây!

Dũng nhìn hai ống quần tây vàng lấm bùn của Trúc và tự nhiên thấy vui vẻ. Có lẽ vì tại chàng đoán thấy Trúc sáng nay cũng đã chịu qua nỗi buồn như chàng. Dũng nói:

– Sao chịu khó thế. Đường lầy lội mà cũng mầy mò lên được. Anh định đến thăm ai?

Trúc kéo Dũng vào ngồi ở ghế hàng:

– Anh vào đây đã. Không gì bằng đi mười cây số rồi tới nơi được uống một bát chè tươi nóng và ăn một bát bún riêu hơi lên nghi ngút.

Chàng quay mặt vào trong :

– Cô hàng làm thêm một bát nữa. Nhớ chiên cho thật nóng như mọi lần và cho nhiều ớt, thật nhiều ớt cay vào. Trời lạnh quá.

Dũng ngắm nghía bạn hồi lâu rồi nói:

– Anh hình như không bao giờ biết buồn là cái gì?

Trúc đáp:

– Vì tôi đã nhất định thế rồi... Bây giờ ăn đã.

Dũng nhìn những người qua lại, ngần ngừ:

– Lúc nãy đã ăn rồi.

– Ăn gì?

– Ăn cháo gà. Nhưng không ngon lắm.

Dũng nhớ lại vẻ mặt bà dì ghẻ. Trúc nói:

– Bún riêu nóng chắc ngon hơn.

– Ý thế.

– Thế thì ăn nữa. Cứ ngon là ăn, còn ngoài ra là hão huyền cả.

Ăn xong, Trúc dắt xe đạp đi bên cạnh Dũng. Đoán là Dũng có sự gì buồn, Trúc hỏi:

– Anh hình như lúc nào cũng buồn.

– Có lẽ tại lúc nào cũng thấy mình không biết làm gì cả.

Trúc cười đáp:

– Ngỡ gì. Tôi cũng vậy. Sáng hôm nay, tôi vác xe đạp ra cổng ấp, không nghĩ ngợi gì, nhất định đi, bất cứ đi đâu, miễn sao cho hết ngày. Ra đến ngã ba, thấy cái "ghi" xe đạp xoay về phía này.

Ngừng một lát, chàng nói tiếp:

– Có lẽ vì tại phía này có cô hàng xinh và có bún riêu ngon. Anh có thấy ngon không?

Dũng gật, nhưng thực ra chàng không để ý đến cô hàng và cũng không biết bún riêu có ngon hay không.

– Bây giờ ta lại anh chị Lâm.

– Tôi cũng định thế.

IV

Hai người đến trước cổng trường học, Lâm và Thảo chạy ra mừng rỡ rối rít. Dũng biết Lâm, Thảo đương mong mỏi khách đến chơi, mà chàng đến tức là hợp với lòng mong mỏi ấy. Chàng ngẫm nghĩ:

– Chắc hai vợ chồng từ sáng đến giờ nói chuyện vui vẻ với nhau sắp đến lúc chán rồi thì có khách tới.

Dũng chọn một cái ghế bành, kéo ra phía có ánh nắng rồi ngồi ruỗi hai chân có vẻ khoan khoái. Chàng châm điếu thuốc lá hút.

– Cứ ngồi như thế này suốt cả ngày hôm nay cũng được.

Chàng mỉm cười nghe hai vợ chồng Lâm và Thảo cãi nhau. Lâm nhất định pha nước chè tầu lấy cớ rằng cà phê uống đau dạ dày, còn Thảo thì nhất định mời khách uống cà phê lấy cớ rằng uống chè tầu đau bụng.

Dũng đưa mắt nhìn Trúc:

– Anh còn có thể uống gì được nữa không?

– No nê hết sức rồi. Nhưng nên uống cà phê vì pha cà phê lâu, mất được nhiều thì giờ hơn.

Dũng tự nhiên thấy thích nói đùa vì trong óc chàng lúc đó không bận một ý nghĩ gì. Chàng nói:

– Muốn chiều cả anh lẫn chị, chúng tôi xin uống cả cà phê lẫn chè tầu. Cà phê trước, chè tầu sau.

Chàng tiếp theo:

– Lưỡng cử, lưỡng tiện vì như thế vừa đau dạ dày lại vừa đau bụng.

Một lát lâu, Trúc xoay về phía Dũng, đột ngột hỏi:

– Cô Loan độ này thế nào?

Dũng cúi xuống tìm chỗ gạt tàn thuốc lá, thẫn thờ đáp :

– Tôi cũng không biết rõ. Đã lâu lắm không sang...

Dũng thầm tính mới biết rằng đã hơn nửa tháng nay chưa gặp mặt Loan. Câu hỏi của Trúc gieo vào lòng chàng một ý muốn tha thiết: chàng mong Loan nhớ chàng hơn là chàng nhớ Loan, và Loan sẽ đi tìm chàng để gặp mặt. Chàng tin chắc rằng thế nào hôm nay Loan cũng đến chơi đây, tuy chàng biết sự tin ấy là vô lý.

Những giọt cà phê rơi xuống làm sóng nước ở trong cốc. Thời giờ thong thả qua. Ánh nắng ở trên tường xuống thấp dần; ngoài hiên nắng, mấy con ruồi thỉnh thoảng bay vụt lên rồi lại đỗ nguyên chỗ cũ. Mấy cây cải treo ngược trên dây thép còn thừa ít hoa vàng; Dũng nghĩ đến những ngày gần tết, ngoài sân nhà phơi đầy cải để muối dưa nén và những con ong ở đâu bay về đầy sân. Vì thế, mỗi lần trông thấy hoa cải vàng, chàng lại có cái cảm tưởng ngộ nghĩnh rằng những bông hoa đó hình như đương tưởng nhớ những con ong.

Bốn người ngồi yên cùng đợi cho cà phê xuống đầy cốc. Trúc nói:

– Chúng mình hình như đương đợi ai.

Lâm nói:

– Không nên đợi ai cả, vì đợi bao giờ cũng buồn.

– Chính thế. Nếu sống mà lúc nào cũng đợi thì tự nhiên là chỉ đợi cái chết mà thôi.

Trúc mỉm cười cám ơn Thảo:

– Không nên triết lý cao xa. Ta nên đợi và hiện giờ đợi một việc gần đã, vì hình như chị Lâm muốn cho chúng mình ăn cơm.

Thảo vui vẻ đáp:

– Phải đấy. Nhưng ăn xong ta làm gì?

– Đấy, chị lại nói lôi thôi rồi. Ta hãy biết nghĩ đến ăn đã.

Thảo gọi người nhà rồi nói với Dũng:

– Hay tôi cho sang mời cô Loan.

Dũng vội can:

– Thôi, tiện thì ăn, không nên mời.

Nhưng Thảo cứ bảo người nhà sang mời Loan.

Dũng vội nói:

– Mời mọc thành ra có vẻ long trọng, mất cả tự nhiên.

Thảo có ý hơi ngạc nhiên:

– Mời chị Loan chứ mời ai đâu.

Dũng nói liều:

– Chắc cô ấy chẳng đi được vì hình như bà Hai mệt.

– Chiều ý anh vậy.

Dũng nhìn Thảo xem nàng nói câu ấy vô tình hay cố ý.

Thảo giảng giải:

– Tại hôm nay tình cờ họp mặt. Thiếu một người thành chưa được vui toàn vẹn.

Dũng mở gói thuốc lá lấy một điếu châm tiếp vào điếu đương hút giở. Lâm nói:

– Dễ đã đến điếu thứ ba.

Dũng đếm những điếu thuốc lá còn lại trong gói:

– Còn đủ để hút cho đến chiều.

Có tiếng động ở ngoài vườn; Lâm, Thảo và Trúc cùng nhìn ra. Dũng thốt nhiên thấy quả tim đập mạnh. Nhưng chàng không quay mặt lại, yên lặng nghe tiếng giầy lạo sạo trên đường. Tiếng giầy chàng nghe rất nhẹ như tiếng giầy một người con gái.

Trúc đứng dậy hỏi:

– Chắc ông hỏi tôi.

Tiếng người khách hỏi lại:

– Ông có phải là Trúc không?

– Vâng, chính tôi là Trúc. Tôi trông ông hơi quen quen.

– Thưa ông, tôi là Minh. Lúc nãy tới Quỳnh Nê, người nhà nói ông đi vắng. Tôi đoán là ông lên huyện chơi, nhân có việc phải qua huyện tôi tìm ông để báo một tin.

Thảo mời:

– Ông vào chơi trong nhà xơi nước đã.

– Thưa bà, xin lỗi bà, tôi lại phải đi ngay.

Trúc xuống vườn tiễn khách ra cổng. Minh nói:

– Anh Thái bị bắt rồi. Mai giải về đến tỉnh.

– Tôi cứ tưởng anh ấy đi thoát. Các anh em đã biết tin chưa. Anh Xuân đâu?

– Anh Xuân hiện đi Lao Kay vắng. Mai anh lên tỉnh thật sớm và lại nhà anh Bằng. Việc cũng không quan trọng gì lắm, miễn là anh Thái đừng tố cáo ai?

Trúc nhìn Minh:

– Điều đó thì không phải lo đến.

Trúc quay trở vào, đi chậm chạp để ngẫm nghĩ.

– Có nên cho Dũng biết tin không?

Trúc nghĩ, nếu để Dũng biết tin, chắc Dũng sẽ tìm hết cách giúp và thế nào cũng liên lụy đến Dũng và ông Tuần.

– Mình thì không sao! Không nhà, không cửa, không vướng víu đến ai cả. Nhưng Dũng...

Chàng lưỡng lự nhắc lại:

– Có nên không.

Lúc bước lên hiên, Trúc tự nhiên thoáng nghĩ đến bạn. Dũng hỏi:

– Cái gì thế, anh?

Trúc thản nhiên đáp:

– Một người bạn học cũ. Bây giờ nghèo muốn bán đất vì tưởng tôi làm chủ ấp Quỳnh Nê chắc sẵn tiền.

Rồi Trúc làm bộ tươi cười hỏi Thảo:

– Thế nào chị giáo? Bếp vẫn tro lạnh thế kia à?

Dũng nhìn Trúc biết Trúc muốn giấu mình việc gì, nhưng vì đoán là việc không hay sẽ đến làm mình bận bịu nên Dũng không muốn dò xét cho ra manh mối.

Chàng giơ tay rút một điếu thuốc lá châm tiếp điếu đương hút dở, mỉm cười nói:

– Điếu thứ tư. Chị giáo phải cấm tôi, chứ cứ để hút thế này thì rức đầu mất.

Trúc nhìn bạn lo lắng vì thói thường hễ có việc gì buồn bực là chàng thấy Dũng hút thuốc lá không ngừng. Chàng nhìn ra vườn, nói:

– Ít khi thấy một ngày đẹp như hôm nay. Mùa đông mà ấm áp lạ.

Dũng cũng nhìn ra nói:

– Giời trong không có hơi một đám mây nào. Dũng vừa nói vừa nhìn về phía mái nhà Loan, ngẫm nghĩ:

– Lúc này, chắc Loan đương ngồi học, thỉnh thoảng lại nhìn ra và cũng như mình thấy cảnh trời đẹp, nghĩ đến mình và muốn bỏ đi chơi...

Chàng nói to với Lâm:

– Giời đẹp như thế này mà không đi chơi thật phí...

Trúc chỉ tay về phía làng:

– Kia là mái nhà anh Dũng, mà chắc kia là mái nhà cô Loan. Chính rồi, trông thấy cả dãy xoan ở cổng đi vào nhà anh...

Dũng đáp:

– Có lẽ.

Rồi chàng cầm chén nước chè uống để xoay mặt nhìn về phía khác cho được tự nhiên, Trúc khỏi để ý tới.

Một bóng trắng thoáng qua sau giậu tre. Dũng ngỡ là Loan nhưng lại mỉm cười thất vọng vì bóng đó đi thẳng về phía cánh đồng. Chàng lấy làm lạ rằng sao lại có thể mong Loan tha thiết

như vậy, mong Loan như mong một người xa cách đã mấy năm. Muốn gặp Loan không khó gì cả, nhưng Loan phải tự ý đến và đến giữa lúc này thì sự gặp gỡ ấy mới quý. Mỗi một phút chờ đợi đối với Dũng là một phút đầy hy vọng; cảnh trời đẹp quá mà lòng chàng lúc đó tự nhiên vui vẻ quá nên Dũng chắc rằng không thể nào thiếu được cái vui gặp mặt Loan. Nếu hết ngày hôm nay mà Loan không đến... Chàng mỉm cười vì cái ý trách ấy thật là vô lý.

– Biết thế mình cứ để chị Thảo mời Loan sang có được không?

Trúc hỏi:

– Anh nghĩ gì mà tôi thấy anh cứ mỉm cười luôn.

Dũng đáp:

– Tôi nghĩ... tôi nghĩ đến một chuyện cổ tích thủa nhỏ vú già kể cho nghe.

Thảo nói đùa:

– Chắc là chuyện: ngày xưa có một nàng tiên đẹp như tiên...

Bỗng nàng nhìn ra phía cổng reo lên:

– Kìa chị Loan... đương mong,thì chị đến.

Dũng có cái cảm tưởng rằng thời khắc ngừng hẳn lại; ánh nắng lấp lánh trên lá cây cũng thôi không lấp lánh nữa. Lòng chàng thốt nhiên êm ả lạ lùng: chàng và cả cảnh vật chung quanh như không có nữa, chỉ là một sự yên tĩnh mông mênh, trong đó tiếng Loan vang lên như có một nàng tiên đương gieo những bông hoa nở.

– Sao lại đông đủ thế này. Anh Trúc, và ai kia... như anh Dũng.

Thảo nói:

– Chính đó...

Nàng tươi cười mừng rỡ và âu yếm nhìn Loan. Sao lúc đó Dũng thấy mình yêu Thảo thế, yêu Thảo như yêu một người có bụng rất tốt; nét mặt Thảo chàng thấy nhiễm đầy vẻ hiền từ.

– Lúc nãy định cho sang mời chị nhưng sau lại thôi vì chắc thế nào chị cũng đến.

Loan đáp:

– Thế à?

Nàng lên hiên, đứng tựa vào thành ghế, nói:

– Em có định sang đâu. Hôm nay phiên chợ, em ra mua mấy thức lặt vặt. Đi mãi mỏi chân, vào đây nghỉ uống chén nước.

– Nhưng chắc chị không mua được gì.

– Thứ gì cũng đắt cả.

Loan vội cúi xuống vì thấy Dũng nhìn mình như có ý dò xét. Hai má nàng nóng bừng:

– Hôm nay giời đổ gió nồm, em đi một lúc mà nóng cả người.

Vẻ ngượng nghịu của Loan và những giọt mồ hôi lấm tấm ở trán khiến Dũng vừa thương hại vừa cảm động. Chắc Loan biết chàng ở đây và định ra đây; nàng ăn mặc trang điểm như thế kia không phải là đi ra chợ mua bán. Ở chợ, đường lầy bùn mà gót quần Loan, Dũng thấy không dính tý bùn nào. Đột ngột Dũng hỏi Loan:

– Ở chợ cô vào thẳng đây?

– Vâng.

Rồi Loan ngửng nhìn Dũng hơi lấy làm lạ vì câu hỏi. Dũng nhớ đến cái bóng trắng thoáng qua sau giậu lúc nãy. Chắc Loan không dám vào ngay, phải đi vượt qua nhà trường một lần để xem thật có mình ở trong này không, lúc đi quay trở lại mới quả quyết vào.

Thảo nói:

– Kìa, mỏi chân vào đây nghỉ mà cứ đứng mãi đấy à. Ngồi xuống cho đỡ mỏi rồi ở đây ăn cơm cho vui.

Dũng thấy trên ống quần Loan lấm tấm những bông cỏ may, mà đường từ nhà ra trường học toàn lát gạch cả. Mấy bông cỏ may là cái chứng cớ hiển nhiên bảo cho Dũng biết rằng Loan đã một lần vượt qua cổng nhà trường không vào, cứ đi thẳng về phía cánh đồng.

Loan nhấc chén trà uống thong thả; nàng không có vẻ nhanh nhẹn như mọi ngày. Mỗi lần Trúc hỏi chuyện, nàng đáp lại, tiếng khẽ và yếu ớt. Dũng không mong ước gì nữa; chàng cố ngồi thật yên lặng để hoàn toàn nghĩ đến cái vui sướng của lòng mình. Trong đời chàng, chàng ước ao còn có nhiều lúc như lúc này, đương mong Loan lại được Loan đến với chàng, đến như một nàng tiên ở nơi xa xăm về an ủi chàng trong chốc lát rồi lại bay đi.

Nhưng sao trong cái vui của chàng vẫn phảng phất những lo lắng vẩn vơ, khác nào như những bông hoa phù dung về mùa thu đương độ nở đẹp lộng lẫy mà cái chết đã ngấm ngầm ở trong. Ý nghĩ cưới Loan làm vợ rồi suốt đời hai người yêu nhau, sống vô vị ngày nọ nối tiếp ngày kia không chờ đợi, ý nghĩ chán nản ban sáng lại đến làm bận trí Dũng một cách ác nghiệt.

Dũng mong sao tấm ái tình của chàng với Loan và nỗi vui trong lòng chàng ngay lúc đó là hết hẳn không còn có phút sau nữa; thời gian ngay lúc đó sẽ ngừng lại mãi mãi để trong thế giới mông mênh, cũng như trong lòng hai người mới yêu nhau, cái phút sung sướng mong manh ấy còn mãi mãi.

Bỗng Dũng thấy Loan đưa mắt nhìn mình như lấy làm lạ, chàng tưởng nghe thấy lời Loan trách:

– Anh muốn gì em mà từ nãy đến giờ anh yên lặng nhìn em không nói nửa lời.

Một sự thèm thuồng mới mẻ từ trước đến nay chàng chưa thấy bao giờ làm chàng hổ thẹn không dám nhìn lâu vào đôi môi của Loan, đôi môi mà chàng ngây ngất thấy trước rằng sẽ mềm và thơm như hai cánh hoa hồng non. Chàng rùng mình ngẫm nghĩ:

– Thời gian sẽ ngừng lại...

V

Cánh đồng chân rạ vắng người phẳng lì đến tận chân trời; các làng xa trông gần hẳn lại. Trời lạnh quá nên Dũng tưởng như không khí trong hơn là vì lạnh.

Trúc nhìn biển rồi bảo Dũng rẽ xe đạp xuống con đường đất nhỏ. Đường gồ ghề lại ngược lên chiều gió nên hai người đạp bắt đầu thấy nặng chân. Dũng gắng sức đạp. Gió thổi làm lạnh hai gò má và làm cay hai mắt, nhưng Dũng cứ ngửa mặt như muốn đón lấy gió lạnh. Chàng quay lại nhìn Trúc hỏi:

– Lạnh không?

Trúc mỉm cười, cho xe tiến lại gần, đáp:

– Cũng kha khá. Nhưng đã có anh che gió cho nên tôi lại thấy ấm... Nhưng chỉ ấm trong lòng thôi.

Trúc thốt nhiên cảm thấy tình bạn ấm áp của Dũng với chàng, hai người bạn sống chơ vơ giữa cuộc đời, như cùng đi giữa cánh đồng rộng bao la và lộng gió. Dũng nói:

– Mình càng không sợ lạnh, càng thích cái lạnh thì càng không thấy lạnh. Đối với những cái nguy hiểm cũng vậy.

Trúc cười hỏi:

– Anh mới nghĩ ra điều cao xa ấy từ bao giờ thế?

– Vừa mới nghĩ ra xong.

Hai người hôm nay tìm đến nhà một người bạn cũ là nơi mà Thái ẩn núp từ khi vượt ngục ra. Dũng phải đưa ít tiền đến giúp Thái để Thái có cách trốn đi nơi khác xa, đợi dịp đi ngoại quốc lần nữa. Cuộc lại thăm bạn không có gì nguy hiểm cả, Dũng cũng biết thế; nhưng chàng tự nhiên có cái thú được làm một việc khác hẳn những việc chán nản hằng ngày. Mấy lần Trúc can, chàng nhất định không nghe.

Trúc nói:

– Nếu anh vừa mới nghĩ ra xong, thì bây giờ anh quay về cũng còn kịp. Tôi nghĩ lại mới biết cũng khá nguy hiểm cho anh. Mà nhất là không cần anh phải đi.

Nói vậy nhưng Trúc biết là không bao giờ Dũng quay về nữa. Dũng cũng không cần trả lời Trúc, chàng hỏi sang chuyện khác:

– Cần nhất là làm thế nào anh ấy đi ngoại quốc thoát chứ sống ở trong nước mà sống lẩn lút như vậy thì chịu sao nổi. Đến chúng mình đây còn không chịu được nữa là...

Yên lặng một lát, rồi chàng lắc đầu tiếp theo:

– Anh ấy có tính liều lắm. Ngay từ trước đã thế, tôi ở trọ với anh ấy hai năm tôi biết. Tôi sợ lắm...

Trúc đáp:

– Tôi chỉ sợ cho anh vì biết đâu anh không phải liều như anh Thái...

– Tôi chẳng nóng đầu bao giờ cả.

Trúc cười:

– Tôi thí dụ việc bại lộ. Người ta sẽ tìm bắt anh là đồng đảng, quấy rối đến cụ lớn, anh có yên được ở nhà không?

Dũng đáp:

– Đến lúc đó thì liều vậy.

Trúc mỉm cười:

– Ấy đó... Nhưng bây giờ hãy cứ liều thử xem sao đã. Chưa chết ai mà sợ.

Hai người lại vui vẻ rấn bước đạp. Trúc thoáng nghĩ đến Dũng. Vẻ buồn bã của trời đông làm Trúc thấy rộn rạo cái ý muốn hỏi Dũng

về Loan. Chàng quay mặt nhìn bạn và lưỡng lự không biết bắt đầu câu hỏi ra sao. Chàng ngẫm nghĩ:

– Hình như Dũng không thích cho ta một ý nghi ngờ gì về việc ấy.

Dũng không quay lại nhưng đoán biết là Trúc đương nhìn mình một cách chăm chú. Chàng hơi lấy làm lạ, và tự nhiên thấy ngượng, cúi nhìn xuống rồi đưa lái cố theo một vết bánh xe trên đường.

Trúc thẫn thờ nói:

– Tôi làm gì cứ tự nhiên như không. Còn anh, bao nhiêu người lo cho anh.

Dũng đáp:

– Chẳng ai lo cho tôi cả. Nội nhà chẳng ai tội gì mà lo cho tôi. Anh đã biết đấy. Anh cả và anh ba tôi thì chỉ mong cho tôi đi đâu cho rảnh để lấy lại ấp Quỳnh Nê; cô hai cô ba tôi thì chẳng phải ngôn...

Chàng càng nói càng thấy chán nản. Trúc nói:

– Nhưng có một người lo cho anh, lo cho anh lắm.

Trúc nhìn Dũng dò ý tứ. Dũng cười đáp.

– À, có, thầy tôi, thầy tôi lo cho tôi ra làm quan và lấy cô Khánh. Cô ấy kể cũng khá đẹp, anh có thấy thế không? Làm quan, lấy vợ đẹp con quan, lại có ấp rộng cò bay thẳng cánh, đời như thế anh bảo chẳng là vui đẹp lắm sao?

Dũng cười mai mỉa vì chàng nghĩ đến lòng ghen tức ngấm ngầm như đã nhiều lần lộ ra của Trường và Đính, nhất là của Đính.

– Lắm lúc tôi muốn trả lại thầy tôi cái ấp Quỳnh Nê. Nhưng nghĩ lại mới biết là vô lý. Ông cụ đã cho đâu. Ấp còn đứng tên thầy tôi. Bao nhiêu chuyện rắc rối.

Gió bỗng thổi mạnh hơn. Một chiếc buồm hiện ra in lên nền trời như cánh một con bướm nâu khổng lồ. Một ít nắng vàng nhạt rung động trong nếp cánh buồm.

– Đi, giá tôi có phải vì Thái trốn đi, hay bị bắt càng hay. Ít ra cũng làm vui lòng được nhiều người. Hơn một năm giời tù hãm rồi còn gì.

Lắm lúc tôi muốn đi cho khuất.

Trúc hơi lo lắng; biết là bạn hay có tính cố làm theo lời nói nên Trúc vờ như không nghe thấy lời bạn. Chàng nhìn ra phía sông, bảo Dũng:

– Không thấy anh Bằng nói phải đi qua đò

Đường này tôi chưa đi đến bao giờ. Mình đi rất nhiều nơi, nhưng những vùng quanh quẩn đây thì đối với mình hình như xa lạ lắm.

Hai người xuống xe. Phà còn ở phía bên kia sông. Trúc bảo bạn:

– Ta vào hàng uống nước, xem có cái gì ăn được không?

– Anh đã đói rồi à?

– Đói thì chưa, nhưng ăn thì muốn ăn...Dũng đứng ngoài hỏi bà hàng:

– Bến đò gì đấy, bà hàng?

– Bến đò Gió, thầy ạ.

Trúc cười nói:

– Chắc ở đây nhiều gió. Thảo nào lạnh ghê.

Nghe tên "bến đò Gió" Dũng nghĩ ngay đến Loan. Chàng nhớ đã lâu lắm, một buổi chiều sang bên nhà Loan, Loan mời chàng ăn bánh gai và nói:

– Quà nhà quê của em. Bánh này em mua ở bến đò Gió, gần quê ngoại em.

Dũng nhìn ra phong cảnh bến đò, nơi mà Loan đã nhiều lần đi qua. chàng định khi về sẽ mua ít bánh gai biếu bà Hai.

– Chắc là Loan vui lòng lắm.

Tiếng hát sẩm và tiếng nhị trên mặt sông vẳng đến tai Dũng. Trúc chạy ra, tay cầm chiếc bánh gai bóc dở. Chàng cắn một miếng to, gật đầu khen:

– Ngon lạ... Phải mua chục chiếc làm quà cho anh Thái... Cảnh bến đò bao giờ cũng buồn, không hiểu tại sao?

Dũng đáp:

– Có lẽ tại nó gợi trí nghĩ đến sự biệt ly.

Nói vậy nhưng Dũng biết là không phải; nỗi buồn ấy có một duyên cớ sâu xa hơn mà chàng chưa tìm thấy. Dũng châm một điếu thuốc lá hút rồi đưa mắt ngắm nghía đám người nhà quê thẩm đạm, quần áo xơ xác trước gió, đương đứng đợi bên bờ sông. Họ đứng yên, không nói, vẻ mặt bình tĩnh, không nghĩ ngợi gì; chuyến đò mà họ đợi sang, Dũng thấy là hình ảnh của cả cuộc đời; họ sinh ra, sống thản nhiên trong ít lâu, không hiểu vì cớ gì rồi lại khuất đi như

những người bộ hành, một buổi chiều đông, qua bến đò, in bóng trong chốc lát trên dòng nước trắng của cuộc đời chảy mãi không ngừng.

Dũng ngẫm nghĩ:

– Buồn có lẽ vì tại trông thấy bến đò mình như thấy rõ hình ảnh cuộc đời. Sống mà nghĩ đến mình thì sống bao nhiêu cũng buồn. Đã bao lâu, mình không làm gì cả, nên mình không có cái gì để quên điều ấy đi...

Chàng mỉm cười nhìn mấy cái quán hàng trên vỉa đê và những khóm chuối lá xơ xác đương chải gió bấc:

– Bến đò không buồn lắm; buồn nhất là những cái quán xơ xác của các bến đò. Mình là những cái quán ấy, đứng yên trong gió lạnh nhìn cuộc đời trôi qua trước mặt.

Chàng nói to hỏi Trúc:

– Có phải thế không, anh?

Trúc ngơ ngác không hiểu chuyện gì, cắn một miếng bánh thật to, rồi gật đầu:

– Chính đó. Tôi tưởng không có thứ bánh gì ngon hơn bánh gai. Anh có thấy thế không?

Dũng cười đáp:

– Chính đó.

Trúc vui vẻ nói:

– Thế mới biết chúng mình bao giờ cũng đồng ý với nhau.

Qua độ vài cây số thì đến cái cầu lợp. Theo lời Bằng dặn, Trúc đi rẽ về phía tay trái và hỏi một người bán hàng về đường lối vào làng Vĩnh Cổ.

– Chắc các thầy vào nhà ông giáo Hoạt, ăn mừng nhà mới. Các thầy đến chậm quá, hôm nay khách về đã vãn.

Đến chỗ vắng, Trúc bảo Dũng:

– Tôi chắc đó là mưu mẹo của anh Hoạt. Nhà làm xong đã tám kiếp nào rồi, nhưng anh ấy bịa ra để tiện cho các anh em đi lại, không ai nghi ngờ. Vì thế hôm nay chúng mình về, ai cũng cho là tự nhiên.

Một câu hỏi vẫn ngập ngừng ở môi bấy giờ Dũng mới định nói ra:

– Sao anh em lại có ý giấu tôi.

Trúc cãi:

– Họ có định giấu anh đâu. Họ tưởng anh biết rồi.

Dũng nói ngay, giọng bực tức:

– Anh đừng bênh. Tôi, tôi biết vì lẽ gì rồi. Tôi biết lắm. Họ không tin mà họ không tin cũng là phải.

Chàng cau mày, đăm đăm, nhìn thẳng trước mặt, nói một mình:

– Nhưng nào có phải lỗi tôi. Người ta thường lấy điều mình là con quan làm một sự hãnh diện. Tôi khác. Nhưng nếu tôi có đau khổ, anh em chắc chẳng ai biết tới cái đau khổ ngấm ngầm ấy.

Chàng quay lại phía Trúc nói:

– Anh xem, tôi bị thất hai đầu.

Trúc mỉm cười:

– Anh hay nổi nóng lắm. Anh có biết ai giấu anh không... Để tôi nói anh nghe: hôm ngồi ở nhà Lâm, Thảo với Loan, Minh đến báo tin Thái bị bắt, tôi giấu anh; Xuân ở Lao Kay về bảo tôi báo tin cho anh biết, tôi lại giấu anh. Nếu anh không tình cờ sang Cận chơi, thì đến bây giờ anh cũng chưa biết một tý gì.

Dũng hỏi:

– Vì cớ gì anh lại giấu tôi.

– Chẳng vì cớ gì cả. Chính tôi, tôi cũng không biết vì cớ gì. Tôi không muốn cho anh biết vì tôi đã nhất định thế rồi. Có thế thôi.

Hai người qua cổng làng. Trúc nói tiếp:

– Bây giờ thì ta hãy tạm gác chuyện đó lại. Để khi về nhà thong thả, anh hãy giận tôi.

Nhờ có cái mưu của Hoạt nên hai anh em bước vào nhà bình thản như đi dự tiệc. Người nhà chạy vào báo tin. Thái đương ngồi đánh tổ tôm với Hoạt và ba người lạ mặt. Thấy Dũng và Trúc vào, chàng điềm nhiên rút một quân bài nọc và xướng to:

– Nhị văn, chờ mãi nhị văn bây giờ mới thấy đến.

Hoạt chỉ mấy người lạ mặt nói:

– Anh em cả. Anh Chương, Tịch và Phác.

Người nhà đương dở chia bài, đuổi đi bất tiện, nên Hoạt phải nói mấy câu khách sáo. Trúc nhìn Thái nói:

– Chúng tôi sang cho có mặt thôi. Chẳng lẽ anh có việc mừng lại không sang. Nhưng lại phải về ngay, không thể ở lâu được.

Thái hỏi:

– Thế nào, có tiền không? Có tiền đánh tố tôm không?

Trúc nhìn Dũng đáp:

– Cái gì chứ cái ấy thì anh Dũng chẳng thiếu. Trong túi anh Dũng lúc nào cũng có trăm bạc là thường.

Thái cười hỏi:

– Khá nhỉ. Nhưng có lẽ không phải dùng đến.

Chương hỏi:

– Các anh ở làng nào?

Dũng đáp:

– Ở Xuân Lữ. Cách đây hai chục cây thôi, không xa.

Phác nói:

– Xuân Lữ, Xuân Lữ, hình như làng ông Trương Thiệp.

Dũng vội nói ngay:

– Vâng, chính thế, tôi là con ông Trương Thiệp.

Chàng ngượng ngập, khó chịu.

Mỗi lần có người nhắc đến tên ông Tuần là Dũng phải tìm cách cho họ biết ngay chính mình là con. Chàng sợ họ sẽ nói chuyện về cha mình mà chàng lại biết trước rằng họ sẽ nói toàn những chuyện không hay gì.

Chương và Phác im bặt. Hoạt xoay câu chuyện về việc khác cho Dũng khỏi ngượng. Mọi người buông bài; Hoạt sai người nhà xuống bếp rồi hỏi Trúc:

– Có đủ số chứ?

– Đủ số.

Trúc đặt trước mặt Thái một tờ giấy một trăm và bốn tờ giấy năm đồng.

– Trăm này là của anh Dũng, còn hai chục là của riêng tôi để dành dụm trong hai tháng nay.

Dũng quay mặt đi. Đem tiền ra giúp bạn, Dũng không thấy một chút gì là vui vẻ trong lòng; chàng có cái ý nghi ngờ rất khó chịu rằng có lẽ các bạn quyến luyến mình vì mình có nhiều tiền. Mà số tiền ấy lại không phải là tiền của chàng, tiền ấy chính chàng biết rằng đã kiếm được bằng một cách không đích đáng.

Thái mỉm cười:

– Muốn dùng về việc gì thì dùng chứ?

Trúc đưa mắt nhìn Dũng rồi đáp, giọng đùa bỡn:

– Tha hồ, miễn là đừng sắm quần áo đẹp diện thôi.

Thái lạnh lùng bỏ tiền vào túi:

– Sắm cái áo quan thật bền... Có lẽ.

VI

Biết là Thái rất cương quyết, nói mãi cũng vô ích, không thể đổi được ý định của Thái, Dũng giơ tay bắt tay bạn từ biệt:

– Chúng tôi không thể giúp được anh gì nữa?

Thái giữ bàn tay Dũng trong tay mình:

– Anh cần gì phải áy náy. Mỗi người một cảnh. Đến như lần trước tôi muốn anh Cận đi với tôi lắm mà cũng đành để anh ấy ở lại. Thế cũng may.

Dũng thấy hai mắt Thái sáng quắc một cách ghê sợ. Thái chậm rãi nói tiếp theo:

– Lần này khác nhiều. Hai anh giúp tôi thế này là đủ lắm rồi. Khi nào đến bước liều thì chỉ nên cần đến một người thôi.

Trúc để chân lên ban đạp nói:

– Thế bây giờ chúng tôi về... Anh nhớ lát nữa bóc bánh gai mà ăn, bánh gai ở bến đò Gió, phải biết, ngon có tiếng.

Ra đến ngoài đường cái, Trúc nhìn Dũng, lắc đầu:

– Anh đoán không sai. Thái đã đến bước không cần gì cả, không thiết gì đến cả sống nữa.

Dũng nói:

– Tôi thương anh ấy quá. Anh ấy khổ sở suốt đời.

– Nhưng đã chắc đâu là anh ấy khổ.

Dũng giảng giải:

– Không phải anh ấy liều thân như thế là khổ đâu. Khổ là vì anh ấy không còn biết sống và làm theo đường nào để đến nỗi chỉ còn một bước làm liều.

Dũng nghĩ đến cách sống khốn đốn của Thái sau khi bị đuổi khỏi nhà trường và nghĩ đến hiện tình của mình và Trúc.

– Còn bao nhiêu các anh khác cũng bó buộc như Thái, cũng phất phơ vô định như Thái, nhưng ít ra các các anh kia còn hy vọng, còn tìm. Có lẽ tìm, tìm mãi suốt đời không ra, nhưng cứ sống để tìm, thế cũng đủ.

Trời lấm tấm mưa, nhưng nền trời ở phía xa lại sáng hẳn lên. Rặng cây nhãn trên đê, cạnh bến đò Gió mờ rõ trong mưa bụi và khói ở các mái nhà tỏa ra như mấy vết mực tàu đương lan trên tờ giấy trắng ướt đẫm nước.

Qua đò, vào hàng nghỉ ngơi và mua bánh gai xong, hai anh em cắm đầu đạp thật nhanh để kịp về tới huyện, trước khi tối trời. Mưa đã tạnh, nhưng về chiều gió càng rét. Hai bên đường, tiếng nhái nghe như bay trong gió. Dũng nghĩ đến căn buồng của chàng, hơi ấm trong chăn nệm và những chữ in đẹp trên một trang sách quý dưới ánh đèn. Nhưng Dũng vẫn không vui vẻ. Chàng thấy một sự ăn năn rạo rực ở trong lòng, một sự ăn năn vô cớ, không cỗi rễ, lúc xa lúc gần như tiếng nhái hai bên đường, không biết đích ở chỗ nào đưa đến.

Tới đầu phố huyện thì trời tối hẳn. Qua hàng rào cây, trường học có ánh đèn thấp thoáng. Dũng và Trúc cùng đạp thong thả lại. Trong khung cửa sổ, Dũng nhìn thấy bóng Thảo đứng xoay lưng ra ngoài: cạnh cây đèn có chao bằng lụa xanh, Lâm đương cúi đầu viết. Dũng bấm chuông liên thanh. Trúc cất tiếng nói thật to:

– Sang năm thế nào cũng đỗ tú tài. Thần giáng về báo mộng cho đấy. Học chăm làm gì cho mệt.

Rồi chàng hát tiếp theo:

– Bên anh đọc sách, bên nàng đứng trơ.

Hai người cùng cười rồi đạp thật nhanh cho Thảo không kịp nhận ra là ai...

Dũng nói:

– Gia đình lạc thú.

Về đến cổng, thấy trong nhà Đính có ánh đèn "măng sông" sáng xanh, Dũng nói:

– Dân này lại tổ tôm chứ gì. Sống để đánh tổ tôm hay sao mà đánh mãi không chán.

Qua giá lộ bộ bằng đồng bóng loáng, lẫn trong đám người ngồi trên sập đánh tổ tôm, Dũng trông thấy ai như Loan. Chàng bảo Trúc:

– Ta rẽ qua vào đây đã. Trong này chắc sẵn thức ăn.

Nghe nói có sẵn thức ăn, Trúc biểu đồng tình ngay. Dũng và Trúc bỏ mũ bước vào nhà, cùng cất tiếng một loạt:

– Chúng tôi đói lắm rồi. Trong này chắc có thức ăn ngay.

Mọi người quay ra, ngơ ngác nhìn Dũng và Trúc đầu tóc rối bời và quần áo ướt đẫm nước mưa. Hiền nói:

– Ma quỷ ở đâu hiện về thế này?

Dũng nghiêm trang đáp:

– Em sang thăm lúa ở bên ấp.

Đính nói:

– Lúa đâu bây giờ mà thăm với nom. Rõ chú này!

Dũng cười:

– Ừ nhỉ. Tôi quên đi mất đấy.

Thuần, vợ Đính, nói:

– Chú Dũng thì làm ruộng với làm nương gì. Nay mai chú ấy ra làm quan rồi, chú ấy cần gì đến ruộng. Hai ông tướng lại đi mò mẫm ở đâu về chứ gì?

Dũng hơi khó chịu, đáp:

– Có lẽ.

Không nhìn hẳn vào chỗ Loan ngồi, nhưng Dũng biết rằng từ lúc nào, Loan vẫn chăm chú nhìn mình. Loan ngồi khuất sau Hiền để không ai chú ý đến. Nàng không nói, không mỉm cười, chỉ yên lặng nhìn Dũng.

Dũng đặt mũ xuống bàn và đứng dựa vào thành ghế, hơi nghiêng người để lẩn mặt trong bóng tối. Loan biết rằng Dũng muốn được tự do nhìn lại mình; hai con mắt nàng bỗng tươi hẳn lên dưới ánh đèn và hai hàng lông mi nàng hơi rung động. Nhìn Loan, Dũng thấy rõ cái ý nàng muốn bằng hai con mắt lặng lẽ diễn cho chàng biết nỗi vui sướng âm thầm được trông thấy mặt chàng.

Loan cất tiếng nói:

– Tôi chịu các anh thôi. Dễ thường các anh không biết rét là gì.

Trúc đáp:

– Chuyện, cô bảo làm ruộng mà không tập chịu được rét thì làm thế nào nổi.

Dũng nói tiếp:

– Có đi ra ngoài mưa rét, khi về mới biết là ấm, cô Loan ạ.

Trúc nói:

– Mà nhất là đói. Giờ chúng tôi về thay quần áo, lúc sang may sao lại có sẵn sàng thức ăn.

Loan nói:

– Hai anh không lo, ông chủ bà chủ dở bận đánh tổ tôm, để tôi tiếp hộ hai ông khách quý này cho.

Về buồng mình, Dũng hỏi vú già, người vú trước kia nuôi Dũng.

– Bà Tham Hiệu hôm nay có đến không?

– Có, cậu ạ. Có cả cụ Thượng bà, cụ lớn truyền tôi tìm cậu mãi, tôi chẳng biết cậu đi đâu, phải nói dối quanh bảo cậu sang bên ấp. Cụ lớn gắt om cả nhà.

Dũng rất khó chịu nhưng phải làm như không quan tâm đến điều đó. Chàng hỏi vú già:

– Chắc họ sang trả lời về việc cô Khánh chứ gì?

Chàng mỉm cười và nói bằng một giọng bông đùa coi như là chuyện chơi không quan trọng gì đối với chàng.

Bao giờ cũng vậy, khi ngồi với ông Tuần, chàng hết sức tránh những câu chuyện có liên lạc xa gần tới cụ Thượng Đặng và Khánh; chàng không muốn để ông Tuần có dịp nói rõ hẳn câu chuyện cưới Khánh về làm vợ chàng. Dũng biết trước rằng sẽ có sự bất bình giữa hai cha con. Vì muốn tránh một sự xung đột sẽ đến làm chàng đau khổ nên chàng phải yên lặng; sự yên lặng khiến ông Tuần tưởng lầm rằng chàng đã bằng lòng. Đối với ông, không có lý gì Dũng lại không bằng lòng được.

Trúc ra trước gương khoác chiếc áo của Dũng ngắm nghía:

– Vừa như in. Thế mới biết giời sinh voi giời sinh cỏ.

Dũng mỉm cười. Một lúc sau, Trúc giảng giải:

– Tôi là voi mà anh là cỏ. Nếu giời không sinh tôi ra thì lấy ai mặc áo của anh. Thế cho nên tôi sinh ra không phải là một

người thừa. Vả lại, đức Khổng Tử có nói: nhân chi kỳ y, bất nhi đắc kỳ hề. Cũng là nói theo ý ấy vậy.

Dũng quay lại gắt:

– Anh nói cái gì thế. Mau lên mà sang không đói lắm rồi. Và khẽ mồm chứ. Ông cụ biết tôi về thì đừng có hòng ăn ngon.

Vừa đi qua sân, Dũng vừa bực tức, ngẫm nghĩ:

– Trong lúc mình muốn tránh một sự đau lòng thì việc khó chịu kia nó cứ từ từ nó tiến. Đến một ngày kia, mình không ngăn nổi nữa.

Chàng mỉm cười nghĩ đến con đà điểu khi thấy nguy chúi đầu xuống cát, tưởng rằng không trông thấy cái nguy thì cái nguy cũng không có nữa.

– Mình là con đà điểu.

Trúc giật mình, quay lại nhìn Dũng, ngạc nhiên:

– Anh bảo anh là con gì kia?

Hai người cùng cất tiếng cười to. Dũng quên cả lời vừa dặn Trúc cẩn thận lúc nãy. Không khí nhẹ nhàng khi mưa xong làm cho Dũng thở thấy khoan khoái. Chàng bảo Trúc:

– Không gì dễ chịu bằng ở ngoài lạnh, má lạnh, tai lạnh, mà trong người lại ấm.

Những giọt mưa đọng rơi từ lá này xuống lá khác lộp độp hai bên vườn. Hai người đi qua một quãng đường nức mùi thơm của một cây bưởi gần đó. Trời im gió nên khi ra khỏi chỗ hương thơm, hai người tưởng như vừa ra khỏi một đám sương mù bằng hương thơm của hoa bưởi đọng lại.

Vào nhà Đính, Dũng đã thấy Loan ngồi đợi bên cạnh bàn ăn.

Trúc nhìn mâm cơm nói:

– Làm gì mà long trọng thế này? Ra phố huyện mua cho một liễn bún riêu có tiện không?

Loan nói:

– Em vừa xuống bếp làm lấy để các anh xơi cho ngon.

– Quý hóa quá. Không ngờ cô Loan làm bếp lại khéo thế này!

– Ấy, phải tập cho quen. Về sau khỏi bị bà mẹ chồng mắng là hư thân.

Dũng nói:

– Gián tiện hơn là chọn nơi nào không có mẹ chồng.

Loan cười:

– Nhưng thế ra phải chọn nhà chồng chứ không được chọn chồng.

Tiếng người ồn ào bên bàn tổ tôm. Đính cười vang nhà nói to:

– Nước bài đánh cao lắm chứ. Quân nhị sách lên nhất định không ăn. Kể cũng gan thật!

Dũng nghĩ đến câu Thái nói lúc chiều khi chàng đến:

– Chờ mãi nhị văn bây giờ mới thấy.

Loan hỏi nhỏ Trúc và Dũng.

– Lúc nãy hai anh đi đâu?

Loan không tin là Dũng đã sang thăm ruộng bên ấp. Mươi hôm trước ngồi xem nhật trình với Hiền, tình cờ nàng đọc đến chỗ đăng tin Thái vượt ngục. Nàng thấy cuộc đi chơi của Dũng hôm nay có vẻ bí mật; nàng muốn biết rõ sự bí mật ấy và tự nhiên nàng thấy nẩy ra cái ý thích được dự vào những công cuộc của Dũng và Trúc. Loan mỉm cười và nhìn Dũng nói như có ngầm ý:

– Em biết rồi. Đừng giấu em làm gì.

Dũng nói:

– Cô có thích ăn bánh gai không?

– Sao anh lại hỏi thế?

– Vì tôi muốn làm quà cho bác và cô ít bánh gai ở bến đò Gió, ngon có tiếng theo như lời cô nói độ nào.

Loan mỉm cười:

– Anh nhớ lâu nhỉ. Bến đò Gió quê ngoại em... Các anh vừa đi bến đò Gió về đấy à? Thích nhỉ.

Ở ngoài nhà, một cơn gió nổi lên rào rào trong lá cây rồi có tiếng mưa rơi đều đều. Dũng nói:

– Trời lại mưa. Giá mà lúc này còn ở bến đò Gió thì cũng khá nguy.

Loan tiếp theo:

– Nguy nhưng mà thích. Em chưa thấy bến đò nào buồn hơn. Lèo tèo mấy cái quán xơ xác.

Đột nhiên Đính nói to và nhìn về phía Dũng:

– Quên không cho chú biết. Hôm nay cụ Thượng đến chơi.

Thuận nói:

– Cậu nói đến chơi không được đúng. Sao không nói rõ hẳn ra cho chú ấy mừng.

Đính ngắt lời vợ:

– Mợ chỉ được cái nói vơ vào. Phải chắc hãy nói kẻo chú ấy lại thất vọng về sau.

Dũng quay mặt lại phía sập tổ tôm, mỉm cười.

Hiền nói:

– Độ này trông chú ấy buồn tệ. Lấy vợ sẽ hết buồn ngay.

Thuận tiếp theo:

– Mà nào chỉ có lấy vợ thôi đâu. Rồi khối tin mừng.

Dũng hiểu là Thuận ý muốn nói khi chàng đã lấy Khánh, nhờ thế lực cụ Thượng Đặng, chàng sẽ ra làm quan rất dễ dàng. Dũng định nói:

– Tôi không phải bám vào ai mới lập được thân.

Nhưng câu ấy chàng không nói ra, đã bao nhiêu lần như thế rồi hễ muốn nói đến những cái xấu xa, yếu hèn thì chàng thấy như định ám chỉ một người nào trong nhà. Một độ chàng hăng hái bàn chuyện với Trường công kích những người hám hư danh; chàng không ngờ rằng chính lúc đó Trường đương nhờ bố vợ vào Huế vận động xin chức hàn lâm để người ta khỏi gọi mình là ông cả. Khi biết, Dũng ngượng không dám nhìn mặt Trường đến mấy tháng: người lấy điều đó làm nhục, người hổ thẹn nhất lại là Dũng chứ không phải Trường.

– Sống bám vào người khác!

Tất cả mọi người trong nhà, trong họ thảy đều sống bám vào một ông Tuần và cho thế là một sự tự nhiên, một cái phúc. Một lần cụ Bang ốm nặng, con cháu phải về thăm nom, Dũng mới nhận thấy không có một người nào làm một việc, một nghề gì cả, mà người nào cũng sống phong lưu, sang trọng.

Tiếng Thuận vừa cười vừa nói:

– Nhưng ông tướng nhà này phải cố học chăm thi đỗ đi đã rồi hãy nói chuyện.

Dũng đáp.

– Tôi sẽ xin hết sức chăm học để được vợ đẹp.

Miệng nói nhưng trí Dũng vẫn theo đuổi ý nghĩ đương bỏ dở:

– Cha mình coi như là một bổn phận, hơn thế nữa, một cái vinh dự lớn được cho mọi người trong họ nhờ vả. Mà như thế ai không coi cha mình là một người rất tốt. Ai không phục.

Loan nói:

– Hôm thượng thọ tôi được ngắm mặt cô dâu. Cô ấy đẹp đấy chứ.

Dũng tiếp theo:

– Mà người lại nết na, nhu mì, lịch sự, đủ hết các tính nết tốt.

Hai người đưa mắt nhìn nhau hơi mỉm cười. Dũng cũng như Loan, đều cho mấy câu đó chỉ là những câu nói cho có chuyện mà thôi.

Loan cầm ấm rót nước mời Dũng và Trúc uống. Lúc nàng rót nước, Dũng thấy khuỷu tay áo của Loan rách hở cả lần áo trong, chàng ngượng vội quay mặt nhìn đi chỗ khác.

Dũng biết chắc chắn rằng không bao giờ ông Tuần bằng lòng cho chàng cưới Loan. Biết vậy nhưng chàng cũng không tìm cách xa Loan ra; chàng lại có cái ý muốn éo le cố yêu Loan mỗi ngày một hơn lên. Điều dự định của ông Tuần cũng như như của bà Hai, chàng cho là không cản trở gì đến tấm ái tình của Loan và chàng. Việc yêu Loan và việc cưới xin, chàng phân tách ra làm hai việc không có liên lạc gì với nhau cả.

Dũng châm thuốc lá hút và để khỏi nghĩ ngợi rắc rối, chàng lắng nghe tiếng mưa rơi ngoài vườn. Chốc chốc một cành cây gió đưa hiện ra gần cửa sổ, lá ướt lấp lánh ánh sáng rồi lại khuất vào trong bóng tối.

Dũng khẽ nói với Loan:

– Mưa thế này thì cô về làm sao được.

Dũng lấy làm lạ rằng khi hỏi câu rất thường ấy, giọng chàng đổi khác hẳn đi. Loan áp hai bàn tay vào má, hai ngón tay út khẽ đập trên thái dương, thẫn thờ nói:

– Thì cứ ngồi đây suốt đêm, mãi mãi.

Một lúc sau, nàng mỉm cười tiếp theo:

– Ngồi nghe mưa rơi.

Tiếng nói của Loan nghe trong căn phòng ấm áp, thốt nhiên gợi Dũng nghĩ đến cảnh một người phiêu lưu ngủ trọ trong quán

hàng nước một bến đò xa vắng đêm khuya lạnh sực thức dậy nghe tiếng mưa rơi trên sông và nhớ tới người yêu ở quê cũ.

Loan giật mình quay về phía Trúc:

– Từ nãy đến giờ anh Trúc ngồi không nói gì cả. Một sự lạ lùng.

Trúc đương ngồi tựa đầu vào cột, nhìn lên mái nhà; nghe tiếng Loan hỏi, chàng thong thả đáp:

– Tôi tự nhiên thấy mình sung sướng quá nên yên lặng để nghe mình sung sướng như cố nghe mưa rơi, như anh Dũng xoay mãi cái chén uống nước mà không uống.

Câu ấy Dũng và Loan đều thấy chàng đã sắp sẵn, chỉ đợi dịp nói ra. Dũng nói đùa:

– Bao giờ anh ăn no là anh cũng đâm ra sung sướng.

Nhưng chàng vẫn khó chịu rằng Trúc để ý đến cử chỉ của mình. Chàng nhìn ra phía những người đánh tổ tôm và cố nghĩ đến chuyện khác, không nghĩ đến Loan nữa, cho đỡ ngượng. Chàng tự hỏi:

– Nhưng sao mình lại ngượng với Trúc. Sao lại muốn giấu Trúc.

Dũng thấy rằng tấm tình yêu của chàng như một ngôi sao nhỏ ở một góc trời chỉ riêng đẹp, riêng quý đối với chàng chính vì chàng đã chọn nó và không cho ai biết. Chỉ cho một người khác biết, người đó tất sẽ ngạc nhiên không hiểu, sẽ thấy ngôi sao ấy tầm thường không đẹp hơn gì muôn vàn ngôi sao khác vẫn lấp lánh ở trên nền trời từ nghìn xưa đến giờ. Chắc chàng sẽ buồn vì sự ngạc nhiên ấy và chàng sợ rồi sẽ không tin rằng ngôi sao của chàng là đẹp nữa.

Mưa mỗi lúc một to. Loan thở dài, khẽ nói:

– Có lẽ mưa suốt đêm chắc.

Dũng thấy lời Loan nói như một lời reo vui.

Chàng nhìn Loan ngẫm nghĩ:

– Sao mắt Loan đêm nay đẹp lạ thường.

Nghĩ vậy rồi chàng cất tiếng nói với Loan:

– Lúc nãy qua vườn, có hai bông hoa nhài trắng nở về đêm đẹp quá.

Loan không hiểu tại sao tự nhiên Dũng lại nói đến hai bông hoa nhài. Nhưng nàng cũng mỉm cười và thấy sung sướng.

PHẦN THỨ HAI

I

Ngủ trưa dậy thấy người nhà vào phòng mời sang bên ông Tuần uống nước chè, Dũng đoán chắc có chuyện gì lạ. Nhưng ngồi uống đã gần tàn ấm chè, Dũng cũng chưa thấy cha mình nói gì.

Trước mặt chàng, những chậu sứ trồng lan xếp đều đặn thành mấy hàng cạnh núi non bộ. Quả núi ấy, nguyên một tảng đá, ông Tuần đã bỏ ra mấy trăm bạc để mua lại của một người Tàu. Đối với Dũng khi còn nhỏ, quả núi với những khe đá hiểm hóc, những chòm cây um tùm là một thế giới thần tiên đầy bí mật. Đã bao nhiêu lần chàng đứng hàng giờ ngắm nghía không biết chán; chàng thường chỉ cho Loan và những trẻ bên hàng xóm xem một con đường ở sát mặt nước đi khuất vào trong bóng tối một cái hốc đá; chàng bảo đó là đường vào Đào Nguyên và tả cảnh Đào Nguyên lại cho Loan nghe theo như lời ông Tú đã kể chuyện với chàng. Ngay từ lúc còn nhỏ, chàng đã có cái ý muốn rời khỏi nhà để đi tìm cảnh Đào Nguyên đẹp đẽ... Có khi đêm khuya, sực thức dậy, chàng chạy ra nhìn con đường ấy xem có xảy ra sự gì lạ không. Dưới ánh trăng, hai ông tiên ngồi đánh ván cờ thiên cổ; chàng tưởng họ vừa ngừng đánh và ngạc nhiên nhìn chàng. Mấy con cá vàng lên đớp ánh trăng trên mặt nước, dưới những cụm sương bồ ướt sương, chàng cho là những con vật kỳ quái biết cử động giữa một thế giới yên lặng nhưng có linh hồn.

Nhớ lại, Dũng mỉm cười. Sau bao nhiêu năm, chàng vẫn còn ở nguyên chỗ cũ. Núi non bộ với những người chăn trâu, những ngôi chùa, những tiều phu bằng đất nung chàng thấy không có gì là thần tiên nữa, có vẻ ngờ nghệch, vụn vặt, trẻ con.

Dũng uống cạn chén nước, nhìn ông Tuần, toan đứng dậy.

– Anh hãy ngồi đây tôi nói câu chuyện đã.

Dũng biết là cha mình đã nghĩ lâu lắm về câu chuyện sắp nói. Ông phải nói ra chắc vì ông đã tức tối lắm không thể nén được nữa. Nghĩ vậy nên Dũng định cố sức giữ vẻ mặt bình tĩnh khi phải nghe lời trách mắng của cha.

Ông Tuần nói:

– Anh đã nhớn rồi, anh phải liệu lấy thân anh, cho tôi khỏi phải lo.

Bà Hai rút ống vôi, ngửa mặt, quệt vội chiếc que vôi vào lưỡi, rồi vừa nhai trầu vừa nói:

– Ông nói làm gì. Tôi đã mấy lần nhờ anh cả khuyên anh ấy thôi đi mà anh ấy có nghe đâu.

Bà cười và nói tiếp theo giọng đùa bỡn và cố làm như âu yếm để cho Dũng khỏi giận mình:

– Tôi chịu ông tướng cứng đầu cứng cổ nhất nhà. Ngay từ hồi còn bé đã thế rồi...

Ông Tuần ngắt lời vợ:

– Bà để tôi nói nào. Tôi không muốn mang tiếng có một người con du đãng.

Dũng quay lại phía ông Tuần, dạ khẽ một tiếng làm như chưa nghe rõ lời cha. Ông Tuần nói luôn:

– Độ này anh bỏ cả học hành, đi bè bạn với những bọn du thủ du thực, anh làm lây tiếng xấu cả cho họ.

Dũng toan nói phân trần để bênh vực những người bạn, nhưng ông Tuần gạt đi:

– Anh đừng cãi. Tôi biết lắm. Anh làm việc gì mà tôi không biết. Dẫu sao thì tôi chỉ muốn anh ở nhà nghĩ đến sự học hành cho nên người xứng đáng. Người ta trông vào, tôi không thẹn. Anh đã nhớn, tôi mong anh biết nghĩ và anh đừng để tôi nói nhiều.

Ngừng một lát, ông tiếp theo:

– Nhất là giữa lúc này. Anh muốn tương lai anh khá thì anh phải để yên cho tôi cố sức lo lắng cho anh mới được.

Muốn khỏi cãi lại ông Tuần, Dũng cầm ấm nước rót vào chén... Chàng thấy tay chàng run run. Biết là một phút rất nghiêm trọng, Dũng phải cố sức giữ cho lòng được thản nhiên. Lời mắng của ông Tuần chàng cho là không quan hệ gì; ông Tuần khuyên chàng học chăm chỉ thì chàng sẽ học chăm. Nhưng sự xung đột của chàng với ông Tuần ngấm ngầm đã từ lâu rồi; những sự trái ngược, những cái mà chàng ghét, những việc khiến chàng khó chịu đến nỗi bỏ cả học, Dũng biết là ông Tuần không sao hiểu được. Chàng không phải làm việc gì, sống sung sướng nhàn nhã hơn một năm giời, đối với ông Tuần,

chàng không chịu nghe, ông sẽ nổi giận mắng chàng là con bất hiếu, có lỗi mà không chịu nghe lời cha, rồi câu chuyện nhỏ sẽ thành to.

Dũng đưa mắt nhìn ra vườn hoa. Trong một chậu sứ, giữa mấy hòn đá cuội trắng, một chồi lan, mới nhú lên, bóng và sạch như một lưỡi gươm. Một cơn gió thoáng qua nhẹ đưa đẩy những ngọn lá dài và làm lấp lánh ánh sáng ở chỗ lá cong cong rủ xuống. Dũng ngắm nghía những giò hoa trắng xanh mềm mại lẫn trong đám cuống lá. Chàng thở dài, trong người nhẹ nhõm và từ lúc đó chàng biết chắc là sẽ không xảy ra chuyện gì nữa.

Dũng không đáp lại lời ông Tuần. Chàng cố ngồi dốn lại để làm như chàng còn muốn nghe lời cha mẹ nữa. Trước sự yên lặng của Dũng, ông Tuần ngượng không nói được nữa. Nhưng ông vẫn tức bực như thường. Giá Dũng cãi lại, ông có dịp nổi giận nói to và mắng tàn tệ, thì có lẽ ông mới hả được nỗi tức bực ngấm ngầm bấy lâu. Ông Tuần đã toan nói cho Dũng biết về việc hỏi Khánh, nhưng lại thôi. Bà Tham Hiệu có nói với ông tỏ ý chê Dũng chơi bời lêu lổng. Ông sợ nói cho Dũng biết, nhỡ về sau việc không thành, ông sẽ ngượng với con.

Ông Tuần gọi người nhà bảo pha thêm nước rồi ông với cái điếu khảm. Anh người nhà chạy lại thông điếu, đặt thuốc rồi đánh diêm.

Ông hút một hơi dài rồi gắt:

– Thằng này hỏng. Khi cháy thuốc, mày phải bỏ diêm ra cho khỏi nóng chứ...

Ông quắc mắt nhìn người nhà một cách độc ác:

– Thôi, cút xuống dưới nhà.

Cho đỡ khó chịu, Dũng bảo người nhà:

– Bận sau phải nhớ kỹ lấy.

Dũng quay mặt đi. Tự nhiên, Dũng thấy hiện ra trước mặt cảnh một công đường khi ông Tuần còn làm tri phủ. Một hôm vào công đường, chàng sợ hãi ngừng lại: cha chàng đương rập đầu một người nhà quê vào tường và tát luôn mấy cái nữa mặc dầu trán và má người kia đã ướt đẫm máu. Ông Phủ quay lại bảo lính lấy thau nước và khi trông thấy chàng, ông gắt:

– Ai lại cho nó vào đây?

Hồi đó chàng còn nhỏ, nhưng sau mười mấy năm, chàng vẫn còn thấy rõ trước mắt, tuy chàng vẫn cố hết sức quên đi.

Dũng cầm chén nước xoay trong tay, mặt cúi nhìn xuống nền gạch. Bà Hai bảo:

– Anh đưa chén đây, tôi rót nước.

Dũng biết là xong chuyện. Chàng đỡ lấy ấm nước, đứng dậy rót đầy chén, uống một hơi cạn, rồi bước xuống sân.

Khi qua vườn, chàng rứt một bông hoa đơn rồi cầm lấy nhị hoa đưa lên miệng thổi mạnh cho bông hoa quay như chong chóng. Chàng cố mê mải với cái trò chơi ấy để khỏi nghĩ ngợi lôi thôi.

– Lạy cậu ạ.

Dũng ngửng lên và khi thấy hai Lẩm, chàng quắc mắt nhìn rồi đi tránh ra một bên. Lẩm chắp hai tay trước ngực vái chàng luôn mấy cái, giọng nói sặc mùi rượu:

– Bẩm, con sang hầu cụ lớn. Hôm nọ cụ lớn mệt, con vào mấy lần hỏi thăm, mợ Hàn không cho vào.

Hai Lẩm vừa đi theo Dũng vừa lải nhải.

Dũng nói:

– Say rượu bí tỉ thế kia, vào cụ đánh cho đấy.

– Bẩm cụ lớn đánh là cụ lớn thương. Hôm thượng thọ cố, cụ lớn cầm đầu con rập vào tường mấy cái đau chết cha chết mẹ, sưng bươu cả đầu lên. Thế mới biết cụ lớn còn khỏe. U cháu bảo: con còn uống rượu thì còn bị đòn. Nhưng hôm ấy con có uống đâu.

Dũng bật cười nói:

– Hôm nay cũng không uống?

Chàng đi thật mau để cho hai Lẩm không theo kịp. Câu nói của Lẩm nhắc chàng nghĩ lại một lần nữa cái cảnh ở phủ đường mười mấy năm trước. Chàng không khó chịu vì cha mình độc ác đánh người, chàng khó chịu vì những người bị đánh không kháng cự lại, không lấy thế làm nhục...

– Có lẽ cha mình không độc ác. Có lẽ vì quen tay, thấy dễ tức thì cứ tức, dễ đánh thì cứ đánh.

Dũng nhận thấy rằng sở dĩ những lúc tức giận chàng không dám đánh ai, vì cứ tưởng đánh thì người bị đánh sẽ kháng cự; cha chàng dễ đánh người ta vì đã biết chắc người dưới sẽ yên lặng chịu đòn.

Tìm được cách giải nghĩa cử chỉ của cha và đổ lỗi cho những người bị đánh, Dũng thấy trong lòng hơi yên tĩnh.

II

Dũng mỉm cười bước vào nhà Đính, cất tiếng hỏi:

– Cho tôi đánh một hội với. Có ai muốn nghỉ không?

Thuận nói:

– Có, đánh xong ván này thì bác Hàn thôi, chú vào thay.

Nàng cười ngặt nghẹo rồi tiếp theo:

– Độ này nghe chừng đã quen, gọi bác cả là bác Hàn không thấy ngượng mồm, chướng tai nữa.

Lời nói bông đùa mỉa mai của Thuận, Dũng thấy ngụ ý tức tối; Thuận luôn luôn chế riễu cái chức hàn lâm của Trường để khỏi tủi thân khi người ta gọi mình trơ trẽn là mợ Hai. Trường yên lặng. Dũng đứng gần nên nhận thấy hai tai Trường đỏ dần.

Dũng ngồi xuống ghế đưa mắt nhìn mọi người, mỉm cười nói:

– Vui đấy. Mình đương buồn không biết làm gì?

Thuận hỏi:

– Chú tú vừa sang thăm đất trên lạch về đấy à?

– Vâng, nhưng tôi đã đỗ tú tiếc gì đâu. Lười như tôi thì đỗ điếc thế nào được. Chị gọi tâng bốc thế làm tôi tủi nhục.

Nói xong, Dũng mới biết mình lỡ lời. Chàng ngẫm nghĩ:

– Không thể nói câu chuyện gì thẳng thắn, tự nhiên được, lúc nào cũng phải giữ kẽ.

Đính hạ bài ù. Trường vứt mạnh bài xuống chiếu, mắt đỏ ngầu, nói một mình:

– Phải, thằng này xấu hổ, thằng này nhục nhã...

Thuận nói:

– Chú Dũng đâu dám bảo bác thế. Bác nghĩ lầm.

Trường vin vào câu của Thuận, nói luôn:

– Tôi chẳng nghĩ làm gì cả. Tôi biết thừa đi rồi. Chẳng phải bây giờ chú ấy mới khinh tôi. Phải, tôi được đâu bằng chú ấy...

Trường đứng dậy chụp khăn lên đầu:

– Nhưng tôi bảo thật cho chú ấy biết. Chú ấy đừng có lấy nê thầy yêu mà lộng hành. Không xong đâu.

Ô hay chưa?

Dũng bàng hoàng, nhìn Trường không hiểu là mình tỉnh hay mê. Lời nói của Trường cho chàng biết những điều mà chàng không thể nào tưởng tượng ra được. Trường giận chàng không phải vì câu nói lỡ, kể ra chưa độc ác bằng những câu mỉa mai của Thuận. Dũng buột miệng nói:

– À ra thế?

Đã từ lâu, cách cư xử không được công bằng của ông Tuần đã làm Trường và Đính ngấm ngầm ghét Dũng; Dũng vẫn biết thế nhưng thực chàng không ngờ rằng Trường lại cho là chàng định tâm mua chuộc lòng yêu của cha để cướp lấy hết của về phần mình.

Dũng không muốn phân bày phải trái về một chuyện có dính líu đến tiền tài, của cải. Chàng cúi đầu yên lặng.

Khi Trường đi khỏi, Thuận nhìn Dũng nói:

– Bác cả vẫn nóng tính. Chú Dũng đừng nghĩ ngợi làm gì.

Dũng cười nhạt. Hiền nói:

– Có gì đâu. Bác ấy vẫn tức sẵn chú vì hôm nọ bác ấy xin thầy bán miếng đất ở trên Lạch để ăn khao, nhưng thầy không nghe, vì miếng đất ấy thầy muốn để cho chú. Vả lại cứ để tự do thì bao nhiêu bác cả cũng bán hết. Thật là oan cho chú Dũng quá.

Dũng cầm bài lên tay nhìn mọi người và giục:

– Thôi, đánh đi chứ. Việc đã qua không nên nhắc đến làm gì nữa.

Hiền nói:

– Phải đấy.

Nàng đưa mắt nhìn sang gian bên, bảo Chi, đứa con gái đầu lòng của Đính :

– Cháu đọc nốt chỗ ấy đi.

Chi cầm tờ báo lên hỏi:

– Thưa cô, chỗ nào cơ ạ?

– Chỗ người sắp bị bắt, bắn súng lục tự tử.

Tên anh ta là gì, anh Hai nhỉ?

Đính nói:

– Tên là Thái. Người huyện ta đấy.

Dũng giật mình, buột miệng hỏi to:

– Ai? Làm sao?

Mấy quân bài trên tay chàng rơi xuống chiếu.

Đính hỏi:

– Chú quen anh ta?

Dũng nhặt mấy quân bài lên đặt liều vào một chỗ, rồi nói:

– Không. Thấy nói là người huyện ta, nên ngỡ là quen... Chị hai đánh cho xin một cây đi.

Dũng nhìn quân bài Thuận vừa đánh ra, lắc đầu:

– Ván đầu mà bài xấu quá, đến phải ngụp thôi.

Chàng hất cây bài cho Đính ngồi cuối cánh, rồi rút thuốc lá, đánh diêm châm hút. Hai tay chàng run mạnh nên châm mãi thuốc mới cháy, Dũng ngồi ưỡn người tựa vào thành ghế rồi bảo Chi:

– Cháu đưa cho chú tờ nhật trình. Chú đương đọc dở tiểu thuyết, đến đoạn hay.

Đính nói:

– Cái anh Thái ấy hình như bắn xoàng. Bắn ông Phủ hai phát không trúng, bắn mình một phát lại trúng ngay.

Nói xong Đính cười vì câu nói khôi hài của mình. Thuận cười theo chồng nói:

– Còn kém cậu một tí. Hôm nọ bắn hai con giang lại chết một con cò. Anh chàng Thái ý chừng mới tập súng lục.

Đính nói:

– Chừng như thế. Không biết anh ta con cái nhà ai? Chắc nhà giàu vì người ta khám thi thể thấy có gần trăm bạc trong túi. Bao nhiêu, chú Dũng nhỉ?

Dũng đương mải đọc không nghe thấy lời Đính hỏi. Hiền nói:

– Kìa chú Dũng, anh hai hỏi. Đọc truyện gì mà mê mải thế?

Dũng gấp báo lại, hỏi:

– Anh hai ừ đấy à?

Mọi người cất tiếng cười rộ. Thuận nói:

– Chú Dũng mê ngủ hay sao. Chưa đánh được hai quân bài.

Dũng nói:

– Hay tôi nghỉ đánh thôi. Anh cả anh ấy làm tôi đánh mất cả hứng thú.

– Được, chú để đấy, ván sau tôi cầm hộ cho.

Dũng đứng lên, bước vội ra sân. Chàng lấy làm lạ rằng mình chỉ bàng hoàng ngây ngất như người mới nhận được một tin đột ngột quá, chứ không thấy đau khổ, không thấy thương xót người bạn mới khuất. Sau một hồi kích động mãnh liệt, Dũng thấy dần dần thấm vào lòng một nỗi êm ả xưa nay chưa từng thấy. Chàng có cái cảm tưởng rằng mình sắp thoát khỏi một nơi u ám, nặng nề và một sự gì mới mẻ sắp nẩy nở ra trong tâm hồn. Cái chết của Thái đối với Dũng chỉ là một sự thoát ly, nhưng Dũng thấy rằng người được thoát ly lại là chàng chứ không phải Thái. Nhiều ý nghĩ trái ngược hỗn độn hiện ra một lúc khiến Dũng không biết rõ hẳn lòng mình ra sao: chàng cũng không muốn nhân cái chết của một người bạn suy nghĩ về mình và tìm tòi cho mình.

Không muốn nghĩ ngợi mặc dầu, Dũng cũng tự nhiên cảm thấy rằng đã có thể không cần gì cả, liều chết như không thì những nỗi bực dọc của chàng ở trong gia đình, những duyên cớ vẫn làm chàng đau khổ bấy lâu, chiều hôm nay không đáng kể đến làm gì nữa. Dũng lẩm bẩm:

– Hay phải lúc nào cũng đợi cái chết thì sống mới không sợ sống.

Dũng ngửng nhìn lên. Trời về chiều cao và yên tĩnh; mảnh trăng thượng tuần sau rặng cây xoan trông như một cái diều trắng ai mới thả lên đầu làng.

Dũng nghĩ đến Trúc và các bạn khác ở rải rác trong các làng quê, giờ này có lẽ cũng đương như chàng nghĩ đến Thái và ngẫm đến thân phận riêng của mình. Các bạn chàng đối với nhau chỉ có mỗi một dây liên lạc chung là tình bạn hữu, còn ngoài ra mỗi người đi theo một ngả đường, sống theo một cảnh đời riêng, yếu ớt, rời rạc. Thỉnh thoảng lại nghe tin một người trong bọn chết đi hay bị tù tội, rồi ai nấy, trước số mệnh, chỉ việc cúi đầu, yên lặng, nơm nớp đợi đến lượt mình.

III

Dũng tới trước cổng sang vườn nhà Loan lúc nào không biết. Qua lá cây thấp thoáng có bóng người mặc áo trắng, Dũng liền đi rẽ ra phía vườn sau nhà.

Bà Hai ngồi xới đất cạnh một luống cải. Ngay gần chỗ Dũng đứng, dưới giàn đậu ván, Loan đương mải hái đậu cho vào rá. Loan biết là Dũng sang nhưng không quay lại. Dũng cũng làm như chưa trông thấy Loan; chàng đứng dựa vào hàng rào nứa yên lặng nhìn những luống cải, luống rau vuông vắn như những miếng thảm xanh. Đất khô và trắng; chỗ nào mới tưới xong, đất nâu xẫm lại, và trên lá cải, lá mùi, những giọt nước còn đọng long lanh. Một cơn gió nhẹ lướt qua mặt đất, các lá rau non ướt nước rung động trước gió như muốn tỏ cái vui sướng được mát mẻ sau một ngày mong đợi khô khan.

Ánh sáng buổi chiều đều đều và êm dịu; tiếng sáo diều ở đâu rất xa đưa lại, nhẹ như hơi gió. Dũng cảm thấy có một sự hòa hợp nhịp nhàng giữa cảnh chiều và lòng chàng lúc đó. Thấy bà Hai nhìn về phía mình, Dũng mỉm cười yên lặng cúi đầu chào; chàng không muốn cất tiếng to sợ làm tan mất sự hòa hợp rất mong manh của chàng và cảnh chiều êm ả.

Loan đặt rá đậu xuống đất, quay mặt về phía Dũng đứng lấy tay rẽ những cành đậu rủ xuống, mỉm cười hỏi, giọng tinh nghịch:

– Anh Dũng đấy à?

Nàng giơ hai tay ôm lấy gáy rồi ngửa mặt lên mỉm cười nói:

– Hái chưa được mấy mà đã mỏi cổ quá.

Bà Hai bảo Loan:

– Nếu cô hái xong rồi thì lại đây giúp tôi một tay.

Loan vội cúi xuống cầm rá lên, đáp lại:

– Thưa me, chưa xong ạ.

Tay nàng lùa vào trong giàn đậu nhanh nhẹn như con chim non tìm mồi nhưng qua lá cây Dũng thấy hai con mắt nàng đương long lanh nhìn chàng dò xét. Loan hạ thấp giọng để bà Hai nghe không rõ, bảo Dũng:

– Lúc nào em cũng thấy anh buồn.

Rồi nàng vờ như không để ý đến câu hỏi của mình, kiễng chân với một cành cao, vui vẻ nói:

– Cành này vô số là quả, nhưng cao quá, anh Dũng ạ.

Dũng hiểu ý nói:

– Ý cô muốn tôi giúp cô.

Loan mỉm cười đáp:

– Ý thế.

Bà Hai nói:

– Cô muốn ăn đậu ván mà có một việc hái cũng hết nhờ người nọ đến người kia.

Dũng giữ ý nên trước còn đứng ở xa, khi đã hái được một nắm đầy, chàng lại gần Loan để tiện vứt vào rá Loan cầm. Một lúc sau, Loan nghỉ tay; nàng đợi mỗi lần Dũng hái được nhiều là nàng giơ tay đón lấy những quả đậu ở trong lòng bàn tay Dũng.

Dũng thốt nhiên đáp lại câu hỏi của Loan lúc nãy:

– Sao cô lại cho là tôi có sự gì buồn?

– Em trông anh, em đủ biết. Em đoán không sai bao giờ đâu. Có phải không anh?

Dũng yên lặng một lúc lâu rồi đáp:

– Cô đoán nửa phần đúng và nửa phần sai.

– Thế là anh nửa buồn và nửa vui... Em, em không muốn cho ai buồn cả. Vui vẻ có phải hơn không?

Dũng quay lại đặt những quả đậu vào lòng bàn tay Loan. Hai người đứng gần nhau quá: Loan ngượng cúi mặt xuống nhìn những quả đậu trong tay rồi đưa cho Dũng xem:

– Anh hái những quả non quá. Ăn làm sao được. Lại có lẫn cả lá, cả cành thế này à? Anh này lơ đãng quá.

Dũng mỉm cười âu yếm nhìn Loan:

– Xin lỗi cô.

Rồi Dũng nghiêm nét mặt lại vừa nhặt những cành lá vứt xuống đất vừa nói rất khẽ:

– Anh Thái vừa mới chết.

Loan thản nhiên nói:

– Em biết rồi. Em vừa đọc báo xong

– Cô nên cẩn thận đừng nói với ai biết rằng cô đã gặp anh ta và đừng cho ai biết anh ta là bạn của tôi, nếu không sẽ lôi thôi đến cô và tôi ngay.

Loan đáp:

– Anh không cần phải dặn. Em phải giữ gìn cho anh vì em đã biết hết cả, tuy anh vẫn giấu em. Như hôm anh qua bến đò Gió là hôm anh đến thăm anh Thái...

Dũng ngạc nhiên và lo sợ nhìn Loan. Chàng nghĩ đến số tiền gần trăm bạc người ta khám thấy trong người Thái.

Loan nhìn Dũng thương hại rồi nói như van lơn:

– Từ rầy anh nên ở luôn nhà, xa dần họ ra. Em lo lắm. Anh và cả anh Trúc nữa, các anh có tính liều lĩnh quá.

Dũng yên lặng nghe Loan nói. Chung quanh chỗ hai người đang đứng, những chiếc lá sẽ vụn rơi lấm tấm xanh trên mặt đất. Dũng thấy trong lòng sung sướng, chàng nói:

– Nếu cô biết được nỗi khổ của tôi... Nếu tôi cũng được như cô có một gia đình toàn người yêu...

Loan nói:

– Chị Hiền..

Dũng ngắt lời:

– Một người chị không bao giờ bằng một người mẹ.

Chàng thốt nhiên nhìn ra chỗ bà Hai ngồi.

Loan nói:

– Tại lâu nay ở trong nhà có nhiều tin đồn về anh, bảo anh hay lên tỉnh cờ bạc và giao du với những bạn không được tốt. Em nghe tin đó rất khó chịu, nhưng em không biết nói sao.

Dũng nói:

– Tôi cũng không biết nói sao vì mình cũng có lỗi. Thật ra, những người không đáng trọng tí nào lại có quyền được khinh những người đã coi cái chết là thường vì không muốn sống đê hèn.

Loan nhắc lại:

– Sống đê hèn... em không hiểu.

– Cô chẳng thể hiểu được.

Dũng nói giọng nửa đùa nửa thật.

– Như tôi sống bây giờ là sống đê hèn... nhưng thôi nói làm gì cho cô bận tâm, tôi muốn như cô lúc nào cũng cười luôn được.

Loan mỉm cười nói:

– Cười luôn chưa hẳn là vui. Tại tính em thế.

Dũng tiếp theo:

– Tại tính, có lẽ, nhưng có lẽ tại cô có cái núm đồng tiền ở má rất xinh mà khi cười mới trông thấy, mà càng cười càng xinh hơn.

Lần đầu chàng nói thẳng khen Loan: chàng cố giữ vẻ tự nhiên như nói một câu khen đùa chơi. Nhưng nói xong, Dũng lại ngượng với mình vì câu khen ấy Dũng thấy nó tầm thường quá; chàng muốn cứ để Loan nhìn chàng mà đoán ra được rằng chàng đương thầm khen Loan hơn là diễn ra bằng một lời nói không bao giờ ý vị bằng sự yên lặng của hai con mắt.

Bóng chiều xẩm dần dần; không khí mỗi lúc một trong hơn lên, trong như không có nữa, mong manh như sắp tan đi để biến thành bóng tối. Một mùi thơm nhẹ thoảng qua, hương thơm của tóc Loan hay hương thơm của buổi chiều? Mắt Loan lặng nhìn Dũng; nàng nói:

– Em nghe thấy tiếng sáo diều ở đâu.

Dũng đặt tay vào rá đậu ván tìm mấy chiếc lá lẫn trong quả đậu ván đẹp.

Loan đáp:

– Hoa đậu ván màu tim tím...

Nàng nói câu ấy, tiếng khẽ quá như sợ hãi điều gì. Một bàn tay Loan rời vành rá, đặt gần tay Dũng. Mấy ngón tay thon thả cời những quả đậu lại bỏ xuống. Dũng nghĩ đến lúc này đặt tay mình lên tay Loan và nắm lấy, Loan sẽ yên lặng; Loan, cũng như chàng, chắc sẽ phải cho thế là một sự tự nhiên. Một giây phút đợi chờ...

Dũng kéo tay ra. Loan ngửng đầu nhìn về phía bà Hai nói to:

– Được lưng rá, mẹ ạ. Con tưởng thế cũng đủ rồi.

Dũng cười to nói tiếp:

– Vả lại giời tối quá. Trông quả lẫn với lá không sao hái được nữa.

Hai người vui vẻ bước ra khỏi giàn đậu và nhìn nhau tự nhiên như không xảy ra chuyện gì. Dũng nghĩ thầm:

– Ý định của mình lúc nãy Loan chưa nhận thấy.

Chàng chắc Loan cũng đương nghĩ như chàng.

IV

Dũng đưa cho mọi người trong nhà xem tờ cáo phó, nói:

– May ra thì kịp.

Rồi chàng móc túi lấy ra cuốn lịch, giở vội vàng đến trang kê giờ xe lửa. Chàng hỏi vú già:

– Đã sửa soạn va ly chưa?

Vú già đáp:

– Xong rồi cậu ạ. Tôi lấy cái va ly nhỏ vì cái va ly nhớn bà Hai mượn.

– Bà Hai mượn làm gì? Sao không cho tôi biết...

– Bẩm cậu, bà Hai cùng đi Thanh Thủy. Bà Huyện là chị ruột bà Hai.

– Thế bà đi chưa?

– Bẩm cậu, bà Hai cũng sắp lên tỉnh để ra ga đi chuyến tàu này.

Dũng bảo đầy tớ ra phố huyện gọi xe. Mọi người trong nhà đều cho việc Dũng phải đi ngay để kịp đưa đám bà Huyện là một việc rất tự nhiên vì từ lúc nhận được giấy cáo phó Dũng làm như Độ con bà Huyện là người bạn rất thân của mình. Thật ra Độ đối với Dũng chỉ là một người bạn học cũ, từ ngày cách biệt ít khi Dũng nghĩ tới.

Vú già nói:

– Cả cô Loan cũng đi với bà Hai.

– Thế à?

Dũng tỏ vẻ hơi khó chịu. Chàng hỏi vú già:

– Thế cậu Quỳnh đâu?

– Cậu Quỳnh đã đi trước, từ khi bà Huyện ốm.

Dũng mỉm cười:

– Các bà bao giờ cũng dềnh dàng, nhưng chuyến này khó lòng thoát.

Vú già nói:

– Bà Hai vừa hỏi tôi xem cậu có đi thì để bà ấy cùng đi cho tiện.

Dũng nói:

– Biết ngay mà. Nhưng tiện thì không tiện tí nào... Thế vú sang thưa với bà Hai rằng tôi cũng có đi và nói với bà sửa soạn mau mau lên mới kịp tầu.

Từ sáng Dũng đã biết là bà Hai sẽ đi Thanh Thủy với Loan, nên khi nhận được giấy cáo phó, Dũng vui sướng như vừa được một tin mừng. Chàng chỉ mong có dịp rời khỏi nhà, nên tờ cáo phó ấy đối với chàng khác nào một tờ giấy thả một người tù đã lâu ngày. Nhất là chàng lại sẽ được cùng đi với Loan và trong mấy ngày được sống gần Loan ở một nơi phong cảnh đẹp.

Không ai nghi ngờ gì cả; thấy Dũng cuống quít ai cũng cho là tại chàng hấp tấp vì sợ lỡ giờ tầu không kịp tới đi đưa đám.

Khi ra cổng, Dũng đã thấy bà Hai và Loan ngồi trên xe đợi. Chàng không dám nhìn Loan, vì chàng không dám sung sướng vội. Tự nhiên chàng sinh ra gắt gỏng với người nhà:

– Sao không gọi những người kéo khỏe. Ngữ này thì bao giờ mới tới tỉnh.

Loan nói:

– Còn kịp chán, anh Dũng ạ.

Khi xe ra khỏi cổng làng, Dũng thở dài. Chàng nghĩ thầm:

– Một cuộc du lịch thần tiên bắt đầu.

Dũng bảo xe đi lùi lại sau, Loan đối với chàng lúc đó có vẻ là lạ khác mọi ngày; chiếc khăn mới làm cho nước da Loan trắng hơn và màu phớt hồng ở gò má rõ hơn. Thỉnh thoảng, Loan đưa tay ra phía sau vuốt lại mớ tóc xõa xuống gáy.

Dũng nói:

– Đã lâu lắm tôi không đi đâu xa.

Loan vờ như chưa nghe rõ để lấy cớ quay lại hỏi Dũng và nhìn mặt Dũng được tự nhiên. Nàng nói:

– Em cũng thế.

Từ miệng nói cho đến vẻ mặt nhìn của Loan, Dũng thấy nàng như muốn thầm bảo Dũng:

– Em cũng như anh sung sướng được đi như thế này.

*

* *

Bốn giờ chiều tới ga Hà Nội. Ra đến ô tô hỏi mới biết là không còn xe đi Trung Hà nữa. Bà Hai bảo Dũng thuê hộ xe vào ấp Thái Hà để lại chơi bà Phán Lợi, Loan nhất định không nghe, Dũng cũng một mực bàn không nên lại nhà bà Phán. Bà Hai cười hỏi:

– Hai anh em chỉ được cái về hùa với nhau. Không lại bà Phán thì ngủ đâu bây giờ.

Dũng đáp:

– Bác không lo. Cháu thuê buồng ở ô - ten bác nghỉ cho đỡ mệt.

Loan mừng rỡ:

– Phải đấy. Rồi ăn cơm xong, ta đi xem Hà Nội. Anh tính từ thủa bé tôi chưa xuống Hà Nội bao giờ.

Dũng ngạc nhiên:

– Thế à. Tôi không ngờ đâu. Ăn cơm xong, tôi sẽ đưa bác và cô đi xem.

Nhưng ăn xong, bà Hai kêu mệt và rức đầu rồi bảo Loan đưa về phòng nằm nghỉ. Loan nhìn Dũng thất vọng. Bà Hai bảo Dũng:

– Bây giờ anh có cần đi đâu có việc thì cứ đi, cả đêm qua tôi thức thành thử buồn ngủ quá.

Loan nói:

– Con thì lạ nhà khó lòng mà ngủ được. Anh Dũng ở lại cho vui, chắc anh cũng chẳng có việc gì cần ở Hà Nội.

Nàng đứng dậy nói:

– Ra cửa đứng xem phố Hà Nội một lúc cho vui vậy.

Nửa giờ sau Dũng cũng ra cửa, Loan hỏi:

– Anh sắp đi đâu bây giờ.

Dũng đáp:

– Tôi lại đằng nhà anh em bạn, lâu ngày không gặp.

Loan bỗng thốt nhớ ra điều gì hỏi Dũng.

– Phố Hàng Bông Thợ Ruộm có gần đây không nhỉ.

Dũng đáp liều:

– Gần đây. Cô hỏi làm gì?

– Em có người chị em bạn, chị Lương, ở đấy. Em muốn lại chơi... nhưng lại sợ lạc đường.

Dũng nói:

– Tôi cũng đi qua phố ấy. Để tôi đưa cô lại. Khi về, cô về một mình

Loan nhìn vào trong nhà, ngần ngừ. Dũng nói:

– Chắc bác ngủ rồi.

Loan rón rén bước ra phố. Nàng thấy quả tim đập mạnh và sợ hãi toan trở về. Nàng tự hỏi:

– Có nên không?

Dũng nói:

– Cô đi mau lên chứ.

Không nghĩ ngợi, Loan bước liều tiến lên đi cạnh Dũng. Thấy hàng phố đông người qua lại, dần dần nàng trở nên mạnh bạo. Nàng nói:

– Vui quá nhỉ.

Tới đầu phố, Dũng bảo Loan đi rẽ sang một con đường lớn hơn, hai bên toàn cửa hàng sáng trưng. Hai người yên lặng đi, không nhìn ngang nhìn ngửa, hình như có việc gì vội vàng lắm.

Loan hỏi:

– Còn xa không anh?

– Còn xa lắm.

– Thế sao lúc nãy anh bảo gần đây.

Dũng đi chậm lại:

– Cô có vội đến thăm cô Lương lắm không?

– Chẳng vội lắm.

– Thế thì cần gì gần với xa.

Hai người lại yên lặng đi. Dũng thấy chân mình lúc đó bước một cách nhịp nhàng và gót giầy nện mạnh bạo trên hè phố. Trong lòng vui sướng nên cứ tự nhiên chàng muốn bước một lúc một nhanh hơn. Loan cũng cố bước mau nhưng không theo kịp.

– Em đi không quen, đã thấy mỏi cả chân...

Hay thôi, nếu xa thế thì chẳng cần lại đấy nữa.

Dũng đứng lại và dưới ánh đèn chàng thấy trán Loan lấm tấm mồ hôi:

– Chắc cô vừa mệt vừa bức.

Chàng cố lấy giọng tự nhiên nói:

– Hay ta vào hàng uống nước cho mát... rồi lại đi nữa.

Loan sẽ gật đầu mỉm cười. Nàng chỉ biết nghe theo Dũng không còn trí đâu để suy nghĩ về hành vi của mình. Trốn mẹ đi đôi với Dũng ở ngoài phố, rồi lại vào hàng ngồi uống nước với Dũng, Loan không biết được rằng thế là làm một việc tự nhiên hay liều lĩnh.

Hàng "cà phê" vắng khách. Chính Dũng cố ý chọn hàng đó, nơi mà trước kia khi còn học ở Hà Nội, chàng đã nhiều lần tới.

Dũng nói:

– Vào đây tôi lại nghĩ đến hồi còn đi học. Mỗi lần nhớ nhà tôi lại rủ anh em đến uống rượu cho đỡ buồn.

Hàng "cà phê" sang trọng quá khiến Loan bẽn lẽn ngồi yên. Dũng hỏi:

– Cô uống thứ gì?

– Tùy anh.

Dũng gọi hai cốc kem và bánh ngọt.

– Tù hãm hơn một năm giời. Bây giờ lại đến ngồi đây, không biết là mình tỉnh hay mê.

Hai người nhìn nhau bâng khuâng. Dũng cúi mặt xuống khẽ nói:

– Có lẽ mơ nhưng là một giấc mơ đẹp.

Loan muốn cố tìm một câu nói nhưng không biết nên nói câu gì. Nàng không thể cười nói tự nhiên được, mà cứ ngồi yên lặng, nàng lại sợ Dũng tưởng lầm rằng nàng không vui lòng.

Dũng nói:

– Bây giờ nghĩ đến nhà quê thật là xa lắc. Giá cứ thế này đi không về nữa thì hay đến đâu.

– Sao lúc nào em cũng thấy anh nói đến đi.

Dũng mỉm cười:

– Ở nhà tôi có nói đến đi bao giờ đâu?

Loan nói:

– Anh không nói đến đi, nhưng trông nét mặt anh lúc nào em cũng thấy anh khó chịu, hình như chỉ có cách đi là thoát.

– Sao cô lại tưởng thế?

– Không phải tại anh, nhưng tại các anh em bạn anh. Hết anh Thái, lại đến anh Xuân, anh Bằng... Hôm em gặp anh ở nhà cụ

Khánh là hôm anh Thái về rủ anh Cận đi. Em biết hết. Các anh đừng tưởng giấu được em.

– Chịu cô. Nhưng tôi có định giấu cô đâu. Ở nhà gần gụi nhưng cấm lúc nào được nói chuyện với cô. Gần mà hình như xa nhau lắm.

Ngẫm nghĩ một lúc rồi Dũng nói tiếp:

– Có lẽ phải xa nhau rồi mới gần được.

Bồi đem bánh và hai cốc kem lên. Dũng mời Loan ăn rồi yên lặng nhìn Loan cầm thìa đưa lên môi, Loan cau lông mày rùng mình rồi chép miệng nói:

– Ngon quá nhỉ... Sao anh không ăn đi?

– Ngồi nhìn cô ăn ngon hơn là ăn.

Loan lại nói:

– Lúc nãy ăn cơm cũng thế. Nhưng lúc nãy còn có lý vì em ăn cơm tây lần đầu đối với anh chắc là một thứ trò lạ mắt.

Nàng cười, hai má hơi nhuốm hồng và tinh nghịch nói tiếp:

– Cô em bé của anh quê mùa và trẻ con lắm phải không anh?

Dũng không biết hai tiếng xưng hô "em bé" của Loan là do ở thân mật tự nhiên hay có ngụ ý âu yếm. Chàng nói:

– Lúc này tôi trông cô hơi là lạ, hình như trước mặt tôi có một người con gái mới gặp đã thân ngay, không phải là cô Loan mọi ngày nữa. Tôi mới gặp mà...

Dũng không nói hết câu thì thấy Loan nhìn chàng lộ vẻ suy nghĩ về câu nói có lẽ đã làm nàng ngạc nhiên. Chàng biết là mình quá lời và lấy làm ngượng vì cái ngầm ý muốn cám dỗ người con gái còn thơ ngây tin ở mình như tin ở một người anh. Dũng cầm miếng bánh ăn và cố lấy giọng tự nhiên xoay câu chuyện ra vẻ khác :

– Chẳng cứ gì tôi. Lúc nào tôi cũng thấy cô như nghĩ ngợi điều gì. Trong lúc miệng cô tươi cười thì hai con mắt cô suy nghĩ, có vẻ lo buồn. Có đúng thế không?

– Chịu anh là tài. Nhưng anh đoán sai hết cả.

Loan chợt nghĩ đến việc nhân duyên của nàng và của Dũng. Nàng đã nhất quyết không lấy Thân, nhưng còn Dũng? Nàng không dám chắc, nàng không dám hy vọng nữa, vì nàng thấy thân phận của mình đối với Khánh thấp kém quá. Loan nói:

– Thế là người nào cũng có những sự lo nghĩ, lo nghĩ ngấm ngầm không nói ra mà cũng biết rõ cả rồi.

Nàng nghĩ đến tương lai mù mịt và thấy một nỗi buồn xa xôi ấy khiến Loan cảm thấy mạnh hơn cái vui sướng hiện thời được ngồi trước mặt Dũng không có gì ngăn cản. Loan nói:

– Lúc nào biết lúc ấy, ngày nào biết ngày ấy, lo nghĩ làm gì đến những chuyện xa xôi, chưa đến.

Dũng cười, nói giọng bông đùa:

– Từ nãy đến giờ nói chuyện đến hay, chỉ nói nửa chừng mà hình như rõ ràng cả.

Vì cái tình thế rất mập mờ của Dũng và Loan lúc đó nên những lời nói ra thành rụt rè ý nhị quá, bóng gió xa xôi. Hai người đều khó chịu nhưng không thể nào xoay câu chuyện ra thẳng thắn, tự nhiên được.

Một người đi ngang qua bàn thấy Dũng mỉm cười chào:

– Lâu mới gặp anh Dũng.

Dũng đứng dậy bắt tay. Thấy bạn đưa mắt nhìn Loan, Dũng giới thiệu:

– Cô Loan, em họ tôi.

Biết là không thể ngồi lâu được nữa và để người bạn Dũng khỏi nghi ngờ mình có ý vội vàng lánh mặt, nên Loan đứng ngay dậy làm như mình đã định về từ trước.

Ra đến ngoài, hai người cứ yên lặng đi, không dám hỏi nhau đi đâu, vì nếu hỏi thì câu trả lời tất nhiên sẽ chỉ là đi về khách sạn, điều mà không ai muốn cả.

Đến chỗ rẽ vì tắt mấy ngọn đèn điện nên dẫy phố Richaud trông trắng xóa dưới bóng trăng.

Loan nói:

– Hôm nay mười sáu.

Dũng nhìn lên mặt trăng cao mà tròn khuất sau lá cây. Ở thành phố nên Dũng thấy mặt trăng có vẻ buồn bã hình như đương nhớ những quãng rộng rãi ở các vùng quê xa xôi, nhớ những con đường vắng gió thổi cát bay lên trắng mờ mờ như làn sương, nhớ những con đom đóm bay qua ao bèo, lúc tắt lúc sáng như những ngôi sao lạc biết thổn thức... Chàng dịu dàng nói với Loan :

– Thế mà mới độ nào, cô còn nhớ không, những đêm sáng trăng chúng mình còn ngồi ở sân sau đợi có đom đóm bay qua rồi đứng lên reo: đom đóm xuống đây ăn cơm với cá.

Loan nói:

– Hình như nó biết chúng mình đánh lừa hay sao nên nó lại càng bay cao già. Lạ thật, đến khi nhớ thì mình không biết là có đom đóm nữa. Tại mình không để ý.

Dũng nói:

– Mình lại để ý đến những cái khác, đi tìm những con đom đóm khác và cũng đánh lừa cho nó xuống.

Loan mỉm cười:

– Mà nó lại càng bay cao.

Dũng nói:

– Có thế mình mới cố đuổi theo nó, mà có thế, đời mới vui, mới đáng sống. Bắt được nó thì chán ngay, chỉ là một con bọ mùi hôi, ánh sáng ở bụng đục mờ mờ, chẳng có gì là đẹp nữa.

Dũng nhìn bóng hai người in trên đường; bóng hai cái đầu theo nhịp bước lúc mau, lúc chậm như đuổi nhau. Chàng nói:

– Chúng mình đâm ra bàn chuyện triết lý cao xa và khó hiểu.

Hai người đi ngang qua phố Hàng Bông Thợ Ruộm, nhưng Dũng không cho Loan biết; gần đến cửa hội chợ, Dũng bảo Loan rẽ về tay trái. Đường vắng, bóng cây lưa thưa chạy trên tấm áo trắng của Loan. Hai người cùng nghĩ đến sự vô lý của một cuộc đi xem Hà Nội ở những phố vắng nhất, nhưng đều làm như mải câu chuyện không để ý tới phố xá.

Đi ngang qua trước một dãy nhà cao lớn, Dũng bảo Loan:

– Mấy năm trước tôi ăn cơm trọ ở đây.

– Anh ở trọ sang thế này kia à?

– Chuyện, đây là nhà cụ Thượng Đặng. Tôi biết cô Khánh từ độ ấy.

Thấy cửa mở và có đèn sáng hai người chậm bước lại tò mò nhìn vào trong. Loan nói:

– Họ sang ghê.

Dũng nói mỉa mai:

– Cũng thế cả. Nhà tôi không sang à.

Loan quay lại nhìn Dũng:

– Chỉ có nhà em là nghèo thôi.

Nàng chép miệng tiếp theo:

– Kể giàu thì cũng dễ chịu hơn, có phải không anh?

Dũng nói:

– Cô tưởng thế.

Yên lặng một lúc rồi chàng nhắc lại:

– Trước tôi cũng tưởng thế, hay nói cho đúng tôi không tưởng gì cả. Nhưng dần dần...

Chàng không biết có nên ngỏ cho Loan biết những ý nghĩ không hay gì của mình đối với chính người mà đáng lẽ mình phải yêu, phải trọng. Chàng nói một câu bình phẩm chung:

– Giàu một cách thẳng thắn cũng đã khó chịu rồi, huống hồ giàu một cách không xứng đáng. Người ta ngoài cái ăn mặc, còn có cái liêm sỉ.

Loan hỏi:

– Thế ra những người làm quan mà giàu là không có liêm sỉ!

– Tôi không định nói thế. Vả lại cũng chẳng biết thế nào mà nói. Tôi chỉ biết... Tôi chỉ thấy sự giàu sang của tôi, của cả nhà tôi... như là một cái nhục. Tôi thấy thế... nên tôi mới đau khổ.

Loan nhìn Dũng lo sợ:

– Sao anh hay nghĩ lôi thôi thế... Em cho cứ như anh thì một đời khổ. Lúc nào em cũng thấy anh băn khoăn về những chuyện không đâu. Sao không được mãi như độ ngồi chờ bắt đom đóm...

Thật ra Dũng cũng không lấy điều đó làm đau khổ lắm như ý Loan tưởng, nhưng chàng muốn nói quá ra để gợi lòng thương của Loan, mong Loan để tâm đến chàng hơn.

– Nhưng khổ nhất là tôi sống trơ vơ ở trong gia đình. Đối với tôi chỉ có tình bạn là quý nhất, thế mà các bạn thì toàn ở xa... Gần tôi chỉ có...

Dũng ngập ngừng không dám nói hết câu. Loan đỡ lời:

– Em cũng thế. Gia đình em tuy có êm ấm, nhưng chỉ có những người yêu mình mà không có người hiểu mình.

Câu nói của Loan phân tách người yêu với người hiểu khiến Dũng trở nên mạnh bạo. Chàng nói tiếp câu bỏ dở:

– Gần tôi chỉ có anh Trúc và cô. Nhưng anh Trúc thì ít khi được gặp, còn cô thì tuy có gặp luôn nhưng gặp cũng như không. Giá cô đối với tôi cũng như một người bạn giai.

Loan nói:

– Cứ coi như thế.

Rồi Loan nói luôn thật mau để khỏi có một lúc yên lặng ngẫm nghĩ rất khó chịu sau mấy tiếng trơ trẽn ấy:

– Từ ngày bỏ học về, em hình như không có bạn nữa. Cũng may mà có chị Thảo. Nếu không, em cũng như tù giam lỏng, quá anh nữa. Đấy, như hôm nay, giá không có bà bác mất thì cũng chẳng được sổng chân đi xem tỉnh Hà Nội.

Nàng tươi cười nói tiếp:

– Thế mà mải vui chuyện quên cả xem nữa.

Ánh trăng đương mờ bỗng sáng hẳn lên. Gió đưa tà áo Loan khẽ chạm vào tay khiến Dũng sực nghĩ mình đi sát gần bên Loan quá. Chàng nhớ đến hôm lễ thọ và cái mơ ước được đi chơi với Loan trong vườn cỏ thơm, gió đưa tà áo nàng phơ phất chạm vào tay êm như một cánh bướm... Dũng không dám quay mặt nhìn Loan; chàng chỉ thấy bên chàng có một bóng trắng hoạt động, nhẹ và thơm, lúc sáng hẳn lên dưới ánh trăng, lúc mờ đi trong bóng cây lưa thưa. Dũng nghe rõ tiếng chân bước của Loan nhịp nhàng xen với tiếng chân chàng bước. Quả tim chàng đập mạnh... Chàng như trông thấy trước mặt bàn tay hơi rung rung của Loan hôm nào, cời những quả đậu non trong rá, chàng nhớ đến cái cảm tưởng ngây ngất được thấy đôi môi Loan mềm và thơm như hai cánh hoa hồng; bao nhiêu thèm muốn ngấm ngầm bấy lâu trong một phút rạo rực nổi dậy. Bốn bàn chân vẫn bước đều đều... Chàng nghĩ nếu lúc đó ngừng lại thì Loan sẽ cũng theo chàng ngừng lại; chàng sẽ đưa cánh tay đỡ lấy Loan và miệng chàng sẽ nói câu mà chàng vẫn thầm nhủ với Loan đã bao lần trong giấc mơ:

– Anh sẽ yêu em trọn đời.

Sự yên lặng của Dũng khiến Loan thốt nhiên giật mình lo sợ. Nàng nói:

– Ta phải nghĩ đến về thôi. Mẹ em mà thức dậy thì chắc mẹ em mong lắm đấy.

Ngừng một lát, nàng lại nói tiếp:

– Để khi về sẽ lại thăm chị Lương. Bây giờ khuya rồi, đến thăm không tiện.

Dũng nói:

– Anh cũng đương nghĩ như em.

Chàng vội đưa tay lên miệng:

– Chết chửa ! Xin lỗi cô.

Loan sung sướng:

– Cứ gọi thế cho thân mật. Anh không là anh của em hay sao?

*

* *

Về đến khách sạn, Loan hỏi người bồi:

– Có ai hỏi chúng tôi không?

– Bẩm, từ lúc cậu mợ đi đến giờ không ai hỏi cả.

Dũng và Loan nghe hai tiếng cậu, mợ, đưa mắt nhìn nhau mỉm cười. Dũng nói:

– Đừng gọi thế, chúng tôi là hai anh em... Trong buồng có hỏi không?

– Bẩm không.

Dũng đứng đợi ở ngoài cửa, nghe ngóng. Một lát sau tiếng bà Hai hỏi Loan:

– Còn chưa đi ngủ. Tao mệt quá, ngủ được một giấc ngon.

– Thưa me, còn sớm. Con đứng ở cổng xem phố vui quá me ạ.

Bà Hai hỏi:

– Anh đâu?

Loan đáp;

– Thưa me, anh con dễ cũng đi ngủ rồi.

Loan mở cửa gọi bồi. Thấy Dũng còn đứng đấy, nàng lấy tay ra hiệu bảo Dũng về buồng ngủ, Dũng để mấy ngón tay lên miệng làm như đã đoán được ý Loan bảo không được cất tiếng nói; thực ra chàng muốn dùng cách kín đáo ấy để hôn vụng Loan, không cho Loan hiểu.

Dũng để nguyên cả quần áo, lên giường nằm. Chàng vắt tay lên trán mở mắt nhìn đỉnh màn rồi chép miệng, thở mạnh luôn mấy cái, sung sướng nhắc lại những câu Loan nói dối mẹ:

– Con xem phố vui quá me ạ; anh con dễ đã đi ngủ rồi.

V

Thấy trong rá đã đủ lá ngót để nấu được bát canh, Loan quay trở vào. Nàng nghĩ bụng:

– Thầy vẫn thích ăn canh rau ngót. Hôm nay phải cố nấu thật ngon.

Nhưng nghĩ đến ba cái bánh trứng cáy còn lại, nàng không chắc canh có thể ngọt được; thốt nhiên Loan thấy rạo rực, thổn thức; nàng thở dài luôn mấy cái và chớp mắt thật mau, nhưng không kịp giữ hai giọt nước mắt đã ứa ra từ từ chẩy trên má.

Loan đưa tay áo lên lau nước mắt: chiếc áo trắng độc nhất của nàng vì cũ quá nên vải ở tay đã rách thành mấy khoanh vòng tròn để hở cả da.

Sáng hôm sau ông Hai phải từ biệt cả bà Hai và Loan để lên Hà Giang dạy học ở nhà ông Bố, một người bạn học cũ; ông đi có lẽ vài năm mới về và có Quỳnh đi theo ông để hầu hạ và giúp ông về việc bốc thuốc. Loan buồn khóc không phải vì cớ cha đi xa mà buồn vì cuộc đi mưu kế sinh nhai ấy đã tỏ ra rằng nhà nàng thật đã đến lúc khánh kiệt rồi. Mấy hôm trước, ông Hai bà Hai gọi nàng vào phòng và cho nàng biết tin ấy. Ông Hai nói nhẹ và ngượng ngập hình như rất lấy làm xấu hổ và có lỗi với con. Trong bóng tối mờ mờ, Loan thấy mẹ đưa vạt áo lên lau nước mắt. Ngay lúc đó, thốt nhiên nàng nghĩ đến Dũng, đến cảnh giàu sang của nhà Dũng, đến ông Tuần, người bạn học của cha nàng. Ông Tuần thật không có lúc nào phải xấu hổ với con vì nghèo túng như cha nàng. Loan lại nhớ đến câu của Dũng khi nói chuyện về sự giàu sang của ông Tuần.

"Tôi thấy sự giầu sang của tôi, của cả nhà tôi như là một cái nhục".

Loan không thể hiểu được câu của Dũng: ngay lúc đó thật tình nàng cũng đã như cha mẹ nàng cảm thấy rõ rằng sự nghèo túng mới là một cái nhục nhã cần che đậy, chứ không phải cái giàu sang không chính đáng của nhà Dũng.

Loan tự an ủi rằng bà Hai vẫn ở cạnh nàng và cái ý nghĩ làm việc để nuôi mẹ khiến nàng trở nên vui vẻ và phấn khởi hơn trước.

Loan bưng mâm cơm lên nhà trên. Chợt nghe tiếng ông Hai, nàng ngừng lại nghe ngóng. Ông Hai nói:

– Cái cậu hai Đính tính có phần bủn sỉn hơn bố. Đã thừa cơ bắt bí mua rẻ lại còn trừ đi năm đồng bạc của thằng Quýnh vay năm ngoái. Cha nào con nấy, một lũ như nhau cả.

Giọng ông Hai nói vẫn đều đều vì ông không bao giờ gắt gỏng to tiếng, nhưng Loan biết là cha mẹ đã tức giận lắm. Loan vội tươi nét mặt bưng mâm cơm vào, vui vẻ cười nói:

– Cơm nóng, canh nóng, mời thầy, mời anh lại xơi ngay kẻo nguội thì hỏng hết. Sáng hôm nay lại mát giời như giời mùa thu...

Loan nhìn ra sân:

– Không khéo giời mưa mất... me xơi luôn thể để con lấy thêm đũa bát.

Loan ngồi bên cạnh nồi để xới cơm. Nàng nghĩ đến câu nói sau cùng của ông Hai và vẫn khó chịu vì cha mình đã bình phẩm một cách không công bằng, vơ đũa cả nắm coi Dũng cũng như Đính, Trường. Nhưng nàng không dám tỏ ý bênh Dũng.

Vừa lúc đó, Dũng sang chơi. Loan nhìn cha, dò ý và nàng sung sướng khi thấy cha mình vui nét mặt hỏi Dũng :

– Cậu sang chơi sớm thế?

Dũng nhìn cái hòm sơn quang dầu để trên phản mỉm cười nói:

– Cháu sang tiễn bác. Bác đi lần này chắc vài năm mới về được.

– Sao cậu biết? Nhưng ở bên nhà...

– Không, ở bên nhà không ai biết cả, tưởng bác như mọi lần đi chữa bệnh các nơi xa.

Bà Hai nói giọng thân mật:

– Chỉ có anh Dũng là có tính ân cần...

Ông Hai tiếp theo:

– Bác đi vắng lâu ở nhà có việc gì nhờ cậu lo liệu giúp...

Loan sung sướng nghe những lời nói chuyện và thầm cảm ơn cha mẹ. Lúc bấy giờ nàng mới ngửng lên mỉm cười chào Dũng.

Nàng nói với ông Hai:

– Thầy với anh đi, nhà lại vắng tanh. Mà lần này vắng đến mấy năm...

Nói xong nàng nhìn Dũng như có ý thầm bảo Dũng:

– Nhưng đã có anh.

Nàng chép miệng nói tiếp theo, mắt vẫn nhìn Dũng:

– Đi bao giờ cũng buồn. Nhưng người đi không buồn lắm, buồn nhất là người ở nhà.

Dũng hiểu ý Loan; chàng nói:

– Nhưng ở đời tránh thế nào được những sự biệt ly. Có buồn đi xa rồi mới có mừng được về, gần nhau mãi không biết rằng những lúc ở gần là quý...

Loan tiếp theo:

– Miễn là đừng đi xa mãi mãi cả đời.

Bà Hai không hiểu, vội ngắt lời Loan.

– Cô này chỉ được cái nói gở.

Lúc ông Hai và Quýnh sắp ra xe thì trời vừa đổ mưa to. Dũng nói:

– Mấy hôm nay đổi tiết trời chắc là bão rớt ở đâu về.

Loan tiếp theo lời Dũng:

– Hay thầy và anh ở lại hôm khác đi.

Bà Hai nói:

– Hôm nay được ngày, mưa bão cũng không sao.

Loan mỉm cười:

– Lúc nào me cũng hy vọng hão huyền ở ngày lành, giờ tốt. Việc không ra gì thì dầu giờ tốt cũng vẫn không ra làm sao.

Dũng nhìn ông Hai; trên vẻ mặt hiền lành và lúc nào cũng buồn bã của ông, Dũng như thấy rõ hết cả những nỗi đau thương của các nhà nho lỡ vận chỉ còn sống để mưu lấy cuộc sống thừa ấy. Loan đưa cho Quýnh một cái gói bọc vải đỏ và mỉm cười nói:

– Lên tới nơi, anh viết thư về ngay kẻo em mong.

Lúc ấy Dũng thấy mình hơi ngạc nhiên về đôi hàm răng trắng của Loan và tuy đã biết tại những cớ gì rồi, chàng cũng không

khỏi lấy làm lạ rằng ở trong một gia đình như thế Loan đã đi học chữ Pháp được. Quýnh, người anh cùng bố khác mẹ của Loan thì rõ ra vẻ một bác học trò nho cắp gói theo hầu thầy học.

Hai chiếc xe đi khỏi. Loan còn đứng sững ở cửa, trầm ngâm nhìn trời mưa, Dũng nói:

– Tôi cũng về thôi.

Loan giật mình quay lại, nói giọng khẩn khoản:

– Mưa thế kia anh về sao được. Anh ở lại đã.

Nàng nhìn bà Hai, chau mày nói:

– Me đã lại khóc rồi, kìa. Anh Dũng anh đừng về vội. Em lạy anh. Khổ quá, khóc lại càng buồn thêm chứ có ích lợi gì đâu.

Loan vừa nói vậy vừa cúi mặt kéo vạt áo lau nước mắt. Nàng lại ra đứng tựa vai vào thành cửa nhìn mưa rơi rồi thẩn thức nói:

– Đời em chẳng được lúc nào là lúc vui.

Dũng ngồi xuống phản nói:

– Bác khóc, cô cũng khóc, rồi cô bắt tôi ở lại.

Loan nói:

– Tại me em khóc trước, em cũng bắt chước.

Câu nói tự nhiên khiến Dũng và bà Hai mỉm cười.

Bà bảo Loan:

– Con không lấy chè pha nước anh xơi.

Loan lau sạch nước mắt, quay lại nhìn Dũng:

– Còn nửa bao chè tàu, con gói đưa thầy con rồi.

Dũng nói:

– Sáng tới chưa ăn gì, uống chè tàu cồn ruột ngay. Bác và cô ăn cơm chưa?

– Chưa, mới có thầy em ăn thôi. Bây giờ nghe chừng em đã thấy đói.

Loan lại nhìn ra ngoài mưa; Dũng mỉm cười thấy Loan luôn luôn nhìn trời mưa. Nàng hình như băn khoăn điều gì.

– Mưa này thì còn lâu lắm mới tạnh... Hay anh ở đây ăn cơm với me em cho vui...

Bà Hai vội nói:

– Cô này hay quá. Cơm có gì mà dám mời anh xơi.

Loan hỏi Dũng:

– Chắc anh không từ chối.

Dũng nói:

– Tôi không từ chối.

Loan vui vẻ nói thật mau:

– Đấy, em biết mà. Chắc anh cũng đã đói rồi. Để em đi làm cơm ngay. Cơm sẽ rất nhiều đồ ăn nhưng phiền một nỗi chỉ toàn những món rau cả.

Dũng đáp:

– Ăn rau mát ruột.

Loan mỉm cười:

– Em cũng nghĩ thế. Nhất là hôm nay lại mát giời.

Nàng bỏ giầy đi chân không, với cái nón lá che đầu rồi bước vội ra sân.

– Cô đi đâu thế?

Một cơn gió thổi mạnh: vẻ mặt tươi cười của Loan qua bức mành làm bằng những giọt mưa sáng long lanh và ngang dọc đan nhau trước gió, làm cho Dũng có một cảm tưởng mát dịu lạ lùng; chàng nghĩ đến những cây dành dành chàng đã được trông thấy nở đầy hoa trắng ở một góc ao hay góc ruộng những buổi sáng sớm còn lạnh sương.

– Cô vào đã kẻo mưa ướt hết. Cô đi đâu thế?

Loan vẫn đứng ngoài mưa, vui vẻ nói:

– Em lại ngỡ là anh hỏi có việc gì quan trọng.

Em ra vườn hái các thứ rau nấu ăn. Rau dền cơm này, rau ngót nấu canh, và một ít hoa... hoa gì nhỉ?

Loan giơ bàn tay đưa đi đưa lại mấy vòng lung tung rồi mỉm cười nói tiếp:

– ... À, hoa bòng bòng, có thế mà cũng quên.

Dũng cũng bắt chước Loan giơ tay xoay xoay mấy vòng rồi nói:

– Thôi cô đi đi, đứng mãi ướt hết cả bây giờ.

Sự vui vẻ luống cuống và thơ ngây của Loan khiến Dũng cảm động. Chàng nghĩ đến cái vui của những đôi vợ chồng trẻ mới lấy nhau, một ngày mưa.

Bà Hai hỏi Dũng:

– Trên ấy nước có độc không?

– Thưa bác, bây giờ chẳng đâu nước độc nữa.

Bà Hai chép miệng nói:

– Tôi lo quá.

Nhưng thực tình bà không lo cho người đi bằng lo cho người ở nhà, bà không dám chắc ở số tiền ông Hai gửi về để nuôi sống hai mẹ con.

Đã từ lâu, Dũng muốn lo liệu cho Loan sang dạy học những trẻ ở bên nhà để được luôn luôn gần Loan, nhưng chàng vẫn giữ gìn không dám ngỏ ý ấy ra.

Lần này vì tình cảnh nhà Loan, Dũng không sợ ai nghi ngờ nữa. Chàng nói với bà Hai để cho Loan sang dạy học bên nhà.

– Đấy bác xem, giá lúc trước bà Huyện bảo giúp cho cô ấy đi học, bác không nghe cháu có phải thiệt thòi không? Bây giờ là lúc cô ấy dùng đến cái học.

Bà Hai không bao giờ nghĩ đến điều đó; những lúc khác chưa chắc bà sẽ sợ Loan sang bên ấy dạy học có nhiều điều bất tiện, nhưng lúc này thì việc đó làm cho bà mừng rỡ vô cùng. Bà cuống quít gọi Loan. Loan chạy lên, ngơ ngác nhìn, tay còn cầm một bó rau dền; hai vai và hai cổ tay áo nàng ướt đẫm nước mưa. Bà Hai nói:

– Anh Dũng bảo cô sang dạy học đám trẻ bên nhà.

Loan nhìn Dũng, yên lặng ngẫm nghĩ. Tuy sung sướng, nhưng cái ý tưởng sang dạy học bên nhà ông Tuần làm cho Loan khó chịu. Nàng đợi Dũng nói. Dũng cũng hơi đoán được nỗi khó chịu của Loan: chàng hối hận rằng vì kính trọng tấm ái tình của chàng với Loan quá, vì muốn Loan yêu lại chàng hồn nhiên như chàng yêu Loan, chứ không phải vì đã chịu ơn huệ gì của chàng nên từ trước tới nay chàng không giúp đỡ được Loan tí gì cả. Chỉ có một việc muốn giúp nàng mấy cuốn sách học mà Dũng cũng loay hoay tìm đủ kế để cho mọi người và cả Loan nữa không biết rằng chàng định tâm mua giúp. Lo liệu cho Loan sang dạy học bên ấy, tức là giúp nàng mỗi tháng một số tiền chắc chắn nhưng cũng là làm mất sự tự do của nàng, bắt nàng phụ thuộc những người mà Dũng biết chắc rằng họ không ưa gì Loan. Nhưng không lẽ lại cho Loan tiền hay cho bà Hai

vay. Nếu nhà chàng cũng nghèo như nhà Loan thì việc giúp đỡ lẫn nhau ấy còn có thể cho là tự nhiên được. Không lúc nào bằng lúc ấy Dũng cảm thấy rõ rằng sự giàu sang của chàng là cái hàng rào ngăn không cho chàng được dễ dàng gần gụi Loan. Loan cũng thấy nhà Dũng đối với nàng cao xa quá, nên nhận của Dũng một ơn huệ gì nàng cho là không tự nhiên và hình như là mình đã phải hạ mình nhiều lắm.

Dũng nói:

– Việc đó còn để tùy cô. Đối với bên nhà tôi thì không có điều gì bất tiện cả: thầy tôi đã định từ lâu mời chị giáo Lâm vào dạy, cô muốn thì tôi sẽ nói để cô thay chị giáo, việc đó không khó khăn gì.

Ngừng một lát, Dũng ngượng nghịu tiếp theo:

– Nếu có thể giúp được bác và cô là tôi vui lòng, tôi xin cố hết sức...

Loan ngồi xuống ghế, thong thả nói:

– Cám ơn anh. Em cũng biết là phải kiếm việc làm để giúp đỡ thầy me em, vì thế nên em đã định buôn các thức lặt vặt ra phố huyện bán. Em sẽ học thêm chị giáo đã, chứ bây giờ em e chưa đủ sức dạy học. Đối riêng với anh thì không sao...

Loan táy máy tước những lá già ở bó rau dền. Nét mặt nghiêm trang và hai con mắt hơi buồn làm cho nàng có một vẻ đẹp khác hẳn mọi ngày; Dũng đăm đăm nhìn Loan mãi và đợi cho Loan đưa mắt nhìn về phía mình. Bà Hai chợt thấy Dũng nhìn Loan một cách chăm chú quá; bà lấy làm ngượng và cất tiếng bảo Loan:

– Thôi, cô xuống làm cơm đi.

Dũng giật mình quay mặt nhìn bà Hai; chàng lấy giọng thân mật nói:

– Trông cô ấy độ này hơi gầy.

Bà Hai âu yếm nhìn Loan rồi lại nhìn Dũng.

Lần đầu bà thấy nảy ra trong trí cái ý tưởng gả Loan cho Dũng. Bà có mỗi một người con gái, lúc nào bà cũng tha thiết mong cho con được sung sướng nên một cái hy vọng rất mong manh và không căn cứ cũng làm cho bà rạo rực, hồi hộp. Nhưng cái hy vọng ấy chỉ thoáng qua rồi lại tan đi ngay trước sự thực; bà chắc rằng không bao giờ ông Tuần và cả ông Hai nữa bằng lòng cho hai người lấy nhau. Bà thất vọng như cũng không lấy làm phiền lòng lắm vì việc Loan lấy Thân thế nào rồi cũng thành; ông bà Phán Lợi giàu có lại chỉ có mình Thân là con trai, Loan về làm dâu nhà ấy chắc sẽ được sung sướng.

Bà Hai cũng không dám tin là Dũng yêu Loan, vì cứ như bà biết thì Dũng đã thuận lấy Khánh con cụ Thượng Đặng. Bà Hai ngẫm nghĩ.

– Nhưng sao anh ấy lại săn sóc riêng đến nhà mình và đến Loan khác hẳn mọi người bên ông Tuần.

Bà không hiểu nên sự lưu luyến của hai người và vẻ mặt Dũng khi nhìn Loan khiến bà lo sợ. Bà muốn hỏi Dũng về việc Khánh để được yên tâm.

Mãi đến lúc ăn cơm, nhân dịp nói đến tên cụ Thượng Đặng, bà Hai mới ngỏ lời nửa đùa nửa thật hỏi Dũng về việc Khánh.

– Bao giờ cưới để tôi mừng.

Dũng hỏi:

– Cưới ai cơ ạ?

– Cô con cụ Thượng chứ còn ai nữa.

– À, bác nhắc cháu mới nhớ đến. Tí nữa quên đứt đi.

Ở ngoài nhà vẫn mưa to nên ngồi ăn bữa cơm rau với bà Hai và Loan, Dũng cho là một sự tự nhiên. Loan mỉm cười cảm động nhìn Dũng ăn ra dáng ngon lành; nàng nói:

– Tiệc cưới anh lấy cô Khánh chắc cũng chỉ sang như mâm cơm nhà em là cùng.

Dũng mỉm cười nói:

– Sang thì có lẽ sang hơn, nhưng vui thì không chắc vui bằng... Nếu có thực thì chắc là buồn, buồn lắm.

Chàng nói hai chữ "buồn" rất thong thả, cố cho Loan chú ý. Chàng quay mặt về phía bà Hai làm như chỉ chăm chú nói chuyện với bà Hai thôi, nhưng mỗi câu là một câu chỉ cốt nói để Loan nghe.

– Thầy con làm như con là cô con gái đặt đâu ngồi đấy. Hình như sắp cưới rồi mà không nói chuyện gì với con cả.

– Chuyện, nơi ấy thì còn đâu hơn được mà phải bằng lòng hay không bằng lòng.

– Con, con nghĩ khác, con chẳng bao giờ lấy.

Chàng cười nói đùa:

– Giời sinh con ra không phải là để lấy vợ mà là để không lấy vợ. Bác đã hiểu rõ chưa?

Bà Hai cũng cười đáp lại:

– Tôi hiểu rõ thế nào được.

Dũng nói:

– Nhưng có khi con lấy vợ cũng chưa biết chừng.

– Lúc lấy lại lúc không.

– Nhưng phải gặp người nào thực vừa ý, thực xinh đẹp, đẹp như... như thế này này.

Dũng lấy tay xoay mấy cái vòng tròn; chàng vừa nhớ đến lúc nãy cũng xoay mấy cái như thế làm hiệu bảo Loan đi. Chàng nói tiếp:

– Nghĩa là người nào thực đẹp, tuyệt trần đẹp... khó... khó nói ra quá.

Loan nhìn Dũng sung sướng; nàng mỉm cười và cũng giơ tay xoay mấy vòng nói đùa:

– Nghĩa là đẹp như thế này này. Có phải không anh?

Dũng gật:

– Chính đó.

Chàng ngẫm nghĩ một lát rồi nói với bà Hai:

– Nhưng mà có lẽ con lại không lấy người ấy đâu.

Bà Hai cười nói:

– Giờ lại không lấy, đổi ý chóng thế?

– Vâng, vì đời con chắc khổ, sao chẳng lúc nào con thấy vui cả. Lấy người ấy chắc người ấy cũng khổ suốt đời; con chắc thế. Thế mà con lại chỉ muốn cho người ấy lúc nào cũng vui, lúc nào cũng sung sướng, lúc nào cũng cười... Thế cho nên con lại nhất định không lấy vợ.

Bà Hai bật cười nói:

– Anh nói có giời hiểu.

Loan nhìn Dũng tiếp theo lời mẹ:

– Giời không hiểu, nhưng người may hiểu chăng.

Loan yên lặng ngẫm nghĩ. Những câu của Dũng nói nàng vẫn biết là những câu nói đùa cho vui miệng; nhưng tự nhiên sao nàng lại thấy buồn bã lạ thường. Đã đành rằng tình thế rất khó khăn làm cho nàng không có hy vọng gì lấy được Dũng. Nàng chỉ biết yêu Dũng thôi, không nghĩ ngợi gì; nhưng sao nàng muốn cố hiểu

Dũng mà lại càng ngày càng khó hiểu Dũng hơn: nàng yêu Dũng bao nhiêu thì lại thấy Dũng xa nàng ra bấy nhiêu, mà lạ thật – hình như chính vì thấy xa hơn nên mới yêu hơn.

Một cơn gió thổi lùa qua cửa sổ chấn song chỗ Loan ngồi; trong gió, Loan thoáng thấy mùi đất và mùi gỗ mục ở vườn sau đưa vào. Một cảm giác trơ trọi trước cuộc đời làm cho lòng nàng se lại, nàng nhìn Dũng nói:

– Gió lạnh như gió mùa đông.

VI

– Anh Dũng.

"Tôi hiện ốm nặng, không biết là bệnh gì. Có lẽ là sốt rét rừng (cố nhiên vì tôi sốt nhiều lắm và chắc bị từ hồi lên mạn ngược) mà có lẽ là lao vì tôi ho cũng kha khá, có lẽ cả hai thứ mà có lẽ ba bốn thứ bệnh cũng chưa biết chừng. Tôi sợ làm phiền lòng anh. Anh lên ngay thăm tôi được không? Tôi chắc lần này thì khó lòng thoát được. Thôi thế cũng xong. Tôi không sợ chết đâu, tôi cũng không buồn gì cả. Hình như lúc này tôi thấy đất mát lắm, giá nhắm mắt nằm xuống, bốn bề đất mát mẻ, rồi chẳng biết gì nữa, cũng hay hay. Anh lên tới đây có lẽ tôi cũng không còn sống nữa, mà còn sống làm quái quỷ gì vì nói không ra tiếng, nhưng thấy lúc này cần viết thư bảo anh lên. Chẳng biết để làm gì nhưng không thể dừng được. Dẫu sao tôi vẫn vui. Anh lên có lẽ tôi vui hơn nữa. Mà có lẽ vì thế mà tôi mong anh lên...".

Rồi đến mấy dòng chữ nguệch ngoạc chỉ chỗ ở và đường vào, dưới cùng ký tên "Tạo" thêm những chữ: *"Cái máy ảnh của anh tôi còn giữ bên cạnh. Sắp phải trả lại anh, hơi tiếc đấy".*

Lời thư pha giọng bông đùa khiến Dũng tưởng nghe lại lời nói chuyện của Tạo hơn một năm trước. Chàng không được giao thiệp với Tạo lâu, chỉ có trong vòng một tháng khi Thái mở hàng cao lâu ở trên tỉnh. Chàng cũng không biết đích là Tạo ở đâu đến, chỉ biết rằng Tạo cần gặp Thái vì một việc rất quan trọng. Hết một tháng xong việc Tạo lại đi nơi khác. Nhưng mới gặp Tạo, Dũng đã đem lòng mến ngay. Có lẽ vì Tạo có một vẻ mặt mà chàng ưa, vẻ mặt một người rất cương quyết nhưng hai con mắt thì êm dịu, lúc nào cũng tươi cười hình như đương vui về một điều không ai biết cả, mà chính

Tạo cũng không biết. Dũng không hiểu Tạo gặp Thái để bàn việc gì. Nhưng tình cảnh riêng của Tạo thì chàng hỏi tường tận lắm và chàng thấy Tạo cũng muốn ngỏ cho chàng biết.

Dũng cầm bức thư táy máy gấp vào lại mở ra. Chàng như trông thấy trước mắt con đường trắng xóa dưới ánh trăng rằm trung thu và bóng hai người tiến trên đường gặp hết bóng cột dây thép này đến cột dây thép khác. Tiếng nói chuyện nhanh nhẩu và có duyên của Tạo xen lẫn với tiếng trống múa sư tử ở trong phố mỗi lúc một nhỏ dần.

Tạo cho Dũng biết chàng mồ côi cha mẹ khi còn học năm thứ hai trường Bảo hộ. Một ông cậu làm án sát vì mến chàng nuôi cho ăn thừa tự. Ông Án mất đi, chàng chán dần cái cảnh ngồi bó gối giữ ngôi nhà thờ, làm cỗ cúng quanh năm và chiều chuộng các bà dì quanh năm hạch sách. Cỗ bàn làm không đủ lệ, không được; hễ túng thiếu cần đi vay mượn để lo cho tươm tất, các bà cũng đay nghiến hết tháng này sang tháng khác bảo chàng đã bêu dơ bêu xấu cả họ.

Bỗng một hôm các bà bàn nhau:

– Cần phải lấy một người vợ cho anh Tạo.

Thế rồi các bà đi chọn: người này các bà chê cái tai mỏng, cái mũi nhòm mồm, có tính hay ăn vụng, người kia các bà chê cổ ngắn, tay thô, và vẻ mặt khinh người; các bà chọn như khi đi chợ chọn một con lợn về bỏ lò quay. Chọn mãi được một người các bà lấy làm vừa ý và cho Tạo biết:

– Anh lấy người ấy làm vợ.

Nể các bà, Tạo đi xem mặt thì thấy vợ mình vừa béo vừa rỗ, vừa đen. Các bà cho Tạo biết rằng người béo tướng bao giờ cũng phúc hậu, tuy rỗ nhưng rỗ hoa, tuy đen nhưng đen giòn.

Dũng mỉm cười nhớ đến giọng cười vui vẻ của Tạo khi kể đến chỗ ấy. Mấy hôm sau, Tạo bỏ nhà, bỏ bàn thờ ra đi, bất kỳ đi đâu tìm lấy một nghề nuôi thân. Chàng nói:

– Nhịn đói nhịn khát gầy hẳn đi nhưng ở nhà nhìn vợ ấy với các bà dì ấy còn gầy hơn nhiều. Nước da đen hẳn lại vì nắng gió nhưng cũng chưa đen bằng nước da đen giòn của cô ả nhà tôi.

Thế rồi Tạo gặp Thái và mấy người khác; họ cho chàng làm những công việc hay hơn là công việc giữ nhà thờ và mả tổ, cho chàng hưởng những cái vui mới lạ của một cuộc đời đầy đủ

và rộng rãi. Nay đây mai đó, chàng theo nghề húi tóc để vừa dễ kiếm ăn vừa dễ làm phận sự.

Mấy hôm trước khi Tạo đi, Dũng đem biếu chàng cái máy ảnh của mình:

– Có cái máy ảnh này, anh kiếm ăn dễ hơn, dễ làm thân với mọi người và đi đâu cũng lọt. Anh có nói lỡ mấy câu tiếng Tây cũng không ai nghi ngờ.

Từ độ ấy Dũng không được tin gì về Tạo. Chính Thái cũng không biết chàng ở đâu. Độ Thái bị tù và ngày đưa đám Thái, không ai gặp mặt Tạo cả. Dũng cũng không nghĩ đến chàng nữa.

Bức thư đột ngột gửi đến nhắc Dũng nhớ tới cả một thời kỳ mà chàng muốn quên đi. Trong lời thư pha giọng khôi hài vui vẻ. Dũng cảm thấy hết cả nỗi buồn của một người biết mình sắp chết, không có ai là bạn, không có một lời an ủi.

Đọc lại những chữ "giá nhắm mắt nằm xuống, bốn bề đất mát mẻ rồi chẳng biết gì nữa, cũng hay hay", Dũng tưởng như trông thấy ở khóe hai con mắt lúc nào cũng tươi cười của Tạo, hai giọt lệ long lanh.

Những lời trong thư tại sao đối với Dũng lại như những lời trách móc, oán hờn? Dũng cầm lá thư vẩy mạnh mấy cái, đứng dậy lẩm bẩm một cách bực tức:

– Mình có tội lỗi gì đâu? Sao thế?

Dũng ngầm oán Tạo đã yêu chàng, coi chàng như một người bạn thân và nhớ đến chàng lúc nhắm mắt. Dũng định bụng sẽ sang Quỳnh Nê rủ Trúc cùng đi với mình; hai người cùng đi, cái trách nhiệm vô cớ của chàng đối với cái chết của Tạo có lẽ sẽ nhẹ bớt đi ít nhiều.

***

Dũng bảo tài xế đỗ xe vì chàng đoán là đã tới đồn điền. Một đám đông người tụ họp trước một căn nhà ở gần chợ làm cho Dũng biết rằng Tạo không còn sống nữa.

Trúc và Dũng rẽ xuống một con đường đất sét khô trắng đi ven sườn một trái đồi sỏi cỏ lơ thơ. Nhìn cái cảnh chán nản trước mặt, Dũng cảm thấy hết cả nỗi buồn của đời Tạo, một đời phiêu bạt bốn

phương, rồi trôi dạt đến kết liễu ở xó chợ hẻo lánh này. Chàng buồn vì thấy mình như sống lại đời của Tạo chứ không phải buồn vì biết Tạo chết.

Một người mặc quần áo tây mà Dũng đoán là chủ đồn điền ở trong đám đông đi ra, tiến về phía Dũng:

– Chắc hai ông là bạn của ông Tạo, ông Dũng và ông...

– Vâng, chính tôi là Dũng.

– Hai ông đến chậm quá. Ông ấy mất từ đêm qua.

Dũng nói:

– Chúng tôi cũng không có hy vọng đến kịp vì thư gửi phải ba hôm mới tới nơi. Lúc mất ông ấy có đau đớn lắm không?

– Không, ông ấy chết một cách êm ái. Tôi lấy làm lạ nhất là đến lúc chết, ông ấy cũng vẫn vui vẻ như thường... Có lẽ... hình như ông ấy mong mỏi cái chết.

Trúc nói:

– Chắc vì ốm lâu quá nên thế.

Dũng hỏi tiếp theo:

– Xem ý ông ấy có mong mỏi chúng tôi đến không.

– Không thấy ông ấy tỏ ý, có lẽ ông ấy biết chắc là các ông không đến kịp.

Dũng muốn lần khân hỏi chuyện để đứng lâu ở ngoài vì chàng sợ phải nhìn mặt Tạo.

– Mời hai ông vào. Tôi đã bảo khâm liệm, sắp xong thì hai ông đến.

Trong bóng tối mờ mờ nên đứng một lúc lâu Dũng mới nhận rõ nét mặt của Tạo. Tạo gầy đi nhiều lắm. Hai bên má lõm sâu vào và mấy vết râu mọc đen ở mép, ở cằm làm cho vẻ mặt Tạo thành ra dữ tợn và đau khổ. Dũng nghĩ đến hai con mắt nay đã nhắm hẳn, hai con mắt trước kia lúc nào cũng tự nhiên tươi cười, hình như được mở ra nhìn đời, mở ra thâu lấy ánh sáng mặt trời là đủ vui rồi.

Trúc lại gần đặt tay chàng lên tay Tạo và khẽ nói, giọng làm ra thản nhiên:

– Tay lạnh hơn đá. Hơi lạnh thấm qua cả lần vải.

Chàng vuốt tóc Tạo, kéo hai tay áo cho đều rồi thì thầm nói chuyện hỏi han mấy người nhà quê giữ việc khâm liệm.

Trong khi Trúc đi lại săn sóc để khỏi nghĩ ngợi thì Dũng vẫn đứng yên, hai tay buông thõng xuống, bàn tay nắm chặt lại, đương cố nghĩ xem vì cớ sao cảnh đời Tạo đối với chàng lại buồn hơn cái chết của Tạo. Cái chết đường chết chợ, khốn nạn như cái chết của một kẻ ăn mày. Dũng nhớ đến câu ông chủ đồn điền nói lúc nãy:

– Đến lúc chết, ông ấy vẫn vui vẻ như thường.

Dũng ngẫm nghĩ:

– Thật trong lòng Tạo có vui không.

Chàng chợt nghĩ đến Thái và cuộc đời quần quại của Thái, một người đã chán cả sự sống, không tin ở công việc của mình nhưng lúc nào cũng hoạt động để cố vượt ra khỏi sự buồn nản bao phủ dầy đặc quanh mình.

Trúc đến gần chiếc bàn kê ở đầu giường và để tay lên một cái hộp nhỏ buộc dây gai. Chủ đồn điền nói:

– Đây là cái máy ảnh, ông Tạo trước khi mất có nhờ tôi gửi trả ông Dũng.

Dũng hỏi:

– Trong ấy còn ảnh chưa rửa không?

– Không. Cuốn phim sau cùng là cuốn phim chụp cho tôi và các cháu. Hiện tôi cũng chưa trả tiền ông ấy.

Rồi người chủ đồn điền quay lại phía mấy người nhà quê, nói:

– Hai ông đây là anh em chú bác với ông Tạo.

Rồi ông ta đưa mắt nhìn Dũng và Trúc. Dũng hiểu là ông ta đã biết rõ Tạo là người thế nào; chàng đoán rằng Tạo đã nhiều lần nói chuyện với ông chủ đồn điền, và ông này đối với Tạo chắc có nhiều thiện cảm.

Lúc đưa Tạo ra huyệt, Dũng đi gần ông chủ đồn điền để hỏi chuyện về Tạo trong những ngày chàng mới đến đây, chưa ốm.

– Ông ấy đến đây là lần thứ hai rồi. Tôi cũng có khuyên ông ta, nhưng xem chừng ông ấy không chuyển. Tôi, tôi cho ông ta đi đây đi đó như thế là rước khổ vào thân; tôi chịu là tài, nhưng tôi thấy sự hy sinh ấy không ích lợi gì. Tôi thực không hiểu được. Ông ấy thì bền chí lắm.

Dũng vừa nghe ông chủ đồn điền nói chuyện vừa đưa mắt nhìn phong cảnh. Chàng thấy đỡ bồn chồn hơn là lúc vừa ở ô tô bước

chân xuống, phong cảnh buồn nản là chỉ buồn nản đối với chàng thôi. Cũng như cả cảnh đời của Tạo, chàng đã bắt Tạo có cái tâm hồn của chàng. Có lẽ Tạo vui vì Tạo đã tìm thấy một cách sống hợp với sở thích của mình. Chàng mất hẳn cái ý tưởng khó chịu buồn hộ Tạo vì cho là Tạo đã đem cả đời mình hy sinh một cách vô ích. Tạo không hy sinh gì cả, như chàng đã tưởng lầm; Tạo tin ở công việc mình làm và đã được đem đời mình dùng vào công việc ấy. Dũng ngẫm nghĩ:

– Khổ nhất là bắt buộc cuộc sống trong cảnh giàu sang ích kỷ mà lại có óc cách mệnh hay tự bắt buộc phải sống đời một cách mệnh mà thật tình trong thâm tâm lại thích sự giàu sang. Chỉ khổ khi nào đã sống một đời không hòa nhịp với tâm trí.

Dũng thấy rằng khi buồn cho Tạo là chính chàng đã buồn cho đời chàng. Phải sống một đời ngang trái nhưng chàng không có đủ can đảm để thoát ly; mà thoát ly rồi, cái đời tương lai của chàng sẽ đại khái như đời Thái và Tạo, hai cảnh đời mà trước kia mới nghĩ đến chàng đã thấy buồn nản vô cùng.

Biết là Tạo đã sống sung sướng nhưng vì cái chết của Tạo thảm thương quá nên lúc cầm mấy viên đất ném lên áo quan trước khi lấp huyệt, Dũng có cái cảm tưởng rằng Tạo vừa được thoát nợ, từ nay không phải băn khoăn đau khổ gì nữa, bình tĩnh ngủ một giấc ngàn năm. Có lẽ Tạo cũng đã mong mỏi như thế; chàng nhớ đến mấy câu Tạo viết trong thư "bốn bề đất mát mẻ rồi chẳng biết gì nữa, cũng hay hay".

Phu gạt đất xuống huyệt; cái áo quan gỗ tạp bị đất phủ kín dần chỉ còn lộ ra một góc. Dũng ngửng nhìn trời vì chàng tức bực tưởng đến Tạo nằm trong áo quan tối om, chật hẹp. Chàng thốt nghĩ đến Loan và tự nhiên nhớ đến một hôm, đã lâu lắm, nhìn Loan mặc áo trắng đi qua vườn, trong ánh nắng thu, lần đầu chàng cảm thấy cái vui thấy mình sống. Chàng không dám nghĩ đến một đời ở xa Loan nay đây mai đó như Tạo, rồi một ngày kia cũng như Tạo chết ở một nơi xa lạ nào, nằm trong áo quan tối, trong khi Loan đứng bên mồ, dưới ánh nắng, tà áo trắng của nàng phất phới trước gió.

Trúc ngửng nhìn Dũng và lấy làm ngạc nhiên thấy Dũng mắt có ngấn lệ.

VII

Đến quán hàng nước bà Nhài, Trúc bảo Dũng:

Đằng nào cũng chậm rồi. Ta rẽ vào Ý Dương thăm anh Cận và cho anh ấy biết tin. Anh nghĩ sao?

Dũng đáp:

– Tùy đấy. Nhưng về sợ tối.

Trúc nói:

– Đêm nay có giăng. Với lại đã lâu lắm chưa đến thăm anh Cận; không biết anh Cận có quen Tạo không?

– Hình như có. Nếu có quen thì vì Phương.

Tới nơi vừa gặp lúc cụ chánh Mạc và Cận đương ngồi ăn cơm. Cận đứng vội lên dáng dấp luống cuống, không kịp bắt tay Dũng và Trúc, chỉ sang gian bên cạnh, mời luôn:

– Hai anh ngồi chơi bên này.

Dũng hơi lấy làm lạ, không hiểu, cứ tiến đến gần bà Chánh rồi vừa lễ phép vừa thân mật cất tiếng chào như mọi lần. Đứng nói chuyện một lúc lâu chàng mới để ý nhìn vào mâm cơm: trong mâm chỉ có một đĩa dưa và một bát nước dưa váng nổi trắng như bột phấn. Dũng lúc đó mới hiểu cử chỉ của Cận và vẻ mặt ngượng nghịu của bà Chánh khi đáp lại những câu hỏi thăm của chàng. Dũng cũng thấy ngượng; chàng vội quay mặt đi rồi bước sang gian bên, nói với Cận:

– Anh sang ăn cơm đi.

Cận mời:

– Anh sang ăn cơm luôn thể.

Sợ Trúc nhận lời, Dũng phải nói ngay:

– Chúng tôi vừa ăn xong. Uống nước thôi. Đi nhiều khát nước quá!

Đưa mắt nhìn quanh, Dũng nhận thấy nhiều chứng cớ về sự sút kém của nhà Cận. Chàng đoán là có việc gì khác thường đã xảy ra và định bụng ít nữa sẽ hỏi Cận cho biết rõ.

Uống xong chén nước, Dũng bảo Trúc:

– Ta ra vườn chơi đi.

Cụ Chánh nói:

– Lâu không thấy các cậu lại câu cá. Bây giờ khối cá to.

Trúc cười nói:

– Chắc là to hơn con cá anh... Xuân câu được độ nào.

Trúc nói khác đi vì không muốn nhắc đến tên Thái.

Như cái máy, Dũng đi về phía cây khế ở bờ ao. Chàng nhớ đến lúc đứng nói chuyện với Loan hôm Thái đi. Chàng tưởng như mình đã phải xa Loan gần một năm rồi và muốn được thấy mùi hoa khế để nhớ lại Loan hôm đó, sống lại cái giây phút thần tiên, đứng với nàng dưới gốc khế, mùa thu năm ngoái.

– Ai vào vườn hái trộm khế thế kia?

Tiếng nói thanh thanh và tiếng cười ròn của một người con gái làm Dũng và Trúc giật mình quay lại.

– À, ra anh Dũng, anh Trúc..

Tuy đã lâu không gặp, Trúc cũng nhận ra tiếng Hà và ngạc nhiên hết sức vì cách ăn nói tự do của nàng.

Hà tiến lại gần; Trúc thấy nàng nhớn khác hẳn trước. Cặp môi không cười mà vẫn tươi, hai vết lõm đồng tiền ở má và đôi mắt đen lánh, đuôi cụp xuống, có vẻ thơ ngây tinh nghịch khiến Trúc khi nhìn mặt Hà rồi không lấy làm lạ về cách ăn nói của nàng nữa: một người có vẻ mặt, có dáng điệu như nàng thì tự nhiên lời ăn tiếng nói phải nhanh nhẩu và lơi lả như vậy. Dũng và Trúc thấy dễ thân với Hà ngay và đối với một người như nàng không thể giữ điệu bộ đứng đắn, trang nghiêm được.

Hai người cùng trạnh nghĩ đến Phương, hồi chưa bị bắt, nhanh nhẹn tươi cười đi hô hào các chị em buôn bán tẩy chay một cửa hiệu khách.

Dũng hỏi:

– Cô vừa đi đâu về mà bồ hôi bồ kê thế kia?

Hà đáp:

– Em mới đi chợ về. Nhưng bán được đồng nào vui miệng ăn quà hết cả. Đến bực mình.

Trúc ngẫm nghĩ:

– Ngữ này rồi lại đến chí mạng như chị thôi chẳng kém gì.

Chàng nhìn Hà và thấy trong lòng dìu dìu, nẩy ra một ý muốn thương mến mơ màng. Hai con mắt và đôi môi của Hà khi nàng

cười nói, Trúc nhìn thấy có một thứ duyên vui và đầm ấm. Trúc biết là Hà không đẹp lắm nhưng nếu chàng yêu thì Hà là một người con gái có đủ nhan sắc để chàng yêu được. Chàng nhìn Hà chăm chú đợi xem cái ý muốn thương mến của mình có mỗi lúc một tăng không.

Đương nói chuyện với Dũng, đoán là Trúc nhìn mình, Hà liếc mắt thật nhanh về phía Trúc xem có đúng không. Một lúc sau đưa mắt nhìn Trúc lần thứ hai, thấy Trúc vẫn nhìn mình mà nhìn như có ý dò xét, Hà bắt đầu thấy nóng ở hai tai và ở hai gò má; nàng nói thong thả dần và mất cái vẻ mạnh bạo, tự nhiên khi mới gặp. Sau ngượng quá không chịu được nữa, Hà quay mặt ra phía cây khế để lánh Trúc. Nàng hỏi Dũng:

– Anh đã ăn được quả khế nào chưa?

– Chưa, vì chưa đến gốc khế cô đã kêu ầm lên là có trộm.

– Thế à? Càng hay vì anh đỡ mỏi cổ như chị Loan sáng ngày.

Dũng hỏi:

– Cô Loan vừa sang đây chơi?

– Chị ấy sang luôn, có gì mà anh lạ... Chị ấy sang, em mới biết là anh đi vắng mấy hôm nay. Đi biệt tăm biệt tích ở nhà chẳng còn ai biết đâu mà tìm. Không biết anh đã về qua nhà chưa?

– Chưa, định vào đây rồi mới về nhà.

Dũng đoán là Loan sang đây có ý muốn gặp chàng hay là bảo chàng về ngay vì có việc cần ở nhà. Chàng thầm nhắc lại câu hỏi Hà lúc nãy: "Cô Loan vừa sang đây chơi?" và khó chịu nhìn Hà ngẫm nghĩ:

– Mình hỏi thế chứ có lấy làm lạ gì đâu mà sao Hà lại cho là mình lấy làm lạ.

Hà nói:

– Cây khế nhà em chị Loan đến chơi bận nào cũng thích mê. Ăn ngọt, mát mà lại thơm. Ngọt nhưng hơi chua, chua một tí, gọi là đủ chua cho ngon thôi.

Nàng nhắm mắt, chau đôi lông mày và chép miệng để tả cho hết cái ngon của những quả khế.

Trúc cũng bắt chước Hà chép miệng nhắm mắt:

– Cô làm như thế đến tôi là người rất ghét khế cũng thích ăn.

Hà nói:

– Chị Loan bảo tôi rằng thứ gì anh cũng ghét mà hình như anh ghét nhất thứ phụ nữ.

Đứng trước Hà, Trúc thấy ái tình là một thứ không quan hệ gì, hình như nếu chàng muốn yêu Hà thì sẽ yêu ngay và Hà cũng yêu lại chàng dễ dãi như thế. Hai người yêu nhau rồi nếu hết yêu nhau nữa thì thôi, việc đó không phải là việc đáng làm cho ai đau khổ. Chàng nghĩ đến nỗi băn khoăn, những sự cân nhắc đo đắn của Dũng với Loan và thấy ái tình đối với hai người đó có vẻ cao quý và nghiêm trọng quá.

– Có lẽ vì tình cảm éo le của hai người bị bao nhiêu thứ ràng buộc.

Cận ở trong nhà đi ra bảo Hà:

– Chưa thấy người đã thấy tiếng nói.

Trúc tiếp theo:

– Mà chưa thấy tiếng nói đã thấy tiếng cười.

Hà nói với Cận:

– Cười cho vui nhà, còn hơn anh cả ngày cứ lầm lì, trông đến khó chịu, ăn mất cả ngon.

Nàng cười và tiếp theo:

– Có lẽ vì thế nên em hay ăn quà, chữa mãi không chữa được.

Hà nói cười tự nhiên quá nên Dũng và Trúc không nhận thấy vẻ khó chịu của Cận về cô em gái ăn nói quá tự do.

– Thôi, cô vào mà ăn cơm, tôi còn để phần cơm đấy.

Dũng nghĩ ngay đến nồi cơm trộn khoai và bát nước dưa.

Hà nói:

– Xin phép hai anh.

Vừa nói xong, Hà quay mặt đi vào cúi đầu ho rũ rượi. Nàng cười luôn theo và nói một mình:

– Chưa ăn đã sặc.

Trúc nhìn theo Hà đi nhanh nhẹn bên bờ ao; dáng người hơi gầy và mấy tiếng ho của Hà làm chàng thốt nghĩ đến Phương. Cận cũng vừa có cái ý nghĩ buồn rầu ấy vì không phải lần đầu Hà ho như vậy, nhưng muốn tự dối mình, chàng mỉm cười nói:

– Chắc lại cô hàng quà nào mong chứ gì.

Khi Hà đi xa rồi, Dũng hỏi Cận:

– Anh có biết Tạo không?

Cận không đáp lại câu hỏi của Dũng, chàng nhìn hai người ngẫm nghĩ một lát rồi nói:

– Dáng chừng hai anh em vừa lên đưa đám Tạo.

Thế ra anh cũng biết à? Anh có quen Tạo không?

– Tôi biết, biết anh ấy ốm đã lâu, biết anh ấy mới mất hôm kia.

Yên lặng một lát, rồi Cận buồn rầu tiếp theo:

– Kể như anh ấy thì chết là thoát. Chúng tôi vẫn mong anh ấy chết ngay để khỏi ốm đau khổ sở mãi.

Dũng để ý đến hai chữ "chúng tôi", nhưng chàng không hiểu nghĩa.

– Chúng tôi biết anh ấy ốm mà đành chịu không thể lên thăm nom anh ấy được. Anh ấy cũng chẳng khỏi nào nhưng ít ra có người bên cạnh an ủi vẫn hơn. Song tôi chắc anh ấy cũng hiểu rõ địa vị khó xử của các anh em vì không thấy anh ấy viết thư cho ai cả.

Dũng cười:

– Anh ấy có viết thư cho tôi. Nhưng tôi và anh Trúc lên tới nơi thì anh vừa mất. Đi đưa đám, ngoài ông chủ ấp ra, chỉ có tôi và anh Trúc, không có ai nữa.

Lúc đó, Dũng mới hiểu hai chữ "chúng tôi" là Cận và nhiều anh em nữa đã cùng Tạo có liên lạc mật thiết, vì sợ hỏng việc nên không dám đến đưa đám Tạo. Chàng nói:

– Tôi chỉ biết nhận được thư thì tôi không kịp nghĩ ngợi xa gần gì cả.

Cận nói:

– Anh thì không sao. Anh đi như đi đưa đám một người quen. Anh đến tự nhiên được mà cũng chẳng ai nghi ngờ gì được anh.

Câu nói của Cận tình cờ lại nhắc Dũng nghĩ đến rằng chỉ vì gia thế cao sang nên bấy lâu chàng không được các bạn cho dự vào những cuộc hành động ngấm ngầm của họ.

Chàng ngỏ lời trách Cận:

– Từ độ anh Thái mất, tôi đã bảo anh đừng động chạm gì tới những việc ấy nữa, sao anh không nghe tôi?

Cận nói:

– Đâu có phải lỗi tại tôi. Vì chị Phương tôi nên tôi bị nghi ngờ oan uổng. Khi họ đã nghi ngờ rồi thì tôi tưởng chỉ có mỗi một cách thôi: phải làm thực những điều họ nghi cho mình. Vì không làm thực cũng phải chịu như làm thực. Như vậy tội gì...

Nghe Cận nói, chàng đoán được việc gì đã xảy ra cho Cận mới đây.

Cận nói:

– Có lẽ cũng chẳng bao lâu tôi không thể dạy tư được nữa, vì hết mất học trò... Muốn yên thân, nhưng không thể yên được.

Cận chép miệng lắc đầu nhìn Dũng và Trúc một lúc lâu rồi nói:

– Hai anh vào trong nhà uống nước. Tí nữa quên... Tôi độ này làm sao ấy, như người mất hồn.

Đi được một quãng, Cận quay lại nói:

– Chung quy chỉ tại cô Hà nhà tôi. Cô ấy táo bạo mà lại nhẹ dạ quá. Chưa làm được việc gì đã nói luôn miệng: "Ăn cơm nắm với muối chắc là ngon. Càng đỡ tốn quà".

Trúc mỉm cười và chú ý lắng tai nghe. Tự nhiên chàng thấy vui; có lẽ vì tại Hà đã coi sự sống và các công việc rất quan trọng như là những sự bông đùa không đáng quan tâm. Câu nói đùa "ăn cơm nắm chắc là ngon" đối với Hà biết đâu không là câu nói thật. Thốt nhiên, chàng đứng dừng lại, nhìn xuống đất. Một ý tưởng thoáng qua óc:

– Hay có lẽ Hà biết là mình sắp chết, mà cũng chết về bệnh lao như chị.

Hai con mắt long lanh sáng và đôi gò má đỏ tươi trong bộ mặt xanh và hơi gầy của Hà làm chàng nghĩ tới vẻ mặt của nhiều người con gái ho lao chàng đã được nhìn thấy. Chàng nghiệm thấy rằng người nào cũng có một thứ duyên quyến rũ và gợi cho ta nghĩ đến những vẻ đẹp mong manh có nhiễm cái buồn xa xôi của những sự thương tiếc không bao giờ nguôi.

Trúc lấy làm lạ rằng sao cái ý tưởng thương hại vu vơ ấy lại làm cho chàng đau khổ đến thế. Chàng thấy có một cảm giác mới lạ không biết hẳn là buồn hay vui, hình như trong lòng chàng vừa nở ra một bông hoa màu biếc, sắc hoa gần lẫn với bóng tối mờ mờ tìm

ra một bông hoa màu biếc, sắc hoa gần lẫn với bóng tối mờ mờ tìm một buổi chiều đông nào đã xa và rất buồn.

Lúc đó trời chưa tối hẳn, nhưng bóng người đã thấy in trên sân trăng. Bên cạnh cái bể nước con, mấy cái chĩnh sành trên úp những tấm mo cau cuốn tròn làm Trúc nghĩ đến những người con gái đội mấn yên lặng đi theo sau một chiếc áo quan.

– Sao không thắp đèn treo lên, cô Hà?

Biết là đèn treo đã hết dầu từ lâu, nhưng Cận cứ hỏi vậy để Hà tìm cách trả lời. Hà nói:

– Hết dầu từ đời nào rồi còn gì. Em phải ăn mò. Được cái chỉ có mỗi một món ăn nên dễ gắp không sợ lẫn.

Câu nói thẳng thắn của Hà khiến Dũng không lấy làm khó chịu ngượng ngập về sự nghèo của nhà Cận. Dũng thấy Cận muốn che đậy cảnh nghèo của Cận cũng như chàng đã bao lâu muốn giấu giếm cảnh giàu sỗ sàng của mình.

Trúc bảo Cận:

– Để sáng giăng thế này thì hơn.

Hà dọn mâm xong, ra ngồi ở bực cửa, gần ba người. Cụ Chánh vẫn ngồi yên ở trên phản. Dũng đoán là cụ đang giã trầu. Hà nói:

– Mấy người ngồi yên dưới bóng trăng tù mù thế này có vẻ một hội kín lạ lùng...

Cận ngắt lời em:

– Cô nói chẳng giữ gìn ý tứ gì cả. Chàng đưa mắt nhìn vào trong nhà, ý muốn bảo Hà không nên để cụ Chánh nghe thấy những tiếng ấy. Dũng nhớ lại hôm Thái đến rủ Cận; chỉ vì nhà còn mẹ già nên Cận phải cam tâm ở lại nhà bấy lâu. Chàng nhận thấy dây ràng buộc của gia đình bền chặt là chừng nào; cái chết của cụ Chánh mà Cận với Hà không bao giờ dám mong đối với hai người sẽ là cách độc nhất để được hoàn toàn thoát ly. Dũng tin chắc rằng độ ba hôm sau khi cụ Chánh mất, chắc sẽ không có ai biết rõ được Hà đi phương nào. Cụ Chánh còn thì dẫu phải nhịn đói, Cận và Hà cũng không thể bỏ đi nơi khác được. Dũng thấy cái ý muốn thoát ly gia đình của mình chả biết đến bao giờ mới thành sự thực; chàng có nhiều sự ràng buộc hơn là Cận và Hà. Nhưng có một thứ ràng buộc chặt chẽ nhất là tấm ái tình của chàng với Loan. Chàng ngẫm nghĩ:

– Giá Loan cũng có tính liều lĩnh như Hà thì dễ xử đến đâu. Lại còn một thứ phiền nữa: Loan là con một.

Dũng quên cả những người chung quanh, ngước mắt nhìn sao trên trời và loay hoay tìm cách thoát ra khỏi cái tình cảnh ấy. Nhưng chàng chỉ thấy bối rối hỗn độn như những ngôi sao tản mạn trên nền trời.

Bỗng Hà cất tiếng nói:

– À anh Dũng này, sáng nay chị Loan sang đây chơi.

Dũng giật mình quay mặt về phía Hà, hơi khó chịu:

– Cô vừa nói chuyện rồi.

– Thế à?

Nàng cười khẽ lên một tiếng, tiếp theo:

– Thế thì lại hết chuyện nói. Ngồi yên vậy.

Cận chợt thấy Trúc đăm đăm nhìn về phía Hà. Miên man, chàng nghĩ đến Phương và Tạo và buồn rầu nhớ đến hôm đưa đám Phương: hôm đó chàng đã thoáng trông thấy Tạo quay mặt đi vội lấy tay áo gạt nước mắt.

– Biết bao nhiêu cặp tình nhân đau khổ ngấm ngầm.

Ngồi yên được một lát, Hà lại cất tiếng nói:

– Nghe đồn anh Trúc vui tính hay nói đùa lắm. Sao hôm nay anh nghiêm trang quá thế?

Dũng nói:

– Tại cô nói hết mất cả.

Hà nói:

– Em phải cái tính hay nói nhiều quá. Ở nhà có hai anh em thì chỉ có một mình em hay nói thôi. Anh Cận em hễ khi nào mở miệng là chỉ cốt để bảo em: "Im ngay đi, cô Thúy Kiều!"

Mấy người cùng cất tiếng cười và trở lại vui vẻ. Hà cười to nhất, rồi nàng ôm ngực cúi mặt ho một thôi dài.

Thương Hà vì đoán nàng không còn sống bao lâu nữa, nên Trúc lại dần dần thấy ái tình là một thứ nghiêm trọng quá. Chàng sợ nên chàng lại tự nhủ mình rằng có cảm tình với Hà vì thương Hà chứ không phải vì yêu.

Trúc tự dối mình, chứ thực ra lúc đó chàng lẫn lộn không biết rõ hẳn lòng mình ra sao.

Chàng cố lấy giọng thân mật như người anh nói với em, bảo Hà:

– Gió bắt đầu lạnh. Cô nên vào trong nhà ngồi thì hơn.

PHẦN THỨ BA

I

Cô bé con bán hàng mở vung múc nước chè; làn khói nóng và thơm thoảng qua mặt khiến Dũng nhớ đến hôm nào ngồi cạnh Loan trong lòng ấm áp và nhìn ra cảnh chiều mờ sương thu.

Chàng nhận rằng hôm nay vô tình chàng lại ngồi nguyên chỗ cũ; trời tháng tám, tuy chưa rét lắm như hôm Thái đi, song những cơn gió nam thổi từ phía sông lên làm xõa tóc chàng và rào rào trong lá cây gạo bên hàng nước, Dũng đã thấy hơi lạnh và nhiễm cái buồn xa xôi của những cơn gió heo may mới thổi về. Một năm gần qua.

Dũng cầm bát nước chè tươi vừa uống vừa nhìn Xuân ngồi trước mặt; chàng thấy Xuân khỏe mạnh hơn trước nhiều và có nước da xạm đen của một người dạn nắng gió.

– Anh đi được một năm rồi đấy.

Xuân vui cười đáp:

– Đã làm gì được một năm. Anh Thái đi, lúc bị bắt về thì tôi còn ở Lao Kay. Kể ra thì cũng gần được một năm.

Tên người bạn đã chết một cách thảm thương tình cờ nhắc đến khiến Xuân cúi nhìn xuống đất; chàng thong thả nói:

– Mới có một năm đã bao nhiêu sự thay đổi. Anh Thái, anh Vượng, anh Tạo...

Dũng nhìn Trúc đương mải chọn mấy quả na trong rá:

– Chỉ có tôi và anh Trúc là vẫn thế, chẳng thay đổi gì cả. Kéo mãi cái đời vô công rồi nghề tẻ ngắt.

Trúc nhấc lên một quả na to, còn nguyên cành lá, vui vẻ nói:

– Lá còn xanh thế này mới chín cây.

Cô bé nói tiếp:

– Quả nào thì cũng chín cây cả. Cháu vừa hái ở trong làng ra xong.

Trúc bửa đôi quả na và chợt nghĩ đến Hà, chàng bắt chước dáng điệu nàng, cũng nhắm mắt lại, chau đôi lông mày và chép miệng nói:

– Na làng Chăm ngon có tiếng. Thơm và ngọt.

Trúc nếm rồi đưa cho Xuân một nửa:

– Anh này bấy lâu ở bên Tầu chắc không được ăn. Anh ăn thử mà xem. Cả mùa thu sẽ vào bụng anh.

Trúc bảo Xuân:

– Anh còn nhớ độ ở trọ nhà bà Hai Vận không?

– Đời nào quên được, nhất là cô con gái bà ta, cô Hiên.

Trúc mỉm cười nói:

– Tôi thì tôi nhớ nhất cây na ở nhà bà ta. Cây na ngon lạ. Bà ta giữ gìn ghê lắm. Một hôm mình ăn trộm được một quả, phải đứng ngay ở gốc ăn vì đem ra khỏi vườn bà ta trông thấy mình ở vườn ra sẽ khám túi ngay.

Trúc nhìn cô bé con bán hàng và chắc là nó chưa đến tuổi hiểu liền mỉm cười nói luôn:

– Quả na suốt ngày phơi nắng, những múi na âm ấm và thơm phảng phất như môi một người yêu.

Dũng lắc đầu nói:

– Anh này hỏng. Nói đùa nhảm nhí luôn mồm.

– Còn hơn các anh cứ đem mãi những chuyện buồn như chấu cấn ra nói. Tôi đã bảo đừng nhắc đến nữa. Chẳng ích lợi gì, chỉ thêm nóng đầu.

Sáng ngày, trong mấy giờ đồng hồ, ba người đã suy xét bàn cãi và dự định rất nhiều thứ. Trúc thấy ý Dũng muốn nhân dịp này cùng đi theo sang Tầu với Xuân. Riêng về phần chàng, chàng chưa thấy muốn lắm vì sang Vân Nam ở lì bên ấy buôn bán như Xuân, Trúc cho là không khác gì ở nhà.

Trúc nói tiếp:

– Tôi tưởng cứ theo như lối của tôi là hơn cả. Sống ngày nào biết ngày ấy: ăn thật ngon ngủ thật kỹ. Nếu phải ở trong nhà tù thì cơm nắm với muối ăn lại có một vị ngon riêng.

Chàng nhìn Dũng và nghĩ đến Loan, đến những nỗi băn khoăn do dự chàng đoán Dũng đã phải trải qua mỗi lần có cái ý bỏ đi theo các bạn; chàng bảo Dũng:

– Anh còn nhớ độ chúng mình bãi khóa không? Chẳng biết anh thế nào chứ tôi thì lúc nào cần đến nhảy ra thì nhảy ra. Khi nào nhảy vào thì nhảy vào.

Dũng mỉm cười nói:

– Có khi nhảy vào không được nữa.

– Không nhảy vào được thì thôi. Cứ thế mà liệu cách sống. Nhưng lần này phải cẩn thận. Chúng mình vì nhảy ra nên mới bị giam hãm. Lần này nhảy ra cũng là nhảy ra chỗ mờ mịt, không biết rõ; nhưng cần gì, đời là thế. Mình cũng có khi phải liều chơi.

Trúc bỗng lấy tay che miệng mỉm cười, nói:

– Chết chửa! Chính tôi bảo không nên bàn tán nóng đầu vô ích mà chính tôi lại nói nhiều hơn cả. Đã bắt chước cô Hà rồi.

Xuân hỏi:

– Cô Hà nào mà thấy anh nhắc luôn đến tên từ hôm qua đến giờ?

– Hà em anh Cận... Bây giờ nhớn lắm. Hình như cũng tấp tểnh bắt chước chị.

– Chắc là có đất. Vùng các anh có lẽ nhiều người nhất đấy.

– Kém vùng Cổ Am một ít thôi. Vả lại cũng không danh giá gì. Có danh giá thì chỉ danh giá cho những người ở lại yên thân, hay còn sống.

Xuân nói:

– Hai anh vào Ý Dương với tôi đã rồi hãy về.

Dũng đáp:

– Anh vào thôi. Tôi phải về ngay, thầy tôi đợi ở nhà.

Chàng mỉm cười nói đùa:

– Phải về vì đi hai hôm đã nhớ nhà rồi.

Câu nói đùa nhưng cũng là câu nói thật. Dũng nghiệm rằng lần nào cũng vậy, hễ đi đâu một vài ngày là chàng đã thấy nẩy ra cái ý

muốn về nhà, về nhà để được gần cạnh Loan. Gia đình, quê hương chàng yêu mến chính vì nơi đó là nơi chàng với Loan trong bao lâu đã cùng thở một bầu không khí, đã cùng ngắm những cảnh sắc thay đổi hết mùa này sang mùa khác, năm này sang năm khác.

Trúc muốn gặp Hà, ngập ngừng một lúc lâu mới dám nói:

– Hay anh Dũng về một mình, tôi đi với anh Xuân vào Ý Dương.

Trúc thấy Dũng đưa mắt nhìn mình thật nhanh rồi lại nhìn ra chỗ khác ngay. Chàng ngượng nghịu nói tiếp như muốn phân trần:

– Đã lâu chưa gặp anh Cận.

Đã lâu không gặp Cận, đi với Xuân đến thăm là lẽ tự nhiên, nhưng sao chàng lại cứ tưởng rằng Dũng không cho thế là tự nhiên. Chàng mỉm cười tự nhủ mình:

– Có lẽ tại thế không tự nhiên thật.

Chàng mỉm cười lần nữa vì nghĩ đến trước kia nhiều lần chính chàng đã thầm trách Dũng cứ phải đo đắn mỗi khi nói đến Loan, hay giữ gìn, che đậy chỉ sợ người ta nghi ngờ mình. Dũng toan nói hẳn ra và dùng cách bông đùa để che ngượng: "Đã lâu chưa gặp anh Cận và cô Thúy Kiều lắm mồm lắm miệng" nhưng lần này chàng không thấy còn can đảm nói đùa nữa.

Dũng không nghi ngờ gì Trúc cả; chàng chỉ mừng rằng Trúc đã nhận lời đi, Xuân không khẩn khoản mời chàng cùng đi lại Cận nữa. Chàng đã phải tìm hết cách làm thế nào về nhà kịp đêm Trung thu. Chủ nhật trước khi người nhà của Thảo đem mấy cân bánh vào biếu bà Hai, Loan có nói với chàng:

– Thế nào anh cũng phải về kịp đêm Trung thu sang đây ăn bánh của chị giáo... với em. Em có nhiều chuyện hay... hay lắm lắm.

Nói xong Loan mỉm cười một cách ý nhị rồi Loan đi cất bánh vào tủ. Nhìn dáng điệu của nàng hoạt động trước mắt, Dũng từ khi biết thương mến Loan, lúc đó đã lần đầu để ý đến tấm thân của người yêu, tấm thân chàng vẫn biết là thanh đẹp, nhưng chàng chỉ nghĩ đến thoáng qua chưa bao giờ ngừng lại như lần này. Dũng thấy Loan giơ bàn tay lên sau gáy; mấy ngón tay của nàng đương hững hờ vuốt mấy sợi tóc, bỗng đứng yên cả lại, như chờ đợi Loan suy nghĩ. Tự nhiên Loan quay nhìn Dũng, nhắc lại lời mời bằng hai tiếng rất nhỏ:

– Anh nhé?

Nàng vừa mỉm cười vừa khẽ gật đầu luôn mấy cái và trong vẻ mặt Loan nhìn chàng lúc đó, Dũng thấy nhiều hứa hẹn tuy chàng vẫn không biết rõ là những hứa hẹn gì và không dám chắc có phải thật thế không.

Dũng đợi ngày tết Trung thu đến như một đứa trẻ và từ hôm ấy chàng không sang bên nhà Loan nữa, sợ một lẽ gì sẽ đến làm mất cái hy vọng không căn cứ, nhưng khi nói chuyện với Xuân về việc đi, chàng vẫn nghĩ thầm:

– Đi đâu thì đi miễn là sau đêm Trung thu.

Dũng bắt tay Xuân và Trúc, rồi đứng nhìn hai người đi về phía làng Ý Dương. Chàng trả tiền cô bé, bước lên mặt đê.

Một cơn gió thổi mạnh khiến Dũng giơ tay giữ lấy mũ cho khỏi bay. Bỗng chàng đứng dừng lại ngửng nhìn lên.

Trên đầu chàng cả một vùng sáng rung động; mặt trời thấp và ánh mặt trời phản chiếu ở mặt sóng chiếu lên sáng cả đám lá gạo ở trên ngọn cây đương tới tấp trong gió.

*

Lũ trẻ trong nhà thấy Dũng về chạy ra reo lên. Lần đầu chàng không làm chúng thất vọng, đứng lại vồn vã, hỏi han. Hiền đương xếp cỗ trông trăng trên bàn, bảo Dũng:

– Chú về chậm quá. Cúng xong, cả nhà đợi chú mãi rồi mới ăn cơm.

Dũng nói:

– Phiền quá. Đã bao lần tôi nói tôi đi đâu thì mặc tôi; làm thế mất cả tự do riêng từng người.

Hiền nhìn Dũng:

– Tại chú tự do quá, thầy không bằng lòng.

Dũng vẫn biết là cha mình không bằng lòng từ lâu, câu nói nhẹ của Hiền thật ra không có gì cả, nhưng sao chàng lại thấy mình tức giận đến thế được. Chàng nói xẵng:

– Tôi có tự do của tôi. Tôi muốn sống thế nào thì mặc xác tôi.

Hiền mở to mắt nhìn Dũng, nói:

– Ô hay...

Dũng muốn nói nữa để cho đỡ bớt nỗi bực tức vô cớ rạo rực trong lòng, nhưng chàng cố giữ lại vì chàng sợ nói ra thành sinh chuyện với Hiền, người mà chàng vẫn yêu nhất trong nhà. Hiền nhìn Dũng và nghĩ đến những việc lôi thôi đã nhiều lần xảy ra giữa ông Tuần và Dũng; riêng nàng nàng cho là tại Dũng có tính cứng đầu hay cãi lại cha. Tuy Dũng vẫn có lý nhưng cử chỉ khác hẳn mọi người trong nhà của Dũng, nàng cho tự nó nó đã là một cái tội lớn rồi. Hiền không hiểu tại sao Dũng đối với cha lại không tỏ vẻ gì là sợ hãi, sự sợ hãi mà từ lúc nhớn lên nàng vẫn có và cho là tự nhiên.

Bỗng Hiền nhớ lại điều gì và mỉm cười vui vẻ; nàng nói:

– Ô hay, chú quên rồi à? Hôm đi chú dặn tôi mãi rằng thế nào hôm nay cũng về kịp ăn cỗ.

Dũng cũng nhớ lại rằng hôm đi, nghĩ đến lời mời của Loan, trong một lúc vui miệng chàng đã có nói sẽ cố hết sức về kịp ăn cỗ.

Nghĩ vậy, Dũng hết tức tối. Chàng mỉm cười nói:

– Xin lỗi chị. Lỗi tại tôi nhưng vì quên mất nên không biết là mình có lỗi.

Hiền cũng vui vẻ vì đã có cớ để hai chị em làm lành với nhau. Nàng hối hận tự trách mình đã tỏ lời cự Dũng. Nàng vẫn biết Dũng tính thích tự do không muốn ai đụng chạm thế mà đã nhiều lần bị ông Tuần và nhiều người trong nhà xét nét, đã bao phen khó chịu rồi. Trong nhà chỉ có mỗi một mình nàng bênh Dũng. Có lẽ vì thế nên lời trách đầu tiên của nàng đã làm Dũng tức bực đến như vậy mặc dầu lời trách ấy rất nhẹ nhàng.

Dũng cũng hối hận đã nói xằng để làm phiền lòng chị. Chàng không muốn bỏ đi ngay, thấy cần phải đứng lại ít lâu để cho Hiền biết rõ là chàng đã thật hết giận, để chuộc lỗi với Hiền.

Dũng nhìn chị xếp những quả hồng trên đĩa, nói:

– Những quả hồng đỏ thắm trông đẹp quá nhỉ. Trông những quả hồng lại nghĩ đến cốm xanh, mà nói đến hồng với cốm lại nghĩ đến mùa cưới.

Hiền xếp xong ngửng lên, nghiêng đầu nhìn, Dũng tưởng thấy một vẻ buồn thoáng qua nét mặt Hiền: có lẽ câu nói vô tình về mấy quả hồng đã nhắc Hiền nghĩ đến việc cưới của nàng đã vì mấy đám tang bất ngờ xảy ra bên nhà Mạch phải hoãn lại hơn ba năm nay. Mỗi lần nghĩ đến thân phận của Hiền, Dũng thấy buồn nản lạ

thường; Dũng không hiểu có bao giờ Hiền nghĩ đến cảnh sống vô vị của mình không; hình như nàng không hề nghĩ ngợi lôi thôi, sống mộc mạc hồn nhiên yên lặng như một cái bóng trong gia đình. Nhà giàu sang mà nàng không được hưởng một tí gì về sự giàu sang, không được đi học, không được đi chơi đâu, quanh năm ở nhà hầu hạ mọi người, sống trong sự sợ hãi một ông bố nghiêm nghị và sống để chịu những sự hành hạ của hai bà dì ghẻ. Dũng vẫn hết sức che chở cho Hiền và các bà dì ghẻ vì sợ Dũng nên cũng không dám bắt nạt Hiền quá, nhưng Dũng cho rằng chỉ có nàng là tự bênh vực được nàng thôi. Giá nàng có tâm tính như Hà thì có lẽ đã xảy ra nhiều cuộc xung đột lớn trong gia đình.

Hiền bằng lòng lấy Mạch là nghe lời ông Tuần, chứ thực ra không phải vì yêu Mạch. Nàng nhận lấy chồng vì đã đến tuổi phải lấy chồng và nàng mong mỏi về nhà chồng có lẽ để thoát khỏi cái cảnh đời hiện tại, để có một sự đổi thay. Dũng cho rằng khi về làm dâu nhà người khác, chắc Hiền sẽ khổ sở gấp mấy khi ở nhà mình.

Những ý tưởng ấy hiện ra hỗn độn trong trí lại càng làm cho Dũng hối hận rằng đã nói xẵng với chị. Chàng thấy Hiền nhìn chàng chăm chú, hai con mắt hiền lành của nàng có vẻ oán trách.

Nàng nói:

– Chú đứng nghĩ ngợi gì mãi đấy. Hay là chưa hết giận chị.

Dũng đáp:

– Lỗi tại em, tại em định cố về để tối nay nghe hát. Ở nhà đã cho đi gọi người hát rồi đấy chứ? Đám nào đấy?

– Đám trên thôn Yên. Hai Tụng và cô Thiêm.

– À cô Thiêm, khá đẹp. Nhưng có chắc họ đến không?

– Sao lại không chắc. Thầy cho gọi thì bận gì cũng phải đến. Được vào đây hát, họ thích mê rồi còn gì. Vả lại dám đâu không đến.

Dũng nhìn chị hỏi ngớ ngẩn:

– Thế à? Sao thế chị?

Chính thực lúc hỏi chị về việc tầm thường ấy là lúc Dũng đương tự hỏi mình để tìm câu trả lời cho một ý nghĩ vẫn quanh quẩn trong đầu. Chàng thấy ông Tuần và những người dân trong làng có liên lạc mật thiết với nhau, sống với nhau trong một sự hòa hợp về đủ mọi phương diện. Chính sự hòa hợp ấy chàng muốn phá đổ đi vì

chàng thấy nó dựa trên nhiều sự bất công; người dưới bằng lòng sự hòa hợp đó vì họ đã chịu nhận họ là yếu, họ phải yên phận chịu nước kém và cho thế là tự nhiên từ đời kiếp nào rồi. Chàng thấy chàng chơ vơ đứng riêng hẳn ra ngoài.

Hiền mỉm cười đáp lại câu hỏi của Dũng:

– Ai biết được tại sao. Họ sợ thầy thì họ đến.

Nhưng thôi, chú về ăn cơm đi.

Trước cửa nhà thờ, ông Tuần, bà Hai và Đính, Thuận với mấy đứa cháu đương ngồi bên cạnh cái bàn rộng để đầy các thứ tráng miệng. Dũng yên lặng kéo ghế ngồi. Chưa ai nói gì, nhưng Dũng đã thấy khó chịu rồi; chàng khó chịu vì không sao bỏ được cái cảm tưởng rằng nội trong nhà chỉ có chàng bao giờ cũng là người có lỗi nhất vì không sống như mọi người khác. Thuận nói:

– Cô Hiền nói thế nào chú cũng về. Thành thử đợi chú mãi, vừa mới ăn xong.

Nàng gọi người nhà bảo dọn riêng một mâm lên cho Dũng rồi mỉm cười nói:

– Chú Dũng cẩn thận nhỉ. Lần này đi chơi lại nhớ nhà có giỗ mà về.

Dũng nhìn vào trong bàn thờ và cố nghĩ mãi cũng không nhớ ra hôm nay giỗ ai. Chàng định vào lễ nhưng thấy Thuận nói có ý nhắc nhỏm, chàng tức mình cầm đũa bắt đầu ăn ngay. Ông Tuần nhìn Dũng một lúc lâu; thấy Dũng có vẻ cau có, ông không muốn tỏ lời khó chịu về cách cư xử của Dũng nhưng ông cũng không muốn nói một câu ân cần vui vẻ với Dũng vì sợ mọi người quanh đấy cho là ông có ý dung túng cách ăn ở quá tự do của Dũng.

Ông gọi mấy đứa cháu lại nói chuyện với chúng và bảo lấy bao nến đem chia phát. Mấy đứa bé tranh giành nhau. Thằng Trung bị thằng Hưng tranh lấy phần nến chạy lại gần Thuận khóc rầm lên. Tiếng kêu khóc rộn rã của lũ trẻ đã làm mất được sự yên lặng nặng nề đầy khó chịu lúc nãy.

Ông Tuần mỉm cười, vuốt râu rồi ngả đầu vào thành ghế mây. Ông gọi thằng Trung đến, lấy tay nhẹ xoa đầu nó âu yếm dỗ nó nín. Dũng đói nhưng ăn không thấy ngon, chàng vừa thong thả và cơm vừa nhìn cha. Nhưng cứ hễ lúc nào chàng dịu lòng để cố tìm cách yêu cha thì chàng lại đau xót thấy những hành vi tàn ác của ông Tuần mà chàng tưởng đã quên hẳn rồi hiện ra như bức rào

ngăn cản. Chàng tức bực thầm nhắc lại câu đã bao lần thốt ra trong những khi muốn bỏ nhà đi ngay

Còn liên lạc gì nữa giữ mình ở lại đây?

Những lớp nhà gạch vây phủ kín chung quanh sân, Dũng thấy tức tối trước mắt như những bức tường của một cái nhà tù giam hãm chàng. Người ta không thể sống mãi một cảnh đời trong khi người ta chỉ nghĩ đến việc thoát ra khỏi cảnh đời đó. Phải như Trường, Đính và nhất là Hiền bằng lòng nhận sống như mình đương sống mới có thể mong được yên ổn.

Chàng đã bao lần xung đột với gia đình và có những sự xung đột ấy chính vì từng giây từng phút chàng đã không muốn nhận cái cảnh sống trong gia đình, chỉ muốn thoát ra khỏi thật mau...

Đối với mọi người, việc chàng bỏ nhà đi sẽ là một việc hết sức vô lý. Nhưng nếu thật có lý ra thì chỉ có một cách là sống như Trường và Đính. Trường, Đính sống một đời có lý lắm, Dũng vẫn biết thế, nhưng chàng lại biết từ lâu – và biết hẳn rồi không còn nghi ngờ gì nữa – rằng chàng không tài nào sống như Trường và Đính được. Chàng muốn cũng không được nữa vì thâm tâm chàng không cho chàng được như thế.

Sự trái ngược của thâm tâm chàng – mà chàng không đổi khác được – với cảnh sống hiện tại không cho phép Dũng tự do làm nẩy nở được nhân cách mình. Ở lại thì chỉ có héo mòn dần đi, đau khổ mãi mà vô ích cho mình, cho cả mọi người.

Dũng với quả hồng ngâm, vừa gọt vỏ vừa nhìn Đính đương bế đứa con nhỏ đặt lên trên đùi và rung đùi thật mạnh cho đứa bé thích chí cười. Thuận nhìn Dũng, Dũng giơ con dao lên dọa đứa bé, và cũng cố nhếch mép cười cho Thuận vui lòng.

Bỗng Dũng lặng người đi, mắt nhìn vào quãng không, chờ đợi một sự quyết định mà chàng biết sẽ quan trọng nhất trong đời chàng từ trước đến giờ. Chàng cầm dao cắt mạnh quả hồng làm đôi, vô ý khuỷu tay chàng đụng vào một cái chén làm đổ lăn xuống sân gạch và vỡ tan. Tiếng chén vỡ làm chàng thấy nhói ở quả tim. Dũng vừa quyết định bỏ nhà đi và lần này là lần đầu chàng thấy việc ấy là chắc hẳn, hình như tự nhiên phải thế, không cần lưỡng lự, do dấn gì nữa.

– Giản dị như không... Muốn hành động, muốn sống theo chí hướng chân thật của mình chỉ có một cách là thoát ra khỏi hoàn cảnh này. Làm gì có hai đường mà còn phải lôi thôi nghĩ ngợi.

Dũng không nghĩ đến cách rời khỏi gia đình mà vẫn còn liên lạc với gia đình. Đối với chàng phải cắt đứt hết các giây liên lạc, phải đoạn tuyệt hẳn mới gọi là đi; phải như thế chàng mới có cái cảm tưởng rõ rệt về sự đổi thay, về sự thoát thân. Đi mà còn vương víu đến gia đình thì công việc làm của chàng ở nơi khác vẫn bị ảnh hưởng của gia đình, của hoàn cảnh cũ. Chàng muốn được như con bướm thoát khỏi cái kén tối tăm, bay lên nhẹ nhàng trong ánh sáng mặt trời, tự do đi tìm hoa trong các vườn xa lạ; bay đi và không nghĩ đến cái kén kia, không còn biết cái kén dính ở cành cây nào nữa.

Bóng người thấp thoáng sau bức dậu làm Dũng ngửng nhìn lên hồi hộp chờ đợi. Có tiếng Loan nói xen lẫn với tiếng Hiền. Tiếng nói của Loan mà Dũng nghe đã quen tai chiều hôm nay chàng thấy lại có một vẻ thân yêu riêng. Lòng chàng thốt nhiên êm ả hẳn lại, lặng đón lấy một nỗi vui nhẹ đến dìu dịu tỏa xuống sân gạch rộng. Tiếng cười của Loan chàng nghe xa xôi như ở trong một giấc mơ.

Lạ nhất là nghĩ đến Loan mà cái ý bỏ nhà đi hẳn chàng vừa quyết định lúc nãy không đổi khác. Có phần chàng lại muốn đi hơn vì lúc đó chàng thấy không sợ cảnh đời ở xa Loan. Gần Loan mà không lấy được Loan, không muốn Loan là vợ mình, thà rằng xa hẳn Loan ra vì xa tức là gần Loan mãi mãi, yêu Loan hơn và yêu không bao giờ hết.

Ở đời có mỗi một tấm tình yêu nên lúc nào chàng cũng sống trong sự lo sợ rằng sẽ không yêu Loan được nữa một ngày kia khi đã đầy đủ, không còn có thứ gì phải xin Loan nữa. Chàng muốn lúc nào cũng cách Loan một bức dậu nhưng bên tai vẫn được nghe tiếng thân yêu của người yêu; chàng muốn cả đời chàng được mãi mãi như những giây phút hy vọng của buổi chiều hôm nay, những giây phút hiện đương nhẹ qua, rung động trong sự đợi chờ không đâu.

II

Dũng thở thấy nhẹ hơn mọi buổi sáng khác.

Chàng sực nhớ ra rằng vào quãng ba, bốn giờ sáng, trời đổ

cơn mưa to. Trong khi mơ màng nghe tiếng mưa rào rào ngoài nhà, Dũng đã có chiêm bao thấy một chuyện gì vui lắm, nhưng nghĩ mãi Dũng cũng không nhớ ra là chuyện gì. Chàng chỉ biết rằng lúc đó chàng đã có một cái cảm giác rất dễ chịu của một người vừa được thoát thân. Chàng đi ra phía tủ gương thay quần áo mỉm cười nói một mình:

– Có lẽ tại lúc nào cũng nghĩ đến việc đó.

Dũng lấy làm lạ rằng không phải đợi đến lúc bỏ nhà đi mới được thoát thân. Hơn hai tháng nay, vẫn sống ở trong gia đình mà chàng đã thấy mình không còn liên lạc gì với gia đình nữa. Chàng mặc ai muốn làm gì thì làm, muốn sống thế nào thì sống. Những sự tranh cạnh nhỏ nhen hàng ngày, những sự xung đột vì tư lợi, những lời khích bác lẫn nhau. Dũng thờ ơ coi như là không có liên lạc gì đến chàng nữa. Cả đến việc cưới vợ cho chàng. Dũng cũng không quan tâm; chàng mặc mọi người lo toan xếp dọn nhà cửa, Dũng mỉm cười tinh nghịch mỗi khi thấy xe ô tô ở Hà Nội về chất đầy các thứ mua dùng vào việc cưới.

Dũng đã hết sức nói với ông Tuần để hoãn việc cưới lại năm sau, nhưng không được. Cụ Bang nhất định bắt phải cưới ngay, vì năm sau là năm hạn của cụ; điều mong ước cuối cùng của cụ là trước khi nhắm mắt được thấy Dũng thành gia thất.

Dũng vâng lời và ngày cưới đích xác định vào tháng chạp. Ông Tuần và mọi người trong nhà thảy đều vui vẻ; nhưng ông Tuần không khỏi ngạc nhiên về thái độ của Dũng những hôm trong nhà hội họp bàn đến chuyện chàng và Khánh, Dũng chỉ từ chối lấy lệ và để cho mọi người hiểu ngầm rằng chàng đã bằng lòng. Nếu không có sẵn cái ý định bỏ nhà đi thì thế nào cũng sẽ xảy ra một cuộc xung đột to trong gia đình về việc ấy.

Dũng không hiểu tại sao mình lại không bỏ nhà đi ngay; lạ nhất là từ khi định ngày cưới, Dũng thấy sống ở trong gia đình có phần dễ chịu hơn trước.

Biết mình đã quen sống cái đời an nhàn về xác thịt, có lúc Dũng giật mình lo sợ; biết đâu có ngày chàng không thấy cần phải đi nữa hay lúc cần phải có can đảm để rứt đi, chàng lại không có đủ can đảm. Thế rồi chàng sẽ lấy vợ, sẽ có những trách nhiệm mới, tâm tính sẽ thay đổi dần... Có lẽ chàng sung sướng và biết đâu chàng lại không sống như thế mãi như là Trường và Đính.

Có một điều giúp chàng vững tâm là tấm ái tình của chàng với Loan. Nếu người sắp làm vợ chàng là Loan thì có lẽ chàng sẽ bị cám dỗ. Chàng không thể đánh lừa Loan, phụ bạc Loan được mặc dầu chàng chưa có ngỏ một lời hứa hẹn gì với Loan cả.

Ngày cưới sắp tới nơi đối với chàng lại là một cớ thúc giục chàng bỏ đi để khỏi phụ Loan... Việc sửa soạn ngày cưới càng tiến hành bao nhiêu thì việc chàng bỏ nhà đi lại càng chắc chắn bấy nhiêu.

Dũng chỉ còn mấy tháng sống gần Loan, mấy tháng rất quý đối với chàng. Lòng chàng vui quá, trời mùa thu đẹp quá nên những lúc gặp Loan. Chàng không hề để ý xem Loan đối với việc cưới của mình ra sao; chàng yên trí Loan đã hiểu chàng, đã biết là chàng sẽ bỏ nhà đi. Chàng tưởng Loan cũng nghĩ như chàng; hai người đã không sao lấy được nhau, còn mấy tháng sống gần gụi tội gì buồn bã để cả đời phải hối hận. Dũng không thấy Loan mảy may tỏ ý hờn giận chàng; trước thái độ lãnh đạm ấy Dũng sinh nghi ngờ, cho là bấy lâu tưởng lầm rằng Loan cũng yêu chàng như chàng yêu Loan. Nhưng chàng không muốn tìm để biết rõ; vì biết rõ làm gì, Loan yêu chàng hay Loan thờ ơ đối với chàng đằng nào lúc đi chàng cũng khổ. Thà cứ để vậy sống trong một ảo tưởng đẹp đẽ, một ảo tưởng mà trọn đời Dũng mong vẫn là ảo tưởng.

Đã hơn một tháng ngày nào Loan cũng sang dạy học lũ trẻ bên ông Tuần. Trước khi đi, Dũng cố sức lo liệu xong việc ấy để Loan có kế sinh nhai; chàng đi sẽ được yên tâm hơn.

Dũng không phải giữ gìn như trước mỗi khi gặp Loan; chàng chắc rằng không ai nghi ngờ nữa từ khi biết chàng đã bằng lòng lấy Khánh. Buổi sáng nào Dũng cũng đi qua nhà học để được trông thấy mặt Loan. Có khi chàng đứng sẵn ở vườn đợi Loan sang, rồi hai người trong buổi sáng lạnh, trong ánh nắng hồng nhạt mùa thu cùng đi nói chuyện một quãng trên con đường rải đá sỏi.

Thỉnh thoảng một sợi tơ trời từ trên cao là là xuống lấp lánh; hai người sợ sợi tơ vương vào mình cùng giơ tay đón lấy rồi nhìn nhau mỉm cười khi thấy trong tay không có gì cả, hình như sợi tơ vừa tan đi cùng với ánh sáng.

Dũng nhìn đồng hồ thấy kim chỉ tám giờ. Chàng lẩm bẩm:

– Hôm nay chủ nhật, không biết Loan có sang không?

Chàng ra mở rộng cửa sổ; trên lá cây còn ướt ánh nắng lấp lánh làm Dũng phải nhíu đôi lông mày cho khỏi chói mắt; một cơn

gió lạnh lùa vào đượm mùi thơm hắc của hoa cau. Ngay cánh cửa, một buồng hoa cau màu vàng nhạt và sáng, vừa nở xòe ra khỏi bẹ, đẹp như một nỗi vui nở trong lòng người.

Có tiếng thì thầm nói chuyện trong nhà ngang. Dũng đi vòng ra sân trước. Hiền vui vẻ gọi:

– Chú Dũng vào đây.

Dũng bước lên thềm. Hiền đương đứng trên sập, hai tay cầm hai góc một tấm mền vóc đỏ viền xanh hoa lý. Loan ngồi ghé bên sập ướm tấm bông vào mền vóc. Ánh đỏ của tấm chăn phản chiếu lên làm ửng hồng da mặt hai người.

Dũng mỉm cười nói:

– Tôi trông hai cô như người say rượu, đỏ cả mặt.

Hiền nói:

– Hôm nay mới say vờ. Tháng sau thì tha hồ say thật.

Dũng giật mình, nhìn Loan ngơ ngác:

– Tháng sau rồi cơ à? Chóng quá. Thì giờ đi như bay.

Hiền ngắm nghía tấm chăn rồi đưa ra chỗ có ánh nắng bảo Dũng:

– Chú xem hộ liệu có vừa ý cô dâu không?

– Tôi biết thế nào được ý cô dâu.

Loan vẫn yên lặng cúi mặt, giữ chặt lấy hai góc chăn để Hiền lồng bông vào vải. Nàng cũng vừa như Dũng giật mình và thấy ruột thắt lại khi nghe Hiền nhắc đến tháng sau Dũng cưới vợ. Nàng không muốn nghĩ ngợi về việc ấy, nàng đã cố hết sức cũng không hiểu được lòng Dũng hiện giờ ra sao. Mới đầu khi nghe chuyện, Loan vẫn yên trí là Dũng nói đùa vì từ lâu Dũng vẫn nói sẽ lấy Khánh mà nàng có tin là thật bao giờ đâu. Rồi nàng thấy ăn hỏi, thấy sửa soạn nhà cửa, mua các thứ dùng về việc cưới. Tin ông Tuần cưới vợ cho con khắp trong làng và ngoài phố đi đâu Loan cũng thấy nói đến như là một việc quan trọng ít khi xảy ra. Trước mặt Loan, họ bàn tán về Dũng và Khánh, ước đoán số ô tô sẽ dùng vào hôm đón dâu. Loan thấy mình như bé nhỏ không đáng kể đến. Nàng sợ hãi. Tuy đã biết trước là không lấy được Dũng, nàng vẫn ngạc nhiên đau đớn.

Mỗi lần gặp Dũng, nỗi bực tức của nàng lại biến mất. Dũng đối với nàng vẫn ân cần như trước, có lẽ lại hơn trước: nàng chỉ cốt có

thế thôi và tự an ủi rằng việc lấy vợ không phải tự ý Dũng. Dầu sao, nếu Dũng không từ chối hẳn được, ít ra cũng phải tỏ ý phẫn uất. Loan thật không hiểu vì cớ sao Dũng đã bằng lòng một cách dễ dàng như thế.

Nàng tức Dũng rồi nàng tự dối mình rằng có lẽ Dũng đã đau khổ ngấm ngầm: nàng thương nàng nên nàng muốn tìm cớ để thương Dũng, cho là hai người cùng chung một số phận và cùng đáng thương như nhau cả. Có khi nửa đùa nửa thật hỏi Dũng thì Dũng chỉ đáp lại một cách mập mờ:

– Tôi lấy vợ tức là không lấy vợ.

Loan bối rối ít lâu rồi từ khi sang dạy học bên ông Tuần, ngày nào cũng gặp Dũng, Loan không muốn nghĩ ngợi lôi thôi nữa. Còn thấy Dũng ở bên cạnh là nàng còn vững tâm, không lo sợ gì, không can gì những việc xảy ra.

Dũng nói với Hiền:

– Bây giờ đã may chăn. Tôi sợ là sớm quá chăng?

– Sớm thì đã làm sao?

– Sớm quá tôi sợ lại để mốc ra mất...

Dũng nhìn Loan và mỉm cười nói như có ngụ ý:

– Vì không dùng đến.

Hiền nói:

– Giời độ này hanh không sợ đâu.

Loan mỉm cười vì chỉ thấy Hiền để ý đến nghĩa mộc mạc của câu Dũng nói; có lẽ Dũng muốn dùng câu ấy để tỏ cho nàng biết là Dũng không bao giờ lấy Khánh, Loan nhớ lại những lúc Dũng đứng đợi nàng trong vườn; nhiều lần Dũng ngập ngừng hình như muốn ngỏ với nàng điều gì lại thôi. Một ý nghĩ thoáng nảy ra làm cho lòng nàng xao xuyến như đám lá vàng gần đến ngày rụng trước một cơn gió thu mạnh và đột ngột. Có lẽ Dũng sẽ đi trốn và sẽ rủ nàng cùng đi; hai người liều bỏ hết cả vì đã không thể nào không thể yêu nhau được thì chỉ còn một cách trốn đi biệt để yêu nhau. Loan nhìn Dũng và thấy cái ý tưởng ấy không có gì là táo bạo liều lĩnh nữa; nếu Dũng ngỏ lời tha thiết muốn nàng cùng đi thì chắc Loan sẽ có đủ can đảm...

Loan không sợ hãi gì khi nghĩ đến những sự trốn tránh ẩn núp, một cuộc đời sống biệt lập hẳn ra ngoài khuôn sáo tầm thường, nếu lúc nào cũng có Dũng ở bên cạnh nàng.

Loan hồi hộp nghĩ đến những cái thú của một đôi tình nhân đã liều lĩnh quá rồi chỉ còn biết có yêu nhau, một đêm mưa gió trong một buồng trọ tồi tàn tình cờ gặp ở bên đường. Lần đầu tiên nàng đã thấy những ý muốn về xác thịt rạo rực nổi dậy làm cho các mạch máu trong người nàng chạy mạnh hơn và đôi gò má nàng nóng bừng. Loan kéo về phía mình tấm chăn bông mà Hiền vừa lồng xong, cuộn tròn lại. Nàng chống khuỷu tay rồi nghiêng người đặt má trên tấm chăn bông. Một tia ánh nắng chiếu thẳng vào mặt khiến Loan lim dim mắt lại; những bụi vàng bay tản mạn trong ánh nắng. Đôi môi nàng tự nhiên hé mở, cười một cách yên lặng. Nàng đưa đi đưa lại gò má trên nền vóc ấm nắng.

– Ấm lạ. Cô dâu nào đắp chăn này tha hồ ấm.

Dũng ngồi xuống sập chỗ có ánh nắng chiếu vào, xoay lưng về phía Hiền. Câu nói có ngụ ý của Loan khiến chàng ngây ngất thong thả đưa mắt nhìn Loan từ đầu đến chân. Loan lấy làm lạ, hơi ngượng, nhẹ đưa bàn tay khép vạt áo lại; nàng nghịch rứt những sợi tơ ở chăn và nhắm mắt làm như đương bận suy nghĩ điều gì để Dũng được tự do nhìn. Một lúc sau Loan khẽ nói:

– Anh ngồi thế che cả ánh sáng làm em thấy lành lạnh ở một bên má.

Dũng chú ý đến gò má của Loan và câu nói vô tình khơi chàng nghĩ đến cái thú được đặt một cái hôn đầu tiên trên má người yêu. Chàng thấy bóng người chàng in trên mình Loan như âu yếm ôm ấp lấy người Loan. Về phía sau, khung cửa sổ để lộ ra một khu vườn na; vài quả na màu xanh như ngọc thạch lẫn vào bóng trong xanh và êm lọt qua những cành na mềm lá xếp đều đặn. Nhìn mấy quả na, Dũng nhớ lại câu nói đùa của Trúc:

– Những múi na âm ấm và thơm như môi người yêu.

Dũng nhận ra rằng đến lúc sắp đi chàng bị những ý thèm muốn luôn luôn đến ám ảnh. Nghĩ vậy nhưng chàng vẫn không sao làm át được những tiếng khêu gợi tự nhiên của thâm tâm.

Chàng lấy làm tức tối vì lẽ gì người mà chàng yêu nhất trên đời lại không có thể nào thành người bạn trăm năm của chàng được, Dũng mỉm cười:

– Thì chính tại mình muốn thế, chứ tại ai đâu?

Loan hỏi:

– Anh nghĩ gì vui mà mỉm cười thế?

Dũng đáp liều:

– Tôi thấy mấy quả na kia ngon mà tiếc sẽ không được ăn.

Chàng giật mình vì biết mình đã nói lỡ lời.

Loan sinh nghi hỏi:

– Tại sao thế?

Dũng đáp:

– Tại thế...

Không nói cho Loan biết hẳn là mình sẽ đi, nhưng Dũng vẫn muốn Loan hơi nghi ngờ để thử ý Loan.

Loan nói:

– Anh hay trả lời mập mờ, đến bực mình thôi.

Thật ra Loan sung sướng thấy có nhiều chứng cớ về việc Dũng bỏ nhà đi. Loan nhìn Dũng rồi đứng hẳn dậy nói:

– Nào đi...

Hiền nói:

– Đã hết việc đâu mà đi. Cô giúp tôi một tay cho xong nốt chỗ này đã.

Loan mỉm cười lại ngồi xuống:

– Nào thì ở lại. Đi, ở lại, hai đường phân vân...

Dũng ngồi yên lặng một lúc lâu rồi thong thả nói như khuyên Loan:

– Cô nên ở lại...

Loan nhìn Dũng, hai mắt luôn luôn chớp, có vẻ một người đương tự hỏi để tìm một câu trả lời quyết định. Nàng yên lặng, khẽ gật đầu. Rồi hai người, mỗi người nhìn một phía, cùng có dáng suy nghĩ.

Một ý thoáng hiện ra làm cho Dũng bàng hoàng như người đương buồn sắp được nhấm chén rượu để quên mình đi trong chốc lát. Trước khi đi, thế nào chàng cũng sẽ tìm dịp để ngỏ cho Loan biết rằng chàng yêu Loan, tấm tình yêu ấy trong đời chàng cũng tự nhiên và cần cho chàng như không khí, như ánh sáng mặt trời cần cho sự sống. Chàng sẽ ngỏ cho Loan rõ nỗi đau khổ băn khoăn của chàng từ khi bắt đầu biết suy nghĩ đến nay; chàng được cái may sinh ra cùng một nơi với Loan, trong bao lâu được cùng sống với Loan nhưng chàng lại không có cái may được yên tâm sống trong một gia đình mà từng giây từng phút chàng chỉ muốn thoát ra khỏi. Nếu Loan

cũng yêu chàng thì tình yêu của Loan chắc sẽ an ủi được chẳng những khi ở xa. Trước khi từ biệt hẳn nhau, hai người sẽ sống những ngày thần tiên và cái thú yêu nhau não nùng mong manh của những ngày cuối cùng ấy sẽ mãi mãi để lại một thứ hương thơm không bao giờ phai trong đời hai người.

– Quang cảnh vui quá nhỉ.

Tiếng Trúc làm Dũng giật mình, quay lại. Trúc gác xe đạp ở bờ hè, ngả mũ bước vào nhà.

Loan nói:

– Trông anh Trúc dạo này đen tệ.

– Đen vì độ này gặt lúa. Phơi nắng ở ngoài ruộng cả ngày. Còn mươi mẫu sang tháng mới gặt. Hôm nay nhàn rỗi lên mừng anh Dũng sắp cưới vợ.

Trúc vừa thở vừa nói tiếp:

– Phóng xe đạp một hơi đến đây. Mệt quá.

Dũng hỏi:

– Định đến đây thật hay vì ghi đông xe đạp quay về phía này nên đi về phía này?

Trúc nói:

– Định đến đây thật. Có một ngày rỗi, có dịp tốt tội gì không nhảy.

Dũng biết là Trúc muốn tỏ cho chàng hay rằng đã có một dịp tốt để cho hai người bỏ trốn đi. Dũng nóng ruột biết ngay nên kéo Trúc ra ngoài vườn. Trúc nói:

– Kiếm hai trăm bạc để sẵn đấy. Hôm qua Ngữ đến thăm tôi.

– Sắp đi rồi à?

Trúc ngạc nhiên nhìn Dũng.

– Sao?

Dũng luống cuống:

– Có sao đâu! Chưa đi ngay chứ?

Trúc mỉm cười nói:

– Nếu không muốn nhảy nữa thì thôi, cũng được.

Dũng vội tìm cớ nói chữa:

– Không! Tôi sợ đi ngay thì chưa có tiền. Đào đâu ra hai trăm bây giờ.

– Đi ngay thì không đi ngay, nhưng cố nhiên là đi trước ngày cưới. Phải để sẵn tiền, bất thần đi lúc nào không biết trước được.

Dũng cúi mặt nhìn xuống đất. Trúc đột nhiên nói:

– Hay thôi vậy; anh nghĩ kỹ xem. Lần nhảy này hệ trọng không như lần trước đâu. Đời anh sẽ đổi khác hẳn. Mà đi là đi hẳn, không bao giờ quay về được nữa. Tôi không mất gì nhưng anh mất nhiều lắm. Cũng nên nghĩ kỹ.

Dũng nhìn về phía nhà ngang. Loan cũng đương nhìn ra dò xét hai người. Dũng nói:

– Cần gì phải nghĩ nữa vì cảnh đời về sau này mới đích thực là cảnh đời sống tự nhiên của tôi.

Thực ra lúc đó Dũng đương sợ. Chàng thấy việc chàng sắp làm có vẻ táo bạo quá. Không muốn nghĩ nữa, Dũng nói:

– Thôi ta vào kẻo cô Loan nghi ngờ.

Gần vào tới nhà, Dũng hỏi Trúc và cao giọng cốt cho Loan nghe thấy:

– Chủ nhật sau tôi sẽ rủ anh Lâm và chị ấy sang bên ấp xem gặt lúa. Anh bảo thổi sẵn ít cơm nếp.

Chàng nói thế là cốt để dò ý Loan. Nếu Loan muốn đi, sáng chủ nhật sau nàng sẽ đến chơi Thảo thật sớm. Dũng sẽ hiểu và nhân dịp ấy chàng sẽ ngỏ nỗi lòng chàng cho Loan biết.

III

– Mau lên, không đói lắm rồi.

Loan vừa nói vừa rót nước vào chai; nước nóng bắn ra bàn tay khiến Loan đặt vội ấm xuống bàn, xuýt xoa đưa tay lên miệng thổi cho dịu chỗ bỏng. Dũng ân cần hỏi:

– Có làm sao không?

Loan sung sướng nhìn Dũng mỉm cười rồi nũng nịu đưa bàn tay lên trước mắt Dũng:

– Không sao. Khỏi rồi.

– Chóng thế.

Loan lại nghĩ đến chuyện khác ngay. Nàng bảo Trúc:

– Mọi ngày một mình anh Trúc ở đây buồn chết. Một cái nhà gạch cổ chơ vơ giữa cánh đồng thế này mà không sợ thì cũng lạ thật. Tôi chịu.

Trúc nói:

– Thế mà tôi còn phải ở đây mãi thì sao?

Loan quay lại phía Trúc, hỏi dò:

– Có chắc anh ở mãi không?

Trúc hơi lấy làm lạ:

– Tôi ở mãi cho đến khi nào không ở nữa.

– Nghĩa là cho đến khi nào anh đi.

– Không ở nữa thì cố nhiên là đi rồi còn cần gì phải nghĩa là nữa. Chữ "nghĩa là" cô dùng thừa.

Loan đột nhiên hỏi:

– Nhưng sao anh lại không ở nữa?

Trúc nói:

– Cô Loan đến hay. Từ sáng đến giờ hỏi lắm cái lẩn thẩn ỡm ờ vô cùng. Còn định ở đây mãi thì biết thế quỷ nào được vì sao lại không ở nữa.

Loan cười nói:

– Kể thì em cũng ỡm ờ thật.

Mấy người cùng cất tiếng cười theo, Loan vui vẻ bước ra sân.

Trời nắng to và gió thổi mạnh.

Mấy cành cây táo trĩu quả lúc khuất hẳn sau tường nhà, lúc hiện ra rào rào ánh sáng. Những bó lúa mới gặt về để ngổn ngang một góc sân; gió thổi bụi lúa bay tỏa lên rồi tan dần đi trong không khí lạnh. Một mùi thơm tựa như mùi cốm non phảng phất lẫn với bụi, với gió, với ánh nắng.

Trúc giơ tay về phía một quả đồi:

– Tôi sẽ đưa các anh chị lên cái miếu ở đỉnh đồi Gô kia.

Dũng nói:

– Đi đâu cũng được. Cái đó không quan hệ lắm. Chúng tôi cứ việc nhắm mắt theo anh.

*

* *

Từ lúc đi chơi, Dũng chỉ đợi dịp được đứng riêng một mình với Loan. Chàng sẽ có đủ can đảm để ngỏ cho Loan biết; sáng hôm

nay khi đến trường học rủ Lâm, Thảo đi, chàng đã thấy Loan ngồi đó. Loan nói để che ngượng:

– Có việc gì mà anh Dũng đến sớm thế?

Loan làm như không biết là sẽ về chơi ấp Quỳnh Nê, làm như không nghe thấy lời Dũng dặn Trúc chủ nhật trước. Dũng sung sướng rằng Loan đã mắc mưu mình vì không có lẽ đâu tình cờ Loan lại đến chơi nhà Lâm, Thảo sớm như vậy.

Lên đồi ăn xong, Trúc bảo các bạn nằm ngủ trưa đợi chàng xuống cánh đồng trông coi thợ gặt.

Bóng mấy cây thông thưa quá không đủ che nắng. Thảo đem tấm vải trắng rải lên bãi cỏ sát bên tường miếu.

Nằm được một lúc, Dũng thấy Lâm bắt đầu thở mạnh và đều; chàng đoán Lâm đã ngủ. Thảo và Loan thì thầm nói chuyện nhưng nói khẽ quá chàng không nghe rõ. Dũng vòng hai tay ra phía sau làm gối ngửa mặt nhìn lên. Ánh nắng trên lá thông lóe ra thành những ngôi sao; tiếng thông reo nghe như tiếng bể xa, đều đều không ngớt. Dũng có cái cảm tưởng rằng cái tiếng ấy đã có từ đời kiếp nào rồi nhưng đến nay còn vương lại âm thầm trong lá thông.

Không nghe tiếng Loan và Thảo nói chuyện nữa, Dũng nghiêng mặt quay về phía hai người. Chàng thấp thoáng thấy hai con mắt đen lánh của Loan. Thấy Dũng bắt gặp mình đương nhìn trộm, Loan vội nhắm mắt lại làm như ngủ; song biết là Dũng đã trông thấy rồi, nàng lại vội mở mắt ra rồi qua những ngọn lá cỏ rung động trước gió, hai người yên lặng nhìn nhau.

Loan chắc Dũng có ý gì đổi khác hẳn trước nên mới nhìn nàng như nhìn một người tình nhân mà không tỏ ý ngượng; Loan cũng sinh liều, âu yếm nhìn lại Dũng. Giây phút thần tiên của đôi bạn vẫn yêu nhau từ lâu nhưng lần đầu dám lặng lẽ tỏ ra cho nhau biết.

Dũng toan mỉm cười với Loan vì trông vẻ mặt Loan chàng đoán Loan cũng sắp mỉm cười đáp lại chàng. Nhưng sợ lộ rõ quá Dũng với một lá cỏ mím môi nhấm ngọn lá.

Tình yêu hai người vẫn đã có từ trước nhưng sao cái phút đầu tiên tỏ ra cho nhau biết ấy lại quan trọng đến thế; không có gì cả mà sao Loan lại như vừa thấy một sự thay đổi to tát trong đời, hình như tấm ái tình của chàng với Loan chỉ mới có thực, bắt đầu từ phút vừa qua.

Quả tim chàng đập mạnh nhưng lòng chàng thốt nhiên êm tĩnh lạ thường. Quãng trời ở giữa chàng và Loan hình như không có màu nữa, cao lên và rộng mênh mông; chắc không bao giờ Dũng quên được hình dáng một đám mây trắng ngay lúc đó, đương thong thả bay ngang qua, một sự hiển hiện sáng đẹp, linh động trôi êm nhẹ trong sự yên tĩnh của bầu trời và của lòng chàng. Có tiếng người gọi nhau, xa xôi ở tận dưới cánh đồng đưa lên... Loan nói:

– Anh yên lặng mà nghe tiếng thông reo... Anh có nghe thấy không?

Dũng đáp:

– Từ nãy tôi vẫn nghe và nghe rõ lắm.

Ngẫm nghĩ một lát rồi Dũng tiếp theo:

– Tiếng ấy làm tôi nghĩ đến những cảnh phân ly, những sự xa cách ở đời. Không biết tại sao thế?

Lại có tiếng người gọi ở dưới chân đồi... Dũng lắng tai:

– Nghe như tiếng anh Trúc. Có ai xuống cánh đồng xem gặt không? Nằm không ngủ được, chán chết.

Loan ngồi dậy nói:

– Phải đấy, đi chơi đi. Chị giáo đi không?

Nàng vừa nói vừa đứng thẳng lên, nhanh nhẹn. Dũng đoán là Loan đương như chàng hết sức mong Thảo không nhận lời. Loan nói:

– Anh giáo ngủ rồi à?

Thảo đã ngồi dậy lại nằm xuống.

– Thế thì tôi phải ở lại để trông coi đồ đạc.

Loan đưa mắt nhìn Dũng thật nhanh. Hai người cùng đi về phía mấy cây thông, tìm đường xuống. Sợ có vẻ là định tâm rủ nhau đi chỉ riêng có hai người nên Dũng nói to:

– Ai như anh Trúc đương đứng đợi ở dưới kia?

Loan nói:

– Không là anh Trúc thì là ai nữa.

Thật ra cả Dũng và Loan không người nào nhìn thấy Trúc đâu cả.

– Đi về phía này cô Loan ạ, xuống gần hơn.

– Em sợ phía ấy dốc ngã chết.

Dũng đứng lại đợi:

– Ngã đã có tôi đứng ở dưới đỡ.

Chàng nhìn Loan dang hai tay lấy thăng bằng lần bước theo những hòn đá tím rải rác ở sườn đồi. Dưới chân nàng một vùng cỏ bóng loáng ánh nắng; trông nắng in lên nền trời như hình một con chim trắng đương giương đôi cánh sắp bay. Loan nói giọng sợ hãi:

– Anh đợi em cùng đi, chứ đi một mình em sợ lắm rồi... Sao anh lại tìm chỗ dốc này mà đi.

Dũng cố ý xuống bên dốc là vì chàng biết chắc rằng Trúc coi gặt lúa ở thửa ruộng bên kia đồi. Đường dễ đi dần; Dũng và Loan cùng quay lại nhìn lên, nhưng không trông thấy hai vợ chồng ông giáo nữa. Dũng thở dài một cái nhẹ rồi đưa mắt nhìn Loan.

Hai người bước qua sàn một chiếc nhà lá bỏ không rồi đi tắt ngang một khu vườn sắn. Loan nói:

– Mãi mới đến chân đồi.

Gần đấy, giữa một bãi cỏ xanh có một cái giếng khơi, miệng xây tròn. Dũng đứng lại bên giếng đợi Loan tiến lên ngang với mình khẽ gọi:

– Cô Loan này...

Loan ngửng lên hai con mắt hơi ngạc nhiên của nàng long lanh nhìn Dũng, có vẻ chờ đợi. Dũng nói tiếp theo:

– Đã đến chân núi rồi vì có giếng nước. Bao giờ cũng vậy, khi nào đi núi mà cô thấy có giếng nước đào là y như lúc đó mình đã đến chân núi.

Dũng thấy câu giảng nghĩa của mình không giảng nghĩa rõ ràng thêm được tý gì. Loan ngẩn ngơ nói:

– Thế à?

Từ dưới cánh đồng từng đàn châu chấu bay vụt lên, tiếng rào rào lẫn với tiếng gió sột soạt trong lúa. Loan hỏi Dũng:

– Những ruộng lúa này cũng là thuộc về ấp của anh?

Dũng đáp:

– Hình như thế.

– Ruộng của anh mà anh không biết rõ à?

Yên lặng một lát rồi Dũng thong thả nói:

– Tôi làm gì có ruộng đất... Tôi chỉ có hai bàn tay không. Làm được thì ăn, không làm được thì nhịn đói. Thầy tôi có cho, tôi cũng không lấy... không thèm lấy.

Dũng thấy mình có cái ý muốn nói hẳn ra cho Loan biết là sẽ bỏ nhà đi. Loan ngồi xuống thành miệng giếng, ngửng nhìn lên.

– Ngồi đây không nhìn thấy anh giáo chị giáo đâu.

Dũng cũng nhìn lên, nói:

– Chắc là nấp sau bụi cây kia.

– Cây gì đấy anh nhỉ?

– Những cây trám trắng.

Loan nhìn xuống đáy giếng nói:

– Nước giếng sâu quá nhỉ.

Dũng đến ngồi trên thành giếng nhìn xuống; dưới đáy giếng trên nền trời sáng, bóng đen của hai người gần chạm vào nhau. Dũng yên lặng tự hỏi:

– Có nên không?

Đột nhiên Loan hỏi Dũng.

– Anh định sắp đi đâu?

Cả hai người cùng ngửng lên một lúc. Dũng ngạc nhiên vì câu hỏi bất ngờ, nhìn Loan dò xét. Loan cúi xuống tìm nhặt những bông hoa cỏ may vương trên vạt áo; nàng nói tiếp:

– Hình như anh sắp đi đâu xa, xa lắm.

Nàng vẫn cúi người, nghiêng đầu nhìn Dũng.

Dũng nói:

– Có lẽ. Nhưng... sao cô biết?

Loan mỉm cười:

– Thế ra thật à?

Dũng cũng mỉm cười:

– Thế ra cô bắt dọn tôi à?

Loan nói tránh ra ý khác:

– Không, sao anh lại cho là em bắt dọn. Anh sắp lấy vợ. Lấy vợ không là đi xa à?

– Cô nói đúng. Lấy vợ là đi xa không bao giờ về nữa.

Hai người lại yên lặng. Loan chăm chú nhặt cỏ may. Một cơn gió từ ngoài cánh đồng đưa vào thoảng mùi lúa chín thơm và ấm. Một con cào cào bay ngang qua mặt Dũng cánh xòe ra lấp lánh xanh đỏ rồi bay lẫn vào trong nắng. Dưới chân Dũng, những làn nước đọng ở kẽ gạch sáng lên như bạc chảy. Dũng biết là chỗ này rất tiện để nói với Loan, nếu không nói được thì không còn dịp nào nữa. Chàng nghiêng người về phía Loan, dịu dàng gọi:

– Cô Loan...

Loan thong thả quay lại: nét mặt nàng bỗng trở nên nghiêm trang. Tay nàng vẫn đưa đi đưa lại trên vạt áo tìm hoa cỏ may. Dũng nhẩm trong miệng tìm câu bắt đầu, nhưng câu nào chàng cũng thấy nó tầm thường quá. Lạ nhất là Dũng thấy lòng mình lúc đó thản nhiên như không; hình như chàng phải cố sức lắm mới nói được. Chàng không muốn nói nữa, không muốn nói những câu rất cảm động, rất quan trọng mà trong lòng không thấy mê man bàng hoàng. Chàng không dám cất tiếng vì chàng đã thấy trước rằng câu chàng nói ra chắc không tự nhiên có vẻ trơ trẽn, giả dối sẽ làm chàng tự thẹn với mình và ngượng với Loan mãi mãi.

– Nhưng cần gì phải nói với Loan.

Ý quyết định ấy vụt ra trong trí bất thần quá khiến Dũng cho ngay là có lý và tuân theo ngay.

Chàng đứng lên nói:

– Ngày chóng hết quá. Đã chiều rồi đấy.

Loan cũng phủi áo cho sạch cỏ may đứng lên theo.

Nàng ngửng nhìn trời, mỉm cười và chớp nhanh hai mí mắt. Sau một hồi đứng yên lặng, Loan thản nhiên nói:

– Ta lại chỗ anh Trúc coi gặt lúa đi.

Dũng biết là hết; những câu chàng định nói với Loan không bao giờ, thật không bao giờ chàng còn nói với Loan nữa.

Dũng giật mình, giơ tay chỉ, bảo Loan:

– Anh Trúc đã đến kia.

Chàng vui vẻ, vì Trúc đến đỡ được cho chàng cái khó chịu đứng mãi một mình với Loan. Loan cũng hớn hở nói tiếp theo chàng.

– Anh Trúc ở đâu đến thế?

Trúc tiến lại gần đưa mắt hết nhìn Loan lại nhìn Dũng.

– Tôi thấy bóng hai người xuống đồi từ lúc nãy, nhưng đương dở bận. Về sau không thấy đâu tôi đoán là xuống phía bên này.

Muốn cho hai người khỏi nghi ngờ. Trúc tiếp theo:

– Tôi cứ tưởng là anh Dũng và anh Lâm.

Loan cười nói:

– Anh Lâm ngủ. Chị ấy ngồi trông anh ấy ngủ. Chúng tôi định xuống tìm anh, tưởng anh coi gặt ở phía bên này.

Nàng lại cười rồi cau mặt nói luôn:

– Đường dốc quá, mấy lần trượt chân suýt ngã.

Trúc thấy dáng dấp Loan có vẻ ngượng ngập và cảm động của một người vừa phạm một tội gì. Tưởng mình đoán đúng về Dũng và Loan trong lòng Trúc rung động một tình cảm êm thú và hiu hắt buồn. Chàng vui vẻ khoác tay Dũng giục đi, nhưng cốt để an ủi Dũng vì chàng đoán hai người đã vừa khổ sở lắm.

– Ra xem gặt lúa vui lắm. Không gì bằng quanh năm vất vả được hái bông lúa thơm và nặng trĩu đem về...

Dũng lạnh lùng nói:

– Đem về... cho người khác.

Loan nói:

– Cho anh chứ cho ai.

Trúc mỉm cười:

– Tôi chỉ biết làm việc... làm việc, mình được vui thế không đủ à? Còn thóc ấy về phần anh Dũng hay về phần cô Loan chăng nữa, tôi không kể đến.

Câu nói vô tình của Trúc nhắc đến tên chàng với tên Loan khiến Dũng đưa mắt nhìn ra cánh đồng lúa và nhớ đến cái ý muốn ngày trước lấy Loan làm vợ rồi hai người về ở đây ; tất cả ấp Quỳnh Nê, tất cả cánh đồng kia là về chàng, về Loan. Chàng chỉ muốn, sẽ được dễ như không.

– Sao nay lại bỏ đi, bỏ hết cả, Loan đáng lẽ được sung sướng vì mình, rồi đây có lẽ gặp bao nhiêu khổ sở. Mà như thế vì lẽ gì?

Chàng đưa mắt nhìn Loan và thấy nẩy ra rạo rực cái ý tiếc một cuộc đời sung sướng với Loan đáng lẽ chàng được hưởng. Một cơn

gió heo may thơm mùi lúa đưa mạnh thẳng vào mặt chàng làm hiện ra trước mắt cảnh tượng tưng bừng của bao nhiêu mùa thu sáng đẹp, chưa đến trong đời chàng và đời Loan.

Trúc ngậm ngùi nghĩ thầm:

– Kể cũng đáng tiếc; hai người sinh ra để sống với nhau, để yêu nhau...

Chàng nói tiếp theo câu của mình cốt để an ủi Loan và Dũng.

– Không có gì cả, không có ai cả, thế lại hơn. Có phải không, anh Dũng?

IV

Qua lá cây, Trúc thoáng thấy bóng Hà đứng trong sân đương sửa soạn gánh hàng. Trúc bước vội vào và lên tiếng hỏi to:

– Cô đi chợ nào hôm nay?

Hà vẫn cúi mình vừa loay hoay xếp các tấm lụa vào gánh vừa nói:

– Tiếng ấy thì lại tiếng anh Trúc rồi. Ở nhà không có việc gì vừa định vác hàng đi bán thì lại có khách đến. Lại phải ở lại nhà, đến bực mình.

Trúc khó chịu vì Hà không ngửng lên, đến gần và lên tiếng thật to nhắc lại câu hỏi:

– Cô đi chợ nào thế?

Hà lúc đó mới ngửng lên nhìn. Nàng ngơ ngẩn hỏi Trúc:

– Em ấy à?

– Chẳng cô thì còn ai nữa?

– À, em đi phiên chợ... Nê,

Trúc nói:

– Tôi vừa lại đây thì cô vừa xuống vùng tôi. Hôm nọ cô ghé qua thì tôi lại lên huyện vắng.

– Thế mới bực mình, vì hôm nọ định vào anh vay hai thùng thóc về ăn. Để phiên sau vậy.

– Phiên sau thì cô xuống lại không gặp tôi vì...

Vừa lúc đó Cận ở trong nhà đi ra. Trúc nói:

– Hôm nay lại chào bác, chào anh và cô Hà...

Hà thốt nhiên lặng người đi. Cận hỏi Trúc:

– Đi đâu thế mà lại đến chào cẩn thận như vậy?

– Đi xa. Đi hẳn không ở Quỳnh Nê nữa. Tôi mới thôi việc được hai hôm nay.

– Có việc gì lôi thôi hẳn?

– Không có việc gì lôi thôi cả. Ở mãi một nơi đã bắt đầu chán, đi nơi khác kiếm ăn. Tôi định lên Đồng Mỏ khai lại cái mỏ cũ. Năm ngoái vào Vạn Linh đi qua còn thấy hai cái nồi súp de bỏ rỉ ở đấy, chịu khó mà mài cho hết rỉ, dùng còn tốt chán.

Cận tưởng Trúc nói thật, vội hỏi:

– Nhưng khai mỏ thì cần gì đến nồi súp de?

Trúc mím môi cố giữ khỏi bật cười.

Hà nhìn Trúc ngẫm nghĩ. Nàng hỏi Trúc:

– Anh đi thật hay nói đùa cho vui thì nói hẳn ra nào!

– Tôi đi thật. Lên Đồng Mỏ hay không thì chưa biết, nhưng thế nào cũng đi xa. Nội hôm nay đi, đã sửa soạn sẵn sàng cả rồi.

Hà nói như mình nói với mình:

– Đi như thế thích quá nhỉ.

Trúc ngạc nhiên một cách khó chịu về câu nói vui mừng chân thật của Hà. Nàng không mảy may lộ vẻ buồn tiếc một người bạn; trái lại, hình như nàng chỉ mê mải vui hộ Trúc sắp được cái thú đi xa, sống một cuộc đời khác.

Hà thốt nhiên sực nhớ đến việc cưới của Dũng, nàng bảo Trúc:

– Sao anh không đợi hết ngày cưới của anh Dũng rồi hãy đi?

Trúc đáp:

– Vui vẻ gì đâu. Tôi định tâm đi trước đấy chứ.

Hà nói giọng gay gắt như cự Trúc:

– Sao anh Dũng lại lấy cô ả Khánh?

Trúc mỉm cười đáp:

– Sao cô lại cự tôi? Cô hỏi ngay anh Dũng ấy.

Hà tưởng Trúc đi vì giận Dũng liền nói:

– Anh Dũng thế mà xoàng. Độ này em cũng ghét mặt không muốn gặp anh ấy nữa.

Cận nói:

– Cô này đến hay, anh ấy lấy ai là quyền của anh ấy. Việc gì đến cô?

– Em chẳng biết có việc gì đến em hay không. Nhưng em thấy bực mình tệ, em phải nói.

Trúc thấy Hà hiểu lầm Dũng toan viện lẽ chống chế cho bạn, nhưng chàng cho là vô ích.

Hà ngửng nhìn trời. Sau một lúc nghĩ ngợi, nàng nói:

– Đã lâu chị Loan không sang chơi. Hôm nọ em thấy chị ấy ra chợ, trông mặt buồn thiu...

Câu nói của Hà đột ngột nhắc đến Loan đương khi nói chuyện về việc cưới của Dũng, khiến Trúc nghĩ rằng Hà đã giận Dũng là vì Loan. Ba người cùng cúi đầu yên lặng.

Trúc vào nhà chào bà Chánh Mạc. Cận nói khẽ với Hà:

– Tôi chắc có sự gì lạ. Không lý nào tự nhiên Trúc lại bỏ Dũng đi, hai người không bao giờ thấy rời nhau ra.

– Em cũng ngờ vậy.

Trúc ở trong nhà đi ra, Hà hỏi ngay:

– Anh đi một mình?

Trúc đáp:

– Có lẽ. Không một mình thì hai mình sao?

Cận và Hà cùng đoán Dũng sẽ đi với Trúc, nhưng vì không chắc lắm nên không dám nói ra. Trúc giơ tay bắt tay Cận:

– Chào anh ở lại.

Cận hỏi:

– Liệu còn gặp nhau nữa không?

Trúc vừa nói vừa nhìn Hà:

– Không chắc còn gặp nhau nữa. Nhưng làm quái gì cái vặt ấy có phải không, cô Hà?

Hà mỉm cười gật đầu nói:

– Ý thế.

Trúc cúi đầu chào Hà:

– Chúc cô ở lại cho mạnh khỏe và...

Hà ngắt lời Trúc:

– Và để ăn quà cho thật nhiều...

Câu nói đùa ngượng ngập không làm ai cười cả. Hà nhìn Trúc khẽ nói:

– Thôi anh đi...

Rồi nàng cúi mình cặm cụi xếp lại những tấm vải trong gánh hàng.

Ra đến ngoài, nghĩ lại, Trúc không ngờ cuộc từ biệt lại giản dị như vậy. Trúc thấy lòng mình thản nhiên như không và chàng vui vẻ nhận ra rằng chưa yêu Hà quá nặng như chàng tưởng.

Lên tới đê, Trúc đạp rốn mấy cái mạnh rồi để mặc gió đưa đi. Tuy đường vắng không có ai, Trúc vẫn bấm chuông luôn tay.

Trúc đi khỏi, Hà vẫn cặm cụi đi xếp lại các tấm vải. Cận hỏi:

– Cô đi chợ nào hôm nay?

– Em định đi chợ huyện.

– Làm gì có phiên chợ huyện hôm nay.

Hà ngửng lên mỉm cười:

– Thế à? Thế thì em ở nhà vậy.

Hà yên lặng nhìn qua lũy tre xơ xác trước gió. Một nỗi buồn đột nhiên ở đâu đến tràn ngập cả tâm hồn; trong đời nàng hình như vừa có một sự thay đổi to tát và lần đầu Hà đã thấy sự sống của nàng không có nghĩa lý gì, không có hy vọng gì nữa.

Bỗng nàng lấy bàn tay che miệng ho rũ rượi và nước mắt ràn rụa chảy ra. Nàng lấy vạt áo lau mắt rồi mỉm cười nhìn Cận nói:

– Dại quá. Đứng mãi ở ngoài gió.

Cận cúi mặt yên lặng suy nghĩ. Hà gánh hàng vào trong nhà rồi vội vàng lẩn ra ngoài vườn sau. Nàng đứng dựa vào vách, kéo vạt áo lên che miệng rồi không cần giữ gìn nữa, nàng ứa nước mắt khóc thổn thức.

Nàng muốn khóc, khóc được mãi để cho nhẹ người. Hà vẫn biết từ lâu rằng thế nào cũng có ngày Trúc bỏ đi; việc Trúc đi đối với nàng là một việc tất nhiên nên không lúc nào nàng có ý tìm cách giữ Trúc ở

lại. Nàng chỉ lấy làm lạ rằng sao mình lại buồn khổ đến như thế được. Lúc nãy nàng cố giữ thản nhiên, và nàng khó chịu rằng Trúc cũng có vẻ thản nhiên. Thật tình Hà mong Trúc cũng đau khổ như mình; nàng nhìn về phía đê lẩm bẩm tức tối như muốn nói với Trúc:

– Em muốn anh cũng khổ như em.

Bỗng nàng lắng tai; tiếng chuông xe đạp của Trúc gió đưa vẳng lọt vào tai nàng. Tiếng chuông xe kêu liên hồi như những tiếng gọi; Hà bĩu môi dưới, cau mày nói giọng mỉa mai:

– Nghe thấy rồi...

V

Trời không mưa nhưng vì sương xuống nhiều nên những lá cây tre mai ướt bóng loáng; chốc chốc một chiếc lá từ từ nghiêng mình và giọt nước đọng long lanh ở đầu lá rơi thẳng xuống làm rung động một hai chiếc lá khác ở dưới.

Trên đường cái, một đám người Thổ yên lặng đi ngang, lờ mờ như những nét chấm màu lơ lúc xẫm lúc nhạt trong sương mù.

Đã lâu lắm Dũng ngồi yên, tay chống cằm nhìn ra ngoài cửa sổ. Sau mấy giờ đồng hồ ngồi trên mình ngựa, Dũng thấy người mỏi mệt như dần và tâm hồn chàng lúc đó cũng tê liệt như thân thể. Từ khi rời bỏ nhà, Dũng không có thì giờ để nghĩ ngợi nữa: chàng cũng không muốn nghĩ ngợi lôi thôi, bao nhiêu tâm trí để cả vào một việc: trốn mau cho khỏi lỡ một dịp tốt.

Lánh ở Hà Nội được hai hôm thì có Minh về rủ trốn sang Tàu: chàng đưa mắt nhìn Trúc hỏi ý kiến, rồi không nghĩ ngợi, hai anh em cùng gật một lúc. Minh nói:

– Mai đi sớm.

Dũng thản nhiên đáp:

– Mai đi sớm.

Minh có tỏ ý lo ngại vì trốn về phía Lạng Sơn đường đi rất khó khăn, nguy hiểm, nhưng Dũng và Trúc không cần đắn đo, không muốn nghĩ trước đến kết quả của cuộc trốn tránh. Ba người lấy vé đi Lạng Sơn rồi thuê ngựa về nhà người nhận cái trách nhiệm đưa lối sang Tàu.

Ở đấy nghỉ chân ít lâu cho khỏe rồi sáng sớm mai sẽ ăn mặc trá hình làm người Thổ lên ngựa đi luôn bốn, năm ngày. Minh lại quay về Hà Nội ngay và trước khi từ biệt có bảo Trúc và Dũng:

– Mong cho hai anh may mắn hơn anh Thái.

Dũng quay mặt vào đưa mắt nhìn Trúc. Trúc cũng nhìn lại Dũng một lúc rồi ân cần hỏi:

– Anh mệt phải không? Tôi cũng vậy vì đi ngựa không quen, chỉ quen đi ngựa sắt thôi.

Nhìn Trúc, Dũng thấy ấm áp trong lòng, quên cả cái buồn nản lúc nãy khi ngồi yên ngắm cảnh rừng núi và sương mù ở ngoài cửa sổ. Chàng nhớ lại cái cảm tưởng hôm cùng Trúc đi qua bến đò Gió sang thăm Thái ở nhà Hoạt. Chàng không ngờ đâu hôm nay lại ngồi ở trong căn nhà sàn này, nơi mà trước kia Thái đã có đi qua trước khi bị bắt. Chàng nhớ lại hôm tiễn Thái đi ở nhà Cận, nhớ lại quán hàng nước bà Nhài, buổi chiều mờ sương thu chàng ngồi cạnh Loan và đêm mưa rào trời lạnh, dưới ánh đèn...

Thấy mình lại sắp bắt đầu nghĩ ngợi lôi thôi, Dũng đứng thẳng dậy, rút thuốc lá quẹt mạnh que diêm, bảo Trúc:

– Ra ngoài đi quanh quẩn chơi đi.

Hai người yên lặng đi thong thả trên con đường đất nhỏ quanh co trong rừng hồi. Gió bắt đầu thổi và làm tan dần sương mù; đã trông thấy rõ những quả đồi bao bọc chung quanh với những mái nhà màu tím bên những khóm tre mai rải rác trên sườn đồi. Một mảnh ánh vàng hiện ra mong manh rồi lại tắt đi ngay.

Dũng thấy mình như bắt đầu sống ở một thế giới khác; cảnh đời cũ của chàng tuy mới cách biệt có mấy ngày mà tình hình như đã thuộc về một quá khứ xa xôi. Chàng không bao giờ quay trở về nữa: chàng biết từ nay sẽ sống khác hẳn trước nhưng không cảm thấy cái khoan khoái được thoát ly như ý mong mỏi bấy lâu.

Dũng và Trúc không bảo nhau, cùng đi rẽ sang con đường leo lên đỉnh đồi. Tới một khoảng rộng hai anh em ngừng lại nhìn ra bốn phía. Trúc giơ tay chỉ bảo Dũng:

– Mai chúng mình đi về phía kia.

Dũng hỏi:

– Sao anh biết là phía ấy.

– Đoán thế, vì phía ấy nhiều núi, có vẻ nguy hiểm tợn.

Những quả núi đá màu lam thẫm, chen nhau hỗn độn ở chân trời hình như không bao giờ hết.

Trúc nói tiếp:

– Rồi chúng ta cứ đi, đi mãi không quay đầu nhìn lại phía sau.

Chàng cất tiếng cười:

– Oai thật! Nói tự nhiên mà có vần điệu như làm thơ... Không khéo tôi thành văn sĩ mất, anh Dũng ạ... Bắt đầu từ ngày mai, tôi sẽ ghi chép cuộc du lịch của tôi với anh rồi khi nào rỗi viết thành sách chơi. Còn gì thích hơn một cuộc đời sống không biết ngày mai ra sao cũng như đi thế này, đi vào chốn xa lạ không biết trước sẽ tới đâu...

Trúc nhìn xuống xóm nhà dưới chân đồi và hai con ngựa buộc ở bụi mai, hai con ngựa ngày hôm sau sẽ đưa đôi bạn lên đường.

– Miễn là đổi lối đi, chứ đi ngựa mãi đau lưng tệ... Sang bên Tàu rồi, tôi với anh sẽ dùng cáng để đi sang Nga như các cụ xưa đi sứ. Tôi khênh một đầu, anh khênh một đầu... cứ thế đi đỡ mệt hơn đi ngựa nhiều.

Trúc nói luôn mồm và tìm câu nói đùa cho Dũng vui. Không thấy Dũng cười, chàng vỗ vào vai bạn, bảo ngồi xuống một tảng đá lớn gần đó.

– Tôi phải cái tội hay đùa cợt, không lúc nào đứng đắn, nghiêm trang được. Tôi thì coi như là vứt đi rồi không làm nên công chuyện gì đâu. Còn anh đấy...

Dũng hỏi:

– Còn tôi thì sao?

Trúc ngồi cạnh bạn, ân cần đem những điều dự định về công việc về sau này ra bàn với Dũng, Dũng yên lặng ngồi nghe rồi khẽ chép miệng và rút thuốc lá hút. Chàng nhìn Trúc một lúc lâu, mím môi, gật đầu luôn mấy cái. Trúc biết là bạn đã quyết định và chàng tin rằng một khi Dũng đã quyết định là mọi công việc chàng không phải lo đến nữa. Trúc thấy người nhẹ nhõm vì ở bên cạnh Dũng chàng có thể cứ thản nhiên mà sống như là đã sống từ trước đến nay, không cần nghĩ ngợi lôi thôi và đo đắn xem cuộc đời xoay xở ra sao.

Dũng cau mày lấy ngón tay đập mạnh điếu thuốc lá cho rơi tàn rồi nói:

– Miễn là thoát được.

Trúc đoán được những ý của Dũng ngụ ở trong câu nói vắn tắt. Trốn đi thoát không đủ, còn phải thoát được hết những dây ràng buộc mình với đời cũ. Trúc cúi đầu yên lặng ngẫm nghĩ đến nhà Dũng, đến sự giàu sang của Dũng, đến Loan, đến những nỗi đau khổ của Dũng, một người không được như chàng có cái may sống cô độc ở đời. Dũng đã bỏ bao nhiêu thứ, chịu bao nhiêu đau đớn để cố thoát ra và được sống như chàng.

Trúc giơ tay nhặt một chiếc lá cây ở dưới chân. Chàng thương bạn và thấy yêu bạn như một người tình nhân. Nhưng Trúc không biết dùng cách gì để tỏ ra cho Dũng biết tình thân yêu ấy. Chàng âu yếm đặt chiếc lá cây vừa nhặt vào tay Dũng và nói:

– Anh vò nát cho thơm tay, chắc là lá hồi.

Một mảng ánh vàng nhạt hiện ra ở trên cánh đồng cỏ về phía tây. Dũng thong thả nói:

– Phía ấy chắc là Hà Nội.

Chàng mỉm cười:

– Và chỗ kia chắc là ấp Quỳnh Nê của anh.

Dũng dần dà nhắc đến những người để lại ở quê nhà:

– Anh Lâm và chị Lâm không biết bây giờ ở nhà làm gì. Chắc hai vợ chồng đương bàn với nhau không biết hai thằng quỷ sứ này đi phương nào. Ở nhà tôi bây giờ chắc náo động dữ, đám cưới...

Trúc ngắt lời bạn:

– Nhắc đến việc cũ bao giờ cũng buồn. Tốt hơn hết là từ nay ta nhất định không bao giờ đả động tới nữa. Có lẽ thế hơn.

Dũng nói:

– Nhưng việc ấy bây giờ đối với tôi như là chuyện đời xưa rồi...

Dũng thốt nhiên thấy quả tim đập mạnh: chàng nghĩ đến cái vui sướng một ngày kia, một ngày xa xôi lắm và không chắc còn có không, lại được gặp mặt Loan, người của quê hương cũ, người của tuổi thơ mà chàng biết không bao giờ có thể quên. Dũng nhớ lại cái vui sướng đầu tiên khi biết mình yêu Loan bốn năm trước đây. Một buổi sáng đi chơi về nhìn qua vườn, chàng thấy sân bên kia có tấm áo lụa trắng còn mới nguyên phơi trên dây thép gió đưa bay tha thướt trong nắng. Chàng lấy làm lạ nhìn tấm áo một lúc lâu rồi sực nghĩ ra:

– Loan ở tỉnh đã nghỉ học về.

Tìm ra được điều ấy, chàng lấy làm ngạc nhiên sao mình lại có thể vui sướng đến như thế; chàng đứng lặng người đi ít lâu và từ lúc đó chàng biết rằng trong đời đã có một người yêu.

Không lúc nào như lúc này, Dũng lại thấy tấm áo trắng bay trong gió, hình ảnh nỗi vui xưa của chàng hiện ra rõ rệt như thế.

Trúc quay mặt sang phía Dũng; chàng không nhìn rõ mắt bạn, nhưng thấy lông mi dài của Dũng thong thả hạ xuống. Biết là bạn đương nhắm mắt cố gợi ra một hình ảnh yêu quý, Trúc yên lặng để khỏi làm Dũng nhãng trí. Hai người cứ ngồi yên như thế lâu lắm.

Trúc muốn tìm ra một câu nói để an ủi Dũng, nhưng câu nói gì chàng cũng thấy vô vị. Sau cùng Trúc phủi áo đứng lên; Dũng cũng đứng lên theo. Hai người nhìn nhau.

Trúc mỉm cười nói bâng quơ:

– Ấy thế!

Dũng cũng mỉm cười và nhắc lại:

– Ấy thế...

Tiếng nhạc ngựa ở đâu vẳng tới, ròn và vui trong sự yên tĩnh của buổi chiều. Trước mặt hai người, về phía bên kia cánh đồng, ánh đèn nhà ai mới thắp, yếu ớt trong sương, trông như một nỗi nhớ xa xôi đương mờ dần...

NHẤT LINH

BƯỚM TRẮNG

PHẦN THỨ NHẤT

I

Trương chậm bước lại vì chàng vừa nhận thấy mình đi nhanh quá tuy không có việc gì vội vã cũng không nhất định đi đến đâu. Từ lúc nãy, vô cớ chàng thấy lòng vui một cách đột ngột khác thường nên tự nhiên chàng đi nhanh làm như bước đi cần phải ăn nhịp với nỗi vui trong lòng.

Đường phố vắng ngắt, trời mờ xám như trong một ngày mùa đông. Hai bên toàn là những gian nhà tiều tụy của những người ít tiền phải ra vùng ngoại ô trú ngụ. Mấy rặng cây bồ kếp dại đã trụi lá, còn trơ lại những chùm quả đen, héo quăn. Nhưng hôm nay Trương nhìn không thấy cảnh buồn như mọi lần; chàng thấy đời người ta dẫu khốn khó đến đâu cũng có những thú vị riêng ở trong. Một bà cụ già ngồi ở cạnh cột đèn đương bán mấy quả táo cho một cậu bé; Trương tự nhiên thấy vui thích khi nhìn bà hàng bỏ mấy đồng trinh vào túi và cậu bé nhăn mặt cắn sâu vào quả táo. Trong một căn nhà chật hẹp và bẩn thỉu, một thiếu phụ bế con ngồi nhìn ra; nét mặt thiếu phụ trong bóng tối, Trương đoán là đẹp và có duyên; cạnh giường vì nhà chật có để mấy cái hòm cũ, một đôi gối và một cái chăn bông bọc vải đỏ lấm tấm hoa. Trương đoán người thiếu phụ đợi chồng về và không hiểu sao, Trương lại đoán chồng là người thợ máy. Chàng nghĩ đến cái chăn bông mới lấy được vài hôm từ khi trời trở rét và cái đời thân mật, đầm ấm của đôi vợ chồng nghèo, lát nữa khi buổi chiều buồn về.

Trên đường một cơn gió thổi bay lên mấy chiếc lá khô và một ít bụi trắng, khiến Trương cảm thấy nỗi hiu quạnh của cuộc đời cô độc

chàng sống đã mấy năm nay. Chàng thốt nhớ đến Liên người yêu của chàng đã chết về bệnh lao ba năm trước. Chàng nghĩ đến những cái thú thần tiên của tình yêu lúc mới bắt đầu, và nỗi buồn của chàng khi được tin Liên chết.

Những ý nghĩ loăng quăng ấy gợi Trương nhớ đến một câu về bệnh lao chàng đọc trong báo đã lâu lắm.

– Những người mắc bệnh lại hay yêu đời và tự nhiên có những lúc vui thái quá, vui một cách vô cớ, hình như cứ được sống là đủ vui rồi.

Trương thấy câu ấy rất đúng với chàng. Từ khi tình nghi mắc bệnh lao bỏ trường luật về nghỉ dưỡng bệnh, chàng không thấy mình buồn lắm; lúc nào chàng cũng hy vọng sẽ khỏi bệnh và chàng lại thấy mình náo nức muốn sống, yêu đời và vui vẻ.

Trương ngừng lại trước một cửa hàng và nhìn bóng mình trong một chiếc gương; nhờ có ánh sáng đều đều của một ngày phủ mây nên mặt chàng không có vẻ hốc hác như mọi lần. Chàng vui mừng; không chàng không đến nỗi gầy lắm, có lẽ béo hơn một chút thì tốt nhưng béo quá, béo đến nỗi xấu và già đi như Lương và Mịch thì chàng sẽ khó chịu vô cùng.

Trương nghĩ đến những câu các bạn trong lớp khen đùa chàng đẹp trai, và có duyên. Chàng nghĩ:

– Đến khi khỏi bệnh, mình lại vào học nốt. Thì ra mình không cần kiếm ăn có thể tung hoành được.

Lúc nào chàng cũng chỉ nghĩ "đến khi khỏi bệnh" làm như sự khỏi bệnh là một sự tất nhiên rồi; nhưng lần nào cũng vậy, một ý nghĩa khác ngầm đến mà chàng muốn gạt đi ngay.

– Thế ngộ mình không khỏi bệnh?

Chàng thấy nhói ở quả tim và ngửng nhìn lên. Ở phía xa có tiếng trống và tiếng kèn thổi một cách vội vàng. Những chấm xanh vàng của các đối trướng hiện ra ở đầu phố lẫn với những chấm trắng của các người đi đưa đám.

– Có lẽ đám ma cậu anh Hợp đã trở về.

Chàng bước nhanh đi về phía đám ma. Đi một quãng, Trương lắc đầu như xua đuổi một ý nghĩ khó chịu lởn vởn trong óc. Chàng tắc lưỡi, nói một mình:

– Hôm nào lại phải hỏi đốc tờ, hỏi thẳng xem họ nói mình sống hay chết cho ngã ngũ hẳn ra... Nhưng anh nào chịu nói thật, mà mình biết quái nào được là họ nói thực hay không.

Chàng chưa biết rồi sẽ xử trí cách nào và ý ấy làm vẩn đục cả nỗi vui thanh thản của chàng.

Lúc Trương đến đầu phố thì đám tang cũng dừng lại để phu khiêng nghỉ chân. Hợp lấy tay vẫy Trương lại:

– Anh đi đâu đấy?

– Tôi đi chơi mát.

Trương mỉm cười nói tiếp:

– Tuy giời không lấy gì làm mát lắm, nhưng đốc tờ bảo cần phải đi lấy không khí. Anh đi từ sáng tới giờ chắc mệt lắm.

Hợp đáp:

– Cũng khá mỏi chân. Tôi ở đây đợi xe điện về nhà. Lát nữa anh lại chơi.

Trương chưa kịp trả lời thì một thiếu nữ đội mấn đi lại chỗ chàng và Hợp đứng.

Thiếu nữ thấy Trương vội cúi đầu chào rồi không đợi Trương trả lời, cất tiếng hỏi Hợp:

– Anh có thấy người cai phu đâu không?

Hợp đáp vu vơ:

– Cô thử tìm kỹ xem. Có lẽ bác ta vào hàng làm mấy tợp rượu lấy sức.

Thiếu nữ hơi mỉm cười, cái mỉm cười ngượng ngập của những người đương có việc đau buồn.

– Sao trông giống Liên thế. Lại có phần đẹp hơn.

Chàng đăm nhìn hai con mắt to và đen, sáng long lanh như còn ướt nước mắt và đôi gò má không phấn sáp, ửng hồng ẩn trong khung vải trắng. Vẻ buồn của tang phục làm lộ rõ cái rực rỡ của một vẻ đẹp rất trẻ và rất tươi. Nét mặt thiếu nữ, Trương thấy kiêu hãnh một cách ngây thơ và vẻ kiêu hãnh lại làm cho sắc đẹp của thiếu nữ có ý vị hơn lên như chất chua của một quả mơ.

Thiếu nữ nhìn ngang nhìn ngửa tìm người cai phu. Trương thấy nàng không để ý đến mình; nàng bỏ đi chỗ khác quên không chào Trương, Hợp nhìn Trương nói:

– Trông anh độ này khỏe ra tợn. Da dẻ hồng hào hơn trước nhiều.

Trương biết là mình hồng hào vì đỏ mặt chứ không phải vì khỏe; mới hôm kia Hợp gặp chàng còn nói là nước da chàng vẫn còn như cũ, Trương sung sướng bàng hoàng; chàng rất thích được ai khen mình mạnh khỏe hơn lên, nhưng lúc này thì nỗi vui sướng của chàng có một duyên cớ khác:

– Sao lại giống Liên thế, mà lại đẹp hơn nhiều.

Chàng ngây ngất với cái ý nghĩ ấy và lấy làm ngạc nhiên sao lại có một sự tình cờ lạ lùng như vậy.

Thiếu nữ lại đến đứng gần Hợp nhưng lần này không hỏi câu gì cả.

– Cô đã tìm thấy bác cai chưa?

Thiếu nữ uể oải trả lời vắn tắt:

– Thưa anh, chưa.

Hợp nói:

– Chắc cô mỏi chân lắm. Hôm nọ cô vừa bị cảm mới khỏi, cô lại chạy đi lại nhiều quá. Cô nên cẩn thận. Hay lên tàu điện mà về.

Thiếu nữ hỏi:

– Sắp có tàu chưa?

Trương đáp:

– Xe đã đến đằng kia rồi.

Lúc bấy giờ thiếu nữ mới nhìn Trương. Hợp nói:

– Quên không giới thiệu với cô anh Trương, sinh viên trường luật... đây là cô em họ tôi, cô Thu.

Thu đáp:

– À, ông Trương. Chắc ông có biết anh Mỹ tôi.

– Có, anh ấy học sau tôi một năm.

Trương hơi ngạc nhiên về mấy tiếng "À, ông Trương". Chắc Mỹ ở nhà đã nhiều lần nói đến mình với cô em gái này. Chàng mừng rằng Mỹ không biết chàng nghỉ học vì tình nghi mắc bệnh lao, vả lại ngoài Hợp ra không ai biết cả. Chàng nghĩ thầm:

– Lát nữa phải dặn lại Hợp mới được.

Trương đương cố tìm Mỹ đứng ở đâu, thì xe điện đã tới nơi: Năm sáu người bận tang phục bước lên xe. Chàng lại ngồi gần bên Hợp đối diện với Thu. Hợp hỏi:

– Anh cũng đi xe à?

– Thì tôi cốt ở nhà đây để chờ xe điện lên phố.

– Sao anh bảo đi chơi mát?

Trương cười:

– Đi chơi mát trước rồi lên phố sau.

Thu từ lúc lên xe không nói gì; nàng ngả đầu vào cánh cửa và lim dim mắt để cố chống lại giấc ngủ vì nàng cho ngủ ở trên xe như vậy là không lịch sự. Trương đứng lên kéo cửa kính cho gió khỏi lọt vào chỗ Thu ngồi. Thu mỉm cười nói:

– Cảm ơn ông.

Giọng nói mệt nhọc và ấm áp. Trương nghe có một vẻ quyến rũ mê đắm. Trong lúc Thu nhắm mắt lại. Trương tha hồ ngắm nghía; chàng cố trấn tĩnh sự cảm động bàng hoàng để nhìn thật kỹ nét mặt Thu. Đã nhiều lần rồi chàng thất vọng khi nhìn kỹ lại một người con gái mà thoạt trông chàng thấy đẹp hoàn toàn. Vẻ đẹp đánh lừa ấy là nhờ ở phấn sáp hay nhờ ở ánh sáng từng lúc. Lại có một người chàng trông lâu mới thấy đẹp dần lên, nhưng chàng vẫn khó chịu về cái cảm tưởng rằng người ấy chắc không đẹp lắm vì lần đầu tiên người ấy đã không đẹp. Trương nhìn kỹ vẫn thấy Thu đẹp mà may quá người đẹp ấy lại là người mà mới nhìn chàng đã biết rằng có thể yêu mê man. Chỉ ngồi gần Thu, Trương đã thấy trong người đổi khác cuộc đời và cảnh trời đất lúc nào cũng nhiễm một vẻ khác hẳn lúc thường. Ngày trước lúc gần Liên chàng đã có được cái cảm tưởng ấy; còn thường thì dẫu nhìn một người rất đẹp chàng cũng thấy dửng dưng như ngắm một bức tranh đẹp, không thấy người ấy có liên quan sâu xa gì với mình.

Trời bỗng nắng to: bức tường trắng và nóc ngói đỏ tươi của một ngôi nhà mới xây vụt qua cửa xe rực rỡ như một thứ đồ chơi, sơn còn mới. Trương thấy tiếng người tiếng xe cộ qua lại dưới phố cũng vừa bừng nổi to hơn như theo ánh nắng mà ồn ào, rộn rịp hẳn lên. Ánh nắng chiếu vào trong xe điện, in trên tấm áo trắng của Thu.

Trương không nghĩ ngợi thốt ra một câu:

– Sau mấy ngày u ám, trông nắng mới ngon lạ.

Thu mở mắt nhìn Trương, không hiểu tại sao câu nói ấy khiến nàng để ý tới Trương và đến lúc ấy nàng mới nhận thấy Trương đẹp và có duyên. Hai con mắt Trương trông hơi là lạ, khác thường tuy hiền lành, mơ màng nhưng vẫn phảng phất có ẩn một vẻ hung tợn; hai con mắt ấy Thu thấy đẹp nhưng đẹp một cách não nùng khiến nàng xao xuyến như vừa cảm thấy một nỗi đau thương.

Thu ngượng vì Trương đưa mắt nhìn mình. Nàng chớp luôn mấy cái, giơ tay lên che miệng làm như muốn ngáp. Nàng nói với Hợp:

– Thế mà em cũng vừa chợp được một giấc ngon lạ.

Tự nhiên nàng nói dằn vào hai tiếng "ngon lạ" tuy nàng không định ý nhắc lại hai tiếng mà Trương vừa dùng đến.

Mới thoáng qua, Trương cũng đã thấy trong một lúc đôi mắt của Thu đẹp hẳn lên và nhiễm một vẻ khác; không phải hai con mắt thản nhiên lúc mới gặp. Chàng đoán là Thu cũng bị xúc động như chàng, chàng chắc là mình đoán không sai.

– Vả lại có sai nữa rồi cũng phải thành sự thực.

Chàng tự kiêu cho rằng khi nào mình chân thật yêu một người thì người đó tất sẽ yêu lại mình; chàng có cái ý oái oăm muốn Thu sẽ yêu hơn là chàng yêu Thu.

Xe điện gần đến chợ Hôm. Thu và Hợp cùng đứng dậy. Hợp bắt tay Trương nói:

– Vài hôm nữa tôi sẽ đến chơi anh.

Thu nghiêm trang cúi chào, rồi đi thẳng ra cửa xe. Trương thất vọng vì thấy Thu đi ra không chút lưỡng lự.

Xe sắp chạy chàng thò đầu ra cửa nhưng không thấy Thu có ý nhìn lên xe. Nàng bận nói chuyện với mấy người nhà; Trương thấy nàng hơi nhích mép cười và kéo góc vải mấn để vào môi ngậm. Chàng nhìn vào đôi môi hé nở của Thu một lúc rồi chép miệng ngồi ghế; chàng mỉm cười nghĩ đến vẻ lãnh đạm của Thu và có cái thú rằng sự trả thù của chàng là một ngày kia Thu sẽ yêu chàng và đôi môi của Thu sẽ...

Trương nhận ra rằng từ trước đến giờ chàng đã sống như một người đi tìm tình yêu mà ngày hôm nay là ngày chàng đã tìm thấy.

II

Muốn yêu thì sẽ yêu, nhưng từ lúc muốn đến lúc yêu thật cũng phải bao nhiêu tình cờ, bao nhiêu dịp may. Giờ thì mình yêu rồi...

Trương nghĩ đến cuộc gặp Thu hôm ba mươi tết và tự nhủ:

– Mình yêu rồi và có lẽ Thu đã yêu mình... Thu có yêu mình ngay từ hôm gặp trên xe điện, nhưng hôm ba mươi vừa rồi mình mới được biết là Thu yêu mình...

Chàng giở cuốn sổ tay dùng để ghi những việc quan trọng trong đời, những đoạn nói về việc nào có tính cách thân mật chàng viết theo một lối riêng chỉ có mình chàng đọc được thôi. Chàng lẩm nhẩm đọc:

– Mồng sáu tháng mười. Hai con mắt đẹp. Sao mình vui thế. Có lẽ mình đã tìm thấy người yêu. Thu! Không biết rồi sẽ sao?

– 29 tháng 10 đến nhà với Mỹ. Chủ nhật nắng. Trời đẹp quá. Cái áo lụa trắng và hai con mắt đen ở sau những lá lan. Nhìn mình chắc là để ý đến mình. Sao mình lại buồn quá thế. Sao lại chán nản.

Rồi đến hơn một trang biên chép toàn những việc không có liên lạc gì đến Thu.

Chàng nhớ lại nỗi buồn nản của chàng hôm ở nhà Thu về. Hồi ấy Trương chưa yêu lắm như chàng tưởng nên Trương thấy công việc về tình ái khó khăn và phiền phức. Chàng chưa có đủ can đảm đợi rình hằng ngày để được trông thấy mặt Thu; chàng cho rằng nếu tiện yêu thì yêu và thôi không nghĩ đến việc ấy nữa, phó mặc cho sự tình cờ.

– 28 tháng 11 vô ích. Nếu phải khó nhọc Thu mới yêu mình thì tình yêu ấy không phải do duyên trời. Chắc là sau mình khó chịu.

Sau hôm viết mấy dòng ấy, sự tình cờ quả nhiên xui Trương gặp Thu ở trong hiệu Gôđa. Thu đi với Mỹ và hai cô bạn gái; trông thoáng thấy Trương, nàng kéo tay Mỹ:

– Kìa anh, ông Trương.

Trương nhận thấy trong cái cử chỉ đó nỗi vui mừng tự nhiên của Thu khi gặp chàng. Từ hôm đó, Trương có ý làm thân với Mỹ và lại chơi nhà Mỹ luôn, nhưng lần nào cũng đến với Hợp hay Mỹ.

Hôm ba mươi tết, lần đầu Trương đến một mình lấy cớ tìm Mỹ có việc cần. Thu ra phòng khách tiếp Trương nói Mỹ đi vắng. Trương cau mày ra vẻ khó chịu lắm. Thu đưa thuốc lá cho Trượng, hỏi:

– Chắc là việc cần kíp lắm.

Trương đáp:

– Việc cũng không lấy gì làm cần.

Chàng thấy Thu mỉm cười hình như có ý bảo: "Thế sao anh lại cau mày khó chịu". Chàng cũng nhận thấy lúc này mình cau mày là vô lý. Thu đánh rơi bao thuốc lá; hai người cùng cúi xuống nhặt và cùng cố lánh cho khỏi chạm vào nhau. Lúc ngẩng lên Trương ngẫm nghĩ:

– Sao Thu lại có vẻ sung sướng thế kia?

Đột nhiên Thu hỏi:

– Năm nay anh ăn tết ở đâu?

– Tôi ăn tết ở đây... nghĩa là ở Hà Nội.

– Thế à? Anh không về quê?

– Tôi không có quê. Tôi ăn tết một mình.

– Thế à? Ăn tết một mình thì chắc là buồn lắm.

Trương chép miệng nói giọng đùa:

– Cũng chẳng buồn. Tôi quen rồi và lại cố nhiên là tôi phải ăn tết một mình vì tôi... tôi chỉ một mình.

Chàng thấy Thu chăm chú nghe hình như cho điều chàng sống cô độc là thích. Trương cầm mũ chào Thu. Thu tiễn chàng ra cửa và trong lúc nàng lánh ra một bên để nhường chỗ, nàng nói thật khẽ và vội vàng hình như không muốn cho Trương để ý đến:

– Mồng ba tết anh lại đánh bạc cho vui.

Trương cũng không trả lời, làm như không nghe thấy câu nói ấy.

Lúc chàng sắp bước xuống bực hiên, chàng thấy Thu đứng nhìn ra ngoài phố, nói một mình:

– Chiều ba mươi tết giời trông buồn lạ.

Nàng quay lại và mắt hai người lặng nhìn nhau một lúc.

Trương nói:

– Tôi cũng vừa định nói thế xong.

Cuộc gặp gỡ chỉ thế thôi, nhưng không hiểu tại sao Trương thấy rõ là Thu có thể yêu mình. Cái cảm tưởng ấy không dựa vào một câu

nói, một cử chỉ nào rõ rệt của Thu cả, mà chính lại dựa vào những thứ không rõ rệt của câu nói, của những cử chỉ vu vơ mà riêng hôm đó chàng đã nhận thấy.

Trương đọc trong cuốn sổ tay mấy giòng biên về ngày hôm đó:

30 tết. Thu không dám đương nhiên nói một câu mời rất tự nhiên: một chứng cớ là Thu yêu mình. Tại sao Thu lại thấy chiều ba mươi tết là buồn: hai chứng cớ là Thu yêu mình.

Trương mỉm cười về câu nói chua có ý nghĩa khôi hài.

Chàng rút bút máy biên thêm:

– *Trương Thu bắt đầu yêu nhau.*

Chàng sung sướng khi có ý viết hai chữ Trương Thu liền sát thành một chữ.

Đến gần nhà Thu, Trương bỏ cuốn sổ vào túi chăm chú nhìn mấy cái cửa sổ sơn màu vàng nâu cánh mở rộng. Ở một chiếc cửa sổ về phía rào sắt có tua màn đen trắng, Trương đoán là buồng của Thu nằm: Chàng mong ngay lúc đó Thu hiện ra ở khung cửa để chàng hỏi thăm đến Mỹ và làm như nhân tiện đi qua ghé vào thăm một lát. Chàng đi chậm bước lại đợi vì nếu đi quá chàng sẽ quay trở lại rồi đi lần thứ hai cử chỉ ấy chàng thấy trước là sẽ buồn cười cho người nào đứng ở trong nhà nhìn thấy mà hơn nữa nếu người ấy lại là Thu. Không thấy ai cả. Trương quả quyết bước vào cổng nhà tuy lúc đi chàng đã định bụng không gặp ai ở cửa thì không vào. Nhưng chàng vào chỉ vì chàng không có can đảm quay lại để đi qua cửa sổ một lần nữa. Vào đến vườn, Trương thấy mình đã bạo dạn quá không phải vì đến nhà Thu nhưng chính vì đến vào ngày mùng ba tết theo đúng như lời mời của Thu. Giá hôm ba mươi chàng trả lời hẳn ra rằng đến hay không đến thì xong chuyện. Chàng lại làm như không nghe thấy câu mời của Thu. Đến tức là đã mắc mưu Thu và ngầm tỏ ra cho Thu biết rằng hôm đó rõ ràng mình nghe thấy mà làm như không nghe thấy chỉ vì mình đã yêu. Chàng ngẫm nghĩ:

– Đàn bà họ tinh ranh lắm.

Thấy trong nhà mọi người đương quây quần đánh bạc chung quanh cái bàn tròn. Trương yên tâm không thấy cuộc đến chơi đột ngột của mình là chướng nữa. Mỹ chạy ra mời. Hợp, người quen chàng, cũng có đấy, Cảnh cất tiếng nói:

– Anh Trương, tình cờ nhỉ!

Nhiều người quá nên Trương đưa mắt tìm một lúc lâu mới trông thấy Thu ngồi nép sau bà cụ; dáng chừng nàng chỉ ngồi ké cho vui.

Hôm nay Trương thấy Thu có đánh phấn – lần đầu chàng thấy Thu có đánh phấn – nên hai con mắt của nàng Trương thấy đen và sáng hơn. Chàng nhìn Thu, trả lời:

– Tình cờ hay là không tình cờ? Có lẽ không.

Chàng loay hoay tìm cách giảng cho câu nói của mình có nghĩa đối với mọi người khác:

– Có lẽ không vì...

Nhưng chàng tìm không ra và bỏ dở câu nói, theo Mỹ đến chỗ bàn đánh bất, Tân, em Mỹ đứng lên nhường cửa. Trương làm bộ ngần ngại nhưng sau cũng ngồi vào đánh.

– Tết chỉ có cái thú đánh bạc. Nhưng tôi không biết đánh với ai vì chỉ có mình ăn tết với mình. Cứ mỗi năm tết đến tôi lại bắt đầu buồn, buồn ngay từ chiều ba mươi.

Trương thấy Thu nhìn chàng lúc chàng nói đến câu ấy. Chắc Thu đã nhớ lại câu nàng nói chiều hôm ba mươi lúc đứng ở hiên tiễn chàng ra cổng.

Nhân nói chuyện về cuộc họp bạc, Thu thêm một câu:

– Mà em nhận ra rằng ở nhà này năm nào cũng vậy cứ mồng ba mới bắt đầu đánh bạc.

Bà cụ ngồi cạnh Thu – mà Trương chưa biết thứ bực đối với Thu – mỉm cười nói:

– Chuyện! Mồng một thì đi mừng tuổi, mồng hai thì về quê...

Câu nói của Thu làm Trương giật mình; có lẽ Thu muốn nhắc chàng đến câu mời hôm nọ; thế mà chàng đã đến tuy câu mời rõ ràng chàng không nghe thấy. Thu hơi lánh mặt sau bà cụ và mỉm cười, hai con mắt sáng lên có vẻ tinh nghịch. Không lúc nào như lúc ấy, Trương nhận thấy bao nhiêu cái đáng yêu trong vẻ mặt kiêu hãnh của Thu. Chàng muốn rằng những điều từ nãy đến giờ là đúng cả và chàng muốn cái mỉm cười kiêu hãnh của Thu là cái mỉm cười được biết chàng đã mắc mưu.

Trương trở nên bạo dạn: vừa rút bài chàng vừa cố ý nhìn Thu nhưng lâu lắm chàng không thấy Thu nhìn mình nữa. Thu mải nói chuyện với bà cụ ngồi trước mặt về nước bài mà lúc đó Trương đã biết thừa là phi "nhị tống cửu" thì "tam tống bát". Cụ Bát nói:

– Cơ sự cứ như thế này mãi thì dì cháu ta đến hết vốn liếng.

Thu nói:

– Cháu chỉ tiếc mất đồng hào ván mới của cháu.

Nàng vừa nói vừa nhìn theo đồng hào mà Trương vơ về phía mình, vì lúc đó chàng cầm cái. Trương nhặt riêng đồng hào ván bỏ vào ví làm như quả quyết không cho đồng hào trở về với Thu nữa. Nhìn thấy Thu cau mày thất vọng, chàng lấy làm thích. Bỗng chàng yên lặng, loay hoay nghĩ cách dò ý tứ Thu, dò ý trước mặt cả mọi người mà không ai có thể nghi ngờ được. Chàng để cỗ bài lên đĩa nói:

– Đến lượt ai bắt cái?

Trương đã nghĩ ra, chàng đặt tay lên ví nói:

– Ván này ăn được đồng nào mới... ngon lạ.

Chàng không có ý dằn vào hai tiếng... "ngon lạ". Và cũng không nhìn Thu, nhưng chàng biết là Thu nhìn mình. Hợp thì chắc không thể nào để ý nhớ một câu vu vơ chàng nói trên xe điện được, chàng không sợ lộ. Thu cũng có thể không nhớ đến, nhưng nếu Thu nhớ đến mà nếu lại tỏ ra cho chàng biết tức là Thu để ý đến chàng ngay từ khi gặp trên xe điện và tức là Thu có thiện cảm với chàng. Trương vừa đánh bài vừa ngong ngóng đợi.

Thu với bà dì lại mỉm cười nhìn nhau. Thu nói:

– Dì thử tính lại xem. Nhị với tứ với ngũ vị chi là... Nàng cười.

– Hình như là mười một mất rồi, dì ạ.

Rồi đột nhiên không có cớ gì cả nàng ngẩng nhìn ra phía cửa sổ, chớp mau hai hàng mi. Nàng cất tiếng nói một mình:

– Giời cứ âm u mãi không thấy nắng mới.

Trương sung sướng quá: nhân ván ấy được vơ tiền cả làng, chàng mỉm cười nói để cố diễn cho Thu biết là chàng đã hiểu rồi:

– Sống lúc nào cũng như phút này thì cảnh nào cũng đẹp. Nắng cũng đẹp mà mưa cũng đẹp...

Chàng thở dài, để tay lên tập bạc giấy nói tiếp:

– Sung sướng quá.

Cụ Bát nhìn Trương nói:

– Ông ấy đỏ quá. Dì cháu chúng mình thì chỉ thấy bất cả đời.

Thu nói:

– Đánh để thua với được. Người được thì vui người thua cũng thích không kém gì...

Hợp nói:

– Cái đó thì hơi nghi.

Trương giật mình nhìn Hợp một lúc. Chàng yên tâm tự bảo:

– Không, Hợp không có ngầm ý gì cả.

Canh bạc tan, Trương cùng đi với Hợp ra đợi xe điện.

Chàng nhớ lại trước đã định dặn Hợp đừng cho ai biết là mình đã mắc bịnh lao, nhưng lúc này thì chàng không dám nói vì nói tất Hợp sẽ sinh nghi. Trương bắt tay Hợp lên xe điện. Chàng ngồi ở hạng nhất, thu mình vào một góc, đầu dựa cửa kính nhìn ra đường.

Thấy bóng mình trong kính, chàng lùi ra để nhìn nhưng không rõ nét mặt, chàng lắc đầu xua đuổi một ý nghĩ khó chịu:

– Không, mình không chết được. Độ nọ mình đã định đến hỏi đốc tờ mà mãi vẫn chưa đi.

Chàng loay hoay tìm cách nào hỏi cho biết rõ được sự thực.

Nghĩ một lúc, chàng thấy bực tức:

– Không, để lúc khác, lúc này mình hãy vui đã.

Trương nhớ đến câu nói với Cảnh khi mới vào nhà Thu và tự trách không nhanh trí khôn tìm ngay được cách giảng nghĩa đến nỗi phải bỏ dở câu nói.

Có lẽ không tình cờ vì... Vì làm sao?

Nhưng lần này chàng cũng không tìm được cách giảng nghĩa cho xuôi. Chàng lẩm nhẩm tìm mãi và công việc ấy làm chàng quên không nghĩ đến bệnh của mình nữa.

III

Trương đứng lại nhìn cái biển đồng treo ở cửa đề:

Bác sĩ TRẦN ĐÌNH CHUYÊN

Chuyên trị bệnh đau phổi và đau tim.

Chàng đưa mắt tìm cái chuông bấm tuy đã biết rằng mình không vào. Đến nơi, Trương mới thấy hỏi thầy thuốc như vậy không ích lợi gì. Chàng tự bảo:

– Nhất là hỏi thế để làm gì mới được chứ! Nhưng cái cớ chính mà Trương không muốn tự thú là chàng sợ sự thực. Biết đâu lời thầy thuốc lại không nói đúng sự thật vì chính chàng, chàng đã tìm ra cách để bắt buộc thầy thuốc phải nói rõ sự thật; đã cùng Chuyên ở trọ học mấy năm nên Trương biết tính Chuyên bộp chộp và thẳng thắn, chắc Chuyên sẽ bị chàng cho vào tròng. Chàng mỉm cười quay nhìn ra đường, toan đi thì vừa lúc đó trời bắt đầu đổ mưa rào. Trương đứng sát vào tường để tránh mưa ngay cạnh chỗ bấm chuông. Chàng tắc lưỡi ấn mạnh vào khuy bấm một hồi lâu, ngẫm nghĩ:

– Ta cứ vào, không dùng mưu gì cả vậy, mặc cho Chuyên khám bệnh.

Bồi ra đưa chàng vào ngồi ở phòng khách. Trương với một cuốn tạp chí y học, giở vài trang nhưng không đọc, đưa mắt nhìn quanh. Căn phòng khách mờ mờ tối, những bức màn mầu nâu nhạt. Trương thấy nhuộm một vẻ buồn âm u như ở ngoài thế giới người đời.

Ở góc buồng, cạnh cửa sổ có để một bình sứ cắm mười bông cẩm chướng vàng trắng lẫn đỏ, cuống dài rủ xòa ra như một cái đuôi công. Mấy bông hoa trong bóng âm thầm gợi chàng nghĩ đến những cái vui của cuộc đời nở ở những nơi khác.

Một bông cẩm chướng trắng gió lọt vào làm rung động như một cánh bướm. Tưởng đến một ngày chủ nhật nắng – một ngày đã xa lắm chàng đứng nhìn những con bướm trắng bay trên một luống cải lấm tấm hoa vàng, và nhớ lại cả cái ngạc nhiên của mình khi nhìn cảnh rất thường ấy. Hình như hôm đó chàng nghĩ ra được một ý tưởng gì và chỉ sực nhớ là hôm đó, Chuyên cũng có đi với chàng...

Tiếng cửa mở và tiếng người nói làm Trương giật mình bỏ cuốn tạp chí xuống bàn và quay nhìn vào Chuyên bắt tay người khách rồi tiến đến phía Trương.

– Anh đợi đã lâu chưa? Độ này ra sao?

Trương đáp:

– Không ra sao thì mới phải đến anh. Gặp anh tức là không vui gì.

Chuyên cười, để lộ cả hàm răng và lợi ở phía trên, Trương nhớ đến một câu nói đùa của Trương ngày trước:

– Anh này có gì kín thì để cả ra lợi.

Chàng nghiêm trang trả lời:

– Anh xem hộ tôi hai cái phổi. Hình như anh có máy chiếu điện?

– Có, anh vào đây, nhưng anh đừng lo, không sao mà.

Trương vừa đi theo vừa nói:

– Anh chưa xem mà đã nói không sao. Đến lúc không sao thật, anh nói cũng không ai tin nữa.

Chuyên nói:

– Nghĩa là tôi muốn nói anh đừng lo. Lo là có hại. Chữa là làm cho người ốm bớt lo.

Trương đã định để mặc cho Chuyên xem, nhưng câu nói sau cùng của Chuyên hình như xui giục chàng dùng đến cái mưu của mình nghĩ được. Tuy vậy chàng cũng chưa quyết định hẳn.

Chiếu điện đã nhiều lần rồi nên Trương thản nhiên như không, Chuyên nhìn chăm chú vào ngực chàng, thỉnh thoảng lại hừ một tiếng, mũi Chuyên cau lại, môi cong lên để hở cả lợi như lúc cười. Trương không biết là Chuyên vì chú ý nên có cái dáng mặt ấy hay vì hốt hoảng không ngờ bệnh chàng lại nặng đến thế. Trương hỏi giọng đùa:

– Thế nào anh, đã chết chưa?

Chuyên giơ tay ra hiệu không muốn cho Trương làm mình đãng trí:

– Gượm anh, hãy thong thả.

Trương không giữ nổi mỉm cười vì nghe câu đáp của Chuyên, chàng lại nói:

– Phải thong thả rồi hãy chết, đi đâu mà vội.

Đến lúc ấy, Trương nhứt quyết dùng cái mưu của mình để biết rõ sự thực. Chuyên bật đèn lên. Không đợi cho Chuyên bắt đầu, chàng nói luôn, nét mặt buồn rầu.

– Anh đang giấu tôi nhé! Trước khi đến với anh, tôi đã chữa khắp mặt đốc tờ rồi. Anh không biết chứ tôi lao đã hơn năm nay. Cái chết thì tôi đã cầm chắc rồi, không phân vân gì nữa.

Chuyên giơ tay nói:

– Ồ! Anh không lo, anh đừng lo...

Trương ngắt lời:

– Anh để tôi nói đã. Tôi không ham sống mà tôi cũng không sợ cái chết đến. Nhưng tôi có một việc rất quan trọng đối với tôi mà tôi cần phải thu xếp trước khi chết. Anh bảo thực, liệu tôi còn sống được hai tháng nữa không? Tôi chỉ cần hai tháng thu xếp xong việc ấy. Anh nói thực: tôi còn hy vọng sống được vài tháng nữa chứ? Tôi chỉ lo vài hôm nữa.

Chuyên nói:

– Phổi thì không nguy lắm. Nhưng tôi, tôi sợ cho quả tim của anh...

Trương tái hẳn mặt lại. Chàng không bao giờ nghĩ đến quả tim của chàng cả: đã nhiều lần chàng được nghe nói đến cái nguy hiểm của bệnh đau tim: chết dễ như không, mà chết lúc nào không biết. Có người đương cầm thìa canh giơ lên môi chưa kịp ăn đã gục xuống chết.

Chuyên thấy cần phải giảng nghĩa thêm:

– Tôi muốn nói đến phổi đau có ảnh hưởng đến quả tim...

Nhưng thực ra chàng muốn nói là khi ốm lao nặng, thường chết là vì quả tim yếu quá. Chàng không nói rõ thành câu nói của chàng không có nghĩa lý gì. Nhưng chàng không quan tâm lắm vì Trương khó lòng biết được là sai.

Chàng nói tiếp:

– Anh đừng lo vội... Anh còn chán thì giờ mà lo liệu việc của anh, phổi ấy và tim ấy cũng còn được một năm nữa là ít.

Thực ra Chuyên nghĩ:

– Bệnh phổi của Trương nếu không có một sự gì bất ngờ thì trong vòng một năm nữa sẽ làm nguy đến tính mệnh. Có lẽ sớm hơn nữa nhưng điều đó thì không dám chắc.

Chuyên đã mắc lừa Trương; đối với một người ốm khác không bao giờ chàng dám nói thật như vậy: lần này chàng nói ra vì yên trí là để an ủi một người tưởng mình gần đến ngày chết.

Trương không hỏi thêm gì cả. Chàng đã biết rõ sự thực như ý chàng muốn: những câu dặn dò của Chuyên chàng không để ý nghe đến nữa. Chàng chỉ muốn đi ra thật mau.

Chuyên đứng lên tiễn Trương và chàng bắt đầu thấy hối đã lỡ lời. Chàng đứng lại ở phòng khách nói vớt vát lại mấy câu mong an ủi Trương:

– Anh đừng lo...

Trương thấy nóng ở hai tai; nghe mãi thấy tiếng “anh đừng lo” chàng đã phát cáu toan nói, nhưng biết là sẽ nói những câu rồ dại, chàng lại thôi. Mắt chàng tự nhiên nhìn vào mấy bông hoa cẩm chướng và hình ảnh những con bướm bay trong nắng một ngày chủ nhật đã xa xôi lại hiện ra trước mắt.

Chuyên mở cửa ra đường, cười và bắt tay Trương. Trương nhìn vào lợi và hàm răng trên của Chuyên, rồi không hiểu tại sao chàng thấy buồn nản hộ Chuyên:

– Không biết đời anh này sống thì có gì là vui?

Một người phu xe tiến đến mời, nhưng Trương cứ cắm đầu đi dưới mưa. Chàng thở dài và có cái cảm tưởng một người bị đau nằm mê vừa chợt tỉnh để mà nhận thấy cái đau của mình. Chàng nói nhẩm bằng tiếng Pháp:

– Hà! Thế là mình sắp chết. Chắc chắn.

Chàng dò xem lòng chàng bị xúc động ra sao nhưng chàng chỉ thấy bàng hoàng chứ chưa có cảm tưởng gì rõ rệt cả.

Bàn tay chàng thọc trong túi sờ vào cuốn sổ tay. Tuy việc quan trọng mà chàng không nghĩ đến biên vào sổ; chàng định bụng khi về nhà sẽ đem đốt sổ đi. Chàng ngẫm nghĩ:

– Trước khi đốt, ta sẽ biên vào: ngày... hôm nay là ngày mấy? Ta sẽ biên: *Ngày 21 tháng 2. Hôm nay mình chết.*

Chàng mỉm cười. Nước mưa chảy lạnh cả trán và má; mắt chàng mờ hẳn đi, chàng không biết vì nước mắt hay vì nước mưa.

Chàng thấy thổn thức thương cho mình, không phải thương mình sắp chết mà lại thương vì thấy mình đi đầy đọa dưới mưa một cách vô lý như một người sắp điên. Chàng nhận thấy mình vô lý thật; nhưng chàng biết chắc là mình không điên. Chàng nhớ đến một bức tranh khôi hài xem trong báo vẽ một người đội giày lên đầu và nói:

– Mình không điên vì mình còn biết là mình không điên.

Trương mỉm cười lần nữa, có tiếng gọi tên chàng.

Trương giật mình nhìn lên. Quang đứng ẩn dưới hiên một hiệu sách, lấy tay vẫy chàng lại. Quang tươi cười bắt tay Trương hỏi:

– Đi đâu mà mỉm cười vui vẻ thế?

Trương rút khăn lau nước mắt nhưng Quang cho là chàng lau nước mưa:

– Vui vẻ quên cả đi trời mưa được thì hẳn là bị rồi...

– Bị gì cơ?

– Bị... yêu cô nào rồi chứ gì. Đúng không?

Quang chỉ tay sang một hiệu cao lâu ở bên kia phố.

– Ta sang đấy đi.

– Ừ, thì sang.

Ngồi vào bàn, Quang hỏi:

– Uống cà phê nhé?

Trương ngẫm nghĩ một lát nói:

– Cà phê uống hại tim.

– Ai bảo anh thế?

– Đốc tờ.

Quang lấy tay gạt ngay:

– Đừng tin. Láo tuốt. Uống cà phê không ngủ được, nhưng nếu uống nhiều lại thành ra buồn ngủ, tôi vừa xem ở một tờ báo xong. Vậy muốn khỏi hại tim, mỗi người uống ba cốc. Thế là tiện.

Chàng ra hiệu bảo bồi:

– Hai cốc cà phê. Thật đặc... À này, phổ kê anh cho xuống cốc một ít nước đầu thôi, còn thì nhấc lọc ra cho khỏi chát rồi anh thêm nước sôi vào cốc. Phải thế cà phê mới thơm ngon. Anh nhớ chưa? Những tay sành mới biết cách ấy.

Trương nói:

– Thế nghĩa là anh bảo tôi không sành vì tôi không biết cách ấy.

– Anh thì sành với ai. Cách ấy của Kính, một tay đã lõi đời, nếm đủ hết mùi đời bảo lại tôi.

Quang nói thêm tiếng Pháp:

– Anh ấy mới thực là đã sống, biết sống, sống đầy đủ, chứ anh thì chỉ biết học, cặm cụi học, thế thôi. Tôi cũng đã nhiều lần khó chịu với anh rồi. À, mà sao lần này tôi không gặp anh đi học.

Trương nói:

– Tôi nghỉ để chơi.

Đấy chỉ là một câu nói đùa, nhưng câu ấy thốt gợi chàng yên lặng, nhìn ra ngoài đường ngẫm nghĩ.

Trời đã tạnh mưa. Cuộc sống lại bắt đầu hoạt động. Một chiếc ô tô cổ động cho một rạp xiếc đi vụt ngang, phía sau các tờ giấy quảng cáo xanh, đỏ bay phấp phới. Trương tản mản nhìn những người bán hàng rong qua lại. Một người đàn bà vạt áo vắt lên vai, đi sát ngay cửa hiệu khiến Trương chăm chú:

– Hình như mình có gặp người này rồi.

Bỗng chàng nhớ ra; người ấy chàng vừa mới gặp khi đứng lánh mưa và bấm chuông để vào nhà đốc tờ. Chàng thở dài, ngửng nhìn trời, buột miệng nói:

– Thế là chắc chắn...

Quang đang mải uống cà phê nên không để ý đến câu nói của Trương. Quang hỏi Trương:

– Thế nào, có ngon hơn không?

Trương không đáp, vừa thổi khói thuốc lá vừa nhìn Quang uống cà phê. Chàng thấy Quang lúc nào cũng dễ yêu đời, dễ vui vẻ về những việc cỏn con, uống một chén cà phê được như ý muốn hay nhìn một cô gái đẹp đi qua, chàng cũng lộ vẻ sung sướng đầy đủ, không còn phải băn khoăn về sự thèm muốn được hơn thế nữa. Quang có vẻ sống thong thả như một người ăn thức ngon, ăn thong thả để hưởng được lâu hơn.

– Giá Quang bây giờ biết Quang một năm nữa sẽ chết. – Chắc chắn chết – như mình thì không hiểu Quang nghĩ ra sao? Nhưng hiện giờ thì Quang sung sướng chỉ vì Quang sống như không bao giờ phải chết.

Trương trả lời vội cái ý nghĩ mới lộ ra lúc nãy khi trả lời Quang, cái ý nghĩ bo dơ khi mai ngắm cảnh ngoài phố.

– Hay là mình không cần gì nữa?

Chàng thấy quả tim đập mạnh:

– Phải, mình cần gì nữa. Chắc chắn là sẽ chết thì còn cần cái quái gì!

Chàng sẽ nếm đủ các khoái lạc ở đời, chàng sẽ sống đến cực điểm, sống cho hết để không còn ao ước gì nữa, sống cho chán chường. Trương thấy mình náo nức, hồi hộp mà lại sung sướng nữa.

Chàng sung sướng chỉ vì thấy mình như con chim thoát khỏi lồng, nhẹ nhàng trong một sự tự do không bờ bến. Những cái ràng buộc, đè nén của cuộc đời sống thường không có nữa, chàng sẽ hết băn khoăn, hết e dè, được hoàn toàn sống như ý mình.

– Chết thì còn cần gì nữa!

Bao nhiêu điều ham muốn bấy lâu, nhưng ham muốn không dám tự thú, hay bị đè nén đi trong một phút bùng bùng nổi dậy: một đời mới đợi chàng. Chàng thấy nóng ở hai tai. Trương nhớ đến hôm nào vào một cái quán nghỉ chân gặp một người đàn bà đương nằm ngủ; cái ý tưởng lợi dụng cơ hội làm chàng thấy nóng ở hai tai và hồi hộp. Cảm tưởng thèm muốn hôm đó giống như hệt cái cảm tưởng chàng vừa thấy, nhưng hôm đó chàng giữ được lại và bỏ đi, hơi tiếc. Chàng cũng không hiểu rõ tại sao, nhưng có một sức mạnh ngăn chàng làm việc đó. Bây giờ thì không có sức gì ngăn cản nữa. Trương đưa mắt ra nhìn Quang và lấy làm lạ rằng mình trở nên người, một người bạo dạn hơn trước. Quang hỏi:

– Sao hai mắt anh đỏ thế kia? Đau mắt à?

Trương nói đùa:

– Không có lẽ tại uống cà phê. Hỏa nó bốc.

Quang trả tiền, rồi hai người đứng dậy. Quang hỏi:

– Anh đi đâu bây giờ?

Trương đáp:

– Tôi ấy à? Tôi về nhà.

Khi nói đến mấy tiếng "tôi về nhà" sao chàng buồn thế; chàng như thấy thấm vào người tất cả nỗi buồn đìu hiu của thế gian. Chàng lặng người đi, lấy làm ngạc nhiên tại sao vì một câu nói cỏn con lại có thể đau buồn đến như thế được.

Trương giơ tay bắt tay Quang, rồi đứng lại tần mần nhìn Quang đi xa dần; một lúc Quang đã khuất sau một bức tường ở đầu phố. Tuy Quang đối với chàng không thân gì lắm mà chàng cũng như thấy Quang đi là bỏ chàng đi, hẳn để lại một mình chơ vơ trước cuộc đời.

Cái dự định lúc nãy đã làm chàng sung sướng bây giờ chàng thấy nó không thật được như ý chàng tưởng.

– Đã đành không cần gì cả, nhưng khó là làm thế nào thật tình mình không cần gì cả.

Trương tự hỏi:

– Mình đi đâu bây giờ?

Chàng không muốn trở về nhà vì chàng không sao đủ can đảm để về nhà lúc này; về nhà đối với chàng hình như là chỉ nằm để đợi cái chết đến. Có lẽ vì thế nên lúc nãy chàng đã buồn khi trả lời câu hỏi của Quang.

Trương thấy điều cần thiết cho chàng lúc đó là quên. Chàng muốn chạy theo Quang rồi rủ Quang đi bất kỳ đâu, nhưng một ý nghĩ khác, thốt đến làm Trương tươi hẳn nét mặt. "Trông thấy Thu một lúc – một lúc thôi – xem ra sao?" Đó là điều chàng vừa nghĩ đến.

Khi đến nhà Thu, Trương hơi khó chịu không gặp lúc Thu ở phòng khách để được nhìn thấy mặt ngay. Mỹ ra tiếp chàng; trông nét mặt và xem cách thức tiếp đãi Mỹ có vẻ một người sắp phải đi chơi đâu. Trương vờ như không nhận thấy, nhưng chàng ngượng lắm. Giá lúc khác thì chàng đã đứng lên từ kiếu ngay. Lần này chàng nhất định ngồi cho đến lúc Thu ở trong nhà ra.

– Nếu Thu không ra thì nhất định ngồi cho đến nửa đêm. Hay có lẽ Thu đi vắng?

Chàng hỏi dò Mỹ:

– Anh ở nhà có một mình. Có thể đi chơi được không?

– Có một mình thôi. Nhưng không thể đi đâu được.

Trương tức bực rằng lúc cần gặp Thu nhất lại là lúc Thu đi vắng. Chàng toan đứng dậy nhưng chàng đã thấy trước một nỗi buồn ghê gớm đợi chàng ở ngoài kia nên lại thôi; đã ra rồi có lẽ tất nhiên không sao quay trở vào thăm Mỹ một lần nữa được. Trương loay hoay mãi ở trong cái ghế bành; chàng thấy Mỹ nhìn chàng như có ý nói:

– Không đứng dậy đi ngay đi. Anh chẳng có lý gì ngồi mãi ở chỗ ấy, phiền tôi lắm.

Trương biết là Mỹ rất phiền vì thấy chàng ngồi mãi, nhưng chàng cũng rất phiền vì chưa được giáp mặt Thu. Chàng biết là dáng dấp hai người lúc đó có vẻ buồn cười lắm.

Có tiếng còi ô tô. Mỹ chạy ra xem và Trương cũng chạy theo, sung sướng như người thoát nợ.

Tiếng Thu nói ở ngoài hàng rào. Trương đứng dừng lại, trong lòng bỗng thấy nhẹ như bông tơ; đám mây mù u uất trong hồn chàng cũng vừa tan đi và một nỗi vui hiện đến sáng như một quãng trời xanh ấm nắng, Thu và Hợp lễ mễ xách vào trong vườn một cái bồ nặng. Thu cười nói:

– Để em xếp lại cho vào hòm xe rồi ta đi thì vừa.

Nàng nhìn thấy Trương, hơi ngạc nhiên:

– Kìa anh đứng ỳ ra đấy à? Không ra xách hộ em à? Mỏi tay quá rồi.

Trương vẫn đứng yên một lúc, Thu đương cởi dây buộc bỗng ngừng tay nói:

– Anh Trương hôm nay hình như có sự gì buồn.

Hợp đưa mắt nhìn Trương bảo:

– Hay là anh đi với chúng tôi đi.

Mỹ như người chợt nghĩ đến, vui mừng nói:

– Ờ nhỉ! Hay đi với chúng tôi đi.

Phải về quê ăn mừng thọ ông nội nên lúc nãy Mỹ rất khó chịu thấy Trương đến tới chơi ngồi lâu. Cái ý kiến mời Trương về chơi nhà tự nhiên thế sao chàng không nghĩ đến. Mỹ lấy làm hối đã tiếp Trương một cách quá ư lãnh đạm và muốn chuộc lỗi, chàng trở nên rất ân cần đối với Trương:

– Anh đi nhé. Chết chửa sao tôi lú gan ruột đến thế.

Trương mỉm cười nói:

– Các anh làm tôi bối rối như một người biết mình sắp chết. Đi, ừ thì đi, nhưng các anh quên không cho tôi biết là đi đâu.

Hợp và Mỹ cũng bật cười:

– Ừ nhỉ! Nhưng điều cần là anh đi ngay được chứ?

– Đi ngay được.

– Thế là xong. Đi ở lâu kia đấy. Mười ngày. Anh không cần sửa soạn gì cả à?

– Tôi cứ đi là đi. Còn học thì các anh nghỉ được, tôi cũng nghỉ được.

Trương sung sướng chỉ vì chàng tránh được một việc rất tầm thường nhưng rất đáng sợ đối với chàng là về nhà ngay lúc đó.

Vừa nhìn những ngón tay thon đẹp của Thu loay hoay buộc các gói, chàng vừa tự hỏi không hiểu vì cớ gì Mỹ lại trở nên ân cần

đối với chàng như thế. Trương thấy ấm áp trong lòng và từ nay về sau ở trong gia đình Thu chắc chàng sẽ không còn cái cảm tưởng rằng mình là một người xa lạ nữa.

Thu nói:

– Ô hay, ba anh nghĩ gì mà cả ba cứ đứng ngây ra đấy thế? Ra đây làm giúp em chứ. Mau, không lên tới nơi thì tối mất.

Trương mỉm cười tự kiêu khi nhận thấy Thu đột nhiên vội vã, rối rít tuy không có việc gì đáng vội đến như thế.

IV

Trời tối xe mới đến ấp. Tài xế cho xe đỗ ở giữa một cái sân rộng có thắp mấy ngọn đèn bão. Người nhà chạy ra đón tới tấp trong đó Trương nhận thấy có bà Bát và bà Nghị, thân mẫu Thu. Bà Bát hỏi:

– Sao mãi bây giờ mới về?

Thu nói:

– Xe hai lần chết ở dọc đường.

Bà Bát trông thấy Trương xuống xe tỏ vẻ mừng rỡ:

– Kìa, cả cậu Trương cũng về nữa kia. Anh Mỹ mời cậu ấy lên nhà khách đi. Các cậu chắc đói lắm thì phải. Gần tám giờ rồi còn gì.

Nghe bà Bát nói, Trương mới sực nhớ là từ sáng chưa ăn cơm, chỉ uống có chén cà phê với Quang. Chàng nhớ lại cuộc đến hỏi đốc tờ và lấy làm lạ rằng lúc này chàng không bận tâm đến chuyện ấy nữa. Chàng có nghĩ đến cũng chỉ nghĩ thoảng qua. Tay chàng lại sờ vào cuốn sổ mà sáng ngày đã định đem đốt đi.

Trương có ý tìm nhưng không thấy Thu đâu nữa, nàng chắc sẽ bận bịu với những người trong họ và công việc nhà, khó lòng chàng gặp luôn được. Trương theo Mỹ vào chào cụ Thượng rồi lại ra ngay vì cụ đã già lắm không ngồi tiếp chuyện được lâu. Ngoài phòng khách rất đông người, nhưng toàn người trong làng trong họ cả. Trương không buồn bắt chuyện với ai, ngồi nhìn các bức hoành phi, câu đối đợi lúc ăn cơm:

– Người nhà ăn cơm cả rồi. Đến lúc ăn thế nào chẳng có Thu cùng ngồi ăn.

Nhưng đến khi ăn, Trương cũng không thấy Thu đâu. Lúc chàng rửa tay, một đứa bé mà chàng đoán là em Thu chắp tay sau lưng, đứng dạng hai chân tò mò nhìn chàng. Tuy không thích gì đứa bé, chàng cũng nháy mắt nhìn lại nó để làm thân; ngay lúc ấy chàng nhận thấy mình tầm thường và cuộc ái tình của chàng với Thu cũng tầm thường. Một thiếu nữ đẹp, một cậu em trai và mấy công tử làm thân với người em để được gần chị, cái cảnh ấy đã nhiều lần Trương nhìn thấy và trước kia chàng tự xét chàng sẽ rất tầm thường nếu chàng là một trong những công tử "theo bám". Bây giờ không ngờ chàng lại ở trong cái cảnh huống ấy. Trương tự nhủ:

– Nhưng cần gì tầm thường! Yêu nhau thì đến thế nào đi nữa cũng không sợ, còn sợ gì cái tầm thường.

Nghĩ vậy nhưng chàng vẫn mang máng thấy rằng chàng có thể chịu được hết điêu đứng, tủi nhục vì yêu Thu; chịu được hết chỉ trừ có sự tầm thường.

Trương rủ Mỹ và Hợp đi xem qua nhà, nhưng ý chàng chỉ cốt gặp mặt Thu; chàng tò mò muốn biết cái đời thân mật của Thu ở trong gia đình. Thu có nói nàng đã sống hơn mười năm ở đây và tỏ ra yêu mến chốn này lắm. Đến trước thềm một căn nhà đèn sáng trưng, ba người gặp bà Bát đứng lại nói chuyện. Trương đưa mắt nhìn vào trong nhà thấy đông các bà các cô đương rộn rịp sửa soạn cỗ bàn. Bà Bát nói:

– Ở nhà nóng ruột đợi xe về.

Hợp nói đùa:

– Chắc không phải nóng ruột đợi chúng con, nhưng nóng ruột đợi các thức vây, bóng trong hòm xe.

Trương vui vẻ nhận thấy có nhiều thiếu nữ đẹp vì nếu chỉ có một mình Thu là đẹp trong đám toàn người xấu, chàng sẽ không được tự do, Thu ở phòng bên kia đi ra; trông thấy Trương nàng đứng lại, ngập ngừng, một lát rồi quả quyết đi về phía mấy người đứng.

Bà Bát hỏi Thu:

– Chắc cháu mệt lắm?

– Cũng khá mệt.

– Khi nào mệt thì về nhà cũ mà ngủ với dì. Sợ đông khách, dì đã dọn cái buồng chứa tơ để dì cháu ngủ cho tĩnh.

Trương lóng tai hồi hộp hình như việc Thu ngủ ở đây là một việc rất quan trọng. Mỹ hỏi:

– Thế còn chúng cháu ngủ ở đâu?

– Cũng ở đấy.

Bà Bát nhìn Trương nói tiếp:

– Anh Mỹ với cậu Trương ngủ ở buồng ngoài. Chỗ cái sập gụ không có màn nhưng được cái không có muỗi đâu mà sợ.

Mỹ nói:

– Ngủ thế nào cũng được, miễn là xa chỗ khách khứa. Bây giờ ta về luôn đấy nghỉ vì mấy lần đẩy xe mệt quá.

Trương náo nức như người thành công một việc ước định đã lâu; chàng nghĩ thầm:

– Không nhân dịp này thì không bao giờ nữa!

Trương lại rút rát, cho việc mình dự định táo bạo quá.

– Giá mình không yêu Thu lắm thì việc ấy rất dễ. Không yêu, thì thành hay không thành mình cần quái gì. Đàng này mình yêu, ngộ nhỡ hỏng thì chết mất.

– Hay ta hãy đợi ít lâu nữa đã?

Trương mỉm cười vì chàng nghĩ đến cái chết nó cũng đương đợi chàng; không lẽ lại cho đến khi sắp chết.

Mấy người cùng đi về phía vườn sau. Trong vườn đen chỉ còn rõ con đường lát gạch Bát Tràng mờ mờ trắng. Thỉnh thoảng Trương phải cúi đầu cho khỏi chạm vào cành cây; dưới một cái ao gần đấy, bóng một cành tre in ngược, ngọn trúng vào giữa một đám sao trông như cây bông vừa tỏa hoa lấp lánh. Trương nói:

– Các anh trông có giống một cây bông người ta đốt không. Chỉ khác là hoa cứ đứng yên một chỗ mãi không rơi xuống.

Thu nói:

– Cây bông xòe ra một tí hoa lại tắt ngay người ta mới thích trông.

Yên lặng một lát, nàng nói tiếp:

– Nghĩa là cái gì có mong manh mới quí.

Lần đầu tiên Trương để ý đến sức học của Thu. Chàng biết mang máng là Thu đã đỗ bằng thành chung nhưng chàng không dò cho biết rõ.

Chàng nghĩ đến nhiều câu nói, nhiều cử chỉ của Thu đã to ra là nàng có trí thông minh, biết rộng và có thể thấu hiểu được những ý nhị phức tạp. Yêu một người con gái chỉ đẹp thôi không có linh hồn phong phú, hơi lạ lùng thì tình yêu ấy chỉ là tình yêu vật chất tầm thường, Trương thấy Hợp vịn vào vai mình. Hợp nói:

– Cái nhà này trước để cho ông cậu tôi ở. Ông cậu mà độ nọ anh gặp tôi đi đưa đám ấy mà

Trương hỏi:

– Hôm nào nhỉ?

Chàng làm như đã quên hẳn hôm đó, hôm gặp Thu lần đầu mà không bao giờ chàng có thể quên. Nói xong chàng nhìn Thu dò xét.

Lúc đó năm người đã vào đến sân, chỗ có ánh đèn sáng, Hợp nói:

– Sau chúng mình cùng lên xe điện.

Trương vẫn ngơ ngác làm như chưa nhớ ra.

Hợp nhìn Thu:

– À hôm ấy có cả cô Thu nữa, cô Thu nhỉ. Cô ngủ gà ngủ gật trên xe điện mãi.

Trương cũng nhìn Thu và thấy vẻ mặt nàng trở nên lãnh đạm. Chàng đoán Thu đương khó chịu vì chàng không nhớ đến hôm đó; Thu khó chịu vì chắc chắn là Thu xưa nay vẫn yên trí chàng phải nhớ hôm đó.

Chàng mỉm cười, thầm hỏi Thu :

– Có đúng như thế không? Tôi phải nhớ nhưng tôi làm như không nhớ để trêu chơi đấy.

Trương thấy Thu hơi cau mày nhìn chàng khi chàng mỉm cười: chàng vui thích được thấy Thu có vẻ giận dỗi. Thu ngoảnh lại nói với Hợp:

– Hôm nào nhỉ em cũng chẳng nhớ nữa.

Hợp bật lên cười:

– Cô này hay. Hôm đưa đám cậu mà cô không nhớ à? Dễ thường ăn phải cháo lú cả hay sao mà không ai nhớ cả.

Thu vội nói:

– Đi đưa đám thì em nhớ. Nhưng em chỉ nhớ vẻn vẹn có thế thôi. Còn từ đấy trở đi thì em không nhớ gì cả, em nhớ làm gì!

Nói xong Thu hối hận đã chót nói thêm câu sau rõ nghĩa quá mà lại vô lý nữa vì có ai hỏi gì đâu. Nàng nhìn theo Trương, Trương cũng nhìn nàng một lúc lâu. Bà Bát đứng trong nhà nói ra:

– Không vào còn đứng cả ngoài ấy làm gì nữa?

Trương nói đùa với bà Bát:

– Chúng con đương dở bàn một việc rất quan trọng.

Chàng nói với Hợp:

– À tôi nhớ ra rồi. Phải, hôm ấy cô Thu bận đi tìm người cai phu mà người cai theo ý anh thì vào hàng làm mấy tợp rượu lấy sức. Phải, tôi nhớ ra rồi.

Trương đưa mắt nhìn Thu muốn bảo:

– Đấy cô xem. Tôi nhớ rõ lắm. Cô đừng giận vội.

Hợp định nhắc đến đám ma để nói cho Trương biết là ông cậu mình mắc bệnh đau đớn khổ sở đã hơn mười năm nay; cái chết là một sự thoát nợ cho ông ta và cho cả họ. Chàng không ngờ câu chuyện cứ quanh quẩn ở chỗ nhớ quên hôm đưa đám, không quan hệ gì. Chàng ngơ ngác nhìn Trương không hiểu vì cớ gì Trương lại bận tâm về việc nhớ lại hôm đưa đám quá đến thế; chàng quên thì quên, có làm sao đâu. Hợp tự trách:

– Tại mình hỏi. Mình nhớ, mình cứ yên trí là ai cũng nhớ. Lỗi tại mình.

Chàng theo Thu bước vào nhà, không kịp nói chuyện với Trương về bệnh của ông cậu chàng. Trương đưa mắt nhìn quanh. Thu đã vào phòng bên, cởi áo len mặc một cái áo nhiễu trắng.

Nàng kéo các ngăn tủ lục lọi: Trương đã biết đấy là nhà Thu mà chàng vẫn lấy làm lạ thấy Thu có cử chỉ của một người quen thuộc. Chàng vui thích đưa mắt nhìn theo Thu đi lại xem xét các đồ đạc bày trong nhà.

Hợp nói:

– Chúng ta ở luôn đây rồi đi ngủ thôi. Anh Trương mai hãy xem nhà, bây giờ tối xem gì rõ.

Trương đáp:

– Cũng được.

Chàng mỉm cười: chàng có cần gì xem nhà lắm đâu.

Thu nói:

– Em cũng chẳng cần về bên nhà nữa. Ngộ mẹ em mắng thì đã có dì đấy.

Bà Bát nói:

– Cô cứ đi nghỉ, mới về mệt ai bắt làm. Với lại cũng chẳng ai mong cô về để giúp đỡ, cô thì chẳng được tích sự gì.

Thu cười:

– Con chẳng được tích sự gì cả à! Thích nhỉ... Càng được ngủ yên.

Hợp với Trương nằm ngủ ở nhà ngoài, còn Mỹ, Thu và bà Bát nằm ở buồng trong. Trương đoán là giường Thu sát ngay bức vách gỗ liền ở đầu sập. Mới vào giường, Trương đã nằm yên không nói, làm như đi mệt cần ngủ ngay.

Ở buồng bên, bà Bát và Thu thì thầm nói chuyện.

Trương vừa nghĩ vơ vẩn vừa lắng tai nghe. Ở ngoài vườn tiếng ếch nhái ran lên từng loạt thỉnh thoảng có tiếng chẫu chuộc nghe lõm bõm như tiếng chân rút mạnh của một người lội trong bùn.

Trương lại quay lại cái ý tưởng thế nào cũng phải chết mà việc đi về ấp của Thu làm nhãng quên. Mới từ sáng đến giờ đã bao nhiêu việc dồn dập tới. Trương nhớ đến mấy bông hoa cẩm chướng và hàm răng của Chuyên nhe ra khi Chuyên xem ngực chàng. Trương cảm thấy mình ghét Chuyên lạ lùng. Nghĩ loanh quanh mãi không có mạch lạc gì Trương nhắm mắt lại cố ngủ.

Ở buồng bên tiếng Thu nói:

– Dì ạ, con về luôn, nhưng lạ thật đã đến hơn một năm con mới ngủ đêm ở ấp.

Trương ho khẽ một tiếng. Chàng thấy Thu ngừng lại rồi một lúc sau nàng nói như thỏ thẻ bên tai chàng:

– Ấm quá nhỉ.

Trương nhận thấy cả tiếng kéo chăn và tiếng cựa mình của Thu trên lát giường. Chàng ngủ đi lúc nào không biết.

Lúc chàng thức dậy thì trời còn tối; ngọn đèn để đầu tủ đã tắt. Ở bên kia vườn có ánh đèn sáng và tiếng người nói. Trương đoán lúc đó vào quãng bốn giờ sáng và người ta dậy mổ lợn mổ bò. Hợp nằm xoay về phía trong, hơi thở đều đều; ở buồng bên yên không có một

tiếng động. Tiếng ếch nhái vẫn đều đều kêu ran ở ngoài, nhưng Trương thấy xa hơn tiếng kêu lúc ban tối.

Trương thấy một nỗi buồn thấm vào hồn, lạnh lẽo, chàng sực nghĩ ra điều gì, khẽ động vào vai Hợp; Hợp vẫn ngủ say không biết. Trương chống khuỷu tay, ngửng đầu lên: có ánh đèn ở buồng bên kia chiếu qua khe bức vách gỗ. Trương tìm chỗ hở có nhiều ánh sáng nhất, ghé mắt nhìn sang. Mới đầu chàng chỉ thấy ánh sáng lóe ra thành vòng tròn; chàng chớp mắt và một lúc lâu nhìn quen, chàng thấy một mảng trắng của tấm chăn hiện ra. Trương nghiêng đầu nhìn chếch sang một bên, nhưng mặt Thu bị khuất sau một chiếc gối. Chàng nhìn qua xuống phía dưới: trên nền vải trắng một bàn tay của Thu hiện ra trước mắt chàng. Mấy ngón tay thon để soãi ra và khẽ lên xuống theo điệu thở. Trương yên lặng nhìn như vậy lâu lắm. Sao lúc đó chàng thấy khổ sở thế: chàng cũng không hiểu tại sao, chàng mang máng thấy đời đẹp vô cùng, trong sự sống có bao nhiêu cái đẹp mà chỉ riêng mình chàng bị hắt hủi. Đối với đời, chàng như người chỉ được ngắm có cái bàn tay.

Trương nằm xuống, thấy bùi ngùi như sắp khóc. Chàng có thể giữ được nhưng chàng lại muốn khóc nên cố nuôi nỗi buồn để nước mắt tràn ra. Một dòng nước mắt chảy qua thái dương xuống bàn tay. Chàng nhìn về phía có ánh sáng lọt qua gọi thầm:

– Em Thu, em Thu...

Đến lúc đó, Trương mới nhất quyết viết thư cho Thu. Chàng không thấy lưỡng lự như mọi lần nữa mặc dầu chưa có chứng cớ gì rõ nét là Thu cũng yêu chàng. Trương nhất quyết chỉ vì chàng thấy náo nức muốn biết : rồi sẽ ra sao. Chàng thấy việc sắp tới đây hay hay và chàng nghĩ nếu phải chết tức khắc thì chàng chỉ tiếc rằng không kịp đợi xem việc ấy xảy ra như thế nào. Trương ở vào tình trạng một người không cần gì nữa, chỉ mong xảy đến cho mình một việc, bất cứ việc gì miễn là khác thường để cho mình quên được sự sống.

V

Trương đương ngồi uống nước chè với Hợp, thấy Thu ở ngoài vườn đi vào. Chàng đoán là Thu dậy sớm lắm để sang bên nhà làm giúp. Thu ngừng lại nghiêng người, tay vịn vào cột, hỏi Hợp:

– Các anh xơi gì để em bảo nó làm.

Thu đưa mắt nhìn Trương và Trương thấy hai con mắt nàng nhìn mình như muốn thầm hỏi điều gì. Chàng giật mình :

– Hay có lẽ Thu nghe thấy mình khóc lúc ban đêm?

Chàng cúi mặt, mặc cho Hợp định liệu việc ăn sáng. Lúc Thu sắp quay đi. Trương ngửng lên và cố lấy giọng tự nhiên, bạo dạn nói với Thu:

– Cô làm ơn bảo cho tôi xin một tờ giấy.

Thu nói:

– Có đấy, để em đi lấy cho.

Nàng đi về phía tủ lấy ra một tập giấy đưa cho Trương.

– Đây anh tha hồ viết.

Trương mỉm cười nói:

– Không tôi dùng để viết thư. Tôi cần độ một tờ thôi, nhiều lắm là hai.

Chàng nói tiếp thêm:

– Hôm qua đi bất thình lình quá. Giờ phải viết thư về cho chủ nhà biết.

Ăn xong, Trương cầm tờ giấy và một quyển sách bìa cứng ra vườn viết. Khi đi ngang qua cửa sổ buồng trong, chàng chợt bắt gặp Thu đương ngồi ghé ở giường thay áo.

Trương đi vòng một cái giếng xây ra ngồi trên cái ghế đá đặt cạnh gốc khế. Ở chỗ ấy khuất, không ai nhìn thấy chàng. Trương rút bút chì định viết bỗng ngừng lại:

– Mình dốt quá viết một cái thư về cho chủ nhà mà phải tìm chỗ kín. Có phải là mình gian không? Về nhà ngồi ngay ở giữa buồng khách viết, hẳn không ai nghi.

Chàng đứng dậy đi trở về nhà. Khi qua khung cửa sổ chàng chú ý nhìn nhưng không có Thu ngồi ở đấy nữa, chỉ có chiếc áo cánh nàng vừa thay vắt ở đầu giường. Trương đứng lại nhìn chiếc áo cánh một lúc, dáng tư lự rồi lại đi thẳng.

Ngồi một lúc, Trương đã viết được gần hai trang. Chàng lật giấy đọc lại từ đầu. Đọc lại những đoạn nói bịa ra và nói quá thêm, Trương hơi ngượng nhưng chàng tự nhủ ngay:

– Bịa hay không bịa thì cần gì. Điều cần nhất là mình có yêu Thu không? Nếu mình chân thật yêu thì bịa gì đi nữa mình cũng vẫn chân thật.

Chàng xóa thật kỹ câu: "Anh vừa khóc vừa viết câu này" vì chàng thấy vô lý; ngồi ở giữa nhà khóc thế nào được; có khóc là khóc tối hôm qua nhưng đó là chuyện khác. Trương sợ nhất những câu có thể để cho Thu tưởng lầm rằng chàng giả dối.

Chàng cúi viết nốt. Thu trở về, đi ngang qua mặt chàng rồi vào phòng bên. Trương vờ mải viết không ngửng lên. Một lát Thu lại ra. Nàng hỏi Trương:

– Anh viết nhiều thế. Mau lên, còn ăn cơm chứ!

Trương giật mình nhìn vào bàn tay Thu: chàng vừa sực nghĩ tới chiếc áo cánh. Thu không hiểu sao Trương lại nhìn chăm chú vào tay mình. Nàng thấy ngượng và rờn rợn sợ: nhìn hai con mắt Trương nàng lại xao xuyến cảm thấy một nỗi đau khổ không duyên cớ, như hôm gặp trên xe điện. Trương giơ bức thư lên cho Thu nhìn. Nếu chàng yên lặng không nói gì chắc Thu sẽ hiểu; chàng lại sợ Thu hiểu nên vội nói luôn:

– Không có bút mực tôi phải viết bút chì, không được lễ phép lắm đối với... bà chủ nhà.

Trương nhìn theo Thu. Khi nàng đã đi khuất sau cái thành bể xây. Trương gấp vội bức thư bỏ vào túi. Chàng nhìn cửa buồng bên lưỡng lự một lúc rồi đi vào buồng. Chàng đến gần bên giường. Nhìn qua khung cửa sổ ra ngoài không thấy bóng ai, Trương với chiếc áo cánh của Thu rồi úp mặt vào chiếc áo và chàng âu yếm vò nát trong hai bàn tay. Lụa áo Trương thấy mềm như da người và một mùi thơm hơi cay – Không giống hẳn mùi thơm của nước hoa – xông lên ngây ngất. Trương cảm thấy mình khổ sở vô cùng; chàng lấy làm lạ sao mình lại đau khổ đến thế, đau khổ như một người sắp chết; cảm tưởng lúc ấy giống hệt cảm tưởng đêm qua khi chàng nhìn trộm bàn tay của Thu trên tấm chăn.

Trong lúc ấy Thu đã đi gần đến nhà khách, bỗng quay trở lại. Nàng mang máng thấy có vẻ gì bất thường trong cử chỉ của Trương vừa rồi. Như cái máy, nàng quay trở lại, nàng cũng không biết tại sao và quay trở lại để làm gì. Đi khỏi cái bể xây. Thu dừng lại vì thoáng thấy Trương trong buồng. Nàng chăm chú nhìn và khi

đã hiểu; nàng đứng yên lặng, khắp người rờn rợn như có ai sờ vào da thịt mình. Thấy Trương bỏ chiếc áo vắt vào chỗ cũ nàng giật mình, đứng lùi khuất sau thành bể.

Thu đi quặt ra phía sau nhà thóc, nơi mà nàng biết không ai đến bao giờ; nàng ngồi xuống bực gạch, hai tay ôm má cúi nhìn mũi giày, nàng thương hại Trương và bàng hoàng lo sợ.

Nàng bứt rứt như người vừa phạm một tội nặng; để cho Trương yêu mình khổ sở đến như thế, Thu cho là nàng đã có lỗi đối với Trương. Nhưng trong thâm tâm nàng một nỗi vui sướng mà nàng không ngờ đến dần dần mở ra làm nàng nóng bừng hai má và hoa cả mắt. Nàng để tay lên ngực, mắt nhìn vào khoảng không rồi khẽ lắc đầu:

– Mình cũng yêu đến thế kia à?

Nàng tự hỏi như người lấy làm lạ, chưa tin lòng mình. Nhưng nàng không thể tin được nỗi vui sướng tự nhiên và chân thật của nàng lúc đó. Thu ngồi như thế lâu lắm; nàng không muốn ra vì nàng thấy trước rằng nhìn ai nàng cũng sẽ ngượng và ngượng nhất là gặp Trương.

Còn Trương, Trương yên trí là không có ai trông thấy mình; chàng lại ra nhà ngoài ngồi viết nốt bức thư. Đã ký tên. Trương lại xóa đi, viết thêm:

– "Tôi chỉ cốt cho Thu biết vậy thôi, chứ tôi không dám xin Thu một thứ gì cả. Yêu hay không yêu Thu cũng không cần cho tôi biết, nếu Thu không yêu mà tỏ ra cho tôi biết tức là Thu giết tôi. Thu cần gì phải thế vì tôi có dám xin thứ gì đâu. Tôi không dám chắc ở tình yêu của Thu, nhưng tôi chắc Thu không phải là một người ác. Vậy xem xong bức thư này, xin Thu đốt ngay đi và coi nó như là không có. Thu không phải bận tâm gì về sau cả: Thu cứ để mặc cho tôi yên lặng yêu Thu. Vẫn biết đó là quyền của tôi, Thu muốn cấm cũng không được: nhưng tôi cũng xin Thu cái hạnh phúc được yêu Thu mà không dám mong Thu yêu lại. Tôi nói ra được cho Thu biết là tôi thỏa mãn rồi, tôi không mong gì hơn là Thu cũng yên lặng như tôi yên lặng yêu Thu bấy lâu".

Trương ký tên, cầm bút nghĩ một lúc rồi lại viết thêm:

"**T.B** – *Xin Thu nhớ cho rằng nếu Thu cho ai xem bức thư này – Vì Thu không yêu, cũng không thương tôi – và nếu Thu lại lấy đó để chế riễu một người đã đau khổ lắm rồi thì tức là Thu giết một mạng người".*

Thế là nhất quyết viết thư để biết rõ "sự thể ra sao" đến lúc viết chàng lại rút rát sợ cái kết qua của việc làm. Chàng nhớ đến cái ý nghĩ của chàng lúc mới yêu Thu: "Tiện thì yêu, không tiện thì thôi. Chàng đoán Thu cũng như chàng, nên không dám đòi hỏi gì nhiều để Thu phải bận tâm quá. Nếu Thu không yêu, Thu chỉ việc đốt thư rồi ngơ đi như không; nếu tình yêu của Thu mới nhóm, còn e lệ thì bức thư không làm nàng sợ hãi đột ngột quá."

Bức thư viết xong, nhưng ba bốn hôm sau chàng vẫn chưa đưa. Có lần Trương đã toan xé đi nhưng chàng nghĩ có xé rồi cũng phải viết cái khác nên lại thôi.

Một buổi sáng Hợp rủ Trương đi xem một cái chùa cổ cách đấy dăm cây số, hai người đã ra đến cổng ấp, bỗng Trương giật mình bảo Hợp:

– Anh đứng đây đợi tôi một lát. Tôi bỏ quên cái này...

Chàng để Hợp đấy đi thẳng về nhà. Khi qua sân. Mỹ hỏi:

– Anh chưa đi à?

– Đi rồi, tôi quên cái này về lấy.

Chàng vừa nói vừa nghĩ thầm:

– Miễn là Thu còn ngồi khâu ở trong buồng.

Lúc chàng vào đến phòng giữa, tiếng Thu ở trong buồng hỏi ra:

– Các anh chưa đi à?

Trương rút bức thư cầm gọn trong tay, đi về phía cửa buồng. Chàng vờ chưa nghe rõ câu Thu hỏi:

– Cô hỏi gì chúng tôi?

Trương ném bức thư lên trên chiếu ngay trước mặt Thu; chàng không thấy Thu ngạc nhiên lắm; nàng chỉ hơi ngơ ngác, tỏ vẻ muốn nhận thư nhưng còn lưỡng lự. Trương nói nhanh:

– Cô cứ bình tĩnh đọc không có gì đâu.

Chàng quay đi ngay cho Thu hết lưỡng lự vì chàng nhận thấy nếu đứng lại một lúc nữa thì Thu sẽ từ chối.

Ra khỏi vườn, Trương mới bắt đầu thấy tim đập mạnh. Chàng hồi hộp như có việc quan trọng nhất trong đời vừa xảy đến. Cái sân gạch chàng thấy rộng mênh mông và trời hình như cao hẳn lên. Trương nhìn những người đi lại trong nhà như lạ lắm; mắt chàng nhìn thấy họ, nhưng chàng có cái cảm tưởng là họ không có đấy.

Trương giật mình nghe tiếng Hợp hỏi:

– Anh bỏ quên gì thế?

Chàng không nghĩ đến điều đó. Nhưng cũng may chàng tìm ra ngay:

– Tôi bỏ quên khăn mùi xoa.

Trương thò tay vào túi quần và đờ người ra một lúc. Chàng bỏ quên khăn mùi xoa thật.

Hai người đi chơi đến chiều mới về. Trương đoán lúc này Thu đã xem thư rồi và ý nàng đã định. Về tới nhà, Trương lo sợ quá; chàng thấy hình như vừa có một sự thay đổi khác thường ở trong gia đình Thu. Tiếng Mỹ nói ở nhà khách, chàng nghe thấy lạ tai, có vẻ giận dữ. Ai ai cũng hình như ngóng đợi một sự gì rất không hay sắp xảy ra. Mỹ vẫy tay gọi chàng lên nhà khách:

– Hai anh lên đây. Có thứ rượu này ngon lắm.

Đến lúc đó Trương mới yên tâm. Chàng tự bảo:

– Mình cũng vô lý. Thu nói ra cho mọi người biết làm gì...

Chàng nói với Mỹ:

– Chùa đẹp quá. Sao trường Bác Cổ không cho người về chữa, để mục nát...

Trương ngừng nói vì chàng nghe thấy tiếng Thu ở phòng bên cạnh. Thu cũng đột nhiên ngừng lại. Sự tình cờ xui giữa lúc đó không có tiếng ai cả. Trong sự yên lặng, hai người – cách nhau một bức vách – cùng biết là đương yên lặng nghe nhau.

VI

Trương lại thấy không có mới lạ nữa. Hôm đưa thư chàng đã bị xúc động đến một bực rất cao nên sau đó chàng càng cảm thấy rõ cái bằng phẳng, cái yên ổn nhạt nhẽo của cuộc đời. Tuy là một cuộc đời sống gần Thu. Trương nhớ đến cái thú thần tiên khi hai người nhìn nhau lần thứ nhất, một giọt sương sáng long lanh nhưng rồi lại tắt đi ngay. Không có cái cảm giác gì bền cả; sau lúc đó, hai người nhìn nhau lại không thấy có gì khác lúc chưa đưa thư. Chính chàng đã yêu cầu Thu đừng tỏ ý thuận hay không thuận mà sao chàng lại khó chịu vì cái yên lặng của Thu đến thế.

Trương tính từ khi về ấp đến giờ đã được sáu hôm; còn vài hôm nữa thôi chàng đã phải trở về Hà Nội, sống xa Thu...

Thế rồi sau ra làm sao?

Có bóng người qua lá cây. Trương ngửng lên nhìn. Hợp với Thu đứng ngoài hiên nhà cũ. Thu dựa mình vào cột nhà mải cúi khâu một chiếc áo. Trương đoán là nàng vá áo cho Hợp và Hợp đứng đấy đợi nàng vá xong. Trương vẫn ngồi yên trên thành giếng khơi, làm như không để ý đến họ.

Một lát sau Thu ngừng tay ngửng nhìn ra ngoài vườn nói một mình:

– Hôm nay trời đẹp quá.

Câu nói của Thu gợi Trương để ý đến cảnh nắng trong vườn.

Trời ấm và trong. Trên một cây bàng nhỏ, những lộc mới đâm, màu xanh non hơi phớt hồng, trông như một đàn bướm ở đâu bay về đậu yên. Chàng nghĩ cây bàng năm nào cũng nhớ đâm lộc, đã bao lần rồi, vẫn chỉ như thế mà không chán. Chàng thấy cây cỏ cũng như người, khao khát được sống, tuy đời bao giờ cũng giống như bao giờ.

Một ý tưởng vui đến trong trí chàng như một sự ăn năn:

– Mình đi đến đâu?

Chàng mong mỏi viết thư cho Thu, nay Thu đã nhận thư của chàng, có phần chắc là Thu cũng đã yêu chàng, nhưng sao chàng vẫn thấy không được thỏa mãn. Tình yêu không giúp được chàng gì cả, chỉ xui chàng đừng làm hại đến đời Thu một cách độc ác không ngờ. Cố nhiên là chàng không lấy được Thu làm vợ rồi. Chàng đứng dậy tức bực:

– Mình đi đến đâu? Mình vô lý hết sức.

Hợp gọi Trương lại. Thu vẫn cố khâu như không biết là có Trương đến. Nàng mặc một chiếc áo nhiễu trắng; bên vai lấp lánh hàng cúc thủy tinh trong sáng như nước. Nàng vấn tóc trần, cài lược nên Trương trông càng hơi lạ, có một vẻ đẹp khác mọi lần. Nàng hơi chau mày chăm chú khâu; Trương không nhìn rõ mắt nàng khuất sau hàng mi đen và dài. Lúc đó Trương cảm thấy rất rõ rệt rằng chàng là một người thừa đối với đời, đối với Thu. Giữa vẻ đẹp rực rỡ của mùa xuân, cạnh một người đẹp mà chàng yêu, Trương vẫn riêng thấy lẻ loi, chơ vơ với nỗi buồn nản thầm kín của lòng mình. Trương đứng lại ở dưới sân, chỗ có ánh nắng.

Mãi không thấy Thu nhìn mình, chàng khó chịu rồi quay đi một cách vội vàng, có ý cho Thu biết là mình khó chịu. Hợp hỏi:

– Anh đi đâu?

Trương đáp:

– Giời đẹp, tôi đi ra ngoài đồi chơi một lát.

Vừa nói chân chàng vừa bước nhanh vì chàng không muốn Hợp cùng đi với mình. Trương thấy trong lòng ứa lên một nỗi giận không đâu. Chàng không rõ giận ai, giận Thu hay giận mình.

Trương đi ngang qua mấy túp nhà tranh lụp xụp của dân ấp rồi rẽ về phía mấy quả đồi. Chàng trèo qua hai, ba cái dốc đến chỗ khuất, có bóng cây, rồi nằm xuống cỏ ngửa mặt nhìn lên. Trương tưởng như tìm được một chỗ yên tĩnh rồi thì sẽ giải quyết xong ngay cái ý định tự tử vẫn lởn vởn trong óc chàng từ lúc đứng nhìn Thu.

– Có lẽ không? Có lẽ thế là hơn cả.

Trương cố tưởng tượng ra lúc mình uống thuốc phiện, giấm thanh và nằm đợi cái chết đến. Chàng chắc cũng chẳng khác gì bây giờ, chỉ khác là một đằng chết ngay, một đằng cái chết còn lâu mới đến. Nhưng chàng thấy khó nhất là lúc cầm cốc để lên miệng uống. Không, tự nhiên vô cớ chàng không thể nào có cái can đảm ấy được. Phải có một sự tức tối nào đến làm chàng mê dại đi hay có một sự bắt buộc cấp bách. Chàng mỉm cười:

– Thế thì mình tự tử thế nào được?

Trương nghĩ nếu làm thế nào rủ được Thu cùng tự tử thì cái chết của hai người sẽ êm ái lắm.

– Hay là ta giết Thu!

Trương lấy làm lạ rằng chưa bao giờ nghĩ đến việc giết Thu; ý tưởng ấy đến đột ngột quá nên Trương sợ hãi, mắt nhìn trừng trừng vào khoảng không một lát. Trương lắc đầu rồi cố nằm yên không dám nghĩ nữa. Gió thổi lay động những ngọn cỏ làm chàng thấy ngứa ở má và ở tai. Một con bọ nhỏ như một hạt đỗ màu đỏ thắm bò trên đầu gối chàng, xòe cánh toan bay rồi lại cụp vào. Trương ngẫm nghĩ:

– Không biết con bọ ấy nó có những ý tưởng gì trong óc mà nó sống làm cái gì?

Trương giơ tay bắt con bọ và nghĩ lúc nãy nó nhất quyết bay thì nó sẽ không chết. Chàng bóp mạnh cho đến khi con bọ nát rừ trong hai ngón tay:

– Nó chết hay sống cũng không có gì khác.

Bóng một đám mây chạy qua người khiến Trương đưa mắt nhìn lên. Từng đám mây trắng và cao yên lặng bay trong ánh sáng rực rỡ. Ở dưới cánh đồng có tiếng một đứa bé con gọi trâu.

Trương duỗi chân, và quật hai tay lên đầu làm gối; lạ nhất là ngay trong lúc có ý tưởng tự tử và giết người, Trương lại thấy trong mình khoan khoái, mạch máu lưu thông đều đều và hơi thở nhẹ nhàng. Sức nóng của ánh nắng mặt trời đã thấm qua quần áo và làm cho da thịt chàng ấm áp dễ chịu.

– Chắc lại là cơn vui của bệnh lao nó đến đây thôi!

Trương đứng dậy trở về nhà. Lúc tới cổng, chàng dừng lại vì có một ý nghĩ vụt đến.

– Hay là ta nói rõ cho Thu biết rồi muốn ra sao thì ra.

Nghĩ vậy nhưng chàng đã thấy trước là không được. Chàng lại sợ hãi nữa. Nói Thu biết, ngộ nhỡ Thu hắt hủi, thì chắc chắn là chàng sẽ giết Thu.

Khi về tới nhà cũ, Hợp và Thu vẫn còn đứng ở ngoài hiên. Trương có cái cảm tưởng như vừa ở một thế giới khác trở về. Chàng nhớ đến cái ý định giết Thu lúc nãy, và bất giác nhìn vào cổ Thu. Lần đầu chàng nhận thấy vẻ đẹp của cái cổ tròn màu trắng dịu và nom như một búp hoa ngọc lan sắp nở.

Thu quay lại phía Trương nhưng vẫn không ngừng khâu, cất tiếng hỏi:

– Anh đi xa tới đâu?

Trương đáp:

– Tôi không đi tới đâu cả.

Chàng nói tiếp:

– Thấy trời đẹp thì cứ đi, chứ cũng chẳng biết là đi đến chỗ nào.

Thu nói:

– Mà hôm nay trời đẹp quá nhỉ!

Trương nhìn Thu và tìm cách dò xem ý nghĩ của Thu đối với mình ra làm sao từ khi nhận được thư. Chàng nói giọng bông đùa:

– Lát nữa phải viết cái thư cho bà chủ nhà mới được.

Hợp hỏi:

– Hôm nọ anh viết thư rồi cơ mà?

– Giờ viết cái nữa cho bà khỏi mong.

Thu nói, với vẻ ngây thơ:

– Anh viết làm gì nữa. Viết một cái...

Trương hồi hộp đợi nhưng Thu ngừng lại vì nàng không tìm được câu nào có hai nghĩa để Trương hiểu mà Hợp không nghi ngờ.

Trương thì cho rằng Thu định bảo mình từ nay đừng viết cho nàng nữa. Chàng cúi mặt nhìn xuống đất một lúc lâu, rồi nói:

– Nói đùa đấy, chứ bà ấy cần gì mình mà phải viết thư. Cái thư trước tôi cũng chẳng định bụng gửi. Viết rồi chẳng lẽ lại không gửi... Vả lại mai tôi về.

Hợp hỏi:

– Anh không đợi chúng tôi à?

– Sáng mai tôi phải về có chút việc cần, giờ mới nhớ ra. Chẳng đợi các anh nữa.

Trương thấy Thu nhếch mép mỉm cười, mắt vẫn nhìn xuống kim khâu. Nhưng lần này vẻ kiêu hãnh của Thu chỉ làm chàng bực tức. Chàng bỏ đi và càng khó chịu vì lúc đi ngang qua mặt Thu. Thu không thèm ngửng lên nhìn. Đi xa rồi Trương lẩm bẩm:

– Kiêu ngạo!

Chưa lần nào chàng giận Thu đến như vậy, tuy nghĩ lại chàng không thấy Thu làm gì đáng để chàng giận. Từ lúc đưa thư Trương tưởng như mình có quyền giận Thu nên chàng cũng thấy dễ giận hơn trước.

Trương rút cuốn sổ tay biên:

– Từ nay nhất định xa Thu. Mình làm hại đời Thu một cách vô lý.

Chàng gấp mạnh cuốn sổ bỏ vào túi, có cái khoan khoái tự đắc của người vừa quả quyết hy sinh một cách cao thượng. Nhưng trong thâm tâm chàng chỉ thấy một nỗi chán nản mênh mông và chàng không muốn tự nhận rằng cái cớ chính chàng bỏ Thu đi chỉ là sự chán nản ấy. Lúc đó chàng thấy tình yêu chỉ đem lại cho chàng những sự đau khổ và những bực tức không đâu.

Trương nghĩ đến nỗi vui sướng hôm ngồi với Quang định tâm không cần gì cả và cái cảm tưởng được như một con chim xổ lồng, nhẹ nhàng trong sự tự do không bờ bến. Trương trầm ngâm một lát rồi tự bảo:

– Phải đấy. Sao mình lại định tâm làm hại đến đời Thu. Mình không cần gì cả nhưng...

Chàng ngừng lại vì chưa tìm được cách diễn cái ý tưởng vừa vụt đến, một ý tưởng mà chàng thấy rất đúng:

– Phải đấy... mình muốn được tự do thì phải đừng có liên lụy đến một người khác mà nhất là đừng làm hại đến ai. Mình đối với thân mình thì tha hồ.

VII

Ra khỏi ga, Trương đứng lại giơ tay đón những giọt mưa rơi lấm tấm; chàng nghĩ bụng:

– Mưa này thì có thể đi bộ được.

Trương chưa định đi đến đâu mà về ngay nhà lúc đó thì chàng không từng nghĩ tới. Ở ấp ra đi chàng khó chịu vì người nào cũng cho việc chàng về ngay là một sự tự nhiên tuy chính chàng đã nhắc đi nhắc lại rằng có một việc rất kíp bắt buộc chàng phải về ngay, không thể đợi được. Thu không nói gì cả. Trương tưởng bỏ đi đột ngột để cho có vẻ khác thường, cho xứng đáng với sự hy sinh của mình, nhưng đến lúc lên xe ra ga, chàng cũng nhận thấy việc đi không có gì lạ lùng cả; chàng về Hà Nội tất sẽ gặp nhau luôn. Trương lại thấy nẩy ra cái ý trở lại thăm Thu khi Thu về Hà Nội:

– Chưa có gì đổi khác. Mình vẫn còn có thể đến với Thu như thường được.

Có người phu xe hạ càng xe mời. Trương hỏi:

– Về Bạch Mai bao nhiêu?

– Thầy cho ba hào.

Trương đứng yên nghĩ ngợi. Chàng hỏi thuê xe về nhà mà chàng lại không muốn về nhà một chút nào cả. Chàng bảo phu xe:

– Một hào đấy.

Có người khác gọi xe, anh phu xe vội vã bỏ Trương chạy đi. Trương nghĩ bụng:

– Nếu nó bằng lòng đi một hào thì mình cũng về nhà vậy.

Trương rút khăn lau tay, lau trán, nhưng một lúc sau trán và tay lại ướt đẫm, Trương khó chịu nhất là hai bàn tay ướt, để trong túi quần cũng bắt đầu ẩm. Chàng vòng cánh tay thu hai bàn tay để lên ngực là chỗ khô và ấm nhất; nước mưa chảy làm chàng cay mắt và ngứa ở sau gáy và hai bên má. Đương đi, Trương lắc đầu lẩm bẩm:

– Không, nhất định không.

Chàng quả quyết không quay về với Thu nữa và cái ý định ấy làm chàng đau khổ. Tuy quả quyết vậy và tuy đã biết là sẽ theo đúng ý định, Trương vẫn nhận thấy mình tự ý xa Thu là vô lý, cũng vô lý như lúc này tự nhiên, không ai bắt cả, chàng đi dưới mưa, đày đọa cho thân mình khổ.

Một cái biển có ánh đèn sáng làm Trương ngừng lại nhìn: "Phòng cho thuê". Cánh cửa chấn song hé mở để lộ ra một con đường đi thẳng vào trong tối, ở tận phía trong có ánh đèn lấp lánh qua lá cây ướt.

Trương lại bước đều đều, chàng không rõ đã đi đến đâu. Tiếng cười nói ồn ào bên tai làm chàng quay nhìn sang bên phải. Qua cửa sổ, chàng thấy ở trên tường có treo nhiều bức tranh và một cái bảng đen vẽ mấy cái bánh xe có răng cưa. Trương nhận ra là mình đã đi đến trường Bách nghệ. Tiếng cười của bọn học trò sao mà nghe thấy chán nản thế! Chàng đứng lại, tẩn mẩn nhìn mấy cái bánh xe vẽ trên bảng đen cố đoán xem nó là cái máy gì. Nhìn một lúc lâu, chàng rút ví và giơ ra ánh sáng đèn đếm số tiền còn lại. Tất cả còn được năm đồng rưỡi. Chàng tự bảo:

– Phải đấy, tội quái gì về nhà. Năm đồng đủ, miễn là tìm chỗ nào xoàng.

Chàng nghĩ đến một nhà "xăm" ở gần vườn Bách thú. Tự nhiên chàng muốn tìm một chỗ nào rất xa nơi chàng ở cho có vẻ lạ lùng, và nhất là để về sau khỏi phải đi qua trông thấy luôn.

Trương đi rẽ về phía nhà thờ. Chàng bước nhanh hơn trước và từ lúc đó chàng có cảm tưởng sắp phạm một tội gì. Những lần đi đêm trước, chàng không có cái cảm tưởng khó chịu ấy bao giờ.

– Mình có làm hại đến ai đâu? Vô lý hết sức!

Chàng cũng không thấy có cái thú hồi hộp như mọi lần: giờ chỉ là một sự bắt buộc không thể cưỡng được. Đi mãi mới gặp xe: chàng toan gọi thì lúc đó vừa đến gần nhà một người làm nghề viết báo mà chàng thường lại chơi. Chàng không dám cất tiếng gọi, sợ Linh nhận được tiếng mình.

Mưa có phần lại nặng hạt hơn trước. Trương ngửng nhìn lên gác trọ của Linh. Cửa sổ nhỏ, lộ ra một khoảng tường màu xanh nhạt có treo bức tranh lụa và một mẩu màn trắng đã rủ. Trương đoán Linh còn thức, và đương ngồi làm việc. Chiếc cửa sổ có ánh sáng, như mở ra cho Trương thấy – qua màn bụi mưa đêm – tất cả cái êm đềm nhạt nhẽo của cuộc đời. Lạ nhất là chàng thấy mình buồn hộ Linh. Chàng lẩm bẩm:

– Cuộc đời người ta sống chỉ có thế thôi à?

Chàng cũng không hiểu tại sao chỉ có thế và có thế là thế nào, nhưng câu ấy chàng thấy rất đúng để tả cái cảm tưởng của chàng lúc đó.

Chiếc xe kéo đến nơi, Trương bước lên không mặc cả khi xe tới trước cửa Phủ toàn quyền, chàng bảo xe đỗ, trả tiền rồi đi chân vào trong vườn Bách thú.

Trước khi vào "xăm", Trương đưa mắt nhìn hai bên như sợ có người quen trông thấy. Người bồi chạy ra; Trương lấy điệu bộ một tay chơi đã thạo, nét mặt cau có, hất hàm bảo người bồi:

– Gọi cho tôi bất cứ người nào. Mau lên và mua cho tôi một chai rượu bia.

Nghĩ đến số tiền còn lại ít ỏi, Trương vội nói tiếp:

– Hay thôi đừng mua rượu nữa.

Chàng hầm hầm mở cửa như người tức giận điều gì. Trông cái giường nệm trắng, Trương muốn ngả lưng xuống ngay rồi ngủ đi một giấc, không biết gì nữa. Có tiếng quả nấm quay ở cửa chàng nói:

– Cứ vào.

Một lúc sau, Trương mới ngửng lên. Người con gái chơi đêm và chàng nhìn nhau một lúc, cái nhìn bỡ ngỡ hơi ngơ ngác, trong ngầm ý dò hỏi của hai người khiến Trương thốt nhớ đến lúc chàng và Thu nhìn nhau lần đầu sau khi đưa thư.

Đêm ấy, gần hai giờ sáng chàng mới chợp đi được một giấc lúc tỉnh dậy nhìn đồng hồ mới có ba giờ. Trương lấy làm lạ vì chàng tưởng mình đã ngủ được nhiều lắm: Chàng nhắm mắt cố ngủ lại nhưng biết trước là không sao ngủ được nữa.

Trương ngồi dậy lưng dựa vào thành giường và lắng tai nghe. Ở ngoài mưa vẫn rả rích. Qua vải màn, chàng chăm chú nhìn chiếc lịch treo trên tường; lịch có chua cả ngày An Nam. Chàng lẩm bẩm:

– Hai mươi giấc tốt, hăm mốt nửa đêm. Hôm nay hăm ba, chắc là có giăng.

Chàng buồn nghĩ đến những cảnh mưa trong giăng, đến những quãng không rộng rãi mờ mờ và một cái bến đò ở rất xa với một con thuyền ngủ im dưới mưa... Liên miên chàng nghĩ đến Thu, giờ này chắc đương ngủ yên và cũng như đêm nào, bàn tay nàng đương đặt trên nền chăn trắng với mấy ngón tay thon đẹp để soãi và khẽ lên xuống theo nhịp thở. Trương đưa mắt nhìn người con gái nằm cạnh hai tay bỏ xuôi, ngực đều đều lên xuống, nàng cũng mặc một chiếc áo cánh lụa hơi giống chiếc áo cánh của Thu. Trương nằm xuống gục đầu vào ngực cô gái, nhắm mắt lại muốn quên. Người con gái giật mình thức giấc, toan đẩy Trương ra, nhưng nghĩ lại chiều khách, nàng giơ tay nhẹ vuốt tóc Trương. Trương thầm nhủ:

– Không thể được. Mình không sao bỏ được Thu.

Mãi đến chiều, Trương mới về nhà. Chàng không thấy buồn lắm như chàng vẫn tưởng. Vừa đi chàng vừa lẩm nhẩm tính xem hôm nào tiện về quê để bán ngôi nhà cho bà Thoại. Bà ấy muốn mua lắm, chắc sẽ được giá cao. Ngày mai chàng sẽ nói với bà chủ nhà để cuối tháng lên phố ở.

– Mình sẽ nói là mình đã khỏi bệnh, ra Hà Nội đi học cho gần.

Chàng dự định xếp đặt cuộc đời mới của mình như một người vừa đi xa trở về. Khi qua vườn thấy cây hồng trắng nở nhiều hoa, chàng chọn ngắt một bông hoa đẹp nhất. Lên tới buồng, chàng tìm cái cốc rót đầy nước rồi cắm bông hoa ngồi nhìn mê mải một lúc và có cái cảm giác trong sạch ngây thơ của một đứa trẻ lần đầu được nhìn một cảnh gì đẹp lắm.

Ăn xong, Trương đi ngủ ngay. Đệm chăn ấy sao chàng thấy êm ái thế. Chàng co người kéo chăn lên tận cằm và nằm yên đợi giấc ngủ đến. Ngoài cửa sổ lấp lánh mấy ngôi sao. Chàng thiu thiu sắp ngủ; những ngôi sao chàng thấy xa dần mờ hẳn đi và hiện ra hai con

mắt đen của Thu. Hình như nàng mặc áo tang, đội mấn, tóc xõa đi theo sau một chiếc áo quan và chính chàng lại nằm trong chiếc áo quan ấy, người chàng liệm toàn vải trắng, phảng phất có mùi thơm của những vòng hoa. Trương ngủ đi lúc nào không biết.

PHẦN THỨ NHÌ

I

Trương nghe mơ màng có tiếng người gọi ở ngoài buồng:

– Dậy thôi, anh Trương, hơn bảy giờ rồi.

Chàng định thần mới nghĩ ra là hiện mình đương ở nhà quê mà hôm nay là ngày cưới của Lan, cô em họ chàng, Trương cất tiếng hỏi:

– Mấy giờ đúng nhà giai đến?

– Mười giờ, anh ạ. Anh dậy ăn sáng rồi sắm sửa thì vừa.

Trương ngồi dậy, dựa lưng vào thành giường và kéo tấm chăn mỏng lên ủ lấy ngực. Ánh nắng chiếu vào in bóng các lá cây trên bức tường phía trong; Trương đưa mắt ngắm bóng cây bị xóa nhòa mỗi lần có làn gió thoảng qua ngoài vườn rồi tẩn mẩn ngồi đợi cho gió im và bóng lá dần dần trở lại rõ hình. Chàng ngẫm nghĩ:

– Lan có vẻ hí hởn tệ. Hai cô cậu chắc là yêu nhau lắm.

Trương chưa được biết mặt chú rể, còn tên chú rể chàng có đọc trong bức thư của ông chú gửi cho nhưng vì không để ý nhớ nên chàng cũng quên bẵng đi. Thực ra không phải vì cô em gái lấy chồng mà Trương về thăm quê nhà. Từ ngày hai phụ thân chàng mất đi, chàng chưa hề về lần nào mặc dầu có nhiều việc quan trọng hơn; lần bán ngôi nhà cho bà Hàn Thoại, chàng cũng chỉ viết thư về nhờ ông chú thu xếp hộ, lấy cớ là bận việc. Chàng nói với ông chú là cần tiền để chung với một người bạn thân hiện làm trạng sư; chàng sẽ được chia lãi và có chỗ để tập việc dần, trước khi thi ra, Trương chắc ở nhà ai cũng tin như vậy vì hôm qua khi về tới nơi, thấy chàng gầy, ai cũng tỏ vẻ ái ngại và khuyên chàng không nên ham sự học hành quá độ. Trương mỉm cười nghĩ đến cuộc sống chơi bời liều lĩnh của chàng trong nửa năm gần đây.

– Nếu họ biết rõ sự thực!

Bức thư mời chàng về ăn cưới nhà giây thép đưa đến đúng một buổi chiều mưa, chàng đương buồn bã và mỏi mệt sau một đêm thức suốt sáng ở Khâm Thiên. Chàng cảm thấy mình trơ trọi trước một cuộc đời không bạn hữu, không cha mẹ anh em và trí chàng tự nhiên nghĩ đến quê hương, tìm một nơi căn bản như người sắp chết đuối tìm một vật gì để bám víu.

Trương thấy ngứa ở cổ và ho bật lên mấy tiếng cho đỡ ngứa. Đưa mắt nhìn không thấy có ống phóng, chàng liền đứng vội dậy ra phía cửa sổ mở hé một cánh để nhổ ra ngoài. Chàng toan quay vào, bỗng ngừng lại, chàng thấy có một sự gì khác, và chăm chú nhìn bãi đờm vướng ở cánh cửa.

– Hình như có máu!

Trương không biết mình đã kêu thốt ra câu ấy hay chỉ nghĩ thầm trong trí, nhưng chàng nghe thấy rõ ràng lọt vào tai như là tiếng của một người vô hình đương sợ hãi nói cho chàng biết một sự gì khủng khiếp.

Trương lấy ngón tay gạt đờm xuống cửa sổ, trên nền vôi xanh chàng nhìn thấy rõ ràng là máu; máu loang ra gần một nửa bãi đờm, máu đỏ tươi và thắm như còn giữ nguyên cái tươi sống của thân thể chàng.

Trương lấy làm ngạc nhiên sao mình lại sợ hãi đến thế tuy chàng đã biết chắc chết từ lâu rồi. Mọi khi chàng chỉ cảm thấy mình sắp chết chứ chưa bao giờ như lần này chàng nhìn thấy cái chết hiện rõ ràng trước mắt. Chàng lẩm bẩm nói bằng tiếng Pháp:

– Hừ! Sắp đến nơi rồi.

Chàng có cái mừng rỡ đau đớn của một người bị tử hình sắp được lên máy chém, sắp được thoát nợ. Có tiếng chân người bước vào buồng, Trương sợ hãi quay vội lại, một tay vịn lấy thành giường, một tay vuốt tóc, đứng có ý chắn đường cho Tuyển, người em họ chàng, khỏi đi ngang qua cửa sổ.

Tuyển hỏi:

– Anh làm gì đấy?

– Tôi vừa dậy. Ngủ một giấc ngon quá.

– Lúc nãy em gọi anh dậy ăn sáng. Anh đã trả lời nhưng em sợ anh ngủ lại nên phải vào đánh thức.

– Không, tôi dậy ngay từ lúc đó.

Tuyển nói:

– Mười giờ nhà giai đến... Sao anh không mở to cửa ra cho sáng. Hôm nay giời đẹp quá.

Trương vội can:

– Tôi mới ngủ dậy, sợ chói mắt.

Tuyển nói luôn:

– Đêm qua, lúc nửa đêm thấy giời chớp luôn em đã sợ hôm nay mưa. May quá. Hôm qua em thức đến hai giờ sáng. Bác cả nói chuyện quê lạ. Em kiếm cho cụ một chai bố với một đĩa lạc, thế là tha hồ chuyện cả đêm.

Trương không nghe Tuyển nói; mắt chàng nhìn vào cửa sổ hé mở để lộ ra một khu vườn nắng. Chắc không bao giờ chàng quên được cái cảnh vườn nắng lúc đó, những chòm lá lấp lánh ánh sáng và màu vàng của một bông hoa chuối tây nở ở góc giậu. Hình như trời nắng ở bên kia thế giới. Tai chàng không nghe thấy tiếng Tuyển nói bên cạnh, nhưng nghe rõ cả những tiếng rất nhỏ ở ngoài kia, tiếng gió trong lá cây, tiếng một con chim sâu bay truyền trong giậu và cả tiếng một cái ghế hay cái chõng người ta kéo ở bên hàng xóm với tiếng một đứa trẻ nói còn ngọng:

– Cho tôi ốn nước.

Trương thấy hiện ra trước mắt cũng một cảnh trời nắng một tháng trước ở Hà Nội. Chàng đã giữ được trong sáu tháng không lại nhà Thu và chàng chắc sẽ xa được Thu mãi mãi. Cuối mùa hè, có người nói chuyện cho chàng biết Mỹ đi nghỉ mát ở Sầm Sơn đã về Hà Nội; chàng dửng dưng như một hôm tình cờ chàng trông thấy mặt Thu, chỉ được trông thoáng qua vì chàng ngồi trên xe ô tô của một người bạn đi từ Phủ Lý về. Xe đi ngang qua một cái phố nhỏ và vừa lúc đó Thu ở trong nhà đi ra. Nàng lấy tay che trán cho đỡ nắng nên không nhìn thấy Trương. Cái cảnh gặp gỡ không có gì đặc biệt ấy trong lúc chàng biết mình sắp chết này hiện ra rõ ràng hình như Thu vừa mới đi ngang qua khu vườn nắng ngoài cửa sổ. Hôm ấy nàng mặc chiếc áo màu hoàng yến; căn nhà nàng đến chơi là một căn nhà cổ có một bức tường dài quét vôi trắng và ở trong tường nhô ra mấy ngọn lựu lấm tấm hoa đỏ. Cảnh gặp Thu đi trong nắng chỉ thoáng qua nhưng vì thoáng qua nên Trương thấy Thu đẹp lên bội phần và cảnh ấy khiến chàng ăn năn hối hận và thương cho mình, mỗi lần nghĩ đến.

Đột nhiên chàng ngắt lời Tuyển:

– Mấy giờ thì ở tỉnh có chuyến ô tô về Hà Nội?

Tuyển hơi ngạc nhiên đáp:

– Hôm nay thì anh đi Hà Nội thế nào được.

– Không, tôi hỏi để mai đi sớm.

Chàng thấy Tuyển đứng lâu quá; Tuyển đứng dậy làm cho chàng khó chịu vì không được tự nhiên cố giữ gìn trong một lúc chỉ muốn tự do đắm mình vào trong đau đớn. Vì có Tuyển, chàng thấy mình đau đớn như vậy chưa đủ, chưa thấm thía và ngoài cái đau đớn lại thêm một cái khó chịu nữa. Chàng bảo thẳng Tuyển:

– Chú ra để tôi mặc quần áo. Tôi cũng ra ngay.

Tuyển ra được một lúc, chàng khóa cửa cẩn thận rồi lại mở tủ tìm một cái lọ con. Chàng gạt chỗ đờm vướng ở cánh cửa vào lọ. Vẫn thấy ngứa cổ, chàng lấy một tờ giấy trắng và cố gặng ho như nạo cổ họng rồi nhổ vào tờ giấy. Lần này đờm chỉ còn rây có ít máu: chàng cho cả chỗ đờm ấy vào lọ đậy nút lại cẩn thận, bỏ vào va li.

Khi ra đến ngoài, chàng thấy cảnh trời đất đẹp rực rỡ sáng lạn. Lá cây chàng thấy xanh hơn và màu các bông hoa trong vườn tươi thắm như ướt nước. Chàng tiến về phía nhà ngang chỗ đông người đứng; gió và ánh sáng làm chàng chói mắt và say sưa bàng hoàng như người uống rượu.

Ăn sáng xong, thấy ông chú đứng ở ngoài chàng lại gần nói khẽ:

– Thôi, chú cứ bán theo cái giá ấy; không cần nài thêm nữa. Cháu cần ngay và như thế cũng đủ rồi để lâu sợ chậm việc của cháu mà lúc đó bán được giá cao, cháu cũng không biết dùng tiền làm gì...

– Bao giờ anh cần đến?

– Càng sớm ngày nào càng hay ngày ấy.

Trương mỉm cười nghĩ đến cái chết sắp đến. Ông chú có dáng nghĩ ngợi:

– Tôi còn hơi phân vân về chỗ năm mẫu để cho dì Thiêm cấy và ở nhờ. Bán đất thì dì ấy phải rỡ nhà đi nơi khác.

Bà Thiêm, Trương gọi là dì, nhưng chàng không rõ sự liên lạc về họ hàng của bà với chàng ra làm sao. Từ ngày ông ấy mất, bà Thiêm về làng ở nhờ miếng đất của nhà Trương. Thấy mẹ bảo gọi là dì, chàng cũng gọi vậy, và không bao giờ hỏi xem liên lạc thế nào.

Nghe ông chú nhắc đến bà Thiêm. Trương nghĩ ngay đến Nhan, cô con gái của bà Thiêm mà chàng cũng gọi đùa là em. "Hồng nhan đa truân". Chàng nghĩ thầm:

– Dễ năm nay "Hồng Nhan đa truân" đã mười tám mười chín.

Tự nhiên chàng thấy vui vẻ trong lòng. Chàng nói với ông chú:

– Việc ấy chú không lo, để chiều cháu lại chơi dì Thiêm và cháu sẽ liệu nói:

Thấy Mai đi qua, Trương hỏi:

– Thế nào cô dâu đã trang điểm xong chưa?

Mai nói:

– Mời anh vào xem cô dâu.

Chàng chỉ cốt xem mặt các cô phù dâu nên vừa đi theo Mai vừa hỏi:

– Những ai phù dâu?

Mai nói nhỏ:

– Chắc anh chẳng biết ai cả, nhưng này anh Trương... cái áo nhung lam. Em chỉ nói thế thôi. Chắc anh đã hiểu.

Trương đoán là Mai bảo mình chú ý đến cô mặc áo nhung màu lam xem có bằng lòng cô ấy không.

Vừa bước vào buồng cô dâu, Mai đón ngay:

– Cô dâu đâu? Có anh Trương vào mừng cô.

Trương đoán Mai nói câu ấy để giới thiệu mình với cô áo nhung lam. Chàng đưa mắt tìm cô áo nhung lam và khi đã nhìn thấy mặt, chàng quay vội đi nơi khác và bắt đầu mỉm cười vì cô áo lam vừa xấu vừa rỗ, lại vừa béo. Chàng nhìn Mai rồi tự nhiên rũ ra cười: chàng thấy muốn cười, cười thật nhiều, cười thật mạnh, hình như cơ thể chàng đột nhiên cần đến cười cũng như cần đến thở. Mai cũng cười theo nên mọi người đều cho là hai anh em cười với nhau vì một câu chuyện riêng bắt đầu từ lúc chưa vào đây. Cười xong, Trương thấy trong người khoan khoái, nhẹ nhõm.

Trương muốn ngồi mãi ở đây. Chàng không thấy ngượng vì các cô phù dâu không cô nào đẹp cả; chàng muốn ngồi lại vì cái cảnh tấp nập của các cô phù dâu trang điểm lẫn cho nhau trông vui mắt và mùi phấn mùi nước hoa bay trong không khí lần đầu chàng thấy có vẻ nhẹ nhàng; trong sạch, không như những thứ hương thơm thô tục

ở các nơi ăn chơi. Trước cái cảnh ấy, Trương thấy nẩy ra một ý tưởng, chàng ngồi lặng người suy nghĩ:

– Hay là ta hỏi Thu làm vợ? Bây giờ còn có thể được lắm. Ai biết. Mình bảo Hợp đã khỏi bệnh rồi, chỉ việc lấy giấy đốc tờ đưa cho Hợp xem mà lấy giấy ấy thì dễ như không. Phải đấy, tội gì, sung sướng với Thu một hai tháng rồi có chết thì chết.

Trương nghĩ đến những ngày vui trước khi cưới, đến cái phút được Thu về ở với mình hoàn toàn về riêng của mình trong một căn phòng thơm và đẹp như một động tiên. Chàng nghĩ đến đôi môi của Thu hôm mới gặp, lúc nàng ở trên xe điện xuống, đôi môi kiêu hãnh đương hé mở ngậm một góc vải mấn.

Giá ngay trong lúc đó ai để ý nhìn kỹ Trương chắc sẽ thấy hai con mắt Trương sáng quắc, có vẻ đau khổ dữ tợn.

– Rồi được chết trong tay Thu còn hơn... còn hơn là chết dần chết mòn không ai thương, chết một cách khốn nạn như bây giờ.

Nhưng ngay trong lúc nghĩ vậy, chàng vẫn biết có một tiếng ngầm bảo chàng:

– Làm như thế xấu lắm.

Chàng tự bảo đối với chàng thì không có cái gì xấu cả, chàng là một người sắp chết đến nơi thì còn cần gì xấu với tốt. Tuy không cần gì cả, tuy việc xấu đến đâu chàng cũng có thể làm được không bao giờ mình tự khinh mình, mà chàng vẫn thấy trước rằng không thể nào làm nổi việc cưới Thu. Trương đứng lên, trong trí bối rối những tư tưởng trái ngược về sự xấu sự tốt của các hành vi ở đời.

Chiều đến. Trương xuống cuối làng thăm mộ hai phụ thân chàng, Trương không muốn chết ở quê, nhưng chàng mong khi chết rồi, người ta sẽ đem chàng mai táng ở nghĩa địa nhà; chàng thấy nằm ở các nghĩa địa gần Hà Nội có vẻ tạm thời không được vĩnh viễn và ấm áp như ở đây, cạnh những người thân thuộc. Chàng hơi buồn nghĩ đến chẳng bao lâu nữa lại có những đứa trẻ như chàng hồi còn bé, chạy nhảy trên mộ chàng, hoặc thả diều, hoặc bắt châu chấu những buổi chiều mùa hè lộng gió. Chàng sẽ không còn biết đau khổ là gì nữa; trên mặt đất, chỗ chàng nằm chỉ còn có mấy ngọn cỏ may hồng rung rung trước gió thờ ơ và ở một nơi nào đó Thu mà chàng không bao giờ quên vẫn đi lại, cười nói, sống tự nhiên trong ánh sáng của thế gian trên kia.

Khi trở về, Trương đi qua nhà bà Thiêm. Sáng ngày lúc tra lời ông chú, chàng cũng chưa định cách xử trí với bà Thiêm ra sao. Chàng nhận lấy việc ấy vì ngầm ý của chàng là muốn nhân dịp gặp Nhan.

Có nhiều người không có liên lạc gì lắm với mình, song những lúc có việc buồn tự nhiên mình nghĩ ngay đến và muốn gặp để giải khuây. Nhan là một người thuộc loại ấy đối với Trương lúc đó.

Bà Thiêm trông thấy Trương biết ngay là chàng đến về việc bán đất. Bà mời Trương ngồi và bắt đầu than thở, Trương không nói câu gì và cũng không tỏ ý định của mình ra sao, chàng đợi Nhan một lúc lâu. Nhan ở ngoài vườn đi vào. Trương ngửng lên và thấy vui hồi hộp:

– Ai như cô "Hồng Nhan đa truân"?

Nhan đứng lại; nàng chớp mắt luôn mấy cái làm ra bộ một người đương cố nhìn cho rõ rồi mỉm cười nói:

– À ra anh Trương, thấy anh độ này...

Không muốn nghe Nhan nói đến vẻ gầy của mình, Trương vội gạt đi:

– Độ này tôi vẫn đi học như trước. Tôi trông cô độ này đẹp ra.

Chàng nói đùa luôn cho đỡ ngượng vì câu khen:

– Đẹp ra và trông có vẻ người lớn lắm rồi.

Nghĩ đến việc bán đất, Nhan buồn rầu nói:

– Lớn rồi cho nên mới phải lo. Hôm nay trông thấy anh đến em mừng. Nhưng vừa mừng vừa lo chứ không như ngày trước.

Bà Thiêm bảo Nhan vào rót nước uống. Trong khi Nhan sửa soạn ấm chén, Trương nói với bà Thiêm:

– Về việc bán đất...

Chàng thấy Nhan ngừng lại nghe ngóng. Chàng nghĩ thầm:

– Mình cũng chẳng có mất gì nhiều cho lắm, thế mà lại đem cho Nhan một sự vui mừng rất lớn.

Chàng nói tiếp:

– Cháu định chừa lại năm mẫu để cho dì và cô Nhan cứ ở như trước. Dì cứ việc giữ lại mà cấy coi như là của dì...

Không quay lại, nhưng chàng biết rằng bà Thiêm đương kéo vạt áo lau nước mắt. Chàng nô đùa với Nhan:

– Thế là lúc nãy cô Nhan tưởng lầm. Lớn rồi nhưng trông thấy tôi vị tất đã phải lo.

Nhan đặt khay chén xuống phản, đứng thẳng người nhìn bà Thiêm nói:

– Me em lạ quá. Buồn cũng khóc, vui cũng khóc, thành thử khóc cả ngày.

Nàng quay lại phía Trương:

– Hôm nọ bàn đến việc dọn nhà đi, me em cũng khóc mất nửa buổi. Đã định lên Hà Nội nói với anh để lại cho chỗ ở. Không ngờ bây giờ...

Trương ngắt lời:

– Bây giờ thì tất cả năm mẫu là về hẳn dì với cô cho đến khi tôi chết.

Nhan mỉm cười:

– Như thế, em cứ mong anh sống mãi.

Trương nói:

– Đến khi tôi chết thì đất ấy sẽ về hẳn dì và cô. Thành thử cô lại mong tôi chết ngay. Mà tôi cũng có thể chết ngay được lắm, có phải không cô?

– Anh chỉ nói dại.

– Nhưng giá tôi chết ngay thực thì cô bảo sao?

Nhan ngơ ngác nhìn Trương vì nàng thấy Trương hơi lạ lùng. Trương cũng chợt thấy mình trống trải quá. Chàng vội vàng nói chữa:

– Vì thế nên muốn cho dì và cô yên tâm, tôi sẽ viết giấy cẩn thận, chốc nữa cô sang lấy vì mai tôi đi sớm. Cô nhớ đừng cho ai biết cả. Bây giờ thì cô cho tôi uống nước chứ. Ấm chén đã đem ra nhưng cô quên chưa pha nước.

Khi trở về nhà, Trương tự lấy làm bằng lòng mình. Mất mấy trăm bạc đất chàng cũng không thiết gì cả, vì chàng đã được một lúc sung sướng, hoàn toàn sung sướng ít khi có.

Chàng nhận thấy mình sung sướng không phải vì đã làm một việc tốt; nếu người chịu ơn là một người khác không phải là Nhan, chưa chắc chàng đã sung sướng. Nhưng thực tình, lúc đó chàng cũng không ngầm mong ở Nhan một thứ gì khác.

Trong lúc ăn cơm, đông đủ cả mọi người, Trương lơ đãng nghe họ nói chuyện; chàng rạo rực không yên. Chàng nghĩ đến câu nói của Nhan khi Nhan tiễn chàng ra cổng:

– Nói thực với anh, em không muốn sang bên ấy vì mới đây ông Đắc với me em có chuyện xích mích. Cũng vì thế, em không sang ăn cưới cô Lan. Vậy đúng chín giờ anh ra cái quán gốc đa, em sẽ đợi anh ở đó để lấy tờ giấy. Như thế có được không ? Sợ phiền anh chăng?

Chàng nhận lời ngay:

– Được, đúng chín giờ. Không có gì phiền cả.

Nói xong chàng chào Nhan đi một cách vội vàng.

Bây giờ Trương nghĩ lại mới biết lúc đó chàng chỉ phấp phỏng lo sợ Nhan kịp đổi ý kiến.

Mai đưa cho chàng đĩa quả ăn tráng miệng mỉm cười nói:

– Thế nào anh Trương, anh nhất định không ở lại? Từ nãy đến giờ em thấy anh lơ đễnh tệ, chắc anh nhớ người nào ở Hà Nội.

Trương sẽ nói cho một mình Mai nghe:

– Nhớ cô áo nhung lam.

Rồi hai anh em lại cười với nhau một lúc, Trương vừa cười vừa tự nhủ:

– Nhan đối với ta có họ rất xa, nhưng cũng là có họ.

Chàng bực tức đứng lên, nhìn đồng hồ thấy hơn tám giờ, chàng về phòng ngủ ngồi viết tờ giấy bán đất cho bà Thiêm.

Khi chàng tới cái quán ở gốc đa, Nhan đã đứng đợi chàng ở đấy. Chàng làm như chưa nhìn rõ thấy Nhan, lấy tay che miệng gọi rất nhỏ:

– Cô Nhan!

Nhan khẽ đáp lại:

– Em đây. Anh Trương đấy phải không?

Hai người cùng thoáng nghĩ đến một cuộc gặp gỡ lẩn lút của đôi trai gái, Nhan nói:

– Anh nghĩ phải. Không có tờ giấy này, khi bán đất, ông Đắc bán hết cả thì rầy rà.

Trương ngẫm nghĩ:

– Sao Nhan lại phải nói thế?

Hai người đã đến gần nhau. Nhan nói:

– Em cứ đi lại ở ngoài cổng mãi không trông thấy anh.

Trương thấy Nhan vừa nói vừa thở mạnh như người sợ hãi hay cảm động quá. Chàng cố lấy giọng âu yếm:

– Em sợ gì mà thở mạnh thế?

– Em cũng không biết nữa.

Trương nhìn thấy hai con mắt của Nhan đen như hai chấm nhung trong bóng tối mờ mờ. Trương bàng hoàng như người say rượu cố nhìn cũng không nhìn rõ nét, hình như trên khuôn mặt Nhan có một làn sương mù phủ qua. Nhan nói trong hơi thở:

– Tờ giấy đâu, anh?

Trương chợt nghĩ đến lúc đưa thư cho Thu; chàng có cái cảm tưởng là đương trao cho Nhan một bức thư tình. Trương đặt tờ giấy vào lòng bàn tay Nhan trong tay mình, Nhan để yên. Trương nghẹn ngào chỉ nói được một tiếng:

– Em...

Chàng giơ tay vòng lấy cổ Nhan kéo về phía mình. Chàng lấy làm lạ thấy Nhan cứ việc theo chàng. Môi chàng chạm vào một làn tóc, rồi đặt lên cổ Nhan đã ướt đầm mồ hôi. Chàng giơ tay gạt mớ tóc rồi tìm đôi môi của Nhan.

Trương nhắm mắt lại; lần đầu tiên chàng được trao hôn với một người con gái trong sạch mà chàng yêu nên chàng muốn để hết cả tâm hồn hưởng cái thú ngây ngất nó đương làm chàng mê dại.

Nhưng không hiểu lúc đó chàng nghĩ ra sao; tự nhiên chàng sợ hãi vội đẩy Nhan ra:

– Xin lỗi em... Em về ngay. Em về ngay đi.

Nói vậy xong, chàng lại muốn Nhan không đi, chàng đợi Nhan cất tiếng nói: nếu Nhan nói lên một tiếng chắc chàng sẽ giữ lại. Nhưng Nhan vẫn chỉ yên lặng đứng cạnh chàng; một lúc lâu nàng ngoan ngoãn lặng lẽ đi khỏi quán.

Trương dựa lưng vào thành tường, vẫn còn ngây ngất vì cái thú bất ngờ được hôn Nhan. Chàng sung sướng nhưng trong thâm tâm tự lấy làm xấu hổ đã lợi dụng cơ hội để bắt một người con gái thơ ngây chiều mình. Chàng lẩm bẩm:

– Lòng tốt, làm ơn, thương người để sau cùng lấy một cái hôn.

Trương hối hận đã vội giục Nhan về ngay không kịp dò ý xem Nhan có thực tình bằng lòng không.

– Nếu Nhan thực tình bằng lòng?

Nghĩ vậy, chàng hơi tiếc rằng đã ngừng lại sau một cái hôn suông; chàng tự mắng mình lần nào cũng vậy, cứ bị những cái trách móc vô lý của lương tâm ngăn cản.

– Giá mình ngừng lại được trước khi cầm lấy tay Nhan thì hơn. Nhưng đã hôn Nhan rồi mà thôi thì vô lý hết sức.

Chàng thấy nẩy ra cái ý kiến ở rốn lại nhà quê ít bữa với Nhan.

Nhưng khi về tới nhà, đứng trước ngọn đèn sáng, chàng như người tỉnh giấc say và nom thấy rõ sự thực : chàng không còn sống được bao lâu nữa, đối với Nhan như thế đã quá lắm rồi.

– Mai ta nhất định đi sớm.

Chàng ngáp một cái bảo Tuyển:

– Ta đi nghỉ đi. Mai tôi phải dậy đi thật sớm.

II

Lúc ra xe Trương cẩn thận chào đủ mọi người. Chàng hơi tức thấy mọi người vẫn thản nhiên nhìn chàng và không ân cần đáp lại những câu nói từ biệt tha thiết của chàng.

Khi đi ngang qua chỗ Mai đứng, chàng nói khẽ:

– Gửi lời vĩnh biệt cái "áo nhung lam" của cô.

Lên ngồi trên xe nhìn mọi người một loạt chàng mỉm cười ngẫm nghĩ:

– Vài tháng nữa... họ sẽ hiểu rằng hôm nay mình chào họ lần cuối cùng.

Trên giậu ruối nhô ra một cái mái nhà cũ của chàng ngày trước; vẫn cái mái nhà màu nâu xẫm ẩn sau mấy cây xoan ra dáng thanh thoát mà trước kia khi nghỉ học về thăm quê mỗi lần chàng nhìn thấy là trong lòng vui hồi hộp. Chàng ngẫm nghĩ:

– Chắc ở cái cột phía bàn thờ vẫn còn những vết dao đánh dấu để đo xem mình cao lên được bao nhiêu.

Tự nhiên chàng nghĩ đến con mối đen mà chàng đem lòng yêu mến và nhớ tìm xem nó có bò ở đâu trước khi nhắm mắt ngủ.

– Bây giờ thì chắc nó chết đã lâu rồi.

Chàng giơ tay chào cái mái nhà, chào hết cả những kỷ niệm êm đềm hồi thơ ấu.

Xe gần đến nhà bà Thiêm. Chàng mong Nhan có ở ngoài vườn, nhưng đến khi thấy Nhan, chàng cứ nhìn thẳng làm như không để ý đến. Nhan cất tiếng gọi :

– Anh Trương. Anh đi đấy à?

Trương xuống xe chạy lại phía Nhan đứng. Chàng sung sướng được biết Nhan không giận mình. Hai người đứng cách nhau một hàng xương rồng. Trương thấy Nhan đẹp quá; tóc nàng chưa chải, lơ thơ rũ xuống trán và cả một bên mái tóc lệch xuống vai. Mắt nàng sáng và trong như không khí buổi sáng hôm đó. Trương nhìn mắt đoán là đêm qua nàng đã khóc nhiều, khóc nhưng sung sướng, vì hai con mắt đẹp hẳn lên như thế kia là hai con mắt của một người sung sướng.

Chưa dám tin chắc hẳn, chàng đợi Nhan nói trước. Chàng nhìn vào đôi môi của Nhan và nhớ lại đêm qua ở trong quán.

Nhan nhắc lại câu hỏi:

– Anh đi đấy à?

– Vâng, tôi đi đây.

– Độ bao giờ anh lại về?

Trương không đáp lại câu hỏi của Nhan. Chàng nói đến chuyện hôm qua.

– Anh xin lỗi em. Em không giận anh chứ?

Nhan cúi mặt, ngẫm nghĩ một lúc lâu. Nàng nói rất khẽ:

– Em vẫn đợi anh trong ba năm nay. Anh viết thư về cho em nhé?

Nàng mỉm cười:

– À nhưng không biết viết thế nào để em nhận được mà không...

Trương ngắt lời:

– Em đừng đợi thư của anh. Anh không bao giờ viết đâu.

– Tại sao thế?

– Anh van em. Em quên anh đi.

Nhan mở to hai mắt, ngơ ngác:

– Làm sao thế anh?

– Không sao cả, rồi em sẽ hiểu. Em quên anh đi. Xin lỗi em.

Chàng muốn ngắt câu chuyện, nhìn vào trong nhà hỏi:

– Dì đâu?

– Mẹ em ra sau vườn.

Chàng đưa mắt nhìn người phu xe rồi nắm lấy bàn tay Nhan.

– Thôi chào em. Chỉ ít nữa em sẽ hiểu.

Chàng quay vội đi, nhưng chàng cũng đã thoáng thấy Nhan dươm dướm nước mắt sắp khóc.

Tới Hà Nội đi lẫn vào trong đám đông. Trương thấy mình đỡ trơ trọi, chàng thấy cái chết của mình không quan trọng lắm đối với đời sống chung ồ ạt của mọi người chung quanh.

Gặp ngày chủ nhật, chàng đành rẽ vào nhà một bác sĩ Pháp và quen thân, đưa lọ đờm cho bác sĩ xem. Ông ta điềm tĩnh nói:

– Để rồi tôi sẽ đưa đi thử. Còn như máu thế này không hẳn phải là máu lao, có lẽ vì đứt mạch máu hoặc ở phổi hoặc ở cổ, có khi chỉ vì đổ máu mũi đêm nó đọng ở cổ rồi sáng ho ra. Đờm ho lao có những tia máu như sợi lẫn trong đờm chứ không loang như thế này. Ông ho ra chỗ đờm này về buổi sáng?

– Chính thế.

Trương mừng rỡ quá. Bác sĩ ngồi thảo đơn rồi đưa cho Trương, nói:

– Dẫu sao ông cũng nên cẩn thận lắm vì ông đau phổi.

Chàng nhìn vào đơn và thấy tên những thứ thuốc quen dùng, không có gì lạ.

Khi ra đến ngoài, Trương như người trút được gánh nặng; chàng thấy vui vẻ sung sướng.

Về tới nhà, chàng ngạc nhiên thấy các cửa sổ để ngỏ. Người đầy tớ chạy ra nói:

– Có cô Phương... Con bảo cậu đi vắng, cô ấy cứ vào.

– Cô ấy đến từ bao giờ?

– Cô ấy đến từ sáng và nhất định đợi cậu về. Cô ấy ăn cơm sáng ở đây và vừa ngủ trưa dậy.

Có tiếng Phương ở trong nhà nói ra:

– Em đợi anh mãi.

Trương hỏi:

– Đợi để đi đâu?

– Đi quần ngựa. Đi gỡ gạc, lần trước thua cay quá.

Trương bước vào phòng và đến chỗ Phương ngồi cúi xuống hôn nhẹ một cái vào má Phương, vui vẻ nói:

– Ừ nhỉ! Mình quên bẵng đi mất. Nhưng sao Phương không đi trước, đợi anh làm gì?

Phương vỗ vào hai túi:

– Hết mẹ nó tiền rồi còn gì nữa?

– Tớ cũng gần hết.

Nói câu ấy chàng lặng người ngẫm nghĩ:

– Bán được chỗ đất ấy, đủ tiền sống được dăm tháng. Thế rồi sao? Ngộ mình không chết.

Chàng mỉm cười:

– Nếu không chết thì còn gì hơn nữa.

Chàng bảo Phương:

– Đợi anh một lát anh thay quần áo khác.

Đương tháo giầy. Trương nhác thấy có bóng người ngừng lại sau khung vải xanh ở cửa sổ.

Phương hỏi:

– Cái gì thế anh?

Trương đi dép lại phía cửa sổ, kiễng chân nhìn ra. Trông sau lưng nhưng chàng cũng nhận được người ấy là Thu. Chàng cuống quít quay trở vào. Phương hỏi:

– Ai thế?

Chàng vừa buộc dây giầy vừa đáp:

– Thu.

– Thu là ai? Mà sao anh cuống lên thế kia?

Đi giầy xong, chàng vội chạy ra ngoài phố. Ý chàng định đi vòng phía sau thật nhanh để đón đầu là như tình cờ gặp Thu, không biết là Thu vừa đi qua. Chàng muốn Thu tự ý đến với chàng chứ không phải chính chàng muốn tìm gặp Thu để sau không có thể trách mình được.

Nhưng ra đến cổng. Trương không thấy Thu đâu nữa.

– Chắc Thu đã lên xe.

Chàng đứng ngơ ngẩn nhìn theo hút một chiếc xe chạy ở xa, trên xe có người mặc chiếc áo màu hoàng yến.

– Một là Thu đi ngang qua nghe tiếng mình nên dừng lại. Hai là Thu định đến thăm mình. Lạ quá Thu tìm đến thăm mình. Vì lẽ gì?

Chàng tươi hẳn nét mặt:

– Phải rồi. Chắc Thu định đến thăm mình nhưng vì nghe tiếng Phương nên lại đi. Nếu không, vì cớ gì đến đây nàng mới thuê xe.

Trương vừa đi vào vừa lẩm bẩm tức Phương.

– Thu, con nào thế?

Câu hỏi hỗn xược của Phương làm Trương không nhịn được nữa.

– Câm miệng đi. Chỉ tại cô.

– Ô hay. Tại tôi làm sao?

Trương cởi áo vứt mạnh xuống ghế.

– Lại còn cãi cái gì. Có im ngay không. Thôi, không đi đâu nữa cả.

Chàng ngồi thừ một lúc rồi kéo áo mặc, bảo Phương:

– Nào thì đi. Thế nào có đi không thì đứng dậy chứ ngồi ỳ thần xác ra đó à!

Trương đứng dậy và trở lại vui vẻ. Chàng chỉ còn nghĩ đến một điều là Thu đã đến với chàng; chàng tin chắc như vậy tuy không tìm ra được vì lẽ gì Thu lại đến nhà chàng. Chàng bá lấy cổ Phương vừa hôn vừa nói:

– Khi tớ sung sướng quá, tớ hay sinh ra gắt gỏng Phương đừng giận nhé.

III

Xe về đến nhà. Thu mới nguôi cơn tức, nàng không phải tức vì nghe thấy có tiếng đàn bà trong nhà Trương; nàng vẫn biết vậy đã lâu, nàng tức chỉ vì được một lúc có đủ can đảm đến thì lại lúc không tiện vào nhà Trương.

Nàng đã định đến hơn một tháng nay. Trước kia, sau ngày Trương đột ngột bỏ ấp đi. Thu về Hà Nội, yên trí là Trương thế nào cũng đến chơi. Nàng đợi Trương mãi và cứ lần lữa như vậy hơn

ba tháng. Sau nàng lấy làm lạ cố đoán nhưng không hiểu vì cớ gì, mà hỏi thì không dám hỏi ai cả. Có một lần Mỹ nói với Hợp:

– Lâu nay sao không thấy anh Trương lại chơi. Chắc bận học thi.

Nàng hồi hộp đợi Hợp trả lời. Vừa lúc đó có khách lạ vào chơi Hợp chạy ra tiếp khách. Câu chuyện về Trương bỏ dở. Thu mấy lần nói gợi đến Trương với Hợp, nhưng cái cớ sao Trương không đến thì nàng không biết và cũng không ai biết cả...

Vụ hè đến, theo lệ thường nàng ra Sầm Sơn nghỉ mát. Thu rất có hy vọng gặp được Trương ở ngoài ấy. Nàng yên trí là không thể nào Trương xa nàng được. Trương chắc vẫn trông thấy nàng luôn nhưng Trương có ý không cho nàng biết đấy thôi. Ở Sầm Sơn, nàng vẫn sống một cuộc đời ngoài mặt rất bình thản, nhưng thật ra trong lòng nàng lúc nào cũng sôi nổi tưởng nhớ đến Trương. Nhiều khi nàng đi thơ thẩn một mình lên hòn Trống Mái hay vào rừng thông ngẩm mong được gặp Trương một cách bất ngờ. Đối với nàng Trương lạ lắm và ái tình của chàng cũng lạ lùng như tính nết chàng; lạ lùng làm nàng ghê sợ nhưng có một sức quyến rũ rất mạnh. Thu ở Sầm Sơn có rất nhiều bạn trai – hay nói cho đúng, những bạn trai của Mỹ – nhưng so sánh với Trương, Thu thấy họ đều tầm thường. Những câu nói chuyện, những lời tán tỉnh, ái tình của họ, và cả đến vẻ mặt họ Thu cũng thấy nhạt nhẽo. Thế rồi một hôm, vào độ cuối hè sắp đến lúc cả nhà trở về Hà Nội. Nàng và Hợp với mấy người nữa đứng ở bãi cát gần rừng thông nghịch thả cỏ kim cho chạy thi. Một người mới ở Hà Nội ra nhắc đến Trương.

– Trương độ này hỏng. Đâm ra chơi dữ. Cũng chả mấy lúc nữa thì bương.

Thu sắp chạy đuổi theo một bông cỏ bỗng ngừng hẳn lại. Gió đưa vẳng vào tai nàng từng mẩu chuyện.

– Chắc anh ta có chuyện gì buồn bực lắm nên chán đời, đâm ra liều. Trước có thế bao giờ đâu. Liều dại dột quá.

Thu nhận ra tiếng ông Trâm nói giọng Huế:

– Liều một cách phi lý.

Rồi đến tiếng Hợp nói đều đều:

– Trương nếu có chết thì chỉ tại đốc tờ. Anh ấy cũng chỉ ho xoàng thôi, đi hết đốc tờ nọ đến đốc tờ kia, rồi đâm hoảng bỏ học. Anh ấy

giờ như người liều muốn chơi cho chóng chết. Tôi khuyên mãi không được mà anh ấy cũng lánh cả tôi nữa.

Thu đã mon men lại gần chỗ mấy người nói chuyện. Nàng lưỡng lự không biết nên hỏi không; nhưng điều ấy nàng muốn biết, nàng cần biết quá nên nàng không thể dừng được.

Nàng hỏi Hợp:

– Anh ấy bỏ học từ bao giờ?

Thấy vẻ ngơ ngác của Hợp, nàng biết mình đã hớ hỏi một câu không có mạch lạc gì; nàng nói chữa:

– Nghĩa là anh ấy ốm từ bao giờ?

Hợp đáp:

– Đã lâu. Hình như vào quãng mùa đông năm ngoái.

Một cơn gió mạnh nổi lên, Thu chỉ mấy bông cỏ kim dương lăn trên cát bảo Hợp:

– Ngựa của anh Hợp chắc về nhất.

Nàng chạy ra để được tự do nghĩ ngợi, lấy cớ là gỡ bông cỏ kim của nàng vướng vào một mô cát. Mỹ nói:

– Gió mạnh quá. Có lẽ trời sắp bão; về thôi.

Thu đi chậm lại. Nàng quật hai tay ra sau gáy giữ chặt nón, ngửa mặt đón lấy gió, mắt lim dim và trong lòng hồi hộp. Nàng đã hiểu được vì cớ gì Trương bỏ đi. Nàng sung sướng lẩm bẩm:

– Phải rồi, Trương đi vì không muốn mình khổ, Trương liều vì mình.

Nàng sung sướng vì cái cảm tưởng thấy mình rất cao quý đối với Trương. Trương yêu nàng và tôn trọng nàng một cách siêu việt chứ không như những bạn của Mỹ chỉ coi nàng như một người con gái thường, tán tỉnh để thỏa một sở thích riêng hay vì lòng mong mỏi lấy một người vợ có nhan sắc và giàu, Thu ngầm trách Trương sao không bảo cho nàng biết. Nàng thốt nghĩ đến việc cứu Trương và bồi hồi thấy trước hết cái oanh liệt của công việc nàng.

– Bây giờ cũng chưa chậm. Mình phải đến với Trương. Đợi anh ấy thì không biết đến bao giờ vì anh ấy yêu nhưng anh ấy kiêu ngạo lắm kia.

Thu bàng hoàng với cái ý tưởng tìm đến Trương vì ý ấy hợp với sự mong mỏi không tự thú bấy lâu của nàng. Thu diễu Trương là kiêu ngạo, nhưng chính Thu trước kia sở dĩ không đến với Trương cũng vì nàng kiêu ngạo, cho mình làm việc ấy là tự hạ đối với Trương, giờ thì nàng đã có một cớ để khỏi tổn hại đến lòng tự cao là đến để mong vớt Trương ra khỏi vòng trụy lạc.

Về Hà Nội, hỏi dò mãi Thu đã biết được chỗ ở của Trương, nhưng hơn một tháng sau nàng mới thấy đủ can đảm đến nhà Trương. Nàng dừng lại trước cửa, lưỡng lự, quả tim đập mạnh quá khiến nàng hoa mắt phải chống tay vào gốc cây trên hè. Nàng đương nghĩ không biết có nên vào không thì thoáng nghe trong nhà Trương có tiếng đàn bà. Nàng không lưỡng lự nữa; sẵn có cái xe nàng lên ngồi rồi bảo kéo đi thật mau.

Hụt vào một lần, Thu vẫn định tâm sẽ trở lại; trước khi lại, nàng viết cho Trương một bức thư.

"Anh Trương.

Em muốn đến thăm anh ngày thứ hai sau, 16 Octobre. Vì lẽ gì rồi anh sẽ hiểu. Anh nhớ cho đúng 10 giờ sáng hôm đó anh nên có ở nhà một mình".

Thu cắn bút mãi không biết ký tên là gì để khỏi lộ nếu có ai xem trộm thư, mà Trương xem lại biết được là nàng, Thu toan ký: "Người chỉ nhận được của anh một bức thư", bỗng mỉm cười, chớp mắt một lúc ngẫm nghĩ rồi đặt bút quả quyết viết "Người để quên chiếc áo cánh ở đầu giường".

– Thế này thì hẳn chỉ mình Trương biết và biết chắc chắn là ai. Chắc Trương hoảng sợ không hiểu tại sao mình biết được.

Nghĩ vậy nàng lại thấy yêu Trương hơn lên một chút; nàng mỉm cười, tinh nghịch nhắm một bên mắt và lẩm bẩm như nói với Trương:

– Chắc anh phải phục em là tài.

Ngày thứ hai Thu dậy thực sớm. Nàng muốn sắm sửa đi ngay, sợ ở lại nhà đến gần giờ thì có việc gì bất thần ngăn trở chăng. Nàng mở cửa sổ nhìn trời:

– Hôm nay chắc giời nắng. Mình có thể mặc áo màu sáng được.

Nàng ngẫm nghĩ không biết Trương thích màu áo gì. Sau cùng nàng chọn chiếc áo nhã nhất của nàng, một chiếc áo lụa trơn, cúc thủy tinh trắng.

– Thế này để khỏi lẫn với những cô gái giang hồ vẫn đến nhà Trương.

Nàng thấy hơi chán nản:

– Kệ xác anh ấy. Anh ấy sướng chán. Cần gì đến mình. Hơi đâu.

Vừa nghĩ vậy nàng vừa thoa phấn lên má; nàng vui sướng thấy hai con mắt nàng trong gương có phần sáng và trong hơn mọi ngày. Nàng nhớ đến hôm ngồi trên xe điện, lần đầu nhận thấy hai con mắt Trương có một vẻ đẹp là lạ và não nùng như có ẩn một nỗi đau thương không cội rễ. Nàng nghĩ thầm:

– Chắc anh ấy cũng thấy mắt mình đẹp.

Ra đến ngoài, bà Bát hỏi:

– Cô đi đâu sớm thế?

– Cháu đi mua cái khăn quàng.

Bà Bát nói đùa:

– Phải, cô đi mua bán sắm sửa cái gì thì phải đi thật sớm, nếu không thì không kịp về ăn cơm.

– Dì cứ nói thế, chứ cháu có thích diện lắm đâu. Đấy dì xem, cháu ăn mặc thế này này.

Bà Bát nhìn Thu mỉm cười:

– Ấy, cô ăn mặc thế mà lại đẹp. Mà độ này tôi trông cô có phần đẹp hơn.

Thu sung sướng, vui như hoa nở:

– Thế à dì? Con có về muộn, dì đừng đợi cơm nhé. Có lẽ con chơi đằng chị Thuận hay đằng chị An. Có lẽ thôi...

Thu đi bộ ra Hàng Khay để mua khăn quàng. Đương đứng vơ vẩn ngắm vào cửa hiệu, nàng thấy họa sĩ Văn đi qua.

– À may quá. Anh vào đây với tôi.

Thấy nàng mừng cuống quít và ân cần vồn vã mình, Văn hơi sửng sốt. Chàng mở trừng hai mắt hỏi dồn:

– Cái gì thế? Cái gì thế?

– Anh vào đây chọn cho tôi cái khăn quàng nào thật đẹp. Loại mỹ thuật các anh chỉ ích lợi cho loài người những lúc này thôi.

Nàng cố ý mua cái khăn mất thật nhiều thì giờ để khỏi nóng ruột đợi cho đến giờ lại nhà Trương. Văn tuy có việc cần nhưng chàng cũng vui vẻ chiều Thu. Chàng sung sướng đoán là Thu mến mình nên chàng chùng chình không chịu mua cho xong ngay chiếc khăn. Chàng

nghiệm thấy Thu vui tươi hơn mọi lần gặp ở Sầm Sơn và nhất là hai con mắt nàng nay trông có duyên lạ lùng.

Thu trả tiền, quàng ngay chiếc khăn lên cổ mỉm cười chào Văn rồi đi lướt qua một vài hiệu khác mua các thứ lặt vặt. Nhìn đồng hồ thấy mười giờ kém năm, nàng vội gọi xe thuê đến phố Trương ở. Lên ngồi trên xe Thu mới thấy bắt đầu nóng ruột. Nàng tự nhủ:

– Mình sợ hãi điều gì? Ai biết được. Còn đối với anh ấy? Nếu mình đến nhà một người đàn ông khác có lẽ cũng đáng sợ thật, nhưng đối với Trương...

Thu tin là Trương yêu nàng lắm, yêu một cách tôn kính nên nàng chắc Trương không dám xúc phạm đến mình.

Trong lúc đó, Trương đứng sau một cánh cửa sổ mở hé nhìn ra đầu phố. Chàng mong Thu đến sớm nên chàng đứng đợi như vậy hơn một khắc đồng hồ; chàng đứng yên mặc dầu đã chồn chân vì chàng không muốn bỏ lỡ cái phút sung sướng được trông thấy một bóng thân yêu hiện ra ở ngoài đường. Trong mấy hôm chờ đợi, chàng không thể ngồi yên ở nhà, rủ anh em đi chơi suốt ngày đêm. Chàng không biết sẽ khổ sở đến bực nào nếu phải đợi Thu dăm hôm nữa.

– Nhỡ Thu không đến...

Vừa nghĩ thế xong thì chợt thấy bóng Thu hiện ra ở góc một cây bàng, nàng giở ví tay trả tiền xe rồi đi về phía nhà Trương. Tới nơi, Trương thấy nàng đi thẳng hình như không định rẽ vào rồi bỗng nàng ngừng lại nhìn ngang nhìn ngửa một lúc.

Trương lấy tay đẩy cánh cửa sổ cho mở rộng để Thu biết là có mình đứng đợi rồi chàng chạy ra phía cửa buồng khách. Thu đã vào tới nơi; đến lúc gặp nhau hai người thấy thản nhiên như không; Thu chào trước và Trương nghiêm trang hơi cúi đầu chào lại hình như trong một cuộc đến thăm rất thường của hai người quen.

Thu đi ngang qua mặt Trương tiến thẳng vào chỗ đặt bộ “sa lông”. Nàng đứng nhìn một bức tranh vẽ mấy người Thổ đứng cạnh một con ngựa trắng lẩm bẩm:

– Tranh này của anh Văn vẽ!

Có tiếng dây xích động ở ngoài cổng. Thu đoán ngay là Trương khóa cửa vườn; nàng bất giác lo sợ tuy nàng đã biết cần phải đóng cửa phòng khi có khách đến. Thấy trên bàn đã để sẵn ấm chén,

Thu biết là trong nhà không có đầy tớ. Lại có cả một hộp bánh ngọt mua ở hiệu Chales. Nàng giật mình nghĩ:

– Suýt nữa thì hai người chạm trán nhau ở Hàng Khay. Cũng may.

– Mời cô ngồi.

– Anh để mặc em.

Thu ngồi xuống ghế, mở ví lấy chiếc khăn tay khi Trương rót nước mời nàng uống. Hai người uống rất thong thả, từng hụm nhỏ một và hình như đương chú ý ngẫm nghĩ đến hương vị của nước chè.

Thu hỏi:

– Anh ở đây từ bao giờ?

– Từ độ ấy.

– Thế à?

Trong trí hai người cùng thoáng hiện ra cái cảnh về ấp ăn mừng thọ. Trương thầm trách mình sao ngồi cạnh Thu lại ngượng nghịu, rút rát một cách vô lý như thế. Chàng muốn bắt đầu nói với Thu những câu thân yêu nhưng vẫn không dám, vì thấy vội vàng quá, chưa phải lúc bắt đầu. Chàng lại nhấc chén nước lên, uống từng hụm nhỏ; bàn tay chàng cầm chén hơi run. Thu hỏi:

– Em đến chậm để anh phải đợi có phải không?

Trương nói:

– Anh nhận được thư của em hôm kia.

Trương ngẫm nghĩ không biết có nên nói rõ cả sự thực về cái chết sắp đến nơi của mình hay cứ để Thu tưởng là mình chỉ đau xoàng? Chàng nhìn Thu và sao lúc đó chàng thấy Thu đẹp thế, đẹp hơn hết từ xưa đến nay; chàng lại chắc Thu yêu chàng cũng như chàng yêu Thu; nói chỉ thêm làm đau khổ. Hai người lặng lẽ nhìn nhau một lúc lâu Trương nói:

– Lúc này anh không muốn nghĩ gì khác cả. Nhờ em anh như người sống lại... được một lúc như lúc này rồi mai anh có chết cũng cam tâm.

Lần đầu tiên Trương xưng hô “anh em” với Thu, nhưng chàng cũng không để ý đến.

– Em đến làm gì nữa. Khổ anh quá.

Câu nói ruồng rẫy của Trương khiến Thu sung sướng và càng gợi nàng thấy việc mình đến là cần thiết cho Trương.

– Từ trước đến nay em có biết gì đâu.

Trương ngạc nhiên hỏi:

– Em biết gì cơ ?

Thu ngỏ luôn cái cớ xui nàng đến để nàng khỏi ngượng với Trương và để Trương khỏi tưởng lầm mình.

– Vì thế đến giờ em mới hiểu sao trước kia anh đột nhiên bỏ đi. Anh cũng chẳng nên thất vọng. Chịu khó chữa thì khỏi. Tại anh lại cứ liều hình như không muốn khỏi.

Nghĩ đến cái tên ký của Thu trong bức thư chàng mỉm cười hỏi nhỏ Thu:

– Này, làm thế nào Thu biết được?

Thu đáp:

– Anh Hợp biết.

Trương thấy người như tê dại hẳn đi.

– Anh Hợp biết? Anh Hợp nói?

– Nói cho đúng, em có dám hỏi đâu. Anh ấy nói chuyện với mấy người khác, em nghe lỏm được.

Trương nhẹ hẳn người:

– Không, em làm anh hết cả hồn vía... Anh định nói chuyện đến... đến cái áo cánh... hôm ấy cơ mà...

– Đố anh đoán được.

– Xin chịu.

Hai người trở nên thân mật như đôi tình nhân và lúc đó không đả động đến chuyện ốm đau nữa, cùng nhắc lại những việc xảy ra hồi mới quen nhau. Trương hỏi:

– Thu để ý đến anh từ lúc nào?

– Ngay hôm trên xe điện.

– Thế mà anh tức mãi đến giờ vì lúc xuống xe em không thèm nhìn anh.

– Nhưng giá hôm đó em nhìn anh thì có lẽ không có hôm nay.

Trương mỉm cười:

– Anh tức lắm nên anh muốn báo thù, quyết tâm làm khổ em, quấy rầy đến em chơi.

– Nhưng anh chỉ làm cho anh khổ thôi, có phải thế không?

Trương nói giọng nửa đùa nửa thật:

– Em Thu này, đã có lúc anh có cái ý kiến rất hay là giết em đi.

Thu mỉm cười một cách kiêu hãnh. Trương thốt nhớ lại cái mỉm cười của Thu hôm ở ấp chàng nói với Thu về Hà Nội trước. Nàng đưa cao hai đôi lông mày như người khiêu khích:

– Anh tưởng em sợ à?

Trương hỏi:

– Nhưng tại sao em lại cứ yêu anh?

– Thế giờ em cũng hỏi lại anh câu ấy thì anh bảo sao?

– Anh không biết. Tự nhiên như thế, không đừng được. Ngay từ lúc anh nói câu...

Chàng ngừng lại, hỏi Thu:

– Em có nhớ câu nói trên xe điện không?

Thu mỉm cười nói:

– Nắng mới trông ngon lạ.

– Anh chắc không phải vì câu nói ấy mà em để ý đến anh. Chắc vì số kiếp...

Chàng mời Thu:

– Em ăn bánh?

– Phải đấy. Để em sửa soạn cho.

Nàng đứng lên lấy hộp bánh, cởi dây và đặt ra đĩa tự nhiên và lanh lẹn như khi dọn bánh thết khách ở nhà.

Trong lúc Thu ăn bánh, Trương ngồi nhìn chăm chú vào đôi môi của Thu. Thu ăn dở một chiếc vừa đặt xuống. Trương cầm ngay lấy chiếc bánh dở ăn nốt:

– Cả đời anh chưa bao giờ ăn chiếc bánh nào ngon hơn.

Thu thẹn nóng bừng cả mặt. Nàng hơi lo sợ, bất giác đưa khăn tay lên lau miệng. Trương hiểu ý:

– Em không sợ, anh không dám xúc phạm đến em, anh chỉ xin em cho phép anh cầm lấy bàn tay em trong một lúc, một lúc một lúc thôi.

Thu vẫn để yên chiếc khăn tay che miệng: Nàng như người bị thôi miên thong thả đưa bàn tay phải ra cho Trương nắm lấy,

Trương nắm rất nhẹ lấy bàn tay Thu, bàn tay mà trước kia chàng chỉ được nhìn trộm trên nền chăn trắng. Tự nhiên Thu có một cử chỉ như vợ với chồng, kéo hai bàn tay của Trương đặt lên đùi mình. Trương nhận thấy hơi ấm của người Thu thấm dần dần vào hai bàn tay và đoán thấy cái êm ái của làn lụa trơn trên da thịt. Chàng nghĩ sẽ được thấy rõ hơn nếu động bàn tay nhưng chàng sợ hãi nín thở và cố giữ bàn tay thật yên lặng. Hai người không nói câu nào, cũng không nhìn nhau, cứ lặng lẽ ngồi như thế lâu lắm. Từ ngoài phố đưa vào tiếng còi một chiếc xe ô tô đi vút qua và tiếng rao của một đứa trẻ bán sấu.

Thu khẽ nói:

– Thôi, em đi về thôi.

Trương bỏ bàn tay Thu ra:

– Phải đấy em nên về.

Chàng thở dài một cái khẽ hỏi tiếp:

– Bao giờ em trở lại?

– Không chắc. Nói trước làm gì. Sao anh không lại chơi đằng nhà; anh lại thì tiện hơn.

Trương ra cổng nhìn ra hai đầu phố rồi trở vào bảo Thu:

– Phố vắng em ra được rồi.

Thu cúi chào Trương, nét mặt bỗng trở nên nghiêm trang. Khi Thu đi ngang qua, chàng đã toan cầm lấy tay một lần nữa rồi hôn Thu, nhưng chàng cố giữ lại được. Chàng nói:

– Em cho anh xin chiếc khăn tay của em.

Thu không đưa chuyền tay chiếc khăn cho Trương; nàng đặt vội chiếc khăn trên mặt ghế rồi đi ra.

Trương lại phía cửa sổ đứng nhìn theo Thu qua bức màn ren rồi ngồi xuống ghế ôm đầu nghĩ ngợi. Thu đi rồi, chàng không thấy sung sướng gì cả; điều mà trước kia chàng không dám ước tới nay đã thành sự thực, sao chàng vẫn không thấy lòng mình thỏa mãn.

– Chỉ có thế thôi à! Sao mình lại khốn nạn không nói cho Thu biết và thôi hẳn có hơn không. Mình hãy còn tiếc và mong ở Thu. Mong mỏi thứ gì mới được chứ?

Giá lúc nãy khi định nói chàng không thấy Thu đẹp hay chàng nhìn mặt Thu không thấy yêu lắm thì có lẽ chàng đã nói rồi.

– Ồ! Nếu nói được ra, hay nếu Thu không yêu mình thì mình nhẹ nhàng làm sao.

Nghĩ đến chiếc khăn của Thu, Trương vội cầm lấy vò nát trong hai bàn tay rồi đưa lên miệng. Chàng vừa cắn mạnh vào chiếc khăn vừa thầm nói với Thu, rưng rưng muốn khóc:

– Em Thu, em còn yêu anh làm gì. Khổ anh lắm.

Thu về đến nhà vừa lúc sắp dọn cơm lên. Thấy mẹ mình và bà Bát ngồi ở bàn ăn, nàng đứng lại hỏi:

– Anh Mỹ con đi học đã về chưa?

– Về rồi. Cô đã mua khăn quàng chưa?

– Mua rồi ạ.

Nàng không có ý lánh câu hỏi của bà Bát, nhưng nàng cũng không láu táu nói nhiều như mọi lần sợ có câu nào vô ý chăng. Đi đi lại lại dọn dẹp trong nhà, Thu lại cảm thấy cái yên ổn của cuộc sống hằng ngày rất bình thường. Nhưng nàng bàng hoàng nhận thấy đời sống của nàng có vị hơn trước, đậm đà hơn, một vị hương âm thầm không rõ rệt, ấm áp như hương thơm đọng trong một quả cam mới hái ngoài nắng vào chưa bóc vỏ.

IV

Mùa đông năm ấy, Trương thấy rét hơn mọi năm; có lẽ tại người chàng một ngày một yếu hơn. Uống đi uống lại mãi vẫn chừng ấy thứ thuốc chàng cũng đâm chán, có nhiều lọ trên bàn mua về chàng cũng không buồn mở ra nữa.

Thầy thuốc bảo uống, bảo tiêm chàng cũng theo như vậy cho đủ lệ, vì chàng có cần uống và tiêm cho khỏi đâu. Chàng cho chỉ có nghỉ chơi bời là hơn cả, nhưng nghĩ đến bao nhiêu người khác nhà giàu đã chết vì ho lao sau mấy năm nghỉ ngơi tĩnh dưỡng hết sức, chàng biết nghỉ chỉ để kéo dài cái hạn bệnh ra được nhiều mà thôi. Như thế để làm gì? Trương đã đến thời kỳ mong cho cái chết chóng đến. Chàng đã chán cả những sự chơi bời quanh đi quẩn lại cũng chỉ có chừng ấy thứ. Chàng không thấy mình ham mê một thứ gì cả, nhưng thôi không chơi bời nữa thì chàng không bao giờ nghĩ tới, cũng như chàng không bao giờ nghĩ tới sẽ hết tiền tuy vẫn biết là một ngày kia số tiền bán đất sẽ hết.

Tuy hơi lạ lùng nhưng đã có lúc Trương mong cho số tiền ấy chóng hết, tiền hết thì có lẽ chàng sẽ không chơi bời nữa. Chàng không bao giờ thấy được vui sướng trong sự chơi bời, trái hẳn với ý chàng tưởng lúc mới ốm và chàng không hiểu vì lẽ gì nhiều người lại mê đắm được. Chán rồi, nhưng tự nhiên thôi thì chàng không thể thôi được. Nếu ở đó không có những thú vui kia hay chàng hết tiền có lẽ chàng không tiếc gì cả, nhưng có tiền lại có những thứ giải khuây ấy thì không sức nào ngăn cản chàng được cả. Chàng biết không thể nào có đủ gan kiềm chế mình vì không bao giờ chàng thấy cần phải kiềm chế cho thêm khổ vô ích.

Có lắm đêm, trời đương mưa gió, chàng trở dậy đi bộ qua Khâm Thiên tìm các bạn chơi: chàng muốn đi bộ hơn là đi xe mặc dầu trời lấm tấm mưa vì chàng thấy có một cái thú đầy đọa tấm thân mình. Không phải Trương thích gì một tối vui đùa, nhưng nếu cứ ở nhà để chống lại cái ý muốn đi thì chàng thấy mình khổ ghê gớm. Chàng đi cho khỏi cái khổ đó; chỉ thế thôi. Tìm khắp nơi không có bạn quen, chàng ra tiệm khiêu vũ nhảy vài điệu, vì nhảy nhiều chàng thấy mệt. Thường thường chàng chỉ ngồi với một vũ nữ nào mà chàng ưa thích nói chuyện, uống rượu rồi khi tan đưa họ về tận nhà hay rủ họ đi ăn đêm.

Một hôm đương ngồi ngắm vũ nữ nhảy lượn, chàng giật mình tưởng Thu ôm một người đàn ông trước mặt, sao lại có người giống Thu đến thế, cũng cái miệng ấy, cái mũi hơi cong cong và xinh xinh như của Thu. Nhưng tiếc thay đến khi nhìn trước mặt, người ấy lại không còn gì giống Thu nữa. Chàng không nhảy với vũ nữ lần nào: nhưng suốt tối cứ ngồi đấy nhìn và bàng hoàng nghĩ đến Thu. Ở ngoài trời mưa và lẫn với tiếng kèn, thỉnh thoảng cơn gió lại rít lên một tiếng dài. Cũng giờ này, Thu yêu quý của chàng trong bộ quần áo lụa trắng trong chắc đương bình tĩnh ngủ. Chàng nghĩ đến phép thôi miên và một lúc lâu cố hết sức chú ý đến Thu, tưởng tượng nhìn vào gáy Thu, rồi chàng mỉm cười tự nhủ:

– Thế này chắc Thu đương cựa mình trên giường và nằm mơ thấy mình trong một giấc mơ.

Những hôm thức khuya như vậy, khi về đến nhà Trương thấy rời rã cả chân tay; chàng vật mình xuống giường không buồn kéo gọng màn vì chàng thấy công việc ấy nặng nhọc quá. Chàng nhắm mắt lại, người thiêm thiếp, trong ngực trống rỗng như hai lá phổi đã tan mất rồi. Chàng yên trí ngủ là không bao giờ dậy nữa.

Nhưng rồi đêm sau chàng lại đi và lại thức khuya như vậy. Một buổi chiều chàng lên cơn sốt. Chàng không cho mời thầy thuốc và luôn ba bốn ngày nằm lì ở trên giường mong cái chết đến. Không có triệu chứng gì rõ rệt cả, nhưng Trương tin chắc chắn là lần này chàng không thể qua khỏi được. Trương thấy trong mình có vẻ khác thường, lạ lắm không có tiếng gì để diễn ra cho người khác hiểu; có lẽ chỉ có những người nào sắp đến lúc chết mới được thấy như thế. Trương nghĩ đến việc lại thăm Thu.

– Đến lần này là lần cuối cùng đây.

Chàng vùng trở dậy. Thấy choáng váng, chàng ngồi yên một lúc và hai tay nặng nề chống xuống thành giường. Chàng nghĩ ngợi một lúc xem có nên đi không, rồi ra bàn gương rửa mặt chải đầu. Mặc bộ quần áo mới, sức hết nước hoa, chàng thấy trong người đỡ rời rã và biết có đủ sức đi lại nhà Thu.

Trương nhìn đồng hồ rồi thuê xe ra nhà hát Tây. Chàng đi bộ lên phía đường trường Cao đẳng, cố ý đợi Mỹ ra và làm như tình cờ gặp Mỹ. Mỹ bắt tay chàng hơi sửng sốt:

– Sao hôm nay trông anh gầy thế?

– Ấy tôi vừa ốm một trận xong, có lẽ bệnh cúm, giờ thì đã khỏi hẳn rồi. Ăn đã thấy đói tệ.

Mỹ nói:

– Thế thì may quá. Anh lại ăn cơm đằng tôi, hôm nay có anh Điệp, anh Linh và cả anh Hợp nữa cùng ăn cơm. Ăn xong hòa đàn chơi. Anh Điệp kéo violon, còn anh Linh thổi clarinette.

Trương nhận lời và bảo Mỹ đứng đợi để vào trường mượn bài của anh em về chép. Theo ý muốn của Thu, chàng đã nộp tiền học và thỉnh thoảng cũng lại trường nghe giảng. Cái cớ chính là để gặp Mỹ, vì có gặp Mỹ thì mới gặp Thu một cách tự nhiên và có lý.

Trương nhận thấy Thu khi nhìn mình cũng sửng sốt như Mỹ lúc nãy. Chàng hiểu ý nên nói với Mỹ:

– Mới ốm dậy đi mỏi chân ghê.

Chàng cốt ý cho Thu hỏi về mình được tự nhiên.

Thu hỏi:

– Anh ốm đấy à?

– Bị bệnh cúm xoàng. Giờ thì khỏi hẳn rồi. Tôi bắt đầu ăn trả bữa.

Chàng thấy Thu cau đôi lông mày nhìn chàng như có ý trách.

Ăn cơm xong, hòa đàn được một lúc. Linh nài Thu hát mấy bài để chàng hòa theo. Thu từ chối nhìn Trương. Trương nói:

– Cô Thu cũng biết hát cơ à? Tôi cứ tưởng...

Thu mỉm cười:

– Vậy thì em hát để cho anh Trương anh ấy khỏi khinh là em không biết hát. Để em hát bài... gì được?

Linh nói:

– Bất cứ bài gì cô thuộc.

– Thế để em hát bài "Người ta chỉ yêu một lần thôi". Thế có được không?

Hợp nói đùa:

– Được lắm chứ. Hai lần mới không được.

– Nếu anh cứ thế thì em không hát nữa, em ngượng lắm.

– Việc gì, bài hát là bài hát và lời nói trong bài hát lại là chuyện khác. Yêu một lần chứ yêu đến mười lần ở trong bài hát cũng tha hồ. Bây giờ cô mạnh dạn hát lên cho nghe.

Linh thấy nàng hát sai cả nhịp nhưng cũng cố theo. Trương không biết gì về âm nhạc cả; chàng chỉ thấy tiếng Thu trong và ấm áp. Chàng để ý đến lời diễn nhiều hơn là điệu hát. Mắt Thu chàng thấy sáng long lanh mỗi lần nhìn chàng. Chàng biết là Thu đương nghĩ:

– Em hát để cho một mình anh nghe.

Trương ngả lưng xuống chiếc ghế bành, trong người mỏi mệt nhưng sung sướng. Chàng lim dim mắt lại và trong vùng ánh nhỏ lọt vào mắt chỉ còn in có hình khuôn mặt Thu với hai con mắt yêu quý đương nhìn chàng. Chàng thở rất nhẹ, bỏ thõng hai bàn tay xuống, mỉm cười ngẫm nghĩ:

– Giá ngay bây giờ mình cứ thế này mà chết thì ít ra cũng được chết sung sướng.

Đợi Thu hát xong một lúc, Trương đứng dậy xin phép về. Chàng lấy cớ là mới ốm khỏi không ngồi lâu được, nhưng cốt ý của chàng là muốn lần cuối cùng giữ trong trí một hình ảnh đẹp nhất của Thu. Mỹ nói:

– Để nghe các anh ấy chơi bài Nocturne đã. Ta ra đứng cửa sổ nghe xa mới hay.

Thu đã đứng trước ở phía cửa nên Trương nhận lời ngay. Chàng đến đứng cạnh Thu. Thu giật mình quay nhìn rồi nói:

– À, anh...

Ngoài vườn, đêm yên lặng. Không có gió, nhưng hơi lạnh đưa qua cửa vào phòng ấm như từng làn gió nhẹ. Trên những vòm lá cây đen, các ngôi sao trong quá nên trông tưởng như rời hẳn nền trời sa xuống đứng lơ lửng giữa lưng chừng cao. Trương nói thật khẽ cho khỏi lấp tiếng đàn và nhờ thế chàng có thể ghé đầu vào Thu được tự nhiên:

– Các ngôi sao hôm nay hình như rớt xuống gần hơn. Tưởng tượng giá cầm cái vợt mà vớt thì được một mớ ngọc thủy soạn đủ làm một cái vòng đeo cổ.

Thu nói:

– Anh Trương thi sĩ nhỉ. Cái vòng ấy anh cho tôi nhớ.

Tiếng đàn vừa dứt. Thu quay lại hỏi Linh:

– Anh còn nhớ bài hát ru Huế của cô Long ở Sầm Sơn không?

– Còn nhớ.

– Thế để tôi hát anh hòa theo.

Nàng nói với Trương:

– Tôi lại hát được cả giọng Huế nữa cơ.

Rồi nàng cất tiếng hát câu ca dao Huế theo giọng ru em kéo dài và buồn như tiếng than:

Trăm năm dầu lỗi hẹn hò,
Cây đa bến cũ con đò khác đưa.
Cây đa bến cũ còn lưa,
Con đò sớm thác thuở xưa đi rồi.

Trương hỏi :

– Còn lưa là còn gì?

– Còn lưa là còn lại, còn đấy. Tiếng đường trong.

– Thế con đò sớm thác?

– Con đò sớm thác là người lái đò sớm chết.

– Thế à, sớm chết.

Thu nói:

– Thương quá nhỉ. Chắc là chuyện có thật của một người nào yêu một cô lái đò nào, sau trở lại đến bến đò cũ thì cô ấy đã chết rồi.

Trương quay vào trong nói với mọi người:

– May quá, vừa ốm dậy lại được nghe đàn ngọt hát hay. Giờ thì tôi về; chẳng biết đến bao giờ mới được nghe lại nữa. Có lẽ không bao giờ.

Chào mọi người xong, chàng đưa mắt nhìn Thu lần cuối cùng. Chàng thoáng nhận thấy một tia nghi ngờ trong vẻ nhìn của Thu; quả tim chàng đập mạnh quá, chàng nhớ đến câu nói của Chuyên:

"Tôi sợ cho quả tim của anh..."

Vừa nghĩ thế xong, chàng thấy người mình xiêu về một bên và cái cánh cửa hình như đã ngã về phía chàng. Cái quả nắm sứ xoay hẳn đi một vòng; chàng không sao nắm lấy được vì chàng có đến hai ba bàn tay phải không biết nắm bàn tay nào. Chàng không biết gì nữa.

Mỹ chạy lại đỡ ngay được Trương trước khi Trương ngã gục xuống nền gạch. Chàng đặt Trương vào chiếc ghế bành. Mọi người xúm quanh lại, Thu gọi to:

– Anh Trương, anh Trương. Các anh gọi, lay cho anh ấy tỉnh. Để em đi lấy lọ dầu.

Một lúc sau Trương đã tỉnh, nhưng nghe thấy tiếng Thu nói "dầu đây rồi", chàng không muốn mở mắt vội. Một bàn tay mềm đặt trên trán rồi nắn hai bên thái dương. Chàng mở mắt nhìn và hơi thất vọng vì người xoa dầu là Hợp, còn Thu, nàng đứng lẩn sau Linh và Diệp, mở hai mắt đương nhìn chàng Trương nói:

– Cám ơn các anh. Chắc tôi ra cửa bị gió lạnh. Nhưng giờ thì khỏi hẳn rồi. Ngồi nghỉ một lát là hết ngay.

– Để lát nữa Hợp đưa anh về.

– Đừng phiền đến ai cả, cứ thuê cho tôi cái xe là đủ rồi.

Lên xe ngồi một lúc lâu Trương thấy trong người dễ chịu hơn trước. Chàng mỉm cười khi nghĩ đến rằng lúc chàng muốn ngất đi lại đúng là lúc ngất đi thật.

– Có lẽ tại muốn ngất thành ra ngất thật chăng?

Chàng nhớ đến câu của Gœthe: "Người ta chỉ chết khi nào người ta muốn chết".

– Giá lúc mình ngồi ở ghế bành mong chết lại chết ngay được lúc đó có phải hơn không... mà sao lúc ấy Thu đẹp thế.

Trương cố gợi ra hình ảnh Thu in trong vừng ánh sáng với hai con mắt đen đương nhìn chàng.

Xe đi ngang trước cửa hiệu Gô - đa, Trương chú ý nhìn một chiếc ô tô sơn trắng kiểu mới đỗ ở cạnh đường:

– Hình như xe của bọn Vĩnh, Trực. Phải rồi.

Trương trả tiền xe rồi lên xe ô tô ngồi bấm còi. Vĩnh, Trực và Quang ở trong hiệu khách chạy ra. Trương hỏi:

– Chúng mày đi đâu thế?

Vĩnh nói:

– Mày quên rồi à. Mày không biết hôm nay là ngày gì à? Chúng tao vừa đến đằng nhà mày hỏi thì thằng nhỏ nói mày ốm, ốm mà đi ăn mảnh. Mày ốm thế à?

Vĩnh ngừng lại nhìn Trương:

– Mà nó ốm thật anh em ơi. Trông mày sao sợ quá Trương ạ.

Quang nói:

– Đưa nó về nhà đi.

Trương đáp:

– Tớ không về đâu. Hôm nay đến phiên tớ đấy có phải không? Đi đến nhà con nào đêm nay. Đi, chúng bay...

Trực nói:

– Đưa ngay nó về nhà đi. Nó mà chết ở đó thì ê cho cả lũ. Hôm nay đã có tớ bao. Mà tội nghiệp, chủ nhật trước nó vừa thua ba trăm. Thế thì hết tiền rồi còn gì.

Trương rút ví kiểm tra lại tiền:

– Hết thì chả hết, nhưng tao đem đi không đủ. Trực thay tớ vậy, nhưng phải cho tớ đi với... không tớ chết ngay trên xe cho mà coi.

Trương cười lớn và ấn còi luôn tay. Vĩnh nói:

– Đội xếp nó phạt bây giờ.

– Cứ lại mà phạt.

Một viên đội xếp đứng ngay đấy mỉm cười nói:

– Không, đội xếp nó không phạt đâu, nhưng nó mời các ông đi ngay cho.

Trương nói:

– Ông này khá, biết khôi hài. Có đi chơi được thì cùng đi cho vui.

– Ta lại "lấy" thằng Cổn rồi đi thì vừa.

Đến nơi, Trương mệt quá, không buồn gượng cười nói nữa. Từ lúc vào, chàng chỉ ngồi yên nhìn các bạn vui vẻ và thấy mình tách riêng hẳn ra như một người đứng ngoài xem một trò diễn quen mắt và hơi buồn. Quang, Vĩnh và Trực nằm ngổn ngang cạnh khay đèn thuốc phiện nói chuyện, cười đùa với đào Yến đương lom khom tiêm thuốc. Cổn ngồi riêng ra một góc, lưng dựa vào tường mắt lim dim, tay phải đè lên mặt trống, roi chầu cầm lỏng thẫn thờ trong hai ngón tay. Trong bọn chỉ có mình Cổn biết đánh trống nên nét mặt chàng nghiêm trang như nhận thấy rõ sự quan trọng của công việc mình.

Quang vừa hút xong một điếu, nằm ngửa mặt nhìn lên trần nhà và đưa dài môi dưới cho làn khói tỏa ngược qua mặt. Trương thấy trước là một ngày kia Quang sẽ sa ngã hẳn và tuy không yêu gì Quang cho lắm, chàng cũng thấy thương Quang và lòng se lại như gặp một sự đau khổ chính thân chàng. Trương nhớ lại hôm ở nhà Chuyên ra, đương đi dưới mưa gặp Quang cũng vào hàng uống cà phê; hôm ấy chàng mong sống đến cực điểm ; nếm đủ các khoái lạc ở đời, sống cho chán chường để không còn ao ước gì nữa, có thể yên tâm chết không tiếc đời. Nhưng chàng không bao giờ sống cho chán chường được vì một lẽ mà đến giờ Trương mới nhận ra là chàng đã chán ngay từ lúc đầu. Chàng không phải là hạng người biết hưởng khoái lạc trong sự chơi bời. Chính Quang đã nói một câu mà chàng thấy rất đúng:

– Ở đời có hai thứ khoái lạc, cái khoái lạc của kẻ trồng cây và khoái lạc của người ăn quả.

Trương không thể như Quang có được những cái vui sướng phá hoại của người ăn quả, còn cái vui sướng gây dựng của người trồng cây thì chàng không bao giờ được biết tới, vì muốn gây dựng tất phải sống như không bao giờ chết. Ăn quả không cần biết đến lúc khác, còn trồng cây sung sướng chỉ vì quên hiện tại và nghĩ đến mai sau. Nhưng mai sau của Trương là cái chết và hư vô.

Trương chợt nhận thấy mình là một người hấp hối cần phải suy nghĩ bao quát cả đời sống của mình trước khi nhắm mắt. Ngay lúc đó, thực tình chàng còn mệt mỏi chán sống hơn cả thần thể chàng. Chàng đã tới được mục đích: là không sợ cái chết nữa. Giá đời chàng không có Thu! Giá Thu không yêu chàng hoặc hơn thế nữa,

chàng ghét được Thu thì thực là hoàn toàn thoát nợ, thoát khỏi ngục đời. Ái tình của Thu đối với chàng lúc nào cũng chỉ như một sự ân năn thương tiếc không bao giờ nguôi, thương tiếc một thứ gì có lẽ đẹp lắm mà chàng không bao giờ được biết tới.

Ngoài cái mong chết vì chán sống, chàng lại còn mong chết để thoát được tình yêu của Thu. Chính chàng đã thấy sợ chàng, sợ sẽ có những hành vi rất xấu đối với Thu, đối với đời nếu chàng còn sống ít lâu nữa. Chắc chắn là chàng sẽ quấy rầy đến Thu, không thể khác được. Đó là một sự tất nhiên, một định số nếu chàng chưa chết ngay. Chàng lại còn sợ hãi hơn nữa vì chàng thấy trước rằng nếu còn sống thì không bao giờ nữa chàng là người có lỗi. Phải, từ nay "không bao giờ chàng là người có lỗi", chàng không có tội với ai nữa, chàng hết cả trách nhiệm của một người và có lẽ hết cả lương tâm của một người biết hối hận. Trương ngay từ bây giờ đã thấy rõ ràng đó sẽ là sự thực, chàng sẽ trở nên như vậy. Chàng mở to hai mắt, khắp người rờn rợn sợ hãi vì lần đầu nhận thấy rõ căn bản của tâm hồn mình, một căn bản vô luân, khốn nạn, bấy lâu còn ẩn nấp che đậy, giờ mới lộ rõ ra. Tuy vậy, Trương chỉ thấy mình sợ mình chứ không thấy tự khinh.

Quang ngồi dậy, nhìn Trương nói:

– Thế nào chị Cúc, chị để anh Trương ngồi buồn thế à?

Cúc vừa cười vừa nói:

– Hôm nay anh ấy làm sao ấy.

– Anh ấy ốm đấy mà. Buông màn cho anh ấy đi ngủ. Anh ấy đương cần người đấm bóp.

Chàng nói với Trương:

– Lại đây làm một điếu.

Trương lại dựa đầu vào đùi Yến, cầm lấy dọc tẩu. Mới kéo được nửa điếu, chàng sặc thuốc phải bỏ vội ra. Trực nói:

– Triệu chứng yếu lắm rồi. Đi ngủ đi thôi.

Trương nói:

– Không phải vì yếu đâu. Vì tớ sợ, sợ vì độ trước lần đầu tiên hút nhiều quá, nôn ọe, rồi ốm đến mấy hôm.

– Phải đấy, mày không hút được là may. Yếu như mày mà hút vào thì chỉ vài tháng là lao ngay.

– Thế à? Nhưng lao có chết ngay không?

– Không chết đâu, chỉ nghẻo thôi.

Vào nằm trong màn được một lúc, Trương hỏi ra ngoài:

– Trực này, có phải những anh nghiện rồi uống dấm thanh với thuốc phiện không chết không?

– Uống nhiều thì cũng chết như thường. Nhưng mày hỏi thế để làm gì? Muốn bắt chước thằng Chất có phải không? Hèn nhát thì mới tự tử.

Trương kéo tay Cúc làm gối và khẽ nói với Cúc:

– Em cùng chết với anh nhé?

Cúc nói:

– Chết ngay lập tức bây giờ.

– Em không sợ chết chứ?

– Chết với anh thì em không sợ.

– Thế thì ngoan lắm...

Trương cất tiếng nói với Trực:

– Chúng mày bảo đứa tự tử là hèn nhát à? Láo tuốt. Chỉ nói a dua thôi. Tớ, tớ cho là không hèn nhát cũng không can đảm. Hèn nhát thì không bao giờ tự tử được. Tự tử được hay không là ở cảnh chứ không ở người.

Vinh gạt:

– Thôi ngủ đi. Bàn cãi mãi.

Yên lặng một lúc lâu. Yến khẽ ngâm dài một câu sa mạc. Tiếng Trương ở trong màn đưa ra giọng ngái ngủ:

– Nhưng nhất định tự tử không phải là hèn nhát.

Trương ngủ thiếp đi, chàng thấy mình cứ cố nhoi lên để tránh mũi dao mà Thu đưa vào cổ mình, nhưng có một sức mạnh ghê gớm giữ chặt lấy chàng, đè nặng lên hai bên ngực. Mũi dao đã chạm vào cổ, nhưng chàng không đau đớn gì cả; một dòng máu chảy ngang cổ xuống gáy lạnh như một dòng nước đá mới tan. Trương kêu thét lên: "em giết anh" và giật mình tỉnh dậy. Chàng hất mẩu chăn đương đè nặng lên cổ và tay chàng chạm vào chiếc khuy bấm ở mép chăn.

Chuông đồng hồ buông năm tiếng ngắn. Qua khe cửa, trời hãy còn tối. Trương thấy trong người mỏi mệt, nhưng có cái mỏi mệt dễ chịu của một người vừa hết sốt. Trực ngáy đều đều ở giường bên.

Ngoài đường cái có tiếng lăn lạch cạch của một chiếc xe bò đi qua, Trương đoán là một chiếc xe rau ở ngoại ô lên chợ sớm. Lòng chàng lắng xuống và từ thời quá vãng xa xăm nổi lên một hình ảnh yêu quý của tuổi thơ trong sáng: khu vườn rau của mẹ chàng với những luống rau diếp xanh thẳm, những luống thìa là lá nhỏ như sương mù và hôm nào trời nắng, những mầm đậu hòa lan tươi non nhú lên qua lần rơm ủ dột. Rồi đến khi luống đậu nở hoa trắng có những con bướm rất xinh ở đâu bay về...

V

Trương rút trong túi ra bức thư của cụ Phách để xem lại đích hôm nào phải đi Hải Phòng nhận việc.

– Còn ba hôm nữa.

Nghĩ đến ngày bắt đầu phải đi làm. Trương ngao ngán thấy hết cái vô vị của một cuộc sống gượng, cái nhọc nhằn của một công việc làm bất đắc dĩ. Nhưng không đi làm, chàng không có cách gì nuôi thân cả. Hơn một tháng nay hết tiền. Trương đã phải dọn nhà đi nơi khác đến ở một căn gác tồi tàn ở Ngọc Hà. Quần áo, đồ đạc Trương cầm bán hết dần. Chàng khó chịu nhất là tuy không chơi bời gì nữa mà chàng lại cảm thấy mình truỵ lạc, khốn khổ hơn là độ chơi bời vong mạng nhưng có nhiều tiền. Chàng phải lẩn lút tránh mặt các bạn quen; chàng thấy mình như có tội với đời không thể đường hoàng nhìn mặt mọi người, lúc nào chàng cũng có cảm tưởng rằng mình là một anh khốn nạn trong xã hội. Gặp người quen, Trương nghe thấy họ thì thầm:

– "Đáng kiếp ai bảo chơi bời vào. Hết tiền rồi cũng có ngày đâm ra lừa đảo. Tớ cho thì tù sớm".

Trương tưởng thế, vì chính chàng trước kia cũng đã nghĩ thế khi gặp một tay chơi đến lúc kiết xác.

Các bạn chơi cũ, đến giờ Trương đã xa hẳn họ. Chơi bời không có thú gì, lại mang tiếng là chơi "boóng" nên Trương đành phải ở nhà vậy. Người chàng vì thế cũng đỡ yếu hơn trước. Cũng có đêm mưa buồn, theo thói quen chàng khoác áo tơi ra đi tìm các bạn cũ, nhưng đến nơi chàng đứng nhìn vào một lúc, nhìn thấy quang cảnh ấm áp và sáng láng ở bên trong, rồi tự nhiên thấy chán ngán và lặng

lẽ bo đi. Chàng lang thang phố nọ đến phố kia, rồi có khi rẽ vào một nhà chứa và ngủ luôn ở đấy cho đến sáng. Những lúc đó chàng thấy mình khó sơ lắm và sáng hôm sau khi ở nhà chứa bước ra, chàng tưởng còn thấy trên da mặt mình tất cả cái nhơ nhớp của một đêm trụy lạc

Độ ấy Trương hay đến nhà Thu luôn vì chỉ đến đấy chàng mới không thấy mình là một người khốn nạn nữa, lòng chàng đổi khác hẳn, thư thái đón lấy sự sống bình thường và êm ả. Chàng như người đương đi trong mưa rét được bước vào một căn phòng vừa ấm vừa sang, và khi ở đấy ra về tới căn nhà tối tăm, chàng còn như bị chói lòa và giữ trong mắt hết cả cái ánh sáng lung linh của những phút ngồi cạnh Thu.

Thế mà còn hơn ba hôm nữa phải xa Thu. Chính ra sở dĩ Trương nhận lời đi làm ở Hải Phòng là cốt để xa Thu. Mới mười hôm trước đây, Trương vừa sợ hãi vừa vui sướng được nghe trên xe điện mấy bà nói với nhau về chuyện Thu từ chối lấy con một ông Tuần làm tham tá ở Nam Định.

– Chẳng hiểu cô ấy nghĩ làm sao mà không bằng lòng đám ấy.

Chàng thì chàng hiểu lắm nên chàng bối rối vô cùng.

Từ lúc ấy Trương quyết định xa Thu. Nhân có cụ Phách làm việc lâu năm cho một sở buôn ở Hải Phòng lại là bạn chí thiết của thân phụ chàng, nên Trương nhờ cụ Phách xin hộ việc làm.

Trương đến trường lấy thư của cụ Phách, gặp ngay Mỹ rủ hôm sau đi chơi chùa Thầy. Có Hợp, bà Bát và cả Thu nữa với Kim, một cô bạn của Thu. Cuộc đi chơi tình cờ thành một cuộc tiễn biệt nên Trương nhận lời ngay, không ngượng.

Sáng hôm sau, Trương đến sớm. Bà Bát niềm nở hỏi:

– Cậu Trương đi Hải Phòng làm việc thật đấy à? Sao cậu không học nữa?

Đưa mắt nhìn Thu, chàng mỉm cười trước khi nói để tỏ cho Thu biết là chàng không thể trả lời câu ấy theo đúng sự thực được:

Thưa cụ, cháu học mãi thấy người gầy yếu quá nên phải bỏ đi làm. Đi làm tức cũng như nghỉ vì ở sở đó nhàn lắm.

– Tôi trông cậu độ này cũng khá hơn trước.

Thu nói:

– Đi làm có điều độ hơn chắc sẽ khỏe ra nữa. Cần nhất là điều độ.

Nàng nói dằn vào hai tiếng "điều độ" làm như có ý khuyên Trương. Trương nhìn Thu nói:

– Ngày mai cháu đi, thành ra hôm nay đi chơi lần cuối cùng... với các anh ấy.

Thu nói:

– Đây với Hải Phòng chứ có xa xôi gì đâu mà nói lần cuối cùng.

Trương nói lửng lơ nửa đùa nửa thật:

– Biết đâu đấy.

Thu nói giọng mỉa mai:

– Có lẽ Hải Phòng là đất ăn chơi, anh ấy xuống dưới ấy vui có khi quên cả... Hà Nội.

– Quên thì chẳng đời nào quên, nhưng...

Trương bỏ lửng câu nói vì Mỹ vào giục ra xe. Tình cờ chàng được ngồi vào chỗ rất tốt vì nhìn vào chiếc gương con chàng thấy in rõ hình khuôn mặt Thu. Chàng bực tức vì mãi không thấy Thu nhìn lại mình và chàng không tìm được cách nào để cho Thu biết là hai người có thể tự do nhìn nhau trong gương. Thu cứ mải nói chuyện với Kim. Xe đi khỏi ô Cầu Giấy, Thu mới nhận biết là từ lúc đó Thu không nói chuyện nữa. Hai người yên lặng nhìn nhau. Trương không thấy ngượng lắm như khi nhìn thẳng vào mắt Thu. Thỉnh thoảng chàng chớp mắt luôn mấy cái rồi nhắm mắt một lúc lâu như để giữ lại cái hình ảnh đẹp của hai con mắt Thu. Chàng hạ lông mi xuống một chút và tưởng như đó là lời nói Thu có thể hiểu.

– Anh yêu em lắm.

Chàng cũng thấy Thu bắt chước hạ lông mi làm hiệu như có ý trả lời:

– Em đã hiểu là anh định nói với em điều gì.

Kim hỏi:

– Chị nghĩ gì mà mỉm cười vui vẻ thế?

Trương vội ngồi chếch đi một ít để không nom thấy Thu nữa. Thu đáp:

– Em nghĩ bâng quơ đến một chuyện thú quá nhưng không thể nói ra cho ai biết được, vì chính em em cũng không biết rõ.

Trương và Thu cùng ngạc nhiên vì thấy chóng đến nơi quá. Trong lúc đứng lại nghỉ chân ở lưng chừng núi. Kim nhắc đến tên một người bạn gái trước cùng chơi với nàng ở chùa Thầy:

– Giờ thì chị ấy chết rồi. Tội nghiệp chị ấy chết vì bệnh lao. Ốm đến hơn một năm, khỏe ra hẳn hoi rồi lăn đùng ra chết trong một lúc không ai ngờ.

Thu cau đôi chân mày đưa mắt thật nhanh nhìn Trương. Nàng thấy Trương vẫn thản nhiên đứng vịn vào cành đại ngắm phong cảnh dưới cánh đồng. Sao Thu lo sợ thế, lo sợ hơn là chính mình bị mắc bệnh lao. Nàng tự an ủi:

– Trương có phải mắc bệnh lao đâu. Có thấy anh ấy ho bao giờ đâu. Vả lại lao cũng khối người khỏi.

Thu vẫn tự tin là có thể cứu thoát được Trương; nàng yên trí là nhờ nàng Trương bây giờ mới khá hơn trước, không chơi bời liều lĩnh nữa. Đối với nàng, phải trải qua nhiều gian truân, ái tình mới có thể trở thành cao quý và chân thật; nếu chỉ yêu nhau một cách phẳng lặng rồi lấy nhau, biết đâu đã là yêu thực.

– Yêu nhau như thế thì xoàng lắm. Vì sợ, tình yêu giảm đi, càng xoàng hơn, không phải là yêu.

Vào chùa lễ xong, Kim rủ Hợp lên xem chợ Giời.

– Không biết có gì không. Lần trước em chưa lên.

Hợp nói:

– Chẳng có gì cả. Lên mất công trèo khó nhọc. Các cô muốn tập thể thao thì nên đi lắm.

Thu bảo thằng bé con dẫn lối lên chợ Giời. Ra cổng chùa gặp Trương, Kim rủ:

– Anh Trương lên xem chợ Giời không ?

– Vâng đi thì đi.

Bốn người trèo lần từng hòn đá. Lên được nửa chừng Trương và Thu cùng ngừng lại và thấy Kim còn loay hoay với đứa bé ở dưới xa. Tiếng Kim vẳng đưa lên:

– Bé con, mày dắt tao với không ngã chết.

Thu và Trương cùng cười rồi lại cùng trèo lên. Không bảo nhau, hai người cùng gắng sức treo lên thật nhanh. Trương thỉnh thoảng ngừng lại đợi Thu. Chàng nghe rõ tiếng Thu thở mạnh, quay lại hỏi rất khẽ:

– Em mệt lắm phải không?

Thu để tay lên ngực, vừa thở vừa nói vui tươi, hai má đỏ hồng:

– Không mệt gì cả.

Hai người lại cố sức trèo. Trương đưa mắt nhìn Thu suy nghĩ. Chàng không biết quả tim mình đập mạnh vì trèo dốc hay vì ý tưởng vừa vụt đến. Lên gần tới nơi, Trương đứng lại vì chỗ đó khuất không thấy chùa, cũng không nom thấy Kim ở dưới. Chàng nghĩ:

– Chắc Kim còn ở xa lắm.

Thu lên tới nơi cũng đứng cạnh Trương, Trương để tay lên ngực:

– Dại quá. Yếu mà trèo vội. Không khéo ngất đi mất.

Thu vụt nghĩ đến hôm họa đàn. Nàng cau đôi lông mày toan giơ hai tay ra để đỡ thì vừa lúc Trương cũng giơ tay nắm chặt lấy tay nàng và kéo nàng vào người.

Trương giữ chặt người Thu trong tay mình và thấy Thu điềm tĩnh ngửa mặt đưa đôi môi ra đợi chàng hôn như đã có ý định trước từ lâu. Trương ôm vòng lấy cổ Thu, dựa đầu nàng vào phiến đá. Hai tiếng rất ngắn thốt ra liền nhau:

– Em...

– Anh!

Rồi hai người yên lặng hôn nhau, mê man trong cái thú thần tiên, bỡ ngỡ của cái hôn trao yêu thứ nhất trên đời. Hai mắt Thu mở to; Trương thấy trong và đẹp long lanh như thu hết cả ánh sáng của vùng trời cao rộng. Thu níu thật mạnh lấy hai vai Trương và nàng nói mấy tiếng rất nhỏ, nhỏ quá, Trương không nghe thấy nhưng cũng đoán hiểu là nàng định nói:

– Em yêu anh.

Trương nhìn rất lâu vào hai mắt Thu và đột nhiên chàng thấy đau khổ có cái cảm tưởng mình đã là người của một thế giới khác cách biệt và Thu như đứng bên kia đường nhìn sang, mấp máy môi thầm gọi chàng một cách tuyệt vọng.

Tiếng Kim nói nghe đã gần lắm. Trương hôn vội vàng lên tóc, lên trán, lên cổ Thu rồi theo đường cũ trèo lên cao. Thu đứng nguyên một chỗ, sửa lại mái tóc đợi Kim rồi hai người cùng lên. Trương nói:

– Sao hai cô lên chậm thế?

Kim đáp:

– Chúng em trèo nhanh thế nào được bằng anh.

Nàng hỏi Thu:

– Chị có ngã lần nào không?

Thu đáp:

– Ngã có một lần thôi.

– Không việc gì chứ?

– Hơi việc gì.

Kim nhìn xuống chân núi, giơ hai tay lên nói:

– Cao thế này, ngã là chết mất xác. Chị không việc gì là may đấy... Rõ thật dại, tự nhiên lên đây mua lấy cái sợ.

Thu nói:

– Có sợ mới có thú...

Kim nhìn cái gốc gạch xây của sở đạc điền, bĩu môi:

– Bao nhiêu gian nan, mà phiền nhất là lên tới nơi không có gì cả.

Trương nói xen vào:

– Mà ở đời việc gì cũng vậy. Nhưng cần gì cái đó. Số giời định bắt lên thì nhắm mắt lên, nếu sợ thì xoàng.

Chàng nhìn Thu và thấy Thu khẽ gật đầu tỏ ý đã hiểu nghĩa bóng của câu nói. Một lúc sau nàng mỉm cười nói với Kim:

– Có bao giờ em sợ đâu.

*

Xem xong chùa Thầy, cả bọn về thăm quê chồng bà Bát. Ông Bát mất đã lâu và hai ông bà chỉ sinh có một người con gái hiện lấy chồng ở làng. Khi trở về, tiện đường xe ô tô ngừng lại ở chùa Trầm.

Trời đã về chiều, Trương thấy một nỗi buồn mênh mông thấm dần vào tâm hồn. Chàng cúi đầu đi thong thả. Không khí yên lặng buổi chiều vang lên những tiếng đập đá ở bên kia núi, Trương nhìn Thu và thấy nàng đi có dáng tư lự; chàng tự hỏi:

– Hay là Thu hối hận chăng? Không lẽ nào.

Còn chàng, chàng buồn vì thấy vừa mất đi không lấy lại được nữa một thứ gì đẹp nhất trong đời; chàng thấy tình yêu của hai người

lúc ban sáng đã tới một cực cao điểm và từ nay trở đi, chỉ là lúc tàn dần; ánh sáng rực rỡ đã tắt và buổi chiều buồn bắt đầu về trong lòng chàng, trong đời chàng từ nay.

Tới Hà Nội, Mỹ hỏi Trương ở đâu để đưa về tận nhà. Trương vội cản, không muốn cho mọi người trông thấy căn nhà tiều tụy của chàng.

– Anh cho tôi xuống đây thôi.

Rồi chàng chào bà Bát, bắt tay Mỹ, Hợp:

– Thôi chào hai anh, nói là vĩnh biệt thì đúng hơn, mai tôi đi sớm.

Mỹ nói:

– Có gì mà vĩnh biệt. Anh cố lên chơi luôn nhé.

Trương quay lại. Chàng nhìn Thu và thong thả rất lễ phép cúi đầu chào. Thu ngồi ép mình trong góc, đầu nghiêng tựa vào cửa kính. Nàng mở to hai mắt yên lặng nhìn Trương và quên cả câu đáp lại của chàng.

Trương đứng lại trông theo chiếc xe đi vụt về phía Giám, rồi thong thả rẽ về đường Ngọc Hà. Khi qua nhà dưới, bà chủ nhà bảo chàng có một bức thư.

– Thư gửi đến đây chỉ là thư của nhà quê. Có lẽ của Nhan chăng? Chắc Nhan hỏi Tuyển chỗ ở của mình.

Lên gác thắp đèn, chàng bóc thư ra coi mới biết là thư của ông chú hỏi chàng xem có bằng lòng lấy cô Phiên con ông Hàn Tích ở phố huyện không:

– *"Hôm này anh về xem mặt. Hay có lẽ anh đã biết mặt rồi, vì hôm cưới em cô ta cũng có đến đi phù dâu giúp".*

Ngay bên cạnh có chua mấy chữ:

– *"Hôm ấy cô Phiên mặc chiếc áo nhung màu lam, cái áo nhung lam đấy anh ạ".*

Chàng nghĩ đến Mai và ngồi cười một mình. Đưa mắt nhìn qua đoạn dưới, chàng thoáng thấy.

– *"Nhà cô ta cũng khá. Ông Hàn có thể giúp anh sang Pháp..."*

Đọc mấy chữ ấy. Trương ngừng suy nghĩ một lúc lâu rồi tắc lưỡi cau mày vò nát bức thư vứt xuống đất. Tuy cái ý tưởng lấy Phiên để khỏi đi làm cũng có thoáng qua óc mà chàng vẫn thấy mấy câu sau cùng của ông chú xúc phạm đến danh dự của chàng nhiều lắm.

Trương nghĩ có thể lấy Thu là một điều rất ác, rất vô nhân đạo đối với Thu, nhưng việc lấy Phiên vì nhà Phiên giàu – một việc rất thường có – thì chàng thực không tài nào làm nổi.

VI

Ăn cơm xong, Trương không ngủ trưa, ngồi nhìn mưa rơi ngoài cửa sổ và đợi giờ đi làm. Mai là chủ nhật và Trương định tối hôm nay đi Hà Nội thăm Thu nên chàng chỉ mong cho thời giờ chóng qua. Công việc ở sở rất nhàn, nhưng chính vì thế nên chàng thấy đời chán nản hơn là đời một người đi đày. Làm như vậy để làm gì? Có nhiều khi Trương đã thấy không chịu nổi được nữa, toan bỏ việc ngay rồi muốn ra sao thời ra. Suốt một tuần chàng chỉ ngồi đợi đến thứ bảy để lên Hà Nội, nhưng hễ đến ngày thứ bảy chàng lại thấy việc lên thăm Thu có bao nhiêu thứ phiền nhiễu khiến chàng nản: lên thăm là một việc không nên rồi, và lên thăm lại phải về nữa. Trương sợ nhất lúc chiều chủ nhật từ biệt Thu về Hải Phòng. Thành thử từ lúc bắt đầu nhận việc đến nay đã gần một tháng, chàng chưa lần nào lên thăm Thu được.

Lần này Trương cũng chưa biết đi hay là không và chàng bối rối khó chịu chỉ vì không sao nhất quyết được. Trương lấy làm lạ sao cái chết chưa đến để tình cảnh này kéo dài ra mãi. Lẩm nhẩm tính Trương ngạc nhiên thấy mới được mười tháng.

– Độ này mình cũng không yếu lắm.

Chàng chợt nhớ đến câu của Kim ở chùa Thầy:

"Khỏe hẳn hoi rồi lăn đùng ra chết trong một lúc bất ngờ nhất".

Mười tháng đã qua rất nhanh. Sống vội vàng để khỏi phí thời giờ, Trương thấy mình chỉ phí đời mình vô ích, mua thêm bao nhiêu đau khổ ê chề cho tâm hồn.

– Người ta không thể nào sống gấp được.

Nhưng dầu thế nào đi nữa, Trương vẫn thấy mười tháng ấy còn dễ chịu hơn một tháng vừa qua – vì thời giờ đi rất mau. Trương bực tức đứng lên ra mắc lấy áo tơi khoác vào người. Bỗng chàng yên lặng như tượng gỗ rồi nói mấy câu nửa tiếng Pháp nửa tiếng Nam, giọng bông đùa:

– Sống gấp hay không sống gấp, đằng nào cũng tệ như đằng nào, cái cách tốt hơn hết là nhồi một viên đạn nhỏ vào trong sọ. Tách một cái, thế là xong. Ngọt như mía lùi.

Chàng huýt sáo miệng một cách vui vẻ rồi mở cửa gọi xe lên sở. Nhân, người bạn cùng một buồng giấy thấy chàng vào, ngửng lên hỏi:

– Hôm nay anh đi chậm đến nửa giờ.

– Lạ nhỉ. Thế mà tôi chỉ rình rình đi thật sớm.

Nhân cười:

– Thế thì hơi lạ thực. Còn tôi, đã hai năm nay không bao giờ đi chậm cả.

Trương vui vẻ nói đùa:

– Thế thì lại lạ hơn.

– Chẳng lạ gì cả. Vì tôi ngủ ngay đây, ngủ để trông kho luôn thể. Không cửa, không nhà. Ngủ ở kho, ăn ở hiệu, tắm ở sông.

– Thế đến lúc chết?

– Chết thì chôn ở nghĩa địa.

Trương ra mở két lấy sổ sách. Chàng mở ngăn kéo con đếm lại số tiền. Có ba tờ giấy một trăm mới nguyên của nhà Thành Ích ở phố La–côm trả sáng ngày và một trăm bốn mươi đồng giấy lẻ. Trương quay ra hỏi tiếp câu của Nhân:

– Tôi, tôi không thích chôn ở nghĩa địa. Xếp hàng như lính chẳng có gì thú.

Nhân cãi:

– Ở nghĩa địa đông, vui chứ. Nằm một mình giữa cánh đồng, những hôm trời mưa như thế này thì buồn chết.

Nhân cất tiếng cười lớn. Trương đột nhiên hỏi:

– Lão Daniel đến đây chưa?

– Chưa.

– Lạ nhỉ. Hôm nay chắc lão ta đi đâu vắng.

Trương ngồi giở sổ loay hoay tính. Cả một buổi chiều chàng chỉ phải làm hai cái tính cộng với hai tính trừ. Nếu làm xong, hết việc phải ngồi không nên Trương viết chằng chịt các con số lên một tờ giấy nghịch chơi cho đỡ buồn. Chốc chốc chàng lại đưa mắt nhìn đồng hồ. Nhân đương viết bật cười:

– Anh tính gì lạ thế. Sáu bảy bốn mươi hai, viết bốn nhớ hai. Cứ thế mà nói mãi được. Nhầm phải đền thì chết.

– Phải đền à?

– Chứ gì. Không đền thì ngồi tù thay. Có thế thôi.

Trương nghĩ thầm:

– Lạ quá, đến giờ mà lão Daniel chưa đến.

Chàng nhìn đồng hồ:

– Bốn giờ kém mười lăm. Bốn giờ đúng thì Daniel phải ra ngoài mỏ với ông chủ nhất.

Trương đứng dậy đi đi lại lại một lúc, ra cửa đứng nhìn rồi lại quay vào ngồi vừa tính thầm vừa suy nghĩ:

– Bốn mươi hai, viết bốn nhớ hai, hay là viết hai nhớ bốn, đằng nào cũng thế. Một là Thu vẫn yêu mình, nếu vậy không có gì thay đổi cả. Hai là Thu không yêu mình nữa, mà mình cũng mong chờ Thu chán mình – Nếu vậy Thu xoàng lắm. Mà nếu Thu xoàng thì mình hết yêu ngay, còn gì hơn nữa. Vị chi hai với hai là bốn... rõ ràng lắm. Mình thụt két mà Thu còn yêu mới thực là yêu, Thu không yêu nữa cũng hay. Thử xem sao. Đằng nào cũng có lợi.

Trương nhìn đồng hồ, lại nhìn ra cổng.

– Trời mưa mãi thế này. Lão Daniel chắc ngại trời mưa không đến. Bốn giờ kém mười lăm. Mình sợ à, còn sợ à. Sợ cái gì.

Chàng không sợ, nhưng lúc đó bồn chồn không yên chỉ mong Daniel đến ngay, khám sổ và thu tiền két như mọi lần. Sao lần này ông ấy lại oái ăm đến chậm để cho chàng khổ sở như thế. Trương cúi mặt xuống, ngoáy bút thành những vòng tròn to dần, lồng nhau trên tờ giấy.

Giờ ta thử cố tưởng tượng xem. Ta yêu một người con gái, người ấy... ăn cắp tiền của một hiệu lấy vé tàu đi tìm mình... chắc mình vẫn yêu. Mình chỉ hết yêu khi nào cô ta phụ mình hay không dám ăn cắp tiền... Vậy Thu vẫn yêu mình. Có khi yêu mình hơn vì Thu kiêu ngạo lắm... Chẳng có gì mà sợ, chết cũng chẳng sợ lại còn sợ một việc cỏn con như thế này à?

Chàng giật mình nghe tiếng ô tô đỗ và ngửng lên sung sướng vì xe ấy là xe của Daniel. Chàng thấy ông ta đi thẳng vào buồng của ông chủ nhì.

– Xong chắc sang đây.

Chàng vò nát tờ giấy viết nhầm vứt vào sọt giấy, ngồi lại ngay ngắn và lấy quyển sổ ra lẩm bẩm tính.

– Mình sợ quái gì ông ta mà phải vờ vĩnh thế này. Mất việc thì cần gì.

Chàng đứng lên ra cửa đợi.

– Chắc vì mình đã thụt két. Phất vài nghìn về trả tiền két, từ giã họ rồi phải biết!

Chàng nghĩ đến cuộc đời sống ở Hà Nội nhiều tiền gần Thu một hai tháng trước khi chết. Chàng nghĩ đến vẻ ngạc nhiên của tụi Vĩnh, Trực, Đắc... chàng sẽ báo thù cho họ biết tay, báo thù bằng cách tỏ ra mình hào phóng chứ không bần tiện như họ. Trương lại lấy làm tiếc rằng Daniel còn đến sở.

Một lát sau Daniel ra, đi thẳng về phía ô tô, dáng vội vàng. Thoáng thấy Trương, Daniel giơ tay làm hiệu và nói gì Trương nghe không rõ nhưng đoán là:

– Tôi phải đi ra mỏ ngay bây giờ.

Trương đợi cái xe đi khuất, lắng tai nghe tiếng còi ở ngoài phố bóp nhỏ dần rồi quay trở vào thầm nghĩ:

– Lỗi ở cả anh Daniel. C'est la faute à Rousseau.

Đến giờ tan sở, Trương mở két cất sổ sách. Chàng kiểm lại số tiền lần nữa rồi có bao nhiêu bỏ vào túi áo trong. Trương thấy mình điềm nhiên như làm một công việc rất tầm thường; chàng thốt nghĩ đến lúc đưa thư cho Thu; lúc ấy chàng cũng không cảm động gì cả như bây giờ. Chàng nhớ lại câu:

– Cô cứ bình tĩnh... Không có gì đâu.

Nhưng ra đến ngoài, Trương mới bắt đầu hồi hộp thấy công việc mình làm có vẻ quan trọng, thấy mình vừa phạm một tội lớn. Chàng đứng lại:

– Nếu thế thì đem trả quách.

Nghĩ một lát, chàng lắc đầu đi thẳng:

– Không can chi, đến thứ hai đem trả lại cũng được chứ sao.

Nhưng lúc nghĩ đến đấy, Trương biết rằng thế nào mình cũng thụt két. Chàng lấy làm lạ rằng hai lần phạm tội rất lớn ở

trong đời – lần này và lần đưa thư cho Thu – chàng đều cảm thấy giống nhau như hệt. Chàng không muốn thụt két – nhưng biết trước là thế nào cũng thụt két, cũng như lúc trước là không nên đưa thư song vẫn cứ phải đưa thư. Chỉ khác lần trước có lẫn chút sung sướng ngấm ngầm, mà lần này chàng chỉ thấy bứt rứt như đã liều một cách dại dột vô ích.

Trương vào một hiệu cơm Tây thật sang, gọi thứ rượu hạo hạng uống say sưa để khỏi nghĩ ngợi lôi thôi. Lúc đang uống cà phê, trời lại đổ mưa to. Trương chắc chắn thế nào cũng đi Hà Nội, chàng thấy về nhà là một việc vô lý nữa!

– Trời mưa như thế này mà về nhà nằm meo khi trong túi có hơn bốn trăm bạc thì một là điên, hai là ông thánh.

Thực tình Trương không muốn đi nhưng mặc dầu vậy, việc đi đối với chàng lúc đó lại thành ra một việc cần thiết rồi.

Tới Hà Nội gần nửa đêm, Trương thuê xe bảo kéo qua phố Thu. Trời vẫn mưa rả rích. Tới trước cửa nhà Thu, Trương bảo xe dừng lại rồi tháo một góc áo tơi xe nhìn lên phía cửa sổ buồng Thu nằm. Chàng hồi hộp và một nỗi sung sướng ùa vào tâm hồn khi nhận thấy cửa sổ để mở, trong đó có đèn sáng và Thu của chàng đương đứng vấn lại tóc cạnh chiếc màn tuyn rủ loe xuống như một bông huệ lớn trắng trong. Trương đoán Thu mới đi xem chớp bóng về: chàng hắng giọng. Thu ngừng lại rồi quay nhìn xuống dưới phố. Trương không trông rõ mặt Thu, chỉ thấy ánh sáng tỏa ra lấp lánh thành một vùng hào quang trên tóc nàng. Trương giơ tay vẫy vẫy. Nàng chống tay tì vào hai má nhìn xuống một lúc lâu. Bỗng Trương thấy nàng khép hai cánh cửa lại, khép rất thong thả và khung ánh sáng từ từ thu nhỏ dần lại. Trương mỉm cười hiểu ý Thu định đuổi mình. Chàng nói thầm với Thu:

– Đến ngày mai.

Trương bảo xe kéo lại phố Cửa Đông; và đêm ấy chàng ngủ ở nhà Phương. Sáng hôm sau chàng không đến thăm Thu, chàng đợi khi ở Quần Ngựa về sẽ lại.

Doanh đem ô tô đưa chàng lên Quần Ngựa. Đã lâu lắm, giờ chàng mới trở lại. Chàng có ý tìm xem có ai quen không và chợt thấy San và Đức đứng ở gần chỗ vào. Trương vờ không trông thấy họ, nhưng đi nghênh ngang cố ý cho họ nhìn thấy chàng.

San kéo tay Đức nói:

– Kìa, ai như thằng Trương. Giờ mà nó còn dẫn xác vào đấy à?

Đức nói:

– Hôm nay thế nào cũng có thằng chết. San này, hình như thằng Trương nó mới tìm được việc ở Cang. Nó giữ két cho một hàng buôn.

Trong lúc ấy, Trương đứng cạnh Doanh nhìn ra ngoài bãi có mỉm cười nói một câu tiếng Pháp:

– Hừ! Sắp sửa có sự mới lạ.

VII

Trương rủ Doanh và Phương ra ngồi ở Bagatelle uống rượu. Trong khi chạy hai giải đầu, Trương hỏi Phương định đánh con nào ở giải ba.

– Anh biếu em mấy vé.

Phương vui mừng đáp:

– Ồ thì phen này em giàu. Em chắc thế nào cũng được. Anh không biết, sáng hôm nay em ra đền Hàng Trống lễ và xin thẻ...

Trương ngạc nhiên:

– Xin thẻ cá ngựa?

– Ừ, thẻ cá ngựa. Thế này nhé. Nếu thánh cho thẻ số 32, em đánh ngay con 3 với con 2. Nhưng lần này...

Nàng lấy ở túi ra một tờ giấy màu vàng gấp tư đưa cho Trương:

– Anh xem đây này.

– Anh xem thế quỷ nào được.

Nàng giơ tờ giấy, chỉ vào một giòng:

– Trong thẻ có câu: "Ngũ mã hữu liên châu". Linh ứng không.

Doanh nói:

– Linh ứng lắm, vì có năm con ngựa. Nhưng tôi chưa hiểu hết ý ngầm của thánh.

Phương đưa cho Doanh xem tờ chương trình:

– Anh xem ở giải ba có con Diamant và con Saphyr. Hữu liên châu là có hai hòn ngọc, về liền nhau. Thánh bảo em đánh con ngựa đó, rõ ràng lắm. Vậy anh Trương mua cho em ít vé Pari jumelé.

Mấy cái nhất con Diamant và mấy cái nhất con Saphyr. Còn anh, anh định đánh thế nào?

– Để anh tính đã.

Chàng chọn bốn con ngựa khác, định sẽ mua mỗi con bốn vé và chàng đánh bao xuống dưới cả năm con.

– Như thế là gần ba trăm, mua cho Phương 6 vé Pari jumelé, cũng còn hơn trăm để lại, phòng khi thua.

Trương ngưng lên bảo Phương:

– Anh đánh Triple évent và cuốc đầu kết bốn con, nhưng trong đó không có hai con của em đánh.

– Chưa biết đâu. Để xem anh được hay thánh của em được.

– Để rồi anh xem.

Trương điềm tĩnh ngồi uống rượu và cố ý không nhìn vào vòng đua. Nghe tiếng kêu của Phương chàng đã đoán được là hai con Diamant và Saphyr bị bét. Chàng mỉm cười ngẫm nghĩ.

– Thật là hữu liên châu... liên châu về bét thánh dạy đúng lắm.

Phương quay lại kéo tay Trương :

– Một con của anh về nhất rồi. Mừng đi. Anh đánh mấy vé ?

– Có bốn vé thôi. Nhưng anh đã đánh bao cả năm con ở giải tư.

Trương nghĩ được thêm mấy chục bạc, không có gì khác cả phải một là được tới bạc nghìn, hai là thua hết. Chàng giựt lấy chương trình và đọc tên bảy con ngựa ở giải năm. Chàng không hiểu rõ con nào cả và cũng không muốn đánh san ra bốn con. Thấy tên con ngựa Risque tout, Trương tắc lưỡi:

– Nhất định không đánh san. Kết một con này chơi nước bạch thủ.

Chạy xong giải tư, Phương theo ra chỗ đổi vé. Thấy Trương định đánh cả vào con Risque tout một con ngựa chưa từng ăn giải lần nào, Phương giẫy nẩy người :

– Anh điên à? Anh muốn tự tử sao?

Trương quắc mắt đẩy Phương ra. Lúc soát lấy bốn vé được, chàng thấy bàn tay run run. Chàng cũng đã bắt đầu thấy mình liều lĩnh quá ư dại dột và vì thế chàng càng tức Phương hơn.

– Hay ta đánh san cả bốn con.

Nghĩ vậy nhưng đến lúc đưa vé đổi, chàng quả quyết nói:

– Ông cho tôi đánh cả vào con Risque tout số 5.

Chàng cùng Phương đi về chỗ ngồi. Doanh hỏi:

– Được ăn cả ngã về không chứ !

Trương đáp :

– Risque tout.

Chàng nhấc cốc rượu uống một hơi cạn ngẫm nghĩ:

– Có gì mà mình hồi hộp thế này, Thua cũng chẳng sao, mà được thì rồi cũng chẳng hơn gì... Ờ ! Nếu thế thì mình liều làm gì. Biết thế ăn non rồi đem trả tiền két có được không.

Trương lại nghĩ tới cái đời buồn tẻ một tháng nay ở Hải Phòng. Chàng đưa mắt nhìn xem con ngựa nào là con ngựa số 5 để khỏi nghĩ ngợi bứt rứt mãi.

Lúc ngựa bắt đầu chạy, Trương không dám nhìn theo. Chàng tự nhủ là thua được cũng không quan trọng mấy, nhưng chàng cũng không sao giữ được quả tim đập mạnh.

– Giờ mà mình ngất thì buồn cười chết.

Chàng nói với Phương sang câu chuyện khác :

– Thế nào, thánh dạy ra làm sao mà từ lúc nãy không thấy em đả động gì đến nữa?

Phương không nghe chàng nói, còn mải nhìn theo đám ngựa chạy vụt qua trước mặt về đích.

Trương nghe có tiếng ở rất xa:

– Con Teddy.

Phương quay lại;

– Đấy, em đã bảo đánh cả con Teddy nữa.

Trương thở mạnh một cái. Chàng vụt thấy trong người thư thái vừa thoát khỏi một tội nợ. Giờ chàng mới biết chính chàng không sợ gì thua cả, có khi chàng lại mong thua cũng ngang như mong được. Có lẽ chàng sợ nhất là không thua không được. Trương nhớ lại câu nói của mình lúc nãy:

– Sắp sửa có sự mới lạ đây.

Lúc nói đến câu ấy, chàng nghĩ đến tình yêu của Thu đối với chàng, và biến đổi của tình yêu ấy trước những việc mới lạ sắp xảy ra. Mà chỉ khi chàng thua mới có nhiều sự biến đổi nhất.

Trương hỏi Phương:

– Con Risque tout về thứ mấy?

– Về thứ bét.

Chàng cười vui vẻ:

– Ồ thế thì cũng bằng hai con "liên châu" của cô.

Trương đứng lên rủ Doanh và Phương đi về. Phương nói:

– Giá anh nghe em đánh cả vào con Teddy có được rồi không. Thật mất mấy nghìn bạc toi.

Trương đáp:

– Thế mà chỉ mất có hơn ba trăm thôi. Vậy hãy còn nên mừng.

Trương chợt thấy San và Đức nhìn mình nói nhỏ với nhau; Chàng đoán là họ thì thào rủa thầm chàng. Đương cười nói tự nhiên, Trương thấy cái cười của mình gượng dần dần; sợ họ cho là thua còn cố cười gượng nên Trương nghiêm nét mặt lại và thản nhiên đi qua mặt hai người.

Về đến nhà, đợi Doanh đi rồi, Phương khẽ hỏi:

– Đằng ấy lấy tiền ở đâu ra thế?

Trương nói:

– Em biết rồi à?

– Không, em đoán. Bây giờ thua hết thì tính sao?

– Ngồi tù chứ còn tính sao.

Phương nhìn Trương thương hại.

– Để em cố đi vay cho anh.

– Em chắc cũng chả vay đâu được. Vả lại anh cũng không muốn thế.

Vay tiền bù vào chỗ thiếu rồi lại quay về đi làm như thường, kèm thêm một món nợ không bao giờ trả được, Trương cho thế còn khổ bằng mấy ngồi tù. Chàng kéo đầu Phương đặt vào vai mình âu yếm vỗ lên má Phương:

– Cám ơn em. Nhưng em không thể nào giúp anh được gì cả. Anh không trở lại đây nữa đâu vì mai kia chắc thế nào nó cũng đến đây tìm bắt anh. Anh không trốn đâu, thế nào rồi cũng ngồi tù. Em cứ đọc báo sẽ biết tin tức về anh.

Phương khẽ hỏi:

– Anh có việc gì buồn lắm không?

Trương cúi nhìn Phương:

– Ai bảo thế. Tớ chẳng thấy buồn sợ gì cả. Giờ em để anh đi đằng này.

– Đi đằng nào?

– Em hỏi làm gì?

Phương nắm chặt lấy tay Trương, mở to hai mắt và mỉm cười nói:

– Nói thực, trước kia tớ không yêu gì mình cả đâu.

– Ngờ gì, tớ cũng thế.

– Nhưng giờ thì tớ khác nhiều. Tớ thấy tớ yêu mình tệ, thế có chết không.

Trương gỡ tay ra, đứng dậy nói:

– Thôi để anh đi.

Ra đến ngoài, chàng lại trở lại hỏi Phương:

– Anh hỏi thật. Em có khinh anh không?

– Không. Chỉ thương anh thôi. Anh lạ lắm. Anh hỏi thế để làm gì?

– Không làm gì cả.

Chàng thuê xe đi thẳng đến nhà Thu, ngồi nói chuyện với Mỹ, chàng lấy làm lạ không thấy ngượng gì cả; tự nhiên như không, chàng kể qua loa cho Mỹ biết về cuộc sống của chàng ở Hải Phòng. Chàng vừa nói vừa nghĩ thầm:

– Mai kia Mỹ biết rồi thì mình không mặt nào ngồi nói chuyện với Mỹ như thế này được. Việc xấu đã làm rồi nhưng nếu người khác chưa biết thì hình như mình cũng chưa làm việc xấu ấy.

Một lát sau Thu ra. Nàng giật mình hỏi:

– Anh lên đây bao giờ thế?

Thấy Thu vờ giật mình, Trương nghĩ ngay đến khung cửa sổ đêm qua. Chàng mỉm cười đáp:

– Tôi lên đây tối hôm qua, lúc mười hai giờ đêm.

Mỹ hỏi:

– Sao bây giờ anh mới lại đây?

– Vì tôi còn chạy chỗ nọ chỗ kia, những việc lăng nhăng.

Trương vội lảng sang chuyện khác ngay vì chàng không muốn nói dối, ngày kia xem báo tất Mỹ sẽ biết.

Trong khi nói chuyện, Trương cố hết sức vui vẻ. Chàng thấy Thu mừng rõ hiện ra mặt:

– "Chắc Thu mừng vì thấy mình trở lại sống cái đời bình thường và ngoan ngoãn...".

Chàng đứng lên thản nhiên từ biệt Mỹ và Thu. Ra đến ngoài nghĩ lại, Trương nghĩ ngay rằng mình đến lần này không cốt để thăm Thu vì nhớ, và chỉ có ngầm cái ý là muốn cho Thu khi xem báo biết rõ sự thực phải phục mình là đã can đảm, coi việc ấy như không.

VIII

Mỹ và Thu cùng cúi đầu nhẩm đọc tờ nhật trình Hợp vừa mở ra đặt lên bàn:

Một vụ biển thủ

Hãng Sell Frères vừa có đơn kiện M. Vũ Đình Trương đã biển thủ một số tiền là bốn trăm năm mươi đồng. M. Trương mới vào làm được một tháng và trông nom về việc thu tiền mặt cho sở. Theo cuộc điều tra, số tiền ấy, Trương đã đem đánh cá ngựa thua hết hôm chủ nhật. Hiện thủ phạm còn trốn. Nhà chức trách có đòi hỏi ông Doanh và cô Phương, hai người đã cùng đi đánh cá ngựa với Trương hôm chủ nhật. Cô Phương và ông Doanh không hề biết số tiền ấy là tiền biển thủ. M. Trương trước khi vào làm ở sở đã nổi tiếng là một tay ăn chơi bốc giời ở Hà Nội.

Xem xong Thu lùi, sau ngồi xuống ghế, Mỹ gấp tờ báo lại nói với Hợp:

– Chính chiều hôm qua thua cá ngựa. Trương có lại đây chơi. Hôm ấy có cả Thu nữa, phải không? Tôi thấy anh ta vẫn vui vẻ, thản nhiên như thường. Ai ngờ đâu? Chẳng biết có trốn được mãi không?

Hợp nói:

– Tôi, tôi sợ anh ta liều thân. Mà thế cũng phải, còn sống làm quái gì nữa... Một đời vứt đi, mà lỗi tại anh ta cả.

Không phải chàng ghét gì Trương, nhưng chàng nói như vậy chỉ vì thấy ngầm sung sướng và tự cao rằng mình đã sống một đời ngay thẳng. Hợp mỉm cười nói tiếp:

– Giá tôi như Trương...

Chàng giơ tay làm hiệu uống một cốc dấm thanh thuốc phiện:

– Allez hấp ! Thế là xong... Khỏi tủi nhục.

Thu đau đớn nhìn Hợp. Nàng thấy tức tối lên nghẹn ở cổ, nhưng không rõ là tức Hợp hay tức Trương. Tay nàng nắm chặt lấy cái ấm pha nước và nàng muốn đập mạnh cái ấm xuống nền gạch cho vỡ tan tành. Hy vọng cứu Trương của nàng thế là hết và tấm ái tình nàng biết trước là không thể rứt ra được từ nay chỉ toàn những đau khổ. Thu bắt đầu thấy hối hận và tuy không vì lẽ gì, nàng thấy bao nhiêu lỗi về phần nàng đều chịu cả. Thu mở to mắt vì một mối lo sợ vừa hiện đến : nàng thấy rõ ràng nàng không yêu Trương nữa, hay tình yêu của nàng kém bớt đi, thì thế nào cũng có tai nạn lớn xảy ra.

Thu vẫn không bỏ được cái ý muốn đập tan cái ấm. Nàng vội vàng đứng lên nói với Mỹ.

– Anh cho em xem nốt tờ báo.

Trong lúc giơ tay đón tờ báo, Thu hất chiếc ấm xuống đất rơi vỡ tan. Nàng cúi nhìn và mỉm cười nói:

– Hú vía! Cái ấm cũ em lại ngỡ là cái ấm mới mua.

Thế là nàng đã đập được chiếc ấm cho hả tức đối với riêng nàng, và đối với Mỹ, Hợp thì chiếc ấm vỡ vì sơ ý.

Thu cầm lấy tờ báo vờ xem chỗ khác, nhân lúc Mỹ và Hợp mải nói chuyện, nàng đọc đi đọc lại đoạn nói về vụ biển thủ hình như sẽ thấy rõ sự thực trong mấy dòng chữ vắn tắt.

Thu gấp tờ báo đưa trả Mỹ, rồi lên gác về phòng khóa cửa lại. Nàng ra phía cửa sổ, khép bớt cánh cho trong phòng đỡ sáng, và cái cử chỉ ấy nhắc nàng nhớ đến đêm hôm thứ bảy lúc Trương ngừng xe nhìn lên.

– Mình phải làm gì bây giờ?

Nhưng nàng không biết xử trí ra sao, vì không biết rõ Trương ở đâu và chàng định trốn mãi hay chịu ngồi tù. Nàng tức Trương không báo gì cho nàng biết cả.

– Nhưng anh ấy báo thế nào được mình.

Nghĩ vậy, nàng lại tiếc rằng tình cảnh Trương không cho phép Trương được gặp nàng. Sau cùng Thu lại nghĩ Trương không muốn cho mình biết, không cần gì ở mình, chứ không phải vì tình cảnh bắt buộc. Một lúc lâu, Thu ngồi dậy chạy ra mở cửa sổ chống tay nhìn xuống đường như tìm tòi.

– Phải đấy, chỉ có cách ấy anh ấy mới gặp được mình. Chắc mấy tối trước anh ấy đến. Sao mình không nghĩ ra ngay.

Tối hôm ấy, nàng bật đèn, mở cửa sổ ngồi đợi. Nàng coi như cái tội phải ngồi tù như thế suốt mấy giờ đồng hồ, song nàng phải đợi cho đó là một sự bắt buộc, một bổn phận. Quá mười một giờ, Thu mệt lả không sao gượng được nữa. Nàng đóng cửa một cách giận dỗi; nàng tức sao Trương lại không đến, làm như chính Trương đã bảo nàng ra đợi ở cửa sổ và đã sai hẹn với nàng. Cánh cửa đóng mạnh đập vào cánh tay khiến Thu càng giận thêm. Nàng nằm gục mặt xuống gối lẩm bẩm:

– Thế này thì mình đến hóa điên mất.

Thu ứa nước mắt khóc thổn thức rồi một lúc sau ngủ thiếp đi vì mệt quá.

Sáng hôm sau, Thu vội mặc quần áo chỉnh tề để ra đi bất kỳ đi đâu; chỉ có cách ấy Trương mới gặp được nàng; có lẽ Trương đương đứng nấp ở đầu phố để đợi nàng ra là đi theo. Thu không nghĩ đến việc biển thủ và cũng không tự hỏi xem tình yêu đối với Trương tăng hay giảm; nàng chỉ biết có một điều là không thể lùi được nữa, mãi mãi sẽ bị lôi kéo vào cuộc đời Trương, và mỗi hành vi của Trương đều có liên quan đến nàng.

Xuống nhà dưới, mẹ nàng và bà Bát cũng sắp sửa ra hiệu Gô - đa. Bất đắc dĩ Thu phải cùng đi và khi ngồi trên xe tay nàng có ý thỉnh thoảng nhìn lại sau xem có thấy Trương theo không. Lúc ở hiệu Gô - đa ra về, Thu thoáng thấy trong gương có hai con mắt nhìn nàng. Thu giật mình quay lại, không thấy ai, nhưng linh trí của nàng bảo thế nào cũng có Trương đứng đâu đấy. Biết ý nàng đi lảng sang bên kia cầu thang và trông ngang thấy Trương đứng lẩn sau cái máy hát. Thu ngừng ngay lại, đứng yên nhìn Trương một lúc chưa biết xử trí thế nào. Bỗng nàng thấy Trương vội vã quay mặt cúi xuống tủ hàng. Thu biết là bà Bát và mẹ nàng đã gần tới nơi.

– Về thôi con.

– Vâng mẹ trả tiền chưa?

Nàng theo mẹ và bà Bát ra phía cổng bên rồi thuê ba cái xe tay. Lên ngồi trên xe rồi, Thu vẫn phảng phất thấy hình ảnh hai con mắt Trương theo đuổi nhìn nàng. Thu sợ hãi vì cái vẻ khác thường trong hai con mắt Trương nhìn nàng lúc nãy; hình như có một sự rất không hay sắp xảy ra. Thu có cái cảm tưởng rằng Trương nhìn nàng lần này là lần cuối cùng và sở dĩ Trương cố trốn tránh để cố gặp nàng chỉ vì một lẽ rất rõ rệt là muốn trông thấy nàng một lần nữa trước khi liều thân.

– Có lẽ thế chăng?

Nàng giật mình quay lại nói với mẹ:

– Chết chửa, con quên chưa mua cuốn sách dạy làm bánh. Mẹ và dì đi trước. Con quay lại một tí rồi con về sau ngay.

Xuống xe trả tiền, rồi Thu chạy thẳng vào chỗ đứng lúc nãy gần cầu thang. Nàng hồi hộp nhìn ngang nhìn ngửa.

– Lỡ anh ấy đi rồi.

Nàng đi đến chỗ cái máy hát và mừng rỡ thấy Trương còn đấy. Trương đưa mắt nhìn về phía sau nàng có ý tìm bà Nghị và bà Bát. Thu lắc đầu lẩm bẩm nói:

– Đi rồi.

Sợ đứng đấy gặp người quen, Thu lấy mắt làm hiệu bảo Trương theo mình lên gác. Nàng lại đứng gần cái tủ kính bầy đồ chơi trẻ con, đợi Trương. Lúc ấy trên gác vắng khách mua hàng. Một lúc sau Trương đến đứng ngay bên cạnh Thu. Hai người cùng nhìn vào trong tủ kính, chăm chú ngắm nghía mấy con búp bê. Thu thấy những nỗi buồn giận Trương từ trước tan đâu mất cả; lòng nàng êm ả hẳn lại, chỉ còn tràn ngập tình thương một người khổ sở vì đã quá yêu mình. Nàng khẽ nói:

– Em có thể chạy đủ số tiền để trả người ta.

Trương đáp:

– Không, anh không cần tiền. Tiền làm gì bây giờ nữa.

Thu hiểu lầm ý Trương nên sợ hãi nói:

– Em chỉ xin anh có một điều là dẫu thế nào đi nữa anh cũng đừng liều hủy thân anh đi.

– Không, anh sẽ vào tù. Anh không cần tiền vì có tiền bây giờ cũng vô ích; đằng nào thì việc xấu cũng đã xấu rồi.

– Sao anh lại làm việc ấy?

Trương trả lời vắn tắt:

– Không biết.

– Anh chỉ làm em khổ. Tức cả mình.

Trương cau đôi lông mày quay nhìn Thu và giận ứ lên cổ:

– Thế à? Em khổ thì thôi đi.

– Anh!

– Nhưng đã bảo quên anh đi. Anh là một thằng khốn nạn. Không xứng đáng.

Có tiếng chân người bước lại gần. Trương ngừng bặt. Thu chỉ vào con búp bê nhón đặt nằm trên chiếc giường gỗ:

– Hay ta mua con búp bê này, kháu quá nhỉ.

Trương nói:

– Con kia xinh hơn.

Một người đàn bà dắt con đi ngang qua đấy. Khi người ấy xa rồi. Thu nói.

– Cần gì xứng đáng.

Trương lấy làm hối hận lúc nãy đã giận Thu. Chàng cũng không hiểu tại sao lại giận Thu một cách vô lý như thế được. Trương dịu giọng nói:

– Anh xin lỗi Thu về tất cả những tội của anh từ trước đến nay. Ngày mai anh vào tù. Nhờ em anh ở tù được dễ chịu. Anh không cần gì cả. Cần gì... Chỉ có tình yêu của em là đáng kể. Thôi anh đi...

Thu hãy còn lo sợ. Nàng mang máng thấy trách nhiệm về cả phần nàng nếu Trương liều tự vẫn, nên nàng muốn biết chắc cho yên tâm hẳn:

– Anh cam đoan với em...

Trương hiểu ý ngay nên vội mỉm cười nói:

– Anh xin cam đoan.

Trương toan quay đi bỗng Thu khẽ gọi lại:

– Anh!

Trương đợi nhưng không thấy Thu nói gì. Chàng hiểu là Thu gọi lại cốt để nhìn mình một lần nữa. Thu giơ tay nắm lấy bàn tay Trương ngập ngừng nói:

– Anh cứ tin là đến thế nào đi nữa em cũng vẫn...

Trương vội ngắt lời:

– Thôi em đừng nhắc đến nữa. Anh van em.

Hai người yên lặng nhìn nhau một lúc lâu rồi Trương quay đi bước vội xuống cầu thang.

Trương định mai đi chuyến ô tô ray xuống Hải Phòng nộp mình vì chàng không muốn để người ta giải từ Hà Nội về Hải Phòng. Trong mấy hôm chàng đi lại chơi bời ở Hà Nội rất đường hoàng vì chàng cho rằng nếu trốn tất họ bắt được. Chàng chỉ hết sức tránh những chỗ quen thuộc xưa nay. Có lúc chàng nhìn đội xếp mỉm cười ngẫm nghĩ:

– Ai bắt làm gì một người đi ở ngoài phố, tự nhiên như không, rất lương thiện. Nhưng sở dĩ mình tự nhiên được chỉ vì mình không sợ bị bắt.

Tối hôm ấy Trương định đến một nhà xăm ở gần ga thuê buồng ngủ để mai ra ga cho tiện. Đến đầu phố Colomb, Trương chợt gặp một gái giang hồ có ý muốn bắt chuyện. Chàng vội vàng rảo bước đi nhanh. Đi được một quãng, Trương quay trở lại thấy mặt người con gái hơi quen, nhưng không nghĩ ra được là ai. Người con gái nhìn chàng có vẻ ngượng và một lúc mới khẽ nói:

– Cậu còn nhận ra được tôi?

Nghe tiếng nói, Trương nhớ ngay ra là Mùi, một cô hàng xén ở cạnh nhà trọ, chàng đã quen mấy năm trước, khi chưa đỗ tú tài.

– Cô Mùi...

Chàng ngừng lại vì chưa biết nói với Mùi theo giọng nào, vẫn đứng đắn như đối với một cô hàng xóm cũ hay lơi lả như đối với một gái giang hồ.

Mùi nói:

– Nhìn mãi, em mới nhận ra là cậu Trương ở trọ học bên nhà cụ giáo. Trông độ này...

Trương ngắt lời:

– Độ này tôi gầy đi nhiều.

Chàng nhận thấy tiếng "em" Mùi vừa tự xưng và biết là không nên coi Mùi như cô hàng xóm ngày trước nữa.

– Chẳng mấy khi gặp gỡ người cũ. Ta vào đây nói dăm ba câu chuyện. Mùi nghĩ sao?

Trương thấy hai mắt Mùi sáng hẳn lên và chàng thoáng nhớ lại hình ảnh cô hàng xén vui tươi vẫn mỉm cười với chàng mỗi lần chàng đi học về qua nhà. Nhưng lúc này chàng rủ Mùi đi chỉ vì thương hại, chỉ vì sự liên cảm tự nhiên của hai người quen biết nhau từ hồi còn ngây thơ trong sạch, giờ cùng bị đời làm sa ngã; chàng không có ý thèm muốn về vật dục vì không hiểu tại sao bao giờ chàng cũng xa lánh những gái gặp đêm giữa đường; Cũng người ấy nếu gặp ở trong xăm hay nhà chứa thì chàng không thấy ghê tởm nữa.

Trương đi mấy bước phải ngừng lại đợi Mùi. Chàng sửng sốt thấy Mùi chống một cạnh tay vào sườn đi khập khễnh, nửa nghiêng về một bên. Trương nghĩ thầm:

– Đi với con đĩ què. Vô lý.

Chàng đã toan lấy một đồng bạc dúi vào tay Mùi rồi bỏ đi. Tuy nghĩ vậy nhưng nói với Mùi, giọng chàng trở nên ngọt ngào và âu yếm:

– Em làm sao thế?

– Cái chân em phải không? Nhiều chuyện lắm.

Hai người đi qua một quãng tối. Trương thấy Mùi đi sát vào người chàng tìm chỗ tựa. Chàng giơ tay nắm lấy tay Mùi:

– Cũng vì cái chân, em mới "tã" như thế này.

Trương bất giác nghĩ thầm.

– Anh cũng vậy.

Mùi kể lể:

– Mới năm ngoái em còn làm "đăng sở" ở...

– Hải Phòng.

– Vâng ở Hải Phòng, có gì mà anh lạ.

– Không. Mai tôi cũng đi Hải Phòng để...

– Để làm gì?

– Để vào nằm nhà đá cho biết.

Mùi thích vào sườn Trương một cái:

– Đùa mãi. Để em kể cho nghe. Thế rồi em đi Sài Gòn. Em bị bệnh phù; ăn mãi gạo máy vào. Chữa khỏi thì lên một cái nhọt co gân.

– Giờ còn đau không?

– Hết đau rồi. Mới bị đau chết cha chết mẹ. Giờ thì hết đau nhưng hôm nào đi lại nhiều thấy rức nhối. Như hôm nay chẳng hạn.

Mùi thấy đã đến trước một hiệu cao lâu mà Trương vẫn dìu nàng đi thẳng. Nàng đi chậm lại, miệng nói, mắt nhìn vào trong hiệu:

– Em đi từ sáu giờ tối.

– Nghĩa là Mùi chưa ăn gì cả. Hay ta vào đây ăn đã.

Trương hơi ngượng vì chưa lần nào như lần này chàng đi với một gái đêm ăn mặc tồi tàn bẩn thỉu mà lại quẹ chân nữa. Chàng nói cao giọng:

– Thế nào, chắc Mùi mỏi chân lắm rồi phải không. Rõ khổ, đàn bà đi bộ không quen có khác, lê không nổi.

Nghe Trương lẩm bẩm đọc các món ăn. Mùi thấy nước rãi ra đầy mồm. Nàng ngượng không dám nuốt mạnh sợ Trương nghe thấy. Nàng nói:

– Độ em ở Sài Gòn, vào Chợ Lớn ăn món ba ba tần, ngon quá.

Nói đến hai chữ "ngon quá" nàng xuýt xoa chép miệng một cái và nuốt trôi được chỗ nước rãi.

Trương no nê chỉ gắp cầm chừng, ngồi nhìn Mùi ăn một cách ngon lành.

– Em ăn nữa đi chứ. Ăn bao nhiêu cũng được. Độ này anh kiếm được nhiều, không ăn cũng phí.

Chàng nghiệm ra mỗi lần lấy giọng âu yếm nói với Mùi một câu thì lòng chàng lại nao nao cảm động thương Mùi hơn lên một chút.

Trương vụt nghĩ ra một điều; chàng nhìn quanh và thấy trong hiệu lúc đó bắt đầu đông khách nên bảo Mùi:

– Ta đi thôi.

Chàng đưa Mùi đến thuê một buồng chính ở cái nhà trước kia chàng đã đi qua một lần hôm bỏ Thu về Hà Nội. Đêm hôm ấy là đêm bắt đầu cuộc đời ăn chơi liều lĩnh của chàng và đêm nay là đêm cuối cùng trước khi bước vào nhà tù.

Chàng gọi bồi lấy rượu sâm banh, vì chàng định uống cho say sưa không biết gì nữa. Chàng hỏi Mùi:

– Hỏi thật, Mùi có muốn bỏ cái đời... cái đời hiện Mùi đang sống không?

Mùi hơi ngạc nhiên, nhưng thấy vẻ nghiêm trang của Trương nên nàng không dám giở giọng đùa:

– Muốn lắm chứ. Muốn nhưng đời nào bỏ được. Chẳng có cách gì.

– Có một cách Mùi có tiền, có đủ tiền đi buôn bán nuôi thân.

Trương rút ví kiểm lại số tiền rồi lấy ra ba tờ giấy hai chục. Mùi chăm chú nhìn và không hiểu Trương lấy tiền làm gì, nàng không thể tin là Trương sẽ cho nàng số tiền ấy.

Trương đặt ba tờ giấy bạc hai chục vào bàn tay Mùi:

– Cho em.

Trương nhấc cốc rượu uống một hơi cạn. Mùi chưa dám cầm, cứ ngồi chừng chừng nhìn Trương. Trương nói:

– Thật đấy.

Chàng cười rồi rót cốc thứ hai uống cạn và đưa một cốc rượu khác bắt Mùi uống.

– Phải uống một hơi hết. Chắc Mùi thì phải quen uống rượu. Vũ nữ kia mà. Uống xong nhảy một bài... Nhưng thôi không nói đùa nữa. Số tiền này để phần em, nhưng em phải cam đoan một điều là cấm không được buôn thứ gì khác, phải buôn hàng xén như trước. Anh muốn thế, muốn em là một cô hàng xén.

Trương uống luôn một cốc nữa; chàng đã thấy say bàng hoàng và lúc ôm Mùi vào lòng Trương có cảm tưởng là ôm cô hàng xén đã quen chàng và có lẽ đã yêu chàng từ ngày chàng còn là một cậu học trò khỏe mạnh.

– Em còn nhớ đến ngày xưa không, ngày xưa ở nhà cụ giáo. Có ai ngờ đâu đến bây giờ thế này.

– Có... để đến bốn năm nay rồi.

Mùi lơ đãng trả lời vì nàng còn bận về một ý nghĩ mới hiện đến khi nhận thấy Trương thực tình tử tế với mình. Nàng bảo Trương:

– Đừng cho tiền em... Nói thực với anh, đêm hôm nay là đêm đầu tiên mà em phải đi kiếm ăn thế này. Em nói có giời chứng cho

em... ngờ đâu lại gặp ngay anh... Anh đừng cho em tiền, anh cho em đi theo anh.

Trương bật lên cười:

– Theo anh à? Không thể được. Vô lý hết sức.

Chàng ngừng lại vì thấy Mùi gục đầu vào vai chàng khóc thổn thức.

– Em van anh, anh cứu lấy em. Em xin thề với anh rằng em sẽ...

Trương gỡ đầu Mùi ra, nhìn Mùi ràn rụa nước mắt và chàng như thấy in trên nét mặt mếu máo và gầy gò của Mùi tất cả cái đau khổ của đời chàng. Mùi nói tiếp:

– Anh thương lấy em.

Trương thong thả lắc đầu. Chàng đã quá say rồi: đồ đạc trong phòng, nét mặt Mùi chàng chỉ nhận thấy lờ mờ như qua đám sương mù, và trong lúc say chàng không có cảm giác gì rõ rệt về ngoại vật nữa, nhưng trước nỗi đau khổ thì lòng chàng lại hình như mở ra để đón lấy nhiều hơn, lắng xuống để thấu rõ nhiều hơn vang lên như một sợi dây đàn căng thẳng quá. Trương nghĩ đến Thu, nay mai sẽ kết liễu một cách khốn nạn ở trong nhà tù, mà như thế chỉ vì một câu nói cỏn con của Chuyên. Trương nhớ đến hàm răng của Chuyên và sao chàng thấy ghét Chuyên thế; chàng tưởng Chuyên như một con vật độc ác đã nhe răng cắn nát đời chàng. Sự liên tưởng gợi chàng nghĩ đến đứa bé con cắn quả táo ngon lành khi chàng gặp Thu lần đầu tiên. Hơn một năm đã qua, từ buổi chiều thu ấy đến giờ và bao nhiêu đau khổ đã dồn dập kéo đến.

Mùi nhìn Trương nói:

– Anh nghĩ gì thế? Ồ hay, anh cũng khóc đấy à?

Trương để mặc cho hai dòng nước mắt chảy trên má; chàng không giữ được nữa, muốn nói hết cả với Mùi những điều mà từ xưa tới nay chàng chưa từng nói với ai. Chàng cần phải nói để cho nhẹ bớt gánh nặng, và như một tín đồ sám hối với Đức Chúa Trời trước khi nhắm mắt, chàng cũng đem hết những tội lỗi, các nỗi đau khổ ra kể lể với Mùi.

Mùi vừa nghe vừa ngơ ngác nhìn Trương. Nàng không hiểu rõ Trương định nói gì, và hiểu chăng nữa Mùi cũng chỉ cho là những lời vu vơ của một người quá say. Lưỡi Trương líu lại: chàng nói chậm

chạp vừa nói vừa nghĩ ngợi, cố phân tích lòng mình kể ra như thể cốt để cho một mình mình nghe.

– Em theo anh sao được, vì mai anh phải vào tù. Em là một con đĩ, nhưng anh còn tệ hơn em vì anh là một thằng đĩ lừa... quá thế nữa... một thằng ăn cắp. Lừa tiền, ăn cắp, nhưng ngồi tù xong là trả được nợ; còn như đi lừa một người con gái, yêu người ta nhưng lại muốn người ta hết sức khổ vì mình, thấy người ta khổ vì mình lại sướng ngầm trong bụng... biết mình không xứng đáng nhưng vẫn cố làm cho người ta trọng mình... đau khổ vì thấy mình khốn nạn nhưng lại sung sướng mong mỏi người ấy cũng khốn nạn như mình; cái tội ấy, thì không có pháp luật trị vì thật ra không phải là một cái tội. Anh thấy anh là khả ố, hành vi của anh là khốn nạn, nhưng nếu bắt phải sống trở lại thì anh sẽ làm lại đúng như thế. Em chẳng bao giờ biết Thu là ai nên anh cũng chẳng cần giấu tên Thu với em. Nếu anh...

Trương ngừng lại vì tuy say rượu, tuy nói với một gái giang hồ, chàng vẫn thấy mấy tiếng sắp dùng đến sẽ mãi mãi làm nhơ bẩn cả tấm ái tình trong sạch của Thu.

Nếu anh ngủ ngay với Thu như ngủ với Mùi, rồi thôi mai không nghĩ đến nữa, hết yêu, như vậy có lẽ đều giả thật – thiếu gì người đều giả như thế – đều giả nhưng tội không lấy gì làm to lắm vì hành vi ấy rất thường có. Đằng này không, anh lấy nếu là yêu để đánh lừa người ta một cách khoái trá và cứ muốn kéo dài cuộc lừa dối này ra mãi để cho mình vui thích. Mùi có thấy thằng nào đốn mạt, khả ố như anh không... Nói ! Nói đi...

Mùi cau mặt vì Trương bóp vào cổ tay nàng mạnh quá. Nàng nói vội:

– Anh hay nghĩ lôi thôi lắm. Yêu nhau thì chẳng kể vào đâu.

Trương cười, nhưng cười một cách yên lặng như người nhếch mép nhe răng đùa với trẻ con:

– Phải lắm, yêu nhau, nhưng việc khả ố vẫn khả ố! Có phải vì yêu nhau mà thành tốt được đâu. Lại còn điều này nữa, là tớ nhận tớ khốn nạn thì không sao, chớ còn Thu, tớ bắt Thu phải trọng tớ, phải yêu tớ, là không được cho đó là một việc xấu. Tớ vẫn bảo với Thu rằng tớ là một thằng khốn nạn; nhưng nếu một ngày kia, và Mùi nên nhớ kỹ lấy...

Mùi quay mặt nhìn đi nơi khác vì nàng thấy hai con mắt Trương có vẻ dữ tợn làm nàng ghê sợ.

– Nếu một ngày kia mà tớ thấy Thu ghét tớ vì nhận thấy rõ cái khốn nạn của công việc làm thì thế nào tớ cũng giết Thu như thế này này...

Trương vừa cười đùa vừa đưa hai bàn tay bóp lấy cổ Mùi:

– Nếu tớ ngủ với Thu rồi thì có lẽ tớ không giết Thu nữa. Nhưng nếu chưa có gì thì tớ sẽ báo thù Thu đã làm tớ khổ một đời... và tớ sẽ giết Thu...

Chàng cười lên mấy tiếng to và chính chàng cũng ghê sợ khi nghe thấy tiếng cười của mình:

– Tớ giết Thu thế cũng như là tớ ngủ với Thu.

Mùi sợ hãi tưởng như Trương định sắp sửa giết mình. Nàng cười nịnh và cố lấy giọng âu yếm nói với Trương:

– Anh ra giường nằm kẻo ngồi mãi mệt.

Mùi ngồi bên giường, và giơ một cánh tay cho Trương gối. Một lúc sau, khi Trương đã ngủ, nàng khẽ kéo tay ra nhưng vẫn cứ ngồi yên không dám lên giường nằm. Có lúc nàng sợ quá toan bỏ đi và nàng nghĩ đến chuyện những người lên cơn điên gặp ai giết người nấy. Đến nửa đêm, Trương sực thức dậy và gọi nước uống. Trương đã đỡ say, giọng chàng trở nên ngọt ngào:

– Em lại đây với anh. Lúc nãy anh nói những gì, anh cũng không nhớ rõ. Rức đầu quá.

Chàng sờ đến ví và hỏi Mùi:

– Anh đã đưa tiền cho em chưa?

– Anh đưa rồi. Anh này, bây giờ em hỏi thật, mai anh vào ngồi tù thật hay nói đùa đấy?

– Thật đấy Mùi ạ. Nhưng bây giờ anh hãy tạm quên việc đó trong tay em. Còn em mai em bỏ nghề này đi, trở về mở ngôi hàng xén mà kiếm ăn. Em hứa với anh rằng thế nào em cũng nghe lời anh đi.

Mùi đặt đầu vào vai Trương khẽ đáp:

– Xin vâng... Còn anh, liệu anh bị mấy tháng?

– Không biết được. Một, hai ba bốn tháng gì đó. Nhưng cần gì, vì chưa chắc anh đã còn sống đến lúc ra.

Vụt nghĩ ra một ý hay, Trương ngồi dậy:

– Anh nhờ Mùi một việc. Nếu anh chết đi ở nhà tù thì làm ơn tìm đến nhà Thu và đưa cho Thu một bức thư của anh. Giờ thì Mùi ngủ đi để anh dậy viết bức thư.

Trương ngồi cho đến sáng viết xong một bức thư rất dài trong đó kể hết duyên cớ những hành vi lạ lùng của chàng đối với Thu.

Viết xong bức thư, Trương thấy mình có thể nhắm mắt được yên tâm. Cái chết chắc chắn đến bấy lâu xui giục chàng làm những việc khốn nạn lại là cái cớ để xóa bỏ hết các tội lỗi đó. Trương nói rõ tất cả sự thực nhơ bẩn trong bức thư nhưng có cái cảm tưởng là Thu xem xong không khinh chàng, có lẽ thương chàng, yêu chàng hơn lên:

– Nhưng thế để làm gì nữa vì mình đã chết rồi cơ mà?

Chàng bảo Mùi:

– Em nhớ chỉ khi nào anh chết rồi mới được trao bức thư này cho Thu. Nhớ kỹ lấy và cấm không được cho ai xem bức thư.

Trương trả tiền buồng, tiền rượu, đưa thêm cho Mùi một chục bạc nữa rồi ra ga lấy vé về Hải Phòng.

Tới Hải Phòng, thuê xe về Sở Cẩm, Trương mới lo sợ người ta bắt được mình. Chàng giục xe chạy thật mau. Chàng nghĩ không có gì khó chịu cho chàng hơn là trông thấy ông Daniel, hay cụ Phách. Thà bị mười năm tù còn hơn là gặp hai người đó lúc này, hai người đã tử tế với chàng, đã tin chàng.

Tới Sở Cẩm, chàng nói với người đội xếp rằng muốn gặp ngay ông Cẩm có việc rất cần, rất quan trọng. Chàng mỉm cười khi thấy người đội xếp nhìn chàng có vẻ kính cẩn và nói mời chàng vào rất lễ phép. Trông thấy ông Cẩm, Trương nói luôn:

– Tôi xin đến nộp mình. Tôi là Vũ Đình Trương, thủ phạm vụ biển thủ bốn trăm đồng ở hãng Sellé Frères. Mấy hôm nay tôi cố chạy tiền để bù vào nhưng không được, vậy tôi xin vui lòng vào ngồi tù để chuộc tội.

Ông Cẩm hỏi:

– Anh dùng tiền đó làm gì?

– Tôi đánh cá ngựa hết. Đây, còn thừa bao nhiêu, tôi nộp ông.

– Thích cá ngựa đến thế cơ à?

Trương vui vẻ đáp:

– Thích thì cũng chẳng thích lắm. Nhưng ông tính, tuổi trẻ đang hăng, tôi cũng như con ngựa sắp tới đích, ai ghìm nổi.

Ông Cẩm mỉm cười vì câu ví ngộ nghĩnh.

Trương nghiệm thấy người nào cũng vậy, xem chừng họ có thiện cảm với chàng, chứ không tỏ ý khinh ghét như chàng vẫn tưởng.

Có người đội xếp Tây vào trình về một việc khẩn cấp. Ông Cẩm bảo Trương sang phòng bên:

– Lát nữa tôi sẽ săn sóc tới anh.

Trương nhận thấy mình không sợ gì ngồi tù lắm. Có phần chàng lại ngấm thích vì có cái cảm tưởng rằng từ nay chàng không phải sống, không phải bận tâm sống nữa.

PHẦN THỨ BA

I

Ở nhà tù ra, Trương đi quanh quẩn mãi. Chàng có cái sung sướng ngây ngất của một người đi xa lâu năm sắp được về thăm quê nhà. Chàng ngồi xuống một chiếc ghế ở vườn hoa và nhủ thầm:

– Sắp sửa được trông thấy mặt Thu.

Nghĩ đến đấy, lòng nở ra và chàng thầm nhắc lại câu nói ấy hai, ba lần để nhận được rõ hơn cái vui sướng của lòng mình.

Chàng ngửng nhìn trời qua những cành long não lá non và trong; chàng thấy mình như trở lại hồi còn bé dại, lâng lâng nhẹ nhàng tưởng mình vẫn còn sống một đời ngây thơ trong sạch và bao nhiêu tội lỗi của chàng tiêu tán đi đâu mất hết.

Vòm trời lên cao lúc đó, Trương nhận thấy thân mật, êm dịu và như vòm trời của những ngày xưa, của tuổi thơ đã qua; chàng tưởng vẫn là vòm trời ở phía sau nhà chàng đã bao lần chàng nhìn thấy mỗi khi ra thăm vườn rau của mẹ chàng.

Sự liên tưởng gợi chàng nghĩ đến Nhan và miếng đất năm mẫu chàng đã viết giấy nhường cho bà Thiêm.

– Ở Hà Nội khó lòng có cách sống. Tốt hơn hết là về làng lấy Nhan làm vợ: sống yên ổn với Nhan trên miếng đất của nhà

mình. Theo đuổi Thu mãi vừa khổ cho Thu, vừa khổ cho mình. Nếu lần này nữa...

Trương thấy trước rằng cái đời sống trong sự túng bấn của chàng ở Hà Nội rồi sẽ làm tiêu tán hết đôi chút lương tâm còn lại trong lòng chàng và sẽ khiến chàng phạm đến những tội lỗi rất lớn một khi mà chàng gặp bước liều, không cần gì cả. Tuy đã bị tù tội vì thụt két, Trương vẫn còn thấy mình là một người lương thiện; nhưng một ngày kia, không còn cách gì để sống, nếu cần đến, chàng biết là khó lòng mà giữ được lương thiện mãi. Trương mỉm cười lấy mũi giầy loay hoay viết thành chữ xuống đất:

– Biết là thế nào cũng chết mà còn phải gian giảo, ăn cắp, đi lừa để có cách sống! Ôi! Nếu đến nước ấy... Bây giờ mình lấy Nhan làm vợ thì ổn lắm, miễn là Nhan chịu lấy mình.

Chàng cúi nhìn chữ Nhan viết trên đất, lẩm bẩm:

– Kể thì Nhan cũng khá xinh, dễ thương.

Trương nhận thấy lần này là lần đầu tiên chàng để cho tư lợi đi đôi với ái tình; chàng nghĩ đến hôm vò nát bức thư của ông chú khuyên chàng nên lấy Phiên vì nhà Phiên giàu.

Thực tình chàng có yêu Nhan không, chàng cũng không hiểu rõ, có một điều là bốn tháng ở trong tù, không một lần nào chàng nghĩ đến Nhan cả.

– Mình chỉ nghĩ đến Thu thôi, nghĩa là thiếu Thu thì đời mình khổ. Như vậy cái cần của mình không phải là tiền của, cơm áo; sống nghèo khổ đến đâu đi nữa cũng không sao miễn là lúc nào cũng có Thu bên cạnh.

Đã bốn tháng nay chàng không được tin tức gì về Thu cả; ở trong tù, những hôm mở cửa cho phép người nhà vào thăm, Trương vẫn thấp thỏm mong mỏi có người gọi đến tên mình và chàng tưởng sẽ vui sướng đến đâu nếu người vào thăm lại chính là Thu.

Một ý tưởng chợt đến làm Trương thấy lạnh người. Hay là Thu quên mình rồi chăng? Thật ra Thu với mình chưa có liên lạc gì chắc chắn cả.

Chàng nhớ lại hôm ở Gô-đa. Hình như Thu chỉ sợ, chứ không thật yêu, sợ và có ý mong được thoát nợ chàng. Không có lý gì Thu yêu chàng cả, chàng nghĩ Thu yêu chàng quá chỉ vì chàng tưởng tượng quá ra như vậy thôi. Hay có lẽ Thu cũng yêu chàng tự nhiên,

yêu một cách vô lý như chàng yêu Thu vô lý bấy lâu. Trương nghĩ đến tìm cách nào để thử tình yêu của Thu:

– Lấy Thu thì cố nhiên không thể được rồi. Trước kia họa chăng? Ừ nhỉ, dại quá, trước lấy quách Thu có phải xong không? Giờ thì chỉ còn một cách là rủ Thu đi trốn. Phải đấy: không xong thì ta sẽ về làng lấy Nhan.

Trương khoan khoái đứng lên, lấy làm thỏa mãn về các công việc đã xẩy ra. Chàng sung sướng nghĩ đến cuộc đi trốn với Thu, đến cuộc đời sống ngoài xã hội, không có liên lạc gì với quá khứ nữa. Chàng sẽ lôi kéo Thu vào cuộc đời của chàng, hạ Thu xuống cùng một mực với mình, mất hẳn cái so lệch vẫn làm chàng bứt rứt khổ sở bao lâu.

Mai kia lên Hà Nội, chàng sẽ lại Chuyên, lại vừa để trêu trọc chơi, vừa để yên tâm hẳn về bệnh của mình. Ở trong tù muốn được vào tĩnh dưỡng ở nhà thương, Trương xin đi khám bệnh, nói là mắc bệnh lao. Đốc tờ xem xong bảo Trương bịa có chứ không ốm đau gì cả, và đuổi Trương về nhà tù, Trương cho là họ khám sơ sài cốt cho qua chuyện, nhưng từ đấy vẫn nuôi cái hy vọng mong manh khỏi được bệnh, nhờ mấy tháng điều độ sống trong tù. Khỏi bệnh, rủ được Thu trốn đi xa...

– Thật là tuyệt! Có thể như thế được không?

Đến trước cửa hãng Sellé Frères, Trương ngừng nhìn lại khi biết chắc chắn mọi người đều về cả rồi, chàng mới dám vào. Nhân chạy ra bắt tay:

– Hừ, lâu lắm mới gặp.

Trương mỉm cười đáp:

– Kể thì cũng khá lâu, nhất là đối với tôi. Giờ đến đây cốt vay anh ít tiền đi Hà Nội. Anh có gì cho tôi ăn với, đói lắm rồi.

Trương vừa nói vừa nhìn cái tủ két; chàng có cái ý muốn kỳ khôi đến gần để được sờ vào cái tủ két một lần nữa.

Nhân cười bảo Trương:

– Anh nhớ nó phải không?

Trương xòe bàn tay khoan khoái nắn cái cạnh tròn và cứng của chiếc tủ; chàng lấy tay gõ nhịp mỉm cười bảo Nhân:

– Thế là trả xong nợ. Bốn tháng kể cũng nhẹ.

Nhân mời Trương ra hiệu ăn và cho vay mười đồng.

Trương nói:

– Không chắc trả lại anh được.

– Không trả được thì coi như biếu anh số tiền đó. Khi nào hết thì lại xuống đây. Tôi vẫn có một thân một mình; ngủ ở kho, ăn ở hiệu, tắm ở sông, chết chôn nghĩa địa.

Yên lặng một lát rồi Nhân buồn rầu nói tiếp:

– Đời buồn lắm. Không như đời anh đâu.

Trương từ biệt Nhân ra ga, chàng ngẫm nghĩ về Nhân và tự nhủ:

– Anh này rồi cũng đến như mình. Chưa gặp lúc đó thôi.

Lấy vé xong, ra đến sân ga thì tàu bắt đầu chạy. Trương tìm một chỗ khuất ngồi dựa đầu vào cánh cửa định ngủ một giấc. Chàng kéo dây mũ choàng xuống dưới cằm cho khỏi bay:

– Mất mũ, về Hà Nội với cái đầu trọc thì cũng khá buồn cười. Buồn cười nhất là nếu gặp Thu.

Trương lặng người đi một lúc vì cái ý nghĩ rằng mình đã xa Thu lắm rồi, đối với Thu chàng đã sụt xuống một bậc rất thấp kém.

– Nếu Thu vẫn yêu mình thì lần này mình đủ can đảm để xa Thu, khỏi lụy đến Thu. Nhưng nếu Thu hất hủi mình, khinh rẻ mình thì...

Chàng thốt ra một tiếng kêu ngạc nhiên:

– Hợp!

Hợp dừng lại và khi nhận ra Trương, chàng bất giác nhìn xung quanh xem ai là người quen không. Chàng ngồi ngay xuống cạnh Trương để khỏi phải nói to tiếng:

– Anh mới ra?

– Vừa mới ra sáng nay. Anh đi Hải Phòng làm gì thế?

– Hôm nay cả nhà xuống đón anh Thăng tôi ở Tây về chuyến tàu Compiègne.

Trương chỉ chú ý đến hai chữ "cả nhà".

– Chắc có cả Thu trong đó.

Chàng nói với Hợp, giọng vui vẻ:

– Anh Thăng về đấy à? Thích nhỉ. Ngồi đâu thế?

– Ngồi ở trên hạng ba.

– Thế à? Ta lên đi. Tôi muốn gặp anh ấy.

Hợp biết là mình nhỡ lời, nhưng không thể lùi được nữa, đành đưa Trương sang bên hạng ba.

Mới bước vào trong toa, Trương đã biết là có Thu ngồi trong đám người trước mặt, nhưng đến lúc bắt tay Thăng và Mỹ, nói xong vài câu chuyện, chàng mới dám nhìn Thu.

Lúc đó Thu ngồi xoay ra cửa sổ, đôi lông mày cau lại, có vẻ mải miết nhìn phong cảnh bên ngoài. Gió thổi hất cả tóc nàng xuống trán, xuống má. Trương bất giác lấy tay ấn mạnh mũ xuống đầu, sợ gió bay, chàng thấy lạnh ở gáy và hai bên thái dương.

Thăng hỏi Trương:

– Hiện giờ anh làm gì?

Trương chưa biết trả lời ra sao nên vờ chưa nghe lọt câu hỏi.

Mỹ đáp hộ:

– Anh ấy cũng học luật với chúng em. Nhưng anh ấy vì yếu phải nghỉ luôn.

Thăng nhìn Trương. Trương có cái cảm tưởng rằng Thăng chú ý đến gáy mình nhiều quá. Thăng nói:

– Tôi trông anh khỏe đấy chứ. Phải cái người trắng quá. Chắc là ít dạn nắng dạn gió.

Trương cúi mặt, loay hoay đan ngón tay lại với nhau đặt trên đầu gối. Chàng thấy nóng bừng ở hai tai:

– Hai tai mình lúc này chắc đỏ lắm. Ồ! Sao Mỹ lại nhìn mình dữ thế. Chắc Mỹ và Hợp biết là mình đang xấu hổ về câu nói của Thăng. Thu chắc cũng nghe thấy...

Chàng đưa mắt nhìn Thu và thấy Thu vẫn mải miết ngắm phong cảnh ở ngoài. Đôi lông mày của nàng vẫn cau lại như lúc nãy. Trương thấy mình giận Thu ứ lên cổ, giận Thu chưa nhìn lại chàng qua một lần nào.

– Chắc Thu còn xấu hổ hơn mình, xấu hổ lây vì mình... Hừ! Rồi Thu còn chán lúc xấu hổ hơn thế.

Trương thấy không thể giữ nổi được nữa.

Chàng nhìn Mỹ, nhìn Hợp rồi nói:

– Tôi vì yếu một phần, một phần nữa vì tiền chơi bời liều lĩnh. Liều gần như dại dột. Chẳng cứ gì một ai. Anh ở Pháp về không biết,

chứ thanh niên Việt Nam, một thanh niên không lý tưởng, chưa sống đã già cội như sắp chết, biết mình sắp chết nên không còn chống lại làm gì nữa, buông xuôi tay để mặc cho trôi đến đâu thì đến. Không cưỡng lại nữa ắt là cái trụy lạc sẽ tiến mau lắm...

Trương liếc mắt nhìn Thu ngẫm nghĩ:

– Trông Thu lãnh đạm khó chịu tệ. Được rồi! – Chàng nói tiếp:

– Anh nào nhiều tiền thì đâm ra chơi bời vong mạng; vẫn sang trọng đấy, nhưng thực ra mục nát lắm rồi. Anh nào hết tiền...

Hợp nói xen vào một câu cố lảng sang chuyện khác, nhưng Trương cứ điềm tĩnh nói tiếp:

– Hết tiền thì đâm ra lừa đảo, thụt két, tù tội bị người ta khinh. Nhưng đằng nào cũng mục nát như nhau, không hơn không kém. Hoàn cảnh không làm cho người ta phấn khởi. Chẳng giấu gì anh, tôi, tôi chán lạ. Một phần vì chán, một phần vì yếu nên tôi...

Chàng khẽ nhấc mũ lên để hở ra mảng tóc ngắn:

– Anh Thăng, anh nhìn xem đây này...

Thu bỗng níu lấy thành cửa cúi đầu nhìn ra ngoài kêu lên một tiếng.

Trương ngừng nói. Mọi người hỏi dồn:

– Cái gì thế? Cái gì thế?

Đợi một lúc lâu, Thu mới đặt tay lên ngực mỉm cười nói:

– Em sợ quá. Em vừa thấy hai con trâu nó chọi nhau. Lần đầu em nhìn thấy... Ghê cả người!

Mọi người cùng nhìn ra ngoài Thu nói:

– Chắc đã xa rồi.

Chỉ có một mình Trương hiểu là Thu đã bịa ra chuyện hai con trâu chọi nhau. Chàng khoan khoái đã làm cho Thu mất được vẻ lãnh đạm kiêu hãnh.

Đợi cho mọi người trở lại chỗ. Trương nói tiếp với Thăng.

– Anh nhìn xem đây này... tôi ốm quá nên phải nghỉ học. Bị sốt rét thương hàn anh ạ. Đến lúc khỏi tóc cứ rụng mãi, rụng nhiều quá, tôi phải bảo thợ cạo trọc đầu đi.

Trương nhận thấy Mỹ, Hợp và Thu đều có vẻ dễ chịu, được thoát khỏi cơn sợ chàng nói với Thăng rằng chàng vừa ở tù ra.

Trương ngẫm nghĩ:

– Mỹ và Hợp sợ không phải vì mình mà chỉ vì các anh ấy sợ cho các anh ấy, ngượng vì có một người bạn xấu. Còn Thu... nếu bây giờ ai cũng biết rõ rằng Thu đã hôn mình thì Thu còn xấu hổ đến đâu. Nếu cần phải bịa ra chuyện mươi con trâu chọi nhau chắc Thu cũng bịa.

Trương vẫn lấy làm khó chịu rằng Thu không dám cả gan đường hoàng hỏi thăm chàng hay nhìn chàng một vài lần. Trước kia, khi đông người Thu vẫn làm ra vẻ hững hờ với Trương để không ai nghi ngờ, nhất là bây giờ càng phải giữ gìn hơn trước, nhưng Trương lúc đó chỉ cho là vì Thu sợ cho Thu quá, vì Thu đã xấu hổ và hối hận về cái tình yêu đặt nhầm chỗ. Trương cho là Thu sở dĩ không thèm nói với chàng một tiếng, không thèm nhìn chàng một lần là cốt tỏ cho chàng biết rằng từ nay chàng đừng nên tìm để gặp nàng nữa. Nghĩ vậy, Trương quay lại nhìn Thăng nói:

– Ngày kia, thứ bảy đúng chín giờ đêm tôi sẽ lại thăm anh. Ta sẽ nói chuyện nhiều hơn.

Trương nhận thấy rõ vẻ lo sợ trên nét mặt Mỹ. Chàng mỉm cười nói tiếp theo:

– À, nhưng thôi để lúc khác. Tối thứ bảy đúng mười giờ đêm tôi mắc một việc rất cần, cần lắm, một việc riêng đã mấy tháng nay tôi đợi mãi. Nếu hẹn anh chín giờ thì chỉ kịp đến trước cửa nhà đứng đợi ở ngoài rồi lại đi ngay chứ không kịp vào nói chuyện lâu la.

Trương để ý nhìn Thu thấy Thu lắng tai nghe chăm chú. Chàng ngẫm nghĩ:

– Chắc Thu đã hiểu.

Chàng lại tưởng tượng đến lúc mọi người cùng biết Thu và chàng trốn đi. Họ sẽ bàn tán rầm rộ đến đâu; một cô con gái đẹp, con nhà giàu và danh giá trốn đi với một chàng thụt két mới ở tù ra; chắc là hai anh chị yêu nhau từ lâu và anh chàng chắc là có bùa mới khiến cô ả mê nước ấy.

– Yêu nhau đến không cần gì cả, không kể đến cha mẹ, đến xã hội. Chẳng biết Thu có thể là người yêu đến bậc ấy không? Nếu mình là con gái chắc mình có thể làm thế được vì phải như thế mới gọi là yêu. Giá không có những sự rắc rối, cứ bằng phẳng, chưa chắc mình đã yêu Thu như thế này.

Xe lửa bắt đầu vào cầu sông Cái, Mỹ hỏi Trương:

– Anh có đồ đạc gì ở bên kia không?

Trương chưa kịp trả lời Hợp đã nói luôn:

– Anh sang lấy đi. Sắp tới ga rồi.

Hợp đưa tay bắt tay Trương:

– Thôi chào anh lúc khác gặp nhau.

Trương hiểu ý là Mỹ và Hợp muốn đuổi mình, sợ đến ga có bà Nghị, bà Bát và tất cả nhà ra đón. Thu chắc còn sợ hơn Mỹ và Hợp. Trương bắt tay Thăng bỏ sang bên hạng tư.

Thu ngẫm nghĩ:

– Kể ra anh ấy cũng không phải là người xấu. Chắc có nguyên do gì đây mình chưa biết rõ. Anh ấy yêu mình mà có dám xin mình thứ gì đâu; nhiều cơ hội anh ấy có thể lợi dụng được nhưng không một lần nào anh ấy có ý khác.

Thu nghĩ đến một vài người quen khác đã có lần phạm những tội xấu như thụt két hay lừa đảo; nàng nhìn họ vẫn như thường không khinh không ghét, và coi như đó là việc riêng của họ. Nhưng lần này đối với Trương sao nàng lại thấy thụt két là hệ trọng đến như thế; có thể làm giá trị của con người thấp kém đi nhiều lắm. Có lẽ nàng có cái cảm tưởng ấy không phải vì Trương thụt két như mọi người thường mà vì nàng vẫn mang máng đoán thấy Trương có cái ý muốn lạ lùng làm cho nhân phẩm mình mất dần đi. Thu sung sướng nhận thấy tình yêu của Trương không phiền lụy gì đến nàng. Nàng có mất gì đâu, và Trương từ xưa đến nay lại rất kín đáo. Mỗi lần nghe người khác nhắc đến những hành vi xấu của Trương, Thu nghĩ ngay đến cái tính rất kín đáo ấy và nàng yên tâm không sợ nữa, khác nào một con ốc trước những nguy hiểm bên ngoài đã có cái vỏ để ẩn nấp được yên thân.

Thu cúi xuống xếp các thứ lặt vặt vào trong giỏ mây. Nàng lắng tai nghe vì có tiếng Trương hỏi Thăng, hỏi chuyện về mấy người bạn cũ hiện còn học ở bên Pháp. Thu đoán Trương lại sang không phải vì mấy người bạn ấy mà chắc chỉ vì muốn ngỏ ý với nàng điều gì. Quả nhiên, Trương lúc sắp trở về bên hạng tư, còn dừng lại bảo Thăng:

– Để đến tối thứ bảy mười giờ, tôi sẽ lại thăm anh, ta sẽ nói chuyện... Ồ, nhưng mà quên, hôm ấy tôi mắc bận, khi khác vậy.

Thu nghĩ thầm.

– Hiểu từ lúc nãy rồi. Nhắc lại mãi.

Xe lửa đến ga, Trương đứng trên toa nhìn xuống. Có cả bà Bát trong đám đông người. Mặc dầu những việc xảy đến; Trương đoán chắc là bà Bát vẫn còn quý chàng và sẵn lòng tha thứ cho chàng. Một mối cảm động hơi buồn làm chàng rung động khi nhìn nét mặt hiền từ của bà Bát, chàng thoáng nhớ lại mẹ chàng và tưởng tượng sẽ êm ả đến đâu nếu lúc này chàng còn có một người mẹ để an ủi mình.

– Nhưng thà thế còn hơn là bà cụ sống để trông thấy con như thế này.

Trương nhìn Thu và thấy Thu cũng đương nhìn chàng, có lẽ nhìn đã lâu lắm mà chàng không biết. Bà Nghị cất tiếng gọi, Thu phải quay đi nhưng trong cái nhìn thoáng qua ấy, Trương cũng kịp nhận thấy rằng Thu vẫn yêu mình. Trương lại thấy vui trở lại và bao nhiêu nghi ngờ về Thu tiêu tán đi hết; chàng không tưởng tượng Thu lại đẹp đến như thế, đẹp hơn cả những hình ảnh rất yêu kiều Trương vẫn gợi ra khi còn ở trong tù những lúc nhớ đến Thu.

Trương thuê xe lại nhà Phương, định ý nếu Phương dạo này khá thì sẽ vay ít tiền. Chàng mỉm cười có vẻ chế nhạo:

– Vay gì! Nói là xin thì đúng hơn.

Gặp một hai người quen. Trương bất đắc dĩ phải chào họ trước. Không chào, chàng sợ họ cho mình là vì xấu hổ, mà chào họ vồn vã quá, họ lại cho mình là muốn cầu thân để nhờ vả. Chào xong Trương ngoảnh nhìn lại và tự nhủ rằng trong đầu người ấy thế nào cũng có một ý nghĩ về mình, một ý nghĩ không hay hớm gì. Trương bực mình lắc đầu:

– Hừ, cứ kệ xác họ là xong cả. Họ khinh hay không thì cần quái gì phải bận tâm.

Trương nhận thấy một việc xấu có thể quên rất dễ dàng nếu chưa ai biết; vì nếu chưa ai biết chàng vẫn cứ chỉ như một người lương thiện, không phải luôn luôn bận tâm đến nó như bây giờ. Ở đây chàng là một người khốn nạn, bị tù tội, nhưng nếu đi xa đến một nơi không ai quen biết chắc chàng sẽ cảm thấy mình là một người lương thiện, có thể ngẩng đầu ngang nhiên nhìn người khác. Lạ nhất là về tội thụt két. Trương không thấy mình mảy may thẹn với lương

tâm. Chàng không lúc nào bị "lương tâm cắn dứt" như người ta vẫn nói. Có lẽ việc ngửa tay xin tiền Phương chàng thấy nhục nhã, hại đến nhân phẩm hơn.

Tới nhà Phương, chàng đi thẳng vào buồng trong. Phương chạy ra, và khi nhận thấy Trương nàng mỉm cười vồn vã, nhưng cũng không giấu được vẻ sợ hãi lộ trên nét mặt:

– Gì mà sợ hãi thế. Anh đây chứ không phải ma hiện về đâu.

Phương nhìn ra cửa giục Trương:

– Anh ra đây đã.

Trương ngồi xuống ghế ở buồng khách, nhìn Phương dò xét rồi hỏi:

– Có gì thế?

– Chẳng có gì cả. Đằng ấy ra bao giờ? Trông khỏe hẳn ra đấy.

– Vừa ra hôm nay. Đến đây ở nhà em có được không?

Phương lắc đầu:

– Bây giờ em ở với Nghị Hoành. Thằng cha nó ghen dữ lắm. Nó cũng sắp về.

Trương mỉm cười:

– Thế nghĩa là em muốn đuổi anh chứ gì. Em tưởng đuổi anh dễ lắm à?

Trương định nói vay tiền Phương ngay, nhưng nói thẳng ra trong một lúc không tự nhiên, chàng thấy rất ngượng, mặc dầu trước kia đã nhiều lần chàng giúp tiền Phương.

Trương ngồi ngẫm nghĩ: có lẽ phải gợi ra cho Phương tự ngỏ ý muốn cho mình vay tiền.

Đột ngột chàng hỏi Phương:

– Thế nào, độ này có hay lên Quần Ngựa không?

– Ít khi lên lắm.

Trương nói giọng bông đùa:

– Anh cũng thế. Vừa đúng bốn tháng không đi lần nào. Mà nói của đáng tội cũng hết mẹ nó cả tiền rồi.

Chàng lại dùng đúng câu mà Phương đã nói với chàng hôm chàng ở nhà quê lên Hà Nội. Chàng nhớ lại hôm ấy gắt gỏng

với Phương mãi vì không được gặp Thu. Phương vẫn ngồi yên không nói gì. Sao Trương thấy việc ngỏ lời xin tiền Phương khó khăn thế. Chàng đứng lên, lạnh lùng giơ tay bắt tay Phương.

– Thôi anh đi, chào Phương.

Phương giữ tay Trương lại:

– Đằng ấy đừng giận em nhé. Nó ghen lắm cơ, ghen không thể tưởng tượng được. Em cũng bực mình lắm.

Nàng hạ giọng nói với Trương:

– Anh mới ra chắc cũng cần tiền.

Trương nói giọng thản nhiên:

– Ừ, nếu sẵn thì cho vay hai chục. Anh đi thuê nhà và không quấy rầy đến em nữa. Được không?

– Được lắm để em đi lấy tiền.

Phương đưa tiền cho Trương rồi lẳng lơ vui vẻ đưa một bên má cho Trương hôn.

Lúc ra đến ngoài, Trương mỉm cười chua chát ngẫm nghĩ:

– Ở đâu người ta cũng không muốn giây với mình nữa. Phương lúc nãy vui vẻ vì nó thấy thoát được mình. Ở đâu mình cũng chỉ là cái nợ thôi.

Chàng bỗng thấy rạo rực nẩy ra cái ý muốn rất tầm thường được ở lại nhà Phương một đêm, Phương, một gái giang hồ mà trước kia chàng đã chán chường, nhiều khi đuổi đi không dám cho nằm cùng giường. Bây giờ chàng muốn cũng không được nữa.

– Mình định đi đâu thế này?

Trương cũng không biết là định đi đâu; thấy có gió mát ở một cái ngõ con đưa lại, chàng rẽ vào cố ý đi ngược chiều gió cho mát. Gió lạnh dần rồi trời bắt đầu đổ mưa.

Nước mưa chảy khiến chàng thấy ngứa ở má và nhớ lại đêm bỏ Thu về Hà Nội đi lang thang dưới mưa.

Trời nhá nhem tối. Chàng đưa mắt nhìn vào các căn nhà chưa lên đèn và cảm thấy đời người sống buồn nản; lúc nào cũng âm thầm trong sự chờ đợi một ngày vui không bao giờ tới. Trương ngẫm nghĩ:

– Không biết cái gì bắt họ sống như thế?

Trong một nhà lò rèn tường đen ngòm, mấy người thợ xoay trần,

lưng bóng loáng mồ hôi đương hì hục hết sức đập mạnh vào một miếng sắt đỏ đặt trên đe. Trương tưởng thấy hiện ra trước mắt hình ảnh một cái địa ngục trong đó quỷ sứ đương nung sắt để kìm cặp tội nhân.

Trương ngừng lại ngẫm nghĩ; chàng thấy chàng khổ cho họ chính vì chàng đứng ở ngoài nhìn vào; có lẽ nếu làm một người thợ rèn, chàng sẽ không nhận thấy cái khổ của mình nữa.

Chàng cũng vậy, chàng đau khổ chỉ vì chàng cố đứng lại ngoài cuộc đời trụy lạc. Nếu ngang nhiên nhận lấy cuộc đời ấy, đi sâu hẳn vào nơi bùn lầy, đừng tự dối mình, đừng cựa quậy nữa, có lẽ chàng sẽ sống được yên ổn như bao người khác còn đáng thương hơn chàng nhiều. Thà nhận hẳn lấy cái xấu đường hoàng để mọi người biết rõ còn hơn là che đậy đi, lừa dối mình và lừa dối người khác, sống chênh vênh ở giữa nơi đất phẳng và vũng lầy.

Lúc nghĩ vậy, Trương không ngờ rằng chàng đã đến ngày tâm hồn cũng trụy lạc rồi. Chàng không khác nào một người ở bẩn thỉu đã quen lắm, quen đến nỗi sự sạch sẽ đã bắt đầu làm cho chàng khó chịu như một vết nhơ.

Trương đi mãi rồi dừng lại trước một căn nhà, cửa quét vôi trắng đã loang lở. Chàng lấy tập giấy bạc của Phương vừa đưa đút vào túi quần, cài cúc cẩn thận rồi nhấc chiếc mành rách bước vào nhà.

Hơi nóng tỏa quanh người chàng như trong một cái hầm. Ngọn đèn để ở góc nhà nhỏ quá nên Trương đứng một lúc lâu mới nhìn rõ mặt những người trong nhà.

Chàng đưa tiền rồi theo một ả đi về phía buồng bên. Mồ hôi chàng ra ướt đẫm lưng. Chàng nhìn thẳng trước mặt ngẫm nghĩ:

– Quần áo cô ả chắc bẩn lắm.

Chàng nuốt nước bọt không biết vì ghê tởm nên lợm giọng hay vì thèm muốn cái thú nhục dục thiếu thốn đã mấy tháng nay. Chàng khẽ lấy hai ngón tay nhấc cánh màn vừa bẩn vừa hôi chui vào giường. Có tiếng muỗi vo ve.

Trương giơ tay gạt mồ hôi khỏi chảy xuống mắt và thoáng trong một lúc chàng thấy hiện ra trong tối cái khung cửa sổ đầy ánh sáng của buồng Thu và chiếc màn tuyn rủ loe xuống như một bông huệ lớn trắng trong.

V

Trương đi mãi đã mỏi chân mới tới phố Thu ở. Chàng rẽ vào một cửa hiệu cao lâu gần đấy uống nước và đợi đến mười giờ. Mồ hôi ra ướt cả người chàng; chiếc áo sơ mi dán vào lưng làm chàng ngứa ngáy khó chịu, nhưng chàng không dám cởi ra cho mát vì chiếc áo đã bẩn quá, lại rách một miếng rộng ở bả vai.

Trương mỉm cười ngẫm nghĩ:

– Mùa hè không lợi chút nào cho tình yêu.

Chàng đến vì đã trót hẹn với Thu, nhưng đến không đứng nhìn Thu một lúc trong khung cửa sổ rồi lại về, lần này Trương đã nhận ra rằng cũng hơi vô lý. Nhất là cách đây không lâu chàng đã nhìn thấy mặt Thu mà nhìn gần hơn, rõ hơn nhiều. Trương nghĩ ra một cách viết một bức thư giơ lên chỉ Thu trông thấy rồi giắt ở chấn song sắt hàng rào để Thu xuống lấy. Nghĩ được cách ấy Trương hồi hộp mở ví tìm một tờ giấy cũ để viết thư:

– Viết gì bây giờ?

Chàng nhớ lại ý định rủ Thu trốn đi, nhưng lúc đó chàng thấy rõ ràng là Thu không có lý gì chịu đi. Lùi trước còn hơn; chàng không dám cố nài vì sợ Thu không đi cùng chàng sẽ bị thất vọng khổ sở. Chàng cầm bút viết:

– *Anh muốn gặp em. Có việc cần.*

Chàng nghĩ:

– Phải gặp mặt Thu nói rất khéo họa chăng mới dụ dỗ được Thu đi, mà nếu không dám ngỏ lời rủ Thu đi trốn, ta sẽ bịa ra một việc cần khác khó gì.

Chàng viết tiếp:

– *Sáng thứ hai đúng mười giờ trước cửa hãng Etrier gần Gô-đa.*

Ngẫm nghĩ một lúc Trương viết thêm:

– **T.B.** – *Nếu vì có việc gì ngăn trở bất thần em không đến được, thì để đến tối thứ bảy sau đúng mười giờ anh lại đến nhà em như hôm nay.*

Trương mỉm cười. Chàng viết thêm câu sau định ý là để thử tình yêu của Thu. Chàng để cho Thu được rộng rãi, không đến cửa

hàng Etrier cũng được. Nếu Thu cứ đến, chàng sẽ biết chắc chắn là Thu còn yêu chàng, tha thiết được gặp mặt và nói chuyện với chàng. Nếu Thu cũng đã thấy ngại như chàng, Thu sẽ theo cách lười nhất nghĩa là cứ việc ở nhà. Yêu mà lười tức là tình yêu đã nhạt.

– Ồ, nhưng sao mình lẩn thẩn, tự nhiên đâm ra nghi ngờ tình yêu của Thu.

Chàng ngờ Thu vì chính chàng đã đổi khác, không yêu Thu như trước nữa. Chính chàng, thực tình chàng không thấy trước cái thú về một cuộc gặp gỡ rất xuông của hai người. Trước kia chàng chắc chắn sẽ chết nên một cử chỉ ân cần cỏn con của Thu đối với chàng cũng quý hóa, cũng có cái huy hoàng ảo não của một thứ gì rất mỏng manh nó xúi giục chàng mở hết tâm hồn và nhận lấy ngay trước khi nó tan đi mất.

Đồng hồ cửa hiệu đã chỉ mười giờ kém mười lăm. Trương đứng lên ra trước gương vuốt lại tóc. Chàng khó chịu thấy bộ quần áo độc nhất của chàng đã bắt đầu mất nếp.

– Bẩn thỉu rách rưới, chỉ khi nào yêu lắm người ta mới không để ý đến.

Giờ chàng mới nhận ra rằng chàng đã lầm khi tưởng Thu sẽ yêu chàng nếu chàng thụt két vì Thu. Thu chỉ yêu hơn khi nào chàng liều mà không mất hết nhân phẩm, không thành ra bệ rạc.

Đến gần nhà Thu, chàng nhìn lên thấy cửa sổ buồng Thu vẫn đóng, nhưng ở trong buồng có ánh đèn. Chàng đứng lấp sau một thân cây lớn. Đường phố lúc đó vắng tanh; phía bên kia có mấy căn nhà mở cửa sáng, nhưng nhà họ ở lùi vào trong lại khuất sau những chòm cây dày lá nên Trương không sợ ai để ý đến mình. Trong nhà Thu, trừ buồng Thu ra, còn thì tắt hết đèn. Mỹ hẳn là đi xem chiếu bóng, bà Nghị và bà Bát chắc đi vắng. Phía hàng rào bên này xa chỗ ở của đầy tớ. Chàng sẽ đứng khuất sau bức tường và khóm cây kia và giắt thư vào cái vòng sắt trên khóm cây.

Cánh cửa sổ trên gác từ từ mở ra và Thu hiện ra trong khung ánh sáng.

Trương tiến lại gần giơ cao bức thư vẫy làm hiệu cho Thu biết; chàng giắt bức thư vào cái song sắt rồi giơ tay chào Thu đi ra ngoài phố đợi Thu xuống lấy bức thư.

Trương đứng đợi như thế lâu lắm, chàng lấy làm ngạc nhiên sao Thu không xuống nhận thư. Hay là Thu chưa nhìn thấy bức thư, tưởng là chàng vẫy tay không.

– Hay là Thu vờ như không trông thấy. Không lẽ đến cầm lấy bức thư rồi về à?

Chàng đã tuyệt vọng vì khó lòng cánh cửa sổ lại mở ra lần thứ hai. Trương đứng yên, hai tay nắm lại vì tức. Thế là về không và từ nay không còn cách gì để đưa thư cho Thu nữa.

Trương nghĩ ra một kế hay. Chàng cúi xuống tìm thấy viên gạch nhỏ.

– Không biết mình có can đảm ném không? Thu bực mình lắm đấy nếu thực Thu vờ không nhìn thấy bức thư. Không cho cô ả vờ nữa!

Trương giơ tay quả quyết ném. Viên gạch chạm đúng ngay cánh cửa, lần này Trương mở tờ thư ra thật to để Thu nhìn rõ. Trương thấy Thu gật đầu tỏ ý hiểu, chàng quay đi ngay nhưng được một quãng, chàng đứng lại nấp sau bức tường.

Có tiếng đế giày rất nhẹ trên đá sỏi. Trương lấy làm lạ rằng trong khi chờ đợi chàng lại thấy được cái bàng hoàng êm thú như trước kia. Mấy cành nhài xen giữa chấn song sắt và mấy bông hoa trắng bắt đầu rung động; một bàn tay thò ra định cầm lấy bức thư.

Trương tiến nhanh lên hai bước; chàng vội nắm lấy tay Thu, đưa lên miệng và lật ngửa hôn vào trong lòng bàn tay. Một mùi thơm xông lên ấm như mùi thơm của hoa ngâu đã chín vàng, Trương hôn dần lên cổ tay và kéo Thu về phía mình, nhưng chàng thấy Thu cưỡng lại. Tiếng lá xột xoạt và cả nhóm nhài rung động vì bị sức co kéo của hai người. Trương ngửng nhìn mặt Thu. Sao Thu lại sợ hãi đến thế kia: trong lúc sợ hãi Trương thấy nàng đẹp lên khác thường; ánh trăng; mấy bông hoa nhài trắng, hai con mắt đen; hương nhài lẫn hương phấn nước hoa. Trong rạo rực thèm muốn; lúc ngay đó – mà chỉ lúc đó thôi – chàng thấy trước là sẽ sung sướng đến cực điểm nếu được hôn vào đôi môi của Thu.

– Em Thu...

Thu cố kéo tay ra. Nàng vừa thở vừa nói:

– Anh bỏ em ra ngay. Người nhà biết thì chết. Ô hay...

Trương hiểu là không nên nài ép quá. Chàng cầm lá thư đặt vào tay Thu cố nén tức lấy giọng ngọt ngào nói:

– Xin lỗi Thu.

Trương lùi lại sau bức tường. Nghĩ đến bức thư, Trương thất vọng tự bảo:

– Chắc Thu không bao giờ đến.

Chàng băn khoăn mãi là vì lần đầu chàng xin mà bị cự tuyệt. Có một điều an ủi chàng đôi chút là Thu có lẽ cũng muốn để chàng hôn, nhưng vì sợ người nhà trông thấy nên phải cự tuyệt đấy thôi:

– Anh bỏ em ra ngay. Người nhà biết thì chết! Ô hay...

Trương thầm nhắc lại câu nói. Muốn tìm cớ gì thì cớ, nhưng giọng đặc biệt của Thu khi nói hai chữ "ô hay" đủ tỏ cho Trương biết rằng Thu đã đổi khác. Thu và chàng hai người đều thấy mệt mỏi về cuộc tình yêu găng lâu quá.

Khuya lắm Trương mới về tới căn nhà tồi tàn chàng thuê ở phía sau hội chợ. Chàng mở cửa bước vào không buồn thắp đèn, lần theo ánh trăng lên giường nằm. Người ở chung nhà với chàng, "họ" vẫn thức. Hai nhà cách nhau có một bức vách bằng nan dán giấy nhật trình. "Họ" là ai? Trương chưa có dịp làm thân chàng chỉ biết lờ mờ rằng "họ" là con một cụ Thượng ở Huế, nay sa sút trụy lạc, nghiện thuốc phiện và hình như kiếm ăn được nhờ ở cái nghiện của mình. Trương không muốn biết đến "họ" vì thấy "họ" giống chàng quá, khiến chàng tự nhiên sinh ngượng. Không biết tên, chàng dùng chữ "họ" để chỉ ông láng giềng yên lặng ấy.

Nằm trên chiếc giường nan đã tã, trong một gian nhà tồi tàn, Trương thấy mình bị đời bỏ quên hẳn; chàng thấy chàng nhỏ nhen không đáng kể. Chàng có xấu chăng nữa, có làm một việc gì xấu chăng nữa cũng không ai biết đến và cũng không can hệ đến ai, không can hệ đến cả chàng nữa. Kể làm gì một vết bẩn bôi thêm lên một chiếc áo đã đầy dầu mỡ.

Trương đương thiu thiu ngủ, bỗng ở bên cạnh đưa sang tiếng hát ru con giọng Huế. Trương lắng tai nghe câu hát.

Canh khuya thắp đĩa dầu đầy.
Đĩa dầu đầy khó hết, nước mắt này không khô!

Trương mỉm cười ngẫm nghĩ:

– Đây chắc là "họ cái".

Chàng nằm lẩn thẩn cố tưởng tượng ra vẻ mặt và cả dáng người nữa dựa theo tiếng hát. Chàng đoán người đẹp, vào trạc ba mươi tuổi,

dáng thanh thoát và đôi môi hơi dày. Tại sao đôi môi lại dày? Chàng chỉ thấy thế chứ không giảng nghĩa được. Trương ngửng đầu nằm sát cạnh bức ván nan, tìm chỗ thủng để nhìn sang xem những dự đoán của mình có đúng không. Trong thâm tâm chàng có cái ngầm ý được ngắm người đàn bà mà tự nhiên chàng đem lòng yêu vì nghe giọng hát, chàng thương vì biết hoàn cảnh rất đáng ái ngại.

Trương thấy người chồng ngồi ở cạnh khay đèn đang nạo sái, đầu gật gù và có dáng tư lự. Chàng nghĩ một lúc mới tìm ra người đó hao hao giống Robert Tracy ở trên màn ảnh. Bên kia khay đèn là một người mặc âu phục sang trọng: chắc đó là khách hàng của "họ". Còn người vợ ngồi ghé bên một cái giường màn che kín đương phe phẩy quạt cho con.

Người vợ không xấu không đẹp, trông mặt dễ thương, nhưng sao đêm đã khuya nàng vẫn còn phấn sáp đỏm dáng và mái tóc nàng vẫn còn mượt bóng. Trương thấy có vẻ bất thường và tự nhiên thương hại đôi vợ chồng có lẽ vì nghèo quá đã phải quên cả những liêm sỉ của một đời sống bình thường.

– Tưởng tượng sau này mình cũng như "họ" ngồi kia và Thu sẽ là người đàn bà Huế!

Bất giác Trương nhớ lại hôm Thu đứng ở cửa sổ bắt chước giọng Huế hát câu ca dao về bến đò.

III

Trương đứng lại nhìn cái biển đồng:

"Bác sĩ Trần Đình Chuyên.

Chuyên trị bệnh đau phổi và đau tim".

Bên cạnh phòng khám bệnh là bệnh viện của Chuyên mới mở. Trương cau mày tự nhủ:

– Trong lúc mình thế này thì nó cứ giàu ùn lên mãi.

Trương nhìn quần áo mình và lấy làm bằng lòng về các nếp mới là xong còn thẳng thắn.

– Chuyên khó lòng biết mình nghèo khổ; mình phải tỏ ra cho Chuyên biết là mình còn sống mà sống sung sướng nữa. Xem anh ấy nghĩ sao?

Chàng xoa tay đi đi lại lại trong phòng khách đợi đến lượt mình. Một lúc sau Chuyên ở phòng bên bước ra. Trương ngừng lại nhìn thẳng vào mặt Chuyên và đợi xem Chuyên sẽ ngạc nhiên như thế nào. Chàng thấy Chuyên không ngạc nhiên gì cả, giơ tay bắt tay chàng, nhe răng ân cần hỏi:

– Anh Trương. Lâu lắm không gặp anh. Có việc gì đấy?

Trương ngẫm nghĩ:

– À thì ra nó cũng không thèm nhớ đến nữa.

Chàng tức ứ lên cổ, hai tay bắt đầu run. Chàng không giữ được nữa:

– Anh cười à? Cười gì?

Chuyên chưa nhận thấy vẻ giận dữ của Trương, giọng đùa bỡn thân mật:

– Lâu ngày không gặp anh, mừng thì cười chơi chứ cười gì?

– Anh không biết tôi ốm sắp chết đến nơi rồi à?

Chuyên chợt nhớ ra: phải, đã lâu lắm, Trương có đến khám bệnh, chàng nói lỡ câu gì? Chuyên dần dần nhớ rõ lại hết cả. Thấy Trương nói Trương sắp chết, chàng mừng rỡ, chàng sung sướng nữa, sung sướng thấy lời dự đoán của mình đúng với sự thực. Chuyên liếc mắt nhìn Trương vẫn khỏe mạnh như thường. Bán tín bán nghi, chàng bịa ra một câu nói mập mờ:

– Tôi thấy nói tự độ ấy anh chịu khó chữa lắm cơ mà?

Trương tưởng là Chuyên đã biết rõ các việc chàng làm nên nói mỉa chàng:

– Vâng! Tôi chịu khó chữa lắm. Anh biết mà! Người ta nói đến tai anh hay là anh xem nhật trình?

– Sao lại xem nhật trình?

Trương nghĩ thầm:

– Không! Chuyên chưa biết. Càng may.

Chàng cười vui vẻ, nói tránh đi.

– Nghĩa là nếu cứ tin đúng như lời anh nói, thì tất anh sẽ được đọc trong nhật trình bản cáo phó về cái chết của tôi.

Chuyên co người rụt cổ cười để hở cả lợi. Trương tự hỏi sao Chuyên có thể cười được vì một câu nói không có gì đáng buồn cười. Trương nhìn Chuyên và lúc đó chàng thấy Chuyên có vẻ "ngốc" quá; chàng đâm ra muốn cười và cất tiếng cười thật to theo Chuyên.

Bao nhiêu cái tức giận chất chứa trong lòng tự nhiên tiêu tan đi hết. Chàng thấy tức Chuyên là vô lý. Chuyên không đánh lừa chàng; chính Chuyên là người bị chàng đánh lừa. Bây giờ không biết có cho Chuyên vào tròng một lần nữa không?

Chuyên nói:

– Đấy tôi đã bảo anh đừng lo. Phải thế mới khỏi bệnh. Người ta chữa bằng ý chí nhiều hơn bằng thuốc.

– Anh nói rất phải. Tôi cứ phải tự bảo tôi: thế nào cũng khỏi, tất phải khỏi. Mà bây giờ tôi khỏi hẳn rồi hay nói cho đúng sắp sửa khỏi hẳn không bao giờ đau ốm nữa.

– Anh vào đây tôi xem một lần nữa.

Chuyên nói chen vào trước khi Trương nói chưa hết câu nên không để ý đến nghĩa bóng của câu Trương nói.

Trương bận về ý nghĩ riêng nên đi theo Chuyên như cái máy. Lúc vào chàng không có ý định để Chuyên khám bệnh. Đối với chàng bây giờ ốm nặng hay khỏi hẳn đằng nào cũng vậy. Chàng lãnh đạm, chán nản hết cả. Chàng không hiểu tại sao tình yêu Thu trước kia lại làm chàng tiếc đời và đau khổ đến như vậy. Giờ thì chàng được sống và mất hẳn tấm ái tình đó nhưng chàng không thấy khổ lắm vì mất hẳn tình yêu của Thu và cũng không thấy vui lắm vì còn được sống ở đời.

Chuyên tắt đèn, cho máy điện chạy và nói lẩm bẩm mấy câu. Trương không để ý nghe vẫn theo đuổi ý nghĩ riêng: chàng thấy sống ở đời như bị giam vào trong một cái buồng tối và chỉ muốn thoát ra khỏi. Cái ý tưởng quyên sinh đã nhiều lần hiện ra, nhưng chàng biết không đủ sức để đẩy cái cánh cửa nặng nề ấy. Thế mà chỉ có cái chết là có thể giúp chàng chuộc được hết các tội lỗi, làm ngắn cái khổ phải chịu một cuộc đời không có ý nghĩa gì nữa, cái khổ sống gượng này còn lớn gấp mấy cái khổ tiếc đời trước kia.

Tiếng Chuyên lọt vào tai chàng:

– Bây giờ anh có thể bớt lo được rồi. Nhiều hy vọng ghê lắm. Có thể nói là khỏi...

Trương mỉm cười ngẫm nghĩ:

– Giá Chuyên bảo mình mai kia nghẻo có phải hơn không?

Tuy không tin gì lời của Chuyên, nhưng chàng vẫn không giữ được một thoáng vui thầm hiện ra trong lòng khi nghe tiếng Chuyên nói bệnh chàng đã gần khỏi.

Chuyên nói bằng tiếng Pháp:

– Gần biến hết thành sẹo cả rồi.

Trương cười bước xuống đất:

– Thành sẹo. Thế trông có xấu đi nhiều không?

Ra đến ngoài buồng giấy, Trương sực nghĩ tới cái thất vọng ban sáng, cái thất vọng đã làm chàng thấy nhói ở quả tim khi biết Thu không đến hãng Etrier. Chàng hỏi:

– Thế còn quả tim?

Chuyên cho là Trương nhớ đến câu nói lầm của chàng hồi trước.

– Quả tim! Phổi khỏi thì tim cũng khỏi.

– Chắc không?

– Cái gì chứ cái ấy thì chắc lắm. Anh tin ở tôi.

Trương cầm mũ bắt tay từ biệt Chuyên.

Chàng thấy lạnh ở đầu và vội vàng đội mũ thật nhanh.

– Quái lạ, sao Chuyên không để ý đến cái đầu cạo trọc của mình.

Cũng vừa lúc ấy Chuyên để ý đến. Chàng nói:

– Phải đấy, mùa hè húi thế lại mát. Theo lối Nhật Bản đấy mà.

Trương cười:

– Đấy là lối lính mới đăng hay nói cho đúng theo lối tù nhà pha.

Trương nói đùa và cười thật vui vẻ, vờ như đã quên hẳn việc trả tiền khám bệnh... Còn Chuyên thật tình không muốn lấy tiền của Trương, nhưng chàng khó chịu rằng Trương quên không nghĩ tới. Trương giơ tay lên xốc lại cổ áo, cố làm cho Chuyên tưởng là chàng định lấy ví trả tiền.

Chuyên nói:

– Thôi, chỗ anh em.

Trương mỉm cười cám ơn rồi đi ra. Khi đi ngang qua hiệu cao lâu trong đó chàng đã ngồi uống cà phê với Quang một lần. Trương bất giác ngừng lại nhìn vào.

– Không biết bây giờ Quang làm gì? Đã lâu lắm không gặp.

Trương buồn rầu nhận thấy rằng chỉ trừ những ngày thơ ấu sống êm ấm trong gia đình, còn thì suốt đời bao giờ chàng cũng cô độc; lúc

này chàng mới biết rằng chàng không hề có một người bạn thân nào có thể an ủi được chàng. Mà như vậy, lỗi ở cả chàng; không ai yêu chàng lâu chỉ vì chính chàng cũng không yêu ai được lâu bền. Tự nhiên chàng thấy tình yêu của chàng nhạt hẳn trước khi biết chắc chắn là Thu không yêu chàng nữa.

– Mình ích kỷ quá sợ phải khó chịu vì người ta không yêu mình nữa nên mình phải liệu không yêu người ta ngay từ trước.

Trương vào một hiệu cao lâu ăn cơm rồi về nhà sớm để viết nốt bức thư định đưa cho Thu hôm thứ bảy này. Buổi chiều nóng và oi ả. Trương kéo cái chõng ra ngồi ở sân sau đọc lại đoạn đã bắt đầu bức thư. Xem xong chàng xé nhỏ vứt đi vì không lấy làm vừa ý. Trương ngồi suy nghĩ định lại cách viết cho thật khéo; chàng thấy khó khăn vì bây giờ chàng không chân thật nữa, nhưng phải làm cho Thu tưởng chàng chân thật hơn trước.

Có nên viết nữa không?

Trương thấy không nên chút nào, chàng cũng thấy không muốn lắm nữa, nhưng thôi thì chắc không thể thôi được. Yên lặng để cho Thu xa chàng, để Thu khinh thường chàng; còn chàng, chàng chỉ việc nhẫn nhục và chết rấp ở một xó nào, không thể thế được, không đời nào chàng chịu như thế.

Cái ý muốn của chàng lúc đó chàng thấy nó bừng bừng ở trong người không có lẽ phải nào ở đời làm át được; họa chăng chỉ có cái chết bất thình lình đến là ngăn cản được chàng.

Mấy tiếng chim kêu nhỏ và thanh khiến Trương ngửng đầu nhìn lên cành xoan tây. Chàng mỉm cười đưa mắt tìm. Đã năm sáu hôm nay, chiều nào cũng vậy, có một đàn chim khuyên bay đến cây xoan tây, ríu rít kêu gọi nhau một lúc rồi lại bay đi. Nó đến đúng giờ lắm, nên Trương chắc vẫn chỉ là một đàn chim và cái cây xoan này là cái trạm kiếm ăn cuối cùng của chúng nó trước khi về tổ. Trương tự nhiên sinh ra yêu mến mong mỏi đàn chim nhỏ chiều nào cũng đem lại cho chàng một lúc vui ríu rít; chàng chỉ tiếc rằng chúng đến vội vàng quá hình như chúng sợ trời tối. Chàng sung sướng khi nào thấy một con nấn ná ở chậm lại: chàng cố tìm để thấy con chim ấy lẹ làng bay trên các cành lá. Nhưng có tiếng gọi ở xa, con chim cuối cùng kêu lên mấy tiếng rồi cũng bay đi mất. Đàn chim bay đi để lại trong lòng chàng một sự trống rỗng mông mênh.

Trương lại cúi xuống và bắt đầu viết nắn nót hai chữ "em Thu" trên trang giấy. Một tràng tiếng ve kêu khàn khàn khiến Trương ngẩng đầu nhìn. Có một con chim đen tựa như con chèo bẻo bay đi bay lại rồi đậu yên ở cuối cành cây. Miệng con chim có ngậm một vật gì, Trương chưa nhìn rõ. Bỗng có một tiếng ve kêu rít lên, tiếng kêu to và gắt nửa chừng bị ngắt cụt. Trương hiểu là con ve sầu đã bị con chim nuốt chửng. Chàng nhớ đến một bài đăng trong tạp chí khoa học nói về cái chết của con ve; tiếng kêu rít lên về buổi chiều mùa thu trong mỏ một con chim thường là tiếng kêu cuối cùng, tiếng kêu thương để kết liễu đời những con ve chỉ biết ca hát ròng rã suốt mấy tháng hè.

Trời tối dần: Trương ngừng bút vì không nhìn rõ chữ mình viết trên trang giấy. Chàng ngửng nhìn con đường đất dẫn lối vào trong làng qua khe hàng rào gỗ đã đổ nghiêng. Mấy người đi ngang; quần áo họ Trương thấy trắng hẳn lên trong bóng chiều lờ mờ. Tiếng họ nói nghe xa như ở một thế giới khác đưa lại. Tự nhiên Trương thấy lòng mình êm ả lạ lùng: vô cớ chàng nghiêng đầu lắng nghe và lẫn với tiếng những người qua đường, chàng thấy tiếng Nhan thỏ thẻ bên tai:

– Em vẫn đợi anh trong ba năm nay...

Cùng một lúc hiện ra hai con mắt của Nhan, hai con mắt đẹp hẳn lên vì sung sướng nhìn chàng sau bức dậu xương rồng, một buổi sáng mùa thu ở quê nhà.

Trương ngồi yên như thế lâu lắm, hai ngón tay chàng cầm lỏng lẻo tờ giấy trắng trên mới viết chữ "Em Thu".

IV

"Em Thu,

Giờ mới đến lúc anh nói rõ hết sự thực với em. Anh chỉ viết cho em tất cả có hai bức thư. Một bức thư đầu tiên ở ấp và một bức thư này, bức thư cuối cùng trước khi không bao giờ còn được trông thấy em nữa.

Người sắp đi xa chỉ xin em trước khi đọc bức thư này sẵn lòng tha thứ cho một người đau khổ; mặc dầu những việc người ta làm ra người ta đã đau khổ, đau khổ quá rồi thì người ta có nhiều hy vọng được người khác thương ta tha thứ cho hết các tội lỗi.

Chắc trong hơn một năm nay em cũng biết phong phanh rằng anh mắc bệnh ho, nhưng có một điều em không biết và không ai biết cả trừ thầy thuốc và anh...".

Viết đến đây. Trương thoáng nghĩ đến Mùi và bức thư giao cho Mùi. Chàng cố nhớ lại để viết theo đúng bức thư trước.

"Bệnh ho của anh nặng hay nhẹ cái đó không quan hệ gì, chỉ có một điều quan hệ nhất là anh biết chắc chắn rằng anh sẽ chết".

Trương gạch mạnh mấy cái dưới hai chữ "chắc chắn" để Thu chú ý.

"Anh chắc chắn sẽ chết ngay trong một lúc anh được biết chắc chắn rằng em yêu anh. Còn gì khổ cho anh hơn. Anh nghĩ không gì hơn là xa em ra. Độ ấy anh đã xa được em. Nhưng anh đã chịu bao nhiêu đau khổ để có thể xa được em và cũng từ lúc xa em là lúc anh bắt đầu "chết".

Vì không cần gì nữa, anh đã tự ý phá hủy đời anh. Anh bỏ học và có bao nhiêu tiền anh đem phung phí hết trong các cuộc vui. Anh có thích gì đâu! Nhưng không lẽ cứ chịu ngồi đấy đợi cái chết đến. Ngồi yên cũng không thể được. Anh chỉ có một thân một mình, anh không biết lấy ai để an ủi. Có em, có mình em thôi, nhưng lại phải xa em ra, cố làm cho em ghét anh.

Bây giờ anh mới thấy chơi bời liều lĩnh như vậy là vô lý, là dại dột vô cùng. Nhưng hồi đó, biết mình chắc chết nên công việc ấy tự nhiên lắm. Phải thế, không thể khác được. Chơi bời đủ mọi cách nhưng anh chỉ thấy chán nản, thấy đau khổ. Đến nỗi về sau anh lại mong cái chết đến, đến thật mau để anh khỏi phải chịu khổ như thế mãi. Giá mà không có em? Không có em anh sẽ không còn tiếc gì đời nữa, coi cái chết nhẹ như không. Nhưng tại sao vậy, bây giờ anh cũng chưa đoán ra, tại sao em lại đến với anh hôm đó. Em yêu anh nhưng em cũng thương nữa; cũng có lúc anh lại thấy hy vọng trở lại vì em, nhờ em. Nhưng dẫu em muốn thế nào đi nữa cũng không thể cưỡng lại số trời, chữa khỏi được một người thế nào cũng chết.

Em Thu ơi! Tội của anh bắt đầu từ đây và xin em tha lỗi cho anh. Anh lừa dối em, anh đã lừa dối em một cách khốn nạn. Anh tự xét không còn xứng đáng với tình yêu của em nữa, nhưng anh yêu em quá – yêu quá lắm – nên anh không dám nói ngay sự thực cho em biết. Anh giấu em và dùng em – phải, anh đã dùng em – để khuây khỏa những ngày còn sống thừa, anh khốn nạn đến nỗi cứ cố nuôi

lấy tình yêu của em để được chút sung sướng vớt vát lại đôi chút lạc thú ở đời, cũng như trước kia anh dùng những gái nhảy, ả đào, gái giang hồ để mua vui trước khi từ giã cõi đời. Xin lỗi em, xin lỗi em Thu, người mà anh đã yêu nhất trên đời, mà anh biết chắc sẽ yêu mãi đến muôn vàn năm".

Viết đến đây. Trương nhếch mép mỉm cười; chàng chép miệng "hà" một tiếng rồi viết tiếp:

"Thu tha lỗi cho anh, anh đã khổ quá rồi. Yêu em đến như thế mà không thể sống ở đời để thờ phụng em được. Em ơi, em có biết không, viết đến đây anh thấy nước mắt cứ dàn ra, anh khóc cho tình yêu của anh với em, đáng lẽ...".

Thực tình, Trương cũng thấy thổn thức khi viết mấy dòng chữ ấy, nhưng không đến nỗi nước mắt cứ dàn ra như chàng viết trong thư, Trương nhớ đến truyện Madame Bovary và anh chàng nhân tình của bà Bovary lấy nước rỏ vào bức thư giả vờ như mình đã khóc. Chàng nhớ lại khi đọc đến đoạn ấy – hồi đó Trương còn đi học – chàng rất đỗi ghê sợ cho lòng quỷ quyệt của người đời và thấy rùng rợn ngượng dùm cho sự giả dối của anh chàng. Trương nghĩ nếu rỏ nước ngay vào câu này, một cách rõ ràng quá.

Thu tinh ý tất sẽ cho là chàng đã định tâm, đây không phải nước mắt mà chỉ là nước lã hay nước bọt. Thu sẽ sinh nghi và việc của chàng sẽ hỏng mất. Lát nữa, ở một câu khác chàng sẽ rỏ mấy giọt nước, như thế tự nhiên hơn. Trương viết tiếp:

"Nhắc lại làm gì nữa chỉ thêm đau lòng. Nhắc làm gì nữa những cái vui sướng của anh khi được gần em, cả hôm ở chùa Thầy nữa, em còn nhớ không, em Thu. Nhưng rồi anh phải xa em, phải xuống Hải Phòng kiếm việc làm. Anh nghĩ không sống được bao lâu nên việc làm đối với anh nặng nhọc quá. Lúc nào anh cũng chỉ muốn được gần em, được chết bên em. Thế là xảy ra việc đáng tiếc ấy. Đáng tiếc đối với bây giờ chứ độ ấy, anh còn cần gì. Được anh sẽ trả lại tiền họ, lên Hà Nội với em. Thua anh sẽ chịu ngồi tù và đợi cái chết đến. Nếu em ghét anh ư? Càng hay, vì anh chỉ mong thế để em khỏi đau khổ khi biết tin anh chết. Nhưng anh biết rằng em vẫn yêu anh. Thế mà bây giờ... Anh vẫn hãy còn sống, có lẽ sống lâu như mọi người khác. Thầy thuốc đã bảo cho anh biết rằng bệnh anh tự nhiên khỏi hẳn. Chính thầy thuốc cũng không ngờ, không hiểu tại sao lại có sự lạ lùng ấy. Vì anh khỏi hẳn nên mới có bức thư này gửi cho em..."

Trương ngừng lại; chàng nghĩ thầm rằng Thu đọc đến đây chắc hoảng hốt tưởng mình sẽ lấy Thu làm vợ. Không thể thế được, cái đó đã cố nhiên rồi nhưng trong thâm tâm chàng cũng không thấy thích lắm. Suốt đời ở với Thu, lúc nào cũng gắng sức để cho xứng đáng với tình yêu của Thu, gắng sức yêu, cố mà yêu để cô khỏi thẹn với tấm ái tình cao quý, vẫn đinh ninh từ trước tới giờ. Trương thấy trước rằng một đời sống như thế khó khăn quá, chật vật quá.

Trương đọc lại bức thư từ đầu; chàng ngạc nhiên thấy bức thư đúng như hệt sự thực tuy không một lúc nào chàng thấy mình thành thực cả.

Bên cạnh có tiếng hát ru con từng đoạn đứt khúc rời rạc. Trương vừa lắng tai nghe vừa viết:

"Bây giờ anh khỏi hẳn rồi, nhưng anh tự xét không còn xứng đáng với em nữa. Em đừng cãi. Anh thấy thế lắm, đó là một điều nhất định rồi. Em ở trên cao, như một nàng tiên trong sạch đứng trong vừng ánh sáng không vẩn chút bụi. Còn anh? Nói làm gì nữa! Anh đã sa ngã xuống vũng bùn lầy đen tối, nhem nhuốc, anh khỏi rồi, không sợ chết nữa, nhưng bây giờ chỉ có một cách chết, có một cách tự hủy thân đi mới thực là biết yêu em, biết tự trọng, biết quý em. Đã có lúc, có nhiều lần anh nghĩ đến kế ấy nhưng anh thấy nó hèn nhát quá".

Trương lại mỉm cười khi hạ bút viết hai chữ "hèn nhát", vì chính chàng hèn nhát nên mới kinh không dám thi hành kế đó. Trương không hiểu anh chàng nào đã cho tự tử là hèn nhát: anh chàng ấy không hiểu một tý gì về tâm lý.

– Thử cho anh chàng ấy vào một trường hợp cần đến tự tử anh ấy mới biết thân.

Trương để ý nghĩ loanh quanh:

– Các nhà luân lý học ở nhà trường dạy người ta: tự tử là hèn nhát để mong người ta đừng tự tử, thực là những anh chàng ngốc. Cứ bảo người ta tự tử là anh hùng cũng chẳng ai muốn anh hùng làm gì, mà cũng chẳng một người nào không tự tử chỉ vì sợ mình là hèn nhát cả.

Trương viết tiếp:

"Em Thu, chỉ còn một cách là đi xa. Anh sẽ đi thật xa không cho em biết ở đâu, và thề không bao giờ trông thấy mặt em nữa. Xin

em quên anh đi: thật em thương anh thì chỉ còn một cách ấy là hơn cả. Cái vui ở đời của anh có lẽ là không bao lâu nữa, ở chốn xa xôi anh được tin em lập gia đình".

Nghĩ đến việc dự định, Trương rùng mình, trừng trừng nhìn ngọn đèn hoa kỳ. Chàng thấy trước mắt loe ra từng vòng tròn ánh sáng xanh đỏ.

"Anh được biết em vui sướng. Anh không ao ước gì hơn nữa. Không được cái hạnh phúc lấy em làm vợ thì anh xin em cái quyền yêu em như thế vậy. Anh đã nghĩ mãi chỉ có cách ấy là hơn cả. Xin em đừng buồn phiền vì sự thực thế nào em đã biết. Em nên biết nhìn rõ sự thực, em đừng liều. Không phải thế là không yêu nhau đâu... chính thế mới là yêu, thực là biết yêu nhau. Em nghe anh đấy. Anh yêu em đến như thế nào em đã biết rồi: anh dựa vào đấy để tự cho mình có quyền đối với em, bắt em phải nghe theo.

Anh đã sửa soạn cả rồi. Độ ít bữa nữa, anh sẽ đi. Trước khi đi anh chỉ xin em ban cho anh một điều, như ban cho một người hấp hối chết. Trước khi không bao giờ còn được gặp em nữa, anh muốn gặp em lần cuối cùng, được trông thấy em, được nói chuyện với em. Hoặc..."

Trương ngừng lại ngẫm nghĩ:

– Chỗ này phải khéo lắm mới được.

"... Về chơi chùa Láng hoặc nếu sợ gặp người quen thì ta đi đến cảnh nào xa hơn, hoặc vào một hiệu cà phê nào nói chuyện, tùy liệu sau, nhưng gặp nhau ở nơi cảnh đẹp, ngoài ánh sáng mặt trời có lẽ thích hơn".

Trương định tâm nếu Thu nhận lời chàng sẽ dùng số tiền còn lại thuê ô tô đưa Thu về mạn Đông Triều. Tại sao lại mạn Đông Triều, chàng cũng không rõ. Chàng nhớ lại đã lâu lắm chàng có đi qua đấy một lần và từ đó không bao giờ trở lại nữa. Miền ấy đối với chàng có vẻ một miền xa xôi để chàng quên hết những việc cũ, quên hết trong tay Thu trước khi từ giã cõi đời. Đi qua bến đò Đông Triều, nước trong và phẳng, nhìn về phía xa có một dãy đồi chạy dài theo ven sông. Trên đồi có một rừng thông rất rộng và có lẽ khách du lịch Hà Nội ít người đã đặt chân tới.

Trong bức thư Trương có ý viết một cách rất mập mờ về chỗ đi chơi để Thu không nghi ngờ là chàng định tâm sửa soạn từ trước.

Chắc chắn là thế nào Thu cũng nhận lời dầu Thu không còn yêu chàng nữa.

– Còn gì hơn? Chỉ một lần này thôi là thoát khỏi hẳn cái anh chàng kỳ quặc và bận bịu ấy. Ta liệu tỏ rất khéo cho Thu biết rằng nếu Thu từ chối, Thu sẽ bị ta quấy rầy một cách khó chịu vô cùng. Thu cũng không sợ ta xúc phạm đến vì một là từ trước đến nay ta vẫn kính trọng Thu, hai là đi chơi ở một nơi như chùa Láng chẳng hạn, thì còn có gì sợ hãi, cho dẫu Thu vẫn nghi là ta có tà tâm.

Chàng viết tiếp:

"Hôm sau anh sẽ đợi em trả lời. Không khó gì cả. Tối mai đúng chín giờ anh sẽ đến nhìn cửa buồng em. Nếu đóng cả hai cánh là em từ chối. Nếu em nhận lời thì em đóng một bên cánh cửa và mở một bên. Em nhớ thắp đèn sáng trong buồng. Ngày thường em búi tóc thì hôm đó em vấn tóc trần và nhớ đeo kính đen để người ta khỏi nhận ra em. Đúng tám giờ sáng hôm thứ tư em đến phố anh ở, phố này vắng lắm. Anh sẽ đợi em ở đấy và muốn cho kín đáo, có ô tô đưa chúng ta đi chơi".

Trương loay hoay vẽ sang bên cạnh lối đi đến phố chàng ở, vì chàng cũng nhân tiện muốn cho Thu biết chỗ chàng ở để phòng xa.

"Em biết cho rằng anh phấp phỏng đợi em trả lời lắm đấy. Chẳng có lẽ em lại nỡ từ chối một việc cỏn con ấy, từ chối anh, người đã yêu em hơn hết cả mọi sự trên đời, giờ phải tự ý xa em và chỉ còn dám xin em có một cái ơn huệ cuối cùng này thôi. Nếu em từ chối thì khó lòng anh đi được, khó lòng anh sống được nữa. Mong em đến, em Thu, em đến để giúp anh có can đảm xa em; cái kỷ niệm cuối cùng ấy sẽ an ủi anh mãi mãi và sẽ như tia ánh sáng ấm áp chiếu vào cuộc đời lạnh lẽo của anh sau này.

Không phải lỗi ở em, vì em, vì có em sống ở trên đời, vì sự tình cờ run rủi cho anh gặp em nên anh mới đau khổ đến như thế, đau khổ mà sung sướng. Dẫu sao, anh cũng cám ơn em, cám ơn em đã cho anh biết thế nào là tình yêu như người tin đạo cám ơn Chúa đã bắt mình chịu đau khổ.

Xa em, anh vẫn thờ phụng em ở trong lòng.

Người đã được cái diễm phúc em thương đến".

Trương ký tên rồi dúng tay vào chén nước trên bàn rỏ mấy giọt vào quãng giữa bức thư. Chàng lấy tay áo thấm qua cho nước làm hoen nhòe mấy chữ.

Trương không buồn đọc lại bức thư, tắt đèn nằm yên đợi giấc ngủ đến. Nhà bên cạnh hôm nay cũng tắt đèn sớm, chắc là không có khách. Một lúc sau lại có tiếng hát rời rạc và buồn thiu :

Sân Lai cách mấy nắng mưa,
Có khi gốc tử đã vừa người ôm.
Buồn trông cửa bể chiều hôm...

Tiếng người chồng gắt:

– Hát buồn bỏ mẹ. Thôi im đi cho người ta ngủ.

Trương mỉm cười; tấm kịch nhỏ ấy đủ diễn hết cả nỗi buồn của đôi vợ chồng sa sút, một đêm vắng khách, cùng đương nằm không ngủ được vì nhớ quê hương.

Trương nhớ lại ban chiều đi qua nhà chớp bóng thấy có tên Spencer Tracy, hôm nọ chàng lầm vì đã cho "họ" giống Robert Tracy. Chàng nghĩ loanh quanh để khỏi bận tâm đến bức thư nữa và sau cùng ngủ đi lúc nào không biết.

V

Tối thứ bảy khi giắt bức thư vào hàng rào xong, Trương đi xa xa đứng đợi. Thấy thấp thoáng bóng Thu xuống vườn lấy thư chàng đi ngay; chàng không muốn ở rán lại để gặp Thu vì không muốn làm Thu lo sợ vô ích. Lỡ Thu vì thế mà từ chối không nhận lời ngày mai. Trương cũng hơi cảm động thấy Thu ngoan ngoãn xuống vườn nhận thư; chàng mỉm cười:

– Không nhận cũng không xong. Bức thư cứ để đấy ai biết được sẽ rầy rà cho Thu, vả lại Thu phải xuống vì sợ mình ném gạch vào cửa sổ như thứ bảy trước càng rầy rà hơn.

Tối hôm sau đúng chín giờ Trương trở lại.

Chàng đứng ở xa nhìn qua lá cây thấy cửa sổ buồng Thu một bên khép cánh một bên mở.

– Thu nhận lời.

Chàng khoan khoái thấy việc đã thành công nhưng sao chàng lại lo sợ đến thế. Quả tim chàng đập mạnh một cách dữ tợn. Chàng bước đi lảo đảo như một người sắp sửa lên máy chém.

– Có gì mà mình nhát gan thế này?

Trương nắm hai tay lại đi thật nhanh cố lấy dáng mạnh bạo. Như cái máy, chàng thuê xe lên ngồi bảo kéo về phố Hàng Đào. Hàng phố đã vắng người khiến Trương thấy việc mua dao của mình hơi khác thường một chút. Sau cùng chàng ngừng lại trước cửa một hiệu nhỏ trong chỉ có một người đàn bà khách già ngồi bán hàng. Trương bước vào ngắm nghía những con dao díp đặt ở góc tủ.

– Thím cho tôi mua con dao này. Phải, con dao lớn nhất ấy. Bao nhiêu?

Chàng mở dao ra sờ nhẹ vào lưỡi dao ướm thử xem sắc nhụt thế nào, nắm chắc cán dao trong lòng bàn tay:

– Vừa vặn.

Chàng thoáng nghĩ đến "lúc đó" và cúi mặt, nhắm mắt lại, chàng gập con dao bỏ vào túi rồi lấy ví trả tiền không muốn mặc cả lôi thôi. Ra đến ngoài, Trương nhẹ nhõm như vừa làm xong một việc khó nhọc lắm.

Giờ thì chàng chỉ còn việc đợi, chàng thấy trước là mấy ngày đợi sẽ dài ghê gớm. Chiều thứ ba Trương lên vườn Bách thú chơi. Tự nhiên chàng thấy nẩy ra cái ý thích đi thăm lại lần cuối cùng những con vật nó đã giúp vui cho chàng hồi chàng mới lên học Hà Nội. Chàng lựa đường để đi cho khắp. Ở chuồng hươu vẫn còn hai con sếu và đàn hươu chàng thấy nhiều hơn trước; có một con hươu non lông vàng nhạt ở trên đầu mới nhu nhú hai cái nhung bóng loáng và mọng lên như một mầm cây chứa đầy nhựa. Một cặp tình nhân đứng gần đấy, cả hai người đều có vẻ ngượng ngùng, vừa nhìn đàn hươu vừa nói chuyện. Trương mỉm cười:

– Họ để ý đến hươu hơn là để ý đến nhau, hình như họ "có vẻ" thế.

Trương nghiệm rằng các cặp tình nhân hay chọn chuồng hươu để tình tự; có lẽ tại ở đấy rộng chỗ, họ nói chuyện tự do mà vẫn có vẻ như những người đi xem hươu.

Đến chuồng hổ, Trương thất vọng không thấy con hổ lớn của chàng độ trước nữa, chuồng báo cũng bỏ không.

Chắc chúng nó đã chết rồi.

Thấy người gác, chàng hỏi thăm về chúng nó và chăm chú nghe hơi trạnh buồn như khi nghe tin một người lạ nói chuyện về một người bạn cũ mất lúc nào không hay.

Trương đi vòng một lượt không bỏ sót một con nào và đã bắt đầu mỏi chân. Khi ra tới đường nhựa, Trương thấy một đám ma ở phía trên đi đến. Chàng ngừng lại, đứng đợi, thấy hay hay vì chàng nghĩ đến lúc được nhìn những thiếu nữ mặc tang phục trắng đi sau linh cữu. Trương nhớ lại hôm gặp Thu lần đầu và hai con mắt của Thu to và đen sáng lóng lánh ẩn trong khung vải trắng. Trong đám người mặc tang phục, Trương thoáng nhận thấy có người quen nhưng không nhớ là ai. Bỗng Trương chớp mắt cố nhìn vào trong bọn người đi đưa; Trương tưởng mình nằm mơ và thoáng trong một lúc – chỉ mấy giây đồng hồ – chàng có cái cảm tưởng mình đã chết rồi; chàng chết nằm trong áo quan và sau áo quan các bạn cũ của chàng đương đi kia: Diệp, Linh, Mỹ, Hợp, Cổn, lại cả Minh nữa, cả Vĩnh, Trực và tất cả các bạn học cũ ở trường luật.

Chàng thấy Cổn lấy ngón tay trỏ làm hiệu gọi, liền đi lách qua mấy người lạ, đến sát bên cạnh Cổn.

– Tay này láu đấy. Chúng tớ đi từ trong nhà ra lội quá.

Trương mỉm cười gật làm như Cổn đã đoán ý định của mình.

– Ngõ ấy bao giờ cũng lội.

Chàng tự hỏi:

– Không biết đám ma ai? Anh nào quen mình mà ở phía này?

Chàng bối rối vô cùng và bất giác đưa mắt nhìn chiếc áo quan làm như có thể nhìn áo quan mà biết được ai nằm trong đó. Chàng hỏi Cổn:

– Thật ra nó chết bệnh gì?

Hỏi xong chàng lấy tay bịt miệng lo sợ. Gọi là "nó" ngộ lỡ ông cụ nào hay bà cụ nào mất thì khốn. Cổn thản nhiên đáp:

– Ho lao. Mày không biết gì à?

– Biết lắm chứ. Nhưng nó còn chán thứ bệnh khác.

Lần này Trương quả quyết dùng chữ nó. Cổn nói:

– Ô, thôi, nó thì đủ trăm thứ bệnh.

Trương mỉm cười tự cho mình ở vào địa vị một nhà trinh thám đứng trước một sự bí mật cần phải khám phá.

– Mình phải dựa vào một vài điều đã biết: có thể nói là nó được vì chắc là một người bạn của mình, một người chết vì ho lao, lại có đủ trăm thứ bệnh...

Thế thì là mình rồi còn gì? Hay là đám ma mình thật, chính mình nằm trong áo quan.

Trương chỉ muốn cất tiếng cười thật to; chàng đưa mắt nhìn quanh tìm Quang.

– Quang đâu?

Cổn ngơ ngác nhìn Trương. Trương hiểu và bật miệng nói:

– Quang à!

– Thế ra từ lúc nãy mày không biết ai à? Thế tại sao...

Trương vội vàng nói chữa:

– Đùa chơi đấy vì tao vẫn không tin được là nó chết. Đáng lẽ tao chết mới phải.

Trương nóng bừng hai tai, chàng thấy ngượng với Cổn: không cái gì bắt buộc cả sao chàng lại phải dối trá như thế. Bây giờ dẫu nói chữa thế nào thì nói, dẫu cho Cổn tin là chàng nói đùa đi nữa. Trương vẫn không mất được cái hổ thẹn mình nhận rõ thấy mình là một người xấu, đã quen với sự dối trá, gian giảo. Trương nghĩ đến bức thư xảo quyệt, nghĩ đến việc dự định lừa Thu sắp thi hành, lừa một cách vô cùng bất nhân: đã đành chàng tự tử nhưng đó không phải là một cớ để cho cái tội kia nhẹ đi.

Trương tự hỏi:

– Có nên nữa không?

Chàng vừa bước đều đều theo mọi người vừa suy nghĩ, cố tưởng tượng ra trước cuộc đi chơi với Thu hôm thứ tư. Trương không thấy hứng thú gì lắm. Chàng chỉ muốn cho xong ngay đi để khỏi phải băn khoăn mãi ; Trương nghĩ lại mới thấy tình chàng yêu Thu không có một lý lẽ gì sâu xa, một căn bản gì chắc chắn cả. Chỉ là một ảo tưởng gây nên bởi một vài sự rủi ro; lần đầu trông thấy Thu là hôm Thu có một vẻ đẹp não nùng trong bộ quần áo tang, giữa lúc chàng đương mắc bệnh lao có cơ nguy đến tính mệnh; Thu lại có một vẻ đẹp giống Liên, người mà trước kia chàng đã yêu. Giá nếu gặp Thu trong một lúc khác, và nếu có thể yêu Thu một cách bình thường như yêu những người khác, không kính trọng Thu quá như thế, có lẽ chàng đã không phải chịu bao nhiêu đau khổ bấy lâu.

Nghĩ đến mấy lần tìm gặp Thu, đến bức thư rủ Thu đi chơi núi, Trương nhận thấy hiện nay tình yêu đã hết và bao nhiêu hành vi của

mình chỉ còn bị xui giục bởi một ý muốn rất tầm thường: mong được thỏa nguyện về vật dục để thôi không nghĩ đến Thu nữa, có thể thoát được một cái nợ chỉ làm chàng bứt rứt.

Đám tang đã tới huyệt, Trương có ý đứng lánh xa chỗ Hợp và Mỹ. Trong lúc rộn rịp tiếng phu kêu hò hạ áo quan xuống huyệt lẫn với tiếng người than khóc, Trương đứng chăm chú nhìn Mỹ, chàng nhận thấy nét mặt Mỹ cũng có một vẻ kiêu hãnh như nét mặt Thu. Trương tự kiêu rằng từ độ ấy đến nay chàng đã làm cho cô thiếu nữ kiêu hãnh phải để ý đến chàng và yêu chàng đến nỗi nhận lời đi với chàng, mặc dầu chàng là một người vừa mới ở tù ra. Nhưng chàng không thấy có vui thú gì lắm như chàng vẫn thường tưởng tượng bấy lâu. Nếu Thu từ chối, có lẽ chàng sẽ tức lắm và tức ấy có thể xui chàng giết Thu và tự giết mình dễ như không, mặc dầu chàng không yêu Thu nữa. Nhưng Thu lại nhận lời. Nghĩ đến việc định đánh lừa Thu rồi tự tử, Trương chợt lặng người đi một lúc: sao chàng lại cứ tự dối mình làm gì mãi thế? Luôn luôn nghĩ đến việc tự tử nhưng trong thâm tâm Trương đã biết thừa rằng chàng sẽ không tự tử. Ngay từ lúc đi mua con dao, chàng đã biết là không dùng đến con dao rồi, đó chỉ là một cớ để che đậy một việc chàng biết là khốn nạn, chàng không thích làm nữa nhưng vẫn cứ cố làm cho xong đi để khỏi bị ám ảnh khó chịu.

Lúc trở về, trời đã sẩm tối. Hai bên đường đã lác đác có một vài nhà lên đèn. Những người thợ ở Hà Nội đi ngược lại phía chàng, yên lặng trong bóng tối buổi chiều, người nào cũng mệt mỏi và trên nét mặt họ, Trương nhận rõ tất cả cái chán nản của một đời làm lụng vất vả, không có vui thú gì. Trương nghĩ đến những cái vui của đời chàng và thấy cũng không có nghĩa lý gì cả; còn gì đâu đến giờ, cái sung sướng bàng hoàng được cầm lấy tay Thu, lần đầu tiên được hôn Thu hôm đi chơi chùa Thầy. Giờ chỉ còn lại cái hương vị gay gắt của một tình yêu ngang trái, một tình yêu gần giống như một mối thù. Trương nhìn ra xa; ở tận chân trời, chen giữa hai lũy tre làng lộ ra một mẩu đê cao với một chòm cây đứng trơ vơ, cô đơn. Trương dịu lòng lại, tha thiết cần có một thứ gì đến để an ủi mình, một thứ gì rất êm dịu... Cái chết ! Trương lim dim hai mắt nhìn quãng đê vắng tanh tưởng như con đường đưa người ta đến một nơi xa xôi và yên tĩnh lắm. Ngay lúc đó Trương thấy không cần phải có can đảm mới tự tử được; chàng không sợ cái chết nữa, chàng mong nó đến.

Trương đoán rằng những người tự tử chắc lúc sắp chết đã có cái tâm hồn như tâm hồn chàng khi đó.

Trương bước vào một cửa hàng xén gần đấy:

– Bà cụ bán cho tôi một bao thuốc giấy xanh và một bao diêm.

Chàng lắng tai nghe tiếng mình nói và lấy làm lạ rằng một câu nói tầm thường ấy cũng khiến chàng chú ý như một câu nói rất quan trọng trong đời. Cả đến những cử chỉ nhỏ nhặt lúc đó như cho tay vào túi lấy tiền, đỡ lấy bao thuốc lá của bà cụ bán hàng chàng cũng thấy có vẻ đặc biệt như đánh dấu một thời khắc đáng ghi nhớ. Chàng mỉm cười ngẫm nghĩ.

– Phải rồi. Tại lúc nãy mình chắc chắn rằng mình sẽ tự tử chết.

Trương trù trừ đứng lại, chú ý nhìn gian hàng nhỏ với các thứ lặt vặt bày hỗn độn chung quanh bà cụ, dưới ánh ngọn đèn treo. Chàng có cái cảm tưởng rằng khi chết đi ở thế giới bên kia, thứ mà chàng còn nhớ lại rất rõ nhất là mấy quả trứng gà vỏ hung hung đỏ và bóng loáng đặt nằm có vẻ rất êm ái trong một cái quả đầy trấu cạnh quả để trứng, mấy bó rễ hương bài thốt gợi chàng nghĩ đến bà Ký Tân, một người cô của chàng chết đã lâu rồi; chàng nhớ đến rõ ràng một buổi chiều hè, bà Ký ngồi gội đầu ở sân, bên cạnh có đặt một nồi nước đầy rễ hương bài. Cái cảnh cỏn con ấy, xảy ra đã gần hai mươi năm trước, chàng không hề chú ý tới, không hề nhớ đến một lần nào cả, không hiểu tại sao lúc này lại hiện ra đột ngột và rõ ràng như thấy trước mắt.

Trương đánh diêm hút thuốc lá: qua làn khói thuốc chàng để mắt đến một cái lịch có chua ngày ta treo ở góc nhà. Chàng ngờ ngợ nhớ ra điều gì, hỏi bà cụ bán hàng:

– Hôm nay mồng mấy cụ nhỉ?

– Hôm nay mồng sáu.

– Thế thì ngày kia mồng tám cụ nhỉ?

Bà cụ cười:

– Hôm nay mồng sáu, ngày kia không mồng tám thì mồng mấy.

Trương cũng cười theo. Chàng đột nhiên thấy sung sướng, niềm nở chào bà cụ bán hàng rồi quay ra.

– Giản dị như không! Thế mà cứ loay hoay mãi.

Nhìn lịch chàng nhớ ra ngày mồng tám là ngày giỗ mẹ chàng. Cái ý tưởng về quê để giỗ mẹ và về quê để gặp được Nhan một cách rất tự nhiên, cùng hiện đến trí chàng trong một lúc. Ý tưởng đó không có gì mới lạ cả, sao lại khiến chàng sung sướng đến thế. Chàng như thấy một cơn gió nhẹ nhàng thổi ùa vào trong tâm hồn. Chàng ngẩng nhìn về phía con đường đê lúc nãy nhưng trời đã tối không nom rõ. Chàng cần một thứ êm dịu để an ủi lòng mình. Thứ đó là tấm tình yêu của Nhan, người vẫn dịu dàng yên lặng yêu chàng và đợi chàng ở chốn quê xa xôi và yên tĩnh. Chốn đó, nơi mà chàng tưởng sẽ quên được hết, mà chàng vừa khao khát, mà chính là nơi Nhan đương đợi chàng. Sau cuộc tình duyên oái oăm của chàng với Thu, tấm ái tình bình tĩnh và đơn giản của Nhan an ủi chàng như một lời nói rất dịu ngọt; chàng không phải băn khoăn nghĩ ngợi xem có nên đi chơi núi với Thu nữa không; chàng không phải khó nhọc mới rứt bỏ được cái ý tưởng đánh lừa Thu để báo thù, để thỏa được cái thú làm cho mình xấu xa hèn mạt hơn lên. Sự tình cờ đã khiến ngày giỗ lại trúng vào ngày rủ Thu đi chơi; nhờ có ngày giỗ chàng có thể về thăm Nhan rất tự nhiên, chàng lại có thể về ngay nhà Nhan lấy cớ không dám về nhà ông chú sau việc thụt két ở Hải Phòng.

Trương rẽ vào một hiệu cao lâu gần đấy, ăn qua loa cho đỡ đói rồi rút bút chì viết mấy dòng cho Thu:

"Em Thu,

Cảm ơn em đã đến. Biết em đến thế là đủ cho anh sung sướng rồi. Xin em quên anh đi, anh, một người không xứng đáng được em yêu, từ nay không bao giờ anh dám làm bận đến em nữa. Lúc em nhận được thư này thì anh đã đi xa rồi.

Trương"

Trương gấp thư lại, hai con mắt mơ màng, có dáng nghĩ ngợi. Chàng nhếch mép mỉm cười; chỉ có chàng là biết chàng rất xấu đối với Thu; cái xấu xa của chàng mới chỉ ở trong ý nghĩ thôi, trong bao lâu thực ra đối với Thu chàng chưa hề tỏ một hành vi nào đốn mạt cả. Cứ xét bề ngoài có phần Thu lại cho chàng là một người quân tử, cao thượng nữa.

Trương trả tiền ăn rồi rảo bước, mong chóng tới nhà để sửa soạn.

– Mai ta đi sớm. Ta cho thằng nhỏ bên cạnh mấy hào để nó đợi đưa giấy cho Thu.

Chàng cố tưởng tượng ra lúc Thu nhận thư ở tay thằng nhỏ:

– Chắc Thu sung sướng được thoát nợ... Hay là mình ở rốn lại nấp trong nhà để nhìn trộm mặt Thu lúc đó xem sao.

Trương mỉm cười nhận thấy mình nóng ruột về nhà để sửa soạn là vô lý:

– Mình có đồ đạc quái gì đâu mà sửa soạn.

Trương gọi xe nhưng đáng lẽ về nhà chàng lại bảo kéo đến phố Thu ở. Chàng xuống xe để đi bộ ngang qua nhà Thu; thấy cửa sổ nhà Thu không có ánh đèn. Chàng đoán Thu đi vắng và tức Thu sao lúc đó lại không có ở nhà để chàng được gặp. Nhưng đến khi đi ngang hàng rào sắt, chàng chậm bước lại hồi hộp vì nghe có tiếng Thu ở trong vườn cười nói nô đùa lẫn với tiếng trẻ con:

– Rung giăng rung giẻ dắt trẻ đi chơi, đến ngõ nhà trời...

Chàng đánh diêm hút thuốc lá để lấy cớ ngừng lại và để Thu chú ý đến; chàng quay nhìn vào vườn nhưng mắt bị chói ánh lửa diêm không trông rõ gì cả. Tiếng Thu đương nói giữa câu bỗng ngừng bặt: Trương biết Thu đã để ý đến mình. Chàng thấy lạ lắm; lúc đó chàng hồi hộp hơn cả lúc ngỏ tình yêu lần đầu với Thu: chàng thấy lúc đó giống như lúc ở ấp đưa bức thư cho Thu rồi khi đi chơi về, hai người cách nhau bức vách cùng đương lắng nghe nhau.

VI

Trương đứng trên bờ đợi người phu xe đẩy xe lên. Cái cảnh ấy gợi chàng nghĩ đến hồi còn đi học được ghé về thăm quê và cái sung sướng của chàng mỗi lần qua bến đò sắp về tới nhà. Bà cụ bán hàng nước thấy chàng, cất tiếng hỏi:

– Lần này lâu mới lại thấy cậu về chơi nhà.

Chàng mỉm cười đáp:

– Lâu nay bận lắm. Cụ có chè nóng cho một bát. Nước chè hàng cụ vẫn ngon như ngày trước đấy chứ?

Chàng không thích uống nước chè tươi lắm nhưng lúc này chàng muốn uống thử một bát, cho đó là một cái thú quê mùa mộc mạc hợp với cuộc đời chàng định sống ngày nay. Chàng cầm bát nước uống thong thả, đương uống chàng ngừng lại để ý tới cái vẻ êm lặng của mặt nước sông. Thu và cuộc đời rắc rối của chàng trước kia chàng

thấy xa xôi không có liên lạc gì với chàng nữa. Chàng thấy lòng chàng cũng yên lặng như mặt sông và bao nhiêu những tội lỗi xấu xa của đời cũ như đã gột được sạch hết. Trương hoài nghi, ngẫm nghĩ:

– Một người như mình có thể còn xứng đáng được hưởng sự sung sướng nữa không.

Dẫu sao, một nỗi vui rất nhẹ đương âm thầm trong lòng chàng mà nỗi vui ấy không phải có vì sắp được nhìn thấy mặt Nhan, nỗi vui ấy tự nhiên đến, không có một duyên cớ gì rõ rệt. Bất giác chàng hơi lo sợ nghĩ đến những cái vui đột ngột vô cớ hồi chưa khỏi bệnh lao. Nhưng chàng lại vững tâm ngay nhớ đến câu khôi hài chàng nói với Chuyên khi Chuyên báo tin vết thương trong phổi của chàng đã thành sẹo, không còn lo sợ gì nữa. Đời sống đối với chàng hiện ra mới mẻ, nhiều hứa hẹn và như thế ngay trong lúc gia sản chàng đã hết sạch và chàng đã chán chường cả mọi thứ.

Xe tới cổng nhà bà Thiêm thì trời bắt đầu ngả về chiều: chàng nhìn qua giậu xương rồng và hơi thất vọng rằng Nhan lúc đó không có ngay ở sân để tỏ vui mừng thấy chàng về. Khi ngồi lên xe chàng ao ước được như thế để có cái cảm tưởng rõ rệt rằng từ trước đến nay Nhan vẫn chờ đợi chàng.

Bà Thiêm chạy ra có vẻ hơi ngạc nhiên, Trương nhận thấy ngay nên vội nói:

– Cháu về vì ngày mai là ngày giỗ mẹ cháu.

Chàng đưa mắt tìm xem Nhan có ở trong nhà không, và lo sợ ngẫm nghĩ:

– Hay là Nhan đã đi lấy chồng rồi mà mình không biết.

Chàng không dám hỏi về Nhan, nói qua cho bà Thiêm biết vì cớ gì chàng không muốn về nhà ông chú nữa; chàng vừa đáp chuyện bà Thiêm vừa đưa mắt nhìn quanh xem có dấu hiệu gì tỏ rõ rằng Nhan còn ở nhà không.

– Anh đã ăn cơm chưa để bảo em nó làm cơm?

Chàng vui mừng đáp:

– Chưa ạ.

Chàng mỉm cười nghĩ nếu lúc đó bà Thiêm báo tin Nhan đã đi lấy chồng, chắc chàng cũng sẽ vui mừng như vậy.

Làm vẻ thân, chàng cất tiếng hỏi to:

– Cô Nhan đâu không ra làm cơm, có quý khách.

– Em nó ra vườn tưới rau.

Chàng đứng lên lấy cớ muốn ra xem vườn rau để gặp Nhan.

– Cô Nhan đương làm gì đấy?

Nhan quay lại nhìn mẹ rồi nhìn qua Trương, khẽ nói:

– Anh về.

– Vâng, tôi về.

Chàng không để ý đến câu hỏi thản nhiên của Nhan, điều cốt yếu là nhìn lại Nhan: sau một năm trời cách biệt, chàng thấy Nhan vẫn đẹp như ngày trước.

Nhan lại cúi xuống tưới rau. Trương sung sướng nhận thấy hai tay Nhan hơi run run khi nhấc gáo nước lên, và chàng mỉm cười vì thấy Nhan cứ cầm gáo tưới mãi vào một luống rau cải mới gieo đã ướt sũng nước. Bà Thiêm hơi ngượng thấy con gái mình hững hờ với Trương, một ân nhân mà bà quý trọng:

– Để đấy vào làm cơm cho anh xơi đã.

Nhan bỏ gáo và đứng thẳng lên. Lúc đó nàng mới nhìn Trương lâu, mỉm cười và thở dài một cái, nói chữa thẹn:

– Gớm mỏi cả lưng... Anh về bao giờ?

– Tôi vừa về xong. Độ này cô được mạnh.

Nàng mỉm cười giọng đùa:

– Nhờ trời cũng khơ khớ.

Nàng mím môi, quay mặt nhìn ra phía hàng rào như chợt gặp một điều gì cần phải suy nghĩ. Trương thấy cả người nàng đều tỏ rõ nỗi vui sướng được thấy chàng về. Nhan nói lẩm bẩm một mình:

– Phải đấy... Anh có thích ăn mướp xào không? Mướp hương, thơm lắm, kia còn mấy quả cuối mùa, đủ anh ăn.

– Nhưng phải để tôi tự tay hái lấy ăn mới ngon.

Chàng đi ra phía giàn mướp, đứng lại nói to:

– Tôi chẳng nhìn thấy quả nào cả.

Nhan chạy lại – Nàng hiểu ngay ý Trương định nói chuyện riêng với nàng không cho bà Thiêm biết vì Trương đứng ngay trước mấy quả mướp, chỉ còn việc giơ tay ra hái.

Trương thấy bà Thiêm đã trở vào trong nhà; chàng vừa ngắt quả mướp vừa nói:

– Lần này anh về hẳn với em.

Chàng đưa mắt nhìn Nhan, thấy Nhan vẫn yên lặng. Nhan có vẻ thẹn, còn chàng, chàng không ngượng ngập gì cả, có lẽ vì Nhan là người con gái chàng được hôn một lần rồi. Chàng không có cái cảm động bàng hoàng như khi được thấy đứng gần Thu: cái cảm giác của chàng lúc đó là cái cảm giác đầy đủ và bình tĩnh của một người chồng đứng gần một người vợ mới cưới lúc nào cũng sẵn sàng làm chồng vui lòng.

Chàng đi ra phía sau giàn mướp chỗ khuất để định hôn Nhan ngay lúc đó, nhưng chàng còn e làm Nhan sợ hãi quá. Chàng khẽ nói:

– Nhớ em quá... Tối hôm nay được không? Anh muốn gặp em, đúng nửa đêm, em ra vườn.

Đợi một lúc lâu không thấy Nhan nói gì, chàng nhắc lại:

– Được không?

Nhan khẽ gật đầu ngoan ngoãn – Tự nhiên Trương nắm lấy tay Nhan, rồi kéo Nhan về phía mình, Nhan ngả người theo đà tay của Trương, yên lặng như người bị thôi miên.

Trương nhìn thẳng vào hai mắt Nhan; chàng lắng tai nghe tiếng nhái kêu ran ở ngoài lũy tre và nhớ đến đêm hôm về ấp với Thu nửa đêm sực thức dậy nhìn bàn tay Thu qua khe vách. Một nỗi nhớ tiếc xa xôi cùng đến với tiếng nhái kêu trong buổi chiều.

Chàng khẽ đẩy Nhan ra, mỉm cười, cố lấy giọng ngọt ngào:

– Hay thôi vậy. Để thong thả. Lỡ ai biết thì nguy.

Chàng sợ không dám vương víu với Nhan vội. Chàng biết là chưa quên được Thu và chưa có cớ ngăn cấm chàng lại về với Thu.

– Ít nữa, nếu mình đột nhiên trở về chắc Thu mừng rỡ lắm.

Lòng tự ái của chàng vẫn cho là Thu còn yêu chàng, và tình yêu của một người như Thu, chàng thấy quý giá hơn là tình yêu dễ dãi và bình thường của Nhan. Bức thư sau cùng đã tỏ rõ với Thu rằng chàng cao thượng và nếu đã có bức thư ấy rồi mà chàng còn cứ cố tìm gặp Thu, như thế lại càng tỏ ra rằng chàng đã yêu Thu quá lắm, không thể vì một lẽ gì mà quyết định xa Thu mãi được. Chàng thầm nhủ:

– Anh không đời nào quên được Thu.

Nhan mở to mắt nhìn Trương không hiểu vì cớ gì chàng đổi ý, nhưng nàng mừng rỡ thấy chính Trương đã ngỏ lời thôi một cuộc gặp gỡ nàng cho là rất nguy hiểm nhưng lúc nãy cứ phải vâng lời để khỏi làm mếch lòng Trương, nàng nói:

– Thôi đi vào, anh.

Trương nắm mạnh lấy hai tay Nhan, mắt Nhan lúc đó chàng nhìn lại thấy đẹp khác thường; chàng cố dịu lòng để cho vẻ đẹp của hai con mắt Nhan quyến rũ chàng, làm chàng mê đắm và nói với Nhan âu yếm:

– Em không biết anh yêu em đến bực nào.

Chàng đợi Nhan, tha thiết mong Nhan nói lại với chàng một lời tình tứ. Nhưng Nhan chỉ yên lặng mím môi, mặt cúi nhìn xuống đất – hai người đứng yên một lúc rồi không biết nói câu gì nữa cùng bước trở về nhà.

Khi đi ngang qua một chỗ khuất sau bức tường. Trương thấy Nhan chậm bước lại đi sát vào người chàng. Trương hồi hộp vì cái thú chờ đợi, dò đoán một cử chỉ có lẽ rất ý nhị của Nhan. Nhưng chàng thất vọng vì Nhan chỉ nói:

– Để em làm cơm thật ngon cho anh xơi. Anh mới đi về chắc vừa mệt vừa đói.

Nói xong, Nhan nhìn Trương mỉm cười; nàng sung sướng có cái cảm tưởng như được săn sóc âu yếm đến một người chồng.

KHÁI HƯNG – NHẤT LINH

GÁNH HÀNG HOA

HY VỌNG

Cũng như mọi lần, Nguyễn Minh đi qua vườn Bách Thảo để về trại Hàng Hoa. Nhưng phong cảnh chiều hôm nay tuy vẫn phong cảnh ấy mà Minh ngắm thấy xanh tốt, rực rỡ bội phần: Hoa xoan tây chàng trông thấy đỏ thắm hơn, hoa hoàng lan chàng ngửi thấy thơm ngát hơn, những hoa sen trắng, đỏ nhấp nhô trên mặt nước, chàng tưởng tượng ra trăm nghìn nụ cười hàm tiếu, thiên nhiên.

Là vì lòng chàng phấn khởi sung sướng, chứa chan hy vọng. Kỳ thi thử trong lớp để chọn học trò đi dự thi bằng Thành chung, kết quả các bài của chàng được mười phần mỹ mãn: Chàng chiếm số đầu trong các anh em bạn học.

Chỉ còn hai tháng nữa Minh sẽ tốt nghiệp ở trường Sư phạm, sẽ được bổ giáo học để có thể kiếm cơm nuôi thân và nuôi vợ. Cái đời lam lũ, khó nhọc của vợ, mỗi lúc nghĩ đến, Minh lại lấy làm áy náy, xấu hổ. Không phải là chàng cho rằng cái nghề bán hoa của vợ là hèn hạ – nghề ấy vẫn là nghề của ông bà, cha mẹ chàng khi xưa, nhưng nhờ về công việc của một người đàn bà chàng mới có thể có tiền ăn học, chàng lấy đó làm một sự đáng thẹn, đáng bỉ. Vì thế, ngày thi ra sắp tới đã đưa lại cho chàng những hy vọng trong trẻo về một cuộc đời tương lai tốt đẹp.

Mắt Minh bỗng vơ vẩn để tới mấy con khỉ nhốt trong chuồng. Tuy ngày nào cũng bốn buổi chàng được trông thấy những trò đùa, nhảy nhót của bầy vật nhanh nhẹn ấy, song đi chơi lang thang một mình, tư tưởng cũng lang thang không chú ý hẳn đến một sự gì. Chàng ngẫu nhiên đứng lại tựa lan can, tò mò nhìn.

Bên cạnh chàng một thằng bé vào trạc mười tuổi, dắt một con bé độ lên bảy, cũng đứng xem. Thỉnh thoảng nó lại lấy tay vẫy mấy

con khỉ con và vừa cười vừa gọi "bú dù, bú dù", như để những con vật làm trò cho em nó coi.

Cái cảnh tượng tầm thường ấy, Minh cho là rất cảm động, vì nó nhắc tâm trí Minh ôn lại cái thời kỳ thơ ấu của chàng.

Mười năm về trước, khi chàng còn là một thằng bé con chín mười tuổi thì chiều nào chàng cũng tung tăng chạy nghịch với bầy bạn nhỏ ở khắp các nơi trong vườn. Trong bọn ấy, bạn thân nhất của Minh là một đứa con gái sáu, bảy tuổi tên là Liên, con một người láng giềng cùng theo nghề trồng và bán hoa như hầu hết các người trong làng Hữu Tiệp mà tục gọi là trại Hàng Hoa.

Hai đứa bé láng giềng hình như trời đã phú cho những tính nết giống nhau để sau này cùng nhau hưởng chung hạnh phúc. Trong đám trẻ tinh nghịch, lếu láo, thô tục; Minh và Liên hiền lành, dịu dàng khác hẳn. Nhiều khi Minh thấy chúng nó có tính ác nghiệt, bắt nạt lẫn nhau, đánh đấm lẫn nhau, hoặc lấy gạch đá ném những con thú nhốt trong chuồng thì Minh lấy làm khó chịu.

Sự công bằng ngay thẳng bao giờ cũng sẵn có ở trong óc trẻ, nhất là khi sinh trưởng ở chốn bình dân, chúng lại nhờ được di sản thông minh của cha mẹ.

Sự yêu công bằng ấy đã có lần khiến Minh rất nhu mì mà thốt nhiên trở nên rất can đảm. Minh quả quyết can thiệp để ngăn bạn bè không cho phạm những điều áp chế, ức hiếp, tàn nhẫn. Nhưng cũng vì thế mà bao phen Minh bị bọn kia túm lại đánh cho túi bụi. Đứng trước sự đau đớn của bạn, Liên chỉ bưng mặt khóc và kêu gào cầu cứu.

Rồi khi lớn lên, Minh được đi học, vì kể theo nghề trồng hoa nhờ trời cũng khá, không những kiếm đủ ăn tiêu rộng rãi mà lại có tiền nuôi được cả con đi học.

Một ngày học biết rộng, Minh lấy làm sung sướng được đọc tới tên, được trông thấy hình vẽ các hoa, các cây trồng ở vườn. Minh chỉ phàn nàn một điều là: Liên, phận gái, cha mẹ không cho được hưởng cái thú vui cắp sách đi học như mình. Nhưng Minh vẫn định rằng thế nào cũng sẽ đem những sự học được, giảng lại cho Liên nghe.

Nhà Minh và nhà Liên đôi bên chơi thân với nhau lắm. Theo phong tục thôn quê, khi Minh mười hai tuổi, cha mẹ Minh đem trầu cau sang dạm Liên cho Minh làm vợ. Mọi đứa trẻ khác khi đôi bên

cha mẹ đã nhận lời nhau thì chúng thường bẽn lẽn không dám đi lại chơi bời nói chuyện với nhau nữa. Nhưng Minh với Liên thì không thế, chúng vẫn thân yêu nhau như hai anh em vậy, vì thực ra, cũng chẳng bao giờ chúng nghĩ tới cái nghĩa vợ chồng.

Khi học tới năm thứ hai trường Sư phạm thì cha mẹ Minh trong một thời kỳ có bệnh dịch hạch cùng theo nhau mà chết. Mẹ Liên, vì Liên mồ côi cha từ khi lên ba – thương Minh ở vào cảnh bơ vơ cô độc, liền sang trông coi nhà đất giúp.

Một hôm – ngày nay hồi tưởng đến hôm ấy Minh vẫn còn cảm động, Liên bàn với mẹ phạt quách cái giậu găng ngăn đôi hai nhà để tiện việc trồng trọt vườn tược cho cả hai bên. Thế là từ đó hai nhà thành một, và Minh coi mẹ Liên như mẹ mình.

Cách đây năm tháng, bà lão bỗng ốm nặng. Biết rằng bệnh tình trầm trọng và khó lòng qua được, bà liền gọi Minh và Liên đến bên giường mà bảo rằng:

– Hai con, mẹ coi như con đẻ cả, nên mẹ cùng thương như nhau. Vậy mẹ muốn trông thấy các con nên vợ nên chồng, trước khi mẹ nhắm mắt.

Minh và Liên chiều ý bà cụ xin tuân theo ngay. Bà lại bàn rằng nhà đôi bên cùng nghèo, vậy đừng bày ra lễ hỏi, lễ cưới chi nữa, chỉ nộp cái lệ cheo như làng đã định và vào sổ giá thú là đủ.

Cái đám cưới mới giản dị và cảm động làm sao: bên giường người ốm, hai vợ chồng cùng quỳ và cùng khóc. Vì bà lão thấy con gái đã thành gia thất, và lại lấy được người chữ nghĩa giỏi giang, sau này thế nào cũng làm nên thì sung sướng quá đến nỗi lịm đi. Đêm hôm ấy bà cụ qua đời.

Thế là trong gia đình chỉ còn hai vợ chồng trẻ, chồng hai mươi, vợ mười tám. Nhưng tuy ít tuổi mà Liên tỏ ra một người nội trợ đảm đang, cần mẫn hiếm có.

Minh định thôi học, ở nhà làm vườn giúp vợ để vợ chỉ việc gánh hoa đi bán. Nhưng Liên gạt đi bảo đã học được đến năm thứ tư thì cố mà học nốt cho được cái bằng Thành chung.

Từ đó, sáng sáng Liên quẩy gánh hoa đi, ba giờ trưa về lại cặm cụi làm vườn cho đến tối mịt. Sau vì hàng bán chạy và có Minh nói mãi, Liên mới theo ý chồng mượn một ông lão làm vườn giúp việc.

Mải ngồi tưởng nhớ lại quãng đời qua, Minh không biết rằng trời đã nhá nhem gần tối. Quay nhìn chung quanh mình, trong vườn Bách Thảo vắng ngắt không còn ai. Thung thăng Minh qua cổng trường Canh nông rồi rẽ xuống con đường nhỏ lát gạch về nhà, vừa đi vừa cất tiếng hát nghêu ngao.

Ở cổng, Liên đứng chờ Minh. Nghe tiếng chồng hát, nàng vội chạy ra đón, tay đỡ sách miệng mỉm cười, gắt yêu:

– Sao hôm nay mình về muộn thế?

Minh cũng cười:

– Vì chiều nay, anh mải ngắm mấy con bú dù.

– Về ngắm em làm vườn cũng thế.

Minh nói đùa:

– Em đẹp hơn bú dù chứ lị?

– Thế à? Em đẹp hơn bú dù kia à? Còn anh, chắc hôm nay anh có điều gì vui mừng lắm thì phải.

Minh nghe vợ nói vậy thì đem những sự hy vọng về tương lai ra kể cho nghe, rồi tiếp luôn:

– Chỉ mấy tháng nữa là ta có thể đỡ phải làm lụng vất vả.

Chàng cầm tay vợ ngắm nghía, thở dài:

– Đây em coi, em mới mười tám tuổi đầu mà hai bàn tay em đã đầy những chai, anh lấy làm thẹn lắm. Làm đàn ông mà không bằng một người đàn bà.

Liên vội gạt:

– Anh lôi thôi lắm. Có đi vào ăn cơm với em không?

Trên chiếc giường lát tre giải chiếc chiếu cũ rách, một cái mâm gỗ đã tróc sơn đựng lỏng chỏng đĩa rau muống luộc, bát nước rau và một đĩa đậu phụ kho tương. Đó là một bữa cơm thường nhật của đôi vợ chồng trẻ. Thức ăn chỉ có thế. Nhưng Liên chịu kham khổ đã quen, còn Minh thì vì những món ấy chính tay vợ làm ra, nên chàng gắp ăn ra dáng ngon lành để vui lòng vợ. Liên cũng thừa hiểu ý chồng, nhưng nàng biết sao, ở cảnh nghèo không ăn uống tằn tiện như thế, lấy tiền đâu mà chi dùng việc này việc khác: Những một tiền học của Minh cũng đã chiếm mất gần nửa số thu nhập hàng tháng vào cái quỹ gia đình nhỏ mọn kia rồi còn gì. Liên nhìn chồng, nói:

– Ngày mai chủ nhật, khi bán hoa về, em mua một lạng thịt bò tái về cho mình ăn nhé.

– Hết bao nhiêu tiền?

– Chả mấy, độ năm, sáu xu thôi.

Dưới ánh đèn dầu, hai người nhìn nhau cười. Hạnh phúc của đôi vợ chồng trẻ êm đềm lặng lẽ biết bao!

Cơm nước xong, Minh lấy sách ra ngồi xem, còn Liên thì đứng tựa ghế ngắm chồng, không nói. Minh gấp sách quay lại cười, hỏi:

– Mình không học à?

– Có chứ. Nhưng em học như thế thì bao giờ nói được tiếng Tây nhỉ?

– Nếu mình chịu khó học chăm thì chỉ độ hai năm thôi.

Hai vợ chồng yêu nhau, nhiều khi không có chuyện gì nói, hỏi nhau những câu vớ vẩn không đâu. Nào chuyện bán hoa, nào chuyện xảy ra hàng ngày. Có khi không biết nói câu gì, hai người ngắm nhau cười. Trong các gia đình niên thiếu, sự yên lặng thường là biểu hiện sự lạc thú nồng nàn, tuyệt đích.

Nhưng bao giờ thì rồi Liên cũng nghĩ tới bổn phận. Nàng biết chồng sắp tới kỳ thi cần phải học nhiều, nên không muốn làm mất thì giờ quý báu của chàng.

– Mình ngồi học, em xin phép đi ngủ sớm để mai còn dậy đi bán hoa.

– Mới bảy giờ, còn sớm. Thì mình hãy ngồi nói chuyện một lát nữa nào, đi đâu mà vội. Này Liên ạ, Liên có biết ở đời cảnh nào khổ sở nhất không ?

Liên cười:

– Mình hỏi lẩn thẩn lắm, em cho chẳng có cảnh nào là khổ sở hết, vì sự sung sướng ở tự trong lòng ta, chứ không phải ở ngoài vào.

Minh cũng cười bảo vợ:

– Đấy em coi! Học rộng mà làm gì! Em có đọc nhiều sách đâu, mà em cũng biết chỗ tìm điều mà người ta gọi là hạnh phúc. Vì em Liên ơi, học vấn, ngoài cái mục đích kiếm ăn còn có một mục đích cao hơn là đi tìm hạnh phúc. Học để biết sung sướng, biết hạnh phúc chỉ ở trong lòng ta mà ra thì em đã tìm thấy hạnh phúc rồi đó.

Liên vui vẻ bảo chồng:

– Mình học nhiều, biết rộng. Chứ em thì hễ thấy mình sung sướng là em cũng sung sướng.

Minh đứng dậy hôn vợ, tỏ lòng cám ơn, rồi buồn rầu chàng nói:

– Em Liên, chiều hôm nay anh sung sướng, anh nghĩ tới hạnh phúc, tới tương lai của đôi ta, tới cái tương lai tốt đẹp hơn ngày nay. Bỗng một vật khiến anh buồn rầu, lo nghĩ. Đi quanh cái hồ vuông, anh nhác trông thấy con bồ nông một mình lủi thủi, đặt bước nặng nhọc bên cái cù lao, thốt nhiên, anh nghĩ tới những cảnh cô độc ở đời. Anh tự hỏi: Nếu trong hai chúng ta mà một kẻ từ trần trước hay bị một đời tàn tật thì kẻ kia ra sao?

Liên xua tay mắng yêu:

– Mình chỉ nói gở. Em thì không bao giờ em nghĩ tới những sự ghê gớm như anh. Em chỉ biết có một điều là chúng mình yêu nhau. Bây giờ thì anh đi học đi. Trước khi đi ngủ, em đi sắp sửa thúng, mẹt, cùng quang gánh để mai đi bán hoa sớm. Anh phải biết, ngày hôm nay em bán được hai đồng bạc vừa cây vừa hoa kia.

Sáng hôm sau cũng như mọi sáng, khi Minh thức giấc thì Liên đã đi bán hoa. Biết rằng tối hôm trước Minh học khuya nên Liên đã rón rén dậy xếp quang gánh đi bán hàng, không dám làm động để chồng được ngủ yên.

Minh khoác áo ra hiên. Mặt trời mới mọc chiếu ánh sáng rực rỡ xiên qua những cành cao vót và mềm mại của hai cây hoàng lan bên bờ giậu. Ngắm những tia nắng vàng chói lọi rung động lách qua khe các lá gió lay, như tưng bừng nhảy múa ở ngoài sân, Minh thấy tri thức sáng suốt, tâm hồn khoáng đạt, hình như cũng có một vừng thái dương chiếu ánh sáng ở trong lòng.

Minh lấy mũ đội rồi ra vườn. Những hoa huệ, sắc trắng mát, hoa kim liên sắc vàng đậm và hoa hồng quế sắc đỏ thắm, tới tấp như đàn bướm ở trước mặt chàng, khiến chàng nhớ tới hồi còn nhỏ, cùng Liên đùa nghịch cầm vợt đuổi bắt các loài trùng có cánh. Chàng mỉm cười vì dưới cây trúc đào mềm mại, lá nhọn kia, trí tưởng tượng của chàng vừa hình dung ra một cô gái bé nhỏ, xinh xắn, trắng trẻo, đứng vịn cành ngắt hoa.

Minh mải mơ mộng đến nỗi ông lão làm vườn đứng ngay bên cạnh mà chàng không lưu ý tới. Mãi lúc chợt nghe tiếng lưỡi cuốc vấp phải viên đá, chàng mới giật mình quay lại hỏi:

– Kìa ông Hoạt, sao ông không ở coi thửa vườn bên Ngọc Hà?

Ông lão dừng tay trả lời:

– Bên ấy, tôi làm xong rồi, chỉ ngày kia thì gieo được hạt thôi. Tôi bảo thằng cu, cháu nó coi giúp để sang đây rẫy nốt cỏ, không có vài hôm nữa thì nó mọc um lên mất.

– Thôi được, ông cứ sang bên ấy làm cho xong đi, để cuốc đấy, tôi rẫy cỏ cho.

Ông lão có ý không bằng lòng:

– Cậu học đi chứ. Hôm qua mợ ấy bảo tôi đừng để cậu phải bận trí đến các việc trồng trọt vì cậu sắp thi.

Nghe ông Hoạt nói, Minh sung sướng, vì chàng thấy người vợ yêu nghĩ đến chàng một cách chu đáo và âu yếm. Chàng mỉm cười, bảo ông lão:

– Được, ông cứ để đấy cho tôi. Hôm nay chủ nhật được nghỉ học, tôi muốn làm việc bằng tay cho khỏe người.

Ông Hoạt còn do dự thì Minh đã lại đỡ lấy cuốc và nói:

– Ông sang ngay bên Ngọc Hà nhé, vườn ở nhà cứ để mặc tôi.

Ông lão lẳng lặng theo lời Minh, tuy có dáng không vui. Còn Minh thì xắn quần, vén tay áo, cuốc, sới cỏ, tỏ ra một người thạo nghề và chăm chỉ, từ thủa nhỏ sống trong gia đình trồng hoa.

Nhưng ít lâu nay, chàng mài miệt cặm cụi với sách, với bài vở để sửa soạn đi thi, nên sức cũng có kém. Vì thế mới làm việc được hơn giờ đồng hồ, Minh đã thấy chân tay rời rạc, hơi thở phào tai.

Chàng đương chống cuốc đứng tựa gốc cây hoàng lan nghỉ mệt, bỗng nghe có tiếng người cười ở cổng đi vào. Minh nhìn ra thì là Văn, bạn học rất thân của Minh ở trên phố đến chơi. Văn vui vẻ hỏi:

– Chị không có nhà ư?

– Chào anh! Nhà tôi đi bán hoa kia mà.

Câu hỏi của bạn khiến Minh ngẫm nghĩ. Bao ý tưởng như luồng điện vụt chạy thoáng qua trong trí Minh. Luôn ba bốn tháng nay, không mấy ngày là Văn không đến chơi, mà không lần nào là Văn không bắt đầu hỏi ngay tới tin tức Liên. Minh vẫn biết là một người đàn bà đẹp thì bao giờ cũng có nhiều kẻ lưu ý tới; bông hoa trong vườn, ai nỡ cấm khách qua đường ngắm nghía.

Song đối với Minh thì nào Văn có phải là khách qua đường. Hai anh em bạn chơi với nhau thân thiết nhất trong lớp, coi nhau gần như anh em ruột thịt. Cái nhan sắc của vợ Minh đã làm cho Văn cảm động, điều đó Minh thừa hiểu, nhưng chẳng lẽ Văn lại đem lòng yêu trộm, thương thầm vợ một người bạn thân?

Thấy bạn có tính quân tử và vợ có nết thẳng thắn, tự nhiên đối với Văn cũng như đối với mọi người khác, Minh không hề để những ý tưởng ngờ vực vào trong trí nghĩ, song chàng cho rằng nếu bạn mà thực lòng yêu Liên thì chàng chỉ thương hại cho bạn đã mắc vào trong vòng ái tình tuyệt vọng. Vả Minh vẫn biết rằng khi mình yêu một cách vô lý, khi mình yêu kẻ mà mình không thể yêu được, thì mình chỉ thờ trong lý tưởng, trong tâm hồn cái hình ảnh dịu dàng của người mình yêu mà thôi. Sự đó xảy ra luôn luôn trong tình giới, trong sự giao thiệp, nhưng đã mấy khi trở nên điều thương luân, bại lý. Cấm đoán người ta yêu một cách cao thượng, thanh khiết, tuyệt đích, là một việc trái với nhân đạo, là ghen tuông một cách vô ý thức.

Minh nghĩ thầm: "Vợ ta quẩy gánh hoa đi rong các phố thì thiếu gì người yêu trộm, thương thầm như thế. Hơn nữa, làm gì chẳng gặp bọn công tử bột họ trêu ghẹo, cợt nhả. Phải, cái đó là thường; vợ ta tính tình còn ngây thơ, thường vẫn thuật lại cho ta nghe những câu bông đùa của kẻ qua đường, nhưng có bao giờ ta tỏ ý ghen tuông? Ta tin ở vợ ta, ta tin ở người bạn gái thân yêu của ta ngay từ khi còn nhỏ".

– Làm gì mà anh ngây người ra thế?

Nghe câu hỏi của bạn, Minh giật mình, nói chữa:

– Xin lỗi anh, tôi vì mệt quá.

Văn cười:

– Trời ơi! Mới mò tới cái cuốc mà đã kêu mệt. Đưa đây tôi giúp.

Văn miệng nói, tay đỡ lấy cán cuốc. Nhưng được độ năm phút, thì chàng đã vứt cuốc xuống đất, đứng thở hồng hộc, mỉm cười bảo bạn:

– Ờ! Thế mà cũng nặng nhọc nhỉ, nặng nhọc hơn tập thể thao, anh ạ.

Minh lắc đầu, đáp lại:

– Anh sinh trưởng ở nơi giàu có...

Văn vội gạt ngay:

– Kìa bạn tôi đã lại giở khoa triết học. Anh tính giàu có làm gì? Vì người giàu có vị tất đã sung sướng. Như anh thì còn thiếu một thứ gì? Có trí thức, có bụng tốt, lại có người trăm năm hoàn toàn đáng yêu.

Minh mỉm cười, vì chính chàng cũng thường tưởng thế. Song chàng vờ đáp lại:

– Tôi cảm ơn anh đã khéo an ủi một người bạn nghèo. Nhưng giá tôi giàu hơn lên một chút nữa, thì có lẽ cũng dễ chịu và đỡ vất vả.

Văn chép miệng, bảo bạn:

– Giá tôi đổi được địa vị cho anh!

Nghe câu nói có vẻ thành thực của bạn, Minh vừa buồn cười, vừa thương hại. Văn thì như bị xúc động bởi cảnh vật trước mắt, nói luôn:

– Còn gì sung sướng cho bằng một nếp nhà tranh không rộng rãi nhưng mát mẻ, trong nếp nhà tranh có một người vợ dịu dàng, xinh đẹp, đáng yêu, đáng kính. Trời ơi! Thật là một cái tổ uyên ương đầy hoa, mộng, đầy ánh sáng. Chiều chiều, vợ chồng kề vai nhau ra ngồi chơi ngoài vườn ngắm cảnh, nhìn trăm hoa đua nở và nghe chim muông ca hát trên cành. Trời ơi! Còn hạnh phúc nào hơn hạnh phúc của anh?

Minh thong thả cất tiếng trả lời:

– Bạn tôi trong óc chứa đầy những áng văn lãng mạn, nên trộm thấy sự gì cũng tốt đẹp. Nhưng mà, cái vườn trăm hoa đua nở kia có khi đối với kẻ nghèo chỉ là một nguồn lợi để nuôi sống, chứ vị tất đã là một cảnh nên thơ như bạn tưởng. Nhưng mà thôi, mời bạn vào nhà chơi, kẻo đứng mãi đây, bạn đến cảm nắng mất.

Hai anh bạn toan trở vào trong nhà thì ở cổng vườn Liên đứng sừng sững cất tiếng cười khanh khách. Văn vui vẻ chào:

– Ô kìa! Chị đã về.

– Hai anh em đương nói chuyện gì mà những cảm xúc với nên thơ thế?

Minh đưa mắt nhìn vợ, âu yếm trách:

– Mình tệ quá nhé! Ai lại đứng núp để nghe trộm câu chuyện của người ta như thế?

Liên vẫn cười:

– Thôi, xin lỗi.

Văn cũng cười, hỏi:

– Này, nhưng quà tôi đâu, chị?

– Đây, quà đây.

Liên lật cái vỉ lấy ở trong ra một miếng thịt bò tái mà nói rằng:

– Mời anh ở chơi xơi cơm xoàng với chúng tôi nhé.

Minh sợ cơm không có gì ăn, nhìn vợ để thầm hỏi ý kiến, thì Văn đã vội vàng nhận lời:

– Xin vâng. Anh chị cho ăn, tôi không dám từ chối.

Liên biết chồng có dáng băn khoăn về sự tiếp khách không được lịch sự, nói luôn:

– Nhưng thưa anh, xin nói trước để anh biết cho rằng nhà vợ chồng tôi nghèo, cơm nước chả có gì đâu; xin anh đừng cười nhé.

Văn làm mặt giận:

– Chị cứ kiểu cách làm gì vậy? Chỗ tôi với anh chị như anh em nhà, thế nào xong thôi.

Minh ngẫm nghĩ rồi sẽ bảo vợ:

– Thế mình sang bên bác Tư lấy lại mấy quả trứng.

Văn vội gạt:

– Thôi đừng bày vẽ!

Minh nói:

– Cũng là cách giúp đỡ cho bác Tư, vì bác ấy mù.

Văn tỏ ý thương hại, buồn rầu nói:

– Khốn nạn! Ở cái làng đẹp tốt đầy những mầu hoa rực rỡ như thế kia mà chẳng may bị mù, thì đáng giận biết bao, thì khổ sở biết bao.

Liên cười:

– Không trông thấy, nhưng mũi còn ngửi thấy mùi thơm. Ở đời có thứ hoa có sắc thì cũng có thứ hoa thơm. Anh thử nhắm mắt lại xem – Liên vừa nói vừa lim dim cặp mi – đấy có phải sực nức những mùi hoa hoàng lan pha lẫn với mùi hoa mộc, hoa sói, hoa ngâu không! Mà khi không dùng đến mắt, mũi ta lại thính hơn cũng có.

Đấy – mắt Liên vẫn lim dim – anh ngẫm mà xem, có phải các hương thơm càng thơm hơn không?

– Trời ơi! Chị tôi giảng khoa triết học!

Minh thì hớn hở tươi cười bảo vợ:

– Tôi nghe mình nói mà tôi muốn mù quá.

Liên chau mày gắt:

– Chỉ dại dột. Nhưng chết chửa! Gần mười hai rưỡi rồi, tôi đi làm cơm thôi.

Minh hỏi:

– Sao hôm nay, mình về sớm thế?

– Hôm nay may mắn quá, em bán xong hoa cúng cho các nhà có thờ điện, thì gặp ngay một chàng công tử mua cho hết cả mấy chậu cây cùng những bó hoa huệ.

Văn có ý tức giận:

– Lại phường công tử bột!

– Chà! Thưa anh, những hạng ấy ngày nào tôi không gặp, động thấy gái thì họ híp mắt lại rồi buông những lời cợt nhả. Nhưng thôi, xin phép anh tôi đi làm cơm, chẳng đói lắm rồi.

Dứt lời, Liên vội vàng chạy xuống bếp. Minh nhìn theo, lắc đầu bảo bạn:

– Anh coi, nhà tôi còn trẻ con quá.

Hai người vui cười cùng nhau đi vào trong nhà.

Nửa giờ sau, Liên bưng mâm lên, trong mâm có một đĩa thịt bò tái, một đĩa trứng tráng, một bát rau muống xào và một chén tương lỏng. Minh mỉm cười, bảo bạn:

– Đó, anh coi, cơm thết khách nhà tôi đấy, có sang không?

Văn chữa thẹn cho bạn:

– Cơm ngon ở sự tinh khiết, chứ ở gì nhiều thức ăn. Vả đói với vui là hai thứ gia vị cần cho tiệc yến cũng như cần cho bữa cơm rau.

Liên cười:

– Vậy mời anh cầm đũa cho.

Minh đưa mắt nhìn vợ, sẽ hỏi:

– Còn ông Hoạt?

Liên cũng se sẽ đáp:

– Ông ấy ăn sau, có anh Văn, để ông ấy cùng ngồi ăn, không tiện.

Hai vợ chồng tuy nói chuyện thầm với nhau, Văn thoáng nghe cũng hiểu, liền hỏi Minh:

– À này! Còn ông Hoạt?

– Ông ấy ăn sau.

– Thôi, để ông ấy ăn cả đây cho tiện; chỗ anh em nhà, có cần gì cái đó.

Rồi Văn đứng dậy gọi ông Hoạt.

Bữa cơm tuy đạm bạc nhưng rất có vẻ thân mật.

Cơm xong, Liên trông ra hiên, bảo chồng:

– Trời ơi! Thế mà gần một giờ rồi.

Văn ngơ ngác nhìn quanh mình, rồi rút đồng hồ túi ra coi, cười hỏi Liên:

– Mới mười hai giờ rưỡi. Nhưng chị xem giờ ở đâu vậy?

Minh cũng cười, trả lời:

– Đồng hồ của chúng tôi to và cao lắm, anh nhìn sao thấy được.

Văn không hiểu, vẫn nhớn nhác nhìn vợ chồng bạn, thì Liên lại nói luôn:

– Đồng hồ của chúng tôi thì chả kẻ trộm, kẻ cắp nào lấy được.

Văn ngẫm nghĩ hỏi:

– Nghĩa là gì thế?

Minh liền trỏ lên mặt trời, bảo bạn:

– Kia kìa ! Đồng hồ của chúng tôi kia kìa!

Ba người cùng cười. Văn hỏi:

– Nhưng các ngài xem giờ ra sao?

Minh đáp:

– Trông mái gianh.

– Vậy khi không có mặt trời?

Minh cười.

– Thì không xem giờ. Nhưng buổi sáng đã có súng mười giờ.

– Còn đêm.

– Đêm nghe gà gáy. Hễ gà gáy nửa đêm thì đi ngủ.

Văn kinh ngạc, lo lắng, thương hại bạn:

– Chết chửa! Thi gần đến nơi rồi mà không có đồng hồ thì học hành ra làm sao? Anh tạm cầm cái đồng hồ của tôi vậy, thi xong anh lại trả tôi.

Minh từ chối:

– Xưa nay không có đồng hồ thì đã sao?

– Nhưng lần này thì anh cứ cầm cho tôi bằng lòng. Ở nhà tôi đã có đồng hồ treo. Vả tôi thường vẫn đến đây học với anh thì cũng tiện cho tôi lắm.

Văn vừa nói vừa ấn cái đồng hồ vào tay Minh, Minh nể bạn đỡ lấy, đưa cho vợ treo lên chiếc đinh đóng ở cột. Rồi chàng quay lại bảo Văn:

– Bây giờ thì chúng ta đi học.

Liên nói tiếp:

– Còn em thì xin đi làm vườn.

Hạnh phúc êm đềm như đương làm rung động ba trái tim trẻ.

Trong bầu không khí yên lặng một buổi trưa mùa hè, tiếng gà gáy trong xóm xa xa.

HẠNH PHÚC

Ở cổng trường Bảo hộ, Liên đứng chờ tin tức kỳ thi vấn đáp của chồng.

Nàng vẫn đoán chắc thế nào Minh cũng đậu, nhưng lòng nàng chẳng khỏi thấp thỏm, băn khoăn, lo lắng. Tâm trí luôn luôn bị những sự ngờ vực không đâu đến làm vẩn đục, và biết bao lần, nàng tự nhắc thầm câu ghê gớm: "Biết đâu?".

Phải, biết đâu? Ở đời những sự không ngờ thường xảy ra.

Đã có lúc Liên toan trở về nhà. Rồi phân vân nàng lại ở lại, do dự, lúng túng, hết đứng núp cổng nhìn vào trong sân trường, lại ngồi lánh ra vệ cỏ bên đường chờ đợi, chỉ sợ rằng nhỡ chồng nhìn ra bắt gặp thì chồng sẽ mắng. Vì ngay từ khi bắt đầu vào thi, Minh đã dặn nàng đừng đến cổng trường mong ngóng, hỏi han tin tức để làm chàng sốt ruột.

Minh nói tránh ra thế, chứ kỳ thực thời chỉ vì chàng bẽn lẽn, nhút nhát như phần đông bọn thiếu niên ngày nay: Họ không muốn anh em đồng học biết rằng họ có vợ rồi. Nhiễm những tư tưởng phóng lãng của buổi đời mới đối với chủ nghĩa gia đình, họ cố làm ra mặt lãnh đạm khinh xuất. Vì thế, tuy rất yêu quí vợ mà hễ gặp vợ ở ngoài đường, Minh không hề dám vồ vập, hỏi han bao giờ. Ở ngoài đường còn vậy, nữa là ở nơi đông đủ các anh em bạn học.

Liên thì Liên hiểu theo một ý nghĩa khác. Nàng cho rằng chồng nàng là học trò, một bậc trí thức, mà nàng thì lại là một kẻ hạ tiện, vai mang, đầu đội. Nếu ở chỗ công chúng, nàng nhận là vợ Minh tức là nàng làm giảm mất giá trị của chàng đi. Ý nghĩ ấy, Liên có đã lâu, chứ chẳng phải lời dặn cặn kẽ của Minh đã gợi ra trong tâm trí nàng. Song dẫu sao, nàng cũng không cho rằng như thế là bị chồng hất hủi, vì nàng vẫn tin ở tấm lòng yêu mến của Minh.

Những ý tưởng ấy chỉ thoáng qua trí nghĩ Liên mà thôi, vì bao nhiêu tinh thần nàng để cả vào sự chờ đợi kết quả kỳ thi của chồng. Bước chân sột soạt trên sỏi, một tiếng động sẽ cũng đủ làm cho nàng giật mình hoảng hốt.

Tiếng cười ha hả ở trong trường đưa ra làm cho nàng đứng phắt dậy như có một cái động cơ sai khiến. Hai người qua cổng trường đến bắt tay một người thứ ba đứng đợi ở gần chỗ Liên, rồi vui cười cùng nói:

– Chúng tôi đỗ cả rồi.

Liên mặt tái mét, thấy lạnh cả người, cuống quít hỏi câu ngớ ngẩn:

– Thưa hai ông, thế nhà tôi có đỗ không?

Một dịp cười khanh khách trả lời lại. Rồi một người hỏi lại:

– Chồng cô à? Ai biết chồng cô là ai?

Người đứng bên ý chừng đã kịp nhìn kỹ lại dung nhan đẹp đẽ của Liên, mỉm cười, vỗ vào ngực đáp:

– Đỗ rồi! Chồng cô đỗ rồi.

Bối rối, Liên không kịp nghĩ, tưởng thực.

– Thế à. Nhà tôi đỗ à?

Trong lúc quá sung sướng, hai chàng chỉ biết đùa bỡn, pha trò, nhưng nghĩ ra rằng chồng người kia là bạn học của mình thì một chàng hối hận, hỏi:

– Xin lỗi chị, vậy anh ấy tên là gì thế chị?

Liên ngần ngại không dám nói, sợ làm mất thể diện chồng. Nhưng lòng mong ngóng thắng hết cả các sự rụt rè, Liên se sẽ đáp:

– Anh Minh, anh Nguyễn Minh.

Liên lo lắng đợi câu trả lời. Nhưng nào họ có trả lời ngay cho. Một người có vẻ kinh ngạc hỏi Liên:

– Anh Nguyễn Minh à?

Liên cất giọng run run:

– Vâng, anh Nguyễn Minh... sao thế... ông?

– Chị là chị Nguyễn Minh à?

– Vâng, sao?

– Thôi, thế chị về sắp sửa ăn mừng đi, anh Minh đỗ đầu.

Liên thở dài như trút được bao sự phiền muộn trong lòng, chắp tay chào, nói cám ơn, rồi cắm đầu chạy.

Trưa hôm ấy, sau khi lang thang với các anh em bạn trúng tuyển, Minh lững thững trở về nhà. Chàng định bụng trêu vợ, cố làm ra bộ buồn rầu để nàng lầm rằng chàng thi trượt. Song vừa tới cổng, chàng đã gặp Liên tươi cười hớn hở, đứng chờ. Minh thở dài không nói gì, Liên vẫn biết chắc chắn rằng chồng đậu rồi, nhưng tưởng chàng vừa gặp sự gì chẳng may, liền hỏi:

– Mình làm sao thế?

Minh cố làm ra bộ chán nản, trả lời:

– Chả sao cả, mình ạ.

Liên pha trò:

– Nhưng sao trông mặt mình như mặt đồ tể đánh chết trâu thế?

Minh không nhịn được nữa, phì cười:

– Thế nào là mặt đồ tể đánh chết trâu?

Bỗng Minh trông thấy trên hàng rào có cái lồng gà nhốt một con gà mái, liền hỏi:

– Mình mua gà để nuôi đấy à?

Liên trả lời vắn tắt:

– Không, để ăn.

– Mình hoang thế kia?

Liên làm mặt giận:

– Mình đã thấy em hoang lần nào chưa? Hôm nay mình thi đỗ lại không đáng ăn mừng một con gà ư?

Minh vờ hoảng hốt, hỏi:

– Sao em biết anh đỗ? Anh đỗ thật à?

– Rõ hỏi ngớ ngẩn chưa?

– Ừ, nhưng sao mình lại dám đoán rằng anh đỗ kia chứ? Anh bảo anh trượt thì mình nghĩ sao?

– Thì em không tin?

– Sao em không tin?

– Vì đã có thần nhân báo mộng tin mừng cho em biết rồi, thần nhân bảo không những anh thi đậu, mà lại đậu thủ khoa.

Minh cười khanh khách:

– Vâng, thì chịu thầy. Nhưng này, anh hỏi thực sao em lại biết tin?

Nghĩ tới lời dặn dò của chồng trước khi đi thi, Liên kinh hãi, đứng im không dám trả lời.

Minh nhắc lại câu hỏi:

– Ừ, sao em biết tin?... Mà sao anh hỏi, em không nói gì?

Liên nũng nịu:

– Nhưng em sợ anh mắng.

Minh cười:

– Không, anh không mắng đâu, em cứ nói thực.

Liên ngẫm nghĩ, do dự rồi vừa cười vừa chạy vào trong nhà vừa nói thật mau:

– Em đến trường xem bảng.

Liên nói dối là xem cốt để khỏi ôn lại với chồng câu chuyện rắc rối đùa bỡn của mấy người bạn học. Minh cũng cười.

– Có thế mà giấu với giếm.

– Nhưng mà mình dặn em đừng đến đợi tin tức.

Liên bỗng nhớ ra rằng chưa làm cơm, liền bảo Minh:

– Nhưng để em đi làm cơm chứ. Hôm nay ông Hoạt xin nghỉ vì nhà ông ấy có việc bận, nên cơm chưa ai thổi cho. Thôi sáng nay mình hãy ăn tạm bữa cơm xoàng, đến chiều hãy ăn tiệc mừng nhé?

Minh cười:

– Vậy ra mình mua gà để làm tiệc đấy.

Hai vợ chồng cùng đi lại chỗ để cái lồng. Liên cúi xuống bắt con gà ra cầm hai chân nhắc lên nhắc xuống trước mặt chồng như đó là một vật quí, đáng giá. Còn con gà thì như nghĩ tới cái chết sắp đến, se sẽ rền rĩ, tiếng kêu khàn khàn tựa một người ốm sắp sửa lìa trần. Minh khen:

– Con gà đẹp quá nhỉ, mình nhỉ?

Liên cười tự đắc:

– Em mua có hai hào tám.

– Ồ, rẻ nhỉ.

– Mình cũng biết là rẻ kia à?

Minh nhìn con vật vỗ cánh giẫy giụa thì đem lòng thương hại, chép miệng phàn nàn:

– Tội nghiệp! Thế mà chiều nay đã chết. Anh có ngờ đâu sự sung sướng, sự mừng rỡ của chúng ta lại là sự đau đớn, sự thiệt mạng của nó.

Liên nhìn chồng, ái ngại. Minh lại nói:

– Hay để nuôi, mình ạ?

– Nhưng còn bữa tiệc mừng?

– Cần gì phải mừng.

Liên có dáng không vui:

– Không, bữa tiệc mừng ấy em nghĩ đến đã từ lâu, thế nào cũng phải có.

Minh ngẫm nghĩ:

– Hay ta đi ăn cao lâu?

Liên giẫy nảy:

– Trời ơi! Ăn cao lâu thì tốn tiền quá, mình ạ.

– Không tốn lắm đâu. Nhất là ăn ở các hiệu nhỏ.

– Thế một đồng bạc có đủ không?

– Một đồng thì thừa chán.

Liên mừng rỡ:

– Thế ăn ngay bây giờ được không?

– Sao không được?

– Nhưng hiệu ở đâu, mình?

– Ở phố Hàng Buồm?

– Ở tận phố Hàng Buồm kia à? Thế thì ta phải đi ngay mới được... Thôi, đi mình.

Minh ngắm vợ, ngần ngại:

– Giá em thay bộ quần áo khác thì hơn. Bộ này dây đất dây cát trông lôi thôi lắm.

Liên cúi xuống nhìn quần áo, quả thấy lấm láp, nhem nhuốc, cũng hơi lấy làm ngượng:

– Chết chửa! Nếu mình không bảo thì em quên. Em vừa làm vườn vào, mà vườn lại có bùn lầy vì hôm qua trời mưa.

Liên vào trong nhà thay quần áo. Còn Minh thì đứng bên hàng giậu ngắm vườn. Những luống mới xới, đất vàng, rất gọn gàng vuông vắn, trong lấm tấm chen chúc những cây cao mới gieo xanh non. Trong lòng Minh vui sướng. Minh thấy các vật cũng đều đẹp đẽ tươi tốt hơn mọi ngày. Hoa huệ trắng mát hơn, hoa hồng quế đỏ thắm hơn, hoa kim liên vàng chói hơn, hoa mộc, hoa sói, hoa hoàng lan, hương thơm ngào ngạt hơn. Ngẫu nhiên Minh nhớ tới lời nói ngây thơ của Liên mấy tháng trước: "Sự sung sướng ở tự trong lòng ta, chứ không phải ở ngoài vào".

– Mình ngắm gì thế?

Minh quay đầu lại. Liên vận áo nâu non, quần lĩnh thâm, có chiều bẽn lẽn, thấy chồng nhìn thì cúi xuống lấy tay vuốt tà áo. Minh hỏi:

– Sao mình lại không đi đôi dép anh mua cho độ nọ ấy mà?

Liên lẳng lặng, ngoan ngoãn vào buồng lấy đôi dép một quai da láng rồi đi rửa chân. Một lát, Liên ra bảo chồng:

– Thôi lần này thì mình không làm tội em nữa.

– Nào anh có muốn làm phiền em đâu. Đi ra ngoài, ta cũng nên ăn vận cho chỉnh tề chứ.

Liên buột mồm, hỏi:

– Thế mọi hôm em đi bán hoa thì sao?

– Mọi hôm khác.

Minh trả lời một câu vội vàng, rồi chàng thừ ra ngẫm nghĩ:

"Ừ, sao mọi hôm lại khác. Hay ta sợ đi bên cạnh một người y phục lôi thôi thì người ta cười chăng? Hay vừa thi đậu, ít nữa sắp sửa ra làm ông giáo nên quan niệm của ta đối với cuộc đời đã mất sự giản dị đi chăng?"

– Mình nghĩ điều gì vậy?

Câu hỏi của Liên khiến Minh lúng túng:

– Không.

– Hay mình sợ ngượng?

Minh vờ không hiểu, hỏi lại:

– Em bảo, vì sao anh lại ngượng?

– Vì anh đi với em ở ngoài đường. Điều ấy, em đã nghĩ tới rồi anh ạ. Anh cứ đi trước, cách một quãng, để em theo sau.

Minh nhìn vợ, rơm rớm nước mắt:

– Em hay nghĩ lẩn thẩn lắm. Thôi! Đi.

Ra đường, Liên đi theo Minh trong lòng vui sướng, vì được nghe những lời chúc tụng của người làng. Mất đến nửa giờ, hai vợ chồng mới đi tới vườn Bách Thảo, vì đi được vài bước lại gặp người quen giữ lại hỏi nào chuyện thi cử, nào chuyện xin đi làm. Có người lại hỏi Minh có ăn khao không.

Mãi một giờ sau, hai người mới tới một hiệu cao lâu Tàu nhỏ ở phố Hàng Buồm.

Minh đưa Liên tới một cái buồng nhỏ hẹp, mà cả hiệu cũng chỉ có một cái buồng ấy.

– Anh biết mỗi một hiệu này thôi, vì một lần anh Văn có rủ anh đến đây ăn.

Liên thật thà:

– À quên, giá ta mời anh Văn!

Minh cười:

– Anh Văn à! Anh ấy nhà giàu có, sang trọng thì thế nào chả có tiệc mừng linh đình.

– Anh ấy cũng đỗ?

– Ừ, anh ấy cũng đỗ.

– Thích nhỉ!

Câu nói vô tình của Liên khiến Minh ngẫm nghĩ. Chàng thấy vợ lưu ý đến bạn quá, tuy không ghen, nhưng cũng lấy làm hơi khó chịu.

– Mình sao vậy?

Minh mỉm cười ngượng:

– Không, anh có sao đâu.

Lúc ấy một người hầu sáng hỏi:

– Lấy gì?

Liên, Minh nhìn nhau chẳng biết ăn món gì, mà cũng chẳng biết có những món gì. May sao lúc đó có bàn ở buồng ngoài gọi nước sôi nên người hầu sáng chạy vội ra. Liên hỏi Minh:

– Vậy ăn món gì?

Minh chau mày ngẫm nghĩ:

– Anh chỉ biết mỗi món mì bò, hào hai một bát.

– Thế thì mới có hai mươi bốn xu thôi. Anh muốn ăn thức gì thì ăn nhưng không được quá một đồng đấy nhé.

Minh cười:

– Thế nhỡ anh muốn ăn bóng.

Liên tưởng chồng nói thực, ngớ ngẩn hỏi:

– Bóng thì mất bao nhiêu tiền?

– Chả mấy, độ hai đồng thôi.

Liên nhớn nhác nhìn Minh, khiến chàng phải phì cười. Trong khi ấy thì người hầu sáng đã đến gần, hỏi:

– Ông dùng thứ gì?

Minh lại nhìn Liên. Liên liều hỏi:

– Có những món gì, bác?

Người hầu sáng chống hai tay xuống bàn, ngửa mặt nhìn trần nói luôn:

– Cánh gà rán này, cá song cả con này, chúc sáng này.

Liên ngắt lời:

– Cánh gà rán thì bao nhiêu?

– Bảy hào nửa đĩa.

Liên nhìn chồng. Rồi lại liều một lần nữa:

– Bác ạ, chúng tôi chỉ muốn ăn những thứ ít tiền thôi.

– Vậy thì thịt bò xào cải lăn, thịt bò áp chảo. Mỗi thứ hai hào nhé.

Liên mừng quýnh vì nàng không ngờ ở cao lâu lại có những món ăn rẻ tiền như vậy. Nàng liền luống cuống trả lời:

– Vâng, thế thì tốt lắm.

Người hầu sáng lại hỏi:

– Có lấy cơm không?

– Có chứ.

– Vậy hai hào cơm, một hào canh.

– Thế vị chi là bảy hào phải không, bác?

– Có lấy rượu không?

Minh vội đáp:

– Không.

Người hầu sáng ra, Liên bảo chồng:

– Còn những ba hào nữa kia mà, sao mình không uống tí rượu cho vui.

Minh nhìn vợ, cười:

– Anh không biết uống rượu.

– Nhưng hôm nay là ngày vui mừng, em muốn mình uống một ít. Có rượu mới ra tiệc, mình ạ.

Hai người bàn định với nhau mãi, sau đồng ý mua một hào rượu, rượu gì cũng được.

Bữa cơm tuy chẳng có gì, nhưng Liên cho là một bữa tiệc. Vả hai vợ chồng cùng đói, nhất là lại cùng chuếnh choáng hơi men, mặt nóng bừng, trong lòng vui vẻ, nên ăn càng thấy ngon lắm.

Một giờ sau, Minh và Liên ở hiệu ra. Minh sung sướng quá, khi trả tiền xong còn năm xu lẻ quay lại cho người hầu sáng.

Liên hỏi:

– Cái lệ phải đãi bác ấy như thế à?

– Không, nhưng hôm anh đến ăn với anh Văn, cũng thấy anh ấy cho như thế.

Lúc trở về nhà thì anh chị quên cả giữ gìn. Liên đi sát bên chồng, luôn mồm hỏi chuyện. Sự sung sướng làm cho người ta hết ngượng.

SAU NGÀY VUI

Đêm đã khuya. Bên ngọn đèn hoa kỳ, sáng lù mù lung lay, Liên ngồi chờ Minh.

Chốc chốc, nàng lại ra cầm cái đồng hồ bỏ túi của Văn cho mượn, ghé gần đèn xem giờ. Nàng lấy làm lo lắng, sốt ruột, vì lần này là lần đầu chồng nàng đi chơi khuya như thế, gần mười hai giờ mà vẫn chưa thấy về.

Gà gáy nửa đêm ran trong xóm càng làm cho tư tưởng Liên thêm rối loạn. Nàng lẩm bẩm: "Quái! Hay xảy ra sự gì chăng? Chứ ăn bữa tiệc thì làm gì lại đến năm, sáu giờ đồng hồ".

Rồi nàng sinh lòng nghi hoặc: "Tuổi thanh niên là tuổi chơi bời. Họ dễ đam mê tửu sắc lắm. Mình, quê mùa, cũ kỹ thế này thì giữ sao nổi được lòng yêu của họ. Đến ra đường đi với mình, họ còn lấy làm ngượng nữa là".

Liên đem lòng oán trách Văn đã rủ rê chồng nàng. Biết đâu Văn không thác ra câu chuyện đặt tiệc mừng để lôi Minh đi hát xướng. Chỉ nghĩ đến cô đầu, là Liên rùng mình ghê sợ. Nàng thường nghe nói biết bao gia đình tan nát vì cô đầu, biết bao người sinh ra nghiện ngập bê tha vì cô đầu.

Liên chẳng trông thấy nhà cô đầu bao giờ, song nàng tưởng tượng ra một cảnh lộng lẫy nguy nga, đầy những vàng, những bạc, những gấm vóc, những trang thiếu nữ diễm lệ, lẳng lơ mà trời sinh ra chỉ để cướp trái tim của những người thật thà, hiền hậu như chồng nàng.

Đưa mắt nhìn qua mấy gian nhà trống trải, trơ trọi chiếc giường tre buông màn nâu cũ và cái bàn mọt nát, Liên càng tin sự phỏng đoán của nàng là đúng lắm. Đương ở nơi chật hẹp, tồi tàn thế này với người vợ quê mùa, cục mịch mà bỗng làm quen ngay với những bậc tiên nga ở trong chốn lầu son gác tía thì làm gì họ không mê, không bội bạc.

Trong các xóm gần xa, gà vẫn thi nhau gáy. Mọi khi tới giờ này thì bao giờ nàng cũng giục chồng đi ngủ để hôm sau dậy sớm kịp giờ học.

Rồi một lát sau, muôn vật lại chìm vào trong bầu không khí yên lặng hoàn toàn.

Bỗng trong khoảng giữa đêm khuya, con cú đậu trên nóc nhà kêu tiếng đều đều như gõ nhịp một bài âm nhạc huyền diệu của lũ yêu tinh nhảy múa. Liên rùng mình, ghê sợ, tưởng tới những ma quỉ hiện hồn.

Áy náy, kinh hãi, nàng mở cửa ra sân lấy viên gạch ném liều lên cây hoàng lan rồi vỗ tay xua đuổi. Có tiếng sột soạt trong đám lá rậm, kế tiếp tiếng đập cánh nặng nề.

Liên thở dài, thấy đỡ băn khoăn, hình như luồng gió mát ban đêm đã dập tắt ngọn lửa đương ngùn ngụt cháy ở trong lòng nàng...

Sắp sửa bước vào trong nhà, bỗng Liên thoáng trông thấy một vạch ánh sáng chiếu lên cây hoàng lan và nghe tiếng gót giầy nện mạnh ở gần cổng. Rồi có tiếng gọi cần kíp:

– Chị Minh! Chị Minh!

Nàng nghe rõ tiếng Văn, vội vàng ra mở cổng: Một cảnh tượng bi đát khiến nàng giật mình lùi lại kêu rú lên: "Trời ơi!"

Văn và một người nữa sốc hai cánh tay một người thứ ba bị thương nặng mà Liên đoán là chồng mình.

– Chị cầm lấy cái đèn bấm này chiếu đường để chúng tôi khiêng anh vào giường.

Liên run lập cập, đỡ lấy cái đèn bấm soi qua vào mặt ba người: Minh rũ rượi, đầu cúi gục xuống ngực, như người sắp chết. Hoảng hốt, Liên vừa mếu máo, vừa hỏi:

– Sao thế, các anh? Nhà tôi làm sao thế?

– Hãy đưa anh vào trong nhà đã.

Khi đã đặt Minh nằm lên giường đâu đấy, Văn kể cho Liên nghe những sự vừa xảy ra:

– Xin chị tha lỗi cho, chỉ tại tôi ép anh uống quá chén. Khi ăn cơm, anh chỉ uống có một cốc rượu vang, tôi nghĩ cũng chẳng say gì, nên cơm xong, tôi lại cố mời xơi một cốc sâm banh nữa.

– Khốn nạn, thì tôi đã nói với anh rằng nhà tôi không biết uống rượu mà...

– Thì tưởng uống vài cốc đã thấm vào đâu! Mấy khi được gặp anh em hội họp đông đủ vui mừng. Lúc tan tiệc tôi thấy mặt anh Minh đỏ gay, tôi đã cố giữ anh ở lại ngủ với tôi, mai hãy về sớm, nhưng anh nhất định không nghe, nói sợ chị ở nhà mong đợi vì lúc ban trưa không dặn chị rằng không ngủ ở nhà.

Liên cảm động, nước mắt chảy ướt hai bên má:

– Khốn nạn!

– Nói thế nào cũng không nghe. Chúng tôi phải gọi xe cho anh về. Bổng đánh bình một tiếng ở ngoài vệ đường, chúng tôi vội chạy ra thì anh đã nằm sõng sượt, mặt đập vào cái càng xe. Chúng tôi xúm xít nâng anh dậy, thấy hai mí mắt anh sưng húp lên. Chúng tôi liền lấy nước nóng đắp vào chỗ đau rồi đưa anh về đây, vì anh nhất định bắt chúng tôi đưa về.

Liên nghe chuyện sợ hãi, run cả người, thở không ra hơi.

– Rõ khổ! Thảo nào mà ban nãy có con cú báo cho tôi biết tin buồn.

Minh đã hơi tỉnh, nghe thấy vợ nói, phải phì cười sẽ bảo bạn:

– Các anh coi đấy, nhà tôi mê tín đến thế!

Văn cũng cười, bảo bạn:

– Thôi ngủ đi. Thế nào? Còn thấy nhức mắt nữa không?

– Vẫn còn đau mà nóng lắm.

– Được, để tôi chữa, tức khắc khỏi.

Văn bảo Liên lấy ấm đun nước sôi mà thôi. Hai người xuống bếp nhóm lửa. Còn người bạn kia cáo từ xin về.

Đêm hôm khuya khoắt. Văn muốn tránh sự hiềm nghi, bảo Liên:

– Chị cứ lên nhà với anh, để mình tôi đây cũng được rồi.

Liên cười, đáp:

– Anh biết chất bếp ra làm sao?

– Được, cứ mặc tôi.

– Nhưng còn củi đóm, anh biết tôi cất chỗ nào?

Liên cầm đèn bấm của Văn soi vào một góc bếp, bảo bạn:

– Đây, củi đây.

– Được rồi. Thôi bây giờ thì mời chị lên nhà trông nom cho anh.

Liên theo lời, lên ngồi bên giường chồng.

Minh sẽ hỏi:

– Sao mình không đun nước lại làm phiền anh Văn như thế?

Liên ghé gần lại, đáp:

– Anh Văn bảo em lên đây với mình. Thế nào, mình có đỡ đau không?

– Cũng hơi đỡ thôi. Mắt vẫn nhức lắm.

Liên lo lắng, hỏi:

– Không biết có việc gì không mình nhỉ?

Minh yên lặng không trả lời, chừng như chàng cũng nghĩ tới sự trầm trọng của bệnh mình. Không thấy Minh đáp, Liên càng sợ hãi, nhưng nàng cũng cố gượng vui, an ủi chồng:

– Chả can gì, mình ạ. Lát nữa đắp nước nóng sẽ bớt ngay. Rồi mai em đi mời ông lang Ba thời chỉ uống vài chén thuốc là khỏi.

Lúc đó, Văn lên hỏi mượn cái đèn hoa kỳ xuống nhóm bếp.

Thì ra trong lúc luống cuống, Liên quên chưa thắp cây đèn lớn. Khi ánh sáng cây đèn búp măng đã chiếu rọi khắp ba gian nhà, Liên hỏi chồng:

– Mình có chói mắt không?

Minh se sẽ trả lời:

– Không mình ạ, anh có trông thấy gì đâu?

Liên kinh hoảng:

– Trời ơi!... Chết chửa!... Thế kia à?

Vội vã, nàng chạy xuống bếp mếu máo bảo Văn:

– Anh Văn ơi, nguy mất, bệnh nhà tôi nặng lắm.

Văn vừa chất bếp, vừa đáp lại:

– Chị cứ yên tâm. Chẳng sao đâu.

– Nhưng mà nhà tôi không trông thấy gì hết, anh ạ.

Văn cười:

– Chị rõ lẩn thẩn. Anh ấy vừa say rượu, hơi men bốc lên, vừa bị thương ở mí mắt thì còn trông thấy gì! Tôi đã xem kỹ rồi, không chạm đến con ngươi.

Liên vui mừng:

– Thật thế à, anh?

– Lại chả thật. Nhưng chị lên nhà, cho anh đỡ sốt ruột.

Liên đứng thừ người ra, rồi thở dài, nói:

– Khốn nạn, rượu vào làm gì để làm khổ anh thế này.

– Cái đó là lỗi tại tôi, vì tôi cứ ép anh ấy uống. Nếu có xảy ra sự gì thì tôi hối hận, khổ sở bằng một trăm chị kia.

Liên nghe Văn nói thế thì lại lo sợ:

– Nhưng liệu có xảy ra sự gì không anh?

– Không thể xảy ra sự gì được. Chị cứ tin ở tôi mà lên nhà cho.

Mấy lời trấn tĩnh của bạn vẫn không làm yên lòng được Liên.

Thấy hai mắt chồng đỏ rực và sưng húp lên bằng ngón chân cái, nàng kinh hoảng ra ghế ngồi bưng mặt khóc rưng rức. Minh nghe tiếng nức nở, hỏi vợ:

– Sao mình lại khóc thế? Làm phiền lòng anh lắm.

Liên lau nước mắt, không trả lời, ngồi ngẫm nghĩ. Bỗng nàng lại khóc, khóc rền rĩ, rồi nàng bảo chồng:

– Hay vì cái điềm gở hôm nọ chăng?

Minh cố làm bộ vui vẻ, cười bảo vợ:

– Mình chỉ tin nhảm, hết điềm nọ đến điềm kia.

Liên như không để ý tới lời nói của chồng, tiếp luôn:

– Bữa nọ, mình còn nhớ không? Anh Văn phàn nàn ở làng đầy hoa này mà mù thì thực đáng tiếc. Thế mà không biết em ngu độn, khốn nạn đến đâu mà em lại bảo mù cũng không khổ, cũng có thể sung sướng được vì tuy không trông thấy sắc đẹp của hoa, nhưng vẫn ngửi hương thơm.

Minh cười:

– Vì thế, nên hôm nay anh bị mù, phải không em?

Liên giận, trách chồng:

– Ô hay! Mình chỉ nói gở mãi!

Minh vẫn thích trêu vợ:

– Nói gở mà thành sự thực được chăng?

– Không thành được, nhưng em nghe ghê sợ lắm.

Hai người lại yên lặng, mỗi người theo đuổi một ý nghĩ riêng.

Liên thì vì lúc đó tâm trí nhiễm đầy những sự buồn rầu đau đớn, nên lại nhớ đến cái chết của mẹ. Đưa mắt vào giường, nàng tưởng tượng trông thấy cái xác gầy còm của bà lão. Vội vàng, nàng đưa hai bàn tay lên che mặt như cố xua đuổi cái cảnh tượng rùng mình sởn gáy ấy đi.

Còn Minh thì chàng nghĩ đến cuộc đời tương lai của chàng. Cuộc tương lai ấy buổi trưa hôm nay, chàng thấy đẹp đẽ phẳng lặng:

Chàng sẽ cùng người vợ yêu sống một đời dịu dàng êm ả, không ham muốn, nhưng không bị loay hoay chật vật về cách sinh nhai. Cuộc tương lai ấy sẽ thành ảo mộng chăng? Không, chẳng bao giờ lại thế.

– Mình ơi!

– Cái gì đấy mình?

– Anh đỡ đau, anh trông thấy mình rồi.

Liên vui mừng:

– Thế à? Vậy mình không...

– Không, anh không mù đâu, em đừng sợ.

Thực ra, Minh giương mắt nhìn quanh tuy sự cố sức ấy làm cho chàng đau đớn.

– Thế bây giờ em đương làm gì?

Minh hết sức bình tĩnh cố mở mắt nghiêng đầu chăm chăm nhìn vợ:

– Mình đương ngồi ghế, lấy vạt áo lau nước mắt.

Liên hớn hở chạy thẳng xuống bếp khoe với Văn:

– Anh Văn ơi! Nhà tôi không mù đâu!

Văn quay lại chau đôi lông mày:

– Ai bảo chị rằng anh ấy mù, chỉ dại dột. Chỉ mai là anh ấy khỏi như thường.

– Thực không anh? Anh đừng nói dối tôi nhé. Kìa, nước đã sôi rồi!

Văn loay hoay, luống cuống chẳng biết làm thế nào mà bắc được siêu nước ở bếp ra, vì chàng chỉ quen dùng những ấm đồng có quai mà thôi, Liên cười:

– Thôi anh để đấy cho tôi.

Nàng liền lấy rơm lót hai tai ấm, bắc ra đặt trên rế, rồi đem lên nhà.

Suốt đêm, Văn và Liên săn sóc bên giường Minh không ai chợp mắt. Mãi đến lúc gà trong xóm thi nhau gáy sáng, hai người mới biết trời sắp rạng đông.

Minh vì mệt quá vừa thiếp đi.

Liên toan nói, nhưng Văn giơ tay ra hiệu bảo im để cho Minh yên giấc.

Nửa giờ sau, ánh sáng mặt trời đã chiếu qua khe cửa. Thong thả, Văn đứng dậy, thì thầm cáo từ vợ bạn ra về, hẹn lát nữa sẽ mang thuốc lại.

Liên đưa bạn ra đến cổng còn nhắc lại câu hỏi:

– Anh tính có việc gì không?

– Không việc gì hết. Chị cứ tin ở tôi.

Luôn hai hôm, Minh không ra đến ngoài. Vì hai mí mắt chàng tuy bớt sưng, nhưng hễ tia ánh sáng mặt trời lọt vào con ngươi thì lại làm cho hai hàng lệ chảy ra ròng rụa và nhức buốt tận óc. Minh có cái cảm giác như bị những ngọn thương, những mũi tên sắt xiên vào mắt suốt sang tận phía sau gáy. Bởi vậy, Minh dẫu vẫn khỏe mạnh, mà luôn hai hôm nằm liệt giường, trong phòng cửa kín mít như một người mắc bệnh trầm trọng vậy.

Trong khi ấy, Liên tạm nghỉ việc bán hoa, lúc nào cũng chầu chực bên chồng để trông nom săn sóc.

Ông lang Ba mà nàng mời đến chữa cho Minh vẫn cam đoan với nàng rằng chỉ năm hôm là bệnh Minh khỏi hẳn. Song những lời ủy lạo, trấn tĩnh của thầy chẳng thể làm yên được lòng bối rối, lo sợ của Liên.

Còn Văn thì không những chàng chẳng tin gì lời thầy lang, mà chàng còn lấy làm ái ngại khi chàng đứng ngắm thầy đắp lên mắt bạn những miếng tiết lá dành dành vò ra để đông lại. Chàng chỉ chờ cho thầy bước chân ra ngoài ngưỡng cửa là ném những miếng thuốc "mách qué" ấy xuống gậm giường rồi lấy thuốc tây và bông ra rửa cho thực sạch.

Vì sự dùng thuốc ta và thuốc tây mà Liên và Văn bao lần giận nhau. Văn tức tối gắt gỏng vì nỗi Liên chẳng hiểu gì với cách vệ sinh, bạ thứ lá quái gì cũng để thầy lang đắp lên mắt Minh. Chàng giảng nghĩa về vi trùng cho Liên nghe, thì nàng chỉ cười vì nàng không thể tin rằng trong những lá dành dành mà lại có vi trùng, và có lẽ nào những con vi trùng bé nhỏ đến nỗi mắt tinh tường của nàng không nhìn rõ được.

Vả lại nàng nghe ông lang Ba dèm pha thuốc tây và nàng ghê sợ. Mỗi lần đến thăm bệnh nhân, ông ta lại cặn kẽ dặn nàng chớ dùng thuốc tây vì ông nói nóng lắm, chỉ hợp cho người Tây có máu hàn và ở xứ lạnh, chứ không thể dùng chữa cho người An Nam có

máu nhiệt và ở xứ nóng được. Liên tuy không hiểu thế nào là hàn, là nhiệt, song vẫn lấy làm tin phục lời thầy lắm.

Sáng ngày thứ ba thì bệnh bắt đầu thuyên giảm, rồi hôm sau, mắt Minh hình như khỏi hẳn, tuy trông ra ánh sáng vẫn còn hơi chói.

Văn và Liên vui mừng khôn xiết kể. Nhưng người vui mừng nhất là ông Ba. Ông đặt cao cái mục kính gọng đồng lên tận trán, đưa tay vuốt bộ râu bạc lơ thơ, cất giọng tự đắc, bảo Liên:

– Đấy chị coi, tôi nói năm hôm khỏi là y như rằng năm hôm khỏi. Nếu không nghe tôi mà đi dùng thuốc tây thì mù rồi còn đâu.

Văn nghe thầy nói chỉ mỉm cười vì chàng chắc rằng Minh khỏi là không phải nhờ ở thuốc của thầy lang.

Sáng hôm nay, Minh đã giục vợ lại gánh hoa đi bán. Ngồi một mình trong phòng, chàng lấy làm bứt rứt buồn bã. Cố gượng, chàng lấy sách ra đọc. Nhưng chỉ đọc được vài dòng, chàng đã thấy hoa cả mắt, và những chữ đen như nhảy lộn xộn trên trang giấy trắng.

Gập sách lại, Minh đeo kính râm, cái kính mà Văn mua biếu chàng hôm trước, rồi thong thả ra vườn dạo chơi cho được khuây khỏa.

Nhìn qua đôi mắt kính màu tro, các vật như nhuộm một sắc xám, như bị bao bọc trong làn sương mù ảm đạm. Những hoa leo đỏ tươi, Minh trông như mớ hoa giả khô héo làm bằng giấy tím. Màu trắng mát của những hoa huệ rung rinh trên cuống cao và mềm đã trở nên hung hung, cứng nhắc, ủ rũ dưới ánh nắng vàng úa của mặt trời buổi sáng. Những hoa hồng quế sắc thắm thì biến thành rặng hoa đen mọc lè sè trên mặt đất màu chì xám.

Minh thốt đưa tay lên bỏ cái kính râm ra. Ánh sáng trong trẻo của buổi sáng mùa hè như dội xuống vườn hoa tươi tốt, rực rỡ, và mắt Minh như lần đầu được ngắm một cảnh tưng bừng sáng sủa.

Bỗng chàng thấy chóng mặt: các màu xanh, màu đỏ, màu tím, màu vàng bay lộn, nhảy múa ở trước mặt chàng, hòa hợp, trộn lẫn nhau.

Rồi Minh thấy nhà cửa, vườn cây cho chí trời đất, đều quay tít thật mau.

Chàng kêu rú lên một tiếng, suýt ngã. May vớ được thân cây hoàng lan, chàng ôm ghì lấy, cúi xuống thở hồng hộc, rời rạc cả chân tay.

Ông Hoạt sợ hãi, vứt cuốc, chạy lại đỡ chàng rồi nhặt kính rơi dưới đất đeo vào mắt cho chàng và đưa chàng vào giường nằm nghỉ.

Bỗng nhìn lên đỉnh màn, Minh thấy hiện ra một cái vòng đen, dần dần to mãi ra. Cái vòng đen ấy có lúc lại vụt biến thành hai.

Sợ hãi, Minh ngồi nhổm dậy, đưa tay lên dụi mắt, vì chàng tưởng như có dử bám chằng lấy con ngươi, khiến chàng trông không được rõ.

Nhưng mắt chàng vẫn ráo hoảnh mà cái khoảng đen tròn ở trước mắt sừng sững như đến ám ảnh chàng, lúc rộng loang ra, lúc thu nhỏ lại, lúc quay tít, lúc đứng yên phăng phắc.

Cuống quít, Minh nhắm nghiền mắt lại, để thoáng cái vòng hắc ám nó đến như định bao bọc lấy chàng, nhốt chàng vào trong ngục tối.

Tức thì cái vết đen biến đi ngay. Và chàng thấy dìu dịu dễ chịu.

Đoái tưởng tới tấm lòng âu yếm thành thực của vợ và bạn đã tận tâm, kiệt lực vì chàng trong mấy hôm, Minh mơ màng tưởng như hai người thân yêu đương đứng gần đó ngắm chàng mà mỉm cười.

Minh mở choàng mắt ra thì ảnh hai người đã lại biến ra hai cái khoảng tròn đen sừng sững nguyên chỗ cũ. Chàng sợ hãi, như người bị ma ám. Chăm chắm nhìn kỹ, chàng thấy hiện ra trong hai cái vòng đen ấy cặp mắt đỏ ngầu và cái mồm rộng hoác. Chàng kêu rú lên, vội vàng lại nhắm mắt lại.

– Mình ơi! Em đã về.

Nghe tiếng vợ, Minh thấy đỡ sợ, đỡ khổ.

Chàng thong thả, mở mắt đăm đăm nhìn rồi hỏi:

– Mình đứng ở đâu?

Liên cười:

– Mình khéo vờ lắm, em đứng ngay trước mắt, mà mình còn hỏi ỡm ờ.

– Không, mà anh có ỡm ờ đâu. Anh không trông thấy mình thực. Có lẽ tại mình đứng vào trong các vòng đen của anh.

Liên cho là chồng nói bông, cười khanh khách:

– Cái vòng đen ấy mình vẽ tự bao giờ vậy?

Không trả lời, Minh nghiêng đầu liếc mắt nhìn ra phía trước mặt, rồi tươi cười bảo vợ:

– Anh nhìn thấy mình rồi.

Liên ngắm chồng và vẫn cười sằng sặc.

– Mình biến thành loài gà đấy à?

Minh ngơ ngác không hiểu, thì Liên nói tiếp:

– Trông mình nghiêng đầu như hệt con gà mái nhìn hạt thóc rơi.

Nhưng vẫn thấy chồng yên lặng, nét mặt nghiêm nghị, Liên im bặt. Rồi có vẻ lo lắng, nàng se sẽ hỏi:

– Mình làm sao vậy?

– Lạ lắm mình ạ. Mắt anh thì không đau đớn một tí nào nữa, mà anh nhìn cứ thấy có cái gì vương vướng.

– Đó là tại mình mới khỏi. Vài hôm nữa thì lại được như thường, không việc gì đâu, mình ạ.

Nghe vợ nói cũng có lý. Minh đỡ lo.

– Mình cho anh mượn cái gương.

Liên ra tường lấy đưa chồng cái gương hình chữ nhật. Tay Minh quờ quạng như tay thầy bói, khiến Liên vừa kinh hoảng, vừa bật cười. Minh trông vào gương, bảo vợ:

– Anh không trông thấy hình anh trong gương, mình ạ.

– Tại tối quá đấy chứ gì.

Liên bèn mở rộng cánh cửa: Ánh sáng ở ngoài như chảy ùa vào trong gian buồng tối.

– Mình ạ, anh vẫn không nhìn thấy hình anh, cả cái gương anh cũng không thấy mà anh biết anh cầm nó ở trong tay.

Liên lo lắng khổ sở, không tìm được lời trấn tĩnh. Minh lại nói:

– Thế mà mình đứng bên cạnh anh thì anh nhìn thấy rõ lắm, vì mình không ở trong cái vòng đen. Bây giờ chỉ có một cái thôi, mình ạ.

– Một cái gì kia mình?

– Một cái vòng đen. Có lúc những hai cái.

Liên nghe chồng nói kinh hãi. Minh vẫn hí hoáy cầm lệch cái gương sang một bên:

– À, anh trông thấy hình anh rồi.

Liên nghe chồng reo, cũng phải phì cười:

– Mình làm như mình bắt được vật gì.

Minh ngẫm nghĩ bảo Liên:

– Mình tính có sao không nhỉ?

Liên cố an ủi chồng:

– Việc quái gì.

– Sao mình biết không việc gì?

– Như thế là thường. Ai mới khỏi đau mắt cũng vậy.

Rồi Liên bịa ra một câu chuyện để yên lòng Minh:

– Ngày xưa, khi em còn bé, một lần em bị đau mắt mất hai tháng. Lúc khỏi, em cũng thấy như anh.

Minh mừng rỡ:

– Thật à?

– Lại chả thật nữa!

– Thế thoạt đầu em có thấy ánh sáng nhảy múa quay tít không.

Liên chẳng ngần ngừ một chút nào:

– Phải đấy, em thấy ánh sáng quay tít như chong chóng.

– Rồi thì mình thấy cái vòng đen tròn, phải không?

Liên, giọng quả quyết:

– Chính thế.

– Rồi thì hai cái, rồi có lúc lại một cái. Có khi mọi vật lại biến thành hai cả. Chẳng hạn, có lúc anh trông mình hóa hai người, mà anh sợ không dám nói cho mình biết đấy. Phải thế không?

Liên tươi cười:

– Phải đấy, mình ạ. Thế rồi chỉ năm sáu hôm là em khỏi hẳn.

– Thế thì may quá.

– Bây giờ thì mình đi ăn cơm, vì em đói lắm. Kìa ông Hoạt đã bưng mâm lên kia rồi.

Trong khi ăn cơm, thấy Minh cứ phải nghiêng đầu mới gắp được thức ăn. Liên lấy làm ái ngại bảo chồng:

– Thôi, để em gắp giúp.

Minh cười bảo vợ:

– Anh lại nhớ tới khi còn nhỏ, anh ngồi ăn cơm với mẹ, mẹ cũng gắp thức ăn cho anh như thế.

Cả ba người cùng cười rộ.

Ăn xong, Liên giục Minh đi nghỉ.

Bầu không khí yên lặng buổi trưa ở nơi thôn dã, không ai ngờ đương bao bọc những sự rạo rực của tâm hồn...

HƯƠNG VÀ SẮC

Mặt trời sắp lặn. Trong vườn nhà Minh, ánh nắng vàng úa chỉ còn phảng phất trên những cành cây cao chót vót của hai cây hoàng lan. Gió ch ều hây hẩy lay động lá cành, tiếng kêu lạt sạt, sắc vàng, sắc xanh chen nhau, xô nhau, trong khoảng nắng thừa.

Cảnh trời tà gợi trong tâm trí Liên những tư tưởng chán nản. Uể oải, nàng đặt cái bình tưới xuống đất, đứng đưa mắt ngắm quanh vườn một lượt. Những luống hoa san hô đầy dẫy các màu rực rỡ chẳng giúp nàng tạm khuây được nỗi đau khổ, mà chỉ làm rõ rệt thêm sự trái ngược của tâm hồn ủ dột với ngoại vật tốt tươi. Liên thở dài, lẩm bẩm:

"Sao ở đời có khi xảy ra những sự vô lý đến thế?"

Có tiếng gọi "mình ơi!" ở trong nhà đưa ra. Liên quay lại: trên thềm Minh đương sờ soạng, lần từng bước để định xuống sân.

Nàng vội vàng chạy lại, hốt hoảng kêu:

– Ấy khéo ngã! Mình hãy đứng đấy để em dắt.

Một lát sau, Liên đưa Minh ra vườn lại ngồi trên chiếc ghế mà cũng như mọi buổi chiều, nàng đã đặt sẵn ở bên giàn hoa móng rồng bắt khum tựa hình cái mái cũng, chung quanh có chống cột tre.

Vì đã hai tuần nay, Minh mù hẳn. Đã hai tuần nay, Minh nhìn ra ánh sáng chỉ thấy một sắc trắng đục như ta trông qua cửa kính sơn men mờ vậy.

Cái ngày mà mắt Minh hết sưng hẳn, tưởng như thực khỏi rồi là ngày bệnh lòa bắt đầu tăng. Dần dần, Minh thấy các vật chung quanh mình một ngày một kém rõ, phải chú ý lắm, phải định hết tinh thần mới trông thấy lờ mờ, hình như có cái gì vương vướng trong con ngươi. Rồi mười hôm sau khi Minh thấy cái vết đen tròn, thì cặp mắt Minh chỉ còn là hai con mắt giả, tuy cũng giống như mắt người thường, mà không còn trông thấy một vật gì hết. Liên và Văn phải nhìn kỹ mới biết trong mắt Minh, con ngươi dần dần vẩn đục và đồng tử có sắc trắng xanh.

Minh mắc bệnh thong manh.

Buổi đầu Minh còn khóc lóc thảm thiết than thân. Về sau, sợ làm phiền lòng vợ, nên nhiều khi chàng gượng sầu, cố nén lòng,

khuất phục số mệnh. Đó là cách chàng trả ơn vợ và bạn. Vì chàng không quên rằng suốt gần một tháng trời, hai người đã hết sức cố kéo chàng ra khỏi vòng tối tăm, nhưng số phận chàng đến lúc gặp nạn thì còn biết làm sao. Dẫu chàng buồn bã cũng chẳng lấy lại được hai con mắt sáng, mà chỉ tổ làm cho người bạn tốt thêm hối hận và người vợ yêu thêm khổ sở.

Những sự đã xảy ra trong quãng ngày vừa qua, chiều hôm nay lại lởn vởn trong tâm trí vợ chồng Minh, khiến hai người âm thầm nghĩ ngợi đến mười phút, không ai tìm được lời để khơi câu chuyện. Luồng gió thổi trong giàn lá, có tiếng rì rào thốt nhắc Minh nhớ tới hiện tại.

– Liên đứng đâu đấy, Liên?

Mỗi khi nghe chồng gọi đến tên tục mình như thế là Liên hiểu rằng tâm hồn chàng đương bị xúc động. Nàng vội vàng cúi xuống cầm tay chàng trả lời một cách rất dịu dàng âu yếm:

– Liên vẫn đứng bên cạnh Minh đây.

– Ánh nắng còn trên ngọn cây hoàng lan không?

Liên ngước mắt nhìn lên:

– Chỉ còn một tí ở tận trên đỉnh thôi, mình ạ.

– Thế thì có lẽ hơn sáu giờ rồi đấy nhỉ?

– Vâng, mình đoán đúng lắm.

Minh thở dài bảo vợ:

– Có mắt mà trông thì vẫn đúng hơn là đoán.

Liên cố tìm lời để an ủi chồng. Lời an ủi ấy những khi ngồi một mình, Liên thường nhẩm đi nhẩm lại trong trí để lúc nói với chồng được âu yếm, thân mật, vì nàng biết rằng không có sự gì cần cho người khổ sở bằng những lời dịu dàng, thành thực của một người thân yêu. Nàng nói:

– Thì mình không trông được, đã có em trông giúp. Em trông cũng như mình trông chứ gì. Mình có còn nhớ một lần mình giảng nghĩa cho em nghe bài ngụ ngôn người què với người mù không? Người mù cõng người què và người què dẫn đường cho người mù.

Minh cười một cách chua chát:

– Nhưng em có què đâu?

– Em không què nhưng em quê mùa dốt nát thì cũng chẳng khác gì người què. Vả anh cũng vậy. Anh có mù đâu? Anh không nhớ lời ông lang Mộc mà hôm kia em mời chữa cho anh sao?

Minh tặc lưỡi:

– Tin gì được những ông lang.

Thực ra hai hôm trước, Minh chán nản, đau đớn, chỉ toàn nói đến sự ghê gớm: nào những muốn thác, muốn tự tử, muốn tuyệt thực cho hết một đời khốn nạn, nên Liên và Văn lập mưu nhờ ông lang Mộc đến nói quả quyết với Minh rằng thế nào cũng chữa khỏi được, vì bệnh chàng không lấy gì làm trầm trọng cho lắm.

Không thấy Liên trả lời, Minh yên trí rằng vợ cũng đồng ý với mình. Chàng lẩm bẩm ra dáng tức tối:

– Hừ! Lang băm!

Liên cố phá tan sự nghi hoặc của chàng, sự nghi hoặc bao giờ cũng đầy rẫy trong tâm hồn những người khổ sở.

– Không đâu, mình ạ! Ông lang Mộc vẫn có tiếng xưa nay, chữa một trăm đám đau mắt thì khỏi đến chín mươi chín đám.

Minh cười gằn đáp lại:

– Thế nhỡ ông ấy vừa chữa khỏi người thứ chín mươi chín, mà anh lại là người thứ một trăm thì sao?

Thấy chồng cười, Liên cũng cười theo:

– Mình cứ nói bông làm gì thế. Người ta đã quả quyết chữa được thì cứ nên tin người ta. Hôm nọ anh Văn chả bảo mình rằng phải dốc lòng tin ở thầy thuốc thì mới chóng khỏi là gì?

Minh chau mày, mím môi:

– Anh Văn! Anh Văn thì ra quái gì! Chỉ tử tế cái mồm! Năm sáu hôm nay không thèm bén mảng đến đây.

Liên ôn tồn bảo chồng:

– Mình chả nên thế. Chả nên ngờ vực một người bạn tốt. Anh ấy chẳng bảo mình rằng anh ấy bận đi Nam Định có việc cần, mãi chiều tối hôm nay mới trở về Hà Nội đấy ư?

Minh vẫn nhớ rằng bạn không có ở Hà Nội. Chẳng qua trong lòng bứt rứt, khó chịu, chàng chỉ tìm dịp để biểu lộ sự phẫn uất ra ngoài cho hả mà thôi. Nhất là chàng lại đương oán trách ngầm mấy

thầy lang mà Liên vừa vô ý nhắc tới, mấy thầy lang mà chàng đổ cho cái tội làm chàng bị mù tịt. Lời phân giải của Liên càng làm cho chàng cáu tiết. Cất tiếng run run, chàng hỏi vợ:

– Có phải mình bênh anh Văn không?

Liên vừa giận, vừa thương hại chồng, đứng im không đáp, khiến Minh càng như điên, như cuồng. Chàng thét:

– Kìa tôi hỏi sao lại không trả lời?

– Chết chửa! Minh quẫn trí mất rồi. Vì lẽ gì mình lại bảo em bênh anh Văn?

– Vì lẽ gì à? Vì lẽ gì à? Mình tự hỏi mình thì mình sẽ biết.

Thốt nghe tiếng khóc nức nở của vợ, Minh đứng dậy loay hoay quờ quạng, nói lúng túng, cuống quýt:

– Xin lỗi mình... anh xin lỗi em... anh điên mất rồi. Em tha thứ cho anh... vì anh khổ sở quá, nên nhiều khi anh như người mất trí khôn.

Liên cảm động vội lau nước mắt, vui cười bảo chồng:

– Rõ mình lẩn thẩn lắm, mình có lỗi gì? Lúc đau yếu thì ai chả thế.

Sự hối hận, khi ta đã hiểu thấu lẽ phải, thường làm cho tâm hồn ta đương nhiễu loạn cực điểm trở nên hoàn toàn yên tĩnh. Minh ngồi tựa lưng vào ghế, ngửa mặt như nhìn trời, tuy mắt chàng chẳng trông thấy mảy may. Một nụ cười nở trên môi, chàng vui vẻ hỏi vợ:

– Mình có tin rằng có trời không? Mình có tin rằng có đấng Tạo hóa tối cao, tối đại, tối thiện không?

Liên chưa kịp trả lời, thì Minh lại nói tiếp luôn:

– Anh thì anh tin rằng có. Vì nếu không có trời thì những sự đau khổ của nhân loại còn khổ đến đâu! Anh chỉ đem anh ra làm thí dụ cũng đủ hiểu cái lẽ chí công, chí thiện của đấng Tạo hóa. Ngài biết rằng có một ngày anh phải chịu cùng cực với bệnh ghê gớm, với cái tàn tật của anh đây nên Ngài đã ban cho anh một người vợ hiền và một người bạn hiền để an ủi anh, để cùng anh chia sẻ sự thống khổ ở đời. Nếu sự thống khổ này, trời bắt anh phải có, thì anh chỉ nên mến nó, vì nó làm cho anh được nếm cái hạnh phúc hiếm có, là tấm lòng thương yêu thành thực của người vợ và người bạn.

Minh nói, nói rất trơn tru, hoạt bát, hình như sự cảm xúc sâu xa bật ra lời, mà kẻ nói không biết mình nói những gì. Rồi bỗng

Minh ngừng bặt, như tắc họng. Kế tiếp, hai hàng lệ ràn rụa hai bên má. Liên ôn tồn hỏi chồng:

– Sao mình lại khóc?

Minh ngập ngừng:

– Anh cũng chẳng hiểu tại sao. Có lẽ tại anh sung sướng quá chăng?

Liên đưa khăn cho Minh lau nước mắt, rồi toan dắt chàng vào trong nhà, thì chàng thong thả đưa tay ra gạt đi mà rằng:

– Em hãy để anh ngồi chơi mát ở đây tí nữa đã.

– Nhưng mình đã đói chưa? Em đi dọn cơm nhé?

– Còn đợi ông Hoạt ở Ngọc Hà về đã chứ.

– Nếu mình đói rồi thì ăn trước cũng được.

– Chưa, mình ạ, anh chưa đói.

– Vậy em xin phép anh, em đi đằng này vài phút, nhé.

– Được mình cứ đi.

Minh ngồi lại một mình, tìm hết các lẽ để tự an ủi. Chàng mỉm cười, nghĩ thầm: "Cha! Mù thì vị tất đã khổ. Chẳng qua ta cho là ta khổ thì ta khổ đó thôi. Có lẽ mù lại sướng kia đấy. Càng khỏi nhìn thấy những cái chướng mắt. Cứ ý ta thì trong ngũ quan, thị quan ít cần nhất cho sự sung sướng của tâm hồn. Vả từ bé đến giờ ta cũng đã trông thấy chán cảnh đẹp rồi. Bây giờ trí ta chỉ ôn lại cũng thừa đủ".

Thốt nhiên các nơi danh lam thắng cảnh vụt vẽ ra trong trí tưởng tượng của Minh: nào hồ Hoàn Kiếm, nào Hồ Tây, nào vườn Bách Thảo, nào chùa Trấn Quốc, nào sông Nhị Hà... Các cảnh vật như lộn xộn xô đẩy nhau in vào màng óc chàng. Chàng bỗng chau mày đăm đăm nghĩ ngợi, vì chàng đương cố nhớ lại các màu mà không thể được. Phong cảnh chỉ lờ mờ hiện ra như trong đám sương mù ảm đạm không có một sắc gì minh bạch. Chàng lẩm bẩm: "Thì ra phải trông thấy ở trước mắt mới có thể biết màu xanh là thế nào, màu đỏ là thế nào",.

Minh nghĩ thế lấy làm buồn rầu, thở dài tự hỏi:

"Chả có lẽ mình lại mù thật?"

Câu hỏi ấy có cái mãnh lực nhắc Minh nhớ tới lời trấn tĩnh của thầy lang, và lời giảng giải của Văn. Lúc bấy giờ chàng cho là Văn

nói rất có lý. Vì trước kia nào chàng có để ý sưu tầm tới bệnh đau mắt bao giờ mà biết đến nơi đến chốn. Còn như Văn thì Văn đã đến thư viện tra cứu rất cẩn thận, có lẽ đâu Văn lại nói mò. Minh cố ôn lại những câu Văn đã đọc cho nghe mấy hôm trước. Cứ lời trong quyển sách thuốc mà Văn chép ra đó thì bệnh thong manh của Minh có thể chữa khỏi được.

Sự hy vọng làm nở một nụ cười ở trên cặp môi Minh. Chàng nghĩ tới con đường tương lai, tưởng tới những hạnh phúc êm đềm chưa mất.

Thoáng ngửi thấy hương thơm sực nức, Minh mơ màng như đương sống trong cảnh mộng. Chàng chớp mau cặp mắt, đăm đăm ngẫm nghĩ. Không, chàng không mơ mộng. Cái mùi thơm vẫn như ở gần mũi chàng, mà chàng lại có thể nhận tách bạch ra được rằng trong đó có hoa móng rồng, hoa hoàng lan, hoa mộc, hoa sói, và hoa ngâu. Chàng chợt nhớ tới lời nói của Liên mấy tháng trước: Khi mắt ta không trông thấy thì mũi ta càng thính. Trong lòng ngờ vực, Minh đưa tay ra xua ở trước mặt, thì đụng ngay phải tay Liên. Chàng giật mình hỏi:

– Cái gì thế?

Tiếng cười khanh khách của Liên đáp lại câu hỏi:

– Em tặng mình bó hoa.

Minh cũng cười:

– Mình làm anh cứ tưởng anh chiêm bao. Này, nhưng trong bó hoa của em có phải có hoa móng rồng, hoa hoàng lan, hoa ngâu, hoa mộc và hoa sói không?

– Ồ, tài nhỉ, đúng cả đấy, mình ạ.

Liên đặt bó hoa vào tận tay chồng. Minh đưa lên mũi ngửi thật lâu rồi bảo vợ:

– Thế thì mình tốt bụng hơn ông Chu Mạnh Trinh nhiều.

Liên ngơ ngác không hiểu, hỏi lại:

– Ông Chu Mạnh Trinh là ai, thế mình?

– Là một ông quan Án.

Liên cười:

– Nhưng sao mình lại ví em với ông ấy? Với một quan Án?

– Vì ông ấy cũng tặng hoa cho một người mù. Chỉ khác có một điều là đằng họ, hai ông quan tặng hoa cho nhau, còn chúng mình là con nhà bình dân, tự trồng lấy hoa mà tặng nhau.

Liên vẫn cười:

– Dân tặng hoa thì sao lại hơn quan được, mình nói lẩn thẩn quá! Bông hoa thì bao giờ, ở đâu cũng vẫn là bông hoa chứ.

– Thì mình hãy để anh nói dứt câu đã nào. Anh có bảo vì em là dân mà em hơn quan Án Chu Mạnh Trinh đâu? Ngày xưa, cụ Tam nguyên Yên Đổ người Hà Nam cũng bị mù. Bấy giờ, ông Chu Mạnh Trinh, Án sát tỉnh Hà Nam thân hành đem về biếu cụ đôi chậu hoa, đôi chậu trà...

Liên vội ngắt lời:

– Cụ mù mà biếu cụ hoa trà thì cụ nhìn thấy gì nữa?

– Ấy thế anh mới bảo mình tốt bụng hơn ông Chu Mạnh Trinh vì mình tặng anh rặt những thứ hoa có hương.

Liên tỏ ý căm tức, bảo chồng:

– Sao ở đời lại có người tàn ác đến thế, mình nhỉ?

Minh cười:

– Họ đùa nhau đấy thôi, mình ạ, vì họ là hai nhà thi hào hay chữ nhất một thời.

– Cho dẫu đùa nhau nữa. Ai lại đùa thế bao giờ, ai lại đùa người tàn tật bao giờ.

Câu nói của Liên khiến Minh vừa cảm cái bụng tốt của vợ, vừa lấy làm ngậm ngùi cho cái cảnh tàn tật của mình. Chàng ứa nước mắt hỏi Liên:

– Vậy anh cũng đáng thương, phải không em?

Liên vội nói chữa:

– Chỉ dại dột, em nói người tàn tật kia chứ? Mình thì sao lại gọi là tàn tật được? Mình chỉ đau mắt, rồi ít nữa mình lại khỏi.

Minh mỉm cười:

– Anh muốn tin lời em lắm.

– Anh nên tin lắm, vì em không nói sai bao giờ.

– Dễ thường em là bậc tiên tri đấy?

Liên nũng nịu:

– Hẳn chứ lị!

Câu trả lời của Liên khiến hai vợ chồng cười rộ, và Minh quên hẳn sự đau đớn.

Lúc bấy giờ trời đã nhá nhem tối, mà hai người vẫn không lưu ý đến. Liên âu yếm đứng dậy tựa vào vai Minh, vợ chồng giờ lâu không nói, như đương hy vọng những sự đâu đâu.

Mãi khi trông thấp thoáng ánh cây đèn ông Hoạt vừa đặt bên mâm cơm ở ngoài hiên, Liên mới nhớ ra rằng vẫn chưa ăn cơm chiều.

SÁNG VÀ TỐI

Cơm nước xong thì trời tối. Hôm ấy nhằm ngày mười bảy nên trăng chưa mọc. Cây đèn đầu tây búp măng thì Liên vì cần kiệm đã tắt đi rồi. Ngọn đèn hoa kỳ vặn nhỏ hơn hạt ngô, chiếu ánh sáng lù mù tựa một ngôi sao đỏ ẩn sau đám mây mờ. Làn không khí nặng nề bao hai người, như đè nén lên ngực làm cho khó thở. Thốt nhiên Liên buông một tiếng thở dài. Minh trả lời bằng một cái chép miệng. Rồi hai người lại ngồi yên lặng. Bỗng đau đớn Minh bảo vợ:

– Tôi thương mình lắm, mình ạ.

Liên cố lấy giọng dịu dàng đáp lại:

– Mình lại nghĩ quẩn gì đấy rồi!

Thấy Minh ngồi im, Liên giục chàng đi ngủ. Mọi lần hễ khi nào Liên đoán rằng những tư tưởng hắc ám đương làm vẩn đục ý nghĩ của chồng thì bao giờ nàng cũng đem hết lời âu yếm ra khuyên can. Nhưng lần này, chính những tư tưởng ấy cũng đương bảng lảng trong tâm hồn nàng. Nàng thấy ngây ngất, chán nản, khổ sở, không những không tìm được lời an ủi chồng mà cũng không thể tự trấn tĩnh được mình.

Là vì trong vòng hơn một tháng nay, nàng chỉ những quanh quẩn vào việc chăm nom săn sóc đến bệnh nhân, việc bán hoa có kém sút đi nhiều. Tiền thu vào thì ít mà tiền tiêu ra thì nhiều gấp năm, gấp mười trước: nào trả tiền thầy lang nọ, thầy lang kia, nào thứ thuốc này, thứ thuốc khác. Thành thử không những tiêu hết cái lãi con hằng ngày mà ít nhiều vốn liếng để dành cũng đều khánh kiệt.

Nàng nghĩ thầm: "Hết tiền rồi làm ăn ra sao? Ngỏ lời vay anh Vàn thì cố nhiên là không thể nào được!"

– Thì đành chịu biết sao!

Câu than thở của Minh làm cho Liên giật mình: nàng tưởng chồng đọc được tư tưởng của mình, ngơ ngác nàng hỏi:

– Mình nói lẩm nhẩm gì vậy?

– Anh bảo: trời đã bắt anh phải mù lòa, thì cũng đành phải chịu vậy chứ biết sao!

Liên không trả lời, Minh thở dài lẩm bẩm nói một mình:

– Thế là hết một đời!

– Sao mình cứ nghĩ quẩn mãi thế? Mình ốm thì phải để cho em chữa chạy chứ cứ ngồi mà than thân như thế có ích gì không?

Một tiếng nấc đưa lên làm tắc nghẹn cổ Minh.

Liên hối hận, vội vàng lại gần chồng, thì thầm bên tai xin lỗi:

– Mình tha thứ cho em, em buồn quá, em thương mình quá, nên em nhỡ lời !

– Vì anh mà mình buồn bực khổ sở thì thực anh cũng chả muốn sống nữa.

– Không. Em buồn có phải vì anh đâu, thỉnh thoảng em vẫn buồn vơ buồn vẩn như thế đấy. Đây này! Em hết buồn rồi, đây này!

Liên gượng cười: giọng cười khanh khách cố làm cho tự nhiên, nhưng vẫn có vẻ ngượng nghịu, tẻ ngắt. Ngừng cười, Liên nói:

– Mấy lại mình đau mắt thế rồi mình khỏi chứ việc gì mà em phải buồn.

Bấy giờ bóng trăng lấp ló qua giàn hoa móng rồng. Liên giật mình, buột mồm kêu:

– Trời ơi, đẹp quá!

Lạnh lùng, Minh hỏi:

– Cái gì mà đẹp thế mình?

Liên ngồi im không đáp, sực nhớ tới sự buồn rầu của Minh mỗi khi nàng quá vui mừng. Minh càng uất ức, cho rằng vợ sinh nhạt nhẽo với mình. Chàng dằn từng tiếng, bảo vợ:

– Sao tôi hỏi lại không nói gì?

Thấy chồng giận dữ, Liên vội nói chữa:

– Chết chửa! Lắm lúc em như người không hồn. Có gì đâu, mặt trăng vừa mới mọc làm em giật nẩy mình.

Một nụ cười nở trên cặp môi Minh. Chàng ngửa mặt nhìn lên quãng không, vui vẻ nói.

– Anh không trông thấy trăng, nhưng anh chắc rằng trăng đẹp lắm, nhất là trăng mới mọc lấp lánh trong đám lá nhặt thưa có phải không mình?

– Chính thế, mình ạ.

– Mình có hiểu tại sao anh biết thế không?

Liên cười:

– Thì chúng mình ngồi đây ngắm trăng kể có hàng trăm lần, làm gì mà mình không nhớ.

– Không phải đâu. Những lần anh ngồi ngắm trăng với mình, anh quên cả. Nhưng mới tối hôm kia, anh vừa được ngắm một cảnh sáng trăng đẹp quá. Anh chưa kể lại cho mình nghe... Quả thực, anh có được ngắm một cảnh sáng trăng, song đó chỉ là một giấc chiêm bao. Từ hôm anh lòa đến nay, anh chiêm bao như thế nhiều lần lắm rồi, nên hình như anh quen đi mà không tưởng tới rằng anh mộng hay anh tỉnh nữa... Thú lắm mình ạ. Rồi tỉnh mộng, anh lại buồn ủ rũ than thân trách phận, nhớ đến cái đời thực tại, cái đời tối tăm của một người mù mà anh cho là một đời mộng. Nhưng mà huyền bí lắm, mình ạ, đến bây giờ anh cũng vẫn còn nhớ mơ màng, lẫn đời mộng với đời hiện tại, không biết rằng lúc đó anh mộng thấy anh mộng hay anh mộng thực...

Minh ngừng lại, ngồi ngẫm nghĩ, vẫn như người còn đương ở trong giấc chiêm bao. Liên ái ngại, cố giữ tiếng thở dài, mà ôn tồn bảo chồng:

– Thôi mình đi nghỉ, kẻo khuya rồi.

Minh như không nghe rõ lời vợ giục, thong thả kể tiếp:

– Ừ mà chính thế. Đương lúc anh buồn bực chán nản, đau đớn thì ở trong quãng tối dày, một luồng gió mát bỗng thoảng qua. Anh rùng mình ngước mắt trông xa xa: trăng tròn vành vạnh, sáng trong và bóng loáng đã mọc ở chân trời. Mặt hồ mênh mông, bát ngát, gợn sóng như vàng gieo, lăn tăn chạy, nhảy trên làn nước màu xanh nhạt. Anh thấy anh ngồi trên một mỏm đá cheo leo, dưới chân

sóng vỗ bọt tung lên trắng xóa. Anh lắng tai nghe thì không có một tiếng gì làm rung động làn không khí yên tĩnh. Đến cả tiếng sóng vỗ cũng không nghe thấy, lạ thực, tuy nước vọt lên cao hơn đầu người. Ngắm cảnh sáng trăng ấy, anh tưởng tượng như đi xem chiếu bóng câm vậy.

Liên ngơ ngác hỏi:

– Chiếu bóng câm là thế nào?

– Là không có tiếng, như chiếu bóng ở phố Hàng Buồm mà đã mấy lần, anh đưa mình đi xem!

– Thế lại còn chiếu bóng không câm nữa kia à?

– Phải. Bây giờ mới có chiếu bóng nói. Anh toan đưa mình đi xem thì anh mắc bệnh.

Nhớ tới bệnh, Minh lại buồn rầu, ngồi thừ người ra, hầu như quên bẵng câu chuyện mộng. Liên se sẽ cất tiếng nhắc:

– Thế rồi sao nữa mình?

Minh giật mình hỏi:

– Cái gì kia?

– Giấc mộng của mình ấy mà!

Minh chép miệng thở dài:

– Giấc mộng của anh ư? Nó trái ngược với sự thực một cách đau đớn lắm. Sự thực thì tối tăm như mực mà mộng thì lại sáng rực rỡ như pha lê. Mà cái chiêm bao anh kể cho mình nghe đây chỉ là một trong những chiêm bao đẹp đẽ, luôn luôn đến làm cho giấc ngủ của anh đêm nào cũng biến thành một cuộc du lịch trong những cảnh bồng lai. Có khi thấy sung sướng quá, anh đâm ra ngờ vực, âm thầm ngẫm nghĩ: "Có lẽ ta mộng chăng. Hình như ta mù thì phải, sao ta lại trông thấy nhiều sự rực rỡ, tốt tươi như thế kia?". Song cái ý tưởng ấy chỉ vụt qua trong tâm trí anh mà thôi. Trông chung quanh vẫn thấy đầy rẫy các mầu thì anh lại mỉm cười, nói một mình:

"Chết chửa, thì ra mình mơ mộng rằng mình mù chứ mình có mù đâu". Lúc đó anh vui vẻ ôn lại những sự đã xảy ra như ôn lại một giấc mộng vậy, ôn lại từ bữa tiệc cho đến tận lúc anh không trông thấy gì nữa. Còn chút ngờ vực nào, nó cũng phải mất hết, khi anh đã đưa mắt ngắm lại cảnh vật một lần cuối cùng.

Liên vui vẻ, ngắt lời:

– Thế thì sung sướng lắm nhỉ, đêm của anh thành ngày cả.

Minh nói tiếp:

– Mà ngày của anh thành đêm.

Rồi sau tiếng thở dài, như nhớ tiếc cái gì, chàng lại bắt đầu kể:

– Trong khi ngồi ngắm trăng anh thấy lành lạnh đằng sau gáy. Vội quay lại thì kia kìa, đương tiến lại gần một vị tiểu thư khuôn mặt hệt khuôn mặt em, nhưng trang sức khác hẳn, đại khái như những thiếu nữ tân thời: đường ngôi rẽ lệch và vận quần trắng, áo thiên thanh. Người thiếu nữ đến bên anh, vịn tay lên vai anh, mỉm cười mà không nói. Anh toan hỏi chuyện thì ở trong lâu đài đi ra một trang công tử, anh trông na ná như anh Văn. Người ấy cất tiếng thực to, gọi: "Tú Lan! Tú Lan!" khiến anh giật mình thức dậy, thì than ôi! Vẫn nằm trơ trên chiếc giường lát tre, giữa khoảng tối đen vô cùng vô tận. Văng vẳng tai nghe tiếng cú kêu đều đều trên cây hoàng lan...

Liên kinh khủng, nhớ tới cái đêm ngồi chờ chồng, vội ngắt:

– Trời ơi! Mình nghe thấy tiếng cú?

Minh mỉm cười, nói:

– Phải, thì ra tiếng gọi Tú Lan là tiếng kêu của con cú. Lúc đó, anh tiếc giấc mộng muốn ngủ lại, nhưng con cú nó kêu hoài nghe buồn và ghê sợ quá, không sao ngủ lại được. anh mơ màng quên cả tàn tật toan đứng dậy ra đuổi cho nó bay đi thì vừa tỉnh hẳn...

Liên thở dài, đưa tay gạt nước mắt:

– Sao mình không gọi em?

– Mình vất vả cả ngày, anh không muốn làm mất giấc ngủ của mình.

Bấy giờ đã gần chín giờ. Trăng mọc lên cao, lấp ló qua cành lá hoàng lan, hơi rung động. Có tiếng chó sủa ở con đường hẻm vào nhà Minh. Liên trông ra cổng, thốt nhiên, nhớ tới đêm hôm Minh ngã bị thương, và lo lắng ngồi nhìn mà không nói. Nghe những câu chuyện buồn rầu Minh vừa kể, nàng thấy trong lòng càng thêm chán nản, nên không muốn cử động, không muốn nói năng gì. Nàng bỗng vui mừng bảo chồng:

– Anh Văn về chơi, mình ạ.

Lạnh lùng, Minh đáp:

– Sao mình biết?

– Vì em trông thấy ánh đèn điện của anh ấy.

Minh yên lặng ngồi chờ thì quả có tiếng gọi. Liên vội vàng chạy ra mở cổng. Minh nghe rõ vợ hỏi bạn: "Sao anh đến chơi khuya thế?" và bạn trả lời: "Tôi vừa ở Nam lên lại thăm anh chị. Anh Minh còn thức chứ". Hai người đi đến thềm, Liên hớn hở bảo chồng:

– Mình ơi, anh Văn đến thăm mình đấy.

Tiếp luôn là tiếng Văn:

– Chào anh. Tôi phải ở Nam mấy hôm, nhớ anh quá. Thế nào, vẫn được mạnh chứ?

Nghe hai người nói năng vui vẻ tưởng chừng như họ sung sướng lắm, Minh căm tức, lãnh đạm trả lời:

– Anh đấy à. Cảm ơn anh, tôi vẫn mù như thường.

Văn tương bạn nói khôi hài, cười vang rồi nói:

– Tôi hỏi anh trong người có được khỏe mạnh không. Chứ bệnh đau mắt của anh thì tôi chắc chắn thế nào cũng khỏi rồi. Nhưng kìa, sao mà buồn thiu, buồn chấy thế kia?

Minh cười gằn:

– Tôi vui thế nào được? Tôi bì thế nào được với anh, anh con nhà danh giá, giàu có, lại trẻ trai. Còn tôi, tôi chỉ là một thằng mù, nghèo đói.

Liên cố nén sự sung sướng. Đối với Văn, nàng vẫn giữ gìn không để cho chàng hay cho ai có thể ngờ vực lòng đoan chính của nàng. Song cùng với cái tính thành thực hoàn toàn đối với chồng, nàng lại có tính hồn nhiên của đám bình dân: vui thì vui, buồn thì buồn, không hề biết giả dối. Tối hôm nay trong cái cảnh ủ dột nặng nề, nàng coi người bạn đến chơi như một người cứu nạn tựa hồ người ấy mang tới chút ánh sáng của hạnh phúc. Lúc ta ngồi một mình loay hoay với tư tưởng hắc ám thì bất cứ ai đến chơi, ta cũng thấy ta đỡ khổ, hình như người ấy đến san sẻ với ta những vị đắng cay. Huống chi người đến chơi đây lại là một người bạn thân, thì hèn gì mà Liên chẳng vui mừng hớn hở.

Còn Minh thì chàng lại nghĩ khác. Cái bệnh lòa đã đổi hẳn cả tính tình của chàng. Xưa chàng vui vẻ bao nhiêu thì nay chàng gắt gỏng bấy nhiêu, xưa chàng thẳng thắn bao nhiêu thì nay chàng ngờ vực bấy nhiêu. Chàng cho rằng Văn lặn lội đến chơi khuya như

thế là chỉ có một cớ: trông thấy mặt vợ chàng mà năm sáu hôm nay bạn xa cách. Bao sự nghi kỵ xưa kia vẩn vơ trong tâm trí chàng. Chàng vụt nhớ tới những lần Văn đến chơi khi chàng còn chưa mắc bệnh: bao giờ Văn cũng bắt đầu hỏi Liên có nhà không. Chàng nghĩ thầm: "Thôi, nay ta mù thì tha hồ... Chà! Đêm hôm khuya khoắt mà mò đến chỉ cốt để thăm ta thì thực là vô lý".

Văn bị bạn hắt hủi, lấy làm khó chịu, thì thầm hỏi Liên:

– Anh ấy hôm nay làm sao thế?

Liên cũng thì thầm, chép miệng, trả lời:

– Chả biết nhà tôi chiêm bao chiêm biếc những gì, rồi sinh ra thế đấy.

Minh nghe hai người thì thào không rõ là nói chuyện gì càng tức tối, cằn nhằn bảo vợ:

– Khách đến chơi sao không có đèn đóm, để tối mò mò như thế?

Văn tức cười về câu nói mò của Minh, nhưng cố bình tĩnh bảo bạn:

– Thôi, đã có trăng cũng đủ rồi, anh ạ.

Liên ngoan ngoãn vào trong nhà đem cây đèn ra thắp.

Văn nói:

– Tôi về Nam gặp anh Chương, tôi có hỏi về bệnh đau mắt của anh. Anh ấy bảo, cứ để vậy rồi thế nào cũng khỏi. Anh ấy mở cả sách thuốc đọc cho tôi nghe một đoạn về tình trạng bệnh thong manh y hệt bệnh anh. Đoạn anh ấy kết luận rằng chóng chầy thế nào cũng khỏi như thường.

Những lúc khác, Minh được tin ấy thì cũng đã mừng rỡ, nhưng lần này, trái lại, chàng nghe bạn nói chỉ càng thêm tức bực. Chàng chau mày trả lời:

– Chà! Cứ mù tịt mãi cũng xong. Khỏi trông thấy những sự bẩn mắt.

Liên ái ngại đến gần chồng, an ủi:

– Mình chả nên thế.

Minh gắt:

– Bà để mặc kệ thây tôi.

Văn lắc đầu:

– Ô hay! Sao hôm nay anh lẩn thẩn đến thế nhỉ. Thôi, chị đưa anh đi ngủ. Khuya rồi. Tôi xin về. Sáng mai tôi lại đến sớm.

Rồi chàng ghé vào tai bạn, âu yếm nói thầm:

– Anh đi nghỉ nhé. Ngoan, chóng mai tôi biếu cái quà này thú lắm kia.

Văn bắt tay Minh từ biệt đi thẳng. Liên ra đóng cổng, lúc quay lại thấy chồng ngồi bưng mặt khóc. Nàng rón rén lại gần nhưng không dám nói gì, chỉ sợ chồng gắt.

Sự đau khổ như theo nước mắt chảy đi, Minh thấy trong lòng nhẹ nhàng. Ôn tồn chàng gọi:

– Mình!

Liên vội vàng thưa:

– Dạ, em đứng đây.

– Ta đi ngủ thôi.

Đêm hôm ấy Minh trằn trọc mãi gần sáng mới ngủ được, tâm hồn chứa đầy những tư tưởng chán đời, những ý nghĩ ngờ vực.

Khi thức giấc chàng ở vào giữa khoảng yên lặng chẳng biết bấy giờ là ngày hay là đêm, cất tiếng chàng gọi liều... "Mình ơi! Liên ơi!".

Không nghe thấy tiếng trả lời, chàng nhắm mắt cố ngủ lại. Bỗng xa xa có tiếng rao phở ở ngoài đường. Chàng liền ngồi dậy lẩm bẩm: "Sáng đã từ lâu rồi". Thở dài, chàng nghĩ tới cái cảnh không ngày không đêm của mình mà ngậm ngùi ngao ngán.

Chàng đứng dậy, sờ soạng tìm lối ra ngoài. Buổi đầu mới mù, mỗi lần muốn đi đâu, một bước chàng đều phải nhờ Liên hay ông Hoạt dắt. Nhưng nay chàng đã quen lối, lần mò một mình được.

Vừa lò dò xuống sân, chàng nghe có tiếng Văn:

– Thong thả đứng đấy để tôi dắt. Chị đi đâu? Chị không có nhà ư?

Câu hỏi của Văn rất tự nhiên: Văn có ý trách Liên sao không ở nhà để trông nom bạn. Nhưng sẵn có ý tưởng ngờ vực, Minh cho rằng bạn và vợ cảm tình đối với nhau một ngày một thêm nặng, và nếu hai người còn chưa đến nỗi phạm tới danh dự chàng là chỉ vì họ chưa có dịp đó thôi.

Khi trong óc ta đã sẵn có một định kiến, thì bao nhiêu cử chỉ, ngôn ngữ của người mà ta ngờ vực, ta chỉ hiểu theo cái định kiến của ta mà thôi, huống chi Minh lại không trông thấy gì và lại cố tưởng tượng ra những sự mình có thể trông thấy nếu mình không mù.

Thấy Minh không trả lời, lủi thủi lần men thềm nhà mà đi, hai tay quờ quạng ở trước mặt, Văn liền chạy lại đỡ, Minh chẳng buồn chào hỏi, sẽ đưa tay ra gạt bạn mà rằng:

– Anh để mặc tôi.

Văn kinh ngạc hỏi:

– Anh sao vậy?

Vẫn lãnh đạm, Minh cười gằn:

– Tôi chẳng sao cả.

– Anh giận tôi đấy à?

– Ô hay! Sao tôi lại giận anh được?

Rồi Minh theo lối trái hiên rẽ ra sân sau, để Văn đứng ngơ ngác nhìn theo. Lúc Minh trở lại, Văn đỡ chàng bước lên thềm và nói đùa:

– Khốn nạn! Bé bỏng thế này mà chị ấy nỡ bỏ trơ trọi một thân một mình ở nhà chẳng đoái hoài đến.

Minh lạnh lùng:

– Chà! Bỏ hẳn càng hay!

Văn chau mày trách bạn:

– Này anh Minh, chúng tôi có điều gì mất lòng anh thì phải.

– Chúng tôi là ai thế?

Văn như hiểu ra rằng mình lỡ lời, nói chữa:

– Phải! Chả thế mà hôm qua anh sinh sự với chị, hôm nay anh lại sinh sự với tôi.

Minh cười mũi:

– À ra chúng tôi là Văn và Liên đấy.

Văn thật thà hỏi dồn:

– Thế thì sao? Thế nghĩa là gì?

Minh sờ soạng ngồi xuống ghế đáp:

– Phải! Thế thì đã sao!

Bỗng Minh chợt tỉnh ngộ, biết mình có tính càu nhàu đáng ghét, nói lảng ngay sang chuyện khác:

– À! Anh đi Nam có gì thú không?

– Chả có gì thú cả, anh ạ.

Minh chừng muốn khơi chuyện để dò la ý tứ, thong thả hỏi Văn:

– Các cô Nam thành ra sao, anh?

Thấy bạn nói đùa vui vẻ, Văn mừng, tươi cười đáp lại:

– Các cô Nam thành đại khái cũng như các cô Hà thành, nghĩa là xoàng. Vả lại tôi không ưa sắc đẹp lắm, tôi cho một tư tưởng đẹp, đáng quý đáng yêu gấp nghìn lần những dung nhan đẹp.

Văn tưởng nói thế để an ủi Minh, có ngờ đậu càng gợi trong lòng bạn nhớ tiếc cái đời sáng sủa tốt đẹp đã qua. Cái khuôn mặt xinh xắn, cái nước da hồng hào, cái cặp mắt sắc sảo của Liên bỗng lại hiện ra trong tâm trí Minh.

Phải, chàng yêu Liên, vì Liên với chàng là đôi bạn chí thân, ngay từ khi còn nhỏ, nhưng nhất là vì Liên đẹp, cái đẹp thiên nhiên mà chàng cho là gấp mấy cái đẹp phù hoa của các cô khuê các. Nếu không thế thì sao từ khi chàng mù chàng cảm thấy đối với Liên, ái tình của chàng có kém đi, tuy Liên càng tỏ lòng âu yếm, và tận tâm tận lực chăm nom chàng. Thì ra cái đẹp đi liền với cái yêu, cái đẹp làm môi giới cho sự yêu nhau. Những ý nghĩ ngoắt ngoéo ấy đưa tâm tư Minh đến sự săn sóc của Văn ở quanh mình chàng: chàng cho là chỉ vì cái nhan sắc của vợ chàng mà có tấm lòng tốt của bạn đối với mình. Rồi Minh nhớ tới mấy người bạn có em gái đẹp bao giờ cũng được anh chị vị nể, bênh vực, và đến chơi nhà

Minh suy nghĩ liên miên trong khi Văn lúi húi mở hộp bánh.

Bỗng mơ màng quên hẳn có bạn đứng đó, chàng cất tiếng cười sằng sặc rồi nói một mình: "Cái sắc đẹp bao giờ cũng vẫn là chúa tể muôn loài". Văn quay lại hỏi:

– Cái gì mà thích chí thế?

Minh im bặt. Văn mở hộp bánh lấy chiếc bánh kẹp đưa tận tay bạn, mời:

– Anh xơi bánh. Tôi đi Nam về có chút quà mọn biếu anh. Bánh kẹp của các cô Nam thành có tiếng là ngon lắm kia đấy.

Minh đỡ lấy, nói cảm ơn. Văn cười bảo bạn:

– Suýt nữa thì anh phải ăn bánh cưới của tôi.

Minh, cặp mắt chớp thật mau, hỏi lại:

– Sao lại suýt nữa?

– A! Tôi chưa nói chuyện với anh về việc vợ con của tôi nhỉ.

Văn lại cười, cười ngặt, cười nghẽo, rồi nói tiếp:

– Tôi nhận được dây thép nhà gửi lên bảo về ngay. Tưởng có việc gì, chẳng hóa ra việc đi dạm vợ...

Minh vui vẻ, ngắt lời:

– Tôi xin hân hạnh mừng anh.

– Ân hận ấy thì có. Tôi phải giở hết tài hùng biện viện hết các lẽ trong luôn năm hôm mới xin được thầy mẹ tôi bằng lòng cho thôi đám ấy.

– Đám nào thế?

– Đám con một quan Phủ.

Minh tò mò hỏi:

– Sao anh lại không bằng lòng?

– Vì tôi muốn kén chọn một người bạn trăm năm ý hợp tâm đầu. Anh tính lấy người mà mình chẳng biết mặt mũi tính nết ra sao thì lấy thế nào được. Các cụ thì chỉ cốt môn đăng hộ đối.

– Vậy đã có người nào lọt mắt anh chưa?

– Chưa. Trước thì có một người nhưng nay người ta đã lấy chồng rồi.

Minh đăm đăm nghĩ ngợi. Chừng muốn lấy lòng bạn, Văn lại nói tiếp:

– Nếu tôi không chọn được một người dung hạnh hoàn toàn như chị thì tôi nhất định theo chủ nghĩa độc thân.

Dứt lời, Văn cất tiếng cười vang. Minh vẫn ngồi im, nét mặt buồn rầu. Một lát sau, chàng chép miệng bảo Văn:

– Anh cứ nói thế, chứ vợ tôi con nhà quê mùa, hạ tiện thì chỉ xứng đáng sánh đôi với một người sinh trưởng ở một nơi hạ tiện như tôi mà thôi. Dẫu sao, sự cạnh tranh giai cấp bao giờ cũng còn. Tôi có biết một người con quan Thượng yêu một cô gái thuyền chài xinh đẹp. Thế mà khi đã tự do cưới làm vợ, đã có con với người ta mà cha mẹ còn bắt phải rẫy.

Văn trách bạn:

– Tôi xem ra từ ngày anh mắc bệnh đau mắt đến nay, tư tưởng anh như nhuộm một màu hắc ám. Dễ thường anh mới sinh ra ghét đời chăng? Vậy anh không tin như xưa ở sự tiến bộ của bình dân nữa hay sao? Tôi, thì tuy là con nhà quý tộc, nhưng tôi rất tin rằng chẳng bao lâu đám bình dân sẽ được như anh cả.

Câu chuyện rất ôn tồn của bạn không ngờ Minh lại cho là những lời kiêu hãnh. Lạnh lùng chàng đáp:

– Bình dân với quí tộc thì làm cái gì?

Văn cố nén lòng tức giận, cười gượng:

– Ô hay! Hôm nay anh làm sao thế?

– Tôi chẳng làm sao cả.

Văn thương hại, đứng dậy lại gần, lấy tay xoa đầu bạn, thong thả nói:

– Anh giận tôi đấy à? Anh giận người bạn thân nhất trên đời của anh sao?

Minh vừa hối hận vừa cảm động, ứa hai hàng lệ, ngập ngừng bảo Văn:

– Anh tha lỗi cho tôi. Tôi chỉ là một thằng khốn nạn.

Minh nói thế là chàng tự trách mình, tự khinh mình đã nhỏ nhen, ghen tuông hão. Nhưng Văn không hiểu, cho là bạn chỉ phàn nàn, đau đớn về tàn tật. Chàng liền đem lời thành thực an ủi:

– Anh cứ yên tâm, thế nào rồi cũng khỏi. Tôi cam đoan với anh, tôi thề với anh rằng thế nào anh cũng khỏi. Anh cứ để chúng tôi tĩnh tâm mà trông nom chạy chữa cho anh, chứ anh nóng lòng sốt ruột như thế chỉ thêm ốm người nào có ích chi.

Minh, những lúc hối hận, thì vẫn đinh ninh rằng không gắt gỏng vô lý nữa. Có ngờ đâu sự ghen tuông vẫn âm ỷ trong tâm hồn, chỉ đợi gặp dịp là bùng lên. Vì thế, hai chữ "chúng tôi" bạn vừa nói một cách rất tự nhiên mà khiến cho chàng nghĩ ngợi, tưởng chừng như hai chữ ấy chỉ có thể dùng vào cặp vợ chồng hay cặp tình nhân được thôi. Không thấy Minh nói gì, Văn lại hỏi:

– Tôi muốn xuống đây luôn với anh cho tiện sự trông coi, săn sóc, anh nghĩ sao?

Lạnh lùng, Minh đáp:

– Cảm ơn anh. Nhưng anh ở đây không tiện.

– Sao lại không tiện? Tôi thấy anh trơ trọi một mình cả ngày, tôi thương anh lắm. Chị thì bận đi bán hoa, ông Hoạt thì bận làm vườn, chẳng ai chăm nom đến anh.

– Tôi nghèo nàn, nhà tôi chật chội, anh ở sao được.

– Sao không được? Hay thế này này. Sáng sớm tôi xuống đây, tối tôi lại về trên phố. Phải rồi! Cứ thế nhé!

– Thế thì làm phiền anh lắm. Tôi không dám nhận lời đâu.

– Được. Anh cứ mặc tôi. Bây giờ tôi nhàn lắm. Còn những một tháng nữa mới phải đi học kia mà.

Nghe Văn nhắc tới việc học, Minh buồn rầu thở dài. Văn không lưu ý tới sự thất vọng của bạn, hỏi luôn:

– Anh đã làm giấy xin nghỉ dưỡng bệnh chưa? Phải đấy! Nghỉ một năm cũng chẳng sao.

Minh cười:

– Tôi đỗ được cái bằng Thành chung đã chật vật lắm rồi, đâu dám hy vọng theo học nữa như anh. Nếu không mắc bệnh thì tôi cũng đã làm giấy xin đi dạy học.

Văn an ủi:

– Vậy nghỉ một năm rồi đi dạy học cũng chẳng muộn.

Minh lại cười:

– Chẳng muộn! Nhưng lấy gì mà ăn?

Văn vốn xưa nay sống đời đầy đủ về đường vật chất, không mấy khi nghĩ tới sự đói. Đến công việc của Liên chàng cũng cho là một công việc có mỹ thuật để qua ngày tháng chứ nào chàng có tưởng tới sự kiếm ăn chật vật. Lời Minh nói trong một lúc chán nản, bỗng nhắc chàng nhớ tới sự túng bấn của bạn. Đưa mắt quanh mình, Văn ngắm cái cảnh xơ xác mà động lòng thương. Ngoài vườn, phên giậu đổ nát, mái nhà lợp bằng lá gồi bị gió tốc, trông rất tiều tụy.

Như vụt nghĩ ra sự gì, Văn đứng dậy cáo từ rồi ra cổng cắm đầu đi thẳng.

Một lát, Liên bán hoa về, vào trong nhà, hỏi chồng:

– Anh Văn vừa đến chơi phải không mình?

Minh ngẫm nghĩ hỏi lại:

– Sao mình biết?

– Em vừa gặp anh ấy ở đầu làng. Anh ấy có vẻ hấp tấp, vội vàng lắm, chỉ kịp chào một câu rồi lại cắm đầu đi, trông mặt cau có như giận dữ ai.

– Thực à.

Minh cho rằng vợ bịa ra để mình khỏi ghen, vì chàng tưởng vợ cũng có tính đa nghi như chàng.

Rồi Liên đi xuống bếp sắp cơm. Nửa giờ sau, nàng bưng lên một mâm, các thức ăn trông cũng tươm tất, có phần lại tươm tất hơn

khi xưa là vì tuy việc bán hàng kém sút, và tiền tiêu có túng bấn, Liên vẫn hết sức giấu chồng cái cảnh nghèo nàn cho chàng đỡ lo lắng khổ sở: bữa cơm nào nàng cũng cố làm được một món thịt hoặc món cá. Không những thế, nàng lại còn khoe khoang với chồng rằng công việc buôn bán khá hơn trước nhiều. Minh vẫn yên trí là vợ nói thực, song nếu chàng trông được thì chàng đã thấy suốt bữa này sang bữa khác, Liên và ông Hoạt chỉ ăn muối và nước mắm rưới cơm hẩm trộn khoai để nhường thức ăn và cơm trắng cho một mình chàng.

Liên, phần ăn uống kham khổ, phần lo lắng nghĩ ngợi, đến nỗi người sút hẳn đi, khiến Văn đã một đôi khi ngắm nàng mà lấy làm ái ngại.

Cơm nước xong, Minh bảo Liên:

– Có hộp bánh anh Văn cho ban nãy, mình vào lấy ra đây.

– Ồ! Thích nhỉ.

Liên chạy lại bàn mở hộp bánh ra mời chồng ăn. Minh mỉm cười bảo vợ:

– Mình ăn đi!

Liên vừa nhai ngốn ngấu vừa trả lời:

– Em đương ăn đây. Ngon lắm. Mình có nhớ ngày còn bé, em thường tranh nhau quà với mình không nhỉ?

Câu nói đùa của Liên không làm cho Minh nhách được một nụ cười. Chàng yên trí rằng vợ chàng vui mừng và ăn bánh một cách ngon lành như thế, là chỉ vì quà ấy của Văn cho. Liên lại nói:

– Khi còn bé sung sướng lắm, mình nhỉ.

Minh lãnh đạm:

– Phải khi còn bé thì con người tính tình còn hồn nhiên, chưa bị những sự ham muốn, mơ ước cám dỗ.

Rồi đương chuyện nọ nhảy sang chuyện kia, chàng hỏi vợ:

– Có khi nào mình mơ ước trở nên giàu có, sang trọng không?

Liên thật thà, cười khanh khách đáp lại:

– Có chứ! Nghĩa là em mong sau này anh sang trọng giàu có, sung sướng.

Minh thở dài:

– Thế bây giờ thì cụt hy vọng rồi chứ?

– Sao lại cụt? Vẫn hy vọng lắm lắm.

Minh chép miệng:

– Một thằng mù thì làm thế nào cho em trở nên giàu có, sang trọng, sung sướng được?

Liên nghiêm sắc mặt bảo chồng:

– Nếu mình cứ nói quẩn mãi thì từ nay em không nói chuyện với mình nữa đâu.

Minh rơm rớm nước mắt:

– Không, anh có nói quẩn đâu? Anh chỉ nói thực thôi đấy chứ. Mình không thấy nỗi khổ tâm cho anh. Khi anh bắt đầu yêu mình và tuy chúng ta là con nhà hạ tiện, mà anh vẫn chứa chan biết bao hy vọng, anh lập ở trong trí biết bao cuộc tương lai tốt đẹp, anh tưởng có thể, như người trong truyện kia, xây được nhà vàng cho em ở... Hồi đó; hồi anh bắt đầu biết yêu, anh đương theo học năm thứ hai, ngày đêm anh chăm chỉ, anh tận tâm kiệt lực... để có ngày nay. Thế mà ngày nay... ngày nay anh... mù.

Minh cảm động quá, gục đầu xuống cánh tay khóc nức nở. Liên dịu dàng an ủi:

– Mình chả nên nghĩ xa xôi, làm đau lòng em lắm. Em được thế này, em là con nhà quê mùa mà được thế này, mà được làm vợ một người thông minh, đỗ đạt cũng đã vẻ vang với làng, với xóm nhiều lắm rồi. Em còn hy vọng gì hơn nữa. Mấy lại rồi mình khỏi chứ sao mình cứ yên trí rằng mình bị tàn tật như thế.

Minh vẫn sụt sùi:

– Anh hiểu, anh hiểu rằng đàn bà ai ai cũng vậy, khi nào họ hy vọng một điều gì mà không được thì họ khổ lắm. Họ không thể yêu mãi người làm cho họ thất vọng.

Liên cười:

– Ô hay! Nhưng mà em có thất vọng điều gì đâu? Anh phải biết, nếu em không lấy được anh thì cũng đến lấy một người nông phu, chân lấm tay bùn mà thôi.

– Không đâu, em nhầm đấy. Em đáng có một người chồng sang trọng, danh giá.

Câu nói của Minh rất thành thực, chứ không có ngụ một ý nghĩa gì mỉa mai. Là vì chàng đã nhiễm những tư tưởng khoáng đạt của nền văn hóa Âu Tây và cho rằng cái sắc đẹp phải có một địa vị cao ở xã hội, thí dụ như những cô diễm lệ, con gái thuyền chài hoặc theo nghề bán hoa trở nên bà hoàng, bà bá trong tiểu thuyết hay trên màn ảnh chiếu bóng.

HY SINH

Một tháng qua. Một tháng đã biến cải hẳn tính tình của Minh. Đối với vợ, tình yêu nồng nàn khi xưa đã đổi ra tình yêu thân mật dịu dàng, cảm kích. Sự biết ơn đã khiến Minh tỉnh ngộ, cảm lòng kẻ vì mình hy sinh hết lạc thú. Song bao giờ cũng vậy, người mà ta chịu thâm ân, ta thường kính trọng hơn là âu yếm. Bởi đó, nhiệt tình của Minh một ngày một kém và cũng bởi đó, lòng ghen bóng ghen gió của Minh một ngày một mất.

Nhưng cái lòng ghen vì quá yêu ấy, cái lòng ghen đã làm cho Minh phẫn uất đi, thì một tính tình khác lại đến chiếm ngay tâm hồn Minh, một tính tình có lẽ còn kịch liệt gấp mấy: lòng hy sinh.

Minh nghĩ thầm – cái ý nghĩ ấy đã hơn một tuần lễ nay vẫn triền miên trong tâm trí Minh: "Ta đã không đủ tư cách nuôi sống được vợ, giúp ích cho đời, thì chỉ còn một sự giản dị cho ta là hy sinh quách tính mệnh. Ta lặng lẽ từ biệt đời, như thế mới thực là cao thượng và hợp nhân đạo. Phải, có cớ gì khiến ta làm cho một đời sáng sủa, vì ta mà trở nên tối tăm, buồn tẻ? Còn gì thê thảm cho bằng chung thân làm bạn với một người mù hết lạc thú, hết hạnh phúc, một người không còn chút hy vọng gì nữa. Dẫu bạn ta khéo trấn tĩnh ta, an ủi ta đến đâu, ta cũng biết bệnh ta không thể chữa được. Thôi thế là hết".

Nay nghĩ tới những điều ghê gớm ấy, Minh không bứt rứt, nóng nẩy, đau đớn như xưa nữa. Tâm hồn chàng yên lặng tựa mặt hồ yên sóng. Chàng suy xét đến những điều dự định như một người học sinh ngồi làm một bài tính đố, loay hoay tìm ra cho được con số trả lời. Là vì chàng đã quen với tàn tật cùng sự sống của chàng không còn có ý nghĩa gì ở trên cõi đời sáng sủa này nữa. Lòng tự nhủ lòng, chàng cảm thấy tình thương yêu của vợ đối với mình đã đổi ra tình thương hại. Chàng thường lẩm bẩm nói một mình:

"Ta không muốn ai thương hại ta hết... Nếu ta chết đi thì chắc vợ ta sẽ lại lấy được người khác giàu có, sang trọng và cùng người ấy hưởng hạnh phúc lâu dài".

Những lúc ấy, bao giờ chàng cũng tưởng tới Văn, mà chàng không ghen nữa. Chàng chỉ mong sau này sự mơ ước của chàng thành sự thực: là Văn sẽ vì chàng làm cho Liên được sung sướng. Sự đó có khi chàng tưởng tượng như một sự hiển hiện, thế nào cũng sẽ phải thế. Chàng yên trí rằng Văn yêu Liên, và nếu Văn còn yêu một cách lặng lẽ âm thầm là chỉ vì mình còn sống. Nếu chàng chết đi rồi thì thế nào hai người cũng tự nhiên đường hoàng lấy nhau.

Từ đó, cái ý tưởng quả quyết tự tận càng ăn sâu mãi vào tâm hồn Minh, nó thành một định kiến vững vàng, chắc chắn không đi, không dịch nữa. Có khi nó ám ảnh chàng – nhưng ám ảnh một cách êm thấm – cả trong giấc mộng. Chàng thấy chàng chết sau khi uống thuốc độc, thấy Liên và Văn ngồi bên giường khóc lóc. Khi tỉnh dậy, chàng biết giấc chiêm bao của chàng là vô lý, thì chàng chỉ cười. Hình như chàng đã bắt đầu quen thân với cái chết, khi tưởng đến nó không còn chút sợ hãi chi nữa.

Trưa hôm nay cũng như mọi hôm, Minh ngồi chờ vợ về để ăn cơm. Nét mặt chàng vẫn thản nhiên. Cặp môi chàng nhếch một nụ cười bất tuyệt.

Chàng đương loay hoay giỡn với cái chết mà chàng cho là cái kết quả tốt đẹp một đời ngắn ngủi đã trở nên vô vị.

Liên về, vui vẻ lại gần, hỏi:

– Mình đã nhận được nhật trình chưa?

– Hình như ông Hoạt để ở trên bàn ấy, mình à.

Liên lại bàn lấy tờ báo "Đời nay" vừa xé băng vừa bảo chồng:

– Em đọc mình nghe nhé?

– Phải đấy, mình đọc cho anh nghe, anh cũng chưa đói, thong thả ăn cơm cũng được.

Ngừng một lát, Minh lại nói tiếp:

– Anh Văn tốt bụng lắm, mình nhỉ, mà chu đáo quá! Anh ấy biết anh buồn, chả có gì tiêu khiển, mua cho những hai thứ báo.

Liên hỏi chồng:

– Sao trong bọn giàu sang lại có người tốt thế, mình nhỉ?

Minh nghĩ hơi cau mày, bảo vợ:

– Mình nghĩ thế thì bậy quá. Với lại ở đời có một hạng người có tính tốt cực sâu xa. Lòng tốt của họ như hương thơm hay sắc đẹp của bông hoa, tự trời sinh ra mà có. Hạng người ấy thì dẫu ở trong đám thượng lưu, hay trung lưu, hay hạ lưu cũng giữ được toàn vẹn cái bản tính hồn nhiên của mình. Anh Văn, bạn ta, vào hạng người ấy.

Thấy Minh luôn luôn bênh vực Văn, Liên trong lòng lo lắng. Song buột mồm nàng cũng nói chêm một câu.

– Gớm! Độ này mình bênh anh Văn chằm chặp. Chả bù với hôm mới nhận được báo anh ấy biếu, mình ví anh ấy như quan Án Chu Mạnh Trinh đem hoa trà tặng cụ Tam Nguyên Yên Đổ.

– Ấy thế, anh mới vô lý, vậy nay mình cũng muốn vô lý như anh hay sao?

Dứt lời, Minh cất tiếng cười, cười trong trẻo, thẳng thắn, không ngụ một chút ý nghĩa chua cay. Rồi vui vẻ, chàng bảo vợ:

– Nào, mình đọc báo cho anh nghe, đi.

– Em đọc tiếp chuyện hôm qua nhé.

– Không, em hãy đọc mục việc vặt đã.

Liên đọc rất thong thả dễ dàng. Hễ gặp một chữ Pháp, tên người hoặc tên đất hơi khó, nàng lại đánh vần hỏi chồng là chữ gì. Còn Minh thì nụ cười hình như vĩnh viễn nở trên cặp môi. Nét mặt chàng như một bông hoa hàm tiếu tốt tươi, sáng sủa. Thỉnh thoảng, chàng lại ngắt lời, giảng nghĩa cho vợ hiểu một vài đoạn mà chàng cho là lý thú. Đến một câu chuyện, Liên vừa đọc được hai chữ đầu đề, bỗng im bặt khiến Minh ôn tồn hỏi:

– Sao em đang đọc dở lại ngừng thế?

– Câu chuyện ghê gớm, nhơ nhuốc lắm, mình nghe làm gì.

Lãnh đạm, Minh nói:

– Không sợ, mình cứ đọc.

Liên buồn rầu đọc cho chồng nghe câu chuyện một người mù vì ghen tuông đêm cầm dao đâm chết anh. Minh mỉm cười:

– Ừ chuyện ghê tởm quá! Thảo nào mà em không muốn cho anh nghe. Chỉ có kẻ vô học thức, ngu si, đần độn mới ác được đến thế.

Mãi gần một giờ, Liên mới đọc xong tờ báo; Liên đọc hết các bài từ đầu đến chót, cả bài xã thuyết khô khan cùng bài phê bình về đạo

giáo đầy những chữ Nho mà Minh chẳng hiểu, khiến nàng đọc sai be bét và Minh phải luôn luôn bật cười.

Liên vừa gấp tờ báo vừa bảo chồng:

– Bây giờ thì ta ăn cơm thôi chứ. Kìa ông Hoạt, ông ấy đang giục kia! Có lẽ canh nguội mất cả rồi.

– Nguội thì cũng còn ngon hơn bài xã thuyết nhạt thếch.

Liên chiều chồng, cố cười cho đậm đà để chồng vui lòng.

Giữa bữa cơm thì Văn đến chơi. Chàng rón rén đến bên mâm đứng ngắm. Bỗng chàng cất tiếng cười, Liên quay lại chào:

– Kìa, anh Văn.

Văn vẫn cười:

– Cơm nước gì mà bày ngộ nghĩnh thế kia.

Liên đưa mắt ra hiệu mà Văn vẫn không hiểu, nói luôn:

– Một bên thì bát canh, đĩa giò với bát cơm trắng, một bên thì bát tương đầy, đĩa rau muống sù với nồi cơm. – Cơm gì mà trông lủng củng như khoai sọ thế kia?

Minh nghe bạn nói, cau mày, đăm đăm ngẫm nghĩ. Bỗng chàng vui cười bảo Văn:

– Dẫu tôi không trông thấy mâm cơm, tôi cũng có thể dựa vào lời nói của anh mà đoán ra rằng: đã lâu nay Liên nhường thức ăn cho tôi, mà tôi không biết.

Mãi lúc đó Văn mới hiểu ám hiệu của Liên, vội nói chữa:

– Người ta nói đùa một tí mà anh cũng tưởng thật. Anh không tin thử đưa tay ra rờ xem có kín một mâm các thức ăn không nào.

Minh nói bông:

– Chả cần phải rờ, anh ạ. Thầy bói này đã gieo quẻ bói đúng lắm rồi.

Trừ Minh ra, mọi người không ai dám cười, sợ làm đau lòng kẻ tàn tật. Rồi Văn lảng sang chuyện khác, hỏi Minh:

– Anh bôi gì lên mi mắt mà đen thế kia?

Liên đáp:

– Ấy, nhà tôi kêu nhức mắt, hôm qua bắt đi mua hai hào thuốc phiện để đắp đấy.

– Thuốc gì lại ngộ nghĩnh vậy? Mà có đắp bằng thuốc phiện đi thì xin một tí cũng được, mua làm những gì hai hào?

Minh ung dung đỡ lời:

– Định để bói dần anh ạ. Nhưng chả thấy bớt, sáng hôm nay tôi đã ném cả cái hến đựng thuốc phiện đi rồi.

Văn nói đùa:

– Hoài của! Chả để mà cho quan viên làng bẹp kiết.

Minh cười rất tự nhiên, tỏ ra rằng mình sung sướng lắm, làm cho mọi người vui mừng cũng cất tiếng cười theo. Minh đặt bát đũa, bảo bạn:

– Anh làm ơn dắt hộ thầy bói lại đằng bàn.

– Ăn ít thế? Phải ăn cố đi chứ.

– Anh làm như tôi mới lên năm, lên sáu không bằng. À, anh lấy hộ tôi cái bút chì và mảnh giấy trắng tôi làm trò cho mà coi, thú lắm kia.

Liên cũng vừa ăn xong, đứng dậy hỏi:

– Mình lấy giấy bút chì làm gì thế? Ở cả trong ngăn kéo ấy, anh Văn ạ.

Minh ngồi hí hoáy viết. Văn vội kêu:

– Ấy kìa! Sao lại viết chữ *Văn* đè lên chữ *anh* thế!

Minh viết đi viết lại ba, bốn lượt, tay phải cầm bút chì, tay trái dò lần từng dòng từng chữ. Mấy phút sau, chàng đã viết được hơi ngay ngắn một hàng chữ to:

Anh Văn, bạn yêu quí của tôi ơi.

Văn ngồi ngắm bạn viết, cảm động quá không nói nên lời. Minh lại yên lặng, rờ lần viết xuống dòng dưới:

Em Liên, người vợ đoan chính thân yêu...

Liên đứng tì vào lưng ghế, nhìn qua vai chồng đọc từng chữ, ngay khi chữ ấy mới ở ngọn bút chì viết lên giấy. Văn khen:

– Tiến bộ lắm rồi!

Liên nói:

– Khi nào khỏi bệnh tha hồ mà viết.

Văn cũng nói tiếp:

– Bệnh tình đã khá lắm rồi, con ngươi đã thấy bớt đục, và đồng tử bớt xanh. Cứ thế này, thì may ra chỉ hai, ba tháng nữa là khỏi hẳn.

Rồi quay lại, chàng hỏi Liên:

– Này chị, bông hấp còn đấy chứ?

– Cảm ơn anh, còn nhiều.

Minh như vụt nghĩ ra, hỏi Văn:

– Còn mấy hôm nữa, anh vào trường?

– Ba hôm nữa thôi, anh ạ. Nhưng năm nay tôi không ở trong, đã làm giấy xin ra ngoài rồi.

Minh và Liên cảm động ngồi yên, ngẫm nghĩ. Cả hai người cùng tưởng tới tấm lòng quí hóa của Văn, cùng biết rằng Văn xin ra ở ngoài là chỉ cốt để có thể luôn luôn đến trông nom săn sóc, an ủi bạn. Liên vờ quay ra hiên lấy vạt áo lau ngầm nước mắt. Còn Văn thì chàng thản nhiên vui cười bảo bạn:

– Ở trong trường tức chết đi ấy! Anh có nhớ lão Zét không nhỉ? Gớm! Nếu các viên giám học đều như lão ta cả, thì rồi bọn lưu học sinh dễ không còn một ai. Chỉ tức với lão, nên tôi xin ra ở ngoài đó mà thôi. Thầy mẹ tôi cũng bằng lòng cho phép.

Như không nghe thấy lời nói của bạn nữa, Minh vẫn theo đuổi ý tưởng riêng của mình, và buột mồm, phàn nàn:

– Rõ, tôi làm phiền cho bao nhiêu người!

Văn vờ không hiểu hỏi bạn:

– Anh làm phiền cho ai thế?

– Thôi, anh đừng cố giấu lòng tốt của anh nữa đi. Tôi còn lạ gì? Chỉ vì tôi đau, nên anh xin ra ở ngoài đó thôi. Anh làm thế, khổ tâm tôi lắm.

– Ai bảo anh thế? Tôi ở trong trường mà chủ nhật, thứ năm lại không ra thăm anh được hay sao? Tôi xin ra ở ngoài là tôi muốn ở ngoài, chứ chẳng có ý nghĩ gì khác nữa.

Minh mỉm cười:

– Nếu tôi đoán không đúng thì việc gì mà anh phải cãi lẽ mãi thế?

– Vì tôi xấu hổ lắm. Không tốt mà được tiếng tốt. Thà tôi định thế cho cam. Cũng như cái ngân phiếu ba chục bạc độ nọ ai gửi biếu anh, anh cũng cứ đổ riệt cho tôi. Anh làm thế ức tôi lắm.

Liên đứng ngoài hiên nghe câu chuyện dằng dai đã khá lâu, liền bước vào vừa cười vừa nói:

– Vâng, thì không phải anh gửi. Chính tôi gửi đấy. Số tiền còn y nguyên tôi vẫn giữ kia, thì chả là của tôi còn của ai?

Rồi nàng nói lảng sang chuyện khác:

– À này, tờ tuần báo anh mua cho chúng tôi hôm nào mới được nhỉ?

– Tuần lễ nào cũng sáng thứ sáu kia chứ. Hôm nay mới là thứ ba. Thôi, bây giờ thì nghỉ một lát nhé, tôi xin phép về nhà. Mà anh cố ngủ đi mới được. Phải ngủ nhiều mới chóng khỏi. Nếu không ngủ được phải nằm nhắm mắt lại.

Dứt lời Văn bắt tay Minh và ngả đầu chào Liên, cáo từ ra về.

Ba hôm sau, nhằm ngày phiên chợ Đồng Xuân, Liên đem hoa bày bán chung với một người chị em, mãi chiều mới về. Không thấy Minh đâu, nàng hoảng hốt hỏi ông Hoạt, thì ông ta nói Minh kêu vấp ngã đau tay vào giường nằm và bảo ông ta đi mua mấy xu giấm thanh về bóp, nhưng ông ta không có tiền còn chờ Liên về.

Liên vội vàng chạy vào giường xem chỗ đau của Minh thì thấy cánh tay trái chồng tím bầm một vết dài đến hai, ba đốt ngón tay. Nàng liền đưa ngay cho ông Hoạt năm xu đi mua giấm thanh như lời chồng dặn.

Tối hôm ấy, Minh cũng không kêu ca đau đớn gì. Và đến sáng, vừa ngủ dậy, chàng đã vui vẻ giơ cánh tay ra khoe với vợ:

– Khỏi hẳn rồi, mình ạ.

Rồi cất chén giấm thanh xuống gầm giường chàng nói:

– Để đấy, hễ chốc nữa có đau lại bóp.

Liên yên tâm, đặt gánh lên vai ra đi.

Nhưng một giờ sau, vì gặp người mua hết gánh hoa lại đòi mua thêm mươi chậu kim liên nữa, nên nàng trở về lấy.

Hí hửng, vui mừng, vì bán được một món hời, nàng định chạy vội vào khoe chồng. Song vừa đến sân, nàng nhìn vào trong nhà thấy Minh đương ngồi hí hoáy viết.

Nàng đã toan gọi và chế riễu nói đùa. "Mấy hôm nay cặm cụi tập viết mãi, ta thử vào xem viết những gì".

Rón rén, nàng lại gần. Và trong khi Minh khó nhọc chậm chạp viết một bức thư thứ hai, thì Liên đứng đầu bàn lẩm nhẩm đọc thầm những dòng chữ to lệch lạc viết kín trong một trang giấy, đặt trên bàn, chặn dưới một chén nước đen đục. Đó là một bức thư gửi cho Liên.

Em Liên,

Anh yêu em thế nào chắc em đã biết. Mà anh cũng không bao giờ có hề ngờ tới lòng thành thực của em đối với anh. Nhưng không lẽ anh đành lòng, anh nhẫn tâm làm tiêu tan một đời thanh xuân của em. Em có tội tình gì mà bị chung thân ràng buộc với một người tàn tật mù lòa, như bị đầy vào trong một nhà ngục tối tăm.

Thôi, em ở lại anh đi. Em ở lại thì bao nhiêu hạnh phúc êm đềm, sẽ đón chào em. Còn anh... anh ở rốn lại ngày nào, là một ngày khổ sở... đau đớn... lương tâm anh nó cắn rứt anh, nó đốt xé tâm hồn anh. Nó luôn luôn thì thầm với anh rằng: hạnh phúc của anh không còn ở trên dương thế, trong buổi bình minh này nữa.

Chào em ở lại, và anh chân thành mong mỏi rằng em sẽ vui vẻ mà sống. Sự nguyện ước ấy là chút hạnh phúc cuối cùng của anh.

Minh

Tái bút – Em sẽ vì anh ma trả ơn anh Văn một cách xứng đáng.

Liên đọc bức thư, mặt dần dần tái mét. Minh thì vẫn tươi cười, chăm chú viết bức thư gửi cho Văn.

Anh Văn, bạn yêu quí của tôi,
Tôi chết đi, để lại một người vợ trẻ...

Chân tay bủn rủn, Liên đăm đăm nhìn lại cốc nước đen đục. Nàng vụt nhớ tới thuốc phiện và giấm thanh mua bữa nọ. Luống cuống, nàng vồ lấy chén thuốc độc hất ra sân rồi òa lên khóc.

– Khốn nạn! Anh...

Nàng cảm động, kinh hãi quá không nói được nên lời. Minh giật mình hỏi: "Liên đấy à?" Song chàng giữ ngay được bình tĩnh, tươi cười bảo vợ:

– Liên ạ, người ta ai chả một lần chết.

Liên vẫn khóc, ngập ngừng đáp lại:

– Nếu vậy... anh để... em chết... trước đã... À ra, anh đánh lừa em... thuốc đắp mắt... giấm thanh bóp tay...

Lạnh lùng, Minh nói:

– Mình giữ anh làm gì? Mà mình giữ sao nổi anh?

Liên kêu rú lên một tiếng, rồi run lẩy bẩy, thở hổn hển, gọi ông Hoạt lên dặn:

– Ông ở nhà... coi anh Minh nhé... Tôi chạy đi đằng này một tí.

Nàng cắm đầu chạy một mạch đến nhà Văn cầu cứu.

VIẾT BÁO

Hơn nửa giờ sau, Liên đã trở về, vừa thở hồng hộc, vừa chạy vội vào trong nhà hỏi ông Hoạt:

– Ông vẫn đứng yên đấy chứ? Rõ nhà tôi làm khổ tôi quá.

Minh thản nhiên, tươi cười hỏi:

– Làm gì mà mình cuống quít lên thế?

Ông Hoạt vui mừng bảo Liên:

– May quá cô đã về. Cô đi rồi, cậu làm tôi chẳng còn hồn vía nào nữa. Hết khóc rồi lại cười, lại nói nhảm, nói nhí mãi.

Liên trách chồng:

– Sao mình lại thế? Làm phiền lòng em lắm.

Minh ôn tồn hỏi vợ:

– Mình đi đâu mà hấp tấp, vội vàng thế?

– Thôi, đừng bắt em nhắc lại mà thêm bực mình. Chỉ tại mình làm em sợ hãi quá, nên mới phải cái bẽ hôm nay, em bắt đền mình đấy.

Minh vẫn không đổi sắc mặt:

– Cái bẽ gì đấy mình?

Liên quay ra giục ông Hoạt đi làm vườn, rồi thở dài bảo chồng:

– Em thấy mình định... Nhưng mình đừng dại dột thế nữa nhé, mình có hứa thế với em thì em mới kể đầu đuôi câu chuyện cho mà nghe.

– Nhưng hứa cái gì mới được cơ chứ?

– Mình đừng bỏ em góa bụa... trơ trọi một thân... tội nghiệp, nhé mình nhé?

Minh tươi cười, ngồi ngẫm nghĩ. Vì chàng đã tìm được một mưu khác rất giản dị để từ trần một cách yên lặng mà kín đáo hơn.

Không thấy chồng đáp lại, Liên đến bên cầm tay, âu yếm hỏi:

– Nhé mình nhé?

Minh chẳng hiểu vợ nói những gì, trả lời liền:

– Ừ, được rồi.

– Mình nói dối em thì sao?

– Anh nói dối em thì anh chết ngay lập tức.

– Không, anh nói dối em, thì em chết kia.

Minh cười:

– Ai lại thề thế bao giờ?

– Em thì em xin thề với anh rằng nếu anh còn tìm cách tự tử nữa thì em đập đầu ra em chết ở trước mặt anh ngay. Ở đời thiếu anh thì em sống làm gì?

Minh đăm đăm ngồi suy nghĩ rồi thốt nhiên hỏi vợ:

– Đập đầu mà chết được à, mình?

Rồi chàng như nói một mình: "Ừ! Đập đầu! Đập đầu... Khó lòng!"

– Mình nói nhảm gì thế?

– Không. À, câu chuyện của mình thế nào nhỉ?

– Chỉ tại mình đấy mà.

– Vâng thì tại anh. Vậy mình thuật lại cho anh nghe đi.

– Lúc bấy giờ, em thấy mình... Ghê quá! Em nghĩ tới cái chén thuốc độc mà em hãy còn run sợ. Nhưng thôi mình ạ, câu chuyện đã qua rồi, mình đừng bắt em nhắc lại nữa. Mình vào giường nằm nghỉ một lát rồi đi ăn cơm. Em đi làm cơm nhé? Em đã mua được mớ cá rô béo quá mình ạ! Lúc em ở nhà anh Văn về...

– Mình lên nhà anh Văn làm gì vậy?

– Thì em sợ quá, chẳng kịp nghĩ ngợi gì, chẳng biết xoay xở ra sao, cắm đầu định chạy đi tìm anh Văn để anh ấy đến khuyên can mình hộ.

– Thế à? Nhưng anh ấy không đến, có phải không?

– Nào em có gặp anh ấy đâu? Hôm qua, anh ấy bảo chúng mình rằng anh ấy ở phố Cửa Đông số 510. Đến nơi, em đã toan không vào, vì cái nhà số 510 ấy to mà đẹp lắm, có vườn, có cây cối bao bọc chung quanh như nhà Tây ở vậy. Sau em liều gọi cổng thì một ông cụ đương đứng sửa cây cảnh thong thả đi ra, em hỏi anh Văn, ông ta chỉ trả lời vắn tắt: "Không biết! Đi đi!" Rồi ông ta lẩm bẩm nói một mình, trở vào trong nhà.

Minh cau mày, có dáng không bằng lòng mắng vợ:

– Thì ai bảo mình đến?

– Tại mình đấy! Mình làm em kinh hãi quá. Mấy lại chắc không phải là nhà anh Văn đâu, mình ạ.

– Còn anh, anh chắc là phải. Nếu không phải thì khi nào cụ ấy lại đuổi mình một cách tàn nhẫn như thế.

Liên ngơ ngác hỏi:

– Sao vậy mình?

– Vì ông ta cho mình là... ông ta tưởng mình là nhân tình anh Văn chứ gì.

Liên vừa xấu hổ, vừa giận, nước mắt chảy ràn rụa, đứng nhìn chồng, lấy làm căm tức. Nàng vẫn biết Minh có tính hay ghen và nàng nhận ra rằng từ khi chồng bị bệnh, cái tính ấy lại càng quá quắt lắm. Nhưng lần này, nàng mới nghe chồng nói một câu tàn nhẫn. Song thực ra thì trái hẳn, câu nói thốt nhiên ấy chỉ tỏ rõ tấm lòng thẳng thắn bình tĩnh của Minh mà thôi.

Phải, Minh không ghen nữa, nên mới buột mồm nói một câu vô tâm như vậy. Trước kia, khi chàng còn đương ngờ vực vợ, thì chàng chỉ chôn sâu trong lòng những ý tưởng chua chát. Cùng lắm, chàng cũng chỉ khe khẽ chép miệng hay thở dài, nếu chàng không hỏi những câu dớ dẩn quanh co để dò la ý tứ vợ.

Liên sụt sùi đứng khóc và Minh tươi tỉnh ngồi yên. Chàng vẫn cho là vợ khóc vì lo sợ mình tự tử, chứ chàng không hề tưởng tới cái nghĩa chua chát của câu mà chàng vừa đột nhiên nói ra.

Bỗng thoáng nhìn ra cổng, Liên thấy Văn vừa đỗ xe đạp. Vội vàng, nàng xuống sân đưa tay xua, ra hiệu bảo Văn đừng vào, rồi chạy ra cổng, buồn rầu phàn nàn với bạn :

– Nhà tôi làm tôi khổ sở quá anh ạ.

– Sao vậy chị?

– Anh nói sẽ chứ, không có nhà tôi bây giờ tệ lắm kia.

– Tôi vẫn không hiểu, Chị làm tôi lo sợ quá... Tôi vừa ở trường về đến nhà, thấy cậu tôi nói có một người... một người đàn bà đến hỏi... tôi biết ngay là chị, vội vàng phóng xe đạp đến đây.

– Vậy ra ông cụ ấy là cậu anh đấy?

– Vâng, sao?

– Không.

– Nhưng có việc gì quan hệ thế, chị?

Liên mếu máo thuật lại câu chuyện chồng định tự tử. Văn đứng nghe cảm động, luôn mồm nhắc câu "Rõ khổ quá!" Khi Liên kể xong, chàng toan chạy thẳng vào cư bạn, thì Liên gạt mà rằng:

– Anh đừng vào vội.

Văn không hiểu vì cớ gì, hỏi:

– Sao vậy?

Liên thẹn thùng cúi mặt nói khẽ:

– Vì... vì nhà tôi... tệ quá, anh ạ..., nhà tôi đổ đốn, sinh ghen.

Văn ngơ ngác nhìn Liên:

– Ghen!

Liên lại càng bẽn lẽn:

– Vâng, nhà tôi ghen...

Văn thừa hiểu rằng Liên muốn nói Minh ghen với mình, và nghẹn lời, nàng không nói được dứt câu. Phần thương hại kẻ mù yêu vợ quá hóa ghen, phần căm tức bạn dám ngờ vực lòng thẳng thắn của mình. Văn không kịp nghĩ ngợi, rảo bước đi vào trong nhà định bụng cho Minh một bài học.

Thấy Minh vẫn thản nhiên ngồi mỉm cười như không xảy ra việc gì, Văn lấy làm lạ, và ngờ rằng bạn mất trí khôn... Ôn tồn, chàng chào bạn một câu bằng tiếng Pháp, Minh vui mừng hỏi:

– Anh Văn đến chơi đấy à? Nhà tôi đến tìm anh lại đây, có phải không?

Câu hỏi rất tự nhiên, nhưng sẵn có định kiến vì mấy lời bày tỏ của Liên, Văn cho là bạn ghen với mình thực. Chàng chau mày đáp:

– Vâng, chị có đến, nhưng lúc bấy giờ tôi còn ở trường chưa về.

Minh cười, hỏi:

– Thế cái ông cụ ở nhà anh là ai vậy?

– Cậu ruột tôi đấy, anh ạ. Sao?

Minh vẫn cười, cười rất vui vẻ, thực thà, bảo bạn:

– Gặp nhà tôi, cụ tưởng nhà tôi là tình nhân của anh.

Văn gắt:

– Ai bảo anh thế? Anh chỉ nói nhảm.

– Thực đấy mà, tôi đoán có sai đâu.

Minh lại chêm một câu nói đùa:

– Với lại nhà tôi cũng đẹp lắm kia, phải không anh, ai biết đâu là gái có chồng.

Dứt lời, Minh cất tiếng cười vang nhà, thực không ai còn ngờ rằng một giờ trước, chàng toan uống thuốc độc tự tử. Văn đứng ngắm bạn, chép miệng, lắc đầu nói:

– Anh Minh ơi, thế thì anh không tốt.

Minh không nghe rõ, hỏi lại:

– Anh bảo gì kia? Tôi không hiểu được.

Văn cho là bạn nói kháy, càng giận.

– Tôi bảo anh không tốt. Có điều gì uất ức, bực tức thì sao anh không nói cho vợ anh, cho bạn anh biết, mà lại để bụng như thế. Thực anh không tốt.

Minh lại cười:

– Nhưng tôi có bực tức, uất ức điều gì?

– Như thế thì anh lại càng không tốt lắm, vì anh không thành thực. Anh bảo anh không có điều gì uất ức. Vậy, tôi hỏi anh, sao anh lại định uống thuốc độc để từ trần?

Nét mặt trang nghiêm, Minh ngồi ngẫm nghĩ, rồi thở dài, chàng bảo bạn:

– Uất ức là một việc, mà tự tử lại là một việc khác, xin anh chớ lẫn. Tôi định chết thực, song tôi chết không phải vì uất ức.

Văn gắt:

– Thế vì lẽ gì, thưa anh?

– Vì lẽ tôi thương Liên và tôi thương anh...

Chưa nghe dứt câu, Liên hình như đã đoán trước được ý nghĩ của Minh. Nàng liền lại gần ghé tai chồng thì thầm:

– Mình có im ngay không. Lại sắp nói nhảm bây giờ. Anh Văn, anh ấy cười chết.

Nhưng Minh không lưu ý đến lời nói của vợ, tiếp luôn:

– Tôi thương Liên vì Liên có làm nên tội gì mà uổng một đời xuân xanh làm vợ một người mù, thương anh là vì anh mất cả thì giờ học tập để trông nom tôi, mà sự trông nom ấy có kết quả cho cam.

– Vậy ra chỉ vì có thế mà anh định tự tử đấy?

– Vâng, chỉ có thế.

– Anh viện danh dự anh thề với tôi nhé?

– Còn một lẽ nữa, nhưng...

– Ừ, có thế chứ. Lẽ gì nữa, thế anh?

– Còn một lẽ nữa, nhưng không tiện nói. Cái lẽ ấy, tôi đương viết cho anh trong bức thư vĩnh quyết thì nhà tôi làm lỡ việc của tôi.

Liên vẫn sụt sùi đứng khóc. Còn Văn thì chàng dằn từng tiếng, bảo bạn..

– Anh là một người ác, một người tàn ác, anh biết chưa? Người ta ngăn không cho anh chết mà anh lại bảo làm lỡ việc của anh. Tôi chẳng muốn đem những lời đạo đức mà phân trần cùng anh. Đã bao lần tôi nói với anh rằng bệnh anh rồi thế nào cũng khỏi; thế mà anh không tin tôi. Nhưng cho dầu anh có bị mù thật đi nữa, anh cũng không nên trốn nợ đời một cách ích kỷ như thế kia mà. Anh có nhớ một lần anh nói chuyện một nhà điêu khắc mù ở trong tòa Hàn lâm Mỹ thuật Pháp chỉ sờ mà biết. Đấy anh coi.

Minh nói đùa:

– Tôi coi thế nào được?

Văn cố nhịn cười, nói tiếp:

– Rõ anh trẻ con quá. Không phải tôi ôn lại câu chuyện ấy để an ủi anh đâu, vì tôi chắc thế nào rồi anh cũng khỏi, nhưng theo ý tôi thì khi nào ta còn làm ích được cho đời, ta còn phải sống.

– Nhưng tôi không thể làm ích được cho đời nữa thì anh bảo sao?

– Ấy là anh không muốn đó thôi. Chẳng nói đâu xa, anh yêu vợ anh, vợ anh yêu anh, đó cũng là một điều bắt buộc anh phải sống.

Minh phì cười:

– Đó là một điều ích cho đời phải không thưa anh?

– Đó là bổn phận. Nhưng nếu anh cho bổn phận suông ấy chưa đủ, mà muốn giúp ích cho đời thì cũng chẳng khó. Ai cấm anh soạn sách và viết truyện? Kìa tôi đã trông thấy anh mỉm cười. Chắc

anh cho rằng mù thì không viết được. Nhưng tư tưởng ở óc ra chứ có ở mắt đâu, mà cần phải có mắt mới viết được. Anh cứ bắt chước kịch sĩ Racine mà soạn văn sẵn ở trong óc đi, rồi đọc để chị viết ra giấy cho. Nhưng hình như tôi thuyết lý với anh nhiều quá! Mà tôi lại là người rất ghét thuyết lý, anh đã biết. Tôi chỉ xin anh nghĩ tới câu này: Ta còn có thể giúp ích cho đời được, dù chỉ là một sự ích lợi cỏn con mặc lòng, thì ta không được phép tự hủy thân thể của ta đi. Vả lại xin thú thực với anh, tôi thường đem mỹ thuật ra bình phẩm các hành động của người đời. Sự gì ta làm mà không có vẻ mỹ thuật thì bao giờ cũng là sự đáng chê, đáng bỉ, mà tự tử thì không có vẻ mỹ thuật một chút nào.

Minh ngồi nghe có dáng chú ý lắm. Khi nghe bạn viện đến lẽ mỹ thuật thì chàng không thể nhịn cười được liền cãi lại một câu khôi hài:

– Pétrone cắt mạch máu mà chết cũng mỹ thuật lắm đấy chứ.

– Pétrone bị xử tử, chứ có tự tử đâu?

– Nhưng thôi anh ạ, anh chẳng cần phải viện lẽ mỹ thuật, một lẽ soạn sách cũng đủ chán rồi. Anh nói thế mà có lý đấy, phải không Liên. Liên vẫn đứng đấy chứ?

– Vâng, em vẫn đứng đây.

– Vậy anh nghĩ truyện rồi đọc cho Liên viết nhé?

Liên vui mừng đáp:

– Vâng, nếu thế thì còn nói gì nữa.

– Ta sẽ đề ở bìa: Minh và Liên soạn.

Văn vỗ tay khen:

– Ừ, có thế chứ! Vậy ngay chiều nay bắt đầu viết đi nhé. Còn tôi, tôi xin sẽ có cách tỏ cho anh biết rằng bệnh đau mắt của anh thế nào cũng khỏi.

Văn từ biệt vợ chồng Minh ra về, sau khi đã cặn kẽ dặn Liên phải luôn luôn ngồi bên cạnh chồng, chờ đến chiều sẽ trở lại.

Quả thực, vào hồi sáu giờ chiều, Văn đưa một người đến mà chàng giới thiệu với Minh và Liên là một ông y khoa bác sĩ. Bác sĩ xem xét mắt Minh rất kỹ lưỡng. Ông bảo bệnh Minh là bệnh thong manh, mà tiếng Pháp gọi là *cataracte*. Ông nói tiếp:

– Ông mắc bệnh *cataracte traumatique,* chắc hẳn vì ngã có vật gì cứng chạm phải con ngươi. Bệnh này cứ để vậy rồi cũng khỏi nhưng

có khi lâu lắm, đến một, hai năm. Mổ thì khỏi ngay, song mắt sẽ thành cận thị. Vậy tùy dấy, muốn mổ cũng được, hay muốn chờ một, hai năm, rồi tự nhiên mắt sáng ra cũng được chỉ trừ khi thành bệnh thong manh chín – *cataracte supramure* – thì không chữa được mà thôi, nhưng ít khi xảy ra bệnh ấy lắm.

Minh nghe bác sĩ nói, ngồi sung sướng mỉm cười, vì chàng vừa nghĩ tới một cách kiếm tiền để trả tiền mổ mắt, nhất là vì chàng biết rằng mình không phải là kẻ tàn tật. Trong làn ánh sáng hy vọng nhanh như cái chớp nhoáng xé đám mây đen, chàng cảm thấy rõ rệt con đường tương lai rực rỡ.

Còn Liên thì tuy cũng sung sướng nhưng vẫn lo lắng, cất tiếng run run hỏi bác sĩ:

– Bẩm thế mổ mắt thì mất bao nhiêu tiền?

– Độ một trăm thôi.

Liên mặt tái đi, đưa mắt nhìn Văn như để phân bua với chàng rằng món tiền ấy là một món tiền nàng không thể có được. Minh đưa cặp mắt chết như nhìn khắp mọi phía và cố tìm chỗ bác sĩ đứng để tỏ lòng cám ơn.

– Bẩm, có một trăm thôi? Lấy lại được thị quan mà chỉ mất có một trăm bạc.

Bác sĩ đưa tay ra bắt tay Minh:

– Thôi, cứ yên tâm nằm nghỉ. Bao giờ muốn mổ, tôi sẽ cho xe đón đến bệnh viện.

– Bẩm còn tiền thăm bệnh.

– Thôi, tôi không lấy tiền thăm bệnh. Bao giờ mổ hãy hay.

Kỳ thực, tiền thăm bệnh, Văn đã trả trước rồi và dặn bác sĩ hễ bạn mình có nhắc tới thì trả lời như thế.

Ngay sáng hôm sau, Minh quả quyết bắt đầu làm việc.

Xưa nay chàng chưa hề viết quốc văn mà cũng ít khi đọc tới quốc văn vì quanh năm cặm cụi học các món cần thiết để đi thi, để lấy một mảnh bằng kiếm gạo, còn thì giờ đâu mà học tập một thứ văn du phiếm.

Vì thế tuy nghĩ được nhiều vấn đề muốn bàn, giàn xếp được nhiều câu chuyện muốn viết, mà về văn liệu, chàng tự biết còn kém cỏi lắm. Đã có lúc chàng định viết giúp các báo Tây, vì chữ Pháp, có lẽ chàng còn thông hơn quốc văn: ở trong lớp, chàng vẫn luôn luôn chiếm giải

nhất về món văn đó. Song chàng cho rằng nhất trong bọn anh em bạn học thì đã lấy gì làm khá. Thốt nhiên chàng nghĩ đến câu tục ngữ Pháp: "Trong xứ của toàn người mù, anh chột làm vua".

Câu tục ngữ ấy nhắc Minh nhớ tới cái đời hiện tại và khiến chàng nhếch một nụ cười chua chát. Chàng nghĩ thầm: "Chẳng biết mình có ở trong xứ người mù hay không, nhưng một sự chắc chắn hiện nay mình mù".

Một lúc chàng lại nghĩ: "Với lại dù ta có muốn giúp các báo Pháp văn của người Annam đi nữa, cũng không đọc cho ai viết hộ được kia mà. Chẳng lẽ thuê một viên thư ký riêng?".

Cái ý tưởng ngộ nghĩnh ấy khiến Minh bật cười lên tiếng, nào chàng có phải con ông hầu, ông bá gì mà có tiền thuê thư ký. Còn như ước ao lấy tiền nhuận bút trả lương thư ký thì thật là một ý nghĩ viển vông, điên cuồng. Ở nước ta, đời văn sĩ nào có phải là một đời tốt đẹp, đầy đủ!

Thế là viết Pháp văn để kiếm tiền, Minh đành chịu. Còn quốc văn Minh thường nghe anh em nói muốn viết quốc văn phải thông chữ Hán, mà chữ Hán thì suốt bốn năm theo học trong trường, chàng biết được mấy chữ!

Bỗng Minh nhớ tới một vài bài được vợ đọc cho nghe trong các báo. Phải, những bài ấy thường viết bằng một lối văn giản dị mà chàng vẫn cho là hay. Thế là Minh quả quyết bắt đầu soạn văn.

Luôn hai tuần lễ, Minh sung sướng cuống cuồng: sự hy vọng đã trở lại trong tâm hồn chàng... Trước nhàn rỗi, chàng âu sầu, ủ dột bao nhiêu, thì nay làm việc chàng vui vẻ khoan khoái bấy nhiêu.

Liên thấy chồng được mạnh mẽ, tươi da thắm thịt thêm ra thì cho là người ta cần phải có làm việc mới có sức khỏe. Nàng có biết đâu rằng linh hồn ta có được bình tĩnh, thì thân thể ta mới được tráng kiện. Mà trong khi trí ta đùa bỡn với những tư tưởng khoái lãng trong truyện ta đương soạn, thì còn lúc nào rỗi mà nghĩ tới những sự đau đớn, khổ sở của cái đời hiện tại đương sống.

Huống chi Minh lại nhận thấy mình không hẳn là một người vô dụng, còn có thể giúp ích cho đời, còn có thể kiếm được tiền nuôi thân, còn có thể hy vọng tới những ngày tốt đẹp hơn, những ngày sáng sủa của quãng đời sắp tới.

Song, tuy hy vọng mà Minh còn ngờ vực, ngờ vực cái tài sức của mình. Là vì trong hai tuần lễ, Minh gửi luôn sáu, bảy bài tới hai tờ báo và tạp chí mua năm mà vẫn chưa thấy có đăng bài nào. Trước khi gửi bài, Minh đã biên thư hỏi nhà báo và đã nhận bức phúc thư, lời lẽ rất ôn tồn, khuyến khích. Hay văn chàng viết còn kém chưa thể đăng được? Điều đó cũng có lý. Nhưng cứ kể nhiều bài, nhiều truyện đăng báo mà Liên đọc cho chàng nghe, chàng cho không những còn kém văn chàng viết mà có khi lại chẳng ra văn nữa. Thế sao họ cũng đăng được?

Buồn rầu, Minh nghĩ đến tiểu sử một văn sĩ trứ danh nước Pháp mà chàng đã được đọc: Ông Roland Dorgelès.

Nhà viết văn có đại tài ấy đã qua một thời kỳ quẫn bách khổ sở: tự biết rằng mình có tài mà đem văn đến nhà báo nào, người ta cũng xua đuổi. Minh mỉm cười nghĩ thầm: "Ví phỏng bây giờ, cũng như Dorgelès, ta soạn nổi một quyển "Croix de bois" thì may ra mới lấy tiếng được. Mà cho thế nữa, ở nước Nam này vị tất họ đã chịu công nhận rằng mình có tài. Họ chỉ kể, chỉ khoe những lâu năm, những sành nghề thì mình đành chịu thua đứt đi rồi. Mới bỡ ngỡ trong làng văn mà lại bắt đầu bước vào làng văn giữa lúc mù lòa! Thực khó khăn cho ta quá".

Đã hai ba lần. Minh ngỏ ý tuyệt vọng với Liên, nhưng Liên chỉ có những lời trấn tĩnh, an ủi đáp lại. Nàng nói: "Những chuyện ấy em nghe hay lắm và anh Văn cũng phải phục, thì thế nào người ta chẳng phải đăng, anh cứ vững lòng chờ đợi".

Tuy nàng nói thế, nhưng thực ra nàng cũng hơi núng vì mong mỏi đã lâu ngày mà nàng vẫn không được tin tức gì về những bài Minh đọc cho nàng viết mà chàng đã có ý tưởng âu yếm ký tên tác giả là Minh và Liên.

Chiều hôm nay, Minh đương buồn rầu suy nghĩ, tay cầm tờ báo mở ra rồi gập lại, băn khoăn chờ Liên đi bán hoa về. Vừa nghe tiếng vợ ở sân, chàng đã vội gọi mà đưa tờ báo. Mọi lần, Liên chưa kịp đọc thì vui mừng, chàng đã hỏi ngay xem có thấy đăng bài của mình không. Nhưng hôm nay, vì đã thất vọng nhiều lần, chàng không dám nói gì, chỉ lo lắng ngồi chờ.

Ý chừng Liên cũng hiểu thấu sự mong đợi của chồng. Ngắm vẻ đau đớn lộ ra nét mặt chàng, nàng đem lòng thương hại, buồn rầu

tưởng tới chén thuốc độc bữa nọ. Bỗng nàng vụt có một ý nghĩ. Nghe Minh hỏi: "Có chuyện gì hay, đọc cho anh nghe với", nàng hiểu rằng câu ấy chỉ có nghĩa: "Có bài của anh đăng trong báo không?". Nàng liền cố vờ cất giọng mừng rỡ, bảo chồng:

– Ô này! Mình này, bài *"Cảm tưởng của một người mới mù"* của mình đăng ở trang đầu.

Minh luống cuống đứng dậy, hai tay quờ quạng tươi cười hỏi:

– Đâu? Đâu mình?

Thì mình cứ ngồi đấy, em đọc cho mà nghe.

Rồi Liên se sẽ mở ngăn kéo lấy bản viết nháp ra đặt lên tờ báo và thong thả đọc. Minh lắng hết tinh thần, nhịn thở nghe vợ đọc từ đầu đến cuối bài văn của mình. Đoạn, chàng hăm hở nói:

– Không thiếu một chữ mình ạ. Thì ra họ không sửa lại.

– Mình tính, văn mình viết ra, còn ai dám sửa lại.

Minh sung sướng, mặt đỏ bừng bảo vợ:

– Mình khen anh thì thực đúng lắm.

Rồi chàng cất tiếng cười vang nhà. Vừa lúc ấy Văn đến chơi, hỏi:

– Có gì mà thú thế?

Minh đáp:

– Anh Văn đấy à? Họ đã đăng bài của tôi, anh ạ.

Văn vui mừng chạy lại đỡ lấy tờ báo ở tay Liên:

– Ồ thích nhỉ, đâu?

Liên lắc đầu xua tay ra hiệu rồi bảo Văn:

– Đây.

Nàng vừa nói, vừa đưa cho bạn bản viết nháp. Văn đứng lẩm nhẩm đọc, buồn rầu, ái ngại cho bạn, và cảm động về cách lừa dối thông minh của Liên, sự lừa dối vì lòng trắc ẩn mà có. Minh hỏi:

– Anh đọc hết bài chưa.

– Đã, anh ạ

– Họ không thêm bớt chữ nào hết, anh ạ.

– Thế à?

– Không biết còn tiền nhuận bút thì họ gửi cho mình, hay mình phải đến nhà báo mà lĩnh nhỉ?

– Được, anh để tôi đến lĩnh cho anh.

– Nhưng không biết người ta có chịu giao tiền cho anh không?

– Điều đó không hề gì. Tôi quen chủ báo.

– Thế thì may mắn cho tôi quá, anh nhỉ?

Liên đứng nghe, lo lắng. Nàng không hiểu vì sao, Văn đã biết là một sự không có mà lại còn nhận đi lĩnh tiền nhuận bút cho chồng mình, nhất là lúc nàng thấy Văn ôn tồn từ biệt Minh và nàng, nói để đến ngay nhà báo.

Quả thực, một giờ sau, khi trời đã nhá nhem tối, khi Minh và Liên vừa ăn cơm xong, thì Văn trở về đưa cho Minh ba đồng bạc mà rằng:

– Tiền đây rồi, họ nói lần đầu anh hãy nhận tạm một số tiền nhỏ này. Về sau, họ sẽ trả hậu hơn.

Minh cầm ba cái giấy bạc, tay run lẩy bẩy, trong lòng vui sướng quá, không nói được nên lời. Trong đời Minh, lần này là lần đầu Minh làm được ra tiền. Mà Minh lại bắt đầu kiếm được tiền giữa lúc mù lòa. Ứa hai hàng lệ, chàng bảo Liên:

– Ba đồng bạc này là cái kỷ niệm quí nhất trong đời anh. Sau này, dẫu anh có kiếm được tiền trăm bạc nghìn anh cũng không sung sướng bằng. Vậy mình bỏ vào trong một chiếc phong bì dán kín lại ngoài đề ba chữ "Tiền mở mắt".

Rồi chàng cất tiếng cười ha hả. Văn thấy bạn cười cũng cười theo. Còn Liên thì nàng chỉ buồn rầu đứng cúi mặt ngẫm nghĩ mà không nói. Nàng thừa biết số tiền ấy ở đâu ra. Không có bài đăng báo mà bảo rằng người ta trả tiền nhuận bút cho mình thì thực là một sự vô lý.

Nhưng Liên ngạc nhiên xiết bao, khi chiều hôm sau, mở tới tờ báo "Đời Nay", nàng thấy đăng ở trang nhất bài *"Những giấc mộng của một người mù"* dưới ký tên Minh và Liên. Liên sung sướng đến nỗi đứng ngây người, đánh rơi tờ báo xuống đất mà không biết. Nàng nghĩ thầm: "Mình đương lo lại sắp phải nói dối một lần thứ hai. Nếu biết vậy, hôm qua chả cần bịa đặt ra câu chuyện đăng báo nữa".

– Thế nào mình, báo hôm nay lại có đăng bài của anh không?

Liên giật mình cúi xuống nhặt tờ báo, trả lời:

– Có, mình ạ. Hôm nay họ bắt đầu đăng bài *"Những giấc mộng"*.

Minh vừa thở, vừa nuốt nước bọt, lên giọng tự đắc, bảo vợ:

– Ừ, anh biết thế nào họ cũng đăng. Bài ấy còn dài lắm, và anh sẽ để hết tâm hồn vào đó.

Nếu Minh và Liên biết những sự đã xảy ra hôm trước ở tòa báo "Đời Nay" thì chắc Minh đã không tự phụ và Liên đã không kinh ngạc.

Chiều hôm trước khi Văn đến nhà báo khẩn khoản thỉnh cầu ông chủ bút đăng những bài của Minh, thì ông ta trả lời rằng: Những bài ấy tuy cũng hơi có giá trị, song ông ta sợ không hợp lòng sở thích của phần đông độc giả nên không đăng. Ông ta nói tiếp: "Vả lại bạn ông là một người mới mẻ trong làng văn chưa ai biết tiếng". Văn nằn nì xin cứ đăng một vài đoạn đầu. Không thấy Văn đả động gì đến tiền nong, nên ông chủ bút hứa rằng sẽ chiều ý một người đọc báo hàng năm.

Nhưng khi bài *"Những giấc mộng của người mù"* đã ra luôn ba kỳ, thì dư luận trong thành phố Hà Nội rất náo động. Văn đi chơi khắp mọi nơi nghe ngóng, đều thấy độc giả bàn tán đến bài ấy cùng là hoan nghênh những ý tưởng rất mới mà rất thành thực của một người mù. Có nhiều người lại hỏi Văn có biết tác giả là ai không, và phỏng đoán nhiều câu chuyện rất ngộ nghĩnh, rất ngớ ngẩn về cái đời của tác giả mà họ tưởng tượng ra.

Văn phóng xe đạp đến nhà Minh để báo tin mừng thì gặp chàng đương đọc cho Liên viết đoạn tiếp:

– Thong thả đã rồi hãy viết. Có nhiều chuyện thú lắm.

Minh vui vẻ trả lời bạn:

– Thong thả sao được. Tôi vừa nhận được thư của nhà báo giục tôi viết tiếp ngay để ra số ngày mai. Trong phong bì lại có gửi kèm chín đồng bạc, anh ạ.

Văn cười:

– Nếu thế lại càng nên thong thả lắm.

– Sao vậy?

– Vì ba bài đăng báo của anh đáng ba chục bạc là ít, mà họ trả có chín đồng, thì viết làm gì?

Liên trách Văn:

– Một kỳ có hai, ba cột mà họ trả ba đồng, anh lại còn làm cao. Già néo đứt dây, không nên anh ạ.

– Không phải là tôi làm cao. Nhưng ở ngoài họ ca tụng anh ghê gớm lắm kia.

Minh hớn hở bảo bạn:

– Họ ca tụng thì lại càng nên viết lắm chứ.

– Đành rằng thế. Đành rằng cần có tiếng tăm lừng lẫy. Nhưng anh cũng không nên quên cái món tiền mổ mắt, món tiền hơn một trăm mà anh nhất định không chịu để tôi giúp.

Minh ngẫm nghĩ rồi hỏi Văn:

– Thế bây giờ anh định bảo tôi xử trí ra sao?

– Được, cái đó đã có tôi.

Minh ngần ngại:

– Nhưng anh thì anh định thế nào?

– Tôi chẳng cần nói xa xôi gì hết. Chốc nữa tôi đến bảo chủ báo rằng anh mù không viết được, anh phải thuê thư ký viết giúp, tốn kém nhiều lắm, vậy nếu không được sáu đồng một kỳ thì anh xin thôi không viết nữa.

Liên cười:

– Vậy ra tôi là viên thư ký của nhà tôi đấy.

Minh cũng cười nói tiếp:

– Hẳn chứ lị.

– Thư ký gì mà chữ xấu như quỉ ấy.

– Các văn sĩ thì chữ bao giờ cũng xấu, Liên ạ.

Rồi Minh bảo Văn:

– Dẫu sao anh cũng cứ để tôi đọc cho nhà tôi viết nốt đã.

Chợt nhớ ra rằng Văn khoe có nhiều người tán tụng mình, Minh muốn được bạn thuật cho nghe những lời tán tụng ấy, liền hỏi:

– Nhưng họ bình phẩm những bài của tôi ra sao, anh?

Liên vui mừng, tiếp luôn:

– Của chúng tôi chứ lị.

– Ừ, thì của chúng tôi. Họ bình phẩm thế nào anh.

Văn đáp:

– Họ bảo hay lắm. Họ bảo anh là một nhà thi sĩ, họ bảo văn anh rất cảm động.

– Có thế thôi?

Văn cười:

– Anh còn muốn gì nữa?... À, có một cô... nhưng thôi, chả nói, chị giận chết.

Liên hai má đỏ hây:

– Không, tôi không giận đâu, anh cứ kể. Được nghe người ta khen nhà tôi, sao tôi lại giận?

– Vậy thì được lắm. Có một cô, một cô đẹp lắm kia, cứ hỏi tôi có quen anh không, có phải anh mù thật không. Rồi khi tôi nói anh mắc bệnh thong manh, nên anh mới viết văn để kiếm tiền mổ mắt, thì cô ấy hỏi soắn suýt tôi rằng mổ mắt phí tổn hết bao nhiêu và cô ấy lại muốn xuất tiền ra giúp anh.

Muốn được lòng Liên, Minh nói một câu âu yếm:

– Sao anh không nói phăng cho cô ta biết rằng tôi đã có vợ và tôi rất yêu vợ tôi.

Liên bẽn lẽn:

– Mình chỉ được cái thế thôi. Không sợ anh Văn anh ấy cười cho.

Rồi lảng sang chuyện khác, nàng hỏi Văn:

– Anh xơi cơm chưa?

– Chưa, chị ạ. Bây giờ tôi còn phải đến ngay nhà báo để điều đình về việc đăng bài đã.

Minh cảm động:

– Anh tử tế với chúng tôi quá. Tôi biết lấy gì tạ lại tấm lòng quí báu của anh cho được xứng đáng.

– Anh hay lôi thôi lắm. Thôi, chào anh chị. Mai tôi đến sớm để báo tin.

Rồi chàng từ biệt ra về, trong khi Liên đi thắp đèn để viết bài đăng báo.

TRONG VƯỜN BÁCH THẢO

Một buổi trưa mùa đông ấm áp, khô ráo. Minh và Liên ngồi sưởi nắng ở một chiếc ghế dài trong vườn Bách Thảo. Đương soạn một cuốn sách về quãng đời đã qua, về thời kỳ còn nhỏ của mình, Minh cần tả nhiều cảnh trong vườn Bách Thảo. Vì thế đã mấy lần,

chàng nhờ Liên đưa tới đây để cùng nhau ôn lại những chuyện xưa. Minh hỏi Liên:

– Hôm nay, trong vườn người vắng lắm phải không?

– Sao mình biết?

– Anh đoán.

– Mình đoán đúng đấy. Mình tính mùa rét ai ra đây làm gì.

Minh cười:

– Thế chúng ta chả ra đây là gì? Nhưng chúng ta bắt đầu làm việc thôi. Mình có mang theo quyển vở và bút chì đấy chứ?

– Có, mình ạ. Nhưng em bàn câu này mình thử ngẫm xem có phải không nhé. Món tiền chúng mình để dành đã được gần một trăm rưỡi rồi, mà tiền mổ mắt, cứ như lời ông đốc tờ nói thì chỉ hết có hơn một trăm. Vậy em tưởng mình cũng nên nghỉ làm việc ít lâu cho khỏe mạnh để mổ mắt thôi.

Nghe vợ nói, Minh yên lặng ngồi suy nghĩ. Từ hôm Văn đến nhà báo điều đình, thương lượng với ông chủ nhiệm, thì món tiền nhuận bút của Minh được tăng liền. Và trong ba tháng nay, tháng nào chàng cũng kiếm được hơn năm chục bạc. Song nay hình như chàng đương mê man theo đuổi một thứ khác, và số tiền kiếm được để chữa bệnh, chàng không nghĩ tới nữa. Cái thứ ấy, khi sự xa vọng đã đưa ta vào trong, còn làm cho ta say đắm gấp trăm gấp nghìn lần những đống bạc đối với hạng người biển lận: đó là lòng ham muốn vinh dự.

– Mình mải nghĩ điều gì mà em hỏi mình không trả lời?

– À này, mình ạ, không biết lúc anh khỏi mắt rồi thì anh viết ra có được hay như nay nữa không nhỉ?

Liên cười:

– Mình hỏi lẩn thẩn quá. Không trông thấy gì mà viết còn hay, thời khi sáng mắt viết càng hay hơn chứ lị.

– Anh thì anh không chắc thế. Anh cho là khi mắt ta ngắm thấy ngoại vật, thì tư tưởng ta có kém phần sáng suốt. Có khi nghĩ vơ vẩn, anh không muốn mổ mắt nữa, mà cứ để mặc, bao giờ khỏi thì thôi.

Liên buồn rầu không đáp. Nàng lại nhớ tới lời Văn nói: "Tôi không muốn anh ấy nổi tiếng một tí nào". Thoạt nghe câu ấy, Liên không khỏi tức giận bạn. Nàng cho rằng bạn ghen với chồng

mình. Mà Minh cũng bảo nàng rằng Văn ghen với chàng, vì chàng thường nghe bạn khuyên răn nhiều câu mà chàng cho là có tính cách muốn dìm tài mình đi. Nhưng mấy hôm nay, nghe chồng tán tụng, yêu mến cảnh mù, nàng lại nghiệm thấy lời nói của Văn là rất có lý. Liên nghĩ thầm: chẳng có lẽ nào ham thích nổi tiếng đến nỗi sợ khi sáng mắt rồi, văn viết không được hay nữa! Buột mồm nàng nói:

– Chà! Văn viết chẳng hay thì đừng.

Minh có vẻ kinh ngạc:

– Thế ra mình cũng ghen với anh hay sao?

Ứa nước mắt, Liên đáp:

– Anh nói thế thì còn trời đất nào! Thực ra em cũng hơi khó chịu với cái tài của anh. Trước kia, em yêu mến nó vì nó đã giúp anh kiếm được tiền để mổ mắt. Nhưng nay thì nó quá quắt lắm, nó muốn giam hãm anh vào trong cảnh mù.

Nghe vợ nói có giọng cảm động, Minh đem lòng thương hại, nghĩ tới cảnh hiện tại của mình. Chàng hiểu rằng chàng chỉ là một người ích kỷ. Độ mới bị mù, chàng buồn bực rồi trong óc nẩy ra cái tư tưởng hy sinh, hy sinh tính mệnh để vợ chàng được thoát cái khổ làm vợ người tàn tật. Song cái lòng hy sinh vụt có trong một lúc, mà trong lúc ấy nó rất thành thực, nay nghĩ kỹ, thì đó chỉ là một tính tình giả dối, giả dối mà Minh không ngờ tới.

Là vì trước kia thấy đời mình vô vị, và không còn một chút hy vọng gì, nên chàng muốn cái đời trống rỗng ấy mau kết liễu trong lúc chán nản, buồn tủi, chàng tưởng đó là lòng hy sinh, nhưng họa chăng cảnh ngộ gây nên lòng hy sinh thì có lý hơn.

Bây giờ, trái lại, chàng cảm thấy đời chàng đầy đủ sung sướng. Không những cái lòng hy sinh kia đã biến mất, mà tâm trí chàng cũng không mấy khi mơn trớn tới sự phiền muộn của một đời tối tăm.

Phải, đời chàng có tối tăm đâu? Tối tăm họa chăng có cái đời vật chất, cái đời thể phách. Còn đời tinh thần của chàng, chàng còn có thể ao ước được rực rỡ hơn nữa không?

Chàng thường ví cái đời tinh thần sáng láng ẩn trong một đời thực chất hắc ám ấy như một ngôi sao chói lọi núp sau một đám mây mờ. Đám mây không che lấp được ngôi sao mà chỉ làm tăng vẻ diễm lệ của nó lên.

Bỗng Minh cất tiếng cười. Liên lo lắng hỏi:

– Mình sao vậy?

– Anh đương nghĩ tới lòng ích kỷ và lòng kiêu hãnh của một đời văn sĩ.

– Em không hiểu.

– Có gì mà em không hiểu! Em chỉ ngẫm sự thay đổi tâm tính của anh trong mấy tháng trời cũng ngẫm thấy lời nói của anh có ý nghĩa rõ rệt. Chỉ vì em không chịu nhận thấy đó thôi.

– Nhưng anh có ích kỷ, có kiêu hãnh bao giờ đâu?

– Anh chỉ nghĩ tới anh, chỉ mong mỏi được nghe lời tán tụng, mà quên bẵng rằng cái đời tàn tật của anh đương làm phiền cho em, như thế chẳng là ích kỷ thì còn là gì? Chẳng bù với độ mới mù, chỉ vì sợ phiền lụy mà anh đã quên cả cái nghĩa sâu xa của sự sống. Còn như kiêu hãnh thì có lẽ ngày nay anh chưa kiêu hãnh đó thôi. Nhưng biết đâu, họ cứ ca tụng, tâng bốc mãi thì cũng chưa biết đâu thực. Có khi anh chợt nghĩ tới sự biến cải dần dần của tâm hồn anh mà anh giật mình... Ngẫm cho kỹ, con người thực nhỏ nhen quá, mình ạ. Mà sự nhỏ nhen ấy chính là sự trọng đại, cao quí của nó. Nếu loài người không nghĩ tới sự nhỏ nhen thì có lẽ vẫn còn sống một cách hồn nhiên như muôn vật vô tri vô thức.

Liên cười, ngắt lời chồng:

– Em chẳng hiểu anh nói những gì.

Nhưng Minh như bị những tư tưởng triết lý kéo bừa đi. Không lưu ý tới lời vợ, chàng nói tiếp:

– Thực vậy, em ạ, những sự to tát, chỉ toàn là những sự kiêu hãnh. Mà sự kiêu hãnh thì bao giờ cũng xúi giục loài người nghĩ tới những sự xấu xa.

Minh nói vậy là vì chàng vừa nhớ tới một sự mới xảy ra tuần trước, một sự cám dỗ đối với lòng tự phụ, vụ danh của chàng.

Hôm ấy, trong khi Liên vắng nhà, một người thiếu phụ, hình như đẹp lắm, thân đến thăm chàng. Cứ nghe tiếng nói, giọng cười lả lơi và cách chuyện trò thành thạo, Minh đoán chắc rằng nàng là một gái giang hồ, có tính cách rất phóng đãng. Nàng cười bảo Minh:

– Em đọc văn anh mà em yêu anh quá, anh ạ, em cứ tưởng họ bịa đặt ra câu chuyện mù. Nhưng nay em thấy anh mù thật, thì em thích quá, mà em càng yêu anh.

Minh luống cuống, bẽn lẽn, ấp úng câu trả lời:

– Vậy ra cô chỉ thích tôi mù mãi?

– Không phải thế. Nhưng em thấy anh thành thực thì em yêu đó thôi. Đàn bà chúng em yêu nhất hạng người thành thực.

Chàng tuy chẳng rõ nhan sắc cô kia ra sao, mà chàng cảm thấy chàng bắt đầu yêu rồi. Từ bấy đến nay, một cái khuôn mặt tưởng tượng rất xinh đẹp, thường vẫn vẽ ra trong tâm trí chàng. Vả không bao giờ chàng chịu hiểu rằng lòng yêu đó chẳng qua chỉ là lòng tự ái. Yêu người đã đọc văn mình, yêu người đã tán tụng tài mình.

Hôm nay nhận xét tới lòng ích kỷ và tính tự ái, kiêu hãnh của những người viết văn, chàng lại nhớ tới câu chuyện ấy. Nửa như xin lỗi vợ, nửa như để cất một sự nặng nề đè nén trái tim, chàng thêm bớt ít nhiều và thuật lại cho vợ nghe.

Song khổ tâm cho Minh chưa! Liên không ghen mà lại còn vui mừng, sung sướng bảo chàng:

– Làm văn sĩ thú lắm, anh nhỉ. Nhiều người yêu quá! Nhưng giá anh mổ mắt rồi thì có phải được ngắm nhan sắc cô ta không. Em chắc cô ấy đẹp lắm, anh ạ.

Minh cười, khen yêu vợ:

– Đẹp sao bằng em.

Lời nói của Minh khiến Liên lo buồn. Hôm qua soi gương nàng thấy nàng xấu đi nhiều lắm. Trong nửa năm trời, vì ăn uống kham khổ, làm việc thái quá, Liên gầy sọp hẳn đi. Cái nước da trắng mát nay trở nên vàng vàng. Má thì hóp lại, mắt thì như mất cả tinh thần. Thốt nhiên, Liên buông một tiếng thở dài. Minh hỏi:

– Em buồn? ... Em ghen à?... Thì ai bảo em không luôn luôn ở bên cạnh anh?

Liên cười, chữa thẹn:

– Anh cứ nói như vậy, chứ khi nào em lại ghen vô lý như thế?

Thật ra nghĩ đến cái vẻ kém tươi của mình và đoán phỏng cái nhan sắc rực rỡ của cô gái kia, Liên cũng hơi lo sợ. Rồi nàng nghĩ tới cái ngày Minh lại được sáng sủa như xưa. Chẳng biết lúc đó cái tình đằm thắm, giản dị đối với mình, chàng có còn giữ được toàn vẹn không? Hay ham danh, chàng lại chán nản cái cảnh nghèo, và ruồng rẫy người vợ quê? Những câu chuyện cổ tích mà thuở bé nàng thường được nghe, càng làm tăng lòng ngờ vực của nàng. Nàng tưởng tượng

Minh đỗ Trạng nguyên bị nhà vua ép gả công chúa cho, hay trong một bữa dạ yến tại nhà quan tể tướng, một cô xinh đẹp, con quan đại thần ném trúng cầu phải chàng. Nay mới là một cô gái giang hồ, nhưng biết đâu sau này còn nhiều cô sang trọng hơn, danh giá hơn, giàu có hơn.

Như đáp lại ý nghĩ của Liên, Minh cất tiếng nói:

– Em Liên ạ, sau khi anh khỏi bệnh, anh sẽ miệt mài, anh sẽ đem hết tâm lực vao việc soạn sách để trở nên giàu có, sang trọng để xứng đáng với tấm ái tình thành thực của em.

Liên không lưu ý tới câu nói âu yếm của Minh, vì nàng đương nhẩm ôn lời lẽ những bức thư của nhiều cô độc giả gửi cho Minh mà Liên chỉ chọn những câu ít cảm động, ít thân mật để đọc cho chồng nghe. Liên nghĩ thầm: "Quái! Sao họ bạo thế nhỉ? Con gái mà dám hỏi thăm tác giả bao nhiêu tuổi? Hay chỉ hạng gái quê mùa như mình mới có tính nhút nhát?"

– Nhưng em Liên ạ, chúng ta phải làm việc đi, chứ cứ ngồi mà chuyện gẫu mãi chỉ mất thì giờ vô ích.

– Vậy anh bảo em làm gì bây giờ?

– Anh đương tả cái quãng đời còn học lớp nhì, lớp ba trường Yên Phụ. Bấy giờ em mới lên tám, lên chín. Thứ năm, chủ nhật, chúng ta cùng nhau nô đùa ở chung quanh cái hồ này. Anh muốn biểu lộ được những tính tình ngây thơ của chúng ta về thời ấy, những tính tình dần dần ngày nay đã trở nên tình ái. Cuốn truyện của anh sẽ do chuyện thực của chúng ta mà viết ra, và sẽ chép lại những tư tưởng chất phác, tả những lạc thú giản dị của đám bình dân.

Liên vui cười bảo Minh:

– Thế thì chắc là hay. Nhưng mình cứ viết như mình nói cũng được rồi, em còn phải giúp mình việc gì nữa?

– Mình trông cho anh, anh muốn phải có những cảnh đẹp làm khung cho câu chuyện của anh. Ngày thường anh vẫn thích ngắm cảnh. Nhưng chẳng qua chỉ ngắm để ngắm mà thôi, nào anh có tưởng tới ngày nay anh viết truyện, soạn sách. Vì thế các vật liệu thiên nhiên anh nhận được rất nhiều của vạn vật, chỉ lờ mờ như hiện ra trong đám sương mù, không được phân minh. Nếu em nhắc cho anh những điều em trông thấy, thì anh nhớ lại ngay.

Liên ngẫn ngừ:

– Nhưng em cũng chỉ biết trông mà không biết nói.

Câu trả lời ngây thơ khiến Minh bật cười:

– Thì em thử cứ nói đi xem nào.

– Khổ lắm, mình cứ bảo em nói cái gì mới được chứ?

– Trông thấy cái gì thì nói cái ấy: vậy em đương ngắm vật gì, em thử tìm một vật khác để so sánh với vật ấy xem nào, nghĩa là nó giống cái gì.

Liên bẽn lẽn, đáp:

– Em đương ngắm cây si bên hồ mà ngày bé chúng ta thường cùng nhau leo lên đùa nghịch. Có một hôm, mình cưỡi lên cái rễ cong kia kìa, và mình khoe với em rằng mình là ông Đinh Tiên Hoàng cưỡi rồng. Ngày nay, em ngắm kỹ thì nó không giống con rồng nữa, mình ạ. Nó chỉ giống hệt đàn rắn to tướng vươn cổ lên định bò xuống nước.

Minh vui mừng:

– Mình chép ngay cho anh kẻo chốc nữa về nhà quên mất.

Liên ngơ ngác:

– Mình bảo chép cái gì kia?

– Chép những lời em vừa nói.

Liên tưởng chồng chế giễu, xấu hổ không đáp.

Minh lại hỏi:

– Mình đã chép chưa? Ấy chính thế là làm văn đấy. Trông thế nào, nghĩ thế nào, cứ thế viết ra, em tưởng các nhà văn hào không làm thế à? Họ hơn ta là vì họ trông đúng, nghĩ đúng. Mà đây em cũng trông đúng thì em còn kém gì họ. Vậy em chép ngay cho anh, chẳng nữa quên mất.

Liên chiều chồng, đặt quyển vở lên ghế rồi ngồi xuống đất lúi húi viết. Viết xong, nàng hỏi Minh:

– Bây giờ còn làm gì nữa?

– Em trông thấy gì nữa? Ngồi đây có trông thấy cây thông lá nhỏ lăn tăn mà hình dáng như cái nón nhọn không?

– Có mình ạ. Nhưng em không thấy nó giống cái nón. Nón gì lại dài thế. Em thì em cho nó giống cái thoi, mình ạ.

Minh chau mày ngẫm nghĩ:

– Giống cái thoi?

– Vâng, giống cái thoi, nghĩa là kể cả cái bóng nó chiếu xuống nước hồ.

Minh có vẻ kinh ngạc:

– Ồ! Hay nhỉ?... Ừ, giống cái thoi thực mình ạ.

– Nhưng bây giờ thì em thấy mình lạnh. Chúng ta nên về nhà thôi.

– Phải đấy. Về nhà, anh đọc cho mình viết một đoạn mà những ý tưởng của mình vừa gợi ra trong trí anh.

ÁNH SÁNG

Mỗi đầu năm, mùa xuân như đưa lại cho ta một quãng thiếu thời.

Ta không có cảm tưởng rằng ta già thêm một tuổi, nhưng trái lại, ta chỉ nhận thấy ta trẻ thêm lên một ít, hình như sự ấm áp, êm đềm của thời tiết đến làm mất những nếp răn mà mùa đông rét mướt, khô khan đã vẽ lên mặt ta.

Ta sung sướng ta muốn mọi người, mọi vật đều sung sướng như ta. Rồi ta đem lòng thương hại kẻ có trái tim vẩn đục những ý tưởng ghét đời, ghen đời, mạt sát đời.

Vì ta cảm thấy sự sống trong trẻo, rực rỡ, yêu đương theo ánh sáng, theo khí trời mà chảy ùa vào tâm hồn ta, mà chiếu rọi vào tri thức ta.

Cứ suy cái cảm tưởng của ta gặp mùa xuân tới, ta cũng có thể đoán được cảm giác của Minh nồng nàn đến đâu, khi Minh lại trông thấy ánh sáng vào buổi đầu xuân.

Lúc mới bỏ bông, vải buộc mắt ra, Minh ngơ ngác nhìn quanh mình lấy làm lạ. Chàng còn đương bỡ ngỡ thì Liên lo sợ, cất tiếng run run, hỏi:

– Em đây! Mình có trông thấy em không?

– Có, mình ạ!... Ồ! Sướng nhỉ!

Liên mừng díu lưỡi, ứa nước mắt không nói nên lời, bước đến bên giường nắm chặt lấy tay chồng.

– Anh Văn đâu?

Liên đáp:

– Anh Văn... sắp đến.

– Mình trông mắt anh có khác trước không?

– Không khác mấy, chỉ trong hơn một tí.

Bỗng Liên thấy Minh đăm đăm nhìn mình không chớp mắt. Nghe chàng buông một tiếng thở dài, Liên hỏi:

– Mình sao vậy?

– Không.

Thực ra Minh lấy làm buồn rầu khi chàng nhận ra rằng vẻ xinh đẹp của Liên kém xưa nhiều lắm. Nào chàng có tưởng đâu tới những sự khó nhọc khổ sở của vợ trong khi chàng mắc bệnh lòa? Song cái cảm giác không vui vẻ tốt đẹp ấy chỉ thoáng qua tâm trí Minh trong giây phút. Rồi chàng mừng rỡ đứng dậy ra mở cửa sổ, ánh sáng ập vào làm cho Minh hoa cả mắt, suýt ngã gục xuống. Liên vội chạy lại đỡ chàng, đưa vào giường và ra đóng cửa chớp lại.

Minh ngồi vừa thở, vừa mỉm cười bảo Liên.

– Sướng nhỉ!

– Em cũng sung sướng quá.

– Thế mà anh cứ tưởng anh mù.

– Thì anh Văn đã bảo mình rằng thế nào mình cũng khỏi, mà mình không tin.

– Bây giờ anh tin lắm.

– Chuyện!

– Này, mình lại thử mở cửa ra xem.

– Hãy thong thả đã, mình ạ. Ông đốc dặn phải để cửa đóng đến ngày mai mới được mở!

Minh nhất định không nghe, gắt gỏng bắt Liên phải làm theo ý muốn của mình, thì một người khán hộ vừa bước vào can ngăn, và ép Minh phải nằm xuống giường. Minh lồng lộn lên như người điên và đòi về nhà ngay. Người khán hộ phải dọa trói Minh vào giường, Minh mới chịu vâng lời. Chàng mỉm cười nói đùa:

– Trói thì cũng khí quá... Không mở cửa thì thôi, nhưng cho phép tôi ngồi dậy một tí nhé.

– Ngồi cũng không được.

Rồi người ấy quay lại bảo Liên:

– Tôi giao cho cô coi thầy ấy nhé. Nếu để cho thầy ấy ra mở cửa thì nổ con ngươi mù lại mặc kệ.

Người khán hộ đi khỏi. Liên sợ hãi thì thầm bảo chồng:

– Đấy, mình coi, có thể nổ con ngươi được cơ đấy.

Bỗng Minh cất tiếng cười khanh khách. Rồi mươi phút sau, vì còn mệt bởi thuốc mê, chàng ngủ thiếp đi.

Sáng sớm hôm sau thức giấc, tuy Minh thấy trong người vẫn còn hơi mệt, nhưng mắt trông đã đỡ chói. Bấy giờ Liên và Văn chưa ai đến.

Minh muốn ra ngay, nhưng sợ lại bị cản như hôm trước, chàng ôn tồn, lễ phép nói khéo với người khán hộ, "nhờ bẩm dùm quan đốc" cho.

Ông bác sĩ thân đến coi lại mắt Minh rồi ông vui cười xoa đầu chàng mà bảo rằng:

– Được rồi. Thế là tôi trả lại thị quan cho văn sĩ đấy nhé.

Minh cảm động không nói được nên lời, chỉ ứa nước mắt đứng nhìn người vừa cứu chữa cho mình. Ý chừng bác sĩ hiểu rằng những giọt lệ kia có nghĩa sâu xa gấp mấy lời nói, nên sung sướng cũng chẳng kém gì bệnh nhân. Mấy phút sau, Minh mới đỡ thổn thức; chàng đưa khăn lên lau nước mắt và ngập ngừng mấy lời tạ ơn:

– Thưa ông, cái ơn ông cứu chữa cho tôi, thực không bao giờ tôi quên.

Bác sĩ vội giấu lòng tự cao bằng một câu nhũn nhặn:

– Tôi mổ mắt cho ông thì tôi lấy tiền, chứ ơn với huệ gì! Vả ông chẳng đến tôi mà đến một ông thầy thuốc khác thì mắt ông cũng vẫn khỏi.

Cũng nữa, ông cứ để vậy, sang năm cũng sẽ trông thấy ánh sáng như thường.

– Bẩm cũng được, nhưng phải đeo kính râm.

Bác sĩ đưa tặng Minh một cái kính màu tro và một cái kính trắng rồi tiễn chàng ra tận xe tay mà ông đã bảo người khán hộ gọi giúp.

Minh ra đến ngoài đường, tâm thần khoan khoái, sáng suốt.

Tới bờ hồ Hoàn Kiếm, Minh bảo anh xe đỗ lại, trả tiền rồi thủng thẳng đi bộ quanh hồ.

Một ngày xuân trong trẻo, khô ráo càng làm tăng phần cảm giác của Minh đối với vạn vật. Tuy qua đôi kính màu xám, phong

cảnh không được rực rỡ tốt tươi, nhưng Minh vẫn tưởng tượng như đương bị giam trong tối vụt được bước ra ngoài ánh sáng mặt trời.

Tới một chiếc ghế dài, Minh ngồi nghỉ chân: lâu ngày không đi, nên chàng thấy hai đầu gối mỏi rời như muốn khuỵu.

Sau cùng, không chống nổi sự cám dỗ, tuy vẫn nhớ lời hăm dọa của người khán hộ, chàng đưa tay lên mắt bỏ kính ra. Chàng có cảm giác như ở trong phòng chiếu bóng đến giờ tạm nghỉ, đèn điện bật hết lên. Mắt Minh chưa quen với ánh sáng ban ngày, chớp luôn rồi nhắm nghiền lại. Năm phút sau, Minh đã thấy đỡ quáng. Vả lại lúc bấy giờ còn sớm mà ngày hôm ấy lại là một ngày râm trời.

Cúi nhìn xuống, Minh tưởng chừng như nước hồ mới nhuộm màu xanh. Bóng lờ mờ cái tháp giữa hồ rung rinh như bức mành thướt tha trước gió. Nhưng nhìn ra xa, Minh chẳng thấy một vật gì.

Nhớ tới lời bác sĩ, chàng lấy kính trắng ra đeo. Mọi vật như vụt hiện hình tốt đẹp xưa nay chưa từng có. Thì ra Minh cận thị.

Đứng trước cảnh vật rực rỡ, Minh sung sướng như điên dại. Mặt Minh hồng hào, mắt Minh sáng quắc sau cặp kính trong. Rồi chàng quay lại nói với một người vừa ngồi xuống ghế, ngay bên cạnh chàng.

– Thưa ông, tôi vừa mổ mắt.

Người kia chưa kịp hiểu, Minh đã nói tiếp luôn:

– Thưa ông, tôi sung sướng quá, tôi mù đã hơn tám tháng nay, bây giờ tôi mới lại trông thấy... Thưa ông, ông có đọc báo "Đời Nay" không?... Có à? Vậy ông có đọc những bài của Minh Liên không? Chính tôi là Minh Liên đấy.

Người kia kinh ngạc:

– Chính ông? Vậy ra ông mù thật à?

– Vâng. Tôi mù thực. Nhưng xin phép ông tôi về nhà. Tôi vừa ở bệnh viện bác sĩ Thiện ra đây thì gặp ông.

Minh cười nói huyên thuyên, tưởng như ai cũng đều mừng cho mình đã khỏi bệnh.

Vừa đi, Minh vừa đưa mắt ngắm khắp mọi nơi: ánh sáng như bay múa, như chạy từng luồng ở trước mắt chàng. Mà mỗi vật trông thấy đều khiến chàng lấy làm lạ. Chàng tưởng như lần đầu được ngắm đền Ngọc Sơn và chàng so sánh nó với viên kim cương nạm trong chiếc nhẫn bích ngọc.

Sự so sánh ấy lại nhắc chàng nhớ tới Liên. Tháng trước ngồi trong vườn Bách Thảo, Liên cũng so sánh một cây gì đó với cái thoi. Chàng muốn về mau để ngắm lại xem cây ấy có thực giống hình cái thoi không.

Nhưng nghĩ tới Liên, chàng bỗng có một tư tưởng buồn rầu. Khỏi mắt giữa buổi ngày xuân, chàng thấy mọi vật đều tốt tươi hơn lên, chỉ một mình Liên là xấu đi nhiều. Hôm qua, vừa mở mắt ra nhìn Liên, chàng tưởng chừng như đi vắng nhà đã ba, bốn năm, mới trở về. Chàng nghĩ thầm "Giá ta còn mù thì ta vẫn còn tưởng Liên đẹp lắm. Quái, sao mới cách có mấy tháng mà vợ ta già đi chóng thế".

Minh mải vui mừng, không tưởng tới những sự vất vả của Liên trong khi chàng mắc bệnh.

Rồi chàng lo sợ cho chàng: "Biết đâu ta cũng không già đi!"

Qua phố Hàng Ngang, nhìn thấy bóng mình trong một cái gương, chàng bỗng thất thanh kêu rú lên: "Trời ơi!".

Khi nhận biết đó là cái gương biến hình, Minh bẽn lẽn đi thẳng. Quả thực, khi qua một cái tủ kính bán hàng, chàng dừng bước ngắm lại, thấy mình vẫn như xưa.

Về tới nhà, Minh thấy cánh cổng khép hờ. Liên vừa ra đi: ý chừng nàng đến bệnh viện, mà theo một con đường khác nên chàng không gặp.

Các cây trong vườn rung động trước gió; Minh cảm thấy hoa cỏ hớn hở vui mừng. Tuy mái tranh, tuy hàng giậu có xơ xác hơn xưa mà chàng cũng chẳng lưu ý tới. Chàng chỉ ngắm thấy toàn những sự mới mẻ. Những chẽ cau mới nở mơn mởn, mềm mại, lấp lánh như đúc bằng vàng. Những hoa ngâu lấm tấm che kín cả lá nhỏ lăn tăn, Minh trông như hột xôi vò đặt trên cái mâm bồng sơn xanh.

Một cơn gió thoảng qua. Bấy giờ Minh mới ngửi thấy mùi thơm của hoa mộc. Thì ra từ khi mắt chàng nhìn thấy, chỉ một thị quan của chàng làm việc mà thôi. Tai chàng không kịp tưởng đến nghe, mũi chàng không kịp tưởng đến ngửi.

Giữa lúc Minh có cái cảm tưởng ấy, thì Văn và Liên ở ngoài đi vào. Văn bảo Minh.

– Tôi đến bệnh viện, gặp chị cũng vừa tới. Ông đốc bảo anh đã khỏi hẳn và đã về rồi. Tôi mừng quá... Nhưng sao anh nhìn tôi sòng sọc như thế?

Minh đưa tay ra bắt tay bạn:

– Xin lỗi anh, tôi trông anh vẫn thế, anh ạ.

Văn cười:

– Chẳng vẫn thế thì sao?

– Chỉ mình nhà tôi là...

Minh thấy Liên có vẻ mặt buồn rầu, ngừng ngay lại, không dám nói dứt câu. Nhưng gượng cười, nàng hỏi:

– Em già đi nhiều, có phải không mình?

Minh nói chữa:

– Không, em vẫn trẻ, nhưng chỉ gầy hơn trước một tí.

Văn trách:

– Anh có biết tại sao không?

Hình như Minh bấy giờ mới nhớ tới những sự khó nhọc, vất vả của Liên, nhắm mắt, chàng đứng ngẫm nghĩ. Văn tưởng rằng bạn mệt nhọc khuyên chàng đi nghỉ. Còn Liên thì như có tâm linh báo cho biết trước, cảm thấy đối với mình, chồng lãnh đạm hơn khi chàng còn đương mắc bệnh.

Văn cáo từ ra về, Liên cũng muốn được ở lại một mình với chồng, nên không giữ. Nhưng nàng lấy làm thất vọng biết bao, khi nàng thấy Minh khẩn khoản cố lưu bạn lại. Chiều chồng nàng mời một câu:

– Phải đấy, anh ở lại xơi cơm xoàng với chúng tôi. Hôm nay may mắn cho vợ chồng chúng tôi quá, lại vừa gặp ngày chủ nhật.

Văn nhận lời ngay. Và Liên cắp rổ đi chợ.

Một lát sau, Văn cũng xin về qua nhà, để dặn đừng chờ cơm.

Ngồi lại một mình. Minh chẳng biết làm gì cho qua thời khắc, đã toan đi quanh làng một vòng xem cảnh vật có thay đổi khác xưa không. Bỗng nghĩ đến những bài đăng báo, chàng liền đi tìm để đọc lại. Mở tới ngăn kéo, Minh thấy để bề bộn những thư. Chàng cầm một tờ đọc qua, thì chính là bức của một cô độc giả.

Xem hết tập thư, Minh nhận thấy có nhiều bức Liên không đọc cho nghe. Mà trong những bức ấy, lời lẽ lại cảm động lắm. Chàng mỉm cười, nghĩ tới tính ghen của vợ, rồi lấy bút chì biên tên và địa chỉ của những người viết thư vào một mảnh giấy, lẩm bẩm nói một mình:

"Thế nào ta cũng phải tìm cho được cái cô đến thăm ta mới nghe".

Hình như chợt để ý tới sự vô lý của mình, chàng lại nghĩ:

"Tìm để làm gì mới được chứ! Mình rõ cũng lẩn thẩn"...

Có tiếng ai cười ở ngoài hiên. Chàng ngửng đầu nhìn ra, tưởng Liên đã đi chợ về. Nhưng chàng kinh ngạc biết bao khi chàng nhận ra rằng người mới đến không phải là Liên, mà là một người thiếu phụ, chàng không hề quen biết. Khách vui vẻ bước vào trong nhà, đon đả chào hỏi rất là thân mật:

– Em đến mừng anh mới khỏi. Được tin anh mổ mắt ở bệnh viện ông đốc Thiện. Em đến thăm thì anh đã ra.

Minh ngây người đứng ngắm.

– Anh không nhớ ra em là ai ư?

– Thưa bà, bà tha thứ cho. Tôi nghe tiếng bà thì hơi quen quen mà tôi không nhận ra rằng đã gặp bà ở đâu.

Sau một dịp cười khanh khách, người thiếu phụ trả lời:

– Anh nói rất đúng. Lần trước em đến thăm thì anh đương mắc bệnh, nên anh nhìn sao thấy em.

Minh mừng quýnh:

– À, cô Nhung!

– Phải rồi! Sao anh biết tên em?

– Tôi đương đọc lại những bức thư của cô thì cô lại đến.

Nhung lại cười:

– Đấy, anh coi, chắc có thần linh báo trước.

Minh nhớn nhác nhìn ra cổng, Nhung cũng đưa mắt nhìn theo, rồi bảo Minh:

– Anh như sợ hãi điều gì thì phải.

– Có thế... Nhà tôi sắp về.

– À, vợ anh có phải cái người nhà quê, ăn mặc lôi thôi lốc thốc, một lần tôi bắt gặp gánh hàng hoa đi bán rong không?

Minh ngẩn người ra chưa kịp đáp thì Nhung lại nói tiếp luôn:

– Anh có hiểu tại sao tôi biết không? Một hôm chị ấy đem hoa đến nhà mời tôi mua. Chị ấy tính nết thật thà, ngây ngô hay đáo để. Kể lể những chồng mù, chồng ốm, chồng nghèo, phải viết báo kiếm tiền mổ mắt, ấy vì thế mới biết là vợ anh đấy chứ.

Minh mặt đỏ bừng, phần vì hổ thẹn về cảnh bần bách của mình, phần cảm động về nhan sắc lộng lẫy của Nhung. Chàng tưởng tượng đương sống ở một thế giới thần tiên như thường gặp trong các giấc mộng. Tiếng cười đùa bỡn cợt theo câu nói mỉa mai của Nhung khiến Minh vụt tỉnh. Chàng làm mặt tức giận bảo Nhung:

– Nghèo không xấu gì.

Nhung lại cười:

– Thì vẫn đẹp.

– Với lại đứng trước mặt tôi, cô không được phép nói xấu vợ tôi.

Nhung chép miệng:

– Anh nào cũng nói thế, nhưng rồi cũng đâu vào đấy hết.

– Nghĩa là thế nào?

– Nghĩa là anh nào cũng vờ bênh vợ, nhưng rồi rút cục vẫn yêu tình nhân hơn vợ.

Minh thấy Nhung tự nhận là tình nhân mình thì vừa ngượng nghịu, vừa sung sướng, vừa lo sợ. Xưa nay chàng chưa nói chuyện với hạng đàn bà có tính cách hoặc phóng đãng, hoặc phong lưu bao giờ. Nay đột ngột tiếp kiến một người từ cử chỉ cho chí ngôn ngữ rất là dễ dàng, lanh lẹ, không chút giữ gìn e lệ, chàng bỗng có cái cảm giác mới mẻ, lạ lùng. Chàng đương đăm đăm ngẫm nghĩ tìm lời đáp lại người khách nửa ra chiều khuê các, nửa ra chiều giang hồ, để khỏi bị liệt vào hạng quê mùa cục kịch như Liên, thì người ấy đã tiến lại bên chàng ngồi xuống ghế rồi kéo chàng cùng ngồi.

Minh rùng mình, mùi nước hoa thơm nức, đôi mắt sáng ngời và cặp môi tươi thắm của Nhung khiến chàng mơ màng tưởng đến chuyện yêu tinh quyến rũ khách si tình. Thốt nhiên, Minh lùi lại một bước. Nhung lại cất tiếng cười:

– Thú quá! Anh bẽn lẽn như cô gái mười sáu.

Minh chợt nhớ tới Liên. Song chàng nhớ tới Liên lúc này chỉ có thiệt cho người vợ chất phác, hiền lành. Vì so với cái nhan sắc diễm lệ của cô gái giang hồ, cái mặt hốc hác của Liên hiện ra càng tiều tụy, khác nào là bông hoa sắp tàn đặt trên bông hoa mới nở.

– Thì anh hãy ngồi xuống đây đã nào! Làm như người ta ăn thịt mất.

– Quả thật tôi đương tưởng tượng cô là một nàng hồ tinh định đến ăn thịt tôi.

Nhung vỗ tay ra dáng thích chí:

– Thú nhỉ! Nhưng tại sao vậy, anh?

– Vì tôi nhớ tới câu chuyện Liêu trai...

– Truyện ấy cũng là truyện của anh đấy à?

– Không, truyện cổ, truyện Tàu.

– Vậy rồi anh dịch ra quốc ngữ cho em xem nhé?

– Tôi nghĩ tới những truyện ấy là vì tôi không hiểu sao cô lại yêu được tôi. Tôi chỉ là một người học trò nghèo, quê kệch. Mà trong các truyện Liêu trai thì phần nhiều nhân vật đều là học trò nghèo và hồ tinh xinh đẹp.

Nhung có vẻ buồn rầu, chống tay vào cằm, ngồi ngẫm nghĩ.

Bỗng nàng đăm đăm nhìn Minh, hỏi:

– Anh có thể đi chơi với em được không?

– Không... cô ạ.

– Tại sao thế, anh?

– Vì... chẳng vì sao cả. Nhưng tôi sợ cô lắm.

– Thôi vậy!...

Nàng đứng dậy, cười nói:

– Thế một lần khác nhé... Thôi, chào anh. Tôi về, chẳng nhỡ vợ anh về bắt gặp, thì tôi lại làm khổ anh.

Nhung thong thả bước ra sân. Minh như cái máy cũng theo ra, nhìn ra vườn, Nhung hớn hở vui mừng:

– Trời ơi! Anh có cái vườn đẹp quá, mà lần trước đến, tôi không để ý tới.

Vội vàng, nàng bước vào vườn. Cái áo nhung màu nâu hồng, cái quần trắng thướt tha, cái "san" trắng phấp phới như đùa với mái tóc mây rẽ lệch, khiến nàng trở nên một đóa hoa hoạt động ở giữa các luống cúc đủ các sắc tươi. Hai bàn tay ngà ngọc của nàng chạy thoăn thoắt trên các bông hoa, chẳng bao lâu, nàng đã lượm được một bó.

Rồi nàng quay về phía Minh đứng, nhếch một nụ cười. Khuôn mặt xinh tươi, nước da hồng hào cặp môi đỏ thắm, chịu ảnh hưởng của trời xuân, của gió xuân, của bầu không khí mùa xuân, trở nên trăm phần diễm lệ, lộng lẫy như tấm đầy ánh sáng buổi đầu xuân.

Minh ngây ngất, choáng váng, tê mê, mơ màng như đương sống trong truyện thần tiên mộng ảo. Cái giấc mộng buổi chàng mới bị mù vụt trở lại trong tâm trí...

– Sao anh đứng thừ người ra thế?

Minh bẽn lẽn, ấp úng:

– Không.

Thực ra cái ánh sáng chói lọi đã làm quáng mắt Minh và huyễn hoặc cả tinh thần chàng. Vừa ra khỏi vòng tối tăm, chàng như thốt nhiên bị quăng vào giữa nơi rực rỡ. Minh nghĩ thầm: "Khi ta mù, ta thường ôn chép lại những cảnh bình minh tốt đẹp, song những cảnh ấy có hưởng mới biết. Trời ơi! Còn có sự gì làm sướng mắt ta bằng được ngắm cái tuổi thanh xuân kia quanh lượn giữa đám hoa xuân. Còn có cuộc khiêu vũ nào sánh tầy những cử chỉ tự nhiên kia được chăng?".

Nhung đã ở vườn bước ra sân, lại gần đưa bó hoa tới gần mặt chàng mà nói rằng:

– Có đẹp không anh?

Buột mồm, Minh đáp:

– Không đẹp bằng cô.

– Cảm ơn anh nhé.

Minh chẳng biết Nhung cảm ơn mình về bó hoa, hay về câu khen ngợi. Mặt nóng bừng, người ngây ngất, chàng đưa hai tay ra nắm chặt lấy bàn tay trái Nhung, cảm động không nói được nên lời. Nhung cặp mắt lim dim ghé tận tai Minh thì thầm:

– Đi! Đi chơi với em một lát đi!

Như người bị thu mất linh hồn, Minh theo Nhung tiến về phía vườn Bách Thảo.

Hai người đi được một lúc thì Liên tay cắp rổ đựng các thức ăn, ở chợ trở về, trong lòng vui sướng. Ban nãy Liên còn bứt rứt vì nỗi chồng nhạt nhẽo với mình, song vì có tính dễ tin và tha thứ, nên nàng lại quên ngay mọi sự đã xảy ra. Vả lại mình có xấu, có già thực đi nữa, thì nay đỡ khó nhọc, đỡ ăn uống kham khổ, rồi chẳng bao ngày lại được như xưa.

Cái trí nghĩ chất phác, thật thà của một cô gái quê nào có được xa xôi.

Cái mừng chồng được khỏi bệnh nó đã đầy rẫy trong tâm hồn, các tính tình khác còn len vào làm sao được nữa; đến nỗi nàng

quên cả những bức thư tình của các cô độc giả mà mọi khi nàng băn khoăn, lo lắng, chỉ muốn đốt đi, nhưng còn không dám, sợ sau chồng hỏi tới chăng.

Về tới cổng, Liên lẩm bẩm nói một mình:

– "Mình rõ đỏ quá, hôm nay ra chợ mua ngay được một con cá chép béo, mà giá có hai hào. Con cá tươi quá, ta thử hỏi xem anh Văn có ăn được gỏi, ta làm thết một bữa".

Rồi Liên nghĩ tới tài làm gỏi của mình, cười trong trẻo, cất tiếng gọi:

– Mình ơi! Anh Minh ơi!

Không thấy ai, Liên đi thẳng lên nhà, nhớn nhác hỏi:

– Mình ở đâu thế, mình?

Vẫn không ai thưa. Liên chạy vội ra vườn. Ông Hoạt đương tưới cây. Liên hỏi:

– Nhà tôi đâu ông?

– Tôi không biết. Tôi vừa về, chẳng thấy ai ở nhà.

– Lạ nhỉ!

Liên lo lắng chạy ra cổng nhìn sang hai phía. Một người đàn bà đi qua, Liên toan hỏi thăm, thì người ấy đã vội chào:

– Chào chị. Tôi có lời chúc mừng anh chị nhé. Thật là phúc đức quá. Tôi vừa gặp anh ấy đi với một bà nào, dáng chừng bà đốc hẳn. Vì anh ấy bảo đến nhà ông đốc tờ cho ngài xem lại mắt.

Liên lạnh toát cả người, quay vào trong nhà. Trong một cái ngăn kéo mở toang, giấy má thư từ đổ tung tóe. Thốt nhiên, Liên tưởng tới cô độc giả viết thư, rồi ngồi phịch xuống ghế, bưng mặt khóc...

– Chị sao vậy?

Liên ngửng đầu lên: Văn đứng ngay bên cạnh. Liên nức nở thuật lại mọi sự phỏng đoán cho bạn nghe. Văn cười ngất, tìm lời an ủi:

– Chị biết đâu là anh ấy không nói thật.

– Nhưng sao lại đi với một người đàn bà?

– Chị rõ khéo đa nghi. Các ông bác sĩ thì ông nào không có vài cô nữ khán hộ.

Liên ngơ ngác không hiểu. Văn lại nói tiếp:

– Phải, nữ khán hộ là những người, là các cô trông nom người ốm.

– Sao lại dùng đàn bà, con gái trông nom đàn ông?

– Chị lẩn thẩn lắm. Khán hộ thì phần nhiều là con gái.

Liên đã yên tâm, gượng cười đứng dậy nói:

– Vậy tôi cứ đi làm cơm, rồi chờ nhà tôi về nhé?

– Vâng. Hay hơn nữa là tiện xe đạp kia tôi tới bệnh viện tìm ngay anh cho chị.

– Vâng, anh giúp cho thế thì còn gì nữa.

Văn tất tả lên xe cắm đầu đạp thực mau.

Một giờ sau, khi chàng trở về thì Liên đã đang lúi húi bầy các món ăn vào mâm. Phần nhiều đàn bà ta vẫn vậy: dẫu họ buồn bực về điều gì mặc lòng, nhưng lúc họ săn sóc tới việc cơm nước, dọn dẹp các công việc trong nhà thì bao nhiêu nỗi lo lắng, họ quên hết, kỳ cho tới lúc rỗi rãi rảnh việc, họ mới lại ngồi vào một xó mà than ngầm, khóc ngấm.

Tiếng chuông xe đạp ở ngoài cổng vụt nhắc Liên nhớ tới mọi sự vừa xảy ra buổi sáng. Nhưng hình như có tâm linh báo trước, nàng đoán Văn về, mang theo những tin tức chẳng lành, nên tuy nghe rõ tiếng giầy cồm cộp của Văn, nàng vẫn cặm cụi ở lỳ trong bếp. Mãi khi Văn tới gần bên, nàng mới thong thả quay ra sẽ hỏi:

– Anh đã về ! Anh không tìm thấy nhà tôi, phải không?

Liên cố lấy giọng bình tĩnh, thản nhiên, nhưng Văn nghe rõ thấy hơi run run. Chàng đem lòng thương hại, trả lời:

– Có chị ạ. Nhưng ông đốc bảo ở lại để xông mắt. Có lẽ tối mới về được.

Liên không dám nhìn bạn, vì sợ sẽ biết chắc chắn là bạn nói dối. Vừa đặt đĩa cá rán vào mâm, nàng vừa hỏi lại:

– Thế à? Anh tính có việc gì không nhỉ?

– Việc gì! Xông mắt như thế càng chóng khỏi mờ.

– Vậy mời anh lên xơi cơm thôi.

– Thôi, xin cảm ơn chị, chị cho tôi về.

– Ồ, thế bữa cơm của tôi ế chăng?

Văn ngần ngại vì chàng cho rằng ngồi ăn cơm một mình với vợ bạn rất không tiện, mà bỏ về, để Liên ở lại trơ trọi với sự ngờ vực thì cũng thương hại. Nhưng Liên đã lanh lẹ tươi cười bưng mâm

lên nhà, đặt trên bàn và quay xuống bắc nồi cơm, trong khi Văn còn đứng ngây người ngắm đám tro hồng và suy nghĩ. Liên hỏi:

– Anh nhìn gì thế?

– Chị cho tôi về. Anh đi vắng ở lại không tiện.

Liên như cũng vừa tỉnh ngộ, và nghĩ tới sự bất tiện ấy.

– Vâng, thế anh về vậy.

Rồi nàng cười gượng nói tiếp:

– Được hôm thết khách thì ế cơm.

– Ế thì ăn một mình chứ sao.

Liên buồn rầu:

– Anh tính tôi còn ăn sao được, còn nuốt sao trôi?

Văn biết Liên đã hiểu cả rồi, nhưng chàng cũng vờ hỏi:

– Sao vậy, chị?

– Anh giấu tôi làm gì?

– Không, tôi có giấu chị điều gì đâu!

– Thưa anh, không khi nào mới ở bệnh viện ra buổi sáng, buổi trưa ông đốc đã cho người đi tìm ngay như thế.

– Chị đã biết đâu. Với lại mình cũng chưa trả tiền thuốc kia mà.

Liên cười mát.

– Vậy ra nhà tôi đến trả tiền đấy.

– Vâng, hình như thế.

– Anh coi, khi đã nói dối thì không bao giờ giữ được không thòi chuôi ra. Thôi, anh cứ nói thực cả với tôi còn hơn. Lúc tôi mới về không thấy nhà tôi đâu, và nhác trông thấy cái ngăn kéo bừa bộn giấy má, tôi đã đoán được cả rồi. Nhưng dầu xảy ra điều gì thì cũng phải chịu chứ biết sao, phải không anh?

Lời nói của Liên rất ôn tồn, nhiễm đầy ý nghĩa nhẫn nại. Văn đã toan nói dối một lần nữa, nhưng nhìn vào cặp mắt Liên thấy long lanh ngấn lệ chàng bỗng nghẹn ngào đứng im. Liên lại nói:

– Anh tính tôi đoán có đúng không?

– Tôi cũng chẳng biết có đúng không. Nhưng thiết tưởng dẫu điều đó có xảy ra cũng không đáng lo. Vì tôi cho rằng những người mù bắt đầu gặp ánh sáng mặt trời, bao giờ cũng bị hoảng tinh

thần ít lâu. Rồi chị xem, anh ấy sẽ tỉnh ngộ, sẽ hối hận, sẽ như con chiên ngoan ngoãn quay về chuồng cũ.

Câu thí dụ của Văn khiến Liên bật cười.

Giữa lúc ấy Minh về. Văn và Liên đưa mắt nhìn nhau, mỉm cười. Rồi Văn bước xuống sân hỏi:

– Anh đi đâu về đấy?

Minh đương luống cuống tìm câu trả lời thì Văn lại hỏi luôn:

– Anh đến nhà bệnh viện phải không?

Minh đáp se sẽ:

– Phải.

– Thôi ta đi ăn cơm chẳng nguội cả thức ăn.

Bữa cơm hôm ấy rất là buồn tẻ. Ba người đều theo đuổi ý tưởng riêng của mình, nên ít khi nói với nhau.

Liên thì chắc chắn rằng chồng đi với tình nhân về, câu trả lời bẽn lẽn, cái dáng điệu lúng túng, cái cặp mắt luôn luôn nhìn vơ vẩn, nhất là cái mùi nước hoa mà Liên ngửi thấy ở những bức thư của một cô độc giả. Thôi còn chệch đi đâu được nữa.

Văn thì ngậm ngùi thương hại Liên. Sáu bảy tháng lao khổ như vẽ ra trước mắt chàng. Song chàng vẫn tin ở cái thuyết của chàng, là Minh bị ánh sáng chói lọi huyễn hoặc, và cô gái giang hồ kia chẳng qua trong một lúc quá lãng mạn thì vồ vập như thế, rồi chẳng bao lâu sẽ tự ý ruồng rẫy Minh ra, như cô đã ruồng rẫy lần lượt hết người nọ đến người kia: còn ai tin được cái tình chuyên nhất của hạng gái giang hồ?

Còn Minh thì tâm trí, linh hồn để cả ở cái gác dưới phố hẻo lánh kia, cái gác có hai cô gái xinh đẹp Nhung và Mạc, mà chàng vừa từ biệt ra về.

KHỦNG HOẢNG

Ông Hoạt nghỉ tay ở vườn vào hút điếu thuốc lào. Thấy Liên ngồi ủ rũ, đầu tóc bơ phờ, cặp mắt đỏ hoe, ông ta cất tiếng hỏi:

– Hôm nay mợ giáo không đi bán hoa?

Liên gắt:

– Tôi là mợ giáo đâu mà ông gọi tôi là mợ giáo.

– Cậu Minh đỗ ông giáo thì mợ chẳng là mợ giáo còn là mợ gì.

Liên không trả lời, đăm đăm nhìn ra sân ngắm cảnh mưa phùn giá rét. Hai cây hoàng lan, cành uốn cong rủ là là. Tuy giữa buổi quang tạnh, cái hình cong vẫn thế, nhưng hôm nay Liên tưởng như những cành lá chịu sức nặng của hạt mưa xuân lấm tấm đè chĩu xuống. Lại có lúc Liên trông như hình hai người đàn bà mặc tang phục, đầu đội mấn, sụt sùi đứng khóc sướt mướt. Cho đến lá cây trúc đào lóng lánh hạt mưa đương hớn hở rung rinh, nhởn nhơ với luồng gió lạnh, Liên cũng tưởng hình ra trăm nghìn con dao nhọn, sắc của kẻ tàn bạo.

Là vì Liên buồn. Ba hôm ròng Liên ở trong cảnh hiu quạnh, cô đơn. Minh khỏi mắt được một tháng, mà vắng nhà đến hơn mười lần rồi. Song mọi lần thì chàng chỉ chơi trong một buổi, ít khi không về ngủ ở nhà. Lần này là lần đầu chàng đi biệt tăm mất tích.

Trước kia, theo lời Văn, Liên cũng đã dịu dàng âu yếm khuyên can chồng. Nhưng khi nghiệm ra rằng càng can ngăn, Minh càng quá quắt, thì nàng đành chỉ đối phó lại bằng tấm lòng nhẫn nại. Như số đông đàn bà An Nam, cái nết phục tòng đã ăn sâu vào tủy, vào não nàng. Nó như cái sản nghiệp thiêng liêng mà tập quán đã truyền lại từ đời thượng cổ.

Thấy Liên ngồi lo lắng nghĩ ngợi, ông Hoạt lại gần, hỏi:

– Vậy mợ có làm theo cách tôi dặn không?

Liên đương buồn rầu cũng phải bật cười:

– Đã, ông ạ, nhưng chẳng thấy gì cả.

– Thế mợ cho cậu ấy ăn chè đậu xanh mấy lần rồi?

– Tất cả bốn lần.

– Có cả nước cam thảo nữa đấy chứ?

– Có cả nước cam thảo.

– Thế mà không giã thuốc bùa mê thì cũng lạ lắm nhỉ... Vậy chỉ còn một cách là mợ cho cậu ấy ăn bùa mê, như lời tôi dặn... Mợ đã đến hỏi sư cụ chưa?

Liên lắc đầu, đáp lại:

– Tôi không nỡ làm thế. Ăn bùa mê vào nó mụ người đi. Mới lại phải cho chồng tôi ăn bùa mê mới yêu tôi thì tôi không muốn.

Nghĩ tới lúc mới lấy nhau, vợ chồng yêu, thương, chiều chuộng nhau, Liên không khỏi rơi hai hàng lệ.

Có tiếng chuông xe đạp của Văn ở cổng. Liên vội lau nước mắt, gượng tươi đứng dậy ra sân đón tiếp. Trong khi ta đương ở cảnh cô đơn, trơ trọi với sự đau khổ, mà có người đến thăm, thì dẫu người ấy không phải là bạn thân, ta cũng coi như mang lại cho ta ít hạnh phúc. Thốt nhiên ta tưởng tới những an ủi, vỗ về. Huống chi đối với Liên người ấy lại là Văn người bạn thân thiết của chồng nàng, người bạn đã tỏ ra có lòng nghĩa hiệp, và tận tâm tận lực với chồng nàng trong khi chồng nàng mang bệnh.

Văn vừa dựa xe đạp bên hiên vừa hỏi:

– Anh Minh về chưa, chị?

– Chưa, anh ạ.

Hai người buồn rầu, nhìn nhau. Cái nhìn yên lặng, tỏ bao nỗi đau đớn, và thương xót. Văn an ủi vợ bạn:

– Chị cũng chả nên nghĩ ngợi. Đấy, rồi chị coi. Nếu quả thực họ mê nhau, cũng chả bền đâu. Chẳng chóng thì chầy, cô kia cũng đến chán. Các cô gái giang hồ thì chung tình được với ai. Mà anh chàng lấy tiền đâu cung đốn mãi được.

– Ấy, tôi chỉ lo điều ấy. Nếu ham tiền thì còn nói làm gì. Nhưng chẳng những nó không thiết tiền mà có lẽ nó còn chu cấp cho kia.

Văn chép miệng:

– Chẳng lẽ anh Minh lại đốn thế... Không, chẳng lẽ nào. Tôi biết, anh Minh vẫn có tính khẳng khái.

– Thì anh coi đấy, bây giờ nhà tôi ăn mặc tây sang trọng như thế.

Văn cười:

– Vậy chị quên rằng mỗi tháng anh ấy kiếm được hơn trăm bạc ư?

– Dẫu sao nhà tôi cũng chẳng đủ tiền mà bao nổi một cô gái giang hồ.

Văn đăm đăm đứng ngắm Liên khiến nàng ngượng ngùng quay nhìn lảng ra vườn. Văn se sẽ nói:

– Chị ạ.

– Anh bảo gì?

– Người ta thường chỉ mê về cái hào nhoáng bên ngoài...

– Thì vẫn thế.

– Vì sao người ta có mới nới cũ? Chỉ tại cái hào nhoáng lòe loẹt. Tôi chắc khi nào anh Minh hiểu rõ cái linh hồn vô định của cô ả thì anh chán ngay đấy mà.

Liên thở dài không đáp. Văn lại nói tiếp:

– Nhưng sự hào nhoáng đã làm cho tôi nẩy một ý tưởng hay hay.

Liên vội hỏi:

– Ý tưởng gì thế anh?

Văn ngẫn ngừ vài giây, rồi mỉm cười bảo Liên:

– Giá chị cũng ăn mặc như thế?

– Tôi không hiểu.

– Nghĩa là chị cũng ăn mặc theo kiểu tân thời.

Liên xua tay vội kêu:

– Trời ơi! Tôi chịu thôi!

– Sao lại chịu?

– Ai lại mặc lòe loẹt như thế?

– Vậy người ta mặc như thế thì đã sao?

– Nhưng tôi quê mùa cục kịch, bắt chước thế nào được người ta! Mấy lại tôi nghèo khó lấy tiền đâu mà sắm sửa?

– Chị tưởng thế thôi. Chứ một cái quần lĩnh, một cái "san" mùi, một đôi giày nhung giá có là bao. Còn như mái tóc không rẽ giữa mà rẽ lệch một bên, hàm răng đương đen mà đem cạo trắng đi thì có tốn gì.

– Nhưng mà người ta sẽ gọi tôi là cô... me tây mất.

– Người ta gọi thế mặc người ta chứ. Rồi cũng quen mắt hết. Tôi chắc chỉ mươi năm nữa, nhà quê ta y phục cũng như thành thị.

– Thì chờ đến mươi năm nữa vậy.

– Nhưng cái kế của tôi lại phải thi hành ngay kia. Còn như chị nói chị không có tiền, thì tiền nhuận bút của anh ấy có đến hơn trăm bạc một tháng, làm gì không đủ cho chị dùng. Được, chị cứ để mặc tôi. Thế nào tôi cũng giúp chị. Một người có bụng tốt như chị, không khi nào chị bị chồng đối đãi lại một cách bạc bẽo như thế được.

Ngừng một lúc, Văn lại nói:

– Rồi chị coi, chị mà trang sức vào lại không ăn đứt hết cô gái giang hồ hay sao?

Câu nói của Văn có mãnh lực bắt trí Liên nghĩ tới những việc đã qua. Điều thứ nhất mà nàng nhớ ra là điều thất vọng của Minh khi bắt đầu trông thấy ánh sáng. Không bao giờ nàng quên được rằng hôm ấy Minh thấy nàng già đi, gầy đi, xấu đi. Một điều nữa, nàng nhớ lại, không khỏi làm cho hai má nàng hây hây đỏ. Là lần đầu gặp nàng, Văn đã nhìn nàng bằng cặp mắt nồng nàn, thèm muốn, khiến nàng đã phải đem lòng ngờ vực bạn chồng trong ít lâu. Thốt nhiên một ý tưởng bất chính chạy vụt qua tâm trí nàng như cái chớp nhoáng, khiến nàng thẹn thùng và hối hận rằng sao lại nghĩ bậy đến thế.

Nàng tự hỏi: "Giá chồng ta là anh Văn?"

– Chị nghĩ gì vậy?

Câu hỏi của Văn càng làm cho nàng lúng túng ngượng nghịu. Nàng định quay xuống bếp thì Văn lại nhắc:

– Vậy cứ thế nhé?

– Cứ thế nào?

– Mặc theo lối tân thời.

Liên không trả lời. Văn nói tiếp:

– Giá chị đến chơi được đằng nhà cậu tôi, thì cô Kim, cô ấy sẽ giúp chị việc ấy... Mà để tôi bảo cô ấy lại đây cũng được. Vậy cứ thế nhé. Thôi chào chị, tôi xin về.

Liên chưa kịp trả lời, Văn đã dỡ xe đạp đi ra cổng.

Mười hôm sau cái mái tóc cao, cái khăn nhung vận lẳn vành, - ngoài không trùm chiếc khăn vuông hầu như bắt buộc phải có của các cô hàng hoa, - đã làm cho khuôn mặt Liên thêm bầu dục, thêm xinh tươi. Nhất là nước da của Liên xoa một lượt phấn mỏng đã trở nên trắng mát và làm lộ vẻ đẹp của đôi mắt và cặp môi hồng.

Theo lời khuyên của Kim, Liên đã sửa đổi lại hẳn lối y phục. Tuy mái tóc rẽ giữa, cái áo dài cài khuy, đôi giầy nhung mũi nhọn cũng chưa lấy gì gọi là y phục tân thời, nhưng Liên hầu như đã bước ra ngoài vòng hạng gánh, đầu đội, vai mang, và đã nghiễm nhiên trở nên một bà giáo trong hạng trung lưu, một bà giáo trẻ tuổi, xinh xắn.

Ít lâu nay Liên không mó tới gánh hàng hoa, chỉ ở nhà bán cất cho các chị em. Trong khi Minh ốm, công việc vườn tược, Liên bỏ lười

biếng, kế khi Minh khỏi bệnh sinh ra ham mê chơi bời, Liên buồn bã cũng không thiết gì đến làm ăn. Chẳng qua không biết làm gì trong khi chờ chồng, nàng cũng ra vườn nhấc tới cái cuốc, cái sới, cái dầm cho qua thời khắc.

Sự buồn bực chán nản vẩn vơ tiêu tán nghị lực của ta. Vả ngày nay, Minh đã khỏi bệnh, đã kiếm được nhiều tiền, thì sự bán hoa của nàng, nàng cho không phải là một bổn phận cần thiết như xưa nữa. Bộ óc chất phác, giản dị của Liên chẳng bao giờ tự đặt những câu hỏi nghĩa đời người. Ngày này sang ngày khác, Liên yên lặng như dòng sông lãnh đạm chảy xuôi...

Từ ngày Minh khỏi bệnh, nàng cảm thấy trong đời nàng thiếu một thứ gì. Đó chỉ là sự yêu thương nó cần cho tâm hồn ta cũng như các món ăn cần cho thân thể ta. Song Liên có biết đâu rằng sự thiếu đó là sự yêu thương.

Luôn ba hôm nay, nàng trang điểm phấn sáp, ngồi mong đợi chồng. Sự biến cải hình dạng của nàng, nàng cho đã là quá lắm rồi và nàng yên trí rằng Minh về gặp nàng là phải yêu nàng ngay. Chẳng thế thì bộ cánh mới của nàng mà cô Kim sắm giúp thành ra vô ích hay sao? Tâm hồn ngây thơ của nàng không bao giờ có mơn trớn tới sự xa hoa. Chẳng qua Văn cho rằng như thế là để vừa lòng Minh thì nàng cũng tuân theo mà thôi.

Nhưng buổi sáng ra cổng, gặp chị em bạn qua đường, Liên chào, thì Liên thấy họ nhạt nhẽo với mình lắm, khiến Liên tủi cực nghĩ thầm:

"Thực chồng ta làm ta khổ sở quá". Lại có người bĩu môi, ngắm nghía Liên một cách khinh bỉ.

Ngồi soi gương, Liên nghĩ tới những cử chỉ và ngôn ngữ của bọn chị em bán hàng hoa. Liên nhớ mang máng rằng có ai nói một câu mà Liên chỉ nghe rõ một chữ Văn, và câu khôi hài ấy đã làm cho cả bọn cười vang. Liên tự hỏi: "Không biết họ nói gì mình vậy?".

Một hồi chuông xe đạp như trả lời câu hỏi còn đương ở trong trí nghĩ Liên. Nàng đặt vội cái gương xuống bàn đứng dậy ra sân đón chào Văn. Nhưng nàng kinh hãi xiết bao khi nàng thấy bạn hầm hầm tức giận, luôn mồm nguyền rủa: "Thế thì chó thật! Thế thì tệ thật!". Lo lắng Liên hỏi:

– Anh mắng ai thế, anh?

– Lại còn ai nữa. Chị tính sáng hôm nay lên tòa báo gặp anh ấy, tôi bảo phải về ngay. Thế mà ngoảnh đi, ngoảnh lại, anh ấy đã trốn đâu mất.

Liên thở dài không đáp, buồn rầu, cúi xuống nhìn giầy.

– Tôi nghĩ mà thương chị quá.

Câu nói rất thẳng thắn của Văn vụt nhắc Liên nhớ tới lời giễu cợt của chị em bạn. Lần đầu đứng trước Văn, Liên bẽn lẽn, thẹn thùng. Rồi câu nàng tự hỏi hôm nào lại vẩn vơ trong tâm trí mà nàng cố lãng quên đi cũng không sao quên được, câu: "Giá anh Văn là chồng ta". Hôm qua ngồi một mình, nàng đã nghĩ đến câu ấy. Rồi tuy không tự trả lời lại, nàng thấy thoáng vẽ ra thật mau, cả một đời sung sướng của một cặp vợ chồng biết thương yêu nhau. Nàng cho Văn là một người chồng hoàn toàn và lấy làm mừng thầm cho người vợ sau này của chàng. Nàng có ngờ đâu rằng cái cảnh hòa thuận, đề huề của một gia đình mà nàng đương tưởng tượng ra đó chỉ là một quãng đời dĩ vãng của nàng, một quãng đời nàng chung sống với Minh hai năm vừa qua.

Thấy Liên im lặng, thỉnh thoảng lại liếc mắt nhìn trộm mình, Văn ngượng nghịu, thở dài nhắc lại câu nói:

– Tôi nghĩ mà thương chị quá.

– Thì tôi, tôi cũng thương... anh vất vả khó nhọc.

Câu trả lời ở cái mồm xinh xắn của vợ bạn nói ra, lần thứ nhất đối với Văn có ngụ một ý nghĩa huyền bí... âu yếm. Cái hình ảnh tươi tắn mơn mởn của Liên cùng với sự cảm giác mới mẻ khi gặp Liên buổi đầu bỗng vụt trở lại trong trí nhớ Văn. Chàng đăm đăm nhìn Liên: cặp má Liên hây hây đỏ dần. Từ từ Liên cúi mặt... Chung quanh không một ai... Sự yên lặng... sự cám dỗ... sự thèm muốn... chỉ một bước, chỉ một tiếng nói, chỉ một cái tắc lưỡi, chỉ một cái giơ tay... là cặp thanh niên...

Thoảng qua một luồng gió lạnh. Văn giật mình bảo Liên.

– Đó chị coi, tôi nói có sai đâu. Chị ăn vận thế này vẫn hơn.

– Thế à, anh?

– Thôi chào chị, tôi xin về.

– Làm gì mà anh vội thế?

– Tôi cần phải đi đằng này một lát.

Dứt lời, Văn hấp tấp ra cổng rồi lên xe, đạp thực mau. Đến chỗ rẽ ra con đường vào vườn Bách Thảo, Văn đãng trí không kịp xuống xe đâm sầm vào cái bực gạch.

Năm phút sau ngồi nghỉ trên một chiếc ghế trong vườn, Văn mới nhớ tới sự quan hệ của cuộc hội kiến cùng vợ bạn ban nãy: chàng cảm thấy chàng nhỏ nhen... khốn nạn. Chàng có ngờ đâu những sự nhỏ nhen, khốn nạn của loài người chỉ bắt đầu trong một phút, trong một giây. Tránh được, qua được cái phút khủng hoảng đó là trở nên bậc nghĩa hiệp. Nếu không, ta sẽ bị liệt vào hạng vô lại ngay.

Phải, người ta vẫn là người, và chỉ là người. Người ta không phải là thần thánh mà cũng không phải là súc sinh. Đứng trước những sự diễm lệ, những sự dịu dàng, âu yếm, con người, dù là con người có giáo dục, giữ sao không cảm động, không thèm muốn được. Vậy thì cái phút khủng hoảng kia thực là cái giới hạn của con người và con vật.

Bao ý tưởng về luân lý và triết lý lộn xộn trong óc Văn. Rồi Văn lo sợ, lo sợ cho vợ bạn, lo sợ cho mình, lo sợ cho tình bằng hữu thiêng liêng, vì Văn vẫn không quên được cái cảm giác nhẹ nhàng, êm ái khi chàng đứng trước mặt Liên, một người đàn bà trẻ tuổi và ngây thơ. Cái cảm giác ấy vẫn còn man mác trong tâm hồn chàng. Chàng bỗng cau mặt lẩm bẩm như mắng ai: "Khốn nạn! Không bao giờ mình lại khốn nạn thế được". Bỗng một cảnh tượng vụt vẽ ra. Cái cảnh tượng đoàn tụ của vợ chồng bạn, mà chàng chắc rằng sẽ làm cho chàng được sung sướng hơn là nhớ cái cảm giác êm đềm khi đứng trước mặt một cô gái xinh đẹp dịu dàng.

Văn đi thực mau về nhà, sắp sách vở đến trường. Chàng muốn chăm chú vào việc học, để quên lãng hẳn cái hình ảnh vợ bạn, nhất là để xóa bỏ cái cảnh tượng cám dỗ nó còn phảng phất trong tâm trí.

Còn Liên thì sau khi Văn đi, nàng vào trong nhà ngồi gục đầu xuống bàn, khóc nức nở không ra tiếng. Vì sao nàng khóc, nàng cũng không biết một cách rành mạch. Chẳng qua bao tính tình, bao sự xúc động cùng một lúc đập mạnh vào tâm hồn nàng và làm cho nàng bật lên tiếng khóc đó thôi.

Nàng chỉ biết rằng nàng yêu chồng và thương tiếc cái quãng đời sung sướng khi xưa. Rồi sự liên tưởng đưa ý nghĩ, nàng nhớ tới từng mẩu đời một. Có một điều nàng ghê sợ, lo lắng là: không biết sao mỗi lúc tưởng tới lòng tệ bạc của Minh thì tự nhiên nàng lại nhớ tới lòng hào

hiệp của Văn. Câu hỏi "giá chồng ta là Văn" lại đến làm vẩn đục những tư tưởng tốt đẹp về buổi đời xưa, khi vợ chồng thương yêu.

Giữa lúc ấy, Minh về. Thoáng thấy bóng chồng ở cổng, Liên chạy vội vào trong xó nhà lấy khăn lau nước mắt. Nàng không muốn để chồng biết rằng nàng vừa khóc, sau nữa nàng muốn chồng ngắm thấy nàng đẹp...

Đon đả, nàng chạy ra sân, vui vẻ chào chồng, coi như không hề xảy ra sự gì khác thường. Minh mỉm cười, gật đầu chào lại, nhưng cái cười ấy, Liên thấy ngượng nghịu, lúng túng.

Đợi mãi không thấy Minh bình phẩm đến y phục của mình, Liên nhìn chồng, khen:

– Mình vận tây trông đẹp nhỉ?

Minh hơi chau mày, đáp:

– Ra đời vận tây gọn và tiện lắm.

Rồi hình như để bịt miệng vợ vì chàng tưởng lầm rằng Liên sắp sinh sự và kỳ kèo chàng. Minh thở dài ngồi phịch xuống ghế, có dáng mệt nhọc. Liên lại gần hỏi:

– Công việc bận lắm, phải không mình?

– Bận lắm.

Liên buồn rầu nhận xét thấy chồng không nói với mình được một câu vui vẻ, âu yếm. Nhưng nàng vẫn cố nén lòng mà giữ bộ mặt tươi tỉnh:

– Mình có ăn cháo đậu xanh không, em đi nấu.

– Không.

Minh bước chân về tới nhà vẫn yên trí rằng vợ lôi thôi to tiếng, hay ít ra cũng khóc lóc kêu van. Nhưng thấy Liên không đổi sắc mặt, không buông một lời nói nặng hay nói xa xôi, bóng gió thì chàng lấy làm tức giận, sự tức giận không căn cứ. Rồi chờ mãi không thấy vợ hỏi xem một tuần lễ nay mình ở đâu, Minh kể lể:

– Ít lâu nay tôi phải ở luôn đằng tòa soạn...

Liên đáp:

– Thế à! Thôi, mình chịu khó một tí.

– Đây, tiền lương họ đã trả.

Vừa nói, Minh vừa mở ví đưa cho vợ một xấp giấy bạc. Liên yên lặng đỡ lấy ngồi đếm:

– Những năm chục?

– Năm chục... Thôi, mình ở nhà, tôi lại phải lên ngay tòa soạn.

Liên đứng ngây người không đáp, hai giọt lệ ngập ngừng. Còn Minh thì không dám nhìn thẳng vào mặt vợ, lững thững bước ra sân.

– Mình!

Nghe vợ gọi, Minh quay hỏi:

– Cái gì thế mình?

Liên đưa số tiền năm chục trả lại chồng:

– Thôi, mình cầm lấy mà tiêu, em không cần, vì đã có tiền bán hoa.

Minh thong thả bảo vợ:

– Tôi không muốn mình lam lũ như thế.

– Có gì mà lam lũ. Cái nghề của cha mẹ tôi thì tôi theo, chứ tôi sợ gì lam lũ.

Minh nhạt nhẽo:

– À ra thế đấy?

Vừa nói Minh vừa tiến bước ra cổng. Liên bỗng nhớ lại lời dặn bảo của Văn: là hễ Minh có về thì cứ ngọt ngào hỏi chuyện, không được nhắc tới sự chơi bời của Minh. Lòng căm tức đã khiến nàng thốt ra một câu nhiễm đầy những ý mỉa mai. Song nói buột mồm và thấy Minh bỏ ra đi thì nàng hối hận ngay. Nàng chạy theo giữ chồng lại. Nhưng nàng còn ấp úng chưa biết nói ra sao, Minh đã quay lại hỏi:

– Lại cái gì nữa?

Liên cố lấy giọng dịu dàng bảo chồng;

– Mình ạ, mình ở nhà ăn cơm đã rồi hãy đi.

– Tôi phải đi ngay.

– Mình sợ muộn quá chăng? Hay chúng ta đi ăn cao lâu... Đi ăn ở cái hiệu mà chúng ta đến hôm mình mới thi đỗ ấy mà... Minh buồn rầu ngẫm nghĩ, nhớ tới cô gái quê với bộ quần áo mới và đôi dép quai ngang. Chàng đưa mắt liếc nhìn vợ, mỉm cười khen:

– Mình vận thế có lẽ dễ coi hơn trước.

Liên sung sướng hai má đỏ hây hây. Tự nhiên Minh so sánh Liên với Nhung: một cái nhan sắc kín đáo và dịu dàng, một cái nhan

sắc lộng lẫy và rực rỡ. Song, một tháng ròng rã sống với ái tình ủy mị, Minh không còn cảm động ngây thơ như thuở xưa nữa. Vì thế, Minh chỉ nhìn vợ bằng con mắt lãnh đạm khiến Liên lấy làm tủi thân.

– Sao tự nhiên mình lại đổi y phục như thế?

Liên bẽn lẽn:

– Vậy mình muốn em cứ ăn mặc như xưa à?

– Không, ăn mặc thế này hơn chứ.

– Mấy lại mình sắp đi giáo học thì em cũng phải ăn mặc cho tử tế chứ.

Minh không đáp, vơ vẩn nhìn ra vườn. Liên cũng nhìn theo, rồi chỉ giàn móng rồng nói:

– Này mình ạ, hễ em ngắm cái giàn móng rồng thì em lại nhớ tới ngày mình mắc bệnh mà em buồn.

Nhưng Minh, Minh chỉ thấy hiện ra giữa luống cúc cái hình ảnh Nhung đương cúi xuống ngắt hoa. Chẳng biết nói gì để chậm giờ đi của chồng, Liên hỏi Minh:

– Lâu nay mình có gặp anh Văn không?

– Không.

Minh nói dối, mà Liên cũng biết thế, vì vừa ban nãy Văn có nói với nàng rằng gặp Minh ở nhà báo.

Nghe Liên nói đến tên Văn, Minh có vẻ mặt lo lắng. Chàng chỉ sợ gặp bạn, nhất là gặp bạn ở trước mặt vợ. Vội vàng chàng ra đi, để Liên ngây người đứng trông theo...

Liên chép miệng thở dài, vào vườn ngắt một bó hoa. Xưa kia, khi Minh còn đương theo học, bao giờ Liên cũng sửa sang và đặt trên bàn học một lọ đầy hoa tươi. Ngày nay có phải vì thói quen mà nàng còn tưởng tới bó hoa ấy chăng? Không, chỉ vì hôm qua Văn ngỏ ý yêu hoa, Văn, người bạn hào hiệp của vợ chồng nàng.

HAI CẢNH MỘNG

Ngồi trước lọ hoa, Liên mơ mộng.

Đã hơn một tuần lễ nay, Liên trơ trọi chiếc thân. Chồng chẳng về mà Văn cũng chẳng đến.

Trong lọ thủy tinh, nước hầu cạn mà hoa cũng hầu tàn.

Mấy bông cẩm chướng màu đỏ sẫm nay đã trở nên tím đen, những lá xanh mà dài, nhọn đã vàng úa hay héo khô và rũ xuống bàn. Nhất là những hoa thược dược thì lại càng có vẻ tang thương lắm, chiếc thì rụng hết cánh, còn trơ cái bầu nhị, chiếc thì mềm oặt gẫy gập lại, dài trắng nhợt nhạt và răn reo.

Ngắm lọ hoa tàn, Liên trạnh nghĩ đến tuổi già.

Ngày xuân qua đã gần sang hạ. Mà cái thời niên thiếu của Liên, Liên tưởng tượng ra ngắn ngủi như bảy ngày đối với bó hoa kia. Hoa khô héo há không phải vì không ai thay nước? Mà trái tim Liên khô héo há không phải vì thiếu sự yêu đương?

Cầm gương, Liên ngắm nghía. Không, Liên chẳng như bông hoa tàn, Liên còn trẻ. Tự nhiên, Liên nhớ tới thời kỳ ân ái của hai vợ chồng son.

Một cảnh êm đềm vụt vẽ ra trước mắt Liên: một buổi chiều mùa xuân, Minh ngồi xem sách. Liên đi bán hoa về, rón rén lại cắm mấy bông hoa vào lọ. Minh ngước mắt nhìn vợ mỉm cười. Liên sung sướng, cặp má hồng hồng.

Cái thời ấy mới cách hai năm mà Liên coi xa lắc. Liên cảm thấy tâm linh báo cho biết rằng nó không trở lại nữa. Nhìn những cánh hoa sắc hồng tan tác trên mặt bàn, Liên bỗng buông tiếng thở dài.

Tờ báo nhận được từ hôm qua vẫn để trên bàn, băng còn y nguyên chưa bóc. Buồn rầu Liên mở ra xem, tìm tới bài của chồng. Nhưng cũng như kỳ báo hôm trước, chẳng một bài nào ký tên Minh, Liên tự hỏi:

– Hay chồng ta ốm.

Liên giật mình kinh sợ, vì Liên tưởng tới sự mê gái của chồng, mê gái đến nỗi không có thì giờ mà viết văn.

Khuôn mặt Liên phản chiếu trong gương, với cặp mắt ướt. Liên nhếch một nụ cười chua chát, lẩm bẩm:

– Không cần!

Tức thì Liên đứng phắt dậy, vào thay quần áo. Một lát sau, Liên nghiễm nhiên trở nên một cô hàng hoa ngày nọ, với cái khăn vuông và tấm áo tứ thân.

Rồi Liên ra vườn để cố quên mọi sự phiền muộn. Quả thật, những bông hoa đủ các sắc rực rỡ hay dịu dàng như hớn hở

chào mừng và an ủi một người bạn thân từ thuở nhỏ. Hoa leo "ti gôn" sắc đỏ, sắc hồng, sắc trắng năm nào cũng vậy, một mùa tàn lại một mùa nở. Nó chẳng giống lòng bất trắc của con người. Hoa kim liên sắc vàng thắm như một nụ cười thân yêu...

Song Liên chẳng kịp ngắm tới mọi vật, chỉ cặm cụi ngồi xới đất ở các gốc huệ, gốc hồng. Khi tới gần giàn móng rồng, Liên không thể không nhớ lại cái thời kỳ mắc bệnh của Minh. Ngậm ngùi, Liên ứa hai hàng lệ.

Sáng hôm sau, Liên sắp quang gánh đi bán hoa.

Xưa nay ở chợ, Liên vẫn ngồi chung hàng với một người chị em bạn. Song lâu nay nghỉ công việc buôn bán, Liên sợ chỗ ấy người bạn không dành cho mình nữa, nên chưa sáng rõ, Liên đã tìm tới nhà bạn gọi cửa. Tiếng bạn hỏi:

– Ai đấy?

– Tôi.

– Tôi là ai?

– Liên đây mà.

Một dịp cười khanh khách trả lời lại, khiến Liên luống cuống muốn bỏ chạy về nhà. Nhưng cánh cổng đã mở:

– Kìa chị Liên... À quên, chào bà giáo.

Liên mặt nóng bừng ấp úng:

– Chị... cứ giễu.

– Thế nào? Sao hôm nay bà lại quay lại với bộ quần áo quê mùa của chúng tôi thế?

Liên vừa tức giận vừa xấu hổ, không nói được nên lời, ứa nước mắt cúi nhìn xuống đất, sự đau đớn khổ sở hiện ra dáng điệu.

Người bạn hối hận, sẽ hỏi như để xin lỗi:

– Chị lại đi bán hoa với em, đấy ư?

– Vâng. Em lại đến cùng đi với chị như xưa.

– Phải đấy, chị ạ. Nghề của ông cha mình thì mình phải giữ lấy. Ông ấy đỗ giáo học cũng mặc ông ấy chứ.

Nghe bạn nhắc đến chồng, Liên thở dài. Bạn thương hại không nỡ nói nữa, vì trong làng Hữu Tiệp còn ai lạ câu chuyện Minh mê gái. Nhưng tự nhiên, Liên kể lể:

– Chị tính đỗ mà làm gì? Giỏi mà làm gì? Anh chị như thế có sung sướng hơn không? Chồng làm vườn, vợ bán hoa. Vợ chồng cùng làm một nghề thì bao giờ cũng vẫn hơn, chị ạ.

– Ừ, không ai ngờ anh ấy thế mà tệ nhỉ?

Liên buồn rầu đáp:

– Tôi khổ lắm chị ạ.

Bạn an ủi:

– Chả nên nghĩ ngợi, chị ạ...

– Tôi có nghĩ ngợi gì đâu? Rồi chị coi, từ nay tôi lại đi bán hoa với chị như thường. Nghề bán hoa là nghề nhà mình, có phải không chị?

Dứt lời Liên cười ngất, tưởng như không còn sự phiền muộn chi làm bận lòng nữa.

– Phải đấy. Có đi bán hoa mới đáng là con gái trại Hàng Hoa chứ.

Hai người lại cất tiếng cười rồi cùng nhau ra đi. Khi qua các nhà chị em đồng nghiệp, Liên vui vẻ gọi bạn, nhưng phần nhiều họ đã đến chợ từ lúc còn tối để được bầy hàng ngay khi chợ vừa mở cổng.

Ra tới chợ Đồng Xuân, chị em ai nấy gặp Liên cũng đon đả hỏi thăm. Liên lúng túng ngượng nghịu chưa biết đáp lại ra sao, thì người bạn đã đỡ lời ngay.

– Chị ấy bị ốm...

– Ốm bệnh gì thế, chị?

– Tôi cảm xoàng thôi, nhưng đã khỏi hẳn rồi.

Đến quá trưa, một bọn hai người đàn bà và hai người đàn ông vào chợ đứng hỏi mua cam. Bốn người đều say mềm. Hai người đàn bà tóc vấn trần, lệch về một bên, song phấn sáp còn giữ được, nên trông vẫn đẹp, có lẽ càng đẹp hơn lên vì đôi má hồng và cặp mắt lim dim.

Còn hai người đàn ông thì đầu lảo đảo, tóc rối bù, giơ chân múa tay, nói huyên thiên: nào nói đùa cô hàng cam, nào nói pha trò với bạn, trông có vẻ trơ tráo và tức cười lắm. Một người trỏ dẫy hàng hoa ngồi lùi về phía sau:

– Ồ hoa! Đến mua đi, Mạc đi?

– Vâng, phải đấy, dì ạ.

– Đức ơi, Minh ơi, lại mua hoa đi!

Nhưng Đức còn đương tít mắt đứng bên cô hàng cam, và Minh, mồm ngồm ngoàm vừa nhai vừa nói nên không ai nghe rõ tiếng. Mạc gọi:

– Thôi mặc họ đứng đấy, dì ạ, ta lại mua hoa đi. Cháu thích hoa lắm.

Khi hai người đến gần, Liên sẽ bảo bạn hàng ngồi bên:

– Quái, cái người ngày tôi đã gặp ở đâu mà quên bẵng mất.

Người kia cười, đáp lại:

– Các cô me tây thì phần nhiều họ giống nhau cả!

– Không, thật tôi có gặp ở đâu.

Nhung thấy Liên đăm đăm nhìn mình và thì thầm nói chuyện, liền đứng dừng lại hỏi:

– Cô có bán hoa không?

Nghe tiếng nói càng quen lắm. Liên mải ngẫm nghĩ để nhớ lại nên không tưởng tới trả lời, thì người chị em bạn đã vừa cười vừa đáp:

– Thưa bà, chúng tôi là hàng hoa chả bán hoa còn bán gì?

Mạc trỏ Liên nói to, bảo Nhung:

– Dì ơi! Này dì trông, cô hàng hoa đẹp nhỉ!

– Ừ, đẹp đấy. Nếu diện bộ cánh vào thì có lẽ còn khá nữa.

Nghe họ bình phẩm nhan sắc mình, và thấy chị em khúc khích cười, Liên cáu tiết, gắt:

– Ô hay, mua hoa thì mua đi chứ.

Mạc nhếch cặp môi mỏng, nhoẻn bộ răng trắng, đáp lại:

– Bán hàng phải chiều khách chứ lị.

Nhung quay lại gọi:

– Anh Minh, anh Đức ơi!

Nhìn về phía hàng cam thoáng thấy bóng chồng, Liên cúi gằm mặt xuống rổ hoa. Có tiếng Minh trả lời:

– Cái gì đấy, Nhung?

– Lại mua hoa.

– Chúng tôi còn bận ăn đây, bà muốn mua thì cứ mua.

– Vậy mua hoa gì?

– Đã bảo muốn mua hoa gì cũng được mà lị.

Mỗi tiếng của Minh như xé trái tim Liên.

Nhung lại hỏi:

– Mua hoa huệ nhé?

– Đừng! Ruồi nó về thì khổ.

Mạc chêm một câu:

– Nhà bán hoa có khác, biết rành mạch lắm.

Nhung quắc mắt, mắng:

– Cháu chỉ hỗn!

Liên nghe càng tức uất người. Nhung trỏ bó cẩm chướng, hỏi sõng:

– Bao nhiêu?

Thấy Liên mặt tái mét không nói gì, ngồi vân vê buộc lại bó hoa, người bạn ngửng lên trả lời:

– Xin bà năm hào.

– Ba hào.

– Thôi, xin bán hầu bà.

Rồi người ấy nhắc Liên đưa hoa cho khách.

Bó hoa chỉ đáng hào rưỡi, song vì Nhung quen giá hoa bán ở bờ hồ Hoàn Kiếm nên trả hớ. Trả tiền xong, Nhung vừa đi thì Liên ngã vật ra. Chị em bỏ hàng xúm xít đỡ dậy hỏi han ầm ỹ. Nghe có tiếng ồn ào ở chỗ Nhung và Mạc đứng, Đức cất tiếng gọi:

– Mạc, cái gì thế?

Lạnh lùng, Mạc đáp:

– Một cô hàng hoa, cô ấy cảm, hay phải gió, chả biết.

Rồi Mạc lôi Nhung đi, Gặp Đức đi lại, Mạc xua tay bảo:

– Về thôi, anh Đức. Lại làm gì?

Nhung có vẻ cảm động hơn, bảo Minh:

– Thương hại! Con bé khá lắm. Nhất cả bọn hàng hoa đấy.

Lúc bấy giờ mấy quả cam vừa ăn chừng đã giã bớt sức mạnh của rượu sâm banh, nên Minh đã hơi tỉnh. Chàng ngơ ngác nhìn quanh như lấy làm lạ rằng sao mình lại ở trong chợ. Rồi hai chữ

hàng hoa. Nhung nhắc đi nhắc lại càng làm cho chàng tỉnh hẳn. Chàng bỡ ngỡ hỏi :

– Hàng hoa nào?

Mạc mỉm cười, lạnh lùng đáp:

– Vâng, hàng hoa. Hàng hoa thì có gì lạ mà phải hỏi.

Nhung quất mắt:

– Mạc.

Rồi Nhung ghé vào tai Mạc, nói sẽ:

– Mạc ác lắm. Không tốt!

Mạc ác thật, cất giọng trả lời Nhung một cách vui vẻ:

– Cô hàng hoa, cô ấy ngất đi thì mặc kệ cô ấy, có được không?

Minh mê mẩn, nhắc:

– Ngất đi.

– Vâng, ngất đi. Cô ấy ngất đi rồi chốc cô ấy lại tỉnh... như ở xi - nê - ma ấy mà.

Nhung giật quả cam ở tay Đức đưa cho Mạc:

– Này, ăn đi cho giã rượu, vì mày say lắm. Bây giờ thì đi về.

Mấy người kéo nhau ra cổng chợ. Đức gọi sốp phơ. Tức thì ô tô hòm kính ghé bên thềm, và Minh như người không hồn theo Nhung, Mạc và Đức bước lên xe.

Về tới nhà, Mạc còn liến thoắng thuật câu chuyện cô hàng hoa cho mọi người nghe, làm như chưa ai biết hết. Trỏ Minh ngồi thiu thiu ngủ ở trong chiếc ghế bành dài, Nhung bảo Đức:

– Con bé nó giống mẹ nó đấy, hễ say là ác.

– Tôi có thấy Mạc yêu quí của tôi ác đâu.

– Thì vợ anh Minh cũng bán hoa, nó còn lạ gì mà đứng trước mặt anh ấy, nó cứ gợi đến chuyện bán hoa.

Đức bưng miệng cười:

– Thế à? Vậy "toa" có gặp vợ hắn ngồi bán hoa ở chợ không?

– "Moa" ngờ lắm, "toa" ạ.

– "Toa" ngờ gì?

– Không... Thôi đấy, xếp câu chuyện ấy đi đấy nhé.

Nguyên ngay lúc mới gặp Liên, Nhung đã ngờ ngợ và đoán ra là cô hàng ngày nọ gánh hoa đến nhà mình bán. Vả cái nhan sắc của

Liên cũng khó lẫn, và khó quên. Đến khi Liên ngất đi thì Nhung lại càng chắc chắn lắm. Vì thế nàng đã ngăn Minh và Đức không cho tới gần, và lôi họ vội vàng ra ô tô.

Đưa mắt nhìn Minh nằm ngủ mệt, Nhung lắc đầu tỏ vẻ ái ngại. Đức lại hỏi:

– "Toa" ngờ gì vậy?

– Suỵt! Để cho anh ấy ngủ.

Đức buồn rầu, nói sẽ:

– Mình yêu hắn đến thế kia?

Nhung toan trả lời. Đức toan nói nữa thì Nhung lại giơ tay ra hiệu bảo im đi, rồi thong thả ngồi xuống ghế, vẻ mặt lạnh lùng. Đức đến ghé vào tai Nhung thì thầm:

– Sao mình nỡ tệ thế?

Nhung đứng dậy, rón rén ra phòng ngoài. Mạc ở nhà dưới hấp tấp chạy lên, và hớn hở nói:

– Dì ơi! Bó hoa lạ lắm! Lạ lắm!

Nhung tưởng Mạc lại sắp gợi chuyện cô hàng hoa cốt để làm đau lòng Minh, giơ tay tát một cái nên thân.

– Ô hay! Sao dì lại đánh cháu?

Nhung lôi tuột Mạc xuống nhà:

– Đã bảo để yên cho anh ấy nghỉ mà lại.

– Nhưng dì đã bảo cho cháu biết rằng anh ấy ngủ đâu?

Nhung mỉm cười:

– Thôi, dì xin lỗi.

Mạc vẫn phụng phịu không bằng lòng. Nhung ghé má lại gần, nói:

– Thì đây, cháu tát lại đi.

Mạc và Đức phải phì cười. Rồi Đức toan ôm lấy Nhung để hôn. Nhung lại tát luôn Đức một cái, khiến chàng đứng thừ người lấy làm kinh ngạc. Mạc nói:

– Đáng kiếp! Có vợ đứng đây mà dám hôn dì vợ.

Rồi ba người cùng cười. Nhung hỏi:

– Nhưng có chuyện gì thế, cháu?

– Lạ lắm kia, lạ ghê gớm lắm kia.

– Nhưng lạ thế nào mới được chứ?

– Đố dì đoán được.

– Sốt ruột lắm cháu ơi, mày đừng trêu tao nữa, kẻo tao cáu tiết lên, tao lại tát cho mấy chiếc nữa bây giờ.

Mạc lạnh lùng:

– Thôi vậy.

– Ô kìa! Con bé khó bảo nhỉ?

Đức pha trò:

– Không sợ, Mạc ạ, đã có Đức!

– Thôi, dì lạy cả hai cháu.

Mạc cười:

– Ừ, có thế chứ.

– Vậy chuyện lạ gì thế?

Mạc đưa Nhung cuốn giấy bạc mà nói rằng:

– Ban nãy, cháu giở gói hoa ra, trong có... năm chục bạc.

Nhung kinh ngạc:

– Năm chục bạc?

Đức cũng sửng sốt:

– Năm chục bạc? Của ai vậy?

– Lại còn của ai, của cô hàng hoa, chứ lại còn của ai vào đấy.

– Cô hàng hoa ngất đi lúc bấy giờ? Thế thì lạ lắm nhỉ. Bí mật lắm nhỉ.

– Hay cô ta gửi tặng nhà văn sĩ đấy?

– Gửi trả lại nó, dì ạ.

Nhung tay cầm giấy bạc, buồn rầu ngồi ngẫm nghĩ.

Trong khi ấy, Minh phần uống nhiều rượu quá, phần vì cảm xúc quá mạnh, thiêm thiếp trên ghế bành, đầu cúi gục xuống cánh tay.

Tiếng cười nói bên tai Minh nghe một lúc một nhỏ, một kém rõ dần.

Rồi Minh bỗng thấy mình đến một nơi xa lạ, ở giữa một đám đông người không quen biết. Nơi ấy là một tòa nhà tráng lệ nguy nga, bài trí theo những kiểu cực kỳ tân xảo. Nhất là những người Minh gặp ở đấy đều là những hạng ăn chơi, sang trọng, y phục lộng lẫy...

Chủ nhân, một phong lưu mỹ nhân, với đôi mắt sáng ngời và cặp môi mỏng đỏ thắm, ra đón tiếp Minh.

Minh cúi đầu chào, chủ nhân đưa tay ra bắt. Những hạt kim cương ở mấy cái vòng tay phản chiếu ánh đèn điện làm cho Minh chói mắt.

Minh ngồi xuống ghế, loay hoay tự hỏi: "Sao mình lại đến đây?" Bỗng tiếng máy hát ở đâu lên tiếng, du dương êm ái, xa xăm trong cõi mộng.

Rồi chủ nhân mời khách sang phòng ăn...

Thốt nhiên một cảnh tượng rất ghê tởm như bức tranh tả chân vụt vẽ ra rất rõ ràng ở trước mắt Minh. Trên một cái bàn dài trải khăn trắng, các món ăn còn thừa để lộn xộn, lẫn với những cành hoa tan tác. Chỗ này chai rượu đổ làm đỏ hoen cả khăn bàn trông như vấy máu, chỗ kia cái cốc úp ngược trên vũng rượu sâm banh.

Ngó tới những người dự tiệc, Minh càng ghê tởm hơn. Người thì nằm gục đầu xuống bàn tóc lòa xòa và ướt đẫm rượu, người thì hai tay chống gối, đầu cúi xuống. Người thì nôn, người thì ọe, người thì cười, người thì khóc. Lại có nhiều cặp trai gái quàng lấy vai nhau mà ngã gục bên lưng tựa ghế.

Minh tưởng tượng như đứng trong nhà điên. Chàng kinh hãi chừng nào, khi ghé lại gần nhìn kỹ, thì một cặp trong những cặp trai gái ấy chính là chàng với Nhung.

Minh cắm cổ chạy.

Nhưng kỳ dị biết bao, hết thảy những yến khách cũng đều đứng dậy chạy đuổi theo. Minh chạy mau, bọn họ cũng chạy mau. Minh đứng lại thở, bọn họ cũng đứng lại.

Một lát sau ngoái cổ trông về phía sau, thấy bọn kia đã biến đâu mất. Minh mới dám dừng bước. Tiếng máy hát một bài điệu "foxtrot" vẫn còn văng vẳng đuổi theo.

Bấy giờ đưa mắt nhìn quanh, Minh thấy mình đứng ở giữa vườn hoa trăm sắc.

Vạn vật đắm trong bầu không khí hoàn toàn yên lặng. Cả tiếng máy hát cũng im. Và lạ nữa, những con chim bay nhảy trên cành cây hoàng lan cũng đều im phăng phắc. Có con, Minh trông như đang hót mà lắng tai nghe vẫn không có tiếng.

Những bông hoa huệ trắng muốt rung rinh trên cuống dài mà mềm. Minh trông như đàn bướm trắng xếp hàng mà bay lượn, sa tắp tận chân trời.

Minh vẫn đi... Rồi chàng đến một cái vườn chung quanh có giậu nứa đan mắt cáo, ken bằng lá và hoa kim liên. Trong vườn trồng toàn một thứ cẩm chướng có đủ các sắc. Minh vui sướng, nhếch một nụ cười, đến ngồi dưới giàn móng rồng, đưa mắt ngắm vườn hoa vừa vụt biến vào trong một cảnh tượng khác: các cây và hoa lá đều tắm ánh nắng râm xanh mát dịu dàng.

Một luồng gió lạnh thổi qua. Minh quay lại: Liên đứng ngay sau lưng và nhìn chàng một cách âu yếm và phục tòng. Chàng nhớ lại một thời kỳ dài đằng đẵng.

Rồi hai người đi hái hoa. Liên ngắt rất nhanh, chỉ trong vài phút đã đưa tặng Minh một bó. Minh đưa lên mũi, mỉm cười nhìn Liên. Nhưng kinh ngạc xiết bao, Minh không ngửi thấy mùi cẩm chướng, mà chỉ nhận ra có mùi nước hoa linh lan, thứ nước hoa Nhung thường dùng.

Cau mặt, Minh vứt bó hoa xuống đất thì mỗi bông hoa biến thành một người, mà trong đó có Liên nằm ngã ngất ở trong lòng chị em bán hoa.

Minh nhớn nhác nhìn quanh. Cảnh vườn hoa đã biến ra cảnh chợ Đồng Xuân... văng vẳng tiếng kêu cầu cứu xen lẫn với tiếng cười khanh khách.

Minh sợ cuống quít thì lại có tiếng hổ gầm bên tai. Chàng mở mắt tỉnh choàng giấc mộng, thấy mình vẫn nằm trong chiếc ghế bành. Dưới nhà, tiếng Mạc cười như nắc nẻ. Một cái ô tô vừa mở máy chạy. Nhung ngồi bên, sực nức mùi nước hoa linh lan và vẻ mặt buồn rầu, một tay mát lạnh nắm tay chàng.

Minh thở hổn hển, hỏi Nhung:

– Có can gì không?

Nhung ghé lại đáp:

– Không, mình ạ. Nhưng mình làm sao thế?

– Không... Tôi ngủ có lâu không?

– Độ nửa giờ thôi. Nhưng mình có ngủ đâu! Em thấy mình luôn luôn thở dài và nói mê.

– Thế à!... Sợ quá! Xe ô tô nào thế?

– Anh Đức về đồn điền đấy!

– Ừ... Nhưng mình làm sao vậy?

Minh như người mất trí khôn, nhếch một nụ cười vơ vẩn.

– Mình ngồi đây nhé, để em xuống pha cà phê mình xơi.

Một lúc sau, Mạc lên gác. Tưởng Minh còn ngủ, nàng không dám đi mạnh, sợ lại bị Nhung mắng. Song khi nàng thấy Minh đã thức giấc và đương đứng chải đầu ở trước tủ gương, thì nàng cất tiếng cười lanh lảnh.

Minh quay lại hỏi:

– Có gì thú mà Mạc lại cười thế?

– Anh đã dậy đấy à. Anh phải biết vì anh ngủ mà ban nãy, em phải cái tát nên thân.

– Sao vậy?

– Chả biết tại sao.

– Nhưng ai tát Mạc thế?

– Lại còn ai. Nhung chứ lại còn ai nữa.

Minh mỉm cười:

– Khốn nạn! Tội nghiệp, em tôi bé bỏng.

– Rõ khéo! Ai khiến anh thương hại đấy. Có tử tế thì hôn đền đi.

Vừa nói, Mạc vừa ghé má lại gần mồm Minh. Không nghĩ ngợi, Minh đặt môi hôn... Bỗng chàng rùng mình, ghê sợ. Cái cảnh trong mộng, cảnh xa hoa, nhục dục lại hiện vẽ ra rất rõ ràng trong trí nhớ.

– Anh làm sao vậy? Anh đừng giận chứ, em trông anh như người điên vậy.

Quả thực, hình dáng, diện mạo Minh như hệt một người điên, nhất là cặp mắt trợn trừng nhìn vào gương càng như chứa đầy những tư tưởng ghê gớm. Mạc không có vẻ sợ hãi vẫn cười khanh khách, rồi bảo Minh:

– Anh là một người rất lạ.

– Sao lại lạ?

– Anh mù, anh viết văn, anh nghèo, mà được dì em yêu. Tưởng thế cũng đã lạ lắm rồi. Nhưng chưa thấm vào đâu với một sự lạ hôm nay.

Minh chau mày, Mạc lại nói luôn:

– Ban nãy chúng mình vào chợ, hẳn anh còn nhớ?

– Còn nhớ.

– Một cô hàng hoa ngất đi, chính cái cô bán hoa cho ta ấy. Vừa rồi em giở gói hoa ra cắm lọ, thì lạ quá, anh ạ.

– Nhưng lạ thế nào mới được chứ?

– Trong bó hoa có năm chục bạc.

– Năm chục bạc?

– Vâng, năm chục bạc. Chẳng biết cô hàng hoa gửi tặng anh, hay cô ta vô ý bỏ quên đấy... Thảo nào lúc ấy em thấy cô ta lúng túng buộc lại bó hoa, thì cô ta nhét tiền vào giữa mớ lá khúc tần, anh ạ.

Minh đứng lặng người, không nói được nên lời. Mạc lại tiếp luôn:

– Nếu cô ấy định tặng thì chỉ tặng anh mới có lý. Anh Đức giàu có, chẳng cần đến năm chục bạc ấy, mà tặng chúng tôi thì không có nghĩa gì hết.

– Đâu? Năm chục bạc ấy bây giờ để đâu?

– Đây. Dì em bảo em giữ để trả lại cô hàng hoa.

Minh lấy tập giấy bạc năm đồng chàng đưa cho Liên bữa nọ. Chàng còn nhớ rành mạch bốn tờ giấy mới và sáu tờ giấy cũ mà trong số ấy, một tờ rách gần đứt làm đôi. Minh bỏ tiền vào túi áo. Bảo Mạc:

– Thôi cô để rồi tôi trả lại cho.

Mạc mỉm cười, nhớ tới lời Nhung: "Vợ anh ấy cũng bán hoa", rồi nhí nhảnh hỏi một cách rất tinh ranh:

– Anh quen cô bán hàng hoa à?

– Có.

– Thú nhỉ, cô ta đẹp lắm anh ạ.

Minh đã lấy mũ đội và thong thả bước xuống thang gác. Mạc chạy theo hỏi:

– Anh đi đâu đấy? Hay anh đi trả tiền cô hàng hoa?

– Phải!

– Anh nhớ về ăn cơm chiều nhé!

– Được.

Một lát sau, trong khi đứng đánh phấn ở trước gương, Mạc trông thấy bóng Nhung bưng cốc cà phê lên gác. Nhung hỏi Mạc:

– Anh Minh đâu?

– Không biết, dì ạ.

– Vậy lúc Mạc lên, anh ấy còn ở đây không?

– Còn.

Nhung đặt cốc cà phê xuống bàn, đăm đăm nhìn bóng Mạc phản chiếu trong gương:

– Mày đã lôi thôi gì với anh ấy hẳn?

Mạc quay lại đáp:

– Không. Cháu có lôi thôi gì đâu?

Nhung nhiếc:

– Mày ác lắm kia, tao còn lạ gì?

– Ô hay! Dì cứ mắng cháu hoài, cháu có ác gì đâu. Cháu chỉ kể chuyện năm chục bạc cho anh ấy nghe thôi chứ.

– Đã biết ngay mà! Mày ác lắm, vậy mày có biết anh ấy đi đâu không?

– Cháu đưa tập giấy bạc cho anh ấy rồi. Anh ấy bảo anh ấy đi trả lại cô hàng hoa.

Nhung bỗng chép miệng, lẩm bẩm nói một mình:

– Thôi, thế cũng xong!

Là vì Nhung yên trí rằng Minh trở lại với Liên. Trong một tuần lễ nay, Nhung nhận thấy tính nết Minh đổi khác hẳn, không vui vẻ, đùa giỡn như xưa nữa. Có khi chàng ngồi thừ người ra một lúc, rồi cất tiếng cười, Nhung nghe mà ghê sợ rùng mình,

Trước kia, đọc văn của Minh, Nhung tưởng Minh chỉ có một tâm hồn lãng mạn, chứa đầy những sự yêu thương nồng nàn...

Nhưng mỗi ngày nàng một hiểu rõ thêm rằng hai trái tim của Minh và Nhung không thể đập hòa cùng một nhịp, và sự lãng mạn của Minh chỉ là sự lãng mạn êm đềm, trong sạch, khác hẳn với tình yêu phóng đãng của mình: hạnh phúc của Minh chỉ có thể ở trong gia đình chất phác, mộc mạc.

Một cảnh êm đềm lại vẽ ra cái cảnh nhà tranh có vườn hoa bao bọc. Trí nhớ của Nhung ôn lại hôm nàng đến nhà Minh. Nàng nghĩ thầm:

– Địa vị ta không phải ở đấy, mà địa vị chàng không phải ở đây... Mỗi người nên đi một ngả không thể cùng nhau để huề trên con đường ân ái mãi được.

Mỉm cười, Nhung đứng dậy gọi Mạc. Mạc hấp tấp chạy lại, Nhung hỏi:

– Anh Minh có nói bao giờ về không?

– Không, dì ạ.

– Mạc ạ, dì chắc cái người ngất đi ấy là Liên.

– Liên là ai vậy, dì?

– Là vợ anh Minh...

Mạc cười một cách ngây thơ:

– Ồ! Vợ anh ấy đẹp nhỉ.

– Dì nhớ lại thì đích lắm rồi. Với lại chẳng phải Liên thì sao anh Minh lại nhận số tiền năm chục ấy. Chắc anh Minh viết giấy cho vợ kêu túng, nên vợ gửi cho bằng một cách gián tiếp như thế đấy.

– Bán hoa mà giàu nhỉ?

– Hẳn chứ lị. Cháu không thấy chán người bán hoa đi xe cao su nhà đấy ư?

– Thế rồi sao, dì nhỉ?

– Dì nghĩ mà thương hại con bé. Dì cháu ta quen chơi bời chẳng còn tấm ái tình ngây thơ, thành thực như nó nữa. Nhác thấy chồng đi với gái, nó vừa tức, vừa ghen, đến nỗi ngất đi, đủ biết nó yêu chồng nó đến đâu.

– Có lẽ anh Minh về với vợ đấy, dì nhỉ?

– Dì cũng mong thế.

– Ồ! Thế thì sướng lắm nhỉ?

– Đừng hỗn, Mạc!

Nhưng Mạc nói luôn:

– Thực dì đừng giận, chứ cháu chẳng biết sao dì lại yêu được một người nghèo xác nghèo xơ như vậy.

– Im, Mạc!

– Còn những người, nay tặng dì cái nọ, mai tặng dì cái kia, có khi khuynh gia bại sản về dì, thời dì chẳng coi ra đâu.

– Đã bảo im mà lại.

– Cháu cũng phải nói cho dì biết chứ... Cháu không muốn dì bất công như vậy.

– Im ngay, không tao tát chết bây giờ.

Mạc phụng phịu, lẩm bẩm, bước xuống thang gác.

CON ĐƯỜNG CŨ

Minh ở nhà Nhung ra, diện mạo bơ phờ tinh thần mỏi mệt. Chàng cắm đầu đi thẳng trước mặt, mà chàng chẳng biết đi đâu. Đến chỗ ngã tư trước cửa hiệu thuốc tây, Minh vừa chạy được sang bên bờ hồ, đứng chau mày nhìn theo chiếc ô tô suýt đè phải chân, thì sau lưng có tiếng mời:

– Ông mua hoa.

Nghe hai tiếng mua hoa, Minh đứng lặng không nhúc nhích mà cũng không dám quay đầu lại, tuy mấy cô bán hoa đã mời đến ba lần. Các cô hàng khúc khích cười bảo nhau: "Cái ông này sao mà khinh người đến thế? Mời mãi chả thèm nói gì". Minh đã toan ngoảnh lại cự, nhưng chàng chỉ sợ gặp mặt người quen.

Nghĩ lẩn thẩn, Minh định đi giật lùi. Ý tưởng ngộ nghĩnh ấy khiến chàng bật cười. Một cô hàng hoa ngước mắt ngắm nghía dáng điệu cái ông đứng cười một mình, rồi bảo chị em:

– Quái! Ai trông như anh Minh ở làng ta ấy nhỉ?

Có tiếng trả lời:

– Bậy! Minh làm gì có tiền mà ăn mặc bảnh thế?

Minh vội vàng lại chạy sang phía hè bên kia, rồi rảo bước đi về lối nhà hát tây. Cái gương của hiệu bán các đồ trang sức phản chiếu bóng Minh. Tần ngần chàng dừng lại ngắm bộ mặt hốc hác, và cặp mắt khô khan sâu hoắm của mình.

Vượt qua nhà hát từ lúc nào, Minh vẫn không hay, mà chàng cũng không hiểu chàng đi ra con đường ấy để làm gì. Mãi lúc có luồng gió lạnh thoảng qua, chàng rùng mình đưa mắt nhìn mọi phía mới biết rằng đã ra tới bờ sông. Chàng tự hỏi: "Ta ra đây làm gì? Mà ta đi đâu mới được chứ?... Ừ giờ ta đi đâu?".

Đứng trên bờ đê, gió lạnh từ sông thổi vào làm cho mặt Minh bớt nóng, và máu ở trong các huyết quản hình như cũng vì thế mà chạy chậm lại. Minh thấy đỡ sốt ruột, đỡ nóng nảy, trái tim đỡ đập mạnh, tâm trí được thư thái hơn, tư tưởng được có trật tự hơn. Rồi Minh bình tĩnh ôn lại những chuyện đã xảy ra.

Minh luôn luôn nhớ tới quang cảnh náo nhiệt của chợ Đồng Xuân khi Liên ngất đi. Chàng lẩm bẩm:

– Sao lại ngất đi? Chắc vì Liên nghe thấy lúc bấy giờ có người gọi đến tên mình nên tức uất lên chứ gì.

Minh chỉ mong Liên không trông rõ mình đi với tình nhân. Chàng cố nhớ lại lúc bấy giờ chàng đứng chỗ nào, và hàng cam cách hàng hoa bao xa.

– Dẫu sao, Liên cũng nhìn thấy ta, vì ta đứng mà Liên ngồi.

Nghĩ lẩn thẩn, Minh mong rằng người ngất đi ấy không phải là Liên. Chàng tìm hết các lẽ để tán cho sự mong ước của chàng có thể là sự thực được. Phải, ai chẳng có lúc ngất đi. Vả lại lâu nay Liên vẫn ở nhà, chứ có đi bán hoa đâu. Thò tay vào túi lấy thuốc lá hút, Minh lôi ra tập giấy bạc mà ban nãy Mạc đưa cho chàng. Đó là cái bằng cớ hiển nhiên, chắc chắn rằng người hàng hoa ngất đi đích là Liên.

Minh ngắm nghía từng tờ, nhớ lại một cách rành mạch tập giấy bạc năm đồng mà chàng đưa cho vợ hôm nào. Mấy người đi chơi trên đê gặp Minh bấm nhau cười khúc khích. Minh cho là họ chế giễu mình, vội ấn tập giấy bạc vào túi, rồi đánh diêm hút thuốc lá, đưa mắt nhìn ra phía sông.

Bấy giờ trời đã gần về chiều, phong cảnh ngoài bãi trông có vẻ lạnh lẽo. Xa xa cát ở cái cù lao nhỏ giữa sông bị gió cuốn bay tản ra một làn trắng xóa tựa đám sương mù, nhẹ nhàng hoạt động trên dòng nước lờ đờ đỏ.

Tâm trí Minh cũng đương bị bao bọc trong đám sương dày. Chàng loay hoay tự hỏi:

– Bây giờ làm thế nào? Bây giờ đi đâu? Chàng đã toan về ngay nhà xem bệnh trạng của Liên ra sao. Nhưng chàng lại sợ gặp mặt Liên. Chàng vẫn biết rằng nàng dịu dàng nết na và phục tòng thì chẳng bao giờ dám lớn tiếng mắng trách.

Song chàng lấy làm hổ thẹn với lương tâm...

Rồi sự chơi bời và thói quen đã khiến lòng chàng trở nên ủy mị, chàng muốn trở về nhà Nhung. Chàng tưởng tới những lời an ủi, những cách âu yếm của Nhung. Đã bao phen phiền muộn, chàng tìm sự quên lãng ở trong lòng khách giang hồ.

Vừa đi lang thang, vừa đăm đăm nghĩ ngợi. Minh đã tới bờ hồ Hoàn Kiếm từ lúc nào mà không biết. Chàng đi đến ngồi nghỉ ở một cái ghế dài.

Cái tháp giữa hồ rung rinh in hình trên mặt nước. Cảnh bỗng nhắc Minh ôn lại cả một thời kỳ đau yếu dài đằng đẵng với bao nhiêu sự khổ sở của những người thân yêu: vợ và bạn. Hai tay ôm đầu, Minh ngồi suy nghĩ.

Từ hôm chàng khỏi bệnh đến nay, chưa bao giờ chàng kịp để ý tới quãng hơn nửa năm bị mù. Có phải sự kiêu sa khiến được con người trở nên bội bạc chăng?

Minh đứng phắt dậy, quả quyết gọi xe ra về để tạ lỗi cùng Liên.

Xe rẽ vào vườn Bách Thảo, Minh xuống xe đi bộ về nhà. Hình như Minh sợ đột ngột gặp mặt Liên.

Có ai chào:

– Kìa cậu Minh!

Minh quay lại thì đó là người đàn bà láng giềng. Minh chưa kịp chào lại, người ấy đã hỏi luôn:

– Thế nào? Mợ ấy đã khỏi chưa cậu?

Minh sợ run cả người, nhưng không muốn để người kia biết rằng mình chưa về nhà, chàng cố giữ nét mặt thản nhiên, đáp lại:

– Cảm ơn bác, nhà tôi đã khá nhiều.

– Ghê quá! Ban trưa ở chợ, mợ ấy làm chúng tôi hết hồn. Chẳng biết mợ ấy cảm kiếc ra làm sao mà lại ngất đi như thế.

Minh mặt tái dần, không nói được nên lời, yên lặng đi bên người hàng hoa để nghe nốt câu chuyện.

Người kia hỏi:

– Cậu Văn là bạn cậu đấy, phải không?

– Phải.

– Cậu Văn tử tế lắm nhỉ. Hôm nay mợ ấy ngất đi, chúng tôi gọi mãi mới tỉnh. Rồi mợ ấy nhờ tôi đưa về nhà... Hỏi thì mợ ấy bảo thường vẫn thế... Mợ ấy thường vẫn ngất đi như thế à, cậu?

– Thường vẫn thế.

– Nhưng cậu sao thế? Mặt trông xanh nhợt nhạt, mắt sâu hoắm.

– Không... tôi vẫn thế.

– Tôi đưa mợ ấy về đến nhà, mợ ấy lại ngất đi lần nữa. Tôi cuống quít bảo ông Hoạt đi tìm cậu, nhưng ông ấy bảo không biết cậu ở đâu. Mãi sau mợ ấy tỉnh, tôi hỏi có biết cậu ở đâu không, thì mợ ấy nói đến phố Cửa Đông số nhà 510 mà hỏi ông Văn thì khắc biết. Tôi bảo ông Hoạt đi ngay, rồi mãi lúc cậu Văn đến mới lại ra chợ để bán hàng. Nhưng kìa cậu sao vậy?

Lúc ấy Minh thấy chân tay bủn rủn, phải vịn vào một gốc cây cho khỏi ngã. Người đàn bà đặt gánh xuống đất, lại đỡ Minh.

– Cậu sao vậy?

– Cảm ơn bác... Tôi hơi chóng mặt.

– Có sao không?

– Không hề gì. Thôi bác về trước đi, tôi ngồi nghỉ một tí.

Sau khi người đàn bà về làng, Minh cố men lại cái ghế ven hồ ngồi thở. Chàng chép miệng lắc đầu lẩm bẩm:

– Không ngờ... Liên hiền lành nhu mì thế... mà ghen dữ dội đến thế!...

Chàng đem lòng oán trách Đức với dì cháu Nhung, vì trong lúc tức bực chàng cho rằng bọn họ định bụng nhử mình vào cạm.

Một khắc sau, Minh đã đỡ thổn thức, tinh thần đã được tỉnh táo mà nghĩ tới những chuyện vừa xảy ra. Chàng nghĩ thầm:

"Sao Liên lại cho tìm Văn? Hỏi Văn xem mình ở đâu thì vô lý, vì Văn biết thế nào được chỗ mình ở... Hay... Hay họ thế nào với nhau rồi?".

Thoáng hiện ra trong trí Minh cái hình ảnh Liên chít khăn nhung đen và vận áo cài khuy. Và câu nói giỡn của Nhung: "Bạn anh mà lại không hôn vợ anh cái nào!..." còn như vẳng bên tai chàng.

Nhưng cố nhớ lại những cử chỉ và ngôn ngữ của Văn, Minh chỉ thấy Văn là một người bạn ngay thẳng.

Rút khăn lau nước mắt, nước mắt cảm động, Minh lại lôi ra mười tờ giấy bạc năm đồng, mà ban nãy trong lúc vội vàng, chàng ấn vào túi quần.

Trong trí rối loạn, Minh đưa mắt nhìn vơ vẩn như người không linh hồn.

Cảnh vật đã gần dấn vào màu u ám của buổi chiều tà. Trong vườn vắng không còn một ai qua lại. Ở cái cù lao giữa hồ, con bồ nông bệ vệ, lười biếng đặt bước, bìu nặng chĩu ở dưới cái mỏ kếch sù. Minh đứng dậy buồn rầu quay đi: chàng vừa lờ mờ trông thấy cám rễ chằng chịt của cây si, mà trong khi chàng mù, Liên đã cố tả cho chàng nghe bằng những ý tưởng giản dị và ngây thơ. Chàng không thể ngồi ở đấy mà lòng không đau đớn được. Mỗi gốc cây, mỗi vật nhỏ mọn đều là những kỷ niệm êm ái của một quãng đời ký vãng. Chàng tưởng như nghe ai mắng nhiếc bên tai: "Đồ bạc bẽo"!

Qua bãi cỏ ra đến đường, Minh đứng tần ngần, do dự chẳng biết về hay đi. Chàng cũng định liều vác mặt về nhà, ê đến đâu cũng cam chịu, quí hồ được biết tin bệnh trạng của Liên ra sao. Nhưng một người mà chàng còn sợ gặp mặt hơn nữa là Văn. Chàng chỉ lo bị Văn trách mắng. Văn, ân nhân của chàng. Minh giật mình, vì đèn điện trong vườn vừa bật. Chàng hoảng hốt cắm đầu rảo bước đi ra phía cổng vườn, thỉnh thoảng lại quay cổ lại nhìn xem có Văn đuổi theo không. Vì chàng đoán chừng đã tối thì thế nào Văn cũng sắp rời nhà mình để về trên phố. Chàng đã toan núp một nơi, chờ cho Văn đi qua, rồi lẻn về nhà. Nhưng chàng cho lẩn lút như thế là xấu, nên lại đi thẳng.

Nửa giờ sau, Minh lang thang ở phố Hàng Buồm. Tuy suốt ngày chưa có hột cơm nào trong bụng, Minh vẫn không thấy đói. Nhưng vì buổi sáng uống nhiều rượu sâm banh quá, nên Minh thấy trong ruột nôn nao. Chàng liền vào một hiệu cao lâu nhỏ, để ăn qua loa cho đỡ mệt, họa may trí có được sáng suốt bình tĩnh hơn, mà nghĩ tới những việc bộn bề khó xử.

Minh đi thẳng vào cái buồng ở phía trong cùng, ngồi phịch xuống một chiếc ghế đẩu vuông, bên cái bàn tròn phủ kẽm. Nhưng khi người hầu sáng vào hỏi ăn gì, thì chàng nhớ chắc chắn rằng đã gặp mặt người ấy lần chàng đi với Liên đến ăn. Thì ra vô tình, Minh đã lại tới hàng cơm ấy.

Minh toan đứng dậy bỏ đi, nhưng hình như nghị lực đã tiêu tán hết, khiến chàng trở nên do dự. Người hầu sáng hỏi:

– Ăn cơm nhé?

Minh gật.

– Ăn thịt bò cải lăn nhé?... Gà rán nhé... Thế thôi à?

Đáp lại ba câu hỏi, Minh lại gật ba lần.

– Mỗi thứ một góc nhé?

Người hầu sáng vừa ra vừa cất tiếng hát những món ăn cho nhà bếp làm. Minh ngồi một mình đưa mắt ngắm cái buồng quen thuộc. Các vật bài trí, sau bảy tám tháng, hình như không xê xích chút nào. Cả đến cái địa đồ nước Trung Hoa treo lệch này vẫn hoàn nguyên treo lệch.

Một lát sau, người hầu sáng bưng món ăn vào. Minh đăm đăm nhìn đĩa thịt bò khói nghi ngút... Rồi chẳng biết nghĩ tới điều gì khổ sở, chàng gục đầu xuống cánh tay, như ngồi ngủ.

Người hầu sáng đem cơm vào lay Minh dậy.

Cặp mắt đỏ ngầu, chàng nhớn nhác hỏi:

– Bao nhiêu tiền?

– Nhưng ông chưa ăn.

– Tôi no lắm. Thôi bác ăn hộ.

Người hầu sáng lắc đầu lấy làm ái ngại cho ông khách, rồi mời ra ngoài trả tiền.

Nhìn lên tường, Minh thấy kim đồng hồ treo chỉ tám giờ rưỡi. Chàng nghĩ thầm: "Bây giờ thì chắc anh Văn chả còn ở đấy nữa, vì kị hiềm nghi, thế nào anh ấy cũng về rồi".

Tới cổng nhà, Minh đứng nấp bên giậu, lắng tai nghe: ở trong nhà im phăng phắc. Lù mù ngọn đèn hoa kỳ thấp thoáng qua một khe liếp.

Chờ lâu sốt ruột, Minh đã toan đi, thì bỗng nghe tiếng Liên bảo ông Hoạt:

– Ông sắp quang gánh giúp tôi để mai tôi đi chợ nhé.

Minh mừng quýnh, định đập cửa, nhưng lại thôi, vì không những chàng xấu hổ với Liên, mà chàng còn lo nhỡ thốt gặp chàng, Liên chưa hết giận lại ngất đi một lần nữa chăng. Buồn rầu, Minh đi thẳng.

Đêm hôm ấy, chuông đồng hồ nhà thờ lớn đã điểm hai giờ sáng, Minh còn vơ vẩn quanh Hồ Gươm, co ro trong bộ quần áo dạ tím.

Mấy hôm sau, Văn dò la tìm được nhà Nhung, đến đó hỏi thăm tin tức Minh. Lúc bấy giờ Nhung đi vắng, chỉ một mình Mạc ở nhà. Văn vừa xưng tên vừa nói mục đích đến là cốt để thăm một

người bạn mà lâu nay chàng không gặp. Nhưng Mạc cười khanh khách trả lời ngay:

– Tôi lạ gì anh. Anh là anh Văn, bạn rất thân của anh Minh chứ gì?

Văn mỉm cười:

– Sao cô biết?

– Anh Minh nói chuyện đến anh luôn.

– Nhưng thưa cô, bây giờ anh Minh ở đâu?

– Đã ba hôm nay không thấy anh ấy về, mà có lẽ anh ấy chẳng về đây nữa đâu.

Rồi Mạc mỉm cười thì thầm bảo Văn:

– Vợ anh Minh đẹp nhỉ?

– Sao cô biết vợ anh Minh?

Mạc làm ra mặt thạo:

– Tôi còn lạ gì vợ anh Minh. Tôi còn biết nhiều chuyện bí mật nữa kia...

Văn đã hơi nóng ruột, bảo Mạc:

– Nhưng tôi cần gặp anh Minh có việc cần, vậy nhờ cô nói anh ấy xuống đây, tôi chỉ hỏi anh ấy một câu thôi.

– Ô hay! Tôi đã bảo anh Minh không có ở đây mà anh còn không tin! Anh tính tôi giấu anh ấy ở đâu, mà giấu anh ấy làm gì mới được chứ.

Văn thất vọng, đứng dậy cáo từ, thì Mạc lại mời:

– Anh hãy ngồi chơi đã nào.

Rồi nàng hỏi luôn:

– Anh có ơn dì cháu tôi không?

– Thưa cô, ơn về việc gì?

– Còn khéo vờ. Người ta giữ anh Minh ở đây để ở nhà được tự do hú hí với cô hàng hoa xinh đẹp kia lại còn ơn về việc gì!

Văn tức uất người hầm hầm đứng dậy ra về, trong lòng thương hại bạn đã trụy lạc vào một hoàn cảnh trái ngược với hoàn cảnh êm đềm của một gia đình quê mùa chân thật. Chàng nghĩ thầm:

– Không trách anh ấy quên hẳn vợ và bạn được.

Nhưng một lát sau, nhớ lại lời cô gái giang hồ, Văn lấy làm lo lắng, Văn chỉ sợ bạn nghe lời súc siểm của bọn kia mà ngờ vực lòng tiết liệt của vợ và lòng thành thực của mình:

– Hay vì thế mà anh ấy không muốn về nhà nữa? Nếu vậy thì thực anh ấy khốn nạn quá.

Rồi Văn nhớ tới sự cám dỗ của sắc đẹp, và lấy làm mừng rằng tình bằng hữu đã thắng nổi được tình thương yêu.

Từ hôm ấy, Văn càng muốn gặp mặt bạn. Chiều nào cũng vơ vẩn gần nhà Nhung để xem Minh có lai vãng tới đó không. Nhưng hơn một tuần lễ, Văn vẫn không thấy Minh trở về, mà cũng chẳng rõ tin tức chàng ra sao.

Một hôm vào uống cà phê ở hiệu cao lâu nhỏ, tình cờ Văn gặp Minh. Thoáng thấy bóng Văn, Minh quay mặt vào phía trong rồi lấy mũ định lên đi. Nhưng Văn đã trông thấy và lại gần vui vẻ chào hỏi như không xảy ra sự gì. Ngắm cặp mắt sâu hoắm và vẻ mặt buồn rầu của Minh, Văn không muốn làm phiền lòng bạn, nên chỉ hỏi những chuyện đâu đâu, hoặc công việc soạn sách viết báo, hoặc sức khoẻ và bệnh đau mắt của bạn mà thôi.

Minh thì bẽn lẽn, ngượng nghịu, hai, ba lần giơ tay bắt tay bạn để xin đi. Văn tươi cười:

– Thì hãy thong thả uống với tôi cốc cà phê đã!

Bất đắc dĩ Minh phải nhận lời, nhưng chỉ ngồi như tượng, chẳng nói một câu. Uống xong cà phê, Minh nhất định nhận trả tiền rồi khi ra đến đường lại giơ tay bắt tay Văn. Văn nói:

– Làm gì mà anh vội thế? Anh em lâu ngày không gặp nhau thì hãy đi chơi với nhau nói câu chuyện đã nào.

Minh nghĩ thầm: "Khổ rồi! Thế nào bạn mình cũng giảng đạo đức cho mình nghe thôi". Nhưng không, hai người đi đã nửa vòng hồ Hoàn Kiếm mà Văn chỉ toàn nói chuyện văn chương. Chàng ôn lại những bài Minh viết mà chàng đã được đọc. Chàng lại thuộc lòng nhiều đoạn nhất là những bài thơ ngắn của Minh. Thấy Văn lưu ý đến tác phẩm của mình một cách rất cảm động, Minh sung sướng và vui vẻ bàn chuyện về văn chương với bạn. Văn phàn nàn:

– Hình như độ này anh viết ít lắm.

– Vâng, có thế.

– Ý chừng anh mệt.

– Vâng, tôi cũng hơi mệt.

– Thảo nào trông anh gầy đi nhiều... Chị cũng vậy, độ này trông xanh lắm.

Minh buồn rầu, hỏi bạn:

– Anh vẫn gặp nhà tôi?

– Hôm nọ tôi đến thăm anh. Lúc ấy anh đi vắng, chỉ có chị ở nhà. Hình như chị không được mạnh. Có phải thế không anh?

– Vâng.

Nói buông lời, Minh lấy làm xấu hổ, vì chàng biết Văn chẳng lạ gì tình cảnh của mình. Chàng còn nhớ hôm vợ chàng ngất đi, Văn cũng ở nhà chàng. Rồi chẳng biết nghĩ thế nào, chàng kể hết chuyện cho bạn nghe, từ khi Nhung đến nhà chàng cho đến khi chàng mê man say đắm cái đời giang hồ phóng đãng. Nghe bạn thuật lại, Văn đem lòng thương hại và chỉ có những lời an ủi:

– Bây giờ anh nên về nhà, chứ chẳng nên lang thang nữa, vừa hại sức khỏe, vừa mất cả thì giờ quí báu.

– Tôi hối hận lắm, anh ạ. Bây giờ không những tâm trí tôi không còn được bình tĩnh mà nghĩ đến viết văn, tôi lại đã bị cái thói quen chơi bời nó lôi kéo vào một đời lười biếng mất rồi. Lắm lúc, tôi thấy sự trống rỗng trong cái đời lạnh lẽo của tôi mà tôi ghê sợ.

Minh kể cho Văn nghe một buổi chiều chàng lang thang trên con đường Cổ Ngư, lòng chán nản, trí u ám. Những ý tưởng ghê gớm đến ám ảnh tâm trí chàng. Và chàng cảm thấy con đường tương lai đưa chàng đến một nơi địa ngục, tối tăm. Nhất là nghĩ tới sự bạc bẽo của mình, chàng càng thấy chàng là một người khốn nạn không đáng sống ở đời nữa: cái hình ảnh kém tươi của vợ chàng trong khi chàng mắc bệnh hiện ra trước mắt chàng một cách rõ rệt. Chàng nói tiếp:

– Lúc bấy giờ tôi tưởng chỉ còn lấy cái chết để tạ lỗi lại người vợ hiền và người bạn tốt. Tôi ngồi bên vệ đường lấy quyển sổ và cái bút chì, cố thuật lại hết mọi sự cám dỗ của tửu sắc. Song trí tôi rối loạn, không còn viết được một câu cho có nghĩa. Ngồi hàng giờ mà tôi chỉ nguệch được một dòng: "Tôi xin anh Văn và vợ tôi tha thứ cho tôi".

Văn cảm động, an ủi:

– Anh rõ lẩn thẩn lắm, anh có lỗi gì đâu. Còn như chơi bời thì ai chả có lúc chơi bời.

Như không để ý tới lời bạn, Minh nói luôn:

– Rồi tôi toan tự tử cho hết cái đời vô vị. Song tôi lại nghĩ: "Nếu cứ làm liều rồi chết thì chả hóa ra ai cũng có thể làm liều được ư? Không, ta phải sống, sống một cách khốn nạn, khổ sở để chuộc lại lòng bội bạc của ta!". Từ đấy tới nay tôi sống mà thực ra cũng như chết, anh ạ, vì ngày nay đời tôi rỗng tuếch, đã nhiều khi, tôi toan viết thư cho anh và cho vợ tôi để xin lỗi, song tôi biết anh và nhà tôi dễ tính lắm, thế nào cũng sẵn lòng tha thứ cho tôi, mà tôi thì không đáng được tha thứ chút nào.

Văn yên lặng để cho bạn nói, nói mãi. Vì chàng biết rằng khi nào ta khổ sở mà được kể lể hết sự khổ sở của ta với một người thân thì ta thấy đỡ khổ. Bấy giờ hai người đi tới một cái ghế dài, Văn bảo bạn ngồi nghỉ cho đỡ mệt, rồi ôn tồn nói:

– Thế mà đã khuya rồi đấy. Anh có nghe thấy đồng hồ nhà thờ đánh chín giờ từ nãy không?

– Thế à?

– Anh về nhà tôi nghỉ đi. Đã lâu nay không gặp anh, tôi có nhiều chuyện muốn nói với anh.

– Cảm ơn anh. Xin anh để khi khác.

– Vậy bây giờ anh ở đâu?

Minh không trả lời. Chàng không muốn cho bạn biết chỗ ở của chàng, nên khi Văn nhắc lại câu hỏi thì chàng nói lảng ngay:

– Tôi đương soạn một truyện về cái đời phóng đãng của những văn nhân quá yêu sự lãng mạn mà dần dần trụy lạc vào sự xa hoa, nhục dục. Anh ạ, tôi cứ tưởng đời văn sĩ phải trái ngược với đời êm đềm trong gia đình đầm ấm! Nhưng mà không. Ta càng phóng đãng bao nhiêu, trí thức ta chỉ nặng trĩu những tư tưởng vật dục. Rồi khối óc ta một ngày một thêm mờ ám. Muốn sống một đời văn chương, ta phải có tâm hồn bình tĩnh, nhẹ nhàng. Mà được thế, không gì bằng có một người bạn trăm năm và những người bạn trung thành luôn luôn ở bên mình mà khuyến khích ta, mà an ủi ta khi ta bị thất vọng.

Văn tươi cười đáp lại:

– Vậy anh nên trở về nhà...

Minh vội ngắt lời:

– Không được. Tôi còn phải bắt tôi chịu nhiều sự khổ sở ê chề đã. Vả tôi biết vợ tôi còn giận tôi lắm. Anh thì anh hiểu tôi và sẵn lòng tha thứ cho tôi. Nhưng vợ tôi là đàn bà, không thể dễ tha thứ như anh được. Trước kia, tôi vẫn tưởng vợ tôi quê mùa chẳng biết gì, nhưng từ khi tôi thấy vợ tôi không thèm nhận số tiền năm chục bạc tôi gửi cho, tôi mới hiểu không phải chỉ có hạng trí thức mới có những cử chỉ và tính tình cao thượng.

Minh bỗng im bặt, lẳng lặng đưa mắt nhìn mặt nước hồ, phản chiếu ánh đèn điện. Dịu dàng, Văn bảo bạn:

– Anh thực có tâm hồn thi sĩ. Nghĩa là anh lãng mạn lắm. Cứ một cách anh muốn khổ sở để chuộc lỗi của anh cũng đủ tỏ rằng anh có những tư tưởng kỳ dị, điên cuồng... Anh phải biết trong khi anh tự ý chịu nhục như các thầy tu phạm tội đời xưa thì vợ anh và bạn anh cũng vì anh mà khổ sở. Anh nên về ngay. Biết bao hạnh phúc đang chờ đợi anh ở trong gia đình êm đềm, đầm ấm... Rồi chúng ta lại cùng nhau viết văn, soạn sách, cùng nhau trao đổi những công việc ích lợi cho đồng bang.

Minh hai tay ôm đầu ngồi so sánh cái đời giản dị, đạm bạc trong một gia đình, có tính cách bình dân và cái đời xán lạn của một nhà văn kiêu căng sống với những lạc thú phóng dật. Thốt nhiên chàng đứng dậy đưa tay bắt tay Văn. Rồi như tên phạm tội, chàng rảo bước chạy trốn. Chàng có biết đâu rằng người bạn trung thành của chàng vẫn lẽo đẽo theo sau. Một lúc lâu quay lại không thấy bóng Văn, chàng gọi xe để về nơi trú ẩn.

Một giờ sau, Văn đã trở về nhà, trong lòng vừa vui sướng, vừa lo sợ: vui sướng, vì đã tìm được chỗ ở của bạn, lo sợ, vì chàng cho là bạn có lẽ mất trí khôn. Chàng có ngờ đâu rằng như phần nhiều trong bọn thiếu niên, Minh đương qua cái thời kỳ thần kinh khủng hoảng. Trong thời kỳ ấy, ta thường thấy đời ta vô vị. Nhưng Văn hiểu thấu sao được những ảnh hưởng ghê gớm của khói thơm thuốc phiện trong những đêm dài, bên cạnh các cô gái giang hồ đầy tính nhục dục.

Sáng sớm hôm sau, Văn đến nhà Liên, kể cho Liên nghe sự gặp gỡ của chàng và Minh. Liên lạnh lùng bảo Văn:

– Thôi, anh ấy đã không muốn về thì mặc anh ấy.

Văn đáp:

– Chị nói thế không được. Anh Minh đang mê man. Nếu mình cứ để mặc anh ấy thì bao giờ cho anh ấy tỉnh ngộ được. Bây giờ ta nên

bỏ hết những điều hờn giận mà chỉ nghĩ tới sự cứu vớt một linh hồn đương sắp sửa chìm đắm.

Rồi Văn thuật lại hết mọi điều chàng đã nhận xét trong sự hoàn cải tâm hồn của Minh, từ tư tưởng cho chí tính tình. Chàng nói tiếp:

– Xem ra bây giờ anh ấy không được giản dị và vui vẻ như xưa nữa. Nét mặt anh ấy ủ rũ và lời nói có nhiễm vẻ chán nản, ghét đời. Chắc anh ấy khổ sở lắm, chị ạ.

– Anh ấy làm cho anh ấy khổ chứ!

– Nhưng anh ấy khổ thì liệu mình có sung sướng được không?

Liên động lòng thương. Trong lúc tức giận, nàng tưởng nàng có thể ghét được người đã ruồng rẫy nàng để đi với gái. Nhưng cái ân tình chân thật của các cô gái quê ta vẫn bền chặt, nhất là ái tình ấy lại nhóm ngay từ khi đôi bạn thơ ấu yêu nhau. Tình bằng hữu vào thủa mười hai, mười ba tuổi mà đã trở nên tình ái, thì ái tình ấy chôn sâu trong trái tim ta, hòa hợp với tâm hồn ta, nó thành một phần ta rồi. Cặp vợ chồng ấy mà một người mất đi thì người kia khó lòng yêu được một người khác. Có lẽ Văn cũng hiểu vậy nên thấy Liên làm ra mặt hầm hầm tức giận, chàng ôn tồn nói:

– Ấy tùy chị đấy. Sau này bị lương tâm cắn rứt cũng mặc chị.

Liên ngẫm nghĩ, cảm động vì lòng tốt của bạn đã tận tụy với vợ chồng nàng. Nàng lấy làm hối hận rằng một đôi khi nàng đã dám ngờ oan cho Văn là yêu thầm thương trộm mình. Nàng có biết đâu, chính các cử chỉ của Văn đã tỏ ra chàng có tấm ái tình cao thượng phi thường: vì yêu Liên mà chàng muốn hết sức giúp cho gia đình nàng lại được đầm ấm, sung sướng như xưa.

Không thấy Liên trả lời, Văn hỏi:

– Thế nào, chị?

– Vậy mai đi nhé?

Văn vui mừng:

– Có thế chứ. Nhưng ta nên đi ngay bây giờ thì hơn.

Liên nghĩ lại những lời dọa nạt của Văn mà lấy làm lo sợ cho chồng, liền vội vàng nghe lời Văn khoác nón ra đi. Vả, tuy giận chồng mà nàng vẫn mong mỏi gặp mặt vì đã gần hai tháng nay Minh không bước chân về tới nhà.

Người làng chỉ trỏ thì thầm và khúc khích cười, khi họ thấy Liên đi với Văn, người mà họ thường gặp lui tới nhà nàng. Nhưng nàng cũng không để ý đến, tâm trí rối loạn những ý tưởng tương phản.

Ra đến đường cái, Liên toan gọi xe, thì Văn gạt đi bảo đứng chờ xe điện. Lúc bấy giờ nàng mới kịp hỏi bạn rằng Minh ở đâu, và đi xe điện về phía nào. Nàng lấy làm lạ xiết bao khi nàng biết Minh ẩn núp tận trong làng Mọc, ở nhà một người bạn học ngày xưa.

Tới bờ hồ, Liên và Văn sang xe để về Ngã Tư Sở. Vừa bước lên xe điện Hà Đông đỗ chờ khách, nghe có tiếng ai cười, Văn quay lại. Mạc ngả đầu chào rồi giới thiệu với Nhung:

– Anh Văn là bạn của anh Minh đấy, dì ạ.

Liên còn đương bỡ ngỡ là không hiểu sao Văn lại quen biết hai cô lạ mặt ấy thì hai người đã giơ tay bắt tay chàng một cách rất tự do. Mạc hơi nháy mắt bảo Văn:

– Thú nhỉ! Thế mà giấu giếm mãi.

Văn đỏ mặt toan đi thẳng sang bên hạng nhì.

Mạc, tinh ranh, lại giữ chàng lại mà hỏi rằng:

– Đưa nhau đi nghỉ mát đâu đấy?

Văn cau mặt cự lại:

– Chỉ bậy! Chị Minh đấy mà.

– Thì ai còn lạ cô hàng hoa xinh đẹp kia.

Rồi quay về phía Liên, nàng hỏi:

– Có phải không cô?

Nhung thấy Mạc buông lời trêu ghẹo, quắc mắt mắng:

– Mạc!

Nhưng Mạc chẳng sờn lòng, còn vờ giới thiệu:

– Vợ anh Minh đấy, dì ạ. Chị ấy đi chơi với bạn chồng.

Văn xấu hổ, cắm đầu rảo bước sang bên hạng nhì. Liên cũng theo sang, thì thầm hỏi:

– Ai mà anh quen thế?

Văn không trả lời, nàng lại hỏi:

– Có phải nhân tình nhà tôi đấy không?

Văn vẫn không trả lời, rồi một lát sau, chàng sẽ bảo Liên xuống ngồi toa dưới. Liên căm tức không hỏi một câu nào nữa. Nàng lấy làm hối hận rằng sao lại nhận lời cùng đi với Văn như thế. Nàng nghĩ thầm: "Cọ lẽ họ cho hai người là một cặp tình nhân". Rồi bỗng nhớ lại những điệu bộ chế nhạo của mấy người chị em nàng gặp lúc ra đi, nàng toan bỏ Văn ngồi trên xe, trở về một mình.

Nhưng lúc bấy giờ xe đã bắt đầu chạy và Văn đã đưa tiền ra lấy vé. Nửa giờ sau, xe tới Ngã Tư Sở. Văn và Liên vừa bước xuống đường thì ở cửa xe điện, Mạc đã thò đầu ra gọi:

– Anh Văn!

Văn quay lại. Sau một dịp cười khanh khách, Mạc hỏi:

– Anh Minh mù à?

– Chỉ bậy!

Xe điện đã chạy, Mạc còn cúi xuống, nói to bảo Liên:

– Hôn hộ anh Văn cho em mấy cái nhé.

Liên mặt đỏ ửng, đứng sững nhìn theo xe điện chạy về đường Hà Đông. Mãi một lúc sau nghe tiếng Văn hỏi đi xe hay đi chân, nàng mới quay lại cười gằn nói:

– Chịu cho các anh!... Ê chệ quá!

– Nhưng, thưa chị, tôi có quen bọn họ đâu?

– Không quen mà người ta lại biết tên.

– Chắc chỉ tại anh Minh nói chuyện với họ.

Liên cất tiếng cười:

– Nói chuyện mà người ta lại biết được mặt anh.

Chẳng đừng được, Văn đem chuyện đến nhà Nhung thăm tin tức Minh kể cho Liên nghe. Chàng thuật lại có vẻ ngập ngừng, bẽn lẽn, là vì chàng không những chẳng yêu gì cái đời xa hoa của bọn gái giang hồ mà đứng trước mặt Liên dịu dàng xinh đẹp, chàng chỉ sợ nói lỡ lời khiến nàng ngờ rằng chàng cũng như Minh đã bị sự rực rỡ, lòe loẹt cám dỗ. Chàng tưởng nếu Liên ngờ thế thì Liên sẽ ghen, và đem lòng khinh ghét chàng. Nào có phải chàng dám ngờ rằng Liên có lòng bất chính. Nhưng tình bằng hữu của chàng đối với Liên cũng như đối với Minh, đã đến trình độ hầu như ái tình rồi. Tấm ái tình tuyệt vọng mà êm đềm ấy, ta thường nhận thấy ở tình bằng hữu mà

phải có tâm hồn cao thượng như Văn mới giữ được trong sạch, không phạm tới những sự xảy ra đáng tiếc.

Nghe xong câu chuyện của bạn, Liên thở dài hỏi lại:

– Thế trong hai người thì người nào là tình nhân của nhà tôi?

– Người lớn tuổi.

– Trông cô ta có vẻ chững chạc nhỉ?

Văn nói lảng, bảo Liên:

– Bây giờ ta đi xe hay đi chân?

– Đây vào đấy gần hay xa, hở anh?

– Độ hai cây số thôi.

– Vậy đi chân có hơn không?

– Vâng, thì đi chân.

Đưa mắt nhìn rặng xoan tây hoa đỏ ối và cành lá rủ là là hai bên đường, Liên lại thốt nghĩ đến mùa thi. Nàng còn nhớ năm trước đi nghe ngóng tin tức kỳ vấn đáp của chồng, nàng ngồi nghỉ mát dưới gốc một cây xoan tây cao vút và mềm mại. Rồi nghĩ chuyện nọ tới chuyện kia, cái cảnh tượng chồng mù lại hiện ra rõ rệt.

Còn Văn thì chàng có vẻ bẽn lẽn, cái bẽn lẽn cảm động. Đi bên cạnh Liên, chàng tưởng tượng như một cặp tình nhân đi dạo mát. Nhưng chợt nhận thấy tấm lòng ngây thơ của vợ bạn, và tình bằng hữu thành thực của mình đối với Minh, chàng lấy làm xấu hổ và lo sợ, lùi lại phía sau, rồi cố ý chậm bước để khỏi đi ngang hàng với Liên.

Nhưng Liên thật thà, nào có tưởng chi đến tính tình kín đáo của bạn. Thấy bạn đi chậm, nàng cười, hỏi:

– Anh mỏi chân rồi ư?

– Chưa, chị ạ.

– Sao anh đi chậm thế?

Văn cười, đáp:

– Vâng thì đi nhanh.

Nhưng chàng lại đi nhanh quá, Liên không sao theo kịp, đến nỗi chốc chốc chàng lại phải dừng lại chờ Liên.

Khi qua chợ Mọc, một hàng bán tạp hóa thấy Liên đứng lại nhìn, liền mời:

– Cậu, mợ mua đi cho em.

Câu nói làm Liên đỏ ửng hai má. Văn chữa thẹn cho Liên:

– Chị tôi đấy, bà ạ.

Rồi nói lảng sang chuyện khác, chàng bảo Liên:

– Gần đến nơi rồi. Chị hãy ngồi tạm đây nhé, để tôi hỏi thăm xem anh ấy có nhà không đã.

Liên nóng ruột, đáp:

– Thì cứ cùng đến có hơn không.

– Vâng, cũng được.

Tới một cái nhà tranh bên con đường nhỏ lát gạch gồ ghề lồi lõm vì có xe bò qua lại luôn, Văn đứng lại sẽ bảo Liên:

– Đây rồi!

Nghe tiếng gọi cổng, một thằng bé con chừng tám, chín tuổi, lở chốc bẩn thỉu chạy ra. Văn hỏi Minh có nhà không thì thằng bé trả lời rằng Minh còn ngủ, mà cậu nó cũng chưa dậy vì tối hôm trước, hai người đều thức khuya. Liên cho là chồng thức đêm để soạn sách. Nhưng Văn thì Văn lấy làm lo sợ cho bạn, vì chàng đã đoán ra Minh thức khuya để làm gì rồi. Chỉ trông qua cái cảnh tiều tụy của nếp nhà Minh ở trọ, và cái hình thù ốm yếu của thằng bé con, chàng cũng biết tâm hồn Minh đương xuống một con đường dốc tối tăm. Rồi nhớ lại những lời chán nản của Minh, Văn càng thêm lo sợ, cho rằng những ý tưởng yếm thế của Minh ở từ khói thuốc phiện mà sinh ra.

Thằng bé con định quay đi vào, Văn gọi lại bảo:.

– Em đánh thức ông Minh hộ tôi nhé.

Thằng bé từ chối:

– Chịu thôi, anh ấy đánh chết.

– Vậy để tôi vào đánh thức cũng được.

Thằng bé còn ngần ngại thì Văn và Liên đã tiến thẳng vào trong nhà. Văn hỏi:

– Ông Minh ngủ ở đâu?

– Ở trong nhà ấy.

Văn bước vào, bỗng chàng lùi ra ngay, bảo Liên:

– Thôi, chị đừng vào có người lạ.

Nhưng chậm quá. Một cảnh tượng nàng thoáng trông thấy đã làm cho nàng rùng mình. Trên một cái giường trải chiếc chiếu cũ, hai người nằm ngủ, co quắp hai bên ngọn đèn nha phiến lù mù đặt trong cái khay con. Bấy giờ người đàn bà ở dưới bếp chạy lên, ngơ ngác nhìn Liên.

– Cô hỏi ai?

– Tôi hỏi ông Minh.

Người đàn bà ở hiên bước vào trong nhà lẩm bẩm nói: "Ngủ gì mà ngủ lắm thế". Rồi lay Minh dậy mà nói rằng:

– Có cô nào hỏi gì bác đấy.

Minh ú ớ ngồi dậy dụi mắt, Liên liếc nhìn vào thấy chồng đầu bù, mặt xanh, mình mặc cái áo lót bẩn thỉu thì nàng vừa giận, vừa thương. Rồi sợ chồng biết rằng mình đã trông thấy cái bàn đèn, Liên rón rén ra sân đứng đợi. Trong khi ấy Văn lại gần giường vỗ vai Minh, ôn tồn nói:

– Anh Minh! Chị và tôi đến đón anh về đây.

Minh cau mặt, có dáng oán trách bạn:

– Thế thì anh giỏi thực!

– Anh giận tôi đấy à?

Minh nhìn quanh, hỏi:

– Vậy nhà tôi đâu?

– Chị đứng ngoài sân.

Minh thì thầm:

– Nhà tôi chưa trông thấy tôi đấy chứ?

– Chưa.

– Vậy anh ra cho, để tí nữa mặc quần áo xong tôi ra sau ngay bây giờ.

Văn trù trừ, sợ bạn lẩn thì Minh lại giục:

– Anh ra ngay đi, không nhà tôi vào thì thực khổ cho tôi.

Văn theo lời, ra sân bảo Liên:

– Anh sắp ra.

Liên tươi cười, làm ra bộ mừng rỡ. Một lúc sau, Minh ra sân. Liên thản nhiên bảo chồng:

– Em thấy anh Văn nói mình mệt nên em về thăm.

Minh ngượng ngùng se sẽ đáp:

– Không, tôi có sao đâu...

– Nhưng trông mình gầy lắm. Mình cũng chả nên viết văn lắm... Gớm thật, mình thích viết văn quá, tìm về nơi vắng vẻ này để được tĩnh mà làm việc.

Minh thấy vợ không đả động gì đến tính nết chơi bời của mình, trong lòng cảm động, đứng im không tìm được câu để nói.

– Ta đi về đi.

Minh đứng ngần ngừ, suy nghĩ, nhìn vợ để dò ý tứ, rồi yên lặng thong thả theo bạn và vợ về nhà...

ĐỜI VẪN VUI, VẪN ĐẸP

Liên buồn rầu bảo Văn:

– Gần mười hai giờ mà nhà tôi chưa về... Hay nhà tôi lại nói dối tôi đấy?

Văn trả lời với giọng quả quyết:

– Không. Chị đừng lo. Tôi chắc chắn lắm. Thế nào anh Minh cũng sắp về.

Liên vẫn chưa hết ngờ vực:

– Nhưng sao hôm nay nhà báo lại làm việc trưa thế?

– Chị tính ở nhà báo họ làm việc còn có giờ nào?

Liên yên lặng thở dài. Văn lại nói:

– Vậy chị không tin tôi chăng? Tôi đã bảo anh Minh sắp về kia mà. Nếu tôi nói sai, nếu anh Minh không về thì tôi xin...

– Thì anh xin sao nữa?

Văn cũng cười. Thực ra đến đây, Văn dừng lại là vì chàng chẳng biết chắp mẩu đuôi nào vào câu của chàng cho được ổn. Rồi chàng càng cười to, cười cho khỏa lấp sự hổ thẹn. Bởi vì chàng nhận rằng nếu cứ theo luận lý học thì hình như câu nói ấy phải là: "Nếu anh Minh không về thì tôi xin... đền chị anh Minh khác". Khi chàng hiểu sự bất chính không ngờ của tư tưởng chàng thì chàng im bặt, đăm đăm ngẫm nghĩ.

Còn Liên, tuy Liên tin lời đoán của Văn có lẽ đúng, song Liên vẫn không khỏi lo sợ vẩn vơ. Sáng hôm nay ra đi, Minh dặn nàng ở nhà làm một bữa cơm tươm tất để thết Văn. Thấy chồng vui vẻ, nét mặt tươi cười và thành thực, Liên không còn chút nghi ngờ gì. Nhưng Minh vừa đi khỏi là nàng bắt đầu hối hận. Nàng hối hận rằng sao lại để cho Minh đi như thế. Nàng cho rằng đáng lẽ phải giữ chồng ở nhà luôn mấy hôm đã, cho chồng trở lại với những thói quen giản dị ngày xưa.

Nàng bỗng giật mình, nhớn nhác hỏi Văn:

– Hay là... hay là nhà tôi...

Văn cũng vừa có cái ý tưởng ghê gớm như Liên nên hiểu lời nói của Liên ngay, tuy Liên không dám nói dứt câu. Cái bàn đèn thuốc phiện thoáng thấy trong gian nhà tiều tụy hôm qua đã hiện ra trước mắt hai người. Nhưng Văn cũng cố tìm lời an ủi:

– Không đâu chị ạ. Chẳng có lẽ nào anh Minh là một người tính tình vui vẻ và thích sự hoạt động mà lại đam mê cái thú chết dí ấy.

Một dịp cười khanh khách đáp lại câu nói của Văn. Hai người ngửng đầu quay ra: Minh đã đứng sững ở trước thềm, vỗ tay cười nói:

– Đúng. Nhưng làm gì lại có cái chết dí bao giờ?

Liên mừng quýnh, đứng dậy nói:

– Ồ, mình đã về.

Dứt lời, Liên bẽn lẽn cúi mặt vì đã lâu nay lời âu yếm ấy Liên lại mới nói đến. Minh đáp:

– Chẳng về thì đi đâu?

Văn cười:

– Đấy chị coi, tôi có nói sai đâu!

Liên lấy làm hối hận rằng mình đã ngờ vực oan chồng, liền vừa chạy xuống bếp, vừa nói:

– Thôi để tôi sắp cơm và hâm lại các món ăn chẳng nguội mất cả rồi.

Minh cười:

– Tại Minh đấy mà!

Câu nói tự xưng tên của Minh, Liên nghe có vẻ âu yếm lắm, khiến nàng sung sướng đỏ hây cặp má.

Ngồi lại một mình trước mặt bạn, Minh có dáng ngượng nghịu: chàng chỉ sợ Văn nhắc tới những sự chơi bời. Về phần Văn hình như Văn cũng không dám nhìn thẳng vào mặt Minh. Chàng có cái ý tưởng vơ vẩn lờ mờ rằng suýt nữa chàng đã không dám gặp mặt bạn. Bỗng Minh cất tiếng hỏi:

– Anh đã sắp nghỉ hè chưa.

– Sắp nghỉ rồi, anh ạ... cũng vẫn như xưa khi chúng ta còn học với nhau, cứ đến gần nghỉ hè thì chỉ đến lớp làm vì, chứ có học gì nữa đâu.

– Ồ! Mới một năm mà đã tưởng lâu lắm nhỉ.

Bao sự xảy ra trong một năm vừa qua vụt hiện ra trong trí nghĩ, rõ ràng và mau chóng: chàng thi đậu Thành chung, chàng bị bệnh mù, chàng viết bài đăng báo, chàng điều trị ở bệnh viện. Mà trong bao nhiêu mẩu đời ấy, hình ảnh hai người thân yêu, chàng đều thấy ở bên mình: vợ chàng và bạn chàng. Nhưng khi nghĩ tới cái thời kỳ mê gái, Minh tự lấy làm thẹn. Muốn xóa nhòa cái ý tưởng hắc ám ấy, chàng cất tiếng hỏi bạn để được cùng bạn nói đến những chuyện hiện tại và tương lai mà chàng cho là phải khác hẳn với những chuyện dĩ vãng.

– Nghỉ hè năm nay anh có đi chơi đâu không?

– Không, anh ạ. Trước, tôi định về quê chơi. Nhưng tôi lại thôi.

Văn nói thực. Vì từ hôm qua, chàng mới có cái ý nghĩ tốt đối với bạn: là ở bên mình bạn mà giữ gìn, mà an ủi bạn cho bạn quên được hẳn cái quãng đời phóng đãng. Còn một lẽ khiến Văn ở lại Hà Nội trong mấy tháng hè, một lẽ mà chàng không dám thú thực với chàng: là chàng đã quen với cái sống trong sự êm đềm âu yếm của một gia đình trẻ mà chàng coi như gia đình của chàng. Trong khi Minh mê gái không về nhà, Văn vẫn lấy làm khổ tâm, khổ tâm vì thương Liên chiếc thân trơ trọi cũng có, nhưng nhất là vì vắng bạn, chàng không thể ngày ngày đến chơi nhà bạn được.

Đã nhiều lần, vì thế, chàng lấy làm phiền muộn và oán trách, rồi như tỉnh ngộ ra, chàng lại lo sợ. Song sự lo sợ ấy sẽ chẳng có nếu Văn hiểu rằng chàng đương ở trong cái tuổi mà ta bắt đầu yêu,

yêu tha thiết, nhưng yêu vẩn vơ, yêu sự dịu dàng êm đềm chứ không hẳn là yêu ai.

Liên vui vẻ tươi cười đã bưng lên một mâm, trong đặt các món ăn, khói bay nghi ngút. Rồi ba người ngồi vào ăn cơm. Liên cho bữa cơm ấy là một tiệc mừng, mừng chồng trở lại với mình, nên buổi sáng, nàng đã lên phố mua một chai rượu nho mà nàng biết rằng Minh rất thích. Chuếnh choáng hơi men, ba người vui cười trò chuyện, kể lể với nhau biết bao sự đã xảy ra trong vòng mấy tháng. Sau khi đã thuật hết mọi sự khốn nạn mà chàng biết, mà chàng đã trải trong cái đời phóng dật, Minh bảo bạn:

– Anh ạ, ở đời không phải chỉ có một thứ lạc thú nào. Song khi mình ham thích cái thú không hợp với tính tình của mình, thì bao giờ mình cũng chán ngay. Mà khi đã chán nó thì ta khổ sở biết bao, vì ta tưởng như ta không thể có lạc thú ở đời nữa.

Liên buồn rầu nhìn Minh. Minh như đoán được ý nghĩ của vợ, nói tiếp:

– Ấy chính vì thế mà kẻ đã trở nên ủy mị bởi những lạc thú trái với tính tình của mình dễ sinh ra chán nản và muốn nhờ khói thuốc phiện để quên...

Liên lo sợ, hỏi:

– Thuốc phiện có chóng nghiện không, mình nhỉ?

Minh cười, đáp:

– Mình đừng ngại. Anh không nghiện đâu.

Anh không thể nào nghiện được.

– Nhưng nếu mình cứ hút mãi thì đã biết đâu!

– Một ông giáo thì chẳng bao giờ lại nghiện có phải không, anh Văn?

Liên không hiểu, hỏi lại:

– Ông giáo nào thế, mình?

Minh cười đáp:

– Ông giáo Minh! À anh Văn và mình chưa biết tôi đã đệ đơn xin bổ giáo học.

Văn ngơ ngác, hỏi.

– Anh không ở Hà Nội nữa à? Thế báo Đời Nay, anh không viết giúp nữa ư?

– Tôi muốn xa Hà Nội một vài năm để quên hẳn cái đời văn sĩ.

Liên nghe nói xa Hà Nội thì lộ vẻ mặt tươi cười, hớn hở bảo Minh:

– Phải đấy mình ạ .. Ồ thú nhỉ!

– Cũng chẳng thú gì lắm đâu... Nhưng anh Văn, sao anh buồn thiu, buồn chảy thế kia?

Văn cười gượng:

– Tôi còn mải ăn, có thì giờ đâu mà nghĩ tới tiếp chuyện anh chị.

Liên nói tiếp:

– Phải đấy! Ta ăn đã rồi hãy nói chuyện.

Nhưng Văn vẫn ủ rũ buồn rầu.

Ăn xong, Liên bưng mâm xuống bếp. Minh hỏi Văn:

– Anh sao vậy?

– Không. Tôi có sao đâu?

Thực ra nghe tin bạn sắp được bổ giáo học và sắp xa Hà Nội, Văn bỗng sinh chán nản. Chàng bảo Minh:

– Tôi tưởng giá anh cứ viết văn thì hơn... Nghề viết văn, anh đương nổi tiếng, sao lại bỏ mà theo nghề dạy học?

– Anh ạ, tinh thần tôi mỏi mệt lắm, khó lòng mà viết được nữa.

Văn hơi có giọng gắt:

– Tôi hiểu anh rồi, anh cũng như trăm nghìn người khác chỉ yêu những nghề lười biếng, không cần giúp đến trí thức. Phải ngày hai buổi đi làm cuối tháng lĩnh lương, chẳng còn phải khó nhọc nặn óc! Nhàn rỗi lắm!

Minh ngồi ngẫm nghĩ không đáp. Văn càng có giọng gắt gỏng:

– Nếu anh không có tư tưởng ấy thì tôi xin hỏi anh: "Sao bỗng dưng anh lại bỏ cái đời viết văn, soạn sách?".

Minh cười:

– Ai bảo anh rằng tôi bỏ...

– Thế thì sao lại xin đi giáo học?

– Đi giáo học mà không viết được văn à?

– Thôi, tôi xin anh. Đã bận bịu vào học trò, thì chẳng khác một người bận bịu con mọn. Còn thì giờ đâu mà viết văn? Thôi! Tôi hiểu

anh rồi! Được người ta khen, anh sợ phải hết sức làm việc để xứng đáng mãi với lời khen. Chẳng qua là anh kiêu ngạo, tự đắc, tự phụ.

Minh cười:

– Còn gì nữa?

– Phải, anh vừa lười biếng, vừa kiêu ngạo, anh muốn xa làng văn giữa lúc anh nổi tiếng, để người ta tưởng rằng nếu anh còn viết nữa thì văn anh còn hay hơn nữa.

– Thì tôi có cãi đâu?

Giữa lúc ấy, Liên đem nước uống lên, hỏi:

– Cái gì mà hai anh sừng sộ với nhau thế?

Minh cười đáp:

– Không, mình ạ. Chỉ vì anh xin đi giáo học mà anh Văn kỳ kèo anh.

Văn vẫn tức giận như đứng nói một mình:

– Tôi không ngờ đâu cái đời phóng đãng đã ủy mị tâm hồn anh đến thế!

Minh thoáng nghe câu nói như chợt tỉnh ra, chàng vui vẻ bảo bạn:

– Cũng chưa muộn quá đâu, anh ạ. Tuy đệ đơn xin đi giáo học, nhưng nhận được giấy bổ, tôi không đi cũng không sao kia mà.

Liên hỏi:

– Sao lại không đi?

Minh nghiêm trang bảo vợ:

– Mình để anh nói chuyện với anh Văn.

Văn lại nói tiếp như không lưu ý tới câu hỏi của Liên:

– Vả anh đã quên được lời quả quyết của anh rồi ư? Tôi còn nhớ một lần anh bảo tôi: sinh trưởng ở đám bình dân, anh coi như trách nhiệm của anh là phải đem tài văn chương mà nâng cao trình độ của bình dân. Tôi không ngờ đâu một người như anh, yêu tha thiết bọn bình dân, mà vì mới nếm qua cái thú nhục dục của bọn cao quý, của bọn trưởng giả, đã có được những tư tưởng trưởng giả.

Minh cười ngất, nắm lấy tay bạn:

– Tôi mù thì anh và vợ tôi đã hết sức lấy lại ánh sáng cho tôi. Nhưng cái ánh sáng của tinh thần thì thực mấy lần nhờ anh mà

tôi còn có. Từ nay, không bao giờ nó sẽ rời tôi nữa. Vì luôn luôn, tôi sẽ ở gần anh mà nhận lời khuyên bảo của anh.

Văn cảm động chảy nước mắt, cảm động và xấu hổ. Là vì những lý lẽ chàng vừa viện ra đó, chàng chỉ cốt để giữ bạn ở Hà Nội, nào chàng có tưởng gì đến trách nhiệm, bổn phận của Minh.

Liên ngập ngừng hỏi:

– Vậy mình không đi giáo học nữa à?

– Không. Anh không làm giáo học nữa, anh sẽ viết truyện để ca tụng những tính tình giản dị, ngây thơ tốt đẹp của các cô hàng hoa và của hết thẩy những cô gái quê, (Minh nhìn Liên) – những cô gái quê như em, nhu mì, nhẫn nại, dễ tha thứ và rất yêu thương chồng. Còn rượu, em đem ra đây anh tặng Liên vợ anh, và Văn bạn anh, mỗi người một cốc để tỏ lòng ghi nhớ ơn sâu của hai người.

Minh bỗng ngừng, im bặt, ngẫm nghĩ vài giây rồi lại nói luôn:

– Trước khi anh tặng rượu, anh xin Liên hãy đi tìm số báo có đăng bài thứ nhất của anh, bài *"Cảm tưởng của một người mới mù"* ra đây đọc lại cho anh nghe một lượt.

Liên đưa mắt nhìn Văn rồi hỏi chồng:

– Lấy bản nháp có được không mình?

– Không, lấy tờ báo kia.

Liên ngập ngừng:

– Nhưng tờ báo...

– Mất rồi phải không em? Anh đã dặn em số báo ấy em phải giữ cẩn thận cho anh, thế mà em lại để mất.

– Không mất, nhưng...

Văn vẫn chờ có dịp để tỏ cho Minh biết cái hành vi cao thượng của Liên, nên khi nghe bạn cự vợ thì chàng ôn tồn nói tiếp ngay lời Liên:

– Không mất, nhưng trong số ấy không có bài của anh.

Minh kinh ngạc hỏi:

– Không có? Không có bài *"Cảm tưởng..."*

– Không.

– Lạ!

– Chẳng có lạ chi hết! Hôm ấy chị thương anh, nên lấy bản nháp ra đọc mà nói dối anh rằng bài của anh có đăng trên báo.

Minh nghe bạn nói, đăm đăm ngẫm nghĩ ứa hai hàng lệ, rồi như người điên, chàng cất tiếng hát huyên thiên, khiến Liên lo lắng tưởng chàng say rượu. Nhưng không, thấu rõ lòng trung thành của vợ và của bạn chàng chỉ say sưa hạnh phúc dịu dàng, và đầm ấm, đã tưởng mất mà nay còn trở lại.

Sau khi uống cốc rượu của chồng cố mời, Liên thấy môi má nóng bừng, đưa mắt trông ra vườn: các bông huệ trắng rung rinh hoạt động dưới luồng gió mát, như đàn bướm bay lượn vui đùa.

Một ngày quang đãng bắt đầu một quảng đời mới trong nếp nhà tranh đầy hoa và ánh sáng.

Ba người nhìn nhau và sung sướng cười vang.

KHÁI HƯNG VÀ NHẤT LINH

ĐỜI MƯA GIÓ

PHẦN THỨ NHẤT

I

Ở nhà bà Phủ về, tuy đêm đã khuya. Chương còn để đèn điện, chưa đi ngủ. Chàng đưa mắt ngắm gian phòng, cảm thấy sự lạnh lẽo của đời mình.

Ra hiên gác tựa lan can, chàng ngước nhìn trời. Trời đầy sao lấp lánh tia vàng, đuôi chòm Bắc đẩu đã quay quá nửa vòng. Mặt đường nhựa phản chiếu ánh đèn điện thành từng vật sáng dài. Không một chiếc xe qua. Cảnh ban đêm hoàn toàn yên lặng, trái ngược với cảnh rạo rực của tâm hồn Chương. Tâm hồn Chương buổi chiều còn bình tĩnh như nước hồ im phẳng, trong vắt như da trời xanh không vẩn một gợn mây, bỗng trở nên hỗn loạn như mặt biển đầy sóng gió.

Là vì ban nãy chàng đánh tổ tôm bên bà Phủ. Hình ảnh cô Thu, một cô gái đến thì, mơn mởn như bông hoa xuân đượm hạt móc, đã in sâu vào khối óc chàng với tư tưởng êm đềm của một gia đình đầm ấm.

Bỗng chàng rùng mình, thốt nhớ tới một quãng đời qua.

Bốn năm trước, một cô thiếu nữ xinh đẹp: cô Loan! Thu với Loan không biết có một ý nghĩa gì nối liền với nhau, không biết vì sự liên tưởng chi mà vừa thoạt nghĩ tới cô Thu, Chương nhớ ngay đến cô Loan.

Chương buông một tiếng thở dài... Phải, năm ấy Loan cũng vào trạc tuổi Thu ngày nay, có phần còn trẻ hơn. Loan cũng xinh tươi, cũng yểu điệu dịu dàng. Trong vòng một năm Chương mơ mộng, Chương ao ước, Chương bài trí ra những cảnh tương lai tốt đẹp.

Rồi một buổi chiều... Buổi chiều hôm ấy. Chương có bao giờ quên được?... Chương buồn rầu đến báo tin hỏng thi với người vợ chưa cưới, tưởng sẽ được nàng an ủi khuyến khích, sẽ được nàng đem lời âu yếm vỗ về. Nhưng, trời ơi! Trái hẳn, Chương chỉ gặp vẻ mặt lãnh đạm của ông bố và dáng điệu khinh bỉ của bà mẹ. Nhất là câu nói rất có lý của bà ta, thì luôn luôn, mãi mãi còn văng vẳng bên tai chàng: "Người lấy con tôi phải là người có nghề nghiệp căn bản".

Chương phẫn chí về học, bỏ hết tính mơ mộng vì chàng nhận ra rằng sự mơ mộng về ái tình đã làm cho chàng thất bại về đường học vấn, thi cử.

Mấy tháng sau, hình ảnh Loan, Chương đã xóa hẳn trong tâm tư. Không những thế, tính tình chàng đã trở nên cứng cỏi, mất hẳn sự cảm động dễ dàng khi xưa. Đến nỗi ra đường gặp gái đẹp, chàng không thèm nhìn nữa. Chàng cho rằng những cốt cách yểu điệu, mềm mại kia chỉ chứa có một khối hồn khô khan, vụ danh, vị lợi.

Năm sau, Chương đỗ đầu kỳ thi Cao đẳng sư phạm và được bổ giáo sư tại Trường trung học Bảo hộ.

Từ đó, không một cặp má hồng nào lọt được vào mắt xanh của chàng. Mỗi cái mỉm cười tươi thắm như đóa hoa xuân hàm tiếu, chàng cho có giấu những tư tưởng vật chất đê hèn, mỗi cái nhìn của cặp mắt trong như nước hồ thu, chàng cho chỉ là cái bình phong che bao tâm tình thô sơ, trưởng giả.

Chàng đã nổi danh trong giáo giới là một người ghét phụ nữ. Anh em bạn, vô ý nói chuyện gái, chuyện tình ở trước mặt chàng, chàng yên lặng lảng xa ngay. Mà người nào dẫu thân với chàng đến đâu, nhưng hễ có vợ trẻ, đẹp là chàng không bao giờ bước chân lại chơi nhà. Hơn nữa, những bà giáo, bạn đồng nghiệp, người Pháp hay người Nam cũng vậy, chàng không hề nói chuyện với họ và chàng hết sức tìm cách lánh mặt.

Những người biết Chương đều lấy làm lạ về sự thay đổi tâm tính mau chóng như thế. Họ thì thầm bảo nhau: "Không ngờ một người mơ mộng ái tình đến nỗi biếng lười cả học mà nay bỗng trở nên một người ghét phụ nữ một cách cay độc!"

Nghe thấy anh em lào xào bàn luận về mình, Chương càng tỏ ra một người như anh em phỏng đoán: một người ghét đàn bà.

Nơi chàng ở cũng không phải là một gian phòng chật hẹp, tối tăm của kẻ ẩn sĩ. Trái lại, căn nhà gác chàng thuê ở đường Quan Thánh thực cao ráo, sáng sủa, có cây lá lăn tăn bao bọc; khi mặt trời mọc, chiếu in bóng rung rinh vào tường và lên trên bãi cỏ, trông vui tươi như một người trẻ tuổi ham sống.

Song ta nhận xét thấy hai điều này: chung quanh nhà chàng tuy có vườn, nhưng tuyệt nhiên không trồng một cây hoa, và trong các phòng quét vôi màu xanh thẫm và màu đỏ xẫm, không treo một bức tranh nhỏ, có lẽ Chương cho hoa và tranh là hình ảnh của mỹ nhân chăng? Hay cô Loan, vị hôn thê tàn nhẫn của chàng, khi xưa thích hoa và tranh? Chẳng biết vì cớ gì, nhưng học trò còn nhớ một lần năm mới, đem đến dâng chàng một bó hoa cúc chàng trả lời một cách sống sượng rằng nhà chàng không có lọ để cắm. Rồi vừa ra tới cổng, một người trong bọn học trò ngoái cổ lại trông thấy Chương tức giận ném bó hoa vào trong sọt giấy. Lại một lần, mở quyển vở thấy có bức ảnh cô gái mơ mộng, Chương xé nát ra và phạt cậu học sinh phải ở lại trong trường ngày chủ nhật sắp tới. Cái tính nết khó chịu ấy, bọn phụ nữ dễ dàng trong một vài gia đình mới, đã đặt cho cái tên "nan du" và lâu dần, họ chỉ gọi Chương là anh chàng "nan du" : khi Chương có gì đến chơi với chồng họ hay anh em họ. Về phần Chương thì chàng cũng chẳng thèm lưu ý đến những lời dị nghị của bọn đàn bà mà hễ thoáng trông thấy, hễ thoáng nghĩ đến là chàng bĩu môi một cách khinh bỉ. Nhưng cớ sao tối hôm nay, Chương lại sang đánh tổ tôm bên nhà bà Phủ?

Câu ấy, chính Chương cũng đương đứng hút thuốc lá, loay hoay tự hỏi. Lấy cớ rằng vì ham chơi tổ tôm mà sang thì chưa đủ. Chẳng lẽ tính ham mê cờ bạc lại thắng nổi được lòng khinh bỉ đàn bà? Vả chăng, Chương cũng chỉ đánh tổ tôm để tiêu khiển đỡ buồn mà thôi. Cho rằng chàng tưởng bên nhà bà Phủ có đàn ông lại càng vô lý. Trong ba năm, một ngày bốn buổi qua biệt thự "Bạch Cúc", chàng còn lạ gì mặt bà Phủ và cô Thu. Đến lai lịch hai người chàng còn biết nữa là.

Chương dụi tàn thuốc lá vào lan can, mỉm cười. Vì chàng vừa tưởng tới ông Huyện Khiết và ông Tham Đoàn, nhớ tới dáng điệu xoắn xuýt của họ đối với bà Phủ và cô Thu. Chàng cười mũi, lẩm bẩm:

– Trong hai thằng thế nào cũng có một thằng sẽ bị khốn đốn. Hừ! Ái tình... Khốn nạn!

Nhưng chàng lấy làm ngượng với lương tâm. Ừ, vì sao chàng cứ phải loay hoay nghĩ tới Thu và hai người kia? Cô Thu, cô láng giềng mà chàng gặp mặt có đến hàng trăm, hàng nghìn lần cớ sao đêm nay chàng cứ phải băn khoăn nghĩ tới? Cô ấy tốt hay xấu, cô ấy sẽ là vợ Khiết sẽ là vợ Đoàn thì phỏng có can dự gì đến chàng! Đêm đã khuya rồi, đồng hồ treo đã đánh hai giờ từ nẫy, sao chàng chẳng tắt đèn đi ngủ? Chương nghe như có ai thì thầm bên tai những câu ấy... Nhưng đêm xuân yên tĩnh, mát mẻ, dịu dàng vẫn gợi những tư tưởng êm đềm về một cuộc đời mơ mộng. Trái tim chàng đập mạnh. Chàng thổn thức vì ai. Phải chăng vì ban nãy cô Thu nhìn cặp mắt chàng một cách khác thường? Phải chăng vì ban nãy cô Thu đã cố cãi cho chàng có lý về một ván bài bỏ ù ? Phải chăng vì những lời bông lơn có ý vị, vì những câu ca tụng kín đáo của một cô thiếu nữ như có cảm tình với chàng? Trời ơi! Giả dối! Giả dối hết! Chương như xua đuổi những ý nghĩ bậy bạ đi. Chàng vừa mới nhớ ra rằng hai tiếng "Thưa ông" của Thu y hệt lời nói của Loan khi xưa, chàng cau mày, lẩm bẩm: "Chà! Họ giống nhau hết! Có ra gì cái phường giả dối?" Ngẫm nghĩ một lúc, Chương lại mỉm cười: "Thì làm gì mà mình phải giận dữ như thế? Đừng nghĩ đến người ta nữa có hơn không? Ta cũng ngộ thực, ban nẫy ở bên ấy thì ta cố moi óc tìm những câu nói pha trò có duyên... Bây giờ về nhà ta lại đứng đây hàng giờ mà nghĩ vơ nghĩ vẩn? Giá anh em bạn họ biết thì thực là ta làm trò cười cho họ". Chương vào trong nhà đóng cửa chớp, rồi thay quần áo.

Một cái gương để trên bàn rửa mặt. Cầm lấy soi, thấy tóc lòa xòa xuống trán, Chương tự lấy làm ngượng về cách trang điểm lười biếng của mình. Chàng nghiêng đầu về bên này, nghiêng đầu về bên kia, nhếch một nụ cười, lấy làm vui sướng vì chàng nhận ra rằng mình có duyên lắm. Phải, anh em bạn đều bảo chàng có duyên, nhưng lần này là lần đầu chàng nhận thấy như thế. Rồi nhìn vào gương, chàng ôn lại những câu chàng nói với Thu ban nãy xem khi nói những câu ấy thì vẻ mặt mình ra sao?

Bỗng như tỉnh ngộ, nhận thấy mình lố lăng, Chương ném cái gương xuống đống quần áo rồi tắt đèn đi ngủ.

II

Sáng hôm sau, Chương thức dậy, nhìn đồng hồ túi, treo ở đầu giường thấy đã hơn chín giờ rưỡi. "May gặp ngày chủ nhật, không phải đi dạy học".

Chương nghĩ thế thì lấy làm sung sướng, khoan khoái đứng xuống dép, vươn vai trước cái gương cánh cửa tủ quần áo.

Ánh mặt trời chiếu qua rèm ren, in bóng cành cây sấu xuống ván gác. Gió xuân thoảng qua, bóng lá như chạy, như nhảy múa lẫn với bóng mỏng mảnh, nhẹ nhàng của bức rèm.

Một con chim chích chòe đậu trên nóc nhà cất tiếng hót lanh lảnh. Nhớ đến câu chữ Nho: "Thiếu tiểu tu cần học" từa tựa như giọng chim hót. Chương mỉm cười ngước mắt nhìn lên đám lá cây xanh.

Chàng chẳng hiểu vì sao sáng hôm nay chàng sung sướng. Vì hôm qua chàng được tổ tôm chăng? Quyết là không phải. Tổ tôm một hội góp có hai đồng thì được thua phỏng là bao. Có lẽ chỉ tại đưa mắt ngắm hai dãy cây bên đường, chàng thấy búp non mới mọc, màu xanh vàng mơn mởn, mũm mĩm như chứa đầy những nhựa xuân, như biểu hiện cho cái sức mạnh của tuổi trẻ.

Tuổi trẻ, hai tiếng ấy gợi bao mối tình trong lòng một chàng niên thiếu. Chương ngẫm nghĩ lấy làm lạ rằng mình đã hai mươi lăm tuổi mà trong ba, bốn năm nay, tình yêu không hề làm rung động tâm hồn.

Có lẽ bị thất vọng một lần về tình ái nên trái tim chàng đã rắn lại không thể hồi hộp được nữa vì những sự tươi tốt, êm đềm?

Những búp non mới nhú ở cành cây kia không đủ là câu trả lời có ý nghĩa sâu xa chăng? Gặp tiết đông giá lạnh cây cối khô héo thì sang xuân đầm ấm lại nẩy chồi non.

Lòng người ta sao không thể? Một lần khô héo sao không một lần nẩy nở tốt tươi?...

Đồng hồ đánh mười tiếng, Chương đứng lắng tai đếm nhẩm đủ mười lần. Chàng bỗng giật mình nhớ ra rằng tối hôm trước đã nhận lời sáng nay sang ăn cơm bên bà Phủ. Chàng chau mày lẩm bẩm: "Không sang là hơn hết. Phải, sang làm gì? Sang mà nhìn cái điệu bộ khả ố của hai anh chàng... Không sang, nhất định không sang, ta sẽ gửi giấy cáo từ". Song suy nghĩ thế, chàng vẫn vào buồng

tắm rửa mặt, chải đầu, rồi lấy bộ quần áo mới ra mặc. Người bếp lên gác, chàng vội hỏi:

– Vi, tao có thư từ gì không?

Chẳng mấy khi chàng nhận được thư. Nhưng hôm nay, chàng chắc chắn rằng có người gửi thư cho chàng. Vi đáp:

– Bẩm có.

– Có à? Đâu? Thư ai gửi thế?

– Bẩm con không biết. Lúc ấy ông ngủ, con để ở bàn giấy.

– Thế à? Sao không đánh thức tao dậy?

Chương hỏi soắn sít khiến anh bếp lấy làm ngạc nhiên rằng mọi khi ông chủ lạnh lùng, điềm đạm mà sao hôm nay lại nóng nảy, hốt hoảng đến thế.

Chương chạy vội xuống nhà, đến bên bàn giấy. Một cái phong bì màu tím nhạt chung quanh viền nẹp tím thẫm. Dòng chữ *Monsieur Chương* nét viết rất mềm mại có duyên, Chương bóc vội ra xem. Trong có một tờ giấy cũng đồng màu với phong bì. Chàng đọc đi đọc lại mãi một câu vắn tắt *"Xin mời ông đúng mười một giờ sáng, sang xơi cơm và đánh tổ tôm với chúng tôi"*. Dưới chữ ký tháu, chỉ hơi rõ có hai chữ Th. Chương đoán chắc là chữ Thanh, tên bà Phủ, nhưng vẫn hy vọng thầm rằng là chữ Thu.

Chàng tắc lưỡi, lấy giấy viết thư trả lời từ tạ. Viết xong lại xé, rồi lại viết bức thư khác, rồi lại xé.

Sau cùng chàng vùng vằng vứt bút, đi lên gác. Đồng hồ điểm mười một tiếng. Chẳng biết nghĩ thế nào. Chương chép miệng ra đi, đến nhà bà Phủ. Nghe tiếng chuông ở cổng, Thu vội chạy ra sân rồi vui mừng nói:

– Anh giáo Chương đã đến.

Chương chau mày, nhìn chiếc xe ô tô đậu bên cổng, rồi thủng thỉnh bước vào. Chàng ngả đầu chào bà Phủ. Khiết và Đoàn đưa tay bắt tay chàng, còn Thu thì đứng nhìn chàng nửa như buồn rầu, nửa như bẽn lẽn.

Bà Phủ cười bảo Chương.

– Ông Đốc ngủ trưa lắm nhỉ.

– Bẩm bà lớn, một tuần lễ cháu chỉ được ngủ trưa có ngày chủ nhật.

– Mời ông ngồi chơi. Thu! Con pha nước ông Đốc xơi. Rồi bảo chia bài. Đánh xong một hội, ăn cơm cũng vừa.

Đoàn tán một câu:

– Bẩm cụ vâng, áp-pê-ri-típ một hội thì vừa lắm.

Chương cúi xuống để giấu sự bất bình hiện ra nét mặt. Lúc đặt chén nước lên bàn. Thu thoáng nhận thấy thế, liền quay lại nói với mẹ:

– Bẩm mẹ sắp được cơm. Xin để ăn rồi hãy đánh.

Chương đưa mắt nhìn Thu, Thu mỉm cười. Chương cũng đáp lại bằng nụ cười kín đáo như để cảm ơn nàng đã đồng ý với mình.

Rồi Thu lảng xuống nhà, sắp cơm. Chương sung sướng. Chàng chỉ muốn Thu không có ở trong phòng khách vì lấy làm chướng mắt thấy Đoàn săn sóc quanh mình nàng. Còn một lẽ nữa, chàng không dám tự thú: là chẳng biết sao, hễ thấy cặp mắt dịu dàng của Thu để tới mắt mình thì chàng lại ngượng nghịu và nóng bừng cả mặt. Chàng nhận thấy rằng cái tính bẽn lẽn ấy chàng vừa mới có. Hay là bởi bấy lâu ghét đàn bà, chàng không gần gụi chuyện trò với bọn họ, nên nay cặp mắt đen láy của một thiếu nữ làm cho chàng phải khó chịu?

Đã lắm lúc, Chương tự lấy làm đáng tức cười và toan đứng dậy chào bà Phủ để đi về, thoái thác là mình nhức đầu. Nhưng tuy nghĩ thế mà chàng vẫn ngồi lỳ ở ghế, không nhúc nhích. Vả, đưa mắt liếc chỗ sập gụ, Chương thấy bà Phủ đương thân mật nói chuyện với Khiết nên chàng không muốn lại gần.

– Mời ông xơi nước.

Bấy giờ Chương mới kịp để ý đến Đoàn ngồi trước mặt.

– Không dám mời ông.

– Thưa ông, ông làm giáo sư ở trường Bảo hộ?

– Vâng.

– Ông thi ra năm nào?

– Năm hai mươi bốn.

– Thảo nào mà tôi không biết ông. Năm ấy tôi mới vào Cao đẳng.

Hai người ngồi nói chuyện về việc học, hỏi thăm nhau về các ông giáo, các bạn cũ, về mọi sự thay đổi trong trường. Thỉnh thoảng tiếng cười nịnh của Khiết lại khiến Chương phải quay lại nhìn tới chỗ sập gụ. Có lẽ Đoàn cũng một ý tưởng với Chương vì chàng thì thầm hỏi:

– Ông có quen ông Huyện Khiết?

– Thưa không. Nhưng tôi thường nghe anh em nói chuyện đến ông ta.

– Vậy ông quen bà Phủ?

– Cũng không. Tôi ở gần đây, nên bà Phủ tìm sang đánh tổ tôm.

Chàng mỉm cười nói tiếp:

– Mà cũng mãi hôm qua tôi mới đánh canh đầu.

Chương cố lấy giọng điềm nhiên nói câu ấy, làm như mình không lưu ý đến bà Phủ và cô Thu. Thực ra, ngày bốn buổi qua biệt thự "Bạch Cúc", chàng chẳng khỏi nhìn vào trong vườn, và hễ thoáng gặp bóng Thu ở đó, chàng lại ngoảnh mặt đi ngay. Lâu nay đã trót đóng vai ghét phụ nữ, chàng vẫn phải giữ cử chỉ, ngôn ngữ và dáng bộ lãnh đạm như thế. Thành thử lúc bất thần, trái tim chàng hồi hộp thì chàng lại cố sức tự phản kháng, tự chế lòng yêu của mình. Rồi chàng sung sướng hay tự cho mình là sung sướng với cái đời trơ trọi, cái đời không tình, không cảm.

Chương tự hỏi: "Nhưng về phần Thu sao bỗng dưng nàng lại có cảm tình với ta?". Tự hỏi rồi chàng lại tự trả lời ngay: "Đã biết đâu người ta có cảm tình với mình!". Chàng nghĩ thế thì chàng mỉm cười thầm khiến Đoàn tưởng chàng chế nhạo mình, đứng dậy đi ra ngoài hiên hút thuốc lá. Song Chương chẳng lưu ý tới Đoàn. Chàng đương đăm đăm nghĩ đến câu phê bình của một bạn đồng nghiệp. Câu ấy còn như văng vẳng bên tai chàng:

"Anh Chương ạ. Thằng Phương nó gàn quá, hễ thấy người con gái nào nhìn nó là nó cho rằng người ta yêu nó, người ta cảm động, hồi hộp vì nó, thế là đêm hôm ấy, nó loay hoay mất ngủ".

– Mời anh giáo xơi thuốc.

Chương giật mình ngửng mặt nhìn lên: Thu tươi cười đặt hộp thuốc lá Ănglê xuống bàn.

– Cảm ơn cô.

Chàng cho chữ "anh" là âu yếm. Nếu chàng biết rằng cô thiếu nữ tân thời thường gọi bọn trẻ bên nam giới là anh như thế thì chàng cũng chẳng cho là lạ. Song có mấy khi chàng được nói chuyện với các cô!

III

Tối hôm ấy, ăn cơm xong, Chương đi bách bộ trên đường Cổ Ngư. Tuy về tiết xuân, trời mát mẻ, chàng vẫn thấy nóng bức, khó chịu.

Ban chiều, sao Thu lại giữ chàng ở lại? Đó là câu chàng loay hoay tự hỏi có đến mấy mươi lần. Phải chàng còn nhớ, khi đánh tổ tôm xong, Đoàn cáo từ ra về, nói nhà có việc bận, thì Thu dửng dưng. Cho cả lúc Khiết ra ô tô, tuy Thu có tuân ý mẹ tiễn đến tận cổng, song nàng chẳng biểu lộ chút tình lưu luyến. Thế mà khi thấy chàng đứng dậy toan chào bà Phủ để về nhà, Thu lại đưa mắt và thì thầm bảo: "Anh giáo ở lại em hỏi tí việc".

Trời ơi! Nhớ lại lời nói êm dịu của Thu, Chương còn cảm giác sung sướng nồng nàn. Rồi chàng lấy làm lạ về sự thay đổi tâm tính của mình chóng đến thế. Một câu nói đùa của anh em vụt trở lại trong ký ức: "Liệu hồn! Hỏa diệm sơn yên lặng lâu ngày không phun lửa, đến khi phun lửa càng mạnh, càng ghê gớm, tai hại". Mọi khi nghe anh em dọa thế, Chương chỉ cười. Nhưng hôm nay chàng cho là câu ấy có nghĩa rất xâu xa.

"Hay trái tim ta là một ngọn lửa thực! Ta tưởng nó tắt hẳn rồi, nhưng có lẽ nó chỉ nghỉ tạm ít lâu đó thôi".

Sự so sánh ngộ nghĩnh khiến Chương phải mỉm cười. Rồi chàng đỡ thổn thức, đỡ nóng ruột, có thể bình tĩnh nghĩ tới những việc đã xảy ra lúc ban chiều.

Phải đã có gì là gớm ghiếc, là đáng lưu ý một cách quá sốt sắng như thế? Thu giữ chàng lại để hỏi ý kiến về sự chọn kiểu áo, về mấy câu Pháp văn tối nghĩa trong quyển mẫu ren thì đã có gì đáng làm cho chàng sung sướng! Vẫn biết lúc hai người cùng mở trang sách, những ngón tay ngọc ngà của Thu có chạm vào tay chàng, nhưng sự đó có chi lạ. Có một mình chàng tính tình mọi rợ, thù ghét đàn bà, con gái thì chàng cho là cô Thu cố ý làm ra thế, chứ trai gái các nhà tử tế ngày nay người ta bắt tay nhau thì đã sao?

Bỗng Chương lại cười. Chàng vừa nhớ tới câu hỏi ngây thơ của Thu: "Anh giáo ạ. Sao người ta lại gọi anh là nan du nhỉ? Thực anh chả nan du một tí nào!" Lúc bấy giờ chàng đã toan trả lời rằng vì chàng ghét phụ nữ, nên họ đặt cho chàng cái tên ấy. Nhưng cặp

mắt đen láy của Thu nhìn chàng, làm cho chàng mất hết can đảm, và ấp úng đáp lại một câu vô nghĩa: "Thưa cô, thế à?"

Chương lấy làm xấu hổ. Cái tính tự cao tự đại của chàng, chàng thấy bị lung lay. Phải bốn năm nay, cái lòng ghét đàn bà đã làm tôn giá trị của chàng, đã làm cho chàng có những tư tưởng triết lý độc địa đối với anh em đồng nghiệp. Thế mà nay chẳng lẽ chàng đem lòng yêu một người con gái, nhất người con gái ấy lại là con nhà giàu sang. Đừng nói lấy người ta làm vợ vội, hãy nói ngay sự yêu thầm nhớ trộm cũng đủ làm cho chàng không ra sao rồi, vì ý nghĩa ấy trái ngược hẳn với bản tính chàng.

Đèn điện chiếu xuống mặt hồ Trúc Bạch những luồng ánh sáng dài, rung động, ngoằn ngoèo như đàn rắn vàng đùa rỡn, bơi lượn. Trên đường Cổ Ngư không một người qua. Có lẽ đêm đã khuya, nhưng Chương cũng chẳng biết là mấy giờ, chàng chỉ nhớ rằng chàng đã đi hai lần khứ hồi từ đền Chấn Võ đến dốc đê Yên Phụ.

Bỗng Chương đứng dừng lại, tò mò nhìn hai cái bóng đen vừa vượt qua chàng, lần này là lần thứ hai, chàng gặp cặp trai gái ấy, mà ban nãy mải nghĩ tới Thu, chàng không lưu ý đến, hai người khoác tay nhau mà đi, ra chiều âu yếm, thân mật lắm. Thấp thoáng, Chương thấy cái đầu vấn tóc trần đặt vào vai người vận âu phục. Rồi, ý chừng biết có Chương theo sau, họ đứng lại bên đường. Chương vượt qua. Mấy mẩu câu, giọng buồn rầu và có ý kêu van của người thiếu phụ lọt tai chàng: "Em lạy anh, anh tha lỗi cho em... anh đừng đi..."

Chương lẩm bẩm: "Đó! Đàn bà! Họ lừa dối mình, họ đã cho là đủ đâu? Họ còn giở những giọng thỏ thẻ, nũng nịu để mê hoặc lòng mình nữa kia". Chương thấy lạnh, toan trở về ngủ.

Cử chỉ và ngôn ngữ của người thiếu phụ vừa gặp làm cho tâm hồn chàng trở nên cứng cỏi, khiến chàng quên hẳn được Thu.

Lúc chàng đi đến chỗ rẽ ra đường Quan Thánh chợt nghe thấy một tiếng hét ở sau lưng, chàng vội quay đầu lại.

Rồi tiếng giầy chạy thình thịch, tiếng người thiếu phụ ban nãy kêu la:

– Trời ơi! Cứu tôi với, nó giết tôi đây!

Chương toan chạy lại thì người đàn ông đã đuổi kịp người đàn bà cách chỗ chàng đứng chỉ độ ba, bốn bước.

Thấy người đàn ông níu tóc người đàn bà và ấn đầu nàng vào cột cây đèn điện, Chương nhảy xổ lại đưa tay gạt hai bên ra, hỏi:

– Sao vậy? Sao lại đánh người ta thế?

Người đàn bà vừa quấn tóc lại, vừa hổn hển:

– Thưa ông... thằng khốn nạn... nó đánh tôi.

Người đàn ông, thấp thoáng dưới ánh đèn điện Chương trông hình như có vẻ tuấn tú, và vào trạc hăm lăm hăm sáu tuổi. Chàng khuyên can một câu:

– Ông chả nên thế, người ta là đàn bà.

Người kia đứng im lặng, vẻ mặt căm tức. Khi nghe Chương nói câu ấy thì chàng hục hặc, hất hàm mắng:

– Việc gì đến anh ấy? Rõ khéo! Nếu anh biết con mụ này thế nào thì anh đã chả tưởng nó là một người đàn bà yếu đuối.

Chương đứng ngây người, chưa kịp đáp, thì người ấy lại nói tiếp:

– Anh đi đi, để mặc kệ nó với tôi.

Chương cũng cáu tiết:

– Tôi có quyền đi, hay ở lại. Không ai bắt được tôi đi.

Chàng biết rằng mình vô lý, người đàn ông dấu dịu:

– Vậy tôi xin lỗi ông đi cho.

– Nhưng trước khi tôi đi, tôi muốn ông cam đoan với tôi, ông viện danh dự thề với tôi rằng ông không hành hạ người đàn bà này nữa.

Nghe Chương nói, người kia cất tiếng cười sằng sặc, đáp lại:

– Trời ơi! Ông chưa biết cô Tuyết của tôi, tôi xin giới thiệu với ông (vừa nói chàng ta vừa trỏ người đàn bà). Đây là cô Tuyết, tình nhân của tôi mà tôi yêu, tôi thương hơn hết những người thân yêu của tôi ở trên đời, mà tôi sắp sửa cưới làm vợ chính thức. Thế mà cô ấy lừa dối tôi đi ngủ với hết thảy mọi người.

– Đồ khốn nạn! Đồ ganh đểu.

Đó là lời đáp lại của cô Tuyết, khiến người đàn ông nhảy xổ lại toan đánh nữa. Chương giữ lại nói:

– Dẫu thế nào mặc lòng, ông cũng không nên dùng võ lực với một người bên phái yếu. Như thế tôi thiết tưởng hèn nhát lắm.

Anh tình nhân sừng sộ:

– Mày bảo ai hèn nhát? Có phải mày bảo tao hèn nhát không?

Chương tức giận đến cực điểm, trả lời liền:

– Tao bảo mày đấy.

Tức thì người ấy sấn vào đánh Chương. Rồi hai bên níu nhau mà đấm. Bỗng Chương thoáng nghe tiếng người thiếu phụ thét: "Ông cẩn thận, nó rút dao đấy". Chương chỉ kịp lùi lại đưa tay gạt. Một nhát đâm trúng bàn tay làm cho máu chảy ròng ròng... Ý chừng kẻ hành hung nghe Chương kêu "ái" một tiếng to, tưởng chàng bị trọng thương nên ù té chạy về phía trường Bảo hộ. Còn Tuyết thì đứng la thất thanh:

– Trời ơi! Nó giết người!

Một người lính cảnh sát phóng xe đạp lại hỏi:

– Cái gì thế?

– Nó giết người. Thằng giết người nó chạy về phía...

Tuyết toan giơ tay trỏ theo người tình nhân vừa tẩu thoát. Bỗng nàng ngừng lại vờ quay hỏi Chương:

– Ông có sao không, thưa ông?

– Tôi không hề gì. Chỉ hơi xầy da.

Người lính cảnh sát hỏi:

– Đầu đuôi ra sao?... Cả hai người về bóp.

Chương lại gần nói:

– Có gì đâu. Tôi bắt gặp một người đàn ông đánh người đàn bà này. Tôi lại bị nó đâm trúng tay một mũi dao. Nhưng không hề gì.

Người lính cảnh sát quay lại hỏi Tuyết:

– Người ấy là ai?

– Tôi cũng không biết.

– Không biết? Vô lý! Vậy về bóp Hàng Đậu khai đầu đuôi.

Chương chau mày suy nghĩ, rồi chàng thò tay trái vào túi, vì bàn tay phải bị thương, rút ví ra và lúng túng mãi không mở ra được. Người thiếu phụ ghé lại hỏi:

– Ông định lấy vật gì, em xin giúp.

– Cô làm ơn lấy hộ tôi một cái danh thiếp... Ở ngăn kia.

Trước khi trao danh thiếp cho Chương, Tuyết tò mò nhận thấy mấy hàng chữ:

NGUYỄN VĂN CHƯƠNG

Giáo sư trường Bảo hộ.

84. ĐƯỜNG QUAN THÁNH

Chương đưa tấm danh thiếp cho người lính cảnh sát:

– Tên và chỗ ở của tôi đây. Sau có xảy ra sự gì, cứ đến đó mà tìm.

Người cảnh sát bỏ tấm danh thiếp vào túi rồi lên xe đi thẳng. Chương đưa mắt nhìn Tuyết. Nàng mỉm cười bảo chàng.

– Em sợ quá, ông có việc gì không?

– Chả việc gì.

– Lại còn chả việc gì. Máu vẫn chảy kia kìa, để em buộc cho.

Nàng lấy cái khăn dua con buộc tay cho Chương. Chương nói cảm ơn, rồi hỏi nàng về đâu để chàng thuê xe. Tuyết lại mỉm cười.

Chương nhận thấy vẻ đẹp lộng lẫy của nàng. Chàng ấp úng hỏi:

– Thưa cô, cô ở phố nào?

– Em không có nhà.

– Sao lại không có nhà?

– Em ở với thằng Cảnh, thằng ban nãy. Nhưng em sợ lắm, không dám về nữa.

– Hay tôi đưa cô về xin lỗi... chồng cô, hộ cô nhé?

– Ấy chết! Chả nên! Hay anh cho em về nhà anh ngủ nhờ một tối.

Chương nhìn Tuyết, ngạc nhiên. Chàng ngẩn ngừ một lát, rồi đáp:

– Không tiện, cô ạ.

– Vì anh có vợ, phải không?

– Không... Nhưng không tiện.

Bỗng chẳng hiểu nghĩ ngợi ra sao, Tuyết quay ngoắt sang đường Quan Thánh rồi vừa rảo bước, vừa quay cổ lại bảo Chương:

– Vậy khi khác em đến nhé?

Chương chưa kịp đáp lại, thì Tuyết đã đi khuất vào trong đám tối. Chàng rùng mình tần ngần nghĩ tới những gái yêu tinh trong truyện Liêu Trai.

IV

Ở trường về, đi qua nhà bà Phủ, Chương đưa mắt nhìn vào trong vườn. Nghe có tiếng: "Anh giáo", Chương mặt nóng bừng, đương nhớn nhác tìm xem ai gọi, thì thấp thoáng thấy cặp mắt đen láy của Thu lộ sau những chòm hoa tím của cây leo bên hàng giậu.

Chàng cất mũ ấp úng chào:

– Thưa cô.

Sau một dịp cười; Thu hỏi:

– Anh dạy học về sớm nhỉ?

– Thưa cô hôm nào tôi cũng về giờ này.

– Anh vào chơi đã.

Chương ngượng nghịu, chẳng biết nên nhận lời hay nên từ chối, thì Thu cũng bẽn lẽn nói luôn:

– Thưa anh, me em có nhà đấy mời anh vào chơi...

– Thưa cô... xin để khi khác, bây giờ tôi... bận chút việc.

– Anh ở gần đây?

– Vâng... tôi ở số nhà 84.

– Thế à?

Thực ra, Thu và Chương chẳng lạ gì nhà nhau. Chương nhìn Thu mỉm cười, chưa biết nên hỏi câu gì, thì thoáng trông thấy ở đằng xa mấy cậu học trò đi lại. Chàng chợt nhớ tới lòng ghét phụ nữ của chàng mà bọn học trò thường chế giễu. Lúng túng, vụng về, chàng vội ngả đầu chào Thu, rồi rảo bước đi thẳng.

Về nhà, Chương toan lên gác. Thoảng có tiếng khúc khích cười ở trong buồng khách. Chàng đứng lắng tai nghe; giọng khàn khàn ai hát se sẽ và sai điệu một bài hát Tây quen quen. Chương gọi bếp, hỏi:

– Ai đến chơi thế, Vi?

– Bẩm ông, con cũng không biết. Cô ấy bảo là bạn ông.

Chương hơi cau mày:

– Cô?

– Vâng.

– Cô nào?

– Bẩm, con cũng không rõ.

– Được.

Vừa bước vào buồng khách, Chương giật mình. Một người thiếu nữ đứng xây lưng ra phía ngoài, đang cầm những cành hoa, Chương nghĩ thầm:

"Quái! Ai thế? Mà ta không có lọ, có bình thì cô ta cắm hoa vào đâu?"

Người thiếu nữ vụt quay mặt lại, như đoán có ai nhìn mình. Chương kinh ngạc kêu:

– Trời ơi! cô...

– Thưa anh, cô Tuyết ạ.

Vừa nói, Tuyết vừa ngả đầu chào.

– Cô Tuyết?

– Vâng, cô Tuyết, người chịu ơn của anh.

– Sao cô lại đến đây?

Tuyết cười khanh khách:

– Sao em lại đến đây? Thì em đã thưa cùng anh rằng em đến tạ ơn anh... và hỏi thăm xem vết thương của anh đã khỏi chưa.

Chương đứng ngẩn người như mất linh hồn, đăm đăm nhìn Tuyết.

– Mời anh ngồi chơi.

Rồi nàng lại cười ròn như nắc nẻ và cất tiếng gọi:

– Vi! Pha nước.

Cái giọng khàn khàn của Tuyết làm cho Chương rùng mình. Thốt nhiên, chàng tưởng tới một cô danh ca trên màn chớp bóng nói, và truyện "Nàng tiên xanh", một truyện đã làm cho chàng căm tức khi chàng ở rạp chớp bóng trở về nhà. Thấy Tuyết nhìn mình một cách tò mò. Chương hất hàm hỏi:

– Cô muốn cái gì?

Tuyết lại cười:

– Xin nhắc anh biết rằng, anh hỏi em câu ấy lần này là lần thứ hai. Nhưng mời anh hãy ngồi xuống đã... Đó, anh coi, em tử tế với anh đến thế, em giữ cả địa vị chủ nhà hộ anh, ô hay kìa, em mời anh mãi mà anh vẫn đứng.

Chương hai má đỏ ửng:

– Vâng thì ngồi. Cô cắm hoa vào cái gì thế?

– Vào cái để cắm.

Tuyết vừa nói vừa liếc mắt long lanh hoạt động nhìn Chương một cách rất tình tứ. Cặp môi bôi sáp đỏ hình trái tim nhếch một nụ cười làm núm hai đồng tiền ở hai bên má mơn mởn như tuyết trái đào Lạng Sơn chín hồng mới hái. Chương luống cuống, chẳng biết nói gì, đứng dậy lại gần lò sưởi:

– Trời ơi! Những bông hoa hồng đẹp thế này mà cô cắm vào một cái cốc uống nước.

– Cái bình pha lê của em đấy! Bình pha lê ấy không rạn đâu.

Chương kinh ngạc hỏi:

– Cô biết chữ Pháp? Cô thuộc thơ Pháp?

– Dạ cũng khá.

Rồi nàng đọc luôn: "Il'est brisé, n'y touchez pas". Có tiếng ai gọi ở cổng.

– Anh giáo ơi!

Tuyết nhìn Chương, hơi hé hàm răng trắng và đưa cặp mắt lim dim rất có ý nghĩa.

– Kìa, cô nào gọi anh... Em lên gác để anh tiếp khách nhé?

Chương cười đáp:

– Được, mời cô cứ ngồi đấy.

Tiếng ở ngoài cổng vẫn gọi. Lần này, Chương nhận ra được tiếng Thu. Tuyết thấy Chương lộ vẻ mặt sợ hãi thì cười sằng sặc. Chương vội xua tay:

– Tôi xin cô, cô đừng cười nữa.

Rồi chàng chạy vội ra sân. Thu ở ngoài hàng rào sắt nói vào:

– Nhà anh ở mát lắm nhỉ?

Chương đương sợ Thu bước vào vườn, thì Thu đã nói tiếp luôn.

– Em ra chỗ đợi xe điện, qua đây, trông thấy số 84, em chợt nhớ tới nhà anh.

Ngừng vài giây và đưa mắt ngắm nghía quanh nhà, nàng lại nói:

– Vườn rộng thế mà anh bỏ hoang, chẳng trồng hoa trông buồn tẻ quá nhỉ! Thôi xin chào anh, thứ bảy anh sang chơi đánh tổ tôm nhé?

– Lại có ông Huyện và ông Tham phải không, thưa cô?

Chương cho câu ấy là một câu nói khảy. Nhưng có lẽ vì chàng nói sẽ quá, nên Thu không nghe rõ, vì nàng không đáp lại, cắm đầu đi thẳng về phía vườn hoa Hàng Đậu.

Chương lững thững quay vào nhà, lòng tự trách lòng: "Sao mình lại nói một câu hớ hênh đến thế? May mà cô Thu không nghe thấy, chứ nếu nghe thấy thì cô ấy cho mình là ngốc đến đâu!... Ồ! Mà mình ngốc thực. Có lẽ mình ghen chăng?" Một dịp cười khiến Chương ngửng lên, Tuyết đứng trước mặt chàng. Chương chau mày gắt:

– Sao cô lại ra đây?

Không trả lời, Tuyết hỏi lại:

– Ai đấy, anh?

Chương trợn mắt, mắm môi:

– Cô ra đây làm gì? Mà cô ra từ bao giờ?

Tuyết lại cười:

– Anh không lo. Em vừa ra đó thôi. Em nhìn qua khe cửa sổ chờ cho cô ả đi khuất, em mới ra. Nhưng ai như con bà Phủ Thanh ấy nhỉ?

Chương kinh ngạc:

– Phải đấy.

– Cô ta có họ hàng gì với anh mà anh sợ hãi cô ta thế?

– Không, cô ấy không họ hàng gì với tôi hết.

– Vậy sao anh lại cứ lo lắng rằng cô ta gặp mặt em?

– Không, tôi có lo lắng gì đâu.

– Thế thì càng hay... Này, vị hôn thê đấy, phải không?

– Không.

– Chưa chứ lị. Khá lắm đấy! Sộp lắm đấy. Cố đi!

Chương tỏ vẻ tức giận:

– Tôi không hiểu cô định nói gì?

Tuyết đăm đăm nhìn Chương:

– Có gì mà không hiểu. Món tiền hồi môn kếch xù sờ sờ trước mắt. Ai không trông thấy?

Chương tái mặt, chàng căm tức Tuyết, lại căm tức lây đến Thu, cho chí hết thẩy đám phụ nữ.

– Mời cô ra ngay.

– Anh đuổi em?

– Vâng.

– Thế thì cũng hơi vô lễ nhỉ? Ai lại mở mồm đuổi một người đàn bà đẹp đến chơi nhà bao giờ?

– Xin cô tha lỗi cho. Nhưng quả thực tôi không thể tiếp cô một phút nào nữa.

Nhoẻn miệng cười. Tuyết lại hỏi một cách rất ngây thơ:

– Sao vậy, thưa anh?

– Bởi vì tôi ghét tuốt cả đàn bà, con gái. Tuốt.

– Tuốt? Cả cô ban nãy, cả cô giàu có ban nãy?

Lòng phẫn uất đã đưa lên đến cực điểm, Chương một tay mở cánh cổng, một tay giơ ra bảo:

– Xin mời bà ra ngay cho.

Tuyết tò mò nhìn Chương như nhìn một vật lạ lấy làm quái gở cái tính cau có, khiếm nhã của một gã thiếu niên đứng trước mặt một người thiếu phụ kiều diễm.

Xưa nay cái nhan sắc của nàng không bao giờ đã bị một ai khinh nhờn đến như thế. Nàng bỗng cất tiếng cười rũ rượi. Lãnh đạm, Chương quay vào trong nhà. Tuyết nhìn theo, gọi:

– Anh giáo ơi!

Chương ngoảnh cổ lại:

– Còn gì nữa?

– Anh giáo ơi! Em bắt chước tiếng cô ả có giống như hệt không anh? ... Vậy khi khác em đến chơi nhé, vì hôm nay anh gặp vía ai nên không muốn tiếp em. Nhưng này, em bảo: khôn hồn đấy ! Em yêu anh lắm kia. Mà em đã yêu thì anh khôn hồn.

Dứt lời, Tuyết đi thẳng, Chương lên gác đứng tì lan can, nhìn xuống đường: Tuyết đi đã khuất. Chàng thở dài, lẩm bẩm:

"Rõ oái oăm! Nổi tiếng ghét phụ nữ mà một lúc hai cô gái, đẹp đến thăm".

Rồi chàng thong thả xuống nhà ăn cơm. Qua phòng khách, mấy đóa hoa hồng đỏ trong cốc nước trong như nhìn chàng và mỉm một nụ cười mai mỉa. Chàng đứng lại, tay vân vê những cánh hoa sắc thắm và ướt mượt như nhung. Cái cảm giác dịu dàng làm ngây ngất

tâm hồn chàng. Bỗng chàng đăm đăm nhìn một vật bên cốc hoa: cái khăn dua xinh xắn của Tuyết, y hệt chiếc khăn Tuyết dùng để buộc tay cho chàng mà sau khi lấy bông quấn vết thương, chàng vứt đâu không nhớ.

Tẩn mẩn. Chương cầm chiếc khăn ghé gần nhìn. Mùi nước hoa hồng phảng phất đưa qua khiến chàng ngờ là hương thơm của mấy đóa hoa thiên nhiên trong cốc. Rồi chẳng biết nghĩ sao, Chương ấn mạnh chiếc khăn vào túi quần, chép miệng đi sang phòng ăn.

V

Ngồi trên sập bà Phủ Thanh đưa mắt nhìn quanh phòng khách, mỉm cười khoái lạc. Bà nhận thấy bà sống trong cảnh giàu có, sang trọng trong sự đầy đủ của một đời bà quan.

Cái tủ chè khảm xà cừ kê liền với cái sập gụ đánh xi bóng lộn. Bộ phòng khách bằng gỗ trắc làm theo kiểu Tây, lưng tựa có chạm tứ quí và bốn bài thơ chữ Nho. Những chậu, bát sứ, thống, chóe cổ bày la liệt, những đĩa men xanh, men ngũ sắc Giang Tây treo nhan nhản, lại thêm những đồ lộ bằng đồng sáng nhoáng cắm trong cái giá gỗ gụ chạm trổ công phu và mấy cái quạt lông, hai đôi kiếm treo lệch trên tường.

Bà ngắm nghía, suy nghĩ tới đời sung sướng hiện tại thì bà lại nhớ đến quan Phủ, chồng bà, nhớ một cách thản nhiên, không thương, không tiếc, không buồn. Như ta nhớ một sự thường xảy ra trong đời ký vãng.

Ông Phủ về hưu được vài năm thì mất, để lại cho bà cái cơ nghiệp vài chục vạn và ba cô con gái. Hai cô lớn đã ở riêng ngay từ khi ông Phủ còn tại chức. Cô út, cô Thu thì vẫn còn ở nhà với me không phải vì lúc ông phủ qua đời, cô mới mười sáu tuổi và nay cô vừa mới đoạn tang cha được hơn một năm mà cô còn phòng không chiếc bóng.

Chỉ vì đối với cô con gái út rất xinh đẹp, bà Phủ có chiều lưu luyến, nên chưa nhận lời ai. Bà chắc chắn rằng là con nhà giàu sang mà lại có nhan sắc thì chẳng cần vội vàng. Làm gì rồi không chọn được nơi thật xứng đáng.

Quả vậy vừa đoạn tang chồng, bà Phủ đã phải tiếp luôn mấy bà mối.

Cố giấu lòng tự cao, bà Phủ tìm lời khôn khéo từ tạ. Bà nói con bà hãy còn bé dại, chưa dám cho đi làm dâu. Thực ra cô Thu đã mười chín tuổi. Chủ ý bà Phủ muốn kén chọn cho con một người chồng hoàn toàn, mà về điều đó, bà chẳng muốn tin lời mụ mối.

Bà là con nhà thế tộc lấy chồng quan cũng con nhà quyền quý, nên bà quen với sự sống phong lưu đài các. Tuy là một người đàn bà góa mà tuổi lại đã gần năm mươi, bà vẫn chăm chú sự điểm trang phấn sáp cùng là rong ruổi vui chơi. Vì, bà nhàn rỗi lắm, suốt ngày, suốt tháng chẳng phải dúng tay làm một việc gì. Nếu không nay sắm thứ quần áo này, mai sắm đồ nữ trang kia, nếu không dạo chơi ô tô đây đó, nghỉ mát Đồ Sơn, Tam Đảo, thì đời bà sẽ có nhiều khoảng trống rỗng quá khiến bà sinh ra chán nản cuộc đời, dù là một cuộc đời phú quý.

Cũng vì lẽ ấy mà ở nhà bà chẳng thứ bảy, chủ nhật nào, không có khách đến chơi, ăn cơm và đánh tổ tôm.

Gần đây, trong bọn khách có ông Tham Đoàn xuất thân trường Đại học và ông Huyện Khiết tập sự ở một tỉnh ly gần Hà Nội, cả hai người cùng trẻ cùng có vẻ thông minh, tuấn tú và hình như cũng yêu thầm, thương trộm cô Thu.

Một cô gái mơn mởn đào tơ, lộ đầy vẻ đẹp, mầu tươi như thế thì ai ngắm mà cầm lòng cho được? Ấy là chưa kể món tiền hồi môn nó theo cô về nhà kẻ sẽ có hân hạnh, có diễm phúc được làm chồng cô. Chẳng biết ông Huyện trẻ hay ông Tham trẻ yêu cô Thu hơn hay yêu món tiền hồi môn của cô hơn? Cái đó có lẽ không quan hệ. Chỉ biết rằng chiều thứ bảy nào ông Huyện cũng phóng chiếc ô tô con đến trước cổng biệt thự "Bạch Cúc", phố Quan Thánh. Và ở đó hoặc đến trước hoặc đến sau chàng, thế nào cũng có ông Tham với chiếc xe nhà bóng lộn của ông ta.

"Bạch Cúc", tên ấy chính cô Thu đã đặt cho cái biệt thự xinh xắn: hoa cúc vẫn làm biểu hiện cho mùa thu, mà tên cô lại là Thu. Vả biệt thự có vườn bao bọc và nhất là về mùa đông, mùa xuân, có trồng đủ các thứ cúc, cúc trắng, cúc vàng, cúc tím, cúc đại đóa, cúc trân châu, trông thực có vẻ đầm ấm, vui tươi như một cô thiếu nữ dịu dàng ngồi mơ mộng.

Sống trong cảnh mơ mộng ấy cô Thu dễ có tính lãng mạn. Không phải sự lãng mạn ái ân ngoài vòng phu phụ của những cô quá tự do đâu. Cô Thu chỉ mơ màng tới sự êm đềm của ái tình và cô ước

ao sẽ được lấy một người hoàn toàn như trí cô tưởng tượng, một người có học thức, có quảng giao, lịch thiệp, biết trọng nữ quyền và nhất là bao giờ cũng yêu cô, yêu một cách nồng nàn đằm thắm. Người ấy, cô Thu đương tìm, mà bà Phủ nuông con, cũng cho phép được tùy ý kén chọn. Tuy nhiều lần bà cũng khuyên con nên lấy người nọ hay người kia, song hễ Thu ngỏ ý không bằng lòng là bà thôi ngay, không ép.

Nhưng lần này, bà rất đỗi bằng lòng ông Huyện Khiết mà tình cờ bà gặp mấy tháng trước ở bãi biển Đồ Sơn. Vì thế, bà đã sai người nhà đi mời ông Đốc Phan em bà lại chơi để ông bảo giúp con gái cho. Bà biết rằng cô Thu rất yêu mến cậu, rất nể lời cậu. Một lát sau ông Phan đến.

Ông cũng đoán biết chị cho tìm vì việc gì nên sau khi chuyện trò qua quít mấy câu, ông nói thẳng:

– Cháu đã lớn. Chị cũng chẳng nên lưu luyến mãi, cho cháu ở riêng thôi.

Bà Phủ thở dài:

– Con bé khó bảo lắm, cậu ạ. Tôi nghĩ mà tôi buồn. Ai lại bao nhiêu đám tử tế đến dạm, nó đều chối bây bẩy. Mấy tháng nay có cậu Huyện Khiết với cậu Tham Đoàn thường đến chơi, tôi xem chừng nó cũng vui vẻ. Thế mà hôm qua có bà mối đến ngỏ lời xin nó cho cậu Huyện, nó nhất định không bằng lòng. Tôi phải trả lời người ta rằng hãy cho thong thả mươi hôm nữa để tôi còn nghĩ.

– Cháu còn dại lắm.

– Cậu tính người ta còn trẻ măng mà đã tri huyện rồi thì còn đâu hơn nữa.

Ông Đốc lắc đầu, chép miệng:

– Được, chị để rồi em khuyên bảo cháu giúp chị.

Bà Phủ hớn hở mừng rỡ:

– Ấy, tôi nhờ cậu đấy. Cháu nó vẫn mến cậu, thì cậu bảo chắc nó vâng lời.

Ông Đốc ngẫm nghĩ một phút rồi hỏi:

– Thế còn ông Tham Đoàn?

– Ông Tham Đoàn nó càng chê lắm. Nào những ngấm ngầm, nào những giả đạo đức... Thôi thì tôi cũng đến khổ với nó!

– Chị chả nên phiền, cháu tuy vậy nhưng vẫn còn ít tuổi.

Bà Phủ thở dài:

– Gần hai mươi tuổi đầu, cậu bảo còn bé dại gì?

Ông Đốc ngồi suy xét. Ông cũng có hai cô con gái đã gả chồng nên ông hiểu thấu tính tình bọn thiếu nữ lắm. Ông cho rằng cô nào đến thì, mà chẳng thích lấy chồng. Song các cô còn làm cạo, hoặc bẽn lẽn chưa dám nhận lời, vâng theo ngay đó thôi.

– Chị cũng thật thà dễ tin lắm, Chị biết đâu rằng cháu không bằng lòng?

– Thì nó cứ một mực: con hãy xin ở nhà hầu hạ mẹ chứ không muốn đi lấy chồng. Ông Huyện trẻ mà nó không ưng thì chẳng biết nó định lấy ông gì?

Ông Đốc tuy có chị lấy chồng quan nhưng vẫn có tư tưởng bình dân, có khi lại cố làm ra ta đây thuộc phái bình dân, chẳng thế mà bao lần ông ta khoe với chị rằng nếu ông ta thích làm quan thì đã làm quan dễ như bỡn, nhưng ông ta chỉ muốn làm thầy thuốc để có thể chạy chữa, gần gụi bọn bình dân mà ông ta yêu mến. (Nói cho đúng thì khách ốm của ông ta phần nhiều đều là người giàu có, nhứt là các quan sang).

Vì thế ông Đốc với bà Phủ vẫn thường có ý tưởng trái ngược và xung đột. Nay nghe chị tán dương ông Huyện Khiết và làm như ông Huyện sẽ là người chồng hoàn toàn của con mình thì ông liền nhếch một nụ cười chế nhạo:

– Chị kén chồng cho con, mà chỉ cần kén cái chức tước thôi ư? Người chẳng tốt thì huyện mà làm gì?

Biết em đã sắp sinh sự lôi thôi và giở những ý tưởng giai cấp ra để cãi cọ với mình, bà Phủ đấu dịu ngay:

– Cậu nói rất phải, nhưng tôi đã xét kỹ, ông Huyện Khiết thực là một người hoàn toàn.

– Hoàn toàn!

– Nghĩa là khá lắm. Ông ta thực thà hiền lành, nết na.

– Thiết tưởng cháu Thu đã muốn ở lại chăm nom chị thì chị cũng nên tìm một người có thể ở gửi rể được. Hai cháu lớn, chị đã gả chồng xa, cháu Thu lại đi theo chồng thì chị sẽ trơ trọi một mình ở nhà, buồn tẻ lắm!

– Chà! Tôi cần gì.

– Vậy tùy chị đấy.

Bà Phủ hơi có giọng gắt:

– Tôi mời cậu lại để khuyên bảo cháu giúp tôi mà cậu lại cứ nói ngang, rõ bực cả mình.

– Nếu thế thì được, để em bảo cháu.

Bà Phủ vui vẻ:

– Nó mến cậu lắm đấy, chắc thế nào cậu bảo nó cũng nghe.

Bấy giờ có tiếng máy hát ở buồng Thu. Ông Phan liền bảo chị:

– Được! Chị cứ để em tìm cách dỗ cháu.

Dứt lời, ông sang buồng bên. Thu đương ngồi ghế, thấy cậu vào, đứng dậy, đưa tay ra hãm máy hát lại.

– Cháu cứ vặn.

Thu láu lỉnh:

– Con chắc mẹ con đã bàn định với cậu về việc gì can hệ đến con.

Ông Đốc Phan mỉm cười:

– Khá, cháu đoán đúng.

– Việc gì thế cậu?

– Cháu thử đoán một lần nữa xem.

– Lại việc hôn nhân của cháu chứ gì!

Rồi Thu nũng nịu nói luôn:

– Con chẳng thuận đâu.

– Sao vậy?

– Vì con không muốn lấy chồng.

Ông Đốc nghiêm sắc mặt lại bảo Thu:

– Cháu chả nên thế. Ngày nay, mẹ cháu đã già, mà cháu thì đã lớn tuổi. Cháu nên nghe lời mẹ đi.

Thu cúi mặt không nói, khiến ông Đốc tưởng lầm rằng nàng đã thuận, và trước kia, nàng chỉ từ chối lấy lệ hay vì bẽn lẽn mà thôi:

– Vậy cậu nói với mẹ cứ nhận lời người ta nhé?

Thu ngửng đầu lên, vờ hỏi:

– Thưa cậu người ta là ai?

Ông Đốc mỉm cười:

– Lại còn ai? Ông Huyện Khiết chứ còn ai?

– Thà rằng bắt cháu chết còn hơn là ép cháu lấy ông huyện ấy.

Giọng quả quyết của Thu khiến ông Đốc biết ngay rằng khó lòng dỗ được cháu, liền nói lảng:

– Ấy là vì cậu cũng tưởng tới hạnh phúc tương lai của cháu nên khuyên bảo cháu. Còn bằng lòng hay không bằng lòng là tùy ở cháu.

Hai cậu cháu đứng im. Táy máy, ông Đốc mở một quyển tiểu thuyết, thấy ở trang đầu có chữ ký lạ liền hỏi Thu:

– Quyển truyện này của cháu đấy chứ?

Thản nhiên, không hề ngượng ngùng Thu đáp lại:

– Thưa cậu không. Cháu mượn của ông giáo Chương.

– Ông giáo Chương là ai thế?

– Cái ông hôm nọ sang đánh tổ tôm với cậu ấy mà.

– À!

Ông Đốc vụt nhớ ra ông giáo có vẻ mặt nhu mì, điềm đạm và hình như đã làm cho Thu cảm động. Ông liền dò hỏi ý tứ cháu:

– Ông giáo Chương, cậu xem ra nết na lắm.

Thu cúi mặt, hai má đỏ hây. Ông Đốc nói tiếp:

– Mà học vấn lại uyên bác.

Thu đặt cái đĩa hát lên trên máy hát. Ông Đốc bịa thêm một câu:

– Hôm kia cậu gặp ông ta, cậu xem ý ông ta cũng muốn nhờ cậu làm mối hỏi xin cháu, nhưng còn chưa dám.

Thu đánh trống lảng, cho máy hát chạy. Ông Đốc yên trí rằng cháu đã yêu thầm Chương rồi, liền sang buồng bà Phủ nói cho chị biết.

VI

Đã hơn hai tuần lễ, Chương không sang nhà bà Phủ, tuy chiều thứ bảy nào bà cũng bảo Thu viết giấy mời chàng lại đánh tổ tôm. Chàng muốn xa lánh hẳn người mà vì "điên cuồng" trong chốc lát, chàng suýt đem lòng yêu mến. Phải điên cuồng! Chàng cho rằng

chàng phải mất trí khôn, tâm hồn chàng phải bị huyễn hoặc thì chàng mới có thể yêu được nữa. Yêu! Vô lý! Những tính tình cao thượng làm gì ở trong cái xác thịt bọn phụ nữ mà bảo họ yêu được mình? Chương cho Loan là đại biểu cả phái đẹp. Loan cũng yểu điệu, cũng dịu dàng như Thu, thế mà chỉ một cái tin Chương hỏng thi đủ làm mất hết những đức tốt của nàng, và biểu lộ chân tướng nàng ra.

Chương cố tìm những nết xấu của Thu. Chàng chỉ nhận ra được có một điều: nhà Thu giàu. Nhưng giàu không phải là một nết xấu! Câu nói mỉa mai của Tuyết hôm nọ vẫn còn văng vẳng bên tai chàng: "Sộp lắm đấy! Cố đi". Câu ấy ngày nào Chương cũng ôn đi ôn lại có đến hàng chục lần. Mà sáng hôm nay, trong khi theo con đường Carnot để tới trường Bảo hộ câu ấy vẫn còn lởn vởn trong trí nghĩ. Có tiếng cười khanh khách. Chương quay lại. Một người bạn đồng nghiệp xuống xe nhà đến bắt tay chàng:

– Sao mấy hôm nay, anh lại đi đường này?

Chương hơi ngượng, đáp:

– Đường này mát.

Thực ra chỉ vì Chương không muốn qua nhà bà Phủ, nên đi ngược lên phía vườn hoa Hàng Đậu rồi theo đường Carnot để đến trường. Như thế đã năm sáu hôm nay. Người bạn lại hỏi:

– Anh sao vậy?

– Không tôi có sao đâu?

– Trông độ này anh gầy sọp hẳn đi.

– Phải tôi cũng hơi mệt... mệt xoàng.

Quả vậy, Chương có sút đi nhiều. Là vì lắm đêm chàng không ngủ được, băn khoăn, trằn trọc với những ý tưởng tương phản. Từ hôm Tuyết đến nhà chàng nói chuyện với chàng, chàng cảm thấy trong tâm hồn nảy ra một tính tình là lạ. Tính tình ấy không phải là ái tình, chỉ là một sự dịu dàng, êm ái, hay hay, trái ngược hẳn với tâm tính lãnh đạm, khô khan của chàng. Tính tình ấy đã làm cho chàng mơ mộng, bâng khuâng, mất ăn, mất ngủ.

Đã lắm hôm đứng trên bao lơn bên hàng lan can trong lòng bối rối, chàng tự hỏi: "Hay ta yêu?". Nhưng sau khi suy nghĩ, sau khi lòng tự hỏi lòng chàng chẳng nhận thấy yêu ai.

Yêu Thu ? Quyết là không. Lòng tự đại, tính khí khái vô lý của chàng cho rằng dẫu đối với Thu chàng chỉ có một tấm ái tình chân thật người ta cũng cho là chàng ham của.

Hay chàng yêu Tuyết?

Nghĩ đến Tuyết. Chương bật phì cười. Không bao giờ chàng lại ngờ có một người thiếu phụ ngộ nghĩnh đến như thế. Đi bên cạnh Chương người bạn cũng cười theo và hỏi:

– Anh có sự gì thú thế?

– Không, anh ạ.

Buổi học ấy, Chương cau có, gắt gỏng, mắng học trò luôn mồm, rồi khi nghe trống tan học, chàng cắp cặp về thẳng, trái hẳn với mọi lần, bất cứ gặp trống ra chơi hay trống tan học, hễ đương giảng dở bài thì bao giờ chàng cũng bắt học trò ở lại, có khi đến mươi mười lăm phút. Về nhà, Chương đứng dừng lại ở cổng nhìn vào vườn lấy làm kinh ngạc: bên vỉa gạch, lót chung quanh nhà, trong luống đất mới xới, các màu tím, màu trắng, màu xanh của những hoa chân chim và cẩm chướng hớn hở rung rinh ở đầu cuống mềm mại. Chương cao tiếng gọi:

– Vi!

Tuyết, một cái khăn trắng buộc ra ngoài áo, tay cầm đôi đũa, ở dưới bếp chạy ra hỏi:

– Cái gì mà anh gọi rối lên thế?

Chương trừng mắt nhìn Tuyết.

– Ô hay!

Tuyết vừa chạy xuống bếp vừa ngoái cổ lại bảo Chương:

– Nếu không có việc gì cần kíp lắm, thì hãy xin phép anh, em xuống bếp chẳng cháy mất cả con gà quay.

Chương kinh ngạc. Chàng không hiểu vì sao Tuyết lại đến ở nhà chàng, mà nhất lại tự do suồng sã quá đến thế. Mỉm cười, chàng vào trong nhà. Ở buồng khách, một cái lọ Nhật Bản vẽ men ngũ sắc, trong cắm mấy đóa hồng thuận vi màu đỏ thắm: đặt trên bàn có trải chiếc khăn ren trắng muốt. Chương tò mò ngắm nghía, rồi lại gọi:

– Vi!

Lần thứ hai. Tuyết cầm đôi đũa chạy lên:

– Anh gọi thằng Vi làm gì?

Chương chau mày nhìn Tuyết:

– Thế này nghĩa là gì?

Tuyết ôm bụng cười rũ rượi:

– Câu hỏi của anh tây nhỉ!

Chương cáu:

– Cô tưởng tôi đùa với cô đấy à?

Tuyết càng cười to:

– Ô hay! Thì ai bảo anh đùa? Mà ai cấm anh đùa? Nhưng xin lỗi anh, em xuống quay xong con gà đã, rồi sẽ xin lên hầu chuyện anh.

Dứt lời, Tuyết lại chạy vội xuống bếp.

Chương lắc đầu nhìn theo, lấy làm khó chịu.

Xưa nay chàng vẫn là một người quả quyết có khi quả quyết quá hóa bướng bỉnh. Thế mà đối với Tuyết, chàng bỗng trở nên do dự, nhu nhược. Nói một câu, mà chỉ nói có một câu: "Tôi cấm cô, không được vào nhà tôi một cách quá tự do như thế, nếu không, tôi sẽ đi trình cảnh sát" thì phỏng có khó khăn gì. Vậy mà câu ấy cả lần trước cho chí lần này, Chương vẫn không dám nói.

Lần trước, trong khi cáu kỉnh chàng đã toan dùng hết lời tàn nhẫn, nhưng chàng chẳng biết tại sao, câu chàng định nói như trên lại đổi hẳn: "Xin mời bà đi ngay cho". Có lẽ đó là bởi lễ độ của hạng người có học thức có giáo dục. Chương nghĩ thế thì tự lấy làm thẹn, vì chàng biết chắc rằng không phải thế. Chàng lẩm bẩm : "Được! Chờ lát nữa cô ta lên, ta sẽ không nể nang một chút nào, không tiếc một lời nào nữa". Hình như để được mạnh bạo thêm lên, Chương nắm chặt tay đấm mạnh xuống bàn, nói lớn: "Không thể thế này được!".

Ý chừng nghe rõ tiếng đập bàn. Tuyết chạy vội lên hỏi:

– Anh lại gọi thằng Vi?

Chương cúi mặt, hai tay ôm đầu để tránh cặp mắt sắc sảo của Tuyết và lớn tiếng trả lời:

– Không!

Tuyết lại quay xuống bếp, vừa đi vừa nói một mình, nhưng nói to quá, khiến Chương nghe thấy rõ ràng:

– Người đâu mà cau có, gắt gỏng!

Chương ngửng đầu lên thì Tuyết đã đi khuất.

Bỗng chàng thoáng thấy phản chiếu trong chiếc gương bầu dục treo ở tường cái bộ mặt nhăn nhó, khó đăm đăm của chàng. Tự nhiên, chàng nhếch một nụ cười, đứng dậy đi lại gần chỗ treo gương.

Chàng đưa năm ngón tay chải ngược mãi mớ tóc, rồi chữa lại cái cà vạt, cắm lại cái bút máy cho ngay ngắn, vuốt lại các nếp áo cho phẳng phiu. Chàng phàn nàn thầm về nỗi tóc để dài quá: "Rõ giận! Hôm qua Phương rủ đi xén tóc thì lại còn nấn ná mãi... Hừ! Trông đầu mình như đầu dân Hồng chủng!... Nhưng đầu chưa húi được, thì ta cũng nên vạc bộ râu đã!".

Chàng mở ngăn kéo lấy dao. Cạo mặt xong, chàng thấy trẻ ra nhiều, rồi thấy mình có duyên mỉm cười, ngắm nghía cặp môi và đôi mắt rất tình tứ.

Tuyết đem món ăn lên. Nhác thấy Chương đứng trước gương, nàng lùi lại, vì nàng sợ Chương ngượng với mình. Rồi nàng vờ cất tiếng gọi Vi tuy nàng vẫn nhớ rằng đã sai Vi lên phố từ nãy. Nghe tiếng Tuyết, Chương vội lại chỗ cũ chống tay vào cằm, ngồi nhìn bàn giấy.

Tuyết bày các món lên bàn, Chương liếc qua, thấy nàng đặt hai cái bát và hai đôi đũa ở hai phía bàn đối nhau. Chàng nghĩ thầm: "Ta hãy cứ để vậy xem hắn còn làm những trò gì".

Câu nghĩ thầm chỉ là để tự chữa thẹn cho mình. Kỳ thực, Chương không còn đủ nghị lực, không còn đủ lòng quả quyết để đuổi Tuyết ra như hôm trước. Tâm trí chàng như bị cử chỉ và ngôn ngữ kỳ khôi của Tuyết huyễn hoặc tựa như con chim con bị cặp mắt li ti của con rắn thôi miên làm cho không thể nhúc nhích.

– Anh lại xơi cơm!

Chương thong thả lắc đầu:

– Cô thực là một người kỳ dị.

Tuyết cười khanh khách:

– Thế à? Ồ, lạ nhỉ!

Chương chau mày, mắm môi làm bộ khó chịu về cử chỉ ngôn ngữ của Tuyết. Song Tuyết vẫn cười và vừa nhảy theo điệu khiêu vũ vừa hát: "Nous sommes seuls, ici bas..."

Rồi nàng lại cười, bảo Chương:

– Anh coi, em hát vẫn sai như thường, phải không, thưa anh?

Chương không thể giữ được trang nghiêm nữa, cũng bật lên tiếng cười, hỏi Tuyết:

– Thằng bếp của tôi, cô giấu nó ở đâu?

– Ồ quên nhỉ! Em xin lỗi anh nhé! Em sai nó đi đàng kia có chút việc riêng, chưa kịp nói để anh biết.

– Cô tự nhiên quá nhỉ? Đầy tớ của tôi mà cô sai...

Tuyết ngắt lời tiếp luôn:

– Như thường, nhưng em sai nó đi thì em đã làm bếp thay nó cho anh. Miễn là các món ăn ngon là được chứ gì... Thôi, mời anh lại xơi cơm, rồi còn... đi nghỉ trưa chứ.

Tuyết đưa mắt liếc Chương một cái rất tình. Nhưng Chương vẫn ngồi ở bàn giấy, không nhúc nhích. Nàng lại gần lấy tay quàng vào Chương, nũng nịu, nằn nì:

– Đi, anh! Chóng ngoan đi! Chóng em yêu, đi!... Đừng khó bảo thế em giận, tội nghiệp!

Chương như điên như cuồng, trong lòng như nước sôi, như lửa cháy. Bỗng chàng ẩy Tuyết ra, trừng trừng nhìn, vẻ mặt sợ hãi, lo lắng. Tuyết hai má đỏ hây, mái tóc hơi rối, hai món tóc mai vòng vòng như hai cái dấu hỏi đen láy ở hai bên thái dương trắng bông. Nàng lim dim cặp mắt nháy Chương:

– Đấy, anh coi, anh không yêu em sao được?... Nhưng lại ăn cơm đã.

Vừa nói, nàng vừa kéo Chương lại bàn ăn. Chương như người mất linh hồn. Tuyết lôi đi đâu thì đi đấy.

– Anh ngồi đây.

Chương ngồi xuống ghế. Tuyết ngồi đối diện chàng, cầm bát mời:

– Xin mời anh động đũa... Anh làm em xấu hổ chết đi mất. Ai lại cứ như khách ấy, mời mãi chả ăn cho.

Chương bĩu môi, bảo Tuyết:

– Cô có biết cô dơ dáng dạng hình không?

Tuyết đứng dậy ra ngắm trước gương bầu dục, rồi trở lại chỗ cũ trả lời:

– Không anh ạ. Hình dáng em vẫn xinh như thường.

Chương mỉm cười:

– Sao cô hay nói chữ "như thường" thế?

– Vâng em nói chữ "như thường" như thường.

Chương cầm đũa bát và cơm uể oải. Tuyết hỏi:

– Nhà còn rượu không, anh?

– Cô thích uống rượu?

– Cũng thích xoàng thôi.

– Thế thì đi mua vậy. Chứ nhà tôi không có rượu vì tôi không nghiện rượu.

– Thôi vậy. Nhưng cũng hơi đáng tiếc. Bữa tiệc "ra mắt" mà không có rượu thì không vui.

– Cô chờ một tí tôi đi mua nhé?

– Ồ, khá nhỉ! Nhưng thôi, để đến bữa cơm chiều cũng được, anh ạ.

Hai người vui vẻ cùng ăn. Chương cảm thấy trong lòng hân hoan, sung sướng mà chẳng muốn hiểu vì sao.

– Các món ăn cô làm khéo lắm.

– Chuyện!

Chương cất tiếng cười vang. Lần đầu Tuyết nhận thấy chàng cười tự nhiên và thẳng thắn.

Xong bữa cơm, Tuyết thu dọn bàn ăn.

Chương nói:

– Thôi để chờ thằng Vi về, cô chẳng cần bận tới.

– Vẽ!

Thoăn thoắt, Tuyết bưng mâm đĩa bát xuống bếp để rửa, rồi lên gấp khăn bàn, khăn ăn rất là gọn gàng, nhanh nhẹn. Có tiếng chuông ở cổng. Chương vừa buông tờ báo ngửng lên, đã thấy Tuyết chạy vội ra sân. Chàng lo lắng, sợ gặp khách quen, toan gọi Tuyết lại thì đã không kịp nữa.

Một phút sau, Tuyết theo ông khách đi vào.

Chương đứng dậy chấp tay chào. Đầu chàng nóng bừng như bị sốt nặng, vì ông khách nào phải ai, chính là ông Đốc Phan, em bà Phủ Thanh, cậu cô Thu.

– Mời cụ ngồi chơi.

Thấy ông Đốc tò mò đứng nhìn Tuyết mở tủ chè lấy ấm chén để pha nước. Chương ngượng nghịu, ấp úng:

– Thưa cụ... đó là... em cháu... ở... nhà quê ra chơi.

Tuyết lẩm bẩm:

– Rõ khéo!

Ông Đốc Phan hỏi lại Chương:

– Cô em ở nhà quê ra chơi?

Ông Đốc hỏi để có câu hỏi trong khi chuyện trò mà thôi. Nhưng Chương cho là một câu mai mỉa. Vì chàng ngắm diện mạo và y phục cô "em gái" chẳng có một tí gì là quê hết. Láu lỉnh, Tuyết đã lại gần chỗ hai người ngồi, se sẽ và lễ phép hỏi Chương:

– Thưa anh, chè anh cất đâu ạ?

Cố lấy giọng tự nhiên, Chương đáp:

– Ở ngăn tủ trên ấy, cô ạ.

Tuyết xuống bếp đun nước. Chương và ông Đốc Phan, trong câu chuyện thù tiếp, đều có vẻ không tự nhiên.

Chương thì luôn băn khoăn với câu nghĩ thầm: "Rõ khổ cho mình quá! Bỗng dưng con bé nó vác xác nó đến nhà mình làm gì thế không biết?". Chàng tưởng đến cô Thu, và lo lắng rằng ông cậu sẽ thuật lại cho cháu biết cái đời éo le của mình. "Hừ! mà éo le thực!".

Còn ông Đốc, chủ ý đến chơi cũng chỉ cốt để gợi nói chuyện Thu với Chương và định sẽ vì chàng giúp việc hôn nhân. Song thoạt gặp Tuyết ra mở cổng, ông tưởng Chương đã có vợ rồi. Đến khi Chương nói đó là em gái chàng, thì ông mới để ý nhìn kỹ người thiếu phụ và nhận thấy nàng là một người quen quen mà ông thường gặp hoặc ở phố Tràng Tiền, hoặc ở các rạp chiếu bóng... ông đoán chắc rằng cô kia chỉ là tình nhân của Chương. Vì thế ông chưa muốn đả động đến việc hôn nhân vội.

Giữa câu chuyện tẻ ngắt, rời rạc, buồn ngủ. Chương bỗng giật mình: Tuyết đương cười khanh khách ở nhà dưới, và sai bảo bếp Vi vừa về làm những việc gì chàng không rõ. Rồi một lát sau, Tuyết bưng lên cái khay đựng hai chén nước bốc khói thơm ngát và đặt xuống bàn, nói:

– Mời cụ xơi nước, mời anh xơi nước.

Ông Đốc Phan ngả đầu đáp lại:

– Cảm ơn cô.

Chương không giấu nổi vẻ căm giận. Chàng ngồi yên lặng nhìn ra sân, cặp mắt đỏ ngầu uống hết chén nước, ông Đốc đứng dậy

cáo từ ra về. Trong lòng buồn bực, Chương cũng chẳng nghĩ gì tới sự lưu khách. Tuyết lại như trêu tức:

– Kìa, anh không giữ cụ ở lại chơi đã?

Không nói nửa lời, Chương tiễn ông Đốc ra tận cổng. Khi chàng trở vào phòng, đã thấy Tuyết ngồi vắt chéo chân, nghiễm nhiên đọc nhật trình. Chương tiến thẳng đến trước mặt nàng, dằn từng tiếng:

– Bây giờ thì xin mời cô đi ngay cho.

Thong thả, Tuyết ngước mắt nhìn Chương:

– Thưa ông anh, ông định đuổi cô em gái về quê chăng?

Rồi nàng liến thoắng.

– Anh ạ, việc đồng áng nhà quê em thạo lắm kia.

Không thấy Chương nói gì, nàng lại cúi xuống đọc nhật trình như không lưu ý đến chàng nữa.

– Vậy cô muốn tôi đi trình cảnh sát?

Lần này, Tuyết không thèm nhìn lên, ung dung bảo Chương:

– Nghỉ trưa một lát rồi đi dạy học, chứ đứng đấy mà nói lảm nhảm mãi ư?

Chương kinh ngạc, tò mò nhìn Tuyết. Thực không bao giờ chàng hề tưởng tượng một cô con gái, dù là gái giang hồ đi nữa, lại có thể có cái thái độ kỳ dị như thế. Thấy Chương đứng im, Tuyết lại hỏi:

– Vậy anh không ngủ trưa?

Chẳng biết nghĩ sao, Chương trả lời một cách dịu dàng:

– Không.

– Vậy uống cà phê nhé?

– Không có cái pha.

– Có. Sáng nay soát tủ không thấy cái lọc cà phê nào, em đã đưa tiền cho Vi đi mua một đôi và đủ các thứ rồi. Có cả cối xay cà phê nữa đấy... Nhưng anh không nghe thấy nó đang xay cà phê ở dưới nhà đấy ư?

Chương ngây ngất, ngơ ngẩn, trả lời:

– Ừ nhỉ.

Rồi hai cặp mắt nhìn nhau... hai cặp mắt nồng nàn, đắm đuối. Chương rùng cả mình...

VII

Luôn một tuần lễ, hai người yêu nhau. Chương để mặc ái tình nhục dục lôi kéo đi. Chàng như mê man, không kịp suy xét. Cái tính nhu nhược, sự không tự chủ định được lòng mình bỗng theo tình yêu ủy mị mà đến chiếm đoạt hết tâm hồn chàng. Nhiều lần, chợt nghĩ đến sự éo le vô lý, điên cuồng của một mối tình đột nhiên bồng bột, Chương cố quên lãng ngay đi, quên lãng bằng sự làm việc. Vì thế, luôn mấy hôm, ngoài cuộc ân ái đắm đuối, chàng tận tụy chăm chú vào việc dạy học: nào soạn bài, nào chấm bài.

Khi vào lớp, học trò đều lắng tai nghe chàng giảng nghĩa, vì chàng nói rất nhiều, giảng rất hay. Chàng sung sướng hay chàng chỉ cốt làm cho tâm trí tê mê, bận rộn, không có lúc nào kịp phân tích tới tình yêu? Vì động tưởng tới tình yêu là chàng lại thấy hiện ra biết bao sự trái ngược. Song nhiều khi bị xúc động quá, óc chàng trở nên nhọc mệt. Tức thì sự buồn rầu, sầu muộn vẩn vơ man mác làm cho chàng ủ rũ như người mất linh hồn.

Còn Tuyết? Tuyết sung sướng. Sung sướng như người mới biết yêu và mới được yêu lần này là một. Nàng âu yếm chiều chuộng Chương. Không bao giờ phật ý chàng, lại đoán mà tìm ra những sự ước muốn của chàng.

Nhưng chiều hôm nay, ở trường về, Chương thấy Tuyết vắng nhà. Chờ đến gần chín giờ. Tuyết vẫn chưa về, chàng liền một mình ngồi ăn cơm. Tưởng tới cái tình phóng đãng, và cái đời vô định của bọn gái giang hồ, chàng mỉm cười một nụ cười khinh bỉ... Song chẳng bao lâu sự khinh bỉ lại đổi ra sự thương hại. Rồi, ăn uể oải, Chương cảm thấy sự thiếu thốn trong đời chàng.

Sáu, bảy hôm với tình yêu đắm đuối, mê man! Tuy không là tình yêu trong trẻo và chân chính làm cho ta để huề vui thú cảnh gia đình, nhưng vẫn là tình yêu mà lại là tình yêu nhục dục thứ nhất trong đời ngây thơ của chàng: xưa nay, vì lòng ghét phụ nữ, chàng chưa hề gần gụi một người đàn bà.

Chương chỉ ăn có một lưng cơm. Chàng đặt mạnh bát xuống bàn, Vi tưởng chủ còn ăn đỡ lấy bát xới cơm, thì Chương đang tìm cớ để gắt, liền thét mắng ầm ĩ. Thực vậy, chiều hôm nay, chàng cau có, vẻ mặt khó đăm đăm như người bực tức điều gì.

Chương càng khổ tâm, khi nhận thấy rằng mình không dám thú thực với mình cái nguyên nhân sự bực tức đó. Lòng tự cao, tự đại thái quá khiến chàng tưởng rằng, yên trí rằng mình không yêu, và một tuần lễ lăn lộn say đắm với cái thú vật dục, chàng cho đó chỉ là một sự nhu yếu của con vật; cũng như sự ăn, sự uống. Chàng lẩm bẩm: "Phải! Là ái tình họa chăng...".

Chương chợt nhớ tới con gái bà Phủ. Nhưng một sự lạ! Không những chàng không tưởng tượng ra được diện mạo của Thu mà đến cái tên Thu, chàng cũng quên bẵng. Đến nỗi chàng phải ngồi cố tìm để nhớ ra: chàng chắp các vần trắc với các vần bằng bắt đầu từ chữ B cho tới chữ X mà vẫn không ra. Chàng bỗng bật cười, vì vừa tự nghe thấy tiếng mình lẩm nhẩm đọc, như một tiếng bé con mới học vần quốc ngữ; Ba, Ban, Biên, Bồng, Dan, Dần. Mãi lúc chàng lại nghĩ đến Tuyết. Và nhờ sự liên tưởng cái tên Tuyết ấy mới giúp chàng tìm ra được tên Thu: Tuyết gợi ra mùa đông, rồi mùa đông gợi ra mùa thu.

Song đến khi tìm ra được tên Thu, chàng vẫn không thấy trái tim chàng cảm động mảy may. Mà càng xa lạ nữa, khi lòng tự ái của chàng cố phác vẽ lại bức tranh Thu đứng sau hàng giậu chờ mình đi qua thì sự tưởng tượng của chàng chỉ vẽ ra được nét mặt của Tuyết.

– Bẩm ông xơi cà phê.

Vi se sẽ đặt cốc cà phê lên bàn. Chương trợn mắt mắng:

– Ai bảo mày pha?

– Bẩm...

– Cút! Xuống nhà!

Tò mò, Chương nhìn cốc cà phê.

Đã một tuần lễ nay, chàng sinh ra nghiện cà phê. Xưa nay chàng vẫn tự phụ rằng không thể nghiện được một thứ gì: thế mà lần này vì nể một "đứa con gái", một "đứa con đĩ" chàng lại nghiện được cà phê ư?

Chương mỉm cười, chàng vừa tìm ra được chữ "nghiện" để giảng nghĩa sự thay đổi tính tình. Phải, đối với Tuyết, chàng chỉ nghiện chứ không yêu. "Yêu, mình còn yêu sao được?". Chương cho rằng chàng mới bắt đầu nghiện Tuyết, nghĩa là nghiện cái thú nhục dục cũng như một vài anh em nghiện thuốc phiện, nghiện đi hát.

Tìm ra được cái nguyên nhân ổn thỏa của sự nhớ nhung, Chương cảm thấy lòng đỡ thổn thức, đỡ băn khoăn, đem trí bình tĩnh mà nhớ tới mấy ngày vừa qua. Thì nào chàng có phân biệt được ngày nào với ngày nào! Bó ngày ấy giống nhau như bó hồng thuận vị của Tuyết cùng một màu tươi thắm, cắm trong cái lọ vẽ men Nhật.

Nghĩ mãi, Chương chỉ tưởng tượng ra được hình dáng điệu bộ của Tuyết: Tuyết cười, Tuyết nói, Tuyết hát, Tuyết nũng nịu, Tuyết âu yếm... Rồi nhớ tới mấy bức tranh chàng phác họa hình ảnh Tuyết, Chương thò tay vào túi lấy quyển sổ nhỏ. Một cảnh Tuyết ngồi khâu làm cho chàng cảm động...

Hôm ấy, cơm sáng vừa xong, thì thợ giặt đem quần áo đến, và lấy quần áo bẩn mang về giặt.

Nhanh nhẹn, Tuyết trao cho bác phó mớ quần áo đã buộc lại cẩn thận, rồi đỡ lấy chồng quần áo sạch đem lên gác cất vào tủ.

Mấy phút sau, Chương cũng theo lên, thấy Tuyết đương ngồi cặm cụi mạng chiếc áo lót. Chương đứng dừng lại ngắm cái tay trắng muốt mềm mại cử động. Nhưng Tuyết đã thoáng thấy bóng Chương phản chiếu trong gương tủ. Nàng ngừng tay, ngửng đầu nhìn Chương và mỉm cười nói:

– Hai cái sơ mi của anh cũng rách cả.

– Tôi cũng định chiều nay đi may mấy cái.

– May làm gì vội. Anh có những năm cái mà ba cái hãy còn mới, hai cái này tuy rách nhưng ít ra cũng mặc được ba, bốn tháng nữa.

Tuyết vừa nói vừa mạng. Chương lấy làm kinh ngạc: chàng không ngờ một cô gái giang hồ phóng đãng, chỉ biết sống ngày nay mà không nghĩ tới ngày mai, lại có những tư tưởng bình thường và tính ngăn nắp được như thế: "Hay là... nàng giả dối để lừa ta, để cám dỗ ta?".

Thấy Chương đăm đăm nghĩ ngợi. Tuyết lại nói:

– Vậy chiều nay đừng may nữa nhé?

– Vâng, thì đừng may.

– Với lại hết tháng này, quần áo để ở nhà em giặt cho, đưa thợ tốn tiền không kể làm gì, nhưng họ giặt dối mà là vụng ghê gớm quá. Chỉ được mỗi cái chóng rách.

Nghe đến câu này, Chương càng ngờ Tuyết giả dối. Vô lý! Một cô gái ăn chơi mà lại thích làm việc! Nhưng bức tranh một người

đẹp ngồi khâu xóa bỏ ngay được những sự hèn mọn của tư tưởng, những sự nghi hoặc của tâm tình: Chương chỉ thấy có một sự đẹp, đẹp dịu dàng, âu yếm, thân thiết. Cảm động, chàng lấy ra quyển sổ tay và cái bút chì hý hoáy vẽ. Nhác trông thấy, Tuyết vội kêu:

– Ấy đừng!

– Ngồi im, đẹp lắm!

– Nhưng để em vấn tóc lại đã.

Chương phì cười:

– Em làm như anh chụp ảnh của em không bằng! Em không lo. Nhờ trời được cái anh vẽ cũng không khéo lắm.

Tuyết cốt nói pha trò để được vui lòng người yêu. Nhưng thấy Chương tưởng rằng mình nói thực thì nàng làm ngay ra như mình ngây thơ, đưa tay lên nắn lại vành tóc, vuốt lại món tóc mai, rồi mỉm cười bảo Chương:

– Bây giờ thì xin mời họa sĩ vẽ đi cho.

Tuyết sung sướng. Tuyết cảm động vì lần đầu được nghe Chương gọi mình là em và xưng anh với mình. Tính tình bẽn lẽn, Chương trong khi chuyện trò cùng nàng thường vẫn còn giữ gìn, đứng đắn, bao giờ cũng chỉ xưng hô là cô với tôi mà thôi. Nhưng đứng trước một cảnh tượng êm đềm, chàng vụt trở nên âu yếm, quên hẳn đứng đắn giữ gìn. Cảnh tượng ấy, hôm nay bức tranh phác họa bằng nét chì trong quyển sổ con lại làm hoạt động trong tâm trí: Chương nhớ lại từ dáng điệu cho chí tiếng cười, giọng nói của Tuyết.

Trời ơi! Cái giọng nói khàn khàn ấy, đã nghe qua một lần, còn ai có thể quên được nữa? Chương thở dài, đánh diêm châm thuốc lá...

Một tập bài học trò gấp trong cái cặp bìa, nhắc Chương nhớ ngày mai có luận Pháp văn, chàng liền đứng dậy ra bàn giấy ngồi chấm. Chàng luôn mồm gắt gỏng, phàn nàn về sức học kém cỏi của học trò. Mọi khi chàng cho điểm rất rộng mà hôm nay có nhiều bài chàng phê đến nửa điểm. Chấm được độ hai chục bài, chàng vứt bút chì, đứng tựa cửa sổ nhìn ra đường.

Lúc ấy có lẽ đã hơn mười giờ. Ngoài phố vắng ngắt. Thỉnh thoảng chiếc ô tô qua nhà. Tiếng còi điện, chàng nghe như tiếng cười chế nhạo. Rồi nghĩ vơ vẩn. Chương nhớ tới Khiết với tiếng còi ô tô rít của Khiết, chàng mỉm cười, lẩm bẩm: "Chắc ít lâu nay, anh ta cũng cụt hy vọng với cái mộng đào mỏ!"

Ánh đèn điện ngoài đường, chiếu qua hàng giậu xuống cái vườn trước cửa nhà. Những hoa chân chim, cẩm chướng, trân châu, chàng chỉ trông thấy lờ mờ, thấp thoáng dưới bóng những then giậu sắt, nhưng chàng cũng tưởng tượng ra được các màu tươi rực rỡ. Nhất mấy khóm hồng trắng, hồng đỏ mà Tuyết mua tận Yên Phụ, và ngày hai buổi, nàng xới xới chăm nom.

Chương nhớ một buổi chiều ở trường về, chàng bắt gặp Tuyết đương trồng mấy khóm hoa xác pháo. Màu đỏ chói của những cánh hoa in bật lên vạt áo xanh Tuyết mặc. Chừng Tuyết sợ ướt hay lấm, nên đặt cây xuống đất rồi gọi Vi lấy nước để rửa tay. Thoáng thấy Chương đứng ngoài hàng giậu nhìn vào, nàng hớn hở chạy ra mở cổng. Chương thấy rõ rệt sự yêu mến mong đợi của nàng, hình như trong khi chàng đi vắng, nàng chỉ nghĩ tới một mình chàng và nếu nàng làm việc nọ việc kia là chỉ để qua thời giờ và đỡ sốt ruột. Không thế, sao chợt thấy bóng chàng, Tuyết lại vứt cả cây ra đó mà chạy lại âu yếm chuyện trò với chàng, hầu như nàng quên bẵng rằng nàng đương làm việc gì.

Bây giờ Chương đứng tì cửa sổ nhìn xuống vườn, những cảm tưởng êm đềm ấy vẫn còn toàn vẹn. Chàng vẫn yên trí rằng Tuyết yêu chàng. Chàng không thể ngờ vực được.

Nhưng sao tự nhiên Tuyết lại bỏ nhà đi như thế. Mà đi đâu lại mãi mười giờ đêm khuya chưa về. Chương thấy nóng mặt, nhức đầu. Hai tay thọc túi quần, chàng đi đi lại lại trong phòng, giầy nện cồm cộp xuống gạch. "Còn đi đâu nữa?... Ai lại khờ dại, lẩn thẩn muốn tìm biết một cô gái giang hồ đi đâu bao giờ!". Vì dầu sao, Chương vẫn không quên rằng Tuyết là một cô gái giang hồ, một người bậy bạ. Buột mồm chàng rủa: "Đồ khốn nạn!".

Rồi chàng lớn tiếng gọi:

– Vi!

Vi vội chạy lên, lo lắng, sợ hãi, vì từ chiều đến giờ, nó chưa thấy chủ sai bảo điều gì mà chỉ thấy gắt gỏng cau có.

– Dạ!

– Đi! Không bảo gì mày !

Vi còn ngơ ngác không hiểu, thì Chương đã giẩm chân hỏi lại.

– Cô Tuyết đi có dặn gì mày không?

– Bẩm không.

– Đi đâu mày có biết không?

– Bẩm không.

– Thôi được!... À đóng khóa cổng lại nhé. Mà cái chuông cổng không kêu, mày đã chữa lại chưa?

– Bẩm, đã.

– Thôi được, xuống nhà.

Chương lên gác đi ngủ. Nhưng băn khoăn, trằn trọc không sao ngủ được. Đồng hồ đánh nửa đêm được một lát thì văng vẳng chàng nghe có tiếng chuông. Vội vàng chàng dậy ra cửa sổ gọi Vi, bảo mở cổng. Nhưng hỏi hai ba lần không thấy ai thưa. Vi liền đứng dưới sân nói lên:

– Bẩm, chuông nhà bên cạnh đấy ạ.

Chương chán ngắt, lại lên giường nằm, rồi thức cho đến sáng.

VIII

Vi lúi húi làm cơm trong bếp, lắng tai nghe có tiếng ai hát ở trên nhà. Nó vội chạy lên, trong lòng lo lắng, vì nó vừa nhớ ra rằng ban nãy quên không khóa cổng. Bỗng nó vui mừng kêu:

– Ô kìa, cô!

Tuyết vừa cắm những hoa hồng vào lọ vừa quay đầu lại mỉm cười hỏi:

– Thế nào ba hôm nay tôi vắng nhà, có xảy ra sự lạ gì không?

– Thưa cô, không... Nhưng ông tôi buồn lắm.

Thực ra, trong ba hôm ấy, Vi lấy làm khó chịu với chủ quá, Chương cau có gắt gỏng suốt ngày. Vì thế, nay thấy Tuyết về, nó hớn hở tươi cười như vừa được chủ tăng tiền công. Nó chẳng lạ vì đâu mà chủ nó buồn rầu, kém ăn, kém ngủ.

Tuyết như không để ý tới câu trả lời của bếp Vi, yên lặng cắm hoa vào lọ. Nhưng liếc trông vẫn thấy Vi đứng nhìn mình. Tuyết liền quay lại bảo:

– Đừng làm cơm tôi nhé.

Vi hoảng hốt hỏi lại:

– Vậy cô lại không xơi cơm nhà?

– Không.

Vi ngẫm nghĩ, lo sợ, rồi nửa khuyên răn, nửa như van lơn, bảo Tuyết:

– Cô chả nên thế.

Tuyết không nhịn được cười:

– Chả nên thế nào?

– Chả nên... đi nữa. Ông tôi... nhớ cô lắm.

– Thế à?

Tuyết vẫn biết Chương yêu mình. Có lẽ vì biết thế bỗng dưng nàng bỏ ra đi một cách vội vàng và kín đáo cũng nên. Nàng không muốn đời nàng có dính dáng quá mật thiết với đời một kẻ khác, nhất kẻ khác lại là Chương mà nàng hơi thương hại. Nàng đã khắc sâu vào trái tim, vào trái tim sắt đá của nàng một câu châm ngôn ghê gớm: "Không tình, không cảm, chỉ coi lạc thú ở đời như vị thuốc trường sinh".

Những tình nhân trước kia của nàng toàn là những tay phóng đãng, những tay cùng nàng thờ một chủ nghĩa khoái lạc. Cả cái người mê nàng một cách say đắm đến nỗi suýt nữa vì nàng đã gây nên án mạng, nàng cũng chỉ nhận thấy rằng hắn theo đuổi một mục đích như nàng.

Buổi đầu mới gặp Chương, nàng thấy hay hay, nhận rõ sự ngộ nghĩnh của một tấm tình yêu bẽn lẽn, ngây thơ, trong sạch. Nàng ví Chương như một cô thiếu nữ, hơn nữa, như một cô gái đồng trinh. Nhưng được một tuần lễ thì nàng thấy chán. Cái đời một ông giáo đạo mạo càng ngày nàng càng thấy trái ngược với đời nàng, một đời không có tương lai vững chãi.

Rồi một buổi như đáp lại tiếng gọi ở cõi xa xăm, nàng dứt ra đi, đi tìm một người tình nhân cũ, mà nàng vụt cảm thấy nàng yêu.

Vừa cắm hoa hồng vào lọ, Tuyết vừa nhớ lại mấy ngày vừa qua. Nghe đồng hồ đánh bốn tiếng nàng nghĩ đến giờ tan học, trong lòng băn khoăn áy náy. Nàng quay lại, thấy bếp Vi vẫn đứng sau lưng, tò mò nhìn nàng như muốn nói điều gì.

– Anh không xuống làm cơm?

Vi cười nịnh:

– Giá cô làm hộ cháu cái món xốt... xốt gì, cô nhỉ?

Tuyết cười:

– Xốt thì thiếu gì thứ xốt.

– Thứ xốt cô vẫn làm để ăn với cá ấy mà.

– À, sauce mayonnaise.

– Vâng, xốt baydonnết. Từ hôm cô làm món ấy cho ông tôi xơi, rồi ông tôi cho là ngon lắm, hôm nào cũng bắt làm, mà hôm nào cũng kêu vụng.

Vẩn vơ, Tuyết hỏi:

– Thế à? Ông thích ăn món ấy?

– Vâng, thích lắm. Cũng như món cánh gà rán tẩm bột của cô. Nhưng hình như ông tôi mệt hay sao ấy, mỗi bữa chỉ ăn có một tí cơm.

Tuyết cười khanh khách, rồi nàng đưa lọ hoa cho Vi:

– Anh rót nước vào đây. Mà sao tôi đã dặn anh hễ hoa héo thì thay hoa mới vào mà anh chẳng nhớ.

– Thưa cô, tôi có nhớ đấy. Nhưng hôm qua, tôi vừa mua mấy bông hoa về, gặp ông tôi, ông tôi ném đi không cho thay.

Tuyết mỉm cười:

– Thế à?

– Tôi sợ cô thay hoa mới vào thế này rồi chốc nữa ông về ông lại mắng tôi.

– Anh cứ bảo tôi thay đấy.

Giọng Tuyết uể oải, buồn rầu. Có lẽ vì mấy hôm nay nàng chơi bời thái quá, thức đêm khuya quá, uống nhiều rượu quá. Thân thể nàng đau đớn mà tinh thần nàng cũng mỏi mệt. Ngắm lại cảnh yên tĩnh nó đã làm cho nàng trong sáu, bảy hôm, quên bẵng một đời náo nhiệt, bộn bề, nàng cảm thấy tâm hồn chán nản.

– Thôi xuống nhà! Đứng làm gì đây mãi?

Vi thong thả xuống bếp, ngồi lại một mình Tuyết ôm đầu thở dài, lẩm bẩm: "Có lẽ nào lại thế được!" Lần đầu, trí nàng ngờ vực cái lý chính đáng của đời khoái lạc.

Đưa mắt nhìn phòng khách một lượt, Tuyết tưởng như mình ở giữa một nơi thân mật, quen biết đã hàng năm. Nàng cảm động

xiết bao khi nàng nhận thấy những thức nàng trang hoàng vẫn y nguyên như cũ. Nàng vẫn tưởng những bức thủy họa nàng treo ở tường sẽ bị bỏ ngay sau khi nàng rời Chương ra đi, vì nàng chẳng lạ gì cái tính ghét tranh, ghét họa của Chương.

Tuyết nhớ lại những câu chuyện của Chương trong mấy ngày trời mà phải tức cười. Người đâu lại ngộ nghĩnh như vậy? Nói chuyện với đàn bà mà chỉ phô những cái đáng ghét của mình ra, nhất là thú thực rằng mình ghét phụ nữ!

Lững thững Tuyết lên gác, để lấy mấy bộ quần áo ngủ cất trong tủ gương. Nàng vừa nhớ ra rằng chìa khóa đã đưa trả lại Chương rồi thì chợt thấy cánh cửa tủ hé mở, và chùm chìa cắm ở ổ khóa.

Trên một chiếc áo lót của Tuyết, Tuyết thấy có cài vào dây lạt một cái khăn con vấy máu đã đen. Nhìn kỹ thì đó chính là cái khăn nàng dùng để buộc tay đau cho Chương bữa nọ. Nàng cảm động. Linh hồn cứng cỏi của nàng bỗng trở nên ủy mị. Nàng biết chắc rằng Chương yêu nàng, nhưng nàng vẫn tưởng tình yêu của Chương cũng như tình yêu của kẻ khác: tình nhục dục. Nàng không ngờ đâu đối với nàng Chương lại có tình âu yếm đến nỗi giữ những vật kỷ niệm có dính dáng đến nàng một cách trân trọng như thế.

Hai giọt lệ sung sướng từ từ rơi trên má. Tuyết lẩm bẩm: "Vô lý!" Rồi chẳng biết vụt có ý tưởng ngộ nghĩnh gì, nàng cất tiếng cười vang và nói một mình: "Anh chàng nan du thực!"

Tò mò, nàng cầm chùm chìa khóa ngắm nghía. Rồi táy máy nàng mở các ngăn kéo. Trong một ngăn, nàng thấy một quyển sổ con xinh xắn, đóng bìa da mềm. Mở ra coi thì đó là một quyển nhật ký của Chương. Tuyết vừa cười vừa đọc nhiều câu chuyện riêng của Chương, từ chuyện xảy ra ở trường, ở phố cho chí khoản chi tiêu bất thường.

Đến chỗ Chương chép sự gặp gỡ của hai người. Thì thầm nàng đọc:

Gần 22 giờ Gặp T. Bị thương ở tay. Một người rất lạ, cũng xinh đẹp, Trời ơi! Gia đình! Tình ái! Chỉ có thế. Không có ta thì có lẽ ái tình đã kết liễu bằng một nhát dao.

Tuyết mỉm cười mở sang trang sau:

... T. lại đến, có lẽ cô ta là một con yêu tinh đến ám ảnh ta chăng!...

Tuyết lấy làm lạ rằng hôm ấy Chương gặp cả hai người, Thu và mình, mà sao đây chỉ thấy có một tên. Hay T là Thu? Nếu là Thu thì tất là phải viết Th. Nhưng Thu khi nào lại yêu tinh được!

Yêu tinh! Đích Tuyết rồi!

Tuyết vừa cười, vừa giở... Bỗng nàng dừng lại, mắt đăm đăm nhìn trang giấy: Một câu Pháp văn vắn tắt viết bằng bút chì, nét nguệch ngoạc:

Je l'aime!

Tuyết bẽn lẽn xấu hổ, nàng nhận thấy nàng không xứng đáng với ái tình nồng nàn và chân thật của Chương. Nhưng nàng vẫn giở, vẫn thì thầm đọc:...

... 12 Mars... 22 giờ... Mong đợi, 23 giờ có chuông gọi nhưng không phải. 1 giờ sáng. Đồ khốn nạn! 6 giờ sáng. Cả đêm không ngủ.

Rồi luôn mấy trang, Tuyết thấy để trắng. Chàng quên Tuyết ngay hôm sau được ư? Hay vì buồn quá mà chàng không nghĩ được một câu gì để viết?

Tuyết đương loay hoay với hai câu hỏi, thì một tờ giấy ở trong quyển sách rơi ra. Nàng cúi xuống nhặt lên coi: đó là một bức thư viết cho nàng. Bức thư còn bỏ dở. Hình như Chương viết đến đấy thì gặp giờ học. Hoặc giả chàng chợt nghĩ tới cái đời nhơ nhuốc của Tuyết mà ngừng bút bỏ dở bức thư chăng. Đọc lại mấy dòng chữ. Tuyết ngây ngất cả người:

Tuyết.

Anh không hiểu vì sao bỗng dưng em lại bỏ nhà em đi như thế, khiến anh lo sợ cho em, vì anh đoán chừng em trở về với thằng khốn nạn bữa nọ. Nếu không thì em cũng lại dấn thân vào cái đời mưa gió, nó hạ con người xuống hàng súc vật.

Anh thương em lắm, anh muốn...

Bức thư chỉ có thế, Tuyết chau mày tỏ vẻ tức tối, mồm lẩm bẩm: "Rõ khéo! Ai khiến thương!". Xưa nay nàng vẫn ghét những người mà nàng gọi chung là hạng đạo đức. "Nhưng chẳng biết anh muốn gì vậy?".

Có tiếng động ở thang gác, Tuyết giật mình tưởng Chương về vội vàng đóng sập ngăn kéo lại. Song đó chỉ là bếp Vi.

– Cái gì thế anh?

– Thưa cô tôi đánh hỏng mất món xốt rồi !

Tuyết chưa kịp trả lời thì Vi lại nói luôn:

– Hay cô đánh hộ tôi.

– Chịu thôi, tôi phải đi bây giờ đây.

– Cô đi đâu?

– Đi đâu? Về nhà chứ còn đi đâu?

– Nhà cô?

– Phải, nhà tôi. Chốc nữa, ông giáo về đừng nói có tôi đến nhé.

Dứt lời, Tuyết thoăn thoắt xuống thang, rồi đi thẳng.

IX

Sáng hôm sau, Chương vừa thức giấc. Vi đã lên gác đưa cho chàng một bức thư. Chương đoán là thư của một người đàn bà, tuy nét chữ ngoài phong bì rất tốt, rất hoạt. Là vì ngắm nét vòng mềm mại của những chữ *h* chữ *g* chàng cho rằng bàn tay cứng cỏi của đàn ông không thể uốn nắn được như thế.

Lại thêm thoang thoảng có mùi thơm của phấn đánh mặt khiến Chương nhớ đến Tuyết:

– Hay thư của Tuyết?

Bấy giờ Chương mới nhận ra rằng ăn ở với nhau trong sáu, bảy hôm mà chàng chưa hề thấy Tuyết viết một chữ nào. Chàng bỗng tặc lưỡi mỉm cười, vừa xé phong bì vừa lẩm bẩm: – Mình thực rõ lẩm cẩm... Thì hãy cứ bóc thư ra xem đã nào! Của ai khắc biết.

Quả thực, thư ấy của Tuyết, bức thư rất dài, chữ nhỏ li ti và viết kín bốn trang giấy lớn. Chương xem vội cuối thư: tuy tên người viết thư ký tháu, chàng cũng nhận ngay được là chữ "Tuyết". Chàng liền cặm cụi ngồi đọc.

Ngày... 193...

Chương anh!

Anh tha tội cho Tuyết vì tội Tuyết to lắm. Thực Tuyết không ngờ Tuyết lại làm cho anh đến phải buồn bực, khổ sở.

Nhưng anh đừng tưởng lầm rằng đối với anh, tội của em là đã vội vàng rời bỏ anh. Không, tội của em nặng hơn thế kia, là đã quá nhẹ dạ trong khi đùa bỡn, đã vô tình "cợt trêu" một trái tim chân thành hiếm có.

Thực ra hôm đầu em đến nhà anh, chủ tâm em cũng định, – anh đừng giận nhé, – cũng định ghẹo anh, vâng, ghẹo anh một tí

thôi, với lại nhân thể cảm ơn anh nữa, vì hôm trước trong khi sốt sắng cứu em, anh đã bị một nhát thương ở tay.

Ấy, chỉ có thế thôi, chứ nào em có yêu gì anh, mà em hy vọng gì yêu được một ông giáo đạo mạo như anh.

Nhưng rắc rối chỉ tại có cái con gái bà Phủ. Vâng, chính lại là cô ả giàu có, "con nhà nền nếp" ấy mà em vụt có ý tưởng điên cuồng và trở nên tinh nghịch quái ác. Em thấy anh băn khoăn, cuống quít vì cô ta, thì em đâm ghét, rồi em định bụng trêu cho hả lòng căm tức. Chẳng lẽ vì có đống bạc với lại cái đời tử tế (!) mà anh đặt được người ta lên trên em ư? Em đây cũng đã thừa sống cái đời tử tế rồi. Cái đời giàu có đầy đủ em đã thừa hưởng rồi... Thế là em lập tâm thi hành chương trình một cuộc vui hiếm có. Nói lập tâm thì cũng hơi quá. Thực ra thì hình như em chẳng lập tâm gì cả.

À, chắc anh còn nhớ hôm anh ngây người đứng nhìn cô... cô gì, em quên mất tên rồi, thôi cứ gọi là cô ả cho tiện. Anh ngơ ngác như mất linh hồn đến nỗi em ra đến gần sát anh mà cất tiếng cười rộ, anh mới biết. Rồi anh nhớn nhác hình như chỉ sợ cô ả biết rằng có em đến chơi nhà. Anh làm em cáu tiết. Câu dọa nạt của em hẳn anh chưa quên. Nếu chẳng may anh quên thì em nhắc lại một lần nữa. Em nói: "Khôn hồn! Em yêu anh lắm đấy. Mà em đã yêu thì anh khôn hồn!" Em muốn đóng vai... vai gì lại quên mất rồi, vai gì trong một chuyện Prosper Mérimée mà họ đã diễn ở nhà hát Tây độ nọ ấy nhỉ?

Thế rồi mọi sự xảy ra như em đã muốn. Những sự xảy ra ấy, anh đã biết cả, hà tất phải kể lại lôi thôi.

Nhưng có một sự không ngờ, một sự phi thường đã xảy ra cùng với những sự... những sự không phi thường. Sự ấy là... thì cứ nói thẳng ngay nó là ái tình.

Em có ngờ đâu rằng em nói đùa mà hóa ra thật. Bây giờ, nghĩ lại, em còn thấy lấy làm lạ mà cho rằng vô lý. Phải, em mà lại yêu được anh? Em mà lại còn yêu được ai?

Cái đó chỉ tại anh. Anh yêu em như yêu một cô con gái nhà tử tế. Khiến em quên bẵng cái đời giang hồ, phóng đãng của em. Em tưởng tới em mơ mộng trong mấy hôm những hạnh phúc êm đềm của gia đình.

Nhưng thôi, nói lắm thêm phiền lòng anh, mà phiền cả lòng em nữa. Anh chỉ biết cho rằng tình nghĩa đôi ta được đến thế đã quá

lắm rồi. Anh không thể yêu em được, mà em cũng không muốn làm mất hạnh phúc của anh, làm ngăn trở con đường tương lai của anh.

Thực may mà em cố tỉnh ngộ. Giá cứ để cho đời chúng ta vướng víu lấy nhau ít lâu nữa thì rồi sau này cũng chẳng biết có thể buông nhau ra được không? Nhưng lòng quả quyết của em là nhờ về một sự gặp gỡ.

Anh ạ, sáng hôm ấy, qua nhà bà Phủ, em nhác thấy cô ta đứng trong hàng giậu nhìn ra đường nét mặt bơ phờ, buồn bã. Em chẳng lạ gì tâm tình một cô thiếu nữ yêu thương. Cô thiếu nữ ấy, bẩy tám năm trước, một buổi chiều...

Trời ơi! Anh Chương, em nghĩ lại, em nhớ lại mà em còn cảm động. Em cứ tưởng trái tim của em đã khô héo, không còn rung động được nữa vì những tính tình cao thượng. Nhưng không, cái hình ảnh một cô thiếu nữ chờ mong, mơ ước vụt bắt em tưởng tới chuỗi ngày xanh đã dứt. Rồi chiều hôm ấy, em đi, em chẳng muốn làm ngăn trở sự hòa hợp của hai trái tim mơn mởn, mới mẻ trong buổi đầu xuân. Anh yêu đi. Rồi ngày sau có nhớ tới em, anh đừng khinh em như người ta khinh em, thế là đủ cho em lắm rồi.

Ngày nay anh chẳng nên nhớ tiếc chi em. Anh cũng đừng nên tìm kiếm em, vô ích. Em đã như con chim lạc đàn, nay đây mai đó, đang quen sống cái đời phiêu bạt giang hồ, thì anh cũng chẳng nên lưu luyến em làm chi.

Em nói thế là vì chiều hôm qua, trở lại nhà anh trong chốc lát, em đã nhận thấy nhiều điều có thể chứng thực được ái tình của anh đối với em. Trời ơi, anh yêu được em ư? Anh chưa thật biết em là ai đấy. Em chỉ là một đứa giả dối, man trá; hơn nữa, em là một con ác phụ bỏ chồng bỏ con theo trai. Em là một con đĩ khốn nạn, đê hèn. Trời ơi, anh mà yêu em, thì anh sẽ khổ sở, khổ sở không biết đến đâu mà kể. Em sẽ lừa dối người em yêu, vì em đã trở nên một đứa vứt đi, tiêm nhiễm hết mọi nết xấu của loài người...

Đọc đến đây, Chương cảm động quá, đứng dậy lấy khăn hỉ mũi. Chàng cảm động vì lời văn thành thực của Tuyết cũng có, nhưng nhất là vì thấy Tuyết đã sống những ngày khổ sở. Rồi hình như quên rằng lúc đó gần đến giờ học, chàng lại mở thư ra đọc tiếp theo cho kỳ hết:

... Cái đời khốn nạn ấy, thực ra em đã tự dấn mình vào, em nhận như thế chứ không dám chối cãi, mà em không hề oán trách ai... Nhưng một phần lớn trách nhiệm cũng ở hoàn cảnh...

Thôi thì em cũng chẳng giấu anh làm gì. Thà rằng kể cho anh nghe còn hơn kể cho những kẻ khác vô tình. Mà có lẽ kể được cho một người nghe em cũng trút bớt được một vài phần phiền não.

Em là một con nhà... quý phái, – anh tin hay không tin cũng mặc anh, – thủa nhỏ, em học chữ Pháp, năm mười bốn tuổi, em đậu tốt nghiệp, nhà cho ra Hà Nội theo học trường nữ Cao đẳng tiểu học.

Tuy ở tỉnh nhỏ mới ra Hà Nội lần đầu, nhưng cũng chẳng bao lâu em theo được ngay các cách lịch sự nơi thị thành. Nhà em lại giàu có và em lại được cha mẹ chiều chuộng, nên tuy năm ấy em mới mười sáu, nghĩa là hai năm sau, em đã đua ăn đua mặc chẳng kém một ai... Trong óc em chứa bao nhiêu hy vọng về tương lai, về một cuộc đời rực rỡ mà em sẽ cùng người bạn trăm năm cùng sống sau này. Biết bao công tử tuấn tú trẻ trai ngày ngày ngắm em, cặp mắt cảm động, đầy những sự thèm muốn ước ao.

Trời đã phú cho em một khối óc tươi tốt và một trái tim dễ cảm, nên em thấy ai cũng tưởng người ta yêu em và em cũng yêu người ta. Nhưng may nhờ có giáo dục mà những tình cảm quá nồng nàn của em, em cố nén được.

Thế rồi năm em mười bảy, mẹ em bảo em biết rằng có người hỏi em. Rồi cuối năm ấy em thôi học để theo về nhà chồng... Nào em có hiểu sao? Mà nào em có rõ mặt chồng em ra sao? Chỉ biết người ta hỏi, người ta cưới linh đình rồi mình trở nên vợ người ta, trở nên con dâu người ta. Thế thôi.

Chồng em. Khốn nạn ! Giá hắn được lấy độ một vài phần hay phần tốt của các trang công tử mà em thường gặp hay em thường tưởng tượng, thì em cũng đủ tự an ủi gượng một đời. Nhưng trời ơi, cậu ta chỉ được có mỗi một nết: là con cưng một nhà quan. Anh tính, ai lại đã mười bẩy mười tám tuổi đầu mà còn ngây ngốc như một thằng bé con lên mười, chẳng biết một tí gì. Nhưng cậu ta cũng biết làm chồng, và năm sau vợ chồng đã sinh được một thằng con trai.

Rõ khổ, ở với cha mẹ, hai vợ chồng ăn bám lại còn nuôi vú, nuôi bõ là khác. Chồng thì bỏ học, vô nghề (mà cậu cả cũng mới học đến lớp nhất trường Pháp Việt), vợ thì hầu hạ mẹ chồng như một con ở. Cái đời tốt đẹp thủa xưa, đua chị, đua em ở Hà Nội nay còn đâu? Lại thêm cha mẹ chồng cổ lỗ bắt khoan bắt nhặt con dâu từng li từng tí.

Anh tưởng tượng lúc ấy... Nhưng thôi, kể lể lắm càng thêm ê, thêm xấu.

Chỉ biết rằng chẳng bao lâu, em... có ngoại tình với một cậu láng giềng.

Rồi một hôm đương ở trên xe hỏa với chồng em, thoáng thấy tình nhân em ở một ga xép, em xuống cùng hắn đi biệt.

Từ đó tới nay em không trở về nhà chồng một lần nào, mà cha mẹ em cho đi tìm, em cũng chỉ trốn tránh, nay đây mai đó. Lâu dần mẹ em chỉ coi em cũng như một đứa con bỏ đi, hơn nữa, như một đứa con đã chết rồi. Còn ông chồng em thì nghe đâu đã lấy vợ khác...

Anh coi cái đời nhơ nhuốc của người mà anh yêu đó! Người ấy chẳng đáng làm bận lòng anh, làm bận trí anh. Anh nên để cho nó theo đuổi cái đời khốn nạn mà nó đã tự gây nên.

Vâng, anh nên quên em đi. Sáu ngày em được bên anh sẽ mãi mãi là sự an ủi cho em.

Kính thư.

Tuyết.

Tái bút:

Khi nào anh cưới vợ, em sẽ đến mừng anh chị, em ước ao rằng ngày vui mừng của anh sắp đến rồi. Người ấy thực xứng đáng với anh. Anh chẳng nên do dự nữa. Em biết đích xác rằng người ta và bà Phủ đương mong đợi anh. Anh mà đến ngỏ lời xin người ta làm vợ thì bà bằng lòng gả ngay.

Bây giờ, anh đừng tìm kiếm em nữa, vô ích. Em hiện ở với người mà anh gặp bữa nọ ở trên đường Cổ Ngư. Người ấy cũng yêu em lắm, và em rất sung sướng không ân hận điều gì.

Em chờ anh cưới vợ rồi mới dám đến thăm để xin lỗi anh.

Em Tuyết.

Đọc xong bức thư, Chương buông một tiếng thở dài.

– Bẩm ông, gần đến giờ học rồi, mời ông đi rửa mặt.

Thấy chủ không nói gì, bếp Vi lo sợ bước xuống nhà.

X

Luôn một tháng, năm sáu lần Tuyết đến nhà Chương, mà lần nào cũng vào giờ Chương đi dạy học.

Hôm thì nàng mang hoa mới lại để thay những hoa trong lọ đã tàn. Hôm thì nàng bảo Vi tìm cho một vật gì đó nàng bỏ quên, hoặc cái khăn, hoặc hộp phấn. Nếu Vi tìm mãi không thấy thì nàng nói có lẽ nàng vứt đâu mất mà nàng tưởng lầm rằng đã đem lại nhà Chương.

Có khi nàng chẳng cần viện cớ gì và nàng hỏi thẳng ngay Vi về tin tức và sức khỏe của Chương, hay nói, nhân qua đây có chút việc nàng vào thăm ông giáo. Tuyết còn lạ gì trong giờ ấy Chương đang bận dạy học. Kỳ thực, Tuyết đến nhà Chương chỉ cốt để đọc quyển nhật ký mà vì lơ đễnh hay cố ý, Chương không cất kỹ như xưa nữa. Nhờ có Vi mách, Chương biết được tính tò mò của Tuyết nên muốn trêu nàng bắt nàng đọc những bức thư gửi một cách gián tiếp cho nàng chăng? Hay vì ở một mình nên chàng không sợ ai xem trộm những chuyện kín của chàng?

Tuyết sung sướng được đọc những lời vắn tắt của Chương hằng ngày chép ra. Và hễ gặp những trang giấy trắng thì chẳng hiểu sao, tự nhiên nàng buồn rầu. Có lẽ vì nàng cho là những ngày ấy Chương không nghĩ tới nàng? Nhưng nàng lại muốn Chương quên hẳn nàng. Thực ra, biết bao tính tình trái ngược tư tưởng trái ngược ở trong tâm hồn cô gái phóng đãng chỉ quen với sự sống hiện tại và không hề đoái tưởng tới ngày mai!

Sáng hôm nay, Tuyết vẫn không thấy thiên nhật ký của Chương trong mấy hôm thêm được một chữ nào, ngao ngán, nàng xuống bếp để định hỏi chuyện Vi, nhưng không thấy Vi đâu.

Một món ăn làm dở, đặt trên bếp lửa. Mỉm cười Tuyết nhớ tới buổi đầu nàng đến với Chương nàng liền cởi áo ngoài cất lên nhà, rồi xuống làm bếp giúp Vi.

Có tiếng cổng, Tuyết vẫn tưởng Vi trở về nhưng một lát sau nghe ai cười ở sau lưng nàng quay lại. Chương khoanh hai tay lên ngực đứng nhìn nàng.

Nghiễm nhiên như không có chuyện gì xảy ra, Tuyết yên lặng làm cho xong món ăn. Mà Chương không thấy nàng nói gì cũng đứng im. Lâu chàng sinh ngượng toan lên nhà thì Tuyết bỗng hỏi một cách rất điềm tĩnh:

– Mấy giờ rồi, anh?

– Hơn mười giờ.

Hai người cùng có dáng suy nghĩ... Chương bảo Tuyết:

– Để Vi nó làm cho, lên nhà tôi bảo cái này.

– Cũng được.

Vào buồng khách, Chương mời Tuyết ngồi rồi âu yếm trách:

– Em đi đâu mãi thế?

Không trả lời câu hỏi của Chương, Tuyết hỏi lại:

– Sao mới mười giờ anh đã về?

– Hôm nay, anh có giờ nghỉ.

Thực ra, vì biết rằng Tuyết thường đến nhà trong khi chàng đi dạy học, nên hôm trước, chàng có dặn Vi hễ hôm nào nàng đến thì phải lên trường báo tin ngay. Bởi thế, sáng hôm nay chàng cáo ốm xin về trước một giờ để được gặp Tuyết. Và cũng bởi thế mà ban nãy Vi chẳng kịp nghĩ tới món ăn đương làm dở, vội vàng bỏ chạy đến trường. Tuyết đăm đăm nhìn Chương để dò hỏi ý tứ, khiến chàng ngượng nghịu quay đi.

– Lâu nay, anh có lại đằng bà Phủ không?

– Không.

Tuyết im. Chương nói tiếp:

– Đến làm gì?

– Sao lại không đến? Phải đến chơi, chẳng người ta tưởng mình giận người ta.

– Tưởng thì tưởng, cần gì?

Tuyết mỉm cười:

– Anh dở hơi lắm... À, anh đã đọc thư của em rồi đấy chứ?

– Đã, nhưng sao trong thư Tuyết kể lể lôi thôi quá thế? Anh cần gì phải biết đời quá khứ của Tuyết.

Rồi hình như cốt để nói lảng sang chuyện khác. Chương thuật lại những sự sung sướng hai người đã cùng hưởng, và những nỗi nhớ mong, trong khi xa vắng người yêu.

Bỗng Tuyết cất tiếng cười vang. Chương hỏi:

– Sao mình lại cười?

Nhưng Tuyết vẫn cười, cười rũ rượi, cười chảy nước mắt, cười nằm bò lên bàn. Chương bực tức toan lên gác, thì Tuyết cố nín cười, bảo chàng:

– Anh đừng giận chứ, anh gàn lắm...

– Gàn à?

– Vâng, gàn! Gàn thực! Yêu thì cứ yêu, bao giờ chán thì thôi. Việc gì mà chờ đợi, mong mỏi, sầu não như một vị hôn thê?

Chương thở dài:

– Em không hiểu ái tình là gì hết!

– Thế ái tình là gì, thưa anh, nếu chẳng phải là sự gặp gỡ của hai xác thịt?

– Không, em ạ, sự gặp gỡ của hai linh hồn.

Tuyết lại cười:

– Cái ái tình ấy xin để tặng cô... À, nhân tiện em hỏi anh con bà Phủ tên là gì nhỉ?

– Thu.

Chương chau mày, có vẻ không bằng lòng. Tuyết lại nói luôn:

– Còn em thì em chỉ biết một thứ ái tình, ái tình xác thịt.

Chương ngẫm nghĩ một lát rồi thở dài, bảo Tuyết:

– Nếu anh đã có hạnh phúc được là người chồng thứ nhất của Tuyết thì có lẽ đời Tuyết không đến nỗi như ngày nay nhỉ?

Tuyết quay đi, đưa khăn lau ngầm hai giọt lệ. Nhưng nén ngay được sự cảm động, nàng lại cười khanh khách và mở ví lấy ra cái gương con và cái bông phấn để sửa lại nhan sắc. Rồi cố lấy giọng tự nhiên, nàng bảo Chương:

– Thôi chào anh, em về.

– Về đâu?

– Về nhà em chứ về đâu.

– Đây là nhà em chứ còn đâu nữa.

Buồn rầu Tuyết đáp:

– Không thể được, anh ạ.

Chương nhất định giữ Tuyết lại:

– Thì em hãy ăn với anh một bữa cơm...

Chương kể lể với Tuyết rằng những hôm chàng vắng nhà mà Tuyết đến chơi, lúc ở trường về, chàng tự ví với Tú Uyên, yêu người tố nữ trong truyện *"Bích câu kỳ ngộ"*. Chương nói tiếp:

– Trong khi Tú Uyên vắng nhà, nàng tiên ở tranh hiện thành người.

Tuyết cười sằng sặc:

– Em còn bẩn hơn tiên một tí... Thôi tiên chào tục tiên về nhé?

– Thế thì em tệ thật!

– Khốn nhưng ở nhà nó chờ cơm.

Chương hầm hầm nổi giận:

– Có phải cái thằng đâm tôi một mũi dao không?

Tuyết nhìn Chương, lo sợ, đáp sẽ:

– Vâng.

– Em còn ở với nó làm gì?

Tuyết không đáp. Chương lại nói:

– Thì em hãy ở đây ăn cơm với anh một bữa... Một bữa cuối cùng... Kìa, nó sắp cơm rồi đó.

Tuyết vẫn đứng im, suy nghĩ. Chương nói tiếp:

– Xa nó sáu, bảy hôm còn được, nữa là một buổi nay... Hay em sợ nó?

Buồn rầu, Tuyết đáp:

– Không, em chỉ sợ anh... sợ yêu anh.

– Yêu anh thì đã sao, mà sợ?

– Em không muốn yêu ai nữa... Em không thể yêu ai được nữa.

Vi đã bày xong bàn ăn, lại mời. Chương bảo Tuyết:

– Lại ăn cơm với anh đi. Chóng ngoan! Anh bảo em không được thì anh khổ lắm. Mà em không ăn thì anh cũng đành nhịn đói thôi.

Thấy Chương là người ít lời, không mấy khi vui vẻ mà hôm nay bỗng trở nên khéo nói, Tuyết mỉm cười. Đột nhiên nàng hỏi Chương:

– Nếu em nhận lời ăn cơm với anh thì anh sung sướng lắm sao?

– Trời ơi! Em còn phải hỏi điều đó?

Tuyết cười ngất:

– Nếu anh sung sướng thì chắc anh không khổ, mà trước anh khổ là vì anh không sung sướng, phải không?

Rồi như điên như rồ, nàng vừa nhảy vừa hát theo điệu *Bình bán:*

Quand je suis heureux,

Je ne suis pas malheureux.

Quand je suis malheureux,

Je ne suis jamais très heureux,
Heureux et malheureux
Sont deux choses différentes
Comprendre qui veut comprendre
Car Je ne chanterai plus... [1]

Nghe Tuyết hát, Chương cười vang:

– Thôi, lại ăn cơm đã.

Tuyết hát tiếp :

Buvez si vous voulez.
Mangez si vous voulez... [2]

Chương vẫn cười lăn lộn, rồi ngắt lời, chàng hỏi Tuyết:

– Bài hát quỷ gì mà ngộ dữ vậy?

– Bài hát *Bình bán* mà anh không biết?

– Ai dạy em thế?

– Anh Bật.

Chương hơi chau mày:

– Anh Bật nào?

– Một sinh viên trường Pháp chính.

– Nhưng ra ăn cơm đã, Tuyết ạ.

Tuyết lại hát:

Manger ou bien boire,
Tout cela m'est bien egal... [3]

Chương đưa tay bưng lấy miệng Tuyết:

– Em tha cho. Cái lối hát Pháp Việt ấy anh nghe chướng tai lắm.

– Thôi vậy.

Rồi hai người ngồi vào bàn ăn. Chương bảo Vi mở rượu. Chương tuy không hay uống rượu nhưng vì thấy Tuyết uống rất khỏe nên chàng cũng cố theo kịp.

---

1. *Khi nào tôi sướng thì tôi không khổ, khi nào tôi khổ, thì không bao giờ tôi sướng lắm. Sướng với khổ là hai điều khác nhau. Ai muốn hiểu cố mà hiểu. Còn tôi không hát nữa.*

2. *Anh muốn uống thì uống, muốn ăn thì ăn.*

3. *Ăn hay là uống, đằng nào thì tôi cũng chẳng cần.*

Xong bữa cơm, Chương say mềm, ngồi gục đầu xuống bàn. Còn Tuyết thì vẫn tỉnh táo như thường. Nàng gọi Vi lấy giấy, bút, mực rồi viết bức thư sau này:

Cher anh Bảo,

Đừng chờ cơm em bữa sáng nay. Cả bữa chiều nữa, cả bữa sáng mai và mãi mãi.

Hôm qua anh nhiếc em, khiến em hối hận nghĩ lại, nên em đã trở về với chồng cũ em rồi.

Hôn anh một lần cuối cùng. Và xin anh đừng giận em, tội nghiệp. Em cũng vậy, em vẫn yêu anh "như thường, như thường".

Tuyết

Lạnh lùng. Tuyết bỏ thư vào phong bì và giao cho Vi đem đến nhà tình nhân...

PHẦN THỨ HAI

I

– Anh Chương!

Chương ngồi nói chuyện với Phương ở trên đống đá hà, ngoài bãi biển Đồ Sơn. Nghe tiếng Tuyết gọi, chàng đứng dậy trả lời:

– Được, mình cứ về trước, tôi đang dở câu chuyện.

– Không đâu, em không bằng lòng thế đâu!

Một dịp cười lanh lảnh theo liền câu nũng nịu của Tuyết. Rồi một cô bạn Tuyết nói giễu:

– Anh Chương đi về với chị ấy, kẻo chị ấy sợ ma.

Chương cũng cười, đáp lại:

– Nếu ma với Tuyết gặp nhau thì chắc là ma phải sợ Tuyết, chứ khi nào Tuyết lại sợ ma.

– Đốt anh đi! Vậy em đi chơi mát với Loan để đợi anh nhé?

– Cũng được!

Tiếng gầm hét của những lớp sóng xô nhau vào bờ như biểu lộ sự bực tức của tâm hồn Phương đối với bạn. Rồi bực tức thốt ra bằng một tiếng thở dài. Chương hỏi Phương:

– Anh nghĩ gì vậy?

Không nghe thấy bạn trả lời, Chương lại hỏi luôn:

– Anh sao thế? Anh giận tôi đấy à?

– Vâng tôi giận anh lắm. Ai lại nhân danh một ông giáo mà mê hoặc một con đĩ, đi đâu cũng đưa nó đi theo như vợ!

Chương cười ngất. Phương ngắt:

– Sao anh chóng đổi tính thế? Trước kia đạo mạo...

Chương ngắt lời:

– Còn anh thì sao mà vô lễ thế, dám gọi người yêu của tôi là con đĩ.

– Không là con đĩ thì là gì?

– Anh thực lỗ mãng! Đối với tôi, tôi xin anh phải giữ phép lịch sự hơn một chút nữa, dù anh là bạn thân của tôi mặc lòng.

Tuyết là người yêu của tôi, anh chỉ nên biết thế thôi. Vả đĩ, thì ai ai cũng đĩ, chỉ khác có một đằng đĩ với một người và một đằng đĩ với nhiều người.

Phương cười:

– Nhưng có đĩ với nhiều người mới thực là đĩ.

Vờ lấy giọng nghiêm, Chương đáp:

– Vậy thì ngày nay, đối với tôi, Tuyết chẳng đĩ chút nào, nghĩa là Tuyết chỉ đĩ với một mình tôi. Anh phải hiểu, cái đời dĩ vãng của Tuyết tôi có cần biết đâu. Tôi chỉ biết hiện nay Tuyết yêu tôi. Thế cũng đủ rồi. Không những thế là đủ, mà tôi còn tự hào về điều ấy nữa. Vì nếu anh cho Tuyết là một con đĩ coi thường tình ái, lãnh đạm với cả bọn đàn ông, thì với tôi tình yêu của Tuyết càng đáng quý.

– Nhưng anh có chắc người ta thực bụng yêu anh không?

– Chắc hay tưởng thì cũng vậy. Anh tính ở đời có gì là chắc?

Phương tức giận không trả lời. Hai người yên lặng nhìn ra bể. Ánh trăng ở nơi chân trời chiếu dọi mặt nước hơi lăn tăn, trông như một lớp bụi vàng gieo xuống, nhưng lúc đến gần bờ thì nhấp nhô, lăn lộn, chạy nhảy với những làn sóng dữ dội, trắng xóa, rồi khi gặp bãi cát thì tan ra. Chương bảo bạn:

– Ngắm hạnh phúc ái tình cũng như ngắm cảnh trăng trên mặt biển. Ai cấm anh nhìn ra xa: kìa, anh coi, ở nơi chân trời, một làn bằng phẳng loang loáng ánh vàng và lờ mờ, và đẹp đẽ như một

cảnh mộng lặng lẽ, như một cảnh tiên êm đềm. Nhưng nếu anh nhìn gần thì anh chỉ thấy một cảnh huyên náo, phiến động, rồi kết cục làn ánh sáng trong trẻo sẽ theo lớp sóng mà tan ra, còn lại chút bọt vàng bám trên bãi cát đen.

– Nhưng ái tình cũng có nhiều thứ. Có ái tình chân thật, có ái tình giả dối, có ái tình trinh tiết, có ái tình dâu bộc.

Chương phì cười:

– Anh đạo đức quá. Nhưng liệu ái tình trinh tiết của anh có chân thật không?

Phương hơi có giọng mỉa mai:

– Chẳng biết gì, nhưng hôm nay, tôi vừa ra đây bắt gặp anh thì tôi mừng rỡ, vui vẻ được nói chuyện với một người bạn thân. Nhưng giá anh bảo mai tôi cùng vợ tôi lại đằng anh thì quyết là không khi nào tôi nghe. Tôi không muốn để vợ tôi gần cô Tuyết.

Chương căm tức đến cực điểm, trả lời:

– Anh tưởng dễ tôi cần để Tuyết thân cận bọn trưởng giả các anh đấy hẳn?

Hai người cùng cau có, bứt rứt, khó chịu. Chung quanh, cảnh vật vẫn dữ dội gầm hét: tiếng gió trong lá phi lao với tiếng sóng văng lên mỏm đá làm tung tóe những tia nước bạc. Phương đứng dậy, lạnh lùng bảo Chương:

– Thôi, chào anh, tôi xin về ngủ.

Yên lặng, Chương đưa tay ra bắt tay bạn. Phương đi rất mau rồi lẩn vào trong bóng tối dẫy tường hoa. Chương ngồi thừ, nhìn theo, tâm hồn ngây ngất, tê mê. Những lời chỉ trích của bạn đã gieo vào lòng chàng những tư tưởng hắc ám, nghi kị... Phải, chàng đã yêu Tuyết thì chàng chỉ biết chàng yêu Tuyết còn Tuyết có yêu chàng hay không, chàng đã chắc đâu. Câu chàng nói với Phương ban nãy lại càng làm mạnh thêm sự ngờ vực. Chàng lẩm bẩm: "Hừ! Đã coi thường tình ái, thì còn yêu sao được?"

Chàng cố ôn lại khoảng ba tháng vừa qua, ba tháng chung sống với Tuyết và được Tuyết hết lòng chiều chuộng, âu yếm. Chàng mỉm cười, nói một mình:

– Ta còn muốn gì nữa?

Rồi Chương sung sướng nhận thấy Tuyết yêu mến cảnh gia đình, săn sóc, trông nom đến mọi việc trong nhà, và sắp đặt đâu ra

đấy, chẳng hề để bề bộn, bừa bãi như chàng tưởng lầm. Vì chàng cho rằng hạng gái giang hồ chỉ có nết bừa bãi, lười biếng.

Tuy vậy, Tuyết vẫn ham mê các lạc thú. Mà Chương cũng biết thế nên sợ Tuyết lại bỏ ra đi một lần nữa, chàng hết sức chiều lòng sở thích, luôn luôn đưa nàng đi coi chớp bóng, diễn kịch cùng là đến ăn ở các hiệu cao lâu.

Thấy một người đạo mạo như Chương bỗng sinh ra chơi bời, mê gái, anh em bạn bè đều khúc khích cười, chế nhạo. Họ bảo nhau:

"Đấy! Rõ ghét của nào trời trao của ấy!"

Một người nói: "Chà trước kia hắn chỉ giả đạo đức! Bây giờ mới lộ chân tướng ra".

Lại người nữa, muốn khoe thạo khoa tâm lý, bàn rằng: "Tính tình Chương trước, sau vẫn không thay đổi. Những người hiền lành, bẽn lẽn, lãnh đạm như Chương mà khi đã ham mê một thứ gì thì sự ham mê rất nồng nàn ghê gớm".

Rồi họ khuyên can Chương, họ cho là Chương làm mất vẻ tôn nghiêm của giáo giới. Những người biết bà Phủ Thanh muốn gả con cho Chương thì dỗ dành Chương nên rời bỏ ngay Tuyết ra mà đi hỏi vợ. Đối với những lời bình phẩm hay giễu cợt, hay khuyên can của bạn, Chương chỉ dửng dưng như không.

Nhưng trong cánh bạn đạo đức ấy, ai đã đến chơi nhà Chương cũng khó lòng ghét được Tuyết. Có người tình cờ gặp Chương và Tuyết, thấy Tuyết vui tính và có duyên quá, không sao không yêu thầm được. Rồi một hôm đến chơi nhà Chương và mến cảnh gia đình bạn liền, hình như đã bị cặp mắt tươi cười của Tuyết thôi miên, lưu luyến. Thế là từ đó chàng ta chẳng bỏ qua một buổi chiều thứ năm hay chủ nhật nào không đến chơi nhà Chương, dù vợ giữ cũng mặc. Mà nếu vợ chàng có gặp Tuyết thì rồi cũng khó lòng ghét được nàng.

Vì Tuyết khôn khéo lắm, khôn khéo mà lại thông minh. Chỉ thoáng qua là nàng biết tính nết và lòng sở thích từng người bạn của Chương, biết để mà chiều.

Nàng lại là người rất thiệp, thạo đủ ngón lịch sự phong lưu. Ngày chủ nhật, anh em bạn đến chơi, nàng ra tiếp, vui vẻ mời chào, dễ dàng chu đáo. Nếu đủ chân thì giữ mọi người ở lại đánh tổ tôm, hay tài bàn là những cuộc tiêu khiển mà nàng rất thích.

Chơi bời như thế tất phải tốn phí, mà lương tháng của Chương chỉ có hơn một trăm bạc. Tuyết hình như chẳng thèm biết Chương kiếm được bao nhiêu một tháng. Nàng chỉ biết tiêu tiền, tiêu bao nhiêu cho vừa thì thôi, đến nỗi lương tháng không đủ Chương nhiều lần đã phải dùng đến tiền để dành.

Chàng cố làm cho Tuyết không thấy sự thiếu thốn và chàng tự an ủi rằng: "Người ta làm ra tiền để mà tiêu".

Vả Tuyết cũng không có ý muốn bòn của. Chẳng qua, quen sống đời đầy đủ với kẻ này, kẻ khác, nàng cho đó là sự thường mà thôi. Có khi tiền của nàng cũng dùng để sắm sửa các thức trong nhà Chương.

Chương còn nhớ mới tháng trước, nàng bán cái vòng kim cương mà có lẽ một tình nhân đã tặng nàng từ xưa. Nàng bán đi cũng không phải vì nàng cần tiền, chỉ vì nàng không ưa cái vòng ấy mà nàng cho là cổ quá, không đúng kiểu thời trang nữa. Nàng cũng định rồi mua cái khác, nhưng sẵn có tiền nàng sắm ngay thức nọ thức kia. Thế là ba bốn, trăm bạc bán vòng, tuần lễ sau, đã biến thành nào giường Hồng Kông nào sô pha nào đi văng, nào màn ren, khăn ren đủ thứ. Song nàng không hề nói cho Chương biết, hay kể lể hay khoe khoang. Nàng đã quen phung phí tiền của người cũng như tiền của mình, nên không mấy khi nàng chịu phân biệt rằng tiền nàng tiêu ở đâu ra. Nàng chỉ biết có tiền trong tay là nàng tiêu.

Đối với Tuyết, Chương làm như đã lây cái tính rộng rãi của nàng, nên nửa tháng trước nàng vừa ngỏ ý muốn nghỉ mát Đồ Sơn là Chương đi mua ngay bát họ một nghìn mà trước kia một người bạn ép nài chàng chơi. Thực chàng không bỏ qua một dịp nào để chiều lòng Tuyết, vì chàng chỉ sợ Tuyết bỏ nhà ra đi.

Nhưng vừa rồi Phương đã rọi một tia ngờ vào tâm hồn Chương. Vẫn không cần biết quãng đời ký vãng của Tuyết. Song cái quãng đời hiện tại của Tuyết, liệu có là vật sở hữu của một mình chàng không? Chàng thấy Tuyết thành thực. Nhưng ở một cô gái giang hồ đã từng trải cuộc đời như Tuyết cũng khó lòng mà phân biệt được sự man trá với sự chân thật.

Rồi Chương nhớ lại những buổi chiều đợi cơm Tuyết. Chàng tự hỏi: "Tuyết đi đâu?". Tuyết bảo Tuyết mải câu chuyện với chị em, nên quên bẵng cả giờ ăn thì Chương cũng biết vậy. Giọng nói tự nhiên của Tuyết khiến chàng không chút ngờ vực. Nhưng đã chắc đâu rằng sự tự nhiên ấy không phải là cái tự nhiên phường chèo?

Vả chị em bạn của Tuyết thì Chương cũng chẳng ưa, tuy ở trước mặt chàng, bọn họ vẫn cố đóng những vai con nhà tử tế...

– Lạnh rồi, đi về nghỉ thôi, Chương ơi!

Tiếng Tuyết gọi làm cho Chương giật mình. Chàng chưa kịp trả lời thì Tuyết đã trèo lên đống đá, đến ngồi bên chàng. Nàng hỏi:

– Anh gì đâu rồi?

– Anh Phương, anh ấy về từ nẫy.

– Bạn mình đấy, phải không?

– Phải.

– Sao không thấy đến chơi đằng nhà ta?

– Anh cũng chả biết.

– Anh ấy ra ngoài này một mình hay đi với ai thế? Nếu đi một mình thì rủ quách lại ở với ta cho vui, nhà của ta thuê cũng còn rộng.

– Anh ấy thuê phòng khách sạn cùng ở với vợ và một đứa con nhỏ.

Tuyết vui mừng:

– Thế à? Vậy mai ta đến chơi anh ấy nhé? Ở ngoài này mà không có bạn thì buồn chết đi mất.

Chương lạnh lùng:

– Chơi làm gì với bọn trưởng giả?

Tuyết vốn thông minh, hiểu ngay. Buồn rầu nàng hỏi:

– Có phải ban nãy ngồi nói chuyện với mình, anh ấy kể xấu em nhiều lắm, phải không, Chương?

Chương không đáp. Hai giọt lệ cảm động ở cặp mắt chàng lấp lánh dưới ánh trăng mờ. Nước thủy triều lên mạnh, tiếng gầm hét càng dữ dội. Những lớp sóng hung tợn kế tiếp liền nhau tự ném vào đống đá như muốn bẩy lên để lôi phăng ra ngoài biển khơi. Âu yếm, Tuyết đưa tay quàng vai Chương thì thầm bên tai:

– Chúng ta về thôi, Chương của Tuyết ạ, chẳng chốc nữa nước lên to, chúng ta sẽ bị đầy ở cù lao này mất.

Gượng vui, Chương cất tiếng cười, rồi bảo Tuyết:

– Anh chỉ ước ao được cùng em sống xa nhân loại, ở tận một cù lao hẻo lánh.

Tuyết cũng cười:

– Thế thì khổ chết, mình ạ.

Hai người nói chuyện, khoác tay nhau đi trên bãi cát về nhà.

II

Sáng hôm sau thức giấc, Chương không thấy Tuyết đâu. Con sen nói Tuyết dậy sớm trang điểm xong đã ra chơi ngoài bãi biển. Rồi nó đưa cho chàng một tấm danh thiếp mà nói rằng:

– Thưa, sáng nay có một ông đến chơi, thấy ông còn ngủ, viết mấy chữ để lại dặn hễ ông dậy đưa trình ông ngay.

Chương đỡ lấy xem thì đó là danh thiếp của Phương, trong có nguệch ngoạc mấy dòng:

Tôi đến xin lỗi anh, nhưng anh còn ngủ. Lúc nào dậy ra đống đá hôm qua nói chuyện, hôm nay trời mát lắm.

Chương chau mày ngẫm nghĩ rồi lơ đãng chàng lại hỏi:

– Mợ đâu?

– Thưa ông, bà con ra ngoài bãi bể.

Chương chải vội cái đầu, mặc vội quần áo, rồi tất tả ra đi. Xa xa trông lên ngọn đống đá hà, chàng đã thấy cái áo màu hồng của Tuyết loang loáng in lên màu da trời xanh nhạt. Cái khăn quàng dài và trắng của Tuyết bay lượn như những đợt sóng gợn bọt. Bên cạnh Tuyết và ngồi thấp hơn, một người vận âu phục màu trắng, đội mũ trắng mà Chương trông không rõ là ai, nhưng cũng đoán được là Phương, vì trong thiếp Phương có nói chờ chàng ở đó.

Chương rảo bước đi tới. Phương vì xây lưng lại phía Chương, nên không biết Chương đến gần, vẫn điềm nhiên ngồi nói chuyện. Lúc đó, chẳng rõ Phương nói khôi hài câu gì mà Tuyết cười như nắc nẻ. Chương chau mày đứng dừng lại ở chân đống đá.

Ghen thì chàng cũng có ghen. Song một tính tình mạnh gấp mấy lòng ghen là sự bực tức về cái thái độ của Tuyết đối với Phương, người vừa tối hôm qua công kích Tuyết một cách dữ dội. Mà Chương còn nhớ rằng Tuyết đã đoán biết điều đó. Chẳng lẽ biết người ta ghét mình, khinh mình, mà còn tìm đến trò chuyện thân mật được với người ta!

Chương hầm hầm bước tới chỗ hai người. Vì quá hấp tấp, chàng trượt chân. Nghe có tiếng động, Tuyết quay lại rồi đứng dậy hỏi:

– Trời ơi! Có việc gì không, mình?

– Không.

Tuyết đỡ Chương:

– Mình không can gì thực đấy chứ?

Chương cười gượng:

– Không.

Rồi đưa tay bắt tay Phương. Phương bẽn lẽn, má hây đỏ, bảo bạn:

– Một ngày đẹp thế này mà dậy muộn như anh thật phí cả thì giờ.

Chương bĩu môi, mỉa mai:

– Một ngày đẹp thế này mà không ngủ, thực phí cả thì giờ.

Cả hai người đều cười. Rất tự nhiên, Tuyết bảo Chương:

– Lúc em dậy, em toan đánh thức anh, nhưng em biết hôm qua anh trằn trọc mãi không ngủ được, nên em sợ anh dậy sớm mệt. Thấy thiếp của anh Phương để ở bàn, em liền ra đây tiếp khách hộ anh.

Lạnh lùng Chương đáp:

– Cảm ơn! Nhưng có lẽ anh Phương chẳng được vui lòng, phải không thưa anh?

Cái liếc của Chương rất có ý nghĩa, khiến Phương ngồi im không đáp: Tuyết cũng thừa hiểu đối với Chương và nhất là đối với mình. Phương ở vào chỗ tình thế khó khăn. Nàng tìm cách làm lành hộ chàng:

– Sao lại không vui lòng. Mình tưởng ai cũng đạo đức như mình sao? Phàm đã là thiếu niên có trí thức thì ai đứng trước ba thứ này mà không cảm động, mà không vui lòng: là một tủ sách hay, một cảnh thiên nhiên đẹp và một... một trang thiếu phụ xinh đẹp, có duyên. Ở đây đã sẵn có cảnh đẹp, còn em có duyên hay không có duyên cái đó tùy. Phương cười đỏ ửng cặp má:

– Có duyên thì bà có duyên đứt đi rồi!

Không lưu ý đến đôi mày chau díu của Chương. Tuyết nói luôn:

– Vậy thì có cảnh đẹp, có gái đẹp, chỉ thiếu sách hay.

Như mê man và quên hẳn rằng Tuyết là tình nhân của người bạn đương ngồi ngay bên cạnh mình, Phương rờ túi lấy ra quyển tiểu thuyết nhỏ và nói:

– Sách hay cũng có đây.

Tuyết vỗ tay cười:

– Thế là đủ bộ ba rồi, còn thiếu một thứ gì, mà anh Phương tôi không vui lòng phải không anh Phương?

Giọng Tuyết tự nhiên, dáng điệu dễ dàng khiến Chương càng căm tức. Chàng muốn nói sang chuyện khác để cắt đứt những lời bông đùa không phải lúc của Tuyết. Nhưng Tuyết đã liền hỏi Phương:

– Chị còn ngủ?

– Nhà tôi dậy từ năm giờ sáng.

– Sao anh không mời chị ra chơi mát?

– Có. Nhà tôi cũng đương chơi mát bên bà Phủ Thanh.

Nghe đến tên bà Phủ Thanh, Chương se sẽ cắn môi nhìn ra ngoài biển, Phương lại nói:

– Họ ra nghỉ mát mà cả ngày chỉ bài bạc thì thực quá tội, chẳng thà cứ ở nhà còn hơn.

Tuyết vui mừng hỏi:

– Họ đánh tổ tôm đấy à, tôi thèm tổ tôm quá anh ạ. Từ hôm ra đây đến nay đã được một tuần lễ mà chẳng ai mời đi đánh.

Chương hơi ngượng với Phương. Chàng tưởng như đoán được vì lẽ gì chẳng một ai mời Tuyết đến chơi nhà họ. Song sợ Tuyết buồn khổ nếu nàng hiểu được sự yên lặng rất nhiều nghĩa của hai người, Chương nói gạt:

– Chà! Thôi tôi xin bà! Chúng mình ra đây nghỉ mát chứ không phải ra đây đánh bạc.

Phương cũng nói:

– Phải đấy, rõ khổ! Nhà tôi từ ngày ở cữ đến giờ, cứ ốm yếu quặt quẹo luôn. Thế mà năm ngoái đốc tờ bảo vào nghỉ mát Sầm Sơn thì lại ốm thêm vì tổ tôm. Ra đây năm nay mới được một hôm đã lại tổ tôm rồi.

Tuyết tò mò hỏi:

– Thưa anh bà giáo ốm ra sao vậy?

Phương chưa kịp trả lời, nàng đã cười khanh khách nói tiếp:

– Em rõ buồn cười! Anh giáo với lại bà giáo. Thôi gọi bác cho tiện nhé? Vậy thưa bác trai, bác gái ốm ra sao?

– Nhà tôi đau ngực. Tôi lo lắm, người cứ mỗi ngày một sút.

– Mua sâm banh cho bác ấy uống nhiều vào.

Chương cười:

– Thuốc gì lại thế, mình?

– Thuốc tiên đấy.

Phương vẫn theo đuổi ý nghĩ của mình, buồn rầu nói:

– Ngữ này thì lại đến phải vào Sầm Sơn thôi. Cứ hễ gặp bà Phủ Thanh là không thoát được tổ tôm.

Mỗi lần Phương đọc đến tên bà Phủ thì Tuyết lại cố lánh cặp mắt của Chương. Nàng vờ nhìn ra khơi như đang tưởng tới một điều gì viển vông mơ mộng, Chương bảo Phương:

– Vậy chỉ về Hà Nội là hơn hết. Với lại mắc bệnh đau phổi mà ở bờ biển cũng không tốt.

– Có lẽ tôi đưa nhà tôi lên Lạng Sơn, anh ạ.

Tuyết vỗ tay reo:

– Ừ, phải đấy. Đi Lạng Sơn! Ta cùng đi cả mình ạ.

Chương tắc lưỡi:

– Rõ nói đâu thì câu đó. Thuê cái nhà hơn trăm bạc một tháng vừa ở được một tuần lễ đã đòi đi Lạng Sơn.

– Vâng, thì mình ở lại đây để em lên Lạng Sơn với anh Phương nhé?

Phương ngượng quá, vờ không nghe rõ lời Tuyết. Còn Chương thì mặt đỏ bừng, chau mày nhìn Tuyết, có vẻ khó chịu, Tuyết lại nói luôn:

– Em có nhiều bạn trên ấy lắm kia. Không tốn tiền thuê nhà đâu. Ồ, thích nhỉ, lâu nay em không đến Lạng Sơn, nhớ quá...

Chương ghé vào tận tai Tuyết thì thầm:

– Thôi đi! Mình lố lắm.

Tuyết vô tình ngỏ ý muốn đi Lạng Sơn với Phương, nghe Chương cự thì nàng im ngay, rồi nói chữa:

– Ồ! Mà đi thế không tiện nhỉ!

Ba người cùng thấy khó chịu, yên lặng ngồi nhìn vơ vẩn. Mặt trời mọc đã cao, nhưng bị mây che khuyết nên vẫn có bóng rợp mát. Bỗng Tuyết trỏ một người đội nón lá tay cầm một cái cào đất, đi giật lùi bên làn nước biển đương xuống, và hỏi Chương:

– Họ làm gì thế kia?

Tuyết cũng thừa biết đó là một người bắt ngao, song nàng vờ hỏi thế cho có câu hỏi, vì nàng hiểu rằng câu chuyện đi Lạng Sơn đã gây nên một làn không khí khó thở nó bao bọc lấy ba người. Chương đáp:

– Người ta đi bắt ngao.

Tuyết đưa mắt rất tình tứ, mỉm cười với Chương.

– Bắt ngao? Hay nhỉ!

Bao nhiêu sự tức giận đã biến hết. Chương lại tươi cười giảng nghĩa cho Tuyết nghe cách tìm bắt ngao.

– Sao lại gọi là ngao, mình nhỉ?

– Nào ai biết?

Lời nói của Tuyết có ý lơi lả bỡn cợt. Phương lấy làm ngượng, đứng dậy cáo từ về nhà. Tuyết rất hồn nhiên:

– Ơ kìa, bảo người ta ra để xin lỗi, mà chưa xin lỗi đã định về. Về thế nào được kia chứ?

Phương càng ngượng. Chàng đoán chừng Tuyết đã hiểu xin lỗi về việc gì. Gượng cười, chàng đáp:

– Thôi, để lần sau.

– Vậy chiều nay nhé?

– Vâng, chiều nay.

Phương đưa tay ra bắt tay Chương. Tuyết cũng đưa tay ra bắt tay Phương. Chờ Phương đi một quãng xa, Chương bảo Tuyết:

– Mình trâng tráo quá.

– Thế à?

– Ai lại ngôn ngữ, cử chỉ tự do quá thế?

– Đã đạo đức rồi!

– Không phải anh đạo đức, nhưng cái gì cũng phải có giới hạn.

– Nhưng có bao giờ em bước qua giới hạn đâu?

– Không phải anh ghen, nhưng anh rất sợ lố. Em nên hiểu rằng sự lố giết người, "le ridicule tue".

– Nhưng em có lố đâu?

– Khổ quá! Còn thế nào mới là lố?

– Vậy xin lỗi mình nhé, từ nay em không lố nữa... À này, mình ạ, bà Phủ Thanh cũng có ở ngoài này đấy.

Cố giữ vẻ lãnh đạm. Chương uể oải đáp:

– Hình như thế.

– Chắc thế nào cũng có cô Thu nhỉ? Em nghe nói bây giờ cô ấy gầy lắm.

Chương hơi có giọng gắt:

– Ai bảo em thế?

– Anh Phương.

– Này! Phương không tốt đâu, em chẳng nên thân với hắn.

– Anh rõ vô ơn!

– Thế nào là vô ơn?

– Anh phải biết: có một người bạn thì hơn là có mười kẻ thù. Anh Phương đang là bạn anh, không khéo sẽ trở nên kẻ thù anh mất. Vì em nghĩ thế nên ban nãy em đã hết sức làm cho anh Phương vẫn nguyên là bạn anh. Thế mà anh chẳng ơn thì chớ lại còn oán giận.

– Nếu thế thà cứ thù còn hơn... Nhưng thôi, đi về mình ạ. Trời oi lắm rồi.

Tuyết vui vẻ đứng dậy bước xuống bãi cát. Nhưng vừa đi được một quãng, nàng quay nhìn ra phía biển lại gặp người bắt ngao ban nãy vẫn chậm chạp đi giật lùi sau cái nạo, lưỡi sắt ăn sâu xuống cát thành hai cái rãnh nhỏ ngoằn ngoèo. Nàng liền kéo Chương lại xem.

Người kia thản nhiên như không có ai đến gần vẫn lẳng lặng đi giật lùi, thỉnh thoảng nghe có tiếng cách lại dừng chân cúi xuống bới cát nhặt con ngao bỏ vào cái giỏ buộc ở thắt lưng bên sườn.

Tuyết hỏi:

– Một ngày bác bắt được bao nhiêu?

Không ngửng đầu lên, và vẫn từ từ đi giật lùi người kia đáp:

– Cũng có khi được nhiều, cũng có khi được ít.

– Nhiều là bao nhiêu?

– Một giỏ.

– Thế một giỏ bao nhiêu tiền?

– Vài hào.

Ngắm bộ quần áo nâu bã của người bắt ngao, Tuyết đem lòng thương hại. Nàng bảo Chương:

– Bác ấy có cái nón đẹp quá, nhỉ?

Quả thực, cái nón đan bằng tre trông kiểu rất xinh xắn, như nón người đình trưởng vẽ trong bức tranh Tàu. Tuyết bảo người bắt ngao:

– Bác cho tôi coi cái nón tí nào.

Người kia đứng lại, vẻ mặt lạnh lùng, đưa nón cho Tuyết xem. Tuyết hỏi:

– Bao nhiêu tiền cái nón này thế bác?

– Không biết.

– Sao lại không biết?

– Tôi có mua đâu mà biết giá.

– Vậy ai cho bác?

– Tôi đan lấy.

Tuyết cười:

– Để lại cho tôi nhé?

Người bắt ngao lắc đầu, đưa tay ra giật lấy nón. Tuyết lại hỏi:

– Tôi trả bác một đồng đấy.

Người kia vẫn lắc đầu đội nón lên đầu mà đi. Tuyết lấy làm lạ rằng một người nghèo đói kiếm một ngày được vài hào là cùng, thế mà trả một đồng bạc cái nón tre không bán. Nàng thì thầm bảo Chương:

– Mình cố mua cái nón ấy cho em.

Nể lời, Chương chạy theo gọi:

– Bác bắt ngao, tôi bảo cái này.

Người kia dừng lại chau mày tỏ vẻ khó chịu. Chương hỏi:

– Cái nón ấy, tôi trả bác hai đồng đấy, bác bán cho tôi đi.

– Đã bảo không bán mà lại!

Chương kinh ngạc hỏi:

– Vậy bác có vợ con không?

Nghe câu hỏi, người kia hầm hầm tức giận, lẩm bẩm như chửi rủa ai, rồi đi thẳng mà đi rất mau. Chương không theo nữa,

cùng Tuyết về nhà. Quay lại nhìn, vẫn thấy cái hình thù lom khom, dáng điệu chậm chạp đi sấp bóng mặt trời, ở ven làn nước đỏ viền bọt trắng.

Suốt ngày hôm ấy, Chương và Tuyết có dáng không vui. Tuyết xưa nay vẫn dễ dàng, tự nhiên, thế mà Chương thấy nàng bỗng trở nên ngượng ngùng, bẽn lẽn, nhất là buồn tẻ, rã rời.

Cơm chiều xong, Chương tẩn mẩn cầm thìa cà phê gõ vào chén, còn Tuyết thì chống tay vào má nhìn qua cửa sổ ra nơi chân trời.

– Mình nghĩ gì vậy?

Nghe câu hỏi, Tuyết quay lại uể oải bảo Chương:

– Đưa em gói thuốc lá.

Rồi nàng đánh diêm, yên lặng ngồi hút thuốc, cặp mắt mơ màng theo khói.

– Tuyết ạ, nếu Tuyết không thích ở ngoài này thì vài hôm nữa, ta về Hà Nội.

– Sao lại về?

– Ra đây mà buồn thiu buồn chảy, chỉ tổ ốm thêm, thà về còn hơn.

Tuyết không trả lời, vẫn nhìn theo làn khói bị gió thổi bay tạt ngang.

– Đi chơi đi!

Thong thả Tuyết đứng dậy:

– Đi thì đi.

Rồi nàng cười ngất, đưa tay ra khoác cánh tay Chương để cùng ra bãi biển. Lần đầu, Chương nhận thấy tiếng cười của Tuyết ghê sợ, xa xăm.

Bấy giờ đã gần chín giờ. Đêm không trăng nên trời tối lắm. Những người đi chơi mát chỉ còn lẻ tẻ. Tuyết và Chương, mỗi lần quay trở lại, là một lần gặp họ hoặc đi một mình, hoặc đi từng cặp, lờ mờ in bóng đen lên mặt nước biển.

Qua nhà khách sạn Tây, Tuyết trông thấy đèn sáng bảo Chương đưa vào giải khát. Hôm ấy không nhằm thứ bảy, chủ nhật, nên khách rất vắng. Những cái bàn trải khăn trắng, phản chiếu ánh đèn điện càng làm tăng vẻ lạnh lẽo của mấy gian phòng trống không.

Chương và Tuyết ở bãi cát đi lên cái nền cao có bao bọc, rồi đứng đó nhìn vào phía trong.

Một người bồi chạy lại hỏi:

– Thưa ngài dùng gì? Ngài ở đây hay vào trong nhà?

Chương kéo ghế mời Tuyết ngồi rồi hỏi:

– Mình dùng gì?

– Cà phê.

– Vừa uống cà phê ở nhà.

– Uống nữa.

– Sợ không ngủ được.

Tuyết tắc lưỡi đáp lại:

– Mọi khi uống hai, ba cốc vẫn ngủ như thường thì sao?

Chương bảo người bồi:

– Hai chén cà phê.

– Thưa ông dùng "rôm" hay "cốt nhác"?

Tuyết nói luôn:

– Rôm.

Người bồi vừa quay đi thì hai người trẻ tuổi có dáng bộ nhanh nhẹn và chững chạc, từ dưới bãi cát bước lên, kéo ghế ngồi ngay bên bàn Chương và Tuyết, rồi dõng dạc gọi bồi:

– Hai cốc. Mà mau lên!

Họ nói chuyện toàn bằng tiếng Pháp. Đã hai lần Chương thầm bảo Tuyết đổi bàn, nhưng hình như chẳng lưu ý gì đến hai người kia, Tuyết vẫn ngồi chống tay vào cằm nhìn ra ngoài biển.

Bỗng nàng giật mình giương mắt, đăm đăm ngắm nghía hai người lạ. Nàng không nhìn rõ mặt, vì đèn điện xa chỉ chiếu ánh lờ mờ. Nhưng nàng vừa nghe một người nói tiếng "naturellement" như quen quen. Nàng liền để ý đến câu chuyện của họ:

– Bây giờ anh định làm gì?

– Tôi chờ bổ.

– Sao anh không mở phòng thăm bệnh?

– Anh tính tiền đâu?

– Chà! Làm gì lại không có anh em bỏ vốn ra cho anh?

Sau một tiếng thở dài, người kia đáp:

– Anh em! Mong gì anh em! Tôi bây giờ ngoài anh ra không còn bạn nào nữa, kể cả bạn gái.

Tuyết đứng phắt dậy, lại gần bàn hai người chào hỏi:

– Có phải Văn đấy không?

Người kia ngơ ngác hỏi lại:

– Ai mà biết tên tôi thế?

Tuyết cười khanh khách, cái cười thẳng thắn đã trở lại trong tâm hồn nàng:

– Thảo nào mà anh phàn nàn không còn bạn gái. Anh dễ quên bạn thế, còn trách ai? Anh không nhớ Tuyết à?

Người kia hoảng hốt:

– Trời ơi! Tuyết, "Tuyết con" đấy phải không?

– Chính! Còn anh là "Văn gấu" chứ gì!

Chương ngượng quá, chỉ muốn lôi phăng Tuyết về. Lâu nay chàng vẫn sợ Tuyết gặp những bạn bè thuở xưa. Nhưng Văn hình như không thèm lưu ý đến chàng kéo Tuyết ngồi xuống ghế và hỏi dồn:

– Ra đây từ bao giờ thế? Dùng gì? Nước cam nhé?

Tuyết lắc đầu, thì thầm từ chối:

– Cám ơn anh, tôi đi với...

Nàng không nói được dứt câu, chỉ quay lại đưa mắt nhìn Chương. Văn cũng nhìn theo. Lúc đó chàng mới nhận ra rằng Tuyết đi với tình nhân, chàng hất hàm ra hiệu hỏi: "Đi với hắn đấy à?". Tuyết gật, Văn nói rất sẽ:

– Giới thiệu đi.

Tuyết nói chõ sang bàn Chương:

– Mình ơi, lại đây em bảo.

Chương đến gần, Tuyết trỏ lần lượt Văn và Chương:

– Anh Văn, người bạn cũ của em. Anh Chương, chồng tôi.

Hai người bắt tay nhau cùng nói "Hân hạnh!". Văn lại giới thiệu với Chương người bạn, ông Hanh, một nhà thương mại ở Hải Phòng.

Chương lấy làm khó chịu, trở lại chỗ cũ. Mà Tuyết sợ Chương giận cũng đi theo. Nhưng hình như nàng đã lại tìm thấy sự vui vẻ tự nhiên mấy hôm trước, luôn luôn quay sang bàn Văn huyên thiên góp chuyện và cười đùa. Văn nói cho nàng và Chương biết rằng chàng vừa từ Pháp về, đã đậu y khoa tiến sĩ và chờ bổ đi coi một nhà thương ở một tỉnh lị nào đó. Chàng kể len vào câu chuyện những sự

đã xảy ra ngày xưa mà hình như Tuyết có biết. Trong những câu trả lời, Tuyết cũng cố nói xa nói xôi cho Văn hiểu rằng ngày nay không còn là ngày xưa, và Văn không nên làm phiền lòng một người rất yêu thương nàng.

Một lát sau khi đã uống hết chén cà phê. Chương gọi bồi trả tiền rồi đứng dậy chào:

– Xin lỗi hai ông chúng tôi về ngủ.

– Ngủ làm gì sớm thế, thưa ông?

Tuyết cũng nói:

– Thong thả đã mình, về làm gì vội?

Chương thấy Tuyết ra chiều lưu luyến Văn, càng tức tối và càng quả quyết về bằng được:

– Về thôi, anh mệt lắm.

Lạnh lùng Tuyết đáp:

– Về thì về!

Rồi nàng quay ra hỏi Văn:

– Anh còn ở đây lâu?

– Có lẽ.

– Chắc chứ còn có lẽ gì nữa.

– Vâng chắc... Ông bà ở đâu vậy?

– Villa des Antigones.

Chương giơ tay bắt nói:

– Mai xin mời ông lại chơi.

– Xin vâng.

Khi đã xuống tới bãi cát, Chương hỏi Tuyết:

– Sao mình quen hắn ta?

Tuyết không trả lời. Chương nhắc lại câu hỏi.

Bỗng Tuyết cười sằng sặc rồi đáp lại:

– Mình hỏi xuẩn ngốc lạ!

Chương gắt:

– Thế nào là xuẩn ngốc?

– Sao mình không hỏi em vì sao em quen mình?

Câu trả lời như vẽ ra trong trí tưởng tượng của Chương cả một đời giang hồ ghê tởm. Nhưng Tuyết vẫn cười chế nhạo.

– Mình im ngay.

Nghe tiếng Chương cự, Tuyết im bặt. Rồi hai người thong thả, uể oải đi bên nhau, không ai nói một lời: Mỗi người theo đuổi ý nghĩ riêng của mình. Chương thì tưởng tới cái đời vô lý, cái đời xấu xa của Tuyết, trái ngược hẳn với cái đời sung sướng, trong sạch mà chàng muốn cùng nàng sống, được như thế nào có khó khăn gì. Đời ký vãng của Tuyết, chàng sẵn lòng quên hẳn, chàng chỉ mong Tuyết cũng quên được như chàng...

Nhưng nào Tuyết có quên! Vừa gặp một người bạn cũ, nàng đã nhận thấy bao cảm tưởng và cảm giác trong một quãng đời quá khứ ngổn ngang sống lại. Người ấy, lần đầu, đã dạy nàng yêu, nàng tưởng không bao giờ quên được.

IV

Sáng hôm sau Chương và Tuyết cùng dậy sớm. Một buổi sáng mát mẻ như đã đuổi những tư tưởng rầu rĩ, ngờ vực, ám ảnh hai linh hồn từ chiều hôm trước, hai người vui vẻ ra bờ biển dạo chơi.

Bỗng người bắt ngao đi bên làn nước nhắc Tuyết nhớ lại câu chuyện mua nón. Nàng cười bảo Chương:

– Kìa, anh bắt ngao hôm qua. Ta lại gần xem đi.

Dáng bộ vẫn chậm chạp, vẻ mặt vẫn lạnh lùng, người bắt ngao không buồn để ý tới Chương và Tuyết. Cũng như sáng hôm trước và mọi buổi sáng khác người ấy đặt đầu cán nạo vào ngực, từ từ đi lùi, sau vết vạch trên cát ướt, thành hai đường song song.

Một tiếng cạch, người ấy cúi xuống bới. Nhưng đó không phải con ngao mà chỉ là một hòn đá. Mặt cau có. Mồm nguyền rủa, người ấy cầm hòn đá ném mạnh ra biển, Tuyết thích chí cười khanh khách và liếc nhìn Chương, nhưng người kia chẳng thèm nói nửa lời, lại lững thững đi giật lùi, mà đi mau hơn trước, Tuyết kéo Chương rảo bước đi theo, rồi hỏi đùa:

– Này! Vợ con bác sao vậy?

Người bắt ngao không trả lời. Tuyết vẫn cười, hỏi lại:

– Vợ bác ở đâu?

Người kia đứng dừng lại, trợn mắt nhìn, rồi gắt:

– Bà biết vợ tôi?

– Không, tôi có biết đâu?

– Không biết thì bà hỏi làm gì đến cái con khốn nạn ấy?

Tuyết vờ tỏ ý thương hại:

– Bác ấy làm sao thế?

Người bắt ngao bĩu môi một cách rất khinh bỉ:

– Lại còn làm sao nữa? Nó đi theo trai rồi, chứ còn làm sao nữa...

Chương và Tuyết đưa mắt nhìn nhau rồi cùng cúi mặt ngượng nghịu thì người kia hình như muốn khoe, kể lể:

– Năm ngoái cái con khốn nạn ấy còn dám vác mặt ra đây với cái thằng phải lòng nó. Bây giờ nó lịch sự lắm, ăn mặc đàng điếm lắm.

Chương và Tuyết còn ngây người đứng suy nghĩ, thì người bắt ngao đã giật lùi đi được một quãng xa. Từ bấy giờ, hai người như muốn tránh cặp mắt nhau. Bỗng ai gọi:

– Ông giáo!

Cả hai cùng quay nhìn về phía có tiếng gọi. Một bọn ba người, một người đàn ông và hai người đàn bà đi đến. Người đàn ông giơ tay bắt tay Chương:

– Ông ra đây từ bao giờ?

Bấy giờ Chương mới nhận ra được Huyện Khiết, bà Phủ Thanh và cô Thu. Chương liếc nhìn trộm Thu thấy nàng xanh gầy hơn trước, nhưng có phần lại đẹp hơn lên. Dáng điệu và tính tình của nàng đổi hẳn: xưa dễ dàng vui cười mà nay buồn tẻ, lãnh đạm. Nàng nhìn ra ngoài biển rồi kéo bà Phủ vờ chỉ trỏ và hỏi những chuyện đâu đâu. Biết rằng Thu muốn lánh mặt, Chương ngả đầu chào, tuy bà Phủ và cô vẫn quay ra phía biển, chàng đưa tay bắt tay Khiết, rồi cùng Tuyết trở về nhà. Khiết còn hỏi với một câu hình như muốn trêu tức:

– Chúng tôi sắp đi suối Rồng đây, ông bà có đi không?

Tiếng "ông bà", Khiết nói rất to để Thu nghe rõ, và chàng biết rằng Thu vẫn còn mến tiếc Chương. Song Chương chẳng nghĩ tới điều đó, đáp lại:

– Cảm ơn ông, chúng tôi không thể đi được.

Nhưng Tuyết hiểu: nàng bĩu môi và hầm hầm căm giận anh chàng khả ố kia. Cái tính nghịch ngợm của nàng bỗng lại ngùn ngụt bốc lên, nàng cao tiếng cười chế nhạo rồi đáp:

– Xin mời ông đi trước, chúng tôi sẽ cùng đi ngay đây.

Chương chau mày tỏ ý không bằng lòng. Tuyết thì thầm bảo Chương:

– Nó làm như cô kia...

Nàng ngừng bặt, ngẫm nghĩ vài giây rồi nói tiếp:

– Đi, mình ạ. Cứ đi. Nếu mình không đi thì nó cho là mình sợ.

– Sợ cái gì mới được chứ?

– Rồi mình sẽ biết. Ta cứ đi đến suối Rồng đã.

Chương và Tuyết yên lặng đi được một quãng thì ở đằng xa có hai người đàn ông ở bãi cát rẽ qua một con đường ngang gồ ghề đầy những tảng đá lớn để lên phố. Tuyết nhận ngay được một trong hai người là Văn, liền gọi. Chương cau mày bảo Tuyết:

– Mình gọi ông ấy làm gì?

– Để rủ cùng đi suối Rồng.

– Thôi, rủ họ làm gì, biết họ có đi không?

– Thôi vậy.

Tuyết có vẻ khó chịu, lạnh lùng đi bên cạnh Chương mà tâm trí như ở đâu đâu. Bỗng nàng như chợt nghĩ ra điều gì, quay lại bảo Chương:

– À này, mình ạ, chúng ta đừng đi suối Rồng nữa.

– Sao mình đổi ý kiến chóng thế?

Câu nói chế nhạo của Chương khiến Tuyết mỉm một nụ cười khinh bỉ mà thương hại. Nhớ lại những hôm Tuyết có tính chua chát, độc ác như thế. Chương rùng mình ghê sợ. Nhưng khi về đến nhà. Tuyết lại vui vẻ, tươi cười, âu yếm trò chuyện với Chương mà có phần lại âu yếm hơn mọi ngày. Rồi Tuyết xuống bếp giúp Vi làm cơm.

Cơm xong, Chương ngủ trưa. Tối hôm trước câu chuyện xảy ra ở khách sạn làm cho chàng bực tức thức suốt đêm, nên hôm nay vừa đặt mình nằm là chàng ngáy kìền, Tuyết ngồi đan cái mũ tấm biển, luôn luôn đưa mắt ra hiên, băn khoăn như mong đợi ai.

Quả một lát sau có hai người rầm rộ và cười nói đi lên bực đá. Tuyết vội vàng đứng bên cửa sổ đặt ngón tay vào môi, ra hiệu bảo im, rồi rón rén bước ra. Văn (vì hai người chính là Văn và Hanh) mỉm cười gật chào và cất tiếng hỏi:

– Ông giáo có nhà không?

Lần thứ hai, Tuyết ra hiệu bảo nói sẽ rồi lại gần ghé vào tai thì thầm mấy câu khiến Văn ngẩn ngơ, đáp lại:

– Ồ, thế à? Chúng tôi toan lại rủ ông bà đi Hải Phòng chơi, nhân tiện có ô tô của anh Hanh.

Tuyết liếc mắt mắng yêu:

– Đốt đi! Ông với bà mãi... Có đi suối Rồng thì đi, chứ đi Hải Phòng thì chịu.

Hanh nhìn Văn nói:

– Đi suối Rồng cũng được.

Văn vui vẻ bảo Tuyết:

– Vậy Tuyết trang sức mau lên rồi đánh thức ông giáo dậy.

Tuyết vội gạt:

– Ấy chết! Chương mệt phải để cho ngủ chứ, mình em đi thôi.

Rồi nàng lại ghé vào tai Văn nói thầm, khiến Văn vui mừng hớn hở.

– Vậy hai anh chờ em ở đây một tí nhé. Em vào mặc cái áo, đánh qua lượt phấn là xong.

Một lát Tuyết y phục cực kỳ tráng lệ, cổ quấn khăn quàng, tay xách va li nhỏ đi ra. Hanh nói đùa:

– Đi chơi suối Rồng mà bà cẩn thận quá, mang cả "san" cùng va ly, làm như đi đâu xa lắm.

Tuyết cười, tỏ ra người vô tư lự, rồi bí mật, bảo Hanh:

– Biết đâu không đi xa?

Mười phút sau, ba người đến suối. Bỗng Tuyết vừa vẫy tay vừa gọi:

– Ông Huyện! Ồ, thú nhỉ, ông còn ở đây?

Khiết đang gập cái ống ảnh nhỏ. Ngửng đầu lên thấy Tuyết, chàng chưa kịp nói câu gì, Tuyết đã hỏi luôn:

– Ông đến một mình à?

– Tôi đi với bà Phủ và cô Thu.

– Vậy bà lớn đâu?

– Kia!

Khiết trỏ cái nền cao, bên gốc cây đa già. Tuyết nhìn theo thấy bà Phủ và Thu ngồi nghỉ mát trên đám rễ cây. Nàng nói to cốt để hai người đàn bà kia nghe tiếng.

– Xin giới thiệu với ông người bạn rất thân của tôi, ông Văn, y khoa tiến sĩ.

Nàng vừa nói vừa vỗ tay vào vai Văn rồi trỏ Khiết nói tiếp:

– Ông Huyện Khiết, chồng sắp cưới của cô Thu. Hai người bắt tay nhau.

– Còn đây là ông... một ông phú thương ở Hải Phòng.

Khiết đưa tay ra bắt tay Hanh. Tuyết ngắm nghía cái ống ảnh ở tay Khiết:

– Ông chụp cho tôi một cái nhé?

– Xin vâng.

Tuyết ngây thơ cười reo, vui mừng, rồi quay lại bảo hai người cùng đi với mình:

– Hai anh gội lại cái đầu cho choáng một tí.

Trong khi Khiết sắp ống ảnh và Tuyết soi gương để đánh phấn và sửa lại mái tóc, thì Văn và Hanh cúi gội đầu ở dòng nước suối chảy từ cái máng cọ xuống cái vũng nhỏ ở giữa mấy tảng đá lớn. Tuyết làm ra vẻ thân mật nói đùa Khiết:

– Chụp cho em thật đẹp kia nhé, để em tặng người yêu của em.

Khiết hỏi lại:

– Tặng ông giáo Chương?

Tuyết cười vang:

– Không. Tặng anh Văn chứ. Còn anh Chương thì anh ấy yêu người khác đẹp gấp mấy em kia chứ em thì nước non gì!

Câu ấy Tuyết nói thực to cốt để Thu nghe thấy rõ. Quả thực Thu tò mò, muốn biết chuyện Chương, nói bà Phủ đi xuống để trở về nhà, Tuyết ngả đầu chào vờ như lúc bấy giờ mới chợt nhìn thấy hai người. Rồi nàng điềm nhiên thuật lại cho Khiết nghe một câu chuyện nàng bịa đặt ra:

– Anh Chương tốt lắm, ông ạ, rất tốt với bạn. Vì anh Văn, người yêu tôi phải đi vắng một độ nên gửi tôi ở đằng anh ấy, thế mà người ta không biết người ta dị nghị đủ điều. Song anh ấy vẫn nhịn, chẳng thèm phân trần nửa lời, chỉ cốt sao ở hết lòng với bạn mà thôi.

Khiết mỉm một nụ cười ngờ vực. Còn Thu thì càng tin ngay là Tuyết nói thực. Câu chuyện vô lý thế, chứ vô lý nữa có lẽ cũng làm cho Thu được sung sướng. Bấy giờ Văn và Hanh đã chải đầu xong, đi tìm chỗ để đứng chụp ảnh. Tuyết lấy chiếc khăn ren buộc vào đầu cái "can" của Văn rồi vác lên vai, như vác lá cờ.

Chụp xong ảnh, Tuyết nói cảm ơn và chào bọn Khiết rồi vui cười kéo Văn và Hanh ra ô tô để trở về Đồ Sơn. Bà Phủ bảo Khiết:

– Đồ đĩ thõa thế mà cậu cũng chụp ảnh cho nó.

Thu bĩu môi có vẻ khinh bỉ.

Sáng hôm sau, bà Phủ và Thu đi chơi hóng gió mát ngoài bãi biển. Khiết thì đã về ngay từ chiều hôm trước vì chàng ra Đồ Sơn không xin phép, nên không dám ở lâu.

Tình cờ hai người gặp Chương đang thong thả đi bên anh bất ngao và rời rạc hỏi chuyện hình như để cho qua thời giờ.

Nghe tiếng dép xệt xệt trên cát ướt, Chương ngửng đầu lên, thì hai người đàn bà đã đến bên cạnh, khiến chàng không lẩn kịp. Bất đắc dĩ, chàng phải cất mũ chào. Bà Phủ hỏi:

– Sao lâu nay không thấy ông lại chơi?

– Thưa cụ, cháu bận.

Bà Phủ cười:

– Ra ngoài này thì chắc là không bận gì nữa. Vậy trưa mời ông lại đằng nhà đánh tổ tôm nhé?

Chương ừ hữ trả lời chẳng ra câu. Bà Phủ nói tiếp:

– Ở đây tôi chỉ có hai việc: tắm bể với đánh tổ tôm.

Thu tưởng nên nói bông một câu:

– Bẩm me, còn ngủ với ăn nữa chứ?

Chương cố nhách một nụ cười gượng để câu khôi hài của Thu đỡ nhạt. Rồi chàng ngả mũ chào toan quay đi. Nhưng chẳng biết vì tin lời Tuyết nói ban nãy, hay cố ý định trêu tức, mà bà Phủ hỏi Chương:

– À này, ông giáo, hai ông bạn ông hôm qua đi với cái người con gái quen ông ấy mà, nếu còn đây thì ông mời lại chơi nhân thể nhé?

Thu chau mày, cho là bà mẹ nói câu hớ. Còn Chương thì chàng không đáp, cất mũ chào lần cuối cùng rồi quay lưng đi thẳng.

Buổi trưa, vừa ăn cơm sáng xong và đương ủ rũ đứng tì lan can nhìn ra biển, Chương đã thấy người nhà bà Phủ đến mời, Chương cũng muốn quên sự đau đớn, liền nhận lời ngay. Và đi thay quần áo.

Bức thư từ biệt của Tuyết vẫn để trên bàn, Chương không thể nào không để ý đến được, tẩn mẩn cầm lên đọc lại lần này chẳng biết là lần thứ mấy:

Anh Chương.

Hơn bốn tháng, chúng mình ăn ở với nhau, tưởng quá lâu rồi. Em đã thề với em rằng bao giờ em cũng sẽ là của em, từ thể phách cho chí tâm hồn. Em không sao làm vợ, nghĩa là làm vật sở hữu của ai được. Rời anh chắc em sẽ nhớ anh, mà anh sẽ chẳng khỏi buồn rầu. Nhưng ta phải can đảm mới được, phải cố quên đi.

Em Tuyết.

T.B – Anh đừng tìm em vô ích. Em chẳng cần giấu giếm anh; em đi với Văn đấy. Mà em chẳng yêu Văn hơn anh, anh đừng phiền. Vả, chúng ta cũng không nên quá kéo dài cái đời chung sống của chúng ta ra làm gì. Sẽ có hại cho ái tình của chúng ta lắm lắm.

Chương thở dài, đăm đăm suy nghĩ rồi vò nát bức thư ném qua cửa sổ, chép miệng lắc đầu nói sẽ.

– Khốn nạn!

Chương đánh tổ tôm bên bà Phủ mãi gần tối mới về ngủ, chẳng thiết ăn uống gì. Rồi sáng hôm sau chàng về Hà Nội sớm.

V

Bỏ Chương để đi với Văn, Tuyết cho là một hành vi rất tự nhiên, cũng tự nhiên như trước kia nàng rời Bảo đến ở với Chương. Là vì nàng coi thường tình ái hay đúng hơn, nàng cho rằng tình ái chỉ là tình dục, thế thôi.

Nhưng đối với Chương, ái tình gần như là một sự thiêng liêng, nhất là lần này, chàng lại mới yêu là một, yêu hoàn toàn, yêu nhục thể và tâm hồn. Tuyết tưởng Chương sẽ quên nàng ngay, song

chàng quên sao được ở trong một cái nhà đầy những kỷ niệm của người yêu? Từ những cây hoa ở ngoài vườn tuy nay đã tàn cho chí những đồ dùng, những quần áo của Tuyết, cho chí cái dư hương còn phảng phất trong khắp các phòng.

Muốn tránh sự nhớ nhung, Chương cất biệt đi một nơi kín hết thảy những quần áo của Tuyết. Còn những hộp phấn, những lọ nước hoa thì chàng gói vào một bọc, rồi một buổi chiều đem vứt xuống Hồ Tây. Nhưng cái dư hương kia vẫn phảng phất trong các phòng, vẫn thoang thoảng trong làn không khí bao bọc lấy mình Chương.

Bực tức, Chương định đổi chỗ ở, thì một buổi chiều Tuyết trở về... Tuyết trở về giữa lúc Chương đang đi tìm nhà.

Vẻ mặt buồn rầu, dáng điệu uể oải, Tuyết vào phòng khách ngồi phịch xuống cái ghế nệm dài. Nàng cũng chẳng buồn hỏi Vi xem Chương có nhà hay đi vắng. Như người mất trí nghĩ, nàng nhắm mắt gục đầu vào cánh tay. Gần hai tuần lễ ở với Văn, người xưa, đã biến cải tâm tính nàng một cách sâu xa đến thế? Một cô gái lúc nào cũng vui, cũng cười với hiện tại, không hề bao giờ nghĩ đến ngày mai, cớ sao bỗng như mất hết nghị lực để sống? Văn ruồng rẫy nàng chăng? Hay đó là kết quả của sự trụy lạc nhục thể?

Nửa giờ sau, Chương về, Tuyết vẫn nằm gục xuống bàn. Giá thỉnh thoảng một tiếng thở dài không làm hai vai nàng hơi đưa lên thì ai bước vào phòng trông thấy cũng tưởng nàng ngủ. Tiếng giày lộp cộp từ hiên đi vào. Ngửng đầu lên, thoáng thấy bóng Chương, Tuyết vội quay mặt vào phía trong. Cái tính tráng tráo mọi ngày đã không còn nữa.

Tuyết vẫn tưởng Chương sẽ nổi thịnh nộ và nói những lời tàn tệ, hay ít ra cũng có vẻ mặt lạnh lùng khinh bỉ. Nhưng trái hẳn, chàng thản nhiên cất tiếng gọi Vi và bảo:

– Mợ đi chơi đã về. Vậy chiều nay có đủ thức ăn không?

– Bẩm đủ.

Chương treo mũ lên mắc, rồi ung dung đến bên Tuyết hỏi một cách rất tự nhiên:

– Em đi Lạng Sơn về có mệt không?

Tuyết hai tay bưng mặt khóc. Lần đầu Chương thấy Tuyết khóc. Thương hại, chàng vuốt mái tóc người yêu khẽ nói:

– Em chả nên thế, làm phiền lòng anh lắm.

Như không nghe thấy gì, Tuyết vẫn gục đầu xuống cánh tay, khóc nức nở.

Chương bỗng chau mày nhìn Tuyết một cách ghê tởm. Mấy hôm nay chàng vẫn đem những triết lý về sự sống ra tự an ủi, để quên nỗi nhớ thương. Song chàng có ngờ đâu Tuyết lại dám vác mặt về nữa. Vì thế chàng không nghĩ đến cách đối phó với Tuyết.

Nay thốt gặp mặt người yêu, chàng bối rối, và sự mừng rỡ hồn nhiên làm cho chàng quên hẳn lòng tức giận, nhưng mấy phút sau, khi đã kịp suy xét, chàng chỉ nhận thấy Tuyết là một người đáng ghê sợ, một con vật hung dữ đáng lánh xa. Tuyết ngửng mặt lên nhìn chàng. Đôi mắt ướt và dịu dàng của Tuyết bảo cho chàng biết rằng chàng nghĩ lầm. Cặp môi nhếch một nụ cười, nụ cười đau đớn nhưng âu yếm, nói với chàng rằng Tuyết vẫn yêu chàng như xưa. Lòng căm hờn ngờ vực, khinh bỉ đã tiêu tan hết. Chỉ còn lại tấm lòng trắc ẩn. Se sẽ Tuyết nói, giọng thì thầm đầy những vẻ thành thực, mật thiết:

– Anh tha tội cho em.

Chương toan đáp: "Em có tội gì mà anh tha?"

Nhưng chàng như díu lưỡi, tắc họng không nói được nên lời. Thì Tuyết lại tiếp luôn:

– Vâng, tội em thực không đáng tha.

Rồi Tuyết thuật lại những sự đã xảy ra trong gần hai tuần lễ nàng đi với Văn, từ khi gặp Văn ở nhà khách sạn Đồ Sơn. Chương phần tức giận, phần thương hại, đăm đăm đứng nghe, không nói một lời.

– Trừ anh ra, từ nay em không thể yêu ai được nữa.

Chương cười chua chát, nhưng Tuyết như không lưu ý tới.

– Thực vậy, anh ạ. Đối với em, anh tử tế quá. Nên khi rời anh ra, em không thấy ai yêu em nữa. Em coi như họ tự phụ rằng có tiền mua gì cũng được, mà em là vật sở hữu của họ. Cực nhục lắm, anh ạ. Trước kia, không bao giờ em tưởng đến sự cực nhục ấy, nhưng mấy tháng ở với anh, ái tình trong trẻo của anh đã làm cho tấm thân dơ dáy của em trở nên trong sạch mất rồi.

Chương cảm động, chàng chỉ còn một mục đích là đưa Tuyết về con đường ngay thẳng, song chàng nhận thấy đó là một sự không thể làm nổi. Chàng vẫn đoán chắc rằng chóng chầy thế nào Tuyết cũng bỏ chàng để đi với người khác, vì vậy nên hôm đọc bức thư từ biệt của Tuyết. Chương tuy căm tức, đau đớn mà không kinh ngạc.

Chương ngẫm nghĩ tìm câu trả lời, tìm cách đối phó với Tuyết. Chàng không muốn tỏ ra cho Tuyết biết tính dễ tha thứ của chàng, nhưng chàng lại sợ rằng nếu nói tệ Tuyết quá thì nàng sẽ bỏ nhà ra đi có lẽ đi không về nữa, điều mà chàng lo sợ hơn hết.

– Anh giận em lắm phải không?

Câu hỏi của Tuyết làm cho Chương càng thêm lúng túng:

– Không.

– Anh không giận em thì sao anh lại không nói gì?

Rồi Tuyết nũng nịu:

– Chỉ tại anh đấy mà! Ai bảo anh cứ chiều em quá?

Chương quên hẳn lòng căm tức. Ôn tồn, chàng nói:

– Hôm nay nực lắm, Tuyết nhỉ? Tuyết có tắm không?

Thực ra, nghĩ đến thân thể Tuyết đã nằm trong lòng người khác, chàng ghê tởm. Tuyết ngoan ngoãn vâng lời ngay, đứng dậy lên gác.

Một lát, nghe tiếng Tuyết gọi con sen. Chương vội chạy lên:

– Anh quên không bảo cho mình biết rằng con sen xin phép về. Vậy mình nên mượn một đứa khác.

Tuyết có vẻ suy nghĩ rồi cười bảo Chương:

– Thôi mình ạ, em không muốn mượn đứa ở nữa. Em làm lấy. Bắt đầu từ nay, chúng ta phải cần kiệm mới được.

Thấy Tuyết đổi tính nết, Chương mừng thầm.

Tuyết nói luôn:

– Rồi anh xem!

Tối hôm ấy, hai người chẳng khác một cặp vợ chồng mới cưới, cùng nhau bàn việc nhà việc cửa, Tuyết nhất định rút bớt khoản chi tiêu, để dành tiền trả nợ: nàng không quên rằng vì nàng, Chương đã mắc món nợ hơn nghìn bạc.

VI

Một tháng qua, một tháng với sự sống êm đềm kín đáo.

Chương tự phụ rằng đã cải thiện một cô gái giang hồ. Cô gái giang hồ ấy, trước kia chưa hề biết ái tình chuyên nhất là gì, thế mà nay yêu được mình như một người vợ đoan chính yêu chồng.

Đến chơi nhà anh em bạn, chàng thường đem chuyện Tuyết ra kể. Mà bao giờ chàng cũng kết luận một câu:

– Thực tôi lấy làm lạ, tính nết Tuyết nay khác hẳn.

Trong anh em, những người năng đến chơi nhà Chương cũng nhận thấy điều ấy: tính nết Tuyết khác hẳn trước.

Còn Tuyết, Tuyết rất chăm chú làm đẹp lòng Chương. Càng thấy Chương tử tế với mình, vì nể mình, Tuyết càng hết sức chiều chuộng. Có khi nàng đoán ra những ý muốn của Chương, rồi thế nào nàng cũng đạt được những ý muốn ấy một cách rất cảm động.

Một tháng qua như thế.

Nhưng trong thời gian ấy, tâm hồn hai người cùng không được bình tĩnh. Chương như luôn luôn sợ hãi điều gì sắp xảy ra. Chương coi sự yêu thương êm đềm, yên lặng như ấm nước vui vẻ reo trên ngọn lửa âm thầm cháy dịu. Chỉ một luồng gió thoảng qua, cũng đủ làm cho ngọn lửa bùng lên và nước trong ấm sôi sùng sục bắn tung tóe ra ngoài.

Tuyết thì thỉnh thoảng ngồi một mình, chợt rùng mình, ghê sợ. Nhất, những buổi chiều mưa gió. Sấm chớp, nàng đưa mắt nhìn trời, lắng tai nghe như có tiếng gọi ở chốn xa xăm. Nhưng sự nhớ ơn, sự cảm động vì tấm lòng âu yếm chân thực của Chương vẫn còn thắng nổi sự cám dỗ huyền bí của một cuộc đời vô định.

Người nọ dò la ý tứ người kia như hai cánh quân vô định dò thám lẫn nhau, xoay chiến lược để kiềm chế lẫn nhau. Chương quả quyết tin ở sức mạnh và ảnh hưởng của giáo dục và luôn luôn đem các thuyết về luân lý, về triết học, về tâm lý ra giảng cho Tuyết nghe. Dẫu chán nản đến đâu, dẫu khó chịu đến đâu, Tuyết vẫn cố nén lòng và vờ lưu ý đến những lời buồn tẻ của Chương, Chương thấy thế càng vui sướng, càng hăng hái chăm nom việc dạy bảo tình nhân. Để khi chàng coi công việc chàng làm hầu như bổn phận, như trách nhiệm thì Tuyết đã nghiễm nhiên trở nên một cô gái giả đạo đức, hoàn toàn giả đạo đức.

Là vì hiểu thấu Chương, biết Chương ưa những điều luân lý gay go, nàng cố luyện tâm hồn nàng theo vào khuôn khổ. Nhưng than ôi! Tâm hồn ta khó lòng mà biến cải được. Ta muốn có những tính tình của người tức thì ta trở nên giả dối, nghĩ một đường thì đi một ngả?

Lúc đầu Tuyết vẫn thành thực muốn cải quá. Sự giả dối chưa hề xuất hiện. Rồi vì thói quen, cũng như thói quen đã đem lại cho ta những nết xấu khác, sự giả dối dần dần chiếm đoạt linh hồn Tuyết, như cỏ tranh mọc rất mau trong thửa ruộng bỏ hoang.

Thực vậy, hôm mới trở về. Tuyết chỉ có một tấm lòng hối hận, và một ý chí sửa lỗi. Nàng làm việc như một người nội trợ đảm đang, hầu hạ như một đứa thị tì ngoan ngoãn. Nhiều việc làm của nàng rất tầm thường đã tỏ cho Chương thấy nàng âu yếm biết bao.

Một lần, Chương thấy nàng pha một cốc cà phê, liền hỏi sao nàng không uống, nàng trả lời rằng đã chừa cà phê từ lâu, vì uống cà phê không ngủ được. Nhưng luôn mấy hôm, Chương thấy nàng pha lại để uống nước thứ hai, thì chàng mừng thầm rằng sự thay đổi – ảnh hưởng của giáo hóa – đã bắt đầu. Tuyết đã trở nên một người đàn bà cần kiệm.

Có khi sự cần kiệm thái quá làm cho Chương sinh ngượng vì cái tính keo bẩn bủn sỉn của Tuyết. Mỗi lần nàng kỳ kèo, mè nheo bếp Vi về một xu, một trinh tiền chợ tính lầm hay mua đắt là một lần chàng ôn tồn, vui vẻ khuyên răn nàng và giảng cho nàng nghe một bài luân lý về sự phân biệt tính cần kiệm và tính biển lận.

Thực ra, chàng sung sướng nhận thấy Tuyết đã biết nghĩ tới giá trị đồng xu. Chàng có ngờ đâu rằng đó chỉ là một sự quá khích trong khi ta quá sốt sắng sửa mình.

VII

Một buổi chiều trong những buổi chiều Tuyết ngồi một mình buồn tẻ, ngây ngất trông qua cửa sổ nghĩ tới hiện tại và tương lai. Sự lo ngại vẩn vơ vừa thoảng qua tâm hồn nàng khiến nàng cảm thấy – tuy cảm thấy một cách lờ mờ, – sự trống rỗng của đời nàng.

Chương đi dạy học ở trường tư chưa về. Đã thấy mấy tuần nay, vì muốn thực hành bản chương trình tiết kiệm, nàng khuyên Chương dạy học tư để kiếm thêm tiền, Chương vẫn tỏ lòng cảm ơn nàng về việc ấy, mà nàng vẫn lấy làm tự phụ đã giúp Chương được việc ấy. Nhưng chiều hôm nay, nàng nhận thấy rằng đó là một sự bủn sỉn, nhỏ nhen. "Tiền! Can chi mình phải nghĩ đến tiền!" Có ai cười nói từ

ngoài cổng đi vào. Nghe tiếng quen quen, Tuyết nhìn ra, rồi vui vẻ đứng dậy chạy vội xuống sân, kêu:

– Trời ơi! May quá mời hai chị vào chơi.

Tuyết tưởng như hai người bạn đem lại cho nàng sự vui đã mất, những ngày sáng sủa đẹp đẽ của quãng đời phóng đãng khi xưa.

Trong hai người đến chơi, một người, cô Thúy là bạn láng giềng cũ của Tuyết, khi Tuyết còn thuê nhà ở riêng trong một phố hẻo lánh kia: Thúy lúc đó đang là vợ một viên đội Tây kiết.

– Lâu nay không gặp nhớ quá.

Tuyết chẳng biết nói câu gì để trả lời, Tuyết nhắc đi nhắc lại mãi:

– Quý hóa quá, quý hóa quá!

Thúy nhìn bạn, hơi lấy làm lạ:

– Học đâu được cái giọng quê mùa ấy thì quý hóa quá là cái quỉ gì?

Bấy giờ Tuyết mới nhận ra rằng: thói quen nàng đã nhiễm cử chỉ và ngôn ngữ của tình nhân. Bẽn lẽn, nàng nhìn bạn, nói lảng:

– Chị Lan bây giờ ở đâu nhỉ?

– Chẳng ở đâu cả, vẫn ở nhà thôi.

Tuyết cười:

– Thế lại còn bảo chẳng ở đâu cả.

– Ở nhà thì sao gọi là ở đâu được?... À này, hôm qua gặp Văn.

Tuyết, cặp mắt đỏ ửng, nhìn ra sân, vờ lơ đãng không nghe. Lan nói luôn:

– Hôm qua gặp Văn. Thúy với "moa" đương lởn vởn ở "Luy-xi" thì Văn gọi. Hắn đi với... với ai, Thúy nhỉ?

– Hanh.

– Ừ, với Hanh. Rồi cả đêm hôm qua, bốn đứa lu bù ở tổ quỉ đằng Hàng Đẫy.

Tuyết rùng mình, lo lắng nhìn đồng hồ treo.

Ấy, Văn nói chuyện "moa" mới biết "toa" ở đây đấy chứ... Nhưng làm gì mà lấm la lấm lét, nhìn ngược nhìn xuôi thế?

Thực vậy, Tuyết luôn luôn xem giờ và ngó ra cổng.

– Nhà tôi sắp về.

Tuyết cho là mình nói hớ chữa liền:

– Chương sắp về.

– Sắp về thì sao? Cậu sợ nó thế kia à ?

– Nó ghen lắm kia.

Thúy vỗ tay cười rộ:

– Ồ! Khá nhỉ! Ngày nay Tuyết lại sinh ra nhát nhiếc nữa kia đấy.

Lan cũng cười, nói tiếp:

– Trời ơi! Chị Tuyết tôi mà lại sợ nó ghen!

Tuyết muốn lảng sang chuyện khác, cầm vạt áo Thúy ngắm nghía:

– Hàng bom bay này nhã lắm nhỉ?

– Xoàng chứ nhã gì mà nhã, chị cứ giễu mãi...

Nhưng này sao bây giờ chị ăn mặc lôi thôi thế? Với lại không có tiền mua phấn hay sao mà mặt để mộc mạc, trông như cô bé nhà quê thế kia?

– Tôi ở nhà nên không đánh phấn đấy chứ.

– Vậy đánh phấn đi, rồi lại chơi đằng này với chúng tớ một lát.

Tuyết ngần ngại:

– Hắn sắp về... thôi, để khi khác.

Lan lạnh lùng kéo Thúy đứng dậy:

– Thôi vậy, chúng tôi về vậy.

Tuyết ngẫm nghĩ. Nàng bỗng có dáng quả quyết bảo bạn:

– Hai chị ngồi chờ tôi một tí, tôi xuống ngay nhé?

Rồi nàng chạy tuốt lên gác. Khi điểm trang xong và trông vào gương thấy nhan sắc đổi khác hẳn, nàng mơ màng nhớ ngay tới quãng đời vui sướng. Cô thiếu nữ đứng trong gương đối với nàng như người xưa hiện về, một người chết sống lại, và hoạt động trong một làn không khí mịt mùng, huyền bí. Cho đến cả cái hoàn cảnh xưa cũng như đương bao bọc lấy mình nàng.

Một dịp cười dưới nhà đưa lên ròn rã. Tuyết đăm đăm nhìn vào gương, tưởng tượng hiện lên và đứng quây quần lấy nàng, hết thảy những bạn chơi bời thủa trước. Nàng cũng cất tiếng cười đáp lại, cảm thấy tâm trí nhẹ nhàng, khoan khoái lâng lâng.

Vừa hát nghêu nghao, nàng vừa bước xuống gác. Một phút quên lãng sự giả dối, sự gìn giữ bó buộc đã khiến linh hồn chân thật, phóng đạt, sùng sục, sôi nổi trong trái tim, trong mạch máu.

Thấy vẻ mặt nàng tươi tắn, đôi má nàng hồng hào, cặp mắt nàng sáng quắc, Thúy thì thầm bảo Lan:

– Cơn điên nó đã lên đấy. Ngày xưa ở với nhau, mỗi khi cơn điên nó lên là nó làm đến buồn cười.

Tuyết phưỡn ngực đi lại chỗ hai người.

– Hai cậu xem tôi có còn là Tuyết năm kia nữa không?

Thúy nghiêng đầu ngắm nghía khen:

– Hơn! Đẹp hơn!

Lan nói tiếp:

– Ừ, "toa" đẹp hơn thực đấy. Có lẽ vì độ này ít thức đêm, ít lu bù chứ gì.

Thúy cười:

– Chuyện! Bây giờ đã là bà đốc thì phải chững chạc ra phết chứ.

Tuyết vẫn hát huyên thuyên, chẳng lưu ý đến lời bình phẩm. Lan kéo tay nàng:

– Có im đi cho người ta bảo cái này không. Bây giờ thì đi chơi thôi!

– Đi đâu?

– Lại đằng Hàng Đẫy.

Thúy vui vẻ:

– Ừ, phải đấy! Đi!

Tuyết ngây người suy nghĩ một phút rồi hỏi:

– Nhà ai đấy nhỉ?

– Nhà Bàng. Ồ! Chị chưa lại chơi lần nào à?

Tuyết lại mơ mộng như ban nãy. Theo chị em bạn đến những nhà không quen biết rồi ngủ một hai đêm ở đấy, ngày xưa Tuyết cho là rất thường. Ngay bây giờ, nàng còn tưởng tượng ngửi thấy mùi khói thuốc phiện thơm ngào ngạt, mùi men sâm banh bốc nồng nàn ở trong một căn phòng nhỏ, ấm cúng, trang hoàng theo kiểu tối tân, trong khi Tuyết như đương sống lại một quãng đời qua, thì tiếng Lan thỏ thẻ dịu dàng bên tai:

– "Moa" nghe nói bây giờ "toa" khổ sở nghèo kiết lắm, phải không?

Tuyết đứng im, không trả lời. Lan lại nói:

– "Moa" cũng chịu "toa" gan thực, ở mãi được với lão giáo gàn ấy... Hắn nợ như chúa chổm phải không? "Moa" thấy Hanh bảo thế. Có nhan sắc như "toa" thì là một bà hoàng mới xứng đáng.

Tuyết vẫn không trả lời, Lan nói tiếp:

– À, "toa" có nhớ Hanh không nhỉ? Hắn bảo hắn gặp "toa" ở Đồ Sơn. Hắn giàu lắm, "toa" ạ. Hôm nọ ra Hải Phòng, sáu đứa chúng "nu" xếp như cá hộp lên ô tô của hắn. Buồn cười quá!

Lan ghé tai Tuyết thì thầm mấy câu, khiến Tuyết càng do dự. Lúc bấy giờ có tiếng giầy đinh ở cổng đi vào. Tuyết giật mình như tỉnh giấc mộng. Nhưng Lan không biết, vẫn còn nói:

– Đi! Lại ngay chẳng họ chờ!

Tuyết bấm Lan bảo im. Chương đã vào đến phòng khách ngả đầu chào rồi đăm đăm nhìn Tuyết, hỏi:

– Mình định đi chơi đâu đấy?

Tuyết luống cuống trỏ hai bạn, giới thiệu với tình nhân:

– Chị Lan, anh ấy làm... anh ấy buôn bán ở Hải Phòng. Còn đây chị Thúy làm... bà đỡ.

Chương lại ngả đầu chào một lần nữa:

– Mời hai bà ngồi chơi.

Chàng toan bước lên gác thì Lan cố lấy giọng nhu mì, chân thật nói với chàng:

– Chúng tôi xin phép ông cho bà đi chơi với chúng tôi một lát...

Nhoẻn một nụ cười rất tình, nàng nói tiếp:

– Có được không ạ?

Chương cũng cười, đáp lại một cách thẳng thắn:

– Thưa bà được.

Tuyết nhìn Chương lo ngại thì chàng lại bảo:

– Kìa, sao mình không đi chơi với các bà ấy?

Rồi chàng nói với Lan và Thúy:

– Lâu nay nhà tôi chẳng đi chơi đâu.

Thúy cười:

– Vâng, tôi biết. Bây giờ chị tôi tu lắm.

Tuyết rùng mình. Cái giọng giả dối của cánh bạn chơi bời, nàng nhận thấy trái ngược hẳn với giọng thành thực, không một chút nghi kị của Chương. Hối hận, nàng nhìn Chương như van chàng giữ mình ở nhà. Nhưng Chương ung dung bước lên gác. Lan khúc khích cười bảo Tuyết: – Thằng già ngốc tệ! Bảo sao cũng nghe...

Vậy ta đi thôi.

Tuyết lắc đầu:

– Thôi, hai chị đến, tôi bận không đi được.

Thúy chau mày:

– Bận cái gì?

Hai người bạn cố nằn nì, nhưng Tuyết nhất định từ chối. Nàng không muốn lừa dối một người dễ tin như Chương...

Mười lăm phút sau, Chương ở trên gác xuống thấy Tuyết chống tay vào cằm, ngồi mơ mộng. Chàng lại gần sẽ đụng vào vai nàng, khiến nàng giật mình quay lại.

– Mình không đi chơi?

– Không.

– Sao lại không đi?

– Không muốn đi.

– Mình sao vậy?

– Chẳng sao cả.

Cái tính khó chịu của Tuyết thường có. Chương đã quen lắm. Chàng không hiểu mà cũng không tìm ra để hiểu vì sao Tuyết bỗng có lúc buồn rầu, cáu kỉnh như thế.

Nhưng trái với mọi lần nàng ủ rũ, ngây ngất vì nhớ lại những ngày vui thú đã qua, lần này nàng chỉ khó chịu vì tính quá thật thà của Chương. Lừa dối một người đa nghi, hay ghen, hay nói bóng nói gió, nàng cho là một sự rất thường, xứng đáng với hạng đàn ông ấy. Nhưng lừa dối một người không hề lưu ý đến sự lừa dối, coi kẻ lừa dối mình như vẫn trung thành với mình thì thực là làm một việc rất ghê tởm, xấu xa. Chương nhắc lại câu hỏi :

– Nhưng Tuyết làm sao thế mới được chứ?

– Đã bảo chẳng làm sao cả mà lại.

– Mặc kệ vậy!

Tuyết cười một cách chua cay độc địa:

– Phải đấy, cứ để mặc kệ xác tôi là hơn hết.

Chương lảng ra sân. Một lúc sau vào, chàng vẫn thấy Tuyết ngồi y nguyên như cũ. Chàng đến gần, âu yếm:

– Hình như Tuyết khó ở thì phải.

Bấy giờ Tuyết hơi hối hận về lời nói không được ôn hòa của mình, yên lặng ngồi nghe.

– Anh xem ra hơn tuần lễ nay, Tuyết kém ăn, kém ngủ. Nếu Tuyết cần uống thuốc thì anh đưa lại chữa ở bệnh viện của một người bạn...

Hai chữ bệnh viện khiến Tuyết rùng mình nghĩ đến Văn. Chương lại nói tiếp:

– Phải đấy, Tuyết nên chữa cho được khỏe mạnh...

– Nhưng tốn tiền lắm, mình ạ.

– Không đâu, Minh là bạn của anh...

– Được!

Tuyết đứng dậy hấp tấp lên gác như để lấy vật gì bỏ quên. Chương có ngờ đâu rằng vì nghe thấy chàng đọc đến tên một anh tình nhân cũ, Tuyết đã vội vàng bỏ chạy.

VIII

Một người bà con của Chương có cái ấp ở làng Khương Thượng, rộng độ ba, bốn mẫu và giao cho vợ chồng một người nhà quê có họ hàng xa ở đấy trông coi. Chủ ấp cũng chưa nghĩ gì đến mở mang trồng trọt, chỉ cốt có một nơi khoáng đãng, mát mẻ để thường thường đưa bạn bè về chơi mà hô hấp chút không khí trong sạch nơi thôn dã. Vì thế, ông ta mới dựng tạm một cái nhà gỗ tạp lợp lá, và xây tạm một cái sân quần bằng gạch vụn trộn với vôi, cát, để thỉnh thoảng cùng anh em về tập dượt tiêu khiển.

Trước kia, khi còn hoàn toàn theo chủ nghĩa độc thân, Chương không một chủ nhật nào không đến ấp nghỉ ngơi. Sáng sớm chàng rủ một vài người bạn thân đem sách, vác cần câu, cưỡi xe đạp,

mang theo cả thức ăn nữa, rồi anh em xuống ở đấy cho mãi tới gần tối mới về Hà Nội.

Đã luôn mấy tháng nay Chương không đến ấp. Chàng không muốn phô Tuyết cùng anh em bạn. Hai lần Tuyết bỏ đi với tình nhân cũ cũng đủ khiến chàng ghê sợ đám bạn bè. Một lẽ nữa: Chương cho rằng Tuyết về chơi vùng thôn quê là một sự mai mỉa đối với nàng. Tấm linh hồn khô khan với một đời vật dục còn biết cảm động gì, còn biết hưởng sao được những thú thi vị, còn biết ngắm sao được những cảnh nên thơ? Nhưng sáng hôm nay, Chương chợt có tư tưởng ngộ nghĩnh, muốn đưa Tuyết về chơi ấp.

Là vì chàng thấy Tuyết buồn mà chẳng biết làm thế nào để Tuyết vui. Đã hai, ba lần chàng moi óc tìm những câu chuyện khôi hài có ý vị kể cho Tuyết nghe, nhưng có lẽ Tuyết chỉ thấy chuyện nhạt và lời khôi hài ngớ ngẩn, nên cái cười miễn cưỡng ở cặp môi không thoa sáp của nàng chỉ là bông hoa héo rũ dưới ánh nắng mùa hè gay gắt.

Nhân Chương nói chuyện đến người nhà quê, Tuyết cũng chêm liều một câu bình phẩm để tỏ với chàng rằng mình vẫn nghe:

– Ồ nhà quê thì thú lắm nhỉ!

Mắt Chương long lanh hy vọng, chàng tưởng đoán được lòng sở thích của người yêu. Đã mấy hôm nay, chàng chỉ săn đón muốn biết Tuyết ưng mua gì, bằng lòng đi chơi đâu, cho được khỏi buồn. Vì thế khi nghe Tuyết ngỏ ý mến nhà quê, chàng liền hỏi:

– Mình yêu thương phong cảnh thôn dã lắm, phải không?

Tuyết như vừa tỉnh ngủ, ngớ ngẩn hỏi lại:

– Thế à?

– Vậy ta về nhà quê chơi nhé?

Tuyết tỏ ý khó chịu:

– Về quê anh?

– Không, về chơi một làng gần đây thôi.

Tuyết, giọng khinh bỉ:

– Lại về chùa Láng như những cặp tình nhân hay mộng hay mị ấy chứ gì!

– Không, về quê thực kia.

Chương liền kể cho Tuyết nghe về lai lịch cái ấp Khương Thượng rồi vui vẻ bảo nàng sửa soạn trang sức để cùng về chơi. Tuyết uể oải vâng lời. Nàng chán nản đến nỗi mấy hôm nay chẳng thèm cãi lại hay làm phật ý Chương nữa.

Nhưng khi ở trên xe điện bước xuống, khi đã rẽ sang một con đường đất để vào làng, Tuyết bỗng trở nên vui sướng, cười khanh khách bảo Chương:

– Mình ạ, đã lâu lắm, em mới lại trông thấy nhà quê. Thú quá nhỉ?

– Thế à?

Rồi Tuyết nói huyên thuyên, cười luôn luôn, hỏi tên từng cây, từng con chim, từng côn trùng. Có khi nàng rẽ xuống bờ ruộng, xòe bàn tay se sẽ xoa lên ngọn những cây lúa mới cấy, mầu xanh vàng trông mơn mởn non tươi. Chương đứng trên đường mỉm cười ngắm nghía nàng nhẹ nhàng chạy nhảy như đứa trẻ mà hồi tưởng lại thời kỳ còn nhỏ. Nhất là khi thấy nàng lom khom, một tay kéo cao ống quần, một tay rình chộp con châu chấu, thì chàng không thể nhịn bật cười được.

– Tuyết của anh còn bé bỏng quá.

Tuyết cười như nắc nẻ, vờ bẽn lẽn lấy khăn lau tay, bảo Chương:

– Ở nhà quê cũng sướng lắm, mình ạ.

– Hay ta về quê ở đi?

Tuyết nũng nịu:

– Ồ, phải đấy, mình ạ.

Một lát sau, hai người tới cổng ấp, một cái cổng trống ken bằng cành rào, Chương quen hết thẩy mọi người ở coi ấp, cất tiếng gọi:

– Na ơi!

Tức thì có tiếng sủa dữ dội của mấy con chó đáp lại liền. Tuyết sợ cuống quít, ôm chầm lấy tình nhân.

– Trời ơi! Nó cắn chết em bây giờ.

Bấy giờ một đứa con gái chừng mười lăm tuổi chạy vội ra, vui mừng chào Chương:

– Ô kìa ông giáo! Lạy ông ạ.

– Thầy u em có nhà không?

– Bẩm ông, u con có nhà. Hôm nay ông về có một mình?

Tuyết ở sau tiến lên nói:

– Chẳng hai mình là gì đây em?

Na cười, chào:

– Lạy bà ạ. Nhưng mọi khi ông giáo về chơi với nhiều ông khác nữa cơ.

Nghe tiếng ồn ào, một đứa con gái nhỏ ẵm nách một thằng bé vào khoảng hai, ba tuổi, cùng một thằng nữa, độ lên bốn, lên năm ở trong nhà chạy ra. Chúng nó nhận ngay được Chương và reo mừng vui vẻ, quây quần lấy chàng. Tuyết chun mũi tỏ ý ghê tởm. Vì đứa con gái và thằng bé nó ẵm trong tay một cách nặng nề, như con mèo tha con mới đẻ, đều chốc đầu và đau mắt. Còn thằng bé đi bên cạnh thì gầy còm tựa bộ xương trên cổ có chấp cái đầu kếch sù, mà nặng nề quá, hình như chỉ chực rơi.

– Na con, lấy cho tao mượn hai cái cần câu thực tốt rồi tao cho tiền.

Con bé ẵm em vội vàng vừa chạy vừa quay cổ lại nói:

– Con lấy cần câu của thầy con cho ông nhé?

Chương đưa Tuyết đi qua sân để lên nhà trên thường vẫn đóng cửa nếu không có chủ hay bạn hữu của chủ về ấp chơi. Vợ người coi ấp đang mở các cửa sổ, chạy ra hiên chắp tay chào.

– Bác Na vẫn mạnh đấy chứ?

– Cảm ơn ông bà nhờ trời cũng khá.

Cả gia đình bác Na (người nhà quê thường gọi nhau bằng tên con) tấp nập rộn rịp, nào kẻ đi lấy thau, nào người đi đun nước, vì ai ai cũng hiểu rằng mỗi khi có khách của chủ về ấp đánh quần hay câu cá là một dịp kiếm được lời. Nhất là đối với Chương, họ lại càng soắn sít, hầu hạ chu đáo, vì họ biết bao giờ Chương cũng rộng rãi.

– Na ơi, đun nước mau lên. Chất to vào cho chóng sôi.

Tuyết tò mò ngắm nghía bác Na, một người đàn bà đảm đang, nhanh nhẹn tuy tuổi có lẽ đã ngoài bốn mươi.

– Này bác, bác trai đi đâu?

– Thưa bà, nhà tôi đi cúng giỗ ở đằng ông Lý.

Rồi chẳng đợi Tuyết hỏi, bác Na đem chuyện mình kể cho nghe. Bác lấy chồng từ năm mới mười bảy, mười tám đẻ con. Nhưng số bác vất vả, hữu sinh vô dưỡng đến bốn lần. Mãi năm bác hai mươi bảy mới đỗ con đầu, cái Na năm nay mười lăm tuổi.

Tình cảnh nhà bác? Nào có ra sao, chồng bác nghèo. Bác phải nai lưng ra làm ăn vất vả quanh năm. Ngày xưa còn khỏe thì bác đi mò cua, bắt ốc, có khi chung phần với chị em thuê tát một vài cái ao, cái chuôm. Nhưng bây giờ, bác yếu lắm rồi, bác không thể làm được việc nặng nữa, chỉ đi bắt sâu cho cây hay vun sới nhì nhằng mấy luống rau quanh nhà mà thôi.

– Thưa bà đẻ mười một bận rồi còn gì.

Tuyết nghe câu nói mà rùng mình. Trời ơi, đẻ như thế thì có khác gì con lợn nái? Nếu người đàn bà mà chỉ có việc đẻ thì đời thực tẻ ngắt. Buột mồm, Tuyết hỏi:

– Bác đẻ làm gì lắm thế?

Ngây thơ, bác Na đáp:

– Còn biết làm thế nào để giữ được cho không đẻ nữa?

Tuyết hơi ngượng về câu hỏi vô lý của mình, nhất người mà Tuyết hỏi chuyện lại là một người đàn bà nhà quê chất phác, chẳng hiểu chi như Tuyết những lạc thú của ái tình nhục thể. Tuyết càng ngượng khi bác Na hỏi lại một cách rất tự nhiên:

– Thưa bà, bà đã được mấy các cậu, các cô?

Tuyết quay mặt nhìn ra sân nói sẽ:

– Chưa.

– Thảo nào mà bà trẻ đẹp thế. Người ta đẻ nhiều chỉ tổ chóng già.

Đó là một câu an ủi khéo. Người nhà quê họ rất giỏi về khoa nói chuyện, mà ta không ngờ. Khi họ lỡ lời, họ chữa đến tài để khỏi làm phật lòng kẻ khác nhất đây đối với bác, kẻ ấy lại là một bà sang trọng sắp sửa cho bác tiền.

Tuyết thì Tuyết vụt nghĩ đến con, thằng bé mà nàng xa cách đã mấy năm nay, từ đó đến nay không một lần nàng nhìn thấy mặt. Ngoài sân sau, mấy đứa trẻ nô đùa ở bên đống rạ. Tuyết nghĩ lẩn thẩn, lẩm bẩm nói một mình:

– Có lẽ năm nay nó cũng chạy lon ton như thằng bé kia rồi.

Tưởng Tuyết hỏi chuyện, bác Na trả lời liều:

– Thưa bà, vâng, các cháu nghịch lắm ạ.

– Thằng bé tên là gì thế bác?

– Thưa bà, tên cháu là Rô. Ấy, hôm ấy tôi đi bắt được một giỏ cá rô về thì sinh hạ cháu. Vì thế tôi đặt tên cháu là Rô.

Tuyết cười ngất, quên cả sự buồn rầu ban nãy. Lịch sử những người nhà quê thực là giản dị, mà tư tưởng họ thực là thẳng thắn và gần những sự xảy ra hàng ngày quá.

– Sắp ở cữ, bác còn đi bắt cá ư?

– Thưa bà, chả làm thì lấy gì mà ăn. Nằm ổ được năm, sáu hôm là nhiều. Rồi lại phải đi làm để kiếm ăn.

– Thế bác trai?

Bác Na bĩu môi một cách khinh bỉ:

– Nhà tôi thì nói làm gì? Chả biết một việc gì. Ấy thưa bà các bác khóa dở dang như thế cả đấy, đi cày không biết, đi làm thợ, làm thuyền cũng chẳng xong. May mà ông chủ giao cho coi cái trại này không thì cũng đến khổ, đến đói nheo nhóc với đàn con.

– Vậy bác không có nhà ư?

– Ấy, trước cũng có đấy. Nhưng bây giờ bán cho ông chủ ấp rồi, vì ông chủ ấp đây có họ...

Bác Na ghé tai nói nhỏ:

– Kể ra thì ông chủ còn là cháu họ nhà tôi cơ đấy. Nhưng giàu làm chị, khó làm em, phải không thưa bà? Mình nhờ vả người ta cũng phải giữ lễ phép chứ.

Bác Na nói huyên thuyên, kể lể chẳng thiếu chuyện, luôn mồm viện những câu tục ngữ, phong dao để chứng thực cho lời mình nói. Thí dụ bác muốn tỏ cho Tuyết biết tại sao bác phải vất vả làm việc thì không thể nào bác quên được câu "Vì chàng, thiếp phải bắt cua, những như thân thiếp, thiếp mua ba đồng".

Giữa lúc ấy, Chương ở ngoài vườn trở về, tay cầm hai cái cần câu, bảo Tuyết.

– Đi câu đi.

– Ồ, thú nhỉ. Đi câu.

– Bẩm ông bà đã có mồi chưa? Hay để con bảo cháu đi đào giun.

Chương đáp:

– Cảm ơn bác, tôi đã có đủ các thứ rồi. À bác có nón cho mượn một cái.

– Bẩm bà dùng nón phải không? Để lấy nón cháu Na. Nó vừa mua được cái nón mới đẹp lắm.

Bác Na chạy xuống nhà dưới. Một lát bác mang lên một cái nón ba tầm rất xinh xắn đưa cho Tuyết. Tuyết đội lên đầu, đứng khoanh tay, hỏi Chương:

– Có đẹp không, mình?

Chương ngắm phía người yêu, trong lòng vui sướng.

– Mình đẹp lắm!

Bác Na thấy vợ chồng ông giáo nói chuyện với nhau như trẻ con, thì lấy làm ngượng đi lảng ra phía sau.

Chương và Tuyết đến ngồi câu bên gốc cây sung. Thân và cành cây xù xì vì trẻ con luôn băm chặt để lấy nhựa. Lá sung to bản rủ rườm rà xuống mặt nước, và trông sấp bóng, thành những chấm đen vẽ đậm nét lên nền trời xanh trong, vờn mây trắng. Nước ao yên tĩnh. Thỉnh thoảng một con cá quẫy hay một quả sung rụng làm mặt nước đương phẳng lặng rạn ra một chỗ, rồi vết rạn lan tròn rộng mà dần dần biến mất.

– Anh Chương!

– Suỵt, im!

Chương vừa thấy cái phao nút chai nhỏ động đậy nhấp nhô. Tuyết nín thở, ngồi chờ, thì Chương đã giật lên ở đầu dây câu một con cá nhỏ, vừa bằng ngón tay cái. Tuyết chạy lại reo hỏi:

– Ồ thích nhỉ! Cá gì thế anh?

Chương cầm con cá trong tay, ngắm nghía có vẻ tự đắc lắm:

– Con cá rô!

Tuyết nhớ tới câu chuyện bác Na kể ban nãy, câu chuyện đặt tên con là Rô vì hôm đẻ nó bác bắt được một giỏ cá rô. Buồn rầu, nàng trở về chỗ cũ ngồi thừ người mơ mộng...

– Mình sao thế?

– Không! Em có sao đâu?

Đã lâu nay, Tuyết không hồi tưởng lại thời còn nhỏ. Sống cái đời hiện tại, náo nức, tưng bừng, nàng bị những khoái lạc vật chất lôi kéo như khúc gỗ lềnh bềnh bị dòng nước chảy xuôi lôi kéo đi nơi vô định. Vì thế, không mấy khi nàng được tĩnh tâm, tĩnh trí mà nghĩ

tới mình, mà nhớ tới quãng đời đã qua. Nay ở giữa một nơi thôn quê lặng lẽ, xa hẳn chốn thành thị huyên náo. Tuyết bỗng thấy như vẽ ra trước mắt một cảnh tượng quen quen. Nàng tưởng đã sống ở đó một thời gian quá khứ mà chỉ nhớ mang máng như trong giấc mộng mơ hồ.

Cái ao nước tù trong xanh, cây sung rễ mọc nổi trên mặt đất tựa thân con rắn trăn, đã mốc thếch, khóm chuối lá to bản màu xanh vàng như một đám tàn quạt phe phẩy theo ngọn gió và che mát rợp hẳn một góc vườn bên những luống khoai lang, khoai sọ: cảnh đó gợi trong ký ức Tuyết, nhiều câu chuyện ngây thơ thuở xưa.

Tuyết cảm thấy sự buồn chán dần dần đến lấn tâm hồn. Nàng rùng mình, tự hỏi: "Ta còn cảm động được ư?"

Nào có chi lạ! Những kẻ giàu tính tình lãng mạn, phóng đãng, khi sống theo lòng sở thích của mình thì tưởng rằng mình đã trở nên trơ như sắt đá. Kỳ thực đó chỉ là một cách tự dối mình, một cách sống ồ ạt để cái bản tâm yếu đuối của mình không biểu lộ ra được: sự sống của kẻ liều, sau khi đã trót lầm lỡ, hay bị thất vọng về tình duyên.

Vì thế, nay ngắm một cảnh dịu dàng êm ái ở chốn thôn quê, Tuyết bỗng thấy nảy ra trong tâm hồn những tính tình mà lâu nay nàng không có nữa: thương tiếc, nhớ nhung, lo lắng, cho đến cả lòng hối hận...

Chương gác cần câu lên cọc ao, rón rén lại sau lưng Tuyết đương ngồi mơ mộng trên đám rễ sung, mắt đăm đăm nhìn cái phao bơi rung động. Chương vỗ tay lên vai tình nhân hỏi sẽ:

– Mình nghĩ gì vậy?

Tuyết quay lại chau mày gắt:

– Làm em giật mình! Không, em không nghĩ gì cả.

– Tuyết ngắm cảnh nhà quê, có nhớ ngày còn bé không?... À, thế ngày còn bé, em có ở nhà quê không nhỉ?

Tuyết nói dối:

– Không anh ạ.

– Anh thì ngày còn bé, tết nào và kỳ nghỉ hè nào, anh cũng về quê. Vui thú lắm, chiều mùa hạ cùng bọn trẻ chăn trâu ra cánh đồng thả diều. Dãi nắng người đen như thui, nhưng khỏe lắm.

Tuyết buột mồm đáp lại:

– Thế thì giống anh cả em quá! Anh ấy cũng vậy, chỉ thích chơi diều. Ai cho bộ áo thì mừng hí hửng có khi đến quên ăn.

Chương cười;

– Ồ thế à? Bây giờ anh Tuyết ở đâu?... Làm gì?

Tuyết sa sầm nét mặt. Nàng thấy Chương nói đến chuyện thả diều thì nàng cũng bàn góp, có ngờ đâu chuyện ấy lại miên man dính dáng tới gia đình nàng! Đã bốn năm nay, nàng không được tin tức về cha mẹ, về anh em và nàng vẫn cố quên nhãng hẳn đi, không hề bận trí tưởng nhớ đến. Nghe câu hỏi của Chương, và lấy làm ngượng ngùng xấu hổ, nàng liền nói lảng: .

– Em thì ngày còn nhỏ, em chỉ thích ăn mầm hồng.

Chương cười:

– Mầm hồng, chồi lạc ấy ư?

Tuyết cũng làm ra vui vẻ cười theo:

– Không, mầm hồng kia! Không phải hồng quả đâu, hồng hoa ấy. Cái non của nó vừa mập vừa mềm, tước vỏ đi, ăn ngọt quá. Thầy em yêu hoa hồng lắm, trong vườn cảnh trồng rất nhiều. Buổi trưa, khi thầy em nghỉ, em cùng em gái ra vườn tìm mầm hồng ăn.

– Lúc bấy giờ, thầy em ở đâu?

– Thầy em tri huyện ở huyện...

Tuyết bỗng im bặt. Định nói lảng để tránh chuyện nhà, nàng không ngờ lại đụng tới chuyện nhà. Chương hỏi:

– Huyện nào thế, Tuyết?

– Em quên mất rồi...

Hai người ngồi im lặng suy nghĩ, cái đời dĩ vãng của Tuyết, Chương vẫn không muốn biết hay hỏi dò để biết. Nhưng chàng không hiểu sao, mỗi lần hơi đả động đến là Tuyết đánh trống lảng. Cho đến cả gia đình của Tuyết cũng vậy. Tuyết che đậy một cách kín đáo. Chương coi như trong đó có ẩn nhiều sự bí mật gớm ghê. Mà nào gia đình Tuyết có kém gì? Cứ những mẩu chuyện Tuyết vô tình thốt ra thì cha Tuyết hẳn là một người sang trọng, giàu có một thời. Hay Tuyết bịa đặt ra để khoe khoang, cái đó cũng là một sự thường đối với các cô gái giang hồ. Nhưng sao đã bịa đặt lại còn bưng bít, giấu giếm? Thực Chương phân vân khó hiểu.

Còn Tuyết, Tuyết vẫn có tính khẳng khái và tự trọng, tuy Tuyết đã sống một đời xấu xa, nhơ nhuốc. Tuyết cho dù tấm thân Tuyết dơ bẩn đến đâu, Tuyết cũng không có quyền để ai bình phẩm được danh dự của nhà Tuyết, của cha mẹ Tuyết. Mình lầm lỗi thì mình chịu, nhà mình làm gì nên tội mà để kẻ khác chỉ trích, mỉa mai? Nghĩ đến cha mẹ, tâm hồn Tuyết trở nên ủy mị: Tuyết mất hết tính bướng bỉnh, liều lĩnh của cô gái phiêu lưu, hai giọt lệ đọng trên gò má. Chương vỗ về, an ủi, thì thầm hỏi:

– Sao em buồn thế?

Tuyết không trả lời. Chương lại nói:

– Em chả nên buồn. Anh yêu em, sao em còn buồn?

Tuyết vội lau nước mắt, rồi lãng mạn, vốn có sẵn trong lòng, bừng bừng biểu lộ ra. Nàng cười cười, nói nói.

– Thế nhé, anh yêu em nhé? Linh hồn em ngày nay chỉ còn như mảnh ván nát trôi sông, như chiếc lá úa lìa cành. Trời ơi! Nếu anh thực bụng yêu em thì có lẽ em còn sung sướng được chăng, em còn có thể hưởng hạnh phúc ở đời này được chăng? Nhưng anh có thực bụng yêu em không, anh?

Chương âu yếm cầm tay Tuyết:

– Em không trông thấy ư? Anh tưởng em không nên ngờ lòng yêu thương của anh một tí nào mới phải.

Nhưng Tuyết vẫn như không nghe thấy gì, mê man nói:

– Thực vậy, anh ạ. Em chỉ như chiếc lá úa lìa cành. Em không có cha mẹ, anh em nào nữa, tuy cha mẹ, anh em vẫn sống ở đời. Gia đình em đối với em như một bọn thù hằn độc địa. Mà họ thù hằn, cũng phải anh ạ. Trong một gia đình trong sạch, đời cao quí, em chỉ là một con hủi bẩn thỉu xấu xa.

Chương cười:

– Đối với anh, em đẹp như một nàng tiên nga giáng thế.

Không lưu ý đến lời bông đùa của tình nhân, Tuyết hỏi luôn:

– Những ý tưởng trong các tiểu thuyết Thái Tây dạy em rằng em là hoàn toàn của em, em được tự do hành động như lòng sở thích. Nhưng hình như không phải thế hay sao ấy, anh ạ, hình như người ta phải có gia đình, phải chịu sức ràng buộc của nhiều dây liên lạc thân

ái. Nếu không, ta sẽ thấy ta cô độc, đời ta trống trải, không dĩ vãng, không tương lai. Ta có thể chỉ sống cái đời hiện tại của ta được không?

– Mình nghĩ lôi thôi lắm. Sao lại không có gia đình? Sao lại không có tương lai? Anh với em lại không đủ là một gia đình hay sao? Lại không thể gây lấy một cuộc đời tương lai tốt đẹp hay sao? Em không tin anh thì em không tốt. Hay em muốn cùng anh ra đốc lý làm phép cưới lấy nhau?

Tuyết kêu rú lên:

– Không được!

Rồi Tuyết nũng nịu:

– Anh thành thực yêu em cũng đủ lắm rồi.

Chương thong thả nói:

– Con người lập gia đình cũng như con chim làm tổ. Một con trống, một con mái, đó là gia đình. Một người đàn ông, một người đàn bà. Đó là gia đình. Can chi em phải nghĩ xa xôi?

– Nhưng em muốn phải có sự thiêng liêng ràng buộc được mình. Có lẽ sự thiêng liêng đó ở trong cả một thời dĩ vãng...

– Không ở trong sự cưới xin được ư?

Tuyết không trả lời. Nàng biết rằng sự cưới xin sự lấy nhau theo lễ nghi không đủ sức mạnh giữ nổi ở trong giới hạn bổn phận của người đàn bà đã quá tự do, quá sống đời phóng đãng như nàng. Mà cái chứng cớ chắc chắn là sự bỏ chồng, trốn đi. Chương lại nói:

– Ái tình chân thật không đủ sức thiêng liêng để khiến người đàn bà yêu mến gia đình ư?

Tuyết vẫn im lặng. Nàng nhớ tới hai lần nàng rời Chương ra đi, đi với tình nhân cũ. Ái tình, nàng còn có tin ái tình được không? Mà yêu nhiều người như nàng thì còn có thể nào nếm được hạnh phúc của ái tình? Nàng như hiểu lờ mờ rằng, trừ những khoái lạc hằng ngày ra, nàng không nên hy vọng những hạnh phúc đâu đâu. Gia đình? Một người như nàng không có quyền tưởng đến gia đình. Sự mơ ước của nàng đã quá muộn.

Tuyết càng cảm thấy tâm hồn chán nản và đời mình trống rỗng. Nàng nhăn mặt liếc nhìn Chương ngồi bên. Không bao giờ nàng ghét Chương hơn lúc bấy giờ, ghét một cách độc địa. Nàng toan tỏ ý khinh bỉ, đứng dậy lảng xa Chương ra thì một sự chẳng ngờ đến

cứu hai người thoát khỏi tình thế khó khăn: cái cần Chương gác trên cọc cầu ao bị con cá mắc lưỡi câu, lôi chúi đầu xuống nước, Tuyết trông thấy trước, vội kêu:

– Kìa nó lôi!

Chương không hiểu, hỏi:

– Cái gì?

– Con cá kia kìa!

Chương tất tả chạy lại cầu ao, giựt cần lên: một con cá lớn đã mắc ở đầu dây.

Tuyết chạy theo lại hỏi:

– Cá gì vậy, mình?

Chương vừa lúng túng tháo con cá ở lưỡi câu vừa trả lời:

– Cá chép, mình ạ.

– Ồ, cá chép, thích nhỉ!

– Béo lắm, mình ạ.

Hai người ngắm nghía sờ mó con cá coi như nó là một vật sạch sẽ, thơm tho, Tuyết nói:

– Cá chép béo ăn ngon lắm đấy.

Rồi Tuyết và Chương cười vui vẻ, hầu như đã quên hẳn câu chuyện buồn rầu ban nãy.

Vào khoảng năm giờ, Tuyết kêu đói. Mà các thức ăn đem theo thì bữa sáng đã ăn hết. Chương muốn về Hà Nội ăn cơm chiều, nhưng Tuyết nũng nịu đòi ăn một thứ gì cho đỡ đói rồi hãy về. Chương chợt có ý tưởng ngộ nghĩnh, bảo Tuyết:

– Hay ta nhờ bác khóa Na làm cơm?

Tuyết chau mày đáp:

– Mình ăn sao được cơm rau nhà quê?

– Ăn được chứ, ta thử nếm mùi cơm hẩm xem sao.

– Ừ phải đấy.

Chương liền gọi bác Na lên đưa đồng bạc nhờ làm hộ một bữa cơm xoàng.

Hơn một giờ sau. Cái Na lớn bưng lên một cái mâm gỗ trong đựng đĩa giò, đĩa chả, đĩa thịt quay, đĩa đậu phụ rán, các thứ ấy bác Na đã mua ở Ngã Tư Sở về. Tuyết nhìn Chương, mỉm cười, vì

nàng thấy các món ăn chẳng có tí gì là nhà quê hết. Cho đến trong niêu đất, nàng ghé mắt dòm cũng chỉ thấy một thứ cơm rất trắng: ý chừng bác Khóa đã đi vay gạo tám về thổi.

Ăn cơm xong mới gần bảy giờ. Nhưng vì hôm đó nhằm ngày mười ba ta, nên trăng mọc sớm, đã lấp ló sau giậu tre thưa. Luồng gió mát như vừa theo bóng trăng trong đến hẩy thổi, rì rào trên ngọn lá cau và tàu lá chuối. Bên cạnh Tuyết, Chương ngồi ở thềm, hút thuốc lá, tâm hồn bình tĩnh như trời chiều ở nơi thôn dã. Chàng bảo Tuyết:

– Hay ngủ lại đây một tối?

Uể oải, Tuyết trả lời:

– Cũng được.

Chương liền gọi bác Na hỏi xem nhà có màn không thì may sao chủ ấp đã sắm sửa sẵn sàng đủ cả, để thỉnh thoảng về đây ngủ đêm.

Một lúc sau, trăng đã tỏ và lên đã cao, lơ lửng như rung động trên ngọn cành tre mềm mại. Chương tưởng tượng ra một cái cần câu lớn dùng để câu chị Hằng Nga. Câu thí dụ khiến Tuyết bật cười.

Tiếng dế kêu ri rỉ bên hiên càng làm tăng vẻ yên lặng. Thỉnh thoảng tiếng chó sủa ở các xóm gần xa đáp lại nhau. Tuyết cặp mắt mơ mộng nhìn trời, nói: – Cảnh tĩnh mịch nhỉ. Ở Hà Nội quen, về nhà quê thấy khó chịu.

– Mình khó chịu à? Ta trở về Hà Nội vậy?

– Thôi, đã định ở lại thì ở lại.

Thực ra, sự yên tĩnh khiến Tuyết càng cảm thấy sự trống rỗng trong lòng. Tuyết đương buồn bực thì Chương lại đổ thêm dầu vào lửa cháy:

– Tuyết ngắm xem: trăng sáng, trời trong, vũ trụ như đúc bằng pha lê.

Tuyết cười chua chát đáp lại:

– Chỉ thân em là đục.

Nàng ngừng vài giây, rồi Chương chưa kịp tìm lời an ủi, nàng đã tiếp luôn, giọng nói có vẻ thành thực:

– Em càng nhìn thấy, em càng ngẫm đến sự trong sạch, thì em càng thấu rõ rằng đời em nhơ nhuốc.

Chương mắng yêu:

– Em hay nghĩ lôi thôi lắm!

IX

Từ hôm về nhà quê chơi, Tuyết càng cảm thấy tâm hồn chán nản, và nhận thấy đời nhạt nhẽo, buồn tênh. Là vì sự ước mong, thèm muốn, nhớ tiếc làm cho Tuyết hàng ngày tưởng tượng ra một cuộc đời không phải là lý tưởng, nhưng may ra còn có thể thích hợp được với tính tình, với quan niệm của nàng.

Tuyết không tiếc cái thời quá khứ ngắn ngủi, cái thời chung sống với người chồng chất phác, ngu đần. Nếu nàng có chịu khuất phục cảnh cơm ngon, canh ngọt thì ngày nay, nàng cũng đến giống như bác Na kia mà thôi, tuy cái gia đình của nàng có thể cao quý hơn vài bực, sự sinh hoạt của nàng có thể sung túc hơn một ít. Nàng nghĩ đến đàn con nheo nhóc nhà bác Na mà nàng kinh hãi, mà nàng tạm gượng vui được với cái hiện tại trơ vơ của nàng.

Nhưng Tuyết vẫn nhớ tiếc, nhớ tiếc mơ màng. Nàng như có cái cảm tưởng đã phung phí mất một quãng đời tốt đẹp, đã bỏ qua mất một chuỗi ngày xuân sáng sủa, vui tươi. Nàng sống mà nào nàng có kịp nghĩ nàng sống ra sao!

Mấy năm ròng rã với cái đời phóng đãng, bị những lạc thú vật dục nó lôi kéo, nó in nếp răn ở mặt, những nếp răn mà khi soi gương, đánh phấn nhìn thấy, Tuyết vẫn rùng mình, lo lắng. Chỉ một ý tưởng già là khiến được nàng đoái tưởng tương lai. Nay nàng mới hăm ba tuổi, đời hẳn còn dài. Nhưng dài với cái gì ấy thì dài cũng vô ích... Lúc bấy giờ nàng sẽ ra sao? Nàng sẽ làm thế nào để tự an ủi?

Tuổi già là tuổi mến cảnh gia đình. Nhưng Tuyết còn mến sao được cảnh gia đình? Nàng bỗng nhớ tới thằng con, thằng Hi. Song chẳng qua vì cái ý tưởng gia đình mà nàng nghĩ đến con mà thôi. Chứ nào có phải vì tình mẫu tử? Mà cho đến cả khổ mặt con, nàng cũng không thể phác họa ra được ở trong trí nhớ.

Có buổi chiều ngồi một mình, mơ mộng liên miên, trí nàng cố tạo ra một quãng đời tương lai mà nàng có thể hưởng được.

Nàng thấy nàng là vợ chính thức của Chương và cùng Chương sống một cách đơn sơ, giản dị. Chồng đi dạy học, vợ ở nhà thêu thùa vá may, trông nom việc dọn dẹp, bếp nước. Được như thế

phỏng có khó gì! Những người không có một chút học thức còn làm nổi thì sao Tuyết lại không làm nổi?

Lúc bấy giờ một cái xe ô tô qua cổng, đi rất thong thả. Trên xe, hai người đàn ông cùng hai người con gái chơi bời mà Tuyết quen biết, đương cười đùa vui thú. Tuyết vụt tỉnh mộng. Không, Tuyết không còn được phép nghĩ tới lạc thú êm đềm nữa. Có một quãng chông gai nó ngáng đường không cho Tuyết trở lại với cái đời trinh tiết.

Thì người ta như thế cả, đã sao? Chán vạn gái giang hồ trở nên những bà trưởng giả. Tuyết bĩu môi khinh bỉ những kẻ giả dối, những bọn đạo đức quê mùa. Tuyết bỗng mỉm cười, thì thầm tự nhủ: Chà! Một liều, ba bảy cũng liều, cầm như con trẻ chơi diều đứt dây!". Tuyết muốn dời bỏ nhà Chương ngay mà đi, mà lăn lộn với cuộc đời mưa gió. Tiếng gọi ở chốn xa xăm, huyền bí hình như lại đến làm rung động tâm hồn phiêu lưu của nàng.

Nhưng nàng vụt nhớ hai lần trước nàng xa Chương, rồi nàng lại quay về với Chương. Nếu lần này đi mà không đi được hẳn sẽ ê chề biết bao, thì dơ dáy biết bao! Nàng sợ, sợ những cái đâu đâu, sợ cái đời nay đây, mai đó. Vơ vẩn nhìn lên tường, mắt nàng không sao dời được bức tranh thủy họa mà Chương vừa mua mấy hôm trước.

Cảnh vẽ trong tranh là một trái đồi chè ở vùng trung châu Bắc Việt. Lưng chừng đồi, một căn nhà tre lợp lá gồi, ẩn núp dưới bóng mấy cây trẩu. Cỏ đồi xanh tươi, lá cây xanh thẫm, da trời xanh nhạt màu lam.

Ngắm tranh, Tuyết tưởng tượng ra biết bao cảnh êm đềm đầy lạc thú: cảnh mặt trời mọc, cảnh mặt trời lặn, cảnh ánh trăng trong... Hai người yêu nhau ở nơi hẻo lánh ấy, còn hạnh phúc nào bì kịp? Tâm trí nàng thì thầm với nàng rằng hai người ấy là Chương và Tuyết.

Tuyết đăm đăm suy nghĩ: Nàng muốn xa ngay Hà Nội, cùng Chương đi tìm nơi ẩn dật. Được thế, nào có khó gì, chỉ bảo Chương làm giấy xin đổi lên vùng trung châu hay tìm một giáo sư quen biết ở một tỉnh lị nhỏ nào đó mà đổi lẫn với người ta. Rồi ở đấy cùng người yêu sống lại hẳn một cuộc đời mới, giản dị mà sung sướng, không tham muốn, không ước mong, chỉ để cho ngày xanh lặng lẽ trôi đi như dòng nước từ từ chảy xuôi.

Hơn nữa, Tuyết sẽ khuyên Chương cần kiệm để dành tiền tậu một cái ấp, rồi năm năm, mười năm sau xin về hưu hay xin từ chức cùng nhau ở đấy chăm nom việc cày cấy, trồng trọt...

Hốt nhiên cái ấp ở làng Khương Thượng lại vẽ ngay ra trước mắt Tuyết với những sự nhỏ nhen, khốn nạn của nó với cái gia đình nheo nhóc của người coi ấp: "Chẳng lẽ trở nên một cặp vợ chồng quê mùa như vợ chồng bác Na?".

Trong mấy tháng trời, ngày ngày Tuyết loay hoay với những ý nghĩ tương phản như thế. Tuyết muốn có một quan niệm vừa mới nhóm ở trong trí đã bị một quan niệm khác trái ngược hẳn đến xóa nhòa ngay, Tuyết cố hy vọng một cuộc đời đầy đủ hạnh phúc, song mỗi lần Tuyết hy vọng thì hình như cái quãng đời quá khứ lại hiện ra mà cản trở. Đến nỗi Tuyết cáu bẳn, tự hỏi: "Một người đã lầm lỗi một lần thì không thể sung sướng được nữa chăng?".

Nhất là từ khi hết hè, Chương đi dạy học, mỗi ngày hai buổi, thì Tuyết càng sinh buồn bực, càng có những tư tưởng hắc ám. Một ngày, năm sáu giờ ngồi một mình, thì tránh sao khỏi nghĩ liên miên.

Đã nhiều lần, Tuyết lấy tiểu thuyết của Chương ra xem để giải khuây, nhưng cảnh người trong truyện sung sướng hay khổ sở đều làm Tuyết càng thấy rõ rệt sự khốn nạn của đời mình.

Về sau Tuyết không dám mó tới sách nữa. Nàng định sửa soạn, thu dọn may vá để quên. Song những việc làm bằng tay, nàng chỉ thấy nặng nhọc, vô vị.

Đến một thứ rất giản tiện mà nàng tưởng có thể giúp nàng đỡ khổ được là "ngủ", ngủ liên miên, ngủ suốt ngày, cũng vô công hiệu nốt. Nằm trên giường không ngủ được thì tâm trí càng thêm loay hoay với ý nghĩ. Mà có ngủ được thì nhiều lần lại bị những chiêm bao ghê gớm xấu xa ám ảnh.

Một buổi sáng, Chương đi dạy học đã lâu mà Tuyết còn nằm lì ở giường, hai lần con sen lên gác nói có khách. Nhưng mải mơ mộng, Tuyết vẫn không nghe thấy gì. Mãi lúc hai người nóng ruột đi thẳng lên buồng ngủ. Tuyết mới chịu trở dậy mặc quần áo.

Khi hai người bạn ngỏ lời rủ Tuyết lại nhà đánh tổ tôm thì Tuyết vui mừng và lấy làm lạ rằng sao mấy tháng trước nàng không nghĩ tới cách tiêu khiển ấy.

Từ đó Tuyết ham mê cuộc đỏ đen và qua được mỗi ngày mấy giờ buồn tẻ.

Những cuộc bài bạc hội họp ở nhà dần dần trở nên một thói quen của Tuyết, đến nỗi ngày chủ nhật và chiều thứ năm, Chương ở nhà, Tuyết không đi được, lấy làm bực tức, khó chịu, tình nhân hỏi chẳng buồn thưa.

Buổi đầu, một hôm Chương được nghỉ một giờ trước giờ tan học, về không thấy Tuyết. Khi hỏi Tuyết, Tuyết tìm cách nói quanh. Nhưng sang tuần lễ thứ hai, Tuyết đã thuộc lòng bản chương trình của Chương. Biết hôm nào, Chương nghỉ sớm thì nàng cũng về sớm: Giờ dạy học và giờ đánh bạc của hai người từ đó đi đôi với nhau.

Nhưng giấu giếm Chương thì hẳn là Tuyết không sẵn tiền để đánh bạc, vì nàng đã trót ngỏ lời cùng tình nhân thi hành bản chương trình tiết kiệm.

Nàng liền vay mượn chị em rồi một ngày kia giật tạm mấy người đàn ông nàng thường gặp ở đám bạc. Trong bọn, có một người hễ nàng ngỏ lời hỏi vay là đưa liền, nhiều lần lại đưa gấp đôi số tiền nàng cần dùng. Trước nàng còn trả ngay, sau thấy người kia dễ dãi, nàng sinh trây lười đã nợ hàng tuần, hàng tháng.

Thế là hai người có cảm tình với nhau. Tuyết tìm cách khôn khéo giới thiệu chàng với Chương, đưa chàng về nhà, mời chàng ăn cơm. Chàng là một nhà thương mại giàu có ở Hà thành, tính tình hào phóng, rất giỏi khoa tán gái mà lại rất có tài giao thiệp. Vì thế, chẳng bao lâu, chàng trở nên một người bạn thân của Chương.

Và chẳng bao lâu, gia đình Chương thành một gia đình tay ba. Chương, người tình nhân chính thức, và Giang tên nhà thương mại, người tình nhân phụ, ba người ở với nhau rất là ôn hòa, vui vẻ, Chương không những không biết một tí gì, mà thấy Tuyết trở lại với cái tính đùa bỡn, tinh nghịch, lanh lẹ khi xưa, chàng còn lấy làm sung sướng.

Tuyết chia hẳn thời giờ ra làm hai phần, tan giờ dạy học của Chương thì nàng ở nhà và là người nội trợ rất đảm đang, âu yếm. Trong giờ dạy học, thì nàng đi với Giang, nghiễm nhiên là tình nhân của chàng, chẳng thèm giấu giếm chị em bạn. Mà chị em bạn nàng thấy nàng dụ được một anh chàng giàu có, dễ dãi cũng mừng cho nàng và cho cả bọn.

Những gia đình tay ba thường vẫn được hòa thuận, vui vẻ. Biết mình có ngoại tình là có lỗi, người vợ cố ở với chồng cho chu đáo để

chuộc lỗi mình và khiến người chồng không ngờ vực. Anh tình nhân hiểu rằng muốn ngoạm vào quả cấm thì phải hết lòng chiều chuộng người có quả. Cho đến người chồng cũng hí hửng vui mừng vì thấy vợ mình âu yếm mình và bạn mình quý mến mình. Cái tình thân giả dối của ba người đối với nhau nhiều khi có thể trở nên thành thực được.

Nhưng bao giờ cũng vậy, nếu người đàn bà dễ ghét người chồng thì họ cũng dễ ghét tình nhân. Khi còn xa nhau tưởng tính tình hợp lắm, song càng gần nhau, càng thấy những nết xấu, những chỗ trái ngược biểu lộ ra...

Vì thế chẳng bao lâu Tuyết chán ghét Giang, mà đời nàng càng thêm buồn tẻ. Còn chút hy vọng cuối cùng nào, nay tiêu tán hết.

Không những nàng ghét Giang mà nàng còn khinh Chương nữa. Có lúc nàng cau có, gắt gỏng thốt ra lời oán trách chung cả bọn đàn ông: "Họ mù hết!".

Mùa thu với da trời vàng úa với tiết trời bắt đầu hơi lạnh đem lại cho Tuyết những tư tưởng hắc ám, âu sầu. Có khi ngồi trên gác, nhìn qua cửa sổ, Tuyết nghĩ lẩn thẩn muốn đâm đầu xuống sân cho vỡ sọ ra. Rồi lần nào, nàng cũng như sực tỉnh, tự cho mình là điên gàn mà cất tiếng cười lanh lảnh.

Lại có lần giữa lúc mưa gió sấm sét, nàng vụt có cái hy vọng lạ lùng. Nàng thì thầm nói một mình: "Giá sét đánh chết quách ta đi thì sung sướng cho ta biết bao". Phải, nàng muốn chết mà không bao giờ dám can đảm quả quyết lìa đời.

Rồi hết thu sang đông, Tuyết như người không hồn bám hờ lấy sự sống.

Đối với nàng, Chương càng ân cần săn sóc, mua thuốc bổ về ép uống, mua thuốc tiêm về tiêm cho. Có khi nàng cũng cảm bụng tốt của Chương, cố hớn hở cười đùa để làm vui lòng chàng. Song cái vui gượng không thể chống cự nổi cái buồn chán nó như đã mọc rễ trong tâm hồn.

Những đêm hai người ngồi đối diện nhau bên lò sưởi nóng, Chương đọc sách, nàng đan áo, Tuyết thoáng thấy hiện ra cái cảnh êm đềm của một gia đình thân mật. Những lúc đó nàng cảm động quá, hối hận quá muốn thú hết với Chương cái tính giả dối của nàng. Nhưng hễ nàng ứa lệ, hé môi ngập ngừng toan thú tội, thì Chương đã đem những ý tưởng triết lý đâu đâu ra giảng, đem những

lời nhạt nhẽo khô khan vỗ về, khuyên can, an ủi. Nàng khó chịu, lãnh đạm ngồi nghe, âm thầm cảm thấy mình khinh bạn, mà không thể yêu thương được người mình đã khinh.

Rồi lòng khinh bạn chẳng bao lâu lại đổi ra lòng tự khinh mình, nàng cho dẫu sao Chương cũng vẫn tốt hơn nàng. Một người thẳng thắn, thành thực như Chương, nàng so sánh sao được, vì nàng nhận thấy nàng chỉ là một đứa giang hồ man trá, phẫn trắc đắm đuối trong vực sâu mà không chịu để ai cứu vớt...

Thế rồi một buổi sáng, buổi sáng hôm mồng ba tết trong khi tiếng pháo hãy còn vui mừng đón chào xuân mới, một buổi sáng mưa phùn, gió bay, Tuyết lặng lẽ bỏ Chương ra đi. Thà liều thân với một đời mưa gió, khổ sở, đê tiện, nàng cho còn hơn là sống mãi cái đời lừa dối, bên cạnh một người mà nàng đã cạn tình yêu và trong một gia đình bình tĩnh, êm ấm nó luôn luôn nhắc nàng nhớ rằng địa vị nàng không phải ở đấy.

X

Ở Hải cảng, trong căn nhà phố Sông Lấp, ba trang công tử và hai người gái làng chơi đương thi nhau nô đùa cười như pháo nổ.

Nhà không có gác và chia ra hai ngăn, một bên là buồng ngủ và buồng tắm, một bên là phòng khách. Ở đó, trong cái khám lớn, kê một cái sập thấp, cả hai đều kiểu Tàu cổ, chạm trổ rất tỉ mỉ và nước sơn đen đã nhạt, màu vàng thếp đã phai.

Trên sập, một bộ khay đèn thuốc phiện bằng pha lê, cực kỳ sáng sủa, bóng lộn với những móc, những tiêm bằng bạc, bằng vàng, với những lọ bằng sứ nhỏ xíu, và những gác tiêm bằng ngà, bằng ngọc. Hết thảy mọi vật đều kiểu Tàu, cũng như những bức tranh, những bức tứ bình có chữ Phùng Quốc Tài, treo nhan nhản trên tường và gần đấy, bộ bàn ghế gỗ trắc lưng tựa bằng đá Vân Nam, một cái bình phong cũng bằng trắc, dùng để chia phòng khách ra hai ngăn. Cho cả đến những nệm vứt la liệt trong phòng trên một tấm thảm cổ cũng may bằng gấm vóc Thượng Hải.

Đó là nơi nhà riêng cực kỳ lịch sự của Hanh để cùng bạn bè hội họp chơi bời.

Hôm ấy có cuộc đón tiếp long trọng. Trên cái bàn trải khăn ăn, dưới ánh lù mù một ngọn đèn điện trong cái khung cổ kiểu Tàu, thấy

bày rất nhiều chai sâm banh và cốc uống rượu cùng là những món ăn nguội và hoa quả đủ thứ.

Hanh nhìn đồng hồ treo trên tường, bảo người bạn gái nằm đối diện bên kia khay đèn thuốc phiện:

– Yến ạ, anh lo lắm, có lẽ Tuyết không đến chăng? Gần mười hai giờ rồi mà chưa thấy gì.

Yến ngừng tay tiêm thuốc, trả lời:

– Anh nóng nảy quá, thì hãy chờ một lát nữa đã nào!

Xuyến thở phào khói thuốc lá Ănglê, nói tiếp:

– Anh phải biết, Tuyết đã hứa một lời thì như đinh đóng cột.

Tiến đương lim dim mơ màng với sự say thuốc phiện, cất giọng buồn ngủ, khàn khàn bẻ lại:

– Xuyến nói chí phải. Đinh đóng cột thì lấy kìm nhổ lên rất dễ, phải không anh Tâm?

Tâm ngồi lọt vào trong đống nệm mềm ở cái đivăng bên cạnh, uể oải, vươn vai ngáp dài đáp lại:

– Phải nhất là cái cột ấy lại chỉ xây bằng gạch với cát.

Yến hầm hầm tức giận, vứt dọc tẩu với tiêm xuống sập:

– Các anh có giỏi thì chốc nữa đối đáp với chị Tuyết, thật tôi truyền đời cho các anh biết trước mà tránh những cái tát tai nên thân.

Mọi người cười ồ. Rồi Hanh bắt Yến kể lại cho nghe sự gặp gỡ của nàng với Tuyết.

Sáng hôm ấy, Yến đang đứng hỏi mua hộp phấn trong hiệu Gô - đa, bỗng có ai vỗ vai, Yến quay lại thì là Tuyết, Tuyết vui vẻ hỏi thăm tin tức các chị em bạn ở cảng: lâu nay Yến không gặp Tuyết, nhưng vẫn biết rằng Tuyết ở với Chương. Nàng chưa kịp hỏi thăm thì chính Tuyết gợi chuyện mà bảo cho nàng biết rằng Tuyết đã bỏ tình nhân rồi, Yến nói:

– Em xem ra khi chị ấy thuật lại câu chuyện ly biệt thì chị ấy buồn lắm, cặp mắt chị ấy như muốn khóc, cái mồm cười như mếu, Em tìm lời an ủi, khen ngợi lòng quả quyết của chị ấy. Thực ra, chị ấy ở với Chương được đến hơn nửa năm, em cũng lấy làm lạ. Với cái tính tự do, bạt mạng của chị ấy thì xưa nay chị ấy có yêu ai được một tuần lễ bao giờ đâu...

Hanh cười lơi lả, ngắt lời:

– Thế rồi có yêu anh được ba ngày không?

– Đốt anh đi! Để người ta kể nốt cho mà nghe đã nào. Muốn cho chị Tuyết khỏi nhớ tiếc Chương, vì em cứ tưởng Chương đuổi Tuyết đi để lấy vợ, em liền nói xấu tàn tệ cái ông giáo đạo đức ấy. Tuyết chau mày đăm đăm ngẫm nghĩ. Rồi chị ấy bảo em rằng chị ấy vẫn yêu Chương.

Hanh lại ngắt lời:

– Vẫn yêu Chương?

– Vẫn yêu Chương. Chị ấy bảo em: "Khổ nhất cho bọn chúng ta là phải yêu người như Chương, hạng người luôn luôn mơ màng tới những tính tình trong sạch".

Mọi người chế nhạo, Tâm nói:

– Trong sạch thì chắc là bọn chúng mình không trong sạch rồi, phải không em?

Một cái tát kêu ròn trên má Tâm. Tâm cười nhí nhảnh.

Hanh nóng nẩy, chắp tay sau lưng đi đi lại lại trong phòng rồi ném mạnh điếu thuốc lá vào lò sưởi, bảo Yến:

– Quá nửa đêm rồi đấy. Đánh lừa tôi thì đừng trách.

– Thì anh làm cái thớ gì?

Hanh đấu dịu:

– Thế Tuyết hỏi thăm anh thực à?

– Lại chả thực, em hỏi chị ấy định đi đâu, chị ấy mỉm cười nói một cách khôi hài rằng chị ấy muốn xuống chơi đáy Hồ Tây, nhưng chỉ sợ làm thối mất nước hồ. Em nghe ghê sợ. Rồi chị ấy lại cười xòa mà hỏi ngay sang chuyện khác: "Yến có quen ông Hanh không nhỉ?". Em bảo cái thằng nhãi ranh ấy thì chị em ở cảng, ai mà không nhẵn mặt.

– Chỉ láo!

– Thôi vậy, không kể nữa.

– Anh xin lỗi, vâng, thằng nhãi ranh này nhãi ranh thực. Thế rồi sao nữa?

– Em hỏi sao chị ấy biết anh, thì chị ấy bảo có gặp anh một lần ở Đồ Sơn, rồi chị ấy cười vừa nói đùa rằng: "Anh si tình lắm, ngày ấy tán tỉnh chị ấy riết, nhưng chị ấy yêu Văn hơn, vì Văn là tình nhân cũ của chị ấy". Em liền khoe khoang những cái hay của anh.

– Cám ơn em!

– Nếu em không có Tâm (Tâm cười) thì em cũng chẳng giới thiệu hai người làm gì. Nhưng em đã có Tâm mà anh thì góa bụa, em thương hại quá. Em liền tìm cách chắp nối hai người, vì em biết anh mà được Tuyết yêu thì thực là phúc bảy mươi đời nhà anh. Thế rồi em mời Tuyết về chơi. Em tả cái "garconnière" này của anh cho Tuyết nghe, nhưng hình như Tuyết không thích lắm hay sao ấy, vì em thấy cặp mắt Tuyết mơ màng như nghĩ đi đâu, bỗng Tuyết đưa tay ra bắt tay em hẹn sẽ đi chuyến xe lửa tối về đây.

Hanh lo lắng:

– Hay Tuyết không tìm thấy nhà?

– Không, em đã biên phố và số nhà cẩn thận đưa cho Tuyết rồi.

Bấy giờ có tiếng càng xe đặt ở ngoài cửa. Hanh vội vàng chạy ra. Tuyết ung dung đi vào, bắt tay Hanh rồi đưa mắt nhìn quanh phòng, khen:

– Đẹp! Đẹp nhỉ! Chào tất cả anh em, chị em!

Hanh mời Tuyết ngồi, rồi đánh thức Tiến và Tâm đương nằm thiu thiu ngủ ở trên sập.

– Được, để anh ấy ngủ. Kìa chị Xuyến xuống đây bao giờ thế?

– Em vẫn ở với... chồng em đấy chứ.

Nàng vừa nói vừa trỏ Tiến. Tuyết nghe mà rùng mình, vơ vẩn nghĩ đến Chương:

– Thế à?

Hanh săn sóc bên mình Tuyết:

– Em đưa "măng - tô" anh cất, em có lạnh không?

– Cảm ơn anh, cũng hơi lạnh thôi.

Hanh liền lúi húi bỏ thêm củi vào lò sưởi.

Tuyết lại ngồi lên sập, bảo Tiến:

– Anh tiêm cho em vài điếu...

Khi đã hút luôn điếu thuốc phiện, Tuyết thấy trong mình nhẹ nhàng khoan khoái, đứng lên bảo Hanh:

– Đã lâu lắm, em mới lại được nếm mùi ả phù dung đấy.

Rồi chợt lưu ý đến những chai rượu sâm banh, nàng hí hửng vui mừng như trẻ con:

– Ồ, thích nhỉ! Có rượu kia đấy à? Sao chưa ai uống?

Hanh âu yếm:

– Còn đợi em chứ.

– Thế à? Vậy em mở nhé?

Vừa nói, Tuyết vừa lấy một chai sâm banh, vặn dây thép. Tiếng nổ ròn làm cho Tuyết sung sướng cười khanh khách và mọi người ngồi nhỏm dậy, tỉnh ngủ hẳn.

Rượu rót ra cốc, màu vàng sáng và trong. Tuyết nâng cốc mời rồi quay ra hỏi Hanh:

– Có diễn thuyết không?

Hanh cười đáp:

– Có chứ!

Chàng liền đứng dậy, giơ cao cốc sâm banh:

– Hôm nay là ngày...

Tuyết chữa:

– Là đêm...

– Hôm nay là đêm sung sướng nhất trong đời tôi. Hôm nay là tối tân hôn của vợ chồng chúng tôi. Có chén rượu nhạt...

Tâm ngắt lời:

– Sáo lắm!

– Vậy thì có chén rượu nồng mời anh em, chị em đến chứng kiến cho... nghĩa là đến ăn cưới mà mừng cho chúng tôi. Tuyết bĩu môi, tỏ vẻ mặt khinh bỉ:

– Ông đi mau quá. Trước khi cưới còn phải hỏi, trước khi hỏi còn phải dạm, trước khi dạm, còn phải chạm mặt đã chứ?

Mọi người đều cười, khiến Hanh bẽn lẽn ngồi xuống.

Bỗng Tuyết đặt cốc rượu xuống bàn và ngồi phịch xuống ghế. Mọi người nhìn nhau... thấy mắt Tuyết có ngấn lệ. Yến thì thầm bảo Hanh:

– Chị ấy vẫn thế đấy, đương vui, buồn ngay được.

– Hay Tuyết giận tôi? Tuyết giận anh đấy à?

– Không.

Thực vậy, Tuyết chẳng giận gì Hanh. Chỉ vì câu nói mai mỉa về cưới xin đã gợi ra trong trí nhớ Tuyết biết bao sự buồn tẻ:

Tuyết tưởng tượng trông thấy anh người chồng đứng trước mặt, hai tay bưng cái quả son đặt lên bàn, và nghe thấy người đàn bà, bà mối, cười cười, nói nói những câu đường mật... Rồi ngày ăn hỏi Tuyết, ngày ăn cưới Tuyết bỗng lại như vẽ ra trước mắt, bữa tiệc hôm nay càng nhắc Tuyết nhớ lại một cách rõ rệt, hầu như mọi sự vừa mới xảy ra.

– Nhưng Tuyết sao thế?

Bỗng Tuyết cười sằng sặc, nâng cốc nói:

– Việc vui mừng! Việc vui mừng!

Rồi nàng uống một hơi cạn cốc, Hanh vội vàng rót đầy cốc khác. Tuyết mặt đỏ hây, vẫn cười như nắc nẻ, với quả táo không gọt đưa vào mồm cắn ngốn ngấu. Mọi người lây cái vui của Tuyết, cũng cất tiếng cười vang. Thì Tuyết đã lại dốc cạn cốc rượu thứ hai. Xuyến khen:

– Giỏi nhỉ!

– Chuyện! Câu châm ngôn của người ta, khi uống rượu là:

Rót đầy cốc cạn.
Uống cạn cốc đầy,
Để cốc không bao giờ đầy.
Mà cũng không bao giờ cạn.

Ai nấy vỗ tay, Yến bảo Hanh:

– Hễ Tuyết vui quá độ thì liệu hồn!

Tuyết nghe không rõ, quay lại bảo bạn:

– Ô hay! Sao chị cứ đổ riết cho người ta buồn?

Yến cãi lại:

– Nào ai bảo chị buồn?

– Phải, nếu tôi buồn thì tôi không vui, mà nếu tôi vui thì hẳn là tôi không buồn.

Mọi người cùng cười. Yến nói:

– Các anh ạ, chị Tuyết có bài bình bán tây hay lắm kia đấy...

Tuyết hình như say quá, lim dim cặp mắt hỏi:

– Bài hát gì?

– Bài hát tiếng Tây... Nếu tôi sung sướng thì tôi không khổ sở ấy mà.

– À! nhớ rồi.

Tuyết liền đứng dậy, tay cầm cốc, tay cầm con dao, vừa gõ dịp vừa hát:

Quand je suis malheureuse.
Je ne suis pas malheureuse.
Quand je suis malheureuse.
Je ne suis jamais très heureuse.
Heureux et malheureux.
Sonlt deux choses differentes,
Compred qui veut comprendre,
Car je ne chanterai plus...

Dứt câu, Tuyết gõ dịp sau cùng mạnh quá đến nỗi cái cốc sâm banh vỡ tan rơi xuống bàn. Trong khi nghe Tuyết hát, ai nấy nằm bò ra cười, cả Yến là người không hiểu chữ Pháp. Tiếng kêu xoảng khiến mọi người ngửng đầu lên ngơ ngác nhìn Tuyết... Tuyết làm bộ tiếc cái cốc:

– Chết chửa! Hoài của!

Hanh vội an ủi:

– Không sao. Cái cốc ấy được hân hạnh em đánh vỡ là may cho nó lắm rồi. Vả lại trong một bữa tiệc, vỡ cốc là một sự hay.

Tuyết vờ ngớ ngẩn hỏi lại:

– Thực à?

– Lại chẳng thực!

– Nhưng em không có cốc uống rượu thì làm thế nào?

Hanh đứng dậy mở tủ lấy cái cốc khác, rồi vừa rót rượu, vừa nói:

– May mà lại mua cả tá.

Tuyết cười:

– Nghĩa là em còn có thể làm được năm sự hay nữa, phải không thưa anh?

– Phải lắm.

Cả sáu người cùng vỗ tay cười. Tuyết nâng cốc nói:

– Nhưng hình như cốc rượu này rót đầy đã lâu mà chưa cạn.

Dứt lời, nàng dốc một hơi, rồi tung mạnh cốc xuống bàn cho vỡ tan ra mà nói rằng:

– Một sự hay thứ hai.

Tâm, Tiến, Yến, Xuyến đưa mắt nhìn nhau có ý khó chịu về cách chơi quá nhả của Tuyết, nhưng Hanh vẫn vui vẻ đi lấy ngay cái cốc khác đặt trước mặt Tuyết và thì thầm âu yếm bảo nàng:

– Đây lại sự hay thứ ba. Nó chờ ban cho nó cái hân hạnh được vỡ. Tuyết mỉm cười đáp:

– Tay em mơn trớn đến đâu là vỡ đến đấy.

Hanh cũng mỉm cười:

– Trái tim anh cũng muốn vỡ lắm.

Xuyến thấy Tuyết say quá mà đồng hồ đã đánh hai giờ từ lâu, liền bàn ra sập hút thuốc phiện, ngồi quây quần cho ấm. Tuyết đứng lảo đảo, phải vịn vào Hanh mới đi được vững. Khi mọi người đã ngồi yên chỗ, Tiến bảo Tuyết:

– Ấy, ông thần nha phiến thiêng lắm cơ đấy, đừng đập phá mà lão bóp cổ chết tươi.

Tuyết nhìn Hanh không thấy chàng nói gì, liền bảo:

– Anh quý bộ bàn đèn của anh lắm phải không?

– Có em đây thì anh chỉ quý mình em.

Tuyết cười ngất:

– Tình nhỉ!

Rồi đột nhiên, nàng hỏi:

– À, này đám cưới sao lại không có pháo?

– Hai giờ sáng ai còn đốt pháo,

– Đốt pháo mồm vậy.

Tuyết đứng lên sập, mồm kêu lẹt đẹt và sau rốt, cúi xuống cầm rọc tẩu phang mạnh vào cái chụp đèn thuốc phiện mà bắt chước tiếng pháo đùng.

Rồi nàng ngã quay ra nằm gục xuống cái ghế nệm dài kê bên cạnh sập. Hanh thì thầm bảo mọi người:

– Thôi để yên cho Tuyết ngủ.

Thấy điện tẩu và đèn thuốc phiện đã vỡ, Tâm, Tiến cũng chán ngắt, cáo từ Hanh, dắt tình nhân ra về.

ĐOẠN KẾT

Mồng một tết Nguyên đán.

Tiếng pháo cúng cơm chiều, xa gần nổ ran khắp nơi, từ phố khách, phố ta đưa tới.

Chau mày tỏ dáng khó chịu, Chương đứng dậy đóng hết các cửa chớp, cửa kính, rồi vặn đèn điện, lại ngồi bên lò sưởi, mở tập tuần báo số tết ra đọc. Nhưng cũng như buổi tối hôm trước, mới ngó qua một lượt, chàng đã uể oải vứt tập báo lên bàn, tuy nhiều bức tranh hài hước làm cho chàng phải bật cười. Trí chàng chán nản, gặp ngày tết, càng thêm chán nản. Lòng chàng trống trải, chàng cảm thấy càng thêm trống trải giữa sự lạnh lùng, thờ ơ của làn không khí khó thở, chứa đầy hương thủy tiên.

Lần này là lần thứ hai, mùi hoa thủy tiên làm rạo rực lòng Chương. Lần thứ nhất là ngày tết năm trước. Vì đã hai năm, Tuyết bỏ nhà ra đi, đã hai năm, Chương lủi thủi một thân trơ trọi, sống với sự nhớ tiếc vẩn vơ, với những kỷ niệm êm đềm và cay đắng.

Có lẽ đó chỉ là một thói quen, cái thói quen chung sống với đàn bà, cũng như cái thói quen chơi hoa thủy tiên trong những ngày tết mà Tuyết đã truyền lại cho Chương.

Năm ngoái, ngày mồng ba tết, ngày kỷ niệm đau đớn, ngồi trước mấy bát thủy tiên tỏa hương thơm ngát, Chương dào dạt tình thương, nỗi nhớ, rồi Chương thì thầm tự nhủ: nhất định năm sau không chơi hoa nữa, nhất là hoa thủy tiên, mà Tuyết trong một lúc nồng nàn tự ví với tấm thân của mình.

Chương mỉm cười, nhớ lại điều đó, vì chàng cho rằng không có một sự so sánh nào không đúng bằng sự so sánh Tuyết với hoa thủy tiên.

Cánh cửa xuống nhà bếp bỗng mở mạnh ra. Một tràng pháo nổ inh tai, gắt gỏng ùa vào phòng. Theo sau người vú già chậm chạp bước. Chương cau mặt hỏi:

– Cái gì thế?

– Bẩm ông, con bưng cơm?

– Hãy thong thả. Đóng cửa lại!

Vú già khép cửa toan xuống nhà. Chương gọi giật lại bảo:

– Vú có đói cứ ăn trước đi.

Người vú già ấy, Chương nuôi vừa được hai năm, đúng với thời gian Tuyết bỏ đi. Năm ấy, mấy ngày tết, vô cớ, Tuyết đuổi con sen, rồi nhờ chị em bạn tìm hộ một người vú già. Nhưng người vú già mới ở được năm hôm thì Tuyết đi biệt. Tưởng chóng chầy thế nào nàng cũng về. Chương giữ nuôi người vú già và nhận trả công ba đồng một tháng.

Chờ mãi, Tuyết đi không trở lại. Nhưng người vú già chàng thấy chăm chỉ, cẩn thận, lại biết làm cơm, nên một hôm trong lúc gắt gỏng, bực tức, chàng đuổi bếp Vi để nuôi một mình người đàn bà. Từ đó, mấy lần người ấy đưa con đến xin hầu, Chương đều từ chối, nói không cần nuôi đầy tớ trai nữa. Chàng cho vú già là người đầy tớ hoàn toàn đủ các đức tính mà quý nhất cái tính không còn phải lòng trai được nữa.

Cái ý tưởng trai gái lại bắt Chương nhớ đến Tuyết và làm cho chàng sa sầm nét mặt. Ở đời chàng có nhiều sự ngẫu nhiên nhưng chàng cho sự gặp gỡ Tuyết là sự ngẫu nhiên vô lý hơn hết.

Ngày nay nghĩ tới Tuyết, Chương không còn cảm thấy sự thương tiếc nồng nàn như buổi đầu. Hai năm xa cách đã đủ làm phai nhạt sự nhớ nhung: Tuyết chỉ còn để lại bên lòng chàng chút kỷ niệm êm đềm như hương thủy tiên đượm mùi chè ướp, xa xăm như tiếng đàn nghe trong giấc mộng, không ai oán, tựa giọng cười vui tươi bên lò lửa đối với người khách qua đường.

Hai năm!

Hai năm không tin tức... Không một bức thư!

Hay Tuyết chết? Cái ý nghĩ Tuyết chết khiến Chương buồn rầu, ngậm ngùi thương kẻ phiêu lưu trên con đường mưa gió. Lẩn thẩn, chàng tin theo số mệnh. Số Tuyết là số một gái giang hồ, thì thể nào làm cho nàng tránh được cái đời vô định, cũng như số chàng là số một người sống đời trơ trọi thì chàng tất phải đành yêu chủ nghĩa độc thân. Tư tưởng ấy an ủi được lòng Chương, cho dẫu nó làm cho chàng nhớ đến Thu. Chương không còn biết phân biệt, trong sự yêu thương, tình trong sạch với tình xác thịt nữa, đến nỗi một lần bà Phủ mời chàng sang nhà để đánh tổ tôm, chàng đã đáp lại sự âu yếm kín đáo của Thu bằng cái bắt tay lơi lả trước mặt mọi người. Từ đó bà Phủ đã lặng lẽ xa lánh chàng và chẳng bao lâu, Thu đã nhận lời lấy Khiết...

Phải, chính vì Tuyết mà chàng không lấy được Thu. Song chàng không oán giận Tuyết, người thứ nhất dạy chàng yêu. Trong hai năm nay, thỉnh thoảng chàng vẫn tìm sự quên ở trong lòng bạn gái một đêm, nhưng tình hờ hững của bọn tục tằn chỉ làm cho chàng thêm nhớ tiếc người tình cũ, rồi càng ngày càng chán nản phiền muộn, chàng đã quay về với cái đời lạnh lùng, trơ trọi thủa xưa...

Lần thứ hai, vú già lên mời chàng ăn cơm.

Ngước mắt nhìn đồng hồ treo chàng thấy đã quá tám giờ.

– Ừ được, cứ bày bàn đi. Tôi chưa đói, nhưng cũng ăn cho xong bữa.

Trông thấy nào giò chả, nào thịt đông, nào dưa hành. Chương mỉm cười bảo vú già:

– Có vẻ tết lắm nhỉ!

– Bẩm ông, con phải mua trữ giò chả, vì ba ngày tết không có chợ.

Cao hứng, Chương mở một chai rượu nho: vì Tuyết, chàng đã ưa thú say sưa.

Một cốc lại một cốc, chàng uống gần cạn chai. Mặt nóng bừng, mắt lim dim, chàng nâng cốc mời đùa người đứng trong bức hình treo trên tường:

– Em xơi với anh một cốc.

– Bẩm ông, say lắm rồi.

Chương ngơ ngác nhìn, tưởng nghe lời đáp của Tuyết ở trong ảnh. Quay lại thấy vú già đứng sau lưng, chàng hỏi:

– Vú có biết uống rượu không?

– Bẩm ông không.

– Ngày tết cho phép vú uống một cốc. Đấy trong chai còn thừa rượu, cho vú cả, đem xuống nhà mà uống.

– Bẩm ông, đàn bà ai lại uống rượu!

Câu trả lời của vú già khiến Chương càng nghĩ tới Tuyết.

Cơm xong, Chương thấy bứt rứt, khó chịu: men rượu bốc lên làm cho chàng nhức đầu, chóng mặt, nhân lúc ấy, trong lò sưởi, củi đã tàn, hơi than hồng nóng gấp bội. Chàng liền mở cửa sổ đứng tì tay, nhìn ra đường.

Tiếng pháo đã ngớt. Nhưng thỉnh thoảng một tiếng nổ đùng của chiếc ống lệnh còn đến làm rung động cái cửa kính kêu rè rè như tiếng ngân bên tai chàng, cây đèn điện bên giậu sắt chiếu một luồng ánh sáng nhảy múa trong cái màn mưa phùn tha thướt bay mướt theo chiều gió. Sát cửa sổ, cây dộng đình lắc lư cái thân mềm yếu, chòm lá cứng rầu rĩ than thở không thôi và tí tách nhỏ giọt mưa xuống lối đi lát sỏi.

Chương vụt có những tư tưởng buồn chán về tết. Cái hình ảnh tết là những dãy phố cửa đóng kín mít, những đàn bà con gái cứng nhắc trong bộ quần áo còn nếp mới lấy ở hòm ra hay mới may. Còn linh hồn tết phải chăng là mùi thơm hoa thủy tiên, phải chăng là sắc thắm hoa đào, hoa cúc, phải chăng linh hồn tết là sự sum họp của gia đình?

Chương chỉ cảm thấy sự trơ trọi, lạnh lùng, vì từ nay, có lẽ mỗi tết Nguyên đán lại sẽ nhắc chàng tưởng tới sự biệt ly cùng Tuyết.

Ngày thường, bận về việc dạy học, chấm bài, chàng ít rảnh thì giờ mà mơ màng, hồi tưởng tới quãng đời qua. Vả có nhớ đến Tuyết thì chàng cũng tìm đủ lẽ phải, đủ lý luận để ghét được, để quên được một cô gái giang hồ nhơ nhuốc. Nhưng trong mấy ngày tết, mọi sự biến đổi, cho đến cả tính tình của ta. Người mà ta yêu khi xưa dù là người dơ bẩn vụt hiện hình ra, trong sạch, đứng trong cái khung mộng ảo của hoa đào thắm trên cái nền trắng dịu của cánh thủy tiên...

Vì thế mà Chương âu yếm nhớ tới Tuyết.

Sự ao ước được gặp Tuyết, dù gặp trong khoảnh khắc, chàng có ngay từ tối hôm qua, giữa lúc băn khoăn không ngủ được, chàng nghe tiếng pháo giao thừa đưa xuân tới, mà chàng nghe thấy xuân phơi phới giục chàng yêu. Trí tưởng tượng của chàng phác về Tuyết ra một cô thiếu nữ trăm phần xinh tươi đằm thắm hơn xưa.

Rồi sáng hôm nay dậy thực sớm, chàng lang thang khắp các phố, tò mò đến hết các đền, các chùa Hà Nội. Chàng đi tìm Tuyết.

Có nhiều lần, gặp người đàn bà trông sau lưng như hệt Tuyết, chàng rảo bước vượt qua, rồi quay lại nhìn tận mặt khiến người ta phải lấy làm khó chịu.

Mười hai giờ trưa, chàng trở về nhà, mũ và áo tơi nặng trĩu nước mưa, lòng ngao ngán thất vọng.

– Hay Tuyết chết rồi?

Câu hỏi ấy, Chương thì thầm nhắc tới lần này không biết là lần thứ mấy, lòng trắc ẩn khiến Chương không giữ nổi một tiếng thở dài.

Hạt mưa bay tạt vào mặt làm cho Chương giật mình, lùi lại. Chàng đóng cửa sổ, lại bên lò sưởi. Nhưng lửa tắt đã lâu, và trong lò sưởi chỉ còn một lớp tro trắng xám. Chương thấy lạnh thân thể, lạnh cả tâm hồn: sự trơ trọi càng rõ rệt, càng đau đớn. Chàng liền ra mở cửa gọi vú già lấy củi.

Một lát, hơi nóng bốc ra than nổ lẹt đẹt như tiếng pháo, nhựa củi sôi như reo, bụi hồng lấm tấm như nhảy múa, khiến Chương lại vui vẻ ngồi sưởi mà mơ mộng liên miên tới những sự mỏng manh của đời người...

Có tiếng chuông ở cổng, Chương nhìn đồng hồ lẩm bẩm:

"Mười giờ đêm, ai còn đến chơi thế?... Lại thằng Phương hẳn thôi".

Một lát, vú già vào nói:

– Bẩm ông có một người đàn bà đến thăm ông, nhưng con chưa mở cổng. Chương chau mày:

– Một người đàn bà?

– Vâng.

– Tên người ta là gì?

– Bẩm con hỏi, người ta không chịu nói tên, người ta bảo người ta là em ông, nhưng con không tin.

Chương nghĩ ngay đến Tuyết:

– Sao lại không tin? Ừ phải đấy. Mở cổng cho cô ấy vào.

II

Chương chăm chắm nhìn lửa cháy trong lò sưởi, ngồi chờ, cảm động, chàng đang tìm cách nào tránh được hay giấu được sự cảm động, không thể biểu lộ ra trên nét mặt. Vì đoán chắc rằng người đàn bà đến chơi khuya như thế chỉ có thể là Tuyết, Chương cảm thấy hai tính tình đột nhiên hiện ra trong tâm hồn: tình yêu thương dào dạt và lòng căm tức dữ dội. Sự dịu dàng của hơi than hồng ấm áp, giữa cảnh đêm đông mưa phùn, gió lạnh như ngầm gợi tình yêu. Nhưng sau hai năm cách biệt, những sự lừa dối với bao nhiêu kỷ niệm đau đớn còn sùng sục sôi ở trong lòng. Một lúc lâu vẫn không

thấy vú già trở vào. Chương sốt ruột quay đầu lại, định cất tiếng gọi. Thì kinh ngạc xiết bao. In lên màu xanh tấm cánh cửa hé mở, hình một người đàn bà run lẩy bẩy trong cái áo nhiễu dài màu nâu xẩm. Chương biết thừa rằng đó là Tuyết, song cũng vờ đứng dậy nói:

– Mời bà ngồi chơi. Thưa bà muốn hỏi tôi điều gì?

Chương vẫn tưởng Tuyết lại sẽ vui vẻ cười khanh khách như xưa và sẽ đem những chuyện bịa đặt ra kể cho chàng nghe. Nhưng không, Tuyết chỉ cúi mặt xuống, như bẽ bàng, xấu hổ, như hối hận sợ hãi. Cái vui khinh bạc ngày xưa không còn nữa. Lòng trắc ẩn bỗng bị xúc động. Chương chẳng giữ nổi mãi vẻ lãnh đạm, se sẽ gọi:

– Tuyết! Tuyết!

Từ từ, Tuyết ngửng mặt, Chương giật mình giương cặp mắt ngạc nhiên đăm đăm nhìn. Xa cách nhau có hai năm mà chàng thấy Tuyết già hơn đến vài chục tuổi. Cặp mắt sắc sảo, long lanh nay đã mờ đã xạm như mất hết linh hồn, chôn trong hai cái quầng đen sâu hoắm. Lớp phấn không đủ dầy để che đôi má hóp và những nếp răn trên trán. Màu son thắm bôi môi càng làm rõ rệt nỗi điêu linh của bộ mặt nhợt nhạt, xanh xao. Cái nhan sắc diễm lệ thủa xưa đã tàn tạ như đóa hoa rã rời sau những ngày mưa gió.

Chương không ngờ, thực Chương không ngờ rằng cái đời trụy lạc đưa con người tới cõi già mau chóng đến như thế. Thốt nhiên hiện ra trước mắt Chương những cảnh tượng ghê gớm, những hình ảnh các gái giang hồ bán vui trong một đêm qua... Lòng trắc ẩn đối với Tuyết đổi ngay ra lòng khinh bỉ, và mấy phút trước, chàng nóng nẩy muốn gặp mặt Tuyết bao nhiêu thì bây giờ chàng sốt sắng muốn tránh mặt Tuyết bấy nhiêu. Có sắc đẹp mới có thể khiến được kẻ giận mình tha thứ. Nếu không thì van lơn cũng là vô ích. Có lẽ biết thế chăng, nên khi thấy Chương cau mày tỏ ý khó chịu, Tuyết chỉ yên lặng cúi đầu đứng đợi.

– Cô còn đến đây làm gì?

Tuyết quay lại đóng cửa, vì luồng gió lạnh lọt qua làm cho nàng rét buốt đến xương. Tưởng đó là một cử chỉ tự do thường có của Tuyết, Chương cười nhạt ngồi xuống ghế, không thèm hỏi nữa.

Lúc ấy, vú già ở dưới nhà đi lên để cất cốc chén vào tủ bát đĩa, Chương hất hàm nói:

– Vú hỏi xem cô ấy muốn cái gì?

Chừng Tuyết cho đó là một cách đối đãi quá khiếm nhã, trợn mắt căm tức nhìn Chương, rồi lặng lẽ mở cửa đi ra. Nhưng vì người yếu và bụng đói quá, Tuyết suýt ngã gục xuống, phải víu vội lấy cánh cửa. Bấy giờ vú già mới nhận ra được Tuyết:

– Ô kìa, bà mà ban nãy con không biết.

Hai hàm răng đập vào nhau lập cập, Tuyết vừa thở, vừa nói:

– Vú làm phúc... cho tôi xin một chén nước nóng.

– Nhưng bà đứng đấy có gió. Vào trong này con khép cửa cho đỡ lạnh.

Miệng nói, tay dắt Tuyết vào, rồi đóng cửa lại. Các cử chỉ của vú già làm cho Chương sinh ngượng, chàng lại gần, hỏi Tuyết:

– Có việc gì không?

Giọng từ tốn, Tuyết khẽ đáp:

– Cảm ơn ông... em có sao đâu.

Thấy Tuyết gầy gò trong bộ quần áo rộng thênh thang và rét run đứng không được vững. Chương thương hại bảo vú già dắt nàng lại ngồi bên lò sưởi, rồi ôn tồn hỏi:

– Tuyết lạnh lắm, phải không?

Vâng.

– Tuyết ốm?

– Vâng.

Vừa trả lời, Tuyết vừa lúng túng giấu chỗ rách ở khuỷu tay, e lệ khép hai tà áo lại để cố che những lỗ thủng của ống quần lĩnh thâm bạc mầu. Nhưng quá chậm rồi, Chương đưa mắt đã nhận thấy mấy vết trắng tròn ở chiếc quần lót lộ ra.

– Quần áo Tuyết ướt cả, Tuyết có thay không?

– Cảm ơn ông. Em ngồi sưởi một tí sẽ ráo ngay.

– Trông Tuyết có dáng mệt nhọc lắm, Tuyết cần nghỉ một lát.

Một nụ cười đau đớn nở trên cặp môi Tuyết:

– Vâng, quả thực em đến đây cũng chỉ định xin ngủ nhờ nhà ông một đêm, nhưng sợ không tiện, nên chưa dám ngỏ lời.

Chương vụt nghĩ đến tình cảnh kẻ khốn nạn, không cửa không nhà, lang thang lặn lội trên con đường đầy mưa gió, giữa lúc mọi người vui vẻ đón chào xuân. Quay lại chàng bảo vú già:

– Vú lấy cái màn ren mắc ở buồng bên cho bà ấy nghỉ. Rồi lên nhà, mở tủ lấy cái chăn chiên. Còn gối thì lấy một cái ở giường tôi ấy. Giường tôi vẫn có một đôi đấy.

Tuyết cúi gầm mặt không dám nhìn lên. Trong hai năm ở lại một mình, Chương vẫn còn để y nguyên đôi gối bên cạnh nhau. Mà cái tính chu đáo của Chương, ngày xưa nàng rất ghét, ngày nay chỉ làm cho nàng cảm động.

Hai người yên lặng ngồi nghe tiếng củi nổ, và vẩn vơ mơ mộng nhìn ngọn lửa cháy lom rom trong lò...

– Anh có nước nóng đấy chứ? (lần đầu Tuyết gọi Chương là anh, có lẽ Tuyết ngẫm nghĩ nhận thấy tiếng ông không được tự nhiên).

– Có... Nhưng cô cứ ngồi đây mà sưởi để tôi lấy cho,.

Rồi Chương đứng dậy đến gần bàn ăn rót một cốc nước chè nụ đưa cho Tuyết.

– Cảm ơn anh.

Tuyết uống một hơi cạn cốc nước đầy.

– Cô khát lắm nhỉ. Cô uống nữa, tôi rót?

– Cảm ơn anh. Em xin đủ.

– Chắc Tuyết đói?

Sợ làm phật lòng Tuyết, Chương nói chữa:

– Vì về mùa rét, ăn đến chóng đói.

– Thưa anh không, em vừa ăn cơm xong.

Thực ra, từ hôm trước, – từ lúc ta bắt đầu nghĩ đến bữa ăn của người chết cũng như bữa ăn của người sống, – Tuyết chẳng có một hột cơm trong bụng.

Mười phút sau, khi Tuyết hơi hoàn hồn, vú già vào nói đã mắc màn xong.

– Quần áo cô hãy còn ướt, cô có muốn thay không?

Tuyết ngơ ngác nhìn Chương, cho câu chàng nói là một câu mai mỉa chua cay. Nhưng nghiễm nhiên Chương bảo vú già:

– Vú lên gác mở tủ lấy bộ quần áo mà tôi để ở ngăn dưới cùng ấy.

Tuyết thổn thức ứa hai hàng lệ. Sau hai năm những quần áo nàng để lại khi ra đi, Chàng còn giữ gìn cẩn thận. Nàng nghĩ

thầm: "Nếu ta biết chàng yêu ta đến thế, thì ta đừng đến nhà chàng có hơn không. Chàng sẽ mãi mãi sống với cái hình ảnh không già của ta. Nhưng nay chàng đã trông thấy ta rồi, tính từ đây, ta sẽ không còn chiếm được một chỗ cỏn con trong tâm hồn chàng nữa."

Chương vờ đứng dậy rót nước uống: vì chàng không muốn để Tuyết nhận biết chàng cảm động...

III

Một giờ sau. Tuyết vẫn băn khoăn không sao ngủ được, dù thân thể Tuyết mệt nhọc, đau đớn như dần.

Ở buồng bên, ngọn đèn điện dưới cái chụp lụa đỏ vẫn chiếu ánh sáng lờ mờ, ủ rũ. Tuy không nghe thấy tiếng động nhỏ, Tuyết cũng đoán rằng Chương còn thức đương ngồi nguyên chỗ cũ ở bên lò sưởi. Tuyết trở dậy, hé cửa dòm sang: quả nhiên, Chương vẫn ngồi trong chiếc ghế bành, hai bàn tay ôm đầu nghĩ ngợi. Rón rén, nàng lại gần. Lửa trong lò đã tắt và than đã hầu tàn.

Tuyết ngồi xuống, se sẽ bỏ thêm củi vào lò, rồi lại bổ giấy vụn lấy mấy cái phong bì cũ nhóm lửa.

Nghe tiếng động. Chương mở mắt trông thấy Tuyết, liền hỏi:

– Tuyết chưa ngủ?

– Khuya rồi, mời anh cũng đi nghỉ thôi.

– Được, mặc tôi. Tuyết cứ đi ngủ.

Ngập ngừng, Tuyết nói:

– Anh tha tội cho em.

Chương không trả lời, yên lặng nhìn lửa cháy.

– Thưa anh, em chả đáng được anh giận... Em chỉ đáng để anh khinh bỉ mà thôi.

Chương vẫn không trả lời, nét mặt thản nhiên, lạnh lùng, Tuyết ngượng nghịu, nói lảng sang chuyện khác:

– Những bát thủy tiên anh gọt khéo nhỉ?

Chương đáp lại câu khen ngợi bằng cái mỉm cười gượng. Tuyết vuốt lá thủy tiên nói tiếp:

– Nhưng anh tỉa lá hơi muộn, để lá dài quá như thế thì hoa kém sức, mà rễ cũng kém phần trắng. Còn kiểu gọt thì rất khéo,

trông như cô tiên trắng nuột chắp bộ cánh phượng hoàng màu xanh mà bay lên trên mặt nước.

Chương nhìn Tuyết bằng cặp mắt mỉa mai, vì chàng lại nhớ đến sự so sánh vô lý của Tuyết năm xưa. Tuyết bỗng ôm ngực cúi xuống ho sù sụ. Từ lúc mới đến, Tuyết đã húng hắng ho nhưng nàng vẫn cố giữ không để cho Chương biết.

Chương thương hại, lại gần hỏi:

– Tuyết mệt lắm?

– Anh... cho em... xin một chén nước.

Uống xong, Tuyết cười, bảo Chương:

– Không sao đâu anh ạ. Có lẽ vì em gặp lạnh.

– Sao trời rét mà Tuyết đi chơi khuya thế?

Thản nhiên Tuyết đáp:

– Em không có chỗ trọ.

– Không có chỗ trọ.

– Không có chỗ trọ. Ngày tết, ai người ta thèm chứa...

Chương đứng dậy nhường ghế cho Tuyết:

– Em ngồi cái ghế này có nệm êm và ấm hơn.

Lần đầu, Chương âu yếm gọi Tuyết là em, khiến Tuyết vừa cảm động vì tấm lòng trắc ẩn của Chương, vừa tủi cực cho tấm thân nhơ nhuốc của mình, bưng mặt khóc thút thít... Gầy sọp trong bộ "pyjama" rộng lụng thụng, Tuyết giống như cái bù nhìn trong vườn dưa.

Rồi sụt sùi, Tuyết kể cho Chương nghe cái đời khốn nạn trong ba tháng gần đây.

Đã ba tháng, Tuyết ốm, Tuyết ho, người càng ngày càng gầy, càng yếu, nhan sắc một ngày một phai. Buổi đầu, Tuyết còn gượng, nay đi chơi với người này, mai vui thú với người kia. Nhưng sau không sao kham nổi, mà cũng chẳng ai còn yêu chuộng được mình, Tuyết đến ở nhờ nhà một người chị em bạn, người xưa kia Tuyết vẫn thường cưu mang.

Gần hai tháng trời, Tuyết cùng người ấy chia nhau gian phòng chật hẹp. Người ấy cũng chẳng giàu có gì mà lo được tiền thuốc thang cho Tuyết. Giúp một ngày hai bữa cơm đã qua lắm rồi.

Sáng hôm qua, chẳng biết vì muốn lánh xa Tuyết, hay vì lý tài quẫn quách, người bạn về quê ăn tết, giao gian phòng trả lại chủ nhà.

Tuyết, bệnh đã bớt, gượng đi lang thang trên vệ hè thành phố, dưới mưa phùn, gió lạnh, để cố tìm một người bạn...

Nhưng, than ôi! Một cô gái giang hồ hết duyên thì làm gì còn có bạn?

Vì thế, đã hai hôm nay, không một hạt cơm trong bụng, không một chút hy vọng trong lòng, Tuyết đi, Tuyết đi tới nơi vô định...

Giọng đầy nước mắt, Chương ngắt lời:

– Thế hôm qua em ngủ ở đâu?

– Trong vườn Bách Thú.

– Khốn nạn!... Nhưng sao em không đến ngay đây?

– Em xấu hổ... em không dám đến...

Trước lò lửa, hai cặp mắt nhìn nhau, nhỏ lụy.

Tuyết bỗng ngồi thẳng dậy, lau ráo nước mắt, gượng cười bảo Chương:

– Chúng mình trẻ con quá nhỉ?

Chương như sực tỉnh giấc mơ, đăm đăm ngắm Tuyết, không nói.

– Anh ạ, mồng một mà khóc thì rồi khóc quanh năm. Giá cười được vẫn hơn.

Nghe Tuyết nói đùa, Chương chau mày tỏ ý khó chịu, vì chàng lại nhớ cái tính nhẹ dạ của Tuyết.

– Phải đấy. Anh cười đi với em!

Rồi Tuyết cười the thé.

Chương thở dài, cái thở dài vừa thương hại vừa oán trách...

Nhưng Tuyết như say mê đắm đuối với sự sung sướng mới mẻ vừa trở lại trong tâm hồn, nũng nịu bảo Chương:

– Em không cười được vui là vì em đói quá.

– Ồ nhỉ, suýt nữa tôi quên.

Chương đứng dậy mở tủ lấy ra một hộp bánh, Tuyết múa tay reo mừng:

– Ồ, bánh bích qui, thích nhỉ. Để em mở cho.

Những cử chỉ ngây thơ của Tuyết mà trước kia Chương cho là rất có duyên, ngày nay chàng chỉ thấy vụng về, dơ dại. Tuyết tưởng làm vui lòng chàng, ngờ đâu lại khiến chàng thêm ghét, thêm khinh.

Là vì... sắc đẹp đã tàn, ngày xanh mòn mỏi, thì còn đâu là ái tình, họa chăng còn lại bên lòng chút tình trắc ẩn đối với kẻ phiêu lưu khốn nạn.

Nhìn vẻ mặt lãnh đạm thản nhiên của Chương, Tuyết chợt hiểu. Trái tim khô héo của Tuyết càng khô héo thêm.

– Tuyết ăn đi chứ, sao lại ngồi mà nhìn bộp bánh thế?

– Mời anh xơi.

– Tôi vừa ăn cơm, còn no lắm.

Tuyết nhếch một nụ cười đau đớn:

– Vậy chờ lát nữa anh đói, cùng ăn một thể. Cho là Tuyết dỗi, Chương liền nhấc một chiếc bánh mà nói rằng:

– Ừ thì ăn.

Ngắm Tuyết nhai ngốn ngấu, Chương động lòng thương. Ăn luôn một lúc hơn mười chiếc bánh nữa, Tuyết chừng đã thấy hoàn hồn, ngồi nghỉ và thở cho đỡ mệt, rồi ngây thơ bảo Chương.

– Ồ, ăn bánh mà cũng no, nhỉ?

Chương cười gượng, Tuyết tay vân vê mấy cánh hoa thủy tiên, nói để gợi chuyện vì nàng biết rằng một làn không khí ảm đạm đương bao bọc hai người:

– Kể các thứ hoa thì đến thủy tiên là đẹp hoàn toàn, đẹp cả hương, cả sắc.

Chương nói đùa:

– Hương thì hẳn là không đẹp được!

Chương chỉ có ý bắt bẻ một chữ dùng sai của Tuyết, nhưng Tuyết lại cho đó là lời mai mỉa, ngước mắt nhìn người tình xưa có chiều oán trách, rồi cười mũi, lạnh lùng, ỡm ờ, nàng nói:

– Bây giờ anh mới biết thế?... Phải, khi đóa hoa còn mơn mởn tốt tươi thì ong bướm đi về, nào có tưởng nó vô hương... Nhưng khi cánh hoa đã tàn thì hoa gì cũng vô hương đối với lòng bạc bẽo của khách chơi hoa.

Chương cười vui vẻ, – cái cười không có ẩn một ý nghĩa gì mờ ám – bảo Tuyết:

– Trời ơi! Dễ thường Tuyết đã trở nên một nhà thi sĩ.

– Chính! Đời khổ sở, lấm bùn khốn nạn là đời một nhà chân thi sĩ... Rồi cất tiếng cười khô khan, Tuyết tiếp luôn:

– Vâng, em thật là một nhà thi sĩ. Kể cái đời em cũng đủ là một bài thơ tuyệt tác rồi... Sáng hôm nay, trong lúc người ta vui mừng chào đón xuân, trong lúc người ta sum họp một nhà, cha mẹ, anh em đông đủ, thì ngoài đường phố vắng, lang thang, thất thểu một tấm linh hồn phiêu lạc... Không cửa, không nhà, không thân, không thích, không một chút tình thương để thầm an ủi.

Dòng châu rơi lã tã, Tuyết vẫn cười:

– Có phải thế là làm thơ không anh?...

– Tuyết!

– Dạ!

– Tuyết có muốn – làm lại đời Tuyết không?

Tuyết cười:

– Trời ơi! Anh tây quá, ai lại nói làm lại đời bao giờ?

Nét mặt nghiêm nghị, Chương giơ bàn tay lên bảo Tuyết im.

– Đừng đùa! Anh rất thành thực mà hỏi Tuyết câu ấy. Tuyết có muốn từ nay sống một cuộc đời khác hẳn trước. Một đời yên lặng, êm đềm, kín đáo.

– Một đời mà được như thế chỉ có một cách nằm trong áo quan.

– Kìa Tuyết đã lại nói đùa! Tôi biết Tuyết là một người rất tốt... Nhưng Tuyết nhẹ dạ lắm. Muốn tránh sự buồn tẻ. Tuyết đi tìm sự mới lạ. Tuyết không biết rằng cái vui, cái buồn của con người như một chuỗi hạt đuổi theo nhau: sau cái vui, trong cái vui, bao giờ cũng có cái buồn... Nhưng thôi, tôi lại giảng triết lý với Tuyết rồi. Tuyết sung sướng đáp lại:

– Anh cứ giảng đi, Tuyết ngày nay không còn là Tuyết ngày xưa nữa.

– Anh thương Tuyết, anh muốn cứu vớt Tuyết từ lâu... Nhưng thôi, chuyện cũ kể lại làm chi thêm đau lòng. Bây giờ, anh chỉ hỏi Tuyết câu này: Tuyết có bằng lòng ở lại đây với anh không?

Tuyết kinh ngạc nhìn Chương rồi quỳ xuống đất úp mặt vào lòng Chương mà khóc, khóc nức nở, khóc thổn thức, dòng châu như thứ thuốc dịu rịt vết thương của trái tim, của linh hồn.

Chương lấy tay mơn xoa đầu Tuyết rồi nâng Tuyết dậy bảo ngồi xuống ghế mà hỏi lại:

– Tuyết có bằng lòng thế không?

Tuyết lau nước mắt, ngẫm nghĩ tìm câu trả lời. Bỗng lờ mờ in vào phía trong chiếc nắp hộp bánh nàng cầm ở tay, cái hình khổ mặt gày gò, hốc hác, với đôi má hóp răn reo. Nàng vội lim dim nhắm mắt lại, thở dài.

– Sao? Em nghĩ sao?

– Em nghĩ rằng: em nhơ nhuốc, xấu xa lắm chẳng đáng được anh đoái thương nữa, mà cũng chẳng nên còn đến đây quấy rối cuộc đời bình tĩnh của anh.

Chương cố tìm lời an ủi:

– Em không nên nghĩ xa xôi.

Buột miệng, Tuyết nói:

– Nhưng em già mất rồi!

Cái ý già luôn vẩn vơ trong trí Tuyết, ngay từ lúc nàng biết rằng Chương còn yêu mình.

Chương lắc đầu:

– Không, em không già đâu. Còn như em ốm thì thuốc thang rồi sẽ khỏi.

Một cơn ho sù sụ của Tuyết đáp lại câu khuyên giải của Chương. Rồi Tuyết chống tay đăm đăm suy xét... lửa than trong lò sưởi lách tách nổ... Tuyết bỗng vui vẻ bảo Chương.

– Em xin cảm ơn anh và xin vâng lời anh.

– Ừ, có thế chứ. Em Tuyết vẫn ngoan lắm!

Tuyết cười thẳng thắn:

– Em Tuyết của anh lại còn phải nói! Vậy bây giờ xin mời anh lên gác nghỉ, chẳng đêm khuya rồi. Còn em đêm nay xin ngủ một mình ở giường bên để sám hối hết tội lỗi xưa. Đời trước các cụ ta khi sắp làm một việc long trọng phải ăn chay nằm mộng ba đêm. Ngày mai sẽ bắt đầu cuộc đời mới của em, em cũng xin ăn chay nằm mộng một đêm nay.

Chương cười, Tuyết cũng sung sướng cười theo.

– Thôi, xin mời anh đi ngủ. Sáng mai, chúng ta còn nhiều chuyện kể cho nhau nghe.

– Cũng được. Vậy em nghỉ thôi, chẳng mệt, mai anh đi mời thầy thuốc, chỉ một tuần lễ là khỏi ngay, em đừng lo.

Rồi hai người chia tay.

IV

Mấy năm sau – cũng chẳng nhớ là mấy năm – trong một bữa tiệc ồn ào đầy những tiếng cười và lời đùa bỡn lả lơi, hai người nói chuyện:

– Anh có biết Tuyết bây giờ ở đâu không?

– Không.

– Đã lâu lắm tôi không gặp mà cũng không nghe ai nói đến.

– Hình như một năm, giữa tối mồng một tết, Tuyết ốm, ho lao, mò đến nhà một người tình nhân cũ, ngủ nhờ một đêm. Sáng hôm sau dậy sớm, lấy hết các ảnh của mình treo trên tường xé vứt vào lò sưởi, rồi từ biệt. Từ bấy đến nay không thấy đâu nữa.

Thoáng nghe câu chuyện của hai người. Một trang thiếu niên ngồi bên nâng cốc rượu sâm banh mời và nói:

– Xin ai nấy uống cạn với tôi một cốc rượu. Còn như câu chuyện cô Tuyết nào đó của hai anh đây thì xin hai anh xếp mau lại cho. Sống ngày nay nhớ chi đến ngày xưa, tưởng chi đến ngày mai. Cô Tuyết ấy có chết đi đã có cô Tuyết khác đẹp, xinh tươi hơn. Phải không các em?

– Phải lắm ! Phải lắm!

Mọi người vỗ tay cười vang.

NHẤT LINH – KHÁI HƯNG

ANH PHẢI SỐNG

Trên đê Yên Phụ một buổi chiều mùa hạ.

Nước sông Nhị Hà mới bắt đầu lên to, cuồn cuộn chảy, tưởng muốn lôi phăng cái cù lao ở giữa sông đi.

Theo dòng nước đỏ lờ đờ, những thân cây, những cành khô trôi từ rừng về nổi lềnh bềnh, như một dãy thuyền nhỏ liên tiếp chạy thật nhanh tới một nơi không bờ không bến.

Đứng trên đê, bác phó nề Thức đưa mắt trông theo những khúc gỗ ấy tỏ ý thèm muốn, rồi quay lại, đăm đăm nhìn vợ, hỏi thầm ý kiến. Người vợ, ngắm sông, ngắm trời, lắc đầu thở dài, nói:

– Gió to quá, mà đám mây đen kia ở chân trời đùn lên mau lắm. Mưa đến nơi mất, mình ạ!

Người chồng cũng thở dài, đi lững thững. Rồi bỗng dừng lại, hỏi vợ:

– Mình thổi cơm chưa?

Vợ buồn rầu đáp:

– Đã, nhưng chỉ đủ cơm cho hai con ăn bữa chiều hôm nay.

Hai vợ chồng lại im lặng nhìn nhau... Rồi hình như cùng bị một vật, một định kiến nó thôi miên, nó kiềm áp, hai người đều quay lại phía sông. Những thân cây vẫn phăng phăng trôi giữa dòng nước đỏ.

Chồng mỉm cười, cái cười vơ vẩn, bảo vợ:

– Liều!

Vợ lắc đầu không nói. Chồng hỏi:

– Mình đã đến nhà bà Ký chưa?

– Đã.

– Thế nào?

– Không ăn thua. Bà ấy bảo có đem củi vớt đến, bà ấy mới giao tiền. Bà ấy không cho vay trước.

– Thế à?

Hai chữ "thế à" rắn rỏi như hai nhát bay cuối cùng gõ xuống viên gạch đặt trên tường đương xây. Thức quả quyết sắp thi hành một việc phi thường, quay lại bảo vợ;

– Này! Mình về nhà, trông coi thằng Bò.

– Đã có cái Nhớn, cái Bé chơi với nó rồi.

Nhưng mình về thì vẫn hơn, cái Nhớn nó mới lên năm, nó trông nom sao nổi hai em nó.

– Vậy thì tôi về... Nhưng mình cũng về chớ đứng đây làm gì?

– Được, cứ về trước đi, tôi về sau.

Vợ Thức ngoan ngoãn, về làng Yên Phụ.

*

Tới nhà, gian nhà lụp xụp, ẩm thấp, tối tăm, chị phó Thức đứng ở ngưỡng cửa, ngắm cái cảnh nghèo khó mà đau lòng. Lúc nhúc trên phản gỗ không chiếu, ba đứa con đương cùng khóc lóc gọi bu. Thằng Bò kêu gào đòi bú. Từ trưa đến giờ nó chưa được tí gì vào bụng.

Cái Nhớn dỗ em không nín cũng mếu máo, luôn mồm bảo cái Bé:

– Mày đi tìm bu về để cho em nó bú.

Nhưng cái Bé không chịu đi, nằm lăn ra phản vừa chửi vừa kêu.

Chị phó Thức chạy vội lại ẵm con, nói nựng:

– Nao ôi! Tôi đi mãi để con tôi đói, con tôi khóc:

Rồi chị ngồi xuống phản cho con bú. Song thằng Bò, ý chừng bú mãi không thấy sữa, nên mồm nó lại nhả vú mẹ nó ra mà gào khóc to hơn trước.

Chị Thức thở dài, hai giọt lệ long lanh trong cặp mắt đen quầng. Chị đứng dậy, vừa đi vừa hát ru con. Rồi lại nựng:

– Nao ôi! Tôi chả có gì ăn, hết cả sữa cho con tôi bú!

Một lúc thằng bé vì mệt quá, lặng thiếp đi. Hai đứa chị, người mẹ đã đuổi ra đường chơi để được yên tĩnh cho em chúng ngủ.

Chị Thức lẳng lặng ngồi ôn lại cuộc đời đã qua. Bộ óc chất phác của chị nhà quê giản dị, không từng biết tưởng tượng, không từng biết xếp đặt trí nhớ cho có thứ tự. Những điều chị nhớ lại chen chúc nhau hỗn độn hiện ra như những hình người vật trên một tấm ảnh chụp. Một điều chắc chắn, chị ta nhớ ra một cách rành mạch, chưa bao giờ được hưởng chút sung sướng thư nhàn như những người giàu có.

Năm mười hai, mười ba, cái đĩ Lạc, tên tục chị Phó Thức, xuất thân làm phu hồ. Cái đời chị, nào có chi lạ. Ngày lại ngày, tháng lại tháng, năm lại năm...

Năm chị mười bẩy, một lần cùng anh phó Thức cùng làm một nơi, chị làm phu hồ, anh phó ngõa. Câu nói đùa đi, câu nói đùa lại, rồi hai người yêu nhau, rồi hai người lấy nhau.

Năm năm ròng trong gian nhà lụp xụp, ẩm thấp, tối tăm ở chân đê Yên Phụ, không có một sự gì êm đềm đáng ghi chép và hai cái đời trống rỗng của hai con người khốn nạn, càng khốn nạn khi họ đã đẻ luôn ba năm ba đứa con.

Lại thêm gặp buổi khó khăn, việc ít, công hạ, khiến hai vợ chồng loay hoay, chật vật suốt ngày này sang ngày khác vẫn không đủ nuôi thân, nuôi con.

Bỗng mùa nước năm ngoái, bác phó Thức nghĩ ra được một cách sinh nhai mới. Bác vay tiền mua một chiếc thuyền nan, rồi hai vợ chồng ngày ngày chở ra giữa dòng sông vớt củi. Hai tháng sau, bác trả xong nợ, lại kiếm được tiền ăn tiêu thừa thãi.

Vì thế năm nay túng đói, vợ chồng bác chỉ mong chóng tới ngày có nước to. Thì hôm qua, cái ăn, trời bắt đầu đưa đến cho gia đình bác.

Nghĩ đến đó, Lạc mỉm cười, sẽ đặt con nằm yên trên cái tã, rồi rón rén bước ra ngoài, lên đê, hình như quả quyết làm một việc gì.

*

* *

Ra tới đê. Lạc không thấy chồng đâu.

Gió vẫn to, vù vù gầm hét dữ dội và nước vẫn mạnh, réo ầm ầm chảy nhanh như thác. Lạc ngước mắt nhìn trời: da trời một màu đen sẫm. Chị đứng ngẩm nghĩ, tà áo bay kêu phần phật như tiếng sóng vỗ mạnh vào bờ. Bỗng trong lòng nảy một ý tưởng khiến chị hoảng hốt, chạy vụt xuống phía đê bên sông. Tới chỗ buộc thuyền, một chiếc thuyền nan, Lạc thấy chồng đương ra sức níu lại cái nút lạt. Chị yên lặng đăm đăm đứng ngắm đợi khi chồng làm xong công việc mới bước vào thuyền hỏi:

– Mình định đi đâu?

Thức trừng mắt nhìn vợ, cất tiếng gắt:

– Sao không ở nhà với con?

Lạc sợ hãi ấp úng:

– Con... nó ngủ.

– Nhưng mình ra đây làm gì?

– Nhưng mình định đem thuyền đi đâu?

– Mình hỏi làm gì? Đi về!

Lạc bưng mặt khóc. Thức cảm động.

– Sao mình khóc?

– Vì anh định đi vớt củi một mình, không cho tôi đi.

Thức ngẫm nghĩ, nhìn trời, nhìn nước, rồi bảo vợ:

– Mình không đi được... nguy hiểm lắm?

Lạc cười:

– Nguy hiểm thời nguy hiểm cả... Nhưng không sợ, em biết bơi.

– Được!

Tiếng "được" lạnh lùng. Lạc nghe rùng mình. Gió thổi vẫn mạnh, nước chảy vẫn dữ, trời mỗi lúc một đen. Thức hỏi:

– Mình sợ?

– Không.

Hai vợ chồng bắt đầu đưa thuyền ra giữa dòng. Chồng lái, vợ bơi. Cố chống lại với sức nước, chống cho mũi thuyền quay về phía thượng du, nhưng thuyền vẫn bị trôi phăng xuống phía dưới, khi nhô, khi chìm, khi ẩn, khi hiện trên làn nước phù sa, như chiếc lá tre khô nổi trong vũng máu, như con muỗi mắt chết đuối trong nghiên son. Nhưng nửa giờ sau thuyền cũng tới được giữa dòng. Chồng giữ ghì lái, vợ vớt củi.

Chẳng bao lâu thuyền đã gần đầy, và vợ chồng sắp sửa quay trở vào bờ thì trời đổ mưa... Rồi chớp nhoáng như xé mây đen, rồi sấm sét như trời long đất lở.

Chiếc thuyền nan nhỏ, đầy nước, nặng trĩu.

Hai người cố bơi, nhưng vẫn bị sức nước kéo phăng đi...

Bỗng hai tiếng kêu cùng một lúc:

– Trời ơi!

Thuyền đã chìm. Những khúc củi vớt được đã nhập bọn cũ và lạnh lùng trôi đi, lôi theo cả chiếc thuyền nan lật sấp...

Chồng hỏi vợ:

– Mình liệu bơi được đến bờ không?

Vợ quả quyết:

– Được!

– Theo dòng nước mà bơi... Gối lên sóng!

– Được! Mặc em!

Mưa vẫn to, sấm chớp vẫn dữ. Hai người tưởng mình sống trong vực sâu thẳm. Một lúc sau, Thức thấy vợ đã đuối sức, liền bơi lại gần hỏi:

– Thế nào?

– Được! Mặc em!

Vợ vừa nói buông lời thì cái đầu chìm lỉm. Cố hết sức bình sinh nàng lại mới ngoi lên được mặt nước. Chồng vội vàng đến cứu. Rồi một tay xốc vợ, một tay bơi. Vợ mỉm cười, âu yếm nhìn chồng. Chồng cũng mỉm cười. Một lúc, Thức kêu:

– Mỏi lắm rồi, mình vịn vào vai tôi, để tôi bơi! Tôi không xốc nổi mình nữa.

Mấy phút sau chồng nghe chừng càng mỏi, hai cánh tay rã rời. Vợ khẽ hỏi:

– Có bơi được nữa không?

– Không biết. Nhưng một mình thì chắc được.

– Em buông ra cho mình vào nhé?

Chồng cười:

– Không! Cùng chết cả.

Một lát, một lát, nhưng Lạc coi lâu bằng một ngày, chồng lại hỏi:

– Lạc ơi! Liệu có cố bơi được nữa không?

– Không!... Sao?

– Không. Thôi đành chết cả đôi.

Bỗng Lạc run run khẽ nói:

– Thằng Bò! Cái Nhớn! Cái Bé!... Không!... Anh phải sống.

Thức bỗng nhẹ hẳn đi. Cái vật nặng không thấy bám vào mình nữa. Thì ra Lạc nghĩ đến con đã lẳng lặng buông tay ra để chìm xuống đáy sông, cho chồng đủ sức bơi vào bờ.

Đèn điện sáng rực bờ sông. Gió đã im, sóng đã lặng. Một người đàn ông bế một đứa con trai ngồi khóc. Hai đứa con gái nhỏ đứng bên cạnh. Đó là gia đình bác Phó Thức ra bờ sông từ biệt lần cuối linh hồn kẻ đã hy sinh vì lòng thương con.

Trong cảnh bao la, nước sông vẫn lãnh đạm chảy xuôi dòng.

THẾ LỮ

(1907 – tháng 6–1989) [1]

Thế Lữ là một nhà thơ nổi tiếng nhưng ông còn là một nhà văn, một nhà hoạt động sân khấu. Tên thật của ông là Nguyễn Thứ Lễ, quê ở làng Phù Đổng, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh, sinh tại ấp Thái Hà, Hà Nội, trong một gia đình viên chức nhỏ, 1928, học xong bậc thành chung, vào học trường Cao đẳng Mỹ thuật (Hà Nội). Ông tham gia *Tự lực văn đoàn* ngay từ khi thành lập 1932 và là một trong những cây bút chủ chốt của báo *Phong hóa* ngày nay. Ông là người có công đầu trong phong trào thơ mới, *Mấy vần thơ* là một thi phẩm xuất sắc của Thế Lữ. Ông cũng bắt đầu viết văn xuôi khá sớm, đồng thời với Nguyễn Công Hoan, Vũ Trọng Phụng, Khái Hưng, Ngô Tất Tố, v.v... *Vàng và máu* (1934) là tác phẩm văn xuôi đầu tiên của ông, tiếp theo đó là *Bên đường thiên lôi* (1936), *Lê Phong phóng viên* (1937), *Gói thuốc lá* (1940), *Gió trăng ngàn* (1941), *Trại Bồ tùng linh* (1941), *Thoa* (1943). Khi Cách mạng Tháng Tám thành công, vốn có ý thức dân tộc, Thế Lữ đi theo cách mạng với tinh thần nhiệt tình và kiên định. Ông lần lượt được giao giữ những trách nhiệm quan trọng, Ủy viên thường vụ Hội văn nghệ Việt Nam trực tiếp chỉ đạo nghệ thuật những đoàn văn nghệ lớn của Trung ương và quân đội. Sau hòa bình lập lại, từ 1957, ông làm Chủ tịch Hội nghệ sĩ sân khấu, lãnh đạo xây dựng ngành sân khấu hiện đại Việt Nam. Ngoài ra ông sáng tác hàng loạt vở kịch chứa đựng lòng yêu nước nồng nàn, tinh thần chống ngoại xâm mạnh mẽ, trực tiếp phục vụ cho cuộc chiến đấu giải phóng đất nước. Ông mất tháng 6 năm 1989 tại Thành phố Hồ Chí Minh.

---

1. Xin xem thêm phần tiểu sử của Thế Lữ ở Tổng tập Văn học Việt Nam tập 26, tr.51, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, 1990.

VÀNG VÀ MÁU

Kể từ châu Kao Lâm ở phía đông và miền Bản Slay ở phía tây mà đến, từ mạn Bản Pác đi xuống, và từ Bản Hạ trở lên, cách non mười dặm chung quanh, chỉ có quả núi đá Văn Dú là cao lớn nhất.

Sừng sững giữa trời, bao quát đồi cây gò đất, núi ấy trông đường bệ hách dịch như đứng làm chúa tể cho cả một vùng phong cảnh hoang vu. Dân Thổ ở các làng gần đó, ngày nào cũng trông thấy ngọn núi mù mù lam tím, nhô lên trên những hàng rừng xanh chi chít um tùm.

Những buổi hoàng hôn bóng chiều soi riêng một phía, cũng như các ngày ủ dột âm u, Văn Dú lại hiện ra một vẻ riêng oai linh và màu nhiệm.

Đối với ngọn núi lớn, người Thổ không những chỉ có tấm lòng kính cẩn phảng phất đối với mọi cảnh bát ngát cao cả, họ còn sợ hãi Văn Dú như một vật có tri giác, có quyền phép làm hại được người. Ở những miền quanh đó và trong thời bấy giờ, ai nói động tới Văn Dú là một sự gở lạ. Họ chỉ gọi đến tên quả núi trong những khi tức giận nhau mà chửi rủa hay những khi thề bồi. Một người say rượu lớn tiếng xúc phạm đến Văn Dú cũng đủ làm cho khắp cả một châu biết đến tên mình; họ thuật lại những lời nói và cử chỉ anh ta một cách e dè, nhưng chuyện anh ta lại là thứ chuyện họ ưa nghe kể nhất.

Núi Văn Dú có một cái hang lớn. Đó là nơi chứa những tai họa ghê gớm cho giống người Thổ và là cái nguồn những sự khủng khiếp và những chuyện kinh hoàng. Người ta gọi hang ấy là hang Thần, vì đó là chỗ thần núi ở.

Thần Văn Dú linh thiêng lắm, lại rất độc ác và hay nghi ngờ. Người nào hoặc vô tình, hoặc cả gan đến gần thần núi là bị thần hang bắt vào giết đi. Cho nên từ Văn Dú trở ra chừng hai ba dặm chỉ toàn thấy rừng xác, đất hoang; người Thổ không dám đến khai phá để cày cấy.

Trong một năm có nhiều khi trời đất đang yên bỗng dùng đùng một cơn sấm sét. Trên không khí gió vù, chớp nhoáng như gươm thiêng vung tít; cây cối vật vã tan nát, người vật sợ mất

hồn. Khắp mọi nhà đều khua gõ inh ỏi cùng với các bà then thầy pháp kêu khấn cho đến khi nguôi cơn. Như thế mới đỡ tai hại.

Lại nhiều khi, sau một hồi giông tố dữ dội, mây đen biến hết, ánh nắng lại soi xuống; bấy giờ trên đỉnh núi chập chờn một tầng khói phủ dần dần bay đi. Trong đám hơi trắng mà người ta bảo là nộ khí của thần hang có người nói rằng thường trông thấy những hình bóng kỳ dị.

Trong trí tưởng tượng của người Thổ thì cửa hang thần trông như mồm một con yêu hay con hổ quái gở. Cái mồm ấy phun ra những hơi độc làm thành dịch tễ, gió bão để phá hủy các làng. Trước cửa hang thần, người thì bảo có toàn đầu lâu, người thì bảo có đủ các thứ rắn rết. Lại có người khoe rằng đã nằm mơ vào tận trong hang xem: qua khỏi những chỗ nguy hiểm hết sức rồi thì đến nơi ruộng nương tươi tốt, suối chảy thong dong, cây lá rườm rà, bò lợn từng đàn ăn trên những bãi cỏ xanh non, lại có các nàng tiên nhởn nhơ chăn dắt. Song cái tấm ảnh đào nguyên kia, người tả ra cũng cho là một cảnh mai mỉa không thể làm dịu được vẻ độc ác của núi Văn Dú gây nên bởi những chuyện phao truyền từ trước đến giờ.

Những người già cả trong làng thì cho rằng hang Thần hóa thiêng là vì trong đó chôn chất không biết bao nhiêu thây của quân giặc Khách. Bọn giặc này sang tàn phá nước Nam khi trước bị quan quân ta đuổi riết, túng thế ẩn vào Văn Dú rồi bị hãm chết đói trong hang. Đứa nào cũng mang theo rất nhiều vàng đã cướp được của dân lành. Nay những của ấy hãy còn, nhưng chúng thành thần để giữ lấy. Về đời ông cha họ thì dân cư vẫn thường cày cấy được ở gần hang Văn Dú; bấy giờ những tai họa chưa có mấy, nhưng mỗi khi sụt sùi mưa gió lại văng vẳng như có tiếng khóc thảm thiết lẫn với tiếng cười gằn; chốc chốc một cơn gió là là mặt đất chạy qua, cửa hang bỗng gầm rít lên một cách giận dữ.

Gần làng kia thuộc châu Kao Lâm có một cái suối chảy đến. Suối phát nguyên từ Văn Dú và chạy ngang mặt đông bắc quả núi, là phía hang thần trông ra. Như thế là một sự nguy khốn cho làng ấy. Đã có một hồi, muốn phòng những tai nạn, người ta đặt lệ tế thần Văn Dú hàng năm. Vật hy sinh là một người con gái đẹp. Tiếng oan khóc của các cha mẹ những người con gái trinh bị giết quăng xuống nghe bi thảm đầy trời đất nhưng không hề cảm được lòng những dân làng độc ác vì ngu dại kia.

May sao được mấy năm sau, có một ông quan trấn người Kinh nghiêm cấm không cho giết người như thế nữa.

Về sau họ thấy trong châu động dữ và đã mấy phen toan giữ lại lệ xưa, nhưng đều không thành.

Song cái tục vô đạo này tuy mất đi, cái linh thiêng của tà thần Văn Dú mỗi ngày một lớn, lòng mê muội và khiếp sợ của người miền ấy ngày một tăng thêm.

I

Một buổi chiều mùa đông, trời rét căm căm, mưa phùn bay mù mịt.

Từ miền Bản Đông thuộc châu Kao Lâm đến mạn Văn Dú, có hai người đàn ông Thổ đang rảo bước đi. Hai người mặc một bộ quần áo vải chàm; áo cộc thắt lưng chẽn ngoài quần ngắn và chít ống. Mỗi người đeo một cái nải lớn ở sau vai. Một người trạc ngoại bốn mươi, nét mặt già dặn, mắt sâu, miệng nhỏ, thở hơi ra như khói, cái quai nón mắc xuống cằm đè lấy bộ râu lưa thưa bối rối còn lấp lánh những giọt nước mưa. Thỉnh thoảng ông ta ngoảnh bảo người đi sau mấy lời. Người này trông không nói gì cứ ra chân bước. Hắn còn trẻ; trông rắn rỏi và khỏe mạnh không kém người trước; hai môi dẩu, trán nhô và cao; đầu quấn một cái khăn lớn. Một tay hắn thủ vào trong áo, còn tay kia thì nắm một cái lao dài.

Hai người cứ trông thẳng phía núi mà tiến lên; lúc xéo lên những lối rậm rạp bên đồi, lúc giẫm gẫy những nấm rạ cụt ở ruộng lúa. Qua hết đồi này lại đến gò khác; những bụi cây xanh mưa ám mỗi ngày một rậm, đồng ruộng ngày một thưa; ngọn núi đá mờ mờ trong đám sương mù cũng ngày một rõ.

Gió bấc thổi bên tai vù vù từng trận. Trước mấy rặng rừng hay trước những khóm cây nặng nề ướt át, những làn mưa bụi trắng từng lớp bay qua.

Chân tay mặt mũi hai người tái cứng đi. Giá cấu chắc không biết đau, có lẽ cũng không biết rét nữa. Quần áo phía trước, mưa hắt nhiều nên ướt đẫm. Từ đầu gối trở xuống toàn những đất đỏ với bùn; mỗi lúc qua một đám cây thấp nào thì cành lá gột sạch gần hết.

Đi tới miền đồi núi và bụi cây chen chúc nhau không còn dấu vết cày cấy nữa, thì hai người Thổ trông thấy quả núi Văn Dú đứng chắn trước mặt hình vóc cao lớn như ngăn đôi phần đất, đỉnh núi như chạm bầu trời.

Họ dừng chân ở cạnh một cái suối lòng sâu như vực. Nước suối xanh đặc như rêu thẫm, đang lừ lừ đi vào một cái hốc to dưới mấy cụm cây lá xòe ra và phủ xuống như cánh tàn. Họ cởi đôi hài xảo[1] chùi xuống cỏ ướt rồi nhét vào trong nải. Rồi họ đứng thẳng dậy, ngoảnh trông lại quảng đường họ vừa đi qua. Bấy giờ vào khoảng cuối giờ thân (4 giờ chiều), mưa đã gần tạnh. Bao nhiêu rừng núi đằng xa đều tan thành hơi trong đám sương dày trắng đục. Chân trời một màu xám như bạc cũ, làm nổi bật những bụi rậm ở gần lên.

Trông sang mạn bờ suối bên kia, thì Văn Dú như sát lại cạnh mình. Quả núi lồng lộng đen sì làm át cả những đống gò nhỏ mọn. Một vài bụi cây xơ xác chen lách nhau dưới những tảng đá lớn mốc rêu. Về phía trong cùng, một rặng rừng thấp và lưa thưa như không dám xanh tốt.

Hai người lẳng lặng tìm một chỗ dờ trơn và hẹp nhất, lần lần bám víu lấy cành lá rễ cây mà xuống, rồi lại chậm chạp khó nhọc như thế mà leo lên bờ suối bên kia.

Từ bờ suối bên kia là địa phận của các sự ghê gớm. Sang tới nơi, họ lại xỏ chân vào đôi giày rơm, rồi cùng nhau đi đến chân núi.

Lần này, người trẻ tuổi phải cầm giáo đi trước. Họ bước đi rón rén, cẩn thận bốn mắt liếc đây liếc đó. Hơi có tiếng lạ cũng dừng lại bởi vì họ yên trí rằng họ đang đi vào một nơi hoang dại có lẽ chưa bao giờ có vết chân người.

Mưa đã tạnh hẳn rồi. Gió cũng ngớt. Chim chóc bắt đầu lên tiếng ở trên mấy ngọn cây cao hay trong ngách đá. Thỉnh thoảng một vài con quạ vừa bay ngang núi vừa kêu.

Đường đất cũng không đến nỗi khó đi quá như họ tưởng. Nhưng họ cũng không dám bước bạo.

Đi khỏi một cái đồi, qua mấy tảng đá nằm nghiêng trên đám cỏ lau thì đến một tụm cây họp lại thành gần như một cái miếu. Thấp thoáng trong đám lá xanh um, thấy như có dấu vết một bức

1. Thứ dép bện bằng rơm của người Thổ dùng đi đường xa.

tường đổ nát. Hai người không dừng lại. Dấn lên mươi bước nữa, đi về phía chân núi, qua khỏi cái miếu nhỏ, thì hang Thần hiện ra. Hang Thần, trông cũng không to: bề cao bằng nửa cây gạo già mọc trước cửa. Miệng hang loe ra như cái miệng hũ. Phía trên có chỗ toác ra như cái môi rách, phía dưới có hai tảng đá dài và nhọn đâm lên ở hai bên mép như hai cái nanh. Trông vào trong hang càng xa càng rộng, càng đen tối thêm, thăm thẳm sâu, vô cùng tận. Trên cửa hang chi chít các giống thảo mộc kỳ dị lấp lánh vì nước mưa phùn mới rửa. Từ trong kẽ đá, bò ra những khúc cây tròn và mốc, bám chặt vào miệng hang. Những dây, những rễ, những lá đỏ lá xanh, lớn bé lẫn lộn, mọc đầy mép hang: những cụm trúc rất nhỏ với những đám cỏ xác xơ chen nhau ở bên những khóm si con và những vừng tóc tiên xanh tốt. Tiếng hạt nước đọng trên cao vẫn rơi xuống lộp độp lẹt đẹt không dứt, nghe mạnh hơn tiếng chim kêu ríu rít ở những ngọn cây nào. Bỗng chốc cơn gió thổi qua một loạt nước đổ ào xuống như muôn nghìn quả chín rụng. Hai người Thổ cùng nín tiếng hai mắt mở lớn, người thì đưa nhìn tả, người liếc hữu, rồi lại trông vào cái lỗ hang đen tối âm thầm. Họ đã chực lẳng lặng đi vào. Nhưng lại cùng nhau dấn bước qua, đi sang phía hữu hang Thần, đến bên lớp dứa. Ôm xung quanh chân mấy cây đại hình thù kỳ quặc: những cây này đang uốn éo sát chân núi; cây thì chui ra khỏi một tảng đá vỡ, cây thì để cho dây leo quấn chằng chịt, nhiều cây đã đổ, gẫy, bật hẳn rễ, mà vẫn còn sống như thường.

Đang tha thẩn nhìn, không có mục đích, hai người bỗng như trông thấy một vật gì mầu lam ở dưới gốc một cụm dứa. Nhìn kỹ thì hình như một bọc vải, một cái khăn gói màu lam, nằm trong đám lá dại với cỏ cao trên mặt đất. Nhưng không ai dám nói gì hết: nhiều vật tương tự như nhau có thể làm cho mình trông lầm được. Họ bèn bước lại gần để xem sao.

Thì ra một cái khăn gói thực. Một cái khăn gói đã mở, ướt như mới lấy ở dưới nước lên, bên cạnh cái khăn gói còn thấy một con dao rừng và một cái gậy lớn,.

Hai người Thổ cùng kinh ngạc như nhau, mỗi người toan kêu lên: "Có ai qua đây rồi". Nhưng không người nào dám thốt ra miệng một điều quái lạ như thế.

Ông già ngập ngừng một chút, rồi cúi xuống giở cái bọc ra xem: một cái áo chàm vải thô, gói lấy hai nén bạc còn nguyên, với lại...

Bỗng một tiếng khiếp sợ rú lên ở bên cạnh. Ông già đứng phắt dậy, nhìn, thì thấy người con trai mặt tái mét, hai mắt mở to lạ, vừa chỉ về cái miếu trước mặt vừa lớn tiếng nói:

– Kòi ka! Kòi ka! (Kìa trông! Kìa trông!)

Vang núi cũng đáp lại hai tiếng "kòi ka" nghe như lời quát tháo.

Ông già trông theo ngón tay thì thấy trong đám miếu nhỏ, một người chết treo dưới một cây bàng trụi lá, mọc bên một bức tường đổ nát và mốc rêu.

Người chết, hình vóc to lớn, đầu có bím vắt ra sau lưng. Chiếc dây chão thõng xuống thắt nút ở gáy và lằn vào cổ, làm cho cái mặt phị, xám hơn bộ quần áo chàm ướt, cúi gằm xuống mà nhìn người ta bằng hai con mắt không có lòng đen. Hai bàn tay buông thõng, để cho nước mưa ở năm đầu ngón rỏ xuống như giọt tranh. Hai bàn chân đen sì kiễng ở trên không như muốn với lấy đám lá sắc cỏ nhọn mọc ở mặt đất. Các nhánh cây cao chung quanh thỉnh thoảng lại đưa đẩy. Một đàn quạ đen sợ người không dám xuống, gọi nhau bằng những tiếng thê thảm lạnh lùng.

Hai bác Thổ nắm chặt lấy tay nhau không dám tiến không dám lùi: quanh mình chỗ nào cũng thấy toàn sự chết. Họ liếc mắt vào chỗ tường đổ: trên mặt những gạch còn lại rêu non và những lá nhỏ bám xanh lè. Ở quãng giữa những mảng tường, tự do mọc lên những cây lá lạ kỳ, rậm rạp. Dây bìm nửa tươi nửa chết bò leo ra tới mấy cây ở gần và rủ xuống phất phơ bên cạnh đùi cái thây ma in lằn trong hai ống quần đẫm nước. Một trận gió lạnh buốt ào ào chạy đến làm rung động cả một phía rừng cây. Người Thổ già rùng mình một cái, còn người con trai thì bắt đầu run. Anh ta lẩm nhẩm trong mồm những câu gì mà người kia đứng bên cũng không nghe rõ. Dần dần ông già như đã định trí, bèn dắt người con trai quay lại, toan cùng đi tới cửa hang. Song anh chàng càng đi càng run thêm, phải níu lấy ông già, van đừng tiến lên nữa.

Người Thổ già đứng lại, ngẫm nghĩ một lát, rồi lẩm bẩm mấy tiếng, trong lúc ấy người con trai một tay nắm chặt lấy lao chống xuống đất, còn một tay nhất định không chịu buông ông già.

Yên lặng một hồi lâu.

Trời đất hình như chỉ riêng u ám ở chỗ hoang dại ấy.

Mặt ông già không còn nét kinh hãi nữa. Ông ta đang cúi đầu nghĩ, bỗng ngẩng lên, rồi nói:

– Bây giờ đi vào trong hang.

Anh con trai mở mắt rõ to:

– Hử? Đi vào hang à?

– Chứ gì!

– Không! Tôi sợ lắm!

Ông già cau mặt:

– Sợ gì mà sợ! Đằng nào cũng phải vào trong ấy xem đã. Rồi còn đi về kia mà?

– Không! Không! Đi về thôi! Không vào! Vào thì chết!

Ông già lấy trong mình ra một mảnh giấy. Trên đó có mấy hàng chữ nhỏ mà ông ta không đọc, chỉ để mắt tới những nét ngoằn ngoèo như hình sông núi của bức địa đồ. Ông ta ngẩng nhìn thân quả núi cao, trông vào cái hang cách độ mươi bước và lãnh đạm nhìn cái xác treo lủng lẳng kia.

Rồi ông ta thản nhiên nói:

– Nào! Ta đi vào đi.

Người con trai lắc đầu không thôi:

– Không có vào! Vào thì chết! Vào thì chết đấy! Ông già cứ trông kia thì biết (hắn vừa nói vừa chỉ thây người khách). Người ta nói không sai đâu.

– Mày không vào thì tao vào một mình đừng có nói lôi thôi. Rồi về đừng kể công đấy... Đi vào không?

– Không... Vào thì chỉ chết thôi! Vào thì chết!

Người Thổ già thấy vậy bực mình để mặc người trẻ tuổi đấy, xăm xăm bước lại cửa hang.

Đến nơi ông ta lấy ở trong bọc ra mấy thanh củi thông, một ít bùi nhùi với một hòn đá lửa.

Lúc bó đuốc thông đã cháy, ông già một tay cầm bó đuốc lên ngang trán, một tay cầm thanh đao to bản: quay lại mắng người con trai là nhát, rồi bước thẳng vào hang Thần. Người con trai cuống cuồng lên, chạy vội lại cửa hang, cất tiếng gọi.

Nhưng ông già đã lẩn vào trong bóng tối. Ngọn lửa đỏ ngùn ngụt dần dần bé, rồi biến hẳn đi. Ở ngoài này anh ta lắng tai nghe còn

thấy đằng hắng một vài lần và thỉnh thoảng có tiếng chân thong thả khua trong một vũng nước. Anh con trai chợt nghĩ đến những chuyện ma quỷ ám ảnh người mà dẫn vào chỗ chết. Anh ta thốt nhiên hối hận rằng không nhảy xổ vào mà kéo ông già lại. Chắc hẳn ông già này cũng lại bị thần núi bắt vào hang. Anh chàng cố nín hơi, nghe cái tiếng chân dần dần bước còn thấy đưa ra là ông già vẫn còn sống...

Gió bên ngoài thổi qua không buốt bằng hơi lạnh ở hang đá. Anh ta run cầm cập, hai hàm răng va nhau ngày một mạnh.

Bước chân đã thấy im từ lâu.

Chốc chốc lại có tiếng kêu "chít chít" nhỏ, với tiếng thì thầm lớn, tưởng như lời mỉa mai độc ác của yêu quái, ngồi xổm đang vừa ngáp, vừa bàn nhau. Thỉnh thoảng hình như cả cái hang thở dài. Rồi im lặng. Không thể nào đoán được những việc xảy ra trong cái miệng tối bí mật ấy.

Anh Thổ nghe thấy tiếng lạ thì sợ. Anh ta thấy yên lặng lại càng sợ già.

Anh ta muốn hắng giọng lên, hay nói to một câu gì để phá cái tĩnh mịch nặng nề kia; nhưng không dám. Anh ta cũng không dám nhìn về phía cái xác chết; lại tưởng người thắt cổ sắp đứng xuống đất, sắp đi lại gần mình. Anh ta rợn người lên, khẽ ngoảnh đầu nhìn lại.

Những bụi cây rậm rịt chung quanh như vây chắn lấy mình: chưa bao giờ anh ta thấy có cái cảm giác vắng vẻ biệt tịch bằng lúc ấy!

Thế mà có một người đi cùng, thì lại vào hang mất; lại vào đấy sau khi gặp người thắt cổ! Chẳng hiểu bụng dạ ông ta thế nào. Mà sao, mãi không thấy ông ta ư? Mãi không thấy tiếng gì hết! Hay lạc mất lối? Hay bị mê mẩn sợ hãi quá? Hay gặp ma quỷ? Chết rồi cũng không biết chừng! Trong lòng người con trai nôn nao như điên dại. Anh ta nghĩ: hay là gọi thực to lên để cho lão già đáng giận kia nghe thấy. Nhưng anh ta lẳng lặng trông xuống dưới chân. Bên những cái máng đeo những hạt sương sáng đẹp như thủy tinh, anh Thổ bỗng trông thấy những hòn đá sỏi lăn dưới cỏ. Chợt nẩy ra một ý kiến. Anh ta nhìn vào trong đám tối; cúi xuống nhặt ba bốn hòn to nhất, nghĩ ngợi một lát, rồi đánh liều vứt mạnh vào hang. Hòn sỏi hình như rơi xuống chỗ có nước, vì nghe đánh "bõm" một cái. Anh ta lại ném hòn nữa, lần này ném thẳng cánh, không rụt rè.

Tức thì trong hang có tiếng rên hừ hừ đưa ra. Anh này chưa hiểu sao, bỗng lại nghe thấy tiếng bịch bịch rất mạnh và rất nhanh, rồi như có muôn vàn đá sỏi đổ như mưa xuống một cái vũng nước không trông thấy. Ngay lúc đó, ông già ở trong đám tối hiện ra, nét mặt ông đổi hẳn đi, hai mắt kinh sợ mở đến rách kẽ; nón lật ra đằng sau, khăn buột xuống quanh vai, tóc xõa ra rũ rượi.

Người trai Thổ chưa kịp kêu hỏi thì ông già đã loạng choạng bước vội đến bám lấy hắn, vừa rên, vừa thở hồng hộc, lưỡi líu lại không nói được lời nào. Anh chàng điên cuồng vội quăng cái lao đang cầm đi, rồi vực ông già ngồi xuống một bên, một cánh tay đỡ lấy sau vai, tay kia rờ lên trán ông già thì thấy toát ra một thứ mồ hôi lạnh và dính nhơm nhớp. Anh ta rối rít gọi ông già, tiếng kêu vang động cả quả núi; nhưng ông già đã rũ xuống, chỉ lắc đầu không thưa. Ngực ông ưỡn lên; hơi thở càng ngắn càng như tức tối. Hai mắt ông trợn ngược nhìn về cửa hang là phía ông ta quay đầu vào. Mồm thì há và cứng đờ, thỉnh thoảng như muốn hớp lại. Một dòng máu từ mũi chảy ra, đen và loãng, lẫn vào bọt dãi ở hai bên mép, rồi cùng chảy xuống cái cổ xanh xám; đầu ngoặt ra đằng sau. Người trai Thổ vừa run vừa kéo vạt áo lau cho ông già, bỗng trông thấy trong cái tay co quắp của ông ta một mẩu giấy nhỏ.

Ông già lúc ấy không thở nữa.

Anh ta không thể nào biết được vì sao mà ông ta đến thế, thấy mẩu giấy lạ, bèn cậy tay ông già lấy ra xem. Đó là một mảnh giấy khổ vuông, to bằng hai bàn tay màu hung vàng, dầy và dai lắm. Trên mặt giấy, về phía tả, có vẽ một người quỳ, cầm một tờ giấy lớn giơ lên ngang mặt: ở phía hữu vẽ một bó đuốc đang cháy; nét vẽ rất ngây dại. Ở giữa hai hình vẽ có mấy hàng chữ Hán, nghĩa như sau:

Miệng có hai răng;
Ba chân bốn tay;
Mày vào trăm chân;
Mày lên ba tay;
Tên mày là đá;
Đá sinh trứng đá;
Trứng đá giữ của;
Mày có sức mang;
Mày giàu mày chết.

II

Về mạn tây nam, sau lưng Văn Dú, là châu Nga Lộc cách xa hòn núi đá chừng ngót một phần tư ngày đường. Nhà quan Châu nằm trên một cái đồi mái lợp tranh, tường đất lèn, thấp và vững chãi. Chung quanh cây tre bụi rậm vây kín. Dưới chân đồi là xóm làng, Quan Châu Nga Lộc năm ấy chừng ngoại bốn mươi tuổi; người khỏe mạnh và tinh anh.

Trong nhà lên đèn đã lâu. Ông xếp gọn các đơn từ đã phê xong, lấy cái nghiên mực lớn chặn lên, và gạt nhỏ ngọn đèn dầu lạc để trên một cái giá cao trên án sách. Ông tụt giày, kéo cái chăn dệt ngũ sắc lên tận vai, đặt cái gối xếp lại cho chỉnh, rồi vừa ngả lưng lên bộ ván gỗ quý, vừa thở dài một cách khoan khoái nhẹ nhàng. Rồi ông quay đầu về nhà bên, cất tiếng se sẽ gọi.

– Tô Nang à! Tô Nang!

Tô Nang là người thiếp thứ năm của ông Châu Nga Lộc. Một tiếng chân ở ngoài đi tới; ông lim dim mắt nhìn lên đỉnh cái màn chưa buông, nằm vuốt râu có ý đợi.

Cái cảnh tù mù ở trong gian phòng kín đáo kia vì đâu làm cho ông thấy thú vui của sự sống?

Cửa khẽ cọt kẹt mở, rồi tiếng một người đầy tớ thưa vào:

– Quan Châu à!

– Hả?

– Có một thằng trông mặt sợ hãi lắm, ở đâu hồng hộc chạy vào đây. Nó còn ở ngoài sân đấy.

– Nó vào làm gì?

– Không biết, nó không nói được, nó cuống quít bám lấy Noòng, chỉ một tí nữa thì bị chó cắn chết.

– Mà sao lại để nó vào mới được chứ? Đuổi nó ra.

Quan Châu càu nhàu quay lưng vào. Rồi lại gọi:

– Tô Nang à! Đi đóng cửa nhé!

– Quan Châu à!

Quan Châu ra dáng bực mình:

– Cái gì?

– Cái người lúc nãy...

– Mặc kệ cái người lúc nãy! Ấy... à!

Rồi ông ta lại gắt:

– Mà làm sao cho nó vào mới được chứ?

– Cổng ngoài sắp đóng, nó chạy nhanh quá, đâm bổ vào, không ai giữ được. Bây giờ nó không chịu ra nữa.

– Nhưng mà nó vào làm gì?

– Nó đã nói được rồi, nó bảo, nó cần thưa với quan Châu một chuyện ghê gớm lắm.

Ông Châu bực tức vô cùng. Ông chống tay chực dậy nhưng còn mong bảo cái thằng Thổ quấy rầy kia một lần nữa rằng: việc quan trọng đến thế nào cũng phải để đến mai.

Người đầy tớ trình:

– Nó bảo nó thấy một việc ghê gớm lắm: một người thắt cổ, với một người chết. Mà nó ở hang Văn Dú ra.

– Ở đâu ra?

– Hang Văn Dú!

– Hang Văn Dú?

– Phải rồi.

Ông Châu ngồi hẳn dậy, bảo:

– Gọi nó vào đây.

Rồi ông tung chăn ra, khêu to ngọn đèn lên, sốt sắng muốn nghe câu chuyện lạ. Một người trần gian dám vào hang Thần là một việc ghê gớm vô cùng. Song đối với ông quan Châu thì lại là một điều lạ thường hơn là quái gở. Vì ông là một người Thổ vào hạng trí thức, đọc qua nhiều sách chữ Hán, biết rất nhiều chuyện cũ. Những điều ly kỳ mà dân ông mê tín như những việc bí hiểm trong hang Thần, ông vẫn ngờ là chuyện huyền hoặc cả. Ông cho rằng đó chỉ là một điều phao truyền vô lý của những người bầy chuyện, hoặc là những mưu kế của kẻ nào có vàng bạc giấu trong hang. Nhiều lần ông muốn vào tận hang xem, ông lại hy vọng sẽ tìm thấy của cải trong ấy nữa. Song những điều dị đoan truyền lại lâu ngày vẫn có cái vẻ hiển nhiên rất vững chãi thường khiến được những người cứng cỏi nhất cũng sờn lòng. Ông chắc hang Thần không làm hại được mình. Thế mà biết

bao lần ông hăm hở định vào thám hiểm trong hang, rồi lại thôi không dám quyết.

Người Thổ lúc nãy đến tưới dầu vào ngọn lửa can đảm chỉ chực tắt trong lòng ông Châu.

Hai người đầy tớ dẫn anh ta vào, như dẫn một người tù. Ông Châu bảo họ lui ra và đóng cửa lại.

Người lạ mặt đứng trong bóng tối, cách ông quan Thổ chừng năm bước, vẫn yên lặng chưa nói gì. Ông Châu quắc mắt nhìn khắp người anh ta. Bộ mặt anh ta rõ rệt in hình ảnh sự kinh ngạc. Anh ta lấm lét vừa nhìn xung quanh, vừa thở, môi mấp máy không nói được lời nào.

Một lúc ông Châu quát to:

– Mày vào đây làm gì?

Anh Thổ choàng người lên, rồi nhìn thẳng vào mặt ông Châu, nuốt nước bọt nói:

– Tôi trình quan Châu... rằng ở cửa hang Văn Dú... có một người thắt cổ.

Khi nói đến tiếng Văn Dú, anh ta tái mặt đi. Bỗng thấy ông Châu nhìn ra phía cửa gắt mắng ầm lên:

– Ai cho chúng mày được nghe trộm? Có cút đi không chết cả bây giờ!

Người lạ mặt luống cuống.

Ông Châu bảo:

– Tao mắng lũ người nhà, mày không việc gì.

Rồi ông lại hỏi:

– Nhưng mày đến Văn Dú hay sao mà biết?

– Tôi ở Văn Dú về đây... Tôi đi với một người tên là Nùng Khai...

– Nó đâu?

– Chết rồi!

– Nó chết rồi à?

– Phải!

– Chúng mày là người ở đâu? Đến đấy làm gì? Đầu đuôi thế nào, kể ra.

Người con trai chưa kịp trả lời, ông Châu lại hỏi:

– Mày không biết Văn Dú là chỗ ghê gớm sao?

– Có chứ!

– Thế sao còn đến, làm gì... nói mau?

Người con trai thưa:

– Tôi là người châu Kao Lâm, làm bộ hạ cho quan Châu tôi. Tôi với Nùng Khai đến Văn Dú vì có việc riêng, quan Châu tôi sai làm. Chúng tôi đến nơi thấy có một người thắt cổ treo trên cây mà là một người Khách, nên không dám vào nữa, tôi chắc người Khách chết vì hang Thần. Nùng Khai không thèm nghe vào đấy một mình nên quả nhiên cũng bị chết.

Người lạ mặt bèn thuật rõ việc từ lúc ông già Thổ đi vào trong hang tối, lúc anh ta đứng một mình chờ đợi nghe ngóng mãi, rồi lúc ném hòn đá sỏi thứ hai và nghe thấy tiếng chân ông già chạy ra cho đến lúc ông già chết cứng trong tay mình mà không nói được một lời nào hết.

Chốc chốc ông quan Thổ chặn lại hỏi cặn kẽ, nhưng người này, ngoài những cái hắn trông thấy, chừng cũng chẳng biết gì hơn nữa. Câu trả lời của hắn, bởi thế không được vừa ý ông Châu.

Nhưng khi hắn nói đến lúc tìm thấy mảnh giấy rớm máu ở tay ông già, và đưa ra để ông Châu xem thì ông tỏ ra chiều vui vẻ lắm, ông hăm hở cầm lấy, hình như đã nắm được đầu mối của các sự dị thường.

Trong lúc ông Châu giở tờ giấy ẩm ra xem thì người Thổ Kao Lâm nhớ lại bước nguy hiểm sợ hãi đã qua. Anh ta không ngờ một người yếu bóng vía như mình lại thoát được khỏi tay thần Văn Dú.

Anh nhớ rằng chính lúc sợ hãi ở bên cái xác nằm cứng đờ của Nùng Khai thì trong trí vẫn tỉnh. Bấy giờ trời mỗi khắc một u ám, người anh ta thấy lạnh lẽo, tưởng chừng như bị cái tử khí ngấm dần vào. Nghĩ đến người Khách chết treo, nghĩ đến cái hoảng hốt của người Thổ già lúc chạy ra ngoài hang, nghĩ đến cái hang mình đang ngồi trước cửa cùng với một người bị nó làm hại; lại nghĩ đến những điều nghi khốn độc ác nó sẽ lừ lừ đến vây quanh mình như đêm tối ám mù cảnh vật; anh ta liền vùng đứng dậy, buông cái xác ông già xuống đất; như thêm táo tợn vì quá khiếp sợ, khoa thanh đao sáng lên trước mặt rồi hết sức nhanh chạy về đường Kao Lâm.

Đang chạy, sực nhớ ra trước mặt mình có cái suối sâu khó lòng qua ngay được anh ta vội rẽ sang tay phải; chạy được một độ, thì lại gặp khúc suối nữa chắn ngang. Anh ta thét lên một tiếng to, rồi bán

sống bán chết băng về phía châu Nga Lộc. Anh chàng đã thở không ra hơi mà vẫn cứ luôn mồm gọi tên các chư vị "sấn slín" đến cứu. Lúc nào sau lưng cũng ồn ào như có ai đuổi bắt; mà càng chạy càng thấy chậm, bước đuổi càng thấy mau. Những đồi núi rừng rậm như thêm nhiều mãi ra. Đường lối gồ ghề, vừa dính vừa trơn làm cho anh ta cứ chúi vấp hoài, trượt ngã hoài; trăm lần tưởng chết!

Đến lúc trông thấy những nhà cửa dưới chân đồi và cái cổng lớn ở châu Nga Lộc thì trời đã tối. Anh ta chạy vụt ngay vào cổng. Những tiếng hò hét của bọn tôi tớ lại khiến anh thêm hoảng, vì anh ta tưởng đó là những tiếng ma quỷ ở trong chỗ nhà cửa biến hiện ra. Nhưng anh ta đã qua một cái sân rộng và phẳng; đã ngửi thấy mùi thóc và ngựa chuồng là những mùi quen thuộc, rồi lại nghe thấy những câu hỏi giận dữ của mấy người nắm mình lại; lúc ấy anh mới dám chắc là mình thực còn ở dương gian.

Các người nhà ông Châu Nga Lộc xôn xao nháo nhác lên vì nghe thấy anh ta bảo ở Văn Dú đến. Nhưng chính ông Châu thì không tỏ ra vẻ sợ hãi gì. Bấy giờ người Thổ Kao Lâm thấy ông ta tì trán vào lòng bàn tay lẳng lặng không nói câu nào và ra chiều suy nghĩ một cách điềm tĩnh.

Cái vẻ ấm áp trong gian phòng sáng bởi một ngọn đèn cao này đã làm cho anh ta tỉnh hẳn người lại. Anh ta xì mũi vắt xuống đất, liếm một cái rồi khẽ cất thứ giọng kín đáo của người hiến mưu kế mà nói với ông Châu đến những thần, những thánh, những thầy mo, bà then, đến những phương cầu cúng để cho thần Văn Dú nguôi cơn lôi đình; vì hắn cho cái chết của người Khách và của Nùng Khai là do sự tức giận của thần núi. Cái lòng tin mê của dân Thổ lại thấy biểu lộ ra một lần nữa. Ông Châu trí thức kia liệu có thèm sờn lòng vì những điều mắt thấy của tên Thổ này chăng?

Người Thổ Kao Lâm cứ lải nhải hoài.

Ông Châu vì vẫn trầm ngâm nhìn xuống mảnh giấy dầy đặt trên án. Có lẽ ông ta đang nghĩ ngợi đâu đâu chớ không để ý đến những lời anh Thổ nói: vì bỗng nhiên ông ta đọc:

Miệng có hai răng

Mày có trăm chân
Mày lên ba tay
Tên mày là đá...

Rồi ông hỏi:

– Mày có biết chữ đấy chứ?

Anh ta chưng hửng một lát rồi thưa:

– Có biết.

Ông Châu cau mày lại hỏi:

– Mà mày hiểu những câu này chứ?

– Hiểu à? Không!

Ông Châu thở dài.

– Thực mày không hiểu nghĩa là gì à?

Không. Mà hiểu làm sao được.

– Mày lấy mảnh giấy ở tay Nùng Khai, có phải không?

– Phải.

– Thế tờ giấy ở đâu ra. Của Nùng Khai à?

Người Thổ Kao Lâm thưa:

– Nó ở hang ra tôi mới thấy nó. Tôi hỏi, nó không nói được. Tôi bảo ra hiệu cho tôi hiểu ý, thì nó chết mất rồi.

Ông Châu vừa nhìn vào tờ giấy, vừa hỏi:

– Nùng Khai là người thế nào?

– Là một người ông Châu Kao Lâm sai đi đến Văn Dú với tôi.

– Nó là người tín cẩn của ông Châu Kao Lâm, phải không?

– Phải. Cũng như tôi.

Ông Châu khẽ gật đầu. Ông đặt mảnh giấy xuống bàn ngẩng lên nhìn người Thổ Kao Lâm rồi lại dịu lời bảo hắn:

– Bây giờ, mày không được giấu tao một điều gì, thì tao mới xét được rõ việc này. Người Khách kia thì chết, người Thổ Nùng Khai chết, mà mày không chết; mày cũng đến Văn Dú; biết rằng ai giết nó. Thế ngộ bảo mày giết thì sao...?

Người trẻ tuổi vội nói:

– Không! Không phải! Không phải tôi...

Ông Châu liền chặn lại:

– Ừ, tao cũng biết. Nhưng tao muốn buộc tội cho mày cũng được. Tao lại biết chúng mày định vào hang Văn Dú làm gì nữa kia... Lúc nãy mày bảo quan Châu Kao Lâm sai đi có việc riêng, tao đã đoán biết ngay. Đây tao hỏi cho rõ thêm, mày không được giấu nữa...

Rồi ông Châu nhìn thẳng vào mặt người trai Thổ hỏi một cách dõng dạc:

– Tại sao quan Châu lại biết được trong hang Thần có của chôn?

Người Thổ Kao Lâm giật nẩy mình lên, không giấu được cái kinh ngạc. Trong lúc hốt hoảng, hắn đã trót nói với quan Châu rằng: Nùng Khai và hắn đi tới Văn Dú là theo lệnh ông Châu Kao Lâm sai đi. Sau hắn nghĩ lại, định bịa đặt một chuyện nào đó: như đi tìm người nhà lạc, hay đi qua Văn Dú tự dưng bị run rủi vào hang, hay là một chuyện huyễn hoặc nào khác đợi ông Châu hỏi thì hắn sẽ đem ra mà trả lời. Không ngờ câu hỏi của ông Châu kia đường đột quá, lại trúng ngay vào sự thực mà hắn muốn giữ kín. Hắn không muốn nhìn đôi mắt soi mói của ông Châu Nga Lộc nữa, và đứng lặng thinh.

Ông Châu lại lấy lời nói thực dịu dàng mà bảo hắn:

– Mày đứng lại gần đây. Đừng sợ mà cũng đừng ngại gì hết. Mày phải nói rành mạch đầu đuôi câu chuyện mày định làm cho tao nghe.

Người Thổ Kao Lâm vẫn không thưa. Ông quan Thổ nói tiếp:

– Tao có đủ quyền thế để bênh vực mày, cũng có đủ quyền buộc tội mày nữa, mà tao muốn cho mày ở đây hay đuổi mày ra khỏi châu cũng được, ở châu tao không nhà nào dám chứa một người ở hang Thần về.

Ông Châu Nga Lộc trông thấy rõ cái sợ hãi trên mặt người trai Thổ; hắn nhìn ông ta ra ý van lơn.

Ông ta lại dỗ:

– Thế nào? Mày nói đi. Nói thực mọi điều cho tao nghe. Mày đã vào đây, đã khỏi chết vì ông thần Văn Dú rồi, thì mày nói đi, giấu tao làm gì nữa? Mà giấu tao, rồi tao cũng biết được kia mà?

*

* *

Anh chàng nuốt nước bọt, liếm môi hai ba lần, nuốt nước bọt nữa, mặt nhăn nhó ra vẻ khổ sở, tuyệt vọng. Nhưng hắn biết lời của ông quan này chắc chắn như dây sắt giàng buộc nên phải khai rằng:

– Cách đây ngót mười hôm, một người lý trưởng Bản Đong thuộc châu Kao Lâm đến nhà quan châu tôi đưa trình một bản địa đồ vẽ đường lối đi vào Văn Dú và biên mấy câu thần chú để khi vào được hang ấy mà đọc thì tìm thấy vàng.

– Những câu thần chú ấy chép trong giấy này phải không?

– Phải rồi. Nhưng mảnh giấy này lại khác. Chắc Nùng Khai lấy ở trong hang ra, chỉ thấy những chữ chứ không có địa đồ.

– Thế nghĩa là việc này có người khác biết chứ gì?

Có lẽ là thằng Khách?... Mà sao nó lại chết, có người nào ở trong hang nữa không?

– Tôi không biết. Tôi biết thế nào được.

– Ừ phải, kể nốt đi.

Anh ta kể tiếp:

– Bản địa đồ ấy nguyên là của một ông già ở Bản Đong tên là Hoàng An Lài, lúc gần chết trao lại người lý trưởng ở gần đấy, nói rằng đó là bản sao lại bức địa đồ của một người Tầu đời Minh sang làm quan bên này; viên quan Tầu có của để ở Văn Dú...

– Thế nào? Một người quan Tầu, đời Minh?...

– Phải, bấy giờ là hồi quan nhà Minh sang cai trị... viên quan Tầu kia tích được rất nhiều của trong hang Văn Dú một cách rất kín, rất khéo, không ai biết được, định sau này sẽ mang dần về Tầu; không ngờ trong nước người Kinh nổi lên đánh đuổi quân Minh, viên quan kia phải chạy ẩn vào nhà ông tổ ba đời nhà An Lài, rồi vì già yếu và lo nghĩ quá nên chết ở nhà ấy. Lúc hấp hối, người ấy có để lại cho nhà họ Hoàng rất nhiều tiền bạc, và đưa một bức địa đồ chỉ nơi giấu của, nhờ đưa sang cho con cháu ở bên Tầu.

– Thế người quan Tầu không có bộ hạ sao?

– Nghe như có. Song người nhà họ Hoàng thông thuộc đường lối và trong khi loạn lạc, họ có cách trốn được ra ngoài. Người quan Tầu bắt nhà họ Hoàng thề nguyền rất độc, không bao giờ được lộ việc ấy ra cho ai biết, mà nhất là không được tìm cách vào hang Thần. Viên quan ấy lại cho biết rằng y đã yểm vào các của giấu ở trong núi và nhờ thần giữ của trong ấy nữa, của cải ấy chỉ có con cháu người Tầu mới dùng được, mà ai cả gan hay vô tình vào hang Văn Dú sẽ bị thần vật chết ngay.

Nhà họ Hoàng không tin, người Tầu chết rồi, họ liền đem sao lại bức địa đồ và chép lấy những lời "thần chú" biên lên mảnh giấy khác.

Ông Châu Nga Lộc hỏi:

– Thế thì có lẽ chính là mảnh giấy này.

– Tôi không biết chắc. Người nhà họ Hoàng đưa những giấy tờ của viên quan nhà Minh cùng với hai bản giấy kia sang Tầu, rồi không thấy ai trở lại cả. Để ý dò xét ba bốn mươi năm trời, sau lúc trong nước người Kinh đã bình định, và lúc mấy thầy địa lý Tầu đã qua lại được nước Nam, mà vẫn không thấy tăm hơi bọn người nhà họ Hoàng, cũng không thấy bóng người Tầu nào sang tìm của hết.

Về sau con cháu họ Hoàng học thuộc lời thần chú và đánh liều đi vào kiếm của trong hang Thần. Nhưng người nào đi cũng không trở lại nữa. Có hai lần người ta đi tìm thì thấy một đứa nằm chết ở gần suối Văn Dú, còn những đứa khác người ta chắc chết ở trong hang. Nhưng không ai dám vào. Việc ấy đồn ra từ đấy bắt đầu có những chuyện ghê gớm gây nên bởi thần Văn Dú. Ở hang gần suối lớn đã phải lập ra tục tế thần núi bằng các người con gái đẹp mới được bình yên. Nhà họ Hoàng không bao giờ dám lộ những chuyện kín về sự yểm của ra vì sợ người ta đổ cho rằng cái họa lớn kia gây nên tại nhà mình...

Ông Châu chặn lại hỏi :

– Ừ, thế sao họ Hoàng không hủy cái giấy kia đi?

– Hình như họ muốn giữ lại để sau này con cháu người quan Tầu có ai sang tìm của, họ sẽ đem tờ giấy ấy ra làm chứng, mong người Tầu đền ơn. Song đến đời An Lài thì ông ta vẫn giữ kín không cho các con biết, sợ chúng vì tham mà mang họa... Hoàng có ý đưa cho người lý trưởng Bản Đong để hắn trình cho quan Châu Kao Lâm biết đến nguồn gốc những cái tai họa bí hiểm của hang Thần.

Quan Châu Kao Lâm tôi lại không sợ những điều ghê gớm kia, bàn với tôi cái kế tìm vàng trong Văn Dú, và có ý sai tôi đi dò xét trước. Tôi mới nghe cũng đủ khiếp, nhưng quan Châu tôi nhất định bắt tôi phải vâng theo, cắt nghĩa cho tôi không sợ những chuyện người ta đồn về hang Thần, lại hứa cho tôi rất nhiều tiền, lại cho tôi được làm chánh tổng nữa... Nhà tôi lại mấy đời nhờ vả nhà quan Châu tôi, mà bây giờ cũng nghèo. Tôi biết chắc nếu việc thành thì sung sướng một đời nên mới vâng lệnh quan Châu tôi...

– Thế còn tên Nùng Khai?

– À phải, cũng tại Nùng Khai nữa, nên quan Châu tôi càng muốn tìm cho được của trong Văn Dú mà tôi được vững lòng thêm.

Nùng Khai là một tên cướp rất táo tợn, nó vẫn chửi rủa Văn Dú mà không việc gì. Nó lại bảo rằng nếu nó biết trước Văn Dú có vàng thì nó lấy đã lâu rồi, không phải đi cướp đâu nữa.

– Sao quan Châu Kao Lâm lại giao việc ấy cho một tên cướp?

– Vì nó có họ với một người thiếp của quan Châu tôi. Nó bị bắt đáng lẽ bị chém, nhưng quan Châu tôi lấy quyền thế giảm tội cho nó. Bởi thế, lúc cho gọi nó lên, nói đến việc tìm của thì nó thề sống chết sẽ trung thành với quan Châu tôi. Nó quả quyết sẽ đi vào hang thần, sẽ tìm cho được của trong hang thần. Ông Châu tôi liền giao cho nó bản địa đồ kia, lại cho tôi đi theo, vừa để coi chừng, vừa để giúp đỡ nó. Tôi thấy nó nói mạnh bạo và khôn khéo lắm, nên quên cả sợ. Nhưng đến lúc gần thấy hang núi, tôi đã lo ngại: lúc qua suối lớn, tôi đã ghê rợn; sau lại thấy thằng Khách thắt cổ... rồi lại thấy Nùng Khai hốt hoảng ở trong hang chạy ra...

Ông Châu vừa nghe người Thổ Kao Lâm, vừa lấy que đẩy bấc ngọn đèn dầu cháy to lên. Trên mặt ông hiện ra vẻ chăm chú của người thu hết cả tâm trí vào một việc: lông mày nhíu lại, đôi mắt trong sáng lạnh lùng nhìn ngọn lửa mà hơi thở của ông làm cho hơi run run. Ông khẽ nói:

– Ai giết tên Khách kia? Trong hang còn có người nào không? Có vật gì không? Yêu quái ư? Sao Nùng Khai lại chết?

Mấy câu đó nói nhanh, như chẳng bảo ai, như lời tự vấn; và người con trai Thổ cũng không biết đáp thế nào được nên ngậm tăm. Ông quay lại nhìn hắn và hỏi to lên:

– Thế trong mình Nùng Khai không thấy vết tích gì chứ? Mày có thấy dấu máu nào không?

Người Thổ Kao Lâm ngẫm nghĩ một hồi:

– Không thấy gì cả... Hay là không thấy vết thương nào nặng đến nỗi làm chết được người.

– Nhưng không có một tí dấu vết gì sao ?

– À có! Mà nhỏ lắm! Chỉ lấm tấm rớm máu như chỗ da kỳ mạnh hay bị xước vào đâu mà thôi...

– Thế à? Ở chân phải không? Nó hẳn bị cái gì quấn chặt ở chân..

– Không! Ở tay! Ở hai bàn tay; nhiều nhất là ở các ngón.

Ông Châu lẩm bẩm:

– Thế thì quái lạ, quái lạ lắm!

Ông vừa nói vừa nhìn mảnh giấy vuông mà ông lật hết mặt nọ đến mặt kia.

– Vết máu trên tờ giấy này (lời người trai Thổ) là ở tay Nùng Khai dính ra đấy. Nó nắm chặt quá, tôi gỡ mãi mới lấy được ra!

Ông Châu chừng như không để ý đến câu vừa rồi, chỉ hỏi:

– Thế còn bản địa đồ kia?

– Bản địa đồ kia thì Nùng Khai giất trong mình nó, tôi không dám lấy. Bản địa đồ ấy chỉ vẽ lối đi Văn Dú chứ không vẽ đường lối trong hang.

Ông Châu gật gù:

– Ừ được rồi. Tao hiểu rồi. Bây giờ mày hãy lui xuống nhà mà ngủ đi. Rồi ở đây với tao, tao sẽ liệu. Chúng nó có hỏi thì không được kể điều gì về hang Văn Dú hết, nói rằng quan Châu bắt phải im.

– Mà quan Châu có bảo thầy mo...

– Được rồi. Có. Thôi xuống đi, Noòng à! Lên dẫn nó xuống cho nó thay quần áo, cho nó sưởi, rồi bảo nó ngủ đi.

Lúc theo tên Noòng xuống dưới nhà, người Thổ Kao Lâm còn dặn với:

– Quan Châu bảo thầy mo nhé... Quan Châu à.

– Được, được!

Quan Châu Nga Lộc chẳng bảo thầy mo nào hết.

Cánh cửa vừa khép lại ông ta liền thắp lên một ngọn đèn nữa, hăm hở kéo tờ giấy gần lại, rồi một tay ấn vào mồm mà nghĩ, một tay gãi hết bụng đến gáy, hết đầu đến lưng.

Mặt ông Châu hồng lên và lộ ra vẻ mừng rỡ. Ông ta bắt đầu xét lại mảnh giấy của người Thổ Kao Lâm rất cẩn thận, vì ông biết rằng hiểu được ý tứ của những câu chữ Hán viết trên đó, ấy là phá được cái tường bí mật của thần giữ của và cắt nghĩa rành mạch được các điều kỳ dị xảy ra.

Những hình vẽ ngây dại và mấy hàng chữ viết rất tốt, tuy bị nước thấm vào hoen, song vẫn rõ ràng lắm: nét mực cũ đã ăn sâu xuống mặt giấy ướt và dầy. Hình bên trái vẽ một người áo cộc quỳ

xuống, hai tay cầm một tờ giấy giơ thẳng ngang mặt như người đọc sớ. Ông Châu đoán có lẽ ý bảo phải trân trọng giữ lấy và theo những lời mầu nhiệm của mấy hàng chữ Hán kia. Bó đuốc, vẽ ở bên trái, ngọn lửa cháy và bốc khói lên, chắc hẳn chỉ về sự tối tăm, hiểm hóc trong hang Thần; hoặc ý bảo phải tìm xét cho hiểu thấu những nghĩa ẩn trong mấy câu kia, mấy câu mà người Thổ Kao Lâm gọi là những lời thần chú.

Ông đọc qua một lần mấy hàng chữ Nho.

Rồi ông đọc lại lần thứ hai và thứ ba; làm như cứ nhắc lại như thế thì sẽ thấy cái nghĩa ẩn trong đó.

Miệng có hai răng;
Ba chân bốn tay,
Mày vào trăm chân;
Mày lên ba tay;
Tên mày là đá;
Đá sinh trứng đá;
Trứng đá giữ của;
Mày có sức mang;
Mày giàu mày chết.

Những câu kỳ lạ đến nỗi làm cho ông ngờ là lời thần chú thực. Nhưng không có lẽ; nếu phải lời thần chú thì tên Nùng Khai đã học thuộc tất nhiên không đến nỗi chết, ngay sau khi ở hang Thần chạy ra... Quyết nhiên đó là những lời bí mật, có nghĩa hẳn hoi, nhưng cái nghĩa ấy phải dùng hết tâm lực và trí sáng suốt mà tìm thì mới thấy được.

Hừ! (Ông lẩm bẩm nói để tiếp theo những ý tưởng vừa rồi). Bọn quan Tầu họ quỷ quyệt lắm! Cũng là một thứ lời đi lại, mà một đằng thì là những câu dặn dò để tìm ra của, một đằng thì lừa cho người ta mắc phải những cái nạn gớm ghê... Nhưng ta, ta không mắc lừa đâu. Ta không nông nổi, u mê như bọn con cháu nhà họ Hoàng, tưởng đây chỉ là những câu có quyền phép mầu nhiệm. Không. Ta biết. Rồi ta sẽ tìm cho ra nghĩa kín, ta sẽ khám phá cho kỳ được mới nghe. Ông lại mỉm cười và nghĩ đến cái độc kế mấy trăm năm nay sẽ bị ông hủy đi mất mà cái kho của kia tất sẽ về tay ông.

"Miệng có hai răng... Ba chân bốn tay..." Có lẽ đó là tả hình thần giữ của chăng? Không phải. Ta không được tin đến thần giữ của cũng như không được tưởng những câu này là thần chú. Vì nếu thế thì không bao giờ tìm được mối dây.

"Miệng có hai răng... Ba chân bốn tay..." Lạ! "Mày vào trăm chân, mày lên ba tay" hừ! Quái! Ai vào? Ai lên? Sao lại trăm chân, sao lại ba tay? "Tên mày là đá, đá sinh trứng đá". Đá sinh trứng đá? Trứng đá giữ của. Có lẽ họ để của ở dưới hang đá chắc? Mà sao lại gọi là trứng đá? "Trứng đá giữ của. Mày có sức mang... Mày giầu mày chết".

Ông càng đọc càng thấy mờ ám thêm. Chợt có một ý kiến thoảng qua, ông bèn xoay tờ giấy vuông đủ bốn chiều đọc từ trên xuống dưới, rồi đọc từ dưới lên trên; lại đọc ngang từ phải sang trái và từ trái sang phải. Nhưng cũng vô ích. Mấy hàng chữ tốt như cát vẫn trơ trơ giữ bí mật cùng với hai cái hình vẽ lạ lùng.

Ông Châu thử ôn qua lại các bộ truyện cổ mà ông đã xem, nhớ lại những sự tích chép ở trong ấy; bao nhiêu án ly kỳ xảy ra đời trước cùng với bao nhiêu phương pháp cổ nhân dùng để tra ra, ông đều đem giáp vào việc cắt nghĩa tờ giấy này. Ông thấy từ cổ chí kim không bao giờ có những cái khó hiểu hơn, mà đến những việc tương tự như thế cũng vậy. Hai ngọn đèn dầu lạc thi nhau sáng, cùng nhau như nín lặng để xem ông Châu nghĩ ngợi trầm ngâm.

Ông ta ngồi trên giường gỗ, trước án thư, khuỷu tay chống bên cạnh một cái đế đèn, nắm tay thì ấn vào mồm, đăm đăm như đang tìm gỡ một nước cờ bí. Lông mày nhíu lại một cách dữ tợn, hai mắt nhìn muốn thủng tờ giấy để trên bàn.

Lúc ấy vào đầu trống canh hai. Nhưng có lẽ ông Châu quên cả thời khắc.

Trong cái phòng ấm áp kín đáo, ngoài ông ra lại còn Tô Nang là cô thiếp yêu quý, vào đó chầu chực chăn gối đã lâu. Cô chưa hề thấy quan Châu chăm chỉ miệt mài với việc quan như thế bao giờ. Cô ngồi ghé một chỗ lặng thinh, nghe tiếng quan lẩm bẩm rồi lại im, nghe tiếng buồn tẻ trong lúc canh khuya rồi cô sẽ dựa vào vách mà thiu thiu ngủ.

Chốc chốc, ngọn đèn lại nhô cao lên, rồi khẽ co thấp xuống và nhẩy chập chờn.

Ông quan Thổ không nói qua một lời gì nhưng hình như ông nghe thấy tiếng suy nghĩ của mình rõ rệt nói trong giữa khoảng tĩnh mịch sâu xa của đêm tối.

Bỗng chốc đồng hồ bên tường giỏ một giọt lạnh lùng vào giữa thời gian, cùng một lúc móng tay ông Châu vô tình cạo xuống cạnh án thư nghe như tiếng mọt gặm.

Có lúc ông ngáp lên một cái, rồi khẽ mấy câu nghĩ ngợi trong trí, rồi lại trầm ngâm đắm đuối tìm những nghĩa ẩn nó chưa chịu hiện hình.

Dưới chân tường, tiếng chuột rúc rích chạy qua làm vểnh tai con mèo yên lặng. Ngoài sân, mấy con ngựa buộc trong chuồng tốt đập chân xuống đất xôn xao. Một trận gió làm cót két cành tre; văng vẳng sau thềm, tiếng lá reo và tiếng sâu dế rì rì trong bụi rậm.

... Mày tên là đá
Đá sinh trứng đá
Trứng đá giữ của...

Cái đầu mối, ông mong gỡ được, càng tìm càng thấy bối rối thêm. Đã hơn một tiếng trống canh rồi mà những chữ này cùng với thằng người quỷ và bó đuốc vẫn cứ nhảy nhót hoài trong trí ông quan Thổ. Lúc ấy cô thiếp của ông ngồi dựa ở bên tường kia đang há mồm ra ngủ kỹ.

Hai chân cô ruỗi thẳng trên bộ ghế ngựa, bàn tay đặt ngửa trên đùi. Đầu vẫn chưa bỏ cái khăn vuông chàm, trên mặt hiện ra vẻ ngây ngô và bình tĩnh.

Trái lại, trên mặt quan ông đầy những vẻ lo nghĩ lẫn với vẻ bực mình. Bao nhiêu tâm lực ông đem ra hết mà vẫn không tìm được ra mối manh gì. Ông đọc lại những câu kỳ dị:

Mồm có hai răng...
Ba chân bốn tay...
Mày giầu mày chết...

Không biết đến mấy trăm lần rồi. Nhưng cái trí sáng suốt của ông hình như không đủ lực trước cái đêm tối vô cùng của bí mật.

Cái cằm vuông của ông nổi cả xương và gân lên, hai má và hai tai ông đỏ như bị nướng vào ngọn lửa đèn gần đó.

Lần này ông không đọc bằng mắt nữa; ông lẩm bẩm như người làm tính: "Đá sinh trứng đá, Trứng đá giữ của, mày chết... mày chết Mày giầu, mồm có hai răng... Mồm có hai răng... mồm có hai...".

Tiếng ngáy bên tường cứ rờn rợn họa theo, cô vợ trẻ của ông quan già đang vơ vẩn trong giấc mộng... Bỗng một tiếng bẩn gắt theo một nắm tay đập mạnh lên bàn:

Mệ thẩu mư! [1]

Ông Châu vứt giấy quay lại đằng sau, Tô Nang đã tỉnh dậy. Ông Châu thấy cô ta thì ngạc nhiên hỏi:

– Ô kìa, thế ra Nang không đi nằm à?

Cô thiếp đã đứng xuống đất kéo hai nắm tay ra sau mang tai, ưỡn ngực lên cao, ngáp rồi ỏn ẻn nói:

– Nang có đi nằm mà, nhưng Nang còn đợi quan Châu, quan Châu chưa ngủ Nang cũng chưa ngủ... quan Châu sao thức lâu thế?

Bấy giờ ông quan Thổ nghe chừng đã mệt lắm, vì đã hết sức đem cả tinh thần ra để nghĩ ngợi đến gần hai trống canh rồi, cho nên cái mình êm ái của cô hầu non với cái thú đầm ấm trong chăn đã khéo quyến rũ ông đi nghỉ.

Ông Châu lại bên án để tắt đèn đi. Chợt thấy chén nước uống thừa đổ ướt cả tờ giấy. Ông vội cầm lên thấm vào tập đơn từ cho ráo rồi nhân ngọn đèn đấy hơ lên cho khô. Hàng chữ Hán và hai hình vẽ bên càng nổi rõ ở trên ngọn lửa tạt đi tạt lại. Bỗng nhiên ông Châu kêu lên một tiếng, rồi giáp cả hai ngọn đèn lại mà hơ tờ giấy lên. Ở giữa mảnh giấy hồng hồng, ông thấy một khoảng tối hơn. Một tia sáng vừa soi qua trí ông, ông nghĩ ngay đến một câu chuyện cũ.

– Phải phải! (ông lẩm bẩm nói). Cũng giống như truyện tờ giấy di chúc trong bức tranh [2]... Phải rồi! Cầm giấy giơ trước mắt mà đọc... mà bó đuốc lửa cháy ở sau tờ giấy... Nó bảo mình đốt lửa mà soi... Mà mình cũng như anh huyện quan kia... Mình ngốc thực!

Thế rồi ông không hỏi gì đến cô thiếp nữa. Cô ta chẳng hiểu gì cả, đứng giương mắt thực to mà nhìn.

Ông Châu ngồi xổm lên giường, hai tay vừa run vừa dấp nước trên bàn vào mảnh giấy, rồi cẩn thận bóc chẻ nó ra làm đôi. Một miếng giấy vuông sắc trắng hơn, giáp áp vào nửa giấy thứ hai và bong ra gần hết. Ông Châu cầm soi lên ngọn lửa thì thấy chi chít những nét chữ nhỏ nằm hỗn độn. Ông xem kỹ thì biết mảnh đó là

---

1. Tiếng chửi rủa.

2. Truyện ở sách "Kim cổ kỳ quan".

một tờ giấy rộng mỏng và gập làm tư. Ông phải hết sức cẩn thận mới lấy móng tay bóc mở được ra, vì tuy nó cũng dài, nhưng theo với hai mảnh ngoài bị nhầu và thủng rách lỗ chỗ.

Trong tờ giấy mới này viết chữ dầy gần hết. Nét chữ cũng tốt và rõ như ở tờ áp ngoài. Ông Châu đọc thấy những lời này.

Hang Văn Dú trông như cái mồm có hai răng. Ba thước là chân, bốn thước là tay. Mày đo từ cửa hang vào trăm chân, rồi mày đo trở lên ba tay, thì sẽ thấy chữ tên của mày là Thạch. Đào từ chữ Thạch xuống sẽ thấy một cái hang nữa mang những hòn đá hình nhẵn như trứng. Đá này giữ kho của đó. Nhưng không được lấy sức mà mang vì mày tìm thấy vàng nhưng mày chết.

Bên cạnh những dòng chữ này, còn một đoạn chữ nhỏ hơn và viết đá thảo:

Phải dán giấy này như cũ, mang theo trong mình cho đến khi vận hết của trong Văn Dú. Nếu trong hang không có dấu vết tìm đào thì về sau tìm đến nhà con cháu họ Hoàng mà thưởng cho họ năm nghìn vàng. Nếu thấy có người chết và có chỗ đá lở thì phải cẩn thận mà hết sức tránh sự báo thù của họ Hoàng.

VI

Sáng hôm sau ông Châu Nga Lộc xuống nhà sớm. Người Thổ Kao Lâm còn li bì ngủ trên một cái chiếu cói.

Mấy người đầy tớ thức dậy thưa rằng hắn cứ mê man nói đến những hang, những núi, những người chết với người thất cổ suốt đêm, nên không ai ngủ được yên, vì ai cũng sợ.

Ông quan Thổ gật đầu bảo cứ để cho hắn nằm đó, rồi quay lại dặn bốn năm người đàn ông đang ở ngoài sân đi vào.

– Chúng mày ăn cơm thực nhanh rồi sắp sửa đi theo tao có việc cần. Cầm đuốc, cầm dao, cầm dây, mang xẻng, cuốc, với đóng sáu con ngựa.

Mọi người biết là có việc quan hệ lắm, vì không mấy khi quan Châu dậy sớm như thế, mà lại ăn mặc gọn ghẽ hẳn hoi. Mình ông vận áo chàm thắt ở ngang lưng, chân đi giày, đôi bít tất xanh kéo lên bó lấy ống quần ngoài cùng, lại quấn thêm một nịt vải.

Bấy giờ ông đang chít lại cái khăn nhiễu lớn và đứng đợi xem người ra đóng ngựa.

Ngoài sân, mới lù mù sáng.

Mấy con vật thấy người vào chuồng thì đập chân xuống đất và phì thở rất mạnh. Ông Châu bảo họ hẵng lấy cỏ cho ngựa ăn.

Dưới bếp lửa cháy to, chiếu lên mặt sân một dải ánh sáng mập mờ và lay động. Ông Châu giục người dưới bếp thổi cơm mau lên. Những người còn xùm xụp đắp chiếu ngủ trong xó hiên nghe tiếng ông nói to đều lục đục trỗi dậy. Rồi người thì đi mở cổng, người thì vào bếp, người thì ra đằng sau. Làm náo động cả cái cảnh lạnh lùng buổi sáng.

Lúc ông quan Thổ cơm nước đoạn, từ nhà trên lại đi xuống thì mấy người bộ hạ cũng đã ăn uống xong và đứng nai nịt ở bên sáu con ngựa yên cương cẩn thận.

Trong này kín gió mà còn thấy giá lạnh, thì ở bên ngoài tất rét hơn nhiều. Ông Châu lấy một cái khăn vải chàm to bịt kín lấy hai tai và thắt xuống hẳn cằm. Ông đeo một thanh gươm lớn mà ông vẫn mang theo trong lúc đi xa và đội một cái nón đan to vành đã cũ. Ông đứng trước khung cửa, giữa khoảng ánh sáng đo đỏ của ngọn đèn yếu đuối bên trong, và dặn người nhà phải giữ người Thổ Kao Lâm lại cho đến lúc ông trở về. Rồi ông bước ra, lên yên ngựa tự trong sân để cho mấy người hầu dắt ngựa ra khỏi cổng.

Trời tang tảng sáng! Sương xuống dầy quá đến nỗi không trông thấy được nhà cửa ở dưới chân đồi. Người ta bị cái thứ không khí ẩm thấp, lạnh lùng ôm bọc lấy, và thấy mình cách biệt với người đi bên cạnh. Ông Châu quay lại bảo hai tên bộ hạ đi lên trước, còn ba tên kia theo sau. Sáu người cưỡi ngựa hàng một như ngồi ở trên mây, cứ thuộc lòng lần qua con đường nhỏ hẹp mà ra khỏi Châu Nga Lộc.

Người đi đầu không biết nên rẽ lối nào, dừng lại hỏi.

Ông Châu bèn truyền ra một cách dõng dạc:

– Cứ thẳng mạn Văn Dú mà tiến lên!

Ông có ý xem họ cử động ra sao. Nhưng mọi người đều lặng im, lại không ra dáng lấy làm kinh lạ. Cái lệnh ông Châu bấy giờ mới truyền xuống, nhưng họ đã đợi nghe từ lúc mới bước chân ra. Vả lại họ là những người có can đảm và rất trung thành. Tuy họ cũng tin và sợ những cái ghê gớm của hang Thần, nhưng họ lại tin và sợ cái oai của quan Châu chẳng kém. Giá thử bị sai phải đi vào những nơi nguy hiểm như thế thì họ còn sẵn lòng ngần ngại, nhưng bây giờ

lại có cả quan Châu cùng đi. Không ai nói qua một câu nào. Sáu cái đầu cùng chăm chú trông xuống khoảng đất phía trước vó ngựa. Chung quanh đều mờ mịt không trông rõ được vật gì.

Đi khỏi những tầng ruộng rạ cụt gần xóm làng, thì những đồi đất chen nhau ở trong đám sương mù lần lượt hiện ra rồi lại lần lượt biến mất. Sáu người càng tiến thì trời càng thêm sáng. Sương đặc cũng dần dần loãng thêm. Đường lối đã trông rõ. Người thứ nhất ngoảnh lại đã thấy mặt người sau cùng. Họ bèn bảo nhau thúc ngựa chạy nhanh, cho chóng tới nơi và cho quên rét.

Được già nửa đường thì núi Văn Dú mới thấy hơi lờ mờ ở sau cái màn hơi trắng đục. Đường lối đi rất khó, vì họ chọn toàn nẻo tắt, phải đi ba rặng rừng cây thấp xơ xác, và lên xuống năm sáu rẫy đồi đất liền nhau. Bọn đầy tớ quan Châu chưa một lần nào dám hỏi ông ta xem đến Văn Dú làm gì. Nhưng ông ta cũng cắt nghĩa cho họ biết rằng đến Văn Dú trước hết để khám phá những chuyện bí mật, sau để tra xét những án mạng xảy ra ở đấy; Nhưng cái cớ chính, mà ông không nói đến – là đi tìm vàng.

Lúc bọn ông Châu đến chân núi Văn Dú thì đã vào khoảng giờ thìn (8 giờ sáng), đỉnh núi vẫn như bị sương ăn, mà thân núi cả ngang, trông lù lù đen có vẻ hầm hầm tức giận.

Quan Châu ngửng lên trông, rồi đưa mắt từ bên phải sang bên trái, chú ý nhìn từng cái kẽ núi lá cây chen chúc cho đến những gân trắng rất lớn vạch theo chiều thớ núi, nổi lên trên mặt đá màu xám xanh.

Ông quan Thổ xuống yên cùng năm người bộ hạ dắt ngựa đi từ sau lưng ra trước mặt núi, rồi buộc dây cương vào bốn gốc cây mọc gần nhau. Đoạn ông tuốt gươm ra, cẩn thận từng bước đi lên, và bảo trước cho mấy người kia biết có người Khách chết treo, để họ khỏi sửng sốt.

Ông Châu trông thấy người thắt cổ trước nhất. Nó ẩn hiện trong những cành lá nhỏ và thẫm ăn màu với bộ quần áo chàm. Đến gần xem thì mặt và bàn chân bàn tay của người khách đã xám xỉ nhợt nhạt, vì bị mưa dầm, sương đượm đã lâu. Đằng sau đám cây miếu với bức tường vỡ là cái hang Thần mà ta đã biết.

Ông Châu nhìn người Thổ già nằm ở một phía nhưng không chú ý bằng nhìn hai hòn đá cao mọc trước cửa hang. Ông nhớ đến câu

"Cửa hang Văn Dú trông như cái mồm có hai răng" và nghĩ trước đến cách vào hang xem xét.

Nhưng ông quay lại để khám người Khách đã.

Ông lấy gươm khiến bảo mấy người đứng đằng sau ông tiến lên rẽ đám cây lá dưới đất. Rồi ông bước đến bên cây bàng trụi. Ông đã tưởng cái thây chết sẽ xông nặc lên những mùi ghê tởm, nhưng lúc ấy ông chỉ ngửi thấy mùi ẩm mục của muôn nghìn cây lá cao ngất và xanh um.

Nhìn kỹ thì phía mặt bên kia của người Khách, cùng với phía sau gáy và vai bên phải bị tỉa bẹ bét, màu thịt đỏ nhợt như ruột củ nâu non. Ông Châu đưa gươm lên cắt cái dây thừng, thì một vài con quạ vùng lên bay mất. Lưỡi gươm sắc vừa mới cứa, cái thây nặng nề liền rơi trên mặt cỏ, hai gối gấp lại trước, rồi đầu gục xuống cạnh chân bức tường. Mấy người lại đứng xúm quanh ông, cúi nhìn xem. Ông Châu sai lật ngửa cái thây ra; đất, cỏ úa và lá ướt dính vào má, vào mồm, và đuôi một con mắt trắng dã.

Người chết trông mặt đầy, vào khoảng ba mươi lăm, bốn mươi tuổi. Cặp môi trên râu lún phún, miệng hé mở, hai hàm răng trắng cắn chặt lấy nhau. Ông Châu xem ra thì biết người ấy bị giết chớ không phải quyên sinh: cái dây thừng ở cổ thắt chịt vào như có ai bám lấy chân người Khách mà lôi xuống, ở phía dưới cổ, gần xương đòn gánh, lại có vết đâm rộng và sâu. Ông Châu toan bảo cởi hàng cúc áo của người Khách ra, nhưng sau lấy mũi gươm rạch xuôi xuống. Ba, bốn lượt áo đã phanh mở mà trông như vẫn còn áo trong, vì bụng và ngực người Khách đen xám như chàm. Ở hai bên sườn người này, bọn ông Châu lại tìm ra được vết bốn nhát dao đâm nữa. Những vết đâm ấy cũng như vết cổ, sâu và rộng bằng ba đốt tay: hình như người Khách bị giết bằng một thứ đoản kiếm.

Hơn một phút đồng hồ, ông Châu đứng lặng, cúi đầu trên cái thây ma ngẫm nghĩ, trước năm bộ mặt sợ hãi của người theo hầu.

Cái cảnh tượng kỳ quái ấy đến nỗi khiến họ không kịp nghĩ và không kịp hiểu chi hết. Mấy người tự nhiên đứng sát với nhau như cùng thấy cần phải đồng tâm, hiệp lực. Họ nhìn ông quan Thổ như có ý hỏi, nhưng ông ta cũng lặng thinh. Gió thổi rung cành cây làm rụng lác đác những giọt sương trên lá. Bỗng chốc, lại thấy giọng thảm thê của mấy con quạ núi quen thuộc nơi hoang vắng, vừa bay ngang trời vừa kêu.

– Thôi! Để nó ở đây. Bây giờ đi đến hang núi!

Tiếng ông Châu nói hơi run run và hơi khản. Ông hắng giọng một cái, rồi nói to hơn:

– Thôi! Đi ra.

Tiếng vang ở quả núi đáp lại một cách rất dị thường và khiến cho cả người nói lẫn người nghe cùng có những cảm giác lạ. Ông Châu vừa bước ra vừa truyền:

– Thằng Noòng, thằng Lường theo tao đến khám Nùng Khai. Còn ba đứa kia sắp sửa cuốc, dao, dây để vào Văn Dú.

Bọn năm người thấy ông Châu lúc bấy giờ oai nghiêm như cái gươm ông cầm ở tay. Một tiếng ông nói ra ở chốn này họ đều coi như lời thần thánh. Trong lúc ba người chia tay nhau mấy bó đuốc và mấy cuộn dây dài thì ông Châu với hai người kia đi lại bên cái xác khô của ông già người Thổ.

Xác Nùng Khai nằm hơi nghiêng, đầu trở vào phía hang, cánh tay trái, đè dưới mình, cánh tay phải khuỳnh vào đưa lên trên không, cứng như que củi gẫy; ngón tay và ngón chân đều rút quặp lại, chân trên ruỗi thẳng, chân dưới hơi co lên. Bộ mặt xám nhăn nhó trông rất xấu; mi mắt nhắm không liền, miệng há cứng ra, lưỡi rụt vào trong họng.

Ông quan Thổ xem kỹ hai tay nắm thì thấy quả như lời người Thổ Kao Lâm thuật, khắp tay rướm những vết máu rất nhỏ, bấy giờ đã hóa thâm. Ông sai cởi áo người chết ra xem còn thương tích gì khác nữa không. Nhưng ngoài những sẹo tó ở cánh tay và ở gần vú – sẹo của những vết thương khỏi đã lâu lắm – thì không còn thấy gì.

Ông lần túi áo trong của Nùng Khai thì lấy ra được một mảnh giấy cũ và nhàu, trên giấy vẽ đường lối đến Văn Dú và biên những câu giống như in mấy câu ở mảnh giấy vuông hôm trước. Hai cái hình vẽ phóng ở hai bên, trông vụng dại hơn hình mẫu. Ông cầm giấy soi lên ánh sáng thì không thấy gì lạ. Ông lẩm bẩm nói một mình:

– Thì ra chúng nó cũng không ngờ gì... nên chúng nó tưởng rằng cứ chép lại những chữ trên mặt tờ giấy kia là đủ... Chúng nó chết là phải lắm. Đến ta, là người trí thức, mà nếu không vì một sự ngẫu nhiên thì đời nào hiểu cái mưu ghê gớm của người Tầu... huống hồ chúng nó lại chỉ học thuộc lòng những chữ vô lý ấy mà dám xông pha vào đây...

Ông còn đang gật gù như nhận ra một lẽ gì mới nghĩ, thì ba người bộ hạ đưa xem một bọc quần áo mà họ đoán là của người Khách chết treo, cùng với một bức địa đồ đã gần nát. Ông cầm lấy xem, rũ những áo ướt trong bọc, rồi đứng lẳng lặng. Bọn người theo hầu trông thấy cái suy nghĩ sâu xa ở cả trên những răn trán, trong hai con mắt dưới lông mày, và cái miệng măm mắm của ông Châu. Rồi ông lại gật gù:

– Phải rồi! Ta đoán không sai. Người này quyết là con cháu của viên quan Tầu. Nhưng sao bây giờ nó mới sang đây? Ta có thể ngờ là mảnh giấy "di chúc" kia khi đem sang Tầu đã phải thất lạc đi nhiều lần, hoặc bị tay kẻ khác chiếm mất, đến nay mới lại tìm thấy...

"Nhưng cái đó cũng không căn cứ vào đâu. Chỉ phải xét xem ai đến đây mà giết người kia? Mà kẻ giết người ấy sao lại giết hắn một cách lạ lùng như thế? Cái chết của người Khách với của Nùng Khai này đều bí mật như nhau, nhưng mỗi người chết một cách ghê gớm khác. Ta đọc tờ giấy hôm qua thì có thể đồ rằng Nùng Khai chết vì những hòn đá giết người. Những hòn đá này vì đâu mà giết được người, ta cần phải dò xét cẩn thận mới biết được". Rồi ông móc túi lấy tờ giấy mỏng ông tìm được ở trong mảnh giấy vuông của người Thổ Kao Lâm. Ông không đọc một chữ Nho nào vì ông đã thuộc hết, ông tự hỏi:

– Người Khách thì chết ở kia, vậy ai dán mảnh giấy vuông vào trong hang? Trong hang có những ai? Những gì? Mà Nùng Khai làm thế nào lại lấy được ra rồi chết?

Ông quan Thổ nói câu sau cùng to lên và mắt ông vô tình nhìn vào mắt một người trong bọn bộ hạ. Họ không biết nói gì, chỉ giương mắt nhìn nhau.

Ông Châu bèn đứng sững lên, vứt cái áo của Nùng Khai lên cái xác nằm trơ đó. Rồi ông bảo đốt đuốc, và sắp dây, sắp xẻng cuốc để vào hang Thần.

Trước khi bước chân lên, ông đứng lại một lát cố thả tầm mắt soi vào cái khoảng đen tối trong hang, mặt ông hơi có dáng lo ngại nghi ngờ. Ông biết rằng ông sắp dấn thân vào trong những sự quái lạ phi thường. Nhưng ông cũng trấn tĩnh lại ngay được.

Sáu bó đuốc đã cháy lên bùng bùng, ông cầm lấy một bó nhìn năm người bộ hạ, rồi truyền:

– Bây giờ đi vào hang!

Năm người này thực là những người có can đảm bằng thép, rèn bởi cái oai quyền và cái trí cương quyết của quan Châu.

Họ cầm đuốc giơ cao lên, hai người đi trước, ba người đi sau, bình tĩnh cùng với ông Châu bước vào hang Văn Dú. Bóng lửa đã khuất vào trong đám tối đen không cùng. Ngoài cửa hang, cây cối lại vẫn giữ cái vẻ hoạt động vô tình và lạnh lẽo như hôm trước, như lúc hai người Thổ Kao Lâm mới bước tới, duy có khác một điều là thấy người Khách đã thôi lủng lẳng ở dưới cây bàng; và trước hang Thần, thêm một người nằm chết.

V

Ánh lửa đuốc chiếu sáng một khoảng dài khiến cho ông Châu trông thấy trước những chỗ rẽ sắp bước tới và làm cho bớt cái giá lạnh trong hang.

Hang rộng chừng mười bộ, càng vào càng thấy cao thêm. Dưới chân, đường đá rắn và trơn, nhiều quãng phẳng và dễ đi như đã sửa sang từ trước. Lối hang khúc khuỷu, đi chưa được mấy, ngoảnh lại đã không thấy cửa hang đâu, ông quan Thổ kỹ lưỡng xem xét hai bên, thấy cái mỏm đá, hốc đá nào cũng chú ý đến. Trên mặt vách đá mầu rêu mốc đủ các sắc, ông Châu mỗi chốc lại tưởng như sắp thấy những dấu hiệu dị thường. Nhưng không, chẳng có gì ghê gớm, ly kỳ; cũng không thấy có vẻ gì là giết người hết. Từ cửa hang trở vào, thỉnh thoảng lại có một vũng nước hoặc ở giữa, hoặc ở cạnh lối đi, hợp với hai cái lạch chỗ nhỏ, chỗ to ăn theo chân vách đá. Nước ở lạch trong hơn nước suối, ánh lửa đỏ soi xuống tận đáy, thấy một lớp đá sỏi nhỏ và trắng tinh. Nhiều lúc cả bọn cùng dừng chân, không ai nói một lời nào, thì thấy trong hang yên lặng, chỉ nghe có tiếng giọt nước trên cao rỏ xuống, với những tiếng dơi bám vào trong khe tối bị mất giấc ngủ vì có ánh lửa và có người vào. Năm người bộ hạ càng vững lòng, thì ông Châu càng lo ngại. Cái yên lặng và dáng tầm thường của hang đá nay như có vẻ lừa dối nham hiểm. Ông nghĩ đến những câu trong tờ di chúc bí mật: những lời trong giấy này biết đâu chẳng là những câu gạt mình để làm hại mình ở đây? Ông có ý muốn hối hận vì không thử ý lời dặn trong tờ giấy mà

do từ cửa hang vào cho biết chừng đã sắp đến nơi chưa. Nhưng theo như ông ước đoán thì đi đến chỗ đó chưa được nửa đường và ông còn muốn vào xem xét một lượt đã.

Cũng như lúc sắp sửa vào hang đá, ông không để cho bọn theo hầu trông thấy được cái lo ngại của mình. Mà họ cũng không đủ sáng suốt để trông thấy được. Họ chỉ biết tôn trọng cái vẻ trầm ngâm của chủ họ trong lúc ấy và hết sức vâng theo lời ông.

Trong giữa nơi kín đáo như thế, trong ruột một quả núi chứa chất những điều bí hiểm ông Châu thấy như cách biệt hẳn với thế giới, cùng năm tên bộ hạ làm những người đời khác chưa biết gọi tên là đời gì. Ông lấy làm lạ rằng can đảm của mình bị lay động quá đến thế. Ông tĩnh tâm lại để xem mình nghĩ gì. Ông ngờ rằng trong hang núi có một sức kín nó đang làm trí ông mê mẩn. Ông nhìn thứ ánh sáng đỏ bập bùng của mấy bó đuốc chiếu vào bốn phía đá, ông lại nhìn bọn đầy tớ họ nhìn lại ông.

– Vô lý thực, mình lại nạt mình chứ có gì đâu.

Ông nghĩ bụng thế rồi ông truyền cho họ tiến lên.

Tiếng ông nói khẽ thôi, mà nghe ra vang động như đánh thức cả những cái ly kỳ còn đang ngủ.

– Tắt bớt đuốc đi, khói xông lên nhiều quá; để bốn bó cũng đủ rồi.

Họ nghe theo lời ông và đi mươi bước nữa thì đến một vũng nước lớn lan khắp bề ngang đường hang núi. Giơ đuốc lên soi thì thấy đến chỗ rẽ mà vẫn chưa hết. Đá chỗ này trơn lắm. Nước trên những thạch nhũ xèo xẹt rỏ xuống mấy ngọn lửa và mau như giọt tranh sau trận mưa rào. Ông Châu sai hai người cầm đuốc tiến lên:

– Hai thằng hãy đi xem chỗ nước này đến đâu thì hết.

Hai người tức khắc vâng lệnh rồi nhanh chân dẫm lên lớp đá cuội trắng ở dưới đáy mà đi vào, hai ngọn đuốc lảo đảo soi dần quãng đường tối đen rồi khuất hẳn.

Được một lát, tiếng chân khua nước thấy dứt. Rồi thấy hai người Thổ nói vang lên, giọng vui mừng như lấy làm lạ:

– Quan Châu à! Chỗ này hết nước rồi! Mà đàng kia sáng lắm. Có lẽ chỗ này ăn ra một cửa hang khác cũng không biết chừng!

Ông Châu liền tiến lên cùng ba người bộ hạ. Ông để cả giày lội xuống nước nhưng vội lùi ngay lại; nước lạnh buốt như làm rụng mất

chân, ông chịu rét không quen nên bảo hai người cầm đuốc cho ông và cho một người bộ hạ thứ ba, để hắn cõng ông qua cái vũng ấy.

Tiếng hai người đi trước vẫn nói lớn, họ bàn nhau tắt đuốc để dành đến lúc ra.

Bọn sau đi được già nửa đường, sắp tới chỗ rẽ. Bỗng nhiên hai tiếng kinh ngạc cùng kêu lên một lúc.

Ông Châu lớn tiếng hỏi. Hai người không đáp, chỉ gọi:

– Quan Châu à! Còn trong hang chứ?

Giọng họ run run và réo vội lên như người sợ quá ngắn hơi thở.

– Quan Châu à! Lạ lắm! Đi mau lên! Đi mau lên!

Ông Châu giục người cõng bước thực mau. Những lời nói vừa rồi vang ầm lên cùng với tiếng nước reo dưới những bước chân khua động.

Khỏi chỗ nước vũng thì đã thấy ánh sáng mà hai người kia báo trước. Ông Châu ở trên lưng người cõng nhảy xuống vội chạy đến sau hai người kia xem. Ông cũng sửng sốt như họ, đứng lặng không nói được gì. Ba người sau tới nơi, cũng đứng đực người ra như thế.

Trước mặt họ, cách độ hai chục bước, trong một khoảng rộng và cao như một cái động nhỏ, hiện ra một cảnh tượng quái gở kinh hoàng:

Một bọn năm, sáu người đàn ông nằm ngồi hỗn độn bên những tảng đá cuội cực to, gần sát chân vách đá. Một thứ ánh sáng trắng và yên lặng như vun ở cái ban ngày lạnh lẽo bên ngoài mà dội xuống bởi một cái lỗ ăn thông lên đỉnh núi; nhưng đứng chỗ ấy, ông Châu chưa trông thấy trời.

Ông bảo bọn theo hầu tắt hết đuốc đi, chỉ để lại một bó đuốc. Rồi một mình ông tiến lên trước. Thanh gươm sáng lăm lăm trong tay. Ông quay lại truyền:

– Năm đứa bước theo tao! Nhưng nếu tao không bảo thì không được làm gì đấy. (Ông lại chỉ những hòn đá cuội lớn). Mà phải cẩn thận, không đứa nào được chạm đến những tảng đá ấy. Nó nguy hiểm lắm đó: nó làm chết Nùng Khai với những thằng này.

Bọn theo hầu còn đang kinh khiếp sẽ thì thào nói như chính mình lại sợ tiếng mình, thì ông Châu bỗng chú ý ngay đến một khoảng tối đen ở trên một phía vách đá, cách mặt đất độ năm sáu thước, và to gần bằng một cái nong. Nhìn kỹ thì đó là cửa một cái

hang con bị lấp đầy những tảng đá to cùng một màu và hình như cùng một hạng với những tảng lăn lóc ở dưới đất.

Ông Châu bước lại gần, ngẩng lên nhìn một hồi lâu rồi nghĩ thầm:

– Thì ra chúng nó cũng biết đấy là lối vào nơi để của và cũng đoán được cái câu: *"Mày vào trăm chân, mày lên ba tay"* ở trong bài di chúc vắn tắt. Mà có lẽ bọn con cháu họ Hoàng đã tìm thấy nghĩa câu ấy từ trước bắt đầu phá cái hang nhỏ này rồi. Nhưng chúng đoán ra, đào ra để tìm thấy cái chết chứ không tìm thấy của.

Rồi ông lẩm bẩm trong mồm, nửa như nói một mình, nửa như bảo lũ bộ hạ:

– Hừ khôn khéo, khôn khéo mà ghê gớm lắm! Mấy trăm năm trời nay những hòn đá kia giết đã bao nhiêu nhân mạng? Viên quan Tầu kia giữ của bằng cách gieo những cái khủng khiếp, chắc tưởng rằng phi con cháu nó thì chả còn ai là người lấy được của trong này ra; chớ có ngờ đâu đến lượt ta... ta quyết phá cho tuyệt cái kế thâm độc ấy!

Nói đoạn ông quay lại dặn bọn người nhà lần nữa:

– Không đứa nào được động đến những hòn đá này đó. Hãy lôi xác những thằng này để ra một nơi cho tao xét xem.

Năm người kia vẫn đứng yên, chưa hiểu ra sao, ông Châu lại quát:

– Mau lên chứ! Lôi chúng nó ra cả một bên!

Bọn chúng có sáu người, gần hết trông to béo lực lưỡng họ ăn mặc đều một loại áo vải dầy màu chàm. Da mặt và tay họ đều xám đen như da Nùng Khai. Họ cùng đi một thứ giầy vải, ngoài quấn những dây nịt khiến cho lá cỏ cành lau giắt đầy chung quanh chân. Coi mặt mũi và y phục thì biết họ là người Tầu, nhưng không thể đoán là người ở bậc nào, vì tất nhiên họ phải thay đổi hình dạng.

Người thứ nhất – bấy giờ đã lôi để một chỗ – là người còn trẻ, mặt mũi nhăn nhó như bị đau đớn, ghê gớm. Người thứ hai và người thứ ba ngồi dựa lưng vào vách đá, một người ngửa cổ lên còn một người ngả đầu xuống vai người nọ; lúc mấy tên bộ hạ Thổ xốc nách kéo hai cái xác đi lùi lại, thì đầu hai người chết cái vẫn ngửa, và cái vẫn nghiêng; miệng thì xếch lên như cười một cách đần độn. Người thứ tư là một ông già, mặt xương xương, mép và quai hàm lởm

chởm những râu, mắt to, mở trừng trừng, đang nằm nghiêng ôm lấy một hòn đá cuội. Bọn người Thổ phải khó nhọc mới kéo được ông già ấy khỏi chỗ cũ vì chân ông ta bị đè dưới bụng một người to béo, – Người này đâm chúi đầu xuống, miệng hôn đất, tay quắp lại, mười ngón quào sâu vào đùi ông già. Còn người sau cùng mắt mở nhưng lòng đen chạy lên mi trên, mồm cứng và hé mở, môi dưới trề ra; hắn ngồi gò ruột ở một bên, vai so lên, cằm sát ngực.

Bằng ấy cái xác cứng đờ như tượng gỗ, họ đều kéo lại cho nằm kềnh càng ở một chỗ sáng nhất, trên mặt đất hang rắn và ẩm, mình đè lên những cái côn sắt lớn và nhọn, những thanh gươm ngắn và trần, những bọc vải xanh đựng cơm và bánh khô, với những bó đuốc đã tắt lửa.

Tuy có đông người sống trong hang và tuy đã hơi dạn với cái bí hiểm, ông quan Thổ cũng phải gắng sức mới giữ bình tĩnh được tâm thần. Trước cái cảnh tượng quái gở mà ông thấy đó, ông sẽ lắc đầu mà tưởng đến cái ghê sợ của một người vào đây một mình. Ông tự nghĩ:

– Thế mà ta chực không cho đứa nào theo đấy! Cũng may mà ta nghĩ lại... Nếu không thì những lúc này liệu còn can đảm không?

Rồi ông nghĩ đến Nùng Khai và đến lúc hắn trông thấy bọn người chết. Ông chắc rằng khi Nùng Khai vào Văn Dú thì đã thấy bọn Khách ở đây mà lúc ấy họ cũng đã chết rồi.

Nùng Khai có lẽ chết vì khiếp sợ quá. (Ông nghĩ thế, nhưng lại lắc đầu). Khiếp sợ mà đến chết ghê gớm như thế được ư? Mà Nùng Khai có khiếp sợ không? Không chắc; mắt tên cướp kia đã quen thấy máu đổ, quen thấy những cảnh tàn sát nhiều lần rồi; mà cái lòng hung bạo ấy lại nhờ có sự ham chiếm được của làm cho táo tợn hơn thêm... Và nếu nó biết sợ đã không dám vào đây ngay từ lúc thấy xác người Khách thắt cổ.

Lúc ấy ông Châu từ từ đưa mắt nhìn khắp động từ trên xuống dưới, từ trái sang phải; nhưng không chú ý đến vật gì. Ông còn đang đoán tưởng lại những cử chỉ của tên Thổ già từ lúc vào đây cho đến lúc chạy ra cửa hang mà chết, thì bỗng trông thấy một con dao rừng với một bó đuốc bằng sam mộc nằm ở bên một tảng đá cuội. Con dao ấy tất nhiên không phải của bọn Khách, vì đó là thứ dao rừng chỉ riêng người Thổ quen mang. Mà bó đuốc kia chắc cũng là của Nùng Khai, theo như lời người trai Thổ Kao Lâm thuật lại.

– À! Thế thì chắc Nùng Khai tìm thấy tờ di chúc kia ở chính chỗ này đây. Rồi tất nó phải chạm đến những tảng đá này mới chết được... Có lẽ nó tưởng trong đá cuội có vàng ngọc, nên mới lấy tay vần xem... nhưng nó ngu ngốc đến đâu cũng phải nghi ngờ chứ... Bọn Khách kia thì chết cứng ra đó, mà những hòn đá này thì lăn lóc ở bên...

Ông quan Thổ cau đôi mày lại, nhìn trừng trừng xuống đất, một ngón tay chậm chạp gãi sau mang tai. Rồi ông se sẽ thở một tiếng thực dài:

– Hay là tờ giấy kia bị một hòn đá lăn đè lên ? Nùng Khai muốn cầm giấy xem nên nó mang hòn đá sang bên cạnh? Ừ, có lẽ thế thực. Vì tờ giấy ta thấy thủng rách lỗ chỗ mà ở hai mặt giấy ta còn thấy mầu đất bám và phảng phất màu rêu xanh. Nhưng dẫu sao, ta hẵng cứ biết rằng Nùng Khai cũng như bọn Khách kia, bị chết vì đã phạm tới những hòn đá cuội ấy.

Những tảng đá này trông nhẵn và cũng khá tròn, tự cái lỗ đang đào dở lăn ra, nhiều tảng lăn tản mát tận đằng xa và khuất trong đám tối.

Ông Châu đến bên một tảng, cúi xuống xem xét một hồi rất lâu, nét mặt khó khăn, chăm chú và tỏ ra chiều rất cẩn trọng.

Ông lẩm bẩm nói:

– Cái "Thần giữ của" của nó mới hiểm ác chứ! Có ai ngờ đâu những vật ghê gớm ấy lại là những tảng đá tầm thường này.

Rồi ông đứng sững lên, lại gần mấy cái tử thi người Tầu, khạc một cái nhổ xuống đất và gọi bảo lũ bộ hạ:

– Trên mặt bàn tay lũ này cũng như trên mặt bàn tay của Nùng Khai, có những vết máu, lấm tấm đen: dấu vết của những hòn đá giết người đó. Đứa nào phạm đến những vật ấy thì cũng chết như những tên vô phúc kia. Chúng mày phải coi chừng đấy.

Lúc ấy, ông đang lom khom cúi xuống xem cái xác người. Khách già nhất. Người này trông tỏ vẻ hung ác, hai mắt nhìn thẳng vào chân ông Châu. Bên cạnh cái bao gươm to bản và ngắn đeo vào cái đai vải thắt ngang lưng hắn, ông còn thấy giắt một cái hộp thiếc mà ông không thấy ở thắt lưng bọn kia. Hộp này dài hơn một gang, ngang bằng ba đốt tay và dầy hai đốt. Ông Châu liền cầm ngay lên, rút nắp lấy ra được hai tờ giấy cuộn tròn lại. Tờ thứ nhất

là một cái giấy thông hành của Tổng đốc Quảng Đông cấp. Tên người mang giấy đó là Thạch Dụng, 34 tuổi, làm thầy địa lý, quán ở Bình Giang. Cứ tuổi trong tờ giấy này thì ông già kia không phải là Thạch Dụng; mà người mang nó có lẽ là người Khách bị giết ở gần cửa hang.

Ông Châu xem đến tờ thứ hai.

Tờ giấy này dầy như bìa, mầu vàng bẩn. Ông quan Thổ vừa thoạt giở ra đã thấy kinh lạ: chữ trong giấy viết bằng máu, nét gẫy, cứng như vạch bằng que. Lời trong giấy như sau này:

"Bọn dũng sĩ chúng ta là Đô Bá Kỳ, Tần Du, Điền Nhị Giang, Lý Thất và Lý Nhạc, năm mãnh hổ ở vùng Mê Sơn, xông pha hiểm trở, theo vết chân Thạch Dụng đến đây để chiếm lấy kho vàng của y.

Năm chúng ta cùng tra khảo y, cùng lấy được mảnh giấy chỉ cách đào lấy của, rồi cùng giết y chết.

Vậy chúng ta thề nguyền với nhau rằng của cùng tìm được chia đều, và phải giữ việc này cho kín. Nếu trong bọn ta, có kẻ nào manh tâm muốn chiếm lấy phần lớn, hoặc tìm cách giữ cả cho riêng mình, thì kẻ ấy sẽ bị chết treo trên cây vì tay chúng ta, bị năm nhát dao trên mình, y như số mạng của Thạch Dụng.

Chúng ta lấy máu của y để viết tờ này, lại cùng trích máu mình biên tên và in dấu ngón tay vào đây ký kết".

Năm ngón tay cái in thành một hàng máu đỏ nhòe nhoẹt ở sau những câu ghê gớm ấy.

Ông Châu lặng yên, không nói gì. Một lát ông quay lại nhìn bọn người Tầu thấy mặt mũi họ càng thêm vẻ độc ác. Nhưng bọn hung thủ giết Thạch Dụng chỉ có năm đứa; vậy đứa thứ sáu là ai? Có lẽ là đứa trẻ nhất, và có lẽ là người đi theo Thạch Dụng đến đây làm chân trong cho chúng.

Một lát ông Châu lại nghĩ:

– Thì ra quả nhiên tên Khách chết treo là con cháu người quan Tầu thực. Nhưng tại sao mãi bây giờ mới sang đây? Mà bọn cường bạo kia dò xét làm sao lại biết được y sang tìm của. Cái đó toàn là một thiên bí mật khó lòng mà khám phá được ra. Ta chỉ phục viên quan Tầu thực là người sâu sắc! Câu dặn con cháu phải gấn lại tờ di chúc, ta tưởng là vô lý, nhưng đến nay mới rõ cái ý khôn ngoan. Viên quan Tầu có lẽ muốn phòng hai điều, một là bảo con cháu giữ lại, đừng hủy tờ giấy đi, để sau có khi phải đem ra chứng nhận cái

quyền được hưởng của trong hang Văn Dú; hai là hoặc trong khi đi tìm của, có kẻ theo mà tra khảo thì tờ giấy kia với những câu kỳ dị viết trên đó sẽ lừa gạt kẻ chiếm được nó và báo thù cho con cháu mình. Viên quan Tầu muốn kho của Văn Dú nếu không về tay dòng dõi nhà y, thì không về tay ai hết. Mà của cải với nơi chứa nó sẽ là những tai họa nghìn năm cho những kẻ vô phúc muốn tìm tòi... Ta cũng là kẻ tìm tòi đây... Nhưng cái mưu kế lập ra từ mấy trăm năm kia đối với ta không có giá trị gì nữa!

VI

Ông quan Thổ gấp cả hai tờ giấy tra vào cái hộp thiếc như cũ và giắt vào thắt lưng mình. Rồi ông sai bọn theo hầu đem cuốc xẻng và dao trường đến phá nốt cái lỗ hang ở trong phía tối. Họ vâng lời, tức khắc lấy xẻng và dao nậy những hòn đá từ dưới lên. Cứ mỗi một hòn rơi ra họ lại phải nhẩy lùi lại. Cái khó trong việc đào phá chỉ là phải tránh những hòn đá cuội đó. Ông Châu đứng một bên, trên một tảng đá xanh, cao và khá phẳng. Ông vừa bảo ban vừa thôi thúc họ; trong động vang lên những tiếng cuốc bổ, những tiếng ông Châu quát, với tiếng đá cuội lăn ra. Lỗ hang sau đó một hồi lâu, đã thấy mở ra được non nửa phần về phía dưới. Lúc ông Châu toan bảo một người đốt đuốc lên, thì ông chợt thất kinh kêu lên một câu dữ dội:

– Này chết! Lùi mau ra!

Vừa lúc bọn đầy tớ hoảng nhảy lại đằng sau thì rầm một cái như sét nổ vỡ trời, cả phần trên lớp đá cửa hang cùng lở xuống. Bọn Thổ chạy toán loạn nhảy như lũ vượn để tránh những hòn đá tròn đuổi theo. Đá cuội cứ lăn ra tứ tung và chiếm gần nửa chỗ trong động. Cũng may không ai việc gì. Nhưng họ mất sắc đi vì khiếp sợ. Lúc họ đã dám quay lại nhìn thì cái cửa hang nhỏ đã rộng mở. Hang này cách đất độ bốn, năm thước, cửa hang to bằng một cái nong. Không thể biết hang nông hay sâu; trông vào chỉ thấy mù mịt đen và phảng phất như có khói. Ông Châu bảo họ lấy dây thừng và dây mây làm thành những thứ quang sơ sài để tải những đá kia ra một chỗ. Ông đến xem mấy hòn gần nhất thì thấy cũng là một thứ đá cuội như những hòn lăn ra trước, nhưng nhỏ và nhẵn nhụi hơn. Ông lại đến nhìn kỹ những hòn phía gần cửa hang, là những đá rơi xuống trước

tiên thì lại thấy chung quanh đá bong ra những mảnh cát to hạt và sắc cạnh mà ông không dám động tới. Ông gật đầu mấy cái rồi nói:

– Chỉ có lượt đá ngoài cùng là nguy hiểm thôi.

Tuy thế ông cũng bảo bọn kia phải cẩn thận mà khiêng từng hòn một. Họ lẳng lặng theo lời ông như một bọn người máy. Từ nãy đến giờ họ rất ít nói và nói không nói to, trái với tính quen của họ trong khi đông người cùng làm một việc.

Khi đá cuội ở bên những xác chết đã xếp thành một đống lớn, và khi đã có lối đi tới cửa hang, ông Châu mới bảo đầy tớ đem cái bó đuốc gần tàn lại để nối. Ông thì cầm bó đuốc sam mộc của tên Nùng Khai. Thấy một tên bộ hạ không đi hài xảo, ông liền bắt hắn cởi giầy của một người chết để xỏ vào chân. Rồi ông nói:

– Bây giờ chúng mày đem những tảng đá kia chồng thành một bậc để lên. Những đá rơi ra từ sau thì không đáng sợ lắm.

Mấy hòn đá xếp lên đã thành một thứ bậc thang cũng khá tiện. Ông Châu đem đuốc lại nhóm, chỉ để lại hai bó dành đến lúc ra.

Rồi ông nhìn lại một lượt chung quanh mình. Cảnh tượng trong này thực kỳ dị. Đám người chết co quắp nằm nghẹo đầu giơ chân ở chỗ ánh sáng ban ngày soi xuống, cùng với những hòn đá cuội chất đống, màu đất ẩm khác với màu xanh xám của vách hang. Cách đó không xa, bọn người Thổ xúm lại với nhau đứng trong chỗ tối. Họ sửa giầy rơm, đai lưng, hay đốt thêm đuốc. Ánh lửa đỏ bập bùng chiếu một bên mặt tai tái của họ và chiếu lên mặt hang đá làm rõ rệt thêm cái lạnh lẽo của thứ ánh sáng ngoài trời soi xuống.

Bó đuốc của ông Châu và ba bó đuốc của bọn đầy tớ đã cháy to, nổ lách tách như rang nẻ. Hai người giụi tàn lửa lên đá, rồi theo lời ông Châu, chui vào cửa hang. Ông cùng lên với người thứ ba để cho hai người sau cầm đuốc đi tập hậu. Cái cửa hang nhỏ lúc ấy trông như miệng một cái hỏa lò đang cháy, mỗi lúc một tối dần.

Không bao lâu, cả lửa đuốc lẫn người cũng bị cái miệng đá ấy nuốt chửng.

***

Thoạt mới vào, đường đi rất khó. Họ phải lom khom cúi; trên đầu họ, trần đá thấp như muốn đè mãi họ xuống, mà dưới chân có nhiều

chỗ hõm hốc, lại thêm đá cuội bên ngoài lăn vào làm cho họ phải hết sức dè giữ mới dám bước lên. Họ không giơ được ngọn đuốc lên cao. Ánh sáng lửa trước mặt họ chói quá, phải đưa cánh tay lên che ngang mắt, mới trông được rõ lối đi.

Nhưng hang càng vào sâu càng rộng, và dễ đi hơn. Vào được chừng hơn mười bộ thì đuốc đã giơ lên được quá trán; trần đá cũng cao dần và đỡ thấy nặng nề. Họ càng vào sâu thì khí lạnh càng thấm thía. Một thứ gió lan đi rất chậm, từ chỗ đen tối cùng cực đưa ra. Họ phảng phất ngửi thấy những mùi hôi tanh và ẩm mốc. Đứng lại độ nửa phút, ông Châu lẳng lặng nhổ bọt, rồi lại tiến lên. Lối đá rêu cũng khá rộng. Ông Châu cho hai người đi quá ông một bước, còn ông đi giữa họ, hơi lùi về đằng sau. Bỗng nhiên ông Châu dừng chân, nói một cách kỳ lạ:

– Ồ! Đứng lại. Đứng lại xem đã! Ồ!... Kìa!

Họ trừng mắt trông lên.

Trong khoảng giữa tối om, thấy phảng phất hình một người trắng trắng. Ánh lửa cử động khi mờ khi chói, nên cái hình ảnh vừa rồi lúc biến lúc hiện rất mơ hồ.

– Cứ đi lên xem, chỗ ấy cách đây xa quá nên không rõ.

Họ tiến lên mới được mươi bước nữa thì cái hình lúc nãy thành ra một bộ xương người. Bộ xương này ngồi ngoảnh mặt ra, ở trên một cái bệ gạch rất lớn. Cái đầu lâu, hai mắt rỗng đen thao láo, ngả về phía trán ở giữa hai cánh tay giao nhau. Hai cánh tay này để trên một cái cột, cao lên tới ngực. Hai ống cẳng đã rời ra, dựa vào cái bệ như hai thanh củi; phía trên bàn chân có những xích sắt con han rỉ, chằng buộc hai, ba vòng. Mẩu xương thì xanh đen, mốc rêu, cũng như màu cái cột bằng đá. Hàng xương sống vẫn thấy liền khớp, vẫn chống giữ bộ xương ngực. Trên bả vai, lúc soi đuốc lại gần, thấy một thứ mủn nát thành bụi lẫn lộn với một vòng tóc xam xám và dài.

Ông Châu nghĩ ngay đến lối yểm vàng của bọn người Tầu. Ông nghĩ đến cái nỗi tuyệt vọng của người mà họ dùng làm thần giữ của; nghĩ đến cái lòng thâm độc của kẻ tin những điều vô lý mà hại người. Sau khi tìm được những hòn đá cuội, ông không nhận là có thần thánh gì nữa.

Nhưng ông lại nghĩ:

– Viên quan Tầu kia đã có những tảng đá để lấp cửa hang trong, hắn đã có phép giấu vàng tối kỳ bí hiểm rồi; hà tất phải nhờ

đến thần thánh nào khác để giữ của cho hắn. Ta cần phải biết rõ điều ấy. Vì biết đâu rằng, sau bộ xương vô giác kia, không còn ẩn những mưu kế gì để lừa gạt mình nữa...

Ông đứng yên một lát, trí suy nghĩ, tay vân vê soắn suýt bộ râu cằm, ông cứ gật gù hoài, miệng mím vào như muốn cười, mặt lộ vẻ khoan khoái:

– Phải, phải, chỉ có hai lẽ ấy; chứ viên quan Tầu kia giết người vô ích làm gì? Một là người Tầu nghĩ đến cách yểm vàng từ trước, từ khi mới để của ở đây... Rồi dần dần mới tính ra, mới dùng cách xây cửa hang bằng thứ đá cuội nguy hiểm. Hai là bộ xương kia chẳng qua chỉ là xương của một kẻ bộ hạ theo vào giúp việc trong này. Mà người giúp việc ấy cũng như những kẻ tải gạch đá vào xây nên cái bệ này đã trông thấy của cải trong này, nên phải giết đi, để triệt những tấm lòng tham và làm câm những cái miệng không kín đáo. Thế rồi một ý kiến nảy ra, viên quan Tầu đem người bị giết đặt lên bệ sau cái cột đá ấy để làm một thứ bù nhìn. Kẻ nào không phải là người có quyền lấy của, chẳng hạn như ta đây, mà lòng mê tín vẫn còn, thì sẽ bị cái bù nhìn kia làm cho kinh hoàng, có khi còn ám ảnh suốt đời nữa.

Cái bệ mà trên đó bộ xương người ngồi ở một bề thoạt trông, ông Châu đã biết ngay đó là chỗ đựng của. Bên này hình chữ nhật, rộng gần bằng dài, và xây bằng gạch, trông chắc chắn nhưng rất vụng về. Ông quan Thổ lấy mắt ước thì mỗi bề ngang, dọc vào khoảng cái ống cẳng bộ xương. Mặt bệ cũng khá phẳng. Gạch xây toàn là những phiến rất lớn và xem ra rất dầy. Màu gạch một vài chỗ nâu xẫm như da sành, nhiều khoảng rêu cáu vừa xanh vừa đen, nhiều chỗ long lở như đất khô hay mốc bám. Ở hai bên còn chừa ra hai lối nhỏ đi ra phía sau bệ, đến chỗ cùng hang. Ông Châu cầm đuốc bước vào. Trần đá càng ở xa càng thấp. Ông đứng sau bệ ngoảnh vào, thả tầm mắt nhìn cái khoảng tối đen mà lửa đuốc không soi tới. Ông đi vào mấy bước thì phải cúi thấp mãi xuống. Ông thấy cái cảm giác như bị đè nén mãi ở dưới cái trần đá nặng và dày.

Ông thử nghĩ xem chỗ ông đang đứng ở về phía nào trong hòn núi đá, nhưng không đoán ra. Khi mắt đã quen tối, ông chợt trông thấy hình ba, bốn bộ xương người nữa. Ông gọi đầy tớ lại và bảo cho chúng biết là họ bị hại bởi tay người quan Tầu. Nhưng xét kỹ thì hình như họ bị thuốc độc chứ không phải bị chém bất thình lình như ông thoạt tưởng: bộ xương nào cũng còn nguyên, mà cổ vẫn liền với đầu.

– Vả lại (ông Châu nói tiếp), viên quan Tầu ngoài cách đầu độc họ thì không dám giở ngón gì ra. Vì tất nhiên y vào đây có một mình, với bọn kia... Nếu họ hơi thấy viên quan có ý phản trắc tất họ không để cho y sống.

Nói đoạn ông quay trở lại, đưa bó đuốc cho một người đứng bên. Ông đứng sau cái bệ lớn, yên lặng một hồi lâu, tay cầm gươm, vô tình vạch lên mặt bệ những nét nhằng nhịt.

Lần này là lần thứ năm, thứ sáu, ông ngẫm lại những cảm giác và những điều ông suy tính trong lòng.

Lúc ấy ông thấy lòng ông xôn xao. Ông dịu lời bảo đầy tớ nối thêm đuốc lên, thì thấy giọng nói của mình hơi khác. Quả tim ông đập nhanh và mạnh lắm. Có lẽ đó là vì mừng. Vì ông biết rằng trong cái bệ lớn kia, có một kho của lớn mà chính ông, ông sắp được hưởng... Viên quan Châu nhỏ mọn, danh phận mờ tối ở trong bóng những rừng hoang, nay chỉ còn phải lật có một lần tường mỏng nữa là được trông thấy cái phú quý to nhất nước... Ông sẽ làm nên tiếng tăm, ông sẽ tìm cách cùng với bọn đồng liêu người Kinh, làm quan trong Bộ. Ông sẽ mở một con đường mới cho người cùng giống. Người ta có của là người ta có quyền.

Ông hắng giọng cho lời nói mạnh lên. Bọn theo hầu đã đốt thêm đuốc.

Ông sai giắt hai bó lên kẽ đá, bảo ba người khác cầm năm bó, còn ông và hai người khỏe mạnh nhất thì lấy xẻng, cuốc để bổ vỡ cái mặt bệ ra. Cuốc vừa mới giáng được một nhát, bộ xương người bỗng đổ rời xuống, xếp lại thành một đống hỗn độn trên mặt bệ, cái đầu lăn ra một bên. Ông bắt họ không được ngừng tay. Họ đang ra sức bổ nữa thì ông Châu ngăn họ lại. Rồi một tay cầm lấy một con dao, còn tay kia ông rờ vào chỗ kẽ vừa mới nứt ra ở một góc bệ. Ông lấy mũi dao cắm mạnh vào đó, bảo một người nữa cùng làm như thế, rồi hai người hết sức bẩy lên. Một phiến gạch dày ước nửa gang tay, to bằng nửa cái án thư bưt lên, để lộ ra một lớp gạch nữa mới hơn ở dưới một lần vữa mỏng.

Lớp gạch phủ trên đã phá hết. Lớp gạch dưới mới nậy được ba viên, ông Châu vội bảo họ ngừng tay: Ông đã trông thấy những hình nén, hình thoi in nhấp nhô ở dưới một lần vải phủ trên. Mảnh vải ấy cách lần gạch mới độ ba đốt; ông quan Thổ cầm lấy mép vải rồi nhanh tay lôi lên, mảnh vải mủn rách bung ra; ông Châu mở mắt cực lớn.

Những thoi vàng dài, màu xanh xanh, nằm hỗn độn bên những xâu vòng trắng muốt, đó là những vật ông trông thấy trước nhất, bọc trong mảnh lụa hay giấy mỏng và lòi đầu ra. Còn ở dưới toàn những bọc còn nguyên, có lẽ cũng là bọc vàng, ánh lửa soi vào làm hơi lấp lánh ở những chỗ rách.

Ông quan Thổ, mười ngón tay run lẩy bẩy, đưa cả ra chực bốc; ngập ngừng một lát, rồi vớ lấy mấy bọc đưa lên tận mắt xem.

– Chính phải rồi. Chính vàng! Vàng! Vàng với những vòng ngọc. Vàng ngọc cao gần ngập bệ, lại còn khuất ở dưới những phiến gạch kia!

Bỗng nhiên ông nín lặng. Ông liếc mắt nhìn bọn tôi tớ. Chúng nó đứng mê đi như những pho tượng cầm đuốc, chống xẻng. Ông thấy cái ghê rợn chạy khắp người.

– Nhưng mà không! (Ông nghĩ thầm) Không hề gì! Chúng nó là người trung thành lắm. Ta phải bình tĩnh mới được... ừ không sợ gì!

Tuy thế ông vẫn để ý đến cử chỉ của họ và nhìn lại cái gươm sáng của ông dựng ở một bên đùi. Ông kéo hai, ba gói nữa lên thì thấy toàn là những chuỗi ngọc kim cương và bạch ngọc. Lúc ông để cả xuống thì chú ý đến một tập giấy nhô ra ở trong bóng tối của phiến gạch dày. Ông cầm giở ra xem thì đó là quyển sổ mỏng.

Giở tờ thứ nhất, thấy mấy dòng chữ viết rất tốt:

"Điều Quang – Minh triều đại thần Đô đốc chi bảo"

Trang thứ hai kê những đồ đĩa ngọc, chén ngọc, bình vàng và bạc. Rồi đến trang kê các thứ ngọc: ngọc thạch, ngọc trai, kim cương... Trang thứ tư và thứ năm, các đồ bằng ngà voi, bằng san hô; ngà voi nguyên, sừng tê... Trang cuối cùng kê toàn vàng: vàng thoi, vàng nén, vàng diệp các hạng.

ĐOẠN KẾT

Trừ những người bộ hạ quan Châu Nga Lộc thì không ai biết đến chuyện ông tìm thấy của. Cả ông Châu Kao Lâm cũng vậy: ông quan này tưởng cả hai tên bộ hạ ông sai đi đều bỏ xác ở hang Thần.

Người Thổ Kao Lâm từ khi gặp những điều kinh khủng ở trước hang đá thì ở lại Châu Nga Lộc, mấy tháng ròng rã không dám bước chân ra ngoài.

Rồi một ngày kia, người Thổ ấy tự nhiên đi đâu mãi không về nữa. Người ta đổ đi tìm các ngả cũng không thấy. Sau cùng, một người lách vào một bụi rậm gần đấy thì thấy hắn đã chết treo ở dưới cây ổi lớn bên nhà ông Châu. Bọn bộ hạ theo ông Châu hồi xưa lấy làm kinh ngạc vô cùng. Họ ngờ là ông ta lập mưu giết nó. Nhưng phần nhiều đoán là nó tự tử, vì họ thấy nó bị hối hận và khiếp sợ cấn rứt ám ảnh không thôi. Vả bọn người theo giúp ông Châu sau này vẫn được sung sướng, giàu sang một cách bình tĩnh. Còn ông Châu thì bận bịu về của cải nhiều lắm. Ông cưới thêm hai người thiếp nữa, và thôi tưởng đến sự làm quan trong Kinh.

Những tảng đá giết người trong hang Thần thì ngay sau khi vận hết của về nhà, ông Châu đã sai đem bỏ vào trong cái hang thứ hai là hang giấu của, và sai xây một lần đá bên ngoài lấp kín miệng hang ấy đi. Tuy vậy ông vẫn giữ lại một tảng đá nhỏ nhất để làm kỷ niệm. Ông vẫn có ý giữ kín không nói ra vì sao mà những tảng đá kia lại hại được người một cách ghê gớm như thế. Nhưng một hôm, nhân vui chuyện với mấy tên người nhà tâm phúc, ông tưởng cũng không cần phải giấu mãi sự thực làm gì; ông bèn cẩn trọng đem tảng đá ra, lấy dao cạo mạnh lên, thì thấy lở xuống nhỏ và mỏng, những mảng cát to hạt. Đó là một thứ cát sắc cạnh màu vàng trong lẫn màu nâu cháy, dính lại với nhau như luyện bằng keo. Ông nói:

– Đây, cái oai quyền của "Thần giữ của" đây. Cái linh thiêng của Văn Dú cũng cả đây, thực là ghê gớm mà khôn khéo. Bao nhiêu tai họa, bao nhiêu nhân mạng, bao nhiêu điều khiếp sợ của người ta trong mấy trăm năm trời đều do những vật vô tri vô giác này gây nên. Nhưng chẳng qua chỉ là cái kỳ mưu của viên quan Tầu đời nhà Minh, chứ không có thần thánh gì hết. Chung quanh tảng đá này, có một sức mạnh giết người mau chóng hơn cả thần thánh nữa; đó là nhựa của một thứ cây độc tên là *Mây nôm,* thứ cây mà bọn Mán đi săn với quân giặc ở những núi hiểm gọi là *Công - đia - đèng*.

Nhựa cây này, ngâm tên thì tên hóa độc; bắn, không cứ phải chỗ hiểm, chỉ làm trầy da rớm máu cũng đủ cho kẻ bị thương chết không thể cứu được. Nhưng nếu chế luyện theo phép của một vài giống rợ bên Trung Quốc là giống bôi thuốc độc vào móng tay để cào cấu kẻ thù thì nhựa cây đó trở nên rất mạnh và giết người một cách ghê gớm mau chóng hơn. Viên quan Tầu kia hẳn biết cách chế luyện đó.

Rồi ông Châu gấp đưa cho mấy người bộ hạ xem những mảng cát bám trên tảng đá cuội. Ông bảo rằng đó là một thứ cát làm bằng những mảnh sứ hoặc thủy tinh băm nhỏ, luyện cho keo lại với thứ thuốc độc mà ông vừa nói. Thứ keo riêng ấy, đem trát lên các hòn đá xây lấp cửa hang, là thành một thứ quân canh gác chắc chắn không gì bằng. Cho nên những kẻ đi tìm vàng trước ông Châu, như bọn con cháu họ Hoàng, bọn cướp Khách với bọn Nùng Khai, đều vì phạm đến những vật nguy hiểm kia, bị thứ cát sắc cạnh phủ trên đá đâm vào da mà bỏ mạng.

Ông Châu tuy đem cái bí mật của hang Thần mà giải nghĩa cho những bộ hạ trung hậu đã theo ông đi lấy của khi xưa được biết, nhưng ông vẫn để cho dân trong Châu tin là ông có oai át được cả thần quyền, Văn Dú mất thiêng là vì ông. Dân ông rất lấy làm cảm cái ơn trừ tai phá họa ấy. Từ đó, dần dần họ đã dám khai khẩn và cày cấy ở gần quả núi đá. Lại có lần người ta rủ nhau vào tận hang xem.

Núi Văn Dú trông vẫn ngất ngưởng cao lớn nhưng người ta chỉ coi là một ngọn núi cao lớn thường. Đến nỗi cái tên núi đã làm khiếp đảm mấy châu huyện ngót trong ba trăm năm trời, họ cũng quên dần đi.

Bây giờ, thì không mấy ai biết đến nữa.

ÔNG PHÁN NGHIỆN

Ông ta là người Nam Kỳ, nhưng từ khi về hưu trí vẫn không rời bỏ cái nhà lá mua được ở trên con đường đi về huyện Vũ Tiên.

Nhà này đứng trơ trọi trên một vườn mía không ai trông nom và ngoảnh mặt ra một cái đầm con chật ních những bèo Nhật Bản. Không thân thuộc ai, cũng không tưởng gì đến sự về quê hương, ông ta sống ở đó thầm kín một mình, ngày hai bữa đã có thằng bé con ở hiệu cao lâu khách phố Đệ Nhị đưa cơm nước đến. Ông ta không ra ngoài mấy khi: cả công việc chỉ quanh quẩn bên cái bàn đèn. Mà khi bước chân ra khỏi nhà là người khắp tỉnh Thái Bình xì xèo, chỉ trỏ. Tên ông ta là Được, Trần Văn Được, nhưng họ quen gọi là lão Phán nghiện hay là lão Phán Sài Gòn.

Tôi ở xa, đến chơi nhà một người bạn ở đầu tỉnh Thái được ít lâu, đã chú ý đến con người kỳ khôi ấy, vì tính tôi hay tò mò, vốn thích những chuyện lạ, những nhân vật khác thường. Cho nên mỗi khi thấy người đàn ông gày gò, đội mũ trắng bẩn, mặc áo bông đụp và quần cháo lòng kia lệt sệt đôi giày cũ đi qua cửa nhà bạn tôi, là tôi chạy ra nhìn cho đến lúc ông ta đi khuất. Bạn tôi vẫn nói đùa rằng: "Anh hẳn có duyên gì với ông Phán nghiện".

Tôi chẳng biết sự chú ý đó có phải vì thanh khí tương hợp gì chăng? Nhưng riêng tôi thì tôi không ghét người đàn ông kia như phần nhiều người tỉnh Thái. Họ đồng lòng cho ông ta là một hạng người keo bẩn, độc ác, có tiền của chôn giấu – là một con cáo già bo bo giữ lấy hang. Cái nhà lá vắng vẻ kia không ai biết trong có những cái bí mật gì, vì cả những bạn đồng sự cũ của ông ta cũng không ai ưa bước chân tới đó.

Tính tò mò của tôi mỗi lần trông thấy ông Phán Sài Gòn lại bị khiêu khích. Tôi tìm hết cách làm quen với ông ta. Hai ba lần tôi vô cớ đón đường chào, nhưng ông ta chỉ gườm mắt nhìn tôi từ đầu đến chân, rồi lại bước đi, không nói qua nửa tiếng. Tôi biết ông ta không phải là người dễ bắt chuyện, nhưng tôi vẫn kiên tâm chờ một dịp tốt nào đó. Dịp tốt ấy hiện đến một buổi chiều đầu tháng mười.

Ông ta lên phố lĩnh hưu bổng về, tay cẩn thận cầm một vài gói hàng mới mua sắm. Lúc về rẽ sang đường Vũ Tiên thì một lũ trẻ

con đua nhau vừa đuổi theo ông ta vừa chế giễu. Ông ta ngoắt quay lại thì một đứa chạy không kịp cuống chân ngã xuống đường mặt cắt không còn hột máu. Người lớn liền đổ ra sinh sự. Họ nhất định giữ ông ta lại. Tôi phải chạy đến phân giải mãi, họ mới chịu buông ông ta ra.

Ông Phán nghiện chỉ lắc đầu phàn nàn, rồi không cảm ơn tôi lấy một lời, ông ta chực quay gót. Nhưng tôi đã nắm được cơ hội, đi theo ông ta một quãng, nói mấy câu lễ phép vu vơ, ông Phán lại nhìn tôi một cách ngờ vực như mọi khi, ngẫm nghĩ một hồi lâu rồi cất tiếng nhè nhẹ và rè rè của một người Nam Kỳ nghiện nặng mà bảo tôi rằng;

"Tôi là một người ở biệt tịch, một người ai cũng ganh ghét cớ chi thầy còn chú ý tới tôi?".

Thế rồi ông ta rảo bước tiến lên, tỏ ý không muốn tôi đáp lại.

Tuy vậy, từ hôm đó trở đi, ông ta không e sợ tiếng chào của tôi như trước và nhìn tôi bằng đôi mắt dịu dàng hơn. Tôi không bỏ một dịp nào gặp mặt mà không hỏi ông ta một vài câu. Trước ông ta còn lặng thinh, sau mỉm cười, rồi sau cùng đứng lại hỏi:

– "Thầy mang diệc" ở Thái Bình ?

– Thưa cụ không. Tôi đến chơi đây.

– Tới chơi mà ở lâu dữ vậy à?

– Vâng, vì tôi ở dưỡng bệnh nhân thể.

Một lần khác, ông hỏi tôi ở đâu và làm ăn gì. Tôi thưa:

– Thưa cụ, tôi làm nghề viết báo ở Hà Nội.

Ông ta giương đôi mắt tươi cười nhìn tôi một lúc rồi nhìn đi chỗ khác, vẻ lơ đãng như người nghĩ chuyện đâu đâu. Rồi ông chậm rãi nửa như bảo tôi nửa như nói một mình:

"Viết báo à? Vậy thầy hẳn biết ở đời này lắm chuyện "tức cười" lắm hả?"

Đối với người lạ lùng như thế, được nói mấy câu chuyện không đâu, cũng có thể gọi là quen thân rồi. Tôi xem ra ông Phán Sài Gòn cũng tỏ ra ý mến tôi như một người bạn nhã nhặn tử tế. Có khi trông thấy tôi, ông ta lại chào hỏi trước, có lần lại nhận lời vào chơi trong nhà người bạn tôi. Thực là một sự lạ cho tỉnh Thái Bình.

Nhưng về phần ông ta, thì xa với điều tôi mong, ông không hề mời tôi vào chơi nhà ông bao giờ hết. Tôi cho đó là một sự vô ý của

một người kỳ cổ ít thiệp đời, nên một hôm tôi lấy cớ đến thăm ông ta để xem xét những điều tôi muốn biết.

Lúc tôi gần bước chân đến cái đầm nhỏ trước cửa nhà ông Phán Sài Gòn, thì thấy ông ta đương đổ bã chè ở trái hiên. Tôi bắc loa tay gọi:

– Cụ Phán ơi! Tôi vào thăm cụ đây!

Ông ta ngửng đầu lên trông, nhận được tôi, không nói năng gì, tức khắc đi vào trong nhà đóng kín cửa lại. Tôi ngạc nhiên quá, rẻo qua bờ đầm đến bên cạnh cửa, gõ gọi lần nữa thì có tiếng ông Phán thưa ra:

– Có chuyện chi thầy để tới khi khác, giờ tôi không thể tiếp thầy đặng.

Trong nhà tối om, qua khe cửa tôi thấy leo lét có ngọn lửa đèn.

Hơn nửa tháng sau tôi mới lại gặp ông Phán nghiện ra phố. Hôm ấy ông ta đương trả tiền cơm tháng cho người chủ hiệu cao lâu phố Đệ Nhị, và hỏi giá mua mấy sọt than tầu. Thấy tôi cùng đi với một người bạn gái mới ở Hà Nội xuống chơi, ông ta không nói gì qua, cũng không đáp lại cái gật đầu của tôi, làm như người không quen biết tôi lần nào cả.

Tôi để cô bạn đi trước lại gần hỏi nhỏ ông ta:

– Lâu nay cụ mạnh giỏi chứ?

– Không mạnh giỏi lắm. Thầy ít bữa nay không ở Thái Bình sao mà tôi qua nhà hai lần không thấy?

– Thưa cụ, tôi đi chơi Ninh Bình.

– Đi với cô kia, phải không. Người chi mà lịch sự vậy?

– Một người bạn gái ở Hà Nội về chơi thăm tôi.

Ông ta yên lặng một lát rồi bảo tôi:

– Bao giờ thầy có thời giờ, vô chơi nhà tôi chút nhé! Tôi có chuyện này ngộ lắm đa!

Tất nhiên là tôi không từ chối.

Ngay chiều hôm ấy, sau khi tiễn người bạn gái sang Nam Định trở về, tôi vội vã đến nhà ông Phán Sài Gòn. Trời phơn phớt mưa bụi như gội thêm cái u tối xuống cảnh ngày đông. Cái nhà lá ở bên đường Vũ Tiên càng thêm có vẻ hiu quạnh...

Tới nơi thấy cửa đóng kín. Tôi đập cửa gọi thì bên trong có tiếng giận dữ hỏi ra:

– Ai.

– Thưa cụ, tôi.

– Tôi là ai? Gọi chi mà dữ vậy?

– Kìa cụ Phán, tôi đây mà! Người quen cụ đây mà!

Ông ta nhận được tiếng tôi rồi mà hình như chưa khỏi càu nhàu. Tôi nghe thấy bên trong lịch kịch như dọn dẹp bàn đèn, mấy tiếng phì phò thở mạnh, rồi một lúc, thấy một con mắt ghé sau khe cửa nhìn ra.

– Cụ đang bận, phải không? Tôi đến trở cụ hẳn?

– Không hề chi. Tôi đang dở hút.

– Nếu vậy xin để lần khác tôi đến thăm cụ vậy?

– Không, (ông ta vừa nói vừa mở cửa) thầy cứ dô chơi.

Mắt tôi lúc ấy chưa quen tối, mà trong nhà cửa sổ vẫn kín bưng. Ánh sáng nhạt nhẽo ở bên ngoài, ánh sáng yếu đuối ở ngọn đèn dầu lạc với cái hỏa lò than ở gần, chỉ cho tôi thấy lờ mờ mấy bộ ghế ngựa thấp kê ở giữa nhà, với sau đó là một thứ tủ chè ngắn và cao, hai cửa kính lấp loáng.

Câu thứ nhất ông bảo tôi trong lúc ông đi đóng cửa vào đã khiến tôi lấy làm lạ.

"Ở nhà tôi nhất là lúc tôi hút, thầy có thấy chi lạ cũng đừng sợ đa thầy!"

Tôi ngồi ghé xuống bộ ghế ngựa, đưa mắt nhìn chung quanh nhà: một cái giường cầu, dưới chiếc màn đã lâu không giặt, kê một bên. Gian bên kia trơ trọi một cái bàn thờ, trên để đủ các thứ: chai, lọ, tượng sứ nhỏ, sách chữ Nho, và nhiều thứ vặt vãnh. Sau bàn, ẩn trong bóng mờ tối, phảng phất hình những chậu sành nhớn, những thạp và một hai cái chum con.

Ông Phán ngồi xổm lên bộ ngựa, cho thêm than vào hỏa lò và đặt một siêu nước lên trên, mở chụp đèn cắt bớt bấc đi, tháo tẩu ra rồi vừa nạo, vừa thong thả nói:

– Hồi sớm mai tôi gặp thầy đi với một cô nào, tôi bắt tội nghiệp dùm cho thầy quá.

– Thưa cụ sao vậy?

– Vì thầy là người tôi có bụng mến lắm. Tôi nói thiệt, người đời xấu hết, tôi thấy ít ai tử tế, ít thấy ai không có bụng ghét đố kỵ, nhưng tôi thấy có thầy.

Lúc ấy tôi ngạc nhiên hơn là vui thích bởi những tiếng ngợi khen đó. Vì mến tôi, vì cho tôi tử tế mà ông ta thương hại khi trông thấy tôi đi với một người bạn rất dịu dàng, thì thực là một điều ngược đời, tôi không thể nào hiểu được. Tôi hỏi.

– Thưa cụ, cụ có quen biết người đi với tôi không?

Đây, tôi xin thuật lại đúng như lời ông ta đáp :

"Không, nhưng tôi biết người đó là đờn bà. Thế là đủ. Đờn bà không phải là người cho mình tin đâu, thầy. Họ dịu dàng, âu yếm, mơn trớn mình.... Nhưng để coi: họ là con mèo giấu móng, hơn thế, họ là một giống nham hiểm mà biết suy nghĩ. Đờn bà thiệt đáng sợ lắm đó, thầy!".

Tôi nghe những lời nói thực thà một cách đột ngột ấy mà nhớ tới câu chuyện mùa xuân của một nhà danh sĩ Pháp. Trong đó kể chuyện một ông đứng tuổi khuyên can một chàng thiếu niên đừng sa ngã vào vòng tình ái. Tôi đang tìm câu trả lời thì ông Phán Sài Gòn đã nói tiếp;

– Thiệt vậy, thầy nên tin ở tôi – đờn bà là giống đáng ghê sợ. . Tôi sống một mình ở đây, bỏ cửa bỏ nhà, bỏ quê quán cũng vì đờn bà đó. Tôi đã khổ đã cực nhục nhiều phen vì chúng nó. Tôi không muốn trở lại mà thấy những cảnh đã trông thấy nỗi đau khổ của tôi. . .

Rồi ông ta cho tôi biết rằng hồi niên thiếu, ông ta đã yêu, mà yêu một cách nồng nàn đắm đuối. Không có sự khó khăn nào, không có điều nguy hiểm nào, ông ta không vượt qua để được gần gũi người yêu: mà khi đã chiếm được lòng ai rồi thì không có sự vất vả nào ông ta không chịu mang để người yêu được sung sướng, "sung sướng như bà hoàng hậu". Thế mà người ông yêu lại đi yêu người khác. Lòng người yếu đuối: ông rộng lòng tha thứ cho. Nhưng người thiếu phụ ấy không hề ăn năn, tìm nhiều cách lừa dối, lường gạt ông: ông tha thứ cho bao nhiêu lần là bấy nhiêu lần ông đau khổ.

– Thế rồi tôi sinh ra căm tức, thù ghét người tôi thương: không những thế tôi còn ghét lây, thù lây cả giống họ nữa. Tôi trông thấy

người đờn bà là tôi thấy một vật độc ác giấu lưỡi gươm ở hai con mắt, giấu cạm bẫy ở trong lòng. Thầy ôi! Mà có phải lỗi ở tôi đâu? Thiệt tôi không phải là người độc ác chớ! Cho nên tôi thấy thầy đi với họ – thầy là một người tử tế hơn ai hết thẩy, là người mà tôi coi như hình ảnh của tôi ngày trước – nên tôi buồn dùm. Thầy nghe tôi, thầy phải coi chừng, những tay ngà ngọc của họ bóp trái tim mình không biết chùn, đa! Mình có đau khổ, mình có thất tình mà chết họ cũng trối kệ.

Lúc ấy ông ta đã đánh sái xong, đang ngả mình nướng điếu thuốc mới. Tôi thấy cái phút yên lặng lúc đó khó chịu lắm, đang muốn nói một câu gì nhưng chưa tìm được, thì ông Phán lại nói luôn:

– Đời tôi bây giờ không còn mong gì nữa rồi... cái sanh thú độc nhất của tôi bây giờ chỉ có thuốc phiện, chỉ có ả phù dung, là một vị tiên ác nghiệt nhưng trung thành: mình không ruồng bỏ thì thôi, chớ chẳng đời nào cổ ruồng bỏ mình. Câu ví của tôi nghe ngộ quá hả! Cái ái tình của tôi chỉ la hút á phiện – có vậy đó thôi. Còn đờn bà! Trời ơi! Đờn bà là một vật chi vậy?... Một bữa tôi qua Nam Định, tôi trông thấy một bức tranh vẽ treo ở một nhà hát bóng; tôi thấy, tôi không bao giờ quên. Tranh đó vẽ một con đờn bà lúc đêm tối ngồi để tay lên đầu một anh đờn ông... mà cái bóng đen của hai đứa chiếu lên tường lại là bóng con hổ cái dìm đầu một người xuống dưới một chân trước của nó. Tôi thấy cái ngụ ý đúng quá, cười ầm lên. Từ đó tôi được một hình ảnh để ví giống đờn bà, hợp với ý tôi... rồi tôi lại kiếm đặng một hình ảnh hay hơn đúng hơn, ấy là giống rắn!

Điếu thuốc vừa chín, làm tắt mất mấy tiếng cười gằn. Ông nâng xe phiện mời tôi:

– Thầy hút điếu cho khỏe.

– Xin vô phép cụ.

Ông không nài, thót má vào kéo một hơi, rồi lừ đừ mắt mà thở.

Lúc ấy tôi như đang giao tiếp với một nhân vật kỳ quặc trong một cảnh tượng huyền ảo... Tôi nghĩ đến những lời khe khắt quá đáng của người đàn ông kia mà thấy ghê rợn cả người. Những lời nói căm hờn ấy có một mãnh lực rất quái lạ... tôi tất nhiên không biểu đồng tình, nhưng tôi cũng không tìm được nhẽ gì để bài bác.

Ông ta tiêm luôn mấy điếu nữa hút, để mặc tôi suy nghĩ vẩn vơ. Tôi lơ đãng nhìn ngọn đèn lửa nhọn đâm thẳng lên, nhìn những

tiêm móc và các đồ dùng trên bàn đèn, nhìn khói trắng từ từ tan ra trong bầu không khí thơm nồng và ấm áp, rồi lại nhìn bộ mặt gầy guộc xanh xám mơ màng trong làn khói, bộ mặt in đầy những vẻ chua chát mỉa mai...

Bỗng nhiên tôi tái người đi, hai hàm răng cắn chặt lấy nhau để giữ một tiếng kêu, vì tôi vừa thấy một vật ghê gớm: một rắn cặp nong lớn, mình lấp lánh như chiếc khăn quàng bằng lụa bóng, đang yên lặng nằm vắt qua cổ ông. Con rắn hình như không để ý gì đến tôi... chỉ ngóc đầu lên gần mặt ông ta mà chờn vờn những làn khói thuốc phiện chưa tàn hết. Ông Phán nghiện thì lim dim mắt nằm đó, nét mặt thản nhiên lạ thường. Tôi bám lấy mép ghế ngựa cho khỏi run muốn chạy nhưng chân ríu lại,... Quay ra cửa thì cửa đóng kín. Tôi hết sức tĩnh trí se sẽ gọi:

– Cụ Phán!

Ngoảnh lại, con rắn không còn đó nữa, biến đi như hình ảnh một giấc mơ. Trống ngực tôi đập thình thình, tôi lẩm bẩm một câu hỏi mà không biết ông Phán có nghe thấy không, chỉ thấy ông ta mở mắt ngồi thẳng dậy cười mấy tiếng nghe rợn tóc gáy, rồi bảo tôi:

– Tôi đã biểu thầy đừng sợ từ lúc mới bước vô đây kia mà...

– Nhưng vừa rồi tôi trông thấy một con rắn nó quấn cổ cụ!

– Phải, con rắn của tôi đó... Con rắn của tôi nuôi.

– Nó đâu rồi?

– Đây nè! (Ông ta vừa nói vừa trỏ cho tôi thấy một cuộn tròn ngũ sắc ở trong bóng cái gối xếp) vừa rồi nghe thày gọi, nó chui nằm xuống đó... Thầy trông ngộ lắm phải không?

– Nhưng, trời ơi! Sao cụ lại nuôi cái quái vật ấy thế?

– Nó là rắn chứ không phải là quái vật. Vì thầy coi: nó có nỡ hại tôi bao giờ đâu? Nó quấn quýt bên mình tôi đã có trên ba, bốn năm nay rồi... Cái quái vật mà người ta không ngờ, mà người ta tin yêu, ấy là đờn bà, ấy là giống tôi ghét và tôi sợ nhất đó.

Tôi không thấy lời nào độc địa hơn thế nữa, nên vẫn không biết trả lời ra sao. Ông Phán hình như không thèm để ý đến tôi, chỉ vừa cười vừa nói tiếp:

– Phải. Tôi ghét tụi đờn bà lắm, nên mới nảy ra cái ý kiến nuôi rắn làm bầu bạn, trong lúc sống một mình nầy. Tôi làm thế đặng

an ủi lòng tôi, đặng ngạo đời chơi, đặng cho chúng biết rằng tôi ở với rắn còn sung sướng hơn ở với chúng.

Tôi mua đặng con rắn từ bốn năm về trước trong hồi tôi qua Nam Định có việc – mà chính là hồi tôi nảy ra ý kiến so sánh rắn độc với đàn bà... Tôi đem nó về rồi ngày ngày đặt cái lồng đựng nó ở bên bàn hút nói chuyện với nó, than thở với nó, như tình tự với người thương. Tôi hút điếu nào lại hà khói vào lồng đặng cho nó nuốt đi. Cứ vậy trong hơn một tháng trời, lần lần con rắn thành quen khói thuốc, thành "nghiện". Tôi mới thả ra cho nó đi, nhưng chỉ ít lâu nó lại trở lại quanh quẩn bên bàn hút. Rồi cứ vậy cho tới giờ, con rắn không bao giờ muốn rời bỏ tôi ra. Tới bữa hút là nó lại bò gần tôi... Mỗi ngày tôi một cưng nó hơn lên và để cho được tự do "mơn trớn" tôi như thầy vừa thấy đó.

– Bữa trước thầy tới chơi thì tôi vừa mới bắt đầu nằm hút. Mà lúc con rắn của tôi chưa đủ nghiện thì không được hiền lành với người ngoài... Tôi sợ thầy đột nhiên trông thấy nó, lỡ có vô ý động tới nó chăng, nên mới không tiếp thầy đặng. Bây giờ thì tôi bất sao, nó phải theo vậy: nó lành hơn con chiên.

Vừa nói, ông ta vừa vuốt lên những khúc cuộn tròn của con rắn một cách nhẹ nhàng, yêu dấu như người vuốt ve một con mãng, miệng sẽ huýt mấy tiếng còi. Con rắn liền ngóc đầu lên, vươn mình bò quấn lấy cánh tay ông ta. Ông ta rũ một cái, nó lại nằm cuộn tròn dưới chiếu.

Ông Phán quay lại bảo tôi:

– Đã trên ba, bốn năm trời rồi, tôi sống với nó như sống với một "người bầu bạn" trung thành, nên đời tôi cũng không quạnh hiu lắm. Mà mỗi khi tủi phận hay căm tức vì nghĩ tới chuyện xưa, tôi lại gọi nó ra bên bàn đèn mà than thở với nó... Những lúc đó tôi thấy sung sướng trong tâm lắm, vì nghĩ rằng con rắn của tôi còn tử tế hơn đờn bà lận.

Lúc tôi cáo từ ông Phán nghiện đi ra, thì bên ngoài trời sẩm tối, mưa lấm thấm gội một cách dịu dàng vào đôi má nóng bừng của tôi... Tôi thấy lòng nhẹ nhàng, trí vẫn tỉnh táo suy nghĩ được như thường – vì tôi thú thực, câu chuyện của ông Phán kỳ quái vừa rồi làm cho tôi tưởng đến loạn óc mất. Tôi tìm cách hiểu lấy đôi chút tâm trạng của người đàn ông ấy, nhưng cũng không thể nào hiểu được: phải là

người khổ lắm – khổ quá – phải trải qua nhiều điều đắng cay chua xót vì đàn bà lắm mới có những tư tưởng "quá khích" như thế được.

Bốn năm hôm sau, tôi lại vào chơi nhà ông Phán Sài Gòn. Ông ta hỏi tôi:

– Bộ thầy cho tôi là người kỳ cục lắm hả? Mà kỳ cục thiệt, chớ chi? Nhưng có điều tôi không hại tới ai. Người ta ghét tôi, tôi ghét lại. Thế là công bình. Miễn không ai quấy rầy tôi là tốt.

Tôi trông thấy con rắn vắt qua cổ ông ta cũng đã quen mắt và mấy lần sau tôi đến đã dám theo lời ông ta vuốt lên mình nó mà không việc gì. Ông Phán cười không thật và khàn khàn bảo tôi:

– Thầy viết báo đã thấy có người ở với rắn bao giờ chưa?...

... Cuối năm ấy, tôi từ giã Thái Bình, có đến chào ông Phán Sài Gòn thì thấy ông ta vừa vuốt ve con rắn cạp nong vừa phàn nàn rằng ít bữa nay ông hút thuốc là hút cho rắn chứ không thấy thú nữa. Hồi đó, ông ta bắt đầu bị yếu. Tôi nghĩ bụng, người nghiện chê thuốc hẳn không phải là một triệu chứng hay.

Đầu tháng giêng năm sau, giữa hôm tôi lại đến Thái Bình chơi thì được tin ông Phán Sài Gòn vừa mới chết lúc sáng.

Người bạn của tôi bảo tôi:

– Ông Phán nghiện vẫn ốm từ hồi trong năm. Bệnh xem chừng càng ngày càng nặng thêm, trước còn ăn uống qua loa, nhưng sau bỏ cơm hẳn. Mấy hôm nay, bữa nào thằng bé hiệu cao lâu đem cơm nước đến cho ông ta, cũng thấy đóng cửa kín; ông Phán nằm dí trong nhà, ngừng tiếng rên để gắt đuổi nó xách cơm về. Nhưng từ hôm qua thì cố nghe ngóng cũng không thấy gì nữa. Sáng hôm nay người ta tới đập cửa thình thình cũng không thấy động đậy.

Tôi bỗng có một thứ cảm giác kỳ dị: tôi nghĩ ngay đến con rắn cạp nong.

Tức khắc tôi cùng người bạn đi trình cảnh sát rồi phá cửa vào xem, thì quả nhiên ông Phán nằm chết cóng bên cái bàn đèn tắt, mà con rắt thì quấn chặt lấy cổ ông, đầu nó đang cố rúc vào mũi ông ta, như muốn tìm cái hơi thuốc phiện trong ấy.

Chúng tôi hết sức cẩn thận tìm cách bắt nó nhưng cẩn thận vô ích, vì con rắn đói thuốc, không nhanh nhẹn được nữa. Nên chúng tôi bắt được nó rất dễ dàng.

CÂU CHUYỆN TRÊN TÀU THỦY

Nhân nói đến những sự nhũng nhiễu trên tàu thủy, người đàn ông trạc năm mươi tuổi, mặc áo bông đoạn đeo kính trắng gọng vàng, trông ra vẻ một ông ký về hưu, nằm hút thuốc phiện trong phòng hạng ba của chiếc tàu chạy Hòn Gai, có kể cho tôi câu chuyện như sau này.

*

* *

Tôi biết một người kẻ cắp rất giỏi, tên là Hai Nhiêu, người Ninh Bình. Bác ta rất thông minh, thiệp nhã lại "quân tử" nữa. Quân tử trong phường kẻ cắp cố nhiên. Không bao giờ bác thèm lấy của người nghèo. Ăn cắp đối với bác không phải là một nghề kiếm cơm, đó chỉ là một cách giải trí của tay chơi, hay có thể nói là một... "nghệ thuật". Bởi thế việc lấy cắp càng khó, càng nguy hiểm, Hai Nhiêu càng thích. Bác ta khi đã "nhắm" món nào, tất món ấy phải lắm tiền, mà đã cố ý lấy tất không bao giờ hụt.

Từ lúc mới quen nhau do một sự ngẫu nhiên – quen nhau kể đã có trên mười năm nay – Hai Nhiêu không giấu tôi cái chí hướng thích ăn cắp ấy. Nằm đối diện bên bàn đèn, bác ta thường đem những "công cuộc hành động" của mình thuật lại với tôi. Nhiều chuyện ly kỳ và lý thú lắm, kể không xiết được. Nhưng tôi chỉ chú ý đến chuyện này, vì nó khác thường hơn; Hai Nhiêu thường nhắc lại luôn và gọi đó là một cái khờ đáng tức cười, một sự "thất bại" của mình lần thứ nhất.

Hồi ấy Hai Nhiêu đang trổ tài nghệ trong mấy sòng bạc ở Hải Phòng. Bác ta thí nghiệm ngón khôn khéo trên túi ai là cái túi ấy sẽ phải rỗng. Nhưng bác lại có tính máu mê, được đồng nào của con bạc thì lại nướng cho nhà cái hết. Đang lúc lập một mưu "chưa xuất bản" để ăn to, bỗng có tin nhà ra báo cho biết rằng vợ Hai Nhiêu ốm nặng.

Là ăn cắp, nhưng cũng là chồng tốt, Hai Nhiêu phải đến vay tạm tôi dăm đồng để về thuốc thang cho vợ. Rồi ngay chiều hôm đó đi tàu

thủy xuôi Nam. Xuống đến tàu, công việc thứ nhất của bác là đi xem xét mọi nơi: bác ta mong gặp được cái may có thể giúp mình được ít tiền nữa. Nhưng hành khách tuy đông mà không người nào có "máu mặt". Phần nhiều là người buôn bán nhỏ, túi tiền không xứng đáng với tài hoa của bác: hay những người phu mỏ ốm dở trở về. Hai Nhiêu thấy họ lại cẩn thận đề phòng giữ gìn các gói hành lý hoặc đồ đạc và thấy một vài tên ăn cắp quèn lảng vảng trong đám ấy, thì bĩu môi ra dáng khinh bỉ. Bác thong thả đến ghé ngồi trên mép chiếu ở gần buồng máy, uể oải mượn cái điếu cày rít một hơi, rồi ngả lưng dựa vào cái cột sắt ngủ gà ngủ gật cho đến khi trong tàu lên đèn.

Bỗng những tiếng ồn ào gần đó nổi lên. Anh chàng mở độc một mắt ra coi rồi lại nhắm lại. Nhưng tiếng ồn ào lại thành tiếng quát mắng lẫn tiếng van lơn. Bác khó chịu, phải mở cả hai mắt ra thì thấy người mại bản đang xỉa xói một người nhà quê thiếu tiền tàu và nhất định đuổi người ta xuống. Hai Nhiêu bực mình quá, đứng lên can thiệp, thì người nhà quê kia lậy lấy lậy để vừa nhăn vừa kêu:

– Bẩm ông, con về Nam nhưng thiếu mất một hào. Còn nói với chú ấy cho chịu đến khi lên bến, con vay con trả, mà chú ấy không nghe.

Tên Khách thì cứ luôn mồm:

– Cái lày ti tàu, không có tiền thì ti làm gì? Không! Cái lày phải xuống tầy, không có lôi thôi.

Người nhà quê lại hết lời nói khéo mà tên Khách vẫn nhất mực không nghe, sau Hai Nhiêu phải gắt:

– Thì người ta đến bến là có tiền, việc gì mà phải làm dữ thế. Hay là giữ lấy hành lý của người ta để người ta chuộc sau không được ư?

Tên Khách lườm:

– Cái nị không có piết! Hằng lý nó có cái này thì lấy làm gì!

Người nhà quê chỉ có một cái lồng gà rỗng, với trong đó một gói mo chừng đựng cơm nắm, và hai cái nồi đất mới, miệng bưng bằng giấy nhật trình.

Hai Nhiêu đã hối hận vì trót dây vào việc này, lại cứ bị người nhà quê bíu lấy kêu nài mãi:

– Ông làm ơn nói với chú ấy hộ. Con thế nào cũng vay trả chú ấy, chứ bắt con xuống bến này bây giờ thì khổ cho con quá. Con lạy ông.

Còn người Khách thì cứ:

– Lạy ông! Lạy ông! Cái lày cố tền ti tầu thì ti tầu mà không cố thì từng ti... lạy ông cái gì cơ lớ!

Rồi hăm hở toan túm lấy ngực người đàn ông kia lôi đi.

Sự bất bình liền sôi trong máu Hai Nhiêu. Bác ta chợt thấy mình là người anh hùng kẻ cả, liền gạt anh Khách ra, rút một tờ giấy bạc quẳng vào mặt nó, hách dịch nói:

– Bán một cái vé về Nam Định, giữ lấy một hào của người này nữa, rồi trả lại tiền.

Tên Khách đưa vé xong vừa lẩm bẩm quay đi thì Hai Nhiêu lại giữ vai kéo hắn lại:

– Từ nay phải nhã nhặn với khách đi tàu chút nữa, nghe không?

Nói đoạn, bác ta về chỗ ngồi, làm bộ không thèm để ý đến những câu trầm trồ khen ngợi của mọi người gần đó.

Người nhà quê thì cảm ơn đi, cảm ơn lại, đưa cái điếu cày mời Nhiêu hút và xin miếng trầu của một bà ngồi bên cạnh mời Nhiêu ăn. Lại đem nông nỗi làm ăn vất vả kể với Nhiêu để che sự hổ thẹn thiếu tiền tàu lúc nãy. Lúc Hai Nhiêu thoát được những lời tử tế thái quá ấy thì người nhà quê lại đem cái lồng gà đến bên như ý gởi mình coi hộ, rồi đi ra đằng lái tầu.

Hai Nhiêu ngồi bật cười một mình, không ngờ đâu người mà ai cũng chê cũng ghét, nay lại là người được người ta yêu trọng đến thế. Bác ta lẩm bẩm nói:

"Giá thử ngài có của nhét chặt túi chứ không có mấy cái nồi đất kia, thì có lẽ ngài phải chửi đến mấy đời ông tổ nhà tôi chứ chẳng không".

Rồi nhớ đến những ngón khôn khéo, gian giảo của bác ta từ trước đến nay, bác ta thấy việc vừa rồi làm cho trái tim kẻ cắp của bác hơi cảm động. Không phải là vì bác đã làm được một điều thiện – thiện với chẳng thiện thì Nhiêu có cần gì? – nhưng vì thấy cái cảm giác đầu tiên được những người hiền lành kia tin bác một cách chân thực. Hai Nhiêu nghĩ bụng:

"Hoài của! Giá bọn này nhiều tiền thì chỉ đưa tay một cái cũng lấy được như bỡn, không phải lừa lọc, rình mò".

Đợi mãi người nhà quê không trở lại, Hai Nhiêu ngoảnh nhìn bốn phía thì thấy người ấy nằm ngay cạnh đó, đã ngủ một giấc

bình yên! Bác ta bĩu môi bật ra một tiếng cười khẽ rồi cũng dẹp chỗ ngủ nốt.

Sáng hôm sau thức dậy, Hai Nhiêu đã quên việc tối hôm qua. Tầu tới Nam Định, bác ta vừa bước lên bến thì người nhà quê tay xách cái lồng gà rỗng, đã đứng chờ đó và mời bác lên xơi với hắn một chén nước cảm ơn.

– Đến đây thì chúng tôi đã có nhiều người quen, chúng tôi sẽ trả lại số tiền ông cho giật hôm qua với lại xin ông để chúng tôi đền đáp lại ông một chút.

Hai Nhiêu nóng về Ninh Bình ngay nhưng từ chối thế nào người nhà quê cũng không nghe.

– Chả mấy khi gặp người tử tế như ông, nếu ông không cho tôi được trả ơn, thì tôi ân hận mãi... Nào, mời ông, xin ông đừng từ chối, phụ lòng tôi.

Thấy vẻ chân thực của người nhà quê và biết không khi nào họ để cho mình đi ngay, Hai Nhiêu phải ưng theo vậy.

Người nhà quê mừng rỡ:

– Thế thì quý hóa quá! Chúng tôi chẳng dám phiền giữ ông lâu...

– Nào có gì mà bác phải bầy vẽ ra...

– Không, nếu không có ông thì hôm qua chúng tôi bị rầy rà lắm.

Câu lễ phép đi, câu lễ phép hơn đáp lại; cứ thế đến chừng năm phút, khi hai người bước tới hàng cơm gần đó thì câu chuyện kết luận bằng một câu không lễ phép mấy, nhưng nghe cũng vui tai:

– Bà hàng đâu, bà dọn cho tôi một mâm rượu thực tươm tất ấy nhé, mà làm mau lên, ông quý khách của tôi vội.

Hai Nhiêu ngạc nhiên, bụng bảo dạ:

"Có lẽ nào một người đi tàu thiếu tiền mà lại dám tiêu rộng rãi đến thế, hay là họ lại định nhờ khéo mình thêm một bữa cơm nữa đấy"?

Nhưng thấy bà hàng ra chiều quen thuộc người nhà quê, nên Nhiêu ta cũng yên bụng. Uống xong một bát nước, người nhà quê bỗng gọi bảo một người nhà quê khác đứng chờ đó, đưa cho hắn cái lồng đựng gói mo cau với hai cái nồi đất:

– Chú Ba về làng trước, đưa cái này cho bu nó cất đi, tôi còn bận một chút, xong về ngay.

Rồi quay lại bảo Hai Nhiêu:

– Nào bây giờ mời ông vào hàng, xơi với tôi chút cơm rồi tôi lại xin tiễn ông lên đường không dám giữ.

Cơm rượu xong, thấy người nhà quê mở hầu bao ra chi tiền cơm, Hai Nhiêu không hiểu ra sao, toan hỏi nhưng sợ bất tiện. Đến lúc đưa chân ra ga, người kia lại nhất định nài lấy vé cho mình. Hai Nhiêu lại càng kinh ngạc. Người nhà quê thấy vậy mỉm cười và thong thả nói:

– Thưa ông, ông lấy làm lạ cũng phải. Nhưng việc thiếu tiền hôm qua, chỉ là một mẹo đấy thôi. Tàu Chấn Dinh này có tiếng là lắm kẻ cắp. Chúng tôi có tiền mang theo mà không làm thế, thì giữ sao được của mình?

– Vâng, nhưng tôi thấy ông chỉ mang có hai, ba đồng thì tội gì phải thế?

– Nếu hai, ba đồng thì cất đâu chẳng được. Đây tôi lại dồn một món tiền lớn về để mua cái phó lý cho tôi, lo cưới vợ cho thằng cháu, lo khao, lo vọng...

– Ồ thế ra...

– Vâng tôi về chuyến này đem những ngót năm trăm bạc, mà để kẻ cắp biết, thì tôi có khi cũng không về được tới nhà.

– Nhưng... ông giắt trong mình thì...

– Chết! Giắt trong mình nguy hiểm lắm. Tôi phải bỏ vào một cái nồi đất trong cái lồng chú nó đem về ban nãy đó.

Rồi vừa cười, người nhà quê vừa tiếp:

– Cái lồng gà với mấy cái nồi, mà lại của một anh nhà quê không có lấy một hào để trả tiền tàu... ông tính, còn kẻ cắp nào để ý đến nữa. Nếu tôi không nghĩ đến kế ấy thì ngủ yên sao được... mà nếu không làm thế thì sao tôi được gặp người quý hóa như ông.

Xe lửa về đến ga, Hai Nhiêu bước lên toa rồi mà vẫn còn choáng người đi vì tiếc của. Bác ta tìm hết tiếng độc địa để rủa cái trí khôn ngu ngốc của mình và tự hứa rằng lần sau đi tàu, không nên coi thường những cái lồng gà trong đựng có hai cái nồi đất.

HAI LẦN CHẾT

Tối hôm ấy, chúng tôi đi viếng một người bạn ở phố Hàng Bột mới từ trần. Lúc ra về đến giữa phố Sinh Từ thì trời đổ mưa, chúng tôi kéo cả lên nhà anh Tri. Tri bàn mọi người nên ngủ lại nhà mình để mai đi đưa ma cho tiện.

Anh em lâu không họp mặt, chuyện trò đến hơn mười hai giờ đêm.

Câu chuyện dồn cả vào sự nghiệp và đức tính Đàm Văn Tâm, người thiệt mệnh.

Tâm là một thanh niên đặc biệt thông minh, có khiếu riêng về khoa học và đối với bạn bè là một người khiêm tốn và chân thành. Anh ta không lấy vợ, cha mẹ mất sớm, bao nhiêu của cải của ông chú ruột để lại cho chỉ dùng vào công cuộc khảo cứu mà chúng tôi biết là có giá trị. Tâm cùng cộng tác với anh Đinh Văn Mão, một người bạn học cùng hướng với anh ta. Sự nghiệp về khoa học của Tâm đang chừng có vẻ rực rỡ, thì bỗng không bệnh mà chết. Họ hàng không có, nên Mão đứng lên lo việc tang ma.

Cái chết đột ngột của một người bạn còn trẻ gây cho chúng tôi một thứ cảm giác phảng phất, lo sợ nhất là vì đêm ấy lại mưa gió sụt sùi. Tính vui đùa của anh Tính cũng không làm bớt được lạnh lẽo, nặng nề trong gian phòng sáng bởi một cây đèn dầu hỏa. Tính nói:

– Chết sớm, càng được nghỉ sớm chứ sao?

– Anh thì anh chỉ thích nghỉ thôi. Giá có chết cũng không thiệt cho ai. Còn anh Tâm...

Tính gật đầu:

– Phải, quốc dân thiệt mất một nhân tài...

Rồi lại tiếp luôn.

– Nhưng sống khôn chết thiêng, hẳn ngài nhớ đến bọn ta, sẽ về phù hộ.

Một người bạn mắng:

– Chỉ nói nhảm. Anh này việc gì cũng đem pha trò...

– Kìa! Pha trò đâu? Tôi nói thực đấy. Tâm chả nhiệt thành tin thuyết "linh hồn hiển hiện" là gì? Phải không anh Ngôn?

Tôi đáp:

– Phải. Tâm hay bàn về vấn đề ấy lắm. Có lần anh hẹn tôi rằng khi nào chết sẽ về báo hiệu cho tôi biết. "Tôi chết, tôi sẽ về gãi chân anh".

– Y như trong sách của Camille Flammarion ấy nhỉ?

– Mà không phải là câu nói đùa đâu!

Tính nói nửa thực nửa bỡn:

– Nếu vậy, có lẽ anh Tâm sắp hiện lên giữa chúng ta...

Mọi người cùng cười thào lên một tiếng nhạt, rồi cùng ngồi im. Bên ngoài tiếng ướt át rì rào của mưa gió vẫn không ngơi. Tri ngẫm nghĩ thế nào chợt se sẽ nói:

– Ừ, thế ngộ anh Tâm hiện hồn lên bây giờ thì sao?

Nhưng câu ấy không có ai trả lời, rơi vào trong vực yên lặng mất.

Bỗng nhà dưới có năm, sáu tiếng gõ cửa, tôi toan nói một câu, liền níu lại. Tiếng gõ cửa dáng gấp, và cứ mạnh thêm.

Đức nói thầm:

– Hay là... Tâm về...

Tôi: – Có lẽ nào?

Nhưng chúng tôi đồng lo sợ. Tiếng gõ nhà dưới ra chiều thúc giục – tiếng cửa mở rồi khép, rồi một lát thằng nhỏ đi lên, vừa ngái ngủ, vừa thưa vào:

– Thưa cậu, cậu Tâm lại chơi.

– Hử? Cậu Tâm nào?

– Thưa, cậu Tâm Hàng Bột

Chúng tôi kinh ngạc nhìn nhau. Tri cau mày gắt:

– Mày nói láo! Còn cậu Tâm nào ở Hàng Bột nữa? Sao mày không hỏi xem ai?

– Bẩm, chính cậu Tâm... Cậu đang đi lên.

Chúng tôi như gặp luồng gió lạnh, nhìn ra thấy anh Tâm thực.

Tâm đứng ở khung cửa, đầu tóc bơ phờ, mặt mày ngơ ngác, mình mặc bộ quần áo trắng dài là bộ mặc cho anh ta lúc đặt nằm trong áo quan. Hơn một phút, chúng tôi không ai nói gì, ngồi đực ra như bị thôi miên. Sau, một người bạn đánh bạo lấy tiếng dõng dạc hỏi:

– Nhân danh tình bằng hữu thiêng liêng của chúng ta, tôi xin hỏi vong hồn Đàm Văn Tâm có oan ức điều gì không?

Tâm, – hay linh hồn hiển hiện của Tâm – không đáp, cứ trân trân nhìn chúng tôi một lúc lâu.

Tiếng dõng dạc lại hỏi lên lần thứ hai:

– Nhân danh tình bằng hữu thiêng liêng... tôi xin hỏi vong hồn...

Thì Tâm bỗng đưa tay gạt đi, dịu nét mặt lại rồi thong thả nói:

– Tôi không phải là vong hồn... vì tôi chưa chết.

Chúng tôi vẫn không hiểu. Tâm lại nói:

– Phải. Tôi còn sống thực, có xương, có thịt, có máu chạy trong mạch... chứ không phải là một vật hư vô...

Rồi Tâm yên lặng tiến lên, nhìn hết mọi người một cách soi mói, dò xét, rồi lại kéo một chiếc ghế ngồi. Chúng tôi bất giác ngồi giãn cả ra, thì Tâm buồn rầu, mỉm cười, nói:

– Không. Tôi không chết đâu, tôi chưa chết. Tôi muốn... tôi hỏi các anh: Tôi có thể tin ở sự kín đáo của các anh được không? Tôi có thể tin ở tình bằng hữu thiêng liêng của chúng ta mà anh Đào vừa nói, được không?

Chúng tôi trả lời:

– Được. Nếu anh có oan uổng điều gì...

– Tôi đã bảo tôi còn sống mà! Sống như các anh, thực thế.

– Ừ, chúng tôi muốn tin rằng thế, song anh Tâm đã chết thực, đã có giấy chứng nhận chôn, chúng tôi cũng đã đến viếng...

– Nhưng tôi chưa chết. Tôi ở trong săng dậy đây.

Yên lặng một phút. Sau tôi hỏi:

– Thế còn anh Mão ngồi coi bên săng? Anh ấy đâu?

Tâm bóp trán thở dài. Bỗng anh ngửng phắt lên hai mắt lóng lánh, đột ngột nói:

– Mão chết rồi. Phải, chết rồi. Mà chính tôi, tôi, các anh nghe chưa? Tôi giết nó đấy...

– Sao lúc chập tối chúng tôi còn thấy anh Mão khóc, chúng tôi lại nhận rõ mặt anh trong săng?

– Nhưng tôi vừa giết Mão xong, giết vì bất bình vì điên dại... Các anh hãy ngồi yên tôi kể đầu đuôi cho nghe. Tôi thực là một người khổ sở hết sức!

Rồi Tâm ôm mặt se sẽ khóc trước năm bộ mặt kinh dị của chúng tôi. Một lúc lâu, anh ta mới lại nói:

“ – Tôi không ngờ đâu lại thấy những điều cay độc, mỉa mai đến như thế... Tôi tưởng phát điên lên mất, – không ngờ đâu lòng người mà lại đến thế. Các anh thử xét mà coi.

Các anh vẫn biết Mão với tôi là hai người bạn thân hơn ruột thịt, vì tôi thương anh ấy nghèo và chăm chỉ, lại muốn cùng theo đuổi một công cuộc với tôi. Chúng tôi thề suốt đời không lấy vợ, để đem hết tâm trí hy sinh cho khoa học. Trong hai năm trời Mão càng ngày càng tỏ ra một người có chí và hết lòng với bạn, nên tôi càng ngày càng yêu thêm. Tôi muốn cho Mão vững tin ở lòng thành thực của tôi, nên viết một tờ “chúc thư” để gia tài của tôi với sự nghiệp của tôi lại cho Mão. Đó là một điều gàn dở, nhưng trong lúc nồng nàn hăng hái ấy thì tôi có trông thấy xa đâu? Tôi có ý tỏ cho Mão biết rằng của tôi cũng như của anh ta, mà nếu bất hạnh tôi chết trước, thì bổn phận anh ta là phải đi cho tới mục đích bước đường mà tôi bỏ dở. Từ lúc tôi ký tờ giấy kia đến nay đã được hai năm rồi, không có điều gì hết. Mão vẫn yêu tôi, vẫn hết lòng làm việc với tôi như trước. Mà nếu rủi tôi chết sớm thì chắc Mão là người thương tôi hơn cả. Có ngờ đâu người bạn thân thiết ấy lại là một giống sài lang!

Năm năm về trước, nguyên tôi vẫn mang một chứng bệnh thần kinh, thường khi đang yên bỗng ngã lăn ra bất tỉnh. Nhưng từ khi ông chú tôi mất, bệnh ấy như khỏi đứt, tôi không để ý đến nữa – rồi quên bẵng đi. Bệnh đó tới nay lại phát khởi lên xem chừng nặng hơn trước nhiều lắm. Mấy ngày trước tôi thấy những triệu chứng thứ nhất và bắt đầu lo. Song tôi vì bận viết một bài khảo biện rất dài cho một tạp chí chữ Pháp, nên không kịp nói chuyện với Mão. Ba giờ sáng hôm qua, lúc buông bút đi ngủ, bỗng tối sầm mặt lại, ngã gục xuống rồi từ đó lịm đi...

Lúc mở mắt ra thì thấy mình bị ép hai bên trong một xó tối và khó thở, tôi định tâm vừa nghĩ vừa sờ soạng mãi mới biết là mình nằm trong săng. Nhưng trông lên thấy mờ mờ có ánh lửa soi vào hai bên nắp săng và lắng tai còn nghe thấy quả lắc đồng hồ tích tắc đưa với chuông điểm. Tôi đoán rằng tôi ngất đi đã lâu lắm – vì bụng thấy đói dữ – có lẽ mọi người tưởng chết thực và đã cho mình vào săng sắp sửa đem chôn. Tôi nâng nắp săng thì thấy còn mở, bèn yên lặng ngồi lên. Lúc ấy mới biết là hơn mười hai giờ đêm. Mão đang xem một tờ giấy bỗng quay ngoắt kêu lên một tiếng khẽ. Tôi cười để cho hắn khỏi sợ và nói:

– Tôi không chết đâu... Sống đây mà!

Mão vẫn trừng mắt nhìn tôi. Thấy tôi cười nói tự nhiên và chờ anh ta nâng hẳn săng đỡ tôi dậy, thì như đã hơi định thần, hắn nhìn tờ giấy mà tôi nhận ra là tờ "di chúc" rồi lại nhìn tôi. Bỗng nhiên hắn rảo bước lại bên chiếc quan tài, mắt long lanh một cách lạ thường, rồi nhanh tay ấn mạnh tôi xuống đậy nắp săng lại.

Trước tôi còn ngờ hắn hoảng hốt vì sợ hãi quá, sau bỗng nghĩ ra một điều rất ghê gớm: Mão muốn giết tôi.

Phải rồi... "chúc thư" mà hắn làm bộ không nói đến bao giờ... cái gia tài quan trọng của tôi... mà đối với mọi người thì tôi đã chết. Phải. Tôi chết là hắn được hưởng, mà tôi đã không chết thực thì hắn giúp tôi chết nhân thể, ai biết đấy là đâu?

Trong có một giây đồng hồ mà tôi cũng thoáng thấy được cái kế hiểm độc của bạn với cái tình thế nguy hiểm bây giờ. Tôi căm giận không biết ngần nào, đấm nát tay lên cái nắp săng, nhưng cái nắp bật hé được lên lại bị ấn xuống. Chân tôi bị buộc trói như thói thường trong lúc khâm liệm, nên không thể cử động được dễ. Bên ngoài, tôi nghe thấy tiếng chân vội vàng chạy xa dần. Tôi đoán chắc hắn đi tìm cái gì để đè lên mặt săng cho nặng thêm. Nhân cơ hội tôi thét lên một tiếng rất dữ, đạp một cái hết sức mạnh, nắp săng bật ra một chỗ, tôi ngồi dậy thì hắn đã tiến đến, cái ống tiêm thuốc độc cầm ở một tay. Tôi vùng đứng lên, vừa sợ vừa giận. Hắn bước tới tôi liền níu lấy tóc, nghiến răng ấn đầu hắn xuống rồi nhẩy xổ lại đè lên mình hắn: cái ống tiêm rơi xuống, vỡ tan ra. Hắn bị tôi cưỡi lên ngực, hai cánh tay bị dập dưới đầu gối tôi, và cổ bị hai bàn tay tôi thắt vào đến hai mươi phút. Tôi càng nhìn cái mặt thú vật của nó, cái bộ mặt mà mới hôm trước đây, tôi còn yêu quý, thì cơn giận cứ bốc lên mãi, tôi bóp ghì lấy cổ nó mà vẫn không rõ là mình làm gì. Lúc nó đã tắt thở rồi, tôi mới buông tay ra. Bấy giờ đúng mười hai rưỡi.

Tôi không sợ hãi, không hối hận, không vội vàng vì không cho sự giết thằng khốn nạn ấy là một tội ác. Tôi xốc nó lên, bỏ vào săng đậy nắp lại tử tế, thu xếp ít tiền bạc, giấy má, định gieo thành một mối bí mật, rồi đi.

Nhưng tôi nghĩ lại ngay, nên thuê xe đến gọi anh Tri kể cho anh nghe để cùng với anh khu xử việc này... Lúc tôi vừa bước lên đây, trông thấy các anh tôi thú thực rằng hơi có ý nghi ngờ các anh... đồng lòng với Mão. Bởi vì... các anh xét hộ, tôi bị một kẻ tâm giao độc nhất xử

với tôi một cách ghê gớm như thế... làm cho tôi tưởng phát điên lên mất, tôi tưởng rằng ở đời này thế cả... họ thấy lợi là họ quên cả tình nghĩa... Các anh tha thứ sự nghi ngờ ấy cho tôi".

Tâm nói đoạn thở dài một tiếng rất cay đắng, gục đầu xuống sụt sùi. Chúng tôi ngồi lặng nhìn nhau...

Đêm hôm ấy, chúng tôi không ngủ, sau bàn nên để anh Tâm ở yên một chỗ, dựa theo cái ý kiến mà Tâm đã nghĩ tới, xoay việc án mạng kia thành một thiên bí mật để không ai dò được manh mối ra sao.

Chúng tôi làm như người ngạc nhiên trước nhất về chuyện này, đi trình các nhà chuyên trách đến khám xét chỗ ở của Tâm và thản nhiên, trả lời rất khéo những câu hỏi mà chúng tôi đã đoán biết từ trước.

Bỗng nhiên, ngay sáng hôm ấy, đang khi tra vấn kỹ lưỡng thì anh Tâm lại lù lù hiện ra, nói rằng mình đi vơ vẩn suốt đêm, rồi đem kể hết đầu đuôi việc xảy ra đêm trước.

"Tôi đã giết, các ông dẫn ngay tôi vào ngục".

Đó là câu nói sau cùng của anh ta.

Cuộc thẩm vấn, chúng tôi cố chạy cho mau chóng và rất công minh, nên một tháng sau lúc ra tòa. Đàm Văn Tâm được trắng án. Chúng tôi cũng không được vui mừng lắm, vì Tâm vẫn giữ vẻ nhẫn nhục, rầu rĩ như hôm mới bước chân vào đề lao.

Anh cảm ơn công săn sóc của chúng tôi, rồi tự giam mình trong gian nhà phố Hàng Bột, nhất định không tiếp ai cả: sống ở đây một cách yên lặng, kín đáo, bảo là một cách thầm vụng cũng được, như muốn cho người ta quên mình đi.

Một hôm, người đầy tớ già của Tâm đến nhà anh Tri nói rằng chủ mình đã hai hôm nay ở tịt trong phòng. Chúng tôi đến, phá cửa vào xem thì thấy anh ta gục đầu lên bàn trên một tờ chúc thư để của cải cho các viện tế bần, người lạnh ngắt và cứng đờ.

Lần này thì anh Tâm chết thật.

MỘT NGƯỜI HIẾM CÓ

Anh ta là một người học trò rất lười, nhưng rất thông minh. Ngồi trong lớp, một phần tư trí nghĩ để vào lời giảng của thầy còn ba phần tư thì mơ tưởng. Giờ tập đọc, mọi người cắm cúi vào sách vở thì anh cắm cúi xem tiểu thuyết. Nhưng được cái ứng đối thì không ai bằng. Nghe một câu thầy giáo chợt hỏi, liếc mắt qua vào trang sách trên bàn, thế là đủ cho anh ta hiểu nên trả lời thế nào cho đúng. Bài nhà trường không đời nào chịu học. Nếu thầy gọi lên đầu tiên thì anh ta không nói được câu nào hết, nhưng nếu đã có ba bốn anh lên bảng trước thì anh ta vừa nghe vừa học vội một lượt là đọc bài cũng khá xuôi.

Học hết năm thứ hai ban thành chung, anh bỗng nhiên bỏ trường.

Ra đời cũng khéo xoay sở như lúc còn đi học. Anh ta làm được đủ các việc: dạy tư, làm thợ chụp ảnh, vẽ kiểu nhà, thầu khoán... Cứ mấy hôm trước chưa hiểu biết công việc được mấy tý, mấy hôm sau đã ra người thành thạo trong nghề.

Nhưng anh chẳng theo đuổi được việc gì lâu. Lần đầu, gặp nhau ở Hà Nội (hồi ấy tôi cũng mới ở ban trung học ra) tôi hỏi anh thì anh vui vẻ đáp:

– Tôi ấy à? Tôi giúp việc cho một trạng sư.

Cách ba bốn tháng nữa tôi thấy anh vội vã đi ở đầu phố Hàng Ngang lại. Anh đạo mạo nói với tôi:

– Bây giờ thì tôi buôn to. Tôi đang tính mở một đại lý độc quyền bán xà phòng cho khắp Đông Dương... Có lẽ buôn thêm các hàng tơ lụa gấm vóc.

Lần khác tôi thấy anh mua từng đệm giấy đánh máy và cắp dưới nách những sách về kế toán, về nhà băng, với một vài cuốn dạy thế giới ngữ.

– Thế nào anh Sáng? – Sáng là tên anh ta – Cửa hàng có chạy không?

– Cửa hàng nào?

– Đại lý độc quyền xà phòng ấy mà!

– À! Chạy lắm chứ. Nhưng tôi nhường lại cho mấy người bạn rồi. Tháng trước các anh ấy đến Hà Nội chẳng có việc gì làm hết.

Rồi mỗi lúc thay một nghề khác, người con trai ấy ngược xuôi ở Hà Nội trong cảnh ồn ào náo động, lúc nào cũng nhanh nhẹn, tháo vát, lúc nào cũng tươi cười. Anh ta coi việc sống ở đời như người đánh tan cuộc mua vui, thua ván này, bày ván khác.

Tôi không đến chơi nhà Sáng bao giờ, vì anh ta rất hay đổi chỗ ở. Gặp nhau chỉ trong những lúc tình cờ ở giữa phố, cùng đứng lại bắt tay, nói đôi ba câu chuyện, rồi mỗi người lại đi một ngả đời riêng.

Tôi còn gặp Sáng bốn năm bận nữa, khi thì ngồi trên xe tay cất mũ gọi với tôi hỏi thăm sức khỏe, khi thì đến cạnh vỗ vai tôi trong một rạp chiếu bóng, khi thì chắp tay sau lưng miệng huýt còi, đi lững thững trên bờ Hồ Gươm. Vẻ mặt sáng sủa, trẻ trung của anh lúc nào cũng hớn hở. Tôi nghĩ bụng: Anh chàng này thực là người sung sướng, thấy cuộc đời cái gì cũng đáng yêu.

Lần sau cùng gặp anh ấy, tôi thấy anh ăn mặc rất sang, bước trên chiếc xe hơi lộng lẫy xuống cùng một thiếu nữ diễm lệ, nhan sắc cao quý và thông minh. Anh chạy lại bên tôi, vồn vã như tìm thấy một người thân xa cách lâu ngày, rồi giới thiệu:

– Anh Lê Văn, làm báo. Cô Kiều Trang, một người bạn gái của tôi.

Tôi nhìn Sáng tỏ ý ngợi khen anh, và đưa mắt hỏi xem "người bạn gái" kiều diễm ấy là người thế nào.

Sáng mời cô kia vào hàng "Gô-đa" trước rồi đi cạnh tôi theo sau. Anh se sẽ nói:

– Anh ạ, tôi vừa viết xong một cuốn văn.

– Ồ! Lại làm văn sĩ nữa.

Anh gật:

– Kịch sĩ. Tôi vừa soạn được một vở kịch để tặng riêng cô Kiều Trang. Cô là một nghệ sĩ diễn kịch có đại tài... Tôi được quen biết cô cũng do một buổi diễn kịch mà cô đóng vai chính...

Anh bắt tay tôi, xin lỗi, rồi đến bên người thiếu nữ, nhã nhặn, săn sóc đưa đi xem các đồ trang sức trong căn hàng.

Hồi ấy anh ta đang làm phái viên đi rao hàng cho một hãng xe hơi.

*

* *

Từ đó, bẵng đi đến hơn ba năm, tôi không trông thấy Sáng đâu cả.

Tôi thì vẫn đi theo cuộc đời cầm bút bình thường của tôi. Còn Sáng có lẽ vẫn sống một cách kỳ khôi trong cuộc đời bất định của anh, một cuộc đời uyển chuyển đầy rẫy những sự mới lạ.

Tôi cho anh ta là một người lãng mạn hiếm có, không chịu ở lâu trong một địa vị nào; mà tâm tính với tài năng thì thích hợp được với đủ các hoàn cảnh, các công việc của đời. Sáng cũng tự biết mình như thế. Anh thường nói: "Tâm với trí tôi như nước, đổ vào bình nào cũng rất dễ, mà lấy theo bình nào cũng được".

Bỗng một hôm, trong một hiệu cao lâu nhỏ phố Hàng Buồm, tôi chú ý nhìn một người thiếu niên quần áo lôi thôi, mũ chụp xuống gần mắt. Chàng ta đang cắm cúi đọc một tập báo để bên cạnh mấy bát đồ ăn nguội dần, lúc người ấy cầm đũa ngẩng đầu lên tôi nhận ra thì chính anh Sáng. Nhưng không là anh Sáng chững chạc, xinh trai tôi gặp hồi trước nữa. Nước da anh ngăm ngăm đen, vẻ mặt như rầu héo đi; trong đôi mắt vẫn lanh lẹ thông minh, tôi thấy phảng phất có một vẻ âu sầu.

Tôi lại gần vỗ vai thì anh tươi cười ngay đứng lên gọi hầu sáng lấy thêm thức ăn và hỏi tôi:

– Anh mạnh chứ?

– Mạnh, còn anh?

– Ồ! Tôi thì bao giờ cũng vậy, khỏe mạnh lạ thường mà "mẩn công chuyện" cũng nhiều lạ thường. Đời vui lắm anh nhỉ!

Giọng nói mạnh bạo, câu nói nhanh mà vui cùng với những tiếng cười giòn, thực thà, và đôi mắt linh động ấy khiến tôi hơi ngạc nhiên cho cái vẻ buồn rầu tôi thấy trên mặt anh mấy phút trước.

Tôi hỏi Sáng.

– Lâu nay anh ở đâu mà tôi không gặp?

– Ở nhiều nơi lắm: Sài Gòn, Mỹ Tho, Phnompênh, Tourane, rồi Huế, rồi Thanh, rồi bây giờ lại Hà Nội.

Anh cho tôi biết rằng trong khoảng ba năm trời nay anh có vất vả hơn trước, nhưng anh cũng giàu có hơn. Làm giàu để mà sung sướng, để mà yêu đời. Anh biết được rất nhiều mà nhất là biết thêm được nhiều nghề mới:

– Anh ạ, tôi muốn sống gấp bốn năm người khác, nghĩa là muốn trong ngót ba mươi năm của tôi, tôi thấy, tôi nghe với tôi làm bằng người sống tám chín mươi năm... Tôi học ở nhà trường ít là vì tôi muốn ra đời sớm. Ở trường tôi còn học riêng cho biết rộng thêm nhiều. Bây giờ tôi theo đuổi mỗi việc một hồi ngắn ngắn, nhưng việc nào tôi cũng làm chu đáo, cũng hoàn toàn như người đã sống trong nghề lâu năm. Tôi làm xe hơi ở Phnompênh, làm thư ký lục sự ở Sài Gòn, làm kế toán ngân hàng, rồi có lúc làm cả bầu hát nữa. Lúc nào cũng hết lòng, lúc nào cũng hăm hở. Nếu có một ngày kia tôi hết muốn hoạt động là tôi khổ lắm. Không hoạt động nữa là chết, thà quyên sinh đi còn hơn!

Anh nói những câu đó một cách tự nhiên và miệng vẫn tươi cười. Nhưng tôi đoán như trong đó có một vài điều lo âu u ẩn.

Tôi chợt hỏi:

– Thế nay anh định làm gì ở đây?

Sáng vừa cho thìa làm tan đường trong cốc cà phê, vừa yên lặng mỉm cười:

– Tôi bây giờ ấy à? Tôi định mở ở Hà Nội một phòng xem tướng số.

Rồi không để ý đến sự kinh ngạc của tôi, anh nói luôn, không ngừng:

– Tôi nói thật đó. Tôi xem tướng giỏi lắm. Ít ra cũng đè bẹp được tụi thầy Tàu ở đây. Vì tôi có sách, có phương pháp hẳn hoi. Đây, tờ báo tôi mới đăng mấy câu rao hàng tôi đọc anh nghe thử:

"Giáo sư Huỳnh Ba, số... Đường Thành, Hà Nội

Thầy tướng số đại tài mới xuất hiện

Biết việc trăm năm về trước

Và năm trăm năm về sau.

Đoán định theo phương pháp khoa học tối tân

Người hoài nghi đến đâu cũng phải tin phục.

Tiếp khách từ 10 giờ đến 12 giờ và từ 16 giờ đến 20 giờ".

– Giáo sư Huỳnh Ba, không phải là một tên vu vơ. Chỉ trong vòng một tháng là cả Hà Nội sẽ biết tiếng giáo sư Huỳnh Ba, mà công cuộc của tôi sẽ có kết quả rất vững.

Lúc từ giã Sáng ra về, tôi vẫn còn lấy làm lạ cho con người táo bạo ấy. Việc đời đối với tôi là một việc khó khăn, phải thận trọng từng ly từng tý, thì đối với anh ta lại như một trò chơi. Anh coi việc gì cũng thường cũng dễ, mà dúng tay vào việc gì cũng tin là thành công.

Năm giờ chiều sau hôm gặp anh ở Hàng Buồm, tôi tìm đến Đường Thành, mắt đã trông ngay thấy tấm biển lớn trên có tên "Giáo sư Huỳnh Ba, thầy tướng số đại tài" kẻ bằng chữ đỏ. Tôi bước vào, một phòng khách rộng và lịch sự, đồ đạc như mới sắm, thì ở đây đã có một người thiếu phụ ăn mặc xa hoa ngồi đợi. Bên kia bàn, một người đàn ông đang giở đọc mấy tờ tạp chí.

Bên trong, sau bức bình phong, những tiếng nói chuyện đưa ra, đều đều và nhỏ. Một lát, một người vận âu phục, dáng bệ vệ bước ra, đi trước một ông trạc hơn bốn mươi tuổi, đeo kính trắng, tay cầm bút, vẻ nghiêm trang như một nhà tu hành. Người này cúi chào mấy người khách đang chờ và đưa người bệ vệ ra tới cửa. Tôi đã toan đứng dậy hỏi thì người đeo kính trắng cười và lơ lớ nói bằng giọng Sài Gòn:

– Mời ông Lê Văn ngồi chơi đó, tôi coi cho bà khách đây rồi xin tiếp ông sau. Mời bà vô.

Tôi không biết người thầy tướng kia bao giờ, cũng không nói trước cho Sáng biết là tôi sẽ đến thăm, thế mà sao ông ta biết tên họ tôi và nhận ngay được mặt. Sau đó chừng hai mươi phút, tôi còn đang tìm hiểu việc vừa rồi, thì người đàn bà đi ra, vẻ mặt hớn hở. Ông thầy tướng lễ phép tiễn khách ra đến cửa, đóng lại cẩn thận rồi nhìn tôi trân trân:

– Anh bỏ hộ tôi nét mặt ngây ngô kia đi một tí, rồi vào đây nói chuyện một lúc chơi.

Câu nói bằng giọng Bắc, mà chính là giọng anh Sáng. Tôi chưa kịp đáp thì "ông thầy tướng" đã kéo tôi vào trong, bỏ bộ râu hoa râm và mục kỉnh ra rồi cười:

– Bốn tháng đóng kịch với hai tháng làm bầu hát cũng quá đủ cho tôi đổi được cả giọng nói cho lẫn dáng người. Lần này tôi cũng đóng kịch, Lê Văn ạ, nhưng đóng một tấn kịch quan trọng... Tôi cần phải quảng cáo cho phòng xem tướng này... bởi vì tôi muốn gặp rất nhiều người ở đây nhất là một người tôi để tâm tìm kiếm mãi.

Tôi hỏi:

– Tìm một người? Ai thế.

Trong mắt Sáng thoáng qua một vẻ buồn, nhưng anh vội cười, nhìn tôi một cách tinh ranh và để một ngón tay lên miệng:

– Bí mật nhà nghề... Vả chuyện hơi dài một chút, tôi sẽ kể anh nghe sau.

*

Khách đến phòng giáo sư Huỳnh Ba ngày một đông. Không đầy nửa tháng, mà một phần Hà Nội trí thức đều biết tiếng nhà tướng số đại tài.

Sáng coi sự thành công đó là một lẽ rất thường. Anh bảo tôi:

"Tôi nổi tiếng cũng là sự tất nhiên, có chi là lạ lắm. Ở đời chỉ khéo khu xử một chút là việc gì cũng xong. Tôi biết xem tướng thật thà, chứ không thèm khoác lác lừa dối ai, nhưng tôi cần quảng cáo cho người ta phục tôi ngay lập tức".

Tôi hỏi anh học tướng số ở đâu, và vì đâu anh lại nảy ra cái ý kiến làm thầy tướng thì anh cười:

"Khoa tướng số thì sách Tây, sách Tàu thiếu gì? Tôi chỉ cần đọc dăm quyển, cần thực hành trong lúc chuyện trò với chú ý so sánh, đoán xét tâm lý từng người... thế là đủ. Từ hôm mở phòng đến nay, tôi thấy nghệ thuật mới của tôi tấn tới nhiều lắm, hình như đã kinh nghiệm lâu rồi. Tôi biết rõ thêm được nhiều tình trạng lòng người, tôi không những chỉ dẫn con đường số mệnh cho người ta tôi lại biết yên ủi những nỗi buồn khổ của người ta nữa.

Còn như anh muốn biết vì đâu tôi làm thầy tướng... thì trước hết, tôi là người thích biết nhiều nghề. Nhưng xin thú thực đó không phải là lẽ chính. Tôi mở phòng này chỉ vì một chuyện riêng của tôi – một chuyện tình, anh ạ".

Sáng yên lặng một lát, đôi mắt lơ đãng nhìn đi một phía, tay gõ điếu thuốc lá xuống bao diêm... Anh lại trông tôi, vừa mỉm cười vừa thở dài:

"Phải. Cũng vì một chuyện tình, vì một người đàn bà mà tôi lại đến thành phố này, xếp đặt ra cảnh tượng anh thấy hôm mới đến chơi đây, làm nổi tiếng cho một cái tên lạ lùng. Tôi muốn gặp mặt người ấy mà người ấy không nhận ra tôi. Tôi muốn làm thầy tướng Huỳnh Ba để hỏi xem người đàn bà ấy đối với Lương Văn Sáng

còn có chút tình nghĩa gì không; nếu không có thì Huỳnh Ba khuyên cô đừng nên tệ bạc như thế. Vì tôi biết cô hay tin khoa tướng số, và biết thế nào cô cũng sẽ tìm đến đây. Tôi sẽ kiếm cách nối lại cái tình tha thiết của Sáng với cô... Ồ đó là một cái mưu. Có lẽ là cái mưu chẳng cao thượng gì, nhưng nó sẽ giúp tôi lấy lại được người tôi yêu, nó sẽ đem lại cho tôi cái hạnh phúc đã mất.

Anh còn nhớ cô Kiều Trang không? Người thiếu nữ anh gặp đi với tôi vào hàng Gô-đa ba năm về trước ấy mà! Người yêu của tôi đó. Trời ơi, tôi yêu cô ta không biết ngần nào. Cô ta là người lãng mạn, là một người cuộc đời cũng sôi nổi như đời tôi, một hạng gái giang hồ thông minh. Cô đã tệ bạc, ác nghiệt với tôi nhiều, nhưng tôi không thể ghét cô được. Để tôi kể thiên tình sử của tôi cho anh nghe".

Thiên tình sử ấy, Sáng thuật lại với tôi một cách rõ ràng, miệng vẫn tươi cười, mắt vẫn linh động, như người kể một chuyện vui, nhưng cái giọng nói ôn tồn, thân mật của anh nghe vẫn có những vẻ buồn thảm.

Sáng được biết Kiều Trang trong một buổi diễn kịch. Nhan sắc của cô làm cho Sáng vơ vẩn, lúc nào cũng thấy hình ảnh cô hiện đến trong tâm trí. Sáng tự bảo mình rằng: "Thôi ta yêu cô mất rồi!". Thế rồi một buổi tối kia, Sáng viết xong một vở kịch mà vai chính rất thích hợp với tài cô và vừa ý cô. Sáng gửi vở kịch tặng Kiều Trang, viết hai bức thư cho Kiều Trang, nhận được ba bức thư cô trả lời: hai người quen nhau từ đó. Rồi từ đó thân nhau, rồi yêu nhau, rồi lấy nhau. Cuộc tình duyên sẽ kết một cách tự do, không theo khuôn phép.

Chiếm được hòn ngọc vô giá là trái tim kia được ngót hai năm, thì Kiều Trang không cho Sáng là người đáng yêu nữa. Còn Sáng thì vẫn không thấy người đàn bà nào đáng quý hơn, nhan sắc hơn Kiều Trang.

Hồi ấy ở Sài Gòn là nơi Sáng quyết chí làm giàu cho người yêu sung sướng, anh ta một lúc làm hai ba việc, tiền của thu về gấp bốn năm người cùng nghề. Kiều Trang muốn đưa vở kịch của anh đăng lên tờ báo phụ nữ kia, nhưng anh xin cô đề tên soạn giả là Kiều Trang, vì chính anh có ý làm văn sĩ đâu. Vở kịch nếu không cốt để làm quen với cô thì không đời nào Sáng soạn.

Kiều Trang vì thế mà được nhiều người coi là một bậc nữ kịch sĩ, nhiều người khen ngợi và nhân đó thường gặp một ông chủ giàu lớn, sắp

cho ra một tờ báo phụ nữ hằng tuần. Cái danh vọng làm cho lòng Kiều Trang say sưa và thờ ơ với Sáng. Rồi trong lúc anh ta ngược xuôi, khi Cao Miên khi Lục tỉnh, thì Kiều Trang kết bạn với bọn người theo cô o bế tâng bốc để làm cô quên dần người đã hết lòng chân thực yêu cô.

Lúc Sáng biết ra, thì đã muộn. Anh ta hoảng hốt tìm cách cố giữ tình nhân lại, nhưng lòng Kiều Trang đối với anh không còn chút cảm tình nào. Sáng toan viết báo, làm văn thơ để trở nên một nhà văn có tiếng như những người có tài cô vẫn mến phục, thì Kiều Trang lại yêu một người kép hát trứ danh. Lập tức bỏ nghề văn sĩ, Sáng cũng theo một gánh hát cải lương để tập nghề. Anh ta hết sức nhảy nhót pha trò trên sân khấu, chiều ý hết thảy mọi người và khổ công rèn luyện mới mua được một chút hoan nghênh của công chúng. Làm kép phụ đóng những vai thường trong ít lâu rồi lên kép chính, rồi sau cùng vừa soạn vở vừa làm bầu một gánh hát lớn ở Sài Gòn. Chủ tâm của anh là làm thế nào cho Kiều Trang lại phải chú ý đến anh.

Sáng muốn cho cô biết rằng anh không những có thể làm nên giàu có, anh lại có cái tài, có chí, và gây cho mình cái danh vọng rực rỡ chẳng kém gì các người tình địch của mình. "Nhưng Kiều Trang cũng như con chim xanh kia quá ham mê những ánh sáng xa lạ đâu đâu, không bao giờ tưởng đến lúc trở về cành cũ".

Sáng nói tiếp:

"Bây giờ Trang hiện đang ở Hà Nội, đang mải miết trong cuộc vui thú mới, có lẽ cũng không có giây phút nào nhớ rằng ở đời này, còn có anh Lương Văn Sáng là người không bao giờ quên Trang... Tôi đã tìm cách nhắc cho cô nhớ đến tôi như anh đã biết, nhưng không ích gì – hay là chưa ích gì. Vậy tôi còn nhiều cách khác mà cách làm thầy tướng này là một, tôi đã dự bị sẵn sàng các câu nói để đánh vào lòng tin số mệnh của Kiều Trang, rồi tôi sẽ lựa lời để làm cô cảm động. Chắc cô đã chán cuộc đời phiêu lãng, có lẽ cô cũng muốn tìm nơi yên ấm để hưởng lại thú bình tĩnh êm ái của một gia đình... Tôi sẽ hiến cô cái gia đình nhỏ mà êm ái kia... Tôi sẽ đón cô vào, và cô sẽ chẳng có lỗi gì, tôi sẽ làm cho cô quên hết mấy năm qua, sẽ làm cho cô sung sướng gấp trăm lần thuở trước...

Ngày mai Kiều Trang sẽ tới đây do một người bạn gái mách giáo sư Huỳnh Ba được các bạn phụ nữ hoan nghênh lắm. Ồ! Tôi sẽ không biểu lộ sự cảm động, tôi sẽ đóng vai kịch một cách hết sức tự nhiên... Mà Kiều Trang sẽ tin lời giáo sư, sẽ không nhận ra tôi, và sẽ lại

thương Lương Văn Sáng như trước. Có phải không? Việc gì tôi cũng làm được cả, huống chỉ việc này? Mai, tôi sẽ thi hành một kế trong những kế cùng nhưng tôi quyết là đắc thắng".

Lúc tiễn tôi ra cửa, Sáng nói đùa một câu:

"Tôi quả là một thầy tướng có kỳ tài. Người khác chỉ biết đoán việc thời thế về trước và về sau. Tôi thì tôi xếp đặt số mệnh của tôi và của người khác".

Anh ta bắt tay tôi rất mạnh. Trong cử chỉ ấy tôi thấy cả lòng tự tin và chí quả quyết của người con trai khác thường kia.

*

* *

Cách đó bốn hôm, một buổi sáng chủ nhật, anh đến chơi nhà tôi thì tôi còn đang ngủ. Anh gọi tôi dậy rồi mắng khôi hài "Anh nên sống lâu lâu một chút, chứ cứ quyên sinh bằng cách ngủ muộn thế thì thực là tồi. Mặc quần áo mau lên rồi đi chơi với tôi đi. Buổi sáng đẹp khiếp thế này mà ngủ hay ở nhà thì là một tội ác".

Anh mở cửa sổ huýt sáo nhại lũ chim hót trên cây trong lúc tôi rửa mặt chải đầu, rồi quay lại ngắm mình trong gương và sửa hộ tôi cái ca vát. Mặt anh hình như sút đi nhưng anh khoát tay bảo:

"Cần quái gì. Đêm qua không ngủ tý nào nhưng tôi dự định được nhiều việc hay lắm. Tôi xem báo thấy lão Voàng On vỡ nợ mà tôi cười đến chết. Lão làm việc xoàng không biết đến chừng nào mà kể. Tôi có của như lão thì hai năm là nổi cơ nghiệp to".

Anh lại cho tôi biết rằng hãng xe hơi ở Nam Vang anh nhường việc trông coi cho một người quen bây giờ tấn tới lắm.

– Tôi mà vào Nam chuyến này thì còn nhiều việc có lợi nữa.

Ra ngoài đường, tôi hỏi Sáng:

– Cô Kiều Trang đã gặp anh rồi chứ?

Sáng liếc nhìn tôi, nháy một mắt, vừa cười vừa lắc đầu:

– Cô Kiều Trang không gặp tôi bao giờ, chỉ gặp giáo sư Huỳnh Ba thôi.

– Ừ. Rồi thế nào?

– Thế nào? Cô Kiều Trang vẫn trẻ, vẫn đẹp như xưa, mà cô nói chuyện có duyên quá. Huỳnh Ba cũng vậy, nên cô phục Huỳnh Ba vô cùng.

Trên nét mặt, trong đôi mắt của Sáng, tôi như thấy một vẻ khác lạ thoáng qua, nhưng lúc ấy thì không chú ý đến lắm.

Bỗng anh trỏ bọn trẻ con đang nô nghịch trên bờ hè:

"Bây giờ thì mình không nghịch như chúng nó nữa nhỉ. Mình khôn hơn chúng nó: mình nghịch một cách buồn cười hơn".

Rồi anh cúi xuống đón bắt quả bóng lũ trẻ đá đến gần. Đặt bóng xuống, anh nhằm bóng, rất lâu, lấy đà chân rất mạnh, nhưng cố ý đá hụt để cho lũ trẻ phá lên cười.

Nhân thế, anh nói chuyện với tôi về tính vui hồn nhiên của tuổi thơ ngây, nhắc đến những lúc còn bé dại, đến lúc đi học hay đánh nhau với anh em bạn; lúc bị thầy giáo phạt, rồi bình phẩm các thầy giáo và các bạn chung của chúng tôi:

"Ông Biên thầy cúng, chẳng biết bây giờ còn ngâm thơ bằng cái giọng khàn khàn nữa không?... Ông Lương pha trò sao mà nhạt thế... Ông Đàm hôm nọ tôi gặp ở phố Hàng Bún đang lau kính, đi lò dò như con cò hương. Anh còn nhớ hồi ông mới đến dạy chúng ta không? Tôi hay chế ông ta nhất".

Lúc nhắc đến bạn thì anh ta nổi giận với một vài anh cả đời chỉ dí mũi vào quyển sách, toán pháp và khoa học thì giỏi ghê gớm, mà trông mặt ngô nghê như chúa tầu nghe kèn. Anh đạo mạo nhắc lại câu nói của một giáo sư anh phục riêng: "Một người học trò tốt là một anh đần độn".

Đi tới bên bờ Hồ Gươm, anh giữ cánh tay tôi bảo nhìn một người vừa đi qua:

"Kia, anh trông hộ tôi cái anh chàng cầm ba toong vung tít lên kia. Anh ta có vẻ bằng lòng lắm nhỉ!".

Gặp mấy cô con gái, anh đợi họ đi khỏi rồi ngả mũ chào, nói khe khẽ một câu tiếng Tây để họ không nghe thấy: "Vous êtes bien nobles mesdemoiselles".

Rồi một lát:

"Nhưng cô đi một mình đằng xa kia thì khá lắm. Xin kính chào quý nương".

Chúng tôi cứ thế đi lang thang từ Hàng Trống đến nhà bưu điện, rẽ ra bờ sông, đi lộn về Tràng Tiền rồi qua Hàng Khay. Sáng luôn luôn cất mũ chào và bình phẩm cử chỉ, dáng điệu từng người:

"Bà kia già béo chút nữa thì cửa "Gô-đa" phải xây rộng thêm. Cậu công tử kia cái mũi hơi đỏ. Trời! Cô kia đi sao mà dẻo thế".

Còn tôi thì cũng lây cái vui vẻ của anh. Lúc đó tôi chắc rằng Sáng trong lòng hẳn có điều khoan khoái sung sướng. Ôi! Quả thực không có cái gì sâu kín bằng lòng người.

Đến mười một giờ, Sáng kéo tôi vào hàng bánh bắt ăn thực no. Anh vừa nhai vừa nói, luôn mồm nhắc đi nhắc lại câu:

"Đời vui đẹp quá!"

Sắp chia tay, thì một người bạn chúng tôi vừa qua nhà, ra gọi tôi:

– Văn, Văn, vào đây chơi!

Chúng tôi vào thì bạn rủ nhau tổ tôm. Thấy Sáng ngần ngừ tôi hỏi:

– Anh biết chơi tổ tôm chứ?

– Sao không biết.

– Đánh chơi mấy hội.

Sáng nghĩ một lát, "chậc" một tiếng, rồi tươi cười đáp:

– Ừ thì đánh, nhưng góp nhỏ thôi!

Trong cuộc, Sáng là người hay nói nhất, mà ù được ván nào to thì anh cười vỡ cả nhà. Một lần, anh ngồi thừ người ra, đôi mắt mơ mộng. Tôi nhìn anh hỏi:

– Anh nghĩ gì thế?

– Phiền quá, tôi đánh hờ một nước không thì chờ đã lâu.

*

* *

Chiều hôm đó, ăn cơm ở nhà người bạn tôi, lúc ra về, Sáng dặn nhỏ tôi:

– Tôi để lại phòng xem tướng cho mấy người bạn rồi, họ muốn làm gì thì làm, hay cứ giữ cái nghề xem tướng cũng được.

– Ồ, thế còn anh?

– Tôi, tôi không cần đến nghề ấy nữa, dễ thường anh tưởng tôi làm giáo sư Huỳnh Ba suốt đời ư? Tôi hiện thuê nhà riêng, nhà

tôi ở Hàng Đậu, số 25 bis sáng mai anh đến chơi, tôi muốn cho anh biết một tin này hay lắm.

Tôi y hẹn, sáng hôm sau, trước khi đến nhà báo, tôi ghé qua thăm anh. Bước vào nhà thì người đầy tớ nói anh còn ngủ và đưa cho tôi một cái phong bì. Tôi không đời nào quên sự kinh ngạc của tôi khi đọc bức thư trong đó.

HÀ NỘI, 4 GIỜ SÁNG NGÀY CHỦ NHẬT
18 MARS 1935

(Thì ra bức thư anh viết từ sáng hôm qua, trước khi đến lôi tôi dậy).

"Anh Lê Văn

Tôi không là Huỳnh Ba nữa đâu, cũng không là Lương Văn Sáng nữa; vì khi anh đọc bức thư này thì tôi ngủ yên rồi – ngủ một giấc ngàn năm, theo lối văn sáo người ta vẫn ưa viết. Chỉ khác một điều là ngủ thì vẫn thở, còn người vừa thở vừa ngáy: nhưng tôi thì không.

Anh ngạc nhiên làm quái gì? Câu pha trò của tôi ít ra cũng có ý vị hơn những câu nhạt của thầy giáo Lương và một ít nhà khôi hài khác. Vậy thì, như tôi đã nói, tôi đi ngủ một giấc ngàn năm. Cái đó cũng chẳng khó gì (cũng chẳng khó hơn bao nhiêu công cuộc nghề nghiệp tôi làm trong đời tôi): chỉ cần nhá gấp mười liều thuốc ngủ lên là xong chuyện.

Tại sao tôi lại làm thế? Thì cứ nói phăng ngay tại sao tôi lại tự tử. Tại rằng là... tôi muốn thế chứ sao? Mà tôi muốn thế là vì tôi không còn tâm trí đâu thích làm việc nữa. Đó là một lẽ. Còn lẽ nữa cũng quan trọng lắm: là từ nay Kiều Trang nhất định không yêu tôi. Người thiếu nữ kiều lệ kia đổi tình nhân cũng như tôi đổi nghề. Tôi chỉ tiếc rằng tài trí tôi yêu thích được nhiều nghề nhưng lòng tôi chỉ yêu được một người được một lần thôi! Quái thực!

Tôi yêu Kiều Trang thế nào tôi đã nói cho anh biết đấy. Trang tệ với tôi nhưng tôi không tệ được với Trang; tôi đã yêu Trang thì Trang phải là của tôi, nếu không thì tôi tưởng sự sống không còn có nghĩa gì nữa.

Tôi đã phấn đấu, đã hoạt động suốt một đời tôi rồi, tôi làm bao nhiêu việc, theo bao nhiêu nghề, là cốt để sung sướng hơn lên. Mỗi phen thay đổi tức là một phen tôi "làm lại cuộc đời" của tôi. Lần nào đổi mới cuộc đời của tôi cũng hay cũng đẹp thêm một đôi phần, vì tôi

đã định làm việc gì, là việc ấy phải được. Thế mà có một "điều"... một "sự" – không phải – một "cái" không thể nào "làm lại" theo ý muốn: ấy là lòng em Trang yêu quý của tôi.

Tôi biết thế từ hôm tôi gặp Trang ở nhà giáo sư Huỳnh Ba kia, chính em Trang thú thực với Huỳnh Ba như thế. Tôi toan lấy lẽ nhiệm màu khoa lý số để lừa lọc lòng Trang, nhưng trông đôi mắt của Trang thì tôi thấy rõ vẻ lạnh lùng khi tôi đả động tới Lương Văn Sáng.

Ngay trước khi thực hành cái mưu tướng số, tôi đã bảo tôi rằng: "Hạnh phúc của ta ở Trang." Vậy nếu Trang không muốn trở lại với ta, thì thôi! Thế là hết hạnh phúc. Vậy ta không cần làm gì nữa cũng được. Ta quyên sinh đi cho khỏi buồn lâu.

Trang đến cho tôi coi tướng, luôn thể để gián tiếp hạ cái lệnh bảo tôi đi ngủ đi là xong nếu tôi không yêu người khác được. Mà yêu người khác thì không thể được, vì tôi không thấy lòng tôi muốn thế. Thế có buồn cười không?

Đêm vừa rồi, tôi nằm ngâm hát rất lâu, rồi ôn lại những công việc của tôi, rồi ôn lại lúc gặp Trang, yêu Trang, giận Trang; cuộc đời ái ân của tôi sao mà đằm thắm đến thế... Tôi không muốn ngủ đêm nay vì đêm mai tôi sẽ ngủ luôn thể, sực nhớ đến anh là người tôi đã ngỏ chút tâm sự, tôi liền viết mấy hàng này.

Tôi trông ra cửa sổ, mặt trời đã dần ló đằng đông... Ngày hôm nay hẳn là tươi đẹp tôi muốn vui cho trọn cho đến lúc chết, nên tôi định viết thư này xong sẽ đi chơi... Có lẽ tôi sẽ lại rủ anh đi cho có bạn.

Chào anh lần sau cùng, Lương Văn Sáng"

T.B. – Nếu tiện, anh sẽ thản nhiên làm như chưa đọc thư này, mở cửa phòng vào đánh thức tôi (vì tôi không khóa cửa), và gọi không thấy tôi dậy, sẽ bảo cho người ta biết. Anh liệu làm cho người ta tin rằng tôi chết vì uống thuốc ngủ quá độ, chứ không phải vì quyên sinh. Tôi không muốn cho K.T biết rằng Lương Văn Sáng tự tử vì cô. Nhưng nếu anh không giỏi đóng kịch thì cứ bảo là tôi tự tử cũng được, duy có điều tôi không được hài lòng.

MỘT CHUYỆN NGOẠI TÌNH

Hai người lấy nhau đã gần sáu năm.

Người đàn bà đã thay đổi nhiều về hình dáng cũng như về tính nết. Có thể gọi sự thay đổi ấy là một tiến bộ mau chóng về thời Âu hóa văn minh.

Cô gái nhút nhát, từ xưa chưa hề bao giờ ra khỏi cái tỉnh nhỏ là nơi cô sinh trưởng, quanh năm ẩn náu bên mình bà mẹ góa cần kiệm nuôi nhau trong bóng một ngôi hàng con con, đến bây giờ đã nghiễm nhiên trở thành một thiếu phụ sắc sảo lịch thiệp, một "nữ lưu tân nhân vật" hoàn toàn.

Đó là nhờ ở khiếu dễ hóa của người đàn bà, ở cái thông minh tinh ý mà cô Lan sẵn có, nhất là ở cái ý muốn nhiệt thành gây dựng của chồng cô ta.

Toán quả là một người chồng chu đáo. Đứng đắn, chí thú, yêu đời theo một quan niệm giản đơn, có tham vọng nhưng có mực thước, anh chàng này để cả lý tưởng vào sự tô điểm cho hạnh phúc gia đình. Toán mồ côi sớm, được một ông chú họ cấp đỡ, được học ít, nhưng giỏi học tất, và đến năm hai mươi ba tuổi, thi đỗ, có việc làm chắc chắn, là lo ngay đến chuyện kiếm một người vợ xinh đẹp.

Toán biết Lan do một dịp về chơi Hưng Yên và được bà con mách mối. Anh ta mến phục cuộc đời cần cù của bà mẹ cũng như yêu thương cái nhan sắc hiền hậu của cô con gái. Địa vị của Toán được nhà gái coi bằng con mắt rất trọng vọng ngay từ cuộc ướm hỏi ban đầu, và đến khi "ông Phán Tòa sứ" Hà Nội trẻ tuổi ấy về cưới Lan, thì tất cả mọi người quen thuộc của hai họ ở Hưng Yên đều mừng cho Lan là gặp bước may quá chừng tốt đẹp.

Hôm cưới, sau khi đã nhắc lại cho con gái nghe hết những điều khuyên răn quan trọng, bà mẹ bảo riêng Toán:

– Em nó vụng dại lắm Cậu nên dạy dỗ cho nó biết cách đối đãi với họ hàng. Tôi chỉ có mình nó, được phó thác nó trong tay cậu; cũng lấy làm yên tâm. Nó không được như người tỉnh thành, vợ cậu chẳng khác gì mẹ vợ cậu đâu, nó quê mùa lắm.

Toán cũng biết người mà anh ta chọn làm vợ không có một tý gì là tân thời. Học thức đơn sơ, sự giáo dục chỉ khuôn trong nền nếp

cổ, nói năng thật thà và cử chỉ mộc mạc. Lan sẽ là một nét nâu sống lạ mắt đặt vào giữa những hình sắc đô thị hào hoa. Nhưng Toán không hề lấy làm bận lòng. Riêng vẻ đẹp ý nhị của Lan cũng đủ thay thế cho những đức tính khác mà Toán sẽ hun đúc dần cho vợ. Khuôn mặt Lan nét thanh và dịu, đôi mắt Lan lắng chìm một màu tình tứ kín đáo dưới hàng mi cong và dài, cặp môi Lan đằm thắm ngậm một thứ duyên thầm lặng đôi khi hé ra lóng lánh ở miệng cười răng đen.

Toán ngắm vợ nhiều phút sững sờ, và khoan khoái nhận thấy mỗi lúc một hiển nhiên thêm rằng mình chiếm được trong tay một thứ ngọc báu chân chất hiếm có.

Bạn đồng sự của Toán đều khen Toán là có diễm phúc. Một ông phán già vui tính, một bữa đang giờ làm việc thấy Toán giở xem lại bức ảnh đầu tiên anh chụp chung với vợ, cũng phải gật gù:

– Vốt phăng [1] mà ăn mặc tân thời vào thì đến hoa khôi Hà thành cũng khó mà bì kịp.

Toán cũng nghĩ thế.

Anh tìm được một hình ảnh mà anh tự thấy hay: Lan của anh mới chỉ là cô gái rũ lụa ở thôn Trữ La, chưa là nàng Tây Thi ở cung đình nước Việt.

Rồi Toán để tâm "cải hóa" Lan.

Toán mua các sách quốc ngữ về cho Lan đọc; cắt nghĩa cho Lan những trang tuần báo tranh ảnh của Pháp nói về "đời sống mới", về thời trang. Anh rèn tập cho Lan ham chuộng những lối cư xử ăn nói của người "tỉnh thành". Anh lựa những lời khôn khéo để Lan sớm thấy sự quê mùa trong cách xưng hô của Lan lúc ban đầu; Lan dần dần quên hẳn được tiếng "nhà" mà cô ta vẫn hay dùng, cho đó là tiếng gọi chồng âu yếm nhất. Đến lúc vợ chồng gọi nhau là "mình" khi thân mật, rồi lại gọi nhau bằng tên nữa thì Lan đã bỏ hết mọi vụng dại và khép nép của cô gái quê. Toán không ngại tiếp đón đãi đằng cả những bạn hữu sang trọng nhất. Một đôi khi (lúc đó đã ở với nhau được hai năm Lan đã cạo răng và chỉ ưa mặc quần tơ trắng) chồng đã thấy hãnh diện đi chơi với vợ ở một vài đường phố đông người. Lan mặc trang phục mới càng tôn vẻ đẹp của thân hình. Cô ta đánh phấn rất khéo. Son phấn với quần áo đổi mới được cả cử chỉ và tính nết con người. Lan đi đứng lẹ làng trên đôi giầy gót cao, nói

1. Votre femme: Cô vợ của anh.

năng hoạt bát đủ mọi điều và tỏ ra lịch thiệp không thua kém một ai trong hàng phụ nữ có chồng địa vị cao sang hơn Toán. Các bạn mới quen gia đình Toán không ai có thể ngờ được rằng vợ của Toán đã là cô dâu e thẹn với bộ yếm sồi váy lụa ngày nào. Đến Toán cũng phải ngạc nhiên. Anh thường bảo vợ:

– Lan chắc quên mất Lan trước kia rồi đấy nhỉ?

Cô trả lời:

– Lan chả quên. Toán quên thì có. Lan vẫn nhớ mãi hình ảnh Lan ngày mới yêu Toán vì đấy là kỷ niệm sâu xa nhất trong đời của Lan.

Toán mỉm cười. Câu nói văn hoa và trơn tru này chính là thứ văn chương Lan vẫn say sưa đọc.

Những cử chỉ âu yếm mới lạ, những cách vuốt ve mê mải bạo liệt, trước kia khiến người thiếu phụ rất đỗi sượng sùng, bây giờ lại chỉ làm rung động Lan trong chừng mực vừa phải.

Mỗi buổi ẵm tấm thân lả lướt và thơm tho của Lan, Toán nhìn vào đôi mắt tươi cười của vợ và hình như thoáng nhận thấy một vẻ lạnh lẽo thờ ơ, anh bỗng gọi:

– Lan!

– Gì thế Toán?

– Lan ơi!

Đôi mày Lan nâng cao lên đợi chờ và ngạc nhiên. Lời nói của Toán có một giọng tha thiết khác lạ.

– Lan ơi! Mình yêu anh chứ?

Lan phụng phịu ra bộ rồi vờ lững lờ uốn éo trong tay chồng. Lan bao giờ cũng bảo Toán:

– Em chỉ biết yêu mình. Cả tâm hồn em, cả thân thể em là của mình.

Lan biết ngăn đón cả sự ngờ vực của Toán:

– Lòng em trong sạch như nước suối, em thấy mình cứ phải gặng hỏi, em khổ lắm! Ước gì ở đời này chỉ độc trọi có hai đứa chúng ta...

Toán ôm chặt lấy Lan, nhưng anh thở dài, và xót xa nghĩ đến hồi yêu thương thứ nhất.

Anh nhớ lại những bữa tiệc, những buổi "chợ phiên", những đêm đại hội khiêu vũ, những tối chiếu bóng chiêu đãi đặc biệt; trong đó

nhan sắc của vợ anh lộng lẫy trước những vẻ nhìn tối tăm vì ghen ghét và những ánh mắt long lanh vì ước ao...

Anh điểm lại những mặt bạn hữu từ sơ đến thân, những người đã được lời chế giễu chê bai của Lan làm cho anh hớn hở. Một khóe mắt, một miệng cười mỉm, một bàn tay mềm mại giơ ra bắt... Những hình ảnh đó tản mạn có bao nhiêu trường hợp đã qua, nay hiện lại cả trong trí người chồng và rõ rệt lên, có một ý tứ bây giờ mới nhận thấy.

Sự ngờ vực gieo trong lòng Toán. Mầm độc nở lên rất mau như có tay tinh ma vun tưới. Toán khổ sở ghê gớm và âm thầm.

Anh tự nhủ rằng Lan không lừa dối anh bao giờ. Không! Lan không có lý nào hết yêu anh! Vả lại chứng cớ đâu? Nhưng Toán không thôi dò xét. Anh ôn lại từng cử chỉ, từng lời nói của Lan khi anh ở ngoài về, khi Lan đi chơi một mình về nhất là sau khi Lan vắng nhà buổi tối. Anh trách anh vô lý. Lan cũng đã phải bực tức với anh, và có phen phải khóc lóc. Anh yêu Lan đắm đuối hơn trước, dữ dội hơn trước. Nhưng anh càng đau đớn hơn. Cả trong lời phân trần của Lan anh cũng thấy có ý khác.

Một buổi tối thứ bảy, Toán tìm ra được nguyên do sự ngờ vực của mình.

Tối hôm đó, anh cùng Lan vào nhà hàng Gô-đa phố Tràng Tiền. Lúc trở ra, Lan đi trước, anh còn ở lại trả tiền rồi ra sau. Một người quen mới trông thấy Lan, tưởng cô đi một mình, vội vã lại gần Lan và tỏ ra một sự mừng rỡ hơi ngoa, nếu chỉ là bạn thường như mọi người khác. Thái độ ấy tuy ghìm giữ lại ngay, nhưng Toán đã bắt được hiệu tay chặn ngừng kín đáo của Lan và một vẻ bẽn lẽn thoáng qua của người bạn.

Toán bắt tay người bạn kia vui vẻ như mọi lần. Anh có được những câu chào mời tự nhiên và một cách biểu lộ vô tâm rất khôn ngoan khiến chính anh cũng phải lấy làm lạ.

Toán ngạc nhiên hơn nữa khi nhận thấy tâm hồn mình sao mà lại bình tĩnh được đến thế và lại như thênh thang nhẹ bỗng hẳn đi.

Từ giã người bạn rồi, anh ân cần hỏi ý kiến Lan về những thứ hàng vừa mua hoặc những chuyện may sắm khác. Đối với Lan, với điều bí ẩn của Lan mà anh vừa chợt biết, anh có một thái độ nhã nhặn kín đáo của người lịch sự khi biết chuyện riêng của người ngoài. Anh biết cách lánh xa đi – lánh mặt với những bước rút lui rón rén..

Anh cũng "không trông thấy" hai ba lần Lan nhìn trộm anh, anh ngạc nhiên rất giỏi khi Lan đả động tới các bạn hữu để dò ý anh. Phải, Toán cố đóng vai anh chồng mù tịt không biết gì, mà đóng một cách thực tài tình. Anh dụng công phá tan bằng hết đám mây lo ngại đi cho Lan.

Vì anh có một chủ ý.

Đêm hôm ấy, Toán nghe vợ nhắc lại những lời âu yếm nét mặt lộ ra được hết vẻ cảm động sung sướng và trong những ý chua chát, anh nhận thấy mức độ can đảm lặng lẽ của mình. Anh đáp lại sự vuốt ve của Lan cũng bằng những cử chỉ nồng nàn và khi hôn lên miệng Lan trước khi vợ vào phòng, Toán nghĩ đến cảnh tượng giống như lúc này, Lan ngả nghiêng trong tay người khác.

Hơn một tuần lễ không có gì lạ trong sự chung đụng của hai vợ chồng. Lan vẫn có những cớ rất chính đáng để vắng nhà, Toán hỏi chuyện và đôi khi lại nói khôi hài để Lan cười nữa. Những thứ quà kẹo bánh mà Lan thích, Toán vẫn không quên mua về, và lúc đưa cho Lan, anh vẫn trêu chọc để vợ nhắc lại những cử chỉ và những lời nũng nịu. Lan yên tâm lắm. Lan không lo giữ gìn nữa. Toán biết đã đến lúc thi hành cái mưu của mình.

Đó là một cái mưu cổ điển.

– Lan ạ, chiều thứ bảy anh phải đi Nam Định.

Toán vừa nói vừa thản nhiên đưa bức thư của người bạn mời anh xuống Nam để bàn một chuyện cần.

– Chiều thứ bảy anh đi, sáng hôm sau về ngay. Nhưng thế nào anh cũng mua nhiều quà cho Lan...

Lúc ấy là chiều thứ sáu.

Toán không nhìn cái mừng rỡ có trong mắt Lan. Anh bảo thằng Quít đi giục quần áo ở thợ giặt, nói to mấy ý nghĩ thầm về cái công việc dưới Nam Định và dặn Lan sắp va ly cho anh.

Chiều thứ bảy, khi xe lửa chạy và nhìn tay Lan vẫy tiễn chào anh, Toán tính lại thời kỳ ân ái của mình với Lan: năm năm và hơn bảy tháng. Thực là ngắn ngủi, vì cái ý định anh sắp thực hành sẽ kết liễu cuộc nhân duyên này. Toán đau đớn không nặng bằng tủi hờn. Cô gái tỉnh nhỏ kia đền đáp tấm tình quảng đại và chân thực của anh bằng sự lừa dối mà anh vẫn chỉ lường được ở bao nhiêu đàn

bà khác. Anh không thể là người có độ lượng tha thứ. Anh cũng không để một điều tội lỗi qua khỏi hình phạt. Toán có lối hình phạt đặc biệt – không phải để trả thù cho tình ái nó đã chết, mà để trả thù cho lòng tự ái bị trọng thương.

Anh xuống ga Thường Tín đi ô tô hàng ngược về Hà Nội, và nghỉ trong một khách sạn đến tám giờ tối. Anh ăn cơm ở đó rồi thuê xe xích lô về chỗ ở của anh: bên một ngả đường vắng vẻ ngoại ô, một biệt thự nhỏ nhắn, tĩnh mạc và đủ mọi tiện nghi "để anh dựng tổ hạnh phúc". Nhà anh chia làm hai gian ngoảnh mặt ra đường. Một gian là phòng ngủ có lối ra đằng sau. Toán biết sự lợi hại của những đường lối đó.

Xem đồng hồ mới hơn tám giờ rưỡi. Đường tối và lặng lẽ như giữa đêm khuya. Anh xuống xe xách va ly thong thả bước về và thấy ánh sáng đèn ở bên phòng của Lan lọt qua cánh cửa chớp. Anh đứng lại im lìm như cái bóng và nhận thấy tiếng Lan thỏ thẻ từng đoạn trong tiếng thì thào đàn ông.

– Họ không đợi muộn hơn.

Anh nghĩ thầm thế và tưởng tượng đến những rung động của vợ anh trong sự ôm ấp của người chiếm quyền anh lúc đó. Toán rất bình tĩnh. Anh biết lòng yêu đến lúc ấy thực đã chết hẳn. Sự căm hờn của anh là một mối thù ghét lạnh. Như thế ghê gớm hơn. Không một chút vội vàng. Toán còn nhìn lên một vài điểm sao trên bầu trời sâu tối. Anh biết rất rõ ràng những điều anh dự định và anh sẽ làm theo với một thứ tự tinh tường.

Toán lặng lẽ cười cả miệng để sửa soạn giọng nói. Anh trở lại phía đầu đường cách nhà độ hơn chục thước rồi bắt chước tiếng một người Sài Gòn thuê nhà ở gần đó, anh hỏi thực to:

– Ủa lạ này! Thầy Hai ở mô dìa tối vậy?

Rồi đổi giọng thường, anh tự đáp:

– Ông Tư! Tôi đi Nam Định về đây...

Câu chuyện cứ điệu ấy tiếp theo. Một mình anh đóng hai vai để diễn một lớp kịch ngắn.

– Đi Nam chi vậy? Đi hồi nào?

– À đi có việc cần! Nhưng xong rồi. Tôi đã tưởng đến mai mới về được.

– Hổng đi với cô Hai sao?

– Không, Lan ở nhà. Ông Tư đi đâu thế? Vào tôi chơi đã rồi đi.

– Tôi đi dạo chút cho khỏe... Tôi dô bây giờ muộn rồi... Thầy đìa nghỉ thôi nghe.

Một tiếng cười vui vẻ, rồi:

– Xe, đi mậy!

Toán lúc đó mới lộp cộp bước về bấm chuông gọi.

Câu chuyện vừa rồi anh cố ý kéo dài để cho người trong biết anh về, có đủ thì giờ để "thu xếp". Anh mong rằng người đàn ông không quá hấp tấp đến nỗi bỏ lại một vài tang vật và nhất là đừng quên cầu cứu tới lối cổng sau. Anh lại hữu ý gọi luôn để "người kia" đừng chạy lên đường vội. Mọi việc xem chừng nối tiếp nhau đúng như anh tính trước. Lúc thằng nhỏ vừa ngáp thầm vừa mở cửa thì anh hỏi rất tự nhiên:

– Mợ ngủ rồi à?

– Vâng, mợ con ngủ rồi.

– Cậu mở va ly bỏ quần áo ra cho tôi, đem nước uống lên rồi cho cậu đi ngủ.

Toán vào phòng Lan, mỉm cười cúi xuống nhìn vợ. Lan nhắm mắt, bặn bặt ngủ trong đám gối nệm rất gọn ghẽ. Cô nhíu mày lại, nhẹ nhàng giật mình khi tay chồng đặt lên vai cô.

– Lan ngủ sớm nhỉ. Em tôi ngoan quá. Việc Nam Định của anh xong rồi...

Lan hỏi trong tiếng ngáp:

– Mình! Mình về chuyến tàu nào thế?

Anh âu yếm đáp lại sự mừng rỡ của vợ và miệng cười không lộ một chút gì là mỉa mai. Toán cáo mệt buồn ngủ, hôn vào trán vợ rồi ra. Lúc anh bỏ áo ngoài, Toán mới mím bên mép thành một cái cười khóe miệng.

Toán say sưa hưởng lấy cái thú ác nghiệt vỗ về mơn trớn Lan. Trong ba hôm – khi cái lo sợ vẫn chưa hết hồi hộp trong tâm thần Lan – anh nghỉ ở nhà, luôn luôn ngồi cạnh người thiếu phụ mà anh hỏi han, anh dỗ dành để nghe những lời giả dối ngọt ngào và để xem những điệu bộ thân yêu bất đắc dĩ, Toán thường nhìn rất lâu vào đôi mắt vợ. Anh cười để trông thấy sự hốt hoảng trong đó. Rồi

điên cuồng, anh ôm ghì lấy tấm thân run rẩy, ngửa đầu vợ trên lưng ghế và dữ dội gắn một cái hôn mải miết lên miệng Lan. Nén tất cả sự ghê tởm trong lòng và giữ giọng thật ân tồn, Toán nói với vợ những lời ca tụng quá đáng:

"Mình ơi! Lan của anh, Lan quý báu của lòng anh, anh có diễm phúc không biết ngần nào...".

"Lan của anh ơi! Vợ yêu dấu, vợ trung thành của Toán...

"Anh tự phụ vì có người vợ trong trắng, trinh bạch, hiền đức như Lan của anh...".

Những lời kiểu cách đó, sau cùng, khiến cho Lan sinh gờm sợ. Lan không thể đừng đoán thấy một sự gì khác thường...

Có lúc người thiếu phụ tưởng chừng chỉ là một xác thịt để đợi chịu sự vầy vò của Toán.

Lan lúc nào cũng e dè, luôn luôn lo nghĩ. Thái độ Toán ngày một thêm kỳ quặc.

Giữa lúc tư thế thân cận, Lan hỏi liều một câu để dò ý Toán thì người đàn ông thốt nhiên cười gằn một tiếng, buông Lan đó, đi ra. Một lần Toán đáp lại những lời êm ái của Lan bằng một câu vu vơ:

– Anh mới khám phá được những điều bí hiểm nhất của lòng một con người! Thật đấy Lan của anh ạ!

Lan không dám hiểu rõ hơn câu nói ấy. Lan chịu những thống khổ độc địa thái quá. Toán không để cho Lan biết chắc chắn bề nào. Sự ngờ vực này tai quái như một ác bệnh.

Sau cùng, sau hơn một tuần lễ nhục nhã, ê chề mà không dứt khoát ra sao, Lan tái người đi khi thấy Toán yên lặng bước về tay cầm một con dao săn lưỡi nhọn sắc và sáng loáng. Linh giác của Lan mách bảo, hay một tia lửa lạnh trong mắt Toán đã khiến Lan thấy sự chẳng lành? Lan nhìn trộm Toán luôn và lấy hết sự can đảm để giữ cho giọng nói khỏi run, cô ta hỏi:

– Anh mua cái này đấy à?

Thì Toán nhìn vợ một cách lạ lùng. Anh im lặng nhếch miệng cười và thực không có cảm giác nào rùng rợn hơn – một giọng Sài Gòn từ miệng anh thốt ra đáp lại:

– *Phải đa! Quà mua đặng làm kỷ niệm cho mình đó.*

Những câu sau, cũng bằng thứ tiếng Sài Gòn mà Lan đã nhận biết – và đã hiểu – là những lời tương tự như thế – ngọt ngào và ghê gớm; nhưng Lan không còn nghe được rõ ràng.

Một thế giới đã khuynh loạn trong tâm thần Lan. Hai mắt đầm đìa nước mắt cô đợi chờ lưỡi dao kia cắm ngập vào trái tim mình. Trong sự kích động bi đát của phút nghiêm trọng cuối cùng, cô đợi hình phạt tội lỗi mình bằng cả tâm hồn thảm thiết, đê mê, và ngà say trong một thứ cam tâm khoái lạc thần bí.

*

* *

Nhưng Toán không động tới mình vợ.

Toán để yên cho Lan sống cùng nhà – anh rắp tâm thế – ở ngoài cuộc đời của anh.

VÌ TÌNH

Anh Trần Văn quả không phải là người đẹp trai. Độc giả hay tưởng một người trạc hai mươi nhăm nước da đen, mũi to, nhô đại ra ngoài, cái trán cũng nhô trông như cái bướu, đôi lông mày rất rậm, làm cho cặp mắt cận thị của anh ta có một vẻ dữ tợn đến kỳ khôi. Anh ta ăn mặc quần áo tây nhưng người lùn mà cả ngang, dáng đi láu táu trông rất ngộ nghĩnh. Cả người anh ta cái gì trông cũng buồn cười.

Tôi yêu bạn tôi đến đâu cũng phải nhận rằng bạn tôi trông xấu quá!

Văn cũng tự biết thế. Có khi anh lại tự chế giễu mình để làm cho bạn hữu vui cười. Nhưng anh ta là một người tính nết thật thà, dễ tin người và có một tấm lòng tử tế hơn ai hết thảy.

Tôi lại phải nói cho độc giả hay rằng con người giản dị thực thà kia lại là người đa tình nữa. Chẳng biết đó có phải là điều "mai mỉa của số mệnh" không? Chỉ biết bạn tôi biết yêu, mà yêu say, yêu đắm, yêu thiết, yêu tha; tình yêu trong huyết mạch của người con trai này sôi nổi như sóng bể. Nhưng trong bao nhiêu thiếu nữ mà anh ca tụng nhan sắc, anh ta không được lấy một cô nào để ý đến mình. Cái đó cũng không lấy gì làm lạ.

Ấy vậy mà anh Văn cũng có một chuyện tình, hay một chuyện mà anh sẵn lòng gọi là chuyện tình thì đúng hơn.

Câu chuyện thực chẳng hay gì cho anh ta, nhưng bạn tôi không muốn quên, mà mỗi khi nhắc tới, lại ra ý cảm động như người âu yếm vuốt ve một điều kỷ vãng êm ái.

Đầu đuôi câu chuyện như thế này:

Tháng chạp năm ấy, anh Văn lên Yên Bái, thăm một người bà con. Lúc trở về anh gặp một người thiếu nữ, ăn mặc giản dị, người rất đẹp và rất có duyên, cùng đi với anh ta một chuyến xe hỏa.

Người ấy ngồi ngay ghế trước mặt Văn, khiến cho anh chàng mở một quyển sách ra nhưng không đọc được câu nào hết. Văn là người nhã nhặn lễ phép, nên không dám nhìn lâu, sợ người thiếu nữ ngượng. Anh ta thỉnh thoảng mới sẽ kín đáo trông lên, để cho mắt

được hưởng cái nhan sắc kia trong giây lát thôi. Cái lòng yêu mộ của bạn tôi thì thực nồng nàn, song chỉ dám biểu lộ ra đến thế là hết. Vả anh ta biết rằng mong hơn cũng chẳng được nào. Người thiếu nữ thì trắng trẻo thế kia, yêu kiều thế kia, trên khuôn mặt thanh tú ấy không chỗ nào đáng chê, còn mình thì... ôi chào! Bạn tôi chép miệng thở dài một cách rất chua chát.

Rồi anh ta nghĩ bụng:

"Giá mình được là người quen với con người nhan sắc như thế cũng đủ lắm rồi".

Anh ta bèn cố tình đợi dịp làm quen. Thì may sao cái dịp ấy hiện ngay đến sau khi người thiếu nữ ra cửa toa để nhổ quết trầu.

Xe hỏa về ngày gần tết, nên rất đông; lúc cô kia ở cửa toa trở vào thì đã bị hai bác nhà quê chiếm mất chỗ. Người thiếu nữ thấy họ ra chiều không nể gì ai hết nên không nói gì, chỉ cau mày vịn tay lên mép cửa sổ gần đấy đứng nhìn ra cảnh tượng bên ngoài.

Văn ngồi bên này tức hộ cô kia, liền mắng cho mấy bác đàn ông vô lễ mấy câu ra phết lắm. Đoạn anh ta đứng dậy, đến bên người thiếu nữ, lúng túng một chút rồi mời cô ngồi xuống chỗ mình. Người thiếu nữ không từ chối. Cô ta vén áo ngồi xuống, lại cảm ơn anh Văn bằng một nụ cười. Thế là đủ cho bạn tôi bay ngay lên tận chín tầng mây.

Anh Văn đứng bên người thiếu nữ, không giấu được sự vui mừng. Anh ta lấy dáng bộ rất tình tứ, làm như mình chẳng lùn một tý nào hết, và quên bẵng đi rằng mình hiện làm chủ nhân một cái "mũi sư tử", đôi mắt cận thị với cái trán gồ. Nhưng dẫu cho bạn tôi có nhớ đến cái xấu đáng giận của mình cũng không hề gì mấy, – anh ta cũng vẫn sung sướng được, bởi vì thiếu nữ hình như không trọng bề ngoài lắm, và hình như chỉ cảm riêng vì tấm lòng quý báu của anh Văn tôi.

Coi lối ăn mặc nhã nhặn của cô ta, Văn đoán là người nền nếp ở tỉnh nhỏ. Thế thì cô đã không có cái thói đỏng đảnh khinh người như bọn tiểu thư Hà Nội họ chỉ ưa chuộng những công tử tốt mã bề ngoài. Anh ta lại thấy cô kia đi có một mình nên mới lấy thứ giọng bao dung và rất nhã nhặn mà hỏi:

– Thưa cô, cô đi đâu?

– Thưa ông, em xuống Hà Nội.

– Thưa cô, cô xuống chơi hay có việc?

– Thưa ông, em xuống hỏi nợ một người chịu tiền hàng.

Rồi cô ta hỏi lại Văn:

– Ông cũng về Hà Nội ư?

– Thưa cô vâng.

Thế rồi câu chuyện của hai người cứ thân thiết hơn, đằm thắm hơn lên, mà con mắt đắm đuối của người thiếu nữ thêm lóng lánh, thêm tình tứ...

Anh Văn thì chưa thấy bao giờ mình có duyên đến thế.

Anh ta cười bằng miệng cười xinh đẹp nhất, hắng giọng luôn để đỡ cảm động, và cứ chớp hoài đôi mắt cận thị để cho mình biết chắc rằng đây là sự thực, chứ không phải trong giấc mơ. Người bạn tốt của tôi thực không ngờ rằng lại được hưởng những giây phút êm đềm quá đáng ấy.

Mà cái hạnh phúc mỗi lúc một tăng lên! Một lần tàu đỗ, hành khách lên ít, xuống nhiều. Người thiếu nữ lại ngồi nhích ra một bên, để cho Văn ta được ngồi cạnh. Lại một lần khác, người thiếu nữ đánh rơi chiếc khăn tay lụa, anh Văn nhặt lên hộ, lúc trả được chạm đến bàn tay ngà ngọc của mỹ nhân. Rồi lại được mỹ nhân mời ăn trầu. Văn răng trắng, diện tây, nhưng cũng nhận lấy một cách rất lịch sự.

Anh ta cứ hết lòng cảm tạ sự tình cờ đã làm cho anh gặp được người thiếu nữ, và trong trí đã thấy trước những chuyện tình duyên êm ái sau này. Có một người nhan sắc để mà yêu! Để mà nhớ thương! Để mà mong đợi đến cái ngày tốt đẹp kia là ngày được sánh vai người ngọc! Ồ, còn gì sung sướng cho đời người hơn! Anh Văn thường ngỏ riêng với tôi rằng "Tôi xấu thế này, chỉ mong lấy được một người có duyên thôi, thế cũng đủ mãn nguyện". Thế mà người thiếu nữ kia đã có duyên lại đẹp, lại sắc sảo, lại lễ phép, lại con nhà nền nếp, đủ mọi điều hay! Mà lại còn tỏ ra lòng quyến luyến anh Văn nữa kia! Cho nên một lời nói của cô ta, một cử chỉ của cô ta, ...ng những ý tứ ở đầu mày cuối mắt cô ta, đã khiến cho trái tim bạn tôi nhiều lần đập mạnh lên dữ dội.

Ngồi bên một người đẹp như thế thì đường dài đến đâu cũng là ngắn. Chả mấy chốc, xe lửa đã tới Gia Lâm.

Rồi qua cầu.

Rồi qua ga Đầu Cầu.

Mọi người đều thu xếp để xuống. Người thiếu nữ buộc lại khăn vuông ra đằng sau gáy rồi đến đứng bên một cái va ly hành lý của cô ta. Anh Văn lại bên hỏi:

– Cô có ai ra đón tàu không?

– Thưa ông, không ạ!

Văn mừng thầm sẽ được dịp xách hộ va ly. Anh ta lại nói:

– Từ Hàng Da tới Cửa Nam cũng gần, vậy trước khi ngược Yên Bái, cô ghé qua vào chơi nhà tôi.

– Xin vâng.

Người thiếu nữ lúc ấy đưa đầu ra ngoài cửa sổ trông về phía ga.

Tàu dần dần chạy chậm lại. Văn đang tìm câu gì nói nữa bỗng nhiên cô ta quay lại, tái mặt đi. Văn ân cần hỏi thì cô ta gượng cười đáp:

– Em đi tàu không quen, nên vừa đứng dậy đã chóng mặt.

– Thế mà tôi tưởng cô phải cảm... Nhưng cô ngồi xuống, không mệt thêm.

Người thiếu nữ ngồi xuống, mỉm cười nhìn Văn bằng đôi mắt mệt nhọc, dịu dàng và... âu yếm. Văn sướng quá, đỏ cả má, đỏ cả mũi, lần hết túi ba - đờ - suy đến túi áo trong định tìm một vật mà không thấy, rồi phàn nàn:

– Buồn quá! Tôi bỏ quên lọ dầu ở nhà ông bạn rồi. Không thì cô lấy một chút xoa cũng đỡ.

– Nhưng không hề gì cả! Em chỉ choáng váng một chút thôi.

– Tuy thế cô cũng nên ngồi yên đấy để tôi mang hành lý xuống trước đưa cho mấy người nhà đứng đợi ở ga rồi tôi lên đón cô sau.

Người thiếu nữ tỏ ý mừng rỡ và cảm ơn Văn, nhưng cũng nói:

– Như thế phiền ông quá.

– Không. Nào! Cô có những gì?

– Em chỉ có cái va ly đó thôi. Nhưng phiền ông quá!

– Không có gì mà phiền. Tôi đi không cũng thế.

Lúc ấy tàu vừa đỗ.

Cái va ly nặng lắm mà Văn ta làm ra bộ rất khỏe coi như rất nhẹ, rồi hăng hái xách bước xuống sân ga. Bây giờ thì anh ta cao lớn lực lưỡng lắm.

Người thiếu nữ đứng trông theo Văn, tay bó thái dương. Anh ta thấy mỏi cánh tay mà chưa dám nghỉ vội. Đi đến gần lối ra hạng ba, anh ta mới dám đặt va ly xuống. Đợi một lúc mà đám người chen chúc trước mặt vẫn không chịu tiến lên, Văn nóng ruột hỏi một người đi cạnh mình:

– Sao lại đứng cả lại thế này?

Người ấy trả lời:

– Họ khám hành lý.

Văn quay lại nhìn thì người thiếu nữ chắc đã ngồi xuống, trông qua cửa sổ xe hỏa không thấy nữa... Văn sợ cô ta đợi lâu quá liều cố sức lách lên trước thì bị mấy người đội đoan cản lại, bắt đưa va ly cho họ xem.

Một người lính đoan bảo Văn:

– Chúng tôi vừa nghe tin báo có người đem thuốc phiện lậu đến Hà Nội nên phải khám hành khách.

Văn mỉm cười, đáp:

– À, tưởng gì!

Vừa nói dứt lời thì cái va ly người thiếu nữ gửi, mở tung ra, trong thấy đầy những hộp bằng đồng, gắn kín và to bằng quyển sách dầy một.

Một người đội đoan cười gằn, nói tiếng Pháp:

– Lần này thì anh không thoát được tay tôi!

Văn chưa hiểu ra sao thì đã bị người ta điệu về sở Thương chính.

Tuy rằng bạn tôi hết sức phân trần rằng mình là con nhà lương thiện, không bao giờ làm điều trái phép, nhưng không ai tin. Cái va ly thuốc phiện lậu đó là cái cớ buộc tội rất hùng hồn. Anh ta khai rằng anh ta quá tin người, rằng người ta lợi dụng mình; song nhất định không chịu nói rằng đó là một người con gái.

Nhờ nhiều người có thế lực che chở nên Văn mới được tại ngoại hậu cứu, sau khi bị giam đến gần nửa tháng, – từ hăm ba tháng chạp tới mồng mười tháng giêng. Đến lúc ra tòa, anh ta mạnh thầy cãi, nên chỉ phải phạt có hai tháng tù án treo với bồi thường cho sở Thương chính ba nghìn bạc.

Lúc kể chuyện này cho tôi nghe xong, bạn tôi thản nhiên kết luận:

"Tuy vậy, tôi cũng được ngồi nói chuyện với người nhan sắc ấy... hơn hai tiếng đồng hồ".

MAU TRÍ KHÔN

Lại chuyện anh Tập

Mà nói chuyện anh Tập tức là nói chuyện ô tô.

Bởi vì cái ô tô rất xấu của người rất tốt kia là một vật anh ta dùng để đi đường, nhưng cũng là một kho chuyện vui nữa.

Nếu độc giả kém trí nhớ thì tôi lại xin mô tả nó ra đây trong ba câu ngắn;

1. Nó là chiếc xe cũ và hơi bẹp.

2. Chạy thì chiếm giải quán quân về sự chậm.

3. Dọc đường, chết đi sống lại luôn.

Nhưng không hề gì, bạn tôi không quan tâm đến những nết xấu này lắm. Đối với chiếc xe rẻ tiền ấy anh ta có đôi mắt của một người si tình. Nghĩa là đôi mắt của một người không bao giờ chịu nhận rằng cái mũi của tình nhân hơi to một chút.

Anh ta vẫn bảo:

– Phải, có lẽ nó xoàng, nó cũ, nhưng nó cũng là xe ô tô.

Chả còn ai cãi vã lại được với câu nói chí lý ấy. Và chả còn ai không công nhận với Tập rằng: ngồi trên chiếc xe ô tô khổ, nhưng cũng là ngồi ô tô.

Cho nên một buổi chiều kia, hồi ấy anh mới chữa và sơn lại vỏ ngoài chiếc xe, anh trịnh trọng đến bảo tôi:

– Lê Ta ơi, tôi mới thay bộ cánh cho xe, muốn mời anh đi khao với tôi một bữa.

"Đi khao" nghĩa là đi diện ô tô với anh.

Tôi tuy hoảng sợ nhưng cũng phải nhận lời, vì tôi vốn nể bạn.

Ra tới xe, tôi mới biết rằng muốn cho cuộc khao long trọng hơn, anh mời cả tình nhân của anh đi nữa.

*

* *

Xe lúc đầu vẫn chạy (nói là vẫn đi mới đúng) theo cái bước thong thả của nó.

Qua nhà thương Phủ Doãn, qua Cửa Nam, rẽ ra ga rồi ngót nửa giờ sau, chúng tôi đã ở trên đường Cống Vọng.

Lúc ấy, xe mới bắt đầu giở quẻ (vì bạn tôi muốn khoe tài cầm lái của mình), đi xiêu đi vẹo như một bác quá chén. Còn tôi với người tình nhân của bạn thì luôn luôn ngả về phía trước, ngả về bên trái, ngả về bên phải, ý như để đáp lễ những cây cối ruộng nương ở hai bên đường. Lúc nào chạy ngăn ngắn hơn thì chúng tôi cứ nhảy chồm chồm ở chỗ ngồi, như người cho ngựa đi nước kiệu.

Qua nhà thương Cống Vọng, đường tuy thẳng; nhưng nhiều xe bò đi lại và gặp những chiếc xe ô tô hàng nó làm cho Tập lúng túng như người bí nước cờ.

Chúng tôi thấy vậy, giục anh quay xe về, nhưng anh nhất định không nghe:

– Cảnh đẹp như thế này mà về thì thực là vô lý.

Nhưng cái lý của anh không phải vì ưa cảnh đẹp, mà chính là vì cái tài cầm lái của anh nó chửa cho anh quay được xe ở quãng đường khó khăn này. Vả lại, Tập là người giàu lòng tự ái xưa nay, anh không muốn thú thực sự kém cỏi của anh sớm đến thế.

Xe lồng lên chạy một cách oanh liệt đến nỗi suýt nữa đưa cả ba người xuống ruộng; rồi lại từ từ tiến lên. Anh khéo "vi tét" ấn chân "ga", nhưng xe vẫn cứ chạy, đằng sau tiếng còi của một chiếc xe rất sang réo ầm lên.

Tập ngó lại một cách khinh nhờn, rồi cứ giữa đường cho xe đi, không chịu tránh sang bên cạnh. Anh nói to để át tiếng máy chạy:

– Đã khỏe giục thì ta om cho một lúc xem sao.

Tôi quay lại nhìn, rồi bảo bạn:

– Xe người Pháp, anh Tập ạ.

Tập hách dịch:

– Người Pháp hay người gì cũng đợi đấy đã.

Trong lúc ấy thì tay vặn, chân đạp, xe vẫn chạy chậm mà vẫn không tránh được sang một bên.

Người Pháp ở sau chúng tôi lúc đó có vẻ tức giận vô cùng, nói lên những tiếng nghe không được vui tai, nhưng hình như Tập

không thèm nghe thấy. Anh vẫn thản nhiên, yên lặng, rồi thấy những lời của người Pháp hơi quá đáng, anh cũng quay lại quát:

– Khi đằng trước có những xe bò nó đi từng lũ thế kia thì tránh làm sao!

Người Pháp quát lại liền:

– Không tránh được à? Thế thì về học cầm lái đi ít lâu nữa đã!

Tập giận tái mét mặt:

– Này anh đừng có xược! Anh đừng có láo!

– À, mi muốn ta dạy cho mi làm sốp phơ phải không? Đồ oắt con!

Tập hết sức quát thật to:

– Cái mồm của mi im ngay!

Rồi, không biết làm thế nào, anh khiến cái xe băng lên nhanh một cách bất ngờ. Nhưng chỉ được độ hơn một trăm thước, rồi đứng lại.

Câu dữ dội Tập ném ra lúc nãy, người Pháp ở xe gần đến bảo cho chúng tôi biết sẽ có sự kịch liệt xảy ra.

Tập hẳn cũng biết vậy.

Anh ta, mặt vẫn tái mét, thong thả đứng lên, thong thả bước xuống, thì cái xe người Pháp cũng vừa tới nơi. Thực là cái phút hồi hộp vô cùng!

Tôi hỏi Tập:

– Nguy, hắn thế nào cũng sinh sự, mà sinh sự thì...

– Sinh sự thì...

Anh ta nói thế rồi tiến đến trước mặt người Pháp vừa chững chạc hỏi:

– La boxe, monsieur (thưa ông ta đấu võ nào)!

Câu nói có sức làm cho người kia ngạc nhiên nhìn Tập từ đầu đến chân:

– Thế nào? Anh định nói gì?

– Tôi nói rằng ta đánh nhau một trận.

Rồi không để người kia đáp lại. Tập tiếp luôn:

– Vì xe tôi làm vướng xe ông, ông chửi tôi, tôi chửi ông. Ta phải chữa lại điều đó.

Dứt lời, anh Tập cởi áo ngoài ném cho tôi giữ và để lộ cái thân hình lép kẹp ở trong lần áo sơ mi. Lúc quay lại thấy người kia đứng

im, anh lấy thứ giọng văn hoa và dõng dạc như một nhà quý phái thách đấu gươm mà bảo người Pháp:

– Thưa ông, tôi xin đón tiếp.

Người Pháp (một thiếu tá lực lưỡng trẻ trai) gật đầu một cái:

– Nếu vậy được. Nào ta ra đây.

Tôi đã tưởng rằng Tập có ngón võ gì anh mới học được và giấu tôi, nên mới có cái vẻ phi thường như thế. Không ngờ anh vừa quơ tay một cái đã bị một quả tống bắn anh ra ba thước, lổm ngổm bò trên mặt đường. Sấn lại, nhận một quả nữa vào đầu, tránh được một quả thứ hai, trả lại được một quả búng ruồi, rồi lại bị một tống nữa vào ngực.

– Xin ông cho tôi ba phút nghỉ.

Người Pháp ưng thuận. Tập hơi thở, cài lại cúc áo, vuốt tóc ngồi xuống bờ cỏ. Một lát anh đứng dậy, vừa chực đấm người Pháp thì một quả tống trời giáng làm anh quay đi ba vòng.

Hiệp thứ hai này cũng như hiệp đầu, bạn tôi "nhận" rất nhiều, mà "cho" rất ít.

Tôi đứng ngoài cũng thấy tối cả mắt. Muốn cứu bạn nhưng luật tranh đấu bắt mình chỉ được là khách quan. Chưa biết số mệnh Tập ra sao thì bỗng anh ta giữ má nhảy lùi ra ngoài nói to:

– Hãy gượm.

Người Pháp cũng ngừng lại thì Tập hổn hển nói:

– Thưa ông, hai bên không được ngang sức. Vậy tôi xin chịu thua.

Rồi cũng chững chạc như khi anh tiến lên lúc đầu, bạn tôi về xe lấy áo mặc.

Xem ra thì Tập không bị thương mấy chút. Anh để cho cái xe người Pháp đi (người này lúc ấy đã hả giận), mới quay lại bảo chúng tôi:

– Bây giờ thì ta quay về.

*

* *

Việc lôi thôi ấy Tập làm như người quên ngay. Mấy hôm sau tôi gặp anh, anh cũng không muốn nhắc tới. Nhưng tôi không chịu được, hỏi đi hỏi lại mãi anh mới trả lời:

– Anh không hiểu gì cả?

– Mà sao hiểu được! Tại sao xe nó muốn lên, anh lại không tránh?

Tập cười xòa:

– Nào có tránh được cho cam. Lúc ấy xe bò đi chật đường, mà tay lái tôi có vững lắm đâu. Cái xe lại như không chịu theo ý tôi. Tôi đã tưởng đến truyện Lưu Bị với con ngựa Đích Lư và đã thầm bảo nó rằng: "Đích Lư, Đích Lư, thiên hạ nói không sai, mi thực là đồ phản chủ".

– Ừ, đã thế, sao anh còn trêu tức người Pháp làm gì?

– Tại nó bóp còi nhắng lên... Mình thì không biết tránh lối nào. Chửi nhau chơi rồi muốn đánh nhau thì đánh.

Tôi nói:

– Đánh nhau thì lợi gì cho anh, thế mà anh còn dám thách già! Tôi tưởng anh biết võ.

– Không thách nó, nó cũng già mình trước. Anh không nhớ lúc ấy nó hầm hầm đuổi theo xe tôi đấy ư? Vậy, tôi làm thế chỉ là để lấy cớ đấu võ để khỏi thiệt cho mình. Cũng là đánh nhau nhưng muốn cho nó đánh ít hay nhiều là tùy ở mình cả. Vả lại (chỗ này Tập vừa nói vừa nháy mắt) như thế thì không phải chạy trốn như một kẻ hèn nhát, mất tiếng với tình nhân!

CHIM ĐÈO

Ở đây mây núi, cây rừng
Nước non thanh sạch, cách chừng phồn hoa
Chim đèo nhắn, gió đèo ca
Du hồn mơ một giấc mơ khôn cùng...

MẤY VẦN THƠ
Thư của Khôi Giang
gửi cho bạn ở Hà Nội.

Bản Càng ngày 16 tháng tư năm 1936.

Bằng ơi!

Hồi nay anh bận phải không? Anh mỏi mệt chán nản nữa? Tôi tinh lắm kia đấy. Đọc văn anh và xem công việc anh ít lâu nay, tuy vẫn thấy vẻ hoạt động hăng hái của tuổi trẻ nhưng tôi cũng đoán thấy những giây phút uể oải nó làm cho anh thấy những công việc hay nhất cũng không có nghĩa lý gì. Tôi đoán hẳn không sai, vì cái khổ ấy thường là cái khổ chung của bọn viết văn chúng ta, tôi đã hiểu rõ và tôi cũng hiểu rõ anh nữa.

Vậy anh hãy nghe tôi bảo: gác công việc đấy, xếp quần áo vào vali, những quần áo đủ thay đổi trong mấy hôm, rồi trốn đi! Tạm xa cái Hà Nội gió bụi chật hẹp của anh dăm bảy ngày đi!... Tôi xin mách anh một chỗ non nước rất êm dịu, rất ân ái, rất nên thơ... và dưới đây là đường lối dẫn đến cái xứ thần tiên ấy.

Anh lấy vé chuyến xe lửa sớm đi Đồng Mỏ; tới ga anh xuống ở phố chợ hỏi thăm lối về Bản Càng. Người ta sẽ chỉ cho anh một dãy núi cao chắn ngang, nhưng anh đừng ngại. Anh phải trèo lên trèo xuống ba cây số đường núi: đối với anh khó nhọc thực, nhưng đã có những cảnh lạ mắt đủ làm anh vui lòng. Bên mình anh là một cái vực lớn toàn một màu um tùm râm mát của cả một rừng cây. Những tiếng ào ào không thôi, rạn lên hình như từ trong những vừng lá im lặng... Đó là tiếng thác như chảy khuất dưới khe núi. Nhưng anh đừng mất thì giờ tìm. Anh cứ đi và thế nào cũng đến bên một khu cây lá mọc thưa, chỉ cúi nhìn cũng thấy cả một khúc nguồn nước trắng phau hùng hổ băng ra giữa những tảng đá lớn. Nếu dọc đường cứ phải đứng lại mà ngắm thì không biết đến bao giờ anh mới thôi

lưu luyến và chưa biết đến khi nào mới tới nơi... Một đôi bướm, một đóa hoa rừng, những tia nắng vàng lọt lọt qua vừng cây xanh già, tất cả mọi vật ở đây đều kỳ thú hết!

Anh cũng sẽ gặp những người Thổ qua lại đây. Họ sẽ yên lặng giương mắt ngạc nhiên trông anh, có vẻ tự hỏi: "Cái nhà ông mặc quần áo tây này ở đâu lại đến đây. Mà sao lại nhìn chúng ta cẩn thận thế kia?" Vì chắc thế nào anh cũng sẽ giương mắt nhìn họ. Anh nên mỉm cười hay gật đầu đáp lễ nếu họ chào mình; sự nhã nhặn đó rất làm vui lòng những tâm hồn chất phác ấy. Đến một chỗ đường núi mở rộng trên một đầu dốc là anh đã đi được ngót nửa đường. Chỗ này cây lá um tùm hơn, cao rậm hơn và lối đi cũng đỡ khó nhọc hơn trước. Anh chọn một mỏm đá mà ngồi nghỉ. Có khát thì đến một vũng lớn ở dưới một hốc núi; nước ở đấy trong suốt như ngọc. Anh nằm sấp xuống cỏ, nhúng môi tận nước mà uống và sẽ thấy cả sự mát mẻ khoan khoái gợi vào trong toàn thân...

Bốn con ngựa buộc trước giậu một chiếc nhà tranh gần đó, anh thuê lấy một; lẳng lặng mà lên yên rồi cứ thẳng đường mà tiến đi. Từ đây trở vào không còn dốc nữa. Đi được hai cây số, anh ra khỏi núi đá và bóng râm xanh của cây rừng. Gần thung lũng rồi hai bên là những cánh đồng ngô chạy xa tắp. Đồi đất trùng điệp và phẳng nhẵn ở phía trước, màu xanh dịu hay vàng non, nổi trên chân trời hồng biếc, vì lúc đó sẽ vào khoảng bốn giờ chiều. Văn Bằng ơi! Trút bỏ sự lo âu đi! Trút bỏ cả tấm linh hồn phức tạp của người văn minh nữa!... Anh đã tới một xứ êm đềm giản dị, cảnh đẹp có một vẻ thanh bình thuần túy khác thường. Anh sẽ được hưởng cái ngạc nhiên sung sướng của một người đang sống trong đời vật lộn bỗng tự dưng bước tới một nơi non nước yên lặng, cổ kính như ở đời thái lạc ngày xưa... Trong không khí thanh khiết, những tiếng hát dẻo dai sẽ vẳng đưa lên nhẹ nhàng như tia khói thoáng bay và nhiệm màu như lời cây cỏ. Anh sẽ dừng ngựa lại, sẽ bâng khuâng để cho bao nhiêu cảm tưởng, bao cảm giác đậm đà mới mẻ gợi lên tâm hồn... Và anh sẽ thấy mình ở bên một khu vườn quả chín, bóng cây chen sít dưới những điểm lưa thưa nắng rọi như thêu hoa... Không, anh không mơ đâu!... Những điều anh sẽ trông thấy kia là sự thực đấy!...

Hai người con gái ẩn hiện trong lá sẽ tiến đến trước mặt anh và sẽ hỏi anh một câu mà anh không hiểu nghĩa. Họ không đợi đáp và sẽ đưa tay chỉ cho anh về phía làng như đột nhiên hiện ra dưới

thung lũng: một nơi thôn dã nhỏ nhắn, mái tranh lác đác lẫn trong những vừng mái trúc xanh già. Những tấm thảm vàng non êm mắt kia là những ruộng mạ, cái nguồn bạc lượn tới từ phía rừng thấp kia là dòng suối, và dải lụa hồng thẳm vắt ở chân đồi trước mặt là con đường đất đi Bản Linh...

Anh sẽ xuống con đường đó, rẽ về phía tay trái, qua một lũy mái lớn rồi rẽ về phía tay phải để lên cái đồi ấn ở phía sau. Trên đồi, một lớp nhà tranh cao rộng dựng theo kiểu mới, đứng đỏm dáng trong màu sương hồng tía của buổi chiều vàng. Chung quanh nhà, bức rào trúc ngắn vây bốn bên nhưng có tính cách trang hoàng hơn là để phòng giữ. Vòm cây thấy nhô sau nóc là hai cây táo, và những gốc đào uốn éo trước cửa là thứ đào muộn, còn nụ cho đến cuối xuân.

Anh cứ đẩy cổng mà vào vì cổng không bao giờ khóa, cũng đừng lấy làm lạ khi không thấy một tiếng người nào quanh mình. Ở đây, mọi vật đều cẩn trọng im hơi để chiêm ngưỡng bao tiếng rì rào thần tiên của cảnh trí... Anh lẳng lặng bước lên thềm, sẽ rén bước trên những cánh hoa nhung gió hất trước cửa. Đoạn trúc rèm đụng nhau sẽ kêu lên từng tiếng rộn rã xinh xắn trong giữa tĩnh mịch, và sẽ còn reo động như thế cho đến lúc anh đã bước hẳn vào trong nhà.

Anh nên đứng yên, anh nên tĩnh tâm mà ngắm khắp mọi nơi, sự thản nhiên kia là bản tính của nhà mình, nhưng là sự thản nhiên thân yêu và đầm ấm.

Từ hai cửa sổ lớn căng the, ánh sáng hồng xanh đưa vào như một làn âm nhạc yên lặng. Nhà rộng nhưng bài trí đơn giản: một cái bàn mộc, hai ngăn sách áp tường, một chiếc chõng mây ken và một chiếc giường trúc vàng lờ mờ sau bức màn phơn phớt xám. Hai cái ghế dựa bằng tre kê bên cửa sổ để ngồi đọc sách vừa để ngắm cảnh bên ngoài. Trên một chiếc khác ngoài hiên sau, anh sẽ thấy một người mặc áo chàm, đang thanh thản nhìn xa hoặc đang chăm chú suy nghĩ.

Người đó lúc ấy mới bước vào nhà, nhìn anh mỉm cười và anh sẽ kinh ngạc nhận ra chính là Khôi Giang, bạn anh, nhưng một Khôi Giang tươi tắn, sung sướng và khỏe mạnh hơn xưa, – nghĩa là hơn cái hồi gần đây còn cùng anh làm báo ở Hà Nội.

Phải, tôi đây Văn Bằng ạ, tôi trong bộ y phục sơn dã có hợp với tính tình tôi hơn... Bởi vì, anh vẫn biết, dầu ở đâu, dầu làm việc gì,

bao giờ tôi cũng giữ trong huyết mạch của tôi cả cái khí chất mộc mạc cổ sơ của nơi rừng núi.

Tôi sẽ kể cho anh nghe hết tâm sự tôi sau khi đã đưa anh đi xem hết các cảnh lạ, cảnh đẹp, cảnh hùng vĩ hay mơ màng ở chung quanh nhà tôi... Tôi có thể tự phụ là người giàu có mà sung sướng ít ai bằng, vì tôi tự cho mình là người biết yên hưởng cái gia tài quý báu của vẻ đẹp trong trời đất. Về đời sống vật chất, tôi thành người giản dị nên bao giờ cũng sung túc. Một lớp nhà sàn, một tủ sách, một số tiền nhỏ, một khu đất trồng hoa quả, vài ba con ngựa tốt; thế là đủ cho tôi không thiết nhớ gì cảnh kiêu sa đã quyến rũ được tôi bấy lâu nay. Tôi định ở đây suốt đời để ca ngợi, để thưởng thức, và để ghi chép lấy tâm hồn của non nước ở trong tâm hồn tôi. Và cũng để yêu đời trong sự yêu đương chân thật nữa.

Ồ! Tình ái ở thượng du! Thực không còn bài văn nào có những lời đẹp đẽ trong trẻo hơn được! Tôi hiện sống quấn quít với một người thiếu nữ ở miền này, một con chim ngàn chỉ biết có màu trời xanh riêng ở đây, chỉ ca hát với ánh sáng ở đây và trong tâm hồn chất phác kia chữ ái ân mới vẽ lên những nét đê mê và bao nhiêu ý nhị... Tôi nghĩ lại những ngày còn lăn lóc trong đám bụi mù ở thành phố Hà Nội, tôi tưởng đến những lời sôi nổi, những cánh tay khăng khít, và những câu ước hẹn: bao nhiêu say đắm trong những cuộc tình duyên chóng tàn... Sao mà chán chường, sao mà hững hờ, giả dối thế! Tôi thấy tình cảm người ta đều là văn chương kiểu cách hết. Tất cả những vẻ đẹp của lời nói, của câu tình tự, của dáng điệu mê mải ấy, thực không bằng một tiếng thở dài của cô nàng lúc ngây lặng nhìn tôi. Tôi hình như được thả tâm hồn vào trong màu nước ngọc hồ là hai con mắt vô cùng ấy.

Tôi gặp nàng một buổi sáng trăng đầu hạ vừa rồi. Lúc ấy tôi thẩn thơ trên bờ suối, đi ngược về phía đồi nhà. Nàng đứng tắm ở một khúc suối lúc nào tôi không hay, nên tôi vừa sực bước tới bên thì cả nàng, cả tôi đều kinh ngạc. Tôi chưa thấy vẻ đẹp nào lạ lùng hơn thế. Thân hình nàng vừa đầm dưới nước, ánh trăng rót xuống còn long lanh ướt đọng nước ở vai... Nàng lùi vội vào sau một khóm cây và bắt đầu cười, tiếng cười thẹn thùng nhưng cũng tinh nghịch.

Tôi còn gặp nàng mấy lần nữa, khi thì ở trên đồi hái lá, khi ở bên cối gạo, khi ở trên các đường làng. Chúng tôi quen nhau rồi thân nhau. Cái ánh sáng yêu đương trong lòng tôi, nàng thấy rõ ở đôi mắt

của tôi và bằng lòng để tôi đón nàng về nhà tôi như một đứa trẻ ngoan ngoãn. Tôi mặc quần áo Thổ từ đấy và không bao giờ nói tiếng Kinh với nàng.

Anh lên đây sẽ thấy cả cái dịu dàng của con chim xanh ấy, anh sẽ được biết một tấm lòng đơn giản cao quý nhưng không bao giờ thấy ở dưới Hà Nội này. Nàng hiểu tôi bằng thứ bản năng sáng suốt của tình yêu mà tôi cũng đem sự thành thực thơ ngây ra yêu nàng như một vị tiên tử. Ngoài những lúc đọc sách và viết văn, là việc bao giờ tôi cũng ham mê, tôi để cả thì giờ khác để âu yếm nàng. Anh sẽ thấy cảnh tượng dí dỏm của hai đứa trẻ con nô đùa ở mấy ngọn đồi gần nhà, sẽ được ngắm chúng tôi kề vai nhau, tôi vấn tóc cho nàng rồi lại gỡ ra để nghe nàng hát những khúc hát mông mênh những tình ngọt ngào hay thương nhớ.

Bây giờ là bốn giờ chiều. Nàng trông bóng hiên đã biết đến giờ vào rủ tôi đi chơi như mọi bận. Tôi ngồi ở bàn giấy viết nốt cho anh bức thư dài này để đưa về nhà báo của anh một chút phong vị gió ngàn và để rủ anh lên đây mà nghỉ ngơi mươi hôm. Nàng thấy tôi chăm chú, nên rón rén ngồi trên chiếc ghế gần đấy, kính cẩn đạo mạo như trước một việc tối nghiêm trọng. Tôi để mặc nàng ngồi yên, làm như không để ý gì đến nàng, nhưng tôi đoán biết nàng đang đăm đăm nhìn tôi, có lẽ nàng còn mỉm cười với tôi nữa.

THOA

(Một đời người)

Thoa được chừng bốn tuổi thì cả nhà không còn hy vọng gì nữa. Buồn khổ cũng không đến nỗi cay độc lắm, vì họ đã sẵn sàng chịu đựng từ lâu.

Tuy trước đó cha mẹ Thoa vẫn tự nhủ: "Con bé chậm nói cũng nên" nhưng trong tiếng thở dài đã rõ ràng lộ ý chán nản. Họ lấy những trẻ chậm miệng nhất trong chỗ quen biết để làm chứng; đợi thêm tám chín tháng nữa cho già thời hạn; rồi thử lại lần sau chót theo cách đã nhắc đi nhắc lại nhiều lần: nghe gọi thì Thoa chạy đến, bảo làm gì Thoa làm đúng thế nhưng khi hỏi, thì Thoa chỉ bấm be ấm ứ không thành một lời nào. Sau cùng, ông bố nói lên trước nhất cái câu mọi người chỉ dám nghĩ thầm:

"– Con Thoa nó câm thực rồi!"

Ông nói thêm:

"– Nó câm mà không phải vì điếc!"

Ông nhớ lại trận ốm của Thoa hai năm trước và nhìn lại chồng sách thuốc ông đánh dấu những trang ông tra cứu về các chứng kinh phong nó làm cấm khẩu người bệnh ở bất cứ tuổi nào. Bao nhiêu phương chữa chạy của ông cũng như bao nhiêu phen cầu cúng của bà Tú để cứu đứa con gái, cuối cùng đều vô hiệu cả.

"– Nó câm thực rồi!"

Họ hàng đều nín thinh, ai giữ riêng nấy những lời có thể bàn ra bàn vào. Cha mẹ Thoa cũng ít khi thở than. Người ta đã cam tâm nhận lấy cái tai họa.

Trong gia đình trước kia sung túc của ông Tư Đạt, Thoa từ đó khôn lớn một cách thầm lặng và nhún nhường. Cùng với hai chị và một anh, Thoa vẫn được chăm sóc: song người ta coi Thoa như một cây cảnh thừa: tiện thể thì tưới bón, nhưng ý săn sóc vẫn là phần những cây khác cùng luống.

Anh và chị Thoa chú ý đến Thoa chỉ vì sẵn có kẻ để trêu ghẹo; nhưng chán rồi cũng để Thoa yên. Không dám tranh giành, lại hay bị bắt nạt Thoa chỉ thủ thỉ một mình với những vật nhỏ mọn làm đồ

chơi: cái nút thủy tinh, những sợi dây gai, lọ dầu quất thần vứt đi, hai cái quai ấm chuyên vỡ. Những thứ ấy, cùng với những mảnh sành hoa, hòn sỏi nhẵn, cũng đủ cho Thoa giải trí được hàng ngày. Thoa đến một góc hiên, xếp hàng cả ra trước mặt, cầm từng cái mà xem, miệng mím, mắt đen láy vui thích rồi vội vàng thu cả lại, lảng tránh đi chỗ khác khi có bóng người. Thoa sợ nhất giờ anh chị đi học về. Lúc ấy thì những bảo vật của Thoa đã giấu kín trong hộp sắt tây, và Thoa ngồi tráo mắt nhìn ra, lo lắng, nhưng quả quyết.

Bà mẹ là người tỏ lòng thương hại Thoa hơn cả thì không mấy khi ở nhà, mải miết công việc buôn bán. Ông Tú cả ngày bên án thư cầm sách Nho giơ lên dưới tầm mắt kính và như ngượng ngùng mỗi khi nhận thấy có Thoa ở gần. Có lẽ ông coi Thoa như kết quả một điều thất đức nào xa xôi. Dù sao Thoa cũng không bao giờ được bố ngó ngàng tới nữa.

Ông Tú không hay nói, lãnh đạm với mọi sự và mọi người. Từ hồi tiền của trong nhà kém sút và bà Tú phải ngược xuôi vất vả, ông bỏ mất tính hào phóng giao du ngày trước, để hết tâm trí mỏi mệt vào tập sách Nho và bộ ấm chén Tàu. Con cái cùng với người nhà phải lặng lẽ xung quanh ông; ông không để ý đến ai nhưng riêng đối với Thoa, Thoa cảm thấy có một sự kiêng kỵ lạ lùng, mập mờ và dai dẳng. Bà Tú về nhà được một đôi ngày ít ỏi nào thì sự vui ấm mới dồn vội cả xuống nhà ngang rồi lại tất tả theo bà đi mất ngay. Thoa lại lui vào sống trong cái phận im lìm, cuộc đời như lẫn cùng bóng tối.

Đứa bé nhận hiểu nỗi thiệt thòi từ khi khối óc ngây thơ bắt đầu có những điều nghĩ ngợi, nhưng sự thuần quen của số phận đã giũa mòn những ý tủi hờn. Thoa giữ địa vị con cái trong nhà một cách kín đáo, một cách rụt rè, không biết đòi hỏi dã đành, nhưng cũng không tỏ ra chiều mong ước: người ta cho gì thì được nấy. Bữa cơm Thoa không bao giờ đợi cho ai phải tìm gọi. Tắm rửa, người ta giúp Thoa cho đến khi Thoa biết tự múc nước và dùng khăn lấy. Cái lược là một vật châu báu kỳ ảo mà Thoa không hiểu sao anh chị mình lại coi thường. Thoa sớm biết mọi điều giữ gìn săn sóc đến mình, như là để khỏi bận cho người khác. Chung đụng với Thoa trong khi ăn và trong lúc ngủ mà hai chị Thoa với anh Thoa như quên hẳn có Thoa. Đó là do sự cách biệt lạnh lẽo của người trong nhà này, và cũng do thái độ đứa bé thiệt phận. Thoa giống in như sự im lặng: vẫn có đấy mà người ta ít khi nhận ra.

Cái bóng nhỏ bé và lủi thủi kia chỉ quanh quẩn trong khu vườn cây bao bọc lớp nhà cũ ở ngoại ô Bạch Mai. Thoa không bao giờ bước ra khỏi cổng, có ý tránh sự tò mò của người ngoài và cả người hàng xóm. Họ hàng từ lâu đã thưa qua lại. Khi nghĩ tới cái họa hiện đến nhà ông Tú, họ chỉ nhớ đứa bé ú ớ cái miệng ngoan ngoãn, hai trái đào đen và đôi mắt sáng – đứa nhỏ kháu khỉnh mà họ từng biết sáu, bảy năm đã qua.

Một lần, mẹ Thoa cùng về nhà với một bà cô lấy chồng tỉnh khác. Bà vừa vào đến cửa đã cất tiếng hỏi giọng đầm ấm và ngọt ngào:

– Đâu! Nào cháu út ít của cô đâu? Con câm đâu, ra đây với cô!

Bà lên nhà chào ông Tú rồi xuống nhà ngang ngồi đợi. Mẹ Thoa giục gọi hai ba lượt mới thấy "con câm" ở trái hiên chậm chạp bước ra, tay buông xuôi người, mắt đen nhìn thẳng trân trân. Gần tới bà cô, Thoa chợt đứng lại.

– Tội nghiệp! Cháu tôi thế kia mà không nói được, Thoa lại đây với cô nào!

Những lời ân cần hồn hậu vuốt ve Thoa cùng với một bàn tay êm dịu, Thoa để yên cho người ta vỗ về.

Lần ấy là lần đầu, Thoa nghe thấy người ta ôn tồn mà gọi tên rõ ràng cái tật của mình ra. Những tiếng "con câm" nói bằng giọng ít nhân từ hơn cũng đã lâu không phật lòng Thoa. Huống chi trong lời chân thật của người đàn bà này lại có những tiếng khen mà cũng lần đầu Thoa được nghe thấy. Thoa vẫn biết mình gọn gàng xinh đẹp, Thoa hiểu tự bây giờ rằng mình nhan sắc hơn hai chị, hơn cả chị lớn sắp được đi lấy chồng. Nhưng lời bà Đồ vẫn là một điều chứng nhận khiến Thoa tin chắc giá trị mình và lấy làm hởi dạ.

Năm Thoa lên mười hai, ông Tú thình lình ốm nặng rồi chết. Trong hồi bận rộn thương khóc ấy, Thoa thản nhiên ngồi xem, riêng hai mắt sáng đen linh động trước một cảnh mới lạ. Rồi theo hai chị mặc tang, theo người thân thuộc đưa ma, bắt chước lễ những bàn cắm hương thắp nến, Thoa vẫn khép nép mà tham dự vào công việc quan trọng đó trong gia đình. Công việc xong, Thoa sẽ lại trở về với nơi câm lặng của Thoa. Cái chết của người cha có để những dấu u ám nào trong tâm hồn kia? Có lẽ Thoa chỉ thấy một sự dìu dặt, nhẹ nhàng trong quạnh hiu, có lẽ Thoa chỉ thấy vắng ở chỗ thường ngày

cái ông già nghiêm nghị buồn rầu, lúc nào cũng ngồi cạnh khay trà và mắt đeo kính để xem sách.

Những kỷ niệm sót lại trong tâm tưởng Thoa hồi này là sự huyên náo của một nhà đám, những tiếng kể lể ai oán hỗn độn với tiếng kèn trống não nùng inh ỏi lẫn lẫn phai mờ, những người mặc toàn trắng loáng thoáng qua lại với bộ mặt sụt sùi dưới mũ mấn, những con mắt đỏ hoe và thóc mách, soi mói nhìn tận mặt và từng bộ dạng của Thoa... Chị Trâm lấy chồng vào đúng dịp này, nhưng đám cưới chạy tang ấy lẫn lộn vào đám hiếu. Thoa chỉ nhớ có người anh rể mà Thoa đã được trông thấy mấy lần trước, bây giờ khác lạ trong bộ tang phục và tháo vát một cách nghiêm trang.

Những hình ảnh ký ức kia điễn hoạt hàng giờ đằm đằm im chìm của Thoa, cho đến ngày bà Tú không buôn bán đường xa nữa. Bà trang trải xong công nợ, dọn một ngôi hàng nhỏ trao cho cô Xuyến, và nghỉ hẳn ở nhà, lúc ấy bà Tú mới nhìn thấy rõ người con gái tội nghiệp của bà và lúc ấy Thoa mới được hưởng sự đầm ấm. Thoa vẫn tinh ý sớm, lòng thương yêu đủ cho hai người tìm được cách hiểu nhau. Bà Tú bảo ban Thoa từng điều, dẫn dụ Thoa từng nhẽ, thêm khéo cho cái tay thêu thùa nấu nướng đã sẵn tài. Bà ứa nước mắt thầm nhận thấy con gái mình có đủ cả nết na, đủ thông minh và càng không thua kém ai về nhan sắc. Đôi mắt Thoa quấn quít mẹ gồm tất cả mọi tình cảm rung động ở đời. Thoa đổi khác hẳn trước. Đôi môi ý nhị của nàng hơi mấp máy đã linh hoạt cùng với vẻ nhìn chi tiết của nàng đủ là những lời, những câu mà bao giờ bà mẹ cũng nghe thấy hết. Bà Tú thường vuốt mái tóc Thoa mà nói không xiết ý:

" – Con châu con báu của mẹ đây!"

Cái cố tật của Thoa pha những vị chua chát vào nỗi sung sướng của người mẹ khi bà nghĩ xa đến hậu vận của Thoa, Thoa thì không nghĩ ngợi gì, tươi tốt thỏa thuê như cây hoa gặp mùa nắng ấm.

Nhưng hạnh phúc của Thoa không bền.

Bà Tú ở nhà chưa được bao lâu cũng lại thụ bệnh rồi mất. Thoa khóc nghẹn đến ngất đi, tỉnh dậy rú lên những tiếng đứt ruột. Thoa gieo mình ôm choàng lấy quan tài mẹ khi hạ huyệt và trên đường về, người ta phải ghì tay mà xốc nách một người con gái rũ rượi, hai mắt điên cuồng.

Thoa ốm liệt giường năm tháng, ngẩn ngơ mất hơn một năm, hoàn toàn bình phục để thấy gia đình tẻ ngắt với ba chị em mồ

côi. Đau thương không khiến cho họ thương yêu nhau và Lạc, người con trai, vừa hỗn xược vừa lêu lổng. Những tiếng tăm người ta nín giữ từ trước được lúc ùa chạy tung ra. Người ta nói đến quả báo từ những tội nợ đâu đâu. Thoa còn nhỏ mà khôn ngoan hơn, lấy thế làm khổ sở nhất, thường chạy đến gục đầu vào chân bàn thờ mẹ hàng giờ. Sự nghèo túng hiện đến mau chóng lạ. Lớp nhà, trước còn đem cầm nợ, rồi sau bán hẳn. Người anh rể, chồng Trâm, không kịp can thiệp để ngăn đón những mưu mô lừa gạt của một người họ xa. Rồi Xuyến theo tình nhân, bạn của em trai cô. Lạc cũng phiêu bạt chẳng biết tới đâu, mang theo số còn lại ở món tiền bán nhà mà hắn đòi giữ, Thoa trở nên cái gánh nặng cho gia đình người chị cả thanh bạch và đã có hai con.

Thoa như hiểu ngay từ lúc đầu sự gượng gạo của Trâm. Những lời tử tế quá phải lẽ Trâm nói khi đem Thoa về nuôi chỉ là để điểm tô cho một cử chỉ không thể đừng được. Cho nên Thoa cố xếp dọn lấy một đời sống kín đáo nhất trong cảnh ăn nhờ chị. Thoa tìm cách thu hẹp địa vị của mình lại, ẩn náu trong một sự ngừng lặng hết mực, để đỡ vướng bận mọi người. Thoa lựa lọc dần dà cho sự sống của Thoa nhẹ nhàng ăn khớp với cuộc đời mới.

Thoa khâu vá đỡ đần chị, sắm sửa cho các cháu mà Thoa rất sẵn sàng quý mến, nhưng chúng cứ sờ sợ không hay đến gần. Rồi Thoa được người ta đưa đến cho ngày một thêm nhiều những kiểu áo để đan, những mặt gối để thêu với những công việc may cắt nhỏ. Suốt ngày, ngày nọ sang ngày kia, Thoa ngồi ở một góc nhà, cúi đầu xuống kim chỉ, và cũng như xưa ở với cha mẹ, Thoa khiến được người ta không nhắc nhở đến sự có mặt của mình.

Tháng năm đi qua, cùng với cuộc đời hoạt động bên ngoài, người thiếu nữ cặm cụi vẫn ngồi mãi một nơi âm u và điểm vào những ngày lặng lờ của nàng một đôi tiếng thở dài rất nhẹ, rất dịu. Dưới khuôn mặt hòa đối kia, đẹp một vẻ thanh tao trầm tịch, ai biết được có những nỗi niềm, những nguyện ước gì?

Thoa mười bảy tuổi rồi. Đôi mắt đen láy khi nhìn ra dưới cái vừng trán trắng mịn, đã làm cho những người vô tâm nhất cũng phải sững sờ.

*

* *

Cái tết thứ hai sau năm hết tang mẹ, chị Trâm thêm vào số tiền Thoa kiếm được dần trong việc khâu đan, đã mua cho Thoa một chiếc khăn nhung và một cặp áo xuyến. Món quà ấy là một thứ hảo tâm chợt nảy sinh ra, nhưng cũng khiến người cho có thêm một chút quý mến chân thành đối với người nhận. Còn Thoa thì sung sướng rõ ràng. Hôm đưa hàng về, chưa may thành áo, Thoa đã ướm đi ướm lại mãi, miệng rung rung phác một nét cười, đôi mắt loáng ướt. Sự vui vẻ của nàng hiển lộ vì biết bao ngày lặng khép đã thấm vào lòng Thoa một thứ cảm động rất ngọt ngào.

Tết năm ấy người ta mới bớt quên Thoa. Một chút điểm trang cũng tôn hẳn nhan sắc nàng lên. Và cử chỉ tử tế của chị Trâm như đưa tới cho nàng một sự vỗ về cùng với những ý sung sướng. Người thiếu nữ sớm trầm ngâm kia như trẻ hẳn lại. Miệng Thoa, mắt Thoa, và cả thân thể của Thoa là sự hớn hở tươi đẹp của tuổi thanh tân. Trâm khen:

– Cô ả khéo làm đỏm tệ!

Trâm mỉm cười để giữ một câu không tiện nói đùa về việc chồng con Thoa. Dưới mắt ngắm nghía của chị, Thoa làm vẻ nũng nịu õng ẹo thêm. Nàng đi ra đi vào, lấy trầu mời Trâm, vẫy Trâm lại sửa khăn cho nàng. Nàng chúm chím miệng và nghiêng đầu liếc Trâm. Ồ! Giá Trâm hiểu được sự biết ơn của nàng trong đôi mắt chan chứa!

Lần thứ nhất nàng được Trâm đưa đi lễ chùa, đến nhà một vài người họ gần. Vị ấm ngát của ngày vui cùng với những cảnh sắc linh động, còn lâu mãi sẽ làm câu chuyện hứng thú để nàng rủ rỉ với riêng nàng. Thoa được thấy đời sống đành phận của Thoa không phải chỉ có một màu tối lạnh như xưa nữa. Từ cái Tết đáng yêu đó, một cột tươi hồng như đã đánh dấu cho bước đời về sau.

Thoa dần dần được dự vào việc nhà của chị một cách gần gũi hơn. Mấy cháu Thoa không còn xa tránh nàng, ngoài những lúc khâu vá, đan may, Thoa thường giúp chị công việc bếp nước. Trâm không hay gắn hắt xa xôi như trước nữa và cái bổn phận phải nuôi em, Trâm cũng đã thấy nhẹ nhàng hơn. Rồi xảy đứa con nhỏ của Trâm bị trận ốm nguy kịch. Thoa chăm nom hơn cả bố mẹ nó. Đứa bé khỏi, tình ruột thịt của hai chị em như đậm đà thêm. Trâm thấy nàng săn sóc bé Tuyên và thấy đứa trẻ quấn quít Thoa, đã nhiều lần bảo: "Thôi đấy, con của dì đấy, tôi cho dì."

Thoa nhếch miệng cười, vẻ mặt lững lờ một ý tự phụ tràn trề hoan hỷ. Chỗ ngồi của Thoa trong góc gia đình ấy không còn cô tịch lắm nữa. Thoa cũng không phải để tâm dè dặt và lo ngại như trước. Có được một chút yên vui bằng phẳng cũng là có hạnh phúc lớn rồi. Nếu đôi khi phải lúc Trâm bực mình thì tiếng đa diết của Trâm chỉ để trách hai đứa em về luân thường không biết sống chết ở đâu. Nghe chị nhắc đến Lạc và Xuyến, Thoa mím miệng lại nhìn đi, tỏ ra ý ghét Lạc và Xuyến lắm: điều đó rất được lòng Trâm.

Việc buôn bán của người anh rể Thoa gặp được nhiều dịp may: hòa khí của gia đình nhờ sự sung túc mà không sút kém. Thoa có đưa cho chị những số tiền nhỏ mọn của công may cắt của người ta trả nàng, thì Trâm từ chối với một ý rất kẻ cả, thấy lòng mình rộng rãi, có độ lượng với một cô em số phận hẩm hưu. Trâm lại được thứ tình cảm ngậm ngùi đến vuốt ve lòng như mỗi lần ái ngại cho em: Không! Trâm không thể nào không mến thương nó được.

Cái địa vị bé bỏng của Thoa thế là đã vững chắc. Ngày tháng gắn bó chặt thêm.

Nhiều sự xảy ra bên ngoài, Thoa đã chú ý: Thoa lắng nghe kể lại những cảnh đời vui, buồn, ly, hợp, trong lúc nàng trầm mặc đưa mũi kim hay lượn nhát kéo dưới tay. Thỉnh thoảng, người chị sẵn lòng hơn, lại bàn bạc với Thoa về việc sắm sửa cho chồng con hay cả về cách buôn bán. Thoa phần nhiều chỉ chịu chuyện, hoặc năm thì mười họa ngỏ một vài ý kiến thiết thực, bằng những cử chỉ giản lược vẫn là cách biểu đạt của nàng. Thoa rất khéo ra hiệu, và những điều cần phô diễn cũng không có gì lạ thường, đến cả cháu nhỏ của Thoa cũng hiểu được ngay. Hoặc giả nàng cố ý giấu giữ lấy, trong câm lặng của nàng, những điều không tiện nói, không cần nói.

*

* *

Bốn, năm năm Thoa mới có thêm được một bộ áo mới nữa và một đôi hoa tai. Nữ trang vẫn là cái hạnh phúc nhất đằm thắm nhất trong sự sống của nàng. Thoa xếp rất kỹ lưỡng trong cái hòm riêng của mình cùng với những thứ chẳng ai biết là gì nhưng xem chừng Thoa quý trọng và giữ gìn cẩn thận. Khi rỗi rãi và yên vắng, Thoa lại

lúi húi xếp lại những của báu trong hòm. Sự vui thích trẻ thơ vẫn như ngày nào Thoa ngồi bày những nút chai, những mảnh ấm để ngắm nghía. Vậy mà nàng đã trên hai chục tuổi. Thời gian không làm kém cái màu thanh xuân trên khuôn mặt hiền dịu. Nhưng sự lặng lẽ của Thoa với những cử động quá chừng thong thả đã phác sẵn những vẻ đúng mực của ngày già.

Qua một tết này, Thoa lại kiên tâm đợi tết sau; chỉ có trong dịp ấy Thoa được nhiều xúc động êm ái nhất. Nàng trang điểm quá chừng cẩn thận, ngắm mình trong gương không có lúc ngớt, sửa đi sửa lại vành khăn không bao giờ vừa ý, hay kéo kéo vuốt vuốt mãi mãi cặp áo cho thực sóng tà. Nàng tốn bao nhiêu công phu để lấy hết mực gọn gàng. Nhưng sự gọn gàng ở người thiếu nữ này là một vẻ đẹp lạnh lẽo, tết năm nay cũng giống tết năm trước, mỗi năm một khô khan.

Con gái Trâm hồi ấy đã là một học sinh lớn, mới mẻ, bạo dạn và tươi cười. Thoa được cháu đưa đi chơi những cảnh đền chùa xa lạ nhất từ xưa tới nay, trong đó khách đi lễ ngày xuân không phải chỉ là những người thành tín. Thoa trông thấy những thanh niên hớn hở, gặp những đôi trai gái gần nhau mà không hề ngượng nghịu; đôi khi nàng lại bất chợt thấy những con mắt kín đáo đánh giá nhan sắc của mình. Một chút hồi hộp có lẽ đã làm đôi má kia hồng thêm và những tết năm ngoái năm xưa đưa trở lại những tình cảm phơi phới cũ.

Thoa có nghĩ đến ngày mai của Thoa không? Tình duyên ở đời gợi những tư tưởng gì trong lòng người xấu số? Và những ngày dài nối tiếp nhau đi, Thoa ngồi trong câm lặng, tiếng thở dài của Thoa dịu nhẹ, có còn mang những ước mong thạ thiết nào nữa chăng?

*

* *

Mùa rét năm Thoa hai mươi chín, Thoa đem cái áo cánh bông mới may ra mặc, khi qua chiếc gương lớn, Thoa đứng lại nhìn mãi cái bóng mình. Nàng chậm chạp đưa hai tay áp má, ơ thờ vuốt xuôi xuống rồi ngơ ngác nhìn lại chung quanh. Trở về chỗ ngồi, đường kim của nàng lơ đãng hơn thường. Nàng cặm cụi suốt mấy ngày và nhiều lúc buông tay xuống một vẻ chán mỏi.

Chị Trâm thì hết ngày hết tháng bận về việc cầm cái họ. Thằng Tuyên vẫn là đứa cháu út (Trâm đẻ hai bận nữa đều không đậu) nhưng Tuyên đã đi học và thôi quấn quít nàng. Gần nàng nhất bây giờ chỉ có Lan, cô cháu lớn nhất. Những ngày nghỉ, Lan hay ở bên dì, học cắt, học thêu rồi lại bảo cho dì những mũi đan lối mới, Lan lại hay đem chuyện bà giáo, chuyện bạn gái trong trường về thuật lại với Thoa. Cả những chuyện riêng và những việc tâm tình nữa. Ngày ngày, Thoa coi chừng giờ tan học của Lan và bước chân Lan trở về; hai dì cháu lại to nhỏ với nhau; Thoa mỉm nụ cười mờ phai và Lan khúc khích phô cả miệng răng trắng muốt.

Đã có lần Lan nhí nhảnh bảo nàng:

"Dì ạ, dì đừng giận cháu nhé, con Phương nó bảo cháu rằng dì đẹp lắm cơ. Nó muốn làm mối cho dì đấy!".

Nàng lườm cháu, lấy cái thước đo lại, và ướm mảnh áo len lên ngực, tay khe khẽ run. Nhưng nàng biết là câu nói đùa, không giận cháu và cũng không có vẻ tủi thẹn. Nàng thấy Lan vui thái quá, vui vẻ một ý khác thường. Nàng đưa mắt hỏi Lan thì chợt nhận thấy cháu mơ màng xa xôi. Lan lảng chuyện bằng những câu đùa ghẹo Thoa. Nàng lại nguýt cháu và để cho những chuyện mối lái vu vơ kia rờn cợt.

Sau đám cưới của một người trong họ, chị Trâm một tối kia ngồi lại bàn với nàng về việc nhân duyên của Lan. Có người bạn buôn muốn hỏi Lan cho con trai, học trường thuốc, Thoa lựa chiều bày tỏ ý kiến mình và "nói" đến những áo cô dâu mà Thoa trông thấy ở một vài đám cưới gần xóm. Đêm ấy Thoa để đèn tới khuya, mở hòm xếp lại những cặp áo đẹp và ngắm một vài thứ nữ trang của mình.

Tết năm ấy, Lan ít đi lễ với nàng, nhưng Thoa được Phương và mấy bạn trai của Phương chào mình một cách mến mộ quá đáng. Ở giữa những người thanh niên lanh lẹn và bọn thiếu nữ giòn dã lộng lẫy kia, Thoa là một bậc nữ lưu cũ kỹ trong vẻ đẹp nhu mì, sự ngượng ngập của Thoa làm khô khan thêm dáng người gọn ghẽ.

Lan về nhà đòi dì thuật lại chuyện mà Lan đã nghe Phương kể từ trước. Lan reo lên cười khi nhận ra được những người mà Thoa mô tả và bình phẩm bằng lối nói riêng của nàng. Lan lại nói đùa dì, để tránh những câu Thoa hỏi về chàng sinh viên. Thoa mỉm cười luôn như mới nghĩ ra nhiều ý ngộ nghĩnh.

Cho đến ngày Lan thôi học, để sắp về nhà chồng, Lan vẫn nhắc lại câu nói Thoa nghe đã quen nhưng không thấy nhàm và cũng không đời nào tin. Không ngờ, đó là sự thực.

Một hôm Lan ở ngoài hàng chạy vào ghé tai bảo nàng:

"Đấy, cháu có nói dối dì đâu, chả tin rồi chốc nữa dì hỏi để cháu khắc biết".

Ở nhà ngoài, chị Trâm đương tiếp chuyện một người khách đàn ông. Lúc Trâm đưa khách lên gác nói chuyện với chồng, nàng thấy một người mặc tây, chừng ba nhăm, bốn mươi tuổi, thong thả đi vào qua mép sân trên rồi dềnh dàng vừa trèo lên bậc thang gác vừa ngoảnh nhìn xuống. Lan máy:

"Chú họ Phương đấy, dì ạ".

Rồi Lan khúc khích chạy coi hàng. Thoa bối rối, nhưng nhất định vẫn không tin. Nàng cố điềm nhiên ngồi đan cho hết một đường nữa, tháo ra đan lại mấy mắt lỗi, rồi sau cùng đặt len xuống thúng, giận Lan sao không trở vào. Chị Trâm ở trên gác dẫn người khách xuống, Thoa lại thấy mình bị người ấy chăm chú nhìn. Nàng nghe trống ngực đập mạnh, cau mày cho đến lúc không còn bóng người trong sân. Lâu lắm, Lan vẫn không vào: hình như có tiếng Lan cười sau mấy câu mắng của mẹ.

Không, không có gì hết. Chỉ là câu chuyện đùa thôi. Lan dè dặt mấy hôm liền. Thoa cũng tỏ vẻ thờ ơ và chỉ mải miết với thúng khâu. Một tuần lễ qua nàng với Lan không nhắc đến người đàn ông. Đột nhiên một hôm giữa lúc nàng thử áo cho Lan thì người ấy lại đến.

Lần này Trâm đưa ông ta vào tiếp chuyện ngay ở nhà trong là nơi Thoa ngồi làm việc. Nàng thản nhiên nhưng giữ Lan lại không cho bỏ vội áo mới thử. Ông khách đã đứng tuổi, đầu tóc mượt và thưa, vẻ mặt hiền hậu, không linh hoạt lắm, dáng người vững chãi, nói năng và điệu bộ khoan thai. Thoa cho rằng ông ta là người tử tế – nhưng cái đó có quan hệ gì đến mình? Ông ta nhìn phía Thoa, Thoa không cảm động đâu, Thoa thấy chính ông ta như ngượng ngập thì có. Vả lại người ta đến đây cũng như bao nhiêu khách khứa vẫn đến... Lan nó sắp lấy chồng nên chỉ khéo ởm ờ đấy thôi.

Chiều hôm ấy Thoa thấy chị Trâm đến nhắn nha hỏi Thoa về những đồ trang sức cho Lan, rồi lựa lời bảo nàng.

"Này em ạ, ông Phán Tấn, cái ông đến nhà lúc sáng ấy mà, ông ấy hiền lành tử tế lắm kia đấy, từ hôm nọ đến hôm nay cầu khẩn mãi anh chị để xin em...".

Nàng hiểu rồi, hiểu ngay từ lời đầu tiên của Trâm kia, và không nghe thấy chị nói thêm gì nữa. Tất cả nỗi vui mừng dè giữ, nỗi sung sướng lo ngại, trong giây phút ấy thành hình rõ rệt, vẻ tươi đẹp và đôn hậu đến quấn quít nàng. Thoa không có một ý gì giấu giếm. Nàng cười bằng cả đôi mắt rất linh động của nàng, miệng hé ra một chút chờ đợi rồi ngậm lại, rồi nàng đưa mắt ý nhị nhìn cái chỗ lúc trước người đàn ông đã ngồi. Nàng thấy một hạnh phúc mới, rạng rỡ nhất, mà có lẽ nàng không bao giờ dám vương qua một chút tơ tưởng đến nay không phải là sự không thể có được cho đời nàng. Thoa ứa nước mắt mà mặt vẫn tươi. Lần đầu tiên nàng tội nghiệp cho thân và hưởng một vị tủi cực thấm đậm.

Thoa biết thêm rằng ông Phán Tấn còn mẹ già và góa vợ sớm.

Ông ở vậy để nuôi con nhỏ (Thoa sẽ là mẹ đứa con với hết tấm lòng ấp ủ của nàng). Ông Phán vừa chí thú vừa là người quảng đại, tình cảnh của Thoa ông biết rõ và sẽ dành cho Thoa một địa vị chững chạc cũng như đợi ở Thoa một người dâu thảo, một người vợ hiền. Việc hôn nhân này sẽ lặng lẽ thích hợp với cuộc đời hai người. Định hết tang chú ruột ông ta, ông Phán sẽ xin cưới.

Ông Phán Tấn thỉnh thoảng lại đến chơi, rất lễ phép với nàng, và lời nói điềm đạm của ông sao mà có duyên thế! Thoa thấy ông có nhiều điều đáng quý mến, có một vẻ trang trọng quân tử ít người đàn ông sánh bằng.

Thoa sắm sửa cho Lan và nghĩ đến lúc chính mình về nhà chồng nàng sẽ đem bao nhiêu tâm trí và khôn khéo và đến gây một cảnh gia đình rất êm đẹp. Nàng sẽ dốc sức phụng dưỡng người mẹ già, để cho Tấn không những được yên tâm mà còn vui bụng, còn hãnh diện vì có người vợ khéo chiều chuộng mẹ chồng.

Những câu trêu chọc Thoa từ đấy không ai cần giữ gìn nữa. Trước kia, dù là lời nói của Lan cũng vẫn có nhiều dè dặt để khỏi chạm ý Thoa. Bây giờ, nhiều khi Trâm đã dám nhắc đến cái tật câm của Thoa, khen mỉa một cảnh hòa thuận gia đình ít "điều tiếng". Thoa cũng vẫn sung sướng. Càng có lời chế giễu, Thoa càng được cảm động một tình tứ dịu dàng.

Ngày Lan về nhà chồng. Thoa không từ chối làm một người trong họ nhà gái đưa dâu. Nàng mừng cháu một chiếc nhẫn vàng, công sức của bao nhiêu ngày tháng tằn tiện. Nàng được cháu biếu lại hai hộp phấn. Lan dạy nàng vẽ môi thoa má và ép mãi nàng mới chịu tô điểm ngay trong dịp đó; ý nàng định dành việc son phấn này cho ngày khác, quan trọng.

Vắng Lan, Thoa đã thừa cách để khuây buồn. Nỗi lòng chờ đợi nhẹ nhàng, những cảm tưởng quý mến sau những lần Tấn đến chơi; những lúc trí nghĩ nàng tìm đoán cử chỉ người đàn ông trong công việc hàng ngày; bằng ấy ý niệm đến làm cho những giờ cô quạnh của nàng được ấm cúng.

Gần đến tháng đã định, thình lình bà cô Thoa ở Hải Dương chết. Thoa kiên tâm trước, nghĩ đến cái khoảng thì giờ phải đợi chờ thêm.

Chưa đoạn tang cô, Thoa lại được tin bà thân sinh ông Phán Tấn ốm nặng. Chị Trâm đi thăm về nói bệnh tình bà cụ trầm trọng lắm, nhưng cũng tìm lời yên ủi Thoa, để nuôi cái hy vọng cho chính mình Trâm. Chị Thoa cũng hết lòng mong cho nhân duyên cô em không đến nỗi trắc trở.

Tất cả sự quan tâm của Thoa cũng như của mấy người trong cuộc, đều dồn về nơi giường bệnh của bà già. Thoa hỏi chị về đường thuốc thang, nhờ chị kêu cầu giúp mình, và một lần chẳng biết nghe ai mách, Thoa gửi bốn chục bạc nhờ người đi mua quế tốt để biếu mẹ Tấn.

Chưa kịp biếu, bà cụ đã tắt nghỉ. Anh rể Thoa đã bàn đến việc cưới chạy tang, nhưng ông Phán Tấn còn chần chừ: ông nói là không còn bụng dạ nào để tính đến chuyện cưới lúc này, vì ông quả thực là một người con chí hiếu. Chị Trâm phiền muộn ra mặt, Thoa thì không thiết nghe thiết nghĩ gì hết. Ông Phán Tấn nghe biết chuyện Thoa mua quế, lấy làm cảm động vì cái ý thảo của nàng lắm. Ông thưa đến hơn trước, nhưng mỗi lần lại có những lời ông gắn bó, Thoa cũng được vững lòng thêm.

Tâm hồn Thoa đã quen với sự thua thiệt từ trước rồi. Cái tang mới kia, cũng là cái tang của chính Thoa; nàng lại sửa soạn tính tình để chịu lấy; nỗi trông mong và tin cẩn vẫn được nuôi giữ một bên. Thoa dè chừng trước một đôi cái tang nữa trong họ gần họ xa, để lỡ ra việc xảy đến thực thì nàng có sẵn sức dưới gánh nặng. Nàng cũng dự tưởng cả đến lúc nàng hay ông Phán Tấn đau ốm, hoặc quá ra nữa, người đàn ông sẽ gặp tai nạn gì thảm khốc hơn.

Điều nàng không ngờ nhất lại xảy đến.

Ông Phán Tấn phải đổi đi Sài Gòn. Đâu thế nhỉ? Nhưng sự cách biệt hẳn xa lắc và nguy hiểm lắm theo vẻ lo ngại của Trâm. Lời ông Phán lúc đến chào, đôn hậu và thực thà. Ông nói mấy câu với nàng, tiếng ngượng nghịu và hơi run run khiến cả tâm hồn nàng ngan ngát ảo não.

Hôm ông lên đường, vợ chồng Lan và cô Phương đến rủ nàng ra ga tiễn, nhưng Thoa khe khẽ lắc đầu, tuy mặt nàng lộ hết cả ý muốn. Thoa ngồi ở nhà, tưởng đến đoàn tàu hỏa chạy biến về một phương mù mịt. Nàng nghẹn mãi ở cổ, nuốt khan bọt, và thấy nước mắt nhỏ nóng trên bàn tay.

Bức thư thứ nhất của Tấn gửi về một tháng sau có những lời thăm hỏi riêng, xoa dịu đau thương của lòng nàng. Nàng mượn lấy tờ giấy quý hóa kia để nhìn những chữ mà nàng không biết đọc, Thoa cất thư xuống một góc thùng và chờ lúc vắng vẻ, vẫy gọi đứa cháu nhỏ đến đọc lại cho nàng nghe. Tin tức của người đàn ông về đều được hơn một năm, do những bức thư lời lẽ đơn sơ trung hậu. Rồi có lẽ vì công việc bận – Tấn nói phải coi nhiều việc quan trọng lắm – Thư gửi về thưa dần. Sau cùng, chỉ gần Tết, anh rể Thoa mới nhận được một tấm danh thiếp chúc mừng cả nhà.

Chờ đợi hết năm nọ qua năm kia để thấy những lời lễ phép hờ hững, Thoa vẫn không tỏ một thái độ nào khác lạ, sự im lặng của nàng hòa những tháng ngày bình tịch và người đàn bà ấy héo hắt chậm chạp trong một đời lu mờ.

Tin tức của Tấn bẵng hẳn rồi.

Cái tang cay nghiệt đã hết hạn từ lâu.

Trâm đã trở nên bà, và bận lo việc cưới vợ cho con trai. Anh rể Thoa, giàu có và mỏi mệt, suốt ngày ở trên gác nghỉ ngơi bên cạnh bàn đèn. Nhân duyên trắc trở của Thoa người ta quên cũng đã lâu; đời hơn hớn bình yên dễ dàng cởi bỏ những kỷ niệm vướng bận.

Chỉ lòng Thoa còn nhớ.

Đôi mắt trông xa của nàng vẫn còn ánh mong ước. Nàng bao giờ cũng tuân theo và chịu lấy các lỗi đời khe khắt, nhưng hình như vẫn chờ đợi một sự may mắn vu vơ nào.

Những bước đi thong thả ngày một nặng nề thêm, mắt trông lỗ kim đã không đủ rõ, Thoa đã ngày một yếu, và cái miệng ngậm lại đã phảng phất hai nét hằn ở khóe môi.

Ngày tết, trang điểm vẫn là một việc êm ái nhất cho Thoa. Vẻ đẹp đã hơi cũ kỹ trên thân hình và trong dáng điệu nàng. Thoa đi lễ một mình, đến chơi với vợ chồng Lan, cho con Lan những áo mũ đan để dành hồi trong năm. Rồi về nhà, Thoa ngồi bên cơi trầu, chúm chím nghe chuyện bọn cháu đến vây quanh mà xem chúng tíu tít nhận tiền nàng mừng tuổi. Mấy năm gần đây, năm nào cũng chỉ thế. Hết tết nàng lại gọn gàng xếp vào hòm những bộ áo bao giờ cũng còn mới, khóa kín lại với một vẻ trầm trọng trong cử chỉ, rồi lại trở lại chỗ cộng việc đơn điệu của nàng.

*
* *

Tháng hai năm ấy, Thoa đã bốn mươi mốt. Một người bạn ở xa về chơi với vợ chồng Trâm. Mắt Thoa sáng lên khi nghe nói người ấy ở Sài Gòn ra. Nàng nhẹ tay đặt kim chỉ xuống, nhìn ông ta với một cảm tình không che đậy. Không biết chuyện của Thoa, và cũng không hiểu những dấu hiệu riêng Trâm định cản lại, người ấy tình cờ nói đến Tấn, cho vợ chồng Trâm biết rõ cái điều hai người đã ngờ từ lâu. Tấn lấy được một người vợ rất giầu ở Chợ Lớn, đã thôi đi làm để ra buôn bán được mấy năm nay rồi. Chị của Thoa nhìn lại phía em thì thấy nàng hơi cúi đầu, khuôn mặt bình tĩnh nhưng nước da xanh một màu đáng sợ. Trâm vội để chồng ngồi với khách, lại gần hỏi Thoa. Nàng thản nhiên ngẩng nhìn chị, cười một nụ cười lạnh lẽo và đưa tay trỏ cuốn chỉ để Trâm lấy lại giùm. Đêm ấy Trâm thức dậy thấy em còn lịch kịch xếp dọn mãi bên đèn. Trâm không hiểu lo ngại một sự gì mập mờ, không dám ngủ lại nữa. Sáng hôm sau, nàng thấy em hốc hác, ngồi rũ trên góc phản, thúng khâu và những vải sợi ở đó chỉ để làm vì. Mọi người trông thấy Thoa già tọp hẳn đi.

Mười mấy năm qua trong không đầy nửa tháng.

Sự thất vọng ghê gớm của nàng khiến cả nhà kinh ngạc: thế ra Thoa vẫn mong đợi Tấn thực sao? Thái độ lãnh đạm của Tấn đã cho mọi người biết sự cố nhiên, trừ cô riêng nàng. Hay người ta có thể giữ một ảo tưởng đến bực đó?

Dẫu sao, Thoa cũng đã đến lúc biết sự thực. Tất cả sức lực tinh thần của nàng sụp đổ ngay một lúc, cùng với chút nhan sắc còn giữ

được ở thân hình nàng. Trong tấm áo bông đen dài, Thoa so ro và ngơ ngác, không thiết gì đến công việc, hàng giờ ngồi nhìn sững quãng không.

Trâm thương em có lẽ chưa bao giờ bằng hồi ấy. Nàng săn sóc coi chừng từng ly từng chút, và khi thấy Thoa không gượng dậy được nữa, Trâm lao sức đi lo thuốc thang cho em. Thoa không để nài ép bao giờ, ngoan ngoãn đón lấy sự săn sóc của chị. Nàng mỉm những nụ cười ủ rũ mỗi khi Trâm thăm hỏi, đôi mắt cảm ơn. Nàng cố uống cạn những chén thuốc Trâm đưa tới, cố nuốt những bát cháo Trâm dỗ nàng ăn. Lúc nào Thoa cũng dịu dàng, cũng vâng theo, cho đến khi nàng không còn đủ sức để làm vui lòng chị nữa.

Công chạy chữa đã thành vô hiệu lực. Trâm khóc và gạn hỏi, nhưng Thoa không tỏ một ý muốn trối trăng gì.

Nàng phải nằm tất cả tám ngày, bệnh kịch chỉ có nửa ngày và nửa đêm, lúc hấp hối cũng rất mau chóng.

Trong cái rương đồ mà ngày sống Thoa giữ gìn rất cẩn mật không cho ai được động vào, Trâm thấy dưới đám quần áo tất cả vốn liếng của cải của em: tám chục bạc gói trong vuông nhiễu điều, những đồ chơi trẻ con của Thoa hồi xưa gói trong cái khăn tay thêu đầu tiên; cái lược gẫy của Lạc, cái đọn tóc của Xuyến; cái ruột tượng đũi của bà mẹ; một hộp con đựng những mẩu mực; tháp bút, cái kính trắng của ông Tú vứt bỏ cùng với một quyển sách chữ Nho mỏng gập đôi. Kỷ vật của các người thân mà có lẽ nàng vẫn yêu vẫn nhớ suốt đời trong sự lặng lẽ của nàng.

Riêng trong một túi lớn bằng gấm may theo kiểu phong bì, mấy thứ hàng lụa nàng định mặc khi lấy chồng, một cái lược ngà Trâm mua cho nàng, mấy bức thư của Tấn gửi cho vợ chồng Trâm và mấy tấm danh thiếp. Trâm bỗng chú ý đến một tờ giấy gấp nhỏ, màu mực khác, trên có nhiều câu dập xóa trong những hàng chữ sau này :

"Cậu mợ tôi gởi lời hỏi thăm ông được bình yên. Từ ngày ông vào Sài Gòn, cậu mợ tôi vẫn thường nhắc ông luôn. Dì tôi cũng bảo tôi gởi lời hỏi thăm ông và anh bé. Dì tôi gửi vào làm quà cho anh bé hai tá mùi xoa lụa, một cái nhẫn mặt ngọc và một đôi áo len".

Thì ra tờ nháp một bức thư. Nét chữ của Tuyên. Thư đề ngày 12 tháng tư năm 1920: tám năm rồi. Biết bao nhiêu đắn đo, bao nhiêu công phu, bao nhiêu khúc mắc phi thường phải vượt qua trước khi nàng gửi được bức thư ấy.

HOÀNG ĐẠO

Tên thật là Nguyễn Tường Long, sinh năm 1907 tại Cẩm Giàng (Hải Dương) là em ruột kế cận của Nhất Linh và là anh ruột của Thạch Lam, 1927, làm tham tán ngân khố Hà Nội. 1929, đỗ tú tài Pháp, làm tham tán lục sự tại các tòa án. Trong những năm 30, Hoàng Đạo vừa làm viên chức vừa hoạt động trong nhóm *Tự lực văn đoàn*, làm báo, viết báo ở tờ *Phong hóa*, *Ngày nay*. Đến 1940, ông chuyển sang hoạt động chính trị, tham gia các đảng phái đi ngược lại quyền lợi và sự nghiệp giải phóng của dân tộc. 1946, ông sang Trung Quốc và 1948 bị bệnh chết ở Quảng Châu.

Về tác phẩm ông có một số cuốn: *Trước vành móng ngựa* (1938), *Mười điều tâm niệm* (1939), *Bùn lầy nước đọng* (1939), *Con đường sáng* (đb 1938 - xb 1940), *Tiếng đàn* (1941).

*

* *

CON ĐƯỜNG SÁNG
(Trích)

Con đường sáng (đăng báo *Ngày nay* 1938, xuất bản 1940) của tác giả Hoàng Đạo một thành viên chủ chốt của *Tự lực văn đoàn*. Câu chuyện kể về một thanh niên tên là Duy, sống một cuộc đời truỵ lạc, muốn thoát ra khỏi cuộc sống đó bằng "con đường sáng" – trở về thôn quê lấy vợ, lập ấp, dựng đồn điền. Đồng thời với tư tưởng ban ơn, thực hiện chủ trương cải tạo nông thôn bằng cách đào giếng, xây nhà ánh sáng cho nông dân. Nhưng chủ trương này thất bại, và "con đường sáng" của Duy chỉ còn là con đường của địa chủ. Đây là tác phẩm tiêu biểu cho khuynh hướng cải lương tư sản được thể hiện trong sáng tác của Hoàng Đạo và của một số cây bút chủ chốt của *Tự lực văn đoàn*.

Tuy phản ánh theo quan điểm lệch lạc của tác giả, thậm chí có chỗ khinh thị người lao động, nhưng tác phẩm cũng phần nào nói lên cuộc sống cùng cực của người nông dân trước Cách mạng Tháng Tám.

Chúng tôi xin trích tuyển tác phẩm *Con đường sáng* để giúp bạn đọc có thêm tài liệu nghiên cứu, tham khảo.

*

* *

IV

Duy cúi mình múc nước trong bể đổ ra thau. Ánh sáng phản chiếu chạy loang loáng trên bức tường trắng, trên lá cây rồi thong thả dần và dừng lại trên tường thành một vùng sáng rung rinh, Duy rút chiếc khăn bông ở dây thép rồi nhúng hai bàn tay vào thau nước, một cơn gió heo may vừa thoáng qua và nước lạnh khiến chàng rùng mình một cách sung sướng. Duy tẩn mẩn ngẫm nghĩ đến những cái vui cỏn con của sự sống, chàng đứng yên ngắm nghía vẻ trong của nước mưa và những làn sóng lăn tăn chạy trên bàn tay. Duy rửa mặt rất thong thả; chàng vẫn định sáng hôm nay ra Việt Trì nhưng một ý tưởng trái ngược lại vừa mới đến bảo chàng không nên ra nữa. Duy lưỡng lự và lấy làm khó chịu rằng một việc rất tầm thường như thế cũng làm chàng băn khoăn. Chàng nghĩ ngay đến câu hứa với hai người bạn: "Mai thế nào tôi cũng ra" và chàng cho đó là một cớ bắt buộc chàng phải ra Việt Trì để khỏi sai lời hẹn.

– Vả lại mình ở nhà cũng chẳng biết làm gì?

Mặc quần áo xong, Duy ra đứng ở hiên nhà đợi ăn sáng. Chàng ngạc nhiên thấy cái ô tô của mình ai đã cho ra đỗ trước thềm. Chàng hỏi to, giọng gắt gỏng:

– Ai đánh xe ra đây thế?

Hiền sợ hãi chạy ra:

– Bẩm, cậu dặn con hôm qua rằng sáng nay đánh xe ra cậu đi Việt Trì.

Duy không có cớ để tức nữa, gật đầu rồi nói:

– Anh đánh xe vào "ga ra" ngay lập tức cho tôi.

Duy nhìn theo cái ôtô từ từ tiến về phía nhà "gara" rồi đứng tựa vào bao lơn trong người nhẹ nhõm.

Chàng đành sai hẹn với các bạn, một lời hẹn không có nghĩa lý gì còn hơn là chính mình sai hẹn với mình. Thâm tâm chàng từ hôm qua vẫn ngầm bảo rằng nên ở lại ấp, đi là nguy hiểm và sẽ lại bị lôi kéo vào những cuộc vui cũ. Chàng thấy sự quả quyết ấy chỉ khó khăn đối với mình thôi, còn đối với mọi người trong nhà thì việc chàng đi hay không đi chẳng có một chút quan hệ gì. Nếu chỉ ở lại một hay hai ngày thì việc quyết định ấy cũng không khó khăn lắm; Duy ngại là vì sự quyết định nhỏ nhặt ấy có bao hàm một ý nghĩa rất to tát đối với chàng: chàng đổi cả cách sống và như thế suốt đời.

Duy cố sức nhưng không thấy lại được cái cảm giác say sưa êm thú sáng hôm qua khi cúi mình tháo ốc xe. Chàng rất lấy làm ngại khi nghĩ rằng đã phải vất vả bao nhiêu mà kết cục đã làm gì? Để sống mãi một cuộc đời mà chúng chỉ thấy vô vị.

Duy biết trước là sau này sẽ sung sướng, nhưng hiện nay thì chỉ có "lẽ phải" bảo chàng như thế, chàng không sao cảm thấy và cảm được mạnh mẽ để giúp can đảm cho mình. Chàng tự nhủ sẽ cố sức, nhưng chính sự cố sức ấy làm chàng đau đớn; chàng sẽ phải cố sức từng giây từng phút một và như thế chưa chắc đã ăn thua gì, – biết đâu lại không như mấy lần trước, chỉ một phút chán nản cũng đủ mất công bao nhiêu ngày. Cái nơm nớp sợ sa ngã trước kia đã đưa chàng một cách chắc chắn đến sự sa ngã.

Duy nghĩ đến bao nhiêu bạn của chàng quần quại ở trong vòng trụy lạc, không ra thoát, khác nào như những con thiêu thân sa vào mạng nhện, càng giẫy giụa cánh càng xơ xác và vướng chặt thêm. Duy đưa mắt nhìn quanh như người cầu cứu và trong ý thương hại các bạn, chàng lại thấy ngầm nẩy ra cái vui tự kiêu và ích kỷ rằng chàng thì chàng thoát được lần này.

Thấy cái vui đương e ấp lộ ra, chàng lại sợ hãi như người đương cầm vật gì quí giá và rất mong manh. Duy muốn yên lặng, thôi nghĩ để hạt sương rơi mới long lanh trong lòng chàng khỏi tan đi.

Ngay lúc ấy, người quản lý chạy ra mời Duy ăn sáng. Chàng vui vẻ bước vào phòng, nhìn đĩa xôi lạc hơi còn bốc nghi ngút, xoa hai tay khoan khoái, Liễn nói:

– Thưa ông, xôi mới ở ấp bên cụ đưa sang hôm qua.

Duy ăn một miếng to; chàng thấy ngon miệng và hương thơm của

nếp mới gợi chàng nghĩ đến những vụ mùa hồi còn bé, khi chàng còn sống luôn ở ấp, những ngày nắng hanh, rơm mới cắt về phơi đầy sân trong không khí thoảng hương lúa thơm, và châu chấu bay khắp nơi, đậu cả lên trên màn, trên giường ngủ của chàng. Duy thấy cái vui ngày mùa náo nức quá, rạo rực quá, hàm cái ý ngầm báo trước một sự trống rỗng mênh mông như khi lúa vàng cắt hết, chỉ còn trơ lại cánh đồng chân rạ phẳng lì và vắng vẻ dưới trời ám mây. Mấy năm nay, chàng trải qua nhiều lúc vui, nhưng trong khi vui thái quá chàng vẫn nơm nớp sợ hãi vì cái trống rỗng ghê gớm của đời chàng nó theo liền sau. Vì đã nhiều lần như thế rồi, nên lúc này, khi thấy cái vui e ấp lộ ra trong lòng, chưa chi chàng đã chăm chú lo sợ cái vui ấy mất đi. Chàng ngẫm nghĩ:

– Sao ta không hồn nhiên, bình tĩnh nhận sự sống như người bộ hành đương khát, nhận lấy bát nước suối? Có lẽ nếu ta không đi tìm những thú vui nhất thời để quên sống thì ta có thể sống bình thường mà vui mãi trong lòng được.

Duy đưa mắt nhìn Liễn, tự hỏi:

– Không biết anh ta có sung sướng không?

Nếu mình chịu khó mãi mới được như anh ta thì cũng chẳng hay ho gì.

Chàng lại thấy sinh ra nghi ngờ cái lẽ phải của cuộc đời; chàng không thấy cuộc đời có ý nghĩa gì hết, và tự nhủ thầm rằng có lẽ đời chỉ có nghĩa lý đối với những người không nghĩ đến nghĩa lý cuộc đời bao giờ. Bao nhiêu ý tưởng và cảm tưởng trái ngược, chỉ trong một lúc, thay đổi nhau dồn dập đến, khiến Duy không biết đâu là sự thực.

Chàng lại thấy cái quyết định sống hẳn ở ấp bị lung lay. Thấy vậy, Duy không dám nghĩ ngợi nữa; chàng thong thả gắp xôi ăn, nhìn ra ngoài sân nắng, chăm chú nhai rất kỹ, vô tư lự như con trâu nhai cỏ khi về nằm trong chuồng. Duy thấy lòng mình như mặt nước còn đương sóng sánh trước khi lặng hẳn, và chàng hãy cố ngồi đợi cho lòng mình lắng xuống đã.

Qua khung cửa trống ở phía vườn sau, bóng một người con gái vụt đi ngang qua. Tấm áo trắng sáng hẳn lên dưới ánh nắng. Vì có chiếc nón che khuất mặt, nên Duy không nhận rõ là ai. Chàng quay lại hỏi Liễn:

– Ai thế?

Liễn nhìn ra, nhưng chỉ thấy bóng trắng thấp thoáng sau lũy tre:

– Tôi không nom rõ. Chắc lại cô Thơ ra trông gặt.

Duy buột miệng nói to, giọng đùa bỡn:

– Mời cô vào xơi nước đã.

Duy thấy bóng trắng dừng lại sau lũy tre một giây rồi lại đi thẳng và chàng đợi mãi không thấy có tiếng trả lời. Duy khó chịu, ngẫm nghĩ:

– Làm gì cô ấy chẳng nhận ra tiếng mình.

Chàng mỉm cười nhìn Liễn, nhưng thấy Liễn nhìn lại mình có vẻ khác, chàng vội nghiêm ngay nét mặt lại. Chàng vừa mới nhận ra trong giây phút chàng đã ngầm coi Thơ như những người con gái gặp trong các cuộc vui, và chàng ngượng khi nghĩ rằng Liễn đã đoán được ý tưởng bất chính của mình.

Vội vàng, chàng hỏi Liễn:

– Không biết cụ Tham có nhà không?

– Hình như có đấy ạ.

Cố lấy giọng bình tĩnh, Duy nói:

– Lát nữa phải sang thăm cụ mới được.

Nhưng tâm trí chàng đang chăm chú vào một nỗi băn khoăn mới nhóm lên trong lòng. Nghĩ lại cái cử chỉ không được thẳng thắn của mình ban nãy, Duy buồn rầu nhận thấy cuộc đời trụy lạc đã in sâu vào tâm hồn chàng những vết nhơ không bao giờ phai. Xưa kia chàng vẫn coi Thơ như một người em gái yêu quí, cái tình yêu ấy chàng vẫn giữ được trong sạch ở trong lòng. Duy không ngờ rằng mấy năm sa ngã đã thay đổi tâm trí chàng đến nỗi khiến chàng có thể thốt ra lời nói lơi lả làm gợi bẩn đến thứ tình yêu cao quí và thanh khiết. Điều nhận xét ấy làm cho Duy phấp phỏng lo sợ phải mang mãi cái gánh nặng của những điều lầm lỗi đã qua, suốt đời không bao giờ giũ sạch.

Chàng đứng dậy, nhìn ra ngoài hiên, cố xua đuổi những tư tưởng hắc ám, ánh trăng tỏa xuống sân gạch rộng, phủ bụi vàng lên những đống rơm mới cắt, lấp lánh trên những giọt sương còn đọng lại trên lá tre, ngọn cau. Một cơn gió mát ở ngoài đồng lúa lùa vào; quần áo phơi trên dây thép phấp phới như từng mảnh ánh sáng lay động, Duy khoan khoái đón lấy gió, nhìn ra xa.

Bỗng chàng thấy sau lũy tre những miếng trời sáng như một sự mơ ước đẹp đẽ nhưng xa xôi, chàng trông thấy trước

mất nhưng không bao giờ tới được. Duy rùng mình nghĩ đến thân thế, trong óc nảy ra cái ý tưởng so sánh cuộc đời giản dị trong sạch chàng muốn sống với những mảnh trời xa, chàng mong ước đi đến, rồi lưu luyến mãi không dứt, nhưng cái đời trụy lạc lại là bức tường, lũy tre ngăn giữ chàng lại. Duy cảm thấy tâm trí chàng ươn hèn, không đủ sức để chiến đấu nữa. Chàng tự khinh mình. Lòng tự khinh ấy đã có lâu lắm; bao nhiêu cuộc hành lạc của chàng trong mấy năm sa ngã đều bị lòng khinh miệt ấy đánh dấu và hạ thấp xuống; những giây phút chàng miệt mài vui thú nhất đều như ngấm một nỗi chua chát mênh mông. Bấy giờ chàng mới rõ, chính những nỗi chua chát ấy, do lòng tự khinh mà ra, đã đem giấu chàng vào sự buồn nản, sự trống rỗng không cùng sau những ngày vui rộn rịp.

Một mảnh áo trắng bị gió thổi tung lên là là rơi xuống đất. Duy bỗng nghĩ đến Thơ:

– Không biết Thơ có khinh mình không?

Duy thở dài. Tự nhiên chàng thấy trước rằng nếu gặp Thơ, nhìn nét mặt của cô con gái trong sạch xưa kia vẫn kính mến chàng, chàng sẽ nhận thấy lòng khinh bỉ ghê tởm của Thơ, Duy lấy làm lạ rằng ý nghĩ ấy lại xui giục chàng sang chơi bên nhà ông Tham để gặp mặt Thơ; hình như linh tính bảo cho Duy biết rằng dẫu Thơ có khinh, nàng vẫn không ghét chàng được. Chính Duy đối với Duy cũng vậy; chàng tự khinh nhưng chàng không mấy tự ghét mình. Trải qua mấy năm sống tầm thường, đốn mạt, cái căn bản tốt chàng vẫn còn thấy nguyên vẹn ở trong thâm tâm như ở trong một bông lan rất kín đáo nhưng vẫn thoảng hương nhắc chàng nhớ đến.

Duy lại vụt thấy trở lại cái ý muốn tha thiết sống thế nào cho sáng tỏ cái căn bản tốt của mình, để lấy lại những nỗi vui không gợn đã mất đi. Ý muốn ấy giúp Duy có can đảm rời bỏ cuộc sống trụy lạc mạnh hơn là những câu khuyên răn về luân lý; chàng vẫn biết từ lâu rằng những sự khoái hoạt của cuộc sống bê tha kia là tai hại, nhưng sự biết ấy không giúp cho Duy được gì cả: chàng chỉ có can đảm bỏ khi nào chàng cảm thấy có một cách sống đẹp đẽ và sung sướng hơn để thay vào cách sống kia.

Thấy cái ý muốn ấy vụt đến, Duy vui vẻ và cố sức nuôi lấy cho mạnh mẽ thêm, chàng yên lặng để ngẫm nghĩ đến một nỗi vui êm

dịu dương nhẹ nhàng tràn vào tâm hồn và lần này càng nghĩ đến, Duy càng nhận thấy nỗi vui ấy nở dần ra như một bông hoa đương giãn cánh đón lấy nắng ấm.

Cách sống mới sẽ thế nào, chàng cứ yên để cho ngày tháng trôi đi như dòng sông Luống êm đềm lắng bóng mây giữa hai bờ cỏ xanh tươi hay chàng phải cố sức tìm cách hành động nào có thể làm nẩy nở bông hoa đương giãn cánh trong lòng. Duy chỉ thấy lờ mờ không rõ. Chàng cũng không dám để tâm trí đi sâu hơn nữa, vì chàng ngại e gặp một ý tưởng ngang trái đến làm rối loạn cả sự yên tĩnh của linh hồn.

Duy quay mình vào, miệng thổi sáo se sẽ, với lấy chiếc mũ rồi mạnh dạn bước xuống sân. Con chó lài sổ lại gần, phe phẩy đuôi ngước mắt ướt lên nhìn chàng. Hiển chạy đến hỏi:

– Cậu có đi ô tô để con đánh ra?

Duy khó chịu, không trả lời, chỉ lắc đầu rồi bước ra ngoài cổng. Chàng đi rất thong thả, lẩn mẩn quệt tay vào giậu lá duối bên đường. Chợt chàng lẩm bẩm:

– Hay là ta quay trở lại?

Duy vừa nhận thấy mình đi theo con đường đưa ra ngoài cánh đồng và nghĩ đến Thơ đương trông gặt ở ngoài ấy. Chàng ngại gặp Thơ chàng sẽ ngượng nghịu vì cử chỉ sỗ sàng ban nãy. Nhưng, trong khi ấy, chân chàng vẫn bước đều đều trên con đường cỏ.

Bỗng Duy đứng dừng hẳn lại, trong lòng thấy xao xuyến nôn nao. Về bên tay phải, trong một thửa ruộng cao, Thơ đương đứng đốc thúc người nhà gặt. Tấm áo trắng của nàng nổi bật lên màu vàng thẫm của lúa chín, màu xanh lam của rặng cây xa. Duy thẫn thờ nhìn khuôn mặt của Thơ in lên nền trời xanh trong, nhẹ nhàng thanh cao dưới mái tóc vấn trần. Chàng chợt nẩy ra cái ý tưởng so sánh tấm thân mảnh dẻ kia với một bông huệ trắng mát và sực nhớ đến một bức tranh chàng ưa nhìn hồi còn bé, vẽ một nàng tiên đứng thổi sáo trên ngọn đồi. Cùng một lúc, một cảm giác thanh thoát gội mát vào lòng chàng.

Trong bức tranh màu thần tiên đột ngột hiện ra, Duy cảm thấy một cách mãnh liệt cái gì cũng trong sáng, thanh khiết đến cực độ. Không khí không vương một mảnh bụi, ánh nắng trong như hổ phách: từ ngọn lúa lay động, lá cây phấp phới ở gần cho đến rặng

tre ở chân trời, mọi vật đều nổi hình rõ rệt như cắt. Hết cả cảnh vật thuần tĩnh ấy, Duy có cảm tưởng là để tôn cái thanh sắc thiêng liêng của Thơ, như hình pha lê trong suốt làm tôn vẻ cao quí của nhành lan bạch ngọc mới hái.

Duy ngây ngất đứng nhìn những màu tươi sáng, trong lòng náo nức một sự ham muốn không bờ bến. Chàng cảm thấy mình đột nhiên rơi vào một cảnh mộng, chung quanh là những mảnh trời huyền ảo mà chàng mong ước và đã tưởng không bao giờ đến được, chàng không thấy có sự gì khó khăn nữa; cái đời trụy lạc của chàng như lùi về xa lắm; trong lòng chàng chỉ còn lại mạnh mẽ như chứa đầy nhựa, cái mầm non của một đời mới, sáng sủa và trong trẻo như hình ảnh Thơ buổi sáng hôm nay.

Nghĩ đến Thơ, Duy giật mình, nghĩ thầm:

– Nếu Thơ quay lại trông thấy mình!

Lúc bấy giờ Duy mới nhận thấy chàng đứng chăm chú nhìn Thơ và thấy dáng điệu của mình trơ trẽn như dáng điệu một gái giang hồ. Chàng vội vàng lui lại sau bụi tre, và khó chịu khi nghĩ rằng cử chỉ ấy có vẻ lẩn lút.

Duy hết sức lấy dáng điệu tự nhiên bước thẳng ra cánh đồng. Chàng định bụng làm như tình cờ gặp Thơ và sẽ cố ý thốt ra một câu ngạc nhiên: "Cô Thơ đấy à?" song những tiếng ấy như tắt ở trong họng không ra được. Chàng chua chát nghĩ rằng bắt đầu từ đây, thái độ của chàng đối với Thơ sẽ không bao giờ được thẳng thắn như xưa nữa.

– Anh Duy! Anh Duy!

Nghe tiếng gọi của Thơ, Duy quay lại và giả vờ ngạc nhiên:

– Kìa cô Thơ.

Chàng lấy làm lạ rằng cô Thơ đối với chàng vẫn thân mật và chàng vui vẻ nhận thấy Thơ vui cười nhìn mình, đôi mắt long lanh sáng. Tâm hồn Duy bỗng tươi hẳn lên như bông lúa chín gặp ánh nắng.

Thấy chàng đến, bọn thợ gặt dừng tay đứng lên chào, rồi lại cúi xuống làm việc. Tiếng hái đưa vào gốc lúa lại bắt đầu đều đều, nghe sột soạt như tiếng trâu bò ăn cỏ. Thơ tinh nghịch nhìn Duy, hai gò má phơn phớt hồng:

– Anh mới về đấy à? Có gặt giúp em được một tay không?

Rồi nàng cười vang lên, tiếng cười giòn giã, Duy tưởng chừng như điệu đàn của buổi sáng trong. Chàng mỉm cười đáp:

– Tôi về cũng chỉ có ý ấy thôi. Nhưng cô phải trả công tôi kia.

Duy bỗng dừng lại, lo lắng. Câu nói đùa của chàng, Duy thấy có ngụ một ý lơi lả. Nhưng Thơ ngây thơ nhìn chàng, nét mặt chỉ lộ ra một nỗi vui vẻ trong sạch.

Sợ nàng dò biết được ý mình. Duy vội vã nói tiếp:

– Để tôi cắt lúa cho cô xem.

Thơ cười:

– Gặt mà anh gọi là cắt được thì em cũng đến chịu.

– Ừ thì gặt.

Duy mượn hái của một người thợ và vui vẻ bước xuống ruộng đứng theo hàng với những thợ gặt, nhanh nhẹn đưa hái vào gốc lúa. Thơ vỗ tay vui sướng nhí nhảnh như một con chim non, chạy lại gần nhìn chàng gặt một cách khó khăn ngượng ngập và cười rúc rích mỗi khi chàng hái lầm chỗ. Bọn thợ gặt cũng rúc rích cười theo.

Duy cười to hơn ai hết. Mùi thơm của lúa chín lẫn với mùi rạ ướt mới cắt xông lên, khiến chàng say sưa ngây ngất. Thỉnh thoảng chàng ngẩng nhìn gương mặt Thơ in hình lên nền trời cao sáng, tự nhiên chàng cảm thấy sung sướng vẩn vơ, như một người đương đợi chờ trong gió thơm những sự vui mừng êm ái chưa đến nhưng biết chắc rồi thế nào cũng đến.

V

Thơ thấy trong lòng êm ả. Nàng ngồi têm trầu nhưng mắt vẫn nhìn ra ngoài cửa sổ. Qua kẽ lá tường vi thưa thớt, Thơ đưa mắt theo một đám mây trắng lững lờ trôi trên vòm trời màu nguyệt bạch, nàng cảm thấy tâm hồn nàng nhẹ nhàng như làn mây; một nỗi vui không cội rễ rung động trong lòng, khiến nàng xao xuyến muốn nhảy múa hay cất tiếng hát vang. Nàng thấy cái gì cũng tươi sáng, đẹp đẽ, vui vẻ lạ thường. Mấy luống cải trong vườn, hoa nở vàng, càng trông rực rỡ như những bông hoa nắng. Tiếng chim sẻ đối đáp nhau đâu đây, ngày thường nàng không để ý đến, hôm nay Thơ nghe như tiếng ca ngợi đời sáng đẹp.

Thơ đặt mấy miếng trầu mới têm vào trong quả, rồi nhẹ nhàng cầm quả đến bên sập gụ, để cạnh bà Tham:

– Thưa mẹ, trầu đây ạ.

Rồi lơ đãng nhìn những người ngồi đánh tổ tôm, đương chăm chú vào quân bài, Thơ nghĩ thầm:

– Trời sáng tươi thế này mà đánh tổ tôm thì thật hoài.

Thơ vẩn vơ nghĩ đến cánh đồng lúa chín vàng, gió hanh lay động dưới ánh nắng. Và thoáng thấy hiện ra trước mắt nét mặt rắn rỏi của Duy, Thơ ngừng nghĩ để nhớ lại một cảm giác êm dịu và mãnh liệt. Ánh nắng hôm nay như nhuộm màu rực rỡ của ánh nắng sáng hôm qua, lúc nó giỡn trong mái tóc rối loạn của Duy và chiếu sáng vừng trán rộng của chàng. Nàng không hiểu tại sao mỗi lần gặp hay nghĩ đến Duy, lòng nàng lại đầm ấm lạ lùng, và nàng cũng không tìm để hiểu. Như con chim gặp buổi sáng đẹp cất tiếng hót, nàng vui nhận lấy sự sung sướng tự nhiên đến. Và cũng hồn nhiên như thế, lòng vui của Thơ bỗng gợn một nỗi lo lắng phấp phỏng, khi nàng nhớ đến đôi mắt Duy mà nàng thấy mơ màng nhìn những sự nàng không bao giờ hiểu. Thơ chỉ biết nghĩ thầm:

– Trông anh bao giờ cũng có vẻ buồn.

Và nàng thấy lòng nàng hơi se lại. Thơ nghĩ đến những lời dị nghị về cuộc đời chơi bời của Duy, nàng lờ mờ sợ hãi như đứng trước một sự gì nguy hiểm nhưng nàng không rõ ra sao; nàng không nghĩ đến nữa, để nhớ lại những kỷ niệm êm đềm hơn, rõ rệt hơn mà nàng vẫn giữ kín trong ký ức như những bông hoa ngày còn đi học nàng ép ở trong sách. Hồi còn bé nàng chơi đùa với Duy, trong những buổi sáng tươi đẹp như hôm nay hay những đêm trăng mát, và nàng cảm thấy rằng Duy, nàng gặp hôm qua giống hệt cậu bé con vui vẻ và lúc nào cũng bênh vực nàng ngày xưa.

Có tiếng động ngoài vườn. Thơ thấy tim đập mạnh, nhưng nàng không quay mặt lại, yên lặng nghe tiếng giầy lạo sạo trên sỏi:

Nàng thất vọng khi nghe thấy tiếng bà Hàn Minh. Nàng nghĩ thầm:

– Anh ấy nói sang chơi kia mà!

Nàng mỉm cười một mình khi nhớ ra rằng Duy không hẹn rõ giờ nào. Nhưng trời hôm nay đẹp đẽ quá, lòng nàng vui vẻ quá nên nàng tưởng chừng như không sao thiếu được cái vui gặp mặt Duy.

Bà Hàn Minh đỡ lấy chén nước, nhìn Thơ nói:

– Cô Thơ sao hôm nay trông tươi thế?

Thơ e ấp nhìn mẹ phấp phỏng sợ bà Tham để ý đến làn phấn nhạt nàng vừa mới thoa lên má, nhưng thấy mẹ còn phải xoay bài nàng vững dạ.

– Kìa, cậu tú. Mời cậu vào chơi.

Nghe tiếng ông Tham nói, Thơ giật mình, nhưng nàng vẫn ngồi im không nhúc nhích. Cảnh vật chung quanh nàng hình như không có nữa, tan vào khinh không, một thứ khinh không yên lặng, trong đó vang lên giọng nói mạnh mẽ của Duy:

– Được ạ. Cụ để mặc con.

– Cậu vào đây. Chả mấy lúc cậu về chơi, ngồi một hội nhé?

– Bẩm thôi ạ. Để con ngồi xem cũng được.

Chàng kéo ghế lại gần sập. Ông Tham vừa đánh bài vừa hỏi chuyện. Duy trả lời như cái máy, và lặng yên như chăm chú nghe. Kỳ thực, ngay từ lúc vào chàng đã chú ý đến Thơ và chàng biết Thơ đương long lanh nhìn mình. Lòng chàng bấy lâu lạnh lẽo bỗng thấy êm ấm như trong cảnh sương mù bỗng vụt hiện ra một tia nắng.

Một lúc lâu, Duy kéo ghế sát đến bên cột, để mặt khuất vào bóng tối. Thơ biết là chàng muốn nhìn lại mình, tự nhiên thấy e thẹn, hai má nóng bừng. Nàng vội cúi mặt xuống, hàng lông mi se sẽ rung động. Duy ngồi lặng yên trông sang. Chàng hồi hộp nghĩ thầm:

– Thơ tươi đẹp một cách phi thường.

Chàng thốt nghĩ đến một đời êm ả, liên miên những ngày trong sáng, và trong cuộc đời ấy, Thơ sẽ là một nàng tiên diễm ảo ở nơi bồng lai náo lạc về để ngày ngày an ủi sự buồn nản mênh mông của lòng chàng.

Nàng tiên Thơ, Duy mỉm cười nghĩ thầm, có những ngón tay thon thon hình búp hoa ngọc lan, những ngón tay đặt lên trán chàng sẽ làm dịu mọi vết thương, có đôi mắt trong và thơ ngây dưới hàng mi dài và đen, một cái nhìn khiến chàng chìm đắm trong biển êm dịu. Còn cặp môi, cặp môi thắm đương mỉm một nụ cười ý nhị, chàng ngây ngất muốn đặt lên một cái hôn nồng nàn say sưa; cặp môi nàng chắc mềm và thơm sẽ khiến chàng quên hết mọi nỗi cô đơn trống trải.

Bỗng Duy cau mặt cúi xuống, hai tay ôm lấy đầu, chàng vừa mới nghĩ đến cặp môi của Nga, đến những cặp môi của bao nhiêu nhân tình cũ của chàng đã để lại trong tâm hồn chàng cái hương vị chua chát, đau đớn của những thú vui ngao ngán.

Cũng như mọi lần. Duy sẽ xoa hai tay vào nhau để xua đuổi cái hình ảnh trước mắt, cố sức để tâm đến một việc khác. Chàng ngẩng lên chăm chú nhìn vào bàn tổ tôm. Ông Tham Hiền bốc nọc, lật quân bài, reo lên:

– Tam vạn bốc lấy mà ù.

Ông hạ bài, rồi quay lại, cười ha hả bảo Duy:

– Có tham tôm cũng có lợi, cậu tú nhỉ? Cứ chờ lục văn thì còn xơi.

Duy nhìn ông cụ, tự hỏi rằng làm sao người ta có thể sung sướng một cách dễ dàng đến thế. Chàng thèm thuồng sống dễ dãi như vậy, trong cái vui hiện tại, như ông Tham Hiền, như tất cả mọi người chung quanh, không để ý tưởng chán nản nào của quá khứ đến làm tiêu tán. Trong lòng Duy, một ý tưởng nổi dậy mạnh mẽ, ý muốn biến thành một người khác, một người khác hẳn, với một tâm hồn vô tư lự.

Chàng tự nhủ:

– Việc gì cứ phải bận tâm đến Nga, đến Đào, đến cuộc đời đốn mạt đã hết. Cứ quên đi là hơn.

Và chàng quả quyết:

– Ta muốn quên là phải được.

Duy bất giác đưa mắt nhìn sang chỗ Thơ ngồi như để một hình ảnh trong sạch chiếu sáng vào tâm hồn, gây sức mạnh cho ý muốn tha thiết kia. Nhưng trên nét mặt thanh cao của người yêu, chàng thấy lờ mờ hiện ra nụ cười đĩ thõa của Nga và cặp mắt lim dim khêu gợi của một cô nhân tình nào mà Duy đã quên mất tên.

Duy vội nhắm mắt lại. Chàng vẳng nghe thấy tiếng bà Hàn Minh phân bua:

– Bài thế này chẳng đánh thất sách thì còn đánh gì nữa.

Liên tưởng nhắc chàng nhớ đến Nhung, một cô đào đã cùng chàng sống một đời phóng đãng hai năm trước đây. Chàng nghĩ:

– Tiếng bà Hàn sao giống tiếng Nhung thế.

Và Duy buồn cười nghĩ đến những buổi chiều ngồi đánh bài với Nhung. Chàng hết sức chiều chuộng Nhung, chọn những con bài thật tốt lấy ở phu ra đánh cho Nhung ăn, và phá lên cười khi chàng đem bài ra phân vua để nghe những câu bắt bẻ cợt nhả của chúng bạn. Đến bây giờ, chàng còn như nghe rõ tiếng cười lanh lảnh của chàng buổi ấy, chất đầy một nỗi oán hận không căn cứ, như tiếng cười ở cõi âm đưa lên.

Bỗng Duy giật mình. Chàng chợt nghe thấy Thơ lên tiếng ngay bên cạnh mình:

– Mời anh xơi nước.

Tiếng nói trong và êm. Duy lúng túng nói mấy câu cám ơn và không dám nhìn thẳng vào mặt Thơ, nhưng sợ Thơ trông thấy rõ trong mắt mình những hình ảnh gợn bẩn vừa thoáng qua. Chàng nhận thấy Thơ dừng lại bên cạnh ông Tham, ngay sau lưng chàng; và bỗng nhiên Duy thấy lòng êm ả lại, như có một bàn tay vô hình đến vuốt ve mơn trớn.

Duy cầm chén nước chè nóng uống từng ngụm, nhấm nhía hương chè thơm và ấm, không nghĩ ngợi gì nữa, chỉ muốn thời gian ngừng lại để hưởng hết cái lạc thú của giây phút êm ái, đầm ấm, nhưng chàng biết rất mong manh, chỉ sẽ động đến cũng đủ tan đi.

VI

Lúc Duy ở nhà Thơ ra về, trời đã xế chiều. Chàng muốn tìm yên tĩnh để hỏi lại lòng mình, và nhất là nghiền ngẫm lại những ý tưởng dồn dập trong óc. Tình yêu của Thơ đối với chàng, Duy đã nhận thấy rõ trong sự ngập ngừng kín đáo, dè dặt, trong sự yên lặng âu yếm, và chàng cảm thấy lần đầu lòng chàng rung động một thứ ái tình trong sạch. Nhưng trước tình yêu ấy, Duy thấy mình bỡ ngỡ sợ hãi như trước một vật thiêng liêng, không thể lầm lỡ hay vô ý xúc phạm đến.

Duy đút tay vào túi quần, lững thững lần theo con đường cỏ, chàng ngẫm nghĩ:

– Sao lại không thể được?

Chàng tưởng tượng ra cuộc đời êm đẹp bên cạnh Thơ, một cuộc đời riêng để phụng sự tình yêu. Duy và Thơ sẽ chiều chiều dắt tay nhau đi

trên con đường này, hai mái tóc phấp phới dưới gió mát, và trong hai tấm lòng hòa hợp cùng phấp phới một nỗi vui không ngừng.

Duy thở mạnh, nhìn về phương đông. Chàng ao ước cuộc đời kia sẽ êm địu như da trời màu cỏ non nhẹ vờn mấy dải mây trắng nhạt trên dãy núi lam xa.

Có tiếng ếch kêu phía sau lưng chàng. Tiếng vang lên, Duy tưởng chừng như linh hồn của cả buổi chiều yên lặng. Duy nhớ đến những ngày còn thơ, chàng đi học về lúc trời chiều kéo màn sương xuống cánh đồng xa vắng, Duy sống lại những mẩu đời đã mất, trong lòng còn như man mác nỗi vui êm ả lần đầu tiên nhận thấy tiếng ếch nhái làm tăng yên lặng của buổi chiều ở thôn quê.

Đã biết bao nhiêu lần, chàng nhớ lại, cậu bé Duy quên cả về nhà, ngồi tha thẩn trên bờ ruộng để lắng nghe tiếng ếch nhái như tiếng của im lặng lên cao dần trong tâm hồn. Những lúc ấy, Duy có cái cảm giác tan vào bóng chiều và cùng với cảnh vật dần dà tiêu diệt, chìm đắm vào trong đêm.

Duy thở dài tự bảo:

– Trong nỗi vui nào cũng ẩn cái buồn.

Chàng nghĩ đến cuộc đời chàng muốn sống với Thơ và chàng không thấy cuộc đời ấy tươi đẹp hoàn toàn nữa. Ngay bây giờ, Duy đã có cái cảm tưởng đột ngột và buồn nản rằng những ngày vui chàng ao ước sẽ có lúc chìm đắm trong sự chán chường, không khác cảnh chìm đắm vào bóng tối. Và chàng nhớ đến tình yêu của chàng đối với Nga buổi đầu, nồng nàn tha thiết một cách thành thực, nhớ đến những câu âu yếm chàng nói với Nga mà chàng đã tưởng là để diễn cái tình yêu nồng nàn ấy. Rồi Duy mỉm cười nghĩ đến hôm tiễn Nga về Hà Nội. Cũng một buổi chiều như hôm nay, cách đây chưa bao lâu, mà chàng thấy đã xa xôi, mịt mù như ở một tiền kiếp nào.

Duy bỗng lo sợ cho cái tính chóng thay đổi của chàng. Chàng nhớ lại hồi còn nhỏ, khi có người đem cho chàng đồ chơi, những con ngựa, con chó bằng gỗ, những con búp bê xinh xinh, chàng vồ vập trong một vài ngày, có khi một vài giờ rồi chán, đập phá hay vứt bỏ đi. Chân tình của chàng cũng không khác gì những con búp bê kia, và những thú vui chàng đã nếm đều có vị chua chát của những quả hồng chưa chín. Chỉ có sự buồn rầu không cỗi rễ, không bờ bến là lúc nào cũng sẵn sàng đợi chàng sau những cuộc vui, tưởng chừng như là

cái nên của đời chàng, màu xám và lạnh, trên đó một bọn họa sĩ vô tình thỉnh thoảng chấm lên vài mẩu sơn sặc sỡ.

Chàng ngẫm nghĩ:

– Không biết có nên không?

Không phải chàng vốn là người rụt rè, không có thể bỏ được người nhân tình khi đã hết yêu nhưng Duy không thể coi Thơ như những cô gái chàng đã gặp. Chàng lấy làm lạ rằng trong lòng chàng mới nhóm lên một tính tình mới mẻ. Duy cảm thấy mình nghĩ đến sự sung sướng của Thơ hơn là đến hạnh phúc của chính mình, khác hẳn với trước kia chàng chỉ tìm lạc thú của riêng mình trong các cuộc vui.

Bây giờ, nghĩ đến Thơ, đến cuộc đời mong ước, Duy phân tách rõ linh hồn của chàng. Duy cảm thấy lòng mình phiền phức quá, tâm trí xao xuyến hỗn loạn quá và chàng lo sợ cho Thơ. Chàng đau khổ đã đành rồi, vì đã quen với sự đau khổ như với một người bạn, nhưng Thơ, Thơ trong sạch và non nớt như đóa hồng mới hé nở đón ánh sáng mặt trời, Thơ sẽ vì chàng mà đau khổ cả một đời: đó là một ý nghĩ khiến lòng chàng bứt rứt.

Duy nhắc sẽ lại ý nghĩ:

– Mà không đau khổ sao được!

Chàng yêu Thơ, nhưng một ngày kia, xa hay gần không biết, có thể chàng sẽ hết yêu Thơ như đã hết yêu Nhung hay Nga. Đến lúc ấy, cuộc đời của hai người sẽ thế nào, câu hỏi đó khiến Duy băn khoăn, đứng dừng lại.

Duy xoay mình một vòng, chăm chú nhìn về phía trời tây, cố thôi không nghĩ nữa. Chàng thấy quáng cả mắt; những màu rực rỡ chói lói của trời chiều khiến chàng chớp luôn mấy cái. Qua hàng mi, Duy nhìn những đám mây ùn lên ở chân trời, thành những hình kỳ dị, ngổn ngang hỗn độn những màu xám thẫm, đỏ ối hay trắng như màu bạc chảy, và thốt nhiên, Duy thấy tâm hồn chàng cũng rối loạn những đám mây ảm đạm, khác hẳn với tâm hồn Thơ mà chàng tin chắc là êm ả dịu dàng như bầu trời ở phương đông. Chàng buồn rầu nghĩ đến sự tương phản ấy và cảm thấy hai tâm hồn xa cách nhau như hai phương trời. Thơ, chàng thấy trong sạch quá, còn chàng, trái lại, như một cây cỏ mọc dưới ao tù, muốn nhô lên mặt nước để đón lấy ánh sáng mặt trời nhưng lại bị sóng đè dập xuống.

Xa xa có tiếng ai hát trong sương mù:

Muốn tắm mát thì lên ngọn con sông đào...

Tiếng hát ngân nga trong bóng chiều, như tiếng than cuối cùng của ngày sắp tắt, xa xôi như ở một thế giới khác đưa đến, tiếng than vô cùng êm đềm như âu yếm mơn trớn sự tiêu diệt của chính mình. Duy tự nhiên thấy lòng nguôi nguôi như với cảnh chiều cùng lắng xuống. Chàng đứng yên một lúc lâu, như mong bóng tối tràn lên đem chàng vào cõi thinh không.

Duy ngạc nhiên khi thấy bóng mình dần dần in rõ lên nền cỏ. Chàng ngẩng nhìn. Bên trời đông một màu trong như lọc, mảnh trăng nhạt vừa nhô lên khỏi ngọn tre, lóng lánh như ai vừa gội qua một lần nước. Duy vội vàng rảo bước và, lúc đi lên thềm vào trong nhà, chàng có cái cảm giác là lạ như đi vào trong một hang tối.

VII

Thấy Duy về, người nhà vội vàng lên thắp đèn. Duy tựa vào khung cửa sổ nhìn ngọn đèn "măng - sông" sáng dần, tỏa ánh sáng ra chung quanh, êm dịu và ấm áp. Căn phòng tươi hẳn lên: những lọ sứ nổi bật trên nền xám của tường; một bông hoa giấy đúng vào ánh đèn đột ngột như cắt trên bóng tối.

Vui vẻ, Duy huýt sáo miệng ngồi vào bàn ăn. Cơm gạo mới thơm ngát làm cho chàng khoan khoái. Tuy đồ ăn rất thô sơ, vài miếng đậu, một đĩa muối vừng, một bát canh cà chua nổi lều bều mấy miếng thịt mỡ, Duy ăn ngon miệng hơn là mấy bữa thịnh soạn.

Không thấy Liễn, Duy lấy làm lạ hỏi người nhà:

– Ông Liễn đâu?

Trạch ngập ngừng trả lời:

– Bẩm, ông con... về bên làng ạ.

Duy mỉm cười. Chàng hiểu là Liễn mò về nhà vợ bé mới cưới giấu ở xóm Trà. Chàng không thấy khó chịu nữa khi nghĩ đến cách sống quen ấy của chàng ngày trước, trong lòng Duy chỉ còn lại sự thương hại cho hết thảy những người như Liễn, sống như những con thiêu thân đến đập cánh vào bóng đèn ở trước mắt chàng. Chàng thấy sự sống của Liễn không có nghĩa lý gì hết, vì không có chủ đích gì. Từ

trước đến nay, chàng vẫn đau khổ, nhưng đem mình so sánh với Liễn, Duy tự kiêu rằng mình hơn người, vì đã ngẫm nghĩ đến cỗi rễ của cuộc đời. Ngọn đèn trong lòng chàng là một ngọn đèn lu mờ, song còn có chút ánh sáng, không như đêm tối của nhiều tâm hồn khác.

Thấy Duy lặng yên nghĩ ngợi, Trạch rón rén lại gần, một nụ cười bí mật nở trên môi. Hắn lưỡng lự một lát, rồi se sẽ nói:

– Thưa cậu...

Duy giật mình, ngước mắt nhìn Trạch. Thấy dáng điệu e ấp của người đầy tớ tin cẩn. Duy nghĩ ngay đến những cô gái quê thơ ngây chàng đã nhờ Trạch làm môi giới và đoán chừng hôm nay Trạch đã dụ sẵn cho chàng một cô nào. Nhưng, Duy vờ như không hiểu, ngơ ngác hỏi:

– Cái gì thế, anh?

Trạch nhìn vẻ mặt lạnh lùng và thản nhiên của chủ, lúng túng đáp:

– Con vừa mới gặp chị Nứa... Chị ấy bảo con rằng đêm nay bên cụ Tham có đập lúa, vui lắm.

Nứa là con một người tá điền, Duy đã có lần muốn cám dỗ. Chàng gặp cô ả trong đám hội, thấy nhanh nhẹn nhí nhảnh khác hẳn với những cô gái quê khác đần độn và thực thà, nên lần trước về thăm ấp, Duy đã sai Trạch đi dụ, nhưng cô ả chưa thuận thì chàng đã chán bỏ ra tỉnh, Trạch tưởng nhắc đến tên Nứa thế nào Duy cũng đã để ý và săn sóc hỏi và ngạc nhiên khi thấy Duy trả lời một cách thờ ơ:

– Thế à? Được, lát nữa sang xem cho vui.

Trạch nói đến việc đập lúa, chẳng qua là để nhắc đến Nứa, chứ có biết đâu rằng lòng Duy đã thay đổi hẳn rồi. Trước vẻ mặt ngơ ngác của Trạch, Duy cười vang lên, rồi uống một hớp rượu lớn, trong lòng thấy khoan khoái và dễ dãi với cả mọi người.

Lúc Duy ăn cơm xong, trăng đã lên cao. Chàng châm một điếu thuốc lá, thủng thỉnh đi bách bộ, lần theo con đường cỏ ban chiều.

Cả một cánh đồng im lặng dưới bóng trăng; những bông lúa nặng sương ở gần lóng lánh một thứ ánh sáng lạnh; ngoài xa, sương mù màu trắng đục êm tỏa mãi đến tận chân trời; từng chỗ, trên biển sương, nổi lềnh bềnh màu lam nhạt của những dải rừng xa.

Duy thấy trong lòng không lo nghĩ, êm nhẹ như cảnh sắc chung quanh, và khi tiếng đập lúa ở nhà Thơ vang lên trong thanh vắng, chàng nghe tiếng gọi của một nỗi vui mới hé nở trong lòng.

Nhìn qua cổng, Duy thấy đông đảo và huyên náo. Trên sân gạch rộng thênh thang, ánh trăng yên lặng phủ những đống lúa xếp ngổn ngang và lấp lánh trên những bóng đen hoạt động. Tiếng cười nói rộn rịp lẫn trong tiếng lúa đập đều đều. Nhìn vào trong nhà, Duy sung sướng nhận thấy Thơ cầm chiếc đèn hoa kỳ đi ra phía chàng.

Duy bước vào sân: con chó bông ở đâu xổ ra rồi đứng dừng lại, vẫy đuôi. Chàng vuốt ve con vật, lững thững bước lên thềm. Thơ trông thấy, chạy ra mừng rỡ:

– Anh Duy đấy à?

– Vâng, tôi sang đập lúa giúp cô đây.

Thơ cười:

– Lần này thì chả dám nhờ anh làm, chỉ nhờ anh xem thôi.

Nàng nhấc một chiếc ghế con để lại gần Duy:

– Mời anh ngồi đây. Để em đi trông làm cơm nếp cho thợ. Anh cố ở lại ăn xôi mới nhé.

Câu nói thẳng thắn, Duy sung sướng cho là một câu săn sóc âu yếm. Chàng nhìn Thơ mỉm cười cảm ơn. Nhưng Thơ đã đi khuất vào bóng tối.

Lực điền đứng xếp từng hàng trước một dãy cối đá lớn, ngẩng lên cúi xuống đập lúa đều đều. Duy nhìn đám người hoạt động, những bắp thịt lấp loáng dưới ánh trăng, những bóng đen thu nhỏ lại rồi kéo dài ra trên sân gạch; chàng có cái cảm tưởng đương được xem cuộc diễn võ của những hiệp khách trong một chuyện hoang đường. Hạt lúa bắn xuống gạch, tung tóe ra khắp sân, Duy nghe như tiếng mưa rào. Mùi thơm của lúa mới, lẫn với mùi rạ ướt, mùi bụi rác bốc lên, Duy tưởng chừng là mùi của hết cả thôn quê và chàng nhớ đến những ngày mùa hồi chàng còn bé, đều đượm cả cái mùi thơm riêng ấy. Chàng nhớ lại những đêm trăng như đêm nay, trời sáng và trong đến cực độ, cậu bé Duy ngồi bên cạnh cô bé Thơ ăn ngô rang xem đập lúa. Cảnh vật từ độ ấy hình như còn đọng lại đến đêm nay. Duy thấy mình trẻ lại, tâm hồn thơ ngây như hồi xưa, ngây ngất ngồi hưởng cái thú êm đềm và ý nhị của một đêm trăng ngày mùa.

Bỗng Duy lắng tai nghe một nhịp cười giòn ở phía bên kia sân đưa lại. Đó là bọn thợ con gái ra vò lúa. Thấy họ đến, một chàng lực điền dừng tay, nói với sang:

– Các chị đã ra đấy à? Hát lên cho chúng tôi nghe với.

Có tiếng con gái trả lời:

– Anh Bến đấy phải không? Động thấy mặt đâu là đòi nghe hát.

Ngừng một giây, tiếng ấy lại cất lên, ỡm ờ trêu ghẹo:

– Kìa chị Bến đâu? Ra đây mà hát cho anh ấy nghe.

Tiếng cười ầm lên, giòn giã.

Bến cũng cười nói to hơn nữa.

– Tiếng ai như tiếng chị Tẹo. Chị cứ cố hát đi rồi tôi gả Bút cho.

Tiếng cười rúc rích và tiếng trả lời:

– Mã anh gả được tôi.

Trong khi ấy, bọn thợ đàn bà đã bắt đầu làm việc. Họ vịn tay lên thân một cây tre buộc ngang lưng chừng, lấy chân day những lượm lúa, cầm cái néo thả lỏng bó rơm còn lại rồi cùng một lúc hết sức quăng ra xa. Lượm rơm vụt qua sàn rồi rơi xuống. Các thợ khác đua nhau ném theo. Tiếng đập lúa nghe mỗi lúc một nhanh; người thợ nào cũng mong đập chóng xong để dự vào cuộc thi. Tiếng cười phá lên như vỡ đê khi một lượm lúa mắc vào néo rơi xuống chân thợ hay lúc một chàng lực điền ranh mãnh ném lượm lúa vào đám thợ con gái.

Duy nhìn cái cảnh tượng náo nhiệt trước mắt, trong lòng vui sướng. Chàng vụt nẩy ra một ý muốn náo nức, cái ý muốn cởi bỏ ngay bộ quần áo tây chật chội và xa hoa, ăn mặc như lực điền để nhập vào bọn thợ, đập lúa, ném thi và cười nói với họ, để được hưởng hết cả sự vui vẻ sung sướng của họ lúc làm việc mệt mỏi. Chàng cảm thấy cái vui trong công việc nặng nhọc ngày mùa, cái vui trong sạch nó đợi chàng từ lâu, như cánh hoa lan ép trong sách chàng đã quên đi, nay ngẫu nhiên giở ra vẫn thấy y nguyên, còn thoang thoảng hương thơm của một quãng đời chàng tưởng không bao giờ trở lại.

Lần này, Duy không thấy lo phấp phỏng nỗi vui nhóm lên trong lòng, chàng thấy mạnh mẽ và bền chặt, tưởng chừng mỗi giây phút đến lại nuôi cho mạnh mẽ và bền chặt thêm lên. Duy nhớ đến

những lần trước, chàng vui vẻ nhận ra rằng những cảm giác mạnh mẽ dồn dập đến trong lòng mấy hôm nay lần lần gột những tro bụi bám bẩn lên tâm hồn chàng trong năm sáu năm trụy lạc, khiến mỗi lúc một trong sạch hơn. Duy suy nghĩ về cuộc đời trụy lạc kia, không thấy tâm trí bứt rứt nữa, chàng cảm thấy chàng đã thành một người khác, không rụt rè sợ hãi, cũng không nghiêm khắc với những điều lầm lỗi của mình nữa. Chàng tự bảo thầm:

– Trong lòng người ta vui sướng, thì người ta sẵn lòng khoan dung với cả mọi người nghĩa là cả với ta nữa.

Duy nhớ mang máng đọc một câu tương tự như thế ở đâu rồi, nhưng bây giờ chàng mới thấy ý tưởng ấy rõ rệt và hiển nhiên như một chân lý. Duy thấy mình trở nên dễ dãi, khoan dung với mình, yêu mến tất cả những người chung quanh, cả những người thợ mạnh khỏe kia đã vô tình đem lại cho chàng một lối sống mới, một con đường đi đến hạnh phúc. Chàng còn mơ màng chưa biết rõ lối sống ấy sẽ phải thế nào, nhưng chàng đã tìm thấy một vài ý tưởng chính soi sáng con đường chàng sẽ đi. Duy thấy làm việc trong sự trong sạch của linh hồn và thể phách là cần thiết cho cuộc đời mới của chàng và vui vẻ để ý nghĩ đi sâu mãi vào con đường sáng ấy.

Duy nhận ra rằng trước kia chàng chỉ nghĩ đến chính thân mình; hôm nay, tình yêu của chàng đối với Thơ khiến chàng bỗng nhiên đặt hạnh phúc của Thơ lên trên hạnh phúc của mình, bây giờ, tình yêu ấy đã lan rộng ra, trùm lên cả những người thợ mà hôm qua chàng còn coi như không có liên lạc gì với chàng, cách biệt như người ở một thế giới khác.

Duy nhìn những người thợ tươi cười hớn hở, tự nhủ thầm:

– Làm cho người ta vui là lòng mình cũng vui theo.

Bỗng Duy trông thấy Thơ ở trong nhà bước ra, theo liền sau hai ba người mang những rá cơm nếp, khói bốc lên nghi ngút, đầy mùi thơm của xôi mới. Bọn thợ đều dừng tay, vui mừng.

Trăng đã lên cao gần đến đỉnh trời. Bóng nhà, bóng cây ngắn lại, không khí sáng và trong hơn, Duy nhìn bọn thợ ngồi vui vẻ hả hê chung quanh những rá cơm mới, nhìn bóng Thơ uyển chuyển đi lại dưới bóng trăng, trong lòng nhẹ lâng lâng.

Trên nền trời sáng, một đám mây trắng nhẹ theo gió mát lên cao dần.

VIII

Duy đẩy mạnh hai cánh cửa sổ. Ánh sáng ùa vào trong căn phòng tối, khiến chàng hoa cả mắt. Mặt trời chưa lên cao; ở mọi gốc tre, ánh bình minh còn phơi màu hồng nhạt; một cơn gió lạnh đưa mùi thơm của hoa cau. Duy ngửng lên nhìn, nhíu đôi lông mày cho khỏi chói mắt; trên thân trắng một cây cau mọc cạnh cửa sổ, buồng hoa mới nở đêm hôm qua, xòe ra ngoài bẹ, màu vàng non và tươi đẹp như nỗi vui mới nở trong lòng chàng.

Duy khoan khoái thở mạnh. Theo hương cau, chàng thấy thấm dần vào trong người hết cả cái mát trong của ban mai. Một vài con chim sâu gọi nhau trong cành tử vi, Duy chống khuỷu tay lên khung cửa, nhìn mấy con chim nhẹ nhàng chuyền cành nọ sang cành kia, ríu rít gọi nhau, rồi cùng vụt bay sang cây khác. Lòng Duy hôm nay nhẹ nhàng như cánh chim non, khẽ rung động một nỗi vui êm tĩnh, hòa hợp với cảnh sắc chung quanh. Chàng vui vẻ nghĩ thầm:

– Lại một ngày tươi sáng.

Duy có cảm tưởng rằng trong đời chàng chỉ còn những ngày tươi sáng, không bao giờ đổi khác được nữa. Mấy ngày vừa qua đã hửng nắng trong lòng Duy; chàng say sưa cái hương vị của tình yêu mới nở, đằm thắm như mùi thơm của hoa cau. Bao nhiêu ý nghĩ buồn, bao nhiêu hình ảnh của một ký vãng không xa tan đi trong nỗi vui mới như bóng tối trước ánh sáng của bình minh. Không còn vết nhơ nào gợn bẩn lòng Duy nữa; chốn thôn quê êm tĩnh này sẽ là cái tổ ấm của con chim bấy lâu nay bay mỏi ở những rừng xa, xứ lạ vẩn vơ tìm cái hạnh phúc nó vẫn đợi sẵn ở đây. Thơ yêu chàng, Duy không nghi ngờ gì nữa; tình yêu ấy hình như để giành riêng cho chàng tự bao giờ, như tất cả cây cỏ, ánh nắng, hương thơm bên bờ sông Luống, bao nhiêu những cái đẹp trong sạch có thể mưu hạnh phúc cho Duy hình như giấu sẵn ở đây từ lâu, đến bây giờ chàng mới tìm thấy.

Những ý tưởng ấy làm Duy bồng bột, máu chạy quanh trong huyết quản, náo nức muốn cử động cho thật nhiều, cho thật mệt để phát tiết bớt ra ngoài nỗi vui chan chứa ở trong. Chàng cất tiếng hát vang một bài ca Pháp, mặc áo rất nhanh, rồi quên cả ăn sáng, vội vàng đi vào trong nắng như muốn đón lấy cái ấm man mác trong không gian.

Gió rung động các chòm lá tre ở hai bên đường; một vài chiếc lá khô nhẹ nhàng rơi xuống bay ngang mặt Duy. Ở đâu, văng vẳng lại tiếng ru em, trong vắt như ánh nắng, khiến Duy nhớ đến những ngày thơ ngây và trong sạch hồi nhỏ. Mãi đến bây giờ chàng mới lại cảm thấy trở lại với cái linh hồn của thuở xưa.

Đến cổng làng, Duy rẽ sang con đường nhỏ lên đồi, chàng hất tóc xõa xuống mắt ra sau, đánh diêm lên châm thuốc lá rồi trèo lên tận đỉnh đồi, ngồi dựa vào một gốc thông. Lặng yên, Duy nhìn làn khói thuốc bay lên, tan trong làn gió nhẹ, không lo không nghĩ, tâm hồn bình tĩnh êm ả như buổi sáng trong.

Qua làn khói, Duy cảm thấy vẻ đẹp man mác trong bức ảnh hoạt động trước mắt. Dưới chân chàng, trái đồi cỏ non thoai thoải chạy xuống những thửa ruộng lúa vàng lấp lánh sương dưới ánh nắng. Bên tay trái, con sông Luống khuất khúc hiện ra từng chỗ. Xa hơn nữa, là những đồi núi nhịp nhàng cây trùm đến ngọn.

Mơ màng, Duy nhìn màu lá úa ở sườn đồi lẫn vào màu xanh thẫm của cây cỏ, xa trông như đám bụi hồng vương lại trên những cành khô. Không lúc nào Duy thấy đời tươi thắm và đáng sống bằng lúc đó; chàng sẽ làm trên trái đồi này một cái nhà tranh, trồng đầy hoa và mộng. Trước cảnh thiên nhiên, Duy thấy mình trở nên rất lãng mạn. Và chàng mỉm cười nghĩ thầm:

– Thơ chắc cũng lãng mạn như mình.

Bỗng Duy thoáng thấy ở phía bên kia đồi một mái nhà tranh. Chàng vui mừng nói một mình:

– Dễ thường đã có người đồng ý với mình.

Và liên tưởng xui Duy nghĩ ngay đến những người điền tốt đập lúa ở nhà Thơ, đến những thợ gặt lúa: kia hẳn là nhà của một người nông phu biết yêu cảnh đẹp. Duy đứng dậy, chợt nhớ đến cái ý muốn đã nẩy nở trong lòng, ý muốn làm cho người khác, tất cả người chung quanh được vui vẻ sung sướng.

– Nhưng biết đâu họ không sung sướng rồi!

Một người đã biết chọn nơi làm nhà để hưởng hết cả thanh sắc bàng bạc trong cảnh vật, Duy còn làm gì cho họ sung sướng hơn nữa?

Nghĩ liên miên, Duy đã đi đến bên giậu tre lấp kín mái nhà tranh nên thơ kia mà không biết. Duy chưa lên tiếng, một con chó

đen gầy còm đã nhảy xổ ra sủa. Chàng cứ thẳng tiến vào trong nhà, và bật cười khi thấy con chó vừa sủa vừa lùi lại sau bức tường.

Tiếng ồn ào trong nhà bỗng im bặt:

– Ai?

– Tôi đây mà.

Chàng vừa cười vừa trả lời như một người quen đã lâu. Có tiếng nói:

– À bác Tẹo đấy phải không? Mời bác vào trong này.

– Không, tôi đây.

Duy vừa cười nói, vừa cúi xuống bước vào trong nhà.

– Ồ quan! Quí hóa quá.

Một người đứng tuổi đương ngồi, vội đứng dậy, hai tay kính cẩn, vẻ sợ sệt và ngượng nghịu:

– Bẩm... quan đến chơi, Bé đứng dậy lấy chiếu mày.

– Được, bác mặc tôi.

Duy vừa nói vừa ngồi xuống phản. Nhưng chàng không cười được nữa. Linh hồn rung động một mối thương tâm vô hạn, Duy nhìn hai đứa bé đương ngồi ăn. Nhem nhuốc, hai đứa trẻ ẩn cạnh cái mâm gỗ mộc, thò tay vào rá bốc cơm đưa lên miệng. Duy rùng mình, buồn nôn; ở rá cơm bay lên một mùi mốc như mùi của rơm rác. Hai đứa bé gầy gò như hai cái que, bụng ỏng chảy xuống. Duy nhớ đến bụng trứng của những con kiến chàng bắt chơi hồi nhỏ. Đứa lớn nhìn chàng mỉm cười, nét mặt nhăn nheo như một ông cụ già. Nụ cười của đứa trẻ, Duy tưởng chừng như ẩn một nỗi nhẫn nại vô cùng, khiến chàng tự nhiên thấy xót thương bâng khuâng.

Nghẹn ngào, Duy vội quay mặt ra chỗ khác. Nhưng chỗ nào cũng lạnh lẽo như một chiếc nhà bỏ hoang. Lỏng chỏng vài chiếc phản mọt để cạnh cái bàn thờ xiêu vẹo, bằng gỗ mộc; Duy buồn rầu nhìn mấy chiếc mâm bồng đã long sơn và cái bát hương như không bao giờ có khói. Trên cột tre, một vế câu đối dán đã rách gần hết, chỉ còn lại một mẩu giấy đỏ lấm chấm vàng. Duy trông như một ít màu tươi sáng ở đâu đến lạc loài trong những màu ảm đạm để làm tăng vẻ nghèo nàn của căn nhà trống trải.

Không muốn nhìn, không muốn nghĩ nữa.

Duy hỏi cho có câu hỏi:

– Nhà bác làm ăn có khá không?

Người đàn bà lắc đầu thưa:

– Bẩm túng đói lắm. Nhờ cửa quan lớn, chúng cháu vay được ít thóc để dành gieo mạ, thì bữa rau bữa cháo, trời cho thế nào được thế.

Nhưng Duy không để ý nghe câu trả lời, chàng đang tò mò tự hỏi rằng người đàn bà kia đã bao nhiêu tuổi rồi. Nét mặt răn reo như bà cụ, nhưng tay chân còn vẻ cứng cáp của tuổi trẻ, nên Duy không sao đoán được, và tự nhiên chàng thấy buồn, một nỗi buồn thấm thía.

Muốn xua đuổi sự buồn nản ào ạt đến, Duy vội vàng đứng dậy, gọi hai đứa bé, móc túi cho mấy hào. Mắt người đàn bà sáng hẳn lên vì sung sướng:

– Chúng bây cảm ơn quan lớn đi.

Duy buồn rầu bảo:

– Bác đừng gọi thế, tôi có quan lớn gì đâu!

Và chàng đổi ngay câu chuyện:

– Bác được mấy cháu?

– Bẩm, giá trời để cho thì được năm cơ đấy. Bây giờ cháu chỉ còn hai đứa này với cháu bé nữa thôi ạ.

Người đàn bà vừa nói vừa nhìn vào phía trong, bất giác nhìn theo, Duy thấy một đứa bé độ năm sáu tháng nằm cuộn tròn trong một chiếc tã màu tro bẩn và chàng ngạc nhiên nhận ra rằng mặt mũi nó sạch sẽ hơn hai đứa lớn, và ở bên cạnh nó lại có một chai sữa.

Người đàn bà như đoán được ý nghĩ của Duy, chép miệng nói:

– Bẩm nó sống được thật là phúc đức quá! Ở cữ xong lần này cháu khan sữa quá, không đủ cho cháu bú. May sao cô Thơ cháu cho sữa, không thì cháu cũng bỏ nó rồi.

– À ra cô Thơ...

– Vâng, cô Thơ cháu thật là phúc tinh của chúng cháu, của cả ấp đấy ạ.

Duy lặng yên nghe nói, lòng rung rung vì cảm động.

Duy từ giã người đàn bà, bước ra ngoài sân. Chàng thấy nhẹ hẳn người như trên ngực có một vật nặng ai vừa mới cất đi. Nhưng nỗi vui làm nẩy nở lòng Duy ban nãy cũng không còn. Ánh nắng vẫn

phấp phới trên ngọn cỏ có phần rực rỡ hơn, tiếng chim vẫn ríu rít như ca ngợi sự vui sống ở đời; trên cao trời vẫn trong và sáng. Duy không thấy lòng cùng một điệu với cảnh sắc nữa; chàng chỉ thấy tâm hồn rạo rực một nỗi thương man mác. Cái cảnh đời đói khó như còn vẩn vơ trước mắt chàng, in lên nền trời cao sáng, và một sự ngạc nhiên đau đớn làm se lòng chàng khi Duy nghĩ đến cơ cực của nhà người tá điền trong cảnh trí diễm ảo.

Duy thủng thỉnh đi bước một, để mặc gió thổi tạt mái tóc ra đằng sau gáy và lộn vào tâm hồn những ý nghĩ miên man. Trái hẳn với mọi lần gặp sự buồn, Duy để tư tưởng đi sâu vào nỗi ngạc nhiên đau đớn của chàng trước sự trái ngược của đời cực khổ bên trong và cảnh rực rỡ bên ngoài. Duy nhớ lại và so sánh với đời chàng trước đây, một đời mà mọi người đều trông thấy vẻ lộng lẫy hào nhoáng nhưng chỉ riêng có Duy đã âm thầm nhìn rõ thực sự điêu đứng. Nỗi đau khổ không căn cứ xưa kia của chàng; Duy cảm thấy thấm thía hơn, khó thoát khỏi hơn là sự cực khổ về vật chất của gia đình người tá điền. Chàng tự nhủ thầm:

– Nếu chỉ có thế...

Và chợt nghĩ đến nét mặt tươi sáng của người đàn bà khi hai đứa con được chàng cho tiền, Duy vui mừng nói một mình:

– Ta có thể làm cho người khác sung sướng hơn lên được.

Bất giác, chàng nhìn xuống chân đồi. Rải rác trong lũy tre, những mái nhà tranh liên tiếp nhau, Duy trông không biết là bao nhiêu nữa. Những cuộc đời sống dưới các mái tranh màu xám ấy, chàng chắc là cũng buồn tẻ, cơ cực như cuộc đời lam lũ chàng vừa mới trông thấy. Lòng thương người làm Duy bâng khuâng buồn, nhưng là một nỗi buồn chàng biết rõ căn nguyên, và chàng cảm thấy có đủ sức để đưa người và đưa mình thoát khỏi. Một ý muốn tha thiết làm chàng rạo rực cả tâm hồn, ý muốn đem lại cho hết các gia đình ẩn náu dưới những mái tranh tối tăm kia, một đời đầy đủ, đầm ấm; Chỉ có thế, Duy nghĩ thầm, mới làm sáng tỏ được cái căn bản tốt còn nguyên vẹn trong lòng chàng, mới đem lại cho chàng những nỗi vui đã mất.

– Nhưng muốn thế thì làm gì bây giờ?

Trước câu hỏi đột nhiên của tâm trí, Duy hoang mang như người bộ hành đến trước một khu rừng rậm, đường lối chi chít không biết

theo ngả nào để sang được phía bên kia. Chàng sực nhớ đến Thơ, đến sự săn sóc của cô gái thơ ngây đối với người nghèo, và tự nhiên thấy một nỗi vui tràn ngập vào trong lòng. Kẻ bộ hành đã có bạn, một người bạn thân yêu, mới hiện ra cũng đủ soi sáng con đường cần phải đi.

Duy lặng yên nghĩ đến hành vi của Thơ và trong tưởng tượng, chàng như cái bóng theo dõi dấu vết của người yêu trong công việc từ thiện một mình nàng lặng lẽ đảm đang. Mơ màng, Duy thấy hiện ra trước mắt hình ảnh một cô gái mảnh dẻ hàng ngày đem thuốc cho người ốm, đùa với con trẻ, giúp đỡ người già, lúc nào cũng ngoan ngoãn chăm chỉ, chỗ nào cũng đem đến một chút ánh sáng, một ít an ủi, một nụ cười tươi vui, Duy nghĩ đến những nàng tiên đẹp và hiền từ – trong những chuyện thần tiên chàng đọc hồi còn nhỏ, lòng nhẹ nhàng như chiếc lá thông gió đưa qua trước mặt, man mác một ý muốn xa xôi, ý muốn được bàn tay của một nàng tiên đến mơn trớn, vỗ về, thúc giục.

IX

Qua trái đồi, Duy định rẽ vào đường làng trở về nhà, nhưng chàng bỗng đứng dừng lại, tim đập mạnh hơn, Thơ ở sau lũy tre bước ra, huyền ảo nhẹ nhàng như ở trong giấc mộng, một nụ cười nở trên cặp môi thắm.

– Anh Duy!

– Kìa cô. Cô đi đâu đấy?

– Em vừa đến thăm bà cụ trẻ.

Tiếng "em" Duy nghe êm dịu như một lời âu yếm. Chàng hỏi lại:

– Bà cụ trẻ nào thế cô?

– Bà cụ bán lạc rang cho chúng ta thủa bé ấy, anh quên rồi à?

Cả một thời kỳ vãng bỗng hiện ra trong trí Duy như một khung sáng trong đêm tối của ký ức. Duy nhớ lại những buổi sớm lạnh lẽo mùa đông, chàng và Thơ cùng đi học, dừng chân lại trước quán bà cụ, và trong miệng còn như thơm cả mùi lạc nóng mới rang xong. Duy nhớ hôm con trai của bà cụ sang Pháp tòng chinh, Thơ và chàng đến quán thấy bà cụ say mèm, nằm nói ba hoa cạnh chai rượu. Hai đứa bé sợ hãi quá vội vàng cùng nhau vừa chạy trốn vừa cười rúc rích.

Chàng quên bẵng bà cụ đi trong mười mấy năm cũng như quên hết mọi người khác, cả cậu bé Duy ngớ ngẩn đùa nghịch với cô bé Thơ thơm sạch, cả đến cảnh trí chốn quê hương, nay đột nhiên nhớ đến từng tiểu tiết, nhớ rõ như mới ngày hôm qua. Chàng cảm thấy quãng đời chàng tưởng là không bao giờ thay đổi, không bao giờ quên, quãng đời trụy lạc lại chính là quãng đời chóng phai nhất trong trí nhớ.

Duy vui vẻ hỏi đùa Thơ:

– Bà cụ đã hết say chưa?

Thơ hơi buồn nét mặt:

– Chưa... em vừa phải mua cho bà cụ một cút rượu đấy.

Rồi nàng kể cho Duy nghe tình cảnh đáng thương của bà cụ, con chết, nhà nghèo, kiếm không đủ ăn mà còn nghiện rượu.

– Bà cụ nghiện để quên đi đấy, anh ạ.

Duy nghĩ thầm đấy là kết quả của một đời cặm cụi làm ăn. Nhưng trí chàng nghĩ đến tình cảnh đáng buồn ấy một cách thờ ơ, vì lúc ấy chàng mải nhìn ánh nắng nô giỡn trong mái tóc mây của Thơ. Bao nhiêu ý nghĩ ngổn ngang tự nhiên biến đi hết, chỉ còn lại trong lòng Duy một tình cảm mãnh liệt và tươi thắm. Chàng đắm đuối nhìn bạn, hai má hây hây đỏ dưới đôi mắt trong lóng lánh, chàng say sưa như đang nhấp một cốc rượu mạnh. Duy lúc đó muốn cho thì giờ ngừng hẳn lại để chàng được mãi mãi hưởng những giây phút êm ái chàng đương sống.

Thấy Duy nhìn mình có ý khác, Thơ e thẹn, má nóng bừng bừng, nhưng nàng cảm thấy bỗng ở đâu một sự êm đẹp nhẹ nhàng lẩn lẩn đến chiếm lấy tâm hồn. Nàng cúi xuống nhìn mũi giày nàng ấn trên sỏi, tay vân vê vạt áo, lặng yên để cho Duy nhìn mình.

Duy hồi hộp như sắp được hưởng một giây phút thần tiên, chàng nghe thấy rõ tiếng trái tim chàng rộn rập, khi chàng nao nao trong lòng cái ý muốn tha thiết ôm nhẹ lấy người yêu và đặt lên vừng trán lấp lánh ánh vàng một cái hôn nồng nàn, âu yếm.

Nhưng ý muốn ấy mạnh mẽ tha thiết quá, nên Duy không còn đủ sức mà thi hành. Một mãnh lực vô hình như chôn chặt chân chàng xuống đất, không nhấc lên được nữa. Duy tự nhiên thấy mình trở nên nhút nhát, e dè không táo tợn sỗ sàng như những lần gặp gỡ tình nhân. Hình như riêng đối với Thơ, ở trong người Duy vẫn có một chàng say mê và trong sạch bấy lâu náu mình một nơi, đến bây

giờ mới xuất hiện với cái tính e lệ của một thiếu niên rung động lần đầu tiên vì tình ái.

Như trong giấc mộng, Duy sẽ nói:

– Cô Thơ...

Thơ ngước mắt lên nhìn Duy có vẻ chờ đợi. Hai người như đã cùng một ý, cùng hiểu lòng nhau, chỉ vì một câu nói sẽ là đủ phá tan nốt lần tơ mông đang chia rẽ hai tâm hồn. Nhưng Duy vẩn vơ nói tiếp:

– Trời hôm nay đẹp quá.

Thơ cũng như chợt tỉnh, đáp một câu vẩn vơ:

– Vâng, trời đẹp quá.

Trong thâm tâm, Duy cảm thấy hơi bực tức vì câu nói không ăn nhập với ý định của mình. Chàng cố sức vớt lại cái can đảm sắp mất:

– À... này, cô có gặp bà cụ trẻ không?

Duy thở mạnh, biết thế là hết. Chàng không còn đủ can đảm để tỏ tình yêu cho Thơ biết nữa. Và chàng thẫn thờ nghe Thơ se sẽ trả lời:

– Có anh ạ.

Rồi hai người lại nhìn vẩn vơ. Hai cây lau mọc ở cạnh đường, gió thổi cùng tạt về một phía, thân cong như hai cánh cung giương mạnh. Ở phía đồi, tiếng người nói văng vẳng đưa lên như ở một xứ nào xa xôi cách biệt.

Thơ lấy tay vuốt mấy sợi tóc gió tạt xuống trán, nói:

– Gió quá. Anh đưa em sang nhà bác Tẹo đi.

– Bác ấy là bác Tẹo à?

Thơ ngạc nhiên nhìn Duy:

– Anh biết bác ấy?

Duy mỉm cười:

– Biết lắm chứ. Anh vừa ở nhà bác ấy ra đây. Bác ấy đã cho con ăn sữa rồi.

Rồi chàng tiếp luôn:

– Cô phúc tinh của bác Tẹo chả cần đến nữa!

Thơ sung sướng mỉm cười, nhưng vội vàng nói lảng:

– Mai trời cũng nắng thế này thì tốt quá. Nhà em còn phải gặt nốt năm thửa ruộng ở cánh đồng Ba Xứ, mà trời lại đổ mưa thì rầy.

Câu nói tự nhiên, Duy sung sướng cho là một câu hẹn hò. Chàng quay sang phía tây, chỉ mấy khu ruộng lúa vàng thẫm chạy từ ven đồi xuống thung lũng, nói:

– Có phải ở gần chỗ suối kia không, cô?

– Vâng, chính đấy, ở đây phải vòng ra đường cái, lại qua suối mới đến nơi được.

– Ồ thế à? Thích quá!

Một ý nghĩ vừa thoáng qua trong trí Duy. Mai chàng sẽ gặp Thơ ở một nơi vắng vẻ và thế nào cũng sẽ tỏ cho Thơ biết lòng mình. Chàng tự nhủ thầm:

– Lúc ấy sẽ liều.

Nhưng ý định chưa quyết, Duy đã thấy cái tính rụt rè trở lại ngăn cản. Tự nhiên, chàng mong ngày hôm sau sẽ mưa to, và cùng một lúc cảm thấy sự vô lý của điều mình ao ước.

Trên đỉnh núi lam xa, một đám mây từ từ lên cao dần trên nền trời sáng. Duy trông như một sự mong ước đẹp đẽ nhưng xa xôi không bao giờ tới được.

X

– Cô đưa cho tôi xách hộ, cô mệt lắm rồi.

Thơ đưa giỏ đồ ăn cho Duy, cười nói:

– Anh cứ tưởng. Chúng em ở nhà quê đi bộ quen, mới có một thôi đường làm gì đã mệt.

Duy nhấc giỏ lên nói:

– Không biết trong này có những gì đây?

Thơ cười đáp:

– Chỉ có cơm nắm, muối vừng và giò kho thôi. Cơm bữa của em đấy.

Duy cũng cười theo:

– Cả của tôi nữa chứ! Tôi thấy đói lắm rồi, đến bờ suối thế nào cũng phải nhờ cô một bữa.

Chàng cười to hơn và nói tiếp:

– Nhưng không biết có đủ cho hai người ăn không?

– Anh không lo. Đến bốn người ăn cũng không hết. Cơm nắm không ăn được nhiều đâu.

Thơ vừa nói vừa đưa hai bàn tay mềm mại lên sửa lại mái tóc; trên cổ tay tròn và trắng vòng ngọc xanh Duy trông như đúc bằng lá cỏ non. Duy muốn nói:

"Trông tay cô đẹp lạ".

Nhưng Duy không có can đảm cất tiếng khen, cũng không dám quyến luyến nhìn lâu. Hôm nay đến được đây đợi Thơ, Duy đã cho là làm một việc quá táo bạo rồi. Chàng quay ra nhìn lên sườn đồi:

– Kìa, cô có thấy không?

Thơ ngơ ngác nhìn chung quanh:

– Không, em không thấy gì cả.

Duy giơ tay trỏ một cây cao in lên nền trời ám mây những lá úa màu vàng thẫm:

– Đẹp quá! Trông như hết cả bướm ở đồn điền đều bay về đậu ở đấy.

Thơ nhíu hai mắt để nhìn rõ hơn.

– À, lá lao xao. Nhưng em trông không giống bướm, mà lại giống một đàn nhạn mới bị gió bấc đuổi về.

Duy ngạc nhiên nhìn Thơ, nói:

– Cô Thơ của tôi lại thi sĩ kia đấy... Câu tỉ dụ đúng quá. Quả là một đàn hồng nhạn đương rung động đập cánh sắp sửa bay đi.

Duy ngừng lại, hỏi:

– Cô vừa bảo là cây gì nhỉ?

– Cây lao xao.

Duy nhắc lại:

– Cây lao xao, cái tên đẹp quá, nghe đến là tưởng chừng nghe thấy tiếng gió thu xao xác trong lá khô.

Lên đỉnh đồi, Duy đi thong thả lại để đợi Thơ. Lòng chàng mê mải và sung sướng một cách tự nhiên, cái sống như bồng bột trong các thớ thịt. Gió men sườn đồi nhẹ nhàng đưa lên mùi cỏ thơm. Duy ngây ngất đón lấy, thốt ra một câu bằng tiếng Pháp:

– Đời đẹp làm sao!

Lúc Thơ bước đến bên chàng, Duy lại hỏi:

– Đã sắp đến chưa, cô?

Duy hỏi để có cớ nhìn Thơ. Chàng thờ thẫn ngắm mái tóc quấn lỏng buông xõa xuống một bên cổ, màu đen nhánh nổi bật lên màu da trắng, hàng lông mi dài và cong chớp trên đôi mắt huyền giương to như thu cả thanh sắc vũ trụ vào trong, những nét tà áo rung chuyển theo hình cong mềm của chiếc quần lụa ngà, và hai gót chân ửng màu hồng non như đương e thẹn trong đôi giày nhung.

Tiếng Thơ trả lời làm Duy giật mình:

– Sắp tới nơi rồi. Lắng tai nghe đã thấy tiếng suối róc rách, anh ạ.

Duy lặng yên nghe tiếng nói của Thơ vang lên, trong như tiếng suối dưới chân đồi. Đến bờ suối, Thơ chọn một chỗ có bóng cây và trải lên đá một tấm vải trắng, trong lúc Duy ra suối múc nước rửa mặt.

– Nước suối mát lắm, mời cô ra rửa tay.

Thơ nhìn ra, nói:

– Đá trơn lắm đấy, khéo không ngã, anh ạ.

Duy đã tháo giày lội xuống suối. Một cảm giác giá lạnh làm chàng rùng mình, khoan khoái. Chàng cúi nhìn nước gợn bọt và vẩn cát lên chân, rồi trong khoảnh khắc, bọt đã theo dòng trôi đi và nước trở lại trong vắt. Chàng tinh nghịch giơ chân lên khỏi mặt suối để nước nhỏ xuống và nhìn theo đám bọt hiện ra rồi tan ngay.

Bỗng Duy kêu sẽ lên một tiếng. Chàng vừa thoáng nhìn thấy một bông hải đường mới nở trong đám lau rủ hoa màu bạc xám xuống bên bờ suối, chàng gọi Thơ:

– Có hoa hải đường đẹp quá, cô Thơ ạ. Để tôi hái đặt lên bàn ăn cho đẹp.

Không đợi Thơ trả lời. Duy nhảy lên bờ, len vào đám lau sậy. Một lát sau, chàng ôm một vốc hoa hải đường về. Lúc đó, Thơ cũng vừa rửa mặt xong, phấn đánh đã trôi hết nên Duy thấy nàng lộ một vẻ đẹp riêng khác hẳn mọi ngày, một vẻ đẹp mộc mạc tự nhiên có cái hương vị mát mẻ của rau nguồn mới hái. Nhìn Thơ cúi xuống những bông hải đường rực rỡ, Duy nhận thấy màu hồng của cánh hoa phản ảnh lên đôi má và buột mồm đọc:

– Hải đường mơn mởn...

Nhưng chàng nghĩ đến màu hồng của cặp má nhung hơn là đến sự mơn mởn của hoa tơ. Bỗng Duy nghe thấy tiếng bồm bộp trên lá cây. Chàng ngẩng lên nhìn, ngạc nhiên:

– Ồ mưa, cô Thơ ạ.

Trong khoảnh khắc, trời sầm tối lại; tiếng mưa đổ rào rào trên ngọn cây mỗi lúc một to hơn: cây rừng trông lờ mờ như ai phủ lên một bức màn trắng đục. Duy và Thơ vội vàng xếp các thức ăn lại, chạy ẩn dưới một gốc cây lá to bản. Hai người đứng lặng yên phủi áo.

Thơ vừa thở vừa nói:

– May quá, tìm được cây gì mà lá to quá nhỉ.

Duy thẫn thờ nói:

– Cô đứng áp lại đây, chỗ này không ướt.

Duy thấy rạo rực trong lòng. Những giọt mưa lóng lánh trên má Thơ, chàng trông như đương âu yếm mơn trớn da thịt người yêu. Chàng thấy lạnh, rùng mình và tự nhiên có cái cảm giác rõ rệt rằng một cái hôn đặt lên môi Thơ sẽ đem lại cho chàng một sự ấm áp dị thường.

Thơ biết Duy đương nhìn mình một cách nồng nàn, nên nàng sẽ đưa tay lên vuốt mấy sợi tóc ướt, rồi bỗng dưng nàng không hiểu tại sao trở nên rất táo bạo, thong thả quay mặt lại nhìn Duy như nhìn một người tình nhân yêu đã lâu lắm. Thơ đắm đuối nhìn đôi mắt đen của Duy; nàng thấy rung động từng thớ thịt, và chợt thấy thẹn, thẹn một cách khác thường toan quay ngoắt đi để chạy trốn. Nhưng bàn tay Duy đã nắm lấy tay Thơ và nàng theo đà tay ngoan ngoãn ngả đầu vào người Duy, ngực phập phồng rất mau theo điệu thở.

Thơ ngây dại cả người; nàng mê man như trong một giấc mộng, mơ màng thấy Duy kéo nàng sát vào người Duy, và đến lúc Duy âu yếm nâng đầu nàng lên, môi nàng hé mở trong khi trái tim nàng đập mạnh.

Vẫn như trong giấc mơ, Thơ nghe thấy Duy nói rất sẽ, tiếng nói như lẫn vào trong điệu thở:

– Trời, anh yêu em quá.

Thơ ngẩng lên nhìn vào hai mắt Duy, như muốn nhìn đến tận linh hồn người yêu, và se sẽ thưa:

– Em thì em yêu anh đã lâu lắm rồi.

Ngừng lại một giây, Thơ lờ đờ nói tiếp:

– Bây giờ thì em không còn mong gì nữa.

Rồi nàng nhắm mắt lại để nhận thêm cái sung sướng của mình.

Duy âu yếm hôn lên mi mắt Thơ, lặng yên hưởng lấy giây phút say sưa, linh hồn và thân thể chìm trong biển êm dịu mênh mang. Chàng tự nhủ thầm:

– Đây là kỷ niệm êm đẹp nhất trong đời ta.

Duy thấy trong lòng xao xuyến như muốn tỏ cho Thơ biết chàng yêu quý Thơ là ngần nào, yêu quý và kính trọng như một nàng tiên diễm lệ ở nơi trong sáng nào về đây để đưa chàng rời khỏi vòng tay trụy lạc và đến một đời vui sướng. Bao nhiêu ý tưởng dồn dập trong óc không thoát ra được ngoài môi. Duy muốn đưa lên cả sóng mắt.

Lúc bấy giờ trời đã tạnh mưa, ở những lá cây nặng trĩu nước mưa, thỉnh thoảng một giọt nước trong rơi xuống suối. Qua khe lá, một tia nắng bỡ ngỡ xiên ánh vàng lên tà áo của Thơ, Duy tưởng chừng như đến chiếu sáng cả tâm hồn chàng.

PHẦN THỨ HAI

I

Chiếc ô tô rít lên một tiếng rồi đứng dừng lại. Kính mở cửa xe, nhảy xuống đường:

– Mời các "bô" xuống cho.

Kính vừa nói vừa xoay tay nhìn vào trong cổng đồn điền. Dáng người cao và đầy đà, nước da ngăm ngăm đen, trông Kính ra vẻ rắn rỏi đáng yêu, nếu bộ râu mép cắt ngắn không vẽ lên mặt chàng một vệt đen trơ tráo và sỗ sược.

Kính chống hai tay vào cạnh sườn, đưa mắt nhìn chung quanh, bĩu môi:

– Ở đây thì buồn chết. Có phải không, chúng mày?

Không thấy trả lời, Kính ngạc nhiên quay lại. Trong xe im phăng phắc như cảnh vật bên ngoài. Kính chau mày, gọi to:

– Viết ơi! Nghiệp ơi!

Có tiếng ngáp và tiếng trả lời uể oải:

– Cái gì thế? Đến rồi cơ à?

– Đến rồi.

– Thật à? Thích nhỉ?

Tuy nói vậy, Nghiệp vẫn nhắm mắt và xoay mình định ngủ lại. Trông vẻ mặt bơ phờ nhợt nhạt của bạn, Kính lẩm bẩm:

– Thức đêm mãi vào!

Kính nghĩ đến cuộc vui đêm hôm qua mỉm cười. Trước mặt Kính, bỗng hiện ra hết cả sự huyên náo của tiệc rượu ở nhà Tình. Những dáng điệu lơi lả, những câu nói sỗ sàng, những tiếng cười chớt nhả, những liếc mắt, nụ cười đĩ thõa, bao nhiêu hình ảnh phóng túng của dục vọng. Kính tưởng như đang nhảy múa trên cánh đồng tĩnh mịch, trong không khí trong sạch của buổi sáng xuân.

Kính lặng yên nhìn kỹ nét mặt bạn. Bên cạnh cặp môi thâm nhợt của Nghiệp, Kính nhận thấy những nét răn chạy vòng xuống cằm và dưới vừng trán còn mịn màng, hai hàng lông mi cấm nguệch ngoạc trên đôi mi sưng lên vì thức đêm. Kính nói một mình: "Thằng cha yếu quá!" và một nỗi lo sợ vẩn vơ tràn vào tâm hồn chàng.

Muốn xua đuổi mọi ý nghĩ, Kính thò tay qua cửa kính đập vào vai Nghiệp:

– Dậy thôi. Ngủ gì mà ngủ lắm thế?

Nghiệp mở nửa con mắt, hỏi:

– Mấy giờ rồi?

– Tám giờ.

– Thế thì còn sớm quá.

– Tám giờ mà còn sớm!

Tình đã thức giấc, đương ngồi soi gương bôi sáp son, mỉm cười nói:

– Sớm hẳn đi chứ lị. Tám giờ thì người ta còn ngủ, hiểu chưa?

Viết giụi mắt, cười phá lên:

– Ừ nhỉ. Chúng mình vào bây giờ, sợ anh chị còn đương ngủ kia đấy. Tháng mật nguyệt của người ta.

Nghiệp bĩu môi:

– Đã ba tháng rồi còn mật nguyệt mật nghiếc gì. Tôi cho cậu cả Duy đã chán như cơm nếp nát rồi. Nó đương đợi chúng mình như phúc tinh.

Nghiệp cười ngặt nghẽo, từ trên xe nhảy xuống lảo đảo vừa đi vừa hát:

– *Sông bao nhiêu nước cũng vừa,*

Trai bao nhiêu vợ...

Nghiệp ngoảnh lại nhìn Tình, mỉm cười ranh mãnh:

– ... *cũng chưa vừa lòng,* có phải không cô mình?

Tình cau có:

– Đốt anh đi!

Nhưng Nghiệp đã đi vào trong cổng, hai tay cuộn tròn bắc tay lên miệng gọi to:

– Có ai trong ấy không?

Có tiếng chó sủa, Nghiệp vội vàng lùi ra, nhăn nhở nói:

– Chính nó rồi, chúng mày ạ.

Mọi người đều cười ồ. Hiền chạy ra, chắp tay chào, Kính hỏi, giọng thân mật:

– Cậu có nhà không, anh?

– Bẩm, cậu con ra trại Chân Suối từ sớm kia ạ.

– Ra đấy làm gì thế?

– Bẩm coi phá rừng ạ.

Tình nghiêng đầu sửa mái tóc, mỉm cười hỏi:

– Phá rừng để làm gì cơ?

Nghiệp đáp:

– Hỏi ngớ ngẩn lắm. Phá rừng để săn nai, chứ còn làm gì nữa.

Hiền cố nhịn cười:

– Bẩm không ạ. Cậu con vỡ mấy mẫu ruộng.

Tình phá lên:

– Thế thì tôi không ngớ ngẩn rồi. Và cả anh Nghiệp nữa.

Kính nói:

– Chị đừng giễu anh ấy, tội nghiệp.

Kính dằn chữ nghiệp, lấy làm khoái trá.

Nhưng không thấy ai để ý đến câu lộng tự của mình, Kính đổi câu chuyện:

– Thế chúng mình làm gì bây giờ?

Hiền kính cẩn:

– Mời ba ông vào chơi, để con đi mời cậu con về.

Viết vừa ngáp vừa nói:

– Ồ không được, đợi thì buồn chết.

Kính giơ tay ấn còi điện, bàn:

– Hay là ta đến trại xem.

Viết tựa đầu vào nệm xe, giọng mệt mỏi:

– Phải đấy. Tao lại được ngủ thêm một giấc nữa.

Hiền nói:

– Bẩm cũng gần đây thôi ạ.

– Vậy thì anh lên đây, dẫn đường cho chúng tôi.

Kính quay xe trở ra đường cái quan. Mọi người đều lặng yên. Tiếng máy đều đều như ru ngủ. Tình lim dim mắt, nhìn qua cửa xe, những thân cây trắng to dần lên rồi vụt biến ra đằng sau: xa xa dãy núi Tam Đảo chỗ khuất sau mây, chỗ hiện ra xanh mượt như nhung. Nhưng Tình không để ý đến sắc đẹp của cảnh trí. Tình ngáp và vẩn vơ nghĩ:

– Đêm hôm qua thức khuya quá.

Tình thấy mình mệt mỏi, tiếc đã nhận lời đi thăm đồn điền Duy: "Giá ta ở nhà ngủ thì hơn!"

Vừa nghĩ, Tình vừa nhìn Viết ngủ gật ở bên cạnh. Mặt Viết béo húp híp, bóng lên như thoa dầu, ngoẹo xuống một bên vai, trông thô bỉ và ngơ ngác như thủ lợn bày ở cửa hàng bán thịt. Cạnh đống mỡ ấy, Nghiệp trông nhỏ và gầy như một bộ xương ai đem phủ lên một lần da nhăn nheo. Tình rùng mình khi nhận thấy ở trên nét mặt của hai bạn cùng một vẻ mệt nhọc, rời rã của những người chơi bời quá độ.

Buồn và chán. Tình ngoảnh đi chỗ khác, nhưng một giây sau nàng đã cầm gương soi và lấy bông ra đánh phấn lại, vì nàng cảm thấy nhan sắc của nàng cũng kém tươi.

Bỗng Tình nghe thấy Hiền nói:

– Bẩm đây ạ. Cậu đỗ ở bên cạnh cây lao xao kia.

Chiếc xe vụt xuống đồi ngoan ngoãn đỗ sát bờ lau.

Kính cúi xuống bánh lái nhìn sang bên cạnh. Thấy chung quanh rừng núi bao bọc, chàng ngạc nhiên, hỏi Hiền:

– Đâu? Có gì đâu?

Hiền chỉ một con đường nhỏ lấp vào trong cây, đáp:

– Bẩm, còn phải đi bộ một thôi đường nữa.

Viết vừa tỉnh giấc, phàn nàn:

– Thế thì phiền nhỉ!

Nhưng Tình đã mở cửa xe bước xuống:

– Cũng chả phiền. Đi bộ một tí cho giãn gân cốt, anh Viết ạ.

Và một lát sau, năm người len lỏi trên con đường nhỏ. Tình đã quên hết nỗi buồn ban nãy, nhí nhảnh như con chim non. Chốc chốc, nàng đứng dừng lại kêu gọi rối rít, khiến mọi người mỉm cười. Là vì họ thấy nàng ngạc nhiên trước những việc rất tầm thường, trước một đóa hoa rừng, một cây trúc đốt vàng hay mầm cây non.

Bỗng Tình hoảng hốt, đứng yên nói:

– Có tiếng gì thì thầm các anh ạ.

Ai nấy đều lắng tai. Hiền đáp:

– Thưa cô, đó là tiếng róc rách của suối Bạc.

Tình thích trí, vỗ tay cười to:

– Suối Bạc, cái tên hay nhỉ, chắc ở đây có mỏ bạc, phải không bác?

– Bẩm không ạ. Cậu con thấy suối có nhiều khúc nước đổ xuống trắng xóa như bạc nên đặt ra cái tên ấy.

Và Hiền lấy tay trỏ thẳng:

– Kìa, cậu con kia rồi.

Mọi người đều cúi xuống nhìn. Qua vòm lá, họ thấy một người đứng ở dưới bờ sông, hai tay đút túi quần, im lặng như đang mải nghĩ ngợi hay ngắm nghía một vật gì. Hình người ấy in lên nền xanh non của cây cỏ, cứng cáp mạnh mẽ trong quần áo chẽn màu vàng xẫm.

Kính buột miệng kêu lên:

– Duy!

Duy giật mình ngoảnh lại, tay phải đưa lên trán để nhìn cho khỏi chói mắt.

– Kính đấy à?... Vào đây... mời cả vào đây.

Chàng vừa nom thấy lố nhố mấy bóng người, bèn gọn gàng bước lại, nét mặt tươi cười:

– Ồ, lại cả Nghiệp nữa này. Cả Viết nữa. Và cô Tình cũng chịu khó vào đây được.

Một chút buồn như chợt đến ám vừng trán rộng nhưng chỉ một giây sau, cặp mắt Duy đã trở lại tươi và sáng. Cả một ký vãng chàng đã chôn sâu một nơi, nay đột ngột hiện ra với những hình ảnh rõ rệt, những màu ảm đạm. Tuy nhiên, Duy có cái cảm tưởng rằng những bạn chơi bời vừa đến, chàng quen biết ở một tiền kiếp nào, đã lâu quá rồi, ở một thế giới nào, xa xôi lắm, nay bỗng tự dưng đến với chàng trong một giấc mộng. Chàng tự nhủ thầm.

"Có lẽ vì cuộc đời trụy lạc của ta cũng là một giấc mộng. Chỉ có cuộc đời trong sạch, tươi sáng ta đương sống mới là thực thôi".

Duy định nhởn nhìn bọn Kính, Nghiệp mỉm cười hỏi:

– Các anh ở đâu ra trông bơ phờ thế kia?

Rồi chàng nghiêng mình trước mặt Tình:

– Chỉ trừ quý nương. Người đẹp không bao giờ mệt mỏi được.

Câu nói bóng bẩy nhưng có vẻ cợt nhả khiến Duy kinh dị nhận ra mình đã trở lại rất dễ dàng với những tập quán của một đời mà chàng vẫn tưởng không còn để dấu vết gì lại nữa. Chàng chau mày, khi thấy Viết vỗ tay reo:

– Úi chà! *"Galant"* nhỉ!

Tình lẳng lơ cười nụ, liếc sang phía Duy, nói:

– Anh Duy của tôi thì bao giờ chả *"Galant"*.

Nhưng Duy đã lơ đãng nhìn vào trong sương:

– Bác Vót!

Nghe Duy gọi, một người tiều phu dừng tay nhìn lại, nét mặt ngơ ngác, Duy vừa bước đến gần nói to:

– Không đẵn cây ấy đâu. Bác cứ để nguyên nó đấy cho tôi.

Bác Vót ngạc nhiên hỏi lại:

– Bẩm để...

– Phải. Để cho nó đẹp mắt bác ạ.

– Vâng.

Trả lời xong, người tiều phu thản nhiên cầm dao quắm đi về phía khác. Duy mỉm cười quay lại nói với bạn:

– Cứ để yên thì bác ấy đẵn hết cả rừng.

Tình ngắm thân cây cao vút và những tầng lá tỏa xuống như năm bảy chiếc tán chập lên nhau:

– Anh Duy này, cái cây gì mà ngộ thế, trông lòe xòe đến buồn cười! Ô này, lại có tua rủ xuống nữa.

Mọi người đều ngửng đầu lên nhìn, lặng yên Duy nói:

– Cây sữa đấy mà.

– Cây sữa, cái tên hay nhỉ. Giá ta được một cây như thế ở cạnh nhà mà ngắm nghía thì thú quá.

Duy mỉm cười:

– Có cần gì phải ước. Ở Hà Nội nhiều cây sữa lắm.

Tình ngạc nhiên:

– Thật à? Thế mà mình không biết.

Nàng thất vọng quay nhìn chỗ khác. Cây sữa đã không phải là một cây lạ chỉ mọc trong rừng, thì đối với nàng không có giá trị gì nữa.

Duy nói:

– Cô có muốn xem đủ các thứ cây, thì mời cô vào trong này.

Cả bọn cùng theo Duy rẽ cỏ mà đi. Qua một rặng lau dày và cao, hoa trắng nhạt, mọi người đều đứng lại. Duy giơ tay trỏ một khoảng đất rộng và quang đãng ở ven đồi, nói:

– Các anh trông chỗ tôi khai phá có đẹp không?

Chàng hơi tự kiêu đã làm xong một công cuộc kiến thiết trong đám lau sậy, âu yếm nhìn những nông phu đương cuốc đất. Về phía tay phải, một người lực điền đang vun cỏ tranh thành đống để đốt. Ngọn lửa tranh bốc lên, đỏ thắm như muôn đóa hoa rừng; làn khói lam từ từ bay lên rồi đọng lại ở ngang đồi như một đám mây lười biếng. Bên cạnh ngọn lửa, Thơ ngồi nhìn cây lá rung rinh sau làn khói mỏng.

Thấy tiếng động, Thơ quay lại. Nàng mỉm cười với Duy, thong thả đứng dậy. Chiếc áo trắng mỏng sát với tấm thân mảnh dẻ nổi

bật lên giữa đám cỏ tranh chưa cắt hết, trông mỏng manh thanh thoát như một đóa hoa lan trong đám lá sắc. Tình mím môi lại, tò mò nhìn Thơ, trong khi Duy nói vài câu giới thiệu.

Kính và Nghiệp lặng yên cúi chào, Viết, thô lỗ hơn, cười nói như quên mất Thơ là vợ bạn:

– Trước tôi vẫn không hiểu bà chị làm phép gì mà rịt được ở trong rừng anh Duy bông lông của chúng tôi.

Rồi Viết nhìn Thơ một cách ranh mãnh:

– Nay gặp bà chị, chúng tôi mới biết.

Duy vội vàng hỏi Thơ:

– Đã mua được mạ chưa, em?

– Mua được rồi nhưng chưa có nước cấy.

Duy cười:

– Cái ấy không lo. Anh đã tìm ra một cái máng nước, người Thổ họ đã đào sẵn cho mình dùng. Chỉ làm một con đê chắn ngang dòng suối là xong.

Kính nhìn Duy, ngạc nhiên hỏi:

– Vậy ra anh định làm ruộng thực?

Duy cười thẳng thắn:

– Thì vẫn là thực. Ai lại làm ruộng chơi bao giờ!

Kính nói:

– Tôi cứ tưởng... Chúng tôi định đến rủ anh chị về Hà Nội chơi.

– Việc ấy thì xin chịu.

Tình nói chen:

– Chiều hôm nay có dạ hội, vui lắm anh ạ. Chẳng hơn ở chỗ hoang vu này buồn đến chết được.

Hai vợ chồng Duy nhìn nhau, mỉm cười. Duy giơ tay trỏ chung quanh:

– Chỗ này mà cô cho là buồn. Tôi thấy rất đẹp và rất vui.

Viết cười mũi:

– Anh nhiều tưởng tượng quá.

Duy không trả lời, chàng biết rằng các bạn cũ của chàng không sao hiểu được sự thay đổi trong lòng chàng, sắc đẹp của cảnh vật, những cảm giác êm nhẹ trước một cái mầm non đầy nhựa hay

trong cơn gió thơm mùi hoa rừng, nỗi vui trong sạch của sự làm việc mệt mỏi, Duy cảm thấy một cách rõ rệt rằng Kính hay Viết không thể coi là những lẽ sống, những điều làm cho đời người ta tươi đẹp hơn. Chàng nhận thấy chàng và bạn cũ cách biệt như hai bên không quen biết nhau, mỗi bên ở một thế giới khác không có lấy một tính tình, một ý tưởng chung.

Lòng Duy hơi se lại khi chàng nghĩ rằng sự thay đổi của tâm hồn chàng chỉ có ích cho một mình chàng; những bạn cũ, chàng đành để lại trong cuộc đời trụy lạc, không phương cứu vớt ra ngoài được, chàng nghĩ thầm: "Chỉ có chính mình mới cứu vớt được lấy mình. Chính mình phải cặm cụi tìm tòi cách thoát ly thì mới có thể đến được sự thoát ly".

Nhìn Tình lẳng lơ dựa người vào Viết, nét mặt răn reo dưới lần phấn dày, Duy rùng mình nghĩ đến cuộc đời của bạn cũ, đến những nỗi đau đớn buồn thảm vẩn lên như nét răn trên trán sau những cuộc dục thú ầm ĩ nhưng ngắn ngủi.

– Nếu họ chịu khó nghĩ đến ý nghĩa cuộc đời một chút, họ sẽ nhận thấy rõ sự trống rỗng của đời họ sống.

Duy bỗng đem lòng thương hại hết thảy những người sống trong cuộc đời ấy như sống trong một cái ao tù, không bao giờ được hưởng sự thanh khiết của gió thoảng bên trên.

II

Chiều hôm ấy, lúc vào phòng đọc sách, Duy thấy trong lòng nhẹ nhõm.

Bọn Kính, Nghiệp ăn cơm xong, vội từ biệt để xuôi Hà Nội cho kịp dự dạ hội. Duy cười thầm nhớ lại bữa ăn. Chàng để mặc cho bạn chế giễu, mỉa mai là gàn dở; những lời khiêu khích, chàng không buồn đáp lại; và mấy ngón chân của Tình đặt sẽ lên chân chàng trong lúc nâng cốc rượu mừng, Duy coi dửng dưng như không. Cuộc đời cũ, chàng cảm thấy xa chàng lắm rồi, và những bạn cũ đối với chàng đã là những người khách, không có liên lạc gì với chàng nữa.

Duy nhìn ngọn đèn "măng sông" chiếu ánh sáng trông lên gáy những quyển sách xếp thành hàng trong tủ và bất giác lòng chàng vui vẻ như gặp một người bạn thân. Ở đây Duy mới thấy nhiều

dây liên lạc vô hình ràng buộc chàng một cách chặt chẽ và êm dịu, và chàng thấy lòng chàng âu yếm những giây phút ràng buộc ấy.

Duy ngồi xuống bàn giấy, mở một quyển sách đang xem dở. Nhưng hôm nay chàng không thấy muốn làm việc như mọi hôm. Thong thả, chàng đặt con dao rọc giấy lên quyển sách, vẩn vơ nghĩ ngợi. Sau một ngày làm việc mệt nhọc, Duy an nhàn ngắm phòng sách, lòng dịu lại như người đương khát nước uống cốc nước cam. Duy âu yếm nhìn bức ảnh để trên bàn; nét mặt nhẹ nhàng của Thơ như nổi bật ra ngoài khung kính và, trong một lúc những hình ảnh mơ màng về ba tháng vừa qua, dồn dập hiện ra trong trí nhớ.

Duy cảm động nghĩ đến những ngày mùa đông gió lạnh, những ngày Thơ và chàng bắt đầu yêu nhau. Chàng còn thấy cả mùi hoa mộc thơm mát trong vườn, lúc Thơ và chàng ngồi tính đến việc tương lai. Rồi sau bao sự khó khăn, đến ngày rực rỡ buổi đầu năm, trong lúc hoa đào đỏ rực cả một góc vườn, ngày chàng cưới Thơ.

Lòng Duy rung động; tim chàng đập mạnh hơn khi chàng nhớ đến cái kỷ niệm êm đềm nhất trong đời chàng. Bên tai chàng còn văng vẳng tiếng pháo mừng, rộn rịp tưng bừng như lùa hết cả sự vui mừng của cảnh sắc bên ngoài vào trong lòng chàng; trước mặt chàng vẫn còn rõ rệt khép nép sượng sùng của cô dâu mới, đôi má ửng hồng theo màu xác pháo.

Rồi đến những ngày diễm ảo, những ngày nhuộm màu đằm thắm của tình yêu. Và Duy nhớ lại buổi sáng xuân, chàng đã đem cuộc đời cũ ra kể cho Thơ nghe.

Hôm ấy, Duy còn nhớ rõ như hôm qua, lúc tỉnh giấc, chàng thấy những chòm lá long não sẽ rung động ở ngoài. Trong ánh nắng rực rỡ. Tâm trí Duy tràn ngập một cảm giác chưa từng có, nhẹ nhàng êm ái, Duy không biết từ đâu tới, và chàng không hiểu vì lẽ gì trong một đêm, vạn vật đã thay đổi hẳn.

– Trạch, mấy giờ rồi?

– Bẩm tám giờ.

Duy nhớ lại tất cả tiếng Trạch khép cửa. Lúc đó mặt trời đã lên cao, chiếu xiên ánh sáng vào trong phòng; chính ánh nắng đã đem những màu tươi lại thay đổi mọi vật. Nhưng không phải là ánh sáng của căn phòng – Duy nghĩ thầm – mà là một thứ ánh sáng ở trong lòng chiếu ra làm tâm hồn chàng rung động một nỗi vui náo nức.

Thứ ánh sáng ấy, Duy nhận ra là tình yêu, tình yêu của chàng, tình yêu của Thơ, sự hòa hợp sinh động của hai linh hồn. Tình yêu ấy đến thay đổi lòng chàng, và lòng chàng đã tươi sáng, mọi sự chung quanh cũng theo mà rực rỡ hơn lên.

Khuôn mặt Thơ bỗng hiện ra trong tâm trí; Duy giật mình như trông thấy rõ tình yêu thanh khiết của nàng trong đôi mắt huyền. Duy hoang mang như lo sợ ái tình của mình không xứng đáng với sự trong sạch vừa thoáng thấy.

Chàng nghĩ đến những sự đau khổ đã trải qua, cuộc đời trụy lạc, đốn mạt đã sống: bao nhiêu sự kinh nghiệm chán ngán đã làm chua chát lòng chàng, biết đâu không ngấm vào tình yêu của chàng đối với Thơ như một chất độc? Ái tình – sự liên hợp mật thiết ấy của hai người – Duy thấy như có một đời sống riêng, trùm lên đời sống của mỗi người và đời sống ấy trong hay đục là tùy theo sự trong đục của đời sống riêng từng người. Duy ngẫm nghĩ đến cuộc đời vẩn đục của mình, vui mừng khi nhận thấy cuộc đời ấy đối với chàng chỉ như đời của một người khác, một người bạn chết đã lâu không còn liên lạc gì với chàng nữa, không có ảnh hưởng gì đến đời sống của tình yêu, của chàng và của Thơ. Và Duy tự nhiên tha thiết muốn Thơ đối với cuộc đời ấy cũng đồng ý với chàng, để cho ái tình của hai người sạch hết vẩn bụi, trở nên trong sáng như ánh nắng đương nô giỡn trên ngọn cây.

Một giờ sau, Thơ đứng lặng yên nghe Duy ngập ngừng kể lể, tay lơ đãng vịn một cành đào. Chung quanh toàn là ánh nắng. Một con chim sâu nhẹ nhàng bay trong lá liễu lơ thơ. Duy nhớ lại rõ rệt từng tiếng thở dài của Thơ nhè nhẹ như nửa buồn tủi, nửa xót thương. Lúc Duy đã hết lời, Thơ vẫn đứng im như còn nghe dư âm của câu chuyện, rồi Duy ngạc nhiên thấy hai giọt nước mắt long lanh rơi xuống gò má Thơ. Nàng mỉm cười với chàng:

– Em chỉ biết yêu anh.

Trên ngực Duy, như cất đi một khối nặng. Chàng vui sướng cầm lấy tay người yêu; chung quanh cảnh sắc bỗng thay đổi hẳn, gió vẫn phấp phới lật lá tre, ánh nắng vẫn tưng bừng, mấy đóa hoa đào vẫn rực rỡ in hình sắc lên trời trong, nhưng chàng bỗng thấy mơ màng hư ảo như một giấc chiêm bao, duy còn chàng với Thơ và tình yêu mãnh liệt của hai người là thực.

Giữa lúc Duy đương sống lại cái cảm giác mong manh ấy, cánh cửa sẽ mở, và như để hưởng ứng với ý nghĩ của Duy, Thơ bước vào tươi cười:

– Mình làm gì đấy?

– Anh đương nghĩ đến em.

Miệng Duy trả lời, mà ý nghĩ vẫn dồn dập trong tâm trí. Chàng thấy mình tự trả lời cho mình:

– Tình yêu là tha thứ.

Duy đặt sách xuống, đưa mắt nhìn vợ. Thơ giơ tay với một quyển sách để trên bàn bỗng ngừng lại, như sực nhớ ra điều gì:

– Cam của anh, xuýt em quên.

Nàng mỉm cười nhìn Duy, rồi nhẹ nhàng bước ra. Duy cảm động nghĩ đến sự săn sóc của người yêu đối với mình; tối nào chàng vào phòng sách làm việc là cũng thấy sách vở xếp đặt lại gọn gàng sạch sẽ, và thế nào chàng cũng thấy trên bàn một đĩa cam nhà hái ở ngoài vườn vào, như còn giữ nguyên vẹn hương thơm của sự tươi sống.

Và tâm trí Duy lại trở về với những kỷ niệm êm đẹp, những ngày "mật nguyệt" đầy hạnh phúc. Hôm Duy đã cùng Thơ, gạn hết vẩn đục xưa, chàng thấy mình như đã thầm nhận lấy một cái trách nhiệm không thể di dịch được, cái trách nhiệm dẫn cuộc đời của Thơ và của chàng đến một con đường rộng rãi, đầy hoa và ánh sáng.

Gánh trách nhiệm ấy, từ ngày đó đến giờ Duy sung sướng cảm thấy rất nhẹ nhàng. Cái ý muốn tha thiết của chàng, ý muốn sống trong sạch và có ích cho người khác, Duy vui vẻ nhận ra rất mạnh mẽ một cái mầm non. Đã gần ba tháng nay, hai vợ chồng thỉnh thoảng đi thăm các tá điền và mỗi khi Duy đến ngồi bàn viết nghĩ đến cách thay đổi đời sống của họ. Thơ cũng lặng yên đứng cạnh xem và một đôi khi bàn một câu đích đáng.

Nghĩ đến đây, Duy thấy náo nức trong lòng cái ý muốn tha thiết kia. Chàng gấp quyển sách để trước mặt, rồi rút trong ngăn kéo ra một bức họa đồ và một quyển sổ trong ấy chàng đã ghi những điều cần phải làm.

Duy lẩm bẩm nghĩ thầm:

– Đào giếng xong rồi ta sẽ liệu.

Chàng thấy công việc to tát không biết bắt đầu từ đâu, ngồi trầm ngâm nghĩ ngợi. Ở ngoài, đêm im lặng. Trong khung cửa sổ mở rộng,

trời xa trông gần lại, màu xám thẳm lưa thưa rung động mấy ngôi sao.

Bỗng trong sự êm tĩnh ấy, Duy có cái cảm tưởng rằng Thơ đứng sau lưng đương đặt hai tay lên tay chàng. Hai bàn tay Thơ nhẹ nhàng truyền sang người Duy một cảm giác êm ấm mềm mại, khiến chàng lặng im để hưởng lấy giây phút sung sướng.

Duy ngẩng đầu lên, Thơ cúi mặt âu yếm nhìn Duy, miệng sẽ hé một nụ cười để lộ hai hàm răng trắng nhỏ, ở dưới trông lên, Duy thấy khuôn mặt Thơ hư ảo, như trong chuyện thần tiên... Cảm giác ấy chỉ thoáng qua rất mau, vụt hiện ra, vụt mất đi, nhưng cũng đủ khiến Duy đê mê, như vừa nhấp môi vào cốc rượu mạnh.

Thơ nhìn bản địa đồ, hỏi:

– Anh đã tính xong chưa?

Duy mỉm cười:

– Chưa. Nhưng có em đến hẳn là tính xong!

Chàng xoay chiếc địa đồ, hí hoáy chỉ trỏ:

– Chỗ này anh đã bảo đào giếng. Còn việc đắp đường và làm nhà nữa.

Vụt nghĩ đến một việc, Duy hỏi Thơ:

– Bọn Lý Doãn hôm nay em có thấy đến không?

Thơ nói:

– Có, lúc em về, người nhà có bảo họ đến kêu điều gì ấy. Mai họ sẽ trở lại.

Duy giọng hơi gắt:

– Lại còn đến kêu ca gì nữa. Chẳng bắt đầu làm còn đợi đến bao giờ?

Chàng ngừng lại một giây, ngẫm nghĩ:

– Hay là mai chúng ta đến Hạ Nậu. Đến sớm chắc họ chưa đi đâu.

Thơ vui vẻ:

– Phải đấy. Em muốn qua cánh đồng Ba Xứ lần nữa.

Nàng nhìn Duy, cặp mắt long lanh trên đôi gò má phơn phớt hồng. Nàng ngẩng đầu nhìn ra ngoài cửa sổ:

– Hôm nay sao nhiều, mai không mưa đâu.

Duy cười:

– Làm đồn điền mà em còn sợ mưa kia à?

Thơ cũng cười theo:

– Em sợ mưa lại phải trốn dưới gốc cây như hôm nào.

Nghe Thơ gợi đến một kỷ niệm của tình yêu, Duy sung sướng đứng dậy. Thơ nghiêng người, ngả đầu vào vai chồng, se sẽ nói như để giấu cảm động:

– Anh ạ, mai có mưa cũng mưa bụi thôi. Ngày xuân thời tiết khó lòng mà thay đổi được.

Bỗng nàng nói sẽ hơn nữa:

– Hình như anh thích thế thì phải.

Duy âu yếm nhìn vợ, trong lòng thấy êm ả lạ thường:

– Em nói phải. Những ngày xuân thường giống nhau, ngày mai chắc sẽ lại như ngày hôm nay. Anh không muốn thời gian trôi nữa.

Duy ngừng lại, cười để tự chế giễu:

– Anh nói văn vẻ quá. Có lẽ vì anh sung sướng quá.

Chàng đặt lên trán Thơ một cái hôn nhẹ, trong khi Thơ sẽ há miệng như đợi chờ:

– Anh! Em cứ muốn chúng ta như thế này mãi.

Ngoài kia sự êm tĩnh của thôn quê mỗi lúc một tăng. Tiếng trùng rên rỉ quanh nhà, Duy nghe như tiếng than yên lặng của canh khuya.

III

Duy nắm cương, nhảy lên mình ngựa. Con vật thở phì ra một làn hơi trắng trong không khí lạnh của ban mai, hai chân sau đập mạnh như muốn phi.

Thơ hỏi:

– Bao giờ anh về?

Không đợi trả lời, nàng nói tiếp ngay:

– Anh cố về sớm, kẻo các anh chị chờ cơm anh ạ.

Duy nhìn vợ:

– Em chịu khó xin lỗi hộ anh đấy. Cứ như anh thì chẳng ma nào thèm đến chơi. Ai lại khách đến, chủ trốn biệt.

Chàng cười to, thả lỏng dây cương. Con ngựa theo thói quen phi liền, Duy nhún chân theo mình ngựa, khoan khoái để gió thổi bạt tóc ra hai bên thái dương.

Lúc chàng quay lại nhìn, Thơ đã đi khuất vào trong cổng. Ở bên đường chỉ còn chiếc ôtô hòm của vợ chồng Minh, trơ vơ dưới cái chiếu lệch lạc.

Duy chau mày, hết Kính, Nghiệp lại đến bọn Minh, Đạt đến làm náo động đời cô tịch rất êm đềm chàng đang sống với người yêu. Theo họ, cuộc đời ở ngoài rộn rịp, nhưng rỗng tuếch, ồn ào đến và sẽ lưu dấu tích lại như một vết nhơ. Ngay bây giờ, Duy đã thấy lòng mình không được duy nhất như trước; một mối lo vẩn vơ đến làm giảm cái vui chan chứa trong tâm hồn chàng.

Duy nghĩ thầm:

– May mà Thơ không giống họ.

Chàng nhận thấy đàn bà, nhất là chị em dâu gặp nhau tất phải sinh ra chuyện hiềm khích, khiến cho gia đình mất hết lạc thú, hình như họ cho sự làm khổ nhau là mục đích của đời người.

Chàng tự nhủ:

– Chỉ vì họ không có học. Nếu họ được hiểu biết, nếu họ được cảm hóa, thì họ cũng sẽ như mình, lấy hạnh phúc của người khác làm sung sướng.

Nghĩ đến đây, Duy bật cười.

– Nhưng ai đâu có thì giờ rỗi để mà cảm hóa các bà được.

Liên tưởng khiến Duy nghĩ đến đám dân quê sống chung quanh mà chàng đương mong cảm hóa. Chàng nhớ đến ý nghĩ tha thiết đêm qua, ý nghĩ thay đổi cuộc đời lam lũ của người nghèo khổ, và chàng thấy mối thương trong lòng nẩy nở dần ra như một đóa hoa thơm.

Lúc ấy, con ngựa phi lên sườn đồi. Con đường nhỏ quanh co, Duy trông như dải lụa dài màu vàng nhạt bỏ rơi trong màu cỏ lục. Ở xa, chỗ cuối đường, một người đàn bà nhà quê đầu trần, gánh nặng, in hình màu nâu cũ lên sườn đồi. Xa hơn nữa, dẫy núi Tam Đảo phơi màu lam thẫm dưới trời xanh nhạt, một dải mây trắng nhẹ nhàng vắt ngang, Duy trông thoáng như hình một người con gái khổng lồ nằm nghiêng, chiếc khăn san trắng theo gió tung lên trời. Trong cảnh vật không có một tiếng người, một dịp rung động, ngoài điệu đi

nhịp nhàng của người đàn bà và tiếng gió từng dịp rung chuyển chòm lao xao. Bấy nhiêu thanh sắc, bấy nhiêu âm vận. Duy cảm thấy hòa hợp với nhau như một khúc nhạc thầm kín.

Duy lặng yên nghe một sự bình tĩnh lạ lùng nhẹ sa xuống chiếm tâm hồn, và chàng lặng lẽ nhìn hình nâu lạt của người đàn bà linh động trong cảnh sắc im lìm. Chàng bỗng nhớ đến vợ người tá điền của chàng bên cạnh đồi thông, bẩn thỉu, hốc hác. Tự nhiên, màu nâu cũ của bóng người đàn bà kia, Duy trông như một vết bẩn trong các màu tươi thắm và dáng đi uyển chuyển của người đàn bà chàng không thấy ăn nhịp với khúc nhạc vô hình nữa. Dáng điệu mềm mại, màu áo dịu dàng, Duy tự nhủ rằng chỉ là do một sự lầm lẫn của giác quan, chỉ là cái bề ngoài giả dối để che sự xấu xa đau khổ bên trong.

Tưởng tượng kích thích đến cực độ, Duy thấy trí não trở nên sáng suốt như nhìn thấy hiển hiện trước mắt cảnh đời lầm than của một gia đình nông phu. Hình cái nhà lụp xụp, ẩm thấp, sơ sài, mái sát mặt đất của người tá điền chàng vô tình đến thăm nổi bật lên trong trí nhớ, rõ rệt như một vết thương. Rá cơm hẩm, lũ con xanh như tàu lá, cái hang tối để náu thân là những phần thưởng bạc bẽo của người nông phu sau một ngày vất vả, mệt nhọc, trong mưa phùn gió lạnh, hay trong nắng cháy da thịt. Cứ thế mãi, Duy nghĩ thầm cho đến hơi thở cuối cùng; nhưng có chết cũng chỉ là thoát ly cho một người mà thôi. Duy hoa mắt lên; chàng như đương trông thấy lũ trẻ ốm yếu xanh xao lớn lên dần thay cha diễn lại tấn thảm kịch tương đã hết.

– "Hạ màn xuống! Hạ màn xuống thôi!" Duy đau đớn kêu thầm trong tâm tưởng. Hạ màn xuống! Để chỗ lại cho ánh sáng của một đời tươi vui. Làm dịu nỗi đau khổ của nông dân, đưa những người sống tấn thảm kịch kia đến một đời êm đẹp, Duy tự kiêu rằng đó là hoài vọng tha thiết của chàng.

Một con chim rừng bay vụt ngang qua đầu ngựa, giơ bụng màu đỏ thắm như một bông hoa lựu, rồi là là sa vào bụi cây, cất tiếng hót. Tiếng hót trong, Duy nghe như ca ngợi cuộc đời mới chàng sắp đem đến cho người chung quanh. Duy bỗng bột nghĩ đến sự thành công của công cuộc chàng theo đuổi. Cũng như con chim lạ, tá điền của chàng sẽ cất tiếng hát vui vẻ trong một cuộc đời êm thắm, dễ dàng. Bên sườn đồi hồng nhạt, Duy sẽ không thấy màu áo nâu bạc nữa; những đứa trẻ hốc hác sẽ trở nên lành mạnh, hồng hào, người

lớn sẽ hoan hỉ làm việc để đến lúc thu không, trở về những gian nhà giản dị, sáng sủa, ấm cúng nếm những thức ăn đầy đủ, thơm tho, khói bốc lên nghi ngút.

– Làm cho người khác sung sướng.

Duy vừa nghĩ vừa thở mạnh, như trong người không chứa được hết nỗi vui quá mạnh. Ngựa vẫn đều đều nước kiệu, người Duy vẫn nhún nhẩy theo yên, nhưng Duy không để ý đến. Tâm trí chàng mải theo con chim rừng chuyển hết ý tưởng này sang ý tưởng khác.

Làm cho người ta sung sướng chưa đủ – Duy thầm nghĩ – con chim kia sung sướng, có lẽ sung sướng hơn ai hết, hơn cả loài người, nó bay nhảy trong sự tự do phóng đạt, hót trong tĩnh mịch của buổi sớm, nhìn bóng chiều nhuộm hồng thân cây trắng, vụt biến vào rừng rậm, miên man bên hoa lạ, cỏ thơm, vụt bay lại khinh không, có thể nhún mình vào hết cả cảnh trí diễm ảo của tạo hóa. Được cái hạnh phúc ấy có lẽ chỉ có chim rừng, nhưng chim rừng chỉ sống hồn nhiên không thưởng thức cái diễm phúc của nó, nó sung sướng nhưng không biết là nó sung sướng.

Duy vẻ tự nhủ:

– Chim khác, người khác.

Duy cảm thấy lòng nao nức cái ý tưởng làm thế nào cho người chung quanh sẽ như chàng, biết và hiểu. Họ sẽ sống một đời tươi vui và họ sẽ hiểu biết hạnh phúc của họ, hiểu biết vẻ đẹp của linh hồn tự do, của cảnh trái phóng khoáng quanh mình.

IV

Con ngựa đứng dừng lại. Duy giật mình, bàng hoàng như người tỉnh giấc, chàng đã đến chân suối Bạc mà không hay. Bên kia, cánh đồng Ba Xứ chạy thoải từ ven đồi thông xuống phía đông, vài con bò lặng yên đứng trên bờ ruộng thấp, lúa mới cấy ngả nghiêng. Duy thúc ngựa qua suối rồi giật mạnh dây cương. Chàng vừa thấy thấp thoáng sau rặng cây màu sặc sỡ của vài lá cờ.

Ra khỏi rừng. Duy dừng cương lại chau mày lẩm bẩm:

– Họ làm gì thế này?

Trong lũy tre làng Hạ Nậu, cờ lọng ngổn ngang, phô đủ các màu xanh, đỏ tím đã úa nhưng vẫn còn lộng lẫy. Ở dưới lố nhố những

người từ từ đi cả về một phía. Duy trông như một đàn kiến kéo về tổ. Một vài chiếc áo xanh lam nổi bật lên trên màu nâu xẫm của đám đông, Duy có cái cảm tưởng lạc về một thời đại thái cổ, tưởng đã tiêu diệt, nhưng vẫn còn sống sót trong chốn rừng xanh này.

Trống thủng thỉnh lên tiếng, Duy nghe có vẻ nhàn rỗi uể oải, một nỗi buồn bâng khuâng theo tiếng trống chiếm lấy lòng chàng. Bao nhiêu tiếng trống rước, Duy đã nghe từ thuở nhỏ, với cái cảm tưởng chán nản của chàng trước các đám rước thần, Duy nghe như nổi lên cùng một lúc trong thâm tâm.

Duy giật mạnh dây cương để xua đuổi cái ký vãng đương dồn dập đến; con ngựa chồm lên rồi phi thẳng đến Hạ Nậu.

Chắc có người báo trước, nên lúc đến cổng làng, Duy thấy Lý Doãn đứng chờ sẵn bên cạnh đường. Trông thấy Lý Doãn đội mũ tế, mặc áo thụng, vái chàng một vái dài, Duy cố nhịn cười, gắt:

– Làng có việc gì thế?

Lý Doãn đưa tay lên tai:

– Lạy quan lớn, làng chúng con vào đám.

Và nét mặt lộ vẻ sung sướng, Lý Doãn nói tiếp:

– Năm nào về tháng ba, làng chúng con cũng đóng đám, rước quan lớn vào thăm đình.

Duy vội thoái thác:

– Thôi để khi khác, hôm nay tôi bận lắm...

Duy nói chưa hết lời, đã nghe tiếng người ở sau lưng:

– Thế nào ông Lý cũng cô mời quan lớn vào chơi cho.

Duy quay mình lại, Thấy chánh Mịch dẫn một lũ kỳ hào đi tới. Không muốn lưu lại, chàng vội vàng hỏi Lý Doãn:

– Thôi, tôi phải đi ngay. Việc đào giếng đã xong rồi đấy chứ, ông Lý?

Lý Doãn không trả lời, luống cuống đưa tay lên sửa lại mũ.

Duy hỏi dồn:

– Kìa, thế nào ông Lý?

Chừng Lý Doãn không muốn tỏ ý về việc ấy, nên ông ta nói lảng sang chuyện khác:

– Mời quan lớn hãy ghé qua đình một lát đã. Chẳng mấy khi...

Lúc ấy bọn lý dịch đã xúm cả chung quanh Chánh Mịch vái Duy và đỡ lời Lý Doãn:

– Vâng, chẳng mấy khi quan lớn về chơi, mời quan lớn quá bộ ra đình đã. Duy đã toan từ chối, song sợ mất lòng bọn hạ thuộc, và thấy họ quá ân cần, chàng đành xuống ngựa, buộc cương ngựa vào gốc cây rồi bước theo Lý Doãn, miệng tủm tỉm cười. Chàng nhìn bộ quần áo tây của chàng trơ trẽn giữa những bộ lễ phục cổ, và nghĩ thầm:

"Nếu bọn Kính, Nghiệp nó thấy mình!"

Duy nghe văng vẳng tiếng cười chế giễu của Kính to và giòn, lẫn vào tiếng cười mai mỉa, lanh lảnh của Tình.

Vào đến sân đình. Duy thấy các quan viên ngồi la liệt trên bục, dưới đất, chung quanh những mâm gỗ bạc màu. Mùi mỡ hôi bốc lên lẫn với mùi xôi nóng, mùi rác rưởi, hòa thành một mùi riêng, tương tự như mùi mốc ẩm. Các kỳ hào đã bắt đầu ăn uống, tiếng nói chuyện rì rào mỗi lúc một to hơn.

Chánh Mịch mời Duy đến chiếc chiếu cao nhất, ép chàng ngồi. Duy cố uống hớp rượu nồng, hỏi Chánh Mịch:

– Giếng đã đào xong chưa, ông Chánh?

Một ông kỳ hào ngồi bên, nhanh nhảu đáp:

– Bẩm chưa ạ?

Duy chau mày, quay lại phía Lý Doãn:

– Vậy ra giếng vẫn chưa đào ư, ông Lý?

Lý Doãn đưa mắt nhìn Chánh Mịch rồi ấp úng:

– Bẩm đội ơn quan, chúng con đã định khởi công ngay, nhưng trót tiêu pha vào đám cả, nên việc chúng con muốn lên kêu quan lớn lại...

Duy nghe nói, muốn mắng một tiếng cho hả cơn tức giận. Trước kia, chàng tưởng Lý Doãn là một người khá, đem điều dự định sửa đổi làng Hạ Nậu ra bàn với, mong hắn giúp đỡ chàng trong các việc đào giếng, mở đường, lập trường học, và đã đưa số tiền khá to để bắt đầu. Bây giờ chàng mới hiểu số tiền ấy bọn lý Doãn đã tiêu lạm đi mất rồi. Chàng tức giận, muốn hỏi ngay cho ra lẽ.

Nhưng Duy giữ lại được ngay sự điềm tĩnh. Chàng nghĩ rằng, chàng to tiếng chỉ làm mất thể diện của Lý Doãn và mang vào mình mối thù oán của những người mà chính Duy mong hoán cải đời sống.

Lẳng lặng, Duy nhìn bọn Lý Doãn ngồi bên cạnh mình, và bọn kỳ hào ngồi ăn uống trong đình.

Hơi men đã bắt đầu làm tăng sự huyên náo. Ở gần, vài ông già cãi nhau, gân cổ nổi cả lên, ở xa hơn một chút một anh trai làng ngồi vén đùi gãi, cạnh một cậu nhỏ đương véo thêm một ít xôi của phần người khác đắp thêm vào phần mình. Duy lắc đầu nghĩ thầm:

– Cứ để như thế mãi sao được!

Ý nghĩ ấy như hun thêm nỗi tức giận của Duy. Chàng thấy nóng bừng cả người, vội cầm chén rượu để trước mặt uống một hơi cạn, rồi đứng dậy.

Mọi người nhao nhao nói:

– Kìa mời quan ngồi rốn lại đã.

Duy lạnh lùng đáp:

– Các cụ cho tôi kiếu. Tôi cần phải sang bên Thượng Nông.

Duy chào rồi bước ra. Qua sân đình, chàng cảm thấy trong lòng nhẹ hẳn. Có người đem ngựa lại, Duy cầm lấy cương, quay lại bảo Lý Doãn lẽo đẽo theo sau, giọng gay gắt:

– Ông phải đào và xây giếng ngay cho tôi.

Rồi không đợi trả lời, chàng nhảy lên lưng ngựa, ra roi phi như người đi trốn.

Con ngựa vòng theo giậu tre, rồi đến đầu làng, rẽ bên đồi. Duy nhìn xuống, thấy đình làng Hạ Nậu nhỏ dần trong đám cây và nộ khí nhẹ dần trong tâm khảm.

Cảnh đình trung thoáng hiện ra từng mẩu trong trí não, và Duy bật cười khi nhớ đến tiếng cãi nhau ầm ỹ, hay nét mặt ngớ ngẩn của mấy ông kỳ mục say rượu.

– Vô lý đến thế là cùng!

Duy không tức giận nữa, khi nghĩ đến bọn Lý Doãn; trong lòng chàng chỉ còn ý tưởng thương hại lẫn với chút lòng khinh rẻ. Chàng nhìn cây cỏ chung quanh, hòa hợp yên lặng với trời đất và buồn thay cho những người sống trong sự hòa hợp ấy mà không biết theo gương.

Duy lẩm bẩm:

– Sao họ ngu đến thế được!

Rồi chàng thở mạnh như để đuổi sự phẫn nộ đương tràn vào tâm hồn.

Bỗng Duy kìm cương ngựa. Con vật đương xông thẳng vào một con đường rộng, đứng dừng lại.

Duy nhảy xuống đất nhìn những căn nhà tranh mới dựng hai bên đường. Đó là những nhà Duy đã bỏ tiền làm theo kiểu của một nhà kiến trúc để làm mẫu cho dân làng.

Duy xoa tay, đứng nhìn những làn tre thẳng, những mái rạ đầy cắt đều, những cửa sổ rộng, những phên liếp đặt nhịp nhàng trên những nền cao ráo. Một nỗi vui nhè nhẹ, lẫn cái thứ tự kiêu, ở đâu đến xua đuổi những ý nghĩ bực dọc đương ám trí Duy.

Chàng cười khi thấy trong một căn nhà nhỏ, một đứa trẻ chạy ra:

– Kìa Chốc! Bu có nhà không?

– Thưa không ạ.

Đứa trẻ chạy lại gần chìa tay ra trước mặt Duy:

– Ông cho con một xu.

Duy chau mày nhìn thằng bé trần truồng, đầu bôi phẩm xanh, bụng ỏng xệ xuống như một quả dưa lớn, hai con mắt hấp háy để đuổi những con ruồi bám trên vành mắt toét. Nỗi vui trong lòng Duy tự nhiên tiêu tán và sự bực dọc khó chịu lại bắt đầu đè lên tâm não chàng.

Chàng vội quẳng cho thằng bé đồng năm xu và quay mặt nhìn sang phía khác. Ngay bên cạnh một căn nhà sáng sủa, mắt Duy dừng lại trên một cảnh buồn nản. Trong một đống rác bẩn, mấy đứa trẻ đóng khố, đương ngồi quanh một cái rổ, hoa tay xua đuổi đàn ruồi bay tới tấp chung quanh. Ngay cuối gió, giữa đám bụi, một người đàn bà ngồi mớm cơm cho con.

Duy tự nhiên thấy tâm trí rối loạn, ý nghĩ trái ngược ngổn ngang. Chàng liền bước vào một căn nhà. Giường ghế để bừa bãi, trên tường những vết nhơ bẩn đã làm hoen ố cả màu vôi xanh dịu chàng đã chọn và cho quét hai ba nước. Đằng sau hiên, một người đàn ông đương cầm đóm đốt vàng. Khói bay lên, quyến lấy mái tranh, Duy trông như hình ảnh của làn không khí ảm đạm đương bao bọc lấy dân quê.

Thấy tiếng động, người đàn ông ngẩng đầu lên.

– Bác Lộc!

Người đàn ông dạ một tiếng rồi khúm núm đứng dậy. Duy gượng vui nét mặt, hỏi công việc làm ăn. Chàng đứng nghe Lộc phàn nàn nỗi nhà túng thiếu:

– Bẩm quan, bao nhiêu là thứ phải tiêu.

Mỉa mai, Duy kể:

– Tôi biết rồi. Tiền mua vàng mã này, tiền đóng góp việc làng này, tiền mua nhiêu cho con này, có phải thế không?

Lộc đáp:

– Vâng chính thế đấy ạ. Con vừa mới phải bán nốt nửa sào ruộng...

Câu trả lời ngây thơ của Lộc khiến Duy chán nản thất vọng, từ biệt trở ra. Chàng uể oải leo lên mình ngựa, để con vật thong thả bước một lên đường về ấp. Công việc của chàng đeo đuổi, trước kia chàng thấy to tát, khó khăn, nhưng lòng tin ở sự thắng sau cùng làm cho chàng bồng bột hăng hái muốn mau tới đích; chàng tưởng rằng muốn là được; thay đổi hoàn cảnh, lòng hăng hái của chàng tin rằng có thể dễ dàng như sự thay đổi chính lòng chàng.

Quay lại nhìn dãy nhà lẩn sau cây. Duy buồn rầu tự hỏi:

– Có phải sự mong mỏi quá nhiều đã đem lại cho ta sự chán nản?

Nhưng câu giải thích ấy không đủ an ủi lòng Duy. Con ngựa từ tốn bước trên đường; lá khô dưới chân kêu sột soạt: ngọn cây chốc chốc gặp gió sẽ rung chuyển rồi lại đứng yên; rặng đồi trập trùng lặng yên dưới trời màu sắc trắng đục. Duy cảm thấy một cách sâu xa sự vô tư và vô tình của cảnh vật chung quanh, chàng cảm thấy tâm hồn quạnh hiu lạ thường, không có một linh hồn nào san sẻ lòng mong mỏi hay nỗi buồn thất vọng: người, vật, cây cảnh quanh mình đều như sống theo một điệu riêng, không ăn nhập gì đến điệu sống cô độc của chàng. Những ý tưởng ấy, Duy nhào đi lộn lại trong trí, và mỗi giây phút lại làm tăng cái cảm tưởng sống quạnh hiu buồn nản ấy.

Có tiếng ngựa hí đằng trước mặt. Duy ngửng đầu, reo to như người sắp chết đuối vớ được một tấm ván trôi qua.

– Thơ!

V

Trước cổng ấp, Thơ đứng lặng yên bên con ngựa trắng nàng thường cưỡi. Trông thấy Duy, Thơ sung sướng nói to:

– Anh về chậm một chút nữa thì em đã phi ngựa đi tìm.

Duy mỉm cười nhìn Thơ:

– Biết vậy thì anh chậm một chút nữa để ta cùng ra suối Lam chơi.

Thơ đưa mắt nhìn vào trong nhà:

– Anh nói dễ nghe nhỉ. Các anh, các chị ấy đương trông đợi anh mòn cả mắt kia kìa!

Duy nghe câu khôi hài bật cười to:

– Ừ nhỉ. Thế mà anh quên mất.

Rồi nhanh nhẹn chàng nhảy xuống ngựa.

Vào đến thềm, Minh đương ngồi nhún nhẩy chiếc ghế đu, đứng dậy:

– Kìa, chủ nhân đã về rồi. Làm việc bí mật gì mà đi lâu thế?

Đạt cười xòa:

– Cậu đốc nhà tôi còn làm quái gì nữa.

Câu nói lóng có ý nhắc đến cuộc đời chơi bời của Duy khiến Minh thích chí, vỗ tay cười ầm lên.

Minh nháy mắt bảo Duy:

– Lần sau, chú rủ tôi đi với nhé. Đừng có mò đi ăn mảnh, không nên đâu.

Mọi người đều cười ồ. Duy khó chịu; cuộc đời mà chàng muốn quên hẳn, luôn luôn có người cố ý bắt chàng nghĩ đến. Cố nén bực tức, chàng vội vàng ngồi phịch xuống ghế, thong thả nói:

– Mệt quá...

Nhưng Minh vẫn không tha, tủm tỉm cười, hấp háy mắt nhìn Duy.

– Chú mệt à? Đi những đâu mà mệt?

Duy cầm cốc rượu mạnh uống cạn.

– Đi xem họ vào đám.

Thơ đương xếp dọn bàn ăn, dừng tay hỏi:

– Ở đâu thế anh?

– Ở Hạ Nậu.

Ngừng một giây, Duy nói tiếp, vẻ chán nản:

– Họ chưa làm gì cả.

Minh hỏi:

– Họ chưa làm gì cơ?

Thơ ôn tồn giảng:

– Ấy nhà em đưa tiền để họ đào giếng, nhưng chắc là họ bận đám, nên chưa khởi công.

Đạt nghe nói, phá cười lên:

– Có thế mà chú buồn được. Họ không làm thì thôi, đòi tiền về càng hay chứ sao?

Minh mỉm cười:

– Đưa tiền cho bọn nhà quê mà còn hòng đòi lại! Chắc là họ chia tay nhau rồi.

Duy giật mình nhìn Minh hỏi:

– Sao anh biết?

– Tôi thì còn lạ gì bọn họ mà không biết. Đối với họ chỉ có một cách: là cứ để mặc họ với nhau, cốt họ trả tiền thuế mình sòng phẳng là được rồi.

Duy cãi:

– Nhưng họ khổ lắm kia!

– Chú cứ tưởng thế thôi. Kham khổ lâu rồi họ cũng quen đi chứ.

Duy ngồi lặng yên nhìn Minh. Chàng nghĩ đến những tá điền sống dưới quyền Minh. Chàng biết Minh mới tậu một cái đồn điền lớn về vùng Bắc Giang được hơn một năm nay và trong nhà, ăn tiêu rất xa xỉ.

Yến, vợ Minh, tiếp lời chồng:

– Nhà tôi nói thế mà phải đấy chú ạ. Mình phải nghĩ đến mình trước đã. Chú có ý tốt muốn cho họ sung sướng, nhưng họ không ơn gì chú đâu, còn oán nữa là đằng khác.

Đạt cười nói:

– Thà như tôi này là ổn hơn hết. Cứ mỗi năm về thăm đồn điền hai lần thu thóc rồi lại ra Hà Nội. Ở nhà quê thì buồn chết. Có phải không, cô?

Thơ nhìn Duy mỉm cười đáp:

– Tôi thì ở nhà quê đã quen rồi.

Duy vẫn ngồi yên lặng, chàng mải nhìn chiếc nhẫn kim cương lóng lánh trên tay Minh và nghĩ đến những bàn tay cục mịch

của bọn nông phu. Chàng tự nhắc lại câu nói của Minh ban nãy: "Kham khổ lâu rồi cũng quen" và ngẫm nghĩ. Chàng có ý ngờ rằng sự khổ cực của dân quê chung quanh chỉ ở trí tưởng tượng của chàng. Có lẽ ta tự đặt ta vào địa vị họ – Duy nghĩ thầm – nên ta thấy họ khổ mà thôi. Nhưng nét mặt hốc hác của bọn trẻ con làng Thượng Nông, rá cơm hẩm trong nhà người tá điền lại hiện ra, rõ rệt, như một cái chứng cớ hiển nhiên của sự cùng khổ chung quanh.

Duy chợt nhớ đến quang cảnh đình làng Hạ Nậu, đến vẻ mặt hớn hở của bọn chức dịch, và chàng giật mình khi nhìn thấy trên mặt Minh và Đạt cùng một vẻ hớn hở như thế. Chàng nghĩ thầm:

– Minh và Đạt cũng như bọn kỳ mục kia, chỉ biết nghĩ đến mình, sung sướng lấy một mình.

Duy định nhỡn nhìn kỹ Minh và bỗng nhiên thấy thèm muốn có cái trí suy xét đơn giản của Minh trước mọi việc, yên tâm không nghĩ ngợi lôi thôi.

– Có lẽ thế mới sung sướng được chăng?

Duy ngập ngừng không dám tự trả lời mình; chàng vừa nhận ra rằng chỉ có những linh hồn thấp hèn mới có thể tự túc một cách quá dễ dàng như thế được.

Tuy nhiên Duy vẫn không khỏi ghen với Minh, sống thản nhiên được trong sự đau khổ chung quanh, và tự túc trong đời sung sướng dễ dàng của riêng mình. Liên tưởng đưa chàng so sánh với nỗi sung sướng của chàng lúc bắt đầu yêu Thơ và tìm được cái lý tưởng gây hạnh phúc cho người khác. Chàng buồn rầu nghĩ rằng hạnh phúc của chàng mong manh đến nỗi gặp sự thất bại là tan đi như làn khói trước gió.

Bất giác, chàng nhìn Thơ. Và chàng thốt nhiên cảm thấy nét mặt thanh thoát của người yêu như một ảo tưởng đã lừa dối chàng. Thơ vẫn nhẹ nhàng nói chuyện với Yến, với Minh, với Đạt, như không xảy ra một việc gì trong khi lòng chàng xao xuyến trước ý nghĩ rối loạn như một lá thuyền nan bập bềnh trên mặt sóng cả. Lúc này, Duy cảm thấy Thơ xa chàng quá, không thể hiểu được chàng mà cũng không thể cứu vớt được chàng nữa. Thơ làm việc thiện như nàng làm trăm ngàn việc khác, do cái tính tự nhiên của nàng, không bao giờ tìm đến căn nguyên, không bao giờ bứt rứt tự hỏi tại làm sao không nghĩ cách làm thế nào để đạt lý tưởng cho đến tuyệt đích.

Phải rồi, Duy tự nhủ, trí ta băn khoăn đi tìm hạnh phúc hoàn toàn cho ta và cho người khác, và vì ta thấy khó khăn quá, thấy sức không đạt được lý tưởng nên ta sinh ra ngờ cả đến sự chính đáng của lý tưởng ấy. Hạnh phúc của người khác, thì đấy, kết quả kể đã buồn nản; còn hạnh phúc của riêng ta? Ta đã bắt đầu ngờ vực rồi.

Duy buồn nản ví cái hạnh phúc ấy với một con bướm trắng chàng vừa mới bắt, nhưng bướm đã tuột bay đi, để lại trong tay chàng một ít phấn; còn Thơ, Thơ cũng không giơ tay tìm bắt hộ chàng. Duy nhận thấy chàng và Thơ không phải là cùng chung một linh hồn như chàng đã tưởng: dẫu yêu nhau đến bực nào chăng nữa, chàng và Thơ vẫn là hai người cách biệt nhau, như hai con chim mỗi con ở một bên cửa kính mà vẫn cố tìm lối giao cánh với nhau. Chàng nhận thấy mình cô độc lạ thường, như cây thông đứng sừng sững giữa đồi than thở cho sự cô độc của mình.

Trong lúc những ý tưởng ấy đến làm náo động tâm trí, Duy lấy làm lạ rằng chàng vẫn cử động như một cái máy, tay chàng vẫn đều đều gắp đồ ăn và miệng vẫn đều đều nhai.

Duy nghe Minh lên tiếng:

– Chú Duy đói có khác, chỉ ăn thôi không nói năng gì cả.

Duy bàng hoàng trả lời:

– Ai bảo anh thế?

Câu trả lời vơ vẩn khiến ai nấy cả cười. Nghe tiếng cười khanh khách của Minh và của Đạt, Duy sực nhớ đến tiếng chuông đồng hồ báo thức, những hôm mà chàng cần phải dậy sớm. Lúc này chàng chỉ có một ý muốn là giấu kín sự náo động trong tâm hồn. Chàng cũng lên tiếng cười theo, cười thật to, khiến cho Thơ ngạc nhiên nhìn chàng. Đạt nói móc:

– Cậu đốc nhà tôi cười chữa thẹn, nghe làm sao ấy.

Duy vội vàng đánh trống lảng:

– Có thế.

Rồi chàng cười lên, đứng dậy.

Lúc Duy ra ngồi ngoài hiên, trời đã đổi gió nồm. Mây đen từng dải theo gió bay lên cao; một thứ ánh sáng lạnh lẽo ôm trùm lấy mọi vật. Duy có cái cảm tưởng rằng thứ ánh sáng ấy đương lùa vào tâm hồn.

VI

Đèn đỏ vừa bật. Căn phòng bỗng trở nên một lẵng hoa đủ các màu sặc sỡ lấp lánh trong ánh sáng hồng. Tức thì, ở phía trong âm nhạc cử nhịp khoan thai điệu du dương. Khắp mọi bàn mọi xó, lố nhố những người đứng dậy.

Tình, ngồi đánh đưa chân, uể oải nhìn bóng người lờ mờ đen, xám, nâu, hoạt động xen nhau tiến đến phía kỹ nữ. Kính cầm điếu thuốc lá đương hút dở dí đầu cháy xuống đĩa tàn, hỏi:

– Thế nào? Nhảy nữa chứ?

– Thôi, mệt rồi. Anh có muốn nhảy thì cứ việc theo anh Nhiếp.

Tình hất hàm nhìn sang bàn bên cạnh. Nhiếp đương cúi đầu nhìn một cô vũ nữ nhỏ nhắn, tay chống cằm, mắt lơ đãng nhìn xuống chân như không nghe tiếng âm nhạc bắt đầu và tiếng giầy nhộn nhịp.

Kính vừa toan đứng dậy, thì cánh cửa phòng mở mạnh và một người đàn ông bước vào, có vẻ vội vàng. Tình và Kính cùng kêu lên:

– Ồ kìa! Khương Duy.

Duy cố mỉm cười trả lời, nhưng nụ cười dừng lại thành một cái nhếch mép vô nghĩa, lạt lẽo. Kính niềm nở bắt tay Duy hỏi:

– Về lúc nào thế?

– Vừa về xong.

Duy nhìn chung quanh, xoa tay nói:

– Vui quá nhỉ!

Tình đưa mắt nhìn Kính, như muốn bảo: "Đấy, em nói có sai đâu. Thế nào hắn cũng bò về", rồi mỉm cười:

– Ở đây thì bao giờ cũng vui ra phá. Anh muốn gì? Nhảy nhé? Hay uống đã?

– Cả hai. Rượu trước nhảy sau.

Duy giơ tay vẫy bồi, rồi cất tiếng cười vang. Kính bảo sẽ:

– Xuỵt... cười sẽ chứ. Người ta đương nhảy.

Nhưng Duy đã im bặt ngồi nhìn những cặp trai gái quay lượn, mắt đăm đăm như để hết tinh thần vào cuộc khiêu vũ.

Thực ra, trí chàng đương rối loạn những tư tưởng hỗn độn, hắc ám. Từ hôm chàng nhận thấy sự cô quạnh của linh hồn và bắt đầu ngờ vực đến hạnh phúc và lý tưởng của mình. Duy đâm ra lo nghĩ băn khoăn. Cuộc đời giản dị ở đồn điền Duy không thấy êm đẹp hoàn toàn như trước. Chàng cố sức quên những sự thất bại, hăng hái về làng Hạ Nậu, sang ấp Thượng Nông, đem những sự cải cách mơ tưởng ra giảng cho tá điền, nhưng lần nào cũng như lần nào, Duy nghiệm ra rằng họ vâng dạ cho xong chuyện như để lấy lòng chàng, rồi đâu lại hoàn đấy. Có lần Duy đương hết sức công kích những tục lệ cổ trước mặt đám nông dân, nêu lên sự phá đình, tổ chức làng theo lối mới, chàng chợt thấy sự ngạc nhiên kinh hoảng lộ ra trên mặt họ, và hôm sau, chàng ngẫu nhiên nghe một câu họ bình phẩm: đối với họ, Duy có lẽ điên. Chung quanh, thành kiến mạnh mẽ và kiên cố quá, sự ngu độn dầy đặc quá, Duy có cái cảm tưởng rằng mình chỉ là một con ruồi mắc trong một cái màng nhện, vùng vẫy mãi không sao thoát ra được.

Luôn mấy hôm sau, Duy không buồn đi đến đâu, chán nản loay hoay với sự chán nản. Trời đã bắt đầu oi bức, hoa gạo đã đỏ thắm một góc rừng, như báo sự tàn tạ của mùa xuân và của sự bình tĩnh trong linh hồn Duy. Tối đến, Duy ngồi đọc sách trước đèn không còn thấy lòng êm ả đầm ấm nữa: chàng đọc chưa hết trang giấy đã đứng dậy, bước ra hiên nhìn những ngôi sao thi nhau lấp lánh trên cao thẳm. Sự bình tĩnh mênh mang của khoảng không, Duy cảm thấy sai nhịp với tâm trí chàng, cũng như mọi vật chung quanh.

Những buổi tối ấy, tất cả nỗi vui ngày thường của Duy bỗng ngấm ngầm làm chàng đau đớn. Mọi lần lúc Duy ngừng đọc sách, Thơ đem đàn tranh ra dạo mấy bài điệu cổ. Duy mê mải ngồi nghe những tiếng trong ngân nga, tâm trí nhẹ nhàng như theo tiếng đàn lên cao. Bây giờ tiếng đàn chàng nghe thấy nặng nề, buồn bã, và lúc Thơ ngừng tay, âu yếm nhìn chàng như thầm mong âm nhạc vẫn làm Duy sung sướng. Duy cố nhếch một nụ cười, nhưng là một nụ cười giả dối. Đã có lần Duy muốn đem phân tách nỗi lòng cho Thơ biết, nhưng thấy nàng ngây thơ quá, Duy e sự khổ của chàng chỉ có kết quả vụng về là khiến Thơ sợ hãi và buồn rầu.

Thế rồi một buổi chiều mây đen ùn lên khắp trời, gieo sự buồn bã xuống đồng vắng. Duy băn khoăn quá, để lại vài chữ cho Thơ rồi lấy xe ô tô ra đi, không định là đi đâu, chỉ mong trốn sự bực dọc chán nản đương chiếm cả tâm hồn.

Lúc chàng cho xe chạy thật mau, và nghe gió thổi lùa bên tai, Duy thấy người nhẹ nhàng dễ chịu hơn. Chiếc xe vùn vụt bay trên đường, những thân cây liên tiếp nhau hiện ra rất nhanh, tỏa lá lên nền trời rồi vụt biến đi; Duy tò mò nhìn cái cảnh ấy không biết bao nhiêu lần, tâm trí không vẩn một chút lo buồn nào nữa. Nhưng đến lúc Duy đã quen với tốc lực, tay chàng đã như cái máy lái theo một con đường trắng, thì chân chàng dận hết "ga", lòng Duy băn khoăn như cũ.

Thấy Duy ngồi thừ, buồn rầu nghĩ ngợi, Tình sẽ đập lên tay hỏi:

– Anh nghĩ gì thế?

Duy giật mình, vội nói chữa:

– Không... Tôi mải nhìn xem có mặt nào lạ không.

Kính chặc lưỡi:

– Vẫn con Thi, con Lê, con Mặc, con Tuyết... Có lẽ chỉ có Lý là "toa" chưa biết mặt.

Duy vờ chăm chú nhìn một kỹ nữ loắt choắt trong bộ áo căng sát ngực uể oải bước theo điệu đàn trong tay một chàng to béo:

– Có phải con bé kia không?

– Đích thị.

Duy mỉm cười:

– Hình như cô ả ở nước chim chích mới đến. Tao nhìn mãi mới thấy.

Tình bật cười, đưa mắt liếc Duy một cái thật nhanh:

– Cái anh này động thấy mặt là pha trò. Sao mà vui tính thế!

Duy mỉm cười mai mỉa. Rồi như muốn xua đuổi hết mọi ý nghĩ, chàng quay lại chỉ vào đám đông hỏi Kính:

– Ai như thằng cha Nghiệp?

– Chính nó.

Lúc ấy, âm nhạc vừa ngừng, đèn điện bật lên một loạt, trả lại căn phòng cái không khí náo nhiệt. Kính bắc loa vào tay gọi:

– Nghiệp ơi! Khương Duy đây!

– Khương Duy đấy à? Hết đau bụng chưa?

Cả bốn người cùng cười. Nghiệp lay mãi tay Duy:

– Đông đủ cả, vui quá. Uống cho thật say rồi nhảy suốt sáng, nghe chưa?

Duy cười sằng sặc, nâng cốc nói:

– Nào thì uống cho thật say.

Rồi chàng uống một hơi cạn cốc và gọi lấy nữa. Người bồi vội vàng rót đầy cốc khác. Duy mặt đỏ gay, vẫn cười nói như nắc nẻ, nói huyên thiên không lúc nào ngừng. Mỗi lần chàng pha trò là một lần các bạn cười ồ lên, rồi Duy cười theo và cười to hơn mọi người. Mấy cô vũ nữ đương ngồi uể oải, mệt mỏi, nghe tiếng cười giòn giã, như cũng vui lây, nét mặt tươi tỉnh hẳn lên.

Bỗng đèn đỏ lại bắt đầu sáng. Duy choáng váng đứng dậy, mời Tình khiêu vũ. Chàng cố đặt chân cho thật ăn nhịp với điệu đàn du dương, muốn hưởng lại cái thú say sưa của cuộc khiêu vũ, và Tình, chàng đỡ trong tay, Duy thấy nhẹ nhõm và êm ái bước theo.

Bỗng Duy có cái cảm giác rằng Tình ôm sát lấy người chàng, trong khi Tình ngước mắt lên nhìn chàng. Duy rùng mình nhìn vẻ mơ màng lẳng lơ của đôi mắt đen mà chàng thấy sâu như vực thẳm. Mùi phấn và mùi nước hoa xông lên nồng nặc, vẽ ra trong trí tưởng tượng của Duy cả một đời giang hồ buồn nản. Chàng vụt thấy trước mắt những hình ảnh nhơ nhuốc của đời trụy lạc cũ, và một sự ngao ngán như sự thất vọng đưa lên chẹn lấy cổ Duy.

Chàng vội bỏ đi nơi khác để tránh sự quyến rũ lặng lẽ của quá khứ. Bên tai chàng se sẽ đưa lên một câu nói âu yếm:

– Anh Duy của em.

Duy nghe lời nói của Tình tựa hồ như một vết bùn bắn lên gợn bẩn tâm hồn chàng. Duy ghê tởm muốn rời bỏ người vũ nữ đương áp thân mình vào người chàng.

Duy đem hết tinh thần nghe tiếng âm nhạc rộn rập, để quên đi, quên cuộc đời chung quanh, nỗi ghê tởm mới đến, và sự buồn nản cố cựu. Chợt trong âm nhạc, Duy nghe văng vẳng có tiếng đàn tranh của Thơ, tiếng đàn trong vắt chàng thường nghe những đêm thanh vắng. Cuộc đời êm thắm, trong sạch hiện ra, như một giấc mộng đẹp giữa thực sự xấu xa nhơ nhớp, và khuôn mặt thanh cao của Thơ, Duy thấy mơ màng ở khoảng không đương lặng yên nhìn chàng như trách móc.

Duy buột miệng tự hỏi:

– Sao ta lại ở đây?

Chàng ngạc nhiên như đương sống giữa một cuộc đời không thực; ánh sáng đỏ và đục lờ mờ chung quanh, bóng người hoạt động

quay lượn, những cành lá gồi lấp lánh màu tía, những dây hoa giấy quấn ngang dọc trên trần, Duy có cái cảm tưởng rằng toàn là hư ảo.

Trong cảnh trí hư ảo ấy, tiếng nói của Tình có vẻ hư ảo hơn:

– Anh Duy, đêm nay... đưa em về nhé.

Lời hứa hẹn đầy ham muốn ấy khiến Duy vụt thấy trở lại tất cả những cảm giác ghê tởm ban nãy. Tình đương lả lơi dựa đầu vào vai Duy. Chàng nhận thấy hơi nóng ở người đàn bà truyền sang người chàng như thấm sự nhơ nhớp vào quần áo da thịt chàng.

May sao lúc đó tiếng đàn im bặt. Duy thở mạnh, ẩy Tình ra. Kính cũng vừa khiêu vũ xong đến vỗ vai hỏi:

– Nhảy nữa chứ?

Duy lắc đầu. Kính nói luôn:

– Thế thì về nhà tớ chơi. Lu bù một đêm. Nghiệp ơi! Thu ơi! Về thôi.

– Về thì về. Về đâu có rượu uống là được rồi.

Duy im lặng theo bạn ra khỏi tiệm khiêu vũ. Sau những chòm lá sấu đen thẫm, mấy ngôi sao lấp lánh như ở một cõi xa xăm nào.

VII

Duy như cái máy bước lên xe, mở khóa, đạp "xăng", và thoạt nhiên thấy mình thốt ra một tiếng cười vô nghĩa. Tiếng cười vang lên trong đêm vắng; Duy mang máng nhớ rằng chàng cười như thế đã nhiều lần lắm trong những cuộc đi chơi đêm... Ngọn gió luồn dưới tai lùa mát ra sau gáy, con đường sỏi mấp mô sáng lên dưới ánh đèn "pha", những căn nhà lù mù đen hai bên hè, và cả đến cái không khí êm nhẹ của canh khuya, Duy thấy đều thấy thuộc về một quá khứ đã tiêu diệt mà nay đột nhiên sống lại. Duy hoang mang, tưởng chừng như nỗi đau khổ xưa của tâm hồn sắp sửa theo quá khứ ấy trở lại. Như muốn đi trốn, chàng phóng xe chạy thật nhanh. Tình sợ hãi kêu lên:

– Chạy chầm chậm chứ anh. Đi đâu mà như đi tự tử thế?

Có tiếng cười trả lời. Duy lẳng lặng nhả bớt "xăng". Câu nói vô tình đã nhắc chàng nhớ đến những ngày chán nản, thất vọng của một tâm hồn trụy lạc. Căn phòng ở Việt Trì hiện ra trước mặt với bóng trăng lờ mờ in hình chấn song xuống ván gác. Duy sống lại cái buổi tối hôm ấy; chàng mơ màng thấy trước mắt bóng chàng trong tủ gương, hốc hác, xanh xao, đôi mắt đỏ ngầu, ý tưởng quyên sinh lởn vởn trong óc. Hôm nay, chàng lấy làm lạ rằng chàng nhớ lại những

việc ấy như đã đến trong đời một người khác, chàng nghĩ đến chỉ thương và buồn hộ, như đối với một người quen.

Bỗng Duy nghe tiếng Nghiệp kêu:

– Đây rồi, anh.

Tiếng phanh hãm rít mạnh. Chiếc ô tô muốn chồm lên rồi đứng dừng lại trước một căn nhà hai tầng. Kính nhảy xuống xe, nhanh nhảu chạy đến đập cửa:

– Nuôi ơi, Nuôi!

Tiếng người ngái ngủ, ú ớ đáp lại. Rồi đèn bật sáng lên, cửa mở hé ra. Bọn Kính, Duy ùa vào trong sự ồn ào.

– Sang nhỉ. Kính sắm cái tổ quỉ này từ bao giờ thế?

Duy vừa hỏi vừa chớp mắt nhìn chung quanh. Giữa căn phòng, kê một cái sập gụ thấp chạm trổ rất tỉ mỉ, trên sập đặt một bộ khay đèn thuốc phiện bằng gỗ trắc khảm xà cừ lộng lẫy với những tiêm, những móc bằng bạc, những gác tiêm bằng ngà, bằng pha lê, những lọ sứ, những chén ngọc nhỏ xíu. Hai bên khay là hai chiếc đệm nhung nhỏ trải theo dọc sập với một cặp gối cao bọc gấm. Chung quanh bày la liệt những đôn, thống Giang Tây quý giá, những bức tranh lụa lờ mờ dưới ánh sáng ấm của bốn ngọn đèn điện kín đáo đặt ở bốn góc tường, sau những miếng kính mờ màu đỏ sẫm. Ở góc trong cùng, trên mặt tủ ăn, lố nhố những cốc pha lê, những chai rượu mạnh.

Duy trông thấy, cười to nói:

– Có rượu nhiều thế kia? Thích nhỉ.

Kính vờ lấy giọng tự nhiên để giấu lòng tự ái, đáp:

– Ồ, phải đủ cả chứ. Có thuốc phiện phải có rượu. Rượu say thì hút thuốc phiện cho tỉnh; tỉnh rồi, phải uống rượu cho say.

Tuyết bật cười, nói:

– Khá đấy. Cả ngày hôm nay bây giờ anh mới nói được một câu có duyên.

Tình cười theo:

– Vậy nên thưởng cho anh ta một cốc rượu. Uống gì, các anh? – Cô nhát? Sâm banh?

Tiếng trả lời chung vang lên khắp phòng:

– Sâm banh!

Tình đã ngồi xuống sập, vừa đứng dậy vừa nói:

– Vậy để em mở nhé.

Tình đến tủ ăn lấy ra một chai sâm banh lớn, vặn dây thép. Tiếng nổ giòn khiến mọi người tỉnh ngủ. Kính khen:

– Mở giỏi nhỉ! Nghe như một tiếng pháo mừng.

Mọi người nhao nhao:

– Mừng ai?

– Mừng thằng Duy chứ còn mừng ai!

– Láo nào! Dám gọi Khương Duy bằng thằng.

Ai nấy cười vang, rượu rót ra, màu vàng nhạt lấp lánh trong cốc pha lê trong. Tiếng cười nói mỗi lúc một rộn rịp hơn.

Nghiệp đương nướng thuốc, bỏ tiêm, nâng cốc rượu định uống. Tình vội khoát tay ngăn lại.

– Khoan đã. Có sâm banh phải có đít cua chứ.

Nghiệp cười:

– Ừ nhỉ. Nhưng về vấn đề gì khả dĩ gọi là quan trọng bây giờ? Để mừng Tuyết mới góa bụa hay để mừng Tình hôm nay đánh phấn nhiều hơn hôm qua một tí?

Tuyết cười sằng sặc:

– Em tìm ra rồi. Để mừng Khương Duy sắp lấy vợ lẽ.

Mọi người vỗ tay, cười rộ.

– Phải đấy.

Tình liếc nhìn Duy ngồi trong chiếc ghế bành, điếu thuốc lá đang hút dở cầm nơi tay. Khói thuốc từ từ bay uốn thành một vệt lam trước nét mặt mơ màng tư lự của Duy.

Lúc đó, Duy đương nhìn cảnh sống chung quanh và liên miên nghĩ ngợi. Chàng đưa mắt theo cử chỉ của các bạn, không bỏ sót một cái giơ tay, một điệu đứng. Trên sập, Tuyết ngồi xếp bằng tròn, khuôn mặt trái soan lộ vẻ mệt nhọc trong ánh sáng mờ của ngọn đèn thuốc phiện, thỉnh thoảng cô giơ tay lên che một cái ngáp, bên cạnh, Lê ngồi xổm, tay mân mê một cái tiêm để không. Đằng sau hai người, Kính nằm duỗi hai chân, mắt lim dim như người say thuốc phiện. Đối diện ở phía bên kia bàn đèn, Nghiệp nằm tiêm thuốc. Chừng ấy người cười nói huyên náo như đương vui thích quá độ. Nhưng Duy có cái cảm giác rằng tiếng cười cố cất lên to để che đậy

sự buồn nản ngấm ngầm bên trong; tiếng nói cố kéo ra tự nhiên để giấu sự uể oải mệt nhọc. Chàng thấy chúng bạn quay cuồng như để quên một sự gì, có lẽ là sự sống – Duy tự nhủ – sống theo cái bản tính thiên nhiên của mình. Giờ họ chỉ còn là những người không mục đích, không yêu, không ghét cái gì hết, phơ phất như những chiếc lá khô gió đuổi trên đường, cố mà cười, mà nói, mà vui chứ thực ra không biết cười để làm gì mà nói để làm gì nữa. Duy nhận ra rằng họ sống cũng như là không sống, vì trong những tâm hồn khô héo ấy, không có một mầm gì nảy nở cả.

Duy nhìn bạn, rồi nhìn căn phòng cực kỳ tráng lệ. Và tự nhiên chàng nghĩ đến những người tá điền nghèo khổ ngồi và miếng cơm hẩm trong những căn nhà bẩn thỉu lụp sụp. Một cái tiêm, một cái chụp đèn, bất cứ một vật gì cỏn con ở trong căn phòng này đem bán đi lấy tiền cho họ cũng đủ đem lại một nụ cười tươi trên cặp môi héo của kẻ nghèo, một nụ cười thật thà, diễn cái vui thực ở trong lòng, chứ không như những nụ cười ở đây, khinh phù, giả dối. Duy nhớ rằng Kính có một cái đồn điền rộng mênh mông trên Phú Thọ và chàng buồn rầu tự nhủ rằng những sự xa phí quanh chàng đều nhờ ở nỗi cơ cực của đám dân cùng khổ sống một đời khốn đốn trong cái đồn điền ấy. Lần đầu Duy thấy hiện ra trong trí một ý tưởng rõ rệt về sự bất công của xã hội. Chàng tự nhủ:

– Tại làm sao thế nhỉ?

Nhưng Duy thấy trí chưa đủ sáng suốt để tự trả lời mình, chàng chỉ mỉm cười nghĩ đến một ý kiến phụ: một bên sống xa xỉ trong sự hoang phí, nhưng chỉ là sống một đời hời hợt để quên sự đau khổ ngấm ngầm của linh hồn; một bên sống cơ cực trong sự thiếu thốn, trong sự ngu muội, sợ sệt; Duy cảm thấy cả hai đều đáng thương.

Những ý nghĩ ấy lộn xộn trong óc, nên Duy không để ý đến câu chuyện của mọi người. Thấy chàng ngồi im không nói gì, Tuyết lả lơi thở phà khói thuốc lá vào mặt Duy, hỏi:

– Thế nào? Ông lão lại đau bụng hay sao mà ngồi thừ ra thế kia? Có muốn lấy vợ lẽ thì đây làm mối cho.

Duy giật mình, lơ đãng hỏi:

– Ai lấy vợ?

Mọi người đều cười ngất:

– Anh chứ còn ai nữa!

– Tôi?

Một dịp cười giòn đón lấy câu trả lời ngớ ngẩn.

Kính tưởng lầm, cố nhịn cười, khen:

– Giỏi đấy! Vờ ở cung trăng rơi xuống như thế thì tuyệt. Đáng thưởng ba cốc rượu.

Duy mỉm cười, cầm lấy cốc rượu uống một hơi cạn. Tình âu yếm rót đầy cốc khác, bưng đến tận miệng Duy, lẳng lơ liếc Duy, sẽ hỏi:

– Vậy anh lấy vợ lẽ nhé, anh nhé?

Duy nhìn vẻ mặt đầy dục vọng của Tình, hai con mắt lim dim dưới cặp lông mày vòng bán nguyệt. Chàng một tay đỡ lấy cốc rượu rồi theo thói quen, cái thói quen của các tay phóng đãng miệt mài trong cuộc đời trụy lạc, chàng đưa tay kia lên vai Tình, từ từ vuốt sẽ xuống sống lưng. Cử chỉ ấy khiến Duy vụt nhớ những kỷ niệm cũ: đã không biết bao nhiêu lần, chàng vuốt ve mơn trớn như vậy, da thịt rung động một cảm giác khoái lạc. Nhưng hôm nay, Duy nhận thấy mình thờ ơ, lạnh nhạt như mơn trớn một pho tượng. Chàng mỉm cười tự hỏi:

– Hay là chính mình trở nên một pho tượng rồi?

Một nỗi vui e ấp nở trong lòng Duy, chàng vừa mới nhận thấy chàng đã thay đổi cả tâm hồn lẫn thể phách; cuộc đời giản dị bên cạnh Thơ, trong một không khí tinh khiết như đã thấm đượm vào người chàng hương thơm của sự trong sạch bình tĩnh.

Tình sát lại gần, ngồi lên tay ngai của chiếc ghế bành, nũng nịu bá cổ Duy và cầm cốc rượu đưa đến tận miệng chàng:

– Mời anh xơi cốc nữa. Bao nhiêu cái hôn của em, em đã gửi cả vào đấy rồi.

Hơi nóng của cô gái giang hồ, Duy cảm thấy xông lên quyện lấy người chàng và cùng một lúc, cái cảm giác ghê tởm ở nhà khiêu vũ trở lại chẹn lấy cổ Duy. Chàng vội cầm lấy cốc, uể oải đáp:

– Tôi say lắm rồi.

– Say rồi cơ à? Tội nghiệp. Anh hút vài điếu vậy. Em tiêm cho anh hút nhé?

Duy sẽ gật, loạng choạng đứng dậy. Chàng say phải vịn vào Tình. Nhưng chàng lấy làm lạ rằng tâm trí vẫn sáng suốt, hình như rượu mạnh đã kích thích bộ thần kinh của chàng đến cực độ.

Duy ngả người xuống sập, toan lấy chiếc gối. Tuyết ngồi đối diện mỉm cười bảo:

– Ai lại có chị Tình bên cạnh mà gối suông như thế bao giờ.

Kính nhìn Tuyết:

– Cô mình tình và chu đáo lắm nhỉ?

Vừa nói chàng vừa nằm vật xuống, đầu đặt lên đùi Tuyết. Tuyết sẽ đẩy ra:

– Rõ khéo cái anh này. Người ta nói cái gì cũng cứ vơ vào mình. Không biết dơ.

Kính cười nhí nhảnh, nhìn Tuyết: chàng bá cổ Tuyết vít xuống hôn. Ai nấy đều thích chí cười vang; Duy cố cười theo, nhưng nụ cười như đọng lại trên môi, không nở ra được. Chàng cảm thấy cử chỉ của bạn sỗ sàng và trơ trẽn, chàng rùng mình nhắm mắt lại; nhưng ở trong tối, hình ảnh hai người hôn nhau lại hiện ra, rõ ràng và nhơ nhớp.

Bỗng Duy ghê rợn cả người; có một vật gì nhẹ nhàng đặt lên môi. Duy mở bừng mắt, thấy Tình dí chiếc dọc tẩu vào miệng chàng, nói:

– Rõ khéo giả vờ ngủ. Đây, mời ngài xơi cho.

Duy đỡ lấy dọc, bắt đầu hút. Tiếng vo vo lẫn vào sự huyên náo chung quanh. Qua khói thuốc tỏa lên trắng xóa, Duy tò mò nhìn Tình. Chàng tỉ mỉ nhận từng nét răn trên mặt Tình; sau làn phấn mỏng, chàng như trông rõ màu da xanh bủng, hiện ra nhợt nhạt; sau cặp môi thắm như vết thương và trong đôi mắt mệt nhọc, Duy nhận thấy như ẩn náu một vẻ dâm dục buồn tẻ chán ngán.

Duy hút luôn bốn năm điếu. Chàng muốn quên hết, quên cả sự trụy lạc chung quanh và trí sáng suốt của mình. Điếu thứ năm, Duy bắt đầu thấy say, ý nghĩ trở nên mơ màng, nhẹ nhõm lẫn với những hình ảnh vật vờ bất định. Chàng sẽ nhắm mắt lại để mặc cho tâm hồn thể phách chìm đắm trong sự mênh mang êm dịu.

Nhưng Duy chưa ngủ. Những tiếng động chung quanh, chàng nghe vang lên trong êm tĩnh. Tiếng nói chuyện rì rầm của bạn, Duy có cái cảm tưởng ở một thế giới nào đưa lại.

Duy nghe thấy Tình gọi:

– Anh Duy! Ngủ đấy à?

Tuyết cười:

– Cu cậu say rồi. Đi ngủ thôi nhé?

Tiếng ngáp uể oải. Tiếng vươn vai. Bỗng Duy nghe thấy Tuyết cười rúc rích và nói:

– Không, không! Tôi không vào đâu. Cứ để tôi ngồi đây cũng được.

Và Kính van lơn:

– Ở đây còn có Duy và Tình...

Im lặng. Rồi tiếng giày lê đi vang lên trong trí Duy. Rồi im lặng trở lại dày đặc như đêm tối bên ngoài.

Duy giật mình, thức giấc, tưởng mình ở nhà, Duy se sẽ gọi:

– Thơ!

Không thấy ai trả lời, chàng mở mắt nhìn ngọn đèn đêm âm thầm trong cái chụp đỏ, chiếu ánh sáng yếu ớt ra chung quanh, không đủ tranh với cái tối của căn phòng; mùi thuốc phiện phảng phất, hơi thở đều đều của Tình nằm bên cạnh bỗng cùng một lúc nhắc chàng nhớ lại.

Người Duy mệt mỏi như dần, chân tay không buồn cất nhắc nữa. Đã nhiều lần ở đồn điền, vì cử động quá nhiều chàng cũng thấy mệt mỏi, nhưng là một thứ mệt mỏi khoan khoái, làm nở từng thớ thịt. Lần này Duy thấy người lệt bệt, mệt nhọc như sau một trận ốm nặng hay như hồi xưa, sau những cuộc chơi đêm gần suốt sáng.

Duy cố hết sức mới ngồi dậy được. Mắt Duy nhìn ngay vào cái khay đèn xếp lại một bên giường, và Duy có cái cảm giác đã nhiều lần lắm rồi, chàng trông thấy nó đặt ở đấy. Cuộc đời chơi bời ngày xưa bỗng như sống lại. Từng cảnh một hiện ra rõ rệt. Những vẻ mặt âu yếm lơi lả, khoái lạc của nhân tình cũ, Duy thấy mơ màng trong trí nhớ. Chàng cúi xuống nhìn Tình ngủ, khuôn mặt nặng nề, mệt nhọc, ngả xuống gối giữa đám tóc đen xổ tung. Duy ngắm hai con mắt nhắm nghiền trong hai cái quầng thâm, đôi má bủng beo nhợt nhạt; chàng rùng mình nghĩ đến những người chết trôi, mặt sũng nặng trong tóc xõa, và đột nhiên có cái cảm tưởng rằng cô gái làng chơi nằm đây là hiện thân của cả cuộc đời phóng đãng. Những nét tươi vui giả dối đã mất, cũng như phấn đã theo mồ hôi mà trôi đi, giờ chỉ còn lại sự thực buồn nản và ghê tởm.

Duy thở mạnh, rút thuốc lá hút, chàng tung chăn đứng dậy, nhún mình xuống chiếc ghế bành kê bên giường. Chàng lẩm nhẩm tự hỏi một lần nữa.

– Sao ta lại đến đây?

Duy nhớ rằng lúc lên ô tô, chàng muốn trốn tránh, một nỗi băn khoăn, nhưng ngay khi ấy Duy không ngờ rằng đã có một ý tưởng ngấm ngầm xui giục chàng trở lại với những cuộc vui mê mệt ngày trước để quên đi. Bây giờ trong sự êm tĩnh của canh khuya, Duy nhận thấy rõ cái ý tưởng mờ ám kia và lấy làm tự thẹn vì đã chưa gột rửa tâm trí cho sạch hết những nhơ bẩn của dĩ vãng.

Buồn rầu, Duy ôm đầu suy nghĩ. Bên ngoài tiếng trùng, tiếng dế vang lên từng đoạn, rồi rơi vào trong đêm; thỉnh thoảng có tiếng vạc ăn đêm cất lên đều đều, mỗi lúc mỗi nhỏ, như tiếng gọi của một cuộc đời khác, đẹp đẽ và xa xôi. Duy nghĩ đến cuộc đời bên cạnh Thơ, mà bây giờ chàng mới thấy rõ giá trị. Hết cả hương thơm của cỏ cây, hết cả màu rực rỡ của bình minh, hết cả sự cao quý của ái tình trong sạch vụt trở lại làm rạo rực lòng Duy. Chàng cảm thấy những vật báu vô giá ấy, thiếu chút nữa chàng đã bỏ rơi. Bây giờ, chàng đã nhận rõ, đời chàng là ở đấy rồi, chàng không thể trốn tránh hay tìm cách quên đi.

Nghĩ đến đây, Duy ngẩng đầu lên nhìn Tình vẫn nằm yên, như muốn cám ơn cô gái giang hồ đã vô tình giúp chàng nhìn thấy rõ con đường sáng của chàng. Nếu không có cuộc chơi bời đêm nay, có lẽ lòng Duy còn kín đáo tưởng nhớ những khoái lạc của cuộc đời phóng túng, và vì thế, biết đâu Duy êm đềm sống bên cạnh Thơ không có lúc bâng khuâng nhớ tiếc những ngày trụy lạc. Nay nhớ tiếc không bao giờ còn đến làm giảm giá cuộc đời êm đẹp kia; cuộc đời ấy, có gay go, khó khăn nữa, Duy cũng nhận ra một cách rõ rệt rằng nó vĩnh viễn là đời chàng.

Không có cuộc đời nào hoàn toàn hết; hạnh phúc đến tột điểm, chàng vừa nghĩ ra, không bao giờ có cả; mình băn khoăn bấy lâu là vì mình mong sự tuyệt đích, mà mong tuyệt đích tức là mưu lấy thất vọng buồn nản rồi.

Duy lấy làm lạ rằng ý tưởng thông thường ấy đến bây giờ Duy mới hiểu hết nghĩa. Chàng sẽ thổi sáo miệng, đứng dậy ra mở cửa sổ. Trời lờ mờ sáng, trên không, mấy ngôi sao nhạt còn nhấp nhánh như thầm thì nói nốt câu chuyện dở trước khi từ biệt nhau; xa xa trong sương sớm, Duy thấy hiện ra hình một ngọn núi cao, khiến chàng vui sướng nhớ đến những ngày hửng nắng chàng đã sống bên bờ sông Luống.

Đột nhiên, một ngọn gió mát lùa vào cửa sổ, Duy tưởng như hơi thở cuối cùng của ban đêm.

Duy đương thở đón lấy gió thì Tình đã trỗi dậy, đi chân không chạy đến khép cánh cửa lại:

– Dậy bao giờ thế anh? Hãy vào đây đã đi!

Vừa nói Tình vừa lả lơi lôi kéo Duy. Duy mỉm cười nhìn Tình. Tưởng Duy ngây ngất trước sắc đẹp mình, Tình cười nũng nịu:

– Đấy, anh muốn làm gì thì làm.

Duy lạnh lùng đáp:

– Anh chẳng làm gì cả.

Tình đứng dừng lại:

– Thôi anh! Đừng giả đạo đức nữa đi.

Nhưng Tình ngừng bặt, Tình vừa mới nhận thấy Duy nhìn nàng bằng cặp mắt mỉa mai. Tình chợt hiểu, và giương to hai mắt nhìn Duy như nhìn một con quái vật.

VIII

Duy thong thả đi bước một, trong lòng nhẹ nhàng. Thỉnh thoảng chàng lại mỉm cười một mình, khiến người qua lại ngạc nhiên nhìn. Duy nhớ đến vẻ mặt ngơ ngác của Tình và vui vẻ nhận thấy mình không bao giờ còn sa ngã vào cuộc đời trụy lạc nữa.

Lúc bắt tay Kính lần cuối cùng, chàng có cảm tưởng bắt tay một người khách lạ, không có một tình cảm, một ý tưởng gì giống chàng.

Chàng với bạn cũ, mỗi người như đương sống ở một thế giới cách biệt, tình cờ gặp nhau trong chốc lát, rồi lại xa nhau, quên nhau. Những cuộc vui rộn rịp của cái thế giới náo nhiệt chàng vừa lạc vào. Duy thấy là một tấn hài kịch che đậy nỗi thống khổ bao la của tài tử. Chàng nhớ đến cái buồn nản theo đuổi chàng khi chàng còn đóng một vai trong tấn kịch ấy, và chợt nghĩ ra. Cái buồn nản ấy không phải là cái "phông" của cả đời chàng như chàng đã tưởng; nó chỉ là cái "nền" xám và lạnh của cái thế giới trụy lạc ầm ĩ và hời hợt. Duy đút tay vào túi quần, vui vẻ nghĩ đến cái thế giới đẹp đẽ của chàng cạnh Thơ. Trong tâm trí chàng vụt thấy căn nhà sáng sủa đón mời chàng trong đám lá non; chàng thấy lòng chàng lắng xuống với cảnh

chiều êm ả ở thôn quê, tưng bừng với ánh nắng sớm rung động nhịp nhàng trên những quả đồi.

Những hình ảnh ấy làm êm dịu và phấn khởi lòng Duy, thúc giục chàng trở về với những cảm giác thanh khiết đẹp đẽ đương mong đợi chàng.

Bỗng trong đám lá non mơn mởn của đồi núi, Duy thấy hiện ra màu sặc sỡ của những lá cờ đám, và trong ánh nắng rực rỡ của ban mai, một mái nhà tranh ám khói nổi bật lên như một vết bẩn.

Chàng vội nghĩ đến ý tưởng đêm qua đã an ủi chàng, tự nhắc thầm:

– Không có cái gì hoàn toàn cả.

Nhưng ý tưởng ấy trong ánh sáng rực rỡ của buổi sớm, Duy thấy kém sức mạnh, Duy nhận ra rằng nỗi nhẫn nhục chịu sống một đời khuyết điểm là biểu hiện của thất bại. Rồi đây về ấp nhà, trước đời sống của dân quê, tâm hồn chàng sẽ rung động ra sao? Cái cảm tưởng chua chát đã xua đuổi chàng trở lại với cái đời trụy lạc biết đâu sẽ lại không ngấm ngầm tàn phá mọi nỗi vui của chàng? Chàng sẽ như một nhạc sĩ si mê, chỉ muốn hưởng những điệu đờn hòa hợp nhịp nhàng, mà lúc nào cũng phải nghe những tiếng ngang dây, những khúc lỡ dịp. Không, chàng không thể tìm được bình tĩnh cho linh hồn, chàng không thể đành sống với tình yêu của Thơ, với cảnh diễm ảo và ngoảnh mặt làm thinh trước nỗi thống khổ của người chung quanh.

Duy bối rối, nghĩ lại những công tác chàng hăng hái bắt đầu và bỏ dở trong sự chán nản. Nỗi thống khổ của dân quê chàng trông sừng sững như một trái núi lớn, bất di dịch và sự u mê, ngu muội của dân quê như đám mây bao phủ lấy ngọn, không biết từ bao giờ, nhưng dày đặc như đêm tối và tự nhiên Duy thấy mong mỏi một sức mạnh huyền bí đẩy một cơn gió lớn thổi tan đám mây đen, phút chốc đem dân quê đến một đời tươi đẹp và đầy đủ như đời chàng.

Duy ngẩng lên nhìn trời, một màu xanh đều như biểu hiện cho sự vô tình, vô cảm rõ cái vô lý của cuồng vọng vừa mới nảy ra trong trí. Sau một giây mộng tưởng ngắn ngủi. Duy càng thấy rõ vị chua cay của thực tế; ở đây, chỉ có chàng với cái yếu đuối, cái hèn mọn của sức người trước trái núi sừng sững hiện ra.

Chàng nhìn quanh. Trong các gian hàng sáng sủa hai bên phố, những người ngồi có vẻ phì nộn hả hê, Duy tò mò ngắm những

cô con gái ngồi bán hàng, nét mặt tươi tỉnh dưới son phấn, những bà chủ béo tốt ngồi nhai trầu nhìn vơ vẩn. Chàng cảm thấy họ sống một đời chắc chắn, no nê khác hẳn với đời dân quê. Những người qua lại, Duy thấy hầu hết sạch sẽ, nhẵn nhụi trong các gian hàng kia bước ra. Và người nào chàng trông cũng có vẻ thản nhiên bình tĩnh như không lo không nghĩ gì. Chàng chép miệng:

– Giá ta được như họ!

Ý tưởng ấy vừa hiện ra, trí chàng đã bác đi ngay. Vẻ thản nhiên kia chỉ là cái vỏ ngoài che đậy sự trống rỗng bên trong; những người kia có vẻ mất bình tĩnh là vì họ không bao giờ biết cảm động mạnh mẽ trước sự đau lòng, không bao giờ bị kích thích vì những điều trông thấy. Chàng tự kiêu căng đời của chàng, và nhuốm mùi lo nghĩ, mới có vẻ cao quý và đẹp đẽ hơn đời người thường. Và Duy mỉm cười một nụ cười tự đắc.

Một đứa gầy như que củi trong chiếc áo rách bươm tiến đến bên cạnh Duy, chìa tay nói:

– Xin cậu một xu.

Duy giật mình. Quen mồm, chàng gắt:

– Không có. Bước ngay!

Đứa trẻ thản nhiên như không nghe tiếng, lẽo đẽo theo nói lải nhải. Như cái máy, Duy lấy ra một đồng xu vứt cho đứa bé. Đứa bé nhìn chàng tỏ vẻ cảm ơn, rồi quay đi. Duy cảm thấy hơi tự thẹn, như đã làm một việc gì xấu xa. Chàng lờ mờ nhận thấy những đứa trẻ sống khổ như đứa ăn mày vừa rồi, nhiều lắm, và chính chàng cũng gánh một phần trách nhiệm về cuộc đời khốn đốn của chúng.

Và chú ý đến người đi lại, Duy nhận thấy cạnh những người phì nộn béo tốt, không biết bao nhiêu người đói rách, đau khổ; những người ấy không phải ở riêng đồn điền của chàng mà ở khắp nơi, khắp xứ như cái nạn chung cho nhân loại. Duy buông thõng hai tay, người mỏi mệt như bao nhiêu nỗi đau khổ bàng bạc chung quanh đương đè nặng lên hai vai.

Bỗng có tiếng gọi ở sau lưng. Duy quay lại và thấy một người trẻ tuổi tay cắp mấy quyển sách, tươi cười chạy theo chàng.

– Anh đi đâu đấy?

– Kìa, anh.

Duy giơ tay ra bắt, và cố nhớ xem người trẻ tuổi ấy là ai. Chàng

thấy mặt người ấy quen lắm nhưng không rõ là gặp ở đâu và tên là gì nữa. Sợ làm phật ý bạn, chàng hỏi vẩn vơ:

– Độ này thế nào?

Người trẻ tuổi chép miệng:

– Tôi thì còn thế nào nữa. Vẫn hai buổi đi làm như thường. Nhưng còn anh?

– Tôi vừa ở trên đồn điền về.

– Thế thì còn gì bằng nữa. Sung sướng thật!

– Anh tưởng thế đấy thôi.

Nhưng Duy đã thoáng gặp đôi mắt bạn nhìn chàng một cách thèm thuồng; lòng tự kiêu sống một đời cao quý hơn đời mọi người, chàng bỗng thấy mạnh mẽ hơn.

Hai người lững thững vừa đi vừa nói chuyện. Duy nhớ dần ra rằng Nhân – tên người trẻ tuổi – quen chàng từ hồi còn ở Hà Nội, làm ở một sở buôn, và sống một đời buồn tẻ, nếu anh ta không có cái thú đọc sách. Duy mỉm cười hỏi:

– Anh ra thư viện chắc?

– Vâng. Anh có rỗi thì giờ ra đấy chơi với tôi.

– Thì giờ tôi thì có nhiều lắm. Chỉ sợ dùng không hết.

Duy vừa nói vừa cười. Chàng thấy trong lòng thư thái không hiểu vì lẽ gì. Bông hoa gạo ở cạnh hồ Hoàn Kiếm ánh đỏ xuống nước, trước kia vẫn làm Duy khó chịu, trong lúc này không gợi trong trí chàng những ngày hè oi ả nữa.

Duy hỏi bạn:

– Anh định mượn sách gì thế?

– Mấy cuốn tiểu thuyết. Tiểu thuyết là người bạn độc nhất của tôi, anh ạ. Đọc tiểu thuyết tôi thấy thoát ly ra ngoài cuộc đời thường, để sống những mộng tưởng mình vẫn âu yếm.

Duy lặng yên ngẫm nghĩ và nghe bạn mình nói.

Hai người đến thư viện. Phòng sách vắng. Một người thư ký ngồi cặm cụi viết. Duy bỗng nhiên cảm thấy sự huyên náo ở ngoài phố ngừng lại, để chỗ cho êm tĩnh.

Nhân đặt sách lên bàn, chào viên thư ký, rồi hai người đi thẳng

vào trong cùng. Duy để bạn tìm sách, đứng dựa vào tường, với một cuốn, giở ra đọc mấy hàng chữ. Rồi Duy gập lại nhìn chung quanh. Nhân đã đi khuất, chỉ còn lại một mình Duy. Chàng nhìn ánh sáng chiếu qua cửa sổ lấp lánh đọng trên gáy những quyển sách xếp hàng trên tủ và tưởng chừng như lạc vào một nơi tĩnh mịch, đầy tiếng ca lặng lẽ của muôn nghìn cuốn sách.

Duy quên cả thì giờ và mọi sự chung quanh. Chàng giở hết quyển này đến quyển khác, mỗi quyển chàng thấy sống một đời riêng, và chàng sực nghĩ đến Nhân, đến Kính, đến những người qua đường, đến dân quê, và chàng có cái cảm tưởng rằng mỗi người như một quyển sách, bề ngoài giống nhau, nhưng thẩy đều có một linh hồn riêng, rung động theo một điệu riêng.

Duy nhớ lại đã nhiều lần, chàng đến đây xem sách, nhưng chưa lần nào chàng thấy cảm động như lần này. Duy âu yếm nhìn từng quyển, trong đó đọng lại những tình cảm, những ý tưởng của người sống về đời nào, ở những xứ xa lạ.

Chàng cầm một cuốn, giở ra đọc, và bỗng nhận thấy sự nhẫn nại vô cùng của sách. Sách để đây, từ bao giờ, mười năm, hai mươi năm rồi, nhưng không khi nào tỏ ra ý vội vàng, tức bực. Ai muốn biết, muốn hiểu thì đem ra mà đọc. Sách sẽ diễn lại, giảng một lần nữa những tư tưởng của tác giả. Ngày tháng qua, nhưng sách vẫn còn đây; mười năm sau, có người giở đến, sẽ lại vang lên giọng thơ của Lý Bạch hay của Verlaine, sống lại những mẩu tư tưởng của Marc Aurèle hay của Mặc Tử. Duy thấy mình yêu sách vì ý nhẫn nại vô cùng ấy. Những ý tưởng của người xưa, bây giờ đọc đến, và muốn hấp thụ thêm sẽ đọc nữa, nếu không thì bỏ đấy, lúc nào muốn sẽ lại giở ra, sách luôn luôn nhắc lại không bao giờ nản.

Duy nghĩ ngợi bâng khuâng. Chàng nhớ đến công việc chàng mới theo đuổi trong vòng mấy tháng, đến nỗi chán quá vội vàng của chàng trước sự thất bại, và lấy làm tự thẹn khi nghĩ đến sự nhẫn nại của sách chồng chất chung quanh. Bao nhiêu người tài trí, bao nhiêu óc thông minh, bao nhiêu tâm hồn cương quyết đã sống trước chàng và đã nghĩ đến nghĩa lý của cuộc đời và sự đau khổ của loài người. Duy thấy mình còn là học trò non nớt, đi tìm sự thật sau gót chân bao nhiêu người khác.

– Vậy mà ta còn tự kiêu kia đấy!

Duy mỉm cười tự mỉa mai, và thấy trong lòng tính khiêm tốn mạnh mẽ hơn. Ngày nay, chàng nghĩ thầm, cũng hẳn có nhiều tâm hồn cương quyết hồn hậu như những tâm hồn ngày xưa, và hẳn cũng đang tìm tòi để mong loài người một ngày một sung sướng hơn.

Nghĩ đến đây, Duy vui vẻ trong lòng. Từ trước chàng vẫn thấy cô quạnh trong việc làm, nhưng bây giờ chàng không thế nữa. Chàng nghĩ đến những người như chàng, đương tìm tòi, mong mỏi, và cảm thấy lòng mong mỏi chung ấy là một sức mạnh có thể thay đổi được cả xã hội chung quanh. Một mình chàng không làm gì được hết, bây giờ chàng mới rõ, mong khác chỉ là mộng tưởng của một sự tự kiêu vô lý. Chàng chỉ là một bộ phận nhỏ của một cái máy lớn, cái máy lớn ấy là ý muốn chung của bao nhiêu người đồng tâm với chàng.

Chàng nghĩ đến dân quê, đến sự ngu dốt, lòng mê tín của họ, nhưng chàng không thấy tức bực, hay khinh khi nữa. Duy cảm thấy một cách sâu xa rằng họ với chàng hơn kém không phải vì thiên tính khác nhau; họ và chàng đều có thể có một tấm lòng hồn hậu, dễ rung động, dễ cảm hóa và cái thiên tính tốt ấy mới là điều cần. Chàng thấy bổn phận của chàng trở nên dễ dàng: nhiều người khác sẽ cùng nhau nhẫn nại, mưu cho họ một đời êm đẹp, không bao giờ bận trí đến sự thất bại.

Bình tĩnh, Duy gấp cuốn sách lại, nhìn ra cửa sổ. Ánh nắng nô giỡn trên lá cây chàng thấy rực rỡ lạ thường; tiếng xe cộ ngoài phố vẳng đưa lên rất nhẹ nhàng. Duy bỗng có cái cảm giác êm ái đã trông thấy sự rực rỡ của ánh nắng và hưởng sự nhẹ nhàng của tiếng rộn rịp kia ở đâu rồi.

IX

Thơ đặt rổ khâu bên cạnh giàn đậu. Rồi lơ đãng nhìn cảnh vườn quen. Trong ánh sáng mát của buổi sớm, những bông hoa vạn thọ thắm sắc lại như đúc bằng vàng diệp và những lá cau non uốn cong mình xanh dờn trên thân cây trắng. Ở bụi trúc đào lá sắc, một con chim chích chòe cất tiếng hót, nghe trong và vui như đón mừng một ngày tươi đẹp.

Nhưng Thơ không nghe thấy tiếng chim, chốc chốc lại thở dài trông ra ngoài cổng. Đã hai hôm rồi Duy đi chưa thấy về. Thơ

bùi ngùi nhớ lại. Gần một tháng nay, nàng thấy Duy đổi khác, không tươi vui như trước. Sau những buổi thăm tá điền, Duy lộ vẻ băn khoăn lo nghĩ, và một đôi khi Thơ hỏi căn nguyên, Duy chỉ cười trả lời bằng những câu âu yếm. Rồi đến hai hôm trước đây, nàng qua thăm nhà, lúc trở về thấy người nhà đưa thư của Duy, nàng lấy làm lạ rằng Duy đi chơi xa một cách đột nhiên quá, không hỏi qua nàng một câu.

Thơ lắng tai nghe. Có tiếng còi ô tô ở xa vẳng lại khiến nàng nghĩ đến Duy. Nàng nói sẽ một mình:

– Có lẽ anh ấy. Trong thư nói độ một hai hôm, mà hôm nay là ngày thứ ba rồi.

Lòng Thơ bồn chồn, mong mỏi. Không lúc nào nàng trơ trọi như hai hôm vừa qua; ban ngày, nàng cố làm việc cho quên, nhưng đêm đến, nàng trằn trọc một mình, khêu to ngọn đèn, đọc đi đọc lại lá thư của Duy.

Nhìn những nét chữ nguệch ngoạc, vội vàng, Thơ trông như thấy rõ vẻ bối rối của người yêu. Và nàng nghĩ vơ vẩn, cố hiểu tại sao Duy xuôi Hà Nội một cách hấp tấp như đi trốn. Thơ không nghi ngờ gì chồng; ngay từ buổi đầu gặp nhau nàng đã thấy tin ở tình yêu của Duy như ở một sự bất di bất dịch. Thơ chỉ buồn rầu nghĩ rằng đã yêu nhau, Duy còn giấu nàng những uẩn khúc trong lòng. Nàng thấy ngỏ cho người yêu hết cả tư tưởng, tính tình của mình là một việc dễ dãi, và Duy có thể nhìn vào tâm hồn của nàng như đọc một trang sách đương mở rộng. Thơ tin rằng Duy cũng như nàng, nên bỗng dưng nàng thấy Duy tư lự một mình rồi đột ngột ra đi, lòng nàng không khỏi lo ngại và sợ sệt. Lần này là lần đầu, Thơ thấy giận Duy, và luôn luôn tự nhắc rằng lúc Duy trở về, nàng sẽ tỏ ra vẻ thờ ơ ghẻ lạnh.

Có tiếng còi ô tô ngoài cổng. Thơ nhổm dậy, lại ngồi xuống nói một mình:

– Không phải còi ô tô nhà.

Nàng ngạc nhiên khi nghe Duy lên tiếng.

Thơ ngẩng đầu lên nhìn và bao nhiêu nỗi giận tủi tự nhiên tiêu tán đi. Thơ định cấn môi để tỏ vẻ hờn dỗi, nhưng bóng Duy thoáng hiện sau lá cây đã đột nhiên đem lại trong lòng nàng sự vui mừng thiếu thốn mấy hôm nay. Nàng cảm thấy tự thẹn với mình, khi nàng đứng lên tươi cười kêu:

– Anh!

Thơ đứng dậy toan xuống thềm, thì Duy đã nhanh nhẹn bước lên. Thơ bỗng nhiên thấy cảnh vật chung quanh tươi sáng lạ thường, như cùng với nàng hơn hở đứng dậy đón mừng Duy về.

– Anh rửa mặt để em bảo pha nước. Anh đi xa về chắc là mệt lắm.

Thơ vừa nói vừa hỏi người nhà, trong khi Duy đứng yên ngắm vợ uyển chuyển, dịu dàng trong bộ quần áo màu hoa xoan, mỉm cười sung sướng.

Bỗng Thơ đăm đăm nhìn về phía cổng:

– Anh đi xe của ai về mà trông tã thế kia?

Duy cười:

– Xe mới của chúng mình đấy.

Thơ ngơ ngác:

– Xe mới? Xe thế kia mà anh gọi là mới!

– Anh bán xe cũ, mua chiếc xe này thì hẳn đối với chúng mình, nó là xe mới.

Thơ cười giòn giã:

– Cũng mới vậy thôi, anh ạ.

Chợt nghĩ ra, Thơ ngừng bặt; nàng lo lắng không hiểu vì lẽ gì Duy lại đổi xe. Nhìn Thơ, Duy vội giảng:

– Chúng mình ở đây thì cần gì xe đẹp. Để tiền làm việc khác, còn ngồi cái xe khổ này, anh cũng thấy ngượng vì sự xa xỉ của mình rồi.

Và chàng cất tiếng cười, như để che sự cảm động.

Thơ cúi xuống cầm ấm nước pha chè. Duy nhìn nàng, trong lòng man mác một nỗi vui nhẹ nhàng êm ái: sau những buổi băn khoăn, Duy cảm thấy chàng nhìn Thơ như một người vừa thoát khỏi ngục tối nhìn ánh sáng mặt trời. Duy không hiểu tại làm sao chàng có thể bỏ Thơ mà đi đến những nơi chỉ gợi trong trí chàng những hình ảnh xấu xa ghê tởm, bây giờ trông thấy Thơ, chàng cảm thấy một cách sâu xa rằng đời chàng phải ở cạnh Thơ, không sao khác được.

Vui vẻ, Duy ngồi xuống, nhìn chung quanh. Trải qua mấy hôm rộn rịp, chàng thấy sự tĩnh mịch của thôn quê êm ả lạ lùng. Tiếng chim đối đáp nhau nghe như những tiếng đàn điểm sự yên

lặng nhịp nhàng. Chàng khoan khoái cầm lấy chén nước nóng, hơi thơm của chè xông lên, khiến chàng nhớ lại buổi sáng đầu tiên sang thăm Thơ. Đã quá nửa năm rồi – chàng nghĩ vậy – hạnh phúc làm thời gian ngắn lại. Cô gái ngây thơ, trong sạch đã đưa chàng đến cuộc đời đầy hy vọng, bây giờ đương âu yếm nhìn chàng; cuộc tình duyên êm đềm lại êm đềm chảy, như không bao giờ bị gián đoạn. Cảnh đời náo nhiệt mấy hôm vừa qua, Duy thấy xa xôi, lùi lại trong ký vãng mịt mù lẫn với những hình ảnh xưa của cuộc đời trụy lạc từ nay không còn đủ sức cám dỗ chàng nữa.

Duy nhận thấy hình như người vừa khỏi hẳn một bệnh cố truyền. Lúc ở thư viện bước ra về, chàng đã là một người khác không còn do dự như trước, có đủ can đảm theo đuổi những công việc định làm cho đến cùng. Duy nghĩ đến dân quê, nhớ lại gian phòng sách và vui mừng đã hiểu nguyên nhân giản dị của sự ngu muội đè lên tâm trí những người nghèo khổ: chàng cũng sẽ như họ, nếu chàng không được học và biết suy nghĩ. Chàng đã được học, được hiểu biết, điều cốt yếu là chàng cần phải tự tu tự luyện hàng ngày để hiểu biết thêm và làm cho người khác cũng hiểu biết như mình. Lúc nào cũng như lúc nào, chàng cũng phải vì mình, vì người mà cố sức làm cho mình cho người hơn lên, không bao giờ nản.

Duy nhìn lên, giàn đậu ván in lên vòm trời làm những chiếc lá xanh lục, những bông hoa màu tím nhạt; và bỗng nhiên cả một thời kỳ thơ ấu hiện ra, đầy ý tưởng trong sạch và ý muốn làm việc thêm.

Một vài con bướm lượn trong ánh nắng, chốc chốc bay sát lại gần giàn đậu; có con nhẹ nhẹ đặt mình lên một bông hoa. Duy trông như một bông hoa thứ hai, linh động, khẽ rung cánh rồi rời cành nhẹ bay lên không. Duy có cái cảm tưởng rằng con bướm đã bay từ hồi chàng còn nhỏ, ra vườn hái hoa đậu bên cạnh cô bé Thơ. Cả giàn đậu như cùng sống từ thuở ấy; còn chàng, chàng vẫn là người học trò nhỏ, tâm hồn đầy hoa và mộng. Là vì cũng như hồi nhỏ, chàng thấy sống ở đời là vui và mong mỏi một tương lai hợp với lý tưởng. Duy thấy lòng vui sướng như trong hẳn lại, bao nhiêu những vẩn đục đều gạn sạch, chỉ còn cái bản tính tốt của tuổi xuân. Lòng nhiệt thành vị tha của chàng hồi còn đi học bỗng dưng sống bồng bột trong người và ý muốn thay đổi xã hội của tuổi thơ, Duy cảm thấy tha thiết như lời khuyên nhủ của thâm tâm.

Duy ngắm kỹ giàn đậu. Thân cây mạnh mẽ cứng cáp, cành uốn theo cột vụt lên, chia nhánh, đâm chồi; chàng thấy trong đó một sức mạnh vô cùng, từ tốn và kiên nhẫn đi đến mục đích: đâm hoa, ra quả, sống. Duy vui vẻ nhận thấy bài học của cây, sau khi đã nhận được bài học của sách; chàng sẽ kiên gan theo đuổi công việc đã định cho đến lúc thành công. Ở trong vòng thi tài trí của chàng, chàng thấy cần phải làm hết sức để cải cách cuộc đời bên ngoài. Cùng với giàn đậu kia, còn biết bao nhiêu là giàn đậu khác, đương mạnh mẽ đâm hoa, ra quả; cùng với chàng, biết bao nhiêu người đương băn khoăn lo tính để đem đến cho người khác một đời êm đẹp hơn. Duy muốn giơ tay lên, như để chào những người ấy mà chàng chưa hề quen biết nhưng thấy gần gũi hơn là bạn thân.

Bên kia bàn, Thơ ngồi lặng yên nhìn Duy vẻ mặt êm ả như mặt hồ khi lặng sóng. Nàng mơ màng nghĩ đến tương lai, tươi sáng như buổi sớm mát, trong tiếng chim.

HUY CẬN
(Sinh 31-5-1919)

Huy Cận, tên chính là Cù Huy Cận, là một nhà thơ, một nhà hoạt động văn hóa và ông còn là một cây bút viết văn. Quê ở tỉnh Hà Tĩnh, huyện Hương Sơn (nay thuộc huyện Đức Thọ), xã Ân Phú, là xã có truyền thống văn hóa và cách mạng (được công nhận là xã Xô viết). Bố ông đỗ tam trường, rồi theo nghề cày cấy. Sau cách mạng đã làm chủ tịch ủy ban kháng chiến xã Ân Phú nhiều năm. Tuy gia đình có nho học, nhưng vẫn thuộc thành phần nông dân lớp dưới.

Huy Cận bắt đầu cắp sách đến trường ở một trường tiểu học tại quê nhà vào năm 1926. Năm 1927, ông theo một người chú vào Huế, học tiếp tiểu học, rồi vào học 7 năm trung học ở trường Quốc học Huế và thi đỗ Tú tài toàn phần (1939). Khi đang học cấp Thành chung (1935–1936), ông đã là cộng tác viên của Hoài Thanh trên báo Tràng An và báo Sông Hương với những bài thơ ký tên là Hán Quỳ. Ông cũng đã phải lận đận trong nghề gia sư để kiếm sống và ăn học, vì bị chính quyền thực dân cắt học bổng do ông cùng Xuân Diệu đi đón Gô -đa (1937).

Năm 1939, ông ra Hà Nội học Cao đẳng nông lâm. Là một thanh niên giàu lòng yêu nước, năm 1941 ông đã tham gia phong trào sinh viên yêu nước và hoạt động trong Mặt trận Việt minh. Tháng Tám 1945, ông được triệu tập đi dự Quốc dân Đại hội Tân Trào chuẩn bị cho Tổng khởi nghĩa và được cử vào Ủy ban dân tộc giải phóng toàn quốc, tiền thân của Chính phủ lâm thời.

Cách mạng Tháng Tám 1945 thành công, ông là một thành viên trong phái đoàn của Chính phủ lâm thời do ông Trần Huy Liệu dẫn đầu vào Huế chấp nhận sự thoái vị của Bảo Đại, ông vua cuối cùng của triều Nguyễn, chấm dứt chế độ thống trị của thực dân phong kiến. Ông liên tục tham gia chính quyền cách mạng.

– 1945 – 1946 làm Bộ trưởng Bộ Canh nông và là thanh tra đặc biệt của Chính phủ.

– Tháng 5 đến tháng 11–1946 làm Thứ trưởng Bộ Nội vụ.

– 1946 – 1949 Thứ trưởng Bộ Kinh tế.

– 1949 – 1956 Thứ trưởng, Tổng thư ký Hội đồng Chính phủ.

– 1956 – 1984 Thứ trưởng Bộ Văn hóa.

– 1984 – 1987 Bộ trưởng đặc trách công tác Văn hóa nghệ thuật tại Văn phòng Chính phủ.

– Từ 1987 đến nay là Chủ tịch, Phó chủ tịch Ủy ban T.Ư Liên hiệp văn học nghệ thuật Việt Nam.

Ông là đại biểu Quốc hội khóa I, II, VII, VIII.

Ngoài ra ông còn có những hoạt động trên phạm vi quốc tế.

– Đồng chủ tịch Đại hội nhà văn Á–Phi 2–1962 (tại Ai Cập).

– Đồng chủ tịch Đại hội văn hóa thế giới 1–1968 (tại Cu Ba)

– Ủy viên Hội đồng chấp hành UNESCO thế giới (1978–1983).

– Phó chủ tịch tổ chức hợp tác Văn hóa Kỹ thuật (ACCT) của 40 nước 1981 – 1987.

Do những hoạt động và sự đóng góp của ông trên nhiều lĩnh vực nên ông đã được Đảng, Nhà nước tặng thưởng Huân chương Hồ Chí Minh (1990) và được giải thưởng Hồ Chí Minh về Văn học nghệ thuật (1996).

Các tác phẩm đã được xuất bản:

Lửa thiêng (1940); *Vũ trụ ca* (1942); *Trời mỗi ngày lại sáng* (1958); *Đất nở hoa* (1960); *Bài thơ cuộc đời* (1963); *Hai bàn tay em* (1967); *Những năm 60* (1968); *Phù Đổng Thiên Vương* (1968); *Cô gái Mèo* (1972); *Chiến trường gần đến chiến trường xa* (1973); *Họp mặt thiếu niên anh hùng* (1973); *Những người mẹ, những người vợ* (1974); *Ngày hằng sống ngày hằng thơ* (1975); *Sơn Tinh Thủy Tinh* (1976); *Ngôi nhà giữa nắng* (1978); *Hạt lại gieo* (1984); *Chim làm ra gió* (1991); *Tao phùng* (1993); *Thơ tình Huy Cận* (1994); *Merées de la mer Orientale* (*Nước triều Đông*), Paris (1994), *Thơ Huy Cận* (1996).

Văn:

Tâm sự gái già (1940); *Giọt lệ Hoàng Mai* (1941); *Kinh cầu tự* (1942); *Suy nghĩ về nghệ thuật* (1980 - 82); *Culture et politique Culturelle en Republique socialiste du Viet Nam* (Văn hóa và chính sách văn hóa ở nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam) Paris - 1985; *Nhìn lại một cuộc Cách mạng thi ca* (chủ biên cùng Hà Minh Đức); *Suy nghĩ về bản chất văn hóa dân tộc* (1994); *Các vùng văn hóa Việt Nam* (chủ biên cùng Đinh Gia Khánh) 1996; *Messages stelldires et terrestres* (Thông điệp từ các vì sao và từ mặt đất), Canada - 1996; *Culture Vietnamenne* (Traditionnelle et Contemporaine) (Văn hóa Việt Nam – Truyền thống và hiện đại) 1985.

Tuyển tập Huy Cận – T.I (1986), T.II (1995).

TÂM SỰ GÁI GIÀ

Tôi là một gái già, tuy đã một đời chồng và hai lần sinh nở. Hăm tám tuổi đầu, thôi cũng tạm gọi là gái già cho xong chuyện. Vì tôi buồn lắm. Tôi không khóc, nhưng mà buồn. Với lại mặt tôi lâu ngày đau khổ đã cứng nét, rắn rỏi một cách khôi hài: nếu có khóc thì nước mắt cũng không biết chảy vào đâu! Má tôi khô da, cằn cỗi đến không còn xứng đáng nhận sự ấm nồng hay mát dịu của một giọt nước mắt. À, có một cớ nữa là tôi đau mắt hột ngày trước chữa chưa lành hẳn, nên còn nhậm hoài.

Một lần tôi ngồi khóc, bỗng nhiên thấy cào cào nơi mí: vì buồn cười, tôi quên đau đớn vì đứa con mới chết, mà lo dụi mắt cho bớt cào. Có lẽ Trời bắt tôi phải vậy!

Tôi sẽ không kể chuyện những buổi ngồi khâu vá đâu. Cũng không có chuyện những đứa cháu họ xa xôi đến thăm cho mình vuốt ve ngượng nghịu. Các gái già thường khờ khờ, nhưng tôi, tôi tinh ranh lắm. Tôi không giơ tay ngờ nghệch, há cái miệng héo vàng mà chờ những câu nói âu yếm của láng giềng rồi cảm động đến khóc. Không! Tôi khác. Nhưng chung quy trong nỗi buồn đời kiếp của kẻ không chồng, tôi vẫn một loài với họ. Vậy thì tôi là một gái già.

Cha mẹ tôi, nhắc qua vài câu kẻo mà tủi người, chứ chuyện của tôi thì riêng tôi làm nên hết. Cha tôi ngày trước làm thừa phái, việc quan không thông mà lại non gan, yếu vía nên lúc về hưu cũng vẫn là ông thừa: không dám ăn hối lộ, chỉ bòn vài món lặt vặt. Tính khí nhu nhược, nhưng được cái hay ra oai với con cháu trong nhà. Cả nhà chẳng ai sợ, nghe qua rồi bỏ lơ mọi chuyện cha tôi nói. Tuy vậy, nhờ tật nói dai, cũng nhiều khi ông giành phần thắng. Nhưng muốn tránh cái giọng khàn khàn, khịt khịt nghe đến nhức đầu của ông, có khi chúng tôi vâng lời cho qua chuyện. Mặt ông thì đỏ gấc, khi uống rượu chẳng đỏ gì hơn, mà cha tôi ít rượu. Cha tôi kiết lắm, có bao nhiêu tiền – khoảng một trăm là nhiều – thì ông mang luôn trong người, xếp trong cái nịt da lính tập. Nghi cả mẹ tôi, nên có rương mà cha tôi không chịu cất tiền vào đó bao giờ. Số tiền lưng đó là vốn buôn quế mười mấy năm nay; lời lỗ suýt soát nhau, chẳng khi nào thấy cái túi nịt cộm lên một chút. Cha tôi buôn quế

chỉ lãi được vài miếng gia dụng; và được làm quen với các "ông Bố", "ông Án" trong tỉnh, vào dinh "ông Tuần".

Cha tôi kiết vậy mà tử tế, và cũng hay thương người. Phải thấy cha tôi mở cái nịt luồn trước ra sau, nặn từng tập giấy bạc ra đếm cho chị tôi mượn mới biết ông quý bạc là dường nào và thương chị tôi là dường nào: Chị tôi là chị Cháu, lấy chồng nhà quê, không nghèo nàn gì, nhưng đến mùa sưu thuế thì xuống "giật tạm" của cha mấy đồng về nạp quan, rồi đến lúc mùa lúa, ngô cao giá, lại bán mà hoàn lại.

Tư chất chẳng thông minh gì đặc biệt, mà cha tôi lại hay thơ thẩn. Cảnh già của ông là cái bàn con với cái điếu cày và nghiên mực sẵn sàng bút giấy. Mới ngủ dậy là ông ngồi củ rủ, ngâm nga. Tội nghiệp, có dạo suyễn kéo lên sù sụ, mà ông cứ ề à không ngớt. Giữa hai cái khạc đờm lại chen một câu thơ vịnh cảnh. Thơ chẳng hay ho gì, tôi còn nhớ hai câu:

"Nhỏ đi dạy học là đồ Nghệ,
Lớn bổ làm quan tựa cậu bồi".

Cha tôi ngâm hai câu "tâm sự" đó rồi cười; mẹ tôi cười theo và nói: "Còn già thì cưới cô hầu non nữa chứ!". Cha tôi có cô hầu, nhưng là cô hầu nhà quê, giỏi giang công việc, được mẹ tôi thương – như thương một người đầy tớ thạo việc, chăm làm.

Cha tôi hay chửi, nhưng tiếng chửi của ông không có nghĩa thường, nên chẳng ai để bụng mà giận. Đụng một chút thì ông la to "bất thực thời thế", rồi giảng giải lý sự cùn cho một mình mình nghe.

Vậy mà tôi giống cha tôi một vài tật, trước hết là hay nhăn nhó. Đụng gì cũng khó chịu, như máu uất lên ngực rồi cau có. Có lẽ đó là một đặc tính của gái già, mà tôi đổ cho di truyền cũng nên. Song nhớ những lần cha tôi cằn nhằn vì mẹ tôi quên mua thuốc lào hay là vì thằng cháu viết thư về thăm gửi kèm mấy tờ giấy bản để ông chép thơ, thì tôi thấy bứt rứt cả người, y như khi tôi cau có vậy. Còn cái tật nói ngoa thì rõ ràng là của cha tôi truyền lại. Ít xít ra nhiều cho có chuyện mà nói, mà càu nhàu cho đã nư nói dai.

Cha tôi – hoặc tôi – bứt rứt khó chịu mà ngồi nói dai, thì cũng như người ta gãi hoài mà không đã ngứa, rồi cào liền khắp mình mẩy đến chảy máu. Tâm hồn chúng tôi bị ngứa ngáy một cách kỳ dị: cha tôi thì nói rồi thôi còn tôi, tôi bực mình rồi khóc như trẻ con. Mà lạ quá, ngay thuở nhỏ tôi đã nghe ngậm ngùi mỗi lần tự cấu xé mà khóc như vậy. Tôi đã tập làm gái già từ lúc bé đó ư?

Mẹ tôi là một bà mẹ hoàn toàn thương con tột bậc. Bà cũng có cái buồn cười là đã già mà hay ghen bóng ghen gió. Song ghen mà như đùa, vợ chồng già ghen nhau như trẻ con chơi trò đình đám ngoài sân vậy. Mẹ tôi phúc hậu từ bàn tay cho đến tấm lòng, bàn tay hay cho và tấm lòng thì giàu tình thương lắm. Bàn tay của bà đầy đặn, mà đẹp một cách dịu dàng; các thầy tướng cứ nắc nỏm ca tụng cái tay lưu đức cho con cháu. Cha tôi khen đùa mẹ tôi là "tốt nái". Con lợn tốt nái là con lợn sai con, đẻ lứa nào nên lứa ấy. Mẹ tôi đến mười lần sinh nở, nuôi được tám con, 5 trai, 3 gái; tôi là "con Tám". Mẹ ít nói, cũng ít bàn, chỉ cười trừ với những lời cau có của cha tôi. Cha tôi đi còm còm, dáng bộ như co cụp xuống bao nhiêu thì mẹ tôi đi đàng hoàng bấy nhiêu; lối đi chữ bát, thong thả và thảnh thơi.

Khổ cho tôi! Lại giống cha hơn giống mẹ. Số kiếp tôi long đong cũng tự tôi, đã đành. Cao tuổi rồi, mà mẹ tôi vẫn trẻ nét mặt, da vẫn căng và hồng hào. Nhưng từ độ tôi bỏ chồng về đây thì dường như mẹ tôi già gấp bội. Những đường nhăn hiện lên ngày một nhiều, tưởng như trước kia không hiện chỉ vì nụ cười nở nang của mẹ tôi lùa đi. Nụ cười đã héo rồi, thì tha hồ cái già ùa đến. Mẹ tôi: người mà tôi thương thành thực nhất trong nhà tôi.

Ngày nhỏ, tôi theo cha mẹ ra Thanh Hóa. Ít bạn bè, ít giao thiệp; với lại thì giờ đâu mà nghĩ đến đua chị, đua em. Cả ngày mấy anh em chỉ lo rầy lộn nhau; tôi đã hay nhăn nhó lại càng bẳn tính. Ngoài phố chẳng ai để ý "con ông thừa", chỉ vang tiếng được một góc thành. Chị tôi lấy chồng lâu rồi; chỉ còn tôi và em tôi, con Chín, là con gái. Mười ba tuổi, mười hai tuổi xấp xỉ nhau, tất nhiên em tôi nó chẳng nể gì tôi, lại còn ăn hiếp tôi nữa là khác! Đã mấy bận chị em hầm hầm nhau, mẹ tôi phiền lòng khóc lên, khóc xuống: "Tụi bây chỉ là nữ họa trong nhà!".

Hễ nhìn nhau thì em tôi bao giờ cũng thắng thế, mắt nó sắc mà liếc mạnh như có gió ở khóe mắt thổi ra. Tôi quay mặt đi, làm bộ không cần đếm xỉa, nhưng kỳ thực chịu thua và nghĩ cách trả thù.

Không khó! Tôi chỉ cần nói dai, nói ngoa, lầm rầm trong miệng suốt ngày là con Chín chịu nghẹt. Nó chắp tay vái:

"– Tôi lạy bà, im cho tôi nhờ!".

Chị em mà không thương nhau một chút nào chỉ chực có dịp là cào nhau như gấu. Lúc ở Thanh về quê thì tôi đã mười lăm tuổi,

con Chín mười bốn. Mười lăm tuổi, mon men biết tình rồi, nhưng ở nhà quê ít ai lai vãng. Với lại, chúng tôi lên mặt người tỉnh về quê, mơ chuyện "cây cao, lá dài".

Chúng tôi lại bỏ quê nhà, theo anh thứ hai ra Hoàng Mai. Anh tôi làm hiệu trưởng trường huyện ly. Ở Hoàng Mai cũng còn vui hơn ở nhà, nhất là nhờ chị dâu tôi, người đài các, ăn mặc lối thị thành, dáng điệu tân thời; chúng tôi chỉ việc noi theo mà làm tốt, chờ chồng. Con Chín và tôi đi theo anh cũng chỉ với mục đích ấy thôi, mẹ tôi cũng nói thật vậy. À, quên không nói lúc rời nhà ra đi Hoàng Mai, tôi và con Chín òa ra khóc, khóc vì nhớ nhà, vì thứ tình quyến luyến tự nhiên với quê hương. Hai chị em lần ấy thấy thân nhau hơn, ôm nhau mà nức nở. Ấy là lần đầu và lần cuối than ôi! Sau này, con Chín nó bảo với anh tôi: "Tôi tởm chị ấy lắm!". Nó tởm tôi? Hay Trời đã báo trước cho nó biết tôi sẽ là con gái già đáng tởm như con vật bị hủi?

Em tôi là người đàn bà đầu tiên tôi biết; mẹ tôi, thì đâu kịp nghĩ cái phận đàn bà của người! Tâm địa em tôi, sao nó hiểm độc với tôi đến bậc ấy!

Mới ra Hoàng Mai, nó tìm đủ cách lấy lòng chị dâu, và như muốn tách tôi ra nữa kia. Chị dâu lại là người ưa nịnh, nên mấy tháng đầu tôi rất thừa trong nhà, rõ là gái đợi lấy chồng, không công không việc.

Anh tôi cả ngày ở trên trường, có biết gì chuyện dưới bếp. Nhưng dù em tôi chịu khó lấy lòng chị mà sau cùng chị dâu lại thích tôi hơn, vì tôi nói chuyện đúng cách người lớn, bàn bạc chuyện đời rất hợp với cái óc tân thời, – hay nói đúng hơn là đang học làm tân thời – của chị tôi.

Tha hồ cho con Chín hằn học, nói khía nói cạnh đủ lời. Dần dần tôi cũng ghét nó; và mỗi bữa cơm ngồi vào bàn là hai đứa đánh nhau bằng cái nhìn thoáng gườm gườm. Tôi thua ở bữa cơm, nhưng lại hơn giờ nấu nướng. Chị em! Bây giờ tôi là một gái già, còn em tôi đủ chồng con ấm cúng, không biết em tôi có còn ghét cay ghét độc tôi nữa không? Ngày trước cách nhau một tuổi, nhưng bây giờ thì chị đã già hơn em nhiều lắm rồi! Và nếu em hằm chị bằng con mắt thì chị càng chịu thua hơn trước. À, không! Nói gì mà dịu ngọt vậy, mà êm ái vậy, dầu mỉa mai! Chín ơi, chính mày đã ẩy tao vào cái đời cô quạnh của bọn gái già. Gặp em, chị sẽ giết em như chơi, em ạ! Em giành lấy chồng trước chị, em tử tế lắm mà! Hà, em tởm chị ấy à, em

tởm chị như con chó ghẻ phải không? Bây giờ chị là đứa gái già, em biết chưa, biết chưa?

Trời ạ, tôi biết rằng tôi sẽ không nói mấy câu vừa rồi, nếu tôi còn khóc được. Tôi khóc vì lòng giận em tôi sẽ chìm đi – chứ không tan – để lúc khác lại ùn lên cho tôi khóc. Mặt tôi lúc này chắc là dữ tợn lắm. Tôi đã đập hết gương, vì một lần lên cơn giận, soi vào cái gương con, tôi thấy mặt tôi biến khác hẳn, làm tôi ngờ ngợ, rùng rợn cả tâm hồn, vì cái mặt ấy phải là mặt của kẻ... giết người.

Một lần, hai chị em kình nhau trước mặt chị dâu, quên cả xấu hổ. Câu chuyện đầu đuôi chỉ thế này thôi. Tôi phơi cái quần đàn lên áo vải phin của nó, vì dây thép phơi thì ngắn, mà hôm ấy nắng mới, cả nhà đua nhau giặt giũ. Thế là gây sự nhau, lúc đầu còn nói mát, mai mỉa xa xôi. Nhưng tôi liền nói dai, không ngớt. Nó uất người lên:

– Con đĩ già!

– Chín! Mày nói tao là đĩ già, con uống máu!

Những lời thô bỉ tung ra. Tôi quặn ruột, đầu bừng lên rồi nói càu nhàu đến tối: Anh tôi biết được – chị dâu mách lại – nọc cả hai đứa ra đánh. Con Chín gan ruột im thin thít, còn tôi gào lên, thế là từ đấy anh tôi có phần ghét tôi.

Sau lần ấy, con Chín và tôi bớt kình nhau, không phải hòa thuận, nhưng tránh nhìn nhau như tránh hơi sơn sưng mặt. Tôi đã mười tám tuổi rồi, nhỏ dại gì nữa, nên phải lấy cách đứng đắn ăn ở trong nhà, nhất là vì "có người ta ngó vào". Hai chị em tôi cẩn thận từng cử chỉ, để ý đến lời nhận xét của đầy tớ nữa, vì họ ra vào ngoài huyện, ngoài trường, dư luận của họ là nặng đòn cân trong sự quyết định của mối manh... Thú thật, đến 18 tuổi tôi chưa yêu ai cả. Không gặp người? – có lẽ. Nhưng tôi cũng thấy như thường, chẳng nóng ruột.

Gái đợi chồng, đợi lấy chồng! Làm gì mà tủi thân chị em tôi thế! Chúng tôi đã già đâu, đang độ hây hẩy xuân tơ mà đã mang cái tiếng mỉa mai ấy, mà chị dâu tặng cho chúng tôi trong một lúc giận chúng tôi "ỷ thế làm em chồng".

Nghỉ hè năm đó mẹ tôi ra thăm; tôi đòi về, mẹ không chịu. Tôi đay đảy đòi mãi, mẹ tôi ngỡ là anh chị ác nghiệt với chúng tôi. Mẹ liền hỏi anh, anh lại tưởng tôi mách, nên hằm hằm nhìn tôi, có ý dọa nạt.

Hai hôm sau, có mấy thầy giáo ở Q.L. về Hoàng Mai đá bóng, trong đó có M. M. sang đây cốt để nhìn, coi mặt chị em tôi, nên chúng tôi sửa sang quần áo. Hai chị em tôi, đến lúc ngấp nghé cùng nhìn M. đi vào thì cùng cười không một ý khích bác nhau nữa. Hai đứa đứng trước câu chuyện lấy chồng lại ngu ngơ như nhau, và thấy gần lại nhau một chút. Chị dâu thì hóm hỉnh nhìn chúng tôi nửa mí, trập trập lông mày, hỏi nhỏ "Có cô nào chấm chưa?". Chín và tôi đều cười.

Đến tối khách về rồi, cả nhà mới bàn bạc, chưa có chuyện gì nhất định cả, chỉ mới là chuyện M. đi xem mặt mà thôi. Anh tôi nói M. chờ Chín ra, mãi chẳng thấy. Anh chàng mê em tôi rồi.

Tôi, tôi chẳng thích gì M. : đen như củ súng, mà ăn nói láu táu. Mới nghe vậy, tôi thấy vui vui, mà cái vui hơi ác nữa: "Chín ơi! Chồng mày đó! Sau này tha hồ cho mi hầu hạ!". Tôi thấy Chín mừng rõ ràng, nên tôi càng khinh, càng cười thầm cô bé láu táu.

Nhưng tôi tự dối: tôi ganh với em tôi mà tưởng là khinh nó. Và lần đầu tôi phải tự thú một điều đau đớn: tôi xấu hơn em tôi. Chín sắc sảo từ con mắt cho đến nét mày, và cái miệng xinh xẻo; nhất là nó trắng. Còn tôi thì đen nòi, không đến nỗi đen như cục than hầm, nhưng cũng là họ đen. Mắt tôi chậm và thế nào ấy. Bây giờ là gái già rồi tôi đủ can đảm nói hết vẻ xấu của tôi, nhưng lúc ấy thì đâu thấy rõ thế! Nội con mắt nó cũng đủ làm cho con Chín đắt chồng. Em tôi giống mẹ, được người săn đón hơn: lần đầu tiên tôi quy chuyện đời cho số mạng.

Đến tháng chạp năm ấy, M. mượn người nói dùm với anh tôi xin hỏi Chín. Anh tôi hỏi ý kiến em tôi và mời cha mẹ tôi ra. Con Chín nó bằng lòng ngay, không e thẹn, do dự chút nào, làm tôi thấy ngài ngại. Tôi sợ sợ, nghi ngờ... Tôi gọi Chín ra vườn nói chuyện:

– Cô lấy chồng rồi nhé, đừng lườm tôi làm gì nữa!

– Ô chị Tám ăn nói gì hay vậy!

– Mày tưởng tao ế chồng hay sao? Rõ tốt chị tốt em! Tao thà ế chồng chứ không thèm ôm cái củ súng ấy đâu!

Tôi đang chờ Chín trả miếng lại thì nó ôm mặt khóc. Tôi đang chuẩn bị một cử chỉ đanh đá, một vẻ mặt mỉa mai... Chín khóc làm tôi ngạc nhiên rồi hối hận. Không phải hối hận, một cảm giác hối hận thôi. Phút ấy tôi tởm tôi quá, tôi không ghen em tôi lấy chồng trước tôi, tôi tởm tôi như tởm "con đĩ già". Chín khóc một mình, còn tôi mắt vẫn ráo hoảnh. Tôi ác, tôi ác đến bậc ấy!

Chị dâu tôi không hay gì về lần cãi cọ này, còn anh tôi thì nhìn tôi mà nói, dằn từng tiếng:

– Rảnh nợ! Một bà rồi, còn một bà nữa!

*

* *

Năm sau anh tôi đổi về Vinh, gần quê nhà, nên mẹ tôi thường lui tới với chúng tôi. Cưới em tôi, thì kéo nhau về quê, nhân kỳ nghỉ hè.

Tối hôm trước đám cưới, chị dâu tôi nói nhỏ với Chín và tôi:

– Thôi, hai cô bây giờ hòa đi nhé! Ai cũng sắp làm bà cả rồi. Nhỏ dại gì mà giận nhau mãi...

Chín xem chừng cảm động, nói theo:

– Thôi, mọi chuyện xí xóa!...

Vậy mà tôi, tôi không tha cho em tôi, tôi khăng khăng giữ lấy kỷ niệm xấu:

– Tôi chả dám.

Rồi tôi nguýt mắt, nhìn Chín. Trời ơi, tôi là con gái già từ trong trứng, mới ác với em tôi đến thế. Người đàn bà đầu tiên tôi biết mà tôi ghét vậy đó. Tôi không thương Chín một chút nào, không, nhất định ghét mà!

Hôm cưới, tôi không làm phù dâu, mẹ tôi ngồi khóc, phải mượn người thế tôi.

Đẩy em tôi lên ô tô hoa là dứt hẳn tình chị em của Chín và tôi rồi. Nhớ lúc cả hai họ đang ăn cỗ, chị Cháu đến và òa khóc trước thềm, tủi thân không được cha mẹ cho biết trước đám cưới của em, chỉ tin trước có một ngày. Chị Cháu và tôi ngồi khóc với nhau Sao tôi lại khóc? Giữa ngày vui của em, tôi đã linh cảm nỗi buồn sau này của tôi chăng?

*

* *

Tôi đúng hai mươi tuổi rồi; cái tuổi đẹp nhất của người con gái đã qua... Khoảng 17 tuổi là tuổi vượng của tôi, nhiều duyên nhất thì phải. Từ đây mỗi ngày tôi một xấu đi, ngồi chờ "khi nào đẻ đứa con so rồi đẹp lại". Xuống Vinh, tôi cẩn thận hơn trước một chút về cách

đối xử với anh tôi. Là gái "đợi chồng", tôi rất mực đứng đắn. Nhưng bị ám ảnh bởi cái ý nghĩ rằng thiên hạ cho tôi là xấu, tôi cứ quần quại. Tôi chán nản, nhiều lúc run người lên, gặp ai là gây chuyện ngay. Tôi càng gắt gỏng, càng nhăn nhó.

Mẹ tôi ngỡ tôi đau ốm gì, cứ gạn hỏi mãi. Một lần mẹ tôi nhất định giặt lấy áo quần cho tôi; mẹ tôi lại cố ý giặt đồ trong, để xem khí huyết của tôi thế nào mà biến tính ra thế. Cha mẹ tôi lo lắng quá mức. Tôi ghé tai mẹ nói cái câu cay đắng, nửa đùa nửa thật:

– Con không ế chồng đâu!

Từ ngày về Vinh, chị dâu tôi và tôi càng thân mật hơn trước; nhưng một lần kia bỗng nhiên tôi thấy cái lòng ích kỷ gớm ghê của chị. Cũng như đối với Chín hồi ở Hoàng Mai, lần này tôi gây chuyện trước. Ngồi đọc tờ báo phụ nữ, chị em đang bàn bạc, chị giọng thân mật nói với tôi:

– Ước gì cô ở mãi với tôi để chúng ta bàn chuyện đời nhỉ!

Tôi đã muốn bùng ra nhưng còn cố nén lại:

– Bàn lắm cũng nhàm, chị tưởng!

– Nhưng còn hơn là một mình tôi với mấy cháu nheo nhóc.

– À, chị muốn tôi làm gái già ngồi hầu chuyện chị, và giữ con cho chị phải không?

Chị dâu tôi trề môi dưới ra, và trập mí mắt lại, với cái giọng của các bà đài các:

– Cô nói hay chưa! Tôi đâu dám nghĩ vậy! Đó là cô tự hứa đó chứ...

Trêu tức tối đến thế là cùng! Tôi uất lên, vùng vằng đòi về, nhưng anh tôi giữ lại, sợ tiếng tăm "em chồng, chị dâu" chứ chẳng phải thương gì tôi.

Tôi tự cấu xé đấy thôi, thực ra có ai để ý đến tôi xấu hay đẹp đâu, nhất là chị dâu. Em Chín ạ, em không lấy giành chồng với chị, nhưng em đã làm chị mất cả cái lòng tin dễ dãi của cô gái "đợi chồng". Có lẽ chị không xấu lắm, song chị đã lỡ tin như vậy rồi. Chị chết héo với nỗi mặc cảm ấy, Chín ạ.

*

* *

Đây ảnh của tôi chụp dạo ở Hoàng Mai, cả ảnh của Chín nữa. Tôi không xấu mà, không xấu! Ai bày đặt chuyện tôi xấu, cho tôi trở thành con gái già hôm nay!

Một thầy trợ giáo đánh tiếng hỏi tôi; cả nhà chẳng ai bằng lòng, cả tôi nữa. Tôi được một dịp làm cao, và bớt buồn vì sợ "ế chồng". Đến lượt một ông phán góa vợ, ông phán còn trẻ hơn tôi ba tuổi, và quê ở làng trên. Gần bằng lòng nhau thì ông phán đổi đi nơi khác. Tôi lại làm gái đợi chồng ngồi hầu chuyện đời bà chị dâu đài các.

Tôi phải tìm cách giao thiệp rộng, đi lại với các cô trong vòng bạn thân của anh tôi, và các cô "ngoài phố", vì chúng tôi ở trong thành, vào một góc hơi khuất đường. Đi với người ta tôi lại ngượng nghịu, cứ đinh ninh là mình xấu hơn hết; ý ấy dày vò tôi đến khổ sở. Sau cùng chịu không được, tôi lại lủi thủi một mình như trước, ít bạn bè đi lại. Tôi càng oán em tôi, và nhớ những cái lườm của Chín, tôi ứa nước mắt, tủi phận ngồi khóc.

Lòng tôi chưa được tình yêu đến thức, không phơi phới như người; tôi chỉ ngậm ngùi, rồi thành cau có. Thân thể cũng cằn lại, thiếu ngọn gió ấm áp của ái tình để nẩy nở hoàn toàn. Tôi là một gái già ngay hồi đó, gái già hăm mốt tuổi.

Mặt tôi đen sẵn càng sạm lại, đục đục như màu đất bùn. Phấn sáp càng tủi phận; tôi soi gương thì muốn khóc, muốn bỏ nhà anh, chị mà đi đâu cho khuất đời.

Chị dâu tôi lúc đó đã đông con, tôi phải chăm sóc giùm. Nhưng lâu ngày không kham nổi cái cảnh gái đợi chồng kiêm chức vú già nữa, tôi liền bỏ nhà anh tôi, về quê ít lâu. Mẹ tôi càng lo lắng, sợ tôi ế chồng. Đêm nằm, hai mẹ con tỉ tê, rồi bà khóc:

– Con Chín chịu cực chịu khổ, nhưng cũng là yên phận chồng con rồi. Con Chín cũng là xong chuyện. Chỉ có mày, sao mà số chậm! Hay là con đừng kén chọn lắm nữa, kẻo rồi lại mang tiếng "già kén kẹn hom", con ạ.

Dạo ấy, tôi ở nhà dệt vải, lo chuyện buôn hàng tơ lụa với mẹ tôi. Làng xung quanh nhiều người đến hỏi, nhưng chẳng ai làm tôi vừa lòng. Toàn là bọn thất nghiệp, hay dân trọc phú trong làng, vào nhà tôi thì khép nép như đi xin xỏ điều gì, dáng bộ thật là hèn. Mẹ tôi cũng chẳng ưng ý một ai. Hăm hai tuổi đã hơi chậm rồi đó! Lấy chồng như gặp gió, phải mau tay, lẹ lòng, chứ chờ hoài sao được!

Nhưng tôi đã bắt đầu bớt sợ, thử thách ông trời xem sao. Em M. (Chín) đã được hai con rồi. Nhiều khi tôi không mong có chồng nữa, nhưng có một thứ ham muốn khác nồng nàn hơn: muốn sinh nở, muốn mang trong bụng một đứa con, một cục thịt, một nguồn sống. Tôi muốn có con, trời ạ, thèm như thèm ăn. Tôi thấy cần cho sự sống của tôi quá, cần cho sự nẩy nở của thân thể và linh hồn của tôi.

Tôi kiêu hãnh muốn cho thiên hạ biết rằng tôi cũng là đàn bà, tạo ra sự sống, chứ đâu có héo hắt, lụi tàn! Tôi mong ước thầm được thai nghén. Không cần chồng nhưng cần sinh một đứa con!

Tôi lên giọng cay chua với láng giềng, vì soi gương tôi thấy mặt tôi héo cằn. Tôi cứ nghĩ người ta thì thầm bảo tôi là con gái già.

*

Rồi một đêm tôi chiêm bao có thai. Tôi nhớ rõ cả cảm giác hai cái chân thằng bé cựa quậy trong bụng, bên hông tôi. Tôi sung sướng quá, thấy bừng trong người như uống rượu. Có cả mẹ tôi ngồi bên cười và em Chín bồng con đứng cạnh nói chuyện. Lúc tôi tỉnh dậy, thì thấy mẹ tôi ngồi bên giường tôi, tay để lên bụng tôi, ve vuốt. Tôi không hỏi tại sao có cử chỉ ấy, mà mẹ tôi cũng nín thinh, chỉ hỏi tôi có đau ốm gì không.

Mãi sau tôi mới nhớ ra rằng mấy hôm trước tôi hay ăn chua, chanh, khế quanh vườn, nên mẹ tôi sợ tôi ăn rở, điềm sắp có thai: mẹ tôi sợ tôi chửa hoang!

Tôi giận cả mẹ tôi nữa. Chắc chắn bà đang nghĩ tôi là một gái già bắt bà phải giữ gìn khổ sở! Tôi đâm ra oán cả cha tôi, vì tôi lấy vài tật xấu của ông...

Từ rày trở đi, tôi không nghĩ tôi là một người con gái nữa. Tôi là một người đàn bà. Tôi làm một người đàn bà. Càng ngày tôi càng thèm có con, muốn sinh đẻ; lòng muốn đó đã đem tôi xuống địa ngục đời vợ sau này. Nhưng thôi khoan kể lể đã. Hãy theo thứ tự tháng ngày cho đỡ áo não. Tôi muốn đi ngủ hoang với thiên hạ, với bất cứ ai, miễn là truyền được sự sống sang cho tôi, đặng tôi mang ủ nguồn sống đó. Và tôi đã không chửa hoang, là nhờ gì, nhờ trời đất, quỷ thần phù hộ danh thơm cho nhà tôi. Tôi không gặp dịp, tôi không gặp người. Tôi không chịu làm một ả gái già đâu!

*

Năm sau tôi vào Huế, ở nhà anh T. làm trợ giáo. Lần này đi, tôi chưa có ý định gì trước. Làm gái đợi chồng mãi cũng chán rồi. Hăm bốn tuổi, tôi đã qua cơn sợ, bây giờ thì liều. Mẹ tôi về nhà chồng năm 17 tuổi, đến 24 tuổi đã 4 đứa con. Chị tôi năm 24 tuổi cũng đã 3 con. Tôi ghen với các chị em họ hàng vì họ được bồng con, được nâng niu cục thịt, cục sống. Tôi, tôi giữ phận gái già. Buồn lắm, nhưng tôi không khóc được nữa.

Thiên hạ có người lấy chồng đã năm, bảy năm rồi mà đi cầu tự, huống tôi là kẻ thiếu chồng. Tôi cầu tự, cầu tự mỗi đêm, mỗi ngày.

Đến Huế, thấy dễ chịu một chút. Anh T. tính hiền, không như anh D. còn chị T. thì ngọt ngào chào đón. Chị T. một dạo hiếm hoi, cũng đã biết qua cái cảnh chờ đứa con đến "cựa quậy" trong bụng.

Tôi buôn cau cho có chuyện làm, kỳ thực đêm ngày đánh bài qua tháng. Là em ông đốc trường, nên cũng được người ta trọng nể. Các ông giáo đến chơi, tôi chẳng còn e thẹn, ngấp nghé như xưa. Chắc là tôi đã già lắm! Tôi yên phận một cách vô lý, ngu xuẩn, nhưng mà vậy đó!

Tuy thế, tôi thấy tôi vẫn chờ một cái gì, một điều gì đến động vào đời của tôi. Ai có ném đá, ném đi! Hay rồi cũng đến lúc tôi đi mời mọc họ. Tôi ốm mất hai tháng trời, ốm nhẹ, nhưng phải nằm liệt giường, không sao lê chân ra cửa ngoài, nhìn ra đường phố được.

Lại một lần nữa đau đớn cho tôi vì cái quần. Hôm đó tôi đã hơi khỏe trong người; nắng mới thúc giục, tôi đi xuống nhà sau. Ai ngờ đang yếu quá, tôi ngã khuỵu xuống, lấm cả quần. Tôi bèn thay và bỏ quần lấm vào cái chậu bên chum nước ngâm. Trưa, nghe ở dưới nhà bếp tiếng cô Hào lẩm bẩm chuyện về cái chậu. Chị T. lên tiếng hỏi dồn thì cô Hào (vợ hai của anh T.) trả lời:

– Chậu giặt áo quần cho cậu (chỉ anh tôi) mà cô Tám bỏ quần vào!

– Thế quần tao thường ngâm thì sao?

– Quần mợ bì sao được! Khi có tháng thì mợ ngâm riêng, mợ giặt lấy hay dặn tôi giặt sau. Đằng này quần cô ta đến kỳ mà ngâm bừa, tởm quá!

Chị T. không nói gì thêm, nghĩa là nhận tôi có lỗi. Tôi đang mệt, cũng chồm dậy trả lời cô Hào:

– Tôi bỏ lẫn thì cô quẳng nó ra, gì mà ngậu lên thế.

Cô ta không chịu thua, nhổ nước bọt, tỏ vẻ ghê tởm rồi giọng chua ngoa:

– Ai dám sờ tay vào mà quẳng! Bỏ lẩm vào chậu! Thế đêm nằm có lẩm giường người ta không?

Tôi điên người lên, không nói gì được nữa.

Câu sau cùng của cô hầu anh tôi ngụ ý mỉa mai cay độc. Phải! Tôi là gái già chỉ mong nằm lẩm giường chứ sao!

Thật ra thì cô Hào bất bình tôi đã lâu, vì tôi ít tỏ vẻ kính nể cô ta, xem cô ta cũng ngang bậc các đầy tớ trong nhà. Vợ hầu cậu tôi, nhưng là đầy tớ không công cho chị dâu tôi! Mỉa mai tôi, trả thù tôi, tôi biết! Nhưng lời cô ta nói ra vẫn làm tôi đau đớn. Với lại, cô ta gặp một dịp để nịnh "cậu" (anh tôi), chăm sóc đến cái chậu ngâm áo quần của chồng, chao ôi!

Tôi ngày càng cảm thấy mình là một gái già, và dường như đi đâu, cũng bị bọn đàn bà mai mỉa, nói khía, nói cạnh. Chả trách mà người tôi càng héo lại, mặt tôi mỗi ngày một khô cằn đi! Nằm trên giường ốm, tôi lại nhớ mấy lần ở nhà mẹ tôi giặt đồ dơ cho tôi mà thêm tủi. Tôi khóc cay khóc đắng đến chiều. Chưa bao giờ tôi được khóc vì sung sướng, hay giận hờn ân ái.

*

Lại nhắc đến những mẩu chuyện cực lòng cho tôi. Anh tôi, anh T. dù là một ông đốc trường, không được nghiêm lắm, hay đùa cợt với gái láng giềng, bất kể hạng nào. Anh chàng là một anh si tình, thứ tình xương thịt. Chị dâu tôi thật khổ tâm. Ai đời thân danh một ông đốc trường mà bậy bạ cho tiếng tăm.

Nhưng tật nào, tính nấy. Anh tôi vô ra, dính líu với con bà bán hàng vặt bên cạnh nhà. Chị ta được anh tôi chọc ghẹo lại cho là oai, và hãnh diện với cô hầu của anh tôi. Thế mới khốn! Hai người găng nhau từng câu nói, nửa đùa, nửa thật. Một bữa, hai người làm thế nào mà đến lời to tiếng nhỏ với nhau, rồi đến chửi nhau nữa. Chị dâu tôi ra can, không muốn thành to chuyện. Cô hầu được thể la ầm lên là "gái không chồng lòng khòng, lẹo khẹo, gặp ai qua thì tréo chân vào". Câu ấy đụng đến tôi, nên chị T. nguýt mắt bảo im. Tôi cũng nhìn thẳng vào mặt cô hầu. Cô bèn to tiếng, chỉ vào mặt tôi:

– Tôi làm gì cô mà cô trừng tôi! Ai thèm đếm xỉa đến cô mà cô sừng sộ. Tôi không thèm chơi với bọn gái già đâu nhé!

Tôi xông vào đánh lộn với cô Hào. Chị T. can không được. Anh tôi đang ngủ trưa chồm dậy, nhảy xuống giường, đẩy cô hầu và tôi ra, mỗi người vào một góc tường, rồi lấy roi mây ra đánh đi đẹt vài cái vào tà áo cô hầu. Cô ta vờ cheo chéo la lên, giọng làm nũng. Rõ ràng là anh T. muốn làm nhục tôi, nhưng biết sao! Tôi đành cắn răng mà chịu. Từ đó, xung quanh phố ai cũng biết tôi là "gái đợi chồng lòng không lẹo khẹo..." Tôi làm mặt lì, cứ đánh bài, cứ tứ sắc, các tê hết ngày hết buổi...

Ngôn, hạnh của tôi đã rõ ràng ra đó, ai mà thèm rước về làm gì cho "thối cửa, nát nhà"! Trời đày đọa tôi chẳng biết để làm gì, hay là nghiệp báo?

*

* *

Rồi đến ngày tôi đau mắt hột, ngày hai bữa đi nhà thương cạo mí. Bạn đồng bệnh có một cô ở gần. Hai chị em cùng một cảnh "đợi chồng" nên tâm sự đôi câu cũng nguôi buồn giây lát. Đau mắt mang kính đen, có lớp bông chèn chặt, đội cái nón cũ, bận đồ thâm: lúc ấy tôi có dáng dấp một bà đã đứng tuổi.

Mắt cạo càng ngày càng sưng mí, sáng hơn chẳng thấy, chỉ thấy nhậm xót thêm. Nước mắt sống chảy luôn, tôi xem bộ bệ rạc quá chừng. Có lúc lau nước mắt sống, tôi ngồi khóc nốt. Tôi nghĩ mình như đã bị tách bên lề của cuộc đời. Còn gan ruột nào mà phấn sáp, đua tươi với chị em nữa.

Nếu tôi là gái quê hẳn, còn có người lấy, họ còn trọng vọng chút màng danh giá nhà tôi. Đằng này nửa vời, sang không sang, bần không bần, mà nhan sắc lại kém: "người trên không cúi, người dưới không trèo". Tôi ngồi tháng này qua tháng nọ, đợi cho mục cái thân hình đó thôi.

*

* *

Tôi lại càng mong có con, về hồi này tôi quên cả lòng kiêu hãnh của một cô gái đợi chồng không thèm bế con hàng xóm. Tôi không tự

ái nữa. Tôi lấy việc chăm sóc các con anh chị tôi làm vui thích. Tôi tự khám phá cái thú làm mụ vú, làm u già. Năm trước tôi ao ước được sinh nở, được mang trong bụng tôi cái khối sống lớn dần. Bây giờ, ao ước kia dường như viễn vọng, tôi đành bế con người ta cho đỡ buồn, đỡ thèm. Hai cái chân đứa trẻ như cái chày nhỏ đá vào bụng, vào hông tôi nghe êm ái, ủi an. Tôi lại càng chăm nuôi các cháu, làm chị dâu tôi cảm động mà càng bênh tôi trong các cuộc cãi lộn với cô hầu.

Làm một vú em, tôi cũng sung sướng. Hồi đó, mà trời cho tôi một đứa con, tôi sẽ quên hết mọi sầu tủi mà nuôi nó.

Rõ ràng là thân thể tôi cần được nở một lần thứ hai, cần được bừng ra một lần thứ hai với đứa con. Tôi mới là con gái, tôi chưa là đàn bà. Có khổ tâm nào như khổ tâm này?

Tết năm ấy, tôi cũng ở lại Huế với anh T. Mẹ tôi viết thư gọi về, tôi mặc kệ. Anh T. có một người học trò cũ, bấy giờ học trường Quốc học năm thứ tư, thường chủ nhật ra chơi ghé nhà anh tôi. Tuấn không đẹp giai, nhưng có duyên, và đen không kém gì M. chồng của Chín. Khi ngồi đánh bài với chúng tôi, Tuấn rất nghiêm, thỉnh thoảng mới bông đùa một câu. Nhưng câu khôi hài nhạt, anh chàng lại ngồi im thin thít. Tôi cũng chẳng để ý. Tết, Tuấn không về quê, mà ra nhà anh tôi, từ chiều 28. Tuấn đã dạn gan hơn trước, và đã dám vui đùa nhiều hơn.

Một buổi trưa, mồng ba tết thì phải, tôi nằm ngủ nơi tấm phản lát sát tường. Lúc tỉnh dậy thì gặp Tuấn đang ngó vào phía tôi nằm. Tuấn cũng không tỏ vẻ ngượng, không quay mặt đi. Tôi nằm yên, không có một cử chỉ e lệ nào cả.

Đến tối, xoay sòng đánh bài, Tuấn ngồi trước mặt tôi, và chốc chốc tôi ngửng mặt lên lại gặp mắt Tuấn nhìn thẳng vào tay tôi cầm bài.

Anh tôi nói đùa: "Khéo mà thằng Tuấn nó nhìn hết bài, kìa!". Tuấn nhờ đà câu đó, tiếp lời: "Cầm cho chặt không có tôi thâu hết quân là thua đó!".

Rồi lại ngồi im. Anh chàng không biết khôi hài, không biết tán tỉnh. Tôi, tôi không còn e lệ, nhưng suốt cuộc chơi bài, tôi dần dần hơi thấy ngượng mỗi lần mắt tôi gặp mắt Tuấn nhìn thẳng. Đến chiều mồng tám Tuấn vào trường; tôi buồn quá, ngồi khóc. Tình yêu đến muộn, vừa làm tôi sung sướng, vừa làm tôi ngậm ngùi. Tôi lại thấy tủi nhiều hơn là phấp phới mến yêu. Chủ nhật liền đó, tôi

chờ mãi không thấy Tuấn đến. Mãi đến chiều Tuấn mới đến, bảo đã đi xem chiếu bóng cả buổi. Xin anh tôi ký giấy rồi Tuấn đi. Tôi đứng nhìn theo, thấy Tuấn chốc chốc quay đầu lại. Vậy là tôi đã có người mà chờ, mà nhớ nữa. Tôi có cớ để vơ vẩn. Những giờ rỗi bồng cháu hoặc đút cơm cho chúng ăn. Tôi nghe máu chảy nhanh và mạnh hơn trước. Người tôi phục sinh, lòng tôi phục sinh một nỗi rất bồi hồi.

Chủ nhật sau nữa, Tuấn trao cho tôi cái giấy nhỏ vắn tắt có một câu: "Mời cô chủ nhật sau đi chơi Ngự Bình. Tôi sẽ chờ ở đường Nam Giao". Tôi không lưỡng lự, lấy cớ đi thăm người bạn bên An Cựu, đi đến nơi hẹn. Gặp Tuấn đã chờ đó, chắc là khá lâu. Tôi không dám đi gần, không phải vì ngượng, nhưng nếu đi gần thì tôi có vẻ là chị của Tuấn, vì Tuấn kém tôi chừng hai tuổi. Tôi đành đi sau, khúm núm một chút cho trẻ được vài phần. Tình yêu thứ nhất của hai người nhưng Tuấn thì còn mới mẻ, còn tôi thì đã chín rồi. Tuấn không nói nhiều, tôi cũng dè dặt.

Chiều về Tuấn vào thẳng trường. Tôi thuê xe kéo về, dọc đường sực nhớ câu tôi nói với Chín ngày trước: "Tao thà ế chồng chứ không thèm ôm cục than hầm ấy đâu", và nhớ tay Tuấn vờn qua trên bụng tôi khi sáng.

Từ đó, cho đến nghỉ hè, các chủ nhật Tuấn ra đều nhà anh tôi. Hai chúng tôi nói chuyện thầm rất dễ. Chị T. biết, nhưng càng che chở. Anh T. thì mặc cho tự do, để anh càng tự do với cô con bà bán hàng vặt.

Tôi chắc không lấy được Tuấn, nên càng bíu chặt vào Tuấn. Hè sắp đến, tôi hốt hoảng vì thi xong chắc là Tuấn về quê. Một chiều chủ nhật Tuấn vào trường thì tôi khóc, không kịp ra nhìn theo như thường lệ. Tuấn vờ ra sau nhà tìm chào chị tôi, để đi qua giường tôi nằm. Tôi nắm lấy Tuấn, bấu mạnh vào, làm Tuấn sợ, giật tay ra rồi đi thẳng. Bấu vào tay Tuấn, tôi không biết tôi muốn gì, không biết ngụ ý gì trong cái bấu bất thần ấy. Và tôi cũng sờ sợ, run run cả người.

Sắp nghỉ hè rồi. Một tối hai chúng tôi lẻn đi chơi hồ Tịnh Tâm. Hai ngày nữa, thì Tuấn thi Thành chung, cần gặp tôi, vì suốt một tuần bận thi không ra được.

Đột ngột tôi rỉ tai Tuấn, khẩn khoản:

– Tuấn cho tôi một đứa con!

Luôn tay tôi bấu mạnh vào tay Tuấn như lần trước. Tuấn run sợ. Tôi nhắc lại:

– Tuấn cho tôi một đứa con; tôi cần lắm, muốn lắm. Tuấn biết chứ, Tuấn sẽ không làm chồng tôi đâu, chỉ bằng cho tôi một đứa con, như vậy là tôi cũng sẽ có Tuấn mãi mãi...

Tôi nói như điên, rồi òa khóc, kể lại đời tôi tự lúc bé cho Tuấn nghe, như một tín đồ tạ tội với nhà đạo giáo. Tuấn khi đầu vừa nghe vừa sợ, nhưng sau cùng bình tĩnh lại:

– Không nên, không được!

– Nhất định Tuấn từ chối à? Tuấn ích kỷ lắm. Tuấn không muốn có trách nhiệm về sau, muốn rảnh nợ tôi chứ gì! Tuấn nhẫn tâm để cho tôi làm một gái già. Đày đọa tôi trong cảnh gái già sao hở Tuấn?

Tuấn khóc theo, nhưng chẳng nói được câu nào, mà chẳng hiểu vì sao Tuấn khóc. Tôi thì tuyệt vọng: sự liều lĩnh của tôi cũng hỏng rồi, mà chắc chắn sau lần đi chơi này, Tuấn cũng không dám yêu tôi nữa.

Hai tuần sau, Tuấn lên tàu về Bình Định. Tôi ra ga tiễn, nhưng chúng tôi nhìn nhau cười gượng, rồi tôi ra về trước lúc tàu chạy.

Đêm ấy, mãi đến khuya tôi còn thức, nghe cô hầu anh tôi ru con, hát mỉa tôi:

"Gió đưa mười tám lá xoài
Lấy chồng Bình Định cho dài đường đi".

*

* *

Tôi lại về quê với mẹ, bẽ mặt với bà con, láng giềng. Tôi thì đã một liều, hai liều, chẳng sợ gì nữa, song mẹ tôi lo lắng, rầu rĩ. Xung quanh người ta cho tôi là "già kén kẹn hom" làm tôi càng thêm tủi. Có ai hỏi đâu mà bảo tôi "già kén". Hai mẹ con định: hễ ai ngỏ lời là chụp lấy, không kén chọn gì nữa, cho rảnh cái nợ đời.

Mẹ tôi thương tôi quá, tôi không nỡ nói những câu liều lĩnh, sợ làm bà buồn thêm.

Hai mẹ con lại lo sớm khuya chợ búa, đi bán tơ lụa, và dệt vải ở nhà. Không còn lên mặt một "cô thị thành", bây giờ tôi an phận làm một cô gái buôn bán giỏi giang, thạo việc nhà, một người nội trợ. Hăm sáu tuổi rồi, còn xuân tơ gì nữa mà nhỏng nhảnh với người!

Chẳng bao lâu, một người làng đi làm sở buôn tận Cao Miên, đánh tiếng hỏi tôi. Mẹ tôi và tôi xem qua ảnh bằng lòng ngay.

Tôi bằng lòng ví như là đánh số: may nhờ, rủi chịu. Còn mẹ tôi, giữ thể diện với bà con lấy cớ người làng người nước, gả tôi để đường đi về mẹ con gần gũi. Giữ thể diện, vì người hỏi tôi chỉ là một anh thư ký nhà buôn, hạng người mà trước kia nhà tôi không màng tới.

Cha tôi còn đòi lấy số tử vi của tôi xem lại, coi hợp với tuổi bên trai không. Mẹ tôi nói át đi:

– Chẳng số thì đừng! Nó ưa nhau thì lấy nhau, chứ số hòa hợp, mà suốt đời cứ nghe ông chửi, dai như dẻ rách.

Mẹ tôi nháy mắt bảo tôi mặc kệ cha tôi muốn nói gì thì nói.

Thế là hai tuần sau, nhà trai làm lễ ăn hỏi. Không mời mọc gì nhiều, chỉ mấy người bà con quanh xóm có mặt. Cũng không kịp biên thư cho các anh tôi biết. Lễ hỏi của tôi có vẻ vụng trộm quá, nhưng bây giờ tôi cũng chẳng còn gan ruột nào mà tủi thân nữa...

Đản, vị hôn phu của tôi chẳng đẹp giai, và oái oăm thay, cũng đen như Tuấn, như M. Hôm ăn hỏi, có em Chín về, tôi làm lơ, không hỏi han gì. Nó cũng im thin thít, không nói nửa lời. Mẹ tôi thấy vậy, chỉ ôm mặt mếu máo:

– Chị em bay chi mà như mắt cắt, diều hâu! Thà bay giết nhau còn hơn là lườm nhau như thế...

Con Chín rơm rớm nước mắt. Còn tôi, tôi bỏ đi lảng ra xa.

*

* *

Hai tháng sau làm lễ cưới; không đình đám gì, chỉ vừa đủ lễ. Khi tôi bước lên xe kéo đi về nhà chồng, mẹ tôi khóc thảm thiết. Ngày cưới chị tôi và em tôi, mẹ tôi không một chút buồn. Đến phiên tôi thì mẹ tủi, cay đắng cho số phận hẩm hiu của con. Mặt mẹ tôi đã già lắm rồi, nước mắt ràn rụa tràn cả má; mẹ khóc như trẻ nhỏ, nấc lên nấc xuống mấy lần. Tôi nín không được nữa, khóc òa theo mẹ. Lâu ngày không khóc, mắt tôi hầu khô đi. Nay nước mắt thương mẹ trào ra, tôi thấy lòng êm dịu một phút. Bắt đầu khóc vì tội nghiệp mẹ. Nước mắt bấy lâu chảy lộn vào trong lòng, chờ dịp ùn ra một lúc. Mẹ tôi dỗ tôi, hai mẹ con ôm lấy nhau: tự lúc sinh ra đến giờ, thân thể và tâm hồn tôi chỉ được êm dịu trong vòng tay của mẹ.

Ba ngày sau tôi về thăm nhà, theo tục lệ đã đành, mà cũng vì tôi phải gấp đi theo chồng về sở. Cha tôi thì thản nhiên như không. Ông vẫn ngâm thơ ở nhà trên bên cái bàn con có cái điếu cày. Chỉ hai mẹ con ngồi thỏ thẻ bên bếp. Lần này mẹ không khóc nhiều, chỉ ươn ướt hai khóe mắt, nhưng mặt buồn lắm.

– Tao nghĩ con nào cũng là con; mà sao số mày long đong quá. Đứa nào cũng mang nặng đẻ đau, sao Trời lại bắt mi chịu hẩm hiu một mình? Nhưng thôi con ạ, chẳng qua phận con nó phải vậy, thì gắng thương chồng, thương con...

Hôm sau tôi lên tàu, theo chồng sang Cao Miên. Tôi gắng thương chồng, nhất là thương con sau này của tôi. Thật là gắng gượng, chứ nặng tình gì đâu mà ân ái. Tôi lấy một người chồng, chứ lấy gì anh Đản, phải không mẹ?

Nhưng lúc ấy, lòng tôi chứa chan hy vọng. Tôi nhất định lập cuộc đời tôi trên một hạnh phúc chắc chắn: tình thương con. Tôi không mong gì nhiều ở chồng. Ngay lần đầu, Đản đến coi mặt tôi đã cảm thấy có cái gì tầm thường trong con người anh. Mắt chúng tôi nhìn nhau mà không thấy rung động. Mắt Đản hơi mại mại, tôi nhìn nghiêng bên: số kiếp đã xếp đặt sẵn rồi, chúng tôi sẽ đi bên cạnh đời nhau, mặc dầu thịt xương có khăng khít. Nhưng dù sao, lúc đó hai chúng tôi cũng cố gắng làm vui lòng nhau. Vui lòng nhau thôi, chứ chẳng mong gì mà duyên nợ. Đản cũng không còn trẻ gì, trai già lại gặp gái muộn.

Hôm cưới cũng chụp ảnh chú rể, cô dâu. Ảnh còn đây: Đản bận đồ tây đen, tôi mang hột vàng. Hai cái đầu tựa vào nhau miễn cưỡng (lúc ấy có miễn cưỡng không, hay bây giờ tôi thấy ra vậy!). Nhưng điều này thì tôi nhớ rõ. Khi sửa soạn dáng điệu thì hai chúng tôi nhìn vào một điểm nơi máy ảnh cho ra vẻ ý hiệp tâm đầu. Lúc người thợ ảnh sắp bấm máy, tự nhiên tôi thấy khó chịu, liền liếc mắt sang một bên. Thành ra hai cái đầu dính vào nhau, mà mắt nhìn hai ngả. Khi lấy ảnh về, Đản xem chừng khó chịu, nhăn nhó. Mẹ tôi chống chữa giùm cho tôi:

– "Thợ ảnh thường ác lắm, bắt người ta nhìn trợn tròng con mắt hàng giờ, rồi đến lúc bấm máy thì mắt đã mỏi đừ, cứ liếc bậy, liếc bạ". Tôi thấy câu chống chế của mẹ là thừa, và càng mỉa mai cho Đản.

*

*   *

Bắt đầu từ đây tôi xuống địa ngục của đời làm vợ. Tôi bị hành hình, tôi bị dày vò. Nhưng chớ tưởng chồng tôi là vũ phu, mà tội nghiệp! Chồng tôi chỉ đần. Sự ngờ nghệch của anh ta làm tôi phát điên. Kể cũng đáng thương cho anh, nhưng càng thương, tôi càng ghét. Anh làm khổ tôi đến mực.

Mấy ngày đầu, anh còn gọi tôi là em, nhưng sao ấy! Tiếng em ở miệng anh nói ra tôi nghe mà ngượng ngứa sau cổ như mỗi lần tôi nghe một câu khôi hài nhạt, hay một lời nói thô...

– Cậu! Thôi chúng ta lo công ăn việc làm; nhỏ dại gì nữa mà quấn quít lấy nhau hết ngày, hết buổi.

Đản hiểu ý tôi, và từ đó hai vợ chồng gọi nhau bằng cậu, mợ.

Lúc Đản đi làm rồi, ở nhà lo việc bếp núc, nấu nướng tôi lại thấy thương chồng. Tôi nghĩ, tôi đối xử với Đản như vậy quá nhẫn tâm với một người chồng dầu có hơi đần, cũng sẵn sàng làm cho mình sung sướng. Tôi định trưa về thì tâm sự với Đản, thú thật mối ác cảm của tôi với chồng trước đây, và sẽ hứa yêu anh mãi mãi. – Với lại bếp núc luôn tay, tôi quên hẳn những nỗi phức tạp của lòng tôi, của lòng gái già, và chỉ còn thấy mình là một người nội trợ, một người vợ lo lắng chuyện nhà... Những cử chỉ của chân tay đằm thắm, ngọt ngào thế, lòng tôi dường như cũng không nỡ cay chua với Đản nữa...

Nhưng trưa Đản về, đâu lại hoàn đấy. Hễ thoáng thấy cái mặt nặng thịt ấy vào cửa, là ý định tốt đẹp của tôi sụp đổ. Mắt Đản trập trập cái mí dày, tôi ngoảnh đi, không muốn nhìn nữa.

Rồi hai vợ chồng nói với nhau đôi tiếng đểnh đoảng, bữa cơm lặng phắc, nghe được tiếng ruồi bay qua.

Đản đi làm việc sớm, một giờ rưỡi đã phải có mặt ở sở. Anh thức dậy lủi thủi ra đi, mặc tôi ngủ yên. Lúc tôi ngủ dậy thì thường thường nắng đã xế vào quá nửa bếp. Tôi thấy chán ngán, não nề không muốn sống nữa. Đi đâu thì đi, thà không chồng mà "lòng khòng, lẹo khẹo" còn hơn. Nấu nướng xong lại rảnh tay, rảnh chân. Một lần vụt qua cái ý tự tử, tôi sợ quá, mở toang cửa sổ, cửa lớn, thẫn thờ ngồi nhìn ra đường...

*

* *

Tôi đã có thai. Lúc thai mới đậu. Đản cứ hỏi dò tôi luôn, xem đã "nghe gì lạ trong bụng chưa". Tôi cau mặt, tỏ vẻ khó chịu,.thì Đản lảng xa. Anh ta vừa hỏi xong, miệng vừa sắp cười, thấy tôi nhăn mặt, thì miệng chưa kịp cười liền khép lại như là mếu. Tôi thấy tội nghiệp. Nhưng không nói một lời nào an ủi.

Thai được ba tháng, tôi muốn nói cho Đản biết. Nhưng từ bữa tôi cau có, Đản không đả động đến nữa, nên tôi cũng lơ, nín luôn "cho bõ ghét". Có đôi lúc tôi sắp sửa ngọt ngào với Đản, nếu lúc ấy Đản biết đoán ý mà mơn trớn thì chắc hai vợ chồng đã có dịp yêu nhau thành thực. Nhưng chồng tôi đần lắm. Ai mà bửa óc bỏ vào cho anh ta một chút khôn ngoan, tinh ý thì đã đỡ cho tôi cơ sự ngày nay.

Nhưng có dịp cho chúng tôi nói chuyện đến cái thai. Một buổi trưa Đản thấy tôi vui vẻ, tươi cười thì mạnh dạn khơi mào nói chuyện. Vẻ dịu dàng của tôi càng khuyến khích Đản.

Lúc đó một đứa bé đi ngang rao lanh lảnh:

– Ai mua khế, ra mua!

Đản vui vẻ hỏi tôi, mắt lo ngại:

– À mợ mua khế nhé, nấu với cá quả ngon lắm đấy!

Rồi gọi khế vào mua. Tôi nhìn Đản, âu yếm:

– Tôi mua khế để ăn, cậu ạ. Dạo này tôi thèm chua quá! Chắc con trong bụng nó đòi.

Đản sáng hẳn hai mắt lên, nhìn tôi rất âu yếm:

– Ba tháng rồi, phải không mợ?

*

* *

Càng ngày tôi ăn càng ngon cơm, và béo hơn hồi ở nhà, béo nhiều. Da thịt thắm hơn trước, và rân rân trong người một nỗi vui sống lạ lùng tôi chưa từng biết. Đản càng ngày càng vui, càng bớt đần. Tôi vững dạ: đời tôi chắc bắt đầu sáng sủa rồi đây! Tôi càng ngủ nhiều, nhưng lúc dậy thì khoan khoái, tỉnh táo. Từ rày, mỗi lần Đản đi làm buổi chiều, lúc một rưỡi, khi dậy, lay tôi, hỏi có sao không. Hai chúng tôi thương nhau như vợ chồng lâu năm rồi,

lòng thương gần thành tình yêu. Đôi lúc, Đản đi làm vắng, ở nhà lo cơm nước xong xuôi, tôi ngồi một mình nghĩ ngợi, tôi sửa soạn chuyện sinh đẻ, và chuyện nuôi con.

Cúi đầu xuống ngắm cái bụng ngày càng to tròn, tôi sung sướng quá, nhiều khi ngồi nghĩ miên man đến hàng nửa giờ. Tôi tưởng như đứa bé đang thanh hình đã nghe tôi gọi và đã cựa quậy cái chân, tỏ dấu vui mừng. Tôi để bàn tay nhẹ lên bụng, vờn qua mọi bề, tôi cảm động đến khóc. Con tôi! Tôi sắp có một đứa con rồi. Thịt xương của tôi! Tôi đã mang sự sống trong người, tôi là một người mẹ. Tôi là đàn bà rõ ràng đó chứ! Tôi có còn là gái già nữa đâu, tôi không héo hắt, tôi thôi cỗi cằn.

Tôi cúi đầu xuống sát nữa, tôi muốn nghe có tiếng gì không, có nghe động đậy gì không. Hy vọng! Thân tôi được nẩy nở một lần thứ hai với con tôi. Tôi hân hoan như vậy, chỉ vì trước kia tôi quá nản, quá buồn, quá mặc cảm về thân phận gái già.

Đản dạo này chịu khó lắm, buổi chiều đi làm về, đạp xe đạp đến nhà hàng mua một ít thịt bò, hành tây để bồi dưỡng tôi. Một hôm trời mưa, tôi mang rổ đi chợ, Đản dặn với một câu:

– Mợ đi cẩn thận nhé! Bấu hai ngón chân cái cho chặt. Đường ở đây đất thịt trơn lắm.

Tôi đưa tay vén tà áo cho gọn, thấy bụng đã to lắm rồi: bảy tháng rưỡi.

Tôi càng chắc gây được hạnh phúc đời tôi. Và nghĩ đến hạnh phúc tôi không tách Đản ra ngoài nữa. Tôi nghĩ đến hạnh phúc chung, đến đời chung của vợ chồng và đứa trẻ. Hy vọng! Tôi nghe văng vẳng bên tai lời dặn dò của mẹ tôi:

– "Nhưng thôi con ạ, chẳng qua phận con nó vậy, thì gắng thương chồng, thương con...".

Tôi mừng trong bụng. Vợ chồng tôi viết thư cho mẹ tôi, báo tin tôi sắp ở cữ. Cuối thư ký tên hai người. Đản còn thêm một câu: "Nhà con mấy tháng nay ăn ngon miệng lắm". Cha mẹ tôi tiếp được thư thì mừng cuống quít. Sau hai tuần, chúng tôi tiếp được thư mẹ. Câu cuối thư, tôi còn nhớ mãi: "Hai vợ chồng thương nhau là mẹ mừng. Hôm nào mẹ Đản sinh trai hay gái thì viết thư ngay cho mẹ biết".

Tôi đẻ hơi khó khăn. Đau quặn đến ba ngày mới chuyển thai. Chỗ chúng tôi ở không có bà đỡ, chỉ có bà mụ nhà quê, nên

càng khó. Nhưng đau thế nào tôi cũng ráng chịu. Lạy Trời, lạy Phật, cho con tôi được cứng cát, dư da, đủ thịt.

Con trai! Không được cứng cát như tôi cầu nguyện, nhưng cũng khá chắc, và nặng tay bồng. Mắt đứa bé hiêng hiếng giống cha nó, chỉ giống tôi cái cằm nhọn nhọn hất ra trước.

Hai vợ chồng sửa soạn, xếp đặt đã lâu, nên đứa bé ra đời, chúng tôi cũng không lúng túng lắm. Vú tôi không có ai nhồi giùm kỹ càng nên sữa ít, mà sữa lại hơi sống. Phải nhờ bà láng giềng cho con tôi bú mỗi ngày hai lần. Có dịp cho Đản tỏ lòng thương đứa con so, và thương tôi. Tự tay chàng bế đứa bé sang nhà láng giềng, chờ nó bú no lại bế con về giao trả lại tôi.

Có lúc tôi đưa tay lên để nhận đứa bé ở tay chàng, tôi cảm động, rơm rớm nước mắt. Đản cũng cảm động, nhìn tôi rất thương. Trong mắt chàng tôi thấy lộ lòng cảm ơn, cảm ơn tôi đã dần dần thương chàng, yêu chàng.

Mẹ tôi nhận thư báo tin mừng thì gửi vào hai thước lụa Hạ "để may áo chận tháng cho cháu". Đản nhận lụa về, đem cho tôi cất vào rương để rồi đem thợ may may liền áo cho con.

– Mợ nhớ bảo thợ nó may cho con hai cái giải cho thật dài, để khi nó khua tay, làm đồ chơi luôn thể.

*

* *

Đặt tên cho con. Hai vợ chồng tìm mãi, không biết lấy tên gì. Sau cùng lại đặt tên năm, sinh năm Thìn, nên đặt tên là thằng Long.

– Thằng Long tốt số đấy mợ ạ. Để rồi biên ngày, giờ gửi về nhờ ông ngoại lấy cho nó một lá số tử vi.

Tôi lại nhớ lúc cha tôi muốn đọ tướng số tôi và Đản trước ngày ăn hỏi, nhớ mà không chút gì ân hận.

Đặt tên cho con, tôi tưởng như đặt tên cho hạnh phúc mới rạng của đời tôi.

Người ta thì thương chồng rồi hóa thương con; nhưng tôi, tôi đã đi ngược lại đường tình cảm đó. Tôi thương đứa con thì khi thai đậu, thương từ trong bụng thương ra, mà hóa thương chồng. Ngày

lấy chồng, mục đích của tôi không rõ rệt. Lúc ấy thì đưa mình cho sự rủi may định liệu. Dần dần tôi mới cảm thấy rõ rệt là cần có một đứa con, cần một phần xương thịt của tôi, cho tôi vun dồi nẩy nở. Nhưng không vì thế mà phần thương chồng bớt bề đằm thắm. Tôi thương Đản với tất cả cái gì ngọt ngào êm dịu còn lại trong lòng tôi.

Mà lạ từ khi tôi tỏ tình thương chồng, thì Đản cũng càng ngày càng bớt dần, bớt ngu ngơ. Mặt chàng cũng sáng ra, mà lời nói của chàng thì gọn ghẽ, nhụy nhàng hơn trước. Rồi bế con trong lòng tôi tưởng nắm lấy hạnh phúc, níu lấy cuộc đời, ôm lấy yên vui: từ phận gái già tôi đã nhảy sang đời một người vợ trẻ.

Ngày đầy tháng thằng Long là lúc hai vợ chồng thương nhau tột bậc. Hai chúng tôi ngồi thay phiên nhau bế con. Lễ xong, ngồi ăn đĩa xôi con con, mà mãi một giờ không ăn hết, cứ bận nhìn nhau và nhìn thằng Long. Tôi thấy Đản cứ viên từng viên xôi nho nhỏ bỏ vào miệng nhai thật dẻo. Tôi bắt chước và hai người cùng cười.

– À, lụa bà cho, may áo cho con, còn giữ cái mù - soa cho cậu đây!

Đản cầm lấy vuông lụa xếp đi xếp lại mãi rồi giao lại cho tôi.

– Hay là mợ cất đi để khi nào may cho con cái yếm.

Năm sáu tháng trời, đều đều nhịp ấy mà đi. Nhưng tôi cứ tưởng, rồi tôi lại thấy thương con hơn yêu chồng, và dần dần tôi bớt nói chuyện với Đản. Tôi không yêu khi lấy chàng, đứa con ra đời làm chúng tôi gần nhau một độ, nhưng đứa con vẫn là cái đích của tôi. Và một lần đã to tiếng cãi cọ:

– Mợ đem tôi bế con cho, mợ vá cái áo cho tôi một tí...

– Cậu để mai hãy vá.

– Thì bây giờ cũng vậy; đem tôi bế con cho mà!

– Tay cậu cứng, bồng nó đau, nó khóc.

– Cha bồng con mà con khóc? Nói lạ quá!

– Tôi không muốn...

– Con mình mợ hay sao mà giữ lấy thế?

– Chứ lại không!

Đản hầm hầm bỏ đi.

Và chàng cũng ngạc nhiên thực; chàng thấy rõ ràng là tôi giành lấy đứa con như của riêng tôi, không dính líu gì đến chàng.



Đản lại sị mặt xuống; hễ không tươi cười thì mặt chàng không có vẻ gì là sống cả.

Tôi không thể thương Đản được nữa, và ghét chàng, tôi làm chàng khổ, và khổ lây sang tôi. May mà đứa con ở giữa hai người. Dầu sao cái dây máu mủ, xương thịt ấy cũng làm dịu bớt những lời găng nhau, những phen cãi cọ. Nhưng cũng có lúc đứa con là cái cớ để hai vợ chồng tôi nói khía, nói cạnh nhau. Nói cạnh chưa đã, chưa nguôi giận, còn dày vò nhau bằng đủ cách.

Ngày nào cũng có thể kình nhau, nhưng Đản cố tránh đi, bằng cách làm thinh; thì giờ Đản ở nhà không bao nhiêu, nên điều đó cũng dễ... Đêm về thì chàng ngủ sớm, lấy cớ rằng mệt. Tôi cũng không thức khuya gì hơn.

Một hôm thằng Long sốt; nó khóc hoài, ru nựng mấy cũng không chịu nín. Tôi đưa con cho Đản bế, nó lại càng khóc hơn. Đản trao con lại cho tôi bế; thằng Long im được một lát, tôi nói nựng và vuốt ve nó. Bỗng nhiên nó lại khóc chóe lên, tôi ru mãi không nín. Tức quá tôi dằn nó xuống đầu gối tôi:

– Lớn lên thì lại giống cha mày mà làm khổ tao chứ gì! Im ngay!

Hai tiếng sau cùng tôi thét lên, răng nghiến lại. Thằng bé như hoảng im ngay. Còn Đản thì ngồi đừ, trông đáng ghét quá.

Hai tháng sau thằng Long lại ốm, nóng và ho suốt ba ngày không bớt. Mời ông lang đến thì biết đã nguy rồi. Tôi thức suốt đêm ngày, bế con trên tay, không kịp chớp mắt. Đản cũng vậy, chạy ngược, chạy xuôi, nhưng xem thế không cứu chữa được, chàng ngồi khóc. Tôi, tôi cắn răng lại mà tỉnh táo.

Thằng bé sau mấy ngày bị bế đại tiểu tiện; bụng nó phình ra, hơi thở nó yếu hẳn đi. Tôi không cầm được nữa cũng òa ra khóc. Hai vợ chồng bàng hoàng, bối rối. Ông thầy thuốc già tử tế, ở lại với chúng tôi suốt cả đêm; nếu không Đản và tôi đã nản lòng, và sợ quá mà nằm khóc, để mặc con chết.

Phải chi ở gần thì mẹ tôi đã đến chăm sóc cho chúng tôi...

Tay ông lang ấn nhẹ trên bụng con tôi... và nghiêng tai xuống gần miệng đứa bé, rồi quay lại nhìn tôi, thất vọng:

– Cô cho tôi mượn cái gương!

Tôi tất tả đi tìm gương, đem lại đặt là là trên miệng con. Thôi! Gương vẫn trong, con tôi chết rồi! Tôi nằm ngất đi một lát, tỉnh dậy mới khóc. Mấy hôm trước thức suốt đêm, người tôi đã lả, lúc ấy mới thấy mệt rũ cả chân tay – Nhưng còn phải lo chuyện chôn con, và cúng thoát hồn cho nó.

Cái hòm gỗ nhỏ, ba phía dán giấy hồng hoàng, để trên cái ghế dài... Đản lót vải xong, tôi bế thằng Long đặt vào, chân run run, suýt ngã. Đặt con xong, chưa đậy nắp hòm, thắp nến cắm trên thành hòm, ánh lửa nến chiếu vào mặt con, trời ơi, tôi nghe một cảm giác cắt xé ở trong ngực tôi. Ông thầy cúng gọi ba hồn bảy vía về nhập áo quan, tiếng gọi nghe kinh hồn như tiếng cõi âm. Tôi lạnh cả người, ôm lấy cột nhà, bên cạnh cái hòm đứa bé. Sửa soạn đậy nắp hòm, Đản mở rương lấy vuông lụa may áo cho con còn giữ lại, đem trải trên bụng thằng Long. Tôi đứng đờ người nhìn vào lòng hòm, mắt quáng đi, không thấy vật gì rõ ràng nữa. Lúc ấy vào khoảng xế chiều; bóng tôi ngả xuống nằm ngang trên cái hòm. Thầy cúng bảo tôi xích ra kẻo mà lúc đậy nắp hòm sẽ đậy cả bóng tôi vào trong đó là không nên. Tôi nhìn vào hòm thấy bóng đầu tôi in lên ngực con tôi, mặt nó thì đỏ hồng lên vì ánh nến màu giấy hồng hoàng chiếu vào.

– Thôi mợ đứng xê ra, đừng lưu luyến quá mà con nó đi không đành...

Đản kéo tôi ra một bên rồi nhìn vào hòm nói khe khẽ:

– Thôi, con đã không chịu ở với cha mẹ thì con đi cho thỏa hồn.

Rồi chàng và ông thầy cúng cất mười hai cây nến đi, đậy khẽ hòm lại; Đản đứng bần thần một lúc.

*

* *

Suốt một tuần tôi nằm liệt trên giường, phần vì mệt, phần vì buồn quá. Đản an ủi mấy cũng không nguôi, tôi thấy đời tôi lại tối sầm trước mặt. Hy vọng tươi sáng của tôi đổ sụp rồi, tôi biết bấu vào gì đây để sống?

Tôi gầy xo hẳn đi, người yếu dần, Đản lo lắng sợ tôi lâm bệnh, nên khuyên tôi tỉnh lại, đừng quá sầu não, sang bên láng giềng chuyện trò cho khuây khỏa.

– Số vợ chồng ta lận đận, con nó chẳng thương, nó bỏ nó đi, thì chịu vậy mợ ạ. Trời còn thương lại cho đứa khác...

Nhưng Đản cũng buồn da diết. Đứa con đầu lòng mới được tám tháng, bế chưa ấm tay mà đã chết! Chàng lại hiểu rằng có con thì tôi mới thương chàng một chút... Hai vợ chồng lại ít nói với nhau, đến bữa ăn chỉ có vài câu cho qua chuyện. Một hôm Đản thỏ thẻ:

– Hay là mợ về quê với mẹ một dạo cho khuây. Khi nào hết buồn, khoảng dăm ba tháng, rồi lại vào...

– Về nhà mà chết à?

Tôi trả lời cụt ngủn, rồi bỏ dở bát cơm đang ăn, đi nằm. Từ đó Đản không đả động đến chuyện tôi về quê nữa.

Tôi nghĩ thà ở liều với chồng ra sao thì ra, chứ về quê với mẹ tôi thì chắc rằng tôi sẽ không đủ can đảm mà trở lại với Đản. Vả lại, tôi có về, thì cũng chẳng nguôi buồn được nào. Về lại làm mẹ khổ lây ích gì! Chi bằng nín đi xem ra sao! Coi chừng không thể kham được nữa thì tôi thoát vòng cho rảnh nợ.

Mãi một tháng sau khi con chết, tôi mới viết thư cho mẹ tôi. Mẹ bèn gửi cho tôi một lạng cao hổ cốt để bổ dưỡng khí huyết lại. Cha tôi kèm theo cho tôi một miếng quế thanh.

*

* *

Khi trước Đản còn né tôi. Bây giờ thì chàng dường như hối hận đã để tôi lấn át nên trở lại khó chịu, để "trả miếng". Chàng lại nhăn nhó và kiếm chuyện kình với tôi luôn. Chàng đã kéo lại quyền thế của một người chồng, của một người đàn ông. Bao giờ cũng giữ thế, giữ miếng. Tôi để mặc, không thèm gây sự. Nhưng cứ nhìn cái mặt cạu cạu ấy là tôi cáu tiết, muốn chồm lại mà cắn một cái cho đã nư.

– Mợ dạo này đã khỏe người rồi, lo siêng năng xếp đặt lại nhà cửa một chút với! Ai đời lại để đồ đạc lung tung, tưởng như trong nhà không có đàn bà!

Tôi đến lúc nói liều:

– Thì cậu sắp đặt lấy cho vừa ý. Tôi thì tôi luộm thuộm vậy đó. Ai chịu được thì chịu!

– Mợ này ăn nói hay nhỉ!

– Hay gì mà hay! Cậu làm gì thì làm! Cái mặt cứ lì lì cả đời, nhìn mà ghét!

– Mợ bảo ai mặt lì?

– Cậu chứ ai, mà còn vặn?

Thế là Đản chạy lại nắm lấy tay tôi định đánh.

– Cậu khôn hồn thì thả tay tôi ra!

Tôi vừa nói vừa trừng mắt nhìn Đản. Anh chàng thế mà yếu vía, buông tay ra liền; nhưng vẫn còn hăng lời:

– Mợ vừa vừa chứ! Lăng loàn lắm cũng không được đâu!

– Không được thì làm gì nhau nào!

– Mợ nhất định gây sự phải không?

Đản tức đến cực điểm; tôi thấy người chàng run lên, nước bọt tung tóe ngoài miệng.

– Mợ đã muốn thì được! Tưởng thương nhau thì ở đời với nhau, chứ đã muốn sinh sự thì khó gì! Mợ tưởng tôi không có gan đấy hẳn!

Tôi biết chàng dọa ly dị tôi, và tưởng dọa thế là tôi sợ, nhưng chàng có biết đâu tôi lại khấp khởi mừng thầm.

– Cậu có gan thì tôi cũng có gan, thua gì nhau mà dọa. Gớm!

– Tôi chả thèm dọa ai cả. Tức nước thì vỡ bờ. Hễ đến lúc chịu không được nữa thì bỏ nhau, chứ chả dọa nạt ai hết.

– Ừ thì cậu cứ bỏ!

– Mợ thách phải không?

– Tôi chả thách ai hết – Nhưng dây lưng mở sẵn đây, hễ có giấy ly dị buộc vào là đi !

Đản thấy tôi cứng đầu, đanh đá quá, liền rụt lại.

Nhưng chiều ấy, khi Đản đi làm rồi, tôi cũng sắp đặt đồ đạc trong nhà ngăn nắp tử tế. Bụi lâu ngày không lau bám đầy bàn ghế. Mùi mốc xông lên khắp mọi xó. Tối về, Đản thấy thứ tự đâu vào đấy, tỏ vẻ mừng và muốn làm lành. Tôi thản nhiên, không nói không rằng, suốt bữa cơm tôi giữ vẻ mặt lãnh đạm.

*

*   *

Thực ra dạo ấy tôi có ý gì là muốn ly dị đâu! Tôi thấy khó chịu trước mặt Đản thì trêu tức chàng chơi, những câu trả lời của tôi toàn là liều không nghĩ ngợi kỹ lưỡng; như cái máy, chạm vào là miệng tôi tung ra những câu những chữ như đã sắp xếp sẵn sàng. Tôi cố gắng thương Đản, tôi tìm đủ cách để gần gũi chàng hơn. Ai lại vợ chồng trong nhà mà đuểnh đoảng như nước lã!

Lúc tôi sinh con, có một điều làm tôi buồn hết sức là vú tôi ít sữa, vì nhồi không kỹ, có lẽ... Nhưng tôi lại nghi rằng đó là một chứng cớ rằng tôi là một gái già. Một lần Đản bế thằng Long sang nhà bên cạnh xin bú, rồi bế về giao trả cho tôi, tôi cảm thấy như là không phải con mình. Tựa hồ tôi bế giùm con hàng xóm. Ý tưởng ấy vụt đến rất nhanh trong nửa phút rồi mờ đi ngay. Tôi không dám nhấn mạnh tâm trí tôi vào ý đó. Nhưng sau này, khi con đã chết rồi, tôi luôn luôn bị ám ảnh bởi ý nghi ngờ, đau đớn mãi.

Đản thì càng ngày càng ngỗ ngược; chàng trêu tức cho tôi nói liều. Rồi khi thấy tôi mệt, ngồi thở hổn hển chàng mai mỉa:

– Sướng lắm mà! Nói nữa đi cho sướng miệng!

*

* *

Thằng Long chết được năm tháng, tôi lại có thai. Lần này tôi không náo nức, hân hoan như lần trước. Tôi không chờ, không đợi gì, mà Đản cũng thờ ơ, chàng cũng tỏ vẻ không hề để ý đến chuyện sinh nở của tôi.

Đứa con sinh ra, có lẽ tôi cũng thương nó chứ, cũng trân trọng nhận lấy nó như của Trời cho, nhưng tôi không hề mong nó đến.

Lần trước tôi đặt cả hy vọng vào đứa con so; tôi kêu gọi nó từng ngày khi nó còn là cái thai trong bụng. Thương con rồi thương chồng. Bây giờ ghét Đản, tôi ghét lây đến con trong trứng của tôi. Lạy Trời Phật tha tội cho tôi nhưng sự thật là vậy: một người đàn bà ghét đứa con đang mang trong bụng, chắc là phải có điều gì bí ẩn ở trong, chắc là có một cái gì khó hiểu mà tôi phải nhận lấy. Mong rằng sự khó hiểu ấy đừng là tội ác.

Tôi không lo tẩm bổ gì, mặc kệ muốn gầy ốm đến đâu thì

gầy ốm. Chợ búa tôi đi đều, chẳng kiêng cữ một ly; nắng như mưa, chân trần cuốc bộ tôi đi như dỗi với tôi, với số phận của tôi. Nhưng chẳng lúc nào tôi dỗi chồng tôi cả. Cái thai đã lớn tôi hơi lo, và sợ vu vơ. Tôi không phải như ai thắt dây lưng thật chặt cho con chết nghẹt trong bụng, không phải như ai chờ con đẻ ra là bóp mũi cho nó chết.

Nhưng tôi bỏ mặc cho Trời: đứa con thứ hai của tôi dường như là một cái tội, một cục nợ, một sự hành hình...

*

* *

Mấy ngày chuyển thai tôi đau dữ quá, nằm mê đi. Đứa con đẻ ra được hai giờ thì chết. Lúc Đản cầm lấy hai chân mà rút nó ra, nó không khóc, tôi đã đoán biết rồi...

Sau một tuần tôi mới hoàn hồn. Đản không chăm sóc tôi, tôi cũng chẳng buồn nói. Đẻ xong, tôi thoát chết là may. Nhưng nghĩ nó chết quách lúc đó còn hơn, rảnh nợ!...

Hai vợ chồng cũng không cãi cọ nhau như trước, hai bên đều chán, đều ngán ngẩm rồi. Hai con người ở bên nhau, mà tưởng hai cái cây.

Tôi không cần gây sự với chồng tôi làm gì. Tôi muốn rứt ra mà đi, chẳng phải mưu mô, dối trá. Đản cũng chán tôi, có lẽ chàng cũng chỉ đợi tôi mở miệng là đồng tình ngay.

Một tối, cơm nước xong, tôi kéo Đản vào buồng:

– Cậu cho tôi nói câu chuyện.

– Cứ nói.

– Vợ chồng mình ăn ở với nhau đã hơn hai năm rồi, mà con cái chẳng nên...

– Mợ muốn nói gì thì nói mau đi!

– Tôi nghĩ chi bằng chúng ta buông nhau ra, kẻo níu nhau càng thêm mang cái nợ...

– Tùy ý mợ, tôi cũng không ép. Lúc lấy nhau, tôi cũng chẳng ưa gì mợ, nói cho mợ biết. Nhưng tưởng thương nhau rồi mọi chuyện êm thấm. Nhưng tôi nay cũng mệt lắm rồi. Tùy ý mợ.

– Vậy cho tôi mấy chữ, bọc vào dây lưng, có ai nghi kỵ gì thì đã có giấy đó...

– Chẳng cần, tôi biên cho mợ cái thư là đủ. Còn nếu khi nào gặp ai muốn kết duyên, thì mợ cho tôi biết, tôi sẽ gửi giấy tờ đầy đủ cho, nếu cần đến...

Hai ngày sau tôi đi. Về nhà với mẹ tôi được một tháng, rồi tôi lại vào Huế.

Bây giờ đây, tôi ở một căn phố nhỏ, trong "dãy nhà mười sáu gian", tiền thuê năm đồng một tháng.

Tôi ở một mình, 29 tuổi đầu rồi, còn sợ gì chuyện ở một mình nữa! Tôi buôn hàng xén, lãi cũng đủ sống qua tháng ngày.

Tôi là một gái già, hai năm chồng con chỉ là một cái gút trong sợi dây dài. Sinh hai đứa con đều không đậu: cái mầm sống của tôi không được tốt, chưa kịp nở đã héo tàn.

Hôm qua ngồi ngoài chợ nghe hai bà già nói chuyện với nhau về những người đàn bà không sinh nở hoặc có đẻ, không nuôi. Tôi chú ý nghe cái câu kết luận của bà đi đạo:

– Bà ạ, những người ấy chính là những người được Chúa Trời thương nhất.

Nhưng tôi không có tín ngưỡng để được an ủi bằng những lời đó. Ngày nhỏ tôi đã có tiếng là con bé cứng đầu không biết tin gì. Có lẽ bây giờ thì tôi tin là có số phận. Số phận độ lượng, bao dung với người khác, và nghiệt ngã với tôi.

Viết tại Mỹ Tho (Nam Kỳ)
Tháng 10–1940

GIỌT LỆ HOÀNG MAI

Mẹ Quê hương! Con đã khóc thầm với mẹ! Con đã khóc những giọt lệ nóng nhất của lòng con. Nhìn Mẹ mà không thương sao được! Mặt non sông yêu mến, ở người tỏa ra một nỗi niềm chi mà lòng ta thổn thức bồi hồi? Ta nhìn giang sơn, non nước thì lòng ta tan thành nước mắt. Ôi quê hương, bởi vì đâu, mà lòng ta thương yêu lại hóa ra xa xót, ngậm ngùi? Anh em ơi, đã nhìn mặt Mẹ bao giờ chưa?

Một ngày giữa hè, ta từ Hà Nội về thăm nhà. Chiếc tàu chợ chậm rãi, cần cù, lê thê dọc ngày, mãi xế chiều mới về đến Xứ Nghệ.

Nắng không oi lắm, nhưng ngọn gió Lào – như tiếng rú của một con thú đau thương – cứ phần phật tạt qua từng loạt. Ánh nắng trên trời thì trong, nhưng sát mặt đất hơi mờ mờ vì bụi dấy lên từng lúc. Trời đất như cặm cụi làm việc gì khó khăn, phải bền gan, vững chí mới làm được. Núi gần bên cây cối cỗi cằn cỏ vàng úa, ngọn cháy sém bởi gió thiêu; núi đứng từng đoàn, kết hợp mà ngó như cô đơn, bởi ngôi nào cũng như quả quyết đứng lại ở đây, trấn thủ cho một ý mạnh gì. Này dưới chân núi, ruộng cạn đất nứt nẻ khắp nơi; đám lúa trỉa không ngất đầu lên được dưới ngọn gió thép, và dưới trời cháy lặng. Ngọn lúa sém nấc lên những tiếng khô, não nuột như hơi thở của một kẻ cùng lực. Này đôi bụi mưng, bụi móc giữa đồng, những điểm xanh rải rác càng tăng thêm cái nặng nề, cái không khí nhọc của đồng ruộng nồng khan. Chim ở đâu, hoa sao không thấy nở? Mà người cũng ẩn đâu? Từng hồi mới gặp được cái áo nâu, chiếc nón Thượng: người cũng như cầm sức lại, để dành cho những lúc khó khăn hơn nữa, phải nỗ lực để giành với cái chết một phần sự sống.

Tàu chậm rãi, cần cù đi qua. Lòng ta lúc ấy không phân tích như ta vừa kể lại. Lòng ta cảm thông thấm thiết trong giây phút với cõi đất này. Phân tích ra thì làm tan mất cái ẩn ý của non nước mà ta cứ cảm nghe hiển hiện khắp chốn, khắp nơi.

Có phải không, ở trên đồng lúa sém, trong dáng núi kiên gan, cả trong ngọn gió Lào hồng hộc, ta nghe một linh hồn rắn rỏi vô cùng. Tưởng như ở đây là lò hun đúc những bản lĩnh gang thép, bản lĩnh của cảnh vật, nghĩa là bản lĩnh của người. Sự sống đi đến đây dừng lại một chút, cô đặc hơn lên, để rồi còn đi xa, trên con đường

vạn dặm. Dòng nòi giống đến đây không còn long lanh óng ả như dòng sông mượt mà, mà đã trở nên một dòng thép chảy, nóng và nặng, ấn sâu xuống đời. Gió Lào không phải là hơi thở phơi phới của tuổi thơ. Không; đây tuổi đã đứng, đường đã đến một ngả quyết định, nòi giống đến đây thở hơi thở quả quyết, hơi nhọc nhằn, nhưng không hề chán nản, trong hơi thở ấy, tưởng toát ra cả hơi nóng của ruột gan! Không thở luôn luôn mà thở từng hồi để cầm sức. Nhưng cũng có cái vui của khí phách hào hùng, cái vui không tỏ ra nụ cười, mà ở trong dáng đi tin tưởng; cái vui hiện ra nơi mắt nhìn tròng trọc mà trong suốt thay!

Đến đây là một chặng đường tối quan yếu của dân tộc; hình như trước lúc đi xa hơn, giống nòi kiểm soát lại sức mình.

Ngọn lúa hơi cằn bỗng trở nên oai hùng một cách lạ; đồng ruộng nứt nẻ phải chăng là nét nghị lực trên mặt giang sơn.

Con tàu chậm rãi đi qua. Đã qua Hoàng Mai, ga lớn đầu tiên của Xứ Nghệ. Thanh Hóa phì nhiêu, mát dịu là thế, mà mới một quãng vào đây, sông núi đã trở nên trầm hùng và gân guốc.

Tàu chạy cách núi chừng nửa cây số; hai bên đường sắt là ruộng lúa và một ít rau. Ta bỗng thấy như lòng Mẹ mở ra, bòn tất cả sức sinh sống còn lại đem nuôi con. Mẹ gắng đến cái sức cuối cùng để sinh ra lúa, ra ngô, ra khoai, ra đậu mà nuôi đàn con đông đảo và lực lưỡng này. Đường sắt chạy qua, tàu dần trên đất, ta đau xót như thấy Mẹ ta đang nằm đó, đưa tay qua lòng mà phân phát cho anh em ta máu sống. Tàu chạy cần cù, chậm rãi bao nhiêu, ta nghe đất lại dội lên đau xót bấy nhiêu. Và ta không cầm lòng ta được nữa, ta gục đầu vào thành cửa tàu, khóc nức nở, nước mắt tràn nóng trên tay, như máu uất tan ra. Ta khóc mãi cho đến quá xế chiều, gần về chợ Thượng.

Giọt lệ Hoàng Mai! Giọt lệ non sông chảy qua lòng ta đó. Đã hơn năm rồi, từ buổi chiều hè ấy. Hôm nay kể lại, lòng ta vẫn bồi hồi xa xót như lúc ấy, như bao giờ. Ta muốn nói chuyện với anh em ta, nói đến cái nỗi niềm của sông núi. Nỗi niềm ấy phải là nỗi niềm chung của chúng ta. Trong lòng thương yêu bao giờ cũng ẩn một bài học quyết liệt, nếu không yêu thương hóa ra chỉ là lời điệu văn hoa nói cho qua chuyện.

Khí phách hào hùng của dân tộc: nghĩa rộng bao la. Giành lại quyền sống! Giành lại quyền tư tưởng của giống nòi! Cha ông đã bấu

vào sự sống trên mảnh đất này, đã vật lộn với thiên tai và nhân họa dai dẳng mấy nghìn năm.

Cha ông đã thắng cuộc, cha ông đã sống, và cha ông đã có một điệu sống riêng. Điệu sống ấy bảo đảm cho quyền sống ấy.

Cái gang thép không chỉ phải thực hiện trong đời, mà còn phải rạng ngời trong tư tưởng. Hôm nay ghi lại vài ý tâm sự với anh em, qua ánh sáng một giọt nước mắt. Chớ ngại rằng bắt đầu bằng giọt lệ. Những cuộc lên đường xưa nay đều đã bắt đầu sau một cơn nước mắt.

Sau chuyến về thăm quê, mùa hè 1941.

KINH CẦU TỰ

CÁI NHỤC CẰN CỖI

Cằn cỗi là một cái nhục. Đối với sự sống.

Sự sống đến với ta, nhưng sự sống phải đi xa nữa, và nhất là phải lên cao. Chuyện gì ta giam cầm sự sống lại?

Ta phải chết cho sự sống mãi còn, cho dòng đời vẫn chảy; nhưng cằn cỗi là cái nhục tột cùng.

Tôi làm cái bục nhẩy cho sự sống lên cao, cho ngọn Đời vút thẳm; sự sống lên cao, đi xa đi, rồi cái bục gẫy cũng được kia mà.

Mà phải gẫy chứ!

Bổn phận đối với Sự Sống.

Cầu tự: xin mang sự sống vào lòng, nghe cái đời lên mộng trong da thịt.

Xin Thượng Đế tha cho chúng sinh cái nhục héo hon, cằn cỗi. Cho chúng sinh mang lấy sự sống nặng, sự sống đầy, un un trong tế bào, thớ thịt.

Cái buồn của người đàn bà không con với cái sầu của một vừng sao giá lạnh. Sự sống ngừng, sự sống mất. Cái buồn ít mà cái sợ nhiều.

Nghĩ đến những cây không hoa trái, những mạch đất héo tàn: sự sống thôi đâm chồi. Cái buồn đây là cái nhục.

Kinh cầu nguyện của muôn loài cằn cỗi:

"Xin Thượng Đế cho chúng tôi sự sống, san sự sống cho chúng tôi. Chúng tôi: những gái già héo hắt, thịt teo, da hóp, máu xuân đọng cặn; cái bụng chưa hề mang sự sống, mang cái vui của sự sống; – những người vợ không con, chưa từng nghe cái thai cựa cậy bên hông, – cái chân đứa bé chuyển động; chúng tôi chờ sự sống đến để nở tươi, để sống lại;

– Chúng tôi: những cây không hoa, không trái, nước khô thì gỗ tàn. Đất còi hay là cái tủi riêng chúng tôi chịu? Sắc không nở, hương không xông, ngày tháng kêu lên trời cao một lời góa bụa;

– Chúng tôi: những nghệ sĩ bất tài, chưa hề sáng tạo, những thi sĩ không thơ;

– Chúng tôi: cả muôn loài héo hắt;

– Chúng tôi: đá cằn, đất cỗi;

– Chúng tôi: vật chất vô tri vươn mình lên sự sống; nhưng cái chết nặng hơn.

Thượng Đế thương lấy chúng tôi! Cho chúng tôi lây cái vui chuyển trời của sự sống.

Thắp lửa thần lên! Chúng tôi đã sẵn sàng làm củi. Lửa thần có dậy, may chúng tôi mới được gần người, hỡi Chúa Đời!"

Ta tưởng nghe cả Vũ Trụ van xin, cầu khẩn mang lấy sự sống vào mình.

Kinh cầu tự của muôn loài – của muôn kiếp tàn khô.

Phải rồi, ta phải chết đi, cho sự sống lên cao, vút thẳm.

Có lẽ cái lượng sống cho ta có chừng: ta tạo ra thì một phần ta phải chết.

Nhưng củi không thành gio thì bao giờ lửa sáng? À, một ngày kia ta sẽ là gio, nhưng ta sẽ tự hào với các hạt bụi khác: "Gio này đã mang lửa vào lòng, đã là lửa sáng."

Gio tàn nhưng lửa đã rạng. Khư khư giữ phận củi khô làm gì, rồi cũng đến ngày làm thân củi mục mà thôi.

*

Mỗi hành vi của ta là cái mấu, cái móc, cái bục nhảy cho ta nhảy xa hơn nữa trên đường sống.

Ta *phải* làm là vậy. Mỗi việc có thời riêng, ngần ngừ chỉ thêm chật chội cho linh hồn tù hãm.

Con sâu đến kỳ thay vỏ mà đợi thì chết khô với vỏ mà thôi. Lắm khi hành vi chỉ là một cái vỏ, một cách thay vỏ, lột da.

Thay vỏ mà lớn lên chứ; quý gì cái vỏ mà chết ngột linh hồn!

Ta phải bỏ một thời của ta đi, cho thời khác xuất hiện, cho một cái ta mới ra đời.

Hành vi là một cuộc tiễn đưa, từ giã. Ấy cũng là một cái chết, một cuộc hy sinh. Hy sinh cho cái sống đang ùn sau lưng được ra trước mặt mà thẳng tiến.

Làm, cốt nhất là dọn đường cho bản ngã, cho cái ta đi chinh phục sự sống xa khơi.

Hãy nhớ lại những kẻ nhác *làm* để linh hồn bị cản lại, cụp xuống như cây thiếu đất, và thiếu mặt trời.

Hành vi lắm khi chỉ là một thứ đào thải, thừa bỏ. Làm đi cho rộng rãi con đường, cho sự sống ấy tới.

Làm nghĩa là quên. Quên quá khứ. Ta kềnh càng với ta bao nhiêu bận rồi! Hành vi chỉ là trái chín. Nhưng chín mà không rụng ư? Thối lây cả cành, chưa kể rằng mất chỗ cho mậm, cho hoa.

Tư tưởng! Ta không lập dị đâu! Ta chỉ yêu tư tưởng khi người chưa hoàn toàn, nghĩa là khi người còn *sống*, còn *tiến*, còn *đi*.

Khi tư tưởng hoàn toàn rồi thì tư tưởng không làm to nở nữa. Hoàn toàn thì tư tưởng phải chết trong hành vi.

Tư tưởng phải chết trong hành vi mà sống lại, mạnh hơn, tươi hơn.

Nhựa nồng lên mạnh trong thân cây; nhựa còn chua, còn đắng. Từ chua sang ngọt nhựa đã hoàn toàn. Nhưng đúng ngày nhựa ngọt thì trái sa để đâm chồi, mọc mậm chứ.

*

Có những con sâu thay da, lột vỏ ba mươi lần, trong mười bảy năm; rồi đến lúc sâu đã hoàn toàn thì nhộng hóa bướm. Làm kiếp bướm sâu chỉ sống có bốn mươi hôm thôi. Vừa đủ thì giờ để gieo lại sự sống.

Hãy nâng sự sống lên cao, rồi khi đến tột cùng hãy chết ở đấy. Chết trên các đỉnh, cho sự sống khỏi mất thì giờ vươn lên lần nữa.

Tần tiện ngày tháng cho cuộc đời sau ta với!

*

Ta cốt đến hoàn toàn, tuyệt đích; nhưng phải đâu ở mãi đấy mà phè phỡn hồn ta. Ta sẽ tìm đỉnh khác mà leo, và nếu cần, ta sẵn sàng lăn xuống đáy để rồi lại lò mò lên chóp.

Đời đời, vĩnh viễn mà làm gì! Hy Mã Lạp Sơn không phải là một đồng bằng cao nhất.

Và cái khí mạnh nhất của không gian chỉ là cái sét một giây. Vĩnh viễn vì tột cùng chứ đâu phải vì bền bỉ. Ta chắc rằng phải bớt sắc đi nhiều lắm, một tâm hồn mới *lăn tròn* mãi được.

*

Ta tự bằng lòng vì ngày mai còn sống, chứ phải đâu vì đã sống xong hôm nay.

*

Kinh cầu tự phải đọc lại mỗi giờ, mỗi phút. Hỡi Chúa Đời! Cho chúng sinh sự sống nhiều hơn nữa, sự sống đầy tràn, phăng mạnh.

Nhớ rằng: ta làm giàu cho Chúa Đời bao nhiêu mà kể.

Ta viết kinh cầu tự cho muôn vật, muôn loài cằn cỗi, cho vật chất, cho thế giới vô tri.

Ta thắp cả lòng ta làm hương, ta cúi cả hồn ta mà cầu nguyện:

"Chúng tôi: những hạt bụi, những tế bào lưu lạc không sự sống đưa nâng; chúng tôi, những gái không chồng, những linh hồn không chúa. Rửa sạch cho chúng tôi cái nhục héo khô đi.

Chúng tôi muốn sống, muốn tạo ra sự sống. Vì chỉ tạo ra sự sống thì mới gần Người, hỡi Thượng Đế.

Chúng tôi: những hạt bụi nằm trong sự vô tri đã quá lâu rồi, chờ đợi đã lắm; xin gọi chúng tôi về sự sống reo vui, tưng bừng".

*

Sống với cho là một. Cả Vũ Trụ đều ca vang cái độ lượng của cuộc đời. Độ lượng bao giờ cũng đẹp.

*

Gió là tình yêu của không gian; không gian yêu ta, rộn tình trong gió. Nước là trời xanh đông lại; ta yêu trời xanh quá đỗi cho nên nước dợn ánh tình.

Gió làm băng nhân, ta đã giao tình với cùng Vũ Trụ; ta đã rộng rãi đến trăng sao. Ta bơi trời xanh, nước giầu đưa đẩy, sóng mạnh

dồn phăng. Ồ! Gió và nước! Hai niềm vui của không gian! Nước và gió: cũng một tâm tình của Vũ Trụ. Nước trôi gió thổi, và hồn ta thay đổi, thân ta dâng sống, cái Vui đi. Cái Vui đi, mạnh, đầy, và rưng rưng những mầm, chồi sắp nở.

*

Hoa gạo nở. Lá chưa ra, hoa đã bừng. Ta nghĩ đến những thần đồng muôn kiếp. Đến khi cành đâm lộc thì hoa xây trái rồi. Hoa gạo nở hân hoan, ta ngỡ nghe mùa Xuân giục giã lên đường. Ta đi cực lạc đây, các bạn ơi!

*

Chồi bàng lấm tấm giữa tấm sa thưa của cành nhánh ngổn ngang. Ngửng đầu lên: tấm sa thêu hoa. Nhìn xuống đất: mạng nhện giăng giầy trên đường mát.

Vũ Trụ giăng lưới bắt ta đó ư?

Chiều nay ta là con ve đu mình trong ánh sáng và tự dâng cho mạng nhện của Ngươi đấy, hỡi Vũ Trụ khôn ngoan!

*

Thớ thịt giăng mành; hương gặp mùa say dậy tình trong gió. Cái mạch sống mênh mang ồ ạt, thân ta làm một chiếc thuyền trôi phăng.

*

Hoàng hôn lại xuống. Hồn người ơi! Em có buồn không? Ai bày ra chi hoàng hôn cho em phải ngậm ngùi? Hoàng hôn là lúc trở về.

Chúng tôi, những hồn góa bụa, đi tìm sự sống nằm chung. Hoàng hôn về, thế giới chìm dần trong hỗn độn sơ khai để nhắc chúng ta cần phải sáng tạo hoài hoài, không lúc nghỉ ngơi.

*

Hoàng hôn là lúc trở về. Vũ Trụ mỗi ngày tạo lại. Ánh sáng mờ dần, ánh sáng mất đi cho đêm hóng hoang lại ngự trị. Muôn dáng, muôn hình tan rã; lại phải một lòng yêu tha thiết, một sức muốn sống không cùng kêu gọi trở về. Và ta tạo lại Vũ Trụ mỗi ngày.

Thiên nhiên nhắc nhở, Vũ Trụ khuyên lơn, ta làm lơ sao đang! Ta phải là kẻ sống nhiều, ta phải là kẻ cho nhiều sự sống.

Ta ca tụng người Đàn ông và người Đàn bà đầu tiên đã tìm nhau trong đêm mà truyền lại Sự Sống. Lựa giờ trời đất trở về trong hỗn độn, đang chìm lại trong Vô Hình. Biết hợp cùng Vũ Trụ.

Đêm! Bao nhiêu *hoa sống* trên trần gian đều tự lòng ngươi mà nở cả!

*

Và đây là đêm của linh hồn, của trí não; đêm của thân thể nữa. Ai đã tạo ra con "người mới" chưa?

Đêm đây rồi! Thi sĩ anh ơi! Vũ Trụ ban sơ đã trở về, chờ anh ra phép "hóa công". Sông núi chờ anh, gió nước chờ anh.

Anh hãy giơ tay mà vắt lại trời đất. Những vừng sao mê chàng thi sĩ; những đại dương náo nức dâng lên vừng sao. Nhạc vàng sang sảng: đây là giờ ân ái tột cùng. Và ta chớ ngạc nhiên nếu sớm mai thi sĩ sẽ chết. Thi sĩ chết nhưng Sự Sống vẫn còn, trăng sao vẫn đẹp; trăng sao đã mê chàng thi sĩ đêm đêm lại về.

*

Khai tạo là luật chung của sự sống. Cho nên cỗi cằn, trơ trơ là cái nhục.

*

Tôi muốn lòng anh như đóa hoa gạo nở mạnh, chói hồng, dâng lên trời xanh. Hoa gạo dâng lên trời xanh nỗi niềm của đất. Hoa gạo là máu hồng của đất muốn yêu không gian. Lòng anh hãy dâng cho sự sống những đóa đời rạng rỡ. Độ lượng của lòng anh sẽ đẹp, và hồn anh sẽ tự do hơn nhiều.

Hoa gạo là độ lượng của mạch đất nước tôi; đất thắm như thịt người; đất thơm như da người; và giàu và rạng như lòng người, sắc hoa gạo của nước tôi.

*

Đất ơi! Ngươi đã mang cái vui của Vũ Trụ trong bao nhiêu mùa rồi? Lúa của ngươi vàng, hoa của ngươi thắm. Vàng thắm: chỉ là niềm vui đổi mầu áo trong cuộc khiêu vũ mênh mông. Cho ta theo

vui trong cuộc hội hè vĩnh viễn. Này đây là lúa, này đây là hoa, này đây là lưu quang của nước đẹp, này đây là dáng núi vượn cao; và đây nữa là hoa trái của hồn ta.

Xin Người hãy chọn áo.

*

Trong cuộc sống một ngày kia ta đã đến. Ai mời mọc ta? Ai rủ rê ta? Ta đã yêu sự sống quá chừng nên ngày ấy phải nhập cuộc. Cuộc vui còn dài, ta làm ít cái đồ chơi. Ta yêu cuộc đời, yêu nhạc của Đời, nên chân ta cũng đi nhịp đàn của Vũ Trụ.

Ngọn triều lên xuống với ngực ta đang thở, ôi vui sao! Đời trẻ như chàng trai mười sáu. Thơm sao sự sống tưng bừng! Ta ôm sự sống, ta hôn cuộc đời. Vui này tinh khiết như bóng trăng, như sương, như gió.

Nghĩa sự sống? Chỉ là lòng yêu sự sống mà thôi.

*

Lá vàng có đáng thương chi, hay dành lòng mà thương lá héo. Lá xanh rụng một ngày trong bạch: bâng khuâng đây là đường tới Vô cùng.

Nhìn ra đêm sâu, mà không thấy cần bày bịa được ư? Trong bóng tối mênh mang lòng ta đã hòa một tiếng gà mà thức tỉnh mặt trời, gọi dồn ánh sáng. Hỗn độn đã thua rồi.

*

Trăng lên cao rồi. Biển bằng đã dậy. Trăng ru sóng, sóng vươn tình. Cái vui của Vũ Trụ đêm đêm thấm vào hồn ta; và ta chả ngạc nhiên rằng một ngày kia ta hòa cùng Vũ Trụ.

*

Tả sự sống không cần mấy. Tạo thêm sự sống mới là tối cần, mới là nghệ thuật cao đẳng. Văn minh không phải cốt làm cuộc đời thêm phiền phức, mà là cốt tạo thêm sức sống của con người. Văn minh, ấy là kiến thiết lòng người theo một kiến trúc lưu chuyển.

Cho nên mỗi công trình sáng tạo đều mang dấu hiệu của một niềm *chung vui,* một tiếng gọi đàn.

*

Cái cười của Vân Dại trong tuồng chèo cổ. Cái cười cất ngang ấy làm ta sợ lạnh mình hơn là tiếng gào khóc trong cuộc đời. Vì dầu rằng cái cười mất trí của Vân Dại không phải là vui, – là điên –, nhưng vẫn là một niềm rộng mở, tung tỏa, đón chào. Cất ngang cái cười ấy đi, ta hỏng chân, ta sụp xuống, và chúng ta cùng điên với Vân Dại. Chính lúc ấy Vân Dại nhập tâm vào ta cả rồi.

Cái điên của Vân Dại là cái điên ráo, điên khô, điên sắc sảo, cái điên làm trí ta ngợp hơn thân thể ta kinh hoàng.

Cái điên của Vân Dại dễ lây là thế? Ta không kịp thương Vân Dại đâu. Ta ùa theo nàng mà khiếp đảm. Và nhớ rằng Vân Dại không cười gằn.

*

Quá khứ không phải là tro tàn; ngày qua không phải là lá rụng. Ta tạo lại quá khứ luôn luôn, theo sóng đời dồn dập. Ngày qua đã chết rồi, nhưng nghĩa ngày qua ta chưa thấu hết; mỗi một lúc ta lại nhìn đời ta theo một ngả.

Quá khứ! Kho vàng ẩn hiện mà chắc đâu ta đã thấy cả buổi đầu. Ta quay chiều, đổi hướng: có một lúc kia ta tưởng chừng đã bắt được nghĩa chính của dĩ vãng; ánh sáng dồn về một phía, ấy mới là khi quá khứ dâng lên cho ta cái hồn ẩn náu, và thẹn thùng.

Quá khứ sống, sống trăm nghìn hướng. Ta phải bắt quá khứ nói ta nghe hết cả ý nghĩa của cuộc đời. Và chỉ có những kẻ tự bỏ mình luôn mới hút cạn tinh tủy của quá khứ.

*

Tư tưởng phải có hai bề mới là tư tưởng mạnh.

*

Anh có biết tại sao khi động tình cả người anh run lên thế không? Cả người anh sôi lên và sắp tan thân thể không? Chỉ vì cả Vũ Trụ sơ khai dồn dập cùng anh, vào anh. Anh mang cả Vũ Trụ trong người; Vũ Trụ ăm ắp hai bờ sống đó.

Tôi tin với hồn tôi, với trí tôi, với thân thể của tôi. Tôi mang suối sáng trong người, mặt trời trong máu.

*

Anh hãy mở lòng anh mà yêu Tạo Vật; yêu Tạo Vật chớ đừng mê danh lam thắng cảnh. Phải có thể ôm một cục đất mà thương. Phải có lúc tự nói được rằng: "Lòng tôi làm bằng thứ đất kia; máu của lòng tôi với mạch đất này cũng từ một nguồn mà chảy. Mạch đất với hồn người, nỗi vui của Đất và hân hoan của lòng tôi, có khác gì đâu!"

Chúng ta đã mê cảnh nhiều quá rồi; hãy yêu Tạo Vật đi thôi nhá. Mê cảnh, anh còn ở trong cái vỏ xã hội, anh chưa vào lòng Tạo Hóa; chưa trở về Thiên Nhiên.

Một lần nữa: chớ lẫn lòng mê cảnh đẹp với lòng yêu Tạo Vật. Những khách du lịch không hẳn là những kẻ hiểu được thiên nhiên. (Và biết bao nhiêu kẻ làm khách du lịch trong đất nước của mình!)

Nhân loại bây giờ không khéo thành một nhân loại một nửa bịa đặt. Coi chừng, bạn ạ. Và có một cách làm ra nhân loại thật, con người thật: nghe lòng Tạo Vật, rồi nghe lại sức sống của con người.

*

Tình đất nước, trước hết là: tình *đất* và tình *nước*. Hãy trở về cỗi rễ của tâm linh. Ôm cục đất mà thương, – cục đất đã un thai sự sống. Để cho nước yêu, để cho nước bao trùm yêu mến. Mạch đất với hồn người. Mạch đất thổn thức làm chân anh đi vồng từng bước một. Tình đất nước phải đâu là một thứ tình yêu cảnh mà thôi!

*

Sầu Vũ Trụ. Bởi lòng ta còn ở ngoài Vũ Trụ nên Vũ Trụ sầu. Có lẽ Tạo Vật đau thương, đất trời vắng tạnh vì nỗi lòng ta xa cách Tạo Vật đó thôi: ta hãy trở về, ta hãy nhập cuộc, có nhịp sống đưa nâng, có dòng đời xô đẩy; cái Vui lớn, cái Vui trong lại dâng sóng tràn khắp cõi đời.

Chỉ có sầu vì cách biệt, đừng nhìn Vũ Trụ đối với lòng ta nữa! Vũ Trụ cùng ta rồi, với ta rồi: lòng yêu sống bây giờ chỉ còn rộn ràng vui sáng.

*

Anh không thấy ư, có những cảnh đẹp quá, xinh quá (nhất là xinh) đến nỗi hút hết cả tình, không dành chút nào cho người nữa. Độ tình trong không gian đã nhập cả vào cảnh rồi, con người chỉ còn nhạt nhẽo.

Một lần nữa: yêu cảnh chỉ là một cái trò; yêu Tạo Vật mới là tình và nhất là cảm.

*

Con ve lột vỏ. Nhưng có phải vì đứa bé đi tìm vỏ ve dưới gốc cây đem về bỏ hộp mà nói rằng ve chỉ cốt làm ra cái vỏ đấy ư? Vỏ ve có thể đẹp, vỏ ve nhiều khi đẹp, tôi biết. Nhưng cốt nhất là ve lớn lên, sống nhiều sau khi lột vỏ. Đơn sơ thế, sao còn bắt tôi nói lại mãi?

Cái Đẹp tôi cho anh thấy, anh hãy nhớ rằng đó chỉ là một bể của cái Đẹp vô cùng đầy đủ tôi còn giữ nguyên.

*

Chí thành với ai? Với kẻ khác? Với ý tưởng của tôi? Của anh? Với tâm hồn tôi ư? Chí thành với tâm hồn tôi đâu phải là noi theo bước trước? Tôi là dòng sông chảy ào về biển; sao lại bắt tôi qua lại bụi bờ và những cái bến trơ trơ kia? Ồ tôi biết: các người đứng trơ trơ đầu bến trách tôi chẳng về. Sông cứ trôi đi, mặc kệ cái bến và người ở trên!

*

Dọn nhà cuối năm – Mỗi năm dọn nhà, ta lại thấy đồ đạc gấp ba năm ngoái. Kết luận: hãy vứt hai phần ba của cải đi cho khỏi chật nhà. Và nhất là để sắm đồ đạc mới chứ.

Tâm hồn anh chắc đã nhiều mạng nhện chăng rồi đó. Anh hãy vứt đi những tình ý đã dùng, đã cũ. Bo bo giữ mãi thêm chật chội, cản đường đấy thôi. Tôi biết chữ *kỷ niệm* bào chữa cho anh nhiều; nhưng tôi cũng biết chữ ấy làm anh chết đuối vì bận bịu.

*

Bệnh hoạn: nỗi cô đơn của xương máu và của linh hồn. Ta đau: ta đi vào cô đơn đây, các bạn ơi! Người lành không hiểu người đau được; nhưng kẻ ốm thì hiểu kẻ mạnh lắm. Cho nên ta lý luận đây: bệnh hoạn bao hàm sức khỏe; và vì vậy mới là nỗi cô đơn tột cùng.

Hãy đau ốm một lần, bạn ạ. Chỉ có đau mới biết cô đơn là thế.

"Ta đứng bên này cửa Khổ Đau" – nhất là cửa khổ đau của thân thể.

*

Khóc: trước hết là một nỗi cảm thông. Cảm thông với mình, cảm thông với kẻ khác. Nhất là cảm thông với nỗi niềm khiến mắt ta trào lệ. Nỗi niềm ấy ở đâu? Ở trong không gian, thời gian hay trong một cõi lòng nào mênh mông, cao cả, vừa là không gian lẫn thời gian?

Nước mắt: ấy là tâm hồn mở rộng, mình ra khỏi mình. Nước mắt: một viễn kính cho ta rõ thêm về số kiếp của con người.

Và anh chớ lạ lùng khi thưởng thức một áng văn hay, một bức tranh đẹp anh lại buồn đến rưng rưng nước mắt! Cái Đẹp bao giờ cũng hơi "buồn" là vậy. Đẹp dẫn anh đi ra xa hơn nữa, và sau lòng hiểu Đẹp, anh đã tới một nỗi niềm, một thế giới mênh mang. Nỗi cảm thông tột cùng đã đúc thành châu lệ.

Anh rưng rưng nước mắt và tưởng là buồn; thực ra cái Vui vô cùng đã biến thể đó, anh ạ.

Cái buồn của cuộc đời. Nhưng cái vui của Sự Sống.

*

Anh nhớ kỹ điều này rồi nghiệm xem: có nhiều người con gái xấu, lúc thành vợ đẻ đứa con so thì duyên nở thịnh – mang Sự Sống vào lòng, người đã sinh lần thứ hai.

*

Lửa. – Lửa là vật chất hân hoan, biến thành một niềm tín mộ. Phải chăng lửa là nơi vật chất và tinh thần phân tranh, là nơi đất đá vô tri vì một niềm phấn khởi đã được có linh hồn? Lửa: đó là kinh cầu tự của toàn Vũ Trụ từ buổi sơ khai đến ngày tận thế. Và những linh hồn rạng lửa, tự ngàn xưa reo rắc trên cuộc đời bao nhiêu mầm sống, bao nhiêu nụ tinh anh!

Ta biết có những thứ đất – lửa đốt qua đã tàn; lửa nhìn một lần đã hóa thành góa bụa. Nhưng ta cũng biết những thứ đất, lửa càng đốt càng tươi; sự hân hoan vô cùng của lửa thần đi qua sẽ đậu thành muôn ngàn trái ngọt.

*

Hồn thi sĩ cuối đời xanh ngắt đó chăng? Hồn ấy đã qua hết các máu của sự sống. Rồi lúc tự do tột cùng thì xanh ngắt. Hồn xanh của thi sĩ, là

tự do của thi sĩ đó thôi. Ôi chao! Khi chết đi, hồn anh xanh; hồn anh xanh để rộng khoảng với trời, phải không người thi sĩ?

Hồn xanh của thi sĩ là tơ của bóng nguyệt, là áo mỏng của sao mơ? Là con mắt của ai, hồn xanh của chàng thi sĩ?

Chàng thi sĩ không biết đến. Sinh ra, hồn chàng hồng vàng cùng mặt trời mới mọc, cùng màu lúa chín, mùa vui phơi phới của gió đời; rồi hồn chàng rực hồng làm lửa, làm chiều nắng đứng, rồi làm chiều nắng ngang.

Chói chang, gay gắt, hồn chàng thi sĩ trắng mà như đen, vì mắt người đời nhìn vào hồn chàng thì đui mất.

Rồi đến khi hồn chàng xanh thẳm, thì chàng chết.

Thi sĩ ơi! Tôi yêu anh vì anh là người cổ nhất. Cổ nhất mới thành mới nhất được. Trong máu anh còn sôi dòng lửa sơ khai của Vũ Trụ buổi đầu. Thi sĩ ơi! Hơi tâm hồn hỗn độn! Không có cái hỗn độn của các anh thì tìm đâu ra cái cân đối nhịp nhàng của sự sống ngày nay?

*

Anh đã tin chưa? Ngày xưa có những lúc hoa nở chỉ vì có người ra nhìn hoa đắm đuối, vì có người thư sinh ra tình tự với hoa.

Đời nay, hoa chỉ nở theo kỳ hạn của đời hoa, vì lòng yêu hoa đâu còn tha thiết nữa.

Hoa đã xa anh cũng như vạn vật, sự sống đã xa anh, vì lòng yêu của anh hầu cạn, tình anh đã cằn.

*

Âm dương: cái tình thắt bó của sự sống đó thôi. Đã bao giờ anh muốn *nằm* với đất chưa? Biết đâu sẽ không chồi lên một cây muôn nghìn tươi tốt, với trăm thức hoa trái chưa hiện giữa trần gian.

*

À những ý mạnh đã xé xương thịt ta mà tuôn ra! Các người đã làm ta mệt quá. Một phần ta đã chết cho các ngươi còn, ta đã tự thiêu cho các ngươi bừng rạng, những ý nghiêng trời chuyển đất của ta ơi! Ta đã nằm với *ai* để đẻ ra các ngươi đó? *Ai* đã nhận sự sống của ta mà các ngươi thành hình?

Dầu sao ta cũng đã đau, – linh hồn và thân thể – khi ta viết các ngươi lên giấy, hỡi những ý của ta !

Hơi tư tưởng thân yêu và ghê gớm! Ta không nghĩ ra các ngươi đâu, cũng không hội lại, cũng không sống các ngươi nữa. *Chính các ngươi đã sống ta đó.*

Bây giờ thì tư tưởng của ta lớn rồi, bay đi thôi! Để cho những ý mạnh khác đến. Hỡi người thanh niên sẽ đọc tôi, tôi muốn nói với anh một câu tâm sự. Những tư tưởng, những ý nghĩ của tôi gởi cho anh đây, tôi đã đau khổ vì chúng. Một ít tôi đã chết đi cho chúng ra đời.

Đây là máu mủ của tôi, xin anh hãy nhận lấy. *Máu*: sự sống của tôi; và *mủ*: đau khổ của tôi.

Tư tưởng ơi! Ngươi đã ca, ngươi đã hát trong hồn ta. Nhạc của ngươi tưng bừng, đèn của ngươi chói chang, ngươi mở hội hè trong lòng ta đó. Nhưng sau hội hè thì làm sao cho khỏi mệt. Ta đã đau đó mà.

*

Mùa hoa lau nở: lơ thơ trên đồi những chùm lau mảnh khảnh, hoa thì tím, lá thì lục, màu tím rất xưa, nhẹ nhàng phảng phất như tâm hồn một giai nhân thời trước.

Lá lục non, vừa già giặn, vừa tơ măng, u ẩn một linh hồn thanh quý. Gió qua thoang thoảng, tuyết rụng từ hoa lau, mơ hồ mà hiển hiện; và cả đồi lau trổi lên một ý vị xa xôi, thực mà như hư, tưởng xa mà gần gũi.

Từng hoa lau là một ngọn nến; chiều trong nắng thịnh thì nến bừng lên rất đổi hân hoan. Ấy là Đất dâng lên cho Trời cả lòng tin tưởng, cả niềm tín mộ bao la.

Đức Vua xưa khi thơ bé đã hái hoa lau làm cờ đó nhỉ?

Ngọn lửa thiêng của trời đất đã đốt bừng lòng chinh chiến.

Hôm nay mùa lau nở,
Hồn ta dâng hân hoan.
Non sông cùng tín mộ
Trong chiều lên hoàn toàn.

*

Tạo Vật ơi! Ta thấu hiểu tình ý của ngươi rồi! Bao nhiêu đêm, bao nhiêu ngày, cây chở nhựa lên cao, hút từ máu đất, góp từng

giọt mật. Chờ đến một hôm, một buổi sáng hân hoan, trầm mịch, cây mở hồn dâng lên Chúa Đời.

Chúa Đời đã nhận hồn Tạo Vật; Chúa Đời đã thắp sáng những hoa tươi. Hoa tươi là lửa sáng; dầu đượm ấy nhựa nồng. Nhựa đã hóa kiếp ra hoa, sự sống của đời cây đã lên cao tới đỉnh. Hoa bền là một sự vô nghĩa. Sự hoàn toàn có phải để đứng lại đâu!

Mà lạ thay! Lắm lúc cành càng yếu, hoa càng tươi. Cây vỡ vàng một ít cho điệu cánh của hoa thêm phần bề thế.

*

Khi ta chết, ta sẽ cười để trả lại cho Tạo Hóa cái vui đã sinh ra ta. Mỗi người sinh ra là một cục Vui của Tạo Hóa; buồn chỉ là vui bó lại, cụp xuống mà thôi.

*

Nhớ lại những cây quỳnh một năm chỉ một bận ra hoa; góp nhựa bốn mùa để nở huy hoàng một đóa. Và dường như để nhắc lại ý nghĩa của sự hoàn toàn, hoa chỉ vài giờ nở rạng. Đúng nửa đêm thì hoa tàn. Gắng thức, nhưng chớ níu lại hồn hoa, bạn nhé!

*

Phải biết nghe niềm tín mộ trong Tạo Vật để tắm lại nguồn sống sơ khai. Độ lượng của cuộc đời, ta phải tìm ngay trong lòng Tạo Vật. Phải mở hồn mà nhận lấy hồn to của Vũ Trụ.

Hồn ấy là một khúc ca tin tưởng, một tín nhiệm vào cuộc đời.

*

Trở về nguồn. Tin tưởng lại. Tin tưởng lại ở sự sống, ở sức sống của con người. Tin sơ khai, tin mới mẻ. Tin với hồn, với trí, với thân thể. Cảm giác song song bên cảm tưởng.

Chớ bắt đầu từ văn minh mà khốn. Bao nhiêu cây trong rừng đều *mọc từ rễ chính,* chứ bao giờ từ rễ phụ. Tin mạnh vào; ấn cả sức nặng của thể phách vào lòng tin, chứ chẳng riêng gì linh hồn, Người ạ! Tin với thân thể ở sức sáng tạo của con người. Cần nhất là nghe độ lượng của Đời trong Tạo Vật.

Ở gần đất, nằm với đất mà nghe sự sống ùn lên; yêu đất như mẹ, yêu đất như tình.

Tin tưởng ở sự sống; chớ nhìn trước ngó sau mà mất thì giờ. Tin rồi hãy cắt nghĩa; mà có cần cắt nghĩa không đã? Biết giậu như Tạo Vật, biết cho, biết dâng, biết chết khi đúng thời. Mở giác quan và linh hồn mà nhận lấy lòng tin tưởng của Vũ Trụ.

*

Sự sống đến với anh. Anh chỉ có một bổn phận: nâng cao sự sống lên rồi chết. Nhớ chết cho sự sống vẫn còn. Chúng sinh phải chết cho Thượng Đế vĩnh viễn.

*

Cái vui có bao giờ phải cắt nghĩa đâu! Ta vui như cây lên, như nước chảy. Chỉ có buồn mới tự tìm nguồn gốc đó thôi. Sự sống tuôn tràn : vui nở như hoa bướm.

*

Đừng để hành vi của ta bó bít ta lại bao giờ. Trái lại, ta hãy quăng hành vi đi cho nhẹ chân mà bước tới.

Mỗi tác phẩm phải kết liễu một đoạn đời. Hơn thế nữa: tác phẩm phải xong để cho đoạn đời phải hết, đừng dây dưa quá hạn, quá kỳ.

Nếu cần, thì đi lại có hơn không, tội gì phải khuôn chân vào những dấu chân lối cũ. Khuôn thế nào cũng sai; mà càng tai hại nếu tình cờ lại đúng!

Phải có thể nói, có thể tin rằng: “Hành vi đã xong là ở ngoài ta rồi, không còn giây nhựa cùng ta nữa”.

Cử chỉ của anh chàng La Fontaine ra đường gặp con chào mà không nhận ra ai biết đâu không hàm một ý nghĩa sâu xa?

Ta đã *ăn* hành vi của ta khi còn là cái thai trong tư tưởng; ta đã dốc cạn tinh tủy của hành vi ta rồi. Hành vi có bao giờ là hình ảnh bất di bất dịch của ta đâu. Nhưng không phải vì vậy mà hành vi không phải là kết quả tốt, hoa trái đẹp của cây người. Trái chua, hoa độc cũng có. Nhưng tốt hay xấu, chua hay ngọt, cái ấy không tùy ta định liệu.

*

Mang nặng đẻ đau. Nhưng tôi biết nhiều người đàn bà có thai mới mạnh, và càng đẻ càng chắc chắn thịt xương. Tác phẩm ta nuôi ta, vun bón cho ta khi đang còn thai nghén. Ta làm ra tác phẩm chả phải vì để tự tạo. Vì ta đã tự tạo nên mới làm ra tác phẩm.

*

Chôn nhau, cắt rốn. Ta muốn anh – người bạn thơ đâu đó – cũng chôn nhau cắt rốn cho tác phẩm của anh. Cắt đi cho đừng dính líu nữa; chôn đi cho trọn cuộc hóa sinh.

Biết bao nhiêu kẻ vì chỉ quên cái *việc bà đỡ* ấy mà lỡ một kiếp hồn. Mài kéo cho sắc, bạn ơi! Hay, có thương, thì xin răng cho nhạy!

*

Đi tới tự do của tâm hồn bằng những hành vi tuần tự

Hỡi những oan hồn muôn thuở, những kẻ lỡ kiếp, lỡ đời, các anh còn trở về dương thế. Các anh chết giữa chừng, linh hồn còn bị bó. Mỗi linh hồn phải tự buông mở cho xong trên cõi đời, tự mở để đi vào tự do vô giới. Kẻ mau, người chậm, nhưng có ai thoát khỏi vòng!

Chỉ có thể tự tử những kẻ đã mở hồn, đã vào trong hồn mênh mông của Vũ Trụ, của Tạo Vật, đã vào trong lòng Sự Sống.

Khờ thay những kẻ khoanh tay nhắm mắt tưởng thoát *nợ sống* bằng cách lặng im. Không, chỉ có hành vi mới cho ta tính sổ với cuộc sống.

*

Ta biết ngày ta chết, hồn ta sẽ nhập vào cái Vui không bến bờ; nhưng giờ đây, thân ta đang nặng sức sống, thì ta phải tin tưởng với thân ta cho xong *cuộc* đời đã chứ.

Những cái vai vút mạnh, những cái ngực dô ra, các anh đi chinh phục cuộc đời; tôi biết các anh có khi sẽ chán nản. Muốn hăng hái đi lên hãy nhớ một lời căn dặn: các anh đang gặp cái *vật chất* của cuộc đời. Nhịp may hiếm có, mau mau mà sáng tạo cái gì đi: một tác phẩm mỹ thuật, một cuộc đời, một bản ngã đặc biệt... Chớ phàn nàn vật chất chặn đường các anh. Nhớ rằng chỉ sáng tạo với *vật chất* mà thôi.

Vật Chất! Ta xin tặng cho ngươi cả lòng nhớ ơn vô độ. Không ngươi, hồn ta biết tựa vào đâu mà nở, mà lên.

*

Hành vi là bức thành ngăn không cho những mắt tọc mạch nhìn vào hồn ta... Không phải vì ta kém thành thực khi làm; nhưng chính vì khi anh tưởng bắt gặp tôi ở chỗ này thì tôi đã nhảy đi chỗ khác.

Ta chỉ liên tiếp với ta trong cái sức sáng tạo; còn ta sẽ đi ngả nào mà đoán trước được ư?

"Rắn lột da rắn sống lâu; người không lột da, người chết sớm".

Ta làm ra nhạc của đời ta; nhạc ta vươn lên đến đỉnh đời và xuống tận hố chết. Ai gai tai, điếc hồn thì lãng xa đi.

Và ta biết Chúa Đời nghe nhạc của ta sẽ đến cầm tay ta mà nhảy múa! Múa đến khi ta mệt lử, kiệt lực, tàn hơi: ta sẽ chết. Nhưng Chúa Đời còn sống. Người sẽ đem nhạc ta mà phân phát cho nhân gian.

*

Bóng tối và ánh sáng. Âm với dương. Đực với cái. Sống với chết. Cả chừng ấy chuyện chỉ là hai cái vú của cuộc đời.

"Đời mất về đâu hỡi tháng năm?" Đâu con đường hôm trước, đâu hồn ta phút này? Ai cất đời ta, với tình cảm, với dáng người?

Ôi! Bao nhiêu sự hoàn toàn ta đã mất! Song mất còn hơn; sống mãi chỉ tổ kềnh càng đường sá.

Ta đã cho Chúa Đời những sự hoàn toàn liền tiếp của ta. Xin ai đừng ngạc nhiên quá đỗi.

*

Tôi chúc cho anh đau thập tử nhất sinh một bận. Để tin tưởng lại vào sự sống. Không cần vậy cũng tin được, đã đành. Nhưng con người u mê hơn người ta tưởng.

Ta đã nhớ một thành phố kia như nhớ một thân thể. Nghĩa là cái thành phố mọi người chỉ thấy, chỉ sờ mó, chỉ biết ở ngoài, ta, ta đã *tạo* ra thành phố ấy. Và tạo ra sao cho khỏi yêu đôi chút. Ta đã yêu thành phố kia như một tình nhân. Sức sáng tạo của con người quả không có hạn.

*

Âm nhạc tỏa hồn không gian nức nở. Chiều xưa trên phố đông chỉ nghe những gót giầy nện mạnh. Đời như u uất và mây cũng hết xa xôi. Bỗng tiếng đàn lên, những mảnh hồn về, ào ào như gió. Ngón nào đã gọi nhớ nhung, quá khứ?

Âm thanh khai tạo, không gian bỗng giàu.

*

Thượng đế ơi! Người cho gì mà một vài người cứ tự phá đời họ mãi? Họ đốt cháy linh hồn của họ, không gì cản ngăn. Đấy là luật khắc nghiệt để đi tới sự sáng tạo đó ư? Trên đống tro nở được bao chùm hoa lửa? Tự phá, tự vò. Hình tượng: một cây vút cao, xoắn mình lại, quay theo trăm gió. Càng quay, càng cao.

*

Những linh hồn tự mở, tự trút cái vỏ đau đớn bao nhiêu! Nhưng càng đau, càng dội đến kẻ khác. Có bao giờ hiểu nhau mà không cắn lấy tay trước!

Mang nặng đẻ đau. Nhớ lại Thạch Sanh ba năm làm cái thai. Chả trách sau này có sức mạnh chuyển đất, long trời.

Những người mẹ đẻ con rồi chết. Những nghệ sĩ làm xong tác phẩm rồi tàn, rồi điên. Có những tác phẩm rút hết tinh tủy của ta đi rồi, chẳng để cho ta một cái *có thể* sống nữa. Lẽ sống vẫn còn, nhưng cái *có thể* sống đã hết. Buồn hay không?

*

Anh sống nhiều, tôi biết. Nhưng vì vậy mà anh đủ điều kiện thành nghệ sĩ ư?

Sống nhiều là một cái cớ. Sống dư sức, dư sức sống lúc tác tạo mới là cần. Hãy đặt chân lên bước cuối của con đường sống trong đời, rồi bước lên,... bước vào đường sống huyễn tưởng.

Ngoài vòng "thực tế" tha hồ chân cao thấp. Nhưng coi chừng, kẻo hỏng chân, anh đang bước xuống hư vô.

Cũng là sống. Và chẳng ai sống lại hai bận một đời. Tác phẩm có *sống* chăng thì hãy hiểu giùm chữ này theo nghĩa sinh lý.

*

Có những ý nó hút cạn ta đi, đến nỗi lúc ý đã thoát hồn, thì ta không đủ còn đủ sức sống mà *làm* nữa. Cho nên viết văn lắm khi là tự nhiên đi một phần. Trong một tác phẩm rất sống ta tưởng còn ngửi thấy mùi khét của thịt cháy. Muốn tạo sự sống thì phải mất sự sống đó thôi! Cái luật khắc nghiệt ấy ta có lại gần mới càng sợ, và càng sợ lại càng bị hấp dẫn thêm vào.

Chả trách thường nhân chỉ bíu vào vài cái ý trưởng giả, chắc chắn, cho khỏi ngợp. Họ nằm trên đất bằng, đất rắn, đất chắc; có bao giờ dám đi ra biển. Sóng đẩy, sóng mạnh, sóng lưu chuyyển làm họ mất trí.

*

Trong một tác phẩm, cái gì "nhân loại" nhất, quý giá nhất, không phải là cái mà ta thấy rõ ràng, bộc lộ; mà chính là cái gì ta cảm nghe trong đó, mặc dầu mọi chuyện.

*

Sự sống bao la và độ lượng chừng nào! Trở về với sự sống, trở lên với dòng đời.

Thân ơi! Ta gặp ngươi đây, hẵng nói vài câu tâm sự. Ta là người, nhưng ta hãy làm hai mà dặn dò. Còn bao nhiêu lâu nữa thì hai ta từ biệt? Ngày mà ngươi hết chở ta, ngươi đổ ta bến nào đây? Lên bờ, ta sẽ ngỡ ngàng, ta quay lại nhìn ngươi thì chắc không còn ngươi nữa. Ngươi phải sống cho ta, nhưng có lúc ta đã phải sống cho ngươi rồi. Tình nghĩa thân với ta còn dài, nhưng bây giờ ta đã biết nỗi bùi ngùi khi cách biệt.

Lúc ta đi giữa loài người, ta muốn giấu ngươi đi, ta không muốn làm nhục ngươi vì con mắt tò mò của đồng loại. Ta bận áo quần: vì rét, vì nóng, vì thiên hạ đã bầy cho ta như vậy đó; nhưng vì vậy mà thôi ư? Thân ta, chỉ có Chúa Đời mới được nhìn trần truồng, nguyên hình nguyên dáng.

Chúa Đời tác tạo ra ngươi, Chúa Đời sẽ hiểu ngươi mà nhìn ngươi, sung sướng.

*

Tôi hiểu rồi: chúng ta sinh ra bởi một lòng Yêu mênh mông; lòng yêu chia ra hai dòng: một nửa để sinh ra ta, và một nửa giao ta cầm giữ, cho nên chúng ta mới yêu nhau.

Tình yêu: ấy là sự sống tột cùng luân hồi qua linh hồn và thân thể và sự sống tột cùng lại là tình yêu.

*

Khi ta vui, ta muốn ra khỏi phòng, ra ngoài Tạo Vật. Chỉ có buồn, chỉ có cái vui cụp lại, sự sống héo tàn mới nằm yên trong nhà

cửa. Ta vui thì ta gần Tạo Vật, nghe êm ái một cảm hòa trong Vũ Trụ. Lòng ta vui thì ta thấy cả Tạo Vật như tự lòng ta mà ra. Khi ta vui nghĩa là Chúa Đời đã cho ta mượn mắt của Người mà nhìn cuộc sống đó. Cuộc sống đã tự lòng Người bày ra.

*

Ta đi tìm hồn ta như đứa bé tìm hoa trái. Buổi sáng đứa bé mang giỏ đi lẩn vào rừng sâu, đi ra đồng nội, ngắt bao nhiêu cành, rủ bao nhiêu lá. Giỏ thì rộng có chừng, mà tay ôm hoa không hạn, đứa bé phải vứt bỏ bao nhiêu đóa hoa xinh, bao nhiêu chùm trái đẹp. Vứt đi mà tiếc, bỏ đi không đành. Nhưng rồi cũng vứt, cũng bỏ; tối mang về nhà chỉ có hoa trái vừa đựng cái giỏ mẹ đưa.

Mẹ ra, chờ con bực cửa. Đứa bé mở tung hoa trái ra dâng mẹ. Này là sắc thắm, này là màu nhạt; này là nụ ương, này là trái chín.

Mẹ nhận lấy cả, rồi mẹ ôm con mà thương.

Chúa Đời ơi! Ta sẽ đi tìm hồn ta trọn đời. Ta sẽ đem đến dâng Người một bận. Người sẽ ôm ta mà thương; không phải cốt vì ta đã tìm ra hoa này, trái nọ, mà chính vì ta đã hết lòng tìm kiếm hoa trái của hồn ta.

ÁNH SÁNG

Người ta nói đến "lòng tín mộ chuyển được núi".

Ta, ta nhớ đến những cơn vui sáng bừng, run rẩy cả tâm hồn lẫn thân thể. Lòng vui chuyển núi của ta có từng cơn, từng trận; ta tưởng chừng ở đâu đạt đến, tự một bờ nào xa xôi. Cơn vui đến ta như gió bạt vào nhà, cửa hồn không ngăn cản được; hồn ta mở gió, thân ta run điên: Sự sống tinh khiết, thuần túy nở ra được đóa hoa trời mầu nhiệm ấy! Ta thâu nghe vĩnh viễn, thấy sáng rực tâm linh.

Trong biển hồn ta, triều lên xuống bất thường; ào ào rộn rịp dâng ta lên tận mây, rồi rút ta xuống vực thẳm. Ta vui gớm ghê để rồi tột cùng chán nản. May mà biển ta đầy...

Ta hát chơi này:

– Ánh sáng! Ánh sáng! Ngươi dâng lên thôi, chở ta tột vời; ta hôm nay trút hết vật chất, cởi hết da thịt, theo triều người lên.

– Ánh sáng mênh mang, ngươi đã thấm vào hồn ta, âu yếm; hồn ta: khinh khí cầu; ánh sáng: hơi nhẹ. Ta vượt lên thôi, bay trong xanh veo, lên tầng lạnh buốt.

– Bao nặng nề của vật chất đã để lại dưới đất, giác quan của ta vẫn còn, nhưng da thịt không làm biên giới nữa. Ta nghe vũ trụ lưu chuyển và khúc nhạc trời un un.

– Ánh sáng! Đưa ta đến sao; đến mặt trời, xa nữa; nhưng thôi, vũ trụ không riêng là tinh tú. Dẫn ta vào thời gian cho gặp những tâm hồn lỗi lạc, những thiên tài chói chang.

– Đem ta vào quá khứ tìm lại những cơn say mê, những cơn cuồng dại còn nồng hương lửa của tuổi măng tơ.

Ta nhẹ lắm mà, dẫn ta đi tới.

– Và đem ta đến cõi linh thiêng ta thường cảm nghe mà chưa hiểu thấu là gì. Cơn vui rờn rợn tưởng trục địa cầu run rẩy; cơn vui tỏa ánh sáng đầy tràn trong biển hồn xao động.

– Ánh sáng! Ánh sáng! Ngươi dâng lên thôi, chở ta tột vời; ta cởi hết da thịt, trút hết vật chất, theo triều ngươi lên!

(1940 - 1941)

Nhà xuất bản "MỚI" xuất bản, 1942 tại Hà Nội

XUÂN DIỆU
(2-2-1916 – 18-12-1985)

Xuân Diệu tên thật là Ngô Xuân Diệu, quê ở làng Tráo Nha, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh. Ông sinh tại quê ngoại làng Tùng Ảnh, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định, là nơi bố ông vào dạy học và xây dựng gia đình. Sau khi đỗ tú tài, làm việc tại Nhà Thương chính tỉnh Mỹ Tho (1940); được ba năm, ông bỏ nghề viên chức nên xin thôi (1943) và ra ở tại Hà Nội. 1944, ông tham gia mặt trận Việt Minh; sau Cách mạng Tháng Tám (1945) ông hoạt động trong Hội văn hóa cứu quốc và là đại biểu Quốc hội khóa I. Năm 1938, ông nổi tiếng với tập *Thơ thơ* và sau đó là *Gửi hương cho gió*.

Hình như ông cảm thấy thơ vẫn không đủ để nói cái tình cảm khát khao, cái tâm trạng u uất và nhất là cái thực tại buồn chán của xã hội cũ đang vây bủa quanh ông cho nên sau tập *Thơ thơ*, ông đã cho ra đời tập truyện ngắn *Phấn thông vàng* (1939). *Phấn thông vàng* phản ánh những cuộc đời buồn tẻ, những thân phận đơn côi, những nỗi buồn u uất, những khát vọng yêu đương không được toại nguyện, và tác giả đã biểu lộ một thái độ đồng cảm hơn nữa, một tình thương chân thật trước những cảnh ngộ éo le. Đằng sau những hình tượng được miêu tả có vẻ đơn giản, vẫn ẩn chứa một tư tưởng, một tình cảm khá thâm thúy, sâu sắc. Tập văn xuôi *Trường ca* là những trang viết rất tài hoa và giàu chất thơ về kỷ niệm tâm thơ và những chuyện đời thân thiết yêu thương.

Sau Cách mạng Tháng Tám, Xuân Diệu có nhiều đóng góp trong hoạt động lý luận phê bình. Ông đã từng là đại biểu Quốc hội, Ủy viên Ban chấp hành Hội nhà văn và năm 1983 được phong làm Viện sĩ Thông tấn Viện Hàn lâm Cộng hòa dân chủ Đức. Ông mất ngày 18–12–1985 tại Hà Nội.

Những tác phẩm chính:

Thơ thơ (1938), Phấn thông vàng (1939), Gửi hương cho gió (1945), Ngọn quốc kỳ (1945), Hội nghị non sông (1946), Dưới sao vàng (1949). Mẹ con (1953), Ngôi sao (1954), Riêng chung (1960). Mũi Cà Mâu – Cầm tay (1962), Một khối hồng (1964), Hai đợt sóng (1967), Tôi giàu đôi mắt (1970), Hồn tôi đôi cánh (1976), Thanh ca (1982). Ngoài ra có những tác

phẩm nghiên cứu phê bình, tiểu luận, bút ký.... *Trường ca (1945), Tiếng thơ (1951), Triều lên (1958). Những bước đường tư tưởng của tôi (1958), Ba thi hào dân tộc (1959), Phê bình giới thiệu thơ (1960). Trò chuyện với các bạn làm thơ trẻ (1961), Dao có mài mới sắc (1963). Thi hào dân tộc Nguyễn Du (1966), Đi trên đường lớn (1968), Cây đời mãi mãi xanh tươi (1971), Mài sắt nên kim (1977), Lượng thông tin và những kỹ sư tâm hồn ấy (1978), Các nhà thơ cổ điển Việt Nam (2 tập – 1981 – 1982).*

PHẤN THÔNG VÀNG

Họa sĩ đến đó, trong giờ đẹp nhất của buổi chiều. Trưa đã đi, ngày chưa ngả, sắc nắng ở giữa màu vàng héo và màu đỏ tươi.

Ấy là một buổi chiều hè, khi nắng chín muồi nhưng còn lâu chưa rụng, ngày như đứng sững để cho sắc vàng đừng trôi chảy hay đổ xiêu; một sắc vàng không rực rỡ nhưng nguy nga, tưởng đã yếu nhưng thực mạnh thầm, lâu dài ngâm nga ở trong không khí.

Họa sĩ mê mẩn làm sao! Rừng thông to lớn, chân cây vững trồng, tiếp nhau không hết. Buổi chiều vàng, có lẽ ở đâu thì chỉ xinh đẹp; ở đây rừng thông, chiều lại thêm lực lưỡng; sự sống không phô bày rõ rệt quá như trong buổi sáng hay buổi trưa, nên thịnh vượng mà có duyên.

Dừng chân đã được một chốc, nhìn lên trời và ngắm xung quanh, họa sĩ nghe trong lòng thơ thới. Linh hồn chàng nở dãn, lập tức cái giá đặt xuống đất, khung vải để vừa tầm, và hộp màu mở ra. Chàng bắt đầu họa.

*

* *

Chiều với rừng lặng lẽ; những sắc vàng phảng phất âm thanh, nắng là một sự hiển hiện rõ rệt và đều hòa, tưởng có thể gõ vào không khí ở trên đầu để nghe sự lặng im rung rinh, xao xuyến. Có lẽ ai nấy cũng gặp chàng họa sĩ tóc đen ấy chứ; nếu không thì hãy tưởng tượng đi, và luôn tiện, hãy hình dung cảnh rừng thông. Cảnh có lẽ ở bên Tàu, và người có lẽ ở bên Tây, nhưng chuyện này không cốt nơi chỗ ở hay chỉ cốt có một chỗ ở: lòng người.

Chàng trai trẻ đứng quệt những màu lên vải, đôi mày nhíu lại chăm chú vào tranh.

Nhưng chàng không thể không cô đơn, khi thấy rừng đẹp, hình thông bóng nắng sẵn sàng làm khung cho một cảnh tự tình. Và lần này, chàng lại buồn rầu thêm một lần nữa.

*

* *

Chàng không xóa được trong lòng một hình ảnh. Ba hình ảnh thì đúng hơn; nhất là hình sau cùng, nõn nà mà đau độc. Thanh niên của chàng quá xấu số với tình yêu; ba cuộc tình duyên chỉ để lại cho chàng những cay đắng.

Lần đầu, người chàng yêu chỉ coi chàng như một người bạn, thua nữa, như một người anh. Lần thứ hai, người ta lãnh đạm hẳn với chàng. Giá ai đâu gặp cảnh ấy, họ sẽ thôi yêu, là xong. Chàng, chàng vẫn cứ dõi theo, không chịu thả. Chàng nghĩ rằng hễ yêu thì sẽ được yêu lại, đâu biết rằng sự cố nhiên của lòng mình không cố nhiên chút nào cả, đối với đời.

Và mất bao nhiêu thời giờ, những mơ ước hão, những nhớ thương hoài, những sự gây dựng không đâu của tình yêu bất mãn. Rồi có ngày cũng phải hết: người ta đi lấy chồng.

Đến lần thứ ba. Sau khi đau khổ ê chề, lòng trẻ trai lại thử sống lại với mùa xuân, vì mỗi khi đi vẽ ngoài đồng, họa sĩ nghiệm rằng lá non cũng mũm mĩm quá. Chàng lại thấy tình yêu mượn hình một người tuyệt sắc, một nữ thần có tóc óng dài và thân hình như tượng xưa.

Người yêu mới cũng yêu chàng. Khi nàng ấy vừa mỉm nụ cười đầu tiên, chàng nói: đời chàng đã tới đích; và khi nàng mở lời dịu ngọt, chàng biết tình yêu của mình đã trọn vẹn về người này. Họa sĩ mê đắm quá; nàng mới tỏ ý cùng yêu mà chàng liên tưởng đó là lời hẹn đời kiếp với nhau.

Thực chàng chỉ đợi một chút yêu trả lại để tung cả linh hồn bị nén bấy lâu, huống chi vị nữ thần của chàng "cũng yêu chàng lắm". Hai lần thất bại, chàng họa sĩ đa tình, một thi sĩ không làm thơ, đâm đầu vào tình yêu, không thể đo đắn gì, cũng như kẻ bị nhử nhiều lần, bèn quyết xông vào cướp lấy bánh. Kẻ khác đời không bao giờ giao thiệp với người thường mà không chếch mếch, nhất là trong chuyện tình. Họ ở cao quá chăng? Có lẽ...

"Và sắc đẹp chỉ làm bằng cẩm thạch". Câu ấy dường như đúng với người giai nhân. Sau bao phen ráng hợp nhau, chàng họa sĩ phải ngậm ngùi rời nàng, không muốn kéo dài sự sai lạc của bản đàn nữa. Hai người rất muốn chung hợp; song đã không ăn ý, thì thà rời nhau để có thể nhớ lại mà thương nhau. Nếu cố gắng cố gắn, e rồi đến ghét nhau mất.

*

Và chàng đi, hết chốn nọ đến chốn kia, dạo nỗi bất mãn của mình qua nghìn sông núi. Chàng tự nói đi tìm danh sơn thắng cảnh, nhưng thực chỉ đem nỗi thất vọng cùng đi giữa thế giới của cảnh và của người. Chàng thấy hết rồi, lòng mệt mỏi và trống không như một tòa lầu bị cướp.

Chàng đã trút bao nhiêu âu yếm còn lại - còn lại nhưng vẫn nhiều lắm - cho vị nữ thần của chàng; và chàng phải thấy rằng có khi linh hồn không đi đôi với nhan sắc. Lòng chàng mệt mỏi; ba lần cho ba lần mất, dốc cạn hết cả nhụy lòng. Những kỳ hương dị sắc của tình chàng đã trút vào đâu đâu, bay đi trong một luồng gió rủi, để chàng thất tình như một người triệu phú bỗng dưng chỉ còn lại hai tay không.

Và chàng đi, và chàng đi, vì mỉa mai thay, chàng vẫn còn khá tiền để trả những chuyến tàu. Và may sao chàng đa tình kia lại là một họa sĩ.

Những tranh chàng vẽ, dầu rằng đẹp, song không có tinh thần sự sống, màu sắc không hồi hộp niềm yêu. Khi người ta quá lên cao, người ta càng xuống thấp: chàng đã tin lắm, nên bây giờ chàng thấy hết, hết rồi. Chỉ còn đôi bàn tay, chúng tô hình sắc một cách thờ ơ.

Có đổi khung cảnh mà sầu tình vẫn không thay; ba lần, ba lần thất vọng! Chàng đã có tài phục sinh, nhưng còn gì đâu, sau lần mà chàng đã quyết là cuối cùng? Và những người chàng gặp trên con đường phiêu lưu vạn dặm phong trần chỉ làm chàng ghê sợ.

Hai ba năm rồi, họa sĩ thất thơ như vậy. Và ngày ấy, đến một chỗ trong xứ lạ, chàng nghe nói có rừng thông chỗ xa kia, bền vững đã lâu đời. Mùa hè rực rỡ, chàng bèn tìm đến vẽ tranh.

Nhưng vẫn thấy lòng chàng đã hết rồi, hay là chàng tưởng thế.

*

* *

Bởi vì chiều nay, lòng chàng lại tái phục sau ba năm giả vờ chết.

Bởi vì trí ta ảnh hưởng tới lòng ta, làm sai sự thực rất sâu kín; chàng trai trẻ nghĩ rằng lòng chàng phải hết, nên lòng chàng tuy vẫn thầm còn, mà không lộ được kho sống giấu chôn.

Bởi vì chiều nay, rừng thông vừa chín, và sự tình cờ xui chàng đến đó, và cũng sự tình cờ xui ngọn gió đến đây.

Họa sĩ đương thờ thẫn kính sự lặng im của rừng, thì bỗng đâu veo veo những tiếng trùng trùng điệp điệp. Gió đổ qua muôn ngọn thông, tai họa sĩ nghe muôn tiếng một lần, gồm thành một tiếng rậm và nhiều, rào rào êm ái. Và ly kỳ thay! Phấn vàng ở đâu nhẹ tuôn bay xuống, quả là một trận mưa phấn vàng, vì tiếng thông reo đã giống sẵn tiếng mưa.

Bấy giờ họa sĩ mới hiểu, nhớ lại những bài cách trí nói về mùa hoa thông chín, gió tải nhị vàng đem đi, khiến dân núi gọi là *mưa lưu huỳnh*. Không gian đã thành một điệu vàng mênh mông; nắng vàng nhuộm vàng những cây, và phấn thông vàng lẫn vàng trong nắng.

Nhị vàng của thông, ồ! Tình yêu của thông đó chăng? Gió hơi se, rừng thông run rẩy, tiếng ngân hữu ý, khí trời thành một sự đổi trao: muôn cây chắc đương khoái lạc vì đương sống việc ái tình: đó là nhị thông thoát hoa đực bay tìm hoa cái. Rừng thông sung sướng, ái tình tản mạn ôm ấp không gian; ấy là rừng thông đang yêu...

Tình yêu dồi dào gấp mấy của loài người! Phấn thông vàng không đi có chỗ có nơi, mà khởi hành một cuộc viễn du vô hạn. Gió chở đi qua trời rộng, nhị của thông đầu rừng lại đến gặp thông cuối rừng, và tất cả nhị của thông rừng này đi đến một rừng thông nào khác. Họa sĩ bất giác nghĩ đến những quả bắp nếp khi nhỏ chàng ăn, miệng vừa nhai, trí vừa không hiểu sao ở giữa những hàng hạt trắng tinh lại có lỗ dỗ những hạt đỏ khác màu. Có gì lạ! Nhị hoa bắp tẻ đã bay đến trong vườn bắp nếp. Tuy vườn nhà bên cạnh không có một cây bắp tẻ, và có lẽ suốt cả làng cũng không có một vườn bắp tẻ nào, nhưng ở xa, rất xa xôi, thế nào cũng có những hoa bắp tẻ đã cho nhị phiêu lưu, trải dặm ngàn để đến thành những hạt ngọc vàng nạm giữa những hàng ngọc trắng.

Tình yêu của loài cây xa xôi, viễn vọng như thế, không tính toán gần gũi như của loài người. Hoa thông để nhị vàng chảy ra tự trong lòng, và chỉ biết chừng nấy. Có một việc, là yêu, là gửi đi là cho. Phấn thông sẽ đến, sẽ không đến? Kể làm chi!

Nhị vàng mênh mông, tràn đầy, dư dật, cùng nhau viễn hành, rắc vàng khắp nơi, phấn thông vàng đi đến sự vu vơ. Có lẽ ở

đằng chân trời, một rừng thông chưa chín hoa, đang đứng chờ nhị của rừng thông này đến. Cũng có lẽ bên kia, trời chỉ có sự vô định của một làn mây.

Gió đem đến giữa lòng ấm áp của hoa cái, thì nhị sẽ thành những quả vĩnh viễn đời đời, mà gió đem vào sự trống rỗng hay vào chốn bùn lầy, cái ấy tùy lòng gió.

Vả lại, tình yêu có bao giờ mất! Phấn thông vàng không gặp hoa cái chăng, thì phấn cũng đã làm lộng lẫy không gian trong một buổi chiều nọ. Sự phung phí đã thành mỹ thuật. Trời đã thêm xinh đẹp, phấn thông vàng không hề uổng công.

*

* *

Và chàng họa sĩ đã ngửng đầu hứng lấy bao nhiêu nhị vàng từ trên trời tỏa xuống trên mái tóc đen, và chàng đã mở lòng nhận lấy bài học ngụ trong bài thơ của phấn thông vàng. Ờ, sao chàng không phung phí như thông? Sao chàng nghĩ chi đến thiên hạ nhận? Chàng yêu, không đủ sao? Thấp thỏi gì hơn sự chọn lựa, tính toán, yêu để mà được! Những tâm hồn như chàng phải chỉ thấy có tình yêu và không nệ đến người yêu. Chàng không xấu, không già, tuổi trẻ và sắc đẹp của chàng xứng đáng với tình yêu lắm, và lòng chàng: một suối ngọt, một vườn thơm.

Miễn lòng chàng yêu; miễn tình chàng đẹp. Gặp lòng một tri kỷ, tình chàng sẽ ấm áp, gặp sự vô tri của một người lãnh đạm, tình chàng sẽ lạnh lùng. Nhưng có bao giờ hết đẹp đâu! Sao chàng lấy cớ thất bại để giảm mất thú yêu, để làm sai lạc tình cảm? Đến hay không, đó là công việc của gió; đời là một cuộc đánh số, thì ái tình cũng là một sự rủi may.

Mà rừng thông kia có bao giờ không trái? Hoa đã gặp hoa, tình đã gặp tình. Nhờ phấn thông rất nhiều, nhiều quá sự cần thiết. Nếu phấn ít thì sự mất mát sẽ thua thiệt, nhưng phấn hằng hà đa số, thì vẫn có một phần khá lớn đến nơi...

Chàng thất bại ba lần; lần thứ tư sao chẳng là một lần thắng cuộc? Sao chàng không thử mười lần, một trăm lần nữa? Mười

phen yêu, ít nữa cũng hai phen gặp, một trăm phen yêu đã cho ta hai mươi phen gặp rồi. Và vẫn cứ còn đủ một trăm tình yêu!

Chỉ sợ ta nghèo, không đủ tình để phung phí. Ta không thèm nghĩ sự thiên hạ cho lại, nhưng ta cứ cho, tự khắc thiên hạ cũng mang đến cho ta. Mà nếu thiên hạ không cho, thì đã sao chứ? Phấn thông vàng đã làm đẹp không gian, tình của ta sẽ thêu mộng cho tấm vải xoàng xĩnh của cuộc đời, bầu trời sẽ vang động những tiếng đàn hát, những phấn vàng của lòng yêu; và cuộc đời, nhờ bọn đa tình, sẽ kém bề hững hờ nhạt tẻ...

Trời ơi, chàng họa sĩ sung sướng quá khi nghĩ xong điều đó, vội vàng chạy về quán trọ để rồi đi tìm lại cuộc đời, lẫn vào sự sống mà yêu, yêu... mà cho, cho tất cả lòng tươi thắm của chàng, ba năm ròng chàng tưởng đã cạn rồi, nhưng kỳ thực vẫn là một nguồn vô tận...

Và khi những bước hồi hộp của chàng trai chạy đến cuối rừng, chàng xuýt mê ngã trên cỏ xanh, vì thấy trên trời bao la, phấn thông vàng đương bay lan trong tám hướng của cõi đời.

TỎA NHỊ KIỀU

Đồng tước xuân thâm tỏa nhị Kiều

Mỗi lần đến chơi nhà Phan, một cái gác thuê ở một phố hẻo lánh, tôi phải đi qua "nhà dưới", qua một mảnh sân nhỏ, trèo một cái cầu thang, đi một đoạn nữa, rồi mới tới lầu ngà của anh bạn âm thầm.

Giá Phan ồn ào, nghịch ngợm, ranh mãnh lên như người ta thì hơn. Để mà được một chút vui tươi chứ! Đằng này Phan lại rất nhịp nhàng với tất cả chỗ anh ở, khiến cho tôi bùi ngùi quá, mỗi khi đến thăm anh.

Tôi biết nói cái gì trước bây giờ? Cái gì cũng buồn như nhau: con đường sắc xanh không rải nhựa, dãy phố lặng lẽ, gian nhà không chút đặc biệt của ông chủ, căn phòng không sáng sủa của bạn tôi, và nhất là ở tầng dưới, nơi tôi thường đi qua, có hai cô gái thế nào ấy. Và cái gì cũng lỡ cỡ; chúng nó xấu hẳn đi, buồn hẳn đi có được không? Mọi vật đều buồn một cách lưng chừng, xui lòng tôi cũng không đủ cớ mà buồn nữa kia, phải chịu ngùi ngùi một cách vô lý.

Đoạn đường đi qua đó không đủ rộng để làm một đường phố, cũng không đủ hẹp để làm một ngõ hẻm; đá không chịu lởm chởm, mà chỉ hơi gập ghềnh. Nhà không chịu xấu, không chịu tối, mà lại chưng một vẻ phong lưu nghèo nghèo một ít. Ánh sáng không chịu sáng; giữa hai dãy lầu khéo đứng để ngăn mặt trời, cả ngày chỉ là một buổi chiều dài. Ở chợ Hàng Da đương náo nhiệt bao nhiêu, thế mà vừa đi một trăm bước để vào con đường này, cuộc đời bỗng hiu quạnh, làm cho nhà cửa ngơ ngẩn.

*

* *

Và nhất là hai cô gái con ông chủ nhà dưới. Nhất là hai nàng Kiều không kiều diễm, mà người ta cũng chẳng chịu khóa hẳn để tôi thương xót cho được vẹn toàn.

Hai cô ở trong một gian nhà đủ sập gụ, tủ chè, câu đối, hoành phi, có cả bộ bàn ghế Vân Nam chạm chim trái và nạm cẩm thạch. Nhưng tôi chỉ trông qua cũng biết không phải là giàu.

Quỳnh và Giao, hai tên ngọc đặt cho hai người hiền. Họ ngây ngây thơ thơ, (chứ không được là ngây thơ), họ lặng lẽ và ngơ ngác; ấy là hai hột cơm.

Mỗi lần đi ngang qua, tôi nhanh chân như lủi trốn; nhưng tôi vẫn đủ thời giờ thấy hai cô gái. Màu áo họ rất thanh đạm, vì nhạt nhẽo nên buồn buồn. Cô Quỳnh trẻ hơn, áo mới hơn cô Giao một chút, tôi quên không nói rằng tôi biết tên hai cô là nhờ bạn tôi.

Phan, cái anh chàng khó hiểu làm sao! Anh rất ít nói, và cũng ít làm. Kiểu mặt Á Đông, mắt nhỏ và dài, không biết chứa gì trong vẻ mập mờ kín hẹp ấy. Tôi lạ cho anh hết sức. Sự lặng lẽ của anh là một thứ hư vô, và tôi cảm như không có anh Phan...

Đôi khi Phan lên cầu thang, tôi gặp được nơi khóe môi anh một chút nhíu da giống như một phần sáu nụ cười. Thấy thế, tôi vui vui, và hơi nghĩ ngợi.

Tôi nghĩ đến Quỳnh, cô em hiền lành quá, với đôi mắt yên ổn và như không. Cô hơi hơi xinh. Mặt cô tròn. Hay nhíu đôi mày cong, cô có vẻ trẻ con lắm. Cô hiền lành đến nỗi tôi thấy xót thương. Tôi không nghe cô nói một câu gì, có lẽ chỉ vì tôi không có dịp nghe cô nói.

Biết đâu Phan chẳng đồng điệu với Quỳnh, hai sự "như không" gặp nhau. Chắc cái khóe môi hơi nhích kia biểu hiện một cảm tình kín đáo.

Rồi nhân đó, tôi nghĩ đến cô chị. Dường như có một cái tật nhỏ nơi chân: bước của cô cao thấp không đều. Và dường như có mang một nỗi buồn không ngớt. Cô giống cha cô, và cha cô thì chẳng khôi ngô chút nào. Trái lại mắt ông tròn như hai chấm mực, miệng ông hơi quạu, đôi môi dơ tới trước như kình với ai. Ông thường ngồi chéo chân trên sập giữa nhà, và tôi hằng gặp ông đeo kính, tuy không thấy ông cầm sách. Một lần ông đã cự tôi, vì tôi gặp lúc vào gác trong, không kịp xin phép ông. Và từ đó, tôi càng thương ông lắm.

Cô Giao giống con người đứng tuổi ấy, thực bất lợi cho cô. Vì cô không dữ, tôi xem qua thì biết, mà mặt cô lại mang những nét không hiền.

Ấy đó, Quỳnh và Giao, hai Kiều rất dửng dưng, không e lệ nép vào

dưới bụi hoa nào cả, và cũng không đẹp một chút nào nhưng bởi một hội ý tiên tao, đã khiến tôi nghĩ ngay tới câu thơ phong tỏa của người xưa.

*
* *

Bởi vì hai cô ngồi trong một buổi chiều rất đỗi ngẩn ngơ, một buổi chiều triền miên của sự vật vã và của linh hồn, một buổi chiều trong nhà và trong tâm lý. Lạ quá! Tôi cảm nghe sự mờ nhạt của cuộc đời, khi trông hai cô.

Dầu tôi vui đến đâu, khi bước vào nhà ấy, tôi cũng nghiêm nét mặt bước khẽ sợ động không khí. Hễ vào nhà thì phải cất mũ, tuy thế, trong cử chỉ thường lệ ấy, tôi tưởng như tôi đương chào ai, đương chào một cái gì, một đám tang hay một nỗi đau thương.

Tôi không thấy một người đàn bà đứng tuổi, nên tôi nghĩ rằng ông chủ góa vợ, hai cô mồ côi. Nhưng một lần, tôi bỗng gặp bà chủ. Và tôi chỉ quen được thấy hai người con gái, nên tôi nghĩ rằng ông chủ không có con trai; nhưng tôi lại nhầm to: gặp hai thiếu niên đi với Phan, tôi hỏi ra mới biết đó là anh của hai Kiều.

Và hỏi thêm ra, tôi hay rằng ông chủ nhà là một người làm việc nhà nước đã về hưu. Ông còn mấy cậu con bé gửi học ở Nam Định. Gia đình họ đông đúc thế và chắc cũng khá đủ tiền bạc; sao tôi lại bày đặt những cớ rất gở, lại giả sử trong trí tôi những điều nhầm tưởng những chuyện không lành?

*
* *

Nhưng sao nhà ấy lại bao trùm trong một bầu không khí nhạt tẻ, không ánh nắng, chẳng hương người? Sao lại có hai nàng con gái kia, ngơ ngác như không biết sống?

Tôi biết hai cô không có việc gì làm. Họ chẳng mấy lúc đi chơi. Họ để cho ngày tháng trôi qua. Họ là hai cái cây, họ lại còn thua hai cái cây, bởi cây còn ra hoa ra trái chứ còn đời của họ họ biết làm gì? Không sắc, không duyên, và cũng không tiền, chỉ có hiền lành.

Giá họ đừng hiền lành như thế thì hơn; giá họ đàng điếm, hung dữ, trơ trẽn, lẳng lơ, tôi sẽ được vui vì thấy họ có việc. Tôi sẽ được cười nếu thấy họ đi đua xe đạp; tôi sẽ được thản nhiên, nếu thấy họ đỏm dáng chòng ghẹo bất cứ người nào.

Tôi ước được gặp họ chửi mắng người ở, đánh đập con sen, tôi mong họ ngoa mồm lên, lay động hai cặp môi đầy son đỏ choét. Tôi muốn mặt họ bự phấn, tôi cầu cho họ làm bộ làm tịch, lố lăng bao nhiêu cũng được; thà họ làm cho tôi ghét còn hơn làm cho tôi thương.

Nhưng không! Hai cô buồn buồn ngồi đó, trên trường kỷ, chờ đợi một sự gì xảy đến. Phố vắng nhà cũng vắng: hai người anh đi chơi luôn, bà mẹ về nhà quê, ông cha lặng lờ hết ra lại vào. Hai cô cũng hết vào lại ra.

Cô em có một chờ đợi: là chồng. Nhưng có lẽ cô đã hơi biết rằng nỗi mong mỏi ấy gần với một viển vông. Còn cô chị? Tôi nghe bạn tôi bảo rằng cô đã có một đời chồng: chồng cô đã ly dị với cô. Hỡi cô! Cô Giao còn biết gì để mà trông ngóng?

Tôi thương hai cô như hai con vật ngẩn ngơ trong rừng lạnh, khi chiều giăng lưới qua muôn gốc cây. Buổi chiều của hai cô mờ nhạt và kéo dài; hai cô lẫn trong mù sương... Đáng tội nghiệp nhất là hai cô không sầu tư, không có một nỗi chán nản gớm ghê, nó xui ta cầu xin cái chết. Không, hai cô là hai cô gái, chỉ biết buồn mờ, buồn lặng, nhưng buồn lâu. Hai cô là hai cánh đồng...

Nhiều lần, theo một liên tưởng mau chóng tôi nghĩ đến những cụ già còn đôi chút sức lực, ngày ngày quanh quất giữa bàn ghế trong nhà. Cứ tự nhiên im ỉm như thế, các cụ ăn, ngủ, và may thay! Trong lúc ấy, thì giờ qua... Cho đến khi các cụ hết ở trong nhà với sự buồn tẻ. Cái chết đã nhận những linh hồn kia, cái chết đã là một mục đích.

Tôi lại rất nhớ những khi xế trưa, nắng ngả vào bếp nhà tôi. Lửa tắt, than lạnh, chỉ đôi con ruồi lơ thơ đậu dưới đất thỉnh thoảng bay lên kêu vo vo. Nắng vàng phai lặng, chán nản làm sao! Lúc ấy, mọi người đều cảm thấy mơ hồ nỗi nhạt nhẽo của ngày này tiếp theo ngày nọ. Đến nỗi một người đơn giản như mẹ tôi cũng buột mồm nói: "cơm mai rồi cơm chiều, rút cục mỗi ngày hai bữa cơm".

Mà nhà ai lại chẳng thế! Đứa ở nào mộc mạc nhất cũng đã từng buồn bã khi làm bữa cơm chiều. Ai lại không nghe ít nhất là một lần, nỗi đìu hiu của cái Ao Đời bằng phẳng. Chúng ta nhảy múa,

gào khóc, quay cuồng để cho có việc; nếu không, ta sẽ thấy một sự vắng vẻ vô cùng thê lương. Và siêng năng đến đâu, đôi lúc ta cũng bắt gặp ở đáy hồn ta một nỗi trống không rất tuyệt vọng.

Có phải vì vậy mà tôi thương hai cô gái kia chăng? Không biết. Tôi không thấy rõ duyên cớ; tôi chỉ thương mà thôi, thương một cách thành thực và dễ dàng. Tôi đã cảm giùm cho hai kẻ ngơ ngác, và lặng thinh ngắm một cảnh tà dương...

Bởi vậy, tôi đã nảy một ý: đến nói chuyện với hai Kiều. Ít nữa tôi cũng là một viên sỏi, một cục đá đến rơi xuống trên mặt nước phẳng lỳ của ngay họ. Tôi định tâm làm cho hai cô tức, cáu, đem tặng hai cô cái hạnh phúc thấy mình cũng được xằng xớm, rầy la một người khác. Tôi bèn ra vẻ láu táu, ráng lấy một bộ mặt bướng bỉnh. Tôi giả sử tôi là một người đến chọc ghẹo hai cô, và sự kém giáo dục của tôi để tôi vô lễ.

Tôi đã quên lời và cử chỉ của tôi lúc ngừng lại nơi nhà dưới, khêu cho hai cô nói chuyện với tôi. Nhưng tôi rất nhớ sự vồn vã của hai người. Trả lời lại như một vị cứu tinh. Hai cô có bao nhiêu ngọt ngào của lòng mình thì đem cả ra ngoài; lời hai cô hiền lành như trẻ nhỏ. Cái duyên dáng mà hai cô có thể có, hai cô đều phơi bày ra hết để tiếp chuyện tôi. Tôi đã thấy mắt cô em ướt hơn ngày thường...

Thế là thất vọng! Tôi muốn họ hung tợn, họ lại thêm hiền lành, cái hiền hậu nó đã làm tôi khó chịu quá. Tôi sợ sự tự biết mình không thể an ủi được sự trống không của đời họ. Công việc ấy tôi không dám làm: tôi chỉ có lòng thương, mà họ, họ cần tình yêu.

Tôi mong ở Phan, anh bạn "như không" của tôi; tôi nguyền ước cho cái khóe cười của Phan hằng nở vì cô thiếu nữ: một lần nọ tôi sung sướng thấy Phan đi xem diễn kịch, và Quỳnh và Giao cũng đi...

Nhưng từ cái chiều xảy ra cuộc nói chuyện, tôi ngại ngùng, lành lạnh trong cảm giác, không đến thăm Phan để khỏi qua nhà hai cô. Sau hai tuần, khi đến tìm Phan, tôi ngẩn ngơ hay tin rằng Phan đã đổi chỗ ở.

CÁI HỎA LÒ

Mẹ của Siêu, Siêu gọi bằng má. Má Siêu xa thầy Siêu, về bên ngoại ở. Siêu, con cá nhỏ giữa hai dòng nước, được về với má trong ít lâu. Siêu kể lại một kỷ niệm thời ấy. Các bạn ơi, hãy nghe chuyện một cái hỏa lò. Người ta rủ nhau đau khổ vì một ít đất nặn lại.

*

Khi lên sáu, không biết trời dun dủi thế nào, tôi được rời nhà thầy tôi trong hai tháng, về ở với má tôi, tại nhà bà ngoại.

Ôi thiên đường ở nhà bà tôi! Mình tôi nhẹ bỗng, không khi nào chịu đi từng bước, chỉ nhảy và chạy. Tôi sung sướng, tôi nở khắp toàn người, tôi sung sướng.

Một bữa trưa, cơm dọn rồi trên phản gỗ. Có cá chiên, có tôm kho, có rau và canh, có cả thịt nướng. Hôm ấy ê hề quá! Tôi đã ăn bằng mắt đến hai lần rồi. Khi bà tôi và mọi người xúm quanh mâm, tôi trèo lên phản để ăn bằng miệng. Tôi vừa cầm đũa, toan gắp thì bà nói:

– Siêu, mày không mời má mày ăn cơm à?

Tôi mới hay rằng má tôi còn ở dưới bếp. Vậy đó, mấy người đàn bà hay làm bộ để "ăn sau" hoặc ít nữa cũng đến muộn. Hễ trong một gia đình có dì, mợ, hay chị, ba bốn người, thì tất nhiên họ nhường lẫn nhau. "Chị lên trước đi! Em bận tay chút nữa". Thế rồi ai cũng cố là người lên sau cùng.

Tôi chạy xuống nhà dưới; vòng hai tay lại cho có lễ phép:

– Dạ thưa má lên ăn cơm.

Má nói:

– Con lên ăn đi, má ăn ở đây.

– Không, bà bảo lên mà. Má không nghe bà giận.

– Con lên thưa bà má đã có thức ăn dưới này.

Vừa nói, má tôi vừa bưng một niêu cơm nhỏ để trên chiếc chõng con. Thức ăn là một chén muối vừng mà tôi chắc mặn muối lắm, vì nhiều màu trắng, ít màu vàng. Xới cơm vào chén rồi, má tôi cười yêu:

– Con lên mau đi, kẻo người ta ăn hết. Hay là con ăn ở đây với má?

Không, tôi chả ăn đâu; muối vừng ngon sao cho bằng cá thịt!

Tôi đến thưa bà: "Má đương ăn dưới nhà bếp".

Bà nói: "À phải, má mày nó muốn ăn riêng".

Ăn riêng? Một tiếng lạ. Tối đến tôi sực nhớ bèn nói chị Bốn, chị cắt nghĩa cho tôi hiểu: ăn riêng nghĩa là để vốn riêng, buôn bán, lấy lời, ăn cơm của má kiếm ra chứ không ăn lụy của bà mãi. Chị Bốn cũng như tôi, là cháu ngoại của bà, mẹ cha chết sớm, chị nương nhờ ở đây đã mười tám năm. Đủ hiểu rồi, tôi đến thỏ thẻ với má tôi:

– Chỉ có muối mè, thì ăn chung có hơn không. Má ăn như vậy, chắc xảng miệng lắm.

Má xoa đầu tôi:

– Mày sang lắm nhé! Muối mè đã ngon rồi. Chớ hồi má đẻ con, má ăn cơm với muối rang không thì sao. Ăn như vậy gần hai tháng. Lại còn đau nữa, đau mê man. Mà thuốc thang có chi đâu? Chỉ có nước tiểu xin của thằng nhỏ bên láng giềng, bỏ thêm một chút tiêu sọ.

Eo ôi, má tôi can đảm quá! Riêng mấy người đàn bà đẻ mới chịu khó được đến thế. Tôi dụi đầu vào cổ má, vuốt cằm má và nói mơn:

– Má chịu khổ vì sinh con ra đó.

Cách mấy ngày sau, tôi đương chơi "làm nhà" trong sân bếp, gần đống gạch. Tôi lụi hụi đặt viên này chồng trên viên khác, đã làm thành một cái lầu hai tầng. Chừng ấy ở sao đủ? Tôi bèn cất thêm một cái lầu nữa: có đi có về mới vui.

Trời nhiều mây, nên tuy còn sớm mà trông đã tối. Chị Bốn ôm rổ ở chợ về, hai chân vội vã, tà áo dài đen làm gió sau mình. Bảy tám con ruồi túa theo sau rổ, chị vừa đặt xuống thì chúng ồ lên.

Tôi nghĩ: "Đấy, tụi nó đến nhập đàn ruồi ở nhà mình". Tôi nhớ ngay đến cái quán nước của bà Gồng, nơi tôi thường đến mua khoai lang, và lẩm bẩm: "Khi nào bán xôi đậu đen, người ta không biết trong đĩa xôi hột nào là ruồi, hột nào là đậu. Sao họ ăn được nhỉ! Có phen nuốt ruồi vào bụng chứ chẳng không. Bà Gồng phải lấy một cái chai trắng, đổ nước vào quá nửa, rồi quệt đường bên trong cổ chai. Thế là các chị ruồi mon men theo dấu ngọt, bò dần vào, cho đến lúc xa quá sẩy chân, rơi ùm xuống nước. Rồi bơi, bơi, như trong hồ.

Nhưng đời nào thoát được chứ! Từ mai đến chiều; bà quán được gần đầy một chai đen; thằng con mắt nhọ nhem thấy cái kết quả ghê tởm ấy lấy làm thích chí lắm".

Tôi nhớ đến đoạn này thì má tôi ở chợ về, một tay mang thúng trầu cau bán chưa hết, một tay cầm lát cá đỏ tươi. Nhưng nhà tôi xây còn thiếu hai cái phòng, tôi đương mê, không đứng dậy mừng má. Vả tôi biết má tôi không mua bánh: hôm trước tôi ngoan ngoãn quá, can đảm hứa từ sau không đòi bánh, và tôi cũng rõ má tôi chẳng nhiều tiền.

Má thở ra một cái, lòng tôi nao nao. Tôi không hiểu gì: bây giờ tôi mới chắc đó là vì bán không được lãi, mà trầu thì chóng héo, hôm sau bán cho ai. Mấy đám mây quấy rối người ta, trời còn sớm mà làm như tối rồi, bất ai cũng phải gấp rút. Tôi nghe chị Bốn hai tay lanh lẹ, hai ống quần lĩnh mới đụng vào nhau sột soạt. Chị ấy gắt với một vật gì đó: "Ghét lắm, đã rối, rối thêm". Má tôi cất đặt thúng mủng, rồi cũng xung xăng nấu nướng. Đàn bà có tính xem chuyện nhỏ quan hệ bằng chuyện lớn, sẵn sàng lộn trí vì một sự cỏn con.

Tôi bỗng nghe trong bếp có tiếng kình nhau. Chị Bốn tôi với má tôi chứ còn ai. Chị Bốn là cháu ngoại cũng như tôi, song chị là của bà, hầu hạ bà từ nhỏ đến lớn; má tôi là con, song không thiết bằng. Má đã lấy thầy tôi, xuất giá sao chẳng tòng phu? Má phải nể chị. Song má không né. Ấy thế mới bất hòa. Cách suy nghĩ này thuộc về ngày nay, tôi đã lớn, nhớ lại chuyện xưa, xét đoán lại. Cũng như những điều thuật sau, tôi lấy trí bây giờ thêm vào cho khỏi đứt khúc; Khi sáu tuổi, tôi chỉ đứng để thu lời và cảnh mà thôi, vào trong trí ngây thơ, nó là một bình đựng sửng sốt.

Vậy tôi nghe tiếng cãi giữa hai người thân của tôi, mà tôi đồng yêu trong lòng thấm thía. Và thỉnh thoảng nghe có tiếng xen vào những lời cãi cọ: "Cái hỏa lò... cái hỏa lò...". Kể lể lôi thôi, đến giờ tôi mới mang cái hỏa lò vào câu chuyện. Cái hỏa lò nên thơ đặc biệt, chẳng thế mà có câu đố vừa thông thái, vừa éo le:

Kim, mộc, thủy, hỏa, thổ
Một lỗ, chín mười hang
Gió giáp ất thổi ngang
Đèn bính đinh nổi dậy
Là cái gì?

Là cái hỏa lò, hắn đã xui linh hồn nhỏ của Siêu phải một trận buồn rầu, buồn rĩ. À phải, má tôi hà tiện quá, nên ăn riêng đã hết tháng mà không chịu sắm một cái hỏa lò. Cứ mượn của bà luôn: mượn hoài, chị Bốn cũng phải bực chứ. Ấy, chị vừa sắp xong trã cá, sắp đem kho thì cái hỏa lò đã bị má tôi chiếm rồi, để nấu lát cá đỏ, mà tôi thèm đang còn sống.

Đã rối, rối thêm. Lấy gì kho cá cho bà ăn cơm. Chị Bốn hậm hừ nói to gì đấy. Má tôi không nhịn cháu, nói lại. Nhất là trong lòng: chắc má ức, má ghen, má xẳng xớm trong lòng, vì thấy má rời nhà cửa rồi, không còn chặt chẽ bằng người cháu ngoại. Mà hễ má giận thì tôi rất thương; má có hay đanh đá cùng ai đâu! Má được tiếng là hiền hậu, thiệt thà, ai ăn hiếp cũng được.

Bây giờ sự chếch mếch tăng thêm, tôi nghe tiếng dằn vặt bát chén, tiếng đạp thúng hất mủng, tiếng cãi gắt. Khi má tôi đi nhổ miếng nước trầu, má tôi ngó tôi như người không quen biết, má không chú ý tới tôi. Lần thứ hai đi ngang qua, má nạt:

– Siêu! Mày có đem chất gạch lại không? Mày khuấy thế à? Của của bà, chớ của mẹ mày đâu? Dẹp lại!

Tôi tiu nghỉu, vội vàng tháo cái nhà công phu xây dựng, đã liều mặc hai tay trầy sướt, đã quên không sợ gạch rớt dập chân. Nhà mới làm xong, chưa được ở thử, nhưng thôi! Cái vách này dỡ đi, cái cửa này lấy ra, cái mái nhà này để làm gì? Và cả tầng lầu thứ ba, hãy dẹp đi nốt!

"– Thế đấy, mẹ con mình ở nhờ ở cậy, ăn chực ăn xin. Mẹ con nghèo xác xơ, chẳng có gì hết. Ai muốn đuổi mà chả được. Bơ vơ... bơ vơ...".

Siêu nghĩ thế, tủi thầm, nên tay Siêu chậm chạp. Vả lại rinh xuống thì dễ, rinh lên thì khó, nên thu dẹp rất lâu. Chết! Tiếng xẳng xớm càng to, chắc bà nghe thấy mất! Má đi hỷ mũi. Vì khói hay vì khóc? Má khóc tức nhiên Siêu phải khóc lây. Siêu rơm rớm nước mắt. Nhưng Siêu ngậm miệng chặt. Khốn quá, cái gì ùn lên cổ, miệng cứ muốn phồng ra. Ráng ngậm chút nữa thôi, chút nữa thôi, cái ấy sẽ tan liền; nếu mở mồm tất phải ào ra mất. Đấy, đã hơi muốn hạ rồi đấy, Siêu không dám động tay chân, như những khi bưng một chén nước đầy cho bà súc miệng.

Nhưng bà đã nghe tiếng cãi cọ. Bà đi xuống bếp tay cầm cái roi. Không phải đánh Siêu đâu: đời nào? Thế đánh ai đây? Má, chắc đánh má. Siêu sợ giùm tưởng tượng đau ở mông và nghe một tiếng "trót". May thật cổ Siêu bớt phồng một tý, nước mắt chạy đi đâu bớt một phần. Nhưng chỉ sụt một tí ti thôi: đang còn nặng cuống họng lắm.

Bà thở dài một cái, nói to mà như ngăn lại không cho tiếng ra:

– Kình lộn! Kình lộn! Bếp với lò! Dì với cháu! Không biết của chi nhà bay mà bay giành nhau?

Tiếng má và chị Bốn đáp lại cùng một lần, nói cả dây, cả lũ. Bà đến giơ roi quất chị Bốn: chị khóc hu hu, hai tay chị xoa xuýt nơi mình, chị kêu: "Tội quá, tội quá!" Nhưng chị cũng chưa hết cãi. Bà giận lắm, đá ngay vào cái hỏa lò:

– Còn giành nhau nữa thôi? Giành! Kình!

Cá với lửa, với đất trộn nhau, nước vào than, kêu xèo xèo. Luôn giận, bà đổ rổ rau, bà đập trã canh, bà hất mớ tôm chị Bốn vừa bóc vỏ. Chỉ trong nửa phút, bao nhiêu thức ăn tan tành.

Nửa phút gấp ấy, cổ Siêu lại phồng lên lại, nước mắt góp mau thêm; thấy chuyện dữ, Siêu kinh hãi, không biết trong lòng Siêu đương như thế nào. Lệ đã lăn vài giọt xuống má. Nhưng Siêu găng, thế còn mạnh lắm, miệng ngậm cứng, hai hàm răng khít nhau; Siêu đương giữ một bờ đê không cho vỡ lụt. Dường như gân cốt cả người dồn lên nơi cuống họng. Ngực cũng dội lên.

Bỗng Siêu nghe năm tiếng "trót" tiếp nhau: chị Bốn đã bị bà đánh thêm, đau quá; chị vừa kêu vừa khóc tầm tã. Bà thét bà nói, chị khóc; ôi cái hỏa lò khốn nạn, cái hỏa lò!

Bục một cái, đê vỡ rồi; bao nhiêu tiếng ào ra, hết mong hết nín! Siêu vùng chạy một mạch, khóc ré lên. Chao ôi nước mắt, ở đâu nhiều thế này, Siêu lấy tay áo quẹt mà không dứt. Và cái ngực! Nó phồng lên! Và cái cổ! Nó kêu to, chốc chốc nấc một tiếng. Ôi cái hỏa lò ác nghiệt, cái hỏa lò bằng đất, cái hỏa lò!

Siêu nép sau một cánh cửa, khóc như gió như mưa. Siêu ngồi thụp xuống, để trút ra bao nhiêu nặng trĩu trong lòng. Siêu khóc, Siêu khóc...

*

*   *

Khi Siêu đã khỏe, Siêu nghe tiếng chân bà ở dưới bếp đi lên. Siêu vội lên trước ra sân, sợ bà thấy, sợ thấy bà. Siêu nghe cái gì mới mới trong mình. Siêu đã nín.

Nhưng Siêu buồn, buồn lắm. Còn gì nữa đâu! Nồi niêu đã vỡ cả, cá thịt đổ cả rồi; nhất là chị Bốn đương đau, má đương buồn, bà đương mệt vì giận. Biết đâu bà không khóc? Bà lại sung sướng gì sao? Ôi, cái hỏa lò, vì mày mà nên cơ sự.

Thỉnh thoảng, Siêu thít một tiếng, ở đâu trong mũi còn sót lại. Mắt Siêu như mới rửa, nước còn đọng nơi lông nheo, hễ nhíu lại mà trông ra thì thấy cây cối đến rung mờ.

Siêu đi thơ thẩn ra ngoài đường. Nhưng người láng giềng hỏi Siêu:

– Em khóc hay sao mà hai ống tay áo ướt vậy em?

Té ra họ chưa biết ư? Cơm gạo đổ hết, nồi niêu đập cả, thế mà họ hỏi như không. Siêu không nói năng, đứng ngẩn.

Và hãy còn buồn, buồn như mọi sự đều kết liễu. Buồn như phải rời nhà bà về ở với thầy. Buồn hơn trời mưa, buồn hơn chiều tối.

Một lát, Siêu vào lắng tai nơi cửa, thấy mọi tiếng đều im lìm. Cái lặng lẽ nghiêm nghị quá, làm Siêu sợ sợ. Siêu chậm rãi bước vào, đề phòng từng bước đi, từng cử chỉ. Nơi cái bàn nhỏ, có một niêu cơm. Bà tự tay nấu lấy nồi cơm này, vì nồi trước đương sôi, thì vừa bà đến đập vỡ, và bà hờn má, hờn chị Bốn, không cho ai nấu lại, để mặc bà nấu bà ăn, bà chan nước mắm vào cơm, ngồi một mình uể oải. Thấy Siêu, bà nói lạnh lùng:

– Siêu, đi lấy chén ăn cơm.

– Vâng, cháu đi lấy.

Đi ngoan hơn người lớn. Không chạy nữa, tay bấu vào chén. Lỡ rơi vỡ thì sao? Và ngồi ăn.

Bụng ban nãy thóp vào để cuộn nước mắt lên, bây giờ mỏi lắm. Khi Siêu nuốt cơm vào. Siêu nghe đau đau. Cơm bà nấu cứng quá. Nước mắm ăn chẳng ngon. Ôi, cái hỏa lò, cái hỏa lò đáng ghét!

*

Hai hôm sau, buổi trưa, Siêu xuống bếp, chị Bốn cười rất

dễ thương, nhờ Siêu một chuyện:

– Em ở đây chơi, coi giùm nhà cho chị, kẻo ai nấy đều ngủ hết. Em giữ khéo đừng cho mèo vào lục cũi. Chị đem bỏ cái hỏa lò nơi gốc cây đa, bên cạnh đình làng.

Cây đa có treo ấm và ông bình vôi, có cái trang thờ, và ở dưới chân, có vô số hỏa lò và ông táo, cây đa to tát đấy ư? Không, không thể được. Cái hỏa lò kia không được sung sướng thế; chỉ đáng vứt nó vào đống rác thôi. Siêu bèn nắm lấy hai tay chị Bốn, hăm dọa:

– Mèo ăn hết cá, bà rầy mặc chị; em không coi đâu, chị ở nhà đó, em không coi đâu!

Trong tập *Phấn thông vàng* 1939

TRUYỆN CÁI GIƯỜNG

Tôi là một cái giường hư bỏ trong nhà chứa đồ cũ. Tôi buồn lắm... Cái nhà nhỏ như một cái hộp lớn, tồi tàn, dơ bẩn, bụi đâu trên mái cứ rơi chầm chậm xuống phủ mình tôi. Và màng nhện! Chúng giăng qua sườn tôi, tự do quá.

Nhất là không có ai bén mảng. Lâu lắm, họa chăng một người đầy tớ mở cửa để ẩy vào một cái ghế rách hay một cây đèn tồi. Rồi vội vàng đóng ngay, dáng khinh bỉ vì sợ bụi. Trời ơi, chịu sao nổi cảnh hiu quạnh dường này! Dầu gãy, dầu hư, tôi vẫn mong được loài người đụng chạm. Tôi xưa kia đã từng nâng da, đỡ thịt, tôi đã nhận sự sống của loài người lây qua mình tôi. Mà bây giờ không có sự gần gụi của người. Thực là cô đơn, vắng vẻ.

Tôi có chuyện của tôi chứ. Tôi đâu phải là cái vồ lớn dựng nơi kia, nó chỉ có một lịch sử: suốt đời giơ đầu gỗ của mình đập lên trên búa, trên rìu. Tôi biết nhiều lắm. Nhưng mà tôi chưa nói đó thôi.

Nào, cái bàn hư, cái ghế hỏng, cái cũi mọt, và các ngươi nữa, chiếc xe con góa bánh, hai cây đèn chẩy dầu, năm cái thúng trật vành, và mọi vật linh tinh lủng củng, hãy nghe tôi tự thuật. Làm thinh hoài chỉ tổ cho mọt nó ăn!

*

* *

Tôi vào trong nhà này đã lâu lắm. Mười bốn năm. Tính thử xem, việc đời biết bao thay đổi!

Xưa kia, tôi đẹp, tôi mới. Tôi lại đẹp nhất, mới nhất, không một kẻ nào cùng loài có thể sánh được kiểu tối tân của tôi. Suốt tỉnh nhỏ, người ta đều biết tiếng cái giường ở tiệm đồ gỗ X... Bao nhiêu người thèm thuồng đã đến mặc cả, nhưng túi tiền không đương nổi; và bao nhiêu người đã trầm trồ nhưng không thể dám mộng, chỉ đành nhìn tôi để lại về ngủ trên chiếc chõng tre.

Bỗng một hôm, một người thanh niên đến ngắm nghía tôi, hai mắt sáng. Vài câu hỏi, một nụ cười, một cái gật đầu. Và ông chủ tôi mừng quýnh lên vì đã tưởng chẳng ai dám lãnh quí vật về nhà, bởi vì cao giá quá.

Ôi vênh vang kiêu hãnh trên chiếc xe bò nó kêu như xe thắng trận; ôi sung sướng đi qua giữa phố, khiến nghìn con mắt phải ngước lên cho tới, để ngợi khen tôi và ganh tị với chủ mới của tôi! Mặt trời hôm ấy đỏ vàng, ánh buổi sáng chạy lượn trên mình ngời chói. Hồi hộp khi nghe tiếng thở của phu kéo, mơ mộng khi nghĩ đến cuộc đời mới đương chờ tôi, và rung rinh mỗi khi xe gặp một khoảng đường gồ: sao sự sống linh đình mà vui tươi thế ấy!

Thế là tôi đã thành một cái giường thực sự, một cái giường toàn vẹn, để cho người ta sống, chứ không phải để mua bán. Phải đợi hai tuần, cái mùng mới thay xong, và phải đợi thêm một tuần, mới xong một cặp gối mới, ngót một tháng mới hoàn thành.

Cái thiên chân mờ mờ của tôi cũng cho tôi đoán hiểu. Hai người chủ mới, một đôi vợ chồng trẻ, đã muốn trả thù cho sự tàm tạm khi lấy nhau. Khi được một số tiền lớn đầu tiên, họ liền thay chỗ nằm, bỏ cái lều xoàng xĩnh không xứng với giấc mộng ái ân, mà vào một cung điện khá đẹp khá sang, không hổ với tình yêu thứ nhất.

Với sự nghiêm trang riêng của tuổi trẻ, họ để dành tôi, chờ cho xứng gối, xứng màn, và chờ đến một đêm thứ bảy.

Cái mùng trắng tinh, xốp như bọt sóng trắng; chiếc chiếu có hơi lòe loẹt, nhưng ta phải nhớ tuổi trẻ là tuổi sắc màu; và cặp gối thi vị biết bao! Cái gì có đôi cũng là thi vị, huống chi đã một đôi gối, lại trên mỗi chiếc, có một đôi chim chuyền luyến một cành mai, và trên cành không biết bao nhiêu là đôi hoa nở...

*

Công dụng của tôi bắt đầu từ một đêm thứ bảy, trong khi bóng trăng đi vào cửa sổ, đến bên mình tôi. Mà đời tôi tưởng cũng như đến đêm nay mới thực sự bắt đầu; loài người đến truyền sự sống qua thân mình tôi, một đêm trăng ngời đầy những dịu ngọt.

Trong phòng nhỏ, tối và sáng giao hòa; cái giường biểu hiện dưới một thi vị thần tiên. Xứ của Đêm tưởng chừng như chỉ gồm lại ở gần đây, ở nơi cái đồ đạc khác thường của nó là nơi của giấc ngủ.

Không bao giờ tôi quên lần đầu tôi thức dậy! Mơ hồ trong vật chất của tôi, tôi bỗng nghe chút gì xao động; vật chất như được hồi tỉnh, có một ánh mong manh, yếu đuối dọi vào cái đêm dày đặc của sự vô tri.

Trước lần ấy, tôi cũng có một thứ thấu - hay, nhưng thô kệch biết mấy! Chỉ sau khi được nâng sự sống hiền hòa, son sẻ của loài người, tôi mới thấy rõ: đời chỉ có ý nghĩa với tôi mỗi khi đêm về.

Ấy là một nỗi ngất ngây dìu dịu lúc khởi sự có ánh đèn trong bóng hoàng hôn chập chựng. Tiếng khua riêng trong nhà, gây nên vì bóng tối, sự rộn rịp nhỏ làm đất chuyển tiếng chân, tiếng bát đũa và tiếng chó gà, tất cả sự ồn ào thầm kín lúc đêm sang đều động tới tôi rất mạnh. Lúc ấy người ta bận vì bữa ăn, không xem gì đến chiếc giường, nhưng tôi, tôi sắp sửa giấc ngủ: nghĩa là tôi hồi hộp thấy cái ánh linh hồn của tôi lại trở về... Hoàng hôn, tức là bình minh của tôi!

Rồi trong khi các trẻ nhỏ xúm quanh cây đèn hoa kỳ, học bài nghêu ngao, bàn tay cần mẫn của bà chủ đến chăm sóc chỗ nằm, và nhất là chăm sóc tôi, nơi nằm quý giá nhất.

Một giờ của đêm qua là một giờ của đời tôi đến.

Với những cái giường, thời khắc nào huyền ảo cho bằng Đêm! Những đồ đạc vững chãi và nghênh ngang kia được soi dọi bằng bóng tối. Chúng lộ nguyên hình là những cõi riêng, những xứ sở, chứ không phải những vật kềnh càng chỉ chiếm hết cả chỗ trong phòng.

Không gì khổ sở cho những cái giường bằng ánh sáng ban ngày. Dù chúng đẹp tới đâu, chúng vẫn có vẻ trơ trẽn, ngờ nghệch. Dường như người ta không hiểu trong khi mọi người làm việc, sao lại có sự lười biếng đang ỳ ỳ nằm đó, họa chăng để làm bạn với kẻ ngủ ngày hay kẻ yếu đau. Sự sáng tỏ bất lợi cho chúng. Tiếng ồn ào không một chút du dương.

Chúng như những con vật sống ban đêm bị ánh sáng ban ngày bắt được. Chúng đã thành vô dụng và hóa vô duyên. Chúng lạc vào trong ban ngày, nên ngẩn ngơ, dơ dáng.

Nhưng đêm đến! Gỗ không chỉ là gỗ nữa; cái giường mở rộng như một cõi mơ...

*

* *

Ở trong nhà tù bụi bặm này, chứa những dân đã bị đời thải, tôi xin hỏi riêng những vật bằng gỗ: có vật nào đã từng cảm thấy sự sống rạo rực chạy trong mình hay chưa.

Chỉ có cái giường, chỉ có tôi mới được những giây phút lạ lùng ấy. Nương bóng huyền bí của đêm, cái gì cũng huyền ảo; những vong hồn có thể hiển hiện; và những chút hồn thầm của mọi vật cũng được hiện ra.

Huống chi tôi được đỡ lấy mùa xuân vào lòng, mùa xuân của hai sinh vật trẻ trung tốt đẹp. Tôi đã nhận sức nặng của hai sự sống ; loài người có biết chăng tôi đã khoan khoái bồng họ như người mẹ hiền bồng hai đứa con?

Rồi những đêm đông, khi trời mưa rào rào đánh tạt vào tường, khi ngoài trời nước xuống tứ vi, đem nỗi lạnh lùng, ướt át, ấy là khi những lòng xanh nghe máu ào tới, rạo rực, ấm áp vô cùng. Ấy là khi người ta càng quí trọng sự gần nhau, kéo chăn kín đầu, không bỏ lọt một chút hơi thở. Ấy là khi bồi hồi, xúc động, cái giường là một tổ chim. Tôi đã nghe mình tôi được trở lại với đời rừng; trong những mạch đã đông, đã khô, tôi tưởng nghe máu cây chạy lại, tôi bàng hoàng nhớ tưởng, thấy mình lại có da tươi, thịt mát, màu nâu...

Và mơ màng như còn phảng phất sống trong rừng, bởi vì gỗ đã bắt chước người, nao mình, chuyển nhựa. Tôi thiêm thiếp cùng với hai người chủ, linh hồn ngân nhẹ và vật chất ngân êm...

*

* *

Mà cái bàn nào, cái tủ nào bì được cái giường!

Cái bàn thì khô khan, cái tủ thì trưởng giả; cái bàn học giữ vẻ lạnh lùng của những chồng sách nặng; cái bàn ăn mang vẻ thô bỉ của cá thịt mắm muối; cái tủ thì cao ngông nghênh và có thói tư bản, khư khư giữ chặt quần áo, bạc vàng. Cái hòm, cái rương cũng đồng mang những khối bụng to tướng tham lam; còn nói gì những cái ghế, chúng bị người ta ngồi lên trên mặt...

Chứ cái giường, ôi chao! Còn gì thân mật, ấm cúng, ái ân hơn? Người ta nằm lên giường, người ta lăn vào giường như cầu xin một sự ôm ấp chở che, như rơi dịu vào một cõi lòng chờ đón... Phải,

khi nào buồn ngủ hay mệt mỏi, hay yếu đau, người ta mới đi nằm, cho nên cái giường thành ra xứ sở của nỗi mê man, của sự chập chờn, của niềm tê liệt, nghĩa là cái giường gồm thâu bao nhiêu huyền bí của thân thể, của linh hồn... Có phải không, người ta đến nơi bàn, hay là đi mở tủ một cách rất khô khan, bởi vì quá thực tế, chứ khi đặt lưng xuống giường, người ta có cảm giác mơ hồ như đương chìm dần trong một biển đen mờ, xanh nhạt; dần dần người ta lịm đi với một lớp sóng ngủ triền miên. Ôi! nằm trên giường hay là trôi trên nước, hay là bơi giữa nguyệt, hay trên mây? Mờ mờ, nhẹ nhẹ, kinh hồn người bảng lảng màu sương, ngao du cõi mộng. Trong khi ấy, chân tay vẫn sờ soạng nơi mình gỗ của cái giường, và người ta nhầm chăn chiếu với da thịt của một nàng tiên...

Chỉ cái giường là biết được bao nhiêu thầm kín của con người, chứng cho muôn nỗi lòng vu vơ, ban ngày bị đè nén, lấn át vì công ăn việc làm, ban đêm mới được người ta mở ra nâng niu ngắm nghía. Cái giường mục kích sự yếu đuối của kiếp người, bao nhiêu tình thẹn, ngần nào tình e, ngần nào là tức thầm, bao nhiêu là tủi vụng, tất cả niềm thổn thức mà trái tim che giấu đều chờ đêm thanh cảnh vắng, tuôn trào bằng nước mắt trên giường. Chăn chiếu như ru, gối màn như dỗ người ta, và chỉ có ở trên giường, người ta mới dám khóc...

*

* *

Tội nghiệp cho những thân thể mệt nhọc kia, nhớ giấc ngủ mà được sống đời cây cỏ, ẩn vào giấc ngủ để nguôi cuộc đời chật vật, để tìm quên lãng, nghỉ ngơi. Cái giường phải chăng là một bà mẹ hiền từ, nằm bồng lấy con người, vuốt ve, xoa dịu? Cái giường ở với con người gần hết nửa đời, rộng lượng nhất và nâng niu nhất. Từ khi rời cái nôi và bớt tiếng khóc, người ta đã nghỉ lưng trong lòng một cái giường. Rồi từ đấy, đêm đêm, cái giường nhận lấy ta, ban cho bao nhiêu ân ái sướng vui.

Nào những đêm thao thức của tuổi dậy thì, nào những mộng cuồng bạo của thời thanh niên, nào những bóng trăng vào bên mình, nào những hơi gió thổi qua má... Nào những đêm vui, nào những đêm cưới, nào hạnh phúc của thân thể, sum vầy của lứa đôi.

Nào những phen nhớ ai, người ta nằm ngó trăng, những lần dỗi nhau người ta xây hai cái lưng mà chẳng nói... Nào những lúc chỉ ốm xoàng mà người ta cũng sợ chết, nằm trên giường và rứt từng cuống chiếu cho có việc làm, nào những cơn đau bất tỉnh, bà mẹ rất tận tâm cũng phải ngủ thiếp, người ta nằm một mình giữa khuya và giữa giường, mộng mị mê man... Rồi đêm tiếp đêm như ngày tiếp ngày, cái giường càng lâu càng thấy rắn hơn, vì thịt càng lâu càng nhăn, xương càng lâu càng rõ... Nào những đêm ho khù khụ, nào những đêm chảy mồ hôi... Rồi đến một lần, lần cuối cùng người ta ráng sức mở hết đôi mắt lờ để nhìn ánh sáng, nhưng dần dần đời cứ tắt, tiếng cứ câm: người ta chết... ở trên cái giường.

Lúc nào thân mật, lúc nào thảm thê, cái giường cũng sẵn sàng nâng đỡ. Cái giường biết im lặng và biết làm ồn, biết kêu khoái lạc và cũng biết than vãn. Cái giường! Vật bằng gỗ nhưng xứ bằng mơ, chia nửa đời với con người, nhận biết bao nhiêu sự sống!

*

* *

Thế mà tôi là một cái giường. Sở dĩ tôi tìm cớ vênh vang, là để bớt não nùng cho số phận bị ruồng bỏ. Mười bốn năm trời, đời của tôi chẳng mấy chốc mà già với đời của người. Mọi vật đều thay bậc đổi ngôi, sự dâu bể của cuộc đời, cho đến gỗ cũng phải chịu.

Xưa kia, tôi đẹp, tôi mới. Bây giờ tôi cũ, tôi xấu, tôi hư. Những hình dáng thuở trước tân thời, bây giờ lại cổ hủ. Tôi đã thấy những chiếc chiếu dần dà rách, những cái gối dần dà mềm nhũn, những cái chăn dần dà mòn thủng, những cái màn hư hỏng từng miếng một, để lọt muỗi vào. Chiếu, chăn, màn, gối, lần lượt tiếp theo vào cõi tan nát; cái giường ở lại làm sân khấu cho sự đổi thay.

Hai người chủ càng năm càng phát đạt, sự thế cũng đều nhịp mà tùy thời. Người ta mấy mươi lần bắt tôi đổi chỗ, mang từ phòng này sang phòng khác, đặt hết lối dọc lại đến lối ngang. Ban đầu tôi là chỗ nằm của ông chủ bà chủ. Rồi sau năm năm, một cái giường nguy nga tráng lệ đến làm bật hẳn sự hèn kém của tôi. Tôi thành chỗ nằm của những người khách đến ở vài ngày. Rồi tôi lại được thành chỗ nằm của một bọn trẻ con, mình chúng nhẹ song những

cách tàn phá của chúng thì rất nặng. Chúng trèo lên mình tôi, và đi guốc, đi giầy lên, và nhảy nhót đùng đùng, và đánh lộn nhau ầm ỹ.

Tối càng cũ đi, sự hư hỏng càng đến gấp, cũng như một người càng già, những sự yếu đuối càng rủ nhau ùa đến thật nhanh. Đoạn sau này, mỗi tháng đem đến một sự xiêu vẹo, mỗi ngày một sự mòn mỏi, rồi bỗng chốc hiện ra nào mộng hư, nào chốt gãy nào là ván thủng, chân què. Rồi tôi run lên như một kẻ già, gỗ kêu răng rắc như một ông cụ rũ xương; tôi lòng khòng; yếu đuối, mọt đến ăn tôi, cọt kẹt suốt đêm ngày.

Từ nhà trên tôi đã xuống nhà giữa, rồi tôi lại xuống nhà dưới, rồi cuối cùng tôi xuống nhà bếp, hứng lấy khói bụi bồ hóng, làm chỗ ngủ cho đầy tớ. Rồi thì đầy tớ cũng không thèm tôi nữa: tôi thì già quá mà nhà họ lại giàu thêm. Cuối cùng, họ đẩy tôi vào đây, tôi sẩy vào đây. Khi họ mang tôi lên vai vứt ra khỏi cuộc đời, bao nhiêu xương xóc của tôi đã kêu to lên một lần cuối cùng, và tôi biết rằng tôi đã hết.

*

* *

Thôi, thế là hết. Người ta dựng tôi trong nhà chứa đồ bỏ này, bắt tôi chờ đợi cái gì đây?

– Bụi trên mái rơ xuống hay chỉ là bụi của tháng ngày dần dà lấp chôn mọi vật? Cái giường không còn mong gì nữa; xưa nay cái giường đã để cho thiên hạ nằm, bây giờ đến lượt nó, cái giường muốn nằm. Nằm nghỉ trên cái gì đây? Lửa đâu? Lửa đâu? Sao không tới thiêu đốt mình ta, cho ta được thành ra khói, ra hơi, để bay lên trời thẳm, để chuyển lưu trong kiếp luân hồi?

Lửa hồng ở đâu? Ta nhớ rừng xanh! Ta nhớ đời cây! Ta muốn về quê hương, quê hương chung của muôn vật, muôn loài, ở đó tất cả đều như nhau, không phân biệt gì nữa.

Lửa hồng ở đâu? Lửa hồng ở đâu?

Trong tập *Phấn thông vàng*, 1939

MỤC LỤC

TỔNG TẬP VĂN HỌC VIỆT NAM
TẬP 27

Trang